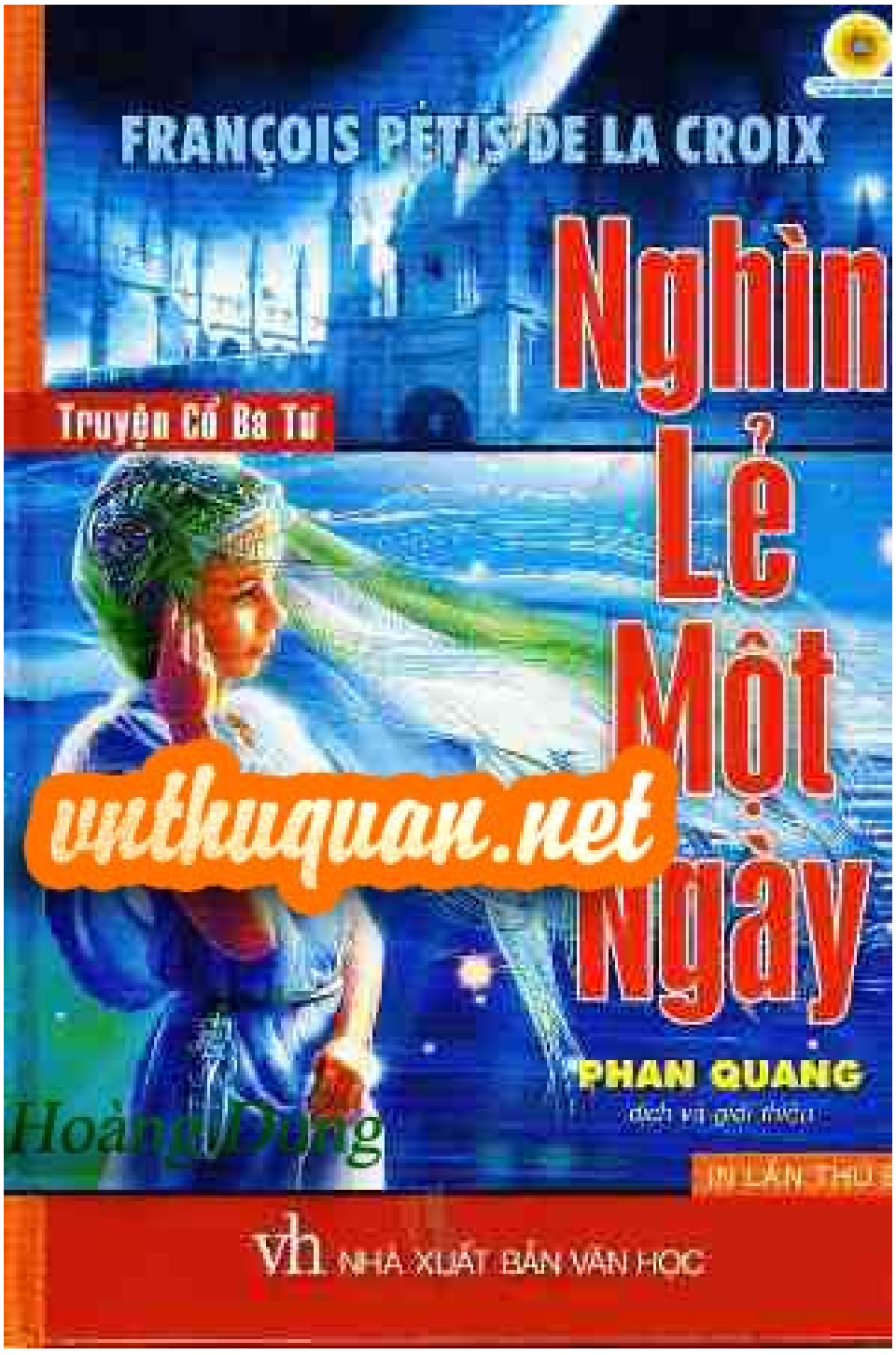

WWW.THUQUAN.NET, 2008.

Cổ tích

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang

Mục lục

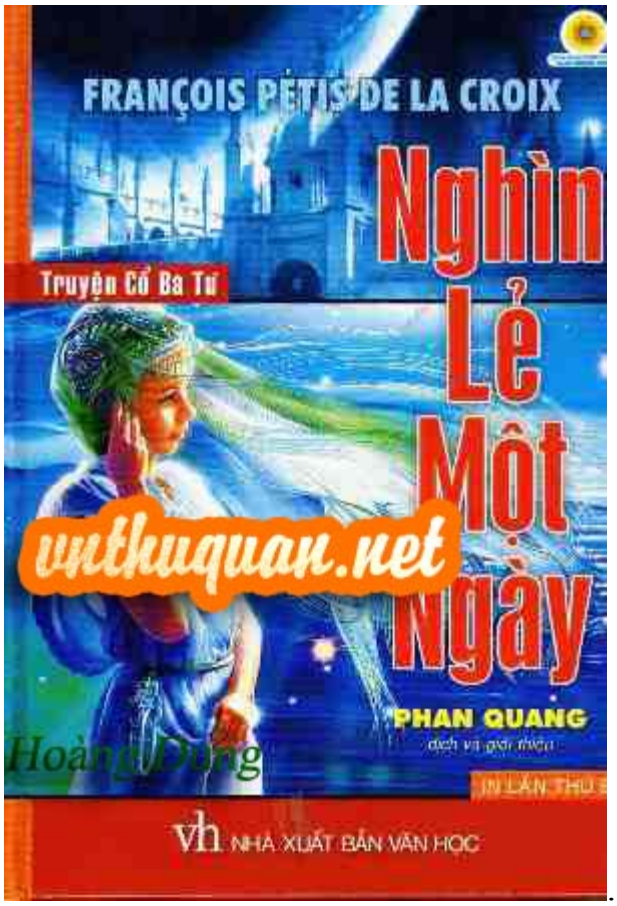

1/ Chuyện nàng công chúa nước Casomia.
2/ Chuyện Abuncaxem Basri.
3/ Chuyện quốc vương Ruvansat và công chúa Sêhêristani.
4/ Chuyện nhà vua trẻ xứ Tây Tạng và công chúa Naiman.
5/ Chuyện tể tướng Cavecsa.
6/ Chuyện quốc vương Ruvansat và công chúa Sêhêristani - phần cuối.
7/ Chuyện chàng trai Culup và người đẹp Đilara.
8/ Chuyện hoàng tử Calap và công chúa nước Trung Hoa.
9/ Chuyện hoàng tử Falala, con trai quốc vương Ben- Ortoc, xứ Muxen.

10/ Chuyện hoàng tử Calap và công chúa nước Trung Hoa- phần tiếp.
11/ Chuyện quốc vương Bêrêtđin- Lô Lô và tể tướng Atanmuc biệt danh tể tướng ưu phiền.
12/ Chuyện tể tướng Atanmuc, biệt danh tể tướng ưu phiền, và nàng công chúa Zê laca Bêgum.
13/ Chuyện quốc vương Bêrêđin-LôLô- phần tiếp.
14/ Chuyện hoàng thân Sêyp- En -Muluc.
15/ Chuyện quốc vương Bêrêđin- LôLô và tể tướng Atanmuc- phần tiếp.
16/ Chuyện chàng Malek và công chúa Thirin.
17/ Chuyện quốc vương Bêrêđin- LôLô và tể tướng Atanmuc- phần tiếp.
18/ Chuyện quốc vương Hocmô, biệt danh nhà vua không phiền não.
19/ Chuyện nhà bác học Avixen.
20/ Chuyện quốc vương Hocmô, biệt danh nhà vua không phiền não phần cuối.
21/ Chuyện quốc vương Bêrêđin- LôLô, tể tướng và hoàng thân- phần tiếp.
22/ Chuyện người đẹp Aruya.
23/ Các cuộc phiêu lưu kỳ thú của Bunphauari, biệt danh nhà du hành vĩ đại.
24/ Các cuộc phiêu lưu kỳ thú của Bunphauari, biệt danh nhà du hành vĩ đại- phần tiếp.
25/ Chuyện quốc vương Bêrêđin- LôLô, tể tướng và hoàng thân- phần cuối.
26/ Chuyện hai anh em thần linh: Ađi và Đahi.
27/ Chuyện vua Narixatđôlê, quốc vương xứ Muxen, chàng Abđeraman, thương gia thành Batđa và người đẹp Zainep.
28/ Chuyện nàng Repxima.
29/ Chuyện nàng công chúa nước Casomia- phần kết.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Lời giới thiệu
HAI ANH EM SINH ĐÔI

Phan Quang.

HAI ANH EM SINH ĐÔI.

Bộ truyện A Rập *Nghìn lẻ một đêm* và bộ truyện Ba Tư *Nghìn lẻ một ngày* có thể coi như hai anh em sinh đôi. Không chỉ bởi tên sách và thời gian ra đời của chúng: Mười tập *Nghìn lẻ một đêm* do nhà Đông phương học Antoine Galland chuyển từ tiếng A Rập sang tiếng Pháp ra mắt bạn đọc từ năm 1704 đến năm 1711 tại Paris- sau .khi ông mất, còn ra thêm hai tập nữa. Năm tập của *Nghìn lẻ một ngày* do một nhà Đông phương lỗi lạc khác là Francois Pétis De La Croix thực hiện từ nguyên bản tiếng Ba Tư, được xuất bản cũng tại Paris từ năm 1710 đến năm 1712.
Cấu trúc hai bộ truyện giống nhau: Có một truyện mở đầu làm khung cảnh để từ đấy nhìn ra một khoảng trời và lung linh muôn vàn vì sao cổ tích, ở đó người trần thế và thần linh chung sống với nhau, thực hư trộn lẫn, trí tưởng tượng bay bổng lên thiên đàng, xuống địa ngục rồi trở về trái đất, bên cạnh nhiều chi tiết huyễn hoặc là cuộc sống thực tại được miêu tả bằng những nét bút tả chân... Truyện mở đầu xác lập vị trí của người dẫn chuyện và ấn định chủ đề ở bộ truyện trước: *Nghìn lẻ một đêm,* một cô gái trinh kể chuyện nhằm làm vui tai một tên bạo chúa. Tên này để trả thù bà hoàng hậu thất tiết, đã quyết định cứ mỗi đêm bắt một cô gái trẻ vào thoả mãn dục vọng rồi sáng hôm sau sai chém đầu ngay, cho người đàn bà ấy không còn có cơ hội ngoại tình nữa. Câu chuyện cô kể do đó bắt buộc phải hấp dẫn, truyện trước mở nút kéo truyện sau nhập cuộc; truyện sau phải hay, phải mới hơn truyện trước; và bao giờ câu chuyện cũng phải ngưng lại nửa chừng ở đoạn gay cấn nhất, để vua bằng lòng chờ đến sáng hôm sau- có nghĩa hoãn bản án tử hình thêm một ngày. *ở* bộ truyện sau: *Nghìn lẻ một ngày,* một bà vú nuôi kể chuyện theo yêu cầu của một vua cha. Bà tự nguyện làm người kể chuyện hầu nàng công chúa mắc một chứng bệnh điên khùng: ghét đàn ông tới mức bày cách hãm hại những chàng hoàng tử bất hạnh đam mê sắc đẹp của nàng dám cả gan đến ngỏ lời cầu hôn. Bà nhũ mẫu tự đề ra nhiệm vụ: qua các chuyện kể của mình, chứng minh người trần mắt thịt cũng như các vị thần linh có phép màu biến hoá, không thiếu những mối tình chung thủy; không

thiếu những chàng trai bất chấp thăng trầm một lòng thủy chung với người tình: *"trong đời chỉ nên yêu một lần, song đã yêu thì yêu đến trọn đời"*. Bà phải kể sao cho chuyện sau hấp dẫn hơn chuyện trước, để nàng công chúa cưng không chán, tiếp tục nghe kỳ đến lúc khỏi bệnh và chịu đi tìm người làm chồng mới thôi.

Các truyện kể trong hai bộ truyện do đó độc lập với nhau, mỗi truyện là một thể hoàn chỉnh song đều có quan hệ chằng chịt, thậm chí có chung một nhân vật chính, được gắn kết lại theo cách móc xích, móc nào cũng có thể coi là móc chính. Hoặc theo lối ngăn kéo: chuyện trước chứa chuyện sau, chuyện sau đựng chuyện sau nữa, cứ thế kéo đài tưởng như vô hồi kỳ trận, cho đến sau một nghìn lẻ một đêm (hoặc một nghìn lẻ một ngày) mới thắt nút lại và kết thúc. Kết thúc chuyện nào cũng có hậu: ở bộ truyện trên, sau nghìn lẻ một đêm, người kể chuyện sinh hạ cho nhà vua ba hoàng tứ xinh như mộng, không những được tha tội chết mà còn được phong làm hoàng hậu. ở bộ truyện dưới, sau nghìn lẻ một ngày, nàng công chúa điên khùng rời hoàng cung bôn ba đi tìm chàng trai làm mình say đắm- một hoàng tử, đương nhiên- để rồi khi hoàng tứ lên nối ngôi cha, sẽ trở thành hoàng hậu.

Hai bộ truyện còn giống nhau ở sự thành công vang dội. Thành công của bộ *Nghìn lẻ một* đêm, theo các nhà nghiên cứu, chưa từng có ở pháp hoặc bất kỳ một nước nào trước đó. Trong vòng bảy mươi tám năm, từ khi tập I đến với bạn đọc (năm 1704) cho đến năm 1782, nó được tái bản 70 lần. Từ tiếng Pháp, bộ truyện A Rập được dịch sang hầu hết các ngôn ngữ chính ở châu âu, đi vòng quanh thế giới, và được dịch trở lại tiếng A Rập. Nó gợi đề tài và cảm hứng cho người đời sau sáng tạo nên nhiều không kể xiết những vở kịch nói, ca kịch, nhạc kịch, điện ảnh, hội hoạ... lừng danh trên thế giới.

Đề tựa bản dịch hoàn chỉnh xuất bản bằng tiếng Nga, đại văn hào Maxime Gorki đánh giá bộ sách là *"di sản tuyệt diệu và đồ sộ nhất của sáng tác truyền khẩu dân gianh* là *"một công trình dệt gấp bằng từ ngữ, Phủ lên trái đất một tấm thảm đẹp lạ lùng"* Một điều thú vị nữa, một văn hào khác sáng tác bằng tiếng Tây Ban Nha là Gabriel Marquez, Giải thưởng Nobel về văn chương, trong cuốn đầu bộ hồi ký ba tập mới công bố năm nay (2003) cho biết, cuốn sách tập đọc đầu tiên của cậu bé Gabriel học trường Montessori ở một làng quê mất hút một nơi nào đấy giữa nước Colombia xa xôi bên kia bờ Đại Tây Dương chính là truyện... *Nghìn lẻ một đêm.* Thành công của bộ *Nghìn lẻ một ngày,* ít nhất trong hơn một trăm năm đầu, không mấy kém. Từ tiếng Pháp bộ truyện được dịch ra các tiếng Đức, Anh, Hà Lan, Đan Mạch, ý, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ *và*... Ba Tư. Thế kỷ 18, riêng ở Pháp, *Nghìn lẻ một ngày* được tái bản mười tám lần, thế kỷ 19 mười lăm lần... Cũng như *Nghìn lẻ một đêm,* bộ *Nghìn lẻ một ngày* được đưa vào giáo trình văn học bậc trung học phổ thông ở Pháp từ thế kỷ 18, và gợi đề tài, cảm

hứng cho nhiều bậc tài danh sáng tạo những công trình văn học, nghệ thuật xuất sắc. Chỉ một trường đoạn trong chuyện *Hoàng tử Calap và công chúa nước Trung Hoa* đã gợi hứng để các tác gia nước ý sáng tạo nên hai tác phẩm công diễn: kịch nói *Turandot* của bá tước Gozzi (1720-1806) và nhạc kịch cùng tên của nhạc sĩ tên tuổi Giacomo Puccini (1858-i924). Puccini là tác giả tài hoa về nhiều loại hình âm nhạc: giao hưởng, nhạc thính phòng, nhạc tôn giáo . . . ông là người chuyển thể thành công nhiều tác phẩm văn học sang nhạc phẩm, trong đó có *Ma non Lescaut* (1893), *La Bohême* (1896), *Madame Butterlzy* (1904)... Vẫn như *Nghìn lẻ một đêm,* bộ *Nghìn lẻ một ngày* cũng được biên tập để xuất bản cho độc giả trẻ tuổi. Nổi tiếng nhất ở Pháp là bộ sách của Nhà xuất bản DelagTave, Paris, tuy đã lược bớt một số truyện vẫn này tới 813 trang và 500 minh họa. Truyện nàng Repxima đức hạnh, truyện cuối cùng của bộ *Nghìn lẻ một ngày,* không rõ từ bao giờ trở thành một câu chuyện dân gian phổ biến nhất tại Thụy Điển.

Bộ *Nghìn lẻ một ngày* tuy ra đời sau khi bộ *Nghìn lẻ một đêm* toả sáng chói lọi, vẫn được nhiều nhà văn và học giả đương thời đánh giá cao. Văn hào và triết gia đi tiên phong Thế kỷ ánh sáng: Voltaire (1694-1778), người mà người ta đồn có lần cho rằng trong số các tác gia lỗi lạc cùng thời với ông như Jean Jacques Rousseau, Diderot, Montesquieu, Bernadin ~ dễ Sang Pierre... chỉ mỗi một Lesage có thể sánh ngang văn tài của mình, đã đánh giá cao bộ *Nghìn lẻ một ngày.* Voltaire viết trong bộ *Thời đại vua Louis XIV* của ông như sau: lui Người ta đọc được của F. Pétis de la Croix *Chuyện Thành Cát Tư Hãn* và *Chuyện Tamerlan* (tức Timour-i Lang) dựa theo các tác gia cổ người A Rập, cùng nhiều tác phẩm có ích khác; tuy nhiên bản dịch bộ *Nghìn lẻ một ngày* của ông là cuốn sách có nhiều người đọc hơn cả..." Tại một bài khác, Voltaire lại viết: *"Nghìn lẻ Một đêm hay Nghìn lẻ Một ngày đều giống như nhau thôi, đều cùng là Nghìn lẻ Một"*- ý nhà văn muốn nói cả hai tác phẩm cùng hấp dẫn, phong phú tuyệt vời không mấy khác nhau.

Tu sĩ J. P.Nicéron (1685-1738), một tác gia chuyên về tiểu sứ các nhà văn Pháp thế kỷ 18 bình: "Các truyện trong *Nghìn lẻ một đêm* do A. Galland dịch thường có nhược điểm là không mấy giống thực tế. Các truyện trong *Nghìn lẻ một ngày,* do F. P. De la Croix dịch một phần từ tiếng Ba Tư tài tình hơn nhiều và gần thực tại hơn nhiều, tuy không phải sự thần kỳ không ngư trị trong nhiều truyện, đúng như sở thích của những người phương Đông". R. F. Burton (1821-1890) là dịch giả thành công nhất rong số người dịch bộ *Nghìn lẻ một đêm* của A. GallanD ra tiếng Anh, khẳng định: *Nghìn lẻ một ngày* trên thực tế là một sáng tác. Trong phần lớn trường hợp, nhiều truyện kể trong bộ ấy là những sáng tác tài tình bắt nguồn từ chỗ vay mượn (các truyện dân gian) rồi diễn tả lại một cách rất tự do".

Dịch giả: Phan Quang
Lời giới thiệu (B)
MỘT VỤ ÁN VĂN CHƯƠNG

Hai bộ truyện sinh đôi ấy, đúng như lời mở đầu câu chuyện nổi tiếng An Ba ba và bốn mươi tên cướp viết, "những tưởng số phận hai người rồi cũng sẽ giống nhau, ai ngờ sự tình xui nên khác". Sau gần hai thế kỷ lừng lẫy không mấy kém người anh, bộ *Nghìn lẻ một ngày* bị thất sủng trước bạn đọc. Phải chờ cả trăm năm, đến cuối thế kỷ 20, công bằng mới tái lập, *Nghìn lẻ một ngày* mới có dịp tái xuất giang hồ.

Trong Lời giới thiệu do chính F.P. De La Croix viết năm 1710 và in ở đầu tập I, ông khẳng định bộ sách của mình được dịch từ tác phẩm của tu sĩ Mocies mà ông có dịp giao du năm 1675 khi đang làm việc ở thành phố Ispahan (Ba Tư). Tác phẩm ấy được tu sĩ Mocles dịch từ một bản tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nhan đề *Al-farage badal-shidda,có* nghĩa *Niềm vui sau nỗi buồn,* mà "Thư viện Hoàng gia của ta (Pháp) cũng có lưu trữ một bản". Tại Lời thưa trước I in đầu tập II và Lời thưa trước II, De La Croix hai lần khẳng định điều ấy Vấn đề đặt ra đối với người đời sau là có tu sĩ Mocles- tác gia thật hay không (mặc dù tên ông ấy đã được đưa vào bộ Từ điển thư mục thế giới, cổ đại và hiện đại của Michaud /1811-1828), và có thật nguyên bản *Niềm vui sau nỗi buồn* lưu trữ ở Thư viện Hoàng gia (Paris) hay không.

Ngay từ cuối thế kỷ 18, đã có ý kiến nghi ngờ lời giới thiệu của De La Croix. Trong một chuyến sang Pháp, nhà Đông phương học người áo là J. de Hammer (1774-1856) thân hành đến Thư viện hoàng gia đào bới. ông tuyệt nhiên không nhìn thấy nguyên bản *Niềm vui sau nỗi buồn* của tu sĩ Mocles. ông đi tới kết luận Lời nói đầu của De La Croix cũng là một "truyện kể". Theo chân ông, nhà Đông phương học người Pháp A. Loiseleur Deslongchamps (1805-1840) cũng cho đấy một khuyên ngụ ngôn. Người ta còn nhấn mạnh, trong các cuốn sách ghi chép về những chuyến đi của ông sang các nước Trung á, tuy De La Croix có thuật lại khá chi tiết việc gặp tu sĩ Mocles tại thành phố Ispahan năm 1675, và sau đấy giữa hai người có mối quan hệ thầy trò, song tuyệt nhiên trong nhật ký ông không đả động đến bộ sách *Hezaryec* (Nghìn lẻ một ngày) mà ông nói "được tu sĩ cho phép sao giờ một bảng". Rõ ràng người làm nên bộ truyện *Nghìn lẻ một ngày* không phải tu sĩ Ba Tư Mocles mà chính là nhà Đông phương học người Pháp F. P. De Lacroix.

Câu chuyện trở thành một vụ án văn chương. F.P. De La Croix bị các nhà

nghiên cứu văn học cổ đại phê phán nặng nề về sự không trung thực. Lý do? Chắc hẳn, như lời nhà nghiên cứu J.A.S. Collin dễ Plancy nói trong lời nói đầu bộ *Nghìn lẻ một ngày* tái bản năm 1826 , "De La Croix sợ nếu nói thật mình là tác giả, có thể ảnh hưởng đến thành công của các truyện kể trước bạn đọc, vì người Pháp xưa nay vẫn chuộng các bản dịch từ tiếng nước ngoài hơn các kiệt tác của nước mình".

Tuy nhiên, ngay thời bấy giờ, đã có không ít người lên tiếng bênh vực De La Croix, khẳng định giá trị độc đáo của bộ *Nghìn lẻ một ngày.* Nhà văn La Harpe, trong cuốn *Giáo trình văn học cổ đại và hiện đại* (xin lưu ý: Giáo trình) đánh giá đúng mực: Các truyện kể Ba Tư trong *Nghìn lẻ một ngày* có cơ sở vững chãi hơn các truyện trong *Nghìn lẻ một đêm.* Chủ đề chính là thuyết phục một nàng công chúa từ chỗ nặng định kiến về đàn ông, đi đến tin rằng trong giới mày râu chàng thiếu gì người yêu chung thủy *(...)* Chúng ta cùng biết ơn Antoine Galland và Pétis De La Croix- biết ơn thật sự hai ông đã có công giới thiệu với chúng ta các truyện kể A Rập và truyện kể Ba Tư. Antoine Galland viết văn cẩu thả, Pétis De La Croix viết chuẩn mực hơn, văn cả hai ông đều rất tự nhiên". Nhà nghiên cứu Collin dễ Plancy còn dứt khoát hơn: "Dù thế nào, nếu lòng biết ơn của chúng ta đối với Pétis De La Croix với tư cách nhà dịch thuật có kém đi (sau khi phát hiện đấy không phải là một bộ truyện dịch), thì chúng ta càng biết ơn ông nhiều hơn với tư cách nhà sáng tác. Quang vinh của ông vì vậy chúng giảm chút nào".

Ngày nay, sau bao công trình nghiên cứu, nhà Đông phương học Phí Sebag đã có đủ cơ sở để khẳng định: phần lớn các truyện kể trong bộ *Nghìn lẻ một ngày* dựa vào bản cuốn sách viết tay bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ nhan đề *Al-Farage bao al-shidda* có nghĩa *Niềm vui sau nỗi buồn.*. Đây là một tập gồm bốn mươi truyện kể, dịch từ tiếng Ba Tư sang. Những bản viết tay ấy, *vào cuối thế kỷ XVII có ở Thư viện Hoàng gia Pháp,* và De La Croix có thể tìm đọc bộ sách ở đấy.

Ngày nay, sau tròn ba thế kỷ, có lẽ đến lúc có thể quả quyết như Phút Sebag: "Bộ sách *Nghìn lẻ một ngày* là một công trình hoàn hảo nhất của nghệ thuật kể chuyện theo phong cách thế kỷ *18*... Độc giả nào chưa đọc bộ sách ấy, chưa thể nói mình đã thông hiểu mọi tuyệt tác của nền văn học nước nhà". Gần đây, trên nguyệt san *Thế giới ngoại giao* số ra tháng 10-2003 vừa qua, nhà phê bình văn học Pierre Lepape viết: “phải chăng thời điểm của *Nghìn lẻ một ngày* cuối cùng đã trở lại? Có phải cuối cùng người ta thôi không coi F.P. De La Croix như một người làm đồ giả về tác phẩm hư cấu nữa, mà đánh giá ông thật sự là một nhà bác học dành thời giờ sáng tác trong những giờ thư giãn? Bộ sách ấy xứng đáng giành lại chỗ nó đã có đúng như vào thời cuối triều đại vua Louis XIV, sát cánh bên bộ *Nghìn lẻ một đêm* của A. Galland. ông này so với De La Croix có thể là nhà phiên dịch trung thành

hơn, song lại là nhà văn không được trau chuốt bằng".
Về dung lượng, bộ *Nghìn lẻ một ngày* dài chỉ bằng một nửa người anh sinh đôi của nó: *Nghìn lẻ một đêm.* Có phải nguồn truyện cổ Ba Tư và Thổ Nhĩ Kỳ không phong phú bằng nguồn truyện cổ A Rập? Hay nhà Đông phương học của chúng ta cạn tư liệu? Các nhà nghiên cứu về F.P. De Lacroix vừa phát hiện thêm một chi tiết thú vị. Tại Lời thưa trước I, tác giả cho biết "mặc dù bận trăm công nghìn việc khác, người dịch vẫn tiếp tục công việc của mình vào những giờ phút rỗi rãi, và hy vọng sẽ cung cấp cho *người đọc* mỗi tháng một tập *Nghìn lẻ một ngày* Hoá ra, ngoài hiệu ứng của thành công vang dội của bộ *Nghìn lẻ một* đêm, còn có một động lực cá nhân khác nữa thôi thúc Delacroix cố dành những giờ phút rỗi rãi để làm bộ sách, là nhằm mua vui cho một "người đọc" hào hoa: nàng Marie- Adélaide de Savoie(*), quận chúa xứ Bourgogne. Vẫn nhà nghiên cứu Phút Sebag cung cấp cho chúng ta tư liệu mới. ông viết trong phần Cuộc đời và tác phẩm của F.P.De La Croix: 1710-1712. Xuất bán bộ *Nghìn lẻ một ngày,* truyện kể Ba Tư do F.P. De La Croix dịch ra tiếng Pháp, Paris 1710- 1712, năm tập. Căn cứ và một tư liệu chúng tôi vừa phát hiện, hoá ra De la Croix biên soạn bộ sách ấy vào những giờ rỗi rãi của ông, nhằm giải trí cho Marie-adélaide dễ Savoie, quận chúa xứ Bourgogne, và chính "sự qua đời của nàng quận chúa ấy"- mất vì bệnh ngày 12 tháng *2* năm 1712 ớ tuổi hai mươi sáu,-đã khiến tác giả ngưng một công trình đáng ra còn có thể tôi xa hơn nữa" (Theo tư liệu lưu trừ tại Thư viện L Arsenal, Paris(**), hồ sơ 5495, tập 75). "4-12-1713. F.P. De La Croix, bị kiệt lực sớm vì làm việc quá sức, mất tại Paris và được an táng trong khuôn viên nhà thờ Sang Sulpitre. Báo *La Gazette dễ Pari8* đưa tin về sự qua đời của nhà Đông phương học như sau: *Ngài Frallcois Pétis De La Croix, thư ký- phiên dịch của nhà qua và giáo sư ngôn ngữ và văn chương A Bập tại Đại học hoàng gia, một người có năng lực phi thường và rất đáng tin cậy về các ngôn ngữ* : *A Rập, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư và Arlnelli, vừa qua đời ngày 4-12, thọ sáu* mươi *tuổi.*
"Ông để lại trong tình trạng bản viết tay một số lượng rất đáng ngạc nhiên nhiều tác phẩm dịch từ tiếng A Rập, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư và Armêni, nhiều từ điển song ngữ và sách bình chú về nhiều chủ đề khác nhau, con trai ông, Alexandre Louis Marie và linh mục Goujat, trong hai công trình tiến hành độc lập, đã thống kê và bổ sung đầy đủ."

[(*) Marie Adélaide dễ Savoie sinh ngày 5-12-1685, kết hôn cùng quận công de Bourgogne, sống tại triều đình vua Louis XIV, và là một người được ông vua này sủng ái . Theo những người đương thời, đấy là một phụ nữ xinh đẹp, thông ninh, trò chuyện hấp dẫn, tính ham vui. thích chung diện, khiêu vũ, tiệc tùng, săn bắn và đánh bạc. Có thể với địa vị, uy lực và sắc đẹp của

thình, nàng quận chúa này- giữa lúc cả kinh thành Paris đang say sưa với *Nghìn lẻ một đêm- là người ngỏ ý khích lệ nếu không phải là đặt hàng" cho De La Croix viết bộ Nghìn lẻ một ngày.*

Chú thích:

(**) Một thư viện rất lớn ở Pháp thành lập từ thế kỷ XV/ toạ lạc tại Quận 4 Paris. về tầm quan trọng chỉ chỉ kém có Thư viện Quốc gia.

Dịch giả: Phan Quang

Lời giới thiệu (C)

NHÀ ĐÔNG PHƯƠNG HỌC LỖI LẠC

François Pétis De La Croix là người cùng thời với Antoine Galland, kém ông này bảy tuổi nhưng lại ra đi trước hai năm, người ta bảo do kiệt sức vì làm việc quá nhiều. Khi ông mất, Antoine Galland ghi vào *Nhật ký* của mình: "sáng nay (ngày 9-12-1713), đọc báo *La Gazette,* tôi mới hay tin ông François Pétis De La Croix, thư ký- phiên dịch của Nhà Vua về ba thứ tiếng phương Đông: A Rập, Ba Tư và Thổ Nhĩ Kỳ, giáo sư Đại học Hoàng gia môn ngôn ngữ A Rập, đồng nghiệp của tôi, đã qua đời ngày 4 tháng này, thọ sáu mươi tuổi. Cho đến nay, chưa có một người châu âu nào nắm vững cả ba ngôn ngữ ấy hoàn hảo như ông, không chỉ trong việc dịch xuôi hay nói chuyện mà cả trong sáng tác. Ngoài ba thứ tiếng ấy, gần đây do nhu cầu của Triều đình có một số văn bản tiếng Armêni cần dịch (ra tiếng Pháp), ông còn học và thông thạo thêm tiếng Armêni. ông để lại nhiều tác phẩm dịch từ tiếng A Rập và tiếng Ba Tư, đặc biệt cuốn *Cuộc đời Tamerlan,* nguyên tác tiếng Ba Tư của Sherfeddin, mà ông vừa chỉnh lý lại để De La Croix là một trong những người châu âu đi tiên phong trong môn Đông phương học. ông sinh năm 1653, con trai một viên chức làm thư ký và phiên dịch cho nhà vua về các ngôn ngừ Thổ Nhĩ Kỳ và A Rập. Ngay từ nhỏ, cậu Francois đã được quan tâm đào tạo nhằm nối nghiệp cha sau này. Cậu không chỉ học các ngôn ngữ phương Đông, mà còn tỏ ra xuất sắc các môn toán, thiên văn, địa lý, hội họa và âm nhạc. Chưa đến mười bảy tuổi, ông đã được Colbert hồi bấy giờ là thủ tướng của vua Louis XIV (còn được người đương thời tôn vinh là ông vua toả sáng như Mặt trời) gửi sang Trung Đông để bồ túc về ngôn ngữ, văn học, nghiên cứu phong tục tập quán cũng như các môn khoa học, nghệ thuật và tôn giáo các dân tộc phương Đông.

Trong suốt mười năm, từ 1670 đến 1680, chàng thanh niên chu du qua các nước Xyri, Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, lưu trú một thời gian dài tại các thành phố Alep, Ispahan và Constantinop (nay là Istanbun) để học thêm ngôn ngữ văn học cũng như khẩu ngữ của người A Rập, người Ba Tư và người Thổ Nhĩ Kỳ. Thời gian lưu học ở Alep, mặc dù chưa đến hai mươi tuổi ông đã viết trực tiếp bằng tiếng A Rập một cuốn sách về tiểu sử vua Louis XIV và chiến dịch đánh Hà Lan do nhà vua ấy tiến hành. Khi nước Pháp lần đầu thiết lập quan hệ ngoại giao với đế quốc ôtôman và cử đại sứ đặc mệnh toàn quyền đến Thổ Nhĩ Kỳ, De La Croix làm trợ lý cho hai đại sứ liên tiếp.

Đọc các nhật ký và ghi chép ông để lại, người ta thấy ông đã đặt chân đến nhiều thành phố và vùng nông thôn sau này sẽ được nhà văn miêu tả khá chân thực sinh hoạt của người dân trong bộ *Nghìn lẻ một ngày.* Có thể kể: Alep, Batđa, Điabêkia, Mu xen (hoặc Mu xun), Ispahan, Constantinop, Smiêc, Livuanơ, rồi thời gian sau Maroc, Algiê, Cai ro... Là người ham mê sưu tầm sách cổ Đông phương, ông mang về làm giàu cho Thư viện Hoàng gia Pháp rất nhiều bản sách in và sách chép tay bằng tiếng A Rập, Ba Tư hoặc Thổ Nhĩ Kỳ.

Sau đây là một đoạn nhật ký của chàng trai hiếu học về cuộc gặp gỡ tu sĩ Mocles ở Ispahan- Mocles là người gần bốn mươi năm sau được ông giới thiệu với độc giả Pháp là tác giả bộ *Nghìn lẻ một ngày* bằng tiếng Ba Tư:

"Thời gian này tôi còn phải học thêm một cuốn sách rất khó về thần học nhan đề là *Mesnevi* gồm ít nhất chín vạn câu văn vần. Tôi muốn tìm một người thuộc lòng bộ sách ấy để học, nhưng vì thiếu tiền không thể tìm ra, đành phải xin gặp vị Tu sĩ Bề trên dòng tu Mewlevis. Nhờ một người bạn giới thiệu, tôi được gặp vị tu sĩ ấy. Tôi vừa ngỏ lời chúc tụng xong, ông đã đồng ý cho phép tôi trong khoảng thời gian . năm, sáu tháng tới, được nhiều lần gặp ông để ông dạy bảo cho. Tôi học thành công cuốn sách ấy. Vị tu sĩ ấy đâu phải là người sẽ đồng ý nhận tiền công, tôi tặng ông ba cái âu sứ lớn, và được ông vui lòng nhận cho. Tên ông là tu sĩ Mocles. Thời gian này ông đang cùng mười hai môn đệ chuẩn bị sáng lập một giáo phái mới..."

Cuối năm 1680, trở về Paris, De La Croix được cứ vào chức vụ làm thư ký phiên dịch cho nhà vua về các ngôn ngữ Trung Đông, mà thân sinh ông vẫn giữ từ trước. Năm 1692, được phong làm giáo sư thực thụ dạy ngôn ngữ và văn học A Rập ở Đại học Hoàng gia, đồng thời vẫn tiếp tục làm thư ký-phiên dịch cho Triều đình. ông tập trung công sức vào việc trước tác và phiên dịch sách tiếng A Rập, Ba Tử, Thổ Nhĩ Kỳ và Armêni. ông để lại một thư mục dày dặn về các công trình của mình.

Việc đầu tiên của F.P. De La Croix về trước tác là chỉnh lý và cho xuất bản cuốn *Lịch sử Thành Cát Tu Hãn* mà người cha khi qua đời chưa kịp hoàn thành. Sau đấy, xuất bản cuốn *Truyện bà hoàng Ba Tư và các vị tể tướng,* gồm bốn mươi truyện kể gốc Thổ Nhĩ Kỳ (1707) và bộ *Nghìn lẻ một ngày* (1710-1712). Sau khi ông qua đời, con trai ông cho xuất bản cuốn *Chuyện Timua-Bec* (còn gọi là Tamerlan) do ông biên soạn. Thật ra, số lượng những tác phẩm đã được in của De La Croix chẳng nghĩa lý so với toàn bộ các công trình hết sức đồ sộ gồm trước tác, biên dịch, ghi chép, nhật *ký*... rất cần thiết cho những ai thời ấy muốn đi sâu nghiên cứu phương Đông. Cuối bộ sách *Thế kỷ của Louis XIV,* phụ lục về Danh mục các nhà văn Pháp dưới triều đại của ông vua ấy, nhà văn và triết gia Voltaire dành cho De La Croix những dòng sau: "ông là một trong những người được vị thủ tướng vĩ đại Colbert

khuyến khích và thưởng công xứng đáng. Vua Louis XIV đã cử ông sang Thổ Nhĩ Kỳ và Ba Tư từ năm mười sáu tuổi để học các ngôn ngừ phương Đông. Có mấy ai ngờ ông đã biên soạn một cuốn sách bằng tiếng A Rập được đánh giá rất cao ở phương Đông về cuộc đời vua Louis XIV~ ông còn viết cuốn *Lịch sử Thành Cát Tư Hãn* và *Lịch sứ Tamerlan,* dựa trên các tác gia A Rập thời cổ, và nhiều cuốn sách có ích khác. Nhưng bản dịch *Nghìn lẻ một ngày* là cuốn sách có nhiều người đọc hơn cả. Chẳng là: *Con người là băng giá trước sự thận Nllưng lại là lửa hồng trước những điều tưởng tượng ra* (La Fontaine, IX, 6)" Sau nhiều chục năm nghiên cứu, nhà Đông phương học Paul Sebag không ngần ngại gọi tác giả *Nghìn lẻ một ngày* là một nhà bác học.

ĐẠO HỒI, A RẬP, BA TƯ, THỔ NHĨ *KỲ*...

Người đọc *Nghìn lẻ một ngày* cũng như *Nghìn lẻ mộtđêm* thường gặp những khái niệm lịch sử, địa lý, tôn giáo...Trên thực tế, đất nước của các vị hoàng đế Ba Tư trong truyện không phải nước Ba Tư như chúng ta thường hiếu, càng không đồng nhất với Cộng hoà Hồi giáo Iran ngày nay. Cũng như vậy, nước Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại chỉ là một phần nhỏ còn lại của đế quốc ôtôman do các *sultan(Sultan* : *Danh hiệu của hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ (PQ))* ngày xưa trị vì. Và giữa đế quốc Ba Tư huyền thoại và đế quốc ôtôman Thổ Nhĩ Kỳ có khoảng cách chừng. . . hai ngàn năm lịch sử.

Ba Tư là một trong những dân tộc và quốc gia cổ nhất hành tinh. Nước Ba Tư thời thượng cổ có một nền văn minh tồn tại gần hai nghìn năm, từ khoảng năm 2500 đến năm 640 trước kỷ nguyên công giáo (quen gọi là công nguyên- C.N.). Đấy là nền văn minh êlamit, di sản văn hoá lâu đời nhất của người Ba Tư, dù trên thực tế những người tạo dựng nên nền văn minh ấy không phải tổ tiên đích thực của người Iran hiện nay. Từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ thứ IV trước C.N. là đế quốc Ba Tư của người Mêdet và người Acsênêit. Dưới triều các hoàng đế Xuân và Đariut, đế quốc Ba Tư trải rộng khắp vùng Trung Cận Đông. Phía Nam, từ phần đất dọc bờ nam Địa trung hải, qua toàn bộ lưu vực sông Nin, phần bắc lục địa A Rập, đến vùng Lưỡng Hà, rồi đi dọc theo vịnh Ba Tư đến tận toàn bộ lưu vực sông Inđut của ân Độ. Phía Bắc từ Maxêđoan thuộc châu âu, theo bờ nam Hắc Hải tới bờ nam biển Caspi, vươn sang vùng nam biển A ran và đi quá kinh đô Xamacan (nay thuộc Uzbêkistan) rất xa về phía đông.

Với cuộc chinh phục của vua Alêchxan Đại đế, đế quốc Ba Tư bước vào thời kỳ Hi Lạp hoá, chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn minh cổ đại Hy Lạp. Dĩ nhiên nền văn minh Hy Lạp gặp sức đối kháng mãnh liệt của người Ba Tư mong muốn trở lại thời hoàng kim của mình thời trước. Đế quốc Ba Tư sau cùng là triều đại các hoàng đế thuộc dòng Xaxanit (từ thế kỷ III đến thế kỷ

Vi sau C.N.).
Nhà sử học Philippe Gignoux viết về thời kỳ này như sau: "Dưới triều đại của đại đế Xosro Anusiavan (531-579) và cháu ông, đại đế Xosro Paviz t591-628), sự huy hoàng tráng lệ của các triều đình Ba Tư đạt tới đỉnh cao và lưu vào huyền thoại cho đến ngày nay. Hoàng đế Anusiavan là một điển hình nhà vua công minh, hào hiệp theo truyền thống A Rập. ông duy trì được hòa bình, tiến hành nhiều cuộc cải cách, xây dựng nhiều thành phố. Riêng vùng Xtêsiphon đã là một tổng thể gồm bảy thành phố liên hoàn. Đây là một thời kỳ rực rỡ của văn học và triết học. Giới tăng lữ nắm trong tay toàn bộ nền giáo dục. ảnh hưởng của Hy Lạp về y học, của ấn Độ về văn học rất đậm nét"[(*Bách khoa toàn thư Universalis, 1996, tập* XV/I, *trang 896.*)]
Với sự ra đời của đạo Hồi do Mahomêt sáng lập và thế kỷ thứ VII, đặc biệt sau các cuộc chinh phục của các Calip (hoàng đế và thống lĩnh tín đồ Hồi giáo) kế vị Mahômêt, đế quốc Ba Tư bước vào thời kỳ Hồi giáo hóa. Kinh đô được chuyển sang Batđa nay là thủ đô trắc. Xuất hiện một nền văn minh mới, hệ quả giao thoa giữa hai nền văn minh lớn: Ba Tư và A Rập (còn có tên Văn minh A Rập- Ba Tư). Chói lọi nhất (và cũng nhiều rối rắm nhất) thời kỳ này là vương triều của hoàng đế Harun-an-Rasit (766-809), một nhân vật lịch sử xuất hiện thường xuyên trong hai bộ *Nghìn lẻ một đêm* và *Nghìn lẻ một ngày.* Dưới triều đại của ông, kinh thành Batđa được coi như một trung tâm chính trị văn hoá huy hoàng tráng lệ nhất thời bấy giờ.
Đế chế Calip suy đồi và tan rã trước cuộc xâm lược và đô hộ của người Thổ Nhĩ Kỳ. Tuy nhiên, thế kỷ XI-XII vẫn còn là một thời đại hoàng kim của nước Ba Tư Hồi giáo về chính trị, văn học, triết học, nghệ thuật, kiến trúc... Các cuộc xâm lăng liên tiếp của người Mông Cổ (Thành Cát Tư Hãn), người Ti mua (Tamerlan), người Tuôcmen... là những biến động cự kỳ lớn, vừa làm xáo trộn vừa làm phong phú thêm nền văn hóa Ba Tư Hồi giáo vốn đã rất đặc sắc. Đế quốc ôtôman của người Thổ Nhĩ Kỳ manh nha từ thế kỷ XII, hình thành vào thế kỷ XV và đạt tới cực thịnh và thế kỷ XV-XVI cũng hết sức rộng lớn. Biên giới phía nam của nó trải dài suốt cả vùng Bắc Phi sang tận vịnh Ba Tư.
Phía bắc, tất cả vùng Lường Hà sang một phần các nước Đông âu. Qua nhiều bước thăng trầm và đổi thay địa giới, đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ tồn tại mãi đến năm 1923 mới chấm dứt, và thay bằng sự ra đời của nước Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại. Khoảng đầu thế kỷ XVIII, thời Antoine Galland bắt tay dịch bộ *Nghìn lẻ một đêm* và F.P. De La Croix soạn bộ *Nghìn lẻ một ngày,* đế quốc Thổ tuy đã qua thời cực thịnh vẫn còn là một lực lượng hùng cường và đầy bí ẩn trước con mắt phương Tây. Những truyện có nguồn gốc Thổ Nhĩ Kỳ trong hai bộ truyện nói trên đã hình thành rất sớm, có thể vào thời kỳ sơ khai hoặc cực thịnh của đế quốc ôtôman.

Đạo Hồi do Mahomêt (còn gọi là Môhamêt hoặc Muhammat 570-632) sáng lập vào thế kỷ thứ VII, và ngày nay ai cũng biết đã trở thành một trong ba tôn giáo lớn nhất thế giới. Mahomêt được người Hồi giáo suy tôn là đấng Đại tiên tri. Nền tảng là đạo Hồi là Kinh Co ran, tương truyền đấy là tập hợp những lời giáo huấn của Mahomêt do các môn đệ của ông ghi chép lại. Những lời giáo huấn ấy, bản thân Mahomêt cho rằng được Thượng đế trực tiếp truyền đạt cho ông.

Đặc trưng nổi bật của đạo Hồi là nhất thần giáo (tin rằng chỉ có một Đấng Sáng Thế duy nhất, tiếng A Rập là Alah- Thượng đế tối cao) đối lập với đa thần giáo được lưu truyền rộng rãi hồi bấy giờ. Người theo đạo Hồi phải thề chỉ tin vào Alah và Mahomêt, có bổn phận cầu nguyện hằng ngày, nhịn ăn ban ngày trong tháng Ramadan, ai có điều kiện về kinh tế phải hành hương về thánh địa Mecca nơi sinh ra Đấng đại tiên tri ít nhất một lần trong đời. Theo giáo lý đạo Hồi, phụ nữ không có quyền tự do cá nhân. Đàn bà hoàn toàn phụ thuộc vào đàn ông, trong khi đàn ông có quyền lấy đến bốn vợ chính thức. . . Những ràng buộc truyền thống ấy càng làm bật rõ những đòi hỏi về "nữ quyền" trong hai bộ truyện, đặc biệt trong bộ *Nghìn lẻ một ngày*. Nhiều chuyện kể trong hai bộ truyện nói trên ra đời vào thời kỳ đạo Hồi bắt đầu bành trướng mạnh mẽ, dần dần lấn át và thay chân các tôn giáo đa thần đã có cho đến lúc bấy giờ. Rất dễ hiểu tại sao độc giả sẽ có nhiều dịp chứng kiến các phép thần kỳ của Đấng đại tiên tri Mahômêt không ngoài mục đích cổ vũ nhân dân từ bỏ các tín ngưỡng khác và cùng nhau quy theo đạo Hồi. Nhiều nhân vật trong các truyện cổ luôn miệng nhấn mạnh niên đời chỉ có một đấng tối cao, ấy là Thượng đế" là do vậy. Nói theo ngôn ngữ ngày nay, khuynh hướng "tuyên truyền" cho đạo Hồi rất rõ nét trong nhiều truyện cổ.

Dịch giả: Phan Quang
Lời giới thiệu (D)
CẤU TRÚC NGHÌN LẺ MỘT NGÀY

Như đã nói, bộ *Nghìn lẻ một ngày* bắt đầu bằng một truyện dẫn. Nàng công chúa nước Casomia, sau một cơn ác mộng, đâm ra thù hận đàn ông và dứt khoát không chịu lấy chồng. Bà nhũ mẫu Xutlumêmê hằng ngày kể cho nàng nghe nhiều câu chuyện nhằm mục đích chữa cho nàng khỏi sự ám ảnh bởi định kiến sâu sắc. Qua các truyện kể, bà cố thuyết phục nàng công chúa, trên đời không thiếu những người đàn ông hào hiệp và chung thủy, trước sau rồi nàng cũng sẽ gặp được một chàng trai yêu nàng tha thiết, để nàng yêu lại hết lòng, không sợ bị người ấy lừa dối. Chuyện kể từng đoạn, khớp với thời gian nàng công chúa ở trong nhà tắm, và sao cho thật lôi cuốn, dừng lại ở chỗ gay cấn nhất, để những người nghe không bỏ dở chừng. Sau đợt "tâm lý trị liệu" dài suốt một nghìn lẻ một ngày, nàng công chúa đỏng đảnh và tàn nhẫn của chúng ta được giải thoát khỏi cơn trầm uất vô căn cứ, rồi đồng ý kết hôn với chàng hoàng tử trẻ tuổi, đẹp trai nước Ba Tư.

Độc giả không thể không liên hệ công chúa nước Casomia với tiểu thư Sêhêrazat trong *Nghìn lẻ một đêm*. Cô gái trẻ ấy buộc phải nghĩ ra những truyện thật hay, thật hấp dẫn để tránh cái chết đang chờ, để được sống thêm một ngày và kể tiếp câu chuyện dang dở. Nỗi lo trước hết cho tính mạng của mình là một động lực kích thích trí tưởng tượng vốn dĩ phong *phú* của cô gái chưa đến tuổi đôi mươi. Trường hợp bà nhũ mẫu Xutlumêmê có hơi khác. Động lực của bà là tình thương đối với cô con gái bà cho bú từ ngày thới sinh bằng dòng sữa của mình. Bà biết rõ cô gái quá nhạy cảm này chỉ mắc bệnh tâm lý và tinh thần. chứ chẳng ốm đau gì về thể chất. Chủ đề mọi câu chuyện kể của bà tập trung vào một cái đích, và cuối cùng phát huy hiệu lực thần kỳ đúng như bà tiên đoán.

Ngay trong Lời tựa của mình, F.P. De La Croix đã so sánh ý đồ của hai người kể chuyện. ông không mấy thích nàng Sêhêrazat bởi cho nàng kể chuyện nhằm giữ mạng sống của mình hơn tìm cách thuyết phục bạo chúa Saria, giúp ông nhận ra các đức tính của người phụ nữ. ông nói rõ mình quý bà nhũ mẫu hơn do tính nhân văn đậm đà ở bà. Thật ra, không hoàn toàn như vậy. Tác động của các truyện cổ thông qua những tình tiết phong phú và bất ngờ không nhất thiết lúc nào cũng bộc lộ cho người nghe thấy rõ mục đích bên trong của chuyện. Dù sao, hiệu quả hai người kể chuyện mang lại đều tốt đẹp như nhau. Nhiều nhà nghiên cứu còn chứng minh việc nàng công chúa nước Casomia qua khỏi cơn *stress* là Có Cơ sở y học và lịch sử. Thời

trung cổ ở Ba Tư vốn lưu truyền khá rộng rãi cách chữa bệnh bằng tâm lý, từ nền y học cổ truyền ấn Độ truyền sang.
Cấu trúc của bộ *Nghìn lẻ một đêm* dường như có phần chặt chẽ và nhất quán hơn bộ *Nghìn lẻ một ngày*. Các truyện kể xen kẽ nhau rất biến hoá, đưa người nghe từ thành phố Cai ro bên bờ sông Nín và kinh đô Batđa bên dòng Tigris trên vùng châu thổ phì nhiêu giữa hai con sông (Lường Hà) ngược lên sa mạc khô cằn Trung á, sang lục địa Trung Hoa mênh mông và bờ biển Inđônêxia cách trở, có khi xuống tận âm ti. Tựu trung có thể phân thành ba chùm rõ rệt:
Chùm đầu gồm các truyện Abucaxem Basri, Ruvansat và Sêhêristani, tể tướng Caversa, vua Tây Tạng và công chúa Nai man, Cướp và Đilara, hoàng tử Fađala, Calap và Turanđoc. Những chuyện ấy xen kẽ vào nhau và sau mỗi truyện những người nghe có cuộc trao đổi về những đức tính cũng như khiếm khuyết của các nhân vật.
Chùm thứ hai có các truyện vua Bêrêtđin-lôlô và tể tướng, Antamuc và Zêlica, Sêyp-en-muluc và Bêđy-an- Giê man, Malec và Sirin, Nhà vua không phiền não, Avixen, cùng hai Chuyến phiêu lưu của người du hành vĩ đại Abunphauari. Chùm này xoay quanh ba nhân vật trung tâm; quốc vương Đamat cùng vị tể tướng và quan đại thần tin cẩn của mình. Quây quần chung quanh là nhiều nhân vật khác họ gặp trên đời. Chùm truyện này ngoài ý nhấn mạnh tính thủy chung trong tình yêu, còn có một ý tứ quán xuyến nữa là, người đời chẳng có ai đạt được hạnh phúc lâu dài và trọn vẹn bao giờ.
Chùm thứ ba gồm các truyện hai anh em thần linh Ađi và Đam, Nerisatđôlê, Abđeraman và Zainep, và truyện nàng Repxima. Chùm truyện này được trình bày dưới dạng mấy nhân vật kể chuyện hầu hoàng đế Harun-an-Rasit và nàng cung phi sủng ái của ông.
Các truyện trong *Nghìn lẻ một ngày* đều toát lên tính nhất quán về mục tiêu mà tác giả thông qua người dẫn chuyện, bà nhũ mẫu Xutlumêmê, đặt ra từ đầu.
Các câu chuyện được phân ra nhiều ngày, thường ngắt đoạn ở nơi đang hấp dẫn, buộc người nghe phải nín thở chờ "hạ hồi phân giải". Cũng như số đêm trong bộ *Nghìn lẻ một đêm* còn lâu mới đi đến số nghìn, toàn bộ *Nghìn lẻ một ngày* chỉ có hai trăm ba mươi hai ngày. Như F.P. De La Croix đã thưa trước và giải thích lý do *ở* đầu tập cuối cùng của bộ truyện, người kể sẽ từ ngày 190 đột ngột chuyển sang ngày 960, để mọi truyện kịp kết thúc đúng ngày 1001. Cũng có thể suy đoán thêm, nếu De La Croix không "bận trăm công nghìn việc khác" và nhất là không có cái chết khá đột ngột của nàng quận chúa Marie- Adélaide vào cữ hai mươi sáu xuân xanh, tác giả có thể sẽ kéo bộ truyện của mình dài gấp đôi, ít nhất thành mười tập, cho tương ứng người anh sinh đôi *Nghìn lẻ một đêm*. Điều này người đọc có thể thấy thêm

qua việc chia ngày: ở mấy truyện cuối, nội dung được kể trong một ngày ngắn hơn nhiều so với các truyện đầu trong bộ sách.
Còn có một cách lý giải khác. Cụm từ *"nghìn lẻ một"* xưa kia cũng như ngày nay không phải là một con số cụ thể. Nó là một đại lượng nói lên cái nhiều, cái phong phú, đa dạng, lung linh, huyền *áo*... Bởi vậy chớ nên buồn, bắt bẻ người dịch và người viết sao *Nghìn lẻ một đêm* thực tế chỉ có 252 đêm, và *Nghìn lẻ một ngày* có 232 ngày mà thôi.

HẠNH PHÚC, NHÂN DUYÊN VÀ ĐỊNH MỆNH

Khác với phần lớn các chuyện cổ tích phổ biến ở phương Tây, nhân vật chính trong truyện thường là trẻ em, hầu hết các nhân vật trong hai bộ *Nghìn lẻ một đêm* và *Nghìn lẻ một ngày* là những chàng trai, cô gái mới bước vào đời Có thể đấy là nhà vua đầy quyền uy hay thương gia giàu có, công chúa cành vàng lá ngọc hoặc cô thôn nữ thật thà, tất cả đều được trời phú cho trí thông minh, đức hạnh và lòng dũng cảm. Con gái xinh đẹp tuyệt trần, con trai tuấn tú khôi ngô . . . không mấy ai không chịu trớ trêu của duyên số. Cuộc sống của bất kỳ ai đều là những chuỗi ngày xen kẽ hạnh phúc và ưu phiền.
Bất hạnh đâu có chừa một ai. Quốc vương Timuatat bị quân xâm lược đánh đuổi khỏi bờ cõi. Chàng trai Culup phải trơn khỏi triều đình nơi chàng đang giữ trọng trách bởi bị nhà vua ngờ vực bất công. Công tử Abuncaxem thừa kế một gia tài giàu có là thế, vì tiêu pha hoang phí chẳng bao lâu trở thành người bần cùng. Cậu Ha xan bị những người chung vốn làm ăn nửa đêm đang tâm ném xuống biển cả. Người đẹp Đacđanê đang tuổi lớn đã bị người mẹ độc ác bán cho phường buôn nô lệ. Vừa lên ngôi báu thay cha, công chúa Nai man bị một âm mưu thoán đạt gạt khỏi ngai vàng, buộc phải trốn ra nước ngoài. Nàng Repxima đức hạnh nức tiếng gần xa vẫn bị vu oan cho tội ngoại tình đến nỗi bị chôn sống... Như lời nhân vật trong truyện than thở: *"Cuộc đời con người khác nào một cây sậy không ngừng bị lay động trước cơn gió phương bắc lạnh buốt"*.
Hạnh phúc thường đến giữa lúc người ta ít chờ đợi nhất. Truyện nào cũng có hậu. Hoàng từ Calap khôi phục lại đất nước bị xâm lăng thời vua cha trị vì. Chàng Abuncaxem đang phải ăn xin sống qua ngày, bỗng dưng gặp một thương gia rất giàu có nhận làm con nuôi và cho kế thừa toàn bộ gia sản. Chàng Ha xan trong cơn tuyệt vọng, dự định tự kết thúc cuộc đời lại phát hiện một kho tàng vô giá ngay ở cành cây cổ thụ chàng buộc dây thắt cổ. Từ thân phận nô tì, nàng Đacđanê trở thành cung phi được sủng ái nhất của hoàng đế Ai Cập. Vào lúc tưởng phải chết tới nơi, công chúa Zêlica được một ông vua hào hiệp cứu sống. Nhờ bị đắm tàu, trôi dạt vào một hòn đảo xa lạ, nàng Repxima oan ức mới trở thành nữ hoàng được ngưỡng vọng của đảo quốc.

Trong đời người, hạnh phúc và hoạn nạn kế tục, xen kẽ vào nhau. Khổ tận cam lai, hết lúc gian nan ngày vui lại đến. Ngược lại, khi hạnh phúc đạt đến cực điểm, hãy coi chừng, tai họa sắp ập xuống đầu anh đấy. Dù gặp gian nan cùng cực đến đâu, con người vẫn không được phép sa vào tuyệt vọng. Hãy tin chắc hết ngày mưa trời lại nắng lên thôi. Quan niệm biện chứng ấy về cuộc sống thường được giải thích dưới góc độ tín ngưỡng: có một đấng tối cao ở đâu đó cầm cân nảy mực, chuyên ban phúc, họa cho con người. Theo những người Hồi giáo, đấng tối cáo ấy không thể ai khác Đức Alah.
Không khuôn vào riêng cuộc đời trần tục, ngay cả ở thế giới thần linh, không ai tránh khỏi hoạ, không ai chỉ gặp phúc. Và dường như mọi sự đã được xếp đặt trước ở chốn thiên tào. Tương tự câu đầu miệng của người phương Đông: *vào sự giai do tiền định*- muôn sự đều định trước cả rồi.
Tuy nhiên, dù tin vào định mệnh, người không được buông mình phó mặc định mệnh. Con người phải có lòng dũng cảm, dám nghiến răng vượt qua hoạn nạn trong bất cứ trường hợp nào. Niềm tin giúp con người đứng vững trước sóng gió. Niềm tin ấy dù được nhiều nhân vật trong truyện giải thích là niềm tin vào Thượng đế, vào Đấng tối cao, chúng ta có thể hiểu thực chất đấy chính là niềm tin vào cuộc sống, vào sức vượt khó của chính mình. Ai có niềm tin vào cuộc sống, vào con người, sớm muộn sẽ thoát khỏi tai ương, đi tới hạnh phúc. Chung cuộc, sớm hay muộn người lành được thưởng công, kẻ ác phải đền tội.
Niềm lạc quan đậm tính nhân văn quán xuyến toàn thể *Nghìn lẻ một ngày.*

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Lới giới thiệu (E)
TIẾNG SÉT VÀ SÓNG GIÓ TÌNH YÊU

Tình yêu say đắm là chủ đề nổi trội qua bộ *Nghìn lẻ một ngày.* Tình yêu là nguyên cớ làm nên hạnh phúc hoặc đưa đến gian truân cho các nhân vật chính trong bộ truyện.

Sắc đẹp người phụ nữ thường được tác giả trình bày dưới hai dạng: hoặc miêu tả chi tiết hoặc chỉ khẳng định bằng đôi lời ngắn gọn. Dù dưới dạng nào, sắc đẹp người đàn bà đều có sức hấp dẫn không thể nào cưỡng lại: Tình yêu thường đến bắt chợt, ngay lần gặp gỡ đầu tiên, gây nên tiếng sét ái tình. vấn đề thú vị là trong xã hội trung cổ theo đạo Hồi, sự phân biệt nam nữ đạt đỉnh cao, người phụ nữ khi bước ra khỏi nhà hoặc đứng trước mặt đàn ông- trừ trường hợp đấy là cha, chồng hoặc anh em trai của mình- buộc phải luôn luôn đội chiếc khăn xùm xụp trên đầu và mang một tấm mạng dày che mặt, làm sao nàng tạo nên tiếng sét đối với chàng trai? Sự tài tình của dân gian thể hiện qua những tình huống khá bất ngờ. Có những sắc đẹp dữ dội, đưa đến cái chết hoặc điên khùng cho những chàng trai nào chẳng may nhìn thấy: công chúa nước Casomia bỏ mạng che mặt ra những buổi đi săn bắn; công chúa nước Carim qua những buổi ở sân chơi cầu; cô con gái cưng duy nhất của hoàng đế nước Trung Hoa hấp dẫn bao nhiêu hoàng tử nước ngoài lũ lượt đến Bắc Kinh tự nguyện tìm nguy cơ mất mạng, chỉ thông qua một bức họa truyền thần và lời đồn đại về sắc đẹp cá lặn chim sa cửa nàng; thậm chí di ảnh một bà vợ của đại đế Xalomon thời thượng cổ làm vẫn một vị hoàng tử trẻ đời sau mê mẩn đến mức bôn ba qua bốn biển năm châu mong tìm gặp cho bằng được.

Tiếng sét ái tình thường hay xảy ra trong tình huống hất sức ngẫu nhiên. Chàng Abuncaxem nhìn thấy dung nhan người đẹp Đilara trong dinh cơ thâm nghiêm của ngài thống đốc nhờ ngọn gió vô tình một lần vén bức rèm che cửa sổ phòng nàng. Cậu hầu phòng Ha xan nếu không mải vì buồn rầu mà thơ thẩn quá muộn trong vườn ngự uyển, làm sao gặp được công chúa Zêlica giữa đêm khuya thanh vắng. Quốc vương Narixađôlê đi đến phải lòng nàng Zainep chỉ do tội của ông bạn Abđeraman quá khoe khoang sắc đẹp của người yêu mình.

Để cuốn hút người đọc (hoặc người nghe chuyện), phần còn lại do tài năng người kể chuyện quyết định, nhờ nhiều chi tiết khá bất ngờ. Chàng Malec cậy một chiếc hòm gỗ biết bay để chở chàng đến đáp xuống trên nóc biệt thự

nàng công chúa được canh phòng cẩn mật không kém một pháo đài. Hoàng tử Hocmo cải trang thành một cậu giúp việc làm vườn bị bệnh chốc đầu thì mới nhìn thấy mặt công chúa nước Carim. Cũng có những trường hợp "đời thường" hơn, như mua chuộc một cô hầu gái, nhờ một viên hoạn nô mang thư từ trao đổi, cải trang thành đàn bà để thâm nhập nơi cung cấm... Giữa bao nhiêu cô gái, cô nào cũng được tác giả mô tả rất đẹp rất xinh, tưởng không còn ai có thể đẹp xinh hơn nữa, bỗng ngôi sao chính xuất hiện. Và chỉ cần nàng cất tấm mạng che mặt, đủ gây nên tiếng sét ái tình. Tấm mạng che mặt hạn chế quyền tự do của người phụ nữ, nhưng nó lại là công cụ hữu hiệu gây nên cú sốc cho các chàng trai khi người đẹp vô tình hoặc cố ý bỏ mạng ra. Tiếng sét đầu tiên tai hại thật đấy, song dù sao cũng mới gây cú sốc ban đầu. Để cho các chàng trai thật sự mê mẩn, người đẹp còn cần có duyên ngầm, giỏi cách ứng xứ, có đức hạnh, đầy thông minh trí tuệ, thậm chí học vấn giỏi giang hơn cả những vị đại học sĩ uyên thâm nhất ở triều đình hoàng đế nước Trung Hoa.

Cuối cùng, cũng như truyện dân gian ở tất cả mọi nơi, tình tiết nàng Kiều tái hồi Kim Trọng không thể nào thiếu. Những người yêu sở dĩ phải trải qua bao gian nan, cách trở ấy là vì duyên số thứ thách sự kiên định và lòng chung thủy đối với người mình trót yêu, *"trên đời chỉ nên yêu một lần, và đã yêu thì yêu đến trọn đời",* như lời khúc hát của nàng Zêlica. Người xưa vốn ưa chuộng các truyện tình kết thúc có hậu.

PHÉP THẦN.

Người xưa đều tin có thần linh. Thần linh tồn tại song song với con người, chen vào cuộc sống con người, mang đến cho người bất hạnh hoặc mừng vui. Đấy là đặc điểm của mọi đa thần giáo. Đạo Hồi được xây dựng trên nền tảng nhất thần, chỉ tin vào một Thượng đế tối cao, vẫn chấp nhận mọi thần linh do lịch sử để lại hoặc mới được trí tưởng tượng sáng tạo thêm. Nhưng họ đặt mọi thần linh ác cũng như hiền dưới quyền uy của Đấng tối cao, như thể mọi chư hầu, quan lại ở bất kỳ đâu đâu đều phải chịu quy về khuất phục trước uy vũ một đức hoàng đế độc đoán chuyên quyền

Thần linh có quyền . năng vượt quá sức người trần thế song lại sống không máy khác con người. Thần linh cũng yêu thương giận ghét, cũng thù hận hoặc biết ơn người khác y hệt người trần. Nàng công chúa thần linh Sêhêristani không thể không phải lòng hoàng tứ Ruvansat bởi nhìn thấy chàng cực kỳ tuấn tú khôi ngô. Hai anh em thần linh Ađi và Đahy xấu xí dị hình đấy, vẫn dành mấy trăm năm đi tìm cho bằng được những cô gái dưới tuổi hai mươi chịu yêu thương mình. Người nào đeo chiếc nhẫn có dấu ấn đại đế Xalomon, người ấy sẽ được mọi thần linh tuân lệnh, mọi dã thú sợ hãi

và tránh xa. Tuy nhiên, đứng cao hơn tất cả mọi thần là Đấng đại tiên tri Mahômêt của Đức Alah. Thông qua lời cầu nguyện của Đại tiên tri, Thượng đế sẽ bắt bão tố sẽ bất thần nổi lên đúng lúc, hoặc trở lại trời yên biển lặng khi cần.
Bên cạnh thần linh có vai trò các phù thủy. Những người này nhờ dày công tu luyện đã tạo được cho mình quyền năng to lớn. Có phù thủy độc ác thích biến các chàng trai và cô gái thành những con hươu. Lại có những bậc hiền, chỉ lo làm việc thiện, cho phép các con vật hất hạnh ấy lấy lại hình người. Nhờ công phu tu luyện, một tu sĩ già theo đạo Bà La Môn có thể bắt thần linh làm nô lệ hầu hạ mình, hoặc cho một người nhập linh hồn của mình vào một con vật mới chết chưa lâu. Các phép thần là thủ pháp giúp người kể chuyện sáng tạo nên nhiều chi tiết bất ngờ nhất, giúp tác giả gỡ một cách dễ dàng và vui vẻ những cái nút cực kỳ rối rắm trót thắt lại ngay từ đầu. Bao nhiêu câu chuyện diễn ra trong một không gian trải dài từ bờ Địa Trung Hải tới giữa Thái Bình Dương, nếu không cậy đến phép thần, làm sao người kể chuyện có thể xứ lý theo ý muốn? Và rết cuộc, cũng như những con người trần thế, thần linh có đẹp có xấu, có thiện có ác; ai làm điều thiện sẽ được trả công, ai gây cái ác sẽ bị trừng phạt.

CƯỘC SỐNG THỜI TRUNG CỔ.
Ngay tại *Lời thưa trước* khi trình bạn đọc bộ truyện *Nghìn lẻ một ngày,* F.P. De La Croix đã nói rõ, ông tự đề ra mục tiêu giới thiệu với độc giả bức tranh sinh động mô tả sinh hoạt người dân Đông phương thời Trung cổ. Các "bậc uyên bác" không còn lý do trách nhà Đông phương học , sao lãng phí thời gian làm nhưng chuyện vớ vẩn như thế" ,bởi các truyện ông kể ra "không chỉ thú vị mà còn bổ ích". Ông thưa: *"Tác giả chủ ý ghi chính xác địa danh những nơi diễn ra sự việc, và qua các câu chuyện, mô tả phong tục, tập quán nhiều dân tộc khác nhau ở châu á.. Nếu khung cảnh câu chuyện diễn ra tại xứ Tarta, độc giả sẽ nhận thấy người dân ở đây sinh hoạt khác hẳn người sống ở thành* trong nguyên tác của F.P.De La Croix, và có ghi chú thêm đôi điều thiết nghĩ cần thiết cho người đọc Việt Nam ta.
Lời giới thiệu (cũng như phụ lục) có tham khảo một phần tư liệu do Paul Sebag sưu tầm và sắp xếp. Bắt tay dịch bộ *Một nghìn lẻ một ngày,* chúng tôi cũng lại vấp phải một số khó khăn như khi dịch *Một nghìn lẻ một* đêm. Đây là những truyện được người đời sau kể lại dựa vào các truyện cổ Ba Tư thông qua các bản dịch tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, và thực hiện theo "phong cách kể chuyện của các tác phẩm văn học Pháp thế kỷ thứ XVIIII" Chúng tôi cố gắng bám sát nguyên tác, tuy đôi khi nghe hơi lạ tai, hy vọng giữ được bầu không khí "ngoại lai" (exotique). Một khó khăn là cách xưng hô. Thông

thường người tâu bệ hạ" phải xưng "thần". Dùng lối nhân xưng như vậy suốt cả ngàn . trang sách .sẽ rất nặng nề. Bởi vậy, cũng như với bộ *Nghìn lẻ một đêm,* người dịch xin phép cho người kể chuyện được xưng "tôi" một cách thoải mái. Về thực chất, các truyện kể không nhất thiết để hầu "bệ hạ" nghe, mà đây là người kể chuyện dân gian thuật lại trước công chúng đông đảo, theo phong cách những người kể chuyện rong thời xưa. Chúng tôi tin, chỉ cần sau vài ba chục dòng, người đọc sẽ quên đi triều đình vua chúa mà bị cuốn hút theo nội dung các câu chuyện dân gian.

Hà Nội, 2004.

Phan Quang

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
LỜI TỰA

Chúng tôi có được những truyện kể này nhờ tu sĩ Moclet(l), người mà nước Ba Tư tôn vinh là một trong những nhân vật vĩ đại của xứ sở họ. Ngài là vị Trưởng các giáo sĩ thành phố Ispahan. Ngài có mười hai đệ tử cùng bận những tấm áo chùng bằng len trắng giống như nhau.

Các vị quý tộc cũng như dân chúng ai cũng đặc biệt sùng kính ngài vì ngài là hậu duệ trực hệ của đức Mahômêt; mọi người đều cảm thấy ngại ngùng khi đứng trước mặt ngài bởi ngài là một nhà truyền giáo uyên thâm. Ngay bản thân quốc vương Sat-xôliman cũng trọng vọng ngài tới mức mỗi lần tình cờ gặp ngài trên đường, vua đều vội vã xuống ngựa và tiến đến hôn đôi bàn đạp bộ yên cương của ngài.

Thời còn trẻ tuổi, tu sĩ Moclet đã nghĩ tới chuyện dịch ra tiếng Ba Tư những hài kịch ân Độ từng được chuyển ngừ sang tất cả mọi ngôn ngữ Đông phương; ngay trong Thư viện của Hoàng gia ta cũng có lưu trữ một bản dịch tiếng Thổ Nhĩ Kỳ mang nhan đề *Al-farage bad al- shidda,* có nghĩa là *Niềm vui sau nỗi buồn.* Nhưng nhà dịch giả tiếng Ba Tư ấy lại muốn công trình mình mang tính độc đáo, ngài đã chuyển các hài kịch ân Độ thành dạng truyện kể và đặt tên là *Hezaryec,* tức *Nghìn lẻ một ngày* Ngài ký thác bản viết tay của mình cho ông Pétisde La Croix là người từng giao du thân thiết với ngài tại thành phố Ispahan năm 1675, thậm chí còn cho phép ông được sao chép lấy một bản.

Thoạt nghe tưởng như bộ *Nghìn lẻ một ngày* chúng là gì khác ngoài một bản rập theo khuôn mẫu bộ *Nghìn lẻ một đêm* . Quả vậy, hai bộ sách cùng chung một hình thức. Tuy nhiên.ý đồ của.hai bộ. truyện lại có sự.trái ngược, giống như đầu đề của chúng. *Nghìn lẻ một đêm* là câu chuyện một nhà vua căm ghét đàn bà, còn *Nghìn lẻ một ngày* lại là câu chuyện .một nàng công chúa ác cảm với. đàn ông.

Cũng có thể nghĩ bộ truyện này gợi ý để sáng tác nên *bộ* truyện kia; song bởi vì các .truyện kể A rập không. hề. ghi niên đại, cho nên khó đoán định rằng các truyện" A Rập được sáng tạo nên trước hay sau các truyện Ba Tư.

Dù thế nào đi nữa, bộ *Nghìn lẻ một ngày* vẫn có thể mua vui cho những ai từng cảm thấy thú vị khi đọc bộ *Nghìn lẻ một đêm,* bởi hai bộ cùng mô tả những phong tục tương tự như nhau bằng sức tưởng tượng sống động chẳng kém gì nhau. Có điều những độc giả nào đọc bộ truyện A Rập mà nghĩ rằng nàng Sêhêrazat động cơ không được trong sảng cho lắm, vì qua các truyện

nàng đặt ra và kể lại để cố thuyết phục vua Sang rằng trên đời có những người phụ nữ chung tình, ấy là vì mục đích kéo dài cuộc sống của nàng là chính, chứ chưa hẳn nhằm giải thoát quốc vương ân Độ khỏi những định kiến sai lầm đối với đàn bà; tôi nghĩ các vị độc giả ấy chẳng tìm được lý do nào để có thể chê trách tu sĩ Moclét về mặt đó. Bà nhũ mẫu Xútlumơmê tự đề ra cho mình từ đầu mục tiêu làm sao khắc phục mối ác cảm của nàng công chúa đối với các đấng mày râu, lúc nào bà cũng chăm chăm hướng vào cái đích ấy Đúng là trong tất cả mọi truyện bà kể, tất cả mọi đức ông chồng hoặc mọi đấng tình quân đều là người chung thủy. Độc giả thấy rõ bà nhũ mẫu luôn nghĩ tới việc chữa cho công chúa Farucna khỏi căn bệnh ngộ nhận, tuy thế bà vẫn không vì sự cần thiết không được rời xa mục tiêu đã định ấy mà làm biến dạng những tình tiết vô cùng phong phú chứa đựng trong các tác phẩm văn chương thuộc loại hình này(2).

Chú thích.

(1) *Nguyên bản tiếng Pháp: Mocles.*

(2)*Tựa của Pétisde La Croix viết năm 1710 (PQ).*

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
LỜI THƯA I (*)

Khi đưa in tập đầu bộ truyện kể này, chúng tôi không dịch tiếp nữa. Trước khi cho in thêm các truyện khác, chúng tôi muốn thăm dò thị hiếu công chúng. Sau tất cả những tập truyện kể đã xuất bản từ trước đến nay, chúng tôi ngại không dám mạo muội cho ra thêm, cho dù biết rõ những loại sách ấy lúc nào cũng dễ bán nếu có nội dung vui vui Thành công của tập đầu đã khuyến khích người dịch tiếp tục công việc của mình vào những giờ phút rỗi rãi, thành ra mặc dù ông bận trăm công nghìn việc khác, chúng ta vẫn hy vọng dịch giả sẽ cung cấp cho bạn đọc mỗi tháng một tập *Nghìn lẻ một ngày*.
Các bậc uyên bác hẳn sai lầm nếu trách cứ dịch giả sao lại lãng phí thời gian vào những việc vớ vẩn như thế, bởi những câu chuyện này không chỉ thú vị mà bổ ích nữa. Quả vậy, tác giả đã chú ý ghi chính xác địa danh những nơi xảy ra sự việc, và qua các câu chuyện, mô tả phong tục, tập quán nhiều dân tộc khác nhau ở châu á. Chẳng hạn, nếu khung cảnh câu chuyện diễn ra tại xứ Tarta, độc giả sẽ nhận thấy người dân ở đấy sinh hoạt khác hẳn người sống ở Batđa hoặc ở Ai Cập. Món ăn, thức uống, trang phục mỗi nơi đều thể hiện những đặc trưng của từng dân tộc nơi ấy.
Ngoài ra, tất cả đạo lý của Hồi giáo được bàn bạc trong sách. Người đọc có thể hiểu được lý thuyết thần học của họ; hơn nữa người dịch đã cẩn thận chú thích thêm vô số những nhận xét lý thú; dịch giả đã hết sức cẩn trọng, làm sao để được người đọc tha thứ cho cách mua vui của mình, và để trong chừng mực có thể, cứu tác phẩm khỏi sự khinh rẻ của những vị độc giả nghiêm trang nào đó, các vị này không sao chịu đựng nổi các câu chuyện hư cấu cho dù tài tình đến đâu; đối với các vị ấy cuốn sách hay nhất cũng chỉ có thể mang lại niềm vui cho người đọc nếu nội dung của nó bảo đảm đúng sự thật hoàn toàn.
Vậy thì ở đây không phải là một mớ những ý tưởng lập dị, hay là sự tuỳ tiện trong việc mô tả phong tục tập quán.Nếu sức tưởng tượng của Tu sĩ Môclet đã sáng tạo nên nhiều tình tiết trong các truyện này, thì trí suy đoán của ngài gắn chặt chúng với hình ảnh những điều có thật và cuộc sống bình thường.
Tóm lại, cỏ thể coi *Nghìn lẻ một ngày* như những câu chuyện do những người đi xa về thuật lại, tức là một tác phẩm chứa đựng rất nhiều điều quan sát chân thực, xứng đáng với sự hiếu kỳ của công chúng.

Chú thích.

(*) *Lời thưa này được đặt lên đầu tập II bộ Nghìn lẻ một ngày, in năm 1711, bắt đầu vào ngày thứ* 37 (PQ).

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
LỜI THƯA II(*)

Chắc tu sĩ Moclet từng đặt ra cho mình nhiệm vụ làm sao tác phẩm của ngài vừa lý thú vừa bổ ích cho những người theo đạo Hồi, cho nên ngài đã đưa vào phần lớn các truyện kể nhiều phép lạ của đức Mahômêt, như bạn đọc có thể thấy ở một vài truyện trong tập này. Chúng tôi không muốn dịch tiếp các phép lạ khác, sợ làm quý độc giả chán.
Cũng có một số chuyện trong đó cách hành xử của nhân vật quá phóng túng, chúng tôi xin phép không dịch nguyên văn. Lối sống ấy, phong tục tập quán của người phương Đông có thể chấp nhận, nhưng lại hoàn toàn không phù hợp với nếp sinh hoạt của chúng ta.
Do vậy, người dịch buộc phải có sự điều chỉnh chút ít so với nguyên tác để giữ được sự tiếp nối của diễn biến câu chuyện. Chúng ta chuyển đột ngột từ ngày thứ 190 sang luôn ngày thứ 960; song sự chuyển tiếp bất thường ấy chỉ có những người thích đếm số thứ tự thời gian mới nhận thấy. Các độc giả khác sẽ không cảm nhận điều ấy, họ sẽ đọc một hơi bộ sách mà không hề nghĩ chưa hẳn bộ *Nghìn lẻ một ngày* đã dùng hết trọn vẹn nghìn lẻ một ngày.

Chú thích.
(*)Lời thưa này được đặt lên đầu tập V (và cũng là tập cuối) bộ Nghìn lẻ một ngày, in năm 1714, bắt đầu vào ngày thứ 178 (PQ).

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang

Chương 1

CHUYỆN NÀNG CÔNG CHÚA NƯỚC CASƠMIA

Vương quốc Casơmia (Một vương quốc nhỏ nằm giữa nước Ấn Độ và xứ Tây Tạng) ngày xưa có một nhà vua trị vì tên là Tugrun-Bây. Vua sinh hạ một hoàng tử và một công chúa được mọi người đương thời vô cùng ái mộ. Hoàng tử Farucru (Có nghĩa là Ánh sáng tốt lành) thật sự là một vị anh hùng niên thiếu được thần dân tin yêu về đức độ, còn em gái của chàng, công chúa Farucna (Có nghĩa là Niềm kiêu hãnh tốt lành) thì đẹp tựa Hằng Nga giáng trần.

Quả vậy, nàng công chúa ấy vừa xinh tươi vừa sắc sảo đến nỗi bất kỳ người đàn ông nào mà cả gan trộm ngắm dung nhan nàng đều không thể không đem lòng say đắm; nhưng đấy rốt cuộc là mối tình bất hạnh bởi phần lớn các chàng đều trở nên người mất trí hoặc sa vào một nỗi đam mê trầm lặng làm thân thể héo mòn.

Mỗi lần ra khỏi hoàng cung để đi săn bắn, công chúa thường không đeo mạng che mặt; thế là đông đảo dân chúng ùa theo sau, vừa đi vừa reo hò tỏ lòng vui sướng được tự mắt nhìn thấy dung nhan người đẹp. Nàng thường cưỡi một con ngựa thuần chủng Tarta lông trắng như tuyết có điểm những đốm nâu; quây quần quanh nàng một trăm nữ nô lệ ăn mặc lộng lẫy ngồi trên lưng những con ngựa đen tuyền. Tất cả các cô đều không đeo mạng, và phần lớn ai cũng xinh đẹp duyên dáng tuyệt trần; tuy nhiên chỉ có nữ chủ nhân là thu hút về mình mọi đôi mắt của dân chúng theo sau. Bất chấp cả một đội cận vệ đông đảo kiên quyết ngăn chặn, dân chúng ai cũng chen lấn để cố gắng đến được gần nàng hơn chút nữa. Lính tráng gươm tuốt trần lăm lăm ở tay, cũng chẳng sao xua được mọi người tránh xa nàng ra một ít; nhiều binh sĩ còn đang tâm đánh đập thậm chí giết hại những người sán đến quá gần nàng, vậy mà những chàng trai đáng thương ấy đã không lo cho số phận thảm thương có thể đón chờ mình thì chớ, lại dường như tỏ ra thích thú được bỏ mạng ngay trước mắt nàng công chúa mà họ coi là thần tượng của mình.

Quốc vương mủi lòng trước những điều bất hạnh xảy ra cho thần dân do nhan sắc con gái mình gây nên, liền quyết định từ nay không cho phép công chúa xuất hiện lộ liễu trước mắt các chàng trai. Vua cấm nàng ra khỏi cung cấm, thế là dân chúng không còn dịp ngắm nhìn người đẹp nữa. Tuy nhiên tiếng đồn về nhan sắc chim sa cá lặn của công chúa lan truyền khắp các nước phương Đông, khiến nhiều nhà vua không hẹn mà nên, ai cũng chắc

chắn tin rằng đấy đích thực là một tuyệt thế giai nhân. Vậy là chẳng bao lâu, nhân dân nước Casomia hay tin sứ thần tất cả các nước châu Á đang từ nhiều nơi trẩy tới kinh đô tìm các cầu hôn công chúa nước này cho con trai quân vương họ. Nhưng trước khi các sứ giả tới kinh thành, công chúa Farucna một đêm nằm mộng, cơn mộng khiến nàng cho rằng tất cả mọi người đàn ông trên trái đất đều khả ố. Đêm ấy nàng mơ thấy một con hươu đực sa bẫy, con hươu cái tìm mọi cách giúp con đực thoát ra, đến lượt con hươu cái chẳng may cũng sa vào chính cái bẫy ấy, thì lúc này con hươu đực chẳng hề cứu giúp, lại thản nhiên để mặc con cái vướng trong bẫy mà một mình bỏ đi.

Tỉnh dậy, lòng công chúa bị xáo động dữ dội bởi giấc mơ. Nàng không nghĩ đấy chỉ là chuyện mộng mị thường tình mà cho rằng đây hẳn một điềm mà Ngọc hoàng Thượng đế do quan tâm đến số phận của nàng, đã bằng cách báo mộng dạy cho nàng biết, tất cả đàn ông trên trần thế này chẳng qua đều một duộc những tên phản trắc chuyên lợi dụng lòng dạ cả tin của đàn bà con gái mà thôi.

Bị ám ảnh bởi ý nghĩ kỳ quặc ấy, và lo sợ mình rồi có thể sẽ là vật hy sinh cho một vị quân vương nào đấy trong vô số những người đang phái sứ thần lũ lượt đổ về kinh đô Casomia cầu hôn, nàng vội tìm đến xin gặp vua cha. Không để lộ cho phụ vương biết lòng mình căm ghét đàn ông, nàng chỉ nước mắt giọt vắn giọt dài van xin người chớ vội gả con cho một người đàn ông không hợp ý nàng. Nước mắt đứa con gái yêu làm mủi lòng vua cha Tugrun-Bây. Ông nói: „Không, con gái của cha ơi, cha chẳng bao giờ ép buộc duyên con. Mặc dù lẽ đời đối với con gái, cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy, cha vẫn thề với con trước đức Ngọc hoàng thượng đế rằng không một hoàng tử nào, cho dù đấy là con trai Quốc vương nước Ấn Độ vô cùng hùng mạnh đi nữa, được phép làm bạn với con nếu không được con đồng ý “. Công chúa tin tưởng vào lời thề mà nàng biết thế nào vua cha cũng giữ vẹn, rất hài lòng trở về cung riêng, lòng dặn lòng dứt khoát từ nay chẳng bao giờ đồng ý trao thân cho bất kỳ một hoàng tử nào.

Mấy ngày sau, sứ thần nhiều nước tới kinh thành. Họ lần lượt được Quốc vương Casomia tiếp kiến. Sứ thần nào cũng khoe khoang về đất nước thịnh vượng của mình và ngợi ca tài năng đức hạnh hoàng tử mình. Quốc vương Tugrun-Bây đãi đằng họ hết sức trọng vọng, song nói rõ với mọi người là công chúa được quyền tự định đoạt hôn nhân, rằng vua đã thề trước Ngọc hoàng Thượng đế không ép duyên con, trái với ý muốn của nàng. Mà nàng công chúa thì chẳng hề ưng thuận một ai, thành ra rốt cuộc mọi sứ thần các nước lần lượt theo chân nhau ra về, ai cũng bối rối trong lòng vì không làm tròn sứ mệnh được giao.

Vua Tugrun-Bây là người khôn ngoan, vua phiền lòng nhìn các sứ giả ra về;

ông những lo các nhà vua hùng mạnh bị khước từ việc cầu hôn sẽ nổi cơn thịnh nộ rồi tìm cách trả thù mối nhục chăng. Ông tự trách mình sao dễ dàng thề thốt, để rồi biết đâu chẳng gây nên một cuộc chiến tranh, liền cho gọi bà nhũ mẫu của công chúa Farucna đến gặp.
- Này bà Xutlumêmê (Có nghĩa là Bầu sữa), vua nói-ta nói thật với bà, cách xử sự của công chúa làm ta rất đỗi ngạc nhiên. Ai đã gây nên cho nàng sự chán ghét hôn nhân dường ấy? Bà nói ta nghe, có phải chính bà là người đã gợi nên trong lòng công chúa suy nghĩ lạ lùng kia?
Bà nhũ mẫu đáp:
- Muôn tâu hoàng thượng, không phải tại tôi. Tôi xưa nay đâu có phải người hận thù nam giới, ấy là do một giấc mộng gây nên cho nàng.
Vua ngạc nhiên:
- Một giấc mộng ư? Bà nói gì với ta vậy? –Suy nghĩ một lát vua nói tiếp- Ta không thể tin lời bà. Có giấc mộng nào lại gây ấn tượng mạnh mẽ vào tâm trí con gái ta đến vậy?
Bà Xutlumêmê thuật lại cho vua đầu đuôi câu chuyện, và thưa tiếp:
- Muôn tâu hoàng thượng, đấy chính là giấc mộng đã tác động sâu xa đến công chúa. Qua thái độ con hươu đực, công chúa suy ra mọi đàn ông trên đời này đều vô ơn bội nghĩa không khác nào con vật ấy, cho nên mới khước từ mọi đám đến cầu hôn.
Lời bà nhũ mẫu càng làm tăng thêm sự ngạc nhiên của nhà vua. Không hiểu làm sao chỉ một cơn mộng mị lại đưa công chúa đến nông nỗi ấy, vua nói:
- Này, bà Xutlumêmê thân mến, bà xem chúng ta có cách gì chữa cho đầu óc con gái ta thoát khỏi cái bệnh nghi kỵ đàn ông ? Bà có tin, có thể tìm ra phương sách nào làm cho công chúa phục hồi lý trí?
- Tâu hoàng thượng, -bà nhũ mẫu đáp- nếu ngài cố giao cho tôi nhiệm vụ ấy, tôi hy vọng sẽ có cách làm tròn một cách tốt đẹp.
- Bà làm cách nào? –Vua Tugrun-Bây lại hỏi,
- Tôi thuộc lòng cơ man là câu chuyện thú vị, mang ra kể hầu công chúa có thể vừa giải trí nàng vừa làm cho nàng dần dần gỡ bỏ định kiến nặng nề đối với nam giới. Bằng cách làm cho công chúa tin rằng xưa kia từng có những người tình chung thuỷ, tôi sẽ từng bước làm cho nàng vỡ ra ngày nay trên đời cũng có khối đấng tình quân thuỷ chung như thế. Tóm lại, muôn tâu hoàng thượng, bà vú nói tiếp-xin ngài hãy cho phép tôi được giúp công chúa tự nhận ra mình đã nghĩ không đúng, tôi tin tưởng hoàn toàn có thể đạt được ý nguyện.
Được quốc vương đồng ý, bà nhũ mẫu chỉ còn lo nghĩ cách tìm ra cơ hội thuận tiện nhất để thực thi ý định của mình.
Vì thông thường sau bữa ăn trưa cùng nhà vua, hoàng tử anh trai và các quận chúa trong triều, công chúa bao giờ cũng dành suốt cả buổi chiều để thưởng

thức cá nữ tì trong cung cấm đàn ca hát xướng mua vui. Bà Xutlumêmê nghĩ chỉ có các buổi sáng là thời gian thuận tiện nhất. Bà quyết định, nên thực hiện ý đồ của mình vào lúc công chúa đang ở trong nhà tắm. Bởi vậy ngay sáng hôm sau, chờ khi công chúa đã vào trong phòng tắm, bà nhũ mẫu mới ngỏ lời thưa:

Già này biết một câu chuyện có nhiều tình tiết hết sức đặc sắc, nếu công chúa vui lòng cho phép thì già xin được hầu chuyện, tin rằng công chúa nghe rồi, sẽ lấy làm thú vị cho mà xem.

Vậy là nàng công chúa nước Casomia, có lẽ tự mình thích nghe câu chuyện thì ít, mà để làm hài lòng những cô hầu và người giúp việc đang nôn nóng được nghe kể chuyện hơn, liền đồng ý cho phép bà nhũ mẫu Xutlumêmê kể chuyện. Bà liền cất lời như sau.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 2
CHUYỆN ABUNCAXEM BASRI

Tất cả các sử gia đều nhất trí cho rằng Hoàng đế Harun An Rasit là nhà vua hoàn hảo nhất thời đại ông, tiếc một điều do vua nắm trong tay quyền lực hùng cường đệ nhất thời bấy giờ, cho nên sinh thói quen dễ nổi cơn thịnh nộ và tính tình kiêu căng không ai chịu đựng nổi. Lúc nào ông cũng một mực cho rằng trên đời này chẳng có vị quân vương nào hào phóng bằng mình. Giapha, tể tướng sủng ái của vua, không chịu được chuyện hoàng đế cứ tự mình khoe khoang như vậy, một hôm bạo gan thưa với người như sau:

- Muôn tâu hoàng thượng, vị chủ nhân của tôi, đấng chủ soái của toàn trần thế, xin cho phép kẻ nô lệ này được mạo muội thưa với ngài rằng ngài không nên quá tự ngợi khen mình như vậy. Hãy nhường những lời ngợi ca ấy cho thần dân của ngài cũng như cho biết bao người nước ngoài đang chầu chực trong triều đình ngài. Ngài hãy hạ cố để cho thần dân cảm tạ Thượng đế đã sinh ra họ trên các quốc giao thuộc quyền ngài, và để người nước ngoài ai cũng hài lòng mình đã khôn ngoan biết rời bỏ tổ quốc để đến đây hầu hạ dưới trướng ngài.

Harun nổi cơn tự ái vì những lời nói ấy. Vua cao ngạo nhìn thẳng vào mặt tể tướng, và đùng đùng hỏi ông có quen biết người nào có thể sánh được vua về đức hào phóng hay không.

- Muôn tâu có,- tể tướng đáp- tại thành phố Basra (Trong bộ Nghìn lẻ một đêm, phiên âm là Banxora, thành phố ở Nam Irắc) có một chàng trai trẻ tên là Abuncaxem. Mặc dù chỉ là một thường dân, anh ta sống xa hoa lộng lẫy hơn tất cả mọi quân vương, và không một nhà vua nào trên đời này, kể cả ngài, muôn tâu hoàng đế, tính tình hào phóng hơn chàng.

Hoàng đế đỏ mặt, đôi mắt vua long lên vì bực bội. Vua nói:

- Ông nhớ rõ rồi chứ, bất cứ thần dân nào dám nói điều sai với vua đều phải tội chết?

- Tôi đâu dám thưa thốt điều gì không chân thực bao giờ- tể tướng đáp. Trong chuyến đi gần đây về Basra, tôi đã gặp chàng Abuncaxem ấy, tôi đã sống ở nhà chàng ta. Đôi mắt tôi, dù đã quen nhìn các kho báu vật của hoàng thượng, vẫn hết sức ngạc nhiên về sự giàu sang của chàng trai, và tôi vô cùng say mê phong thái hào hoa đại lượng của chàng.

Nghe đến đấy, Harun An Rasit không nén nổi cơn thịnh nộ. Vua quát:

- Ông thật đáng tội chết, Giapha à, sao dám đem một kẻ thường dân ra so sánh với ta. Tội khi quân của ông không thể không bị trừng trị.

Vừa nói vua vừa ra hiệu cho viên tướng chỉ huy đội cận vệ đến gần, và ra lệnh bắt giữ ngay tể tướng Giapha. Tiếp đó, vua đi thẳng tới dinh nàng Zôbêit, chính cung hoàng hậu của người. Thoạt trông vẻ mặt giận dữ của nhà vua, hoàng hậu tái người khiếp đảm. Bà hỏi:
- Có việc gì xảy ra, muôn tâu hoàng thượng? Kẻ nào dám gây cho ngài nỗi bất bình?
Hoàng đế thuật lại cho hoàng hậu nghe câu chuyện vừa xảy ra. Vua nói về Giapha với lời lẽ nặng nề khiến hoàng hậu hiểu ngay ông đang giận tể tướng tới mức nào. Nhưng bà hoàng hậu ấy vốn khôn ngoan, bà khuyên vua hãy tạm nén trận lôi đình, hãy nên phái một người nào đó tới thành phố Basra tìm xem hư thực thế nào; nếu điều Giapha nói là sai, hẵng trừng trị ông ta; ngược lại nếu ông ta nói đúng thì cũng nên cân nhắc, xử phạt ông ta tới mức như xử một tên phạm tội sát nhân e chưa được công minh lắm chăng.
Lời hoàng hậu làm dịu một phần cơn thịnh nộ của Harun. Vua nói:
- Hoàng hâu à, ta chấp thuận lời khuyên của nàng. Ta nhận đúng là cần phải đối xử công minh với một bậc đại thần như Giapha. Ta còn làm hơn thế. Để tránh xảy ra trường hợp người ta phái đi vì không ưa tể tướng mà có thể tâu trình không trung thực chăng, ta muốn tự mình đến Basra, tự mình tìm hiểu sự thật. Ta sẽ làm quen với chàng trai mà mọi người khoa trương sự hào phóng ấy. Nếu điều Giapha nói đúng sự thật, ta sẽ không để tâm về lời nói thẳng mà còn ban thưởng trọng hậu cho ông, nhược bằng ông ta dám dối trá với vua thì ta thề sẽ cho chém đầu ngay tức khắc.
Quyết định như vậy rồi, hoàng đế Harun An Rasit tính chuyện thực hiện ngay không chậm trễ. Một đêm vua bí mật rời hoàng cung. Ông lên ngựa và khởi hành, mà nhất thiết không cho phép bất cứ một ai theo hầu, mặc cho hoàng hậu Zôbêit tìm đủ lời lẽ thuyết phục vua chớ nên mạo hiểm đi một mình. Tới Basra, vua gò cương xuống ngựa ghé vào trạm du khách nhìn thấy trước tiên khi vừa vào thành phố. Người gác cổng là một cụ già. Harun nói:
- Bố ơi, tôi hỏi bố nhé, có phải trong thành phố này có một chàng trai trẻ tên là Abuncaxem, anh ta có thể vượt quá mọi đấng quân vương trên đời về sự giàu sang và đức hào phóng?
- Đúng vậy, thưa ngài- người gác cổng đáp- cho dù già này có đến một trăm cái miệng, và mỗi miệng có một trăm cái lưỡi, thì cũng không thể nào kể hết những hành vi hào phóng ông ấy từng làm.
Lúc này vua Harun đang cần nghỉ ngơi, vua chỉ dùng qua mấy món nhẹ rồi đi nằm.
Sáng hôm sau, vua dậy thật sớm, đi bách bộ trong phố cho tới khi mặt trời mọc. Gặp một hiệu may vừa mở cửa, ông vào hỏi nhà Abuncaxem ở về lối nào. Bác thợ may ngạc nhiên:
Ủa, ông từ xứ nào đến vậy? Hẳn ông chưa một lần tới Basra, cho nên mới

không biết dinh cơ ngài Abuncaxem toạ lạc ở đâu. Nhà riêng ông ấy còn được dân tình biết đến nhiều hơn cả cung điện của nhà vua.
Kể đến đây bà nhũ mẫu của công chúa Farucna dừng lời bởi một nữ tì vừa vào, cô này có nhiệm vụ đến báo công chúa biết sắp tới giờ đi cầu kinh trưa. Hễ trông thấy tì nữ này xuất hiện là công chúa ra khỏi nhà tắm, vận lại trang phục. Bà nhũ mẫu lúc này cũng ngừng lời, chờ đến hôm sau, khi công chúa bước vào nhà tắm mới kể nốt câu chuyện. Tu sĩ Moclét khi chuyển ngữ từ tiếng Ấn Độ sang tiếng Ba Tư đã sắp xếp theo cung cách trên các truyện kể trong bộ Nghìn lẻ một ngày. Dịch giả vẫn bám sát nguyên tác, tuy nhiên xin phép được lược bớt những câu đưa đẩy trước và sau mỗi buổi tắm, chúng tôi nghĩ như vậy sẽ đỡ làm chán người đọc; độc giả có thể coi một mạch toàn bộ các câu chuyện mà không bị ngưng ngắt dở chừng.
Như vậy là sang ngày hôm sau, bà Xutlumêmê mới tiếp tục câu chuyện kể dở.

Dịch giả: Phan Quang
Chương 2 (B)
NGÀY THỨ HAI và NGÀY THỨ BA

Hoàng đế đáp lời người thợ may:
- Vâng, tôi là người nước ngoài, tôi không quen biết ai trong thành phố này. Tôi vô cùng biết ơn bác nếu bác vui lòng cho người dẫn tôi đến nhà chàng trai ấy.
Bác thợ may sai ngay một chú bé học việc dẫn hoàng đế đến tận dinh cơ của Abuncaxem. Đấy là một dinh thự xây bằng những tảng đá đẽo nguyên khối, cổng làm bằng cẩm thạch có hoa văn từa tựa vân ngọc thạch anh. Nhà vua bước vào sân, ở đấy có vô số gia nhân trẻ tuổi và nô lệ đã được trả lại tự do, họ đang đùa vui với nhau trong khi đợi lệnh chủ nhân. Vua tiến đến gần một người và nói:
- Người anh em ơi, tôi nhờ người anh em vui lòng giúp cho một việc, nhờ anh em vào bẩm với ngài Abuncaxem rằng có một người ngoại quốc mới đến, xin được tiếp kiến ngài.
Nhìn bộ dạng hoàng đế, cậu gia nhân biết ngay đây không phải là một người bình thường, vội chạy đi báo với ông chủ. Chủ nhân thân hành xuống sân đón tiếp vị khách nước ngoài, cầm tay dẫn khách đến một gian phòng rất đẹp. Vào phòng, hoàng đế nói vui từng được nghe danh tiếng tốt đẹp của chủ nhân, do vậy không sao cầm được ước mong được đến đây xin diện kiến ngài. Abuncaxem khiêm nhường từ tạ lời ngợi ca, mời vua ngồi xuống chiếc trường kỷ, rồi hỏi khách từ xứ nào đến, nghề nghiệp là gì, hiện đang nghỉ trọ nơi nao trong thành phố Basra. Nhà vua đáp:
Tôi là một thương nhân thành Batđa, hiện tôi tạm trú tại trạm du khách đầu tiên nhìn thấy khi vừa đặt chân vào thành phố.
Sau đôi ba lời hàn huyên, vua thấy bước vào phòng mười hai gia nhân da trắng, tay bưng những chiếc vò bằng mã não và pha lê khảm hồng ngọc, đựng đầy rượu nhẹ tuyệt vời; theo sau là mười hai nữ nô lệ khá xinh, người thì bê những mâm sứ xếp đầy hoa quả tươi thơm, người thì nâng những chiếc hộp bằng vàng ròng đựng các loại mứt cực ngon.
Các gia nhân đều nếm thử rượu trước khi dâng mời khách. Hoàng đế nhấp mấy thứ, mặc dù quá quen thuộc mọi của ngon vật lạ khắp các nước phương Đông này, vẫn phải thú thật rằng chưa bao giờ mình được uống loại rượu tuyệt vời đến thế. Chẳng mấy chốc đã đến giờ dùng bữa tối, Abuncaxem mời khách sang một căn phòng khác, ở đây đã bày sẵn trên bàn bao nhiêu thứ cao lương mỹ vị đựng trong đĩa bát đúc toàn bằng vàng khối.

Dùng xong bữa, Abuncaxem cầm tay mời khách sang một căn phòng thứ ba, đồ đạc bày biện còn sang trọng hơn hai căn phòng kia. Gia nhân mang đến không biết bao nhiêu là vò rượu bằng vàng khảm ngọc đựng nhiều loại rượu khác nhau, cùng những đĩa sứ cổ bày các loại mứt trái cây khô. Trong khi chủ khách nâng chén thưởng thức các loại rượu ngon hiếm thấy thì nhiều nhạc công và ca sĩ bước vào, cùng cử một khúc hoà tấu hay đến mức làm hoàng đế Harun tựa hồ mê mẩn. Nhà vua tự nhủ: „Trong cung ta có vô số những giọng hát hay, song phải nhận là những người ấy không đáng mang ra so sánh với các ca sĩ này. Ta không hiểu sao một tư nhân lại có điều kiện sinh hoạt lộng lẫy xa hoa dường này“.

Trong khi Harun đang chăm chú nghe một giọng ca êm đềm chưa từng thấy, thì Abuncaxem ra khỏi phòng, lát sau quay trở lại tay cầm một cây nhỏ, thân cây bằng bạc, còn cành lá toàn bằng lam ngọc và các quả là hồng ngọc. Trên ngọn cây đỗ một con công vàng chạm khắc thật tinh xảo, thân chim là một khối hổ phách toát ra hương cây lô hội và các mùi thơm khác. Chàng đặt cây bạc xuống chân hoàng đế, rồi cầm chiếc đũa khẽ gõ lên đầu chim. Thế là con công giương đôi cánh, xoè cái đuôi và múa với nhịp điệu khá nhanh, chim múa càng gấp càng làm lan toả ra mọi thứ hương thơm nức cả căn phòng.

Hoàng đế đang mải mê ngắm không biết chán cái cây bạc và con công vàng, chưa kịp ngỏ lời ngợi khen, thì chàng Abuncaxem đã nhấc cả cây lẫn chim bước ra khỏi phòng khá đột ngột. Nhà vua hơi mếch lòng về cử chỉ ấy, ông thầm tự nhủ: „Như thế là thế nào? Chàng trai này hình như chưa biết cách xử sự lịch sự như ta tưởng. Chàng ta cất cái cây và con công đi trong khi ta đang mải ngắm, sợ ta ngỏ lời xin mất vật ấy chăng? Ta e rằng Giapha đã quá lời khi đánh giá con người này hào phóng“.

Vua còn thẫn thờ với ý nghĩ ấy, thì chàng Abuncaxem đã lại bước vào, theo sau có một chú hầu trẻ cực kỳ tuấn tú khôi ngô. Chú bé dễ thương này mặc một chiếc áo gấm dệt bằng kim tuyến có đính nhiều viên ngọc và kim cương, tay dâng một chiếc ly làm bằng một viên hồng ngọc lớn đựng một loại rượu mầu đỏ sẫm. Cậu tiến đến trước nhà vua quỳ lạy rập đầu sát đất và dâng ly rượu. Hoàng đế cúi đỡ chiếc ly, đưa lên miệng uống cạn, và thật diệu kỳ làm sao, uống xong nhà vua trao trả cái ly cho cậu bé thì nhận ra cái ly rượu vẫn đầy tràn. Vua lại đỡ ly rượu, uống tiếp một hơi cạn không còn một giọt. Đưa trả chiếc ly cho cậu bé, vua nhận ra ly rượu đã lại đầy mà không hề nhìn thấy ai rót rượu vào.

Vật kỳ diệu này khiến hoàng đế Harun ngạc nhiên đến mức quên phắt chuyện cây bạc công vàng, và cất lời hỏi do đâu có chuyện lạ lùng đến vậy. Abuncaxem đáp:

Thưa ngài, đấy là công trình sáng tạo của một bậc hiền thời xưa, vị ấy am

tường mọi bí quyết trong trời đất.
Vừa đáp xong, chàng đã cầm tay cậu gia nhân, bước ra khỏi phòng cũng vội vã y như lần trước. Hoàng đế cảm thấy bất bình:
- Quái,- vua tự nhủ- xử sự đến thế thì chàng trai này quẫn trí rồi. Chàng ta tự ý mang các vật ấy ra khoe với ta mà chẳng chờ ta nhờ hỏi; chàng phô ra trước mắt ta; và mỗi lần nhận thấy ta lấy làm thú vị về vật ấy thì vội vàng mang đi. Thật chẳng có chi lố bịch và khiếm nhã bằng. Này, hỡi lão Giapha kia, rồi ta sẽ dạy cho lão biết cách đánh giá đúng người đời.
Vua không biết nên nghĩ thế nào về tính khí chủ nhân, hay đúng hơn vua bắt đầu có ý không hay về chàng, thì lần thứ ba chàng trai quay trở lại. Theo sau là một cô nương trang sức đầy ngọc ngà châu báu, mà nhan sắc có một không hai xem ra còn ăn đứt bộ trang phục vô cùng lộng lẫy. Hoàng đế gặp một giai nhân xinh tươi dường ấy, trố mắt nhìn. Nàng cúi đầu rất thấp, xá một xá, rồi bước tới gần vua, bộ điệu duyên dáng khiến khách càng thêm mê mẩn. Vua mời nàng ngồi cạnh mình. Vừa lúc ấy, Abuncaxem gọi mang ra một cây đàn tì bà đã lên dây sẵn. Gia nhân dâng cây đàn làm bằng ngà voi, hổ phách, gỗ mun và trầm hương. Chàng trai chuyển đàn cho cô nương, cô đỡ lấy, so giây và bắt đầu tấu một bản nhạc điêu luyện tới mức vua Harun vốn là người rất sành điệu, cũng không cầm được thốt lên. „Ôi chàng trai trẻ ơi, số phận của chàng thật đáng để người đời ganh tị. Tất cả cá vị vua chúa vĩ đại nhất trên đời này, ngay đến Đấng thống lĩnh các tín đồ đi nữa, cũng chẳng thể nào có được hạnh phúc sánh tày chàng“.
Chàng trai vừa để ý thấy vị khách say mê cô gái trẻ , liền cầm tay dắt vội nàng ra khỏi phòng.
NGÀY THỨ BA.
Đấy lại là một điều nhục nữa cho hoàng đế Harun An Rasit. Suýt nữa thì vua nổi trận lôi đình, nhưng người cố nén giận. Chủ nhà quay trở lại ngay tức khắc, và hai người tiếp tục trò chuyện chén tạc chén thù cho đến lúc mặt trời lặn. Harun nói với chàng trai:
- Hỡi chàng Abuncaxem hào phóng, tôi thật quá cảm kích về sự tiếp đãi của ngài đối với tôi, giờ xin cho phép được cáo từ, để ngài nghỉ ngơi.
Không muốn phiền lòng khách, chàng trai thành phố Basra nhã nhặn nghiêng mình. Tránh không làm trái ý vua, chàng lịch sự tiễn người ra tận cổng; trước khi chia tay ngỏ lời mong khách vui lòng lượng thứ cho về việc chủ nhà đã không có cách đón tiếp người trọng thể hơn nữa, cho thật xứng đáng địa vị của người.
Trên đường trở về trạm nghỉ dành cho du khách, vua Harun An Rasit nghĩ thầm. „Ta thừa nhận về mặt giàu sang Abuncaxem vượt xa các vua chúa; song xét về sự hào phóng, tể tướng của ta đã sai lầm khi dám đặt chàng sánh ngang ta, bởi rốt cuộc anh chàng có tặng ta món quà nào đâu? Thế mà mấy

lần ta thốt lên ngạc nhiên trước vẻ đẹp cảu cành cây thân bạc lá ngọc, cũng như khi trong thấy cái ly, về tên hầu trẻ tuổi và cô gái xinh tươi, trông ta tỏ ý ngợi ca như vậy, nhẽ ra anh chàng phải tự hiểu và trao tặng ta một món nào trong số ấy chứ. Không, anh chàng này chỉ là một con người chỉ thích khoa trương thôi; cậu chàng ham phô bày vật báu của mình cho khách nước ngoài ca ngợi; để làm gì? để thoả mãn sự kiêu ngạo và bản tính thích khoe khoang của mình. Thực chất, cậu chàng là một tên keo kiệt. Ta không thể nào tha thức cho Giapha về cái tội đã dối trá ta“.

Đang suy nghĩ những điều chẳng lấy gì tốt lành cho vị tể tướng, vua về tới trạm nghỉ của du khách. Làm sao nói hết sự kinh ngạc của người khi thấy bày ra trước mắt bao nhiêu liều trại huy hoàng vừa dựng lên gồm nhiều gian nhà vải, những tấm thảm lụa trải trên nền cùng một số lớn gia nhân và nô lệ đã được trả tự do; bên cạnh đấy nào ngựa nào lừa nào lạc đà, ngoài ra có đủ thân cây cành bạc và con công vàng, chú gia nhân trẻ tuổi cùng chiếc ly rượu của y, cả cô nô tỳ xinh đẹp cầm đàn tì bà ở tay nữa.

Bọn tôi tớ quỳ mọp sát đất chào ông chủ, trong khi cô gái dâng vua một cuộn lụa bạch. Vua mở ra và đọc những dòng như sau:

„Ôi hỡi ngài đồng thực khách mà tôi chưa hân hạnh quen biết; có thể tôi đã không biết cách đãi đằng ngài thật đúng lễ; cúi xin ngài hãy rộng lòng đại xá cho những lỗi lầm thiếu sót mà tôi có thể mắc phải khi tiếp đón ngài, xin ngài chớ làm tôi thêm hổ thẹn mà khước từ mấy món quà nhỏ mọn gửi đến tặng ngài. Cây bạc, con công, chú tiểu đồng, cái ly và cô gái trẻ, những vật mọn ấy đã thuộc sở hữu của ngài vì hình như chúng vừa ý ngài; từ trước tới nay bất kỳ những vật gì các vị đồng thực khách với kẻ này tỏ ý ưa thích thì chúng không còn là tài sản của tôi, mà trở thành vật sở hữu của quý vị“.

Đọc xong bức thư, hoàng đế vô cùng ngạc nhiên về tính tình rộng rãi của Abuncaxem, và đành thừa nhận mình vội suy xét không đúng về chàng trai. Vua thốt lên:“Triệu triệu phúc lành ban cho Giapha. Chính nhờ lão mà ta được biếu tặng hậu hĩnh thế này. Này, hỡi Harun! từ nay chớ có khoe khoang nữa ông là người giàu sang và hào phóng nhất thế gian; một tên thần dân của ông đã vượt xa ông rồi đó. Nhưng- nhà vua nghĩ tiếp – làm sao một tư nhân bình thuường lại có thể biếu tặng người khác những vật phẩm quý hiếm mức ấy nhỉ? Nhẽ ra ta phải hỏi anh chàng kiếm đâu ra nhiều tài sản đến vậy. Ta thú nhận mình đã sơ xuất khi không gạn hỏi anh chàng điều ấy. Ta không muốn quay trở về Batđa mà chưa sáng tỏ câu chuyện này. Cũng quan trọng lắm chứ, việc trong đất nước thuộc quyền ngự trị của ta, lại có một người dân thuòng sống cuộc đời còn nhung lụa hơn cả ta. Nhất định ta phải gặp lại anh chàng, ta sẽ khéo léo tìm cách khơi gợi chàng dốc bầu tâm sự cho ta rõ do đâu chàng có được một gia sản khổng lồ dường ấy“.

Quá sốt ruột để thoả mãn sự hiếu kỳ, vua để mặc bọn gia nhân mới trong

trạm lưu trú du khách, một mình quay trở lại ngay dinh cơ chàng trai tre. Khi chỉ có mình vua với chàng, vua cất lời hỏi:
- Hỡi chàng Abuncaxem vô cùng đáng mến, các tặng phẩm của ngài cho tôi quá ư to tát, làm sao tôi dám nhận mà không sợ lạm dụng tấm lòng hào hiệp của ngài. Xin ngài vui lòng cho phép tôi gửi trả lại. Sự tiếp đãi trọng hậu của ngài đã đủ làm cho tôi vô cùng cảm kích; trở về đến Batđa tôi sẽ loan truyền cho mọi người biết về sự giàu sang cũng như tính hoà hoa kháng đạt của ngài.
- Thưa ngài quý mến,- chàng trai đáp vớ vẻ bị xúc phạm- chắc hẳn ngài có điều gì phàn nàn về tên Abuncaxem khốn khổ này. Có thể một hành động nào đó của kẻ hèn mọn đã làm ngài không hài lòng, bởi ngài khước từ các tặng vật của tôi. Giá như ngài vừa lòng, hẳn ngài đã không để cho tôi phải bị nhục mạ vì bị khước từ như vậy.
- Không đâu, thưa ngài, - hoàng đế vội phân trần- nói có trời chứng giám, tôi thật quá cảm kích về thái độ lịch sự của ngài, các tặng phẩm của ngài quý giá quá. Những món quà ấy vượt xa tặng phẩm các đấng quân vương trao cho nhau. Xin phép ngài cho tôi được nói ra điều tôi suy nghĩ, nên chăng ngài chớ quá phung phí tài sản như thế, nên suy nghĩ là rồi đến một ngày nào các kho tàng của ngài sẽ cạn kiệt.
Nghe đến đấy, Abuncaxem mỉn cười và cất lời đáp như sau:
- Trình ngài, quả thật tôi rất vui được biết, không phải ngài muốn trừng phạt tôi về một lỗi lầm nào đó nhỡ với ngài trong khi đón tiếp cho nên khước từ tặng vật. Để mong ngài thoải mái chấp nhận cho, xin phép được thưa tôi có thể ngày nào cũng trao tặng những món quà tương tự thậm chí quý báu hơn nhiều mà chẳng có gì phải bận tâm.
Điều tôi vừa thưa hẳn khiến ngài ngạc nhiên- chàng trai nói tiếp- song ngài sẽ không lấy làm lạ nữa nếu ngài vui lòng cho phép thuật lại những điều từng xảy ra trong đời kẻ này. Xin cho tôi được giãi bày tâm sự với ngài.
Nói xong, Abuncaxem dẫn nhà vua vào một căn phòng trang trí bày biện ngàn lần sang trọng hơn những phòng vua đã thấy. Nhiều lư hương toả mùi thơm dìu dịu. Giữa phòng đặt một chiếc ngai bằng vàng ròng, dưới sàn trải nhiều tấm thảm quý. Hoàng đế Harun An Rasit không thể nào hình dung mình đang ở trong nhà một người dân thường mà cứ ngỡ đây là cung điện một bậc đế vương còn hùng mạnh hơn cả mình. Chàng trai trẻ mời vua ngồi lên ngai, chàng ngồi xuống một chiếc ghé bên cạnh, và bắt đầu thuật chuyện đời mình như sau.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 2 (C)
NGÀY THỨ TƯ và NGÀY THỨ NĂM

NGÀY THỨ TƯ.
Tôi là con trai một nhà buôn kim hoàn thành phố Cairo tên là Apđêlazit. Cụ tôi sở hữu quá nhiều tài sản, cụ sợ sự giàu sang của mình có thể làm cho hoàng đế nước Ai Cập, vốn là người keo kiệt sinh lòng đố kỵ nên dời sang lập nghiệp tại thành phố Basra này. Cụ tôi kết hôn cùng người con gái duy nhất của thương nhân giàu có nhất Basra.
Tôi là đứa con một của cuộc hôn phối ấy. Thành ra tôi thừa hưởng tất cả gia sản của cha tôi cũng như của mẹ tôi. Sau khi song thân tôi từ trần, và trở thành một người vô cùng giàu có. Nhưng hồi ấy tôi còn trẻ lắm, tôi ham tiêu pha chơi bời. Tính tôi vốn hào phóng, nói đúng hơn tôi là con người phóng đãng, khi thấy mình có điều kiện rồi, tôi ăn chơi thả giàng, tha hồ ném tiền qua cửa sổ. Do vậy chỉ trong vòng hai, ba năm cả gia tài khổng lồ của tôi tan theo mây khói. Đến lúc này, cũng như mọi người từng hối tiếc về các cuộc truy hoan của mình ngày trước, tôi bắt đầu có những suy nghĩ đứng đắn hơn. Đang có ít nhiều danh tiếng ở thành phố, tôi nghĩ tốt hơn là nên lánh đi khỏi thành phố này, tìm cách kéo lê những ngày tàn đói khổ ở nơi đất khách quê người. Tôi nghĩ sống bần hàn trước con mắt những người chưa hề quen biết dù sao cũng dễ chịu đựng hơn sống nơi mọi người đều rõ mình từng có một thời giàu sang. Tôi bán ngôi nhà, tài sản cuối cùng còn sốt lại. Tôi nhập vào một đoàn nhà buôn, theo họ đến thành phố Muxem, rồi từ đó sang Đamat. Băng qua sa mạc Arabi và dãy núi Pharan, tôi đến thành phố Cairo hùng vĩ. Phố xá nhà cửa đẹp đẽ, các thánh đường lộng lẫy làm cho tôi rất đỗi ngạc nhiên. Chợt nhớ đây chính là thành phố nơi thân sinh tôi, cụ Apđenlazit ra đời, tôi không thể cầm lòng không rơi nước mắt, thở vắn than dài. „Ôi thân phụ của con ơi- tôi thầm khấn – giá như cha còn sống trên đời, nhìn thấy đứa con trai đáng lẽ giàu sang lại ra nông nỗi này, hẳn cha đau lòng biết bao!“
Bị ám ảnh bởi những suy tư phiền não, tôi đến bên bờ sông Nin và đi dạo một mình. Lúc này tôi đang đứng ở mặt sau của Cung hoàng đế. Bỗng nhiên ở một cửa sổ xuất hiện một phụ nữ mà nhan sắc thoạt trông đã làm tôi ngây ngất. Tôi dừng chân ngắm nàng. Nàng để ý thấy và vội lùi vào trong nhà. Lúc này trời đã tối, mà tôi thì chưa tìm ra nơi nghỉ ổn định, đành vội đi hỏi tìm thuê một nhà trọ quanh vùng.
Đêm hôm ấy tôi chẳng làm sao nghỉ ngơi yên ổn. Bóng dáng người đẹp cứ theo đuổi tâm trí tôi. Tôi nghĩ thầm: „Giá mà trời không xui khiến nhìn thấy

và để ý tới nàng, thì ta đã không đến nỗi đắm say một mối tình vô vọng. Mà sao ông trời không cho phép ta được ngắm nhìn nàng lâu hơn ít nữa!“
Ngày hôm sau tôi cố tình đến chỗ hôm qua, nơi có cửa sổ phòng nàng, với hy vọng có thể lại nhìn thấy dung nhan người đẹp. Nhưng chỉ là hy vọng hão huyền mà thôi, nàng không xuất hiện. Điều ấy làm tôi buồn phiền ghê gớm, tuy nhiên tôi không hề nản; hôm sau nữa tôi lại đến, và lần này may mắn hơn. Phu nhân hiện ra bên cửa sổ. Khi thấy tôi chăm chăm nhìn, nàng mắng:
- Này tên vô lễ kia, mày há không biết nghiêm cấm đàn ông dừng chân trước các cửa sổ của dinh thự này? Hãy đi nơi khác ngay tức khắc. Nếu các võ quan của hoàng đế nhìn thấy mày ở đây, họ sẽ giết chết mày.
Không chút lo âu về lời cảnh cáo ấy, tôi phủ phục sát đất rồi ngẩng đầu lên thưa:
- Trình phu nhân, tôi là một người từ nước ngoài mới đến, chưa am tường luật lệ thành phố Cairo ta, nhưng cho dù có biết, cũng không ngăn cản tôi dừng chân chiêm ngưỡng sắc đẹp của bà.
- Tên bạo gan kia, mày không sợ ta sai bọn nô lệ ra trừng trị tội mày hay sao?
Nói xong, nàng biến mất. Tôi lo nàng bất bình về sự táo gan của tôi, chắc đang đi gọi người đến đánh đập.
Tôi chờ đợi lính tráng tay đao tay thước đến bổ nhào vào mình. Tuy nhiên xúc động về cơn giận của người đẹp còn mạnh hơn lo âu vì sự doạ nạt của nàng, tôi chẳng hề cảm thấy hiểm nguy, cứ thản nhiên thả bộ về nhà. Đêm ấy quả là một đêm sóng gió nữa của tôi. Bởi quá chấn động về mối tình, người tôi lên cơn sốt, máu tôi cứ như sôi lên, nhắm mắt chỉ mơ toàn ác mộng.
Tuy nhiên ước mong được nhìn thấy lại người đàn bà, hy vọng được nàng đối xử nương tay hơn một chút, cho dù biết đấy là một niềm hy vọng rất đỗi mong manh, làm cơn sốt của tôi dịu dần. Một sự đam mê điên rồ cuốn hút tôi, ngày hôm sau lôi chân tôi trở lại bên bờ sông Nin, và tôi đứng như trời trồng đúng vào chỗ mấy ngày hôm trước.
Chắc nhác trông thấy tôi, phu nhân ấy tiến đến bên cửa sổ; song vẻ kiêu sa của nàng khiến tôi khiếp đảm. Nàng quát:
- Này, tên khốn khiếp kia, ta đe doạ mày đến thế, mà mày còn dám dẫn xác đến đây nữa sao? Hãy trốn ngay khỏi chốn này, vì thương hại mày mà ta cảnh báo cho một lần nữa; nếu mày không biến ngay tức khắc thì mất mạng là cái chắc.- Thấy tôi chưa chịu đi, lát sau nàng nói tiếp – Cái gì giữ chân mày lại đây, hở tên trẻ tuổi táo gan kia? Hãy sẵn sàng đi, sấm sét sắp giáng xuống đầu mày rồi đó.
Những câu ấy giá như người khác ít đam mê hơn tôi nghe hẳn đã tin ngay, ấy thế mà tôi đáng lẽ bỏ đi lại cứ nhìn nàng một cách âu yếm và đáp:

- Hỡi phu nhân xinh đẹp, nhẽ nào nàng nghĩ một chàng trai bất hạnh đang si mê nàng, đang hết sức ái mộ nàng cho dù vô vọng, lại sợ chết hay sao? Hỡi ôi! Tôi thà chết còn hơn sống trên đời mà không được sống vì nàng.
Người phụ nữ liền đáp:
- Nếu mày đã cứng đầu cứng cổ đến vậy, thì hãy đi vào trong phố chơi cho hết ngày hôm nay đi, tối trở lại dưới của sổ phòng ta.
Vừa nói xong câu, nàng nhanh chóng biến mất, để mình tôi kinh ngạc đứng ngẩn người ra đấy, lòng tràn trề yêu đương và vui sướng.
Nếu cho đến lúc ấy tôi cứ cưỡng lại mọi mệnh lệnh dứt khoát của phu nhân, ngài có thể hiểu lần này tôi lại sẵn sàng tuân thủ; câu chuyện vừa xảy ra làm cho tôi cảm thấy dịu ngọt trong lòng. Trong khi chờ đợi niềm lạc thú mà tôi tưởng tượng nên, tôi thấy tan biến đi mọi điều bất hạnh. Tôi tự nhủ: „Ta chẳng có gì phàn nàn về số mệnh nữa. Thật không ngờ định mệnh hôm nay lại ưu ái ta đến vậy, cũng mãnh liệt như nó từng giày xéo ta thời gian qua“.
Thế là tôi trở về nhà, chỉ còn lo mỗi một việc ăn mặc, chải chuốt, ngắm nghía và xức nước hoa thơm phức người.
Đêm hôm ấy, chờ đến lúc thuận tiện để tới nơi tình yêu đang vẫy gọi, tôi mò mẫm đi trong bóng tối. Tôi nhận ra, tại một cửa sổ căn hộ của nàng, có mắc sẵn một sợi dây dòng xuống đất. Tôi bám sợi dây leo lên, vào được trong nhà rồi tôi còn phải qua hai gian nữa mới tới một căn phòng rộng bày biện trang hoàng hết sức lộng lẫy, chính giữa phòng đặt một chiếc ngai bạc.
Tôi chẳng chút quan tâm đến bàn ghế quý giá cũng như mọi thứ khác trong phòng, mắt tôi chỉ dán vào một người phụ nữ. Ôi, thưa ngài, phu nhân ấy mới xinh đẹp làm sao! Không hiểu sao thiên nhiên có thể sẵn đúc một toà tuyệt tác như vậy, hoàn hảo đến vậy và phô ra cho cánh mày râu chúng ta chiêm ngưỡng? Chẳng phải vì tôi đã đam mê nàng, nên sẵn có định kiến nàng là người đẹp cho nên không nhận ra khiếm khuyết nào nơi giai nhân, thành thật tự đáy lòng tôi thấy quả nàng đẹp vô song.
Nàng mời tôi yên vị lên ngai, rồi ngồi xuống bên cạnh, và hỏi tôi là ai. Tôi thuật lại hoàn toàn chân thực câu chuyện đời mình. Tôi để ý thấy nàng chăm chú nghe, và dường như có hơi chút mủi lòng khi thấy định mệnh đưa tôi tới nông nỗi này. Vẻ thương hại từ một trái tim độ lượng hiện lên nét mặt người đẹp càng làm cho tôi thêm say đắm, như chưa từng một người đàn ông đang yêu nào trên đời yêu đắm say đến thế. Tôi nói:
- Thưa phu nhân, cho dù tôi đang trong cảnh bất hạnh đến mức nào, tôi thôi không tự thương thân trách phận nữa, bởi đã được phu nhân hạ cố đem lòng thông cảm.
NGÀY THỨ NĂM.
Bất giác cuộc trò chuyện giữa nàng và tôi dần dần trở nên dịu dàng âu yếm, nàng tỏ ra một con người đầy trí tuệ. Nàng thú thật, nếu tôi đã đắm say nàng

ngay khi thoạt trông thấy, thì nàng cũng không thể tự ngăn mình chớ để ý đến tôi. Nàng nói tiếp:
Bởi chàng đã cởi mở cho em biết chàng là ai, em không muốn để chàng không hay biết em là con người như thế nào.
Tên em là Đacđanê. Em sinh ra tại thành phố Đamat. Phụ thân em vốn là một trong những vị đại thần của nhà vua đang trị vì ở đấy, quý danh cụ là Bêtru. Bởi thân sinh em là người xưa nay chỉ biết coi niềm vinh quang của nhà vua và lợi ích quốc gia là nguyên tắc dắt dẫn mọi hành vi của mình, người có không ít kẻ thù, họ là những kẻ suy nghĩ và sống theo những nguyên tắc khác. Ấy thế là họ tìm đủ cách xúc xiểm để rốt cuộc nhà vua ghét bỏ người. Quan đại thần Bêtru không may ấy, sau nhiều năm phục vụ hết mình, một hôm thức dậy chợt thấy bị gạt ra khỏi triều đình. Ngài lui về sống ẩn dật tại một ngôi nhà gần cổng thành, và chỉ còn mỗi việc mang hết tâm trí chăm lo giáo dục con cái. Nhưng than ôi! Phụ thân em đâu có được hưởng thụ kết quả công lao nuôi nấng dạy dỗ của mình: người qua đời khi em vẫn còn là một đứa trẻ vị thành niên.
Cha em vừa qua đời, mẹ em liền bán hết gia cư điền sản lấy tiền mặt. Người đàn bà khốn nạn, sau khi bán con gái cho một người chuyên buôn nô lệ, mang theo tiền của theo người tình trẻ cùng nhau lên đường sang nước Ấn Độ. Trong thời gian ấy, nhà buôn kia đưa em cùng một lúc với nhiều thiếu nữ khác ông vừa mua được, sang thành phố Cairo. Ông may sắm cho chúng em áo quần thật sang trọng, rồi chờ khi có dịp đưa chúng em đến ra mắt hoàng đế Ai Cập. Ông dẫn cả bọn vào hoàng cung, đến một gian phòng rộng, ở đó hoàng đế đang ngự trên ngai vàng.
Chúng em lần lượt diễu qua trước mặt vị quân vương, người tỏ vẻ thích thú khi nhìn thấy em. Người bước xuống ngai, tiến đến gần em và nói:
- Con bé này trông dễ thương quá! Hãy nhìn xem đôi mắt, hãy nhìn xem cái miệng nó kìa! Này anh bạn- vua quay lại nói tiếp với nhà buôn- từ ngày ông đi tìm kiếm nữ nô lệ mang về triều đình cho ta chọn, chưa bao giờ ông kiếm được một đứa đẹp bằng con bé này. Không, quả thật không có người phụ nữ nào có thể sánh tày cô gái hôm nay. Này, cần bao nhiêu, ông hãy ra giá đi, đắt đến đâu ta cũng đồng ý mua cô thiếu nữ xinh như hoa này.
Nhà vua khoái chí quá, sai mang trả cho nhà buôn một khoản tiền khá lớn, rồi cho ông cùng tất cả các cô gái khác lui về. Tiếp đó, người gọi viên trưởng hoạn nô đến bảo:
- Này, Kêcabia, ông hãy dẫn tuyệt thế giai nhân này đi và đưa nàng đến ở một ngôi nhà biệt lập.
Viên trưởng hoạn nô tuân lệnh, đưa em đến ngôi nhà này, đúng là một ngôi nhà đẹp nhất trong hoàng cung. Em vừa tới nơi, thì cơ man là nữ tì trẻ có già có, vội theo chân tới. Người thì mang đến cho em nhiều bộ xiêm y lộng lẫy,

người thì dân hoa quả và nước giải khát, một số khác mang đàn ra hoà tấu khá hay. Tất cả đều thưa, chúng được hoàng đế phái tới hầu hạ em, mọi người nguyện cố gắng hết sức mình làm tròn nhiệm vụ hoàng đế giao. Chẳng bao lâu hoàng đế thân hành tới thăm em. Người bày tỏ với em tình yêu bằng lời lẽ nồng nhiệt nhất; những câu chuyện ấy đối với em mới lạ quá, câu trả lời thơ ngây của em chẳng những không làm hoàng đế không hài lòng, mà ngược lại càng khiến người thêm quý mến. Cuối cùng em trở thành cung phi được sủng ái nhất của nhà vua. Tất cả mọi cung tần mỹ nữ tự cho mình đủ nhan sắc để có thể ngồi vào địa vị của em đều rất ganh tị chuyện đó, chàng không sao tưởng tượng hết mọi thủ đoạn chúng bày ra suốt ba năm qua để hãm hại em đâu. Nhưng em bao giờ cũng tỉnh táo đề phòng, thành ra chúng nó dù ma mãnh đến đâu cũng vô ích mà thôi. Chẳng phải tại em hài lòng với số phận của mình; bởi em không thể nào thật lòng yêu hoàng đế và em cũng chẳng loá mắt trước những vinh danh người dành cho mình. Em chỉ ghét bọn tình địch lúc nào cũng tìm đủ mọi cách hạ bệ em, thế cho nên em cố gắng để cho cả bọn thấy chúng chỉ mất công toi thôi. Mong chàng bỏ quá cho chuyện nhi nữ thường tình ấy.
Nàng nói tiếp:
Nỗi buồn phiền của bọn tình địch thua cuộc làm em sảng khoái hơn tình yêu của hoàng đế dành cho em. Cũng phải thừa nhận vị quân vương ấy rất khả ái; nhưng phần thì có phải đâu tình yêu phụ thuộc vào lý trí của mình, phần thì dường như định mệnh đã dành trái tim em riêng chờ chàng đến, bởi chàng là người đàn ông đầu tiên em để mắt nhìn.
Đáp lại lời tỏ tình hiếm hoi làm tăng tiến vận may của mình, tôi hứa với người đẹp sẽ dành cho nàng một tình yêu bất diệt, và tôi thúc giục nàng chớ nên chần chứ sớm ban cho tôi hạnh phúc. Đúng vào lúc trước khẩn khoảng đòi hỏi yêu thương của tôi, nàng Đacđanê sắp xiêu lòng mà ban cho tôi đỉnh cao lạc thú, thì có tiếng đập cửa khá dập dồn và mạnh mẽ. Cả hai chúng tôi đều rụng rời chân tay. Người đẹp thì thầm: „Trời đất ơi, bọn chúng nó đã phản bội em. Chết chúng ta rồi. Đích thân hoàng đế đến đấy.“
Giá như chiếc thừng đã giúp tôi leo lên ở đúng vào gian phòng này, hẳn tôi đã dễ dàng bám lấy nó tụt xuống đất và thoát thân, nhưng nó lại mắc ở gian hiện nay đang có mặt hoàng đế, thành ra chỉ còn mỗi một lối thoát duy nhất là chui xuống trốn dưới gầm chiếc ngai bạc. Nàng Đacđanê ra mở cửa.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 2 (D)
NGÀY THỨ SÁU và NGÀY THỨ BẢY

NGÀY THỨ SÁU.
Nhà vua, theo sau có nhiều hoạn nô cầm đèn soi đường, giận dữ bước vào và quát:
- Con khốn kiếp kia! Có thằng đàn ông nào đang ở đây với mày? Nhiều người thấy nó leo lên qua một cửa sổ căn phòng này, và sợi thừng còn mắc ở cửa sổ ngoài kia!
Nghe vua quát, Đacđanê hoảng hồn, nàng đứng câm như thóc, không thốt nổi một lời. Nàng đã liều lĩnh đến mức ấy, thì bây giờ đến lúc phải trả giá thôi. Hoàng đế phán bảo những người theo hầu:
- Chúng mày hãy lục soát khắp nơi. Không được cho tên khốn kiếp ấy thoát khỏi trừng phạt của ta!
Bọn hoạn nô răm rắp tuân lệnh. Chúng lục lọi khắp nơi. Phát hiện thấy tôi chui dưới gầm ngai, chúng lôi cổ tôi ra, kéo lê đến trước chân nhà vua.
Hoàng đế quát:
- Tên khốn nạn kia! Khá khen cho mày to gan lớn mật! Cả thành phố Cairo này hẳn thiếu giống đàn bà cho mày hay sao? Lẽ nào đến hoàng cung của ta, mày cung không kính nể?
Tôi cũng khiếp đảm chẳng kém nàng cung phi, thiếu chút nữa thì đã lăn ra bất tỉnh nhân sự. Tôi nghĩ giá như câu chuyện ấy diễn ra đối với ngài ở thành phố Batđa, ngài lâm vào cảnh ngộ của tôi khi ngài bị hoàng đế Harun An Rasit vĩ đại bắt chợt (cúi xin ngài lượng thứ cho ý nghĩ vừa rồi), thì tâm trạng ngài hẳn cũng chẳng khác tôi khi ấy. Tôi không đủ sức nói ra lời. Tôi quỳ mọp dưới chân hoàng đế, chỉ còn chờ chết nữa thôi. Nhà vua đã rút gươm sắp sửa chém thì bỗng xuất hiện một bà cụ già lai đen ngăn vua lại. Bà nói:
- Ngài làm gì vậy, muôn tâu hoàng thượng? Sao ngài lại để tay mình vấy dòng máu đê hèn dường ấy? Chúng nó không đáng để mặt đất này vùi thi thể của chúng, một tên dâm phu không biết thế nào là lòng kính trọng hoàng đế, một con dâm phụ đã đang tâm phản bội ngài? Xin ngài hãy ra lệnh ném cả hai đứa xuống dòng sông Nin, để cho tôm cá rứt xác chúng ra.
Hoàng đế nghe theo lời khuyên. Thế là bọn hoạn nô lôi hai chúng tôi đến bên cửa sổ một tháp canh xây nhô ra sông, ném cả hai xuống dòng Nin.
Tuy có bị choáng khi đập thân xuống nước, vốn là một người giỏi bơi lội, tôi bơi sang bờ bên kia, đối diện với hoàng cung. Thoát khỏi một cái chết cầm

chắc, tôi nghĩ đến người phụ nữ, mà cơn thất thần trước lưỡi hái thần chết đã khiến tôi quyên lãng. Thế là tình yêu vượt lên nỗi sợ chết, tôi lại lao xuống dòng sông, cũng hăm hở như khi cố sức trèo lên bờ cho thoát nạn. Tôi bơi xuôi theo dòng, và mặc dù đêm tối đen như mực, vẫn cố giương to mắt nhìn khắp chốn mọi nơi, may ra tìm được xác người đàn bà mà tôi đã gây nên cái chết. Hồi lâu thấy sắp đuối sức, tôi lần leo lên bờ để giữ mạng sống, bởi chết lúc này phỏng còn được ích lợi gì.

Tin chắc mười mươi nàng cung phi sủng ái đã mất mạng, tôi đau đớn tự trách mình không sao tả xiết. Thế là mang thêm mối hận gây nên cái chết cho một con người. Tôi khóc như mưa như gió:

- Hỡi ôi! Giá không có ta, không có mối tình sát hại của ta, thì nàng Đacđanê, nàng Đacđanê xinh đẹp lúc này vẫn sống. Tại sao ta lại dẫn xác đến thành phố Cairo này? Tại sao, đã biết là hoạ vô đơn chí, sự bất hạnh này tất kéo theo sự bất hạnh khác, mà ta vẫn cố tìm kiếm tình yêu ở một con người xinh tươi dường ấy?

Quá đau đớn thấy chính mình là nguyên nhân đưa đến cho người mình yêu quý nỗi bất hạnh tuyệt cùng, sau khi đã trót xảy ra chuyện ấy, việc tôi chần chừ nán lại thành phố Cairo chỉ còn là một sự đáng nguyền rủa mà thôi, tôi lên đường đến thành phố Batđa.

Sau nhiều ngày đi đường, một hôm tôi đến chân một ngọn núi, qua bên kia núi sẽ gặp một thành phố lớn. Tôi dừng chân bên một con suối để nghỉ ngơi và quyết định tạm qua đêm ở nơi này. Tôi ngủ thiếp đi cho đến khi mặt trời đã sắp mọc. Chợt vẳng tiếng khóc rên cách chỗ tôi nằm chừng mấy bước, làm tôi tỉnh hẳn giấc. Tôi lắng tai nghe, dường như đấy là tiếng rên la của một người đàn bà đang bị hành hạ. Tôi vội dậy, tiến đến gần chỗ phát ra tiếng khóc rên, và trông thấy một người đàn ông đang đào huyệt bằng một cái cuốc.

Tôi nấp sau bụi cây để quan sát. Thấy anh chàng sau khi đào cái hố, đặt một vật gì xuống đấy, phủ lớp đất mỏng rồi hối hả bỏ đi. Lúc này mặt trời đã mọc, tôi đến gần xem cho rõ sự tình. Tôi moi lớp đất phủ, thấy một cái túi may bằng vải lớn đẫm máu, trong túi đựng xác một người con gái trẻ dường như vừa trút hơi thở cuối cùng. Bộ quần áo cô mặc cho dù dầm dề máu, vẫn cho thấy rõ đây là một con người thuộc giới thượng lưu. Lòng đầy đau xót và kinh tởm, tôi kêu lên:

- Sao có người dã man đến mức đang tâm hãm hại một thiếu phụ lịch sự thế này? Xin trời đất hãy tiêu diệt tên sát nhân!

Người đàn bà tôi tưởng đã chết, nghe tiếng than, liền cất lời:

- Hỡi người anh em tín đồ hồi giáo, xin hãy đem lòng nhân ái cứu giúp tôi. Nếu người biết kính yêu đấng tạo hoá, xin hãy làm phúc cho tôi ngụm nước, cho dịu bớt cơn khát đang dày vò, để cho tôi bớt đau hơn chút ít.

Tôi vội vàng chạy đến giếng, lật chiếc khăn xếp đội trên đầu xuống vục một khăn đầy nước mang đến cho người thiếu phụ. Uống xong, nàng mở mắt nhìn tôi:
- Ôi hỡi chàng trai trẻ vừa kịp thời cứu mạng em, xin hãy tìm cách cầm máu em lại. Em không nghĩ mình bị tử thương. Xin hãy cứu sống em, rồi người anh em chẳng phải hối tiếc đâu.
Tôi xé chiếc khăn đội đầu và rứt một thân tấm áo đang mặc, băng bó tạm vết thương cho nàng. Nàng nói:
- Người đã làm phúc cho em, xin làm đến nơi đến chốn. Hãy tìm cách đưa em về thành phố, để người ta chữa chạy cho em.
- Thưa phu nhân xinh đẹp,- tôi đáp- tôi là một người nước ngoài, không quen biết ai trong thành phố này. Nếu nhỡ có gặp ai và hỏi tại sao tôi mang theo một người con gái vừa bị ai sát hại này, thì tôi biết trả lời ra sao?
- Hãy bảo đây là em gái chàng, còn mọi việc khác chàng không phải lo âu.
Tôi cõng người thiếu phụ trên lưng, đưa vào thành phố, đến một trạm lưu trú dành cho du khách, nhờ sửa soạn cho nàng một chiếc giường. Tôi cho mời một thầy thuốc đến chạy chữa cho nàng. Ông quả quyết các vết thương của nàng chẳng có gì đáng lo ngại. Quả nhiên chỉ một tháng sau nàng bình phục hoàn toàn. Trong thời gian dưỡng bệnh, nàng hỏi lấy giấy bút, ngồi viết một bức thư đặt vào tận tay tôi và nói:
- Anh hãy tìm đến nơi các thương nhân thường tụ họp với nhau, hỏi có vị nào tên là Maya, và trao bức thư này cho ông ấy. Ông ấy đưa thứ gì, anh hãy nhận lấy và mang về đây cho em.
Tôi mang bức thư của nàng đến tìm trao cho Maya. Ông đọc thư rất chăm chú, kính cẩn hôn bức thư rồi đặt lên đầu. Tiếp đó ông lấy ra hai túi lớn đựng đầy những đồng xơcanh (đơn vị tiền cổ) vàng trao cho tôi. Tôi mang về đưa cho thiếu phụ. Nàng nhờ tôi tìm thuê một ngôi nhà. Thuê được nhà rồi, hai chúng tôi dọn về đấy ở. Vừa tới nhà mới, nàng lại viết cho Maya một bức thư thứ hai, lần này ông trao cho tôi những bốn túi đầy xơcanh. Theo lệnh người thiếu phụ tôi đi mua nhiều trang phục cho nàng và cho tôi, cùng mấy tên nô lệ để hầu hạ trong nhà.
NGÀY THỨ BẢY.
Đối với bà con trong khu phố, tôi là anh trai thiếu phụ, mà trên thực tế tôi sống đúng như một người anh trai thật, cho dù nàng là một con người khá hấp dẫn. Người đẹp Đacđanê vẫn choán hết tâm hồn tôi. Chẳng những không muốn kiếm tìm những cuộc tình mới, hơn một lần tôi định từ biệt nàng, song nàng khẩn khoản van tôi chớ bỏ nàng mà đi. Nàng nói:
- Hãy chờ cho ít nữa, hỡi chàng trai trẻ, em cần có anh một thời gian nữa. Rồi đây em sẽ nói cho anh rõ em là ai, và em những muốn sẽ đền đáp xứng đáng công ơn anh đã giúp đỡ em trong cơn hoạn nạn.

Vậy là tôi vẫn phải ở cùng nhà với nàng. Tất cả những việc tôi làm cho nàng đều thuần tuý xuất phát từ lòng hào hiệp. Cho dù rất muốn biết do căn cớ nào nàng bị người ta âm mưu sát hại, tôi không có cách nào làm cho nàng hé lời. Nhiều lần tôi tạo ra cơ hội để nàng giãi bày đầu đuôi câu chuyện xảy ra, nàng vẫn một mực lặng im, không chịu đáp ứng lòng hiếu kỳ của tôi. Một hôm, nàng đưa cho tôi một túi đựng đầy đồng xơcanh và bảo:
- Anh hãy vào phố tìm một nhà buôn có tên là Namahran. Hãy nói anh cần mua nhiều vải đẹp. Ông ta khắc bày ra nhiều loại, anh chọn mua mấy tấm mà anh thấy vừa ý, rồi trả tiền không mặc cả. Anh hãy tỏ ra thật lịch sự với ông ta, rồi mang vải về đây cho em.
Tôi tìm hỏi nhà ông Namahran ở đâu. Biết địa chỉ rồi, tôi tìm đến nơi, thấy ông đang ngồi trong hiệu. Đấy là một chàng trai trẻ vóc dáng khá đẹp, mái tóc xoăn đen nhánh hơn hạt huyền. Ông mang đôi hoa tai rất sang, và hai bàn tay ngón nào cũng đeo nhẫn nạm những viên kim cương rõ to. Tôi ngồi xuống cạnh ông, hỏi mua vải. Ông đưa ra cho tôi xem nhiều thứ. Tôi chọn lấy ba tấm. Ông ra giá, tôi đếm đủ tiền ngay, và sau khi lịch sự xin cáo từ, tôi sai một tên nô lệ vẫn theo hầu mang về nhà.
Hai hôm sau, thiếu phụ lại trao cho tôi một túi tiền vàng khác, nhờ tôi đến hiệu ông Namahran hỏi mua thêm nhiều loại vải vóc nữa. Lần này nàng lại dặn:
- Xin anh nhớ là chớ có mặc cả, ông ta đòi bao nhiêu, trả đủ bấy nhiêu cho em.
Nhà buôn ấy vừa trông thấy tôi bước vào hiệu, và hiểu rõ ý của khách, vội vàng phô ra nhiều loại vải đẹp nhất. Tôi chọn mấy thứ vừa ý. Đến lúc trả tiền, tôi ném túi đồng vàng cho Namahran, bảo giá hết bao nhiêu, xin ông hãy đếm và cầm tiền hộ. Ông ta có vẻ rất thú vị trước cách ăn chơi ấy. Ông nói với tôi:
- Thưa ngài cao quý, ngài có thể cho tôi vinh hạnh được một hôm nào đó mời ngài đến dùng bữa tối ở tệ xá?
Tôi đáp:
- Rất vui lòng. Có thể ngay ngày mai, nếu như ngài muốn.
Ông chủ hiệu vải mừng rỡ, được như vậy thì vô cùng vinh hạnh cho ông.
Khi tôi thuật lại với thiếu phụ ông chủ hiệu buôn muốn mời tôi dùng bữa tối ở nhà ông, nàng tỏ vẻ vui mừng khôn xiết. Nàng nói:
- Xin anh chớ quên đến đấy dùng bữa nhé. Sau đấy nói đến lượt anh muốn thiết đãi ông ta, mời ông ta chiều hôm sau tới nhà mình. Em sẽ sai chuẩn bị bữa tiệc.
Tôi chẳng hiểu sao nàng tỏ vẻ vui mừng đến vậy; chắc có ý đồ chi đây. Tuy nhiên tôi chẳng muốn tìm hiểu sâu làm gì. Vậy là ngày hôm sau tôi tới nhà ông chủ hiệu vải. Ông ta đãi đằng tôi hết sức trọng thị. Trước khi chia tay ra

về, tôi nói ông rõ nhà chúng tôi ở đâu, và ngỏ lời muốn đến lượt mình mời ông ngày hôm sau đến nhà dùng cơm chiều.
Ông ta đến đúng hẹn. Chúng tôi ngồi vào bàn, và suốt buổi chiều hôm ấy, cùng nhau thưởng thức những loại rượu ngon nhất. Người thiếu phụ không muốn cùng tham dự bữa tiệc, hơn nữa nàng cố tình giấu mặt trong suốt bữa ăn. Trước đó nàng đã hết sức cẩn thận dặn tôi cố hết sức làm vui lòng ông khách, và gắng làm sao chớ để ông ta ra về tối hôm ấy. Thế là tôi khẩn khoản cầm chân ông lại. Chúng tôi lại cùng nhau uống rượu, chơi bời đến tận nửa đêm. Lúc này tôi dẫn ông vào một căn phòng gia nhân đã sửa soạn tươm tất, mời ông tạm nghỉ rồi lui về phòng riêng của mình.
Tôi lên giường nằm và ngủ luôn. Song chưa nghỉ ngơi được mấy chốc đã thấy thiếu phụ đến đánh thức. Tôi thấy nàng tay cầm bó đuốc, tay kia nắm cây dao găm. Nàng nói:
- Hỡi chàng trai trẻ, xin hãy tỉnh dậy, hãy đến xem vị đồng thực khách của anh đang ngập trong vũng máu kia.
Những lời nói nghe mà kinh hoàng làm tôi choàng tỉnh. Tôi vội vàng mặc áo, theo chân thiếu phụ đến căn phòng ông khách nghỉ, thấy anh chàng khốn khổ nằm chết sóng sượt trên giường. Tôi kêu lên:
- Hỡi con người độc ác kia, nàng làm gì vậy? Tại sao nàng nỡ có hành vi đen tối đến thế. Tại sao nàng biến tôi trở thành công cụ cho nàng thực hiện cơn điên?
Chàng trai trẻ ơi, - nàng đáp- xin chớ bực mình đã giúp em trả thù Namahran, nó là một tên phản trắc. Anh sẽ không còn thương hại hắn ta nữa một khi anh rõ tội ác của nó, hay đúng hơn khi anh biết chính hắn là kẻ đã gây nên cho em bao điều bất hạnh, mà em xin thuật lại để anh tỏ tường sau đây.
Nàng nói tiếp:
- Em là con gái nhà vua đang trị vì ở thành phố này. Một hôm trên đường đến nhà tắm công cộng, em nhìn thấy Namahran trong cửa hiệu của y, tự nhiên em xúc động trong lòng. Mặc dù cố ngăn mình, hình ảnh anh chàng luôn hiện diện trong tâm trí em. Em cảm thấy si mê hắn ta, em đã cố xua đuổi đi ý nghĩ ấy vì cảm thấy như vậy thật chẳng xứng đáng với địa vị của mình, và đôi lần những tưởng có thể vượt qua. Nhưng em đã nhầm lẫn. Tình yêu chiến thắng sự kiêu sa. Em trở nên bồn chồn rầu rĩ, căn bệnh ấy ngày một trầm trọng thêm, khiến em ngã bệnh nặng. Chắc em đến chết mất vì căn bệnh tương tư ấy. Tuy nhiên bà quản mẫu của em, vốn quen thuộc các triệu chứng của cơn bệnh tình giỏi hơn các vị ngự y nhiều, bà hiểu rõ căn nguyên. Bà khéo léo dỗ dành để em thú thật là suy đoán của bà quả không sai. Em kể cho bà nghe em trở nên say đắm mối tình này trong trường hợp nào. Nghe xong, bà hiểu ra ngay, rõ ràng em đang mắc bệnh si mê Namahran như dại

như điên.
Bà tỏ ra thương hại em. Bà hứa sẽ tìm cách làm cho em đỡ đau khổ. Quả vậy, một hôm bà tìm được cách đưa anh chàng nhà buôn trẻ cải trang thành con gái vào được ngôi nhà em đang ở. Em vui mừng được nhìn lại anh ta, đồng thời cũng nhận ra anh vô cùng tỏ ra diễm hạnh trước tình yêu của em. Sau khi giấu anh chàng nhiều ngày trong một gian phòng để có dịp đi lại với em, bà quản mẫu lại khéo léo tìm cách đưa anh chàng ra trót lọt khỏi hoàng cung, y như lần vào. Thế là lâu lâu anh chàng lại đến với em dưới dạng cải trang ấy.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 2 (E)
NGÀY THỨ TÁM và NGÀY THỨ CHÍN

NGÀY THỨ TÁM.

Chẳng hiểu sao em nảy ra ý định dại dột tự mình tìm đến gặp Namahran. Em muốn đến bất chợt, cho anh chàng thảng thốt vì bất ngờ, nghĩ rằng làm như vậy anh ta sẽ thấy tình yêu của em đối với anh lên đến tuyệt đỉnh. Một đêm, em ra khỏi hoàng cung theo những con đường tắt mà em chẳng lạ gì, đến thẳng nhà anh chàng. Tìm ra ngôi nhà ấy chẳng khó khăn lắm, vì em đã để ý mỗi lần đi ngang qua, trên con đường tới nhà tắm và từ nhà tắm trở về. Em đập cửa, một con nữ tì ra hỏi bà là ai và bà cần gì. Em đáp:
- Ta là một thiếu phụ trong thành phố. Ta có việc muốn gặp ông chủ mày.
- Ông ấy đang bận, - nữ tì nói- lúc này ông đang dở tiếp một bà khác, mời bà tối mai trở lại.
Nghe ba tiếng „một bà khác“, em nổi cơn ghen không sao kiềm chế được. Em như điên lên; đáng lẽ quay trở về, em xộc luôn vào nhà. Thấy một gian phòng có ánh sáng và có vẻ đang có tiệc tùng trong ấy, em bước vào, trông thấy anh chàng thương nhân ngồi dùng bữa với một cô gái trẻ khá xinh. Hai người đang chén anh chén em, và cùng song ca những khúc hát trữ tình say đắm. Cảnh tượng ấy làm em không sao nén được cơn giận, em bổ nhào vào cô gái trẻ rồi cứ thế mà đấm liên hồi kỳ trận; có lẽ em đánh con bé đến chết nếu nó không nhanh chân tìm đường thoát thân. Em không chỉ đánh con tình địch, trong lúc đang hăng tiết, em chẳng chừa mà thẳng tay nện luôn anh chàng Namahran.
Thoạt tiên anh chàng quỳ xuống dưới chân em, xin em vui lòng tha thứ, và hết lời thề thốt từ nay sẽ chẳng bao giờ dám lừa dối em. Cơn giận em dịu dần. Em tin vào những lời thề thốt mặn mà cũng như vẻ an năn khuất phục của anh chàng. Anh chàng còn mời em uống rượu với hắn, và hắn khéo chuốc đến nỗi em say mèm. Khi thấy em đã say khướt, tên phản trắc đâm em nhiều nhát dao. Em ngả xuống bất tỉnh nhân sự. Tưởng em đã chết, hắn cho em vào một cái túi vải lớn, rồi tự mình vác lên vai ra khỏi thành phố, đến cái nơi mà anh bắt gặp em lần trước. Trong khi hắn đào huyệt, em hồi tỉnh và rên lên mấy tiếng; hắn đã không đem lòng thương hại thì chớ, còn nhẫn tâm tới mức không kết liễu cho em chết hẳn mà cứ vậy chôn sống, thậm chí anh chàng như có vẻ thích thú khi hành động dã man đến thế.
Còn về Maya,- nàng kể tiếp- người thương nhân anh từng mang thư tới cho,

chính là nhà buôn vẫn đưa vải vóc vào cung cấp cho mọi người trong hoàng cung. Em nói với ông em đang cần tiền, em có kể sơ cho ông biết câu chuyện và yêu cầu ông giữ kín cho tới khi em trả được hoàn toàn mối hận. Đấy là tất cả câu chuyện của em, hỡi chàng trai trẻ. Trước đây em đã không nói cho anh rõ chuyện ấy, sợ anh ngại ngùng không muốn dẫn tên khốn kiếp ấy về nhà cho em trừng trị chăng. Em tin đến lúc này, anh không còn chê trách hành động của em nữa. Nếu anh là người sẵn có tấm lòng căm ghét những tâm địa phản trắc, hẳn anh phải ngợi khen lòng dũng cảm của em đã dám thọc lưỡi dao vào đúng trái tim phản trắc của tên khốn kiếp Namahran. Chẳng bao lâu nữa trời sẽ sáng- nàng nói tiếp- anh và em chúng ta cùng nhau đi đến hoàng cung. Phụ vương em lúc nào cũng yêu thương em với tấm lòng trời bể. Em sẽ thú nhận với người tội lỗi của em. Em hy vọng được người tha thứ, và em dám hứa chắc với anh là người sẽ không quên trọng thưởng anh.

Nghe đến đây tôi nói với nàng công chúa:

- Không đâu, thưa bà. Tôi không đòi đền đáp chút gì cái công cứu sống bà. Nói có trời đất chứng dám, tôi chẳng hề hối tiếc chuyện ấy; nhưng xin thú thật với bà tôi thật vô cùng thất vọng sao mình lại phục vụ sự trả thù của bà một cách mẫn cán đến thế. Bà đã lợi dụng lòng nhân ái của tôi để lôi kéo tôi tham gia một vụ lừa dối. Đáng ra bà nên ngỏ lời sớm với tôi và cậy nhờ tôi tìm cách báo thù cho bà. Hẳn tôi đã chẳng ngại ngần đưa mạng sống của mình ra giúp bà trả hận một cách cao thượng hơn.

Tóm lại, thưa ngài, mặc dù nghĩ tên Namahran bị trừng trị là đáng kiếp, tôi vẫn ân hận xiết bao, chính mình đã đưa anh chàng đến cái chết, tôi liền bỏ nàng công chúa mà đi ngay tức khắc, chẳng chút màng những lời hứa hẹn của nàng. Tôi rời ngôi nhà ấy trước khi trời sáng. Mặt trời vừa mọc, tôi nhìn thấy một đoàn lữ hành hạ trại nghỉ đêm trên một cánh đồng cỏ, tôi liền nhập bọn. May mắn sao đoàn đang trên đường về thành phố Batđa, nơi chính tôi cũng đang muốn đến, thành ra tôi khởi hành luôn cùng đoàn.

Tôi tới được Batđa bình yên, tuy nhiên chẳng bao lâu thấy mình lâm vào một tình cảnh đáng buồn. Tôi hết sạch tiền. Tất cả gia sản đồ sộ của tôi ngày trước nay chỉ còn sót lại đúng một đồng xơ canh vàng trong túi. Tôi tính chuyện mang đổi lấy tiền lẻ. Tôi dùng số tiền lẻ ấy mua táo hương, kẹo hạnh nhân, nước thơm và hoa hồng. Ngày ngày tôi mang cái giỏ đựng những thứ vừa mua được ấy đến một quán bán nước fiquaa (Một loại nước giải khát, gần giống bia làm bằng đại mạch, nho và nước), ở đấy nhiều vị quan chức trong thành phố cùng khách khứa đủ hạng hay tới dùng nước giải khát và trò chuyện. Tôi nâng cái giỏ đưa đến từng người. Ai thích thức gì dùng thức ấy, và dĩ nhiên nhiều ít người nào cũng có trả cho tôi một vài đồng lẻ. Thành ra cái việc buôn bán lặt vặt ấy cũng giúp cho tôi sống tạm chẳng đến nỗi nào.

Một hôm, tôi đang mang giỏ hoa quả đến quán giải khát bán thường lệ, mời mọi người mua, chợt có một cụ già đang ngồi trong một góc khuất tôi không nhìn thấy cho nên không mời, gọi tôi lại và hỏi:
- Anh bạn ơi, tại sao bạn không mang giỏ hàng của bạn đến mời lão này mua như mời những người khác? Anh bạn cho già này không thuộc loại người đứng đắn sao? Hay là anh nghĩ trong hầu bao của ông lão chả có đồng xu nào?
- Thưa ngài, tôi đáp- mong ngài bỏ quá cho sự sơ xuất. Tôi xin quả quyết hồi nãy không nhìn thấy ngài. Cả giỏ hàng của tôi đây, xin ngài dùng thoải mái, tôi chẳng dám đòi hỏi gì hơn ở ngài.
Vừa nói, tôi vừa nâng cái giỏ lên trước mắt cụ. Cụ già cầm một quả táo hương, rồi bảo tôi ngồi xuống bên cạnh. Tôi ngồi, cụ già hỏi tôi đủ thứ, nào là tôi là ai, nào họ tên tôi là gì. Tôi thở dài thưa:
- Xin cụ miễn cho cháu phải đáp những điều cụ hỏi. Cháu không thể trả lời những điều cụ muốn biết là không lại làm rớm máu những vết thương đang bắt đầu lành miệng trong tim cháu.
Những lời nói ấy, hay đúng hơn là cái giọng tôi thốt ra, khiến cụ già thôi không thúc ép nữa. Cụ chuyển sang chuyện khác, rồi sau một hồi trò chuyện, lúc đứng dậy ra về cụ lấy ở túi tiền ra mười đồng xơcanh vàng đặt vào tay tôi.
Tôi khá ngạc nhiên về sự hào phóng ấy. Các vị khách sang nhất tôi mời mua hoa quả chưa từng có ai trả cho tôi đến một xơcanh bao giờ, vì vậy không hiểu nỗi cụ già này là người như thế nào. Sáng hôm sau quay trở lại cái quán bán nước đã thấy ông cụ ngồi ở góc ấy. Dĩ nhiên tôi mang giỏ hàng tới mời cụ mua trước tiên. Cụ lấy một ít nước hoa, bảo tôi ngồi xuống cạnh, rồi thúc ép tôi kể chuyện mình, khẩn khoản tới mức tôi không thể không vâng lời. Tôi thuật lại cho cụ nghe tất cả những gì đã xảy ra trong đời mình. Sau khi nghe tôi giãi bày tâm sự, cụ già nói:
- Ta có quen biết thân sinh anh ngày trước. Ta vốn cũng là một thương nhân ở thành Basra. Ta không có con, mà cũng chẳng còn hy vọng có. Ta có cảm tình với anh, ta nhận anh làm con nuôi. Vậy thì, con trai ta ơi, con hãy quên đi mọi đau buồn trong quá khứ, con sẽ thấy ở già đây một người cha còn giàu có hơn cả phụ thân con, ngài Apđêlazit, khi người còn sống. Cha hứa sẽ hết sức thương yêu con.
Tôi cảm tạ cụ già về vinh hạnh dành cho tôi, và khi cụ đứng dậy ra về, tôi đi theo luôn. Cụ bảo tôi vứt cái giỏ cùng với hoa quả trong ấy đi, rồi dẫn tôi đến một dinh cơ lớn mà cụ đã thuê từ trước. Cụ cho tôi một căn hộ cùng mấy tên nô lệ để hầu hạ. Cụ lại sai người mang đến cho nhiều quần áo sang trọng. Tưởng như phụ thân tôi, Apđêlazit vẫn đang còn sống, và tôi chưa phải lâm vào một cảnh khốn cùng bao giờ.

Khi cụ thương nhân ấy giải quyết xong công việc ở Batđa, nghĩa là bán hết mọi thứ hàng hoá mang từ Basra đến, chúng tôi cùng lên đường trở lại thành phố Basra. Lũ bạn chơi bời ngày trước, những tưởng chẳng bao giờ gặp lại tôi, rất đỗi ngạc nhiên tôi trở thành con nuôi một vị thương nhân được mọi người coi là giàu nhất thành phố. Tôi cố sức làm vui lòng cụ già. Cụ cũng lấy làm cảm kích về chuyện ấy. Thỉnh thoảng cụ lại nói:
- Abuncaxem à, cha rất hài lòng đã gặp con ở thành phố Batđa. Con có vẻ xứng đáng với những gì cha làm cho con.
Tôi rất xúc động về tình cảm cụ dành cho mình, nhưng chẳng bao giờ lạm dụng lòng tốt của cụ, mà tự mình nghĩ ra và làm mọi thứ cho cụ vui lòng. Giờ tôi không chơi bời phóng đãng với bạn bè cùng trang lứa nữa, tôi luôn luôn ở bên cạnh cụ. Hầu như tôi không rời xa cụ một bước.

NGÀY THỨ CHÍN.

Một hôm cụ già phúc hậu ấy đổ bệnh, các thầy thuốc chạy chữa thế nào bệnh cũng không thuyên giảm. Thấy mình e tới lúc khó qua khỏi, ông cho tất cả mọi người lui ra và nói riêng với mình tôi:
Con ơi, đã đến lúc cha nói cho con rõ một điều bí mật quan trọng. Nếu cha chỉ để lại cho con cái dinh cơ này cùng với của cải trong đó như con hằng nghĩ, thì cái gia tài cha để lại cho con chẳng đáng bao nhiêu. Nhưng tất cả gia sản mà cha dành dụm được suốt đời, tuy to lớn thật đấy so với kho tàng bí mật, mà cha sẽ cho con biết đây. Cha sẽ không nói rõ với con, kho tàng có ở đây từ thời nào, do ai tạo lập và bằng cách nào, bởi bản thân cha cũng không hay. Tất cả những gì cha biết được, là ông nội cha khi sắp qua đời đã để lại cho phụ thân cha, và phụ thân cha cho đến khi chuẩn bị về thế giới bên kia, mới nói cho cha rõ.
Nhưng,- cụ già nói tiếp,- cha có một lời khuyên cho con, mong con chớ coi thường. Bản tính con vốn hào phóng. Một khi con thấy có điều kiện sống theo sở thích của mình, chắc thế nào con cũng phung phí tài sản của con. Con sẽ biếu tặng mọi người, con sẽ giúp đỡ cho những ai đến tìm con xin cứu giúp. Tính tình ấy, mà cha đánh giá cao nếu biết giữ mức độ, sẽ là nguyên nhân làm cho con bị hãm hại. Con sẽ sống xa hoa đến nỗi gợi nên lòng ganh tị của quốc vương Basra hoặc là sự ghen ghét của các quan đại thần trong triều. Họ sẽ nghi con có cả một kho tàng cất giấu đâu đấy. Rồi họ sẽ chẳng từ nan phương kế nào để chiếm đoạt cho bằng được. Để ngăn ngừa nỗi bất hạnh ấy, con chỉ có việc noi gương cha đây. Cha, cũng như thân sinh và tổ phụ cha ngày trước, luôn lo làm nghề nghiệp của mình và hưởng thụ kho tàng một cách khiêm nhường. Các cụ cũng như chính cha đây, chưa bao giờ tiêu pha món nào to lớn quá để mọi người phải lấy làm kinh ngạc.

Dĩ nhiên tôi hứa hẹn với cụ rằng tôi sẽ noi tấm gương thận trọng của cụ. Cha nuôi tôi liền chỉ cho tôi biết chỗ cất giấu kho tàng, và còn quả quyết là cho dù tôi hình dung kho tàng ấy đồ sộ đến đâu, trí tưởng tượng của tôi chẳng thấm tháp gì so với thực tế đâu.
Quả vậy, sau khi cụ già hào hiệp ấy qua đời, bởi tôi là người thừa kế duy nhất, cử hành xong tang lễ trọng thể cho cụ, tôi trở thành người sở hữu toàn bộ gia sản của cụ, mà toà dinh cơ này chỉ là một phần. Tôi vội đi tìm xem kho báu. Xin thú thật, thưa ngài, là tôi cực kỳ kinh ngạc khi nhìn thấy. Tuy không thể nói rằng kho tàng chẳng bao giờ cạn, ít nhất cũng có thể khẳng định với ngài là cho dù tôi có sống dai hơn tất cả mọi người trên đời, cũng chẳng làm sao tiêu pha hết. Bởi vậy, đáng ra phải giứ lời hứa với cụ già, tôi lại ban phát khắp nơi của cải giàu có của mình. Không một người nào trong thành phố Basra này không được hưởng ân huệ của tôi. Nhà tôi rộng mở đón tiếp tất cả những ai cần đến mình, và ai đã đến thì ra về cũng mãn nguyện. Sao gọi là nắm trong tay cả một kho tàng mà không dám tiêu pha đến nó, tôi nghĩ. Và có cách nào sử dụng kho báu của mình tốt hơn, nếu không đem dùng vào việc giúp những người bất hạnh đỡ khổ, đón tiếp cho trọng thị người nước ngoài, và để hưởng một cuộc đời đầy lạc thú?
Mọi người đều nghĩ rằng tôi sẽ đi đến khuynh gia bại sản một lần nữa cho mà xem. „Ôi dào, cái anh chàng Abucaxem ấy, ngữ ấy mà có trong tay tất cả các kho báu của Đấng thống lĩnh các tín đồ, thì nó cũng làm tiêu tan thôi!“ Ấy nhưng mọi người rất đỗi ngạc nhiên, thấy công việc làm ăn của tôi đã chẳng lụn bại chút nào, mà hình như có vẻ như ngày càng phát đạt hơn. Chẳng ai hiểu được bằng cách nào tôi có thể làm tăng thêm tài sản của mình trong khi cứ phung phí nó.
Tuy nhiên tôi tiêu xài quá rộng, cuối cùng gợi nên lòng ganh tị đối với sự giàu có của tôi, đúng như lời cụ già tiên đoán. Cả thành phố đồn đại rằng tôi bắt được một kho vàng. Chẳng cần có gì hơn nữa để cuốn hút đến cổng nhà tôi những người hám hôi của. Viên quan lo việc cảnh sát thành phố Basra một hôm tìm đến gặp tôi và nói:
- Ta chính là quan Đaroga (Viên quan lo về trật tự trị an) của thành phố này đây. Ta đến đây hỏi cho biết cái kho báu đã giúp anh sống xa hoa như thế, nằm ở đâu?
Nghe hỏi, tôi bối rối chẳng biết nên trả lời thế nào.
Nhìn thấy thái độ lo lắng của tôi, viên Đaroga cho rằng những lời đồn đại loan truyền trong thành phố không phải vô căn cứ. Nhưng y không thúc ép tôi nói rõ kho báu ở đâu, mà chỉ nói tiếp:
- Ngài Abuncaxem thân mến, xưa nay tôi vẫn xử sự với mọi người như một con người có văn hoá. Ngài hãy biếu cho tôi một món quà xứng đáng để tôi giữ kín giùm điều bí mật, và tôi sẽ để ngài yên ổn.

- Ông cần bao nhiêu?- tôi hỏi lại.
Viên cảnh sát đáp:
- Tôi chỉ cần mười đồng xơcanh vàng mỗi ngày.
Tôi nói:
- Như vậy quá ít. Tôi sẽ cho ông một trăm đồng xơcanh mỗi ngày.
Nghe nói, viên Đaroga mừng rơn:
- Thưa ngài, tôi cầu trời cho ngài bắt được một nghìn kho tàng. Ngài hãy yên tâm tận hưởng tài sản của ngài. Chẳng bao giờ tôi quấy rầy ngài về chuyện sở hữu nữa đâu.
Tôi đưa cho y nhận trước một món tiền lớn, thế là y ra về.
Ít lâu sau, quan tể tướng Apbunfata cho người tìm tôi. Ông mời tôi vào phòng làm việc và bảo:
- Hỡi chàng trai trẻ tuổi kia, ta vừa biết anh phát hiện một kho báu. Anh rõ rồi đó, một phần năm của cải bắt được thuộc về Thượng đế, anh phải chia phần ấy cho nhà vua. Vậy thì anh hãy chia ra một phần năm đi, bốn phần còn lại anh yên tâm làm chủ.
Tôi đáp:
- Trình tể tướng, tôi xin thú thật với ngài là tôi quả có bắt được một kho tàng, đồng thời tôi cũng xin thề độc trước Thượng đế là Đấng đã sáng tạo ra ngài cũng như sáng tạo ra tôi, là cho dù tôi có bị phân thây làm bốn mảnh, tôi cũng chẳng hé răng chỉ chỗ có kho tàng. Tuy nhiên tôi sẵn sàng biếu quan lớn mỗi ngày một nghìn đồng xơcanh vàng, với điều kiện sau đấy ngài để yên cho tôi nhờ.
Hoá ra cụ tể tướng Abunfata cũng dễ biết điều như viên cảnh sát quèn mà thôi. Ông sai một người tín cẩn đến gặp người giữ kho báu của tôi, anh này giao luôn ba mươi ngàn xơcanh cho tháng đầu.
Quan tể tướng sợ rồi đây nhà vua sẽ biết chuyện, nghĩ thà tự mình nói ra trước thì hơn. Quốc vương chăm chú nghe tể tướng trình, nhà vua nghĩ vấn đề này đáng được đi sâu hơn nữa, liền ngỏ ý muốn gặp trực tiếp tôi. Nhìn thấy tôi, nhà vua vừa cười vừa phán:
- Này, anh chàng trẻ tuổi kia, tại sao anh không chỉ cho ta biết kho tàng anh ở đâu? Anh nghĩ ta kém công minh đến mức chiếm đoạt tài sản của anh sao?
Tôi thưa:
- Muôn tâu hoàng thượng, cầu Thượng đế ban phúc cho ngài vạn thọ vô cương. Nhưng xin tâu, cho dù kẻ này có bị người lấy kìm nung đỏ mà rứt thịt da ra, cũng chẳng bao giờ hé răng nói lộ kho tàng ở đâu. Tôi đồng ý mỗi ngày nộp cho hoàng thượng hai nghìn đồng xơcanh vàng. Nếu ngài từ chối không nhận mà cho rằng tôi đáng tội chết, xin ngài cứ truyền lệnh, tôi thà chịu muôn ngàn cực hình chứ chẳng bao giờ thoả mãn sự hiếu kỳ của hoàng thượng.

Nghe vậy, nhà vua quay nhìn tể tướng, tham khảo ý kiến của ông. Tể tướng nói:
- Tâu bệ hạ, số tiền anh chàng này nộp hoàng thượng hàng ngày cũng cầm bằng như ta bắt được một kho tàng. Xin hoàng thượng cho phép y ra về, sống cuộc đời xa hoa thường nhật của y, miễn là y phải răm rắp giữ đúng lời đã hứa với hoàng thượng.
Nhà vua nghe theo lời khuyên của tể tướng. Vua cho tôi lui ra, còn phủ dụ thân thiết nữa là khác. Từ hôm ấy trở đi, theo đúng thoả thuận của chúng tôi với nhau, mỗi năm tôi cống nạp một lần và cùng một lúc cho nhà vua, cho tể tướng và cho quan cảnh sát, tổng cộng hơn một triệu sáu trăm nghìn đồng xơcanh vàng.
- Thưa ngài, - chàng trẻ tuổi nói tiếp với hoàng đế Harun An Rasit- đấy là tất cả điều ngài muốn rõ. Giờ chắc ngài không ngạc nhiên nữa về những tặng vật tôi biếu ngài, cũng như về tất cả những gì ngài nhìn thấy trong nhà tôi.
Khi nghe Abuncaxem kể xong câu chuyện của chàng như vậy, hoàng đế rất nóng lòng muốn nhìn tận mắt kho tàng, liền bảo:
- Có thể nào trên đời này tồn tại một kho tàng mà mặc dù ngài hào phóng đến vậy cũng chẳng bao giờ cạn kiệt? Không, tôi chẳng thể nào tin. Thưa ngài, nếu điều tôi nói ra đây không là sự đòi hỏi quá đáng đối với ngài, thì xin ngài bằng lòng cho tôi xem những của cải ngài sở hữu, tôi xin thề một lời thiêng liêng nhất muôn đời không dám vi phạm, rằng tôi sẽ chẳng lạm dụng lòng tin cậy của ngài.
Người con trai của Apđêlazit tỏ vẻ buồn phiền khi nghe hoàng đế bảo vậy. Chàng nói:
- Thưa ngài, tôi quả thật không vui ngài có lòng hiếu kỳ như vậy. Tôi chỉ có thể thoả mãn ngài với những điều kiện không được lịch sự cho lắm.
- Cho dù các điều kiện ấy khắt khe đến thế nào đi nữa,- hoàng đế thốt lên- tôi sẵn sàng tuân thủ mà không lấy làm phiền lòng.
- Những điều kiện ấy là,- chàng trai nói tiếp- ngài vui lòng cho phép tôi bịt mắt ngài, ngài phải bỏ khăn, để đầu trần và không mang theo vũ khí, còn tôi cầm mã tấu ở tay, sẵn sàng chém sả vào ngài hàng ngàn nhát cho kỳ chết, nếu ngài vi phạm luật hiếu khách thoả thuận giữa chúng ta. Tôi hiểu, xử sự thế này có người sẽ cho tôi sao quá khinh suất,- chàng nói thêm- đáng ra tôi không nên chấp thuận ý muốn của ngài, song tôi tin ngài đã đặt toàn bộ lòng kính tín của mình vào những lời thề thiêng liêng; hơn nữa cũng bởi vì tôi không sao để một vị đồng thực khách ra về không hài lòng khỏi nhà tôi.
Hoàng đế nói:
- Vậy thì xin ngài hãy làm ơn thoả mãn mong muốn hiếu kỳ của tôi ngay lúc này.
- Xin vui lòng chờ cho lát nữa. Đêm nay mời ngài nghỉ lại nhà tôi. Đợi đến

lúc tất cả gia nhân đi ngủ hết rồi, đích thân tôi sẽ đến tìm ngài và dẫn ngài đi. Nói đến đây, chàng lớn tiếng gọi người hầu. Dưới ánh sáng vô vàn ngọn nến cắm trên những đế đèn bằng vàng khối do bọn nô lệ cầm ở tay dẫn đường, chàng đưa hoàng đế đến một gian phòng lộng lẫy, rồi lui về phòng riêng. Bọn nô lệ giúp nhà vua cởi áo ngoài, mời vua nằm nghỉ, sau khi để lại những cây nến lên phía trên và dưới chân giường ngủ, cả bọn lui ra. Nến toả mùi hương dìu dịu.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 2 (F)
NGÀY THỨ MƯỜI và NGÀY THỨ MƯỜI MỘT

NGÀY THỨ MƯỜI.

Đáng ra nên cố ngủ một chốc, đằng này hoàng đế Harun An Rasit nóng lòng chờ đợi Abuncaxem. Chàng đến tìm vua vào lúc nửa đêm, và nói:
- Thưa ngài, tất cả bọn gia nhân của tôi đã ngủ say rồi; giờ đây nhà tôi lặng ngắt như tờ, lúc này tôi có thể mời ngài đi xem kho báu, với những điều kiện như tôi từng thưa với ngài.
Hoàng đế ngồi lên:
- Vâng, chúng ta đi, tôi sẵn sàng đi theo ngài, tôi xin thề trước Đấng tạo hoá và trước Mặt đất, là ngài sẽ không phải hối tiếc vì đã thoả mãn tính hiếu kỳ của tôi.
Chàng con trai Apđenlazit giúp hoàng đế mặc áo, rồi lấy một tấm khăn bịt mắt vua:
- Xin ngài hiểu cho, tôi rất tiếc phải xử sự thế này với ngài; bộ dạng và phong thái của ngài có vẻ đáng cho tôi tin cậy hơn…
- Tôi chấp thuận sự thận trọng của ngài- hoàng đế ngắt lời- tôi chẳng trách ngài về chuyện ấy.
Abuncaxem đưa vua theo một cầu thang bí mật xuống một khu vường rộng, sau khi đi quanh co nhiều đoạn, hai người đến nơi cất giấu kho tàng.
Đấy là một gian hầm ngầm rất rộng rất sâu trong lòng đất, lối vào chỉ được che bằng một phiến đá bình thường. Thoạt tiên họ xuống theo một đường dốc hẹp và tối om, cuối đường gặp một gian phòng rộng được chiếu sáng rực bởi những vật lấp la lấp lánh. Vào trong phòng, chàng trai tháo khăn bịt mắt cho hoàng đế. Nhà vua kinh ngạc nhìn mọi thứ bày ra trước mắt. Chính giữa phòng là một cái bể bằng đá cẩm thạch trắng, chu vi chừng năm mươi bộ và sâu khoảng ba mươi bộ. Bể chứa đầy những đồng tiền vàng lớn, chung quanh có mười hai cây cột đồ sộ bằng vàng khối, đỡ chừng ấy bức tượng tạc bằng đá quý chế tác thật tinh vi.
Abuncaxem dẫn hoàng đế đến gần cái bể và nói:
- Cái bể này sâu ba mươi bộ, ngài đã nhìn thấy những đống vàng trong ấy. Cho đến hôm nay, bể mới vơi bớt chừng hai đốt ngón tay, ngài có nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ tiêu xài hết khoản vàng trong đó?
Hoàng đế chăm chú xem xét cái bể rồi đáp:

- Tôi thừa nhận đấy là những của cải vô biên, nhưng rồi ngài vẫn có thể tiêu hết sạch sành sanh.
- Nếu vậy thì,- chàng trai đáp- chừng nào cái bể này cạn hết vàng, tôi sẽ nhờ đến cái bể khác mà tôi sắp chỉ cho ngài xem đây.
Vừa nói chàng vừa dẫn vua Harun sang một căn phòng khác càng lấp lánh càng sáng rực hơn căn phòng vừa rồi. Trong phòng bày nhiều trường kỷ bọc gấm đỏ có đính cơ man là những viên ngọc báu và kim cương. Chính giữa phòng cũng có một cái bể giống hệt như cái bể ở phòng kia. Trên thực tế cái bể này chẳng rộng chẳng sâu hơn cái bể chứa vàng, song bù lại, nó lại đầy những hồng ngọc, bích ngọc, lam ngọc, cùng đủ các loại ngọc quý khác trên đời.
Chưa bao giờ hoàng đế cảm thấy ngạc nhiên dường ấy. Vua không rõ mình đang tỉnh hoặc đang mơ. Cái bể chứa ngọc này thật đúng là một sự diệu kỳ, vua còn mải ngắm nghía thì chàng con trai của Apđêlazit đã trỏ cho vua thấy trên một bức sập bằng vàng có hai bức tượng mà chàng bảo đấy là những chủ nhân đầu tiên của kho báu này. Tượng một ông hoàng và một bà chúa mang trên đầu những chiếc vương miện bằng kim cương, trông có hồn như người đang sống thật. Hai người nằm dài cạnh nhau trên sập, đầu tựa sát đầu, dưới chân họ có một cái bàn bằng gỗ mua có khắc những dòng chữ vàng như sau:
„Ta đã thu thập suốt cả cuộc đời trường thọ để có tất cả của cải chứa nơi đây. Ta đã từng xâm chiếm và cướp phá bao nhiêu thành quách, lâu đài. Ta đã chinh phục biết bao vương quốc và đánh gục biết mấy kẻ thù. Ta từng là đấng quân vương hùng cường nhất thế gian, nhưng mọi quyền lực của ta đành thúc thủ trước cái chết. Bất cứ người nào mai sau nhìn thấy ta trong khung cảnh này, cần phải biết mở mắt ra cho lớn. Người ấy cần suy nghĩ rằng ta đã từng sống như họ và rồi họ sẽ chết giống như ta. Người ấy hãy biết sử dụng kho tàng này để kiếm thêm bạn bè và sống cuộc đời dễ chịu. Người ấy cần phải biết, mọi thứ của cải trên đời này không thể bảo đảm cho mình thoát ra ngoài số phận chung của mọi người trên trần thế“.
Sau khi đọc những dòng chữ ấy, hoàng đế Harun An Rasit nói với chàng trai:
- Giờ đây tôi không còn chê trách cách hành xử của ngài nữa. Ngài đã có lý khi sống cuộc đời như ngài đang sống. Tôi phản bác những lời khuyên mà vị thương nhân già đã khuyên răn ngài. Tuy nhiên,- hoàng đế nói thêm- tôi muốn rõ danh hiệu đấng quân vương này. Có nhà vua nào có thể sở hữu bấy nhiêu tài sản? Thật tôi chẳng hài lòng, sao những dòng chữ kia khôgn cho chúng ta biết thêm điều đó nhỉ.
Chàng trai còn dẫn hoàng đế sang một gian phòng khác chứa nhiều đồ vật rất qúy giá, trong đó có những cây thân làm bằng bạc giống hệt như cây

chàng trai đã mang biếu hoàng đế. Nhà vua hẳn còn muốn dành cả thời gian còn lại của đêm nay để ngắm nghía các vật chứa trong căn hầm kỳ diệu này, nhưng Abuncaxem sợ bọn gia nhân bắt gặp, đành mời nhà vua lên khỏi hầm ngầm trước khi trời sáng. Vẫn đi lên theo đúng cách như khi đi xuống, nghĩa là nhà vua bị bịt mắt, để đầu trần, trong khi chàng trai lăm lăm cây mã tấu ở tay, sẵn sàng chặt đầu nếu hoàng đế thoáng có ý định đưa tay tháo gỡ giải khăn che mắt.

Hai người băng qua khu vườn rộng, trở lại gian phòng nhà vua nghỉ qua cái cầu thang bí mật. Trong phòng các cây nên vẫn còn cháy sáng. Hai người trò chuyện cho đến khi trời sáng hẳn. Hoàng đế nói:

- Sau tất cả những gì tôi đã thấy, và qua con nữ tì ngài biếu tôi, tôi chắc rằng trong nhà ngài có những người phụ nữ đẹp nhất phương Đông.

- Thưa ngài, - Abuncaxem đáp- quả là tôi có nhiều nữ nô lệ khá xinh, song tôi không thể yêu một đứa nào. Trong ký ức tôi, luôn luôn hiện diện nàng Đacđanê, nàng Đacđanê vô vàn yêu quý của tôi. Tôi luôn luôn tự nhủ rằng nàng đã qua đời, rằng chớ nên nghĩ tới nàng nữa, nhưng hoài công vô ích, khốn nạn thân tôi không làm sao xoá được khỏi tâm can hình ảnh của nàng. Tôi bị hình ảnh nàng theo đuổi đến nỗi sống giữa bấy nhiêu tài sản, mọi công việc đều ngày càng thịnh đạt, mà tôi chẳng hề cảm thấy hạnh phúc. Ôi, tôi thà sở hữu một gia sản tầm thương mà có được nàng Đacđanê, còn hơn sống vô cùng giàu sang mà không có nàng.

Hoàng đế khâm phục mối tình kiên định của chàng trai con nhà thương nhân Apđelazit, tuy nhiên vua khuyên chàng nên hết sức cố gắng để chiến thắng nỗi đam mê phù du ấy. Tiếp đó vua cất lời cảm tạ một lần nữa sự đón tiếp hết sức trọng thị của chàng trai. Cuối cùng, trở về nhà lưu trú, nhà vua lên đường trở lại thành phố Batđa cùng với bọn gia nhân, tên hầu trẻ trang nhã, cô nữ tì xinh đẹp cùng tất cả mọi thứ tặng phẩm của Abuncaxem.

NGÀY THỨ MƯỜI MỘT.

Hai ngày sau khi hoàng đế Harun An Rasit ra về, tể tướng Abunfata nghe đồn về việc ngày nào chàng Abuncaxem cũng mang biếu những người nước ngoài đến thăm nhiều tặng vật cực kỳ quý giá; mặt khác ông ngạc nhiên sao anh chàng có thể cống nộp cực kỳ đúng hạn cho ông ta cũng như cho quốc vương và viên quan cảnh sát các khoản tiền lớn như đã hứa, liền quyết tâm tìm đủ cách để moi cho biết cái kho tàng không cạn ấy nằm vào chốn nào. Viên hung thần ấy là một trong số những tên nham hiểm không ngại từ nan một tội ác ghê gớm nào không làm, miễn là thực hiện bằng được ý đồ của mình. Ông ta có một cô con gái vừa tròn mười tám tuổi cực kỳ xinh đẹp. Tên nàng là Banki. Nàng là một con người vừa tốt bụng vừa hết mực thông

minh. Hoàng thân Aly, cháu ruột của quốc vương thành Basra, say mê tiểu thư như điếu đổ. Chàng đã ngỏ lời cầu hôn và đã được tể tướng chấp thuận; chẳng bao lâu nữa hai cô cậu sẽ thành gia thất.
Abunfata gọi con gái vào phòng làm việc và bảo:
- Con gái ơi, cha có việc cần nhờ đến con đây. Cha muốn con trang điểm cho thật lộng lẫy vào, rồi tối nay đến nhà chàng Abuncaxem. Con cố sao làm hài lòng chàng trai đấy, hãy tìm đủ mọi cách làm mê mẩn anh chàng, rồi hỏi cho rõ cái kho báu của anh chàng ở đâu.
Cô gái rùng mình khi nghe cha bảo vậy. Sự kinh tởm hiện rõ ngay trên nét mặt khi cô thấy cha ép mình phải vâng lời đi thực hiện một việc trái với đạo lý. Nàng thốt lên:
- Thưa phụ thân, cha sai con gái đi làm việc gì vậy? Cha không thấy cha đang đưa con đến chốn hiểm nghèo hay sao? Xin cha hãy suy nghĩ về nỗi nhục mà con gái cha phải chịu, về vết nhơ không bao giờ phai nhạt trên danh vọng gia đình, về sự xúc phạm mà cha sẽ gây nên cho hoàng thân Aly, nếu chàng không còn được tự hào về mối tình cao quý chàng dành cho con nữa.
- Cha đã suy nghĩ về tất cả những điều ấy,- tể tướng đáp- nhưng chẳng có gì có thể làm cha thay đổi ý định. Cha ra lệnh cho con hãy đi chuẩn bị ngay để thực hiện điều cha vừa bảo.
Nàng Banki bật khóc:
- Nhân danh Thượng đế, cha của con ơi,- nàng nói- xin cha chớ ép con gái đi làm hỏng danh vọng cha. Xin cha hãy nén lòng ham muốn tước đoạt của người khác những tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình. Cha hãy để cho người khác bình yên hưởng thụ sự giàu sang của họ, hơn là tìm cách chiếm đoạt của người ta.
Tể tướng nổi nóng:
- Hãy im mồm, con vô lễ kia! Mày không được phép chê trách ý định của cha. Mày không được cãi. Ta muốn mày đi đến nhà Abuncaxem. Ta thề nếu mày trở về mà chưa nhìn thấy tận mắt kho báu, thì tự tay ta sẽ đâm cho mày một nhát dao vào ngực.
Nàng Banki thấy không còn cách nào lãng tránh một công việc tiềm ẩn đầy hiểm nguy, lui về phòng riêng, lòng buồn bã không thể nào tả xiết. Nàng chọn mặc những bộ quần áo sang trọng nhất, đeo đầy ngọc ngà châu báu, song chẳng buồn trang điểm, mà thật ra cũng chẳng cần. Sắc đẹp tự nhiên của nàng đủ khiến bất cứ ai nhìn thấy cũng say mê. Chẳng có người con gái nào ngại ngần hay nói đúng hơn lo sợ, được người khác nhìn thấy mình đẹp như Banki lúc này. Nàng sợ mình quá đẹp khi sắp đến gặp Abuncaxem, cũng như bao lần nàng e nhan sắc chưa đủ xinh tươi khi chuẩn bị đến với hoàng thân Aly.
Cuối cùng rồi ngày cũng hết. Lúc này, tể tướng Abunfata cho là đã đến lúc

sai con gái đến nhà chàng Abuncaxem. Ông đưa con ra khỏi nhà qua một cửa ngách kín đáo, rồi thân hành dẫn con đến tận cổng nhà chàng trai. Ông để nàng một mình ở đấy sau khi nhắc lại, ông sẽ giết chết nếu nàng quay trở về mà không làm trọn vai trò nhơ nhuốc. Nàng gõ cửa, nói mình muốn gặp chàng trai con cụ thương nhân Apđêlazit. Một nữ tì dẫn nàng vào một căn phòng, ở đấy chàng trai nằm dài trên chiếc trường kỷ rộng, đang hồi tưởng về những nỗi bất hạnh đã qua; và lúc nào cũng vậy, nghĩ đến nàng Đacđanê trên tất cả mọi sự.

Trông thấy nàng Banki bước vào, chàng vội ngồi lên nghênh tiếp. Chàng nghiêng mình chào rất thấp, lễ độ đưa tay cho nàng bắt. Sau khi lịch sự mời nàng ngồi xuống ghế, chàng cất lời hỏi có việc gì nàng ban cho chàng vinh hạnh được gặp mặt. Banki đáp, nghe tiếng chàng là con người hào hoa phong nhã, tự nhiên nàng nảy ra ý ngộ nghĩnh muốn đến vui chơi một tối với chàng. Vừa nói nàng vừa đưa tay lật tấm mạng che mặt, chiến chàng trai ngạc nhiên trước đôi mắt sáng long lanh trên khuôn mặt xinh đẹp tuyệt vời. Mặc dù lâu nay vốn dửng dưng trước đàn bà con gái, lần này chàng không thể nhìn giai nhân mà không cảm thấy xúc động tận đáy lòng. Chàng nói với nàng:

- Thưa phu nhân xinh đẹp, hôm nay đúng ngày tôi gặp số hên cho nên mới vinh hạnh có được sự hội ngộ tuyệt vời. Tôi tự cho mình là người vô cùng hạnh phúc.

Vừa trò chuyện một chốc đã đến giờ ăn. Hai người cùng sang một căn phòng khác, ở đó trên bàn ăn đã bày rất nhiều món. Trong phòng lúc ấy có đông đảo gia nhân và nô lệ; Abuncaxem cho mọi người ra ngoài hết, để người đẹp khỏi phải phô khuôn mặt trần ra trước mắt họ. Rồi tự chàng phục vụ nàng, chàng mời nàng những thức ăn ngon nhất, rót mời nàng một loại rượu tuyệt vời đựng trong chiếc ly vàng nạm ngọc hồng ngọc lam. Chàng cũng nâng ly tiếp nàng, và càng ngắm tiểu thư Banki chàng càng thấy nàng thật đẹp. Chàng nói với nàng đôi chuyện hào hoa, cô gái vừa xinh đẹp vừa bản chất thông tuệ cho nên những câu đối đáp thông minh của nàng làm chàng càng thêm ái mộ. Đến cuối bữa ăn, chàng quỳ xuống dưới chân nàng, đưa cả hai tay xiết chặt bàn tay của nàng, và nói:

- Thưa bà, nếu đôi mắt đẹp của bà đã làm tôi choáng váng ngay từ phút đầu, thì cách chuyện trò của bà khiến cho tôi càng thêm say đắm. Bà đã thổi nên trong trái tim kẻ này một ngọn lửa không bao giờ tắt. Từ nay tôi muốn được làm kẻ nô lệ của bà, muốn được hiến dâng cả cuộc đời cho bà.

Nói xong, chàng hôn tay nàng một cách quá cuồng nhiệt, đến nỗi nàng Banki cảm thấy e rồi có thể xảy ra chuyện không hay, liền biến sắc. Mặt nàng tái nhợt như sắp chết tới nơi. Rồi thấy kkhông thể nào còn vờ vịt tiếp nữa, nàng bỗng trở nên buồn bã, một lát sau nước mắt tuôn ròng ròng.

Chàng trai rất đỗi ngạc nhiên:
- Có việc gì vậy, hở nàng? Do đâu nàng đột nhiên trở nên buồn bã? Tại sao lại tuôn nước mắt, làm cho kẻ này chấn dộng tận đáy tâm can? Hay là cách xử sự của tôi có điều gì khiến nàng không vừa ý chăng? Xin nàng hãy nói đi, hãy nói cho tôi rõ ngay bởi căn nguyên nào có sự đổi thay đột ngột ở nàng như vậy?
Nàng Banki nói:
- Thưa ngài, em đã vờ vịt đến đây là quá sức em rồi. Lòng em lúc này vừa ngại ngần vừa sợ hãi vừa đớn đau vừa xấu hổ, bằng ấy điều khuấy động tim gan, em không làm sao chịu đựng thêm nữa. Em sẽ nói hết đây. Hỡi chàng Abuncaxem, em đang lừa dối chàng đây. Em là con gái một nhà vọng tộc. Cha em biết chàng sở hữu một kho báu ở một nơi nào đó, muốn lợi dụng nhan sắc em để rõ nơi cất giấu. Cha em lệnh cho em phải đến nhà chàng, phải tìm đủ mọi cách để chàng cho em thấy kho báu ở đâu. Em đã cố cưỡng lại, song cha em thề sẽ giết chết nếu em trở về nhà mà chưa tường điều bí mật. Mệnh lệnh của cha em mới nghiệt ngã làm sao! Cho dù em quen biết một vị hoàng thân mà em rất mực yêu quý và chúng em sắp làm lễ thành hôn đến nơi, thì em vẫn cứ cho việc làm của cha em thật quá kinh khủng. Thưa ngài, hôm nay em đến với chàng là do vậy, xin thú thật chỉ vì không vượt nổi lòng sợ chết cho nên em buộc phải đến đây thôi.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 2 (G)
NGÀY THỨ MƯỜI HAI và NGÀY THỨ MƯỜI BA

NGÀY THỨ MƯỜI HAI.

Sau khi nghe cô con gái tể tướng Abunfata giải bày như vậy, chàng Abuncaxem nói:

- Thưa bà, tôi hài lòng bà đã nói thật với tôi. Bà sẽ không phải hối tiếc về sự ngay thẳng ấy. Bà sẽ không phải chết đâu. Tôi sẽ chỉ cho bà nhìn thấy kho báu, và bà sẽ được đối xử lịch sự như bà mong muốn. Cho dù bà xinh đẹp đến đâu, cho dù bà đã gây cho tôi ấn tượng vô cùng mạnh mẽ, giờ đây bà chẳng có gì phải lo sợ nữa, bà sẽ rất an toàn ở nhà tôi. Tôi không còn giữ những tình cảm nảy sinh trong lòng tôi lúc đầu, bởi điều ấy khiến bà không yên tâm. Bà có thể trở về gặp lại vị tình quân diễm hạnh mà chẳng có gì phải hổ thẹn. Vậy xin bà thôi, chớ nên buồn rầu khóc lóc mà chi.

Nghe nói, nàng Banki mừng rỡ thốt lên:

- Ôi, thưa ngài! Chẳng phải không có căn nguyên khi người ta đồn đại ngài là con người hào hiệp nhất thế gian. Em quá tâm phục cách xử sự đẹp của ngài. Em sẽ chẳng bao giờ thôi băn khoăn nếu chưa tìm được cách bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của em đối với chàng.

Chuyện trò đến đấy, Abuncaxem đưa cô gái đến căn phòng chính hoàng đế Harun An Rasit đã nghỉ hôm trước. Chàng ở lại đấy với cô gái cho đến khi mọi gia nhân tôi tớ trong nhà đều đã ngủ im phăng phắc. Lúc bấy giờ chàng mới lấy tấm khăn ra bịt mắt nàng Banki:

- Thưa nàng, mong nàng tha thứ cho tôi phải mạo muội hành động thế này, nhưng tôi chỉ có thể trỏ cho bà thấy kho báu với điều kiện này mà thôi.

Tiểu thư đáp:

- Ngài muốn xử sự thế nào xin tuỳ ý. Em tin cậy tấm lòng độ lượng của ngài, em sẵn sàng đi theo ngài tới bất kỳ đâu như ngài muốn. Giờ em chẳng có nỗi lo nào hơn là không cảm nhận hết sự hào hiệp của ngài.

Abuncaxem cầm tay dắt nàng lần theo cái cầu thang bí mật xuống vườn, đưa nàng vào tận trong hầm ngầm, mới tháo khăn bịt mặt cho nàng. Nếu hoàng đế Harun An Rasit rất ngạc nhiên nhìn thấy bấy nhiêu vàng bạc châu báu, nàng tiểu thư còn kinh ngạc hơn. Nàng thấy bất kỳ vật gì cũng hết sức lạ lùng. Tuy nhiên, cái nàng chú ý nhất, khiến nàng không sao rời khỏi mắt, là hai vị chủ nhân đầu tiên của kho báu. Nàng đọc những câu khắc trên chiếc bàn gỗ mua dưới chân họ. Thấy bà hoàng đeo quanh cổ một chuỗi kim cương mà hạt nào cũng lớn tày trứng chim bồ câu, một lần nữa nàng lại thốt

lên kinh ngạc. Thế là chàng Abuncaxem théo chuỗi hạt ra khỏi bức tượng và đeo luôn vào cổ cô gái. Chàng nói rằng như vậy phụ thân nàng sẽ tin chắc nàng quả đã nhìn thấy kho tàng. Để tể tướng chẳng còn gì có thể nghi ngờ nữa, chàng xin tiểu thư hãy lấy thêm nhiều hạt ngọc khác, nàng vâng lời nhận khá nhiều viên ngọc báu mà chàng tự tay chọn cho.
Cô gái cứ ngắm nhìn không biết chán các kỳ vật trong căm hầm, trong khi chàng Abuncaxem sợ trời sáng mất, liền lại lấy khăn bịt mắt nàng, đưa nàng ra khỏi hầm, cùng trở về căn phòng cũ trong dinh cơ của chàng, ở đó hai người đàm đạo cho đến khi trời sáng hẳn. Lúc này, tiểu thư con gái tể tướng Apbunfata sau mấy lần cảm tạ mình chẳng bao giờ quên được thái độ xử sự đúng đắn cũng như tấm lòng vô cùng độ lượng của chàng trai, xin phép cáo từ. Nàng trở về nhà, trình với cha tất cả những điều đã xảy ra đêm hôm qua.
Viên tể tướng, trong lòng lúc nào cũng chỉ tơ tưởng chuyện tiền bạc, rất nôn nóng chờ con gái trở về. Lão chỉ lo con gái mình không đủ nhan sắc và duyên dáng làm say mê chàng trai trẻ. Lòng lão bồn chồn như có lửa đốt. Thoạt trông thấy con gái trở về, cổ đeo chuỗi hạt kim cương, và sau khi nàng phô cho lão thấy thêm những bao nhiêu là châu báu ngọc ngà, lão mừng như điên như dại:
- Thế nào, con gái yêu của cha, đúng là con đã nhìn thấy tận mắt kho báu chứ?
- Đúng thưa cha, - cô đáp- Để cha có ý niệm đầy đủ hơn, con xin thưa là cho dù tất cả mọi đấng quân vương trên trái đất này cùng nhau góp chung tài sản của họ lại, cũng không sao sánh tày gia sản của Abuncaxem. Nhưng mặc cho anh ta giàu có đến vậy, con vẫn tâm phục phong thái đàng hoàng và tấm lòng hào hiệp của chàng hơn mọi thứ của cải chàng sở hữu.
Nàng kể cho phụ thân nghe tất cả những gì đã xảy ra. Lão tể tướng chẳng chút quan tâm thái độ tự kìm chế đứng đắn của chàng trai. Lão muốn giá mà cô gái được chàng ân ái với thì tốt hơn là được nhìn thấy tận mắt mà không biết rõ kho báu chính xác cất giấu ở chốn nào.
Trong thời gian ấy, hoàng đế Harun An Rasit đang trên đường trở về kinh thành Batđa. Vừa về tới hoàng cung, nhà vua ra lệnh trả tự do ngay cho tể tướng Giapha và nói rõ vua vẫn hết lòng tin cậy ông. Sau khi thuật lại cho tể tướng nghe tất cả những chuyện đã xảy ra trong chuyến đi của mình vừa rồi, vua hỏi ông:
- Giapha à, bây giờ ta nên xử sự sao đây? Ông biết rồi đấy, theo đạo lý ở đời, lòng biết ơn của các đấng hoàng đế phải vượt trội lên niềm vui thú người khác mang đến cho mình. Cho dù ta có tặng chàng Abuncaxem hào hoa kia những của vật quý nhất có trong kho báu của ta, những thứ ấy vẫn chẳng là gì đối với chàng, có nghĩa vẫn không có giá trị ngang những thứ chàng đã biếu ta. Ta làm sao đây để tỏ ra mình hào hiệp hơn chàng trai ấy?

Tể tướng đáp:
- Muôn tâu hoàng đế, nếu Đấng thống lĩnh các tín đồ chuẩn y lời trình của tôi, thì xin đề nghị ngài ngay hôm nay viết một bức thư gửi quốc vương thành Basra, truyền cho ông ấy nhường ngôi cho chàng Abuncaxem trẻ tuổi. Chúng ta sẽ cho người khẩn cấp truyền lệnh ấy ngay tức khắc, và trong vài hôm tới đích thân tôi sẽ mang chiếu chỉ hoàng đế sang phong vương cho nhà vua mới.
Hoàng đế chấp thuận lời khuyên:
- Ông có lý đấy, tể tướng à. Đấy là cách ta trả món ân huệ của chàng Abuncaxem, cũng là sự trừng phạt quốc vương Basra và viên quan đầu triều của y, đã giấu giếm không chịu tâu ta rõ những khoản tiền khổng lồ mà chúng bòn rút ở chàng trai. Sẽ công bằng nếu ta trừng trị sự cưỡng bức mà hai kẻ ấy đã gây nên đối với chàng trai; những loại người như chúng nó chẳng đáng nắm quyền trị dân.
Ngay lập tức hoàng đế hạ chiếu phế truất quốc vương Basra, rồi sai người mang đi tức khắc. Tiếp đó, nhà vua sang cung hoàng hậu Zôbêit, thuật lại cho bà nghe đầu đuôi những chuyện xảy ra suốt chuyến vi hành của mình. Vua tặng hoàng hậu tên hầu trẻ, cái cây thân bạc cùng với con công kỳ diệu. Vua còn biếu hoàng hậu luôn cô nữ tì xinh đẹp. Hoàng hậu thấy con bé này đáng yêu quá, mỉm cười nói với hoàng đế rằng bà vui sướng nhận cô gái hơn tất cả mọi tặng phẩm quý giá khác. Hoàng đế chỉ giữ lại riêng cho mình cái ly rượu ngọc. Còn lại bao nhiêu, ban thưởng hết cho tể tướng Giapha. Và như vua đã quyết, vị tể tướng chuẩn bị mọi việc để có thể lên đường ngay vài ngày sau.
NGÀY THỨ MƯỜI BA.
Phái viên của hoàng đế vừa tới thành phố Basra, trình ngay chiếu chỉ cho quốc vương xem. Ông này đọc chiếu mà không nén được vẻ vô cùng đau tiếc. Ông chuyển bức chiếu cho tể tướng cùng đọc, và hỏi:
- Này Abunfata, ông hãy xem đây, Đấng thống lĩnh các tín đồ vừa truyền cho ta một mệnh lệnh tai hại dường này. Ông hãy nghĩ xem, ta có thể không chấp hành chiếu chỉ được không?
Viên đại thần đáp:
- Được chứ, tâu hoàng thượng. Xin ngài chớ vội lo phiền. Chúng ta phải thủ tiêu ngay tên Abuncaxem. Tôi sẽ tìm cách, không cần giết chết anh ta, mà chỉ loan truyền cho mọi người tin là anh ta đã chết. Tôi sẽ giấu hắn kín tới mức chẳng bao giờ có ai nhìn thấy hắn. Bằng cách ấy ngài vẫn ngự trên ngai vàng, mà ngài lại sở hữu tất cả kho báu của hắn ta, bởi khi đã bắt được hắn rồi, ta sẽ dùng đủ mọi nhục hình, hắn không chịu nổi sẽ để khai cho ta rõ kho báu giấu ở nơi nào.
- Ông muốn làm gì thì làm- nhà vua phán- nhưng rồi ta biết tâu trình sao đây

với hoàng đế?
- Xin hoàng thượng hãy tin cậy vào tôi. Đấng thống lĩnh các tín đồ rồi cũng sẽ bị mắc lừa như mọi người khác mà thôi. Xin ngài hãy để cho kẻ này thực hiện ý đồ mà tôi đang nghiền ngẫm, xin chớ lo âu gì về các việc khác.
Thế là Abunfata, có mấy triều thần vốn không hiểu rõ mưu đồ của lão cùng đi đến tìm gặp Abuncaxem. Chàng đón tiếp họ vô cùng trọng thị vì đấy là các vị đại thần cao nhất trong triều. Chàng đãi đằng họ thật sang trọng. Chàng mời tể tướng ngồi lên ghế danh dự, hết lời ngợi ca lão, trong lòng không mảy may ngờ vực mưu đồ đen tối của lão cáo già.
Trong khi mọi người đang cùng nhau dùng tiệc, cùng nhau uống những loại rượu tuyệt vời, thì tên Abunfata phản trắc ấy khéo léo bỏ vào ly rượu của chàng Abuncaxem mà không để những người khác trông thấy, một loại bột có độc tính làm người uống lăn ra mê man bất tỉnh. Người bị ngấm chất độc đổ vật xuống ngay, ai nhìn cơ thể người bị nạn lúc này sẽ tưởng nhìn thi hài một người đã qua đời đâu từ mấy hôm về trước.
Quả vậy chàng trai vừa nâng ly rượu lên môi nhấp một ngụm là lảo đảo ngay tức khắc. Gia nhân vội tiến đến đỡ, nhưng chỉ trong nháy mắt chàng đã biểu hiện dấu hiệu như người đã chết hẳn rồi. Bọn gia nhân vội bế chàng đặt nằm trên trường kỷ và hoảng hốt thốt lên những tiếng kinh hoàng. Các vị thực khách cũng thảng thốt không kém. Ai nấy đều cực kỳ kinh ngạc. Còn lão Abunfata thì thật khó hình dung lão vờ vịt tài tình tới mức nào. Không chỉ bằng lòng biểu lộ một nỗi đau sâu đậm, lão còn tự cấu rách áo quần, làm cho mọi người cũng đâm lây nỗi buồn của lão. Lão ra lệnh bọn gia nhân hãy chuẩn bị một cỗ quan tài đẹp bằng ngà voi và gỗ mun. Trong khi mọi người mải lo việc ấy thì lão truyền tịch biên tất cả gia sản của chàng trai, tạm ký gửi vào kho tàng trong cung điện nhà vua.
Trong thời gian ấy, tin đồn về việc chàng trai đột ngột qua đời lan truyền khắp thành phố. Tất cả mọi người dân, nam cũng như nữ đều để tang, rồi lũ lượt để đầu trần đi chân đất đến viếng trước dinh cơ của chàng. Từ các cụ già đến những người trai tráng, từ các bà lão đến các em thiếu nữ, ai cũng lớn tiếng thở than khóc lóc. Người này nói vậy là coi như mình vừa mất đi đứa con trai độc nhất, người thì bảo như thể vừa quá cố một người anh em thậm chí một người chồng yêu quý. Người giàu như người nghèo, ai ai cũng xúc động về cái chết của chàng trai. Những người giàu tiếc thương một người bạn vẫn thường xuyên mời họ đến đãi đằng. Những người nghèo cảm thấy từ nay không còn nữa một vị ân nhân làm phúc chẳng bao giờ biết nản. Thật là một sự đau buồn chung cho toàn thành phố.
Tiến hành xong lễ khâm liệm trọng thể chàng Abuncaxem đáng thương, nhân dân thành phố Basra theo lệnh của chính tể tướng Abunfata, đưa quan tài chàng ra ngoài thành phố đến một nghĩa trang lớn, ở đó có một phần mộ

chung cực kỳ sang trọng và rộng rãi trong đấy quàn thi hài thân sinh lão tể tướng cùng một số người khác trong gia đình lão.
Đến tối, mọi người ra về hết, chỉ còn lại tể tướng cùng với hai tên nô lệ của lão. Chúng khoá trái cổng ngăn lối dẫn xuống phần mộ. Rồi chúng đốt đèn lên, cho nước vào một cái chậu bằng bạc đun nóng. Sau khi đưa chàng trai ra khỏi quan tài, chúng dùng nước nóng rửa ráy cho chàng. Chàng trai dần dần tỉnh lại. Mở mắt nhìn, chàng nhận ra Abunfata:
- Ôi, chúng ta đang ở chốn nào vậy, hỡi ngài? Tại sao tôi lâm vào thảm cảnh này?
Tể tướng đáp:
- Tên khốn kiếp kia, hãy biết rằng chính ta gây nên cho mày nỗi bất hạnh này. Ta sai đưa mày đến đây để mày rõ quyền lực của ta. Ta sẽ dùng đủ mọi nhục hình để mày khai ra cho ta rõ mày giấu kho báu ở đâu. Ta sẽ phân thây rứt xác mày ra. Mỗi ngày ta sẽ ch mày nếm nhiều trận đòn mới, cho mày không sao chịu đựng nổi. Ta sẽ chẳng ngừng tay hành hạ mày kỳ cho đến lúc mày chịu cung khai và chuyển cho ta bao nhiêu là của cải từng cho phép mày sống xa hoa lộng lẫy hơn các nhà vua.
- Ông muốn làm gì cứ làm- Abuncaxem nói- tôi sẽ chẳng bao giờ hé răng nói lộ kho báu ở nơi nào.
Chàng trai chưa dứt lời, tên Abunfata đốn mạt đã sai hai tên nô lệ giữ chặt lấy chàng, rồi lão rút từ dưới tấm áo chùng ra một sợi roi da tết bằng da sư tử có gai sắc và bắt đầu đánh chàng, đánh vừa dữ vừa lâu đến nỗi chàng đau đớn ngất xỉu.
Thấy chàng trai trong tình cảnh ấy, lão tể tướng lệnh cho hai tên nô lệ đặt chàng trở lại quan tài, để nguyên như cũ trong gian phần mộ, rồi khoá chặt cửa ra về.
Sáng hôm sau lão vào triều tâu trình nhà vua những việc đã làm:
- Tâu hoàng thượng- lão nói- hôm qua tôi nhận thấy tên Abuncaxem khá cứng đầu, nó vẫn còn ngang bướng, nhưng tôi tin rồi nó không chịu đựng nổi những trận đòn mới tôi dành cho nó đâu.
Nhà vua vốn cũng là người dã man không kém, nói:
- Tể tướng à, ta lấy làm hài lòng về ông. Ta hy vọng rồi đây tên ấy sẽ khai cho chúng ta rõ kho báu ở đâu. Tuy nhiên lúc này ta cần cho sứ giả của hoàng đế trở về, không thể chậm trễ hơn nữa. Ông bảo ta nên viết những gì trình Đấng thống lĩnh các tín đồ?
- Xin ngài hãy tâu với hoàng đế, vừa nghe tin sắp được phong vương, tên Abuncaxem vui mừng quá đỗi, vội mở hội vui chơi trác táng sa đà với bạn bè, rồi vì quá chén hắn ta đã lìa đời.
Nhà vua cho tể tướng nói phải, vội viết thư trả lời, giao sứ giả mang về trình hoàng đế.

Lão tể tướng độc ác chắc nẫm nội trong ngày hôm nay chàng Abuncaxem thế nào cũng phải mở miệng khai ra cho lão biết chỗ giấu kho tàng, vội vã lên đường ra ngoài thành phố, quyết tâm tra khảo chàng ác hung tợn hơn nữa. Đến phần mộ, lão rất ngạc nhiên thấy cổng gian mộ mở toang hoang. Lão xộc vội vào, chẳng nhìn thấy chiếc quan tài đựng chàng trai đâu, lão bối rối tưởng chừng đến mất trí. Lão hấp tấp trở lại hoàng cung, tâu vua rõ. Kinh hoàng, tên vua nói:

- Này, ông tể tướng ơi, rồi thân phận chúng ta sẽ ra sao? Anh chàng ấy trốn thoát, chắc chúng ta mất mạng. Thế nào nó chẳng lên đường về kinh đô Batđa, tìm cách tâu trình hoàng đế.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 2
NGÀY THỨ MƯỜI BỐN và NGÀY THỨ MƯỜI LĂM.

NGÀY THỨ MƯỜI BỐN.
Về phần mình, lão tể tướng cũng thất vọng và lo âu không kém. Tuy nhiên lão vẫn nói cứng với nhà vua:
- Giá mà trời bắt tội tên ấy chết đi, vua tôi ta đã không đến nỗi phải lo âu thế này! Dù sao xin chớ vội tuyệt vọng. Nếu nó chạy trốn, mà có thể tin mười mươi như vậy, chắc nó cũng chưa thể đi đâu xa. Cần huy động tất cả lính tráng trong đội vệ binh của triều đình, cho lùng xục khắp vùng phụ cận thành phố, tôi tin rằng chúng ta sẽ lại tóm được nó thôi.
Nhà vua ra lệnh thực hiện ngay lập tức cuộc lùng xét vô cùng quan trọng cho số phận y. Mọi quân sĩ được tập trung lại, chia làm hai mũi, một mũi giao tể tướng chỉ huy, một đội đích thân vua cầm quân, thế là quân sĩ được rải ra lùng xục khắp nơi mọi chốn trong vùng nông thôn.
Trong khi hai đội binh sĩ này đang lục lọi khắp làng mạc rừng rậm núi cao, thì tể tướng Giapha đã từ kinh đô Batđa khởi hành đi Basra. Trên đường ông gặp sứ giả của hoàng đế trở về. Sứ giả nói:
- Trình ngài, nếu việc của Abuncaxem là nguyên nhân chính khiến ngài phải cất công thực hiện chuyến công du này, thì xin ngài chớ nên mệt sức đến tận Basra làm chi. Chàng trai đã qua đời. Tang lễ chàng vừa diễn ra mấy hôm trước. Chính tôi tận mắt chứng kiến cảnh tượng buồn đau ấy.
Tể tướng Giapha vốn rất náo nức được tự mình gặp vị tân vương và giao chiếu chỉ cho ông, nghe vậy buồn rầu vô hạn. Ông tuôn rơi nước mắt, rồi nghĩ sự tình đã thế thì chẳng cần mất công đi tiếp nữa, liền quay ngựa trở về kinh đô.
Vừa đến nơi, tể tướng vội vã cùng sứ giả vào luôn hoàng cung. Nhìn thấy vẻ mặt sầu não của hai người, hoàng đế nghĩ chắc sắp được tâu trình tin không vui đây:
- Ồ, tể tướng Giapha, sao ông trở về nhanh vậy? Ông có gì tâu với ta đấy?
Muôn tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ,- tể tướng đáp- chắc hẳn ngài chẳng chút chờ đợi tin buồn tôi sắp trình đây. Chàng Abuncaxem không còn nữa. Chàng đã qua đời sau khi hoàng thượng rời khỏi thành Basra.
Hoàng đế Harun An Rasit vừa nghe đến đấy, đã bổ nhào khỏi ngai vàng. Vua ngã vật ra đất, ngất xỉu. Mọi người vội xúm vào cấp cứu. Tỉnh dậy, nhìn thấy viên sứ giả, nhà vua sai đưa ông xem bức thư của quốc vương Basra. Cầm bức thư, vua đọc rất chăm chú. Sau đó nhà vua lui về thư phòng riêng

cùng với tể tướng Giapha. Vua trao bức thư phúc đáp của quốc vương Basra cho ông này cùng xem. Sau khi đọc đi đọc lại nhiều lần, hoàng đế phán:
- Ta thấy chuyện này chẳng bình thường chút nào. Vua Basra và viên tể tướng của y thật đáng nghi. Đáng nhẽ thi hành lệnh của ta, chúng nó đã tìm cách hãm hại Abuncaxem.
Đến lượt tể tướng Giapha nói:
- Muôn tâu hoàng đế, bản thân tôi cũng nghi ngờ giống như ngài. Tôi nghĩ ta nên ra lệnh bắt giữ cả hai tên.
Hoàng đế nói:
- Do vậy, ta quyết định đây: ngay lập tức ông lấy mười nghìn người ngựa trong đội vệ binh của ta thẳng Basra. Hãy bắt giữ ngay hai tên thủ phạm và dẫn về đây cho ta. Ta muốn trả thù cho con người hào hiệp nhất thế gian.
Vâng lời, tể tướng Giapha chọn luôn mười nghìn kỵ sĩ rồi hối hả lên đường.
Giờ chúng ta hãy quay trở lại với chàng Abuncaxem của chúng ta. Người thuật chuyện xin được nói rõ tại sao khi quay trở lại nghĩa trang, viên tể tướng Abunfata không nhìn thấy chàng, mà chính lão đã nhốt và khoá trái lại trong ấy. Hoá ra chàng trai trẻ của chúng ta, sau khi ngất xỉu hồi lâu, bắt đầu hồi tỉnh khi cảm thấy có những cánh tay mạnh mẽ nâng mình ra khỏi quan tài, đặt nằm xuống đất. Chàng vẫn tưởng đấy là lão tể tướng cùng hai tên nô lệ trở lại hành hạ mình. Chàng nói:
- Này những tên đao phủ kia, nếu chúng mày còn có chút nào lòng thương xót thì hãy giết chết ta ngay đi; chớ có tra khảo thêm nữa, vô ích mà thôi. Ta thề cho dù có dùng nhục hình đến đâu, chúng mày cũng chẳng cạy được miệng ta.
Một người nào đó đáp:
- Xin chớ lo sợ nữa, hỡi chàng trai, chẳng phải chúng tôi đến tra khảo chàng đâu, mà chính để cứu giúp chàng.
Nghe vậy, Abuncaxem mở mắt, nhìn những người đến giải thoát mình, và nhận ra trong số ấy có cả cô tiểu thư mà chàng đã trỏ cho xem kho báu. Chàng thốt lên:
- Ôi, thưa bà, chính nhờ có bà mà kẻ này được cứu sống chăng?
- Đúng vậy thưa ngài,- nàng Banki đáp- chính em đây, chính em cùng với hoàng thân Aly tình quân của em, người ngài nhìn thấy kia. Biết rõ tấm lòng hào hiệp của ngài, chàng muốn chia sẻ cùng em niềm vui được giải thoát ngài khỏi cái chết.
- Quả đúng như vậy,- hoàng thân Aly tiếp lời- tôi thà nghìn lần xông pha hiểm nguy, còn hơn chịu để cho một con người đại lượng như ngài lâm nạn.
Chàng trai con thương nhân Apđêlazit hoàn toàn hồi sức sau khi được những người đến cứu cho uống một loại thần dược nào đó, vội vàng bày tỏ với tiểu thư Banki và hoàng thân Aly những lời cảm ơn sâu đậm nhất. Chàng hỏi làm

sao họ biết chàng còn sống. Nàng Banki đáp:
- Thưa ngài, thì em là con gái tể tướng Abunfata mà. Em làm sao mắc lởm những lời đồn đại về cái chết của ngài. Em ngờ chính cha em đã gây nên những chuyện ấy. Em đã gạn hỏi một tên nô lệ, y thú nhận với em tất cả mọi sự. Tên ấy là một trong hai đứa đã ở lại trong phần mộ hôm ấy với cha em. Nó lại là người được giao giữ chìa khoá, thành ra nó sẵn sàng trao ngay chìa khóa mộ cho em. Em vội báo tin cho hoàng thân Aly biết. Chàng đến ngay lập tức cùng với mấy gia nhân tin cẩn nhất. Chúng em cấp tốc chạy đến đây, ơn trời không đến nỗi quá muộn.
- Ôi, lạy Thượng đế!- Abuncaxem thốt lên- làm sao một tên khốn kiếp dường ấy lại sinh hạ được một người con gái nhân hậu dường này!
Hoàng thân Aly nói:
- Ngài ơi, chúng ta chớ để mất thời gian. Tôi tin chắc sáng mai, khi tể tướng đến đây và không trông thấy ngài trong phần mộ, ông sẽ cho lùng xục tìm kiếm khắp mọi nơi. Vậy tôi sẽ đưa ngài về nhà tôi, ở đó ngài sẽ bình yên vô sự. Chẳng ai nghi tôi là người có thể giúp cho ngài nơi ẩn náu.
Thế là hoàng thân đưa một cái áo nô lệ cho Abuncaxem mặc. Sau đó mọi người cùng ra về, cứ để phần mộ mở toang như vậy. Nàng Banki trở về nhà trao trả chiếc chìa khoá cho người nô lệ, trong khi hoàng thân lui về nhà mình cùng với Abuncaxem. Hoàng thân giấu chàng một nơi kín đáo, khiến các kẻ thù của chàng chẳng sao hay biết.
NGÀY THỨ MƯỜI LĂM.
Abuncaxem sống trong nhà hoàng thân Aly. Chàng được đối xử rất tử tế, cho đến khi nhà vua và viên tể tướng của y thất vọng không sao tìm thấy chàng nữa, cho rút quân ra về. Lúc này hoàng thân Aly cấp cho chàng một con ngựa tốt, lại cho chàng một số lớn đồng xơcanh vàng cùng nhiều viên ngọc quý, và bảo:
- Bây giờ ngài có thể trốn đi. Chẳng có ai ngăn cản ngài trên đường nữa. Kẻ thù của ngài chẳng rõ ngài đã biến mất đâu. Giờ ngài muốn đi đến chốn nào, xin tuỳ ý.
Chàng Abuncaxem cảm tạ hoàng thân về những nghĩa cử của ông, khẳng định với hoàng thân suốt đời chẳng bao giờ chàng quên ơn này. Hoàng thân ôm hôn chàng, còn đứng nhìn chàng trai ra đi và thầm cầu mong Thượng đế dắt dẫn cho chàng. Abuncaxem lên đường đến Batđa, và may mắn sau mấy ngày đường chàng tới được kinh thành.
Việc đầu tiên của chàng khi đến kinh đô là tìm tới nơi các nhà buôn vẫn thường tụ họp với nhau. Chàng hy vọng có thể gặp lại ở đây vị thương nhân mà chàng từng đãi đằng những ngày nào ở Basra để thuật lại bao nhiêu điều bất hạnh xảy đến cho mình sau lần gặp ấy, coi đấy sẽ là niềm an ủi duy nhất. Chàng hết sức buồn phiền chẳng sao tìm được. Chàng đi khắp nơi trong

thành phố, gặp ai cũng có nhìn xem có nét gì hao hao giống vị thương nhân hôm nào chăng. Khi đã quá mệt, chàng dừng chân ngồi nghỉ trước cung của hoàng đế. Tên hầu trẻ tuổi mà chàng đã biếu nhà vua, hôm ấy tình cờ đến bên cửa sổ, nhìn xuống đường trông thấy và nhận ra chàng. Nó vội chạy tìm gặp hoàng đế Harun An Rasit và nói:
- Muôn tâu, tôi vừa nhìn thấy ông chủ cũ của tôi hồi ở Basra.
Thoạt tiên hoàng đế không tin:
- Chắc mày nhầm đấy. Abuncaxem không còn nữa. Hẳn mày trông thấy ai đó mà mày ngỡ là chủ cũ của mày.
- Không phải thế đâu, tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ. Tôi xin quả quyết là chính ông chủ, tôi đã nhận ra ông.
Mặc dù không tin, hoàng đế cũng muốn làm rõ. Vua sai một võ quan theo tên hầu trẻ xuống đường ngay, xem thử con người ấy có đúng là chàng con trai của thương nhân Apđêlazit ngày trước hay không. Họ trông thấy chàng vẫn ngồi yên ở chỗ ấy, bởi chính chàng cũng vừa nhìn thấy tên hầu trẻ, chàng chờ may ra nó còn quay trở lại bên cửa sổ lần nữa.
Biết chắc đây là ông chủ Abuncaxem rồi, tên hầu trẻ vội quỳ mọp dưới chân chàng. Abuncaxem đỡ nó dậy, hỏi bây giờ nó được vinh dự hầu hạ hoàng đế hay sao. Tên hầu đáp:
- Vâng, đúng vậy. Bởi người mà hôm nào ngài tiếp đãi ở Basra chính là Đấng thống lĩnh các tín đồ. Chính ngài mang cháu ra làm tặng vật biếu hoàng đế ấy mà. Xin mời ngài hãy đi theo cháu, chắc hoàng đế sẽ vui lòng gặp lại ngài.
Nghe vậy, chàng trai cực kỳ kinh ngạc. Chàng khấp khởi đi theo viên võ quan và tên hầu, chẳng mấy chốc đến tận phòng hoàng đế Harun. Lúc này vua đang ngự trên ngai. Người có vẻ vô cùng xúc động trông thấy Abuncaxem. Hoàng đế vội vàng bước xuống khỏi ngai vàng, tiến lên mấy bước đón chàng trai, rồi hết sức vui mừng ôm chặt lấy chàng hồi lâu. Sau khi đã qua cơn xúc động, hoàng đế ngỏ lời nói với chàng:
- Này, hỡi chàng trai trẻ, hãy mở to mắt ra mà nhìn người đồng thực khách diễm hạnh của anh hôm nào. Ta chính là vị thương nhân đã may mắn được anh đãi đằng nồng hậu. Anh đã biếu ta nhiều tặng vật quý hiếm hơn cả tặng phẩm của các nhà vua.
Nghe nói, Abuncaxem bối rối không thể nào tả xiết. Lúc mới bước vào, chàng không dám nhìn thẳng vào hoàng đế, giờ chàng ngước mắt ngó cho kỹ, và nhận ra ngay người thực khách. Chàng kêu lên:
- Ôi, đấng chúa tể của tôi, vị đế vương của toàn thế giới! Có thật chính ngày đã từng hạ cố đến tận nhà kẻ nô lệ của ngài?
Vừa nói, chàng vừa phủ phục dưới chân hoàng đế, mặt úp sát đất. Hoàng đế đỡ chàng đứng lên, cho phép ngồi xuống một chiếc trường kỷ, bên cạnh

mình. Rồi hoàng đế hỏi:

- Có thể nào anh vẫn còn sống trên đời này?

Vậy là Abuncaxem bắt đầu thuật lại hầu hoàng đế đầu đuôi câu chuyện, kể ra mọi tội ác của lão Abunfata, cũng như bằng cách nào chàng may mắn thoát khỏi bàn tay độc ác của lão già. Hoàng đế lắng nghe rất chăm chú, rồi bảo chàng:

- Chính ta là nguyên nhân dẫn đến mọi nỗi bất hạnh của anh. Trở về Bátđa, ta muốn đền đáp cho anh món ân huệ. Ta đã phái sứ giả đến Basra, truyền cho nhà vua bên ấy hãy trao lại ngôi báu cho anh. Đã không chịu thi hành chiếu chỉ của ta, chúng nó còn đang tâm tìm cách hãm hại anh. Anh nên biết rằng, sau khi bị đánh thuốc mê, chẳng bao lâu nữa lão Abunfata sẽ giết anh. Sở dĩ lão còn để cho anh sống, chính vì lão hy vọng có thể dùng nhục hình ép anh khai ra nơi cất giấu kho báu vật. Nhưng rồi đây anh sẽ được báo thù. Ta đã sai tể tướng Giapha mang một đạo quân lớn tới Barsa, đã lệnh cho ông bắt giữ ngay những kẻ đã hành hạ anh và áp giải chúng về đây. Trong thời gian này, anh hãy ở ngay trong cung của ta. Anh sẽ được mọi người trong hoàng cung phục dịch như chúng hầu hạ chính ta vậy.

Nói xong vua đứng lên, cầm tay dẫn chàng trai xuống một khu vườn ở đó có những loài hoa cực hiếm. Xen giữa hoa tươi có nhiều cái bể xây bằng cẩm thạch, hoàng thạch, vân thạch. Trong bể các đàn cá tung tăng bơi lội. Chính giữa vườn là một khu nhà trống, chung quanh dựng mười hai cây cột rất cao bằng cẩm thạch đen tuyền, trên cùng là một mái vòm bằng gỗ trầm hương và gỗ lô hội. Nối liền các cột có hai lớp lưới đan bằng những sợi vàng ròng, tạo thành một cái lồng chim khổng lồ trong đó vô vàn các loại sơn ca, hoàng anh, bạch yến… cùng muôn loài chim chóc khác lông cánh sặc sỡ đủ màu thi nhau bay lượn và cất tiếng hát líu lo.

Hóa ra nhà tắm của hoàng đế Harun An Rasit xây ngay dưới mái vòm này. Hai người cùng xuống tắm. Sau đó các kẻ hầu mang đến những chiếc khăn tắm bằng vải mịn nhất, chưa dùng lần nào. Họ mặc cho Anbuncaxem trang phục sang trọng nhất. Tiếp đó, hoàng đế đưa chàng trai tới một căn phòng, cho phép chàng cùng ngồi dùng bữa với mình. Các nô tì mang đến dâng nước ép thịt cừu cùng các loại sản phẩm làm từ sữa. Rồi nào các quả lựu trồng ở xứ Amlat và xứ Ziri, tạo đặc sản vùng Êhan, nho nguyên chủng ở Mêlat và Xêvi, lê thành phố Ispahan. Sau khi dùng nước thịt ép và các loại trái cây, họ được dâng một loại rượu nho tuyệt diệu. Sau bữa, hoàng đế đích thân dẫn chàng trai đến chào hoàng hậu Zôbêit.

Hoàng hậu bấy giờ đang ngữ trên chiếc ngai vàng trong cung riêng dành cho bà, hai bên tả hữu các nô tì xinh đẹp xếp hành ngay ngắn. Những người này đệm trống cơm, những người kia thổi sáo trúc, những người khác nữa chơi đàn dây. Tuy nhiên lúc này họ chưa tấu nhạc. Tất cả đang đứng im lắng nghe

một cô gái xinh đẹp nhất trong số nô tì có mặt ở đấy hát một bài ca, mà đại ý là: ***Trong đời chỉ nên yêu một lần, song đã yêu thì yêu đến trọn đời***. Trong khi cô ấy hát, người nữ tì mà Abuncaxem từng dâng tặng hoàng đế hôm gặp nhau ở Basra đệm nhạc bằng cây đàn tì bà làm bằng gỗ lô hội, ngà voi, trầm hương và gỗ mun đen tuyền.

Nhác thấy hoàng đế cùng chàng con trai vị thương nhân Apđêlazit bước vào, hoàng hậu vội xuống ngai nghênh đón. Nhà vua nói:

- Thưa bà, xin được giới thiệu với hoàng hậu ông chủ trẻ từng tiếp đón ta hôm nọ ở thành phố Basra.

Chàng trai vội phủ phục dưới chân hoàng hậu, mặt úp sát đất. Trong khi chàng đang quỳ mọp như vậy thi có sự rối loại trong đám thị tì. Hóa ra cô gái vừa hát dở bài ca lúc nãy, chợt nhìn thấy Abubcaxem, liền ngả xuống đất bất tỉnh nhân sự.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 2 (B)
NGÀY THỨ MƯỜI SÁU

NGÀY THỨ MƯỜI SÁU.

Hoàng đế và hoàng hậu cùng quay lại nhìn cô gái. Chàng Abuncaxem sau khi đứng lên cũng quay sang nhìn. Vừa trông thấy nàng, chàng trai cũng ngất xỉu luôn chàng. Mắt nhắm nghiền, mặt chàng tái xanh tái xám, tưởng như sắp chết tới nơi. Hoàng đế vội vã đỡ chàng trai, ôm chặt vào người, nhờ vậy chàng dần dần hồi tỉnh.

Khi tỉnh trí được rồi, chàng thưa với hoàng đế:

- Muôn tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, ngài đã biết rõ chuyện từng xảy ra với tôi hồi ở thành phố Cairo. Người nữ tì ngày ngài đang nhìn thấy kia chính là cung nhân đã bị ném xuống dòng sông Nin năm nào, đấy chính là nàng Đacđanê.
- Có thể nào như vậy chăng? – Hoàng đế thốt lên – muôn vàn lần tạ ơn trời đất đã xui khiến nên cuộc hạnh ngộ kỳ diệu này.

Trong thời gian ấy, cô nữ tì được các bạn cứu giúp cũng dần hồi tỉnh. Nàng định phủ phục dưới chân hoàng đế. Nhà vua vừa kịp ngăn lại, và hỏi bởi phép thần nào nàng còn sống sau khi đã bị ném xuống giữa dòng sông Nin. Nàng đáp:

- Muôn tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, may mắn sao hôm ấy em rơi vào chiếc lưới của người ngư phủ, đúng lú người ấy đang kéo lưới lên. Ông ta rất ngạc nhiên sao mình đánh được vật lạ thế này. Nhận thấy em còn thoi thóp, ông vội đưa em về nhà cứu chữa. Em thuật lại cho ông nghe đầu đuôi câu chuyện. Ông tỏ ra kinh hãi lắm, sợ hoàng đế nước Ai Cập nhỡ ra biết rõ ông đã cứu sống em. Lo sợ nếu cưu mang em thì có thể mất mạng sống của chính mình, ông vội vàng bán em cho một nhà buôn nô lệ sắp lên đường tới thành phố Batđa. Nhà buôn ấy mang em đến kinh đô, ít lâu sau dâng trình hoàng hậu Zôbêit, và vinh hạnh em được hoàng hậu nhận mua.

Trong khi cô gái thuật chuyện, hoàng đế chăm chú quan sát cô. Vua thấy cô ta quả có sắc đẹp tuyệt vời. Chờ nàng kể xong, hoàng đế nói với Abuncaxem:

- Chàng trai à, giờ ta không còn lấy làm ngạc nhiên nữa, tại sao anh cứ một lòng thương nhớ không nguôi người đẹp này. Ta cảm tạ trời đất đã dun dủi cho cô ấy đến đây, giúp ta có cơ hội trả cái ơn ta chịu ở anh. Từ giờ phút này, Đacđanê không còn là nô lệ nữa, cô ấy đã trở thành người tự do. Thưa hoàng hậu, - hoàng đế quay sang nói với bà Zôbêit – ta tin bà không phản

đối việc ta trả lại tự do cho cô ấy.

- Không những em không phản đối, tâu hoàng đế, - bà nói – em còn rất vui mừng được đồng tình với ngài. Em chúc cho đôi tình nhân này được hưởng chọn mọi lạc thú một cuộc hôn nhân lâu dài và hạnh phúc, sau khi bị chia lìa mỗi người một phương bấy nhiều điều bất hạnh.
- Chưa phải chỉ có thế mà thôi,- hoàng đế nói tiếp- ta muốn rằng hôn lễ sẽ được cử hành ngay tại cung điện của ta, và cho phép nhân dân kinh thành Batđa mở hội vui chơi trong ba ngày liền. Bởi ta chẳng biết cách nào đối xử trọng hậu hơn với ông chủ từng hào hiệp đón tiếp ta.

Abuncaxem một lần nữa lại phủ phục dưới chân hoàng đế:

- Ôi, muôn tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, ngài không chỉ là bậc đế vương cao cả hơn mọi vị vua chúa trên đời, ngài còn là con người hào hiệp nhất trên thế gian. Xin cho phép tôi được trình với ngài nơi cất giấu kho báu, tất cả vàng bạc châu báu trong kho từ nay không thuộc sở hữu của tôi nữa, tôi xin được hiến dâng hoàng đế.
- Không đâu,- hoàng đế đáp- anh hãy yên tâm hưởng thụ mọi tài sản anh có, thậm chí ta còn khước từ quyền tối cao của ta trong vụ nay, ta chúc hai người có cuộc sống thật dài lâu để tiêu pha cho hết của cải trong kho tàng.

Hoàng hậu Zôbêit truyền cho chàng con trai thương nhân Apđêlazit và nàng Đacđanê tường thuật đầy đủ mọi câu chuyện từng xảy ra với hai người. Bà sai sử thần chép lại bằng chữ vàng lưu giữ trong văn khố. Tiếp đó, hoàng đế ra lệnh tiến hành hôn lễ cho hai người. Đám cưới cử hành rất huy hoàng. Nhân dân kinh thành còn đang hội hè vui chơi mừng đôi nam nữ, thì chợt thấy tể tướng Giâph rầm rộ kéo quân trở về, áp giải theo viên quan độc ác Abunfata bị trói gô. Còn quốc vương từng trị vì thành phố Basra, vì quá lo âu không lùng bắt được Abuncaxem, đã khiếp đảm mà bỏ mạng trước rồi. Sau khi tể tướng Giâph tâu trình xong mọi chuyện với hoàng đế, người ta cho dựng lên một đoạn đầu đài và dẫn tên Abunfata độc ác đến đấy. Dân chúng trong kinh thành, biết rõ mọi tội ác của lão, tuyệt nhiên không ai thương hại mà ai ai cũng nóng lòng chứng kiến cuộc hành hình. Đao phủ đã bước tới, mã tấu lăm lăm cầm tay, sắp sửa thi hành mệnh lệnh, thì chàng Abuncaxem vội vã phủ phục dưới chân hoàng đế Harun van xin:

- Muôn tau Đấng thống lĩnh các tín đồ, cúi xin ngài hãy chấp nhận lời cầu khẩn của tôi cho Abunfata khỏi bị gia hình. Xin ngài hãy cho y được sống, cho y được tận mắt nhìn thấy hạnh phúc của chúng tôi, được tận mắt nhìn thấy mọi ân huệ ngài ban cho tôi, như vậy há chẳng phải là sự trừng phạt nặng nề nhất cho y rồi sao

Hoàng đế thốt lên:

- Ơi anh chàng Abuncaxem quá đỗi rộng lượng, anh thật xứng đáng làm

vua. Hạnh phúc thay cho nhân dân thành phố Basra được anh trị vì!

- Muôn tâu, tôi còn muốn được cầu xin hoàng thượng ban cho một ân sủng nữa. Xin ngài hãy ban cho hoàng thân Aly chiếc ngai vàng ngài đã hạ cố dành cho tôi. Để hoàng thân có cơ hội cùng với nàng tiểu thư đã hào hiệp cứu mạng sống của tôi khỏi sự hung ác của cha nàng. Đôi uyên ương ấy quả xứng đáng với ân huệ của ngài. Về phần tôi, được Đấng thống lĩnh các tín đồ quý mến và che chở, như vậy là tôi đã quá hạnh phúc rồi, như vậy còn quý hơn cao sang hơn tất cả mọi quân vương khác trên đời.

Hoàng đế chấp thuận. Để thưởng công hoàng thân Aly về những việc chàng đã làm cho con trai thân thương Apđêlazit, hoàng đế sai mang chiếu chỉ sang phong cho hoàng thân làm vua thành Basra. Tuy nhiên nhận thấy Abunfata phạm nhiều tội ác quá nặng nề không thể vừa tha cho tội chết vừa cho y được tự do, hoàng đế sai giam lão trọn đời trong ngục tối. Khi nhân dân thành phố Batđa hay tin đích thân người bị hại đã đứng ra xin hoàng đế ân xá cho kẻ làm hại mình, mọi người hết lời khen ngợi Abuncaxem.

Chẳng bao lâu sau, chàng lên đường trở về Basra cùng với nàng Đađanê yêu quý của mình, có sự hộ tống của một đội quân trong đạo vệ binh của hoàng đế cùng nhiều võ quan.

Kể đến đấy, bà nhũ mẫu Xutlumêmê ngừng câu chuyện về chàng Abuncaxem người thành phố Basri. Tất cả người hầu của công chúa nước Casomia đều dồn dập vỗ tay hoan hô. Những người này ca ngợi vẻ hào hoa và lòng hào hiệp của chàng trai người Basri; những người khác quả quyết hoàng đế Harun An Rasit đại lượng chẳng thua kém chàng. Những người khác nữa, quan tâm nhiều hơn đến tình yêu chung thủy, lại cho rằng quý hơn hết thảy trên đời, là chàng Abuncaxem tỏ ra một tình nhân thật sự chung tình. Đến lúc này công chúa Farucna mới ngỏ lời nói lên quan điểm của mình như sau:

- Tôi không đồng ý với ý kiến của các người. Cho dù nàng Danki đã không làm cho Abuncaxem lãng quên được nàng Dacđanê, tôi vẫn muốn rằng một chàng trai đang yêu, nhỡ khi người yêu mình chẳng may qua đời, sẽ chẳng bao giờ còn cảm thấy rung động trước một tình yêu khác mới chớm nở. Nhưng trên đời này, bói đâu ra người đàn ông kiên trì và chung thủy đến vậy.

- Xin công chúa thứ lỗi – bà Xutlumêmê lên tiếng- vẫn có những đấng nam nhi mà vẫn sự chung tình trải qua muôn vàn thử thách. Công chúa sẽ tin chắc điều đó, nếu như nàng vui lòng nghe tôi kể câu chuyện giữa quốc vương Ravansat với công chúa Sêhêristani.

- Ừ thì nghe,- công chúa Farucna đáp- ta cho phép bà kể đấy. Được lời, bà nhũ mẫu bắt đầu kể chuyện mới sau đây.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 3
CHUYỆN QUỐC VƯƠNG RUVANSAT VÀ CÔNG CHÚA SÊHÊRISTANI.
NGÀY 17, 18 , 19

Ngày xưa, ở nước Trung Hoa có một nhà vua tên là Ravansat. Một hôm trong khi đi săn, vua chợt bắt gặp một con hươu cái lông trắng điểm những đốm xanh và đên, chân đeo những chiếc khuyên vàng, trên lưng phủ một tấm satanh vàng có thêu hoa văn bằng ngân tuyến rất tinh vi.
Thấy một con mồi đẹp đến vậy, nhà vua hết sức mong bắt được nó, vội thúc ngựa đuổi theo. Con hươu trắng tinh khôn bỏ chạy nhanh chóng và nhẹ nhàng đến mức chẳng bao lâu khuất bóng thậm chí không nhìn thấy cả làn bụi đất chân nó làm tung lên khi chạy trốn. Nhà vua buồn rầu thấy bỏ lỡ mất cơ may bắt sống con thú, đang bực mình thì đột nhiên thấy con hươu cái lại xuất hiện. Nó nằm trên bãi cỏ non cạnh một đầm nước, như thể đang nghỉ ngơi cho lại sức sau một hồi bị săn đuổi. Nhà vua thúc ngựa tiến đến gần, nhưng lần này cũng lại không may. Thoáng thấy có người tới, con hươu nhẹ nhàng đứng lên, rồi chỉ cần hai bước nhảy, nó kịp lao luôn xuống đầm, chẳng làm sao nhìn thấy tăm hơi đâu nữa.
NGÀY THỨ MƯỜI BẢY.
Vua nước Trung Hoa vội vàng xuống ngựa. Chàng không ngừng chạy tới chạy lui quanh quẩn bên bờ đầm, lùng xục mọi ngóc ngách, rung cây đẩy lá làm xao động mạnh nước trong đầm, cố tìm cho ra con mồi, song tuyệt nhiên chẳng thấy dấu vết. Nhà vua khá ngạc nhiên về chuyện vừa xảy ra. Viên tể tướng cũng như cả đoàn tùy tùng đều cho là chuyện lạ. Suy đi nghĩ lại, vua tin chắc con hươu cái này chẳng phải là một con vật bình thường như mọi con thú vẫn sống trong rừng. Đây hẳn là một nữ thủy thần thỉnh thoảng hiện lên dưới dạng ấy để trêu tức những người đi săn. Các triều thần đều nhất trí với suy đoán của quốc vương.
Trong thời gian ấy, đôi mắt của vua Ruvansat cứ chăm chăm không rời mặt đầm, và chẳng hiểu do đâu nhà vua chốc chốc lại thở dài. Vua nói với tể tướng:
- Nhất định ta nghỉ qua đêm hôm nay ở chốn này. Ta hiếu kỳ muốn quan sát nữ thuỷ thần ấy. Ta có linh cảm thế nào cũng nhìn thấy nàng xuất hiện trở lại và trồi lên khỏi mặt nước.
Quyết định như vậy rồi, vua cho tất cả mọi người trở lại kinh thành, chỉ giữ riêng tể tướng để cùng nghỉ qua đêm với mình. Hai người ngồi xuống bãi cỏ,

tiếp tục đàm đạo về chuyện con hươu cái cho đến khi trời tối hẳn. Lúc này nhà vua cảm thấy mệt mỏi sau cuộc săn, muốn nghỉ ngơi chốc lát. Vua bảo viên triều thần:

- Tể tướng Muêzin này, ta buồn ngủ quá. Ông hãy thức canh trong khi ta ngả lưng nhé. Ông phải luôn luôn nhìn kỹ mặt đầm, nếu trông thấy có vật gì xuất hiện, nhớ đánh thức ta dậy ngay.

Tể tướng cùng mệt mỏi lắm, nhưng để làm hài lòng quốc vương, vẫn cố thức, song cuối cùng không chịu nổi, ngủ thiếp luôn.

Tuy nhiên chẳng ai nghỉ được lâu. Hai người cùng choàng tỉnh khi nghe vẳng lại đâu đấy một nhạc điệu du dương khá gần với nơi họ đang nằm. Hai người còn kinh ngạc hơn nữa, khi cùng nhìn thấy xa xa một toà lâu đài tráng lệ đèn đuốc sáng chưng, một toà nhà mà bàn tay người trần chắc hẳn không thể xây dựng nên. Nhà vua thì thầm với tể tướng:

- Ông Muêzin à, ta chẳng hiểu thế này là thế nào. Những điệu hoà tấu tai chúng ta nghe kia xuất phát từ đâu? Toà lâu đài của ai hiện ra trước mắt chúng ta thế này?

- Tâu bệ hạ- tể tướng đáp- tất cả những thứ ấy thật chẳng bình thường chút nào. Chắc hẳn có bùa ma phép quỷ chi đây. Cầu trời giúp cho chúng ta mau chóng rời xa cái đầm. Toà lâu đài kia chắc chắn là cái bẫy mà một tên ma thuật nào đấy chăng ra để hãm hại hoàng thượng.

- Dù có chuyện gì xảy ra đi nữa,- nhà vua nói- ông chớ nghĩ ta sẽ khựng lại vì sợ hãi. Chúng ta hãy đến tận toà lâu đài- vua vừa nói vừa đứng lên- xem thử có những người nào đang sống trong đó. Thôi ông chớ có mang tai vạ vịt ra nhát ta. Ông càng tô vẽ ra nhiều chuyện hiểm nguy, càng thôi thúc ta nôn nóng dấn thây vào đấy.

Thấy nhà vua kiên quyết như vậy, tể tướng chẳng dám can ngăn nữa. Hai người cùng tiến đến lâu đài. Đến nơi thấy cổng đã mở sẵn hai người bước qua cổng đi vào một cái sân rộng. Qua khỏi sân vào một gian phòng khoáng đãng, sàn lát toàn bằng gạch men sứ Trung Hoa, trang trí nhiều bức gấm thêu lộng lẫy và bày sẵn nhiều chiếc trường kỷ có bọc đệm quý. Một làn hương nhè nhẹ lan toả khắp căn phòng. Họ đi qua suốt gian phòng rộng ấy mà chẳng gặp một ai. Từ đó sang một phòng khác. Tới đây hai người nhìn thấy một phu nhân trẻ tuổi đang ngự trệ chiếc ngai vàng, sắc đẹp của nàng khiến nhà vua cũng như tể tướng vô cùng kinh ngạc. nàng có vẻ đang chăm chú theo rõi dàn nhạc bằng đàn dây. Tất cả các cô đều ăn vận như nhau những chiếc áo lụa hồng có đính nhiều hạt ngọc. Họ đang trình diễn cho thiếu phụ ngồi trên ngai thưởng thức. Quốc vương Ruvansat cả đời chưa từng nghe những giọng hát mượt mà cũng như tiếng đàn tài hoa đến vậy. Tuy nhiên chàng chẳng mấy quan tâm những thứ ấy. Mắt chàng chỉ đăm đăm dán vào người thiếu phụ ngự trên ngai, người mà đôi mắt có mãnh lực

sao lớn lao đến thế.
Nghe nói, thiếu phụ mỉm cười và đáp:
- Tôi chỉ là một con hươu cái có khả năng thuần phục sư tử. Tôi chính là con mồi mà chàng đã săn đuổi suốt ngày hôm nay, buộc nó phải lao xuống đầm nước.
- Ôi, thưa phu nhân, tôi biết nghĩ sao đây về những sự thay hình đổi dạng ấy?- nhà vua nói- Tim tôi đang lo lắng đây. Không rõ lúc này có phải nàng hiện lên dưới một dạng chỉ nhằm đáng lừa tôi chăng?
- Không phải vậy đâu, thưa ngài. Lúc này em đang giữ nguyên dạng của mình. Đúng là em có thể hiện ra dưới bất kỳ hình dạng nào em thích; em có phép để cho người trần nhìn được hoặc không nhìn được thấy em. Những chuyện ấy chẳng phải bùa ma chước quỷ gì đâu. Đấy là một phép thần thông mà em được trời phú cho từ khi cha mẹ mới sinh ra.
Nói đến đây, thiếu phụ rời ngai vàng bước xuống, tiến đến cạnh nhà vua, cầm tay dẫn nhà vua sang một căn phòng khác, ở đó đã bày một cái bàn dọn đủ thứ của ngon vật lạ. Nàng mời quốc vương an toạ, rồi tự mình ngồi xuống giữa nhà vua và tể tướng. Ông này đang lo nẫu ruột gan. Ông nghĩ những chuyện diễn ra trước mắt kia chẳng phải điềm lành, và sẵn sàng chờ đón một sự kiện đáng buồn nào đó sẽ xảy ra.
Đối với quốc vương, lúc này chàng chỉ biết mỗi chuyện là mê mẩn tâm thần trước người đẹp. Vua chẳng buồn quan tâm suy nghĩ điều gì khác có thể làm giảm bớt diễm hạnh được ngắm nghía dung nhan nàng. Vua muốn gắp thức ăn mời nàng cùng dùng với mình, nhưng nàng bảo:
- Xin mời các vị cứ tự nhiên cho. Đối với chúng tôi, hằng ngày chỉ cần ngửi hương hoa và mùi thơm toả lên từ thức ăn là đủ sống rồi.
NGÀY THỨ MƯỜI TÁM.
Nhà vua và tể tướng vừa dùng bữa xong, hai tiểu thư mang đến hai chiếc ly bằng mã não đựng đầy rượu đỏ, mời hai người cạn, rồi đứng cạnh nhờ rót tiếp cho hai ly lúc nào cũng đầy. Người thiếu phụ cũng được dâng rượu, song nàng không động đến một giọt mà chỉ dùng mũi ngửi. Ấy thế mà dường như mùi rượu vẫn tác động đến nàng chẳng khác hơi men đã làm quốc vương bắt đầu cảm thấy người lâng lâng. Hai người chuyện trò ngày càng thắm thiết. Nhà vua thầm thì với thiếu phụ bao lời dịu dàng âu yếm làm nàng không giấu nổi sự xúc động thật sự. Cuối cùng nàng ngỏ lời nói với chàng như sau:
- Cho dù chàng là người trần thế, tức thuộc một loài không được cao bằng thần tiên chúng em, em vẫn không thể ngăn nổi không đem lòng yêu mến chàng. Để chàng thấy mình vừa chiếm đoạt được một mối tình cao quý dường nào, em không thể chần chừ lâu hơn nữa mà không thưa để chàng rõ ngay em là ai. Thưa chàng, chính giữa biển cả mênh mông có một quốc đảo

tên là Sêhêristan. Đất nước ấy chỉ có các vị thần cư trú mà thôi, không có người trần thế. Mênutsê là danh xưng nhà vua trị vì quốc đảo ấy. Em là con gái duy nhất của quốc vương, vì vậy tên em là Sêhêristan.
Cách đây ba tháng, em đã từ giã triều đình vua cha. Bởi vì hiếu kỳ muốn được nhìn tận mắt các quốc gia của người trần thế, em đi du ngoạn đó đây. Em đã đi chu du khắp mọi miền trên thế giới. Em sắp trở về quốc đảo của mìn thì hôm qua, đi ngang qua quý quốc, tình cờ em chợt bắt gặp chàng đang săn bắn. Em dừng chân lại xem, nhìn thấy phong thái của chàng em đột nhiên cảm thấy lòng mình rung động; mỗi lần đưa mắt đi nơi khác để không còn thấy hình dáng chàng trước mắt, tự nhiên em trở nên mơ màng trầm uất. Bất giác em thở dài. Em tự lấy làm hổ thẹn về việc ấy, không hiểu sao cho dù không cố ý, mình vẫn không thôi tơ tưởng tới chàng. Em ngượng ngùng đến đỏ bừng mặt. Có nhẽ nào, em tự hỏi, một con người trần thế lại có thể gây nên nỗi trăn trở trong tâm can ta đến vậy? Nhẽ nào một nam nhi người trần mắt thị lại có thể thắng được sự kiêu sa của ta là con gái một nhà vua cai quản các thần linh? Xấu hổ về sự yếu đuối của mình, em những muốn rời xa chàng ngay tức khắc, nhưng chẳng hiểu do đâu chân em cứ khựng lại, tựa hồ con người em đã mất hết mọi sinh lực rồi. Thế là ngả theo tình cảm đắm đuối, em chỉ còn cách làm sao cho anh say đắm. Em hiện thân thành một con hươu trắng cứ vẫn vờ trước mắt chàng cho chàng chú ý. Chàng đã phóng ngựa đuổi theo em. Sau khi lao xuống ẩn mình trong đầm nước. Thế là trong khi chàng ngủ, em sai xây dựng nên toà lâu đài này để nghênh đón chàng. Các vị thần linh vẫn hầu hạ em đã hoàn tất việc tạo lập cung điện này trong chốc lát.
Tiểu thư còn muốn tiếp tục nói chuyện nữa, đột nhiên một cô gái chạy xộc và phòng, vẻ mặt hốt hoảng. Công chúa thoạt nhìn mặt cô gái đã hiểu rõ ngay cái tin không lành cô mang tới cho mình lên đau đớn thét lên một tiếng. Tiếp đó nàng tự đấm vào mặt, và tuôn nước mắt như mưa. Quốc vương nước Trung Hoa vô cùng bối rối trước cảnh tượng ấy. Hết sức cảm thông nỗi buồn của công chúa, vua thấy mình khó có thể chịu đựng lâu hơn nữa nếu không tìm hiểu rõ căn nguyên. Nhà vua định cất lời hỏi, thì vừa lúc cô gái vừa xộc vào lúc nãy, tiến lên mấy bước và thưa với công chúa:
- Ôi, thưa bà hoàng của em, bà biết rõ rồi đấy, cho dù các vị thần linh có trường thọ hơn người trần thế rất rất nhiều, rốt cuộc chẳng thể khác người trần, thần linh cũng sẽ đến lúc phải xa lìa cuộc sống. Phụ vương bà vừa qua đời. Người đã từ cuộc đời có sinh có tử bước vào cõi vĩnh hằng. Nhân dân cả nước đang xôn xao hỏi công chúa lúc này ở đâu. Mọi người trông đợi bà về ngay cho, để kịp tiến hành lễ tấn phong bà lên ngôi báu kế vị phụ vương. Vậy mời bà hãy trở về nước ngay cho, để ra mắt thần dân trong quốc đảo, và để cho mọi người bớt nôn nóng đòi triều đình cử hành luôn những nghi lễ

cần thiết để đất nước mau chóng có tân vương. Ngài đại tể tướng phụ thân của em sai em đi tìm, mời bà khẩn cấp trở về ngay quốc đảo chúng ta.

- Thôi đủ rồi, em Maimôna ạ, chị đã hiểu thấu và đánh giá cao sự mẫn cán nhiệt tình của phụ thân em cũng như tình cảm quý báu của em đối với chị. Chị sẽ cùng em lên đường về nước ngay tức khắc. Xin vĩnh biệt, hỡi quốc vương,- công chúa quay lại thưa với vua nước Trung Hoa. Vừa nói nàng vừa chìa ra cho chàng nắm bàn tay xinh đẹp, chàng vội đỡ lấy nâng lên môi hôn thật nồng nàn.- Em phải xa chàng đây. Nhưng chàng hãy tinh chắc chúng ta có ngày tái ngộ. Nếu em nhận thấy mai sau chàng vẫn một lòng yêu em chung thuỷ, thì nhất quyết em sẽ kết duyên với chàng chứ không phải bất kỳ ai khác.

Nói đến đây, công chúa biến mất luôn. Thế là bao nhiêu đèn đuốc đang sáng rực cung điện bỗng nhiên cùng tắt ngấm. Nhà vua và tể tướng thấy mình đang đứng giữa đêm đen dày đặc, ngửa bàn tay ra nhìn không thấy. Họ đành chờ đợi trong tình cảnh ấy cho đến khi trời rạng. Một điều nữa làm nhà vua và tể tướng thêm một lần kinh ngạc không thể nào hiểu nổi, ấy là giờ chẳng hề nhìn thấy đâu lâu đài cung điện, ngược lại hai người chỉ thấy mình đang đứng giữa cánh đồng hoang vu, ngó khắp chung quanh tuyệt nhiên chẳng thấy bóng dáng một căn nhà dù bé tẻo teo. Quốc vương nước Trung Hoa nói với viên đại thần của mình:

- Này, tể tướng Muêzin, có nên xem tất cả những gì vừa xảy ra với chúng ta đêm qua chỉ là một giấc mộng?

Chắc không, tâu bệ hạ- tể tướng đáp.- Theo như tôi nghĩ, đêm qua chắc chắn có phép quỷ bùa yêu. Người thiếu phụ chúng ta gặp hẳn là một mụ yêu tinh dày công tu luyện. Để làm cho hoàng thượng đem lòng yêu thương mà lâm nạn, mụ hiện hình dưới dạng nữ thủy thần duyên dáng. Và tất cả bọn con gái đã đàn ca xướng hát rất hay đêm hôm qua, theo tôi nghĩ, tất cả chẳng qua đều là một duộc quỷ cái chịu khuất phục trước quyền uy con yêu tinh nham hiểm.

Những điều tể tướng Muêzin vừa nói nghe cũng có lý phần nào, song nhà vua quá đắm say nàng công chúa để có thể tin lời ông. Không muốn để tan biến hình ảnh và niềm tin của mình, nhà vua vội vàng lên ngựa quay trở về hoàng cung, quyết giữ mãi trong lòng một kỷ niệm vô cùng dịu dàng và mãnh liệt.

Quả nhiên, cho dù không hề được tin tức gì thêm về nàng công chúa con vua đảo quốc toạ lạc chẳng rõ nơi đâu giữa mênh mông biển cả, trong khi vị tể tướng vẫn không ngớt thuyết phục quốc vương hãy tin cách lý giải của ông, thì nhà vua trở nên tương tư trầm lặng. Vua bỏ hết mọi cuộc chơi, như chẳng hề tìm thấy lạc thú ở bất kỳ hội hè nào ngoài việc săn bắn; mà chủ yếu cũng chỉ săn bắn quanh quẩn vùng có con hươu bạc từng xuất hiện hôm nào, lòng

thầm mong có ngày sẽ duyên may gặp lại.
Gần một năm trôi qua từ khi mắc bệnh tương tư, nhà vua vẫn hy vọng người mình từng ngỏ lời yêu đương không phải là một hình bóng mơ hồ trong tưởng tượng. Tuy nhiên dần dà vua cũng bắt đầu ngờ vực, có lẽ những điều trông thấy rốt cuộc chỉ là bùa yêu phép quỷ chăng. Vua nảy ra ý muốn đi du ngoạn một mình, thầm mong cứ tự mình đi đó đây, may ra những hình ảnh sâu đậm hôm nào rồi sẽ nhạt nhoà dần trong ký ức. Vua bèn giao phó toàn bộ việc cai quản đất nước cho tể tướng Muêzin. Mặc cho ông hết lời khuyên can, xin vua chớ nên mạo hiểm du hành đơn độc, không cho bất kỳ ai được theo hầu, quốc vương vẫn khăng khăng giữ ý định của mình. Một đêm, vua một mình một ngựa lặng lẽ lên đường. Con tuấn mã thắng bộ yên cương bằng vàng khảm hồng ngọc, bích ngọc. Trang phục của nhà vua thật sang trọng. Ở thắt lưng vua đeo một thanh đại đao, vỏ đao nạm kim cương lấp lánh.
Sau khi đi qua nhiều vương quốc khác nhau, nhà vua đặt chân đến xứ Tây Tạng. Chỉ còn cách thủ phủ xứ ấy chừng hai ngày đường nữa thôi là đến, vua chợt nhìn thấy bên đường cái một cây cổ thụ lớn toả bóng mát xum xuê. Vua dừng ngựa định nghỉ ngơi chốc lát dưới gốc cây, bỗng trông thấy ở gốc một cây cổ thụ khác không xa, có một người thiếu phụ tuổi có lẽ chưa quá mười chín đôi mươi. Nàng ngồi yên như tượng ở đấy, mặt úp vào lòng hai bàn tay, có vẻ như đang mơ màng suy ngẫm. Nhìn dáng bộ rầu rĩ của người phụ nữ trẻ, nhà vua nghĩ chắc nàng vừa trai qua điều bất hạnh chi đây. Bộ áo quần nàng bận rách tả tơi, dù vậy vẫn có thể nhận ra đấy là một người con gái xinh đẹp tuyệt trần, bộ dạng xem ra không phải thuộc hạng dân dã. Vua Ruvansat tiến đến gần, hỏi thiếu phụ có gì cần được giúp đỡ hay không, rồi hỏi nàng tên họ là chi. Nàng đáp: Tôi là con gái của vua và hoàng hậu vợ vua. Tôi là bà vua, nhưng giờ đây tôi không còn là tôi.
NGÀY THỨ MƯỜI CHÍN.
Quốc vương Trung Quốc phân vân không biết nên nghĩ sao về người đàn bà này. Vua ngỡ nàng mất trí, liền nói tiếp:
- Thưa bà, xin bà hãy bình tâm trở lại. Tôi sẵn sàng giúp đỡ bà hết lòng trong phạm vi khả năng của mình.
Người thiếu phụ đáp:
- Thưa ngài, em chẳng chút ngạc nhiên khi thấy chàng coi em như một con điên. Những câu em vừa nói tuồng như vô nghĩa, nhưng cúi mong ngài rộng lòng tha thứ cho, sau khi ngài nghe thuật lại sau đây bao nhiêu nỗi bất hạnh em trải qua thời gian vừa rồi. Em xin kể lại đầu đuôi nhằm đền đáp sự quan tâm hào hiệp của ngài.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 4
CHUYỆN NHÀ VUA TRẺ XỨ TÂY TẠNG VÀ CÔNG CHÚA MAIMAN

Thiếu phụ nói tiếp:

- Tôi là con gái một nhà vua người bộ tộc Naiman. Phụ thân tôi qua đời, không có con trai nối dõi, trừ mình tôi là con gái, lúc này mới lên bốn tuổi. Các vị bô lão và toàn thể nhân dân trong bộ tộc tấn phong tôi làm hoàng hậu. Trong khi chờ đợi tôi đến tuổi trưởng thành để có thể tự mình chăm lo công việc quốc gia, các cụ bô lão ủy thác cho tể tướng Aly Ben Haytam làm phụ chính đại thành, trong nom mọi việc triều đình. Ông là chồng bà nhũ mẫu từng nuôi nấng tôi, một người ai ai cũng thừa nhận có năng lực và công tâm. Vị đại thần ấy còn được giao thêm việc giáo dục tôi nữa.

Đến khi tôi bắt đầu khôn lớn, tể tướng truyền dạy cho nghệ thuật trị vì đất nước. Tôi vừa quen dần các đại sự quốc gia, thì định mệnh vốn có quyền định đoạt trao vương miện cho ai hoặc phế truất người đó khỏi ngôi báu, bỗng nhiên hắt nhào tôi từ trên ngai vàng cao sang xuống đáy vực thẳm khủng khiếp.

Một người anh em của phụ thân tôi tên là hoàng thân Muaphac, mà mọi người ngỡ đã qua đời từ lâu, bởi xưa nay trong nước vẫn loan truyền tin ông tử trận trong một trận chiến chống lại người Mông Cổ, bỗng nhiên một hôm xuất hiện tại lãnh địa tộc người Naiman chúng tôi. Nhiều vị đại thần trong triều vốn là bạn cũ của ông, xuất phát từ lợi ích riêng của họ, hưởng ứng tham vọng của hoàng thân muốn chiếm đoạt ngai vàng. Họ cùng nhau mưu đồ dây lên một cuộc phiến loạn, nhằm đặt hoàng thân lên ngôi. Tể tướng ra sức dẹp loạn, nhưng chẳng những không dập được ngay từ đầu và còn để cho sự biến lan rộng, bởi bọn độc ác có đủ thời gian phỉnh phờ và lôi kéo dân chúng đứng về phe Muaphac.

Sau khi lên ngôi, tên thoán đạt muốn bắt giữ và giết hại tôi ngay để ngừa hậu họa, vì cũng có một số bạn bè còn ủng hộ chúng tôi, e rồi đến lúc nào đấy họ sẽ tìm cách giành lại ngôi báu cho tôi chăng. Nhưng tể tướng Aly và phu nhân, tức bà nhũ mẫu của tôi kịp nhận ra ác ý, đã mau chóng tìm cách giúp tôi thoát thân. Một đêm, họ lén đưa tôi ra khỏi hoàng cung, rời kinh thành, theo những con đường quanh co hiểm trở tới được xứ Tây Tạng.

Chúng tôi lánh ở thủ phủ xứ ấy, tể tướng trong vai một họa sĩ người Ấn Độ,

còn tôi là con gái đẻ của ông. Hồi trẻ ông có học môn hội họa, và thật sự có tài. Chẳng bao lâu ông nổi tiếng trong toàn xứ Tây Tạng là một nghệ sĩ tài hoa. Mặc dù chúng tôi có mang theo được không ít ngọc ngà châu báu, có thể nhờ đó tiếp tục sống cuộc đời nhung lụa, song chúng tôi cố ý sinh hoạt khiêm nhường, làm như thể cả gia đình chỉ sống nhờ vào mỗi cây cọ của họa sĩ Aly. Chúng tôi e sợ bọn thám tử của Muaphac lần ra tung tích, cho nên cố sức sao cho mọi người chung quanh ai cũng tin đây thật sự gia đình một nghệ sĩ nghèo.

Chúng tôi sống được hai năm trong cảnh trốn tránh ấy. Dần dà tôi cũng quên đi những cảnh tráng lệ huy hoàng mà có thời mình từng được hưởng, bắt đầu quen cuộc sống tằn tiện của dân nghèo, rồi dần dà đến chỗ ngỡ mình từ khi sinh ra đã là con gái một thường dân. Tôi cũng chẳng buồn nhớ mình từng có lúc ngự trên ngai vàng. Cuộc sống thanh bình thường nhật giúp tôi quên đi quá khứ hoàng kim. Nếu thỉnh thoảng tôi sực nhớ mình có mang trong người dòng máu vua chúa, thì cũng coi chuyện ấy như một gánh nặng mà thôi. Chẳng màng quyền uy tối thượng của vua chúa nữa, tôi tha thứ cho định mệnh đã truất bỏ vương miện của mình. Than ôi! Giá mà trời cứ để cho tôi được yên lành sống những ngày còn lại của cuộc đời trong cảnh nghèo nàn nhưng hạnh phúc ấy! Nhưng biết làm sao! Đành phải tuân theo số mệnh thôi. Phàn nàn than thở vì những bất hạnh mình đang gặp hoặc muốn tìm cách phòng tránh nỗi bất hạnh, ắt đều phí công vô ích như nhau.

Vị nguyên tể tướng vẽ một số tác phẩm được toàn thành phố Tây Tạng ngợi ca. Nhà vua xứ ấy nghe tiếng, muốn tới xem tranh. Vua thân hành đến tận nhà Aly, được họa sĩ mời xem mấy bức tranh mới vẽ. Nhà vua vô cùng thú vị về các tác phẩm, cũng như cách đàm đạo của nghệ nhân. Trong khi hai người đang trò chuyện, chẳng hiểu vì sao tôi nảy ra sự tò mò muốn nhìn mặt nhà vua, liền bước vào phòng. Tôi nghĩ mình đang mang bộ dạng con gái một người nghệ sĩ nghèo, thì còn gì phải sợ nhà vua để ý hay không. Tôi đã nhầm. Vua chăm chú nhìn tôi, thậm chí có vẻ xúc động nữa là khác, tôi cũng nhận ra điều đó và vội vàng lui ngay. Tuy nhiên, nhà vua làm ra vẻ chẳng quan tâm đến tôi, tiếp tục trò chuyện với tể tướng, có điều lúc này ăn nói hay ngập ngừng bối rối, có khi có vẻ băn khoăn lo lắng nữa là khác. Thấy thế, tôi chẳng khó khăn gì không hiểu mình để lại ấn tượng nào đó ở chàng trai. Quả vậy, ngay ngày hôm sau nhà vua đã trở lại thăm Aly, rồi những ngày tiếp đó lại đến nữa. Lấy cớ tìm chọn tranh để mua, vua xộc vào tất cả các phòng, và khéo léo sắp xếp sao mà lần nào cũng xáp mặt tôi. Thực ra, vua chưa hề thốt với tôi một lời, nhưng qua đôi mắt quá đắm đuối của chàng, tôi hiểu ra ngay tình cảm chàng đối với mình.

Một hôm, nhà vua cho biết định tặng tể tướng một căn hộ ngay trong hoàng cung, cùng một khoản bổng thường xuyên khá lớn, lấy cớ muốn lưu giữ lâu

dài ở đất nước mình một họa sĩ tài hoa. Chẳng khó khăn gì ông Aly không đoán ra được nguyên nhân sự mời tặng ấy. Suy nghĩ về những hậu quả có thể xảy ra từ việc ấy, ông nói với tôi:

- Thưa bà, tôi nhận quốc vương xứ này đem lòng yêu quý bà rồi đấy. Trong chuyện nhà vua tặng nhà và cấp bổng cho gia đình ta, ái tình chiếm phần lớn hơn nghệ thuật rất nhiều. Chúng ta dời nhà vào sống trong khuôn viên hoàng cung, chắc chắn rồi đây ngày nào nhà vua cũng tìm đến gặp bà và bày tỏ chuyện yêu đương. Xin bà luôn luôn nhớ đến dòng dõi cao sang của mình, bà chớ nên để xiêu lòng trước những lời ngọt ngào năn nỉ của chàng trai, bà phải dũng cảm cưỡng lại, nhó chịu thua cuộc một cách chẳng vinh quan chút nào. Nếu nhà vua yêu quý bà tới mức nâng bà lên vai hoàng hậu, thì lúc ấy bà hẵng thuận tình, nhược bằng nhà vua có những mưu đồ khác, chúng ta sẽ tìm ra cách lẩn tránh.

Tôi hứa với tể tướng sẽ nhất nhất nghe theo mọi lời khuyên bảo của ông. Tôi không hé cho ông rõ, là tôi cũng có nhận thấy mối tình si ở nhà vua chẳng khác gì ông, cũng như không để lộ mối tình ấy có tác động gì đến tôi hay chưa. Thật tình, nhà vua xứ ấy trẻ, đẹp trai, phong thái cao sang, tôi không sao ngăn được lòng mình cũng có gợn lên tình cảm nào đó chẳng mấy khác những gì tôi gây nên trong lòng chàng trai.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 4 (B)
NGÀY THỨ HAI MƯƠI và NGÀY THỨ HAI MƯƠI MỐT.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI.
Tuy nhiên, tôi tự hào cho dù đem lòng ái mộ nhà vua xứ Tây Tạng đến đây chăng nữa, tôi cũng sẽ cố che giấu tình cảm của mình, nếu chàng chỉ nhằm mỗi một mục đích lợi dụng nhan sắc của tôi mà thôi. Nhưng chàng không để cho tôi phải tự nén lòng quá lâu. Chúng tôi vừa dời nhà vào trong hoàng cung, thì nhà vua đã đến tỏ tình đúng theo cách mà tôi mong ước. Chàng nói:
- Nàng đã làm cho lòng tôi chao đảo ngay từ giờ phút đầu tiên được nhìn thấy nàng. Tâm tưởng tôi lúc nào cũng hướng về nàng. Tôi nghĩ mình không thể sống thiếu nàng. Nhưng cho dù ước vọng của tôi có mãnh liệt đến đâu, xin nàng chớ vội nghĩ tôi có ý định đối xử với nàng như với một nữ tì. Tôi hết mực kính trọng nàng, y như tôi kính trọng đích thân công chúa hoàng đế Trung Hoa vậy. Tôi đã nhất quyết, xin thề với nàng, là sẽ tấn phong nàng làm hoàng hậu xứ Tây Tạng.
Tôi cảm tạ quốc vương về ý định cao quý ấy. Và muốn nhân cơ hội này để nhà vua rõ tôi là ai, tôi thuật lại cho chàng nghe hết mọi sự tình. Nhà vua tỏ ra xúc động lắm, chàng thốt lên:
- Thưa bà hoàng yêu quý của tôi, đúng là trời đất dành cho tôi vinh hạnh được là người sẽ đứng ra giúp nàng báo mối hận, bởi trời đã giun giủi cho nàng đến lánh nạn tại xứ Tây Tạng tôi. Vâng, tên Muaphac nham hiểm kia thế nào rồi cũng phải bị trừng trị đáng tội, vì dám thoán đạt vương miện của nàng. Xin nàng hãy cho phép tôi được làm lễ thành hôn với nàng ngay hôm nay, và xin nàng tin chắc cho, nội nhật ngày mai tôi sẽ phái sứ thần sang báo cho tên thoán nghịch ấy biết, sẽ không tự nguyện trao trả lại ngôi báu cho nàng, tôi sẽ lập tức tuyên chiến với y.
Tôi cất lời cảm tạ quốc vương một lần nữa và thú thật với chàng, lần đầu tiên hai người trông thấy nhau, nếu tôi đã gây cho chàng chút ấn tượng nào đó, thì cũng chẳng phải tôi nhìn chàng mà không cảm thấy rung động trong lòng.
Nhà vua rất cảm kích về lời thú nhận ấy. Chàng nắm bàn tay tôi, đưa lên môi hôn nồng nàn, rồi hứa sẽ yêu tôi đến trọn đời. Nhà vua cưới tôi ngay trong ngày hôm ấy. Hôn lễ chúng tôi đươc cử hành với nhiều cuộc hội hè vui chơi của nhân dân toàn thành phố.
Sáng hôm sau, đúng như lời đã hứa với tôi, nhà vua cử ngay sứ thần nước

của người bộ tộc Naiman. Sứ thần tức tốc khởi hành. Vua đặt chăn tới triều đình của Muaphac, xin được triều kiến ngay. Được chấp nhận, sứ thần Tây Tạng thông báo cho Muaphac rõ quốc vương xứ họ đã cưới và phong tôi làm hoàng hậu, đòi Muaphac trả lại ngôi báu đã thoán đạt lại cho tôi, nếu khước từ ngay lập tức sẽ xảy ra chiến tranh giữa hai nước.
Cho dù tự lượng sức mình khó địch nổi xứ Tây Tạng, Muaphac vẫn một mực kiêu căng. Các sứ giả buộc phải trở về tâu lại với nhà vua rằng kẻ thoán đạt dám khước từ không chấp nhận đòi hỏi của nhà vua. Thế là xứ Tây Tạng được lệnh động binh ngay. Một đạo binh lớn huy động từ khắp xứ về, hội quân tại kinh thành. Tuy nhiên đại quân chưa kịp lên đường sang đánh vua Muaphac, thì một phái đoàn đại biểu cho tộc người Naiman cấp tốc đến Tây Tạng tỏ lòng thần phục, và báo cho biết kẻ thoán đạt đã bỏ mình sau mấy ngày lâm bệnh nặng.
Được tin, vua xứ Tây Tạng ra lệnh lui binh, và quyết định cử tể tướng Aly về xứ Naiman thay tôi trị vì. Vị đại thần đã sẵn sàng lên đường về nước, chợt bị cầm chân lại do một sự kiện mà tôi không chút chờ đợi mới xảy ra. Một buổi tôi đang ngồi trong phòng riêng, đọc máy chương Kinh Coran. Đọc xong, tôi đi sang phòng vua, chàng đã đi nghỉ trước. Chợt có một con ma khủng khiếp hiện ra trước mặt, ngăn tôi lại, sau đó biến mất ngay. Tôi kinh hoàng thét lên một tiếng, làm nhà vua bừng tỉnh giấc, chạy vội sang gặp tôi. Vua hỏi có chuyện gì phải thét lớn như vậy. Tôi kể lại nguyên nhân. Sự có mặt của nhà vua hẳn làm tôi bình tâm trở lại, tôi nghĩ chuyện ma quái ấy làm gì có, chẳng qua nảy ra trong trí tưởng tượng của mình, có lẽ dù việc đọc kinh gây nên. Nhà vua lắng nghe rất chăm chú. Không những không giúp tôi vượt qua sự sợ hãi, vua còn nói:
- Hoàng hậu à, ta cũng đang bối rối chẳng kém bà. Ta không hiểu vì sao bà cùng một lúc vừa ở bên phòng ta lại vừa có mặt tại đây.
- Tâu hoàng thượng,- tôi đáp- quả thật em chưa hiểu ngài định nói gì. Xin ngài vui lòng nói rõ hơn.
- Nếu vậy thì mời bà đến gần chiếc giường hơn ít nữa, bà sẽ nhìn thấy một sự kỳ lạ nhất trần đời,-vua nói.
Tôi tiến đến cạnh chiếc giường ngủ, và ôi, kinh ngạc xiết bao, ngài chẳng thể nào tưởng tượng nổi đâu, thưa ngài, tôi nhìn thấy đang nằm trên giường một phụ nữ hoàn toàn giống tôi. Vóc dáng cũng như khuôn mặt người đàn bà ấy chẳng khác tôi một tí nào.
Nhìn thấy cảnh tượng ấy, tôi thét lên:
- Ôi trời đất! Có vật gì trên giường tôi vậy? Tại sao có chuyện kỳ dị thế này?
- Này, có mẹ độc ác kia!- người đàn bà ấy ngắt lời tôi, giọng nói của mụ giống hệt giọng nói tôi, chẳng sai một ly- mày hẳn đốn mạt lắm cho nên

mới dám hiện hình dưới dạng ta? Con yêu tinh kia, mày âm mưu điều gì? Hẳn mày nghĩ rằng hoàng thượng phu quân ta kia có thể nhầm lẫn trước hình dạng mày giống ta, mà lệnh cho ta ra khỏi giường, để cho mày nằm thay vào chỗ này chắc? Thôi đi, mọi mưu đồ của mày đều tốn công vô ích thôi. Cho dù mày có phép yêu, phu quân ta cũng biết rốt cuộc mày chỉ là con mụ phù thủy khốn kiếp mà thôi.

Thưa lang quân quý mến,- mụ quay sang nói tiếp với nhà vua xin hoàng thượng hãy ra lệnh bắt giam ngay con mụ điêu ngoa này, ngài hãy truyền giam ngay mụ vào hầm tối, rồi sáng mai cho mụ chết mất kiếp trên giàn hỏa thiêu!

NGÀY THỨ HAI MƯƠI MỐT.

Bà hoàng hậu người Naiman kể tiếp:

Nếu sự giống nhau hoàn hảo giữa người đàn bà ấy với tôi đã làm tôi ngạc nhiên, thì tôi còn quá đỗi kinh hoàng hơn nữa khi nghe mụ thốt ra những lời vừa rồi. Tôi chẳng cách nào đối đáp với mụ theo giọng lưỡi ấy, tôi chỉ còn biết khóc mà thưa với nhà vua:

- Tâu hoàng thượng, em nghĩ đời em tai qua nạn khỏi rồi. Em những tưởng khi số phận em được gắn bó với cuộc đời chàng, mọi nỗi bất hạng của em đã chấm dứt. Nhưng than ôi! Có ngờ đâu một con quỷ cái ghen tuông hạnh phúc của em lại đến quấy đảo đời em lần nữa. Mụ ta lấy hình dạng của em, mụ muốn chàng tưởng nó là em, và nó đã thành công rồi đấy. Chàng không còn nhận ra đâu là vợ chàng nữa. Xin chàng hãy nhìn thẳng vào em. Nếu em vẫn là người vợ yêu quý của chàng, thì chắc chắn trái tim chàng có thể phân biệt được ai thành thật ai điêu ngoa. Em nói có trời đất chứng giám, thì em là hoàng hậu người Naiman.

Một lần nữa con mụ nằm trên giường lại ngắt đứt lời tôi:

- Thôi đi, mày chớ dối trá nữa, mày là một con vô đạo, chừng ấy thôi đủ rõ mày là ai. Quân phản trắc bao giờ chẳng mạnh miệng thề thốt, đứa nào chẳng khóc lóc thở than khi thực hiện mưu đồ xấu xa của chúng.
- Lúc này nhà vua lên tiếng:
- Thôi hãy im đi, các bà chớ cãi nhau nữa, các bà càng làm ầm ĩ bao nhiêu càng làm cho ta thêm rối trí bấy nhiêu. Ta chẳng biết ai đúng là hoàng hậu của ta. Một trong hai bà nhất định là một con yêu tinh tìm cách mê hoặc ta. Giờ đây ta chưa phân biệt rõ nên chưa quyết, sợ chẳng may trừng trị nhầm người vô tội chăng.

Nhà vua không sao phân biệt được người nào là vợ mình, liền gọi viên trưởng hoạn nô đến, lệnh đưa giam hai chúng tôi vào hai căn phòng biệt lập. Chúng tôi ngủ qua đêm mỗi người mỗi nơi. Sáng hôm sau, vua cho mời vợ chồng tể tướng Aly đến, thuật lại cho nghe câu chuyện xảy ra. Ông bà xin được gặp cùng lúc tôi cùng con mụ kia, tin chắc dù nhà vua quả quyết vậy,

làm sao họ chẳng nhận ra ai là con gái mình. Nhưng cả tể tướng và bà nhũ mẫu cũ của tôi cũng chẳng cách nào phân biệt ai đúng ai sai. Ngay bà nhũ mẫu, sực nhớ từ khi tôi mới ra đời đã có một cái bợt son nơi đầu gối, lại một lần nữa ngạc nhiên thấy hai người cùng có một bợt son giống hệt như nhau và ở cùng một chỗ. Chưa nản lòng, họ tạch con mụ và tôi hai nơi, hỏi chuyện riêng rẽ từng người. Kỳ lạ quá, con mụ nhất nhất trả lời mọi câu họ hỏi giống hệt như lời tôi. Tuy nhiên bà nhu mẫu của tôi dường như có linh cảm, khẳng định đích thị hoàng hậu.

Mặc dù vậy, những người khác không đồng tình với bà. Toàn thể các vị đại thần trong triều được triệu đến, ai cũng cho rằng người đàn bà đã nằm trên giường vợ chồng tôi hẳn là hoàng hậu, còn người kia là yêu tinh, và đi đến kết luận nên mang thiêu sống tôi.

Nhà vua không chấp nhận ý kiến của triều thần, e rằng chẳng may lầm lẫn mà đi thiêu sống bà vợ thật của mình chăng. Vua chỉ ra lệnh đuổi tôi ra khỏi triều định. Thế là người ta lột bộ xiêm y tôi đang mặc, vận cho tôi áo quần rách như xơ mướp, đuổi tôi ra ngoài thành phố. Tôi còn sống sót và lê chân được tới đây nhờ có thức ăn những người nhân hậu bố thí cho. Thưa ngài, đấy là câu chuyện của tôi bà hoàng người Naiman nói với nhà vua Trung Quốc. Bây giờ thì tôi hy vọng ngài nhận rằng câu trả lời của tôi lúc nãy hẳn không phải không có lý: *Tôi là con gái của vua và là hoàng hậu vợ vua. Tôi là bà vua nhưng giờ đây tôi không còn là tôi.*

Quốc vương Trung Quốc thấy hoàng hậu xứ Tây Tạng kể đến đây ngừng lời, liền nói với nàng như sau:

- Thưa bà, xin bà hãy tạm khuây nguôi. Bà chịu nhiều bất hạnh đến mức ấy là cùng cực rồi. Hãy tin rằng bĩ cực thái lai. Bà hãy nghe lời một nhà thi sĩ của chúng ta ngày xưa từng viết: Bất kỳ sự vật gì đạt tới cực điểm cao thì bắt đầu xuống dốc; nỗi bất hạnh nào đến tận cùng là sắp tới hồi hạnh phúc. Nhà thơ ấy còn nói: Hãy sẵn sàng mà chịu hạn đi, khi ngươi tự cho ngươi đang trăm phần hoàn hảo. Hãy chờ đợi để đón niềm vui, chừng nào người cảm thấy đau khổ tột cùng. Thiên tào đã định sự đời dưới trần thế này như vậy. Thưa hoàng hậu, để bà tin chắc hơn nữa những tôi vừa kể, tôi xin kể bà nghe sau đây chuyện tể tướng Cavecsa.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 5
CHUYỆN TỂ TƯỚNG CAVECSA

Ngày xưa ở nước Hiêccani có một nhà vua danh hiệu Côđaven. Vua có một vị tể tướng tên là Cavecsa. Quan đại thần này là một người tinh thần cao cả, am tường thế sự. Một hôm, tể tướng muốn đi tắm. Đứng cạnh bồn nước, ông tháo chiếc nhẫn đeo ở ngón tay, vừa tháo vừa đùa, chẳng may làm rơi luôn vào bồn. Chiếc nhẫn lại không chìm xuống đáy bồn mà cứ trôi nổi trên mặt nước.

Giật mình trước hiện tượng kỳ lạ, tể tướng vội truyền cho gia nhân mau chóng thu dọn mọi của cải trong nhà, mang đến một nơi khác cất giấu. Ông nói trước với mọi người, chắc nhà vua sắp xuống lệnh tống giam ông. Quả nhiên, những người giúp việc chưa kịp chuyển hết đồ đạc đi, đã thấy viên quan chỉ huy quân cấm vệ kéo cả một đội quân lính đến nhà. Ông này nói, vua lệnh cho ông bắt trói tể mang về giam vào ngục tối.

Tể tướng đứng yên cho bắt, trong khi lính tráng lục soát và tịch thu tất cả của cải còn lại trong nhà. Vị đại thần ấy sở dĩ gặp nạn, vì vua Côlaven nghe lời sàm tấu của bọn triều thần bất lương ghen ghét ông. Cavecsa bị giam nhiều năm trong ngục. Ông chịu đối xử hết sức tàn tệ. Ông không được phép gặp bạn bè đến thăm. Mọi yêu cầu nhỏ nhặt của ông đều bị bác bỏ. Thậm chí mỗi ngày lại có thêm một lệnh nào đó của vua ban xuống đày đọa ông tồi tệ hơn.

Đã lâu, ông thèm ăn món *romanasi*. Ngày nào cũng hỏi xin nhưng lần nào cũng bị từ chối. Người ta không cho chỉ cốt làm ông thêm phiền muộn. Một hôm, một người canh ngục đem lòng thương hại, lén mang vào cho một đĩa. Tể tướng mừng quá, lấy ra sắp sẵn ăn, bỗng có hai con chuột cắn nhau đâu từ ngoài, rượt nhau chạy vào nhà giam, rồi cả hai con nhảy luôn vào đĩa thức ăn ông vừa đặt tạm xuống đất, quần nhau trong ấy. Thế là đành bỏ cả đĩa romanasi đi, vì bị chuột vấy bẩn mất rồi. Nhìn thấy cảnh ấy, ông nhờ người nhắn tin cho người nhà, bảo đi lấy đồ đạc từ nơi cất giấu mang về như cũ. Ông nói vua sắp xuống chiếu tha tội và phục chức cho ông.

Mọi sự diễn ra đúng như dự đoán. Ngay trong ngày hôm ấy, quốc vương truyền tha tội cho tể tướng, mời ông vào triều và tuyên bố:

- Ta đã nhận ra tể tướng chẳng có tội tình tình gì. Ta đã trừng trị bọn ghen ghét muốn hãm hại ông. Ta phục nguyên chức tể tướng cho ông. Ta vẫn tin cậy ông như ngày trước.

Các bạn bè của Cavecsa biết đầu đuôi sự việc, ai cũng tìm hỏi tể tướng do

đâu ông biết trước mình sắp bị tống giam, cũng căn cứ vào điều gì mà tin mình sắp được vua tha tội và phục chức. Tể tướng giảng giải như sau:

- Khi tôi nhìn thầy chiếc nhẫn không chìm xuống đáy bồn lại nổi lên mặt nước, tôi hiểu mình đã đạt tới cực điểm vinh hoa phú quý, phúc nhà tôi tột cùng rồi, đến đây không thể nào tăng thêm nữa; như luật trời đã định, hết phúc rồi, sắp gặp họa lớn tới nơi. Khi ở trong ngục thất, tôi chỉ ngỏ lời xin có món romanasi mà xin hoài không được, tôi hiểu tai họa mình chưa tới lúc qua. Đến khi có người thương hại mang cho, lại bị hai con chuột phá không sao đụng đũa tới món ăn ấy được nữa, tôi hiểu sắp tới hồi khổ tận cam lai.

Kể đến đây, quốc vương nước Trung Hoa nói tiếp với bà hoàng:

- Vậy cho nên, thưa bà, xin bà chớ vội tuyệt vọng. Số phận sắp mang hạnh phúc đến cho bà rồi đấy. Bà hãy theo gương tôi, hay luôn luôn nuôi niềm hy vọng trong lòng. Than ôi! Chính lòng tôi lúc này cũng đang phân vân, không rõ mình có phải là nạn nhân của một mụ phù thủy tương tự trường hợp của bà, hay con người mà tôi hằng đem lòng thương nhớ kia chỉ là một con yêu tinh đáng kinh tởm.

Nói xong, nhà vua nói thật cho bà hoàng xứ Tây Tạng rõ mình là ai, tiếp đó thuật lại cho bà nghe đầu đuôi, bắt đầu từ chuyện về con hươu cái trắng.

Nhà vua hầu như vừa ngừng lời, cả hai người bỗng để ý một chàng trai trẻ đang phi ngựa tới. Chàng trai người gần như trần truồng, còn con ngựa thì phi nước đại. Người cưỡi ngựa chạy như bay, phi ngang qua trước mặt họ, cũng khá gần. Người phụ nữ nhận ra và kêu lên thảng thốt:

- Trời đất! Chính vương phu tôi đấy.

Nhưng chàng trai ấy có vẻ đang hết sức kinh hoàng, chẳng để ý đến nàng, cứ thúc ngựa phóng như điên, thỉnh thoảng quay đầu nhìn lại phía sau, ý chừng sợ có người đuổi riết.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 5 (B)
NGÀY THỨ HAI MƯƠI HAI và NGÀY THỨ HAI MƯƠI BA.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI HAI.
Bà hoàng hậu xứ Tây Tạng và nhà vua Trung Quốc cùng đưa mắt dõi theo người cưỡi ngựa. Bỗng lại thấy một kỵ sĩ khác đang ra sức thúc ngựa phi nhanh tới. Chàng trai này mặc áo quần rất sang trọng, tay cầm một thanh đại đao vấy máu. Nhìn bộ dạng ấy, đủ rõ chàng đang ra sức đuổi bắt cho được người cưỡi ngựa chạy trước. Tuy nhiên điều lạ lùng nhất là chàng kỵ sĩ này giống như in người cưỡi ngựa kia, đến mức bà hoàng hậu nhác trông, lại không thể không kêu lên:
- Ôi trời đất! Lại cũng chính vương phu tôi đấy!

Chàng kỵ sĩ mải mê đuổi, thành ra chẳng để ý đến nàng. Nhà vua Trung Quốc ngạc nhiên:
- Thưa bà, thật chẳng có gì kỳ quặc hơn thế.

Bà hoàng hậu tiếp lời vua:
- Vâng, thưa ngài, qua những điều trông thấy trước mắt, hẳn ngài không cho câu chuyện tôi vừa kể hầu ngài là bịa đặt

Trong khi hai người chưa hết ngạc nhiên về những gì vừa xảy ra, chợt xuất hiện một kỵ sĩ thứ ba. Người này cho dù cũng thúc ngựa chạy như bay chẳng kém hai người trước, vẫn kịp để ý thấy hoàng hậu cùng quốc vương đứng cạnh nhau. Kỵ sĩ thứ ba này chính là tể tướng Aly Ben Haytam. Ông và bà hoàng cùng lúc nhận ra nhau. Tể tướng vội vàng xuống ngựa, đến quỳ xuống trước mặt bà hoàng và thưa:
- Ôi, thưa hoàng hậu! Có đúng là mắt tôi được nhìn bà đây chăng? Tạ ơn trời đấy đã giữ cho bà bình yên vô sự. Nếu có lúc nào trời từng để cho cái ác tạm thời có cơ lấn loát cái thiện, và người vô tội có khi cam chịu hàm oan, ấy là đẻ rồi sau đấy mọi người càng thấy rõ hơn luật trời bao giờ cũng hết sức công minh. Quả vậy, con mụ kẻ thù nguy hiểm của bà đã chết mất kiếp. Chính tay quốc vương đã trừng trị mụ; thanh long đao của người còn vấy máu mụ kia. Và để trả hoàn toàn mối hận lớn, hoàng thượng đang đuổi theo sát tên khốn nạn dám đội lột vua. Tôi muốn có nhiều thời giờ hơn mới có thể thuật lại hầu bà mọi sự xảy ra trong triều kể từ ngày bà buộc phải rời bỏ hoàng cung ra đi, vậy xin gác việc ấy lại chờ một dịp khác. Hoàng thượng đã đi xa chúng ta quá rồi, mời bà hãy mau mau lên ngựa, chúng ta phải theo ngay mới kịp người.

Nhà vua Trung Quốc vội ngăn:

- Không nên, thưa ngài, xin chớ làm hoàng hậu phải mệt sức. Ngài hãy ở lại đây cùng bà. Tôi xin đảm đương việc theo kịp quốc vương và mời nhà vua trở lại chốn này.

Nói xong, vua Trung Quốc nhẹ nhành bay lên mình ngựa và nhanh chóng thúc ngựa đuổi theo nhà vua xứ Tây Tạng, chẳng buồn nghe hết những lời chúc tụng và cảm tạ của bà hoàng. Nhà vua đi khỏi, tể tướng hỏi hoàng hậu chàng trai trẻ ấy là ai. Ông hết sức ngạc nhiên được biết chính nhà vua cả nước Trung Hoa đấy. Bà hoàng nói thêm:

- Giờ xin tể tướng hãy cho tôi được rõ, bằng cách nào con mụ phù thủy ấy bị lột mặt na?

- Giờ xin tể tướng hãy cho tôi được rõ, bằng cách nào mụ phù thủy ấy bị lột mặt nạ?

- Thưa bà,- tể tướng đáp- vương quân của bà, sau khi nghe triều thần ai nấy đều quả quyết người đàn bà kia đúng là hoàng hậu Naimani, vua đã sống chung với người đàn bà ấy hoàn toàn hòa hợp. Vài hôm trước, vua cùng người mà vua ngỡ là vợ mình đến nghỉ tại tòa lâu đài mà bà đã rõ, cách kinh đô chừng chín, mười dặm. Sáng hôm nay, hoàng thượng và tôi định đi săn, chỉ cho mỗi tên nô lệ theo hầu. Chúng tôi đi cũng đã khá xa, chợt hoàng thượng sực nhớ là quên dặn hoàng hậu một điều gì đó rất quan trọng. Chúng tôi liền quay trở lại. Đến cổng tòa lâu đài, nhà vua xuống ngựa, bảo tôi chờ, rồi theo cầu thang phụ lên thẳng phòng riêng. Lát sau, tôi thấy từ đấy hớt hãi chạy bổ xuống một người đàn ông gần như trần truồng, đầu không đội khăn, mặt mũi trông giống như in nhà vua chúng ta. Tôi ngỡ đấy chính là quốc vương nên vô cùng thảng thốt:

- Ôi, tâu hoàng thượng, do đâu ngài ra nông nỗi này?

Người ấy không buồn đáp lời tôi, mà chạy vội đến nhảy lên lưng ngựa, trông có vẻ hốt hoảng lắm. Tôi vẫn nghĩ chắc có một tai nạn gì ghê gớm lắm vừa xảy ra nên trong lòng như có lửa đốt. Tôi định thúc ngựa theo, cố gắng bắt kịp để hỏi cho tường, chợt nghe có tiếng gọi đằng sau:

- Hãy chờ, tể tướng, hãy chờ ta!

Lập tức tôi kìm cương dừng ngựa, quay lại nhìn, thấy quốc vương đang từ tòa lâu đài chạy bổ xuống, đôi mắt nảy lửa, long đao tuốt trần cầm ở tay. Vua chạy vội đến, vừa chạy vừa nói với tôi:

- Tể tướng à, chúng ta đã sai lầm khi đuổi bà hoàng hậu thật đi, và giữ lại một con mụ khốn nạn đã dùng yêu thuột đội lốt bà hoàng. Ta vừa giết chết con mụ khốn khiếp ấy, giờ ta phải lấy đầu thằng khốn nạn dám đội lốt ta đây. Hãy trao con ngựa của mày cho ta- hoàng thượng bảo tên nô lệ theo hầu- ta muốn đuổi theo tên súc sinh ấy, nó đừng hoàng thoát khỏi tay ta.

Vừa nói, vừa nhảy phóc lên mình ngựa của tên nô lệ, theo dấu chân con ngựa trước, rượt đuổi đến tận chốn này.

Trong thời gian hoàng hậu nghe tể tướng thuật chuyện thì vua Ruvansat đã thúc ngựa đuổi kịp vua Tây Tạng, đuổi hăm hở chẳng kém lần trước, khi bén gót theo con hươu cái trắng. Về phần mình, trong lòng thội thúc bởi hận thù, quốc vương Tây Tạng không ngừng ra roi thúc con tuấn mã. Bởi vua là tay kỵ sĩ thành thạo hơn nhiều người đang bị vua đuổi, thành thử chẳng mấy chốc đã bắt kịp. Vua vung đao chém một nhát vào vai tên khốn kiếp, nó ngã lăn xuống đất. Lập tức nhà vua cũng xuống ngựa định kết liễu đời kẻ thù, nhưng tên khốn nạn ấy đã kịp ngỏ lời cầu van, xin tha mạng sống. Vua nói với hắn:

- Ta chấp nhận, với điều kiện mày thưa rõ mày là ai, tại sao và bằng cách nào mày dám đội hình dạng ta; nếu mày không làm sáng tỏ được tất cả những điều ta muốn biết thì mày mất mạng.

- Thưa ngài, - tên khốn nạn đáp – bởi hoàng thượng đã tha cho tội chết, tôi đâu dám giấu diếm điều gì. Tôi xin thành thật tâu trình ngài rõ tất cả mọi sự. Để ngài tin chắc, trước hết tôi xin được lấy lại hình dạng tự nhiên ban đầu của mình.

Nói xong hắn rút chiếc nhẫn đeo ở ngón tay ra, ngay lập tức nhà vua chỉ còn thấy một lão già xấu xí khủng khiếp.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI BA.

Quốc vương xứ Tây Tạng khá ngạc nhiên trước sự đổi hình thay dạng ấy, càng hiếu kỳ muốn rõ ngay những điều lão già sắp kể. Tên khốn nạn ấy nói:

- Thưa ngài, đây chính là hình dạng nguyên của tôi như bình thường. Xin phép cho tôi được thuật lại hầu ngài từ đầu chí cuối toàn bộ câu chuyện cuộc đời tôi.

Tôi là con trai một người thợ dệt thành phố Đamat. Mocben là tên tôi. Thân sinh tôi ngày trước khá giàu và là người tằn tiện, chỉ sinh hạ có mỗi tôi, thành ra sau khi cụ qua đời, tôi thừa hưởng một khoản tài sản khá lớn so với những người cùng địa vị chúng tôi. Đáng ra phải noi gương cần kiệm của cha, hay ít cũng chớ nên tiêu xài quá đáng, đằng này tôi lại nghĩ đến chuyện chơi bời. Tính tôi vốn thích đàn bà; sau khi cha mất, sớm chiều tôi chỉ lo có mỗi việc là làm sao lấy lòng người thiếu phụ bên nhà hàng xóm. Người đàn bà ấy xinh đẹp và khôn ngoan nhưng cũng là một con người gian xảo, có nhiều nết xấu. Không ít đàn ông theo đuổi thị; anh chào nào cũng ngỡ thị yêu mình hơn hết thảy, bởi thị biết cách đối xử với bất kỳ chàng trai nào cũng có vẻ như mình quý trọng đặc biệt mỗi một người ấy. Tôi cũng bị thị lừa như nhiều người khác. Thế mà đầu óc mê muội, tôi cứ tưởng cô nàng yêu đương mình hơn cả, chỉ có mình là người may mắn nhất trong cả lũ; còn tất cả bọn tình địch kia đều bị thị lừa dối tất. Ý nghĩ ấy càng làm tăng thêm sự si mê của tôi, khiến tôi tiêu xài phung phí khủng khiếp. Ngày nào cũng như ngày nào, tôi đều mang biếu Đinuzê một tặng vật mới – Đinuzê là tên

của thị, thưa ngài. Tôi cho thị rất nhiều tặng phẩm đắt tiền đến nỗi chỉ sau có ba, bốn năm, tôi hoàn toàn khánh kiệt. Các tình địch của tôi vẫn đua nhau đổ tiền của cho thị để được thị yêu thương; bằng cách đó con mụ giàu sụ lên trên sự khánh kiệt của tất cả bọn tình nhân chúng tôi.
Sau khi làm tiêu tan hết tài sản của mình. Tôi nghĩ sắp bị thị ruồng bỏ tới nơi, và rất buồn vì thực lòng tôi vẫn rất yêu thương thị. Mặc dù Đizunê xưa nay là một con người thích làm dáng và chỉ biết vụ lợi, một hôm thị nói với tôi:
- Mocben ạ, chắc hẳn anh nghĩ rằng em sắp đuổi anh khỏi nhà em, bởi anh không còn có điều kiện cho em tặng vật nữa. không, không phải thế đâu, anh yêu ạ. Anh là người si mê em nhất trong tất cả bọn tình nhân, và bởi anh là người bị khánh kiệt sớm nhất, em muốn đến lượt mình, tỏ cho anh thấy em cũng là con người hào hiệp. Em có ý định chia sẻ với anh tất cả những gì em sẽ nhận được từ các tình địch của anh, và trả lại cho anh sòng phẳng những gì tình yêu của anh đối với em đã khiến anh tiêu pha không tiếc của.
Quả vậy, đã không để cho tôi phải thiếu thốn vật dụng hằng ngày, thị còn cho tôi thêm bao nhiêu là vàng bạc. Thành thử tôi có vẻ như giàu có hơn cả ngày trước. Ngoài ra, thị lại tin cậy ở tôi hoàn toàn, thị không làm việc gì mà không hỏi ý kiến tôi. Chúng tôi chung sống hòa thuận với nhau theo cung cách ấy trong nhiều năm.
Mặc dù chẳng để ý, Đizunê dĩ nhiên mỗi ngày một già đi. Thế là số tình nhân của thị mỗi ngày mỗi giảm bớt. Và cuối cùng, thời gian đã không để lại cho thị một mảnh tình nào. Với một người đàn bà lúc nào cũng thích có đàn ông cặp kè bên cạnh, chuyện ấy thật đau đớn buồn bã xiết bao! Đizunê chẳng thể nào khuây nguôi khi thấy mình bị tất cả các chàng trai rẻ rúng. Thị tâm sự với tôi:
- Này, anh Mocben ạ, em thú thật cái già không sao chịu đựng nổi. Từ thuở bé, em đã quen được bọn con trai vuốt ve nuông chiều. Bây giờ em không sao chịu đựng nổi chúng nó dè bỉu. Bây giờ chỉ còn cách hoặc là em chết đi để tự giải phóng khỏi nỗi buồn sâu sắc đang dày vò, hoặc là em phải đi đến tận sa mạc Pharan, tìm cho được bà pháp sư Bedra. Đấy là bà thánh có pháp thuật cao cường nhất châu Á. Cả trái đất này đều cúi đầu khuất phục trước các phù phép của bà. Bà đã muố thì sông cũng phải chảy ngược dòng; nghe tiếng bà mặt trời cũng phải tái mặt mà đi thụt lùi, còn mặt trăng thì ngừng lại giữa bầu trời. Em quyết tìm gặp cho được bà ta. Em đã rõ chỗ bà ấy ở trong sa mạc. May ra bà ấy sẽ bày cho em một bí quyết nào đó để làm sao cho dù già nua, em vẫn được cánh đàn ông bám theo quý yêu chiều chuộng.
Tôi đáp:
- Em nghĩ thế là phải. Anh sẵn sàng theo em, nếu em muốn.
Thị nhờ tôi cùng đi với thị. Chúng tôi chuẩn bị mang theo thức ăn nước

uống cùng một vài tặng phẩm dâng thánh Bêdra, rồi dắt nhau tìm đường đến vùng sa mạc khô cằn.
Tới nơi, chúng tôi còn phải đi trên đồng cát suốt hai ngày trời. Lúc này, Đinuzê mới chỉ cho tôi nhìn thấy đằng xa có một quả núi, bảo rằng bà thánh sống ở đấy. Chúng tôi tiếp tục đi nữa cho đến tận chân quả núi. Chúng tôi nhận ra một cái hang rất rộng, rất sâu, từ trong hang bay ra cả ngàn con chim xấu xa kinh dị, hay đúng hơn những con quỷ biết bay mang nhiều khuôn mặt khác nhau. Chúng vút cao tận mây xanh, vừa bay vừa rít lên những tiếng kêu tang tóc. Đến sát cửa hang, chúng tôi nhìn vào, thấy dưới ánh sáng một ngọn đèn bằng thép rọi xuống cái hang, có một cụ già bé nhỏ ngồi trên một tảng đá lớn. Đấy chính là bà thánh Bêdra. Bà pháp sư ấy đang đọc dở một cuốn sách lớn đặt trên đầu gối. Trước mặt có cái lò bằng vàng, trên lò đặt một cái chảo bằng bạc đựng đầy một chất trông như đất đen cứ sôi sùng sục dù chẳng thấy có lửa đốt trong lò.
Chúng tôi hiểu ngay đã gặp được người mình cần gặp. Chúng tôi rón rén bước vào hang, tiến đến gần bà cụ và cất lời chào hết sức kính cẩn. Chúng tôi dâng tặng bà những vật phẩm mang theo. Rồi Đinuzê thưa với bà những lời như sau:
- Kính thưa bà thánh Bedra quyền lực vạn năng, con đến đây cầu xin sự cứu giúp của mẹ. Con chẳng cần phải nói điều gì đã xui con đến đây, bởi với pháp thuật cao cường mẹ đã rõ hết tất cả.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 5 (C)
NGÀY 24, 25, 26

NGÀY THỨ HAI MƯƠI BỐN.

Sau khi nghe Đinuzê trình bày như vậy bà pháp sư bảo:
- Thôi thôi, chẳng cần con phải nói, ta đã rõ hết rồi.
Nói xong bà già đứng lên lấy hai cái lọ thủy tinh mang ra ngoài hang đặt xuống đất và bỏ vào trong mỗi lọ một chiếc nhẫn vàng. Trong khi cụ già làm phù phép, chúng tôi nhìn thấy tự nhiên có ngọn lửa bùng lên từ một cái lọ thủy tinh, còn từ cái lọ kia một ngọn khói dày đặc bốc cao lên trời, gây nên một cơn sấm sét dữ dội. Nhưng trận sấm sét ấy tan nhanh. Lúc này nhìn vào, không thấy có gì bốc lên từ hai cái lọ thủy tinh nữa. Thế là bà Bedra rút từ hai lọ ra hai chiếc nhẫn, lấy một cái đeo vào ngón tay của Đinuzê và bảo thị:
- Đi đi, hỡi người đàn bà, từ nay con hãy tha hồ vui thú, lời ước của con đã được thực hiện. Cái nhẫn mà mẹ trao cho con đây, chừng nào con còn đeo ở ngón tay, thì con có quyền năng muốn mang hình dáng bất kỳ người phụ nữ nào con muốn. Con chỉ cần bày tỏ ước mong mình được giống cô gái này hay người đàn bà nọ, ngay lập tức con sẽ trở thành giống hệt như người ấy đến mức không ai có thể phân biệt người này với người kia. Còn anh, hỡi Mocben. – cụ già quay về phía tôi nói tiếp – ta muốn tặng con cái nhẫn kia, nó cũng có quyền năng giúp con hiện lên dưới vóc dáng bất kỳ người đàn ông nào con muốn mình giống hệt như người ấy.
- Nói xong bà già đeo vào ngón tay tôi chiếc nhẫn kia.
Chúng tôi cảm tạ thánh Bedra về những món quà quý giá, rồi xin phép cáo từ. Chúng tôi nôn nóng không đợi trở về đến thành Đamat mới dùng thử những chiếc nhẫn thần kỳ, mà nôn nóng thí nghiệm quyền năng của chúng ngay khi còn đang ở giữa sa mạc. Chúng tôi bày tỏ ước mong được mang hình người này người này người nọ mình quen biết, và ngay lập tức chúng tôi trở thành giống như in người mình ước.
Vừa trở về đến Đamat, Đinêzu vốn là con người nồng nhiệt, muốn lúc nào cũng có nhiều đàn ông nịnh hót chiều chuộng, chẳng chịu để cho cái nhẫn của mình không có việc làm. Thị đội luôn hình dạng một vài phu nhân đẹp

nhất trong thành phố, rồi tìm đến những người tình của họ, tìm cách mồi chài để chàng trai ấy biếu tặng cho nhiều khoản tiền lớn hoặc vật có giá. Về phần mình, để giải trí cho vui và thỉnh thoảng cũng để trộm tiền của người khác, tôi cũng đôi khi mang cái nhẫn của mình ra làm phép. Khi tôi hiện lên dưới hình dạng người đàn ông này, khi thì đôi lốt một chàng trai khác. Sau khi chung sống với nhau một thời gian theo cách ấy ở thành phố Đamat, chúng tôi nảy ra ý thích muốn đi du lịch đó đây.

Chúng tôi sang Ai Cập, rồi từ nước ấy đi lang thang hết thành phố này đến thành phố nọ, đi đến tận xứ sở của người bộ tộc Naiman. Đến đấy, chúng tôi hay tin vừa có một nàng công chúa trẻ tuổi, hay đúng hơn một đứa trẻ con mới lên làm vua; và tể tướng Ali Ben Haytam đang làm phụ chính đại thần cai quản công việc quốc gia. Ông này có quyền uy lớn, và do đó làm cho không ít người ghen tị, bất bình. Nhiều người mong hoàng thân Muaphac chú bà vua trẻ, tức là em trai của quốc vương quá cố, trở về nước. Nhưng mọi người đều nghe tin hoàng thân đã bỏ mình từ lâu trong một trận đánh chống lại người Mông Cổ; từ hồi xảy ra chiến sự ấy đến nay, chưa bao giờ có ai gặp hoàng thân. Nghe lỏm những câu chuyện ấy. Đinuzê bảo với tôi:

- Đây thật đúng là một cơ hội tốt cho hai ta làm ông vua bà hoàng. Chỉ cần anh hiện ra giống y nguyên hình dạng hoàng thân Muaphac cho em.

Chẳng khó khăn gì tôi không đóng được vai trò ấy. Tôi tìm hiểu hoàn cảnh xứ này hồi có chiến tranh chống lại người Mông Cổ. Tôi dò hỏi những người vốn là các đại thần thời trước, họ toàn là bạn tốt của Muaphac. Cuối cùng, khi đã biết rõ tất cả những điều cần thiết ấy, tôi ngỏ lời ước được mang hình hoàng thân. Ngay lập tức tôi trở thành một người giống ông ta như đúc. Dưới hình dạng ấy, tôi tìm gặp những người mà người ta bảo trước đây rất trung thành gắn bó với Muaphac. Mọi người hết sức mừng vui thấy tôi trở về. Tôi vừa hé cho họ hay mình có ý định đoạt lại ngôi báu, họ đều cam kết sẽ dùng tất cả uy tín và ảnh hưởng giúp tôi thực hiện ý đồ. Những lời hứa hẹn của họ quả không phải vô ích. Người Naiman, một bộ tộc sống bên bờ sông Amo, nghe lời khuyến dụ của các vị đại thần bạn của Muaphac, bắt đầu nổi loạn chống lại bà vua và ủng hộ hoàng thân. Những ai xưa nay vốn căm ghét tể tướng Aly còn tiếp tay giúp sức thêm. Thế là cuộc biến loạn lan nhanh như lửa cháy ra toàn vương quốc. Nhân dân kinh đô tự mở cổng thành nghênh đónkhi chúng tôi kéo tới. Sau khi tôi được dân chúng suy tôn làm vua xứ Naiman, mọi người đều thề sẽ tuân lệnh vua mới và thực hiện tất cả những gì tôi phán bảo. Ngay lúc ấy, tôi muốn bắt và tống giam luôn bà vua trẻ tuổi hoặc mang giết đi để phòng hậu họa, nhưng tể tướng Aly đã kịp thời cứu sống nàng và bí mật đưa nàng trốn khỏi vương quốc.

Vậy là tôi yên vị trên ngai vàng và trị vì với quyền uy tuyệt đối. Tôi thưởng công cho tất cả những ai đã góp phần đưa mình đạt tới địa vị này. Tôi giao

cho họ những chức vụ quan trọng nhất trong triều; giá mà hoàng thân Muaphac đích thực ở vào địa vị tôi; ông cũng không thể nào sử dụng quyền uy một cách tốt hơn thế. Tôi sống như vậy khá hài lòng cùng với Đinuzê, lúc này thị đội hình dáng một phu nhân trẻ đẹp, xem cũng ra dáng bà hoàng. Tôi cho loan truyền rằng thị vốn là công chúa con vua, sau khi thất trận tôi đã tìm đến lánh nạn tại vương quốc thân sinh thị, và nhà vua nước ấy đã gả con gái cho để an ủi một vị hoàng thân trong cơn bất hạnh. Thị được cấp riêng một ngôi nhà lộng lẫy trong hoàng cung, cùng với không biết bao nhiêu nữ tỳ khả ái, tất cả đều tìm cách làm hài lòng và mua vui cho hoàng hậu.
Thưa ngài, chúng tôi đang sống đầy lạc thú như vậy, chợt nhận được tin các sứ thần của ngài đến thông báo, ngài đã cưới nàng công chúa xứ Naiman làm vợ, và đã quyết định sẽ tuyên chiến nếu tôi không chịu trả lại cho bà chiếc vương miện mà tôi chiếm đoạt. Tôi đã trả lời sứ giả ngài một cách kiêu ngạo, làm như thể tôi coi thường mọi sự đe dọa, nhưng trong thâm tâm vô cùng lo sợ. Vừa cho các sứ thần của ngài ra về, cả hai người: Đinuzê và tôi, chúng tôi bắt đầu suy nghĩ và bàn bạc cách đối phó làm sao bây giờ.
Sau khi trao đổi hồi lâu, chúng tôi đều hiểu xứ Naiman quá yếu, làm sao kháng cự nổi quân đội của ngài, đành phải rời bỏ thôi chiếc ngai vàng không có cách nào giữ được. Nhưng chúng tôi quyết định phải báo thù ngài cùng bà hoàng hậu người xứ Naiman, như thể các vị đã gây cho chúng tôi một sự bất công lớn nhất trên đời. Sau đây là cách chúng tôi thực hiện sự báo thù.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI LĂM.

Mocben kể tiếp:
- Tôi lại phải nhờ đến chiếc nhẫn. Tôi giả vờ ốm nặng mấy ngày, rồi để cho dân chúng tin hẳn ràng tôi đã chết, tôi mang hình dạng một tử thi. Người ta làm lễ tang cho tôi, đưa tôi đi chôn cất. Ngay đêm hôm ấy, Đinuzê đến mở cửa ngôi mộ quàn xác tôi. Chúng tôi trồn khỏi kinh thành dưới dạng của mình ngày trước. Chúng tôi tìm đướng đến thủ phủ nước Tây Tạng. Vừa tới nơi chúng tôi đã thấy phái đoàn các bô lão người Naiman đến gặp bà công chúa nay đã trở thành hoàng hậu của ngài, báo tin hoàng thân Muaphac đã qua đời, và khẳng định họ thừa nhận bà này là nhà vua hợp pháp đất nước họ. Được tin ấy, ngài cho lui các đạo binh vừa đã tập trung về thủ phủ, và quyết định phái tể tướng Aly trở về ngay xứ sở người Naiman thay mặt hoàng hậu cai trị xứ ấy.

Trong thời gian đó, Đinuzê dưới hình dạng của một nữ tì trẻ của hoàng hậu, và tôi đội lốt một viên hoạn nô, một đêm chúng tôi xâm nhập vào hoàng cung. Chúng tôi vào đến tận phòng ngủ của ngài, và chẳng khó khăn gì không thực hiện được ý đồ của mình. Lúc ấy ngài đã đi nghỉ, còn hoàng hậu đang đọc sách trong một căn phòng bên. Đinuzê dùng thuật biến hình cho giống hoàng hậu rồi leo lên giường nằm cạnh ngài. Khi người vợ đích thực của ngài định rời phòng đọc sách để sang phòng ngài, tôi liền hiện lên trước mặt bà dưới dạng một con ma khủng khiếp. Bà sợ hãi thét lên một tiếng, tôi biến luôn. Thưa ngài, sau đó xảy ra những việc gì ngài đều đã biết rõ cả rồi, xin miễn cho tôi phải trình thêm. Giờ tôi chỉ còn có việc thưa nốt để hoàng thượng rõ, tại sao ngày hôm nay tôi đội lốt của chính ngài. Sáng sớm nay, vừa trông thấy ngài ra khỏi lâu đài đi săn, tôi lẻn vào phòng ngài dưới dạng viên trưởng hoạn nô. Đinuzê đang nằm ngủ trên giường. Trông thấy tôi, thị bảo:

- Anh Mocben à, hãy cởi đồ ra rồi lấy dạng nhà vua, đến đây nằm cùng với em.

Tôi làm theo lời thị, lên giường ngủ với thị. Bỗng thấy cửa phòng ở cầu thang phụ mở ra, và ngài đột ngột xuất hiện. Ngài rút long đao định chém tôi, may sao tôi tránh thoát. Nhưng có lẽ trời đất không muốn để tôi ác của chúng tôi không bị trừng phạt, đã bắt tôi chịu tội trước ngài.

Vâng, thưa ngài, tôi nhận rằng tội tôi đáng chết. Nếu hoàng thượng sau khi nghe tất cả những chuyện không hay ho gì trong suốt cuộc đời tôi như tôi vừa kể, mà hối tiếc vì sao đã hứa tha tội cho kẻ bất lương này, thì tôi chấp nhận ngài rút lui lời hứa, để ngài có thể rảnh tay trừng trị một tên khốn nạn đã chính nó nhận ra mình không đáng sống.

Nhà vua xứ Tây Tạng đáp:

- Đúng là đáng ra, ta phải đối xử với mày như đã đối xử với con mụ đồng lõa khốn nạn của mày. Đáng ra ta phải làm cho trái đất này sạch bớt đi một con quỷ sứ như mày. Nhưng bởi ta đã hứa tha tội chết, thì ta giữ lời. Ta chỉ cần thu chiếc nhẫn ở tay mày, đấy chính là công cụ giúp mày thực hiện bao nhiêu tội ác. Để từ đây, mày chẳng thể nào làm hại nhân loại được nữa, và để cho sự già nua sẽ trở lại là nỗi khổ của mày.

Vua xứ Tây Tạng nói đến đấy thì nhìn thấy quốc vương Ruvansat đang phóng ngựa đến như bay. Qua trang phục của chàng, vua biết đây không phải là một con người bình thường, nhìn rất chăm chú. Tới nơi, Ruvansat xuống ngựa chào nhà vua và nói:

- Thưa quốc vương, tôi đến báo cho ngài một tin tốt lành; hoàng hậu của ngài, nàng công chúa người Naiman hiện nay còn sống. Mặc dù bà bị đuổi ra khỏi thủ phủ xứ Tây Tạng một cách bất công, mặc dù bà đã phải chịu đựng bao nhiêu khổ ải kể từ ngày hôm ấy, tôi có thể thưa để ngài biết chắc bà vẫn

còn sống trên đời. Giờ chỉ còn tùy ý ngài, nếu ngài muốn, ngài có thể gặp bà ngay lúc này.
- Trời đất ơi! Tôi có dám tin hay không những điều vừa nghe nói? – vua xứ Tây Tạng thốt lên – Có thể nào hoàng hậu còn sống được sau bấy nhiêu khổ ải? Nhưng thưa ngài, - vua nói tiếp với quốc vương xứ Trung Hoa – ngài tỏ ra am tường mọi sự kiện lạ lùng từng diễn ra trong gia đình tôi, xin ngài làm ơn cho biết ngài là ai, và cho tôi làm gì đây để tạ ơn ngài.
- Tôi là một người nước ngoài – Ruvansat đáp – tôi sẽ nói rõ với ngài họ tên tôi vào một dịp khác. Sự tình cờ đã xui tôi gặp được bà hoàng. Bà đã kể cho tôi nghe những chuyện bất hạnh của bà, và cũng không phải tôi chưa rõ những gì vừa xảy ra sáng hôm nay. Tể tướng Aly vừa cho tôi biết hết mọi chuyện. Hiện ông ta đang cùng hoàng hậu ở một nơi, tôi đã hứa với họ là sẽ dẫn ngài tới đó.
Tin vui đó làm cho nhà vua trẻ xứ Tây Tạng mừng rỡ khôn cùng. Quá nôn nóng gặp lại được người vợ đích thực của mình, nhà vua tức tốc lên ngựa cùng quốc vương Ruvansat quay trở lại, bỏ mặc đó tên khốn nạn Mocben sau khi đã đoạt chiếc nhẫn ma quái của nó.

NGÀY THỨ HAI MƯƠI SÁU.

Hai nhà vua vừa trở lại chỗ tể tướng Aly Ben Haytam đang cùng hoàng hậu chờ. Vua xứ Tây Tạng vội vàng xuống ngựa. Vua đón vào đôi tay mình bà hoàng yêu quý, bà vừa trông thấy vua cũng vội bước tới để ngả vào lòng chàng.
- Thưa hoàng hậu, - nhà vua nói – từ nay làm sao bà có thể nhìn mặt một người chồng đã hành hạ mình đến vậy? Nhưng nàng ôi! Cho dù tôi có hành động quá đáng đến mức nào, xin nàng hiểu cho, chớ vì vậy căm ghét kẻ này, bởi trong khi hành tội nàng, tôi cứ ngỡ làm vậy để trả thù cho nàng.
Hoàng hậu đáp:
- Thưa hoàng thượng, chúng ta hãy quên đi quá khứ. Sự sai lầm của ngài đủ là lời tạ lỗi, tại sao thời gian qua ngài đối xử với em như vậy. Phép lạ trời xui khiến cho chúng ta được gặp lại nhau hôm nay là một lý do nữa để em bỏ qua sự sai lầm của ngài.
- Không thưa hoàng hậu, - nhà vua đáp – tôi thấy sai lầm ấy làm sao bỏ qua được. Chính tôi cũng chẳng bao giờ tha thứ cho mình. Cho dù giữa bà và con khốn nạn đội hình dáng bà có giống nhau đến bao nhiêu, lẽ ra qua rung động của con tim cũng bằng như trí tuệ, tôi phải cảm nhận được ai mới đúng là hoàng hậu của mình chứ.
Sau nỗi mừng vui bất ngờ được gặp lại nhau, hoàng hậu hỏi chồng, bằng cách nào vua nhận ra chân tướng con mụ mà vua ngỡ là vợ mình trong bấy nhiêu lâu. Nhà vua đáp:

- Sáng nay, tôi lên phòng riêng của hoàng hậu bằng cầu thang phụ. Vừa mở cửa phòng tôi đã nhìn thấy một người đàn ông đang nằm cùng mụ ấy; giận điên tiết, tôi rút long đao tiến đến, định kết liễu cuộc đời cả đôi gian phu dâm phụ. Nhưng tên đàn ông khéo léo tránh được nhát đao, chạy xuống cầu thang. Trước khi đuổi theo nó, tôi muốn khuất mắt không còn phải nhìn thấy một người vợ thiếu chung thuỷ. Người ấy đã đứng lên giơ hai tay xin tôi tha tội. Lúc ấy tôi quá giận dữ chẳng buồn nghe; tôi đưa một nhát đao chặt đứt bàn tay có đeo nhẫn. Bàn tay vừa lìa khỏi thân, thế là khuôn mặt xinh đẹp của thị biến mất luôn, và hiện ra trước mắt tôi chỉ còn một mụ già nhăn nheo xấu xí đến khủng khiếp. Mụ già ấy nói:
- Tâu hoàng thượng, khi chặt đứt bàn tay tôi, ngài đã huỷ hoại cái phép thần từng lừa dối đôi mắt mọi người. Bởi do quyền năng của chiếc nhẫn ấy, tôi mới có thể mang dáng vóc và khuôn mặt hoàng hậu. Người đàn ông vừa chạy thoát khỏi tay ngài kia cũng nhờ có một cái nhẫn nữa mới có thể đội hình dong của chính ngài. Xin tha tội chết cho tôi; tôi tự thấy mình quá khốn nạn khi dám xúc phạm đến ngài.
Tôi quát lên:
- Này con khốn khiếp kia! Mày chớ hy vọng hão. Chớ nghĩ rằng có thể kêu gọi lòng độ lượng của ta. Không đâu, tội ác của mày làm sao tha thứ được. Giá như mày chỉ xúc phạm đến ta thôi, có thể ta thương hại mà tha tội chết cho mày. Nhưng mày đã phá hoại cuộc sống hoà hợp của vợ chồng ta. Chính mày là nguyên nhân khiến cho ta đối xử với hoàng hậu bất công đến vậy. Ta đã đuổi nàng ra khỏi hoàng cung, và rồi đây chắc sẽ chẳng bao giờ nhìn lại nàng được nữa. Bởi ta tin, chắc vì quá buồn đau và không chịu nổi đày đoạ, nàng đã tìm cách tự kết liễu số phận đáng thương của mình rồi.
Nhà vua kể tiếp:
- Tôi vung thanh đại đao chặt đầu mụ già độc ác. Sau đấy, không để mất thời gian, tôi cấp tốc đuổi theo tên khốn nạn kia.Tạ ơn trời đất đã không cho nó kịp thoát khỏi sự trừng phạt xứng đáng của tôi.
Sau khi vua xứ Tây Tạng thuật lại cho hoàng hậu hay mọi điều như vậy, vua lại kể tiếp những gì xảy ra giữa Mocben và vua thời gian trước đó. Vua thuật lại đầy đủ những thủ đoạn tên khốn nạn ấy đã cùng với Đinuzê mưu đồ để chiếm đoạt ngai vàng của xứ người Naiman ra sao, và bằng cách nào ít lâu sau đó, chúng lại phải rời bỏ ngôi báu dắt nhau trốn chạy. Hoàng hậu và tể tướng Aly lắng nghe câu chuyện ấy rất ngạc nhiên và chăm chú.
Kể xong, vua xứ Tây Tạng quay lại, hướng về Ruvansat trịnh trọng nói:
- Thưa vị khách nước ngoài cao quý, ngài đã đóng góp hào hiệp xiết bao cho việc khôi phục hạnh phúc của chúng tôi, giờ ngài muốn chúng tôi tạ ơn ngài bằng cách nào? Xin ngài hãy nói ra, xin hãy vui lòng cho biết những gì ngài cần. Xin ngài tin cho, tôi thực hiện mọi yêu cầu của ngài.

Ruvansat định đáp thì bà hoàng hậu trẻ vội ngắt lời, nói với chồng:
- Thưa hoàng thượng, ngài chưa biết vị khách nước ngoài ngài đang thưa chuyện đây, chính là hoàng đế nước Trung Hoa.
Vừa nghe bà hoàng nói vậy, vua xứ Tây Tạng vội vàng quỳ xin Ruvansat thứ lỗi vì mình không biết nên không đối xử với nhà vua theo đúng lễ tiết. Vua Trung Hoa ngắt lời, không để chàng nói tiếp. Hai vị quân vương ôm hôn nhau nhiều lần. Sau đấy tất cả mọi người cùng trở về toà lâu đài vua xứ Tây Tạng. Quốc vương Ruvansat nghỉ lại đấy mấy hôm. Vua được đãi đằng vô cùng trọng thể. Rồi chàng từ biệt mọi người, lên đường trở về nước.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 6

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG RUVANSAT VÀ CÔNG CHÚA SÊHÊRISTANI - PHẦN CUỐI.

Trở về cung điện của mình, nhà vua Trung Quốc không quên kể lại cho tể tướng Muêzin nghe câu chuyện dịu kỳ giữa hoàng hậu và nhà vua Tây Tạng. Tể tướng Muêzin rất ngạc nhiên, và nhân cơ hội này một lần nữa nói với vua rằng Sêhêristani chẳng qua cũng là một mụ phù thuỷ, đúng hơn một người đàn bà đại loại như Đinuzê, làm cho Ruvansat cũng dần dần đâm ra phân vân, không hiểu nên nghĩ thế nào.

Một sáng, tất cả triều thần đã tề tựu đông đủ ở hoàng cung. Mọi người chờ nhà vua xuất hiện theo lệ thường tại chính điện, thì có người đến báo không hiểu hoàng đế đi đâu mất rồi. Tối hôm trước, sau khi cho mọi người hầu lui ra, nhà vua nằm nghỉ trên sập, thế mà sáng nay chẳng ai nhìn thấy vua tại phòng riêng hoặc bất kỳ một nơi nào khác trong hoàng cung. Mọi người chia nhau tìm kiếm khắp nơi song đều vô ích. Rồi nhiều ngày nữa trôi qua, vẫn chẳng ai hay biết nhà vua hiện đang ở đâu hay ra sao rồi. Tấ cả các quan trong triều bắt đầu lo lắng buồn phiền. Một số người lấy phẩm vàng bôi lên mặt và khóc lóc thở than. Những người khác mang hoa hồng xuống rải mặt đất trước ngai vàng để tỏ lòng mong nhớ.

Tể tướng Muêzin càng buồn rầu hơn ai hết. Ông rất quý mến quốc vương. Trong cơn đau đớn, ông thốt lên:

- Ôi, hỡi hoàng thượng của tôi, ngài đang ở đâu lúc này? Tôi biết nghĩ sao về sự vắng mặt của ngài? Phải chăng ngài đang làm một cuộc du hành mới? Hay là một quyền lực thần linh nào đấy đã đưa ngài xa rời nhân dân mình? Hay ngài tự ý rời bỏ trăm dân? Chúng tôi biết, ngài tin tưởng vào lòng trung thành và sự mẫn cán của triều thần chúng tôi lắm, sao ngài nỡ để chúng tôi buồn phiền lo âu đến vậy. Hay là có bùa ma phép quỷ nào đang hãm hại ngài?

Trong khi tể tướng cũng như trăm dân nước Trung Hoa lo âu như vậy, thì nhà vua may mắn ấy lại đang hưởng hạnh phúc trên đảo quốc Sêhêristani. Nàng công chúa Sêhêristan đã phái thần linh sang Trung Hoa đón vua về đấy. Nàng công chúa ấy, sau khi được tôn vinh là hoàng hậu lên ngôi trị vì đất nước, thời gian đầu mải bận chăm lo công việc quốc gia. Nàng cố sao giữ cho cuộc sống đất nước dưới triều đại mình vẫn được thanh bình, vinh quang như ngày trước, khi vua cha còn tại vị. Nhưng một hôm nàng nhận ra mình vẫn thương nhớ quốc vương Trung Quốc; hơn nữa cũng lấy làm hài

lòng thấy chàng vẫn chung thuỷ với mình, nàng quyết định giữ lời đã hứa với vua buổi chia tay. Thế là nàng sai người sang Trung Quốc rước nhà vua về cung điện của mình.
Thoạt trông thấy bà hoàng nước Sêhêristan, nhà vua Trung Quốc thốt lên:
- Ôi, hỡi nàng công chúa thần linh, vậy ra mãi đến bây giờ tôi mới được phép gặp lại nàng! Hỡi ôi! Tôi đã ngỡ không sao còn hy vọng, ngỡ nàng đã quên hẳn tôi rồi.
- Chẳng phải vậy đâu, thưa hoàng thượng, - công chúa Sêhêristani đáp, - Sự xa cách chẳng gây nên hậu quả ở các thần linh giống như ở người trần thế. Dù xa xôi cách trở đến bao nhiêu, tình yêu của thần linh chúng tôi vẫn luôn kiên định.
- Thì sự xa xôi cách trở lâu ngày cũng đâu có làm suy giảm tình cảm của tôi? - quốc vương Trung Hoa đáp, - Cho dù tôi chỉ là một người trần, tình yêu của tôi vẫn vững bền chẳng thua kém các vị thần linh. Ôi, hỡi hoàng hậu quý yêu! – vua thở dài nói tiếp - Quả là thời gian chúng ta xa cách nhau vừa qua quá đỗi lâu dài!
Bà hoàng nói:
- Em rất hài lòng về ngài, bởi đúng là ngài vẫn yêu thương em rất mực. Vì vậy, em muốn thực hiện lời hứa với ngài ngay từ giờ này. Nội nhật hôm nay, chúng ta có thể hài hoà hai số phận chúng ta làm một.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 6 (B)
NGÀY 27, 28

NGÀY THỨ HAI MƯƠI BẢY.
Quốc vương Trung Quốc cảm tạ nàng Sêhêristani, và thề sẽ giữ vẹn tình yêu bất diệt đối với nàng. Tiếp đó, theo lệnh bà hoàng, tất cả các vị đại thần trong triều và đông đảo nhân dân quốc đảo tề tựu trước cung điện. Bà hoàng cất lời nói với mọi người như sau:
- Hỡi các vị thần linh đang nghe tôi nói, các vị đã thề sẽ tuân lệnh tôi khi các vị tôn vinh tôi lên nối nghiệp phụ vương tôi. Các vị đã trao cho tôi quyền uy tối thượng. Nay tôi tuyên cáo tôi sắp thành hôn với hoàng đế nước Trung Hoa Ruvansat. Tôi truyền cho mọi người từ nay hãy coi vị quân vương ấy là chúa tể của các người.
Nói xong bà hoàng cho mời quốc vương ra giới thiệu với mọi người.
Tất cả các thần linh quan cũng như dân có mặt lúc ấy đều lớn tiếng hoan hô và ngợi ca sự lựa chọn của nàng Sêhêristani. Cho dù quốc vương Trung Hoa là một người trần thế, các thần linh do quý yêu bà hoàng của mình, không vì thế mà không nhất tề tôn vinh ông là vua quốc đảo Sêhêristani.
Lễ tấn phong chưa kết thức, nhiều người đã nghĩ chuyện chuẩn bị hôn lễ.
Tuy nhiên, nàng Sêhêristani giữ mọi người lại và trịnh trọng nói với vua Ruvansat:
- Thưa ngài, xin ngài hứa với tôi một điều. Tôi đòi hỏi ở ngài lời hứa ấy vì hạnh phúc chung của đôi ta. Rất cần thiết ngài công khai bày tỏ lời hứa ấy, và càng cần thiết hơn là ngài phải giữ trọn lời. Nếu mai đây chẳng may ngài quên lời nguyền, chắc chắn chúng ta sẽ gặp những chuyện hết sức buồn lòng.
Nhà vua Trung Quốc vội ngắt lời:
- Xin đừng bắt tôi chờ đợi lâu hơn nữa, thưa hoàng hậu. Bà cần tôi hứa hẹn điều gì, xin vui lòng cho biết, tôi sẵn sàng thực hiện mọi điều đúng như bà mong muốn.
- Điều em chờ đợi ở chàng đây, - bà hoàng nói tiếp - hết sức khó khăn, em e chàng không đủ khả năng giữ trọn. Bởi em sinh ra là thần linh và ngài là một con người trên trần thế, tính tình của chúng ta khắc có nhiều chỗ khác biệt nhau. Thần linh chúng tôi xử sự khác người trần. Thần linh chúng tôi có những luật lệ và phong tục tập quán riêng. Nói ngắn gọn, hai ta không thể sống hoà hợp lâu dài với nhau nếu ngài không luôn luôn tin tưởng mọi việc em làm.

- Thế nào, thưa bà, bà cho đấy là một việc hết sức khó khăn ư? Và bà lo tôi không có khả năng thực hiện? Xin bà hãy nghĩ khác đi về những người đàn ông trên trần thế. Xin bà hãy tin rằng đối với tôi, bà lúc nào cũng là người có quyền uy tuyệt đối; từ nay trở đi xin hứa tôi chẳng bao giờ làm điều gì khác với ý định của bà.
Bà hoàng nói tiếp:
- Nếu vậy thì, thưa hoàng thượng, xin ngài hãy long trọng hứa rằng: Cho dù mai sau em có một hành động nào đó có thể không hài lòng ngài hoặc làm ngài ngạc nhiên, thì ngài vẫn không chê trách, vẫn không ngăn cản em.
- Vâng, thưa bà hoàng của tôi, - nhà vua nói to – không những tôi sẽ không chê trách bất kỳ hành động nào của bà, mà tôi thề sẽ chấp nhận mọi việc bà làm. Tôi sẽ hạnh phúc suốt đời bởi tin tưởng ở tình yêu của bà đối với tôi và sự tin cậy hoàn toàn của tôi đặt vào bà. Sẽ là một sự xúc phạm đối với tôi nếu bà không cùng nghĩ như vậy.
- Thế là đủ - công chúa Sêhêristani nói – Em tin vào lời thề. Vậy thì mai sau, cho dù em có hành động mà chàng cho là kỳ quặc đi nữa, em mong ngài sẽ vẫn cứ lặng im. Cầu xin ngài chớ nghĩ rằng em đã có một đòi hỏi quá đáng. Xin hiểu cho các vị thần linh không bao giờ làm việc gì không suy tính. Sau này mỗi lần chàng nhìn thấy em có làm việc gì đó chàng cho là vô lý thì xin chàng hãy tự nhủ: nàng làm như vậy chẳng phải không có lý do.
Nhà vua Trung Quốc một lần nữa hứa sẽ không có ý kiến về bất kỳ hành động nào của nàng công chúa sau này, thế là mọi người đều vui vẻ. Lúc này còn lo chuyện tổ chức hôn lễ nữa mà thôi.
Bà hoàng mời quốc vương Ruvansat ngự lên ngai vàng, mình ngồi xuống bên cạnh. Tất cả các vị đại thần trong triều xếp hàng trước mặt hai người. Các nữ quan vẫn hầu hạ công chúa thì dàn hàng đôi hai bên ngai. Các quan đại thần cúi lạy và chúc tụng nhà vua. Tiếp theo đó là lễ cáo yết đấng tạo hoá và các vị tiên tổ các thần linh.
Nhân dân đảo quốc mở hội vui chơi suốt ba tháng liền. Quốc vương Trung Hoa đắm say trong hạnh phúc, chỉ nghĩ tới chuyện làm vui lòng bà hoàng của mình. Vua cùng bà tham dự mọi cuộc vui chơi và hội hè trong mấy tháng. Một thời gian dài, hầu như vua quên bẵng đất nước Trung Hoa.
Một năm sau, nàng Sêhêristani sinh hạ một hoàng tử xinh tươi rực rỡ như ánh sáng ban ngày. Các thần linh trên đảo lại mở hội mừng vui. Quốc vương Trung Quốc hài lòng có một con trai với nàng công chúa, không ngớt lời tạ ơn trời đất. Hôm ấy vua đang dở một cuộc săn. Được tin bà hoàng sinh nở, vua quay trở về cung ngay lập tức để nhìn mặt cậu con trai. Bà hoàng lúc này ẵm đứa bé trên tay, đang ngồi cạnh một đống lửa lớn. Vua Ruvansat đón cậu hoàng tử bé nhỏ, hôn rất nhẹ nhàng, rồi đưa trở lại hoàng hậu. Bà hoàng đón con và ném luôn vào đống lửa. Ôi, thật diệu kỳ! Cả đống lửa cùng cậu

bé sơ sinh đều biến mất.
NGÀY THỨ HAI MƯƠI TÁM .
Cảnh tượng lạ lùng gây nên cho nhà vua một nỗi buồn khôn tả. Nhưng cho dù có đau đớn đến đâu vì mất đứa con trai, vua vẫn nhớ lời hứa của mình với hoàng hậu. Vua cố nén buồn, lặng lẽ lui về phòng riêng, đóng cửa than một mình.
- Ta thật là người bất hạnh. Trời vừa ban cho một đứa con trai kháu khỉnh thế, mà tự mắt ta lại nhìn thấy người mẹ sinh ra nó ném con vào đống lửa. Vậy mà ta không được phép chê trách hành động độc ác ấy! Ôi sao có người mẹ bất nhân đến vậy! Nhưng ta vẫn phải lặng im thôi, vua lại tự bảo mình. Ta không nên làm xúc phạm hoàng hậu nếu ta tỏ ra phiền muộn. Ta hãy tự nén lòng, chớ nên bất bình trước hành động ấy của nàng, mà ngược lại hãy cố tin rằng hoàng hậu hành động như vậy không phải không có lý do.
Vậy là nhà vua không hề hé răng nói với hoàng hậu một lời nào, cho dù thâm tâm vua vẫn còn trách nàng sao nỡ gây nên cái chết của con trai.
Một năm sau, bà hoàng lại sinh hạ một công chúa bé con còn xinh xắn hơn cả hoàng tử. Công chúa được đặt tên là Banki. Lần này nữa, các thần linh trên đảo cũng không quên mở hội suốt ba ngày liền mừng công chúa ra đời. Nhà vua vô cùng thích thú trước vẻ xinh xắn của con gái. Vua nhìn con hầu như không biết chán. Nhờ đó cũng tạm khuây nguôi chuyện không hay năm trước về hoàng tử bé bỏng. Nhưng niềm vui của người cha bất hạnh ấy chẳng được bao lâu. Vài ngày sau khi bà hoàng sinh nở, chợt có một con chó cái lớn lông trắng há cái mõm to tướng chạy xộc vào cung. Hoàng hậu Sêhêristani trông thấy con chó, gọi đến và bảo nó:
- Hãy ngoạm lấy cháu bé gái kia cùng cái nôi của cháu.
Thế là con chó cái tiến đến gần, ngoạm cái nôi cùng cháu gái sơ sinh vào mồm và biến mất.
Thật không có lời nào diễn tả nổi, cảnh tượng ấy làm vua Ruvansat đau đớn tới mức nào. Cho dù nể bà hoàng đến đâu và đã từng thề thốt với bà, suýt nữa vua không nén nổi cơn giận và bật ra những lời bất nhã. Vua đành phải lui vội về phòng riêng, sợ còn ở đấy e không nén nổi sự bất bình. Vua đóng cửa một mình trong phòng riêng, vừa nhớ lại số phận đáng thương của cậu con trai năm ngoái, vừa không thôi chấn động bởi điều mắt vừa nhìn thấy hôm nay.
- Hỡi Sêhêristani! Sao bà vô nhân đạo đến vậy! Sao bà đối xử theo cách ấy với những đứa con chính bà sinh ra? Quả là các vị thần linh thích thú những hành động ngược với tự nhiên. Thế mà họ không ngớt khoe khoang về ưu thế giống loài họ. Ta căm ghét phong tục, luật lệ thần linh. Phong tục tập quán của người trần dù sao cũng đúng mực hơn. Nhưng, như hoàng hậu từng nói với ta, hẳn là các thần linh không làm việc gì không tính toán trước.

Nàng đã dặn ta chớ nên bất bình vì những chuyện ấy, nàng đã khuyên ta nên tự nhủ, thần linh hành động như vậy không phải không có lý do. Nhưng làm sao họ không thể phạm sai lầm? Rồi đây ta phải làm sáng tỏ điều bí ẩn này. Ta phải tìm hiểu đâu là nguyên nhân gây nên niềm bất hạnh của ta. Phải chăng luật pháp các thần linh quy định, khi có ai kết hôn với người trần thế, thì phải giết chết ngay những đứa con ra đời từ cuộc hôn nhân ấy? Đấy chính là điều làm ta không hết ngạc nhiên. Ôi, hỡi nàng công chúa, hỡi bà hoàng độc ác! Làm sao nàng cứ nghĩ ta có thể mãi mãi chấp nhận điều kiện này? Không, cho dù ta yêu quý nàng đến bao nhiêu, ta cũng không thể nào làm quen luật lệ dã man của thần linh các người.
Mặc dù vua Ruvansat cực kỳ đau khổ về việc mất hai đứa con, đến lúc này vua đủ sức tự kiềm chế chẳng hề hé răng phàn nàn một lời với hoàng hậu. Nhưng việc lưu lại lâu hơn nữa trên đảo quốc Sêhêristan giờ đây đối với vua trở nên không còn chịu đựng nổi. Nhà vua quyết định trở về Trung Hoa. Một hôm, Vua lựa lời nói với hoàng hậu Sêhêristani:
- Hoàng hậu à, ta muốn trở về vương quốc Trung Hoa của ta. Nàng hãy cho phép ta trở lại với thần dân của mình. Mọi người đều mong muốn được gặp lại ta lâu lắm rồi.
Hoàng hậu đáp:
- Em đồng ý, chàng nên đáp ứng mong muốn của nhân dân quý quốc. Hơn nữa sự có mặt của ngài tại đất nước lúc này rất cần thiết cho đại sự quốc gia. Em biết người Mông Cổ đang cất một đạo binh hùng mạnh mưu đồ xâm chiếm Trung Hoa. Ngài hãy ra đi, hãy trở về bảo vệ vương quốc của ngài. Trăm dân nước ngài thật dũng cảm kiên cường. Dù sao được ngài thân chinh cầm quân, mọi người sẽ chiến đấu ngoan cường hơn. Chẳng bao lâu nữa thôi, em sẽ sang bên áy thăm chàng.
Nói đến đấy, hoàng hậu cho gọi một thần linh đến và bảo:
- Ông hãy đưa nhà vua trở về ngay cung điện của người ở nước Trung Hoa.
Vị thần linh tuân lệnh, thế là tự nhiên vua Ruvansat thấy mình đang ở trong cung điện tại kinh đô.
Tể tướng Muêzi nhìn thấy vua, vui mừng khôn xiết. Ông phủ phục trước vua, mặt úp sát đất, rồi ngẩng lên than:
- Ôi, muôn tâu bệ hạ! quả là trời đất đã chấp nhận lời cầu xin của tôi. Trời đã đưa ngài trở về với thần dân của ngài đúng lúc. Trong thời gian ngài vắng mặt, tôi đã cố gắng trông nom mọi công việc quốc gia. Trăm dân mất hết hy vọng được ngài trở về, đã đưa tôi tạm lên ngôi. Nhưng hôm nay tôi được gặp lại nhà vua vị chúa tể kính yêu của mình, kính xin ngài hãy trở lại ngôi báu. Một kẻ nô lệ của ngài đã tạm ngồi lên đấy quá lâu rồi.
Nhà vua thuật lại cho tể tướng nghe tất cả những điều đã xảy ra, vị đại thần ấy vô cùng kinh ngạc.

Trong thời gian ấy, người Mông Cổ đã đưa một đạo quân lớn tiến đến sát biên giới Trung Hoa. Họ tiến quân, chiếm được một phần đất nước, và thề sẽ chinh phục toàn bộ vương quốc này. Được tin cấp báo, quốc vương Ruvansat ra lệnh tập trung cao độ binh lực, rồi tự mình cầm quân tiến lên đón đánh quân thù.

Quân Mông Cổ lúc này đang hạ trại giữa một đồng bằng rộng lớn, ở đấy có điều kiện tự cung ứng lâu dài và đầy đủ quân lương. Vua Ruvansat hạ trại cách quân địch không xa, ở một vùng không được thuận lợi cho lắm. Nhưng chẳng bao lâu, đã chở tới mặt trận trên lưng lạc đà vô vàn lương thực, thực phẩm. Đặc biệt có nhiều lương khô, trái cây, thức ăn đóng hộp, cùng cơ man là thùng gỗ lớn chứa rượu nho và các loại nước giải khát. Đoàn lạc đà tiếp tế đặt dưới quyền chỉ huy của một đại thần của vua Ruvansat, tên là Vêly. Ông này dẫn đầu đội quân dắt lạc đà chở thực phẩm vừa đến cánh đồng, thì công chúa Sêhêristani bỗng xuất hiện, theo sau có nhiều vị thần linh. Theo lệnh nàng, các vị thần ấy lôi mọi thứ còn trên lưng lạc đà lừa ném xuống đất, thi nhau đập nát lương khô, hoa quả, thực phẩm đóng hộp, cũng chọc thủng các thùng rượu, tóm lại đập phá tan tành và làm rơi vãi mọi đồ ăn thức uống xuống đất, chẳng còn gì có thể sử dụng được nữa.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 6 (C)
NGÀY 29, 30

NGÀY THỨ HAI MƯƠI CHÍN.

Vêly rất ngạc nhiên không hiểu sao quân lương mình chở tới bỗng dưng bị đổ nát tan tành và vung vãi khắp nơi như vậy. Chợt bà hoàng xuất hiện và bảo:
- Ông hãy đến tâu với quốc vương ông rằng chính hoàng hậu đã gây nên mọi chuyện ấy.
Thượng thư Vêly vội vàng đến lều của quốc vương Ruvansat:
- Muôn tâu, thế là quân đội của chúng ta mất hết quân lương nữa rồi.
Ông kể cho vua nghe tất cả mọi chuyện. Nhà vua hết sức thất vọng. Cái chết của hai đứa con đối với vua dù sao cũng có thể tha thứ hơn việc gây nên thảm hoạ này. Vua đang nổi cơn thịnh nộ, không sao kiềm chê được thì chợt công chúa Sêhêristani hiện ra trước mắt. Vua nóng nảy thốt lên:
- Hoàng hậu à, ta thật không thể nào im lặng được nữa. Bà làm ta mất hết kiên nhẫn rồi. Bà đã ném con trai ta vào đống lửa, bà đã bỏ con gái ta cho một con chó cái ngoạm. Cho dù buồn lòng về những chuyện ấy xiết bao, ta vẫn nén đau không hề hé răng với bà. Nhưng hành động của bà vừa rồi không chỉ gây nguy hại cho tính mạng của ta mà còn dập tắt quang vinh cả triều đại, ta không thể nào không phàn nàn. Hỡi người đàn bà vô ơn bạc nghĩa, bà đền đáp tình yêu chung thuỷ của ta bằng cách đó sao? Ý đồ của bà là gì? Thế là quân ta không còn có quân lương. Đại quân đội ta rồi sẽ ra sao? Bà hãy nói đi! Và cả ta nữa ta sẽ ra sao đây? Hẳn bà muốn, quân đội không còn sức chiến đấu nữa, ta sẽ phải sa vào tay quân địch? Có thể nào ta chịu đựng quá mức ấy sao?
Hoàng hậu buồn bã đáp:
- Thưa hoàng thượng, nhẽ ra lần này nữa, nếu ngài vẫn lặng im thì tốt biết bao. Ngài đã mở lời không đúng lúc. Nhưng đã nhỡ mất rồi, ngài đã phạm sai lầm, giờ thật vô phương cứu chữa. Thế là thôi, chẳng còn cách tránh khỏi nỗi bất hạnh mà em hằng lo sợ, bởi điều không may nhất đã xảy ra rồi. Ôi, hỡi nhà vua yếu đuối và bất cẩn! Sao ngài không đủ nghị lực giữ mồm giữ miệng? Ngài có biết, ngọn lửa mà em ném con trai ngài vào năm nào là ngọn lửa gì không? Đấy là một con kỳ ngông thần, mà em giao phó cho việc nuôi

dạy hoàng tử. Còn con chó cái mà ngài từng trông thấy ấy là một bà tiên đã vui lòng đảm trách việc giáo dục con gái chúng ta mọi hiểu biết và đức hạnh cần thiết cho một công chúa thần linh. Con kỳ ngông thần và bà tiên tốt bụng đã làm đúng như em chờ đợi, họ đã nuôi nấng hoàng tử và dạy dỗ công chúa một cách tuyệt vời. Lát nữa ngài sẽ được nhìn thấy tận mắt các con. Nào, quân đâu, - nàng bảo những thần linh theo hầu – hãy đưa đến đây ngay con trai và con gái của ta.

Công chúa vừa dứt lời, đã thấy hiện lên dưới lều trại của vua Ruvansat hoàng tử nước Sêhêristan và cô em gái, công chúa Banki. Thật ra, chỉ mỗi một nhà vua nhìn thấy thôi, còn tất cả những người khác có mặt trong lều lúc ấy chẳng ai trông thấy gì cả.

Nhà vua nước Trung Hoa, mặc dù đang lâm vào cảnh quân đội cạn lương thực, vẫn không nén nổi mừng vui được gặp hai con. Vua lần lượt ôm hôn hoàng tử và công chúa, lòng vô cùng xúc động, cũng như tất cả mọi người cha gặp lại những đứa con nghìn trùng xa cách. Hoàng hậu Sêhêristani nói tiếp:

- Tâu hoàng thượng, giờ đây em sẽ thưa để ngài rõ tại sao em đập phá tan tành thực phẩm của quân đội ngài. Nhà vua Mông Cổ , muốn hãm hại ngài ông ta muốn chinh phục toàn bộ đế quốc Trung Hoa. Để thực hiện mưu đồ ấy một cách dễ dàng, ông ta đã dùng một số tiền khá lớn mua chuộc viên thượng thư Vêly của ngài. Tên quan khốn nạn ấy, chỉ vì mười vạn đồng xơcanh vàng, đã đang tâm mưu đồ sát hại toàn bộ đạo binh của ngài và cả bản thân ngài nữa bằng thuốc độc. Bởi tên khốn khiếp ấy được ngài giao phó cho việc tiếp tế quân lương, y đã cho vào lương khô và rượu nho một loại thuốc độc rất mạnh, có hiệu lực ngay tức khắc nhỡ ai động vào. Có nghĩa là tất cả các tướng sĩ của ngài sẽ mất mạng nếu em không kịp thời sai đập nát toàn bộ số quân lương ấy. Nếu ngài chưa tin lời em nói, thì cũng dễ có cách thuyết phục ngài thôi. Xin hoàng thượng cho gọi viên thượng thư Vêly đến, bảo y thử ăn trước mặt ngài một miếng lương khô, ngài sẽ thấy ngay điều gì xảy ra sau đó.

Nhà vua rất bối rối nghe những lời nói ấy của hoàng hậu. Vua truyền triệu Vêly đến ngay, đồng thời sai người mang đến cho vua một ít thử lấy trong số quân lương vừa bị phá nát. Người ta đưa đến ngay một hộp mứt còn nguyên, trên nắp hộp vẫn còn dấu ấn của thượng thư Vêly. Nhà vua sai mở hộp mứt, lệnh cho tên phản trắc thử dùng mứt trong hộp. Vêly nói:

- Muôn tâu hoàng thượng, quả thực lúc này tôi không đói, khi nào cảm thấy cần ăn, tôi xin dùng.

- Ngươi phải ăn ngay tức khắc, - nhà vua quát - nếu không ta cho chém đầu.

Thượng thư thấy cách nào cũng khó tránh khỏi cái chết, đành phải vâng lời. Y cho vào miệng một chút mứt khô, và ngay lập tức lăn đùng xuống đất rẫy

đành đạch và tắt thở trước mắt tất cả mọi người có mặt trong lều trại của nhà vua lúc bấy giờ.
Lúc này hoàng hậu mới nói với Ruvansat:
- Tâu hoàng thượng, giờ đây ngài chẳng còn gì phải nghi ngờ nữa về sự phản trắc của viên quan này; và hẳn ngài đã tin chắc, các thần linh không làm việc gì không có lý do.
- Vâng, thưa bà, - nhà vua nói – tôi thừa nhận đã sai khi không tuân theo một cách chuẩn xác lời bà khuyến cáo tôi phải theo. Nhưng thật tôi không thể nào không lo sợ. Bây giờ quân đội tôi cạn hết quân lương, và rồi sớm muộn tất cả cũng sẽ chết đói hoặc bị quân địch tàn sát, có khác chi chết vì thuốc độc.
- Chẳng đến nỗi vậy đâu, tâu hoàng thượng, - hoàng hậu đáp – Quân lương ngài chẳng thiếu. Sáng mai quân ngài sẽ có đầy đủ mọi thứ cần thiết. Tối nay, xin ngài xua quân tấn công quân địch, chắc chắn ngài sẽ đánh tan tành đạo quân Mông Cổ, quân đội ngài sẽ tước đoạt quân lương của chúng, và ngài sẽ kéo đại quân trở lại kinh thành trong chiến thắng và vinh quang.
Điều hoàng hậu nói diễn ra đúng y như lời. Vào đúng nửa đêm hôm ấy, bà hoàng hậu cùng với tất cả các thần linh theo hầu bà, dẫn đầu toàn bộ đạo quân Trung Quốc nhất tề tấn công quân Mông Cổ. Sau một hồi kháng cự, quân Mông Cổ bỏ chạy tán loạn. Các vị thần linh và quân của vua Ruvansat tha hồ tiêu diệt. Đích thân nhà vua Mông Cổ là người thân chinh chỉ huy trận đánh ấy cũng chẳng thể thoát thân. Ngày hôm sau, khi mặt trời mọc, mọi người nhìn thấy cả một cánh đồng ngổn ngang xác chết. Quốc vương Ruvansat càng hài lòng hơn về trận chiến thắng, bởi về phía mình chỉ tổn thất có dăm ba binh sĩ. Quân đội của nhà vua đoạt được rất nhiều chiến lợi phẩm. Tất cả mọi thứ quân trang, quân dụng của người Mông Cổ, cũng như toàn bộ thực phẩm họ mang theo hoặc vừa cướp bóc tại chỗ, nhiều không kể xiết, đều bị những người chiến thắng thu nhận.
Lúc này công chúa Sêhêristani mới ngỏ lời nói với vương phu của mình.
- Vậy là quân thù của chàng đã bị đánh tan. Chiến tranh đã kết thúc. Giờ đây, ngài có thể chiến thắng trở về cung điện tại kinh đô ngài, sống trong cảnh thanh bình, hạnh phúc. Về phần em, xin vĩnh biệt chàng, chúng ta chia tay và từ nay chẳng bao giờ còn gặp lại nữa. Ngài sẽ chẳng còn nhìn thấy em, cũng như em sẽ chẳng còn nhìn thấy chàng. Xảy ra sự tình ấy, tâu hoàng thượng quý yêu của em, ấy là lỗi tại ngài. Sao ngài không giữ vẹn lời ngài hứa hẹn với em?
- Ôi trời đất ơi, ta vừa nghe gì vậy! – nhà cua thốt lên – Nhân danh Ngọc Hoàng Thượng Đế, xin bà hảy từ bỏ ý định không hay của bà. Ta rất hối tiếc đã không giữ được trọn lời nguyền; xin bà hãy tha thứ. Ta xin quả quyết từ nay trở đi, bà chẳng bao giờ có gì phải phàn nàn về ta. Cho dù sau này bà có

hành động thế nào đi nữa, xin hãy tin rằng ta sẽ lặng im, sẽ chẳng bao giờ ngỏ ý không đồng tình với bà.
- Quá muộn mất rồi. Lời thề của ngài lần này không còn giá trị - hoàng hậu nói. - Luật pháp thần linh buộc em phải xa rời ngài mãi mãi. Không ai có thể cưỡng lại luật lệ thiêng liêng. Xin ngài đừng mong ngăn trở em. Than ôi! Nếu chỉ tuỳ thuộc ở em, thì em sẵn lòng tha thứ hết cho chàng. Nhưng điều đó đâu có thụôc quyền lực của em. Xin vĩnh biệt, hỡi quân vương yêu quý – hoàng hậu vừa khóc vừa nói tiếp - thế là chàng vừa mất con vừa mất mẹ và em mất chồng. Chàng từng mong muốn được nhìn thấy con, thì hôm nay chúng đã trở về thăm ngài rồi đấy.
Nói đến đây hoàng hậu biến mất cùng một lúc với hoàng tử Sêhêristan và công chúa Banki.

NGÀY THỨ BA MƯƠI.
Xiết bao đau đớn cho quốc vương Trung Hoa trước sự mất mát những con người thân yêu đến vậy! Không còn lời nào diễn tả nổi. Giả sử nhà vua thua trận bản thân sa vào tay quân Mông Cổ, thì chàng cũng không đến nỗi buồn rầu đến vậy. Nhà vua tự cào cấu mặt mũi mình, bôi đất bẩn lên đầu, làm mọi hành vi như một con người mất trí. Trong tình trạng ấy, vua truyền lệnh cho quân đội trở lại kinh thành.
Vừa vào đến hoàng cung, vua mời tể tướng Muêzi đến và nói:
- Tể tướng à, ta giao phó cho ông trông nom quốc sự, ông hãy cai trị vương quốc ta. Tự nay, ông thấy cần làm gì thì cứ làm theo ý muốn của mình.Quyền quyết định ở ông. Về phần ta, từ nay ta không lo việc nước nữa. Ta chỉ còn có việc thương khóc hoàng hậu và các con của ta thôi. Ta đã đánh mất họ chỉ vì sự bất cẩn và thiếu nghị lực của mình. Từ nay trở đi, ta không muốn gặp bất kỳ ai ngoài ông. Hơn thế, ta chỉ đồng ý để ông đến thăm và trò chuyện với ta với điều kiện là chẳng bao giờ bàn về công việc quốc gia. Từ nay về sau, ông chỉ có thể nói với ta về hoàng hậu Sêhêristani và các con của ta thôi. Ta muốn những ngày còn lại của ta chỉ nghĩ suy về mỗi một nỗi đau ấy.
Quả đúng như lời, từ đấy quốc vương Ruvansat một mình đóng cửa phòng riêng, không cho phép bất kỳ ai ngoài tể tướng Muêzi được vào. Ngày nào vị đại thần ấy cũng đến thăm vua. Ngày nào ông cũng tìm cách làm vui lòng chúa tể của mình, với hy vọng rằng thời gian sẽ dần dần làm vua khuây khoả. Nhưng ngược lại, mỗi ngày vua càng buồn phiền đau khổ hơn. Cuối cùng không chịu nổi ưu phiền, vua lâm bệnh. Đến lúc sắp qua đời, vua chợt thấy hoàn hậu đột nhiên xuất hiện trong cung và nói với vua như sau:
- Tâu hoàng thượng, em đến đây hôm nay để chấm dứt mọi phiền não của chàng, để trả lại cho chàng cuộc sống mà chàng gần như sắp đánh mất. Luật

lệ thần linh chúng em đòi hỏi, để trừng phạt một người đàn ông không giữ được lời hẹn ước, vợ phải xa cách chồng trong suốt mười năm. Hơn thế, luật lệ thiêng liêng sẽ vẫn không cho phép vợ trở lại gặp chồng, trừ phi trong suốt thời gian ấy người chồng vẫn một lòng chung thuỷ. Chính vì vậy, khi từ biệt chàng mười năm trước đây, em đã tưởng chẳng bao giờ còn gặp lại. Em tự nghĩ, người trần thế chẳng ai có khả năng giữ được mối tình chung thuỷ lâu dài đến vậy. Chẳng bao lâu sau khi chia tay, rồi chàng sẽ quên em thôi. Tạ ơn trời đất, em đã nhầm. Giờ đây em thấy rõ còn có những người đàn ông trên trần thế có thể yêu chung thuỷ trọn đời. Vì vậy, em trở lại đây với chàng, tâu hoàng thượng. Còn vui hơn thế, em trở lại đây cùng với các con của chúng ta.

Hoàng hậu vừa dứt lời, hoàng tử Sêhêristan và công chúa Banki đã bước vào cuối lạy quốc vương Ruvansat, làm vua sung sướng vô cùng. Người cha yêu quý và người chồng chung thuỷ ấy phục hồi sức khoẻ chỉ trong thời gian ngắn. Bốn con người, vợ, chồng, con trai, con gái sống hạnh phúc bên nhau trong rất nhiều năm.

Sau khi nhà vua và hoàng hậu qua đời vì cao tuổi, hoàng tử Sêhêristan lên ngôi báu trị vì toàn nước Trung Hoa. Công chúa Banki trở về giữ ngai vàng quốc đảo Sêhêristan. Sử sách chép rằng, về sau công chúa Banki trở thành vợ của nhà tiên tri Salomon vĩ đại(1).

Sau khi bà nhũ mẫu Farucna kể xong chuyện ấy, những người hầu của công chúa nước Casomia xưa nay vốn thích thú các câu chuyện về thần linh và phép lạ, đều cho rằng chuyện này hay hơn hẳn chuyện chàng Abuncaxem ngươi thành phố Basri. Nhưng lại có nhiều người khác ý kiến ngược lại, và quả quyết rằng chuyện chàng trai thành Basri thú vị hơn. Công chúa Farusna nói lên ý kiến của mình:

- Về phần tôi, tôi rất chê trách quốc vương Trung Hoa đã không giữ trọn lời hứa với công chúa Sêhêristani. Bởi nàng đã từng nói trước cho vua hay rằng các vị thần linh không làm việc gì không suy tính cơ mà. Điều ấy chứng tỏ mọi ngươi đàn ông trên đời chẳng biết giữ trọn lời hứa bao giờ.

Bà nhũ mẫu Xutlumêmê nói:

- Trình công chúa, trên đời vẫn có nhiều chàng trai giữ trọn lời hứa với người yêu, cho dù có phải vì thế mà bỏ mình. Tôi sẽ chứng minh để mọi người thấy điều ấy, nếu được công chúa cho phép thuật hầu bà câu chuyện về chàng Culup và nàng Đilara.

- Ta đồng ý, - công chúa đáp – ta muốn nghe, nhất là ta nhận thấy mọi người ở đây đều tỏ ra thích thú muốn được nghe câu chuyện ấy.

Được lời, bà nhũ mẫu liền bắt đầu kể chuyện như sau về chàng trai Culup và người đẹp Đilara ở thành Đamat.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 7
CHUYỆN CHÀNG TRAI CULUP VÀ NGƯỜI ĐẸP ĐILARA

Ngày xưa tại Đamat có một thương gia lớn tuổi tên là Abđala. Ông ta được coi là người giàu nhất trong số các nhà buôn ở thành phố ấy. Song ông lại không được vui vì sau gần cả cuộc đời bôn ba khắp nơi mọi chốn trên thế giới, trải qua hàng ngàn hàng vạn nỗi hiểm nguy để làm giàu, cuối cùng lại không có con. Tuy nhiên, ông không từ nan bất cứ việc gì để có thể có người nối dõi. Ông mở rộng cửa cho những người nghèo trú ngụ, không ngừng làm phúc cho các nhà tu hành, mời họ đến nhà cầu nguyện Thượng Đế ban cho một mụn con trai. Ông còn lập nhiều nhà thương, xây tu viện, dựng không ít thánh đường. Nhưng tất cả mọi công việc ấy hầu như vô ích. Abđala vẫn không thể nào trở thành một người cha. Dần dà ông đi đến chỗ hầu như mất hết hy vọng.

Một hôm, có người đưa đến nhà giới thiệu với ông một vị thầy thuốc người Ấn Độ mà ai cũng hết lời ca ngợi tài năng. Vị thương gia mời ông thầy thuốc dùng bữa, sau khi đãi đằng trọng thị, nói với ông:

- Thưa bác sĩ, đã từ lâu lắm, tôi tha thiết mong ước có được một đứa con trai.

Vị thầy thuốc Ấn Độ đáp:

- Việc ấy tuỳ thuộc vào ân sủng của Thượng đế, thưa ngài. Tuy nhiên, người đời cũng có thể cố gắng tìm cách để có con.

- Vậy xin thầy hãy bảo cho biết tôi cần phải làm những gì để đạt được mục đích ấy. Thầy dạy thế nào, tôi xin làm đúng như lời thầy.

Thầy thuốc truyền:

- Việc trước tiên là ông hãy mua một cô nô lệ cao lớn và người thẳng như cây bách. Khuôn mặt cô phải khả ái, đôi má cô phải đầy, đôi mông cô phải nở. Thứ hai, giọng nói của cô phải dịu dàng, vẻ mặt của cô phải luôn luôn tươi cười; ai chuyện trò với cô đều thấy vui thú. Hơn nữa, tôi muốn ngài và cô ấy phải thật sự yêu đương nhau. Ngoài ra, trước khi động phòng với cô nô lệ, ngài phải trai giới suốt bốn mươi ngày. Trong thời gian ấy, trí óc ngài không được bận bịu lo âu bất kỳ một công việc gì khác. Suốt bốn mươi ngày ấy, ngài chỉ được dùng mỗi một món thịt cừu đen, và chỉ uống rượu nho cất giữ lâu năm. Nếu ngài chịu khó thực hành đầy đủ tất cả những điều tôi vừa nói, thì hy vọng rồi đây ngài sẽ sinh hạ một cậu con trai.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 7 (B)
NGÀY 31 và 32

NGÀY THỨ BA MƯƠI MỐT.

Nghe lời ấy, Abđala tìm mua luôn một nữ nô lệ xinh đẹp. Và quả nhiên, thực hành đúng chế độ người thầy thuốc đề ra, chẳng bao lâu cô nàng sinh hạ cho ông một cậu con trai, được đặt tên là Culup. Để mừng việc sinh con trai, thương gia Abđala mời tất cả bạn bè đến nhà mở tiệc chiêu đãi, rồi làm phúc bố thí rất nhiều tiền của, tạ ơn trời đất đã đoái thương cho mình đạt được ước mong.

Gia đình hết lòng chăm nom nuôi dạy Culup. Cậu bé lớn lên đủ sức hiểu biết đến mức nào thì được học hành thêm bấy nhiêu kiến thức ngang hoặc hơn mức lứa tuổi ấy. Cậu có nhiều gia sư. Và cậu cũng tỏ ra khá thông minh, đủ sức tiếp thu những lời dạy bảo. Cậu học ngôn ngữ Hêbrơ, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ. Cậu không chỉ đọc được mà còn viết thành thạo các văn tự ấy. Người ta không chỉ dạy cho cậu thuộc lòng Kinh Coran, còn cho cậu đọc thêm nhiều sách thuyết minh và chú giải Thánh Kinh. Cậu đặc biệt am tường môn suy đoán số phận tiền định con người. Cậu hiểu sâu thuyết Âm Dương, lý giải sáng tỏ cái Mơ hồ và cái Hiển hiện. Cha cậu cũng không muốn để cậu không biết lịch sử các bộ tộc Arập, lịch sử nước Ba Tư cũng như mọi biên niên sử về các triều vua trong nước và nước ngoài. Ngoài ra, cậu còn được dạy luân lý, triết học, y học, khoa thiên văn. Chưa tròn mười tám tuổi, ngoài những kiến thức như vừa nói, cậu còn hiểu biết sâu nhiều điều khác. Cậu làm thơ rất hay và cũng là một nhạc công thuần thục. Hơn nữa, cậu giỏi các môn võ nghệ và chăm rèn luyện thân thể. Chưa từng có ai bắn cung hoặc sử dụng đao thương một cách hùng dũng và điêu luyện như cậu Culup. Tóm lại, đấy là một chàng trai tài năng toàn diện.

Hạnh phúc xiết bao một người cha có được một cậu con trai quý như vậy. Vị thương gia Abđala yêu quý con trai hơn cả bản thân mình. Lúc nào ông cũng muốn có con ở bên cạnh. Tuy nhiên, trên đời dù ai giàu có hạnh phúc đến bao nhiêu, rốt cuộc làm sao tránh khỏi đến lúc phải rời bỏ cõi trần. Nhà buôn già rồi cũng đến lúc lâm bệnh nặng. Khi thấy mình chẳng còn sống được bao lâu nữa, ông cho gọi con trai Culup đến bên giường bệnh, dành những giờ phút cuối cùng trối trăn với cậu những lời khuyên bảo khôn ngoan.

Sau khi ông qua đời và lễ tang đã được cử hành trọng thể, chàng con trai đương nhiên trở thành người sở hữu tất cả tài sản của cha để lại.

Nhưng một khi vừa trở thành ông chủ, chàng thanh niên bắt đầu tiêu xài không tiếc của, chẳng bao lâu làm tiêu tan cả gia tài. Chàng cho xây dựng cả một toà dinh cơ sang trọng, tìm mua nhiều cô nô lệ xinh đẹp. Sau đấy, tìm kiếm một số bạn bè cùng trang lứa để đánh bạn với nhau nhữnh lúc ăn chơi trác táng. Chàng suốt ngày chơi bời với đám bạn trai ấy. Chàng mời họ đến nhà dùng những món ăn ngon nhất, uống những loại rượu tuyệt hảo hạng. Trong nhà chàng lúc nào cũng chỉ thấy tiệc tùng, múa hát, đàn ca.
Chàng trai sống theo cung cách ấy nhiều năm, làm như thể nguồn của cải cung ứng cho mình hưởng lạc thú chẳng bao giờ cạn kiệt. Dĩ nhiên, tất cả gia tài cha để lại chẳng bao lâu bị chàng trai cùng bè bạn tiêu xài hết. Đành phải bán toà dinh cơ cùng các cô nô lệ. Lúc này chàng trai chợt nhận ra mình là một người không tài sản. Tình cảnh ấy làn cho những ai xưa nay vốn không ưa cậu rất hả dạ.
Đến lúc này, chàng trai mới hối tiếc sự hoang phí của mình. Chàng lần lượt tìm đến tất cả những người bạn từng cùng với mình chơi bời chè chén thả giàn, làm cho chàng mau khánh kiệt, buồn rầu nói với họ:
- Các bạn của tôi ơi, các bạn từng nhìn thấy tôi sống trong phồn hoa phú quý, giờ đây các bạn thấy tôi đang lâm vào cảnh nghèo hèn. Tôi đến đây cầu mong sự giúp đỡ của các bạn. Các bạn hãy giúp vực tôi lên khỏi chỗ sa cơ thất thế. Mong các bạn hãy nhớ lại, hồi chúng ta hàng ngày chén tạc chén thù với nhau ở nhà tôi, các bạn từng hứa hẹn khi nào tôi cần gì, các bạn sẽ giúp đỡ tôi đủ mọi thứ. Bây giờ chính là lúc tôi đang cần. Tôi không nghi ngờ gì, các bạn sẽ thông cảm cảnh ngộ tôi, mà cùng nhau giúp tôi mỗi người một ít cho tôi sơm thoát khỏi cảnh không may.
Chàng Culup đáng thương bằng cách ấy cố gắng gợi lên lòng nhớ ơn của bạn bè, khích lệ họ cứu mình. Nhưng thật ra lúc này chàng đang nói chuyện với những người điếc. Trong lớp bạn cũ này, nhiều người đáp lại họ rất buồn phiền thấy chàng lâm vào cảnh ngộ đáng thương, và sẽ xin hết lòng cầu nguyện Thượng đế hãy đoái thương đến bạn. Những người khác không những vô ơn còn tàn nhẫn. Họ quay lưng lại với chàng trai, chẳng buồn có lấy một lời an ui. Culup than:
- Hỡi những tên bạn bè giả dối! Thái độ tàn nhẫn và bất nghĩa của chúng mày chính là sự trừng phạt ta sao đã quá cả tin, lúc nào cũng tưởng chúng mày chơi thân do quý mến ta thật lòng.
Chàng con trai của cố thương gia Abđala vô cùng đau buồn vì bị bọn bạn bè giả dối lừa bịp và lợi dụng mình để được chơi bời trác táng, còn hơn là phiền não về chuyện gia tài khánh kiệt, liền quyết định rời bỏ thành phố Đamat, là nơi mọi người đều nhìn thấy sự phá sản của mình. Chàng lên đường lên phía bắc, đi đến vùng những người Kêrait, từ đó vào kinh đô Caracorom. Hồi ấy Hãn Caban đang làm vua trị vì cả miền rộng lớn ấy. Chàng trọ tại một khu

dành cho khách vãng lai lưu trú. Nhờ còn giữ được và mang theo một ít tiền, chàng sắm luôn một chiếc áo dài, thửa một chiếc khăn đội đầu bằng vải Ấn Độ khá sang. Ngày nào chàng cũng đánh bộ ấy vào và dạo chơi từ sáng tới chiều trong thành phố. Chàng đến khắp các chợ búa, vườn hoa xem mọi điều hay vật lạ. Đến đêm lại trở về nghỉ trong trại du khách.

Một hôm, có tin đồn đại nhà vua xứ Kêrait đang gấp rút chuẩn bị chiến tranh. Chả là vua hai nước lân bang, từ trước tới nay vẫn chịu cống nạp hàng năm cho triều đình Kêrait một khoản tiền khá lớn, nay định trở mặt không chịu cống nạp như xưa nữa. Hai nước ấy liên kết với nhau và bắt đầu động viên quân đội, hẹn cùng nổi lên chống lại Hãn Caban. Quân hai nước sắp tiến vào xâm chiếm đất đai xứ Kêrait. Hay tin ấy, chàng Culup tìm đến xin gặp nhà vua, tự nguyện phục vụ trong quân đội, dưới trướng hoàng gia. Chàng trai trẻ ấy quả nhiên nổi bật qua cuộc chiến tranh bởi những chiến công xuất sắc của mình. Nhờ vậy, quân sĩ ngợi ca chàng, các võ quan khác quý trọng chàng, đến hoàng tử Miagiêhan con trai nhà vua xứ Kêrait cũng đem lòng yêu mến.

Sự tình không chỉ dừng lại đấy. Theo gương vua hai nước lân bang kia, một số sứ quân khác trong vùng trước đây vẫn tuân phục và thường xuyên cống nạp cho triều đình, nay cũng bắt đầu nổi loạn. Hãn Caban buộc phải đưa quân đánh dẹp những kẻ thù mới này. Rốt cuộc họ đều phải cầu hoà. Đấy chính là những cơ hội rất tốt cho chàng trai con của thương gia Abđala làm cho mọi người chú ý. Chàng lập thêm nhiều chiến công xuất sắc nữa, đến mức hoàng tử Miagiêhan ngỏ ý muốn chàng trở thành người thân cận nhất của mình.

Culup được hoàng tử quý, ban cho chàng nhiều bổng lộc, giao thêm một số công việc, nhất nhất tỏ ra tin cậy ở khả năng của chàng. Một thời gian sau đó, Hãn Caban qua đời. Hoàng tử lên nối ngôi cha. Vừa yên vị trên ngai vàng, nhà vua đã ban cho Culup thêm nhiều ân huệ, coi chàng như một sủng thần của mình.

Đến lúc này, chàng trai Culup nhận thấy cuộc đời đã hoàn toàn đổi thay, chưa bao giờ chàng có danh vọng và được sung sướng như ngày nay. Chàng thầm nhủ:

Đúng là mọi việc trên trần gian đều đã được trời đất tiên định cả rồi. Hồi ta còn sống những ngày đầy lạc thú ở thành phố Đamat, có đâu ngờ rồi có lúc sẽ sa vào cảnh khốn cùng? Và khi ta lê bước đến Caracorom, ta đâu dám mơ tưởng có ngày được như ta ngày hôm nay? Đúng là trong đời người, phúc hay hoạ đều tự nó diễn ra, chẳng ai có cách gì phòng tránh. Vậy thì ta hãy cứ theo sở thích ta mà sống, để rồi chấp nhận số phận của mình, đến đâu hay đến đấy, chẳng có gì phải lo âu.

Suy ngẫm vậy rồi, chàng con trai của thương gia Abđala cứ tuân theo đạo lý

ấy mà sống. Chàng buông thả, ăn chơi, tuỳ sở thích chẳng việc chi làm chàng ngần ngại. Một hôm, vừa ra khỏi khu vực hoàng cung, nơi chàng có một căn nhà trong ấy, Culup gặp một bà cụ già khoác tấm áo choàng may bằng vải Ấn Độ đắt tiền, có đính nhiều dải lụa đẹp. Bà cụ đeo một chuỗi ngọc ở cổ, tay chống gậy trúc, có năm nữ nô tỳ đeo mạng theo sau. Chàng tiến đến gần, hỏi có phải cụ đưa những cô nô lệ kia đi bán hay không. Bà cụ đáp đúng. Chàng liền lật mạng che mặt các nữ nô lệ ấy lên xem, nhìn thấy họ đều trẻ đẹp; trong số ấy có một cô nhìn rất khả ái. Chàng liền nói với bà cụ:

- Xin cụ hãy bán cho tôi cô gái này, tôi thích nó.

- Không,- bà cụ đáp- già chưa muốn bán cô ấy cho ngài. Trông ngài có dáng một người hoà hoa, chàng nên mua người đẹp hơn nữa kìa. Già có rất nhiều nữ nô lệ ở nhà, ngửoi đủ mọi nước. Già có các thiếu nữ người Thổ Nhĩ Kỳ, người Hy Lạp, người Nga, người Êtiôpi, người Đức, người Casomia, người Trung Hoa, người Acmêni, người Gruzia…Già sẽ sai đưa ra hết cho ngài chọn, trông đứa nào thích mắt hơn cả, lúc bấy giờ ngài hẵng mua. Giờ đây ngài chỉ có việc đi theo già.

Nói xong bà cụ bước đi, chàng Culup vội đi theo bà. Đến trước cổng một thánh đường, bà cụ bảo:

- Chàng trai ơi, hãy đợi già một lát ở đây, già quay trở lại ngay.

Culup đợi ở đấy gần một tiếng đồng hồ, đã bắt đầu sốt ruột thì nhìn thấy bà cụ già trở lại, mang theo một cô gái ôm một cái bọc. Dở bọc ra có một tấm mạng trùm mặt và một chiếc áo choàng của phụ nữ, bà cụ bảo chàng trai khoác áo, đeo mạng vào. Bà nói:

- Thưa ngài, chả là gia đình chúng tôi đều là con nhà tử tế. Nếu cứ để cho đàn ông lạ mặt vào nhà, thì coi sao được.

- Thưa cụ,- chàng đáp- cần gì cụ cứ truyền bảo, con sẵn sàng làm mọi điều cụ muốn.

Thế là chàng khoác tấm áo choàng phụ nữ lên người, đeo lên mặt tấm mạng nữa rồi đi theo bà cụ. Bà dẫn đến một khu phố chàng chưa từng đặt chân tới bao giờ. Ba người cùng vào một ngôi nhà lớn, trông có vẻ một dinh thự thì đúng hơn, bởi cảnh vật bên trong khá tráng lệ và mọi vật bày biện đều sang trọng. Sau khi đi qua một cái sân rộng lát bằng cẩm thạch có vân xanh, họ vào một phòng khách cực kỳ rộng rãi, chính giữa xây một cái bể bằng đá quý chứa đầy nước, có nhiều con vịt con đang bơi lội tung tăng trong bể; chung quanh lại có nhiều lồng chim đan toàn bằng sợi thép mạ vàng, hàng nghìn con chim đủ loại đang thi nhau hót ríu ra ríu rít trong lồng.

NGÀY THỨ BA MƯƠI HAI.

Trong khi chàng Culup đang chăm chú ngắm các con chim ấy và các đồ vật khác trong phòng khách trông có vẻ vui nhộn kia, thì một cô gái trẻ vừa cười vừa tiến đến. Nàng cúi chào chàng rất thấp. Sau khi chàng đáp lễ, nàng cầm tay chàng mời ngồi lên một chiếc gối thêu gấm vàng, đặt trên chiếc sập cũng bọc đệm gấm. Chàng ngồi xuống, nàng lấy một chiếc khăn tay bằng vải thật mịn màng cẩn thận lau mặt mũi cho chàng. Cô gái vừa làm công việc ấy vừa tủm tỉm cười, thỉnh thoảng lại liếc mắt đưa tình, làm chàng trai chẳng bao lâu tưởng như ngớ ngẩn.
Chàng thấy cô này rất vừa ý, sắp ngỏ lời muốn hỏi mua thì xuất hiện một cô gái khác, có mái tóc vàng uốn lượn phủ xuống đôi vai để trần, nhìn còn đẹp hơn cô gái vừa rồi. Nàng duyên dáng tiến đến cạnh chàng trai, nâng bàn tay chàng đưa lên môi hôn, rồi cúi xuống lấy nước đựng trong một cái chậu bằng vàng định rửa chân cho chàng. Chàng không để cho làm. Thấy cô nàng quá đẹp, chàng đứng lên định cúi xuống ôm luôn đôi chân, và nhất quyết chon mua cô này. Nhưng đột nhiên chàng trai đứng im như phỗng, tưởng như mình đã mất hết mọi giác quan khi vừa nhìn thấy bước vào một lúc những hai mươi cô gái trẻ, cô nào cũng xinh tươi duyên dáng chẳng kém cô nào. Dẫn đầu hai mươi cô gái là một tiểu thư còn đẹp hơn và ăn mặc trang điểm sang trọng hơn tất cả, trông ra dáng bà chủ. Chàng Culup ngỡ như đang nhìn thấy mặt trăng đêm rằm, quây quần chung quanh là bao nhiêu ngôi sao sáng. Cảnh tượng ấy khiến chàng trai hưng phấn quá, ngất xỉu luôn. Các cô gái vội vàng xúm đến cứu giúp. Sau khi chàng trai tĩnh tâm lại được rồi, nàng tiểu thư xinh đẹp và sang trọng nhất cất lời vừa cười vừa nói với chàng như sau:
- Xin hoan nghênh chàng trai, trông chàng lúc này thật giống một con chim non khốn khổ đang bị ai đó túm lấy đôi chân.
Culup cúi hôn mặt đất và buông ra một tiếng thở dài. Chàng được mời ngồi lên sập. Trong thời gian ấy, nước quả ướp lạnh đựng trong chiếc ly bằng vàng nạm ngọc được mang tới. Cô tiểu thư uống trước rồi trao phần còn lại cho chàng trai. Chàng dùng xong, nàng ngồi xuống bên cạnh. Nhìn thấy chàng có vẻ lúng ta lúng túng đến mức không thốt nên lời, nàng hỏi:
- Tại sao chàng bối rối đến vậy? Thôi đi, đừng có để âu sầu lộ ra đôi mắt. Phải chăng chàng vừa mới đến đã chán chúng em? Chàng không thích có chúng em cùng làm bạn hay sao?
Chàng trai trìu mến nhìn cô gái trẻ và đáp:
- Hỡi phu nhân xinh đẹp! Xin nàng hãy thôi, xin làm ơn chớ trêu chọc tôi thêm nữa. Nàng thừa biết không ai có thể nhìn nàng mà không bị chấn động sâu xa. Tôi xin thú thật tôi không còn tự chủ nữa. Chẳng hiểu sao đầu óc tôi cứ như quay cuồng chao đảo.
Tiểu thư ngắt lời:

- Hãy vui lên, hãy nghĩ là chàng đến đây chỉ để tìm mua một con nô lệ. Nào chúng ta hãy cùng nhau ngồi vào bàn và trò chuyện. Hy vọng chúng em có thể mua vui cho chàng.
Nói xong nàng cầm tay Culup, dẫn chàng sang một căn phòng khác. Tất cả mọi người cùng theo và ngồi quanh chiếc bàn dài. Trên bàn có đặt nhiều giỏ làm bằng gỗ trầm hương, đựng đầy bánh ngọt và mứt khô, nào là mứt Mamuny, táo Tanuri, lê Guzina, cam Laphizina, bưởi Sêkêrina và nhiều loại thứ hoa quả đặc sản khác. Dùng xong trái cây, mọi người đứng lên. Người ta mang vào một cái chậu bằng vàng cùng một cái gáo múc nước cũng bằng vàng. Các cô gái lần lượt rửa tay với bột hạnh nhân Cusa, xà phòng Rica, nước hoa Batđa và xoa bột lô hội Cômari. Sau khi lau tay bằng những chiếc khăn lụa hồng, tất cả cùng kéo sang phòng khác dùng rượu.
Đây là một căn phòng nhỏ xinh xắn được trang trí rất nhiều thùng nước thơm, lại có cơ man là hoa hồng cùng các loại hoa tươi khác đặt chung quanh một cái bể bằng đá cẩm thạch chứa đầy nước trong veo. Bể nước ấy dùng để làm lạnh rượu.Cùng với hơi mát của nước và hương thơm của các loài hoa, gian phòng trở thành một nơi mát mẻ thơm tho tuyệt diệu. Tất cả các cô gái lần lượt mời chàng Culup dùng rượu, các cô cũng cùng uống, thành thử khi cả bọn quay trở lại phòng khách thì đầu ai cũng hơi ngây ngất vì hơi men.
Trở lại phòng khách, một số cô gái bắt đầu múa hát, các cô khác thì chơi đàn. Có đàn dây trông giống như đàn ghita gọi là đàn Canun, rồi đến phong cầm Aganun, vĩ cầm Babô…Nhưng cho dù họ sử dụng các nhạc cụ ấy thành thạo đến bao nhiêu, chẳng thể nào sánh được với nàng tiểu thư từng làm chàng trai con của thương gia Abđala mê mẩn khi thoạt gặp. Tiểu thư nâng một cây đàn Aut so dây và biểu diễn với tài nghệ phi thường. Rồi sai đưa đến các loại đàn khác, nàng chơi nhiều điệu thức, cứ mỗi loại đàn là một thức nhạc khác. Nàng lần lượt sử dụng mười hai loại đàn và biểu diễn hai mươi bốn nhạc thức khác nhau. Nàng cũng cất tiếng hát nữa, giọng hát của nàng làm anh chàng si tình Culup cũng say mê không kém khi nghe nàng đàn.
Anh chàng hứng chí quá, không sao tự chủ được nữa, thốt lên:
- Bà hoàng của tôi ơi, bà làm tôi rối loạn cả đầu óc lên rồi, tôi không sao cầm lòng được nữa. Xin bà cho phép tôi hôn đôi bàn tay xinh đẹp của bà, cho phép tôi đặt đầu tôi vào đôi chân bà.
Vừa nói chàng trai si tình quỳ xuống đất như một con người mất trí, rồi cầm bàn tay của người đẹp đưa lên môi hôn thật nồng nàn âu yếm. Nhưng nàng tiểu thư dịu dàng khả ái ấy, bất bình vì sự bạo gan của chàng trai, đột ngột đẩy chàng ra với thái độ kiêu sa và bảo:
- Cho dù anh là ai đi nữa, hãy dừng lại ngay, không được vượt qúa ranh giới

sự khiêm nhường. Ta là một cô gái con nhà. Anh đừng hy vọng hão có thể tán tỉnh ta theo cách ấy, chẳng bao giờ được đâu. Từ nay anh không được phép nhìn thấy ta nữa.
Nói đến đây nàng đứng lên ra khỏi phòng. Tất cả các cô gái khác theo gương, cùng làm y như bà chủ.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 7 (C)
Ngày 33 và 34

NGÀY THỨ BA MƯƠI BA.

Chàng trai con của thương gia Abđala thất vọng vì mình vừa có một cử chỉ khiếm nhã đối với nàng tiểu thư mình đem lòng yêu mến ngay từ đầu, ngồi lặng đi trong phòng, đầu óc rối bời. Bà cụ già lúc nãy dẫn chàng đến đây bước ra và bảo:
- Anh đã làm gì vậy, hỡi chàng trai? Tại sao anh không thể kiềm chế sự đam mê? Cho dù ta có nói với chàng, ở đây ta có nhiều nữ tì từ nhiều quốc gia khác nhau đến, nhưng nhìn thấy sự tráng lệ của dinh cơ này, qua cung cách người ta tiếp đón anh như thế, anh phải hiểu ra đây không phải là một nhà chuyên buôn bán nô lệ chứ. Phu nhân mà anh vừa xúc phạm ấy là con gái của một trong những vị đại thần lớn nhất triều đình. Lẽ ra anh phải biết kính trọng bà ấy chứ.
Lời bà cụ già làm tăng thêm nỗi băn khoăn của Culup. Chàng càng tiếc rẻ sao mình khờ khạo, trong một phút chốc bốc đồng làm cô gái phật lòng bỏ đi. Chàng đang hết sức buồn phiền, cực kỳ thất vọng chắc chẳng còn cơ may gặp lại nàng thì chợt trông thấy nàng tiểu thư ấy quay trở lại. Lần này cô gái diện bộ quần áo khác và trang điểm càng lộng lẫy hơn lúc nãy, kiêu sa bước vào, theo sau vẫn cả đoàn gái đẹp kia. Nhìn thấy chàng trai rầu rĩ mơ màng, nàng phá ra cười:
- Ta thấy anh chàng đã biết hối hận về lỗi lầm của mình. Ta vui lòng tha thứ, với điều kiện là từ giờ trở đi phải biết điều hơn, và trước hết anh phải nói ta rõ anh là ai.
Thật là cơ hội tuyệt vời cho chàng trai để trở lại lấy lòng nàng tiểu thư xinh tươi. Chàng liền vội xưng tên mình là Culup, mình là sủng thần của nhà vua. Thế là tiểu thư lịch sự cất lời:
- Thưa ngài, đã từ lâu tôi nghe danh ngài. Tôi thường thấy mọi người nói đến ngài một cách trọng vọng nên đã có lần tôi ước mong được diện kiến ngài. Tôi hài lòng vì hôm nay có dịp thoả mãn lòng mong ước. Nào chúng ta hãy tiếp tục đàn ca múa hát đi, các em – nàng quay lại nói với các cô gái khác. Chúng ta hãy cố gắng hết sức mình để giải trí vị thực khách quý của chúng ta.
Tất cả các cô gái trở lại nhảy múa và chơi đàn. Cuộc vui kéo dài cho đến tối.

Lúc này người ta thắp lên vô số ngọn nến làm căn phòng sáng rực. Trong khi chờ đợi bữa ăn tối, nàng tiểu thư và chàng trai chuyện trò riêng với nhau. Nàng hỏi chàng về nhà vua Miagiêhan; vị quân vương ấy có nhiều người đẹp trong cung hay không. Culup đáp:
- Thưa bà, có nhiều. Nhà vua có nhiều nô tỳ rất xinh đẹp. Hiện nay, vua đang yêu quý nhất một người tên là Gulemđam. Đấy là một cô gái trẻ đẹp nhất trần gian nếu tôi không được gặp bà. Nhưng bây giờ được nhìn thấy bà rồi, tôi thấy bà xinh đẹp hơn cô ấy muôn phần. Không thể nào mang cô ấy ra so sánh với bà.
Lời tán dương ấy không phải không làm nàng Đilara vui lòng. Đilara chính là tên gọi tiểu thư ấy. Nàng cho biết mình là con gái thượng thư Boyruc, một vị đại thần nước Kêrait. Hiện người không có mặt ở Caracorom. Nhà vua Miagiêhan đã phái thượng thư sang kinh đô Samacan nước Tactari thay mặt vua chúc mừng Hãn Uzbec vừa mới được tấn phong làm quốc vương nước ấy. Thừa lúc vắng mặt cha, thỉnh thoảng tiểu thư Đilara chèo kéo một vài bạn trai về nhà- cũng chỉ để giải trí với nhau cho vui thôi; mỗi lần có anh chàng nào bắt đầu tỏ ra vẻ thiếu lễ độ, nàng biết cách làm cho chàng trai ấy phải giữ đúng phép tắc ngay.
Tiểu thư tỏ ra khá hài lòng khi nghe Culup nói nàng còn đẹp hơn cả người nhà vua yêu quý nhất. Được tán dương, cô gái càng thêm thoải mái tự nhiên. Trong bữa ăn, nàng nói bao nhiêu điều dí dỏm thông minh khiến vị khách càng say sưa mê mẩn. Chàng trai về phần mình cũng tỏ ra không kém sắc sảo. Được khuyến khích bởi đôi mắt và thái độ ân cần của người đẹp, thỉnh thoảng chàng lại xen vào đôi ba câu chuyện vui đầy trí tuệ.
Tuy nhiên, rồi cũng đến lúc thấy cần phải ra về. Chàng Culup quỳ xuống trước mặt Đilara và nói:
- Cho dù có được ở lại đây cả một trăm năm, tôi vẫn ngỡ như mình vừa gặp nàng trong chốc lát. Mặc dù vô cùng thú vị được trò chuyện với nàng, giờ xin phép cho tôi cáo từ để nàng nghỉ ngơi. Ngày mai, nếu được nàng rộng lòng cho phép, tôi sẽ quay trở lại.
- Tôi đồng ý,- tiểu thư đáp.- Chiều mai ngài chỉ cần đến trước cổng thánh đường như hôm nay, sẽ có người đến mời ngài về nhà.
Nói xong, nàng sai mang ra một cái túi bằng lụa có thêu kim tuyến bảo tự tay mình khâu, trong túi đựng mấy vật trang sức có giá trị, đặt vào tay chàng trai và nói:
- Thưa ngài Culup, xin ngài vui lòng nhận món quà nhỏ bé này. Nếu ngài khước từ, chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau nữa.
Chàng con trai thương gia Abđala nhận cái túi, cảm tạ cô gái và bước ra khỏi phòng khách. Đến sân chàng gặp bà cụ già tốt bụng lúc nãy đang chờ, bà mở cổng và chỉ cho con đường trở về hoàng cung.

Về tới nhà, chàng trai vào luôn phòng ngủ đi nằm. Nhưng suốt đêm hôm ấy, đầu óc lúc nào cũng nhìn thấy cô tiểu thư xinh đẹp, chàng không sao chợp mắt. Sáng hôm sau chàng dậy thật sớm, vào cung ra mắt nhà vua. Suốt ngày hôm qua vua không trông thấy chàng, nhiều lần hỏi, và hiện vẫn băn khoăn về sự vắng mặt của viên sủng thần. Vừa trông thấy chàng, nhà vua hỏi luôn:
- Ông từ đâu về vậy, hở ông Culup? Ông làm gì suốt ngày hôm qua? Sao ta chẳng thấy ông vào chầu?
- Tâu hoàng thượng,- Culup đáp- nếu ngài cho phép tôi kể lại những chuyện xảy ra với tôi ngày hôm qua, ngài sẽ không ngạc nhiên sao tôi dám vắng mặt.
Nói xong, chàng thuật lại tất cả những chuyện đã xảy ra ngày hôm trước. Vua Miagiêhan lắng nghe, có vẻ thú vị. Vua hỏi:
- Lẽ nào có người đàn bà xinh đẹp đến mức như ông vừa tả? Ông nói say sưa quá, làm ta nghi ông khen hơi quá lời.
- Tâu hoàng thượng, tôi chẳng dám nói quá chút nào. Tôi quá thể quả quyết nàng còn đẹp hơn nhiều so với những gì tôi mô tả. Vâng, đúng thế, giả sử nhà hoạ sĩ chuyên vẽ chân dung nổi tiếng toàn nước Trung Hoa là Many có dịp hoạ chân dung nàng, tôi vẫn có lý do để ngại, tranh của hoạ sĩ tài năng ấy đẹp đến đâu vẫn không sao sánh bằng con người thật.
- Thế là đủ- nhà vua nói.- Ông ca ngợi, làm ta nảy ra mong ước được nhìn tận mắt người phụ nữ mà đẹp chim sa cá lặn ấy. Ta rất muốn được đi theo ông, chừng nào ông trở lại thăm con người ấy.
Sự hiếu kỳ của nhà vua trẻ làm Culup khá băn khoăn. Chàng lo rồi sẽ xảy ra hậu quả không hay cho mối tình vừa chớm nở của mình, vội thưa:
- Ôi làm sao tôi có thể mời bệ hạ đến nhà tiểu thư ấy? Tôi biết nói với họ ngài là ai.
Nhà vua đáp:
- Không sao. Ta sẽ cải trang, đóng vai một tên nô lệ của ông. Ta cùng ông vào trong nhà; rồi ta sẽ nấp ở một góc và quan sát.
Chàng trai đâu dám cưỡng lại ý muốn của nhà vua. Thế là chập tối hôm ấy, vua Miagiêhan khoác luôn một chiếc áo nô lệ, và hai người cùng đến chờ trước thánh đường. Chẳng bao lâu sau, đã thấy bà cụ già hôm qua xuất hiện. Bà bảo chàng Culup:
- Chẳng cần mang theo tên nô lệ này đâu. Ngài hãy cho nó quay trở về.

NGÀY THỨ BA MƯƠI TƯ.

Nhà vua rất phiền lòng khi nghe bà cụ già nói vậy. Nhưng Culup đã nhanh trí đỡ lời:
- Thưa mẹ yêu quý của con, xin hãy để cho tên nô lệ này theo hầu chúng ta.

Chú này rất thông minh và có lắm tài mọn. Chú có khả năng ứng khẩu thành thơ, chú lại có tài hát hay đặc biệt. Con tin bà chủ sẽ chẳng phật ý đâu, khi con giới thiệu chú ấy với bà.
Bà cụ không nói gì thêm. Culup khoác lên mình chiếc áo choàng của phụ nữ y như ngày hôm qua, còn vua Miagiêhan vẫn trong bộ quần áo nô lệ, ba người cùng đi về ngôi nhà hôm trước. Họ lại qua cái sân rộng, từ đấy vào phòng khách. Khách sảnh lúc này đã được chiếu sáng bởi cơ man là đèn nến toả khói thơm lừng.
Tiểu thư Đilara hỏi:
- Sao hôm nay ông lại cho một nô lệ đi cùng?
- Tôi nghĩ nên đưa chú ấy đến đây để giải trí hầu bà – chàng trai đáp. –Chú ấy biết nhiều thứ lắm. Chú vừa là anh hề vừa là nhà thơ vừa là ca sĩ. Tôi hy vọng bà sẽ hài lòng về chú ấy.
Tiểu thư đáp:
- Nếu quả đúng vậy thì hoan nghênh. Nhưng chú mày à,- nàng quay sang bảo nhà vua- chú mày phải biết vâng lời, phải nhũn nhặn, cư xử phải lễ độ khiêm nhường, nhất là không được sàm sỡ với các cô người nhà ta, nếu không chú mày sẽ phải hối hận đấy.
Nhà vua thấy mình lâm vào thế phải đóng vai anh hề, liền bắt đầu nói vui. Vua pha trò cũng khá giỏi, khiến tiểu thư Đilara bảo chàng Culup:
Quả là chàng có một chú hầu rất vui tính, rất thông minh. Tôi còn nhận thấy ở chú ta một nét gì đấy cao quý và hào hoa nữa là khác. Vậy chúng ta hãy cho phép chú làm người hầu rượu tối nay; tôi bắt đầu thấy có cảm tình với chú.
- Bởi người giúp việc của tôi vinh dự làm bà hài lòng,- chàng trai đáp- từ giờ phút này nó không còn là người của tôi nữa, nó thuộc sở hữu của bà, thưa bà.
Chàng quay lại nói tiếp với nhà vua:
- Chú Cantapan à, từ nay ta không còn là ông chủ của chú nữa; tiểu thư đây mới là chủ nhân của mày.
Nghe nói vậy, nhà vua tiến gần đến tiểu thư quỳ xuống hôn tay nàng và nói:
- Thưa bà, giờ đây tôi đã là nô lệ của bà, xin hứa tận tuỵ hầu hạ bà, có gì xin bà dạy bảo.
Tiểu thư chấp nhận vua Miagiêhan là nô lệ của mình, nhưng lại nói với chàng Culup:
- Tôi đồng ý coi chú này thuộc quyền sở hữu của tôi. Nhưng xin phép ngài cho tôi tạm gửi nó ở nhà ngài. Chú cứ ở đấy và hầu hạ ngài, mỗi lần đến đây chơi, ngài hẵng cho chú đi theo. Tôi không thể giữa nó luôn trong nhà tôi, bởi mọi người đã biết nó là nô lệ của ngài. Nếu người ta thấy có một người giúp việc của ngài nay lại đến phục dịch ở nhà tôi, e có thể sinh lời dị nghị.

Danh vọng gia đình buộc tôi phải giữ gìn không để xảy ra bất kỳ điều tiếng nào.
Sau khi chuyện trò hồi lâu với nhau, chàng Culup và nàng Đilara cùng ngồi vào bàn ăn tối. Nhà vua đứng hầu trước mặt họ. Ông vua trẻ ấy biết cách làm lắm trò khá thú vị. Tiểu thư nói với chàng Culup:
- Xin ngài cho phép chú này được cùng ngồi dùng bữa với chúng ta tối nay.
Culup đáp:
- Thưa bà, bình thường ở nhà nó không được phép ngồi chung bàn với tôi.
- Chớ nên khắt khe quá vậy, thưa ngài, tiểu thư nói- Xin ngài một lần hạ cố cho chú ấy được cùng nâng ly với chúng ta tối hôm nay, như vậy càng vui chúng ta càng thêm ngon miệng.
- Chú Cantapan à, bà đã muốn vậy thì cho phép chú ngồi xuống đây,- chàng trai nói với nhà vua.
Người nô lệ hờ không chờ đợi gì hơn, ngồi luôn xuống giữa chàng Culup sủng thần của mình và nàng tiểu thư xinh tươi con gái thượng thư Boyruc.
Rượu được mang đến, tiểu thư rót một ly đầy đưa cho nhà vua và bảo:
- Hãy cầm lấy, Cantapan; chú hãy cạn chén này chúc mừng sức khoẻ của ta.
Nhà vua hôn bàn tay đưa rượu cho mình, uống một hơi cạn. Sau đấy, rượu được tiếp vào ly tất cả mọi người, đang ngồi quanh bàn ăn. Mở đầu, nàng Đilara cạn ly mình, hàm ý làm gương, để mời mọc mọi thực khách hãy cùng cạn chén và vui chơi thoải mái, không có gì phải giữ gìn hôm nay. Nàng lại rót tiếp một ly rượu đầy tràn, hướng về chàng trai con của thương gia Abđala và nói:
- Thưa ngài Culup, ly rượu này tôi xin cạn, chúc mừng tình cảm của chàng đối với cung nhân yêu quý của nhà vua, nàng Gulemđam xinh đẹp.
Chàng trai đỏ bừng mặt, vội chống chế:
- Ấy chết, thưa bà, làm sao tôi dám cả gan tơ tưởng đến nàng quý phi của chúa tể tôi. Lòng tôi luôn luôn hết sức ngưỡng vọng đức vua, tôi đâu dám…
- Thôi, xin ngài chớ có giả vờ,- tiểu thư vừa cười vừa ngắt lời chàng.- Tôi nhớ tối hôm qua ngài nói về nàng Gulemđam nồng nhiệt say sưa đến thế, ngài không xưng tôi vẫn hiểu ra lòng ngài đang đam mê người đẹp. Dứt khoát ngài yêu cô ấy rồi. Hãy thành thật thú nhận đi, ngài ơi! Và chắc nàng cũng chẳng ghét bỏ chi chàng, có đúng vậy không? Cho nên thỉnh thoảng hai người cũng có hẹn hò để cùng nâng ly nhấp với nhau chút đỉnh.
Nghe nàng tiểu thư nói vậy, chàng trai hiểu rồi đây thế nào xảy ra những hậu quả không hay, hết sức lo âu bối rối ra mặt:
- Xin bà làm ơn, chớ nên đùa chuyện ấy. Tôi chưa gặp riêng bà cung phi của đức vua bao giờ.
Vẻ bối rối của chàng trai làm nàng Đilara càng phá ra cười to hơn nữa:
- Ngài không nên làm ra vẻ quá nghiêm trang như vậy, mà hãy thuật lại cho

chúng tôi nghe đôi ba chuyện gì thú vị giữa hai người. Chú Cantapan này,- nàng quay sang nói với anh nô lệ hờ- chú hãy thưa với chủ nhân của chú, ngài cần tỏ ra tin cẩn chúng ta nhiều hơn nữa.
Nhà vua liền nói với chàng trai:
- Đúng vậy, thưa ngài Culup, xin ngài làm hài lòng phu nhân đây. Bà yêu cầu ngài thiết tha đến vậy cơ mà. Ngài hãy kể cho bà nghe tình yêu của ngài với bà cung phi nảy nở ra làm sao, rồi từng bước tiến triển như thế nào…Ngài hãy dốc bầu tâm sự, ngài từng gặp bà Gulemđam ở đâu, bằng cách nào hai người có thể qua mắt đức vua…Kính trình bà, -nhà vua lại nói với tiểu thư Đilara- tôi cũng hiếu kỳ không kém muốn được biết chuyện ấy. Cho dù tôi vẫn được ngài Culup chủ nhân tôi coi là một chú hầu kín miệng, xin thưa thật với bà, ông chủ tôi chưa bao giờ để lộ với tôi cũng như với bất kỳ ai về mối tình của ngài đối với bà cung phi được sủng ái nhất của đức vua ta.
Câu nói của vua Miagiêhan càng làm vị sủng thần vô cùng lo lắng. Chàng nhận thấy những câu đùa cợt của Đilara đã không khỏi gây ấn tượng sâu sắc đến đầu óc nhà vua. Tuy nhiên, mọi người vẫn tiếp tục bình thản cụng ly. Dần dà, ngây ngất bởi hơi men, nhà vua quên khuấy đi mình đang đóng vai nô lệ. Vua nói với tiểu thư:
- Thưa nàng công chúa, nàng hãy hát tôi nghe đi, tôi van nàng đấy, hãy hát một bài gì hay hay đi. Người ta bảo nàng hát cực hay cơ mà.
Câu nói ấy cho dù với giọng hơi đùa cợt, lúc này cũng chẳng làm phật lòng tiểu thư con gái quan thượng thư. Không những thế nàng còn phá ra cười:
- Rất sẵn sàng, chú Cantapan mình à. Chú đã thỉnh cầu, sao ta nỡ không chấp thuận.
Nàng gọi mang ra một cây đàn đã lên dây, bắt đầu chơi một điệu ira vô cùng tình tứ, vừa đàn vừa hát. Tiếp đó, nàng cầm chiếc trống cơm, vừa nhịp trống vừa hát một bài vui vui theo điệu busêlic.
Nhà vua chưa từng nghe ai vừa hát vừa đàn và đệm trống cơm điêu luyện đến vậy, rất lấy làm thú vị. Vua quên hẳn mình đang thủ vai tên nô lệ theo hầu. Vua thốt lên:
- Tiểu thư ơi, cô hát thật tuyệt vời. Ông Culup từng ca ngợi tiểu thư hết lời rồi đấy, nhưng ông nói vẫn chưa đủ đâu.
Chàng trai con thương gia Abđala cố gắng ra hiệu bảo vua im đi, nhưng chẳng có cách nào. Nhà vua cứ thao thao:
- Đúng thế, ngay đến tay Isac Musêly ca sĩ hạng nhất trong hoàng cung ta, mà ai cũng khen có giọng hát tuyệt vời, anh ta cũng chẳng sao vừa hát vừa đàn tuyệt diệu như tiểu thư.
Nghe câu nói ấy, nàng Đilara hiểu ra ngay, người đàn ông mà nàng vẫn ngỡ là một tên nô lệ kia đích thị quốc vương Miagiêhan rồi, không thể ai khác.

Nàng đứng phắt dậy, chạy vội đi tìm một tấm mạng choàng lên mặt và khẽ nói với các người hầu.
- Chết chúng ta rồi, các em ơi. Người đi cùng với ngài Culup ấy không phải nô lệ đâu, chính đức vua chúng ta đấy.
Bảo cho mọi người biết xong, nàng quay trở lại phòng ăn, nhưng bây giờ không dám ngồi cạnh vua nữa. Vua Miagiêhan bảo:
- Tiểu thư ngồi xuống đi, chính tôi đây mới là người phải đứng hầu chứ. Chẳng phải tôi là nô lệ của bà hay sao? Giá lúc này bà không có lời truyền cho phép được ngồi, thì tôi đâu dám. Tôi dám ngồi xuống đây, bởi nhất nhất mọi việc nô lệ phải tuân theo lệnh chủ nhân truyền.
Nghe vua nói vậy, tiểu thư con gái thượng thư Boyruc sợ quá, bật ra khóc nức nở và quỳ mọp dưới chân vua:
- Ôi tâu hoàng thượng anh minh, em khép nép van xin ngài hãy thương hại em. Em chỉ là một đứa trẻ con không có chút kinh nghiệm. Ngài đã nhìn thấy mọi lỗi lầm của em, cúi xin hoàng thượng rộng lòng tha thứ cho.
Nhà vua cúi đỡ tiểu thư đứng dậy, an ủi nàng, bảo chẳng có gì phải lo sợ. Vua hỏi nàng là ai. Nàng vội trình bày đầy đủ nhân thân của mình. Lát sau, vua Miagiêhan cùng chàng Culup ra về, quay trở lại hoàng cung.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 7 (D)
Ngày 35 và 36

NGÀY THỨ BA MƯƠI LĂM.

Những câu đùa cợt nàng Đilara nói với chàng Culup về cung nữ Gulemđam quả nhiên gây nhiều hậu quả phiền hà. Vua Miagiêhan ngờ nàng cung phi sủng ái của mình và chàng trai con của thương gia Abđala đã tư thông với nhau. Vua nghĩ hai người đã không hàm ơn mình đã ban cho bao nhiêu bổng lộc, lại dám đi lại vụng trộm với nhau ngay trong cung của mình. Dĩ nhiên, giá như vua chỉ cần để ý quan sát chàng Culup cũng như nàng Gulemđam, thì đủ biết ngay sự ngờ vực của mình vô căn cứ. Nhưng thói thường đã ghen thì bao giờ người ta cũng chỉ nghe có tiếng nói của ghen tuông. Thế là nhà vua một mực tin vào ấn tượng đầu tiên, và nghĩ chẳng cần phải làm sáng tỏ hơn nữa. Bởi vậy, ngay ngày hôm sau, không chờ kiểm tra sự ngờ vực của mình xem có căn cứ không, vua sai người đến nói với chàng Culup, từ nay cấm chàng không được bén mảng vào hoàng cung, và lệnh cho chàng nội nhật hôm nay phải ra đi khỏi kinh đô Caracorom.
Vị sủng thần hoàn toàn hiểu rõ nguyên nhân do đâu mình bị thất sủng. Chàng tự nghĩ chẳng có gì đáng chê trách, và mình cũng có khả năng chứng minh sự vô tội nếu chịu tìm cách sao để vua lắng nghe trình bày, song chàng chẳng làm những việc ấy. Chàng vui lòng tuân theo số phận. Tuân lệnh vua, chàng ra khỏi nhà, rồi tháp tùng một đoàn lữ hành lớn đang chuẩn bị lên đường tới nước Tactari. Chẳng bao lâu sau, cùng đoàn đến thủ đô Samacan. Xưa nay vốn tin chẳng ai có thể cầu xin cái phúc hay ngăn ngừa cái hoạ, lần này chàng không lấy cơn đại hạn mình đang gặp làm buồn. Trước đây, chàng chẳng đã từng lâm vào tình cảnh khốn cùng, và như đã nói, chàng hiểu rõ hơn ai hết mọi việc đều do tiền định. Mọi điều phúc, hoạ xảy ra trong đời, con người chẳng có cách gì đón trước hay phòng tránh.
Vậy là chàng ở lại kinh đô Samacan, sống thoải mái như không có việc gì xảy ra. Chừng nào trong túi còn có tiền, thì chàng trai cứ ăn ngon mặc đẹp, chơi bời thoải mái. Đến khi hết nhẵn không còn đồng xu dính túi, thì chàng tìm một góc trong thánh đường ngồi ở đấy. Các tu sĩ trông nom thánh đường trông thấy hỏi chàng theo đạo nào; sau khi biết rõ chàng này cũng là một người thông hiểu giáo lý đạo Hồi, liền vui lòng bố thí cho một khoản đủ sống qua ngày. Họ cho chàng mỗi ngày hai chiếc bánh cùng một bình nước.

Với chừng ấy thôi, đủ cho chàng Culup hào hoa của chúng ta sống khá hài lòng.
Một hôm, có một đại thương gia tên là Muzaphe đến thánh đường cầu nguyện. Nhìn thấy anh chàng Culup ngồi trong một góc, vị thương gia ấy gọi đến và hỏi:
- Hỡi chàng trai, anh là ai, tại sao anh có mặt ở thành phố này?
Con trai đại thương gia Abđala đáp:
- Trình ngài, tôi vốn là con một gia đình ở thành Đamat. Vì muốn đi đó đi đây tôi đến xứ Tactari. Chỉ còn cách kinh đô Caracorom có mấy dặm đường thôi, thì chẳng may gặp một bọn cướp, chúng giết hết gia nhân tôi và cướp bóc sạch tài sản của tôi.
Vị thương gia nghe Culup trình bày vậy, liền bảo:
- Anh chớ nên lấy thế làm buồn. Khổ tận cam lai mà. Anh sắp có chuyện để mừng vui rồi đấy. Hãy đứng lên, đi theo ta về nhà.
Chàng con trai của Apđala nghe bảo sao làm vậy. Tới nhà thương gia Muzaphe, chàng nhận ra ông ta là một con người cực kỳ giàu có. Cửa hàng của ông ta chất đầy vải vóc tốt, bài trí nhiều bàn ghế đồ đạc sang trọng, trong nhà lăng xăng rất nhiều tôi tớ. Chàng trai quả không nhầm, nhà thương nhân Muzaphe này sở hữu vô vàn của cải.
Nhà buôn ấy mời chàng trai ngồi vào bàn ăn, ngay bên cạnh mình, gọi người trước hết mang nước trái cây ướp lạnh đến cho chàng giải khát. Tiếp đó người ta dọn ra nhiều loại phomat cùng các món ăn tuyệt ngon. Xong bữa ăn tối, hai người chuyện trò một lát, sau đó Muzaphe tiễn chàng trai ra về kèm theo một vài tặng vật.
Ngày hôm sau, vị thương gia lại đến cầu kinh trong thánh đường ấy. Ông lại gọi chàng Culup hỏi chuyện và dẫn chàng về nhà, rồi lại đãi đằng như ngày hôm trước. Trong nhà lần này có thêm một vị, tự xưng là tiến sĩ Đalitmen. Sau bữa ăn tối, ông tiến sĩ này gọi Culup ra riêng một nơi và nói với chàng như sau:
- Chàng thanh niên người ngoại quốc à, ngài Muzaphe chủ nhân của ngôi nhà này, đang có một ý đồ quan trọng muốn ngỏ lời nhờ anh giúp đấy. Anh nên thực hiện đầy đủ mọi ý kiến của ông ta, rồi anh sẽ vui mừng vì mau chóng thoát cơn hoạn nạn cho mà xem. Tôi nói để anh biết, ngài Muzaphe có một cậu con trai độc nhất tên là Tahe, tính tình chàng trai cũng hơi nóng nảy. Cậu Tahe mới lấy vợ cách đây mấy hôm, cưới con gái một đại gia người nước ngoài. Do bản tính phần nào thô bạo, mới được vài hôm anh chồng đã đánh đập chị vợ, chị không chịu thua mà đối đáp đầy khinh bỉ và kiêu căng, làm cho cậu Tahe không sao chịu nổi liền đuổi luôn ra khỏi nhà. Sau đấy cậu ta hối hận ngay, bởi đấy là một cô gái thật xinh tươi, mà cậu vẫn yêu rất tha thiết. Nhưng theo luật pháp ở đây, khi một người chồng đã

nhỡ đuổi vợ đi rồi thì không thể nào gọi trở lại về nhà làm vợ mình như cũ nữa, trừ phi sau khi xảy ra chuyện ấy đã có một người đàn ông khác nhận cưới người vợ ấy rồi lại đuổi ra khỏi nhà. Chính vì vậy ngài Muzaphe muốn nội nhật hôm nay anh cưới người phụ nữ vốn là dâu của ngài, đêm nay anh chung sống với nàng, rồi sáng sớm mai anh đuổi người ấy đi. Nếu anh bằng long làm như vậy thì ngài thương gia sẽ biếu anh năm mươi đồng xơcanh vàng. Anh không thấy, được như vậy là hết sức thú vị sao?
Chàng Culup đáp:
- Rất vui lòng. Tôi sẵn sàng làm giúp vị thương gia công việc ấy. Ông đã tiếp đón tôi tử tế thế, làm sao tôi có thể khước từ việc nhỏ ông nhờ. Vả chăng tôi cảm thấy cái việc ông muốn tôi làm giúp ấy thì có chi mà ngại ngần.
- Tôi cũng nghĩ như anh,- tiến sĩ Đalitmen đáp- Ngay trong thành phố này có biết bao nhiêu chàng trai hết sức mong muốn được ngài thương gia chọn làm hula trong dịp này, cho dù chẳng cần phải trả cho họ năm mươi đồng xơcanh. Bởi vì cô vợ của cậu Tahe là một phụ nữ xinh đẹp hoàn hảo. Người cô thẳng như một cây bách. Khuôn mặt cô hình trái xoan, đôi lông mày cô cong tựa hai cánh cung, còn cái liếc đưa tình của cô sắc như mũi tên tẩm thuốc độc. Da cô trắng như tuyết, miệng cô nhỏ bé xinh xinh thêm đôi môi mọng đỏ au chẳng khác chi một đoá hoa hồng hàm tiếu.

NGÀY THỨ BA MƯƠI SÁU.

Tiến sĩ Đalitmen nói tiếp:
- Nói vậy anh khắc hiểu, trong thành phố Samacan này, cần bao nhiêu hula mà chẳng có. Nhưng người ta lại muốn chàng hula này nên là một người nước ngoài xa lạ, bởi loại công việc này làm sao giữ cho càng kín đáo càng tốt. Ngài Muzaphe đã để mắt đến anh. Ta chính là vị phó quan của cụ chánh án trông nom mọi công việc án từ, hộ tịch thành phố này. Do đó, ta có đầy đủ thẩm quyền chứng kiến cho anh kết hôn cùng với người đàn bà xinh tươi ấy. Ngay từ giờ phút này, nếu anh ưng thuận, anh có thể trở thành chồng của người ấy.
- Tôi ưng thuận,- chàng trai con thương nhân Abđala đáp- Chỉ mới nghe ngài phác hoạ chân dung cô ấy thôi, tôi đã muốn cưới ngay nàng làm vợ.
- Tốt- viên phó quan nói- Nhưng với một điều kiện, là anh phải hứa ngay sáng sớm mai, đuổi người phụ nữ ấy đi, coi như đuổi vợ ra khỏi nhà. Và ngay lập tức sau việc ấy, cầm số tiền người ta thưởng công cho anh và đi ra khỏi thành phố Samacan này không chần chừ một phút. Gia đình ngài Muzaphe sẽ không thoải mái chút nào nếu sau câu chuyện ấy, anh vẫn còn nấn ná ở thành phố này.

- Tôi sẽ chẳng ở lại đây lâu đâu,- Culup đáp.- Nếu ông coi tôi hứa như vậy chưa đủ, thì tôi xin thề. Tôi thề sáng mai, sau khi làm xong công chuyện, tôi sẽ đuổi người đàn bà ấy đi, nếu tối hôm nay ngài kịp làm thủ tục cho tôi kết hôn cùng nàng.
Chàng trai cất lời thề xong, viên phó chánh án vội báo cho thương gia Muzaphe biết, chàng trai trẻ người nước ngoài nọ sẵn sàng chấp nhận đóng vai hula:
- Anh ta ưng thuận mọi điều kiện tôi đã thay mặt ngài nói với anh. Bây giờ chỉ còn có việc làm thủ tục hôn lễ cho anh chàng cưới người dâu cũ của ngài.
Không chút chậm trễ, thương gia Muzaphe cho gọi cậu con trai Tahe và mọi người trong gia đình tề tựu đông đủ. Trước mặt cả gia đình, viên phó chánh án làm lễ cho Culup cưới vợ, nhưng người ta không cho chàng rể được nhìn thấy mặt cô dâu, bởi cậu cả Tahe nhất quyết đòi như vậy. Hơn thế, mọi người quyết định đêm nay ông chồng hula phải ở trong phòng riêng với người vợ mới cưới tuyệt không đèn không đóm, sợ để chàng nhìn thấy mặt nàng, e sáng hôm sau sẽ chẳng dễ dàng trong việc đuổi nàng đi chăng.
Thế là đêm hôm ấy, người ta dẫn chàng Culup vào phòng tân hôn. Trong phòng lúc này hoàn toàn không đèn lửa, chỉ có người đàn bà nằm sẵn trên một cái giường có đệm phủ gấm thêu. Anh chàng khoá trái cửa lại thật chặt, cởi áo quần ngoài, mò mẫn tìm ra được cái giường trèo lên nằm cạnh người đàn bà. Người phụ nữ ấy lúc ấy không ngủ được. Cho dù dĩ nhiên không nhìn thấy mặt ông chồng hờ, mà thông thường người rất xấu trai, bởi cô thừa biết bao giờ người ta cũng chọn những anh chàng đàn ông khốn khổ nhất cho làm nhiệm vụ hula, nhưng không phải vì vậy mà nàng không hồi hộp.
Về phần chàng Culup, bởi viên phó quan đã hết lời khoe khoang sắc đẹp của cô dâu, cũng lấy làm phiền lòng vì không có được niềm vui nhìn thấy khuôn mặt thật của nàng. Hơn nữa người ta ca ngợi sắc đẹp của nàng quá lời, cho nên anh chàng càng thêm tò mò muốn biết có đúng thế hay không, cô vợ mình thân hình mặt mũi thật ra sao. Chàng nói với người phụ nữ:
- Thưa bà, cho dù đêm hôm nay đối với tôi là một đêm lạc thú, tôi vẫn không sao thưởng thức trọn vẹn niềm vui ấy. Tôi luôn luôn mong ước được nhìn thấy sắc đẹp của bà. Vì quá ước mong đến nỗi lúc này tôi chẳng có cách gì ăn nằm với bà được. Vậy mà sáng sớm mai, tôi đành phải xa bà rồi. Hạnh phúc của tôi như vậy ngắn ngủi quá chừng. Ít ra người ta cũng cho tôi được nhìn thấy dung nhan bà chứ.
Nói đến đây, chàng trai dừng lại để lắng nghe xem người phụ nữ sẽ đối đáp ra sao. Chàng khá ngạc nhiên người đàn bà không trả lời thẳng vào câu hỏi lại thốt lên:
- Hỡi người đàn ông mà cậu Tahe đang tìm cách nhờ tái lập cuộc hôn nhân

bị phá hỏng bởi bản tính thô bạo của anh ta. Cho dù người là ai đi nữa, xin hãy nói cho tôi rõ tên họ. Tôi cảm thấy hình như giọng nói của người không phải xa lạ đối với mình, và không hiểu sao tôi không thể nghe giọng nói ấy mà không nôn nao trong dạ.
Culup cũng giật mình khi nghe giọng người phụ nữ. Chàng nói:
- Thưa bà, xin bà hãy cho tôi hay trước, bà là con cái nhà ai? Giọng nói của bà nghe quen lắm, và cũng làm cho lòng tôi hết sức xốn xang. Tôi ngỡ như đang nghe giọng một tiểu thư người Kêrait mà tôi từng hân hạnh quen biết. Trời đất! Nàng có phải là…Nhưng chẳng phải đâu- chàng nói tiếp- Nhẽ nào nàng có thể là tiểu thư con gái ngài thượng thư Boyruc…
Người đàn bà vội kêu lên:
- Ôi chàng Culup, có phải chàng đang nói chuyện với em đấy ư?
- Đúng Culup đây, hỡi bà hoàng của tôi. Culup đây. Làm sao tai tôi có thể tin đang nghe giọng nói của chính nàng Đilara?
- Xin hãy tin đi,- người đàn bà lại nói tiếp- Chàng hãy tin em đúng là con bé Đirala khốn khổ ấy từng có dịp tiếp đón chàng ở nhà mình cùng với đức vua Miagiêhan. Những lời nói hớ hênh của em đã khiến nhà vua đâm ra ngờ vực chàng. Sau chuyện ấy, hẳn chàng phải coi em như một kẻ tử thù, bởi em chính là nguyên nhân gây nên sự thất sủng của chàng.
- Thưa bà, xin bà hãy thôi xin đừng nhắc đến chuyện ấy nữa làm tôi thêm phiền lòng. Trời đã muốn vậy, tôi đâu dám oán trách ai. Hơn nữa, tôi tạ ơn trời đất đã dun dủi cho tôi, sau câu chuyện bất hạnh ấy, có được lần tái ngộ đêm nay. Nhưng hỡi nàng Đilara xinh đẹp, - chàng nói tiếp- làm sao cô tiểu thư con gái ngài thượng thư Boyruc lại có thể trở thành vợ cậu Tahe, con trai ngài đại thương gia Muzaphe?
- Hãy lắng nghe đây, - nàng đáp- Em xin thuật tóm tắt chàng hay.
Phụ thân em trong thời gian đi sứ ở kinh đô Samacan này, thường nghỉ tại nhà ngài đại thương gia Muzaphe, mà cha em đã quen biết từ trước. Hai người thoả thuận với nhau về cuộc hôn nhân giữa em với cậu Tahe. Sau khi xong việc trở về Caracorom, cha em cho một đoàn tuỳ tùng đông đảo đưa em sang Samacan. Em buồn rầu hết sức trước một cuộc hôn nhân mà em chẳng hề được hỏi ý kiến, hơn nữa, em xin thú thật, hỡi chàng Culup, nhất là bởi vì em đã trot đem long yêu thương chàng, cho dù trước đây chưa từng nói ra điều ấy. Nhưng, nói có trời chứng giám, khi chàng bị thất sủng, em đã khóc hết bao nhiêu nước mắt. Đến nay, cho dù đã kết hôn với Tahe, em vẫn chưa thôi thương nhớ chàng. Cậu Tahe ấy là một anh chồng thô bạo, càng làm cho em luôn nghĩ đến chàng. Em vẫn linh cảm tình yêu và sự may mắn rồi một ngày kia cho chúng ta tái ngộ, vì vậy em luôn nuôi hy vọng được gặp lại chàng. Niềm hạnh phúc hôm nay vượt quá mọi mong chờ, bởi trời

xui khiến cho em gặp lại người yêu trong vai anh hula chồng hờ. Ôi làm sao có chuyện diệu kỳ đến vậy, biết có nên tin hay không.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 7 (E)
NGÀY 37, 38, 39, 40

NGÀY THỨ BA MƯƠI BẢY.

Chàng Culup sau khinghe nói vậy không còn chút nghi ngờ mình đang sống với tiểu thư con gái của ngài Boyruc. Chàng thốt lên lòng tràn ngập mừng vui và yêu dấu:
- Hỡi nàng Đilara kiều diễm, sự ngẫu nhiên này may mắn làm sao! Thật là chuyện thần kỳ, trời giúp cho tôi đạt đến ước vọng bao lâu của mình. Sao? Người ta bảo tôi phải làm hula cưới chính nàng đó ư? Nàng, con người mà bình ảnh xinh tươi luôn khắc sâu trong trái tim tôi! Mà tôi những ngỡ không bao giờ còn được nhìn thấy lại! Ôi, nếu nàng đã từng phàn nàn cho thân phận người con trai của cụ Abđala, nếu sự thất sủng của tôi từng làm nàng rơi bao nước mắt thì giờ đây xin hãy chia sẻ với tôi hạnh phúc tuyệt vời. Ai dám nghĩ rằng khi quốc vương Kêrait đuổi tôi ra khỏi triều đình, là trời muốn bắt tôi trải qua cơn bất hạnh để đến lúc này cho tôi trở thành con người hạnh phúc nhất thế gian?
Nàng Đilara cũng như chàng Culup không thể nào nén nổi tình cảm của mình, họ sống trông hạnh phúc đêm hôm ấy cạnh nhau. Tưởng vừa sống cùng nhau trong chốc lát, bỗng nghe có tiếng đập cửa ầm ầm. Một tên nô lệ của thương gia Muzaphe đến đập cửa phòng gọi to:
- Nào, hỡi ngài hula kia, xin ngài hãy thức dậy đi thôi, trời sắp sáng rồi.
Chàng Culup chẳng buồn đáp lại tiếng đập cửa, cứ tiếp tục chuyện trò với nàng con gái thượng thư Boyruc. Dù sao niềm vui của chàng cũng tiêu tan trước tiếng đập cửa. Hết sức buồn rầu, chàng nói:
- Tôi nghe tiếng ai gọi vậy, hỡi bà hoàng của tôi. Người ta muốn chia rẽ chúng ta rồi đấy. Ngài Muzaphe sốt ruột muốn được có nàng trở lại gia đình ông. Còn cậu con trai chắc đang ghen tị hạnh phúc đôi ta, cậu không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Và cả ánh sáng ban ngày nữa, hẳn cũng về hùa với các đối thủ của chúng ta, cho nên thôi thúc chúng ta chia tay nhau nhanh nhẩu vậy. Hỡi ôi, tôi vừa được gặp lại nàng, thì tôi lại phải mất nàng cho dù chúng ta yêu thương nhau đến bao nhiêu, bởi tôi đã trót thề đuổi nàng đi ngay sáng nay.
Nàng Đilara ngắt lời:
- Vậy là chàng nghĩ có thể giữ vẹn lời thề khủng khiếp ấy hay sao? Trước

đây, khi thốt lời thề ấy, chàng đâu có biết chàng sẽ đuổi chính em đây? Vì vậy, chàng chẳng bị ràng buộc phải giữ một lời thề như vậy, và Đilara này chẳng đáng để chàng chối bỏ một lời thề sao? Ôi, hỡi chàng Culup- nàng vừa nói vừa khóc- hoá ra chàng chẳng yêu em, bởi chàng còn cân nhắc giữa tình yêu và lý trí.
- Nhưng thưa bà, - chàng nói- điều ấy đâu có tuỳ thuộc ở tôi hay ở bà? Cho dù tôi có vi phạm lời thề, bà có nghĩ tôi, một người nước ngoài không nơi nương tựa, không có chút của cải trong tay, có thể đương đầu nổi ngài Muzaphe danh tiếng ấy sao?
- Được chứ,- con gái thượng thư Boyruc đáp. – Có thể lắm chứ. Chàng hãy coi thường những lời doạ nạt của lão ta. Chàng hãy khước từ những gì lão ta đưa tặng. Luật pháp đứng về phía chàng. Nếu chàng đủ nghị lực, chàng có thể phá tan mọi mưu đồ và nỗ lực của họ muốn chia lìa chúng ta.
- Nếu vậy thì, thưa bà hoàng của tôi, bà sẽ được hài lòng- chàng trai cũng bốc lên mà nói.- Lời thề của tôi quả là quá nặng nề, tôi biết rồi suốt cuộc đời sẽ chẳng lúc nào thanh thản nếu tôi giữ vẹn lời thề ấy. Nhất quyết rồi, tôi sẽ không đuổi nàng đi, bởi vì tôi đủ sức tự bảo vệ. Đấy là quyết định của tôi. Giờ thì tôi thách thức ngài Muzaphe cũng như toàn thể trái đất này ai có thể làm tôi thay đổi ý định.
Trong khi chàng trai trấn an bà vợ như vậy thì cậu Tahe, mà đêm qua là một đêm dài dằng dặc, đích thân đến đập cửa phòng và hét:
- Này, anh hula kia, trời sắp sáng rồi đấy. Người ta đã gọi anh dậy đến mấy lần rồi, hãy khẩn trương lên chứ. Gia đình người ta chờ anh lâu lắm rồi, để còn cảm ơn anh và trả đủ cho anh số tiền như đã hứa. Hãy nhanh lên, mặc áo quần vào, chúng ta phải nhanh chóng kết thúc vụ đổi chác này; ngài phó chánh án sẽ có mặt đây ngay trong chốc lát.
Chàng Culup dậy ăn mặc tử tế và ra mở cửa phòng. Cậu Tahe sai một tên nô lệ đưa chàng đến nhà tắm. Khi chàng tắm rửa xong, tên nô lệ ấy trao cho chàng áo quần mới và một chiếc áo dài sạch sẽ, rồi dẫn chàng đến một căn phòng ở đấy đã có mặt thương gia Muzaphe cùng cậu con trai và phó chánh án Đalitmen. Mọi người đứng dậy chào ông hula, chàng đáp lễ. Tiếp đó mọi người cùng ngồi vào bàn dùng điểm tâm. Trong số các thức ăn, không thể thiếu món cháo nấu với nước ép thịt cừu.
Sau bữa ăn lót dạ, viên phó chánh án mời Culup ra riêng một nơi, trao cho chàng năm mươi đồng xocanh vàng cùng một chiếc khăn đội đầu rất đẹp để trong một cái gói và nói với chàng:
- Chàng trai trẻ ơi, hãy cầm lấy những thứ này. Đó là quà ngài Muzaphe tặng anh. Ngài cảm ơn anh đã giúp ngài một việc. Ngài mong anh chớ nên chần chừ lâu hơn nữa ở kinh đô Samacan này. Vậy anh hãy lên tiếng chính thức đuổi vợ anh đi, rồi rời ngay khỏi thành phố này. Nếu có người nào đó hỏi

anh: cậu có nhìn thấy con lạc đà không, thì hãy đáp là không. (Câu phương ngôn người phương Đông dùng khi cần dặn nhau giữ bí mật một điều gì đó).

NGÀY THỨ BA MƯƠI TÁM.

Viên phó chánh án cứ nghĩ là tay hula này, được thương gia Muzaphe trả công hậu hĩnh cho như vậy, sẽ vội vàng tuôn ra những lời cảm tạ. Y hết sức ngạc nhiên khi nghe chàng Culup trả lời như sau:
- Quái lạ! Tôi cứ tưởng ở kinh đô Samacan này,- chàng vừa nói vừa ném túi đựng quà và tiền xơcanh ra xa- là nơi công lý, đạo đức và tôn giáo hằng ngự trị, nhất là từ ngày Hãn Uzbec vĩ đại của chúng ta lên ngôi trị vì nước Tartari. Nhưng tôi vừa nhận ra tôi bị lừa, hay đúng ra người ta đang lừa đức vua. Hoàng thượng chẳng hay biết, ngay ở kinh đô nơi đóng triều đình của ngài, mà người ta vẫn ngang nhiên làm tội làm tình những người từ nước khác tới. Thế này là thế nào nhỉ? Tôi đến thành phố Samacan, một thương gia tới ngỏ lời với tôi, mời tôi về nhà cùng ông dùng bữa tối; ông ta khích lệ vỗ về tôi rồi bảo tôi cưới một người phụ nữ làm vợ phù hợp với luật lệ ở đây. Tôi làm những việc đó với tất cả niềm tin của một tín đồ Hồi giáo; thế mà sau khi mọi việc tiến hành xong xuôi đâu vào đấy, người ta bảo tôi phải đuổi ngay bà vợ của tôi đi! Thưa ngài phó chánh án, xin ngài hãy chớ nói nhiều hơn nữa, xin ngài đừng khuyên tôi có một hành động chẳng xứng đáng chút nào với một con người trung hậu. Nếu không, tôi sẽ đội túi đất bẩn lên đầu (theo phong tục cũ, khi người dân có việc cần kêu oan với vua), tôi sẽ vào tận triều đình phủ phục dưới chân đức Hãn Uzbec tâu xin người phán xét cho. Rồi lúc ấy chúng ta sẽ cùng được nghe đức vua phán bảo việc này ra sao.
Nghe chàng trai nói vậy, viên phó chánh án gọi riêng thương gia Muzaphe ra một nơi và bảo ông:
- Ngài chọn anh chàng ngoại quốc này giúp ngài làm hula, ngài đã xét người quá nhầm lẫn rồi đấy. Giờ đây anh ta khước từ không chịu tuyên bố đuổi vợ đi. Tôi nghĩ đây là một anh chàng láu cá, y chừng nó muốn ép ngài cho nó một khoản nữa đáng giá hơn.
Muzaphe nói:
- Tưởng gì, nếu chỉ có thế thôi, thì hắn ta sẽ được vừa lòng. Ông hãy cho hắn ta một trăm đồng xơcanh vàng, và bảo hắn ngay tức khắc ra khỏi thành phố này thật nhanh chóng và giữ thật kín mồm kín miệng cho tôi.
Chàng Culup thoáng nghe thương gia nói vậy, vội chen vào:
- Không, không phải vậy đâu, thưa ngài Muzaphe. Ngài có tăng gấp đôi gấp ba số tiền thì cũng vô ích thôi. Cho dù ngài trao cho tôi cả một vạn đồng xơcanh, cùng với tất cả vải vóc quý trong cửa hàng của ngài, tôi vẫn chẳng

chối bỏ một sự cam kết thiêng liêng khi làm lễ thành hôn với vợ tôi.
Viên phó chánh án Đalitmen thấy sự tình đến thế, liền nhẹ nhàng khuyên bảo:
- Này anh chàng trẻ tuổi ơi, trong vụ làm ăn này, anh đòi hỏi có hơi quá đáng rồi đấy. Ta thành thực khuyên anh nên nhận một trăm đồng xơcanh vàng ngay đi, rồi nhanh chống ngỏ lời đuổi vợ anh đi. Nếu anh cố tình làm cho vụ này ồn ào lên, rồi đến phải đưa nhau đến cửa công, thì anh sẽ phải hối hận. Ta nói trước cho anh biết.
- Tôi chẳng có gì phải sợ hãi những lời hăm hoạ của ngài,- chàng trai con nhà thương gia Abđala cứng cỏi.-Ngài không được phép buộc tôi huỷ bỏ một cuộc hôn nhân đã được pháp luật bảo hộ.
Cậu Tahe nóng tính, nãy giờ cố nén giận lắng nghe, đến lúc này không chịu nổi nữa. Cậu quát:
- Thế là quá quắt. Chúng ta hãy dẫn tên khốn nạn này lên toà trình với quan chánh án, quan sẽ cho trị nó thật đúng tội. Rồi chúng ta sẽ cùng xem, quan đâu chịu để cho nó lật lọng, lừa dối những người tử tế, sau khi nó đã hứa hẹn với người ta đủ điều.
Đalitmen và Muzaphe vẫn kiên trì thuyết phục chàng hula hãy vui lòng chấp nhận các điều kiện họ đề nghị, chàng trai vẫn một mực không nghe. Thế là mọi người đành cùng nhau kéo lên dinh quan chánh án. Sau khi nghe thương gia và viên phó chánh án trình bày, quan chánh án tin họ đã trình hẳn đúng sự thật, liền nhìn thẳng vào chàng Culup và nghiêm nghị phán:
- Chàng trai trẻ người ngoại quốc kia, người mà cả thành phố này chẳng một ai quen biết, người từng sống bằng của bố thí như một kẻ ăn xin trong thánh đường, anh mất trí rồi hay sao mà đi tưởng tượng có thể bình chân như vại thụ hưởng một bà từng là phu nhân của cậu cả Tahe đây? Lẽ nào anh tin, câu con trai cả của vị đại thương gia giàu có nhất kinh đô Samacan này khoanh tay đứng nhìn một anh chàng chẳng ai biết nguồn gốc đâu ra ôm ấp bà vợ mà cậu hết lòng thương quý, mà cậu nôn nóng muốn được đón trở lại nhà? Hãy bình tâm lại, chàng trẻ tuổi kia, anh hãy suy nghĩ kỹ và tỏ ra biết điều hơn một chút. Địa vị xã hội của anh làm sao sánh được bà vợ anh. Nói giả dụ, cho dù địa vị của anh còn sang hơn địa vị cậu Tahe đi nữa, riêng mỗi một việc anh không có đủ tài sản cai quản cơ ngơi một gia đình giàu sang như vậy, chừng ấy thôi đủ cho ta quyết định không cho phép anh được chung sống với vợ. Vậy thì, anh hãy bỏ đi ngay cái hy vọng hão huyền, vì nó mà anh vi phạm lời thề. Anh hãy nhận món quà của ngài Muzaphe, hãy tuyên bố đuổi người vợ của anh đi, rồi tìm đường trở về ngay xứ sở của mình. Nhược bằng anh cứ cứng đầu cứng cổ không chịu nghe lời ta truyền, thì hãy chờ đấy, ngay tức khắc ta cho đánh anh đúng một trăm roi.
Lời quan chánh án thốt ra, cho dù với giọng chắc nịch của một vị quan toà,

vẫn không đủ sức lay chuyển chàng trai. Anh lạnh lùng chịu trận đòn đúng một trăm roi. Chờ thi hành xong cuộc xử phạt, quan chánh án truyền:
- Hôm nay thế là đủ. Ngài mai ta sẽ tăng gấp đôi liều lượng. Nếu đến vậy rồi mà vẫn chưa chữa được cái bệnh cứng đầu cứng cổ của nó, thì ta sẽ có nhiều phương sách cứng rắn hơn. Hôm nay, tạm cho nó ngủ thêm một đêm nữa với vợ. Ta hy vọng sáng mai, cậu chàng sẽ tỏ ra biết điều hơn.
Cậu Tahe muốn ngay trong ngày hôm nay, quan cho đánh đòn chàng hula chí tử hơn nữa, chứ đừng để đến hôm sau. Nhưng quan toà không chấp nhận. Thành thử vị thương gia Muzaphe và cậu cả Tahe đành phải lủi thủi về nhà, dắt theo cả ngài hula cứng đầu cứng cổ. Chàng trai này, cho dù toàn thân đang ê ẩm bởi trận đòn đau, vẫn cắn răng chịu đựng, coi việc người ta cho mình được tự do gặp lại nàng Đilara yêu quý đủ là một liều thuốc giảm đau rất thần hiệu.

NGÀY THỨ BA MƯƠI CHÍN.

Vị thương gia Muzaphe khôn ngoan thấy đối xử với chàng trai cứng không được thì quay sang mềm vậy. Ông ta hứa hẹn với chàng đủ thứ. Ông bảo nếu ngay lúc này chàng chịu tuyên bố đuổi cô gái con quan thượng thư Boyruc đi, thì ông ta xin biếu luôn ba trăm đồng xơcanh vàng. Trong khi người cha đang cố gắng thuyết phục chàng hula, thì cậu Tahe lén xộc vào phòng riêng bà vợ cũ.
Lúc này lòng dạ nàng đang như có lửa đốt. Nàng nôn nóng muốn biết sự tình diễn ra thế nào ở toà án. Nàng băn khoăn lo lắng chờ chàng Culup quay trở lại. Mặc dù tin chắc ở tình yêu sắt đá của chàng, nàng không thể không lo âu, e chàng không đủ nghị lực chịu đựng. Vừa trông thấy người chồng cũ, nàng đã tin sự thể đã diễn ra đúng như mình nghĩ rồi. Chàng Culup hẳn không chịu nổi cực hình đã đành chấp nhận thua cuộc. Nàng rùng mình, cứ tưởng ông chồng cũ đến báo cho biết tin khủng khiếp ấy. Thế là mặt nàng tái nhợt như người chết đuối, và thiếu tí nữa thì ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự.
Nhìn thấy cảnh ấy, cậu cả Tahe ta càng hiểu lầm. Cậu nghĩ chắc có ai đó đã nói cho nàng rõ, anh chàng hula kia không chịu làm cái việc tuyên bố đuổi nàng đi, và nàng đang hết sức xốn xang bực bội chính vì chuyện ấy. Cậu nói:
- Nàng ơi, xin nàng chớ quá phiền muộn làm chi. Chưa đến nỗi phải thất vọng. Đúng là tên khốn nạn ta đã chọn nhầm làm hula ấy không muốn trả nàng cho ta, nhưng nàng chớ nên vì vậy mà buồn. Hôm nay, anh chàng đã chịu trận đòn đúng một trăm roi, ngày mai trận đòn còn gấp đôi thế, nếu nó cứ khăng khăng không chịu làm như nó từng thoả thuận với quan phó chánh án. Ngay ngài chánh án cũng đã doạ sẽ cho nó nếm những cực hình ghê gớm nhất. Vậy nàng hãy tạm khuây nguôi đi, bà hoàng của ta ạ. Hãy cố gắng chịu

đựng thêm một đêm nay nữa thôi với anh chàng hula ấy, sáng mai chúng ta sẽ trở lại thành vợ thành chồng. Tôi đến đây khẳng định với nàng điều ấy. Nàng hãy kiên nhẫn. Tôi chắc nàng chẳng mấy quan tâm nếu anh chàng khốn nạn ấy bị đòn đau hơn nữa.
- Thưa ngài, - nàng Đilara ngắt lời- Đúng vậy, thái độ của anh hula chính là nguyên nhân làm tôi lo âu. Đời tôi từ nay có được thanh thản hay không, tuỳ thuộc vào câu chuyện ấy. Hỡi ôi! Tôi e vụ này rồi sẽ kết thúc không được như mình mong muốn.
Cậu Tahe vội đáp:
- Xin nàng thứ lỗi cho tôi. Và đừng lo âu nữa. Tôi rất cảm kích trước tấm lòng của nàng. Nàng có thể tin chắc, nội trong sáng mai cuộc hôn nhân của chúng ta sẽ tái lập.
Nói xong, cậu bước ra khỏi phòng người vợ cũ. Lát sau, chàng Culup bước vào.
Vừa nhác thấy chàng trai con của thương gia Abđala, nàng Đilara đang âu sầu bỗng chuyển sang mừng rỡ. Nàng dang rộng đôi tay đón người yêu vào lòng:
- Ôi, người chồng yêu quý của em! Hãy để cho em trả ơn về sự kiên định của chàng. Có đúng là chàng thà chịu đựng cực hình bất công hơn là tuyên bố khước từ Đilara này? Đích thân Tahe vừa cho em biết những gì diễn ra tại toà án. Em vô cùng xúc động trước thái độ kiên quyết của chàng. Bản thân em cũng đau đớn như đang chịu đòn cùng chàng. Thậm chí em không thể nghĩ đến mà không kinh hoàng những cực hình mai đây chàng còn phải chịu.
- Nàng ơi, -chàng Culup đáp- cho dù họ hành hạ tôi đau đớn bao nhiêu, lòng tôi vẫn không bao giờ lay chuyển. Mọi cực hình, cũng như mọi lời hứa hẹn của lão Muzaphe tặng cho nhiều tiền bạc, chẳng mảy may tác động đến tôi, chẳng làm tôi lo sợ. Chưa biết tới đây trời sẽ định đoạt thế nào số phận chúng ta. Chưa biết trời muốn bắt tôi phải chết hay trời cho tôi được sống cùng nàng. Ít ra thì trời chẳng nỡ bắt tôi từ bỏ người vợ yêu quý của mình.
Nàng Đilara nói:
- Chẳng lẽ trời vừa cho chúng ta tái ngộ một cách diệu kỳ như vậy, để bây giờ buộc chúng ta phải chia lìa sao. Em không nghĩ trời bắt chàng phải chết. Bởi trời xui em nghĩ ra một cách đánh lừa kẻ thù chung của chúng ta. Chàng đã nói để quan chánh án rõ chưa, chàng từng là sủng thần của quốc vương Kêrait?
- Chưa. Bởi vì quan đã bịt miệng tôi lại ngay từ đầu. Ông nói trước, cho dù tôi xuất thân là người thế nào đi nữa mà hiện nay trong tay không có chút tài sản nào, thì cho dù xuất thân là ai vẫn không được phép giữ nàng làm vợ.
- Đã vậy thì- nàng Đilara tiếp,- chàng hãy làm đúng theo lời em đây. Sáng

sớm mai, khi người ta dẫn chàng ra trước toà, chàng chớ ngần ngại xưng ngay mình là con trai của thương gia Maxaut. Ông ta là một đại phú thương giàu có bậc nhất của thành phố Côgien, của cải không để vào đâu cho hết. Chàng cứ nói ông ta là thân sinh mình. Chàng cứ bạo dạn quả quyết, chẳng bao lâu nữa mọi người sẽ biết điều chàng nói hoàn toàn đúng sự thật.

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI.

Culup hứa sẽ làm theo lời nàng Đilara. May ra như vậy sẽ tránh được trận đòn mới. Lòng chàng lại loé lên hy vọng, biết đâu những lời nói ấy khiến quan chánh án và những người kia để cho hai người được chung sống với nhau. Hai người tạm quên đi chuyện trước mắt; lúc này chỉ còn nghĩ chuyện yêu đương cho thoả thích. Suốt phần ngày còn lại và cả đêm hôm ấy, hai người sống bên nhau như một đôi vợ chồng hạnh phúc. Nhưng trời chưa rạng sáng, đã có kẻ đến khuấy động niềm vui. Người toà án phái đến, do đích thân Tahe dẫn đường, xộc đến đập cửa phòng ầm ĩ và quát tháo:

- Hãy dậy đi, dậy đi ngay, hỡi ông hula kia! Đã đến lúc phải ra trước toà rồi đấy. Hãy dậy ngay.

Nghe gọi, chàng trai buồn bã thở dài, còn cô gái thì bật ra khóc. Nàng nói:

- Tội nghiệp chàng Culup của em, chàng phải trả giá quá đắt cho người vợ này.

- Nàng ơi, xin hãy lau khô nước mắt, tôi không sao chịu nổi nhìn thấy nàng khóc. Chúng ta chớ vội tuyệt vọng. Hãy tin tưởng trời sẽ đoái thương. Trời sẽ cứu giúp chúng ta qua cơn hoạn nạn. Nhờ tin có trời phù hộ, từ trước đến nay tôi chưa hề lo sợ trước bất kỳ hiểm nguy nào.

Chàng trai vừa nói vừa mặc vội áo quần, mở cửa phòng bước ra, theo anh lính đến trình diện quan chánh án. Vị thương gia Muzaphe và cậu con trai theo sau, trông hai người đều tỏ ra rất băn khoăn:

Vừa trông thấy Culup quan chánh án hỏi ngay:

- Thế nào, hỡi anh chàng hula kia, bây giờ anh tính thế nào? Liệu có biết điều hơn ngày hôm qua? Liệu có phải đánh đòn thêm nữa không để anh tuyên bố khước từ người vợ? Ta tin chắc chẳng cần. Chắc anh đã suy nghĩ kỹ. Anh thừa hiểu một người cầu bơ cầu bất chẳng ra cái thớ gì như anh, làm sao cứ một mực đòi giữ một người phụ nữ từng là phu nhân cậu Tahe đây.

Chàng Culup đáp:

- Lạy quan lớn, cầu Thượng đế cho ngài trường thọ. Nhưng xin mạn phép ngài cho tôi được trình, tôi không thuộc hạng người cầu bơ cầu bất. Tôi xuất thân con nhà danh gia vọng tộc. Để ngài rõ hơn, tôi xin được trình, tên tôi là Rucnêtdin, con trai độc nhất của một đại thương gia người thành phố Côgien tên là Maxaut. Thân sinh tôi còn giàu có hơn cả ngài Muzaphe đây. Nếu thân sinh tôi biết tôi vừa cưới vợ, tôi tin người khắc sai mang đến cho tôi ngay một đoàn lạc đà chở đầy vàng bạc, khiến cho tất cả các cô gái trong thành

phố Samacan này ghen tị hạnh phúc của người tôi vừa cưới làm vợ. Chỉ vì mỗi một nỗi là khi gần đến thành phố này, tôi bị bọn trộm cướp đoạt hết tài sản, buộc phải vào trong thánh đường xin của làm phúc để sống tạm qua ngày, mà ngài đã vội kết luận tôi làm một người cầu bơ cầu bất chẳng ra cái thớ gì! Trình ngài, chẳng bao lâu nữa, ngài sẽ thấy ra ngài đã nhầm. Tôi sẽ viết thư cho thân sinh tôi ngay lập tức đây. Nhận được tin, chắc chắn cụ sẽ cho chuyển hoả tốc đến thành phố này vô vàn của cải.
Quan chánh án hỏi lại:
- Anh vừa bảo anh là con trai độc nhất của một thương gia giàu có thành phố Côgien, chỉ vì chẳng may gặp một tai nạn như anh vừa kể, khiến cho anh lâm vào cảnh khốn cùng?
- Hoàn toàn đúng như vậy, thưa ngài chánh án,- chàng trai con của thương nhân Abđala quả quyết. Rồi ngài sẽ thấy ngay, trình quan lớn, rằng tôi chẳng phải là một người khốn khổ từ khi sinh ra vẫn sống trong cảnh bần hàn.
- Này chàng trai trẻ kia,- quan chánh án dịu giọng- tại sao anh không bảo cho ta biết điều ấy ngay từ sáng hôm qua? Thì ta đã không cho anh phải chịu trận đòn?
Quay lại phía thương gia Muzaphe, chánh án nói tiếp:
- Thưa ngài Muzaphe, điều anh hula kia vừa trình bày trước toà án làm thay đổi sự tình mất rồi. Bởi anh ta là con trai duy nhất của một vị đại thương gia, luật pháp không cho phép chúng ta ép anh ta đuổi vợ đi.
Cậu cả Tahe nóng nảy ngắt lời quan:
- Bẩm ngài chánh án, lẽ nào ngài tin vào lời khai của tên dối trá kia? Nó xưng bừa nó là con trai của thương gia Maxaut là để tránh khỏi trận đòn hôm nay và tranh thủ thêm thời gian đó thôi.
Quan chánh án đáp:
- Ta chẳng thể xử trí theo cách khác. Cho dù anh ta nói dối hoặc nói đúng sự thật thì ta vẫn không được phép bỏ qua lời khai của bên bị. Tất cả những gì ta có thể làm giúp gia đình cậu lúc này là buộc chàng hula kia phải chứng minh được điều anh ta vừa nói:
Thương gia Muzaphe vội nói:
- Bẩm ngài chánh án, chúng tôi chẳng đòi hỏi gì hơn thế. Thậm chí tôi có thể chịu mọi chi phí để phái một người nhà hoả tốc tới ngay thành phố Côgien tìm hiểu cho rõ đen trắng. Tôi có quen biết ngài Maxaut ấy, vì có mấy lần gặp ông ấy ở đấy. Tôi biết ông là một thương gia giàu có. Nếu quả đúng anh hula này là con trai của ngài Maxaut, thì gia đình chúng tôi thuận để cô Đilara vẫn làm vợ anh ta.
- Vâng, cậu Tahe nói.- Nhưng trong khi chờ đợi người chúng tôi phái đi kịp trở về, tôi nghĩ cần bắt đôi vợ chồng ấy sống riêng mỗi người một nơi.
Quan chánh án đáp:

- Luật pháp không cho phép như vậy. Vợ phải sống chung với chồng. Chúng ta không thể ép vợ chồng người ta sống xa nhau mà không vi phạm luật pháp. Vậy, gia đình ngài Muzaphe hãy sai một người đi ngay Côgien, thành phố ấy chỉ cách đây bảy ngày đường. Như vậy nội trong mười lăm ngày, chúng ta sẽ biết rõ anh chàng hula này nói đúng hay sai. Nếu anh ta quả thật là con trai ngài Maxaut, thì anh ta có quyền không chối bỏ vợ. Nhược bằng không đúng vậy thì ta thề, nói có thánh địa Mêcca thiêng liêng chứng giám, nếu anh ta lừa dối toà, thì ta sẽ bắt kẻ nói dối phải chịu mọi cực hình đau đớn nhất, rồi cho treo cổ ngay.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 7 (F)
Ngày 41, 42, 43, 44

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI MỐT.
Sau lời phán quyết của chánh án, hai bên nguyên bị ra về. Thương gia Muzaphe và cậu con trai vội sai một người nhà đi cấp tốc đến thành phố Côgien, với lệnh phải tìm hiểu rõ ràng những điều toà muốn biết, và trở về đây càng nhanh càng tốt. Về phần mình, chàng Culup cũng vội vã quay trở về phòng riêng, thuật lại cho nàng Đilara hay sự tình diễn ra như thế nào tại toà án. Nàng vui mừng khôn xiết:
- Ôi, hỡi chàng yêu quý, thế là tốt rồi. Chúng ta không còn gì phải lo âu nữa. Trước khi người được phái đến Côgien kịp quay trở lại, thậm chí cả khi người ấy chưa tới nơi ấy, hai ta phải tìm cách trốn khỏi chốn này. Một đêm nào đấy, chúng ta sẽ tìm cách rời khỏi thành phố Samacan, sang thành phố Bôcara càng nhanh càng tốt. Rồi hai ta sẽ chung sống ở đấy bằng khoản tiền hồi môn mà em có. Bọn thù của chúng ta chẳng thể đến tận đấy quấy rối.
Culup tán thành ý kiến của Đilara. Họ bàn cách trốn. Nhưng ở ngôi nhà này, họ bị canh chừng chặt chẽ quá, làm sao thực hiện được ý đồ? Họ tính chuyện trước hết phải dời đi ở một nơi khác. Họ sẽ nói với thương gia Muzaphe mình muốn đi ở nơi khác; trường hợp ông ta không thuận, thì họ sẽ đến thẳng toà, xin phép quan chánh án. Vợ chồng bàn bạc xong, chàng trai con của thương gia Abđala vội tìm gặp ông Muzaphe cùng cậu con trai Tahe, báo cho họ biết nội nhật hôm nay hai vợ chồng muốn thay đổi chỗ ở. Chàng Culup nói, theo luật pháp, người chồng là ông chủ, chồng có quyền muốn đưa vợ đến nơi đâu tuỳ thích. Dĩ nhiên, vị thương gia và cậu con trai phản đối. Nhất là cậu cả Tahe. Cậu quả quyết chẳng bao giờ chấp thuận cho nàng Đilara ra khỏi nhà mình. Culup cũng không chịu thua. Thành thử lại phải kéo nhau đến cửa quan.
Quan chánh án hỏi, tại sao hai vợ chồng muốn rời khỏi nhà ông Muzaphe. Culup đáp:
- Bẩm quan lớn, thân sinh tôi cụ Maxaut nhiều lần dạy tôi, nếu ta đang sống cùng một nhà với kẻ thù của mình, thì phải nhanh chóng rời bỏ ngôi nhà ấy ngay càng sớm càng tốt. Vì vậy, trong khi chờ đợi tin tức từ thành phố Côgien, tôi muốn được đi nơi khác ở. Vợ tôi cũng mong muốn giống như tôi.
Cậu Tahe quát:

- Đồ dối trá! Nàng Đilara vợ tôi đang than khóc, nàng Đilara vô cùng đau khổ từ khi bị tên khốn nạn này làm chồng, thế mà hắn ta dám cả gan nói với toà rằng cô ấy không thích ở nhà chúng tôi.
- Đúng, tôi đã nói như vậy. Culup đáp- và bây giờ tôi nói lại cũng đúng như vậy. Người vợ yêu quý của tôi, cũng như tôi, cô ấy không mong muốn gì hơn được cùng tôi ra khỏi nhà anh ngay. Nếu sự thật không đúng như vậy, nếu nàng tỏ ý yêu thương anh, thì tôi sẵn sàng đuổi nàng ra ngay lập tức.
Cậu Tahe nắm lấy cơ hội, thưa với quan chánh án:
- Bẩm quan lớn, ngài nghe rõ rồi đấy, chúng tôi cũng nghe rõ từng lời điều anh hula này vừa nói. Xin quan hãy truyền cho gọi Đilara đến ngay đây, và cho phép cô ấy được bày tỏ ý kiến của mình.
Chánh án nói:
- Ta chấp thuận. Quan phó à,- ông nói với Đalitmen lúc ấy cũng đang có mặt tại toà. Ông hãy đến nhà ngài Muzaphe đây, nói với bà Đilara rằng tôi muốn nói chuyện với bà. Ông hãy dẫn bà đến đây, chúng ta khắc biết rõ bà nghĩ như thế nào. Nếu bà công khai nói khác lời anh hula kia vừa quả quyết, thì ta quyết định ngay lập tức bà ấy có thể rời bỏ anh chàng.
Viên phó chánh án nhanh nhảu làm nhiệm vụ. Ông dẫn nàng Đilara đến trước toà. Nàng vừa đến nơi, quan chánh án hỏi:
- Bà có muốn ra khỏi nhà thương gia Muzaphe không? Có đúng là bà quý anh hula này hơn người chồng trước của mình?
Chàng Tahe chắc mẩm vợ sẽ đứng về phía mình, vui mừng không tự chủ nổi, nhanh nhảu nói:
- Bà ơi, bà hãy nói lên đi, chỉ cần nói ra bà thực sự quý yêu ai, tôi hay chú hula kia, bà sẽ được giải thoát ngay lập tức khỏi con người bà căm ghét ấy.
Nàng Đilara không chờ người khác thúc giục nhiều hơn:
- Nếu được mọi người bảo đảm cho sẽ thực hiện đúng như lòng tôi mong ước, thì tôi chẳng dám giấu diếm chút gì. Chồng thứ hai của tôi, tức con trai đại thương gia Maxaut đây là người được tôi thương yêu hết mực. Vì vậy, tôi khúm núm van xin ngài chánh án cho phép vợ chồng chúng tôi được đi ở nơi khác, chứ không phải ở trong nhà ông Muzaphe thêm nữa.
Quan chánh án quay nhìn cậu Tahe:
- Đấy, anh đã nghe rõ rồi đấy, chàng hula kia có dối trá gì đâu, anh ta nói đúng sự thực đấy chứ.
- Ơ con phản trắc! Tahe hét toáng lên, choáng váng bởi lời thú nhận của người từng là vợ mình. – Làm sao chỉ qua mỗi một đêm thôi mà cô đã bị nó làm cho mê mẩn dường ấy?
Quan chánh án phán:
- Ta thông cảm với anh, nhưng sự tình như vậy, ta không thể không cho phép hai người này được muốn dời đi ở đâu, tuỳ ý.

- Vậy là ngài chịu để cho tên ngoại quốc kia thắng cuộc sao? cậu Tahe nói.- Trong khi vẫn chưa biết chắc nó có đúng là con trai ông Maxaut thật hay không, ngài lại cho phép nó được sống vô tư cùng nàng Đilara?
Quan chánh án nói:
- Không hẳn thế. Nó phải chịu trách nhiệm những lời nó nói. Nếu nó dối trá, ta sẽ cho treo cổ nó ngay.
Cậu con trai thương gia Muzaphe vẫn chưa chịu:
- Vậy ngài nghĩ nó không biết lo phải tội sao. Nó ngu ngốc gì đến nỗi khoanh tay ngồi yên trong thành phố này, chờ đến khi gia đình chúng tôi nhận được tin tức xác thực từ thành phố Côgien? E ngài nhầm lẫn mất rồi, kính thưa ngài chánh án. Chắc chắn là nó có mưu đồ trốn khỏi Samacan, và rồi nó sẽ dụ dỗ người đàn bà kia cùng đi theo nó. Thật ra, âm mưu của hai người ấy ngay bây giờ đã rõ, họ muốn chuyển đi ở nơi khác chẳng qua để dễ bề thực hiện mưu đồ mà thôi.
- Việc chạy trốn không thể xảy ra- quan chánh án quả quyết.- Ta sẽ lưu tâm đến việc ấy. Cho dù hai người có chuyển đi ở một nơi nào khác trong thành phố, ta chịu trách nhiệm phái một tốp lính thật đông đảo canh chừng và trình cho ta biết ngay mọi động tĩnh.
Vậy là chàng Culup và nàng Đilara được tự do rời ngôi nhà thương gia Muzaphe. Ngay trong ngày hôm ấy họ ra đi, đến trú tại một nhà trọ dành cho du khách. Họ mua vài tên nô lệ về phục dịch hằng ngày. Không lo thiếu tiền, bởi nàng Đilara có sẵn một khoản tiền hồi môn lớn, chưa tính bao nhiêu ngọc ngà châu báu vẫn đeo trên người. Thoạt tiên, hai người ngỡ lúc này chỉ còn có chuyện vui chơi cho thoả. Mấy ngày đầu, họ quên hết mọi thứ, như thể không có toán lính của quan chánh án đang kè kè bên cạnh, canh chừng suốt ngày đêm.
NGÀY THỨ BỐN MƯƠI HAI.
Câu chuyện về anh chàng hula ấy, mặc cho ngài thương gia Muzaphe và cậu con trai cả cố giữ kín đến đâu, cũng không khỏi chẳng mấy chốc loan truyền khắp kinh thành Samacan. Không ít người nghe đồn đại, muốn tìm xem mặt tận mắt hai người yêu, thử coi họ sống ra sao. Ở đời thiếu chi người hiếu kỳ, thành thử ngày nào chàng Culup và nàng Đilara cũng phải tiếp khối vị khách kiếm cớ đến thăm.
Một hôm, có một vị ăn mặc rất đàng hoàng, đến xưng mình là một quan chức trong triều đình. Nhà vua đã biết chuyện vừa xảy ra tại toà án, sai ông đến đây tìm hiểu, và báo cho ông bà biết hoàng thượng quan tâm theo dõi số phận của họ. Ông quan nói năng rất mực nhã nhặn, lại hứa sẽ cố gắng hết mình giúp đỡ. Để tỏ lòng biết ơn, hai vợ chồng mời khách nán lại dùng cơm. Và để bày tỏ tấm lòng kính trọng đối với vị khách, bà chủ nhà cất tấm mạng che mặt. Ông quan cực kỳ ngạc nhiên trước sắc đẹp ít thấy của người đàn bà,

không thể không thốt lên:
- Ôi, giờ đây tôi chẳng còn ngạc nhiên, sao ngài lại tỏ ra kiên trì đến vậy tại toà án, thưa ngài hula.
Ba người ngồi vào bàn. Nhiều thức ăn đặc sản được dọn ra. Có đủ thứ cao lương mỹ vị, như các món bogra, món culat, món đombê… Sau bữa ăn chính, thức uống được mời, nào vang đỏ vùng Sirat, vang trắng miền Kitmy, rượu hồng thơm ngát xứ Rakimo, …Sau khi dùng tráng miệng, nàng Đilara gọi người nhà đưa cho mình một chiếc trống con, rồi vừa nhịp trống vừa hát một khúc ca theo điệu uzan. Tiếp đó nàng lại gọi lấy cây đàn dây, vừa đàn vừa hát tài hoa đến nỗi ông quan kia vô cùng thán phục.
Cuối cùng nàng Đilara cầm chiếc lục huyền cầm, vừa đệm đàn vừa hát một bản tình ca theo dạng thức nava, dạng thức này thường được dùng để bày tỏ lòng thương nhớ của các người tình chung thủy chẳng may gặp cảnh chia lìa. Lời bài hát này do chính nàng đặt ra hồi ở thành phố Caracorom, sau ngày Culup bị thất sủng và bỏ đi không lời từ biệt. Lời ca gợi chàng trai nhớ lại những ngày huy hoàng ở kinh đô ấy và bỗng dưng trở nên rầu rĩ. Chẳng bao lâu sau, dường như không chịu nổi chàng bật ra khóc. Vị phái viên của nhà vua nhìn thấy rất ngạc nhiên, hỏi tại sao chàng khóc. Chàng trai con thương nhân Abđala đáp:
- Than ôi, ngài biết rõ nguyên nhân phỏng có ích gì. Ngài chẳng nên mất công tìm hiểu. Chả là tôi vừa nhớ lại các nỗi bất hạnh từng trải qua và suy nghĩ lo âu về những điều không may sắp xảy tới, làm tôi không sao cầm được nước mắt.
Câu trả lời không thoả mãn ông quan, ông khẩn khoản:
- Này, chàng trai trẻ người nước ngoài ơi, nhân danh Thượng đế, chàng hãy kể tôi nghe những chuyện từng xảy ra với chàng. Tôi hỏi không phải vì tò mò. Tôi muốn biết để còn tìm cách giúp đỡ. Rồi đây chàng chẳng phải hối tiếc là đã tâm sự với tôi. Hãy nói cho tôi biết chàng là ai. Tôi nhìn dáng chàng, chắc cũng là con gia đình giàu có; chàng hãy mạnh dạn nói ra, chớ nên che giấu điều gì.
- Trình ngài,- chàng Culup đáp- chuyện của tôi hơi dài dòng, kể ra chỉ làm ngài chán tai.
- Không, không đâu, thậm chí tôi còn yêu cầu ngài chớ nên bỏ qua một chi tiết nào.
Thế là chàng Culup bắt đầu kể chuyện về cuộc đời mình. Chàng nói hết chẳng chút giấu diếm. Chàng thú thật mình không phải là con trai của đại thương gia Muxaut, sở dĩ phải dối trá như vậy may ra có cơ hội cùng nàng Đilara chạy trốn khỏi nơi này. „Nhưng, -chàng nói tiếp- sự dối trá của tôi không mang lại kết quả mong muốn. Chẳng ai tin lời tôi. Người ta đã sai một người hoả tốc đến thành phố Côgien tìm hiểu sự tình. Chỉ ba ngày nữa

thôi, người ấy sẽ quay trở lại. Đến lúc ấy, quan chánh án cho đến ngày hôm nay vẫn giam lỏng và canh chừng chúng tôi , thế nào sẽ chẳng nhận ra tôi dối trá và ngài sẽ bắt tôi chết một cách nhục nhã. Chẳng phải tôi lo buồn vì sợ chết lắm đâu; tôi chỉ khổ nỗi sẽ phải cách xa mãi mãi người mình yêu quý. Chính điều này mới làm cho tôi vô cùng đau khổ". Chàng trai vừa kể chuyện vừa thở dài, thỉnh thoảng còn tuôn nước mắt. Người vợ cũng không ngăn nổi giọt lệ của mình. Cảnh tượng ấy làm phái viên nhà vua động lòng trắc ẩn. Ông nói:
- Tôi xúc động trước nỗi buồn lo của hai ông bà. Tôi sẽ cố sức giúp đỡ hai người. Cầu trời cho tôi làm được việc ấy. Tôi biết chẳng phải dễ dàng đâu. Ngài chánh án là một vị quan toà công mình và không khoan nhượng bao giờ. Một khi biết mình bị lừa dối, ông ta chẳng tha thứ cho ngài. Tất cả những gì tôi có thể khuyên hai ông bà là hãy vững tin trời đất sẽ đoái thương mà cho được mau thoát khỏi cơn hoạn nạn.
Nói đến đấy viên quan cáo từ ra về. Chờ khách đi khỏi, nàng Đilara than với chồng:
- Trên đời thật có lắm người kỳ lạ. Họ tự tìm đến, nói sẵn sàng giúp đỡ chúng ta. Thấy chúng ta buồn bã, họ thôi thúc ta kể hết mọi chuyện cho nghe, bảo để còn tìm cách giúp đỡ cho ta bớt phiền muộn. Sau khi nghe chán chê, họ chỉ ban cho một lời khuyên hãy nên kiên nhẫn. Khi ông này mới đến, thoạt trông thái độ của ông ta có vẻ nhiệt tình cảm thông nỗi bất hạnh của chúng mình, em cứ ngỡ rồi thế nào ông ta cũng giúp cho không việc này thì việc khác. Thế mà sau khi nghe hết mọi chuyện về cuộc đời chúng ta, ông ta lại lẳng lặng ra đi, phó mặc chúng ta cho số phận.
- Nàng ơi,- chàng Culup khuyên giải- Nàng muốn ông ta có thể làm gì cho chúng mình? Công bằng mà nói, ông quan ấy trông có vẻ một con người đôn hậu, chắc không phải do hiếu kỳ mà muốn biết tâm sự của chúng ta. Nhưng, người trần sao có cách giúp người khác thoát khỏi định mệnh hẩm hiu thiên tào đã định. Việc ấy chỉ có trời. Ông trời có đoái thương nhìn lại, may ra chúng ta mới có cơ thoát khỏi hiểm nghèo.
NGÀY THỨ BỐN MƯƠI BA.
Đôi vợ chồng đáng thương hết sức buồn bã nghĩ đến số phận của mình, không thôi than thở. Họ cũng tính cách làm sao trốn thoát. Thoạt tiên họ định mua chuộc những người lính canh nhưng không đi đến kết quả. Thế mà ngày thứ mười lăm sắp đến rồi, ngày mà không ít người chờ đợi, như gia đình ông Muzaphe, cứ ngóng trông người được phái đi Côgien mau chóng quay trở lại. Thời gian qua, trong khi hai vợ chồng hết sức lo âu thì cậu con trai cả của thương gia Muzaphe vô cùng sốt ruột. Khi cái ngày ghê gớm ấy đến, khi mặt trời vừa rạng, chàng Culup nghĩ hôm nay là ngày cuối cùng mình được nhìn thấy ánh sáng mặt trời đây, trở dậy sẵn sàng đi chịu chết.

Chàng buồn bã nói với người yêu:
- Xin vĩnh biệt nàng. Tôi đi đây, đành tuân theo số phận. Tôi mang đầu tôi đến giao quan chánh án. Còn nàng, hỡi nàng Đilara xinh đẹp, xin nàng cố sống, và thỉnh thoảng nhớ đến một người từng yêu nàng tha thiết.
Nàng Đilara bật khóc nức nở:
- Chàng Culup ơi, chàng đi chịu chết, sao chàng nỡ lòng nào bảo riêng em cứ sống! Chàng nghĩ em cho mình được sống là vui thú lắm hay sao? Không đâu, em chỉ muốn cùng chết theo chàng, em chỉ muốn cùng chàng chui chung vào một nấm mộ. Này hỡi cậu Tahe kia, cậu Tahe đáng ghê tởm kia, rồi mày sẽ thấy mày không thể mừng vui trước cái chết của chồng ta. Chàng Culup ơi, tại sao chàng phải chết? Gây nên tội này là tại em. Chính em là người khuyên chàng nói dối trước toà, chính em đưa chàng đến cái chết. Sao tội em không bị trừng phạt? Nào, hai vợ chồng ta hãy cùng đến nơi xử giảo! Em muốn mọi người thấy em thà cùng được chết với chàng còn hơn được sống một mình.
Trong khi hai vợ chồng mải thở than, chợt nghe có tiếng ồn ào trên đường phố. Chỉ lát sau, xuất hiện trong sân nhà đích thân quan chánh án, theo sau có nhiều người nữa cùng đi, kể cả thương gia Muzaphe và cậu con trai. Trước cảnh tượng ấy, nàng tiểu thư con gái ngài Boyruc ngất xỉu. Trong khi những người giúp việc tìm cách giúp nàng hồi tỉnh, chàng Culup đàng hoàng bước ra đón quan chánh án. Nhưng vị quan toà ấy hoàn toàn không có vẻ đến đây để bắt chàng mang đi xử giảo, ngược lại, cúi chào chàng khá trọng thị và vừa cười vừa nói:
- Thưa ngài, người mà chúng ta sai hoả tốc đi thành phố Côgien vừa trở về. Cùng đi, có một gia nhân của đại thương gia Maxaut thân sinh ngài. Ngài Maxaut có sai gửi đến cho ngài bốn mươi con lạc đà chở nhiều vải vóc lụa là cùng nhiều hàng hoá quý khác. Toà án cũng như mọi người không có gì phải nghi ngờ nữa. Ngài đúng là con trai của vị đại phú thương. Mong ngài quên đi cho sự đối xử không đẹp chúng tôi bắt ngài phải chịu đựng mấy ngày qua.
Sau khi quan chánh án nói những lời trên làm Culup ngạc nhiên không thể nào tả xiết, đến lượt thương gia Muzaphe và cậu con trai bày tỏ với chàng hula, họ cũng cảm thấy rất phiền lòng về chuyện chàng bị đòn oan. Cậu Tahe nói:
- Tôi tuyên bố từ bỏ ý định đòi nàng Đilara trở lại làm vợ mình. Tôi chấp nhận từ nay nàng là phu nhân của ngài. Tôi xin giao nàng cho ngài, với điều kiện nếu một ngày nào đó ngài nảy ra cái ý cắc cớ khước từ và đuổi nàng ra khỏi nhà, để rồi sau đấy lại muốn nàng quay trở lại với mình, thì lúc ấy xin ngài hãy chọn tôi làm hula.
Culup chẳng biết nên nghĩ thế nào về tất cả những lời vừa nghe. Chàng ngỡ cậu Tahe cũng như quan chánh án muốn giễu cợt mình, và họ sắp đổi giọng

tới nơi, thì một tên nô lệ bước tới, nâng tay chàng đưa lên môi hôn và trao cho chàng một bức thư. Y nói:
- Thưa công tử, hai cụ thân sinh và thân mẫu của ngài đều bình yên khoẻ mạnh. Các cụ rất thiết tha muốn được gặp lại ngài. Hai cụ luôn mong ngài trở lại nhà.
Chàng Culup đỏ bừng mặt khi nghe nói như vậy, chưa biết nên đáp thế nào. Chàng đón bức thư mở ra và đọc những dòng sau đây:
„Ngợi ca Thượng đế, chỉ có mỗi một Thượng đế trên đời. Xin Người hãy ban ơn rộng khắp xuống ngài đại tiên tri Môhamêt và toàn thể gia đình bạn bè của ngài. Con trai thân yêu của ta ơi, từ ngày con rời nhà ra đi, cha chẳng lúc nào ngủ được yên giấc. Lòng cha như có gai nhọn đâm bên trong. Cha luôn luôn mong nhớ con. Sự vắng mặt của con là liều thuốc đắng đặt trong trái tim cha, làm cho cha mòn mỏi. Người mà ngài Muzaphe vừa phái đến đây có nói cho cha hay những gì đã xảy ra với con. Thế là cha vội vã cho đóng hàng chất lên lưng bốn mươi con lạc đà, đấy là những con lạc đà lông đen có những đôi mắt tròn, và cha khẩn cấp gửi tất cả đến thành phố Samacan cho con. Đoàn lạc đà này đặt dưới sự điều khiển của Giohe, người quản lạc đà chuyên phụ trách vận chuyển hàng hoá đường dài của gia đình ta ấy. Con hãy mua mau cho cha biết hiện nay sức khoẻ của con thế nào, cho cha đỡ nhớ mong
Cha của con: Maxaut“.
Chàng trai con của thương nhân Abđala vừa đọc xong bức thư, thì đoàn bốn mươi con lạc đà xuất phát từ thành phố Côgien đến đã vào hết trong sân. Viên quản lạc đà tên là Giohe nói với chàng:
- Kính thưa chủ nhân, xin ngài vui lòng truyền cho chúng tôi được giở hàng hoá trên lưng lạc đà xuống và xếp tạm vào một gian nào đó.
Chàng Culup tự mình hỏi mình: “Thế nào là thế nào nhỉ? Trong đời ta đã nhìn thấy biết bao nhiêu chuyện lạ kỳ, nhưng chuyện này kỳ lạ hơn tất thảy. Anh chàng tên là Giohe này nói với ta như thể đã quen biết ta từ lâu. Quan chánh án và thương gia Muzaphe đều có vẻ như đang muốn lấy lòng ta. Đã vậy thì, cho dù chưa rõ nguyên nhân đâu vào đâu, sao ta lại không lợi dụng chuyện này cơ chứ. Chắc đây là định mệnh muốn cứu giúp ta thoát cơn hoạn nạn. Chắc Trời ban phép thần xuống cứu vớt ta đây.”
NGÀY THỨ BỐN MƯƠI TƯ.
Mặc dù hết sức kinh ngạc về sự kiện lạ kỳ đang diễn ra, chàng Culup vẫn có đủ nghị lực che dấu sự ngạc nhiên. Chàng bình thản hạ lệnh cho giở hàng hoá mang vào xếp trong nhà, và truyền mọi người hãy chú ý chăm sóc đàn lạc đà. Thậm chí chàng còn đủ tự nhiên cất lời hỏi người quản đoàn lạc đà:
- Ông Giohe à, xin ông cho tôi biết tin tức về tất cả gia đình họ hàng tôi ở Cogien. Có người anh em hay chị em họ nào của tôi chẳng may đau ốm gì

không?
- Trình ngài không- Giohe đáp. –Ơn Thượng đế, tất cả gia đình ta cũng như bà con họ mạc xa gần đều an khang. Chỉ có cụ thân sinh ngài là luôn luôn mong nhớ ngài, cụ trông ngài chóng trở lại nhà. Cụ bảo tôi thưa với ngài, cụ rất mong ngài cùng với phu nhân mau mau trở lại thành phố Côgien.
Chuyện trò giữa người quản đoàn lạc đà với chàng Culup càng làm quan chánh án, cậu Tahe và mọi người ai cũng tin chàng trai này quả thật là con của đại thương gia Maxaut. Mọi người xin cáo từ. Trước khi lui gót, quan chánh án không quên ra lệnh cho toán lính canh đôi vợ chồng mới cưới được trở về doanh trại.
Khi mọi người đã ra về hết, Culup quay vào phòng. Nhờ có sự chăm sóc của những người giúp việc, nàng Đilara đã tỉnh trở lại. Chàng kể tóm tắt cho nàng nghe những điều vừa xảy ra và đưa nàng xem bức thư của thương gia Maxaut gửi. Đọc xong thư, nàng thốt lên:
- Lạy Thượng đế vô cùng công minh, đại lượng! Tạ ơn Người đã tạo nên chuyện thần kỳ. Người đoái thương hai đứa tình nhân chung thuỷ, mà Người đã cho kết giao hai số phận lại với nhau.
Culup nói:
- Bà ơi, lúc này chưa phải chúng ta có thể vui mừng trọn vẹn. Mọi khổ ải của chúng ta chưa phải đã qua hết. Chúng ta vẫn đang trong cơn hiểm nghèo ghê gớm. Nàng bảo tôi hãy xưng đại tên một người, người ấy lúc này chắc đang có mặt tại Samacan. Con trai của đại thương gia Maxaut chắc chắn đang ở trong thành phố này. Thân sinh ông ta đã viết thư cho ông, và gửi cho ông bốn chục con lạc đà chở đầy hàng hóa đặt dưới sự cai quản của ông Giohe. Và ông Giohe này hình như chưa bao giờ được giáp mặt con trai cụ chủ của mình, cho nên cứ theo người nhà ông Muzaphe phái đến Côgien mà tới đây. Chúng ta dễ hình dung những việc gì rồi sẽ xảy ra. Sự nhầm lẫn ấy lúc này có thể thuận lợi cho chúng ta, nhưng niềm vui của chúng ta đâu có thể kéo dài. Giờ đây chúng ta còn không bị quản thúc, không có lính tráng canh chừng nữa, phải mau mau trốn chạy khỏi nơi đây. Lúc này, tin đồn đại về đoàn bốn chục con lạc đà hẳn đã lan khắp kinh thành Samacan. Người con trai thật của thương gia Maxaut sớm hay muộn thể nào chẳng biết. Ông ta sẽ tìm gặp quan chánh án, trình bày quan rõ đã có sự nhầm lẫn. Ai biết được lúc nào thì ông quan toà ấy quay trở lại nhà ta, sai người dẫn tôi tới luôn giá treo cổ.
Lập luận như vậy, chàng Culup vừa phập phồng lo sợ vừa tràn trề hy vọng, không biết lúc này mình có nên mong ước nữa hay không. Thời gian mỗi lúc mỗi qua, mỗi lúc chàng lại ngỡ nhìn thấy cậu Tahe và quan chánh án đã thấy rõ sự thật, đang nổi giận đùng đùng cùng nhau kéo tới. Giữa lúc nước sôi lửa bỏng ấy, vị phái viên của nhà vua, người hai hôm trước đến tìm gặp hai vợ

chồng tại nhà, vừa bước vào vừa nói:
- Thưa ngài hula, tôi vừa biết tin mọi nỗi bất hạnh của ngài đã chấm dứt. Cuối cùng trời đã đoái thương nhìn lại ngài. Tôi đến đây xin được bày tỏ niềm vui với ngài, đồng thời tôi cũng muốn ngỏ lời trách ngài một điều: Ngài đã không thành thật với tôi: tại sao ngài nói ngài không phải là con trai của thương gia Maxaut? Ngài đánh lừa tôi làm chi vậy?
- Tôi đã nói với ngài đúng sự thật, kính thưa ngài- chàng Culup vội đáp. Tôi không phải là người thành phố Côgien, tôi sinh ra và lớn lên ở Đamat, như tôi từng có dịp thưa với ngài. Thân sinh tôi mất đã lâu, và tôi đã tiêu xài hoang phí hết tất cả tài sản người để lại cho tôi.
Viên quan nói:
- Nhưng mọi người đều đồn đại ngài vừa nhận bốn mươi con lạc đà chở đủ thứ vải vóc hàng hoá đến cơ mà. Mọi người đều bảo vị đại phú thương Maxaut đích thân viết thư cho ngài, như thể ngài chính là con trai của cụ?
- Quả thật tôi có nhận thư và hàng hoá của thương nhân Maxaut. Nhưng không phải vì thế mà tôi trở thành con trai của ông ấy.
Viên quan lại hỏi sự tình xảy ra như thế nào. Chàng hula thuật lại đầy đủ chi tiết. Nghe xong, ông nói:
- Tôi cũng nghĩ như ông, đây là một sự nhầm lẫn. Người con trai của ông Maxaut chắc hiện đang có mặt tại thành phố Samacan. Vì vậy, tôi nhất trí với ngài, hai ông bà nên trốn đi ngay đêm hôm nay.
- Đấy cũng chính là ý định của chúng tôi, thưa ngài, -chàng Culup đáp.- Miễn là từ giờ đến sáng sớm mai vẫn chưa có ai báo cho quan chánh án biết quan đã nhầm lẫn. Chúng tôi chẳng dám mong gì hơn thế.
- Về việc ấy ngài chớ nên lo âu- ông quan lại nói.- Hy vọng mọi sự sẽ tốt đẹp. Nhẽ nào trời lại muốn cho ngài lâm nạn, bởi trời vừa tạo ra sự thần kỳ, nhờ đó ngài tránh được trận nhục hình mới.
Viên quan còn nói nhiều điều khác nữa khích lệ đôi vợ chồng bớt lo sợ. Sau đó chúc họ mọi sự tốt lành và xin cáo từ.
Còn lại trong nhà hai vợ chồng, họ bàn với nhau chuẩn bị chạy trốn tối hôm nay. Hai người sốt ruột muốn trời tối mau mau. Nhưng trời chưa tối thì đã lại nghe có tiếng ồn ào. Rồi đột nhiên có rất nhiều quân sĩ tiến cưỡi ngựa tiến vào bên trong sân. Cảnh tượng này khiến đôi vợ chồng hết sức kinh hoàng, những tưởng đây là lính tráng quan chánh án phái tới áp giải chàng trai đi xử tử. Nhưng họ hết lo sợ ngay khi biết đây là quân lính của nhà vua. Viên chỉ huy xuống ngựa, nơi Culup đang ngồi cùng vợ. Ông ta lần lượt chào hai người một cách kính trọng, rồi nói với chàng Culup như sau:
- Thưa ngài, Hãn Uzbec, nhà vua vĩ đại của chúng ta sai tôi tới đây. Đức vua muốn gặp con trai của ngài đại thương gia Maxaut. Đức vua đã biết câu chuyện xảy ra với ngài, hoàng thượng muốn nghe đích thân ngài thuật trình.

Vì vậy, Đức vua gửi ngài chiếc áo chầu này, để ngài mặc khi vào chầu yết đức vua cho hợp lễ.
Chàng con trai của thương nhân Abđala nghĩ giá mình không phải làm việc này thì hay biết bao. Tuy nhiên không thể không tuân lệnh đức vua. Chàng mặc chiếc áo chầu vào, theo viên chỉ huy và toán quân sĩ ra khỏi nhà. Viên chỉ huy mời chàng cưỡi lên một con lừa thắng yên cương vàng khảm ngọc. Một tên giám mã ăn mặc sang trọng giữ bàn đạp và thưa với chàng:
- Đây là con lừa lấy trong đội lừa ngựa của hoàng gia. Xin mời ngài hãy lên yên cho. Tôi xin phép dẫn đường ngài tới hoàng cung.
Culup bước đến gần, viên giám mã hạ thấp bàn đạp xuống cho chàng đặt chân lên. Chàng hula nhẹ nhàng nhảy lên yên, cùng với toán quân sĩ đi vào hoàng cung.
NGÀY THỨ BỐN MƯƠI LĂM
Vừa tới cổng hoàng cung, đã thấy nhiều quan hầu chực sẵn nghênh đón, mời chàng qua cổng chính vào tận gian phòng lớn, nơi đức vua vẫn tiếp các sứ thần nước ngoài. Đến sân, đích thân đại tể tướng của nhà vua bước đến, cầm tay chàng dẫn vào trong phòng. Đức vua mặc chiếc hoàng bào đính nhiều kim cương, hồng ngọc và bích ngọc, đang ngồi trên chiếc ngai làm bằng ngà voi. Các vị đại thần triều đình Tartari xếp hàng đứng chầu hai bên. Choáng ngợp trước cảnh huy hoàng, chàng Culup không dám ngước lên nhìn thẳng vào nhà vua. Chàng cui mặt xuống đất, tiến đến gần và quỳ mọp dưới chân ngai. Đức vua phán:
- Chàng con trai của thương gia Maxaut à, người ta tâu cho ta biết, vừa xảy ra với anh nhiều việc lạ lùng. Ta muốn anh đích thân thuật lại ta nghe đầy đủ câu chuyện, không được che dấu điều gì.
Chàng Culup nhận ra giọng nói quen quen, ngước mắt nhìn và nhận ra đức vua chính là người đàn ông hôm nào từng đến thăm hai vợ chồng và xưng mình là phái viên của Hãn Uzbec, và chàng đã dốc hết bầu tâm sự với ông ta. Chàng vội vàng phủ phục xuống đất và bắt đầu khóc. Tể tướng đỡ chàng dậy và nói:
- Chớ nên quá sợ hãi, chàng trai à. Hãy tiến đến gần hơn và hôn gấu áo của đức vua.
Chàng con trai của thương nhân Abđala làm theo, vừa run vừa tiến đến sát chân vua, hôn gấu chiếc áo hoàng bào, đi thụt lùi mấy bước rồi đứng yên như phỗng, đầu vẫn chưa dám ngước lên. Nhà vua Hãn Uzbec đã bước xuống ngai, cầm tay chàng, dẫn chàng vào phòng riêng của mình. Vua cho chàng biết:
- Culup ạ, từ nay anh chớ có lo lắng gì thêm. Chớ nên than vãn số phận hẩm hiu. Từ nay, anh không phải chịu đau khổ nữa. Sẽ không có ai dám buộc anh phải xa cách nàng Đilara của anh. Hai vợ chồng anh sẽ sống ở đây, ngay

trong triều đình ta. Ta sẽ giao cho anh chức vụ mà anh từng giữ ở Caracorom, tại triều đình vua Meagiêhan. Hôm trước, sau khi ta nghe tâu tấm lòng chung thuỷ của anh đối với vợ, vì hiếu kỳ ta thân hành đến gặp anh. Anh đã làm ta hài lòng. Sự tin cậy của anh đặt vào ta khiến ta đi đến quyết định cứu sống anh, và cho phép anh sống lâu dài hạnh phúc với người anh yêu quý. Chính ta đã sai làm tất cả mọi việc anh từng nhìn thấy tận mắt. Bốn mươi con lạc đà người ta dẫn đến nhà anh ấy, thuộc lạc đà trong hoàng cung ta. Ta đã sai mua tất cả số vải vóc xếp lên lưng đoàn lạc đà. Viên Giohe cai quản đàn lạc đà ấy không ai khác một hoạn quan của ta ít có dịp ra ngoài hoàng cung. Ta đã sai quan hầu viết bức thư anh đã nhận được. Sợ người nhà Muzaphe phái đi Côgien quay trở về có nói ra sự thật chăng, hôm qua ta đã sai người đón nó dọc đường, truyền cho nó biết lệnh ta, là phải trình với chủ nhân nó khớp theo cách ta mong muốn. Đấy là thêm một niềm vui nữa. Tất cả những việc làm trên đều là niềm vui đối với ta.
Nhà vua nói xong, chàng Culup quỳ lạy. Chàng cảm tạ nhà vua và hứa suốt đời sẽ chẳng bao giờ quên được ơn sâu. Ngay ngày hôm ấy chàng trai đưa nàng Đilara vào ở trong hoàng thành. Hãn Uzbec cấp cho họ một ngôi nhà lộng lẫy, kèm theo cùng một khoản bổng lộc lớn. Đức vua còn nhờ nhà văn nổi tiếng nhất thành phố Samacan thời bấy giờ chép lại câu chuyện tình giữa chàng Culup và nàng Đilara.
Bà nhũ mẫu Farucna kể xong chuyện chàng Culup, ngừng lời để lắng nghe nàng công chúa sẽ nói lên cảm tưởng của mình về câu chuyện ra sao. Vốn có định kiến sâu sắc với đàn ông, công chúa không đồng tình với ý kiến của các người hầu, ai cũng cho rằng chàng trai con thương gia Abđala quả là một tình nhân hoàn hảo. Công chúa nói:
- Không, không, chẳng phải thế đâu. Tại sao khi anh chàng bị đuổi khỏi triều đình vua Kêrait, anh ta rời kinh thành Caracorom ngay mà không tìm cách gặp để từ biệt Đilara? Tại sao anh ta chẳng buồn ngỏ lời với nàng? Ừ thì ta công nhận là nhà vua quả có ra lệnh cho anh rời khỏi thành phố ngay tức khắc. Nhưng đã yêu nhau thì phải tìm ra cách gặp nhau chứ. Đúng ra anh chàng phải nghĩ ra cách làm sao gặp được và từ biệt cô con gái thượng thư Boyruc mà anh chàng lúc nào cũng bảo mình rất yêu quý. Chẳng phải ta chỉ chê trách có mỗi một việc ấy thôi. Tại sao vừa đặt chân đến Samacan có mấy ngày, chàng ta đã quên luôn người yêu của mình, và sẵn sàng đóng vai hula như vậy? Hơn nữa, khi đã nhận ra đúng người yêu của mình rồi, anh chàng vẫn muốn giữ vẹn lời thề và đòi sẽ tuyên bố đuổi vợ đi, tại sao vậy? Nếu cô ấy không khóc lóc thở than, thì anh chàng chắc đã không dám chối bỏ lời thề. Một tình nhân thật sự yêu đương đâu có xử sự như vậy?
Bà nhũ mẫu Xutlumêmê nói:
- Thưa công chúa, chính vì muốn giữ danh dự cho nên phản ứng đầu tiên của

chàng Culup là sẽ giữ vẹn lời thề, riêng tôi thấy ta không nên chê trách chàng về việc ấy. Nhưng thưa công chúa,- bà nhũ mẫu nói thêm,-bởi vì công chúa là người tế nhị đến vậy, tôi xin được kể một câu chuyện khác. Rồi công chúa sẽ thấy chuyện tôi sắp kể đây còn thú vị hơn nhiều chuyện chàng Culup hay chuyện chàng Abuncaxem.

Tất cả người hầu của nàng công chúa nghe bà nhũ mẫu nói vậy đều reo lên mừng rỡ. Bởi tất cả đều hiếu kỳ muốn nghe câu chuyện mới.

Vừa nghe công chúa Farucna cho phép, bà Xutlumêmê bắt đầu kể câu chuyện ấy như sau:

Dịch giả: Phan Quang

Chương 8
CHUYỆN HOÀNG TỬ CALAP VÀ CÔNG CHÚA NƯỚC TRUNG HOA

Công chúa đã nghe chuyện chàng Culup, giờ đây tôi xin kể chuyện chàng hoàng tử Calap, con một nhà vua- xứ ấy gọi vua là Hãn-thủ lĩnh người bộ tộc Nogai thuộc xứ Tartari. Sử sách không tiếc lời ngợi ca chàng trai kiệt xuất. Sử ký thời ấy chép rằng hoàng tử vượt trội mọi chàng trai con vua cháu chúa trên đời cả về trí tuệ sắc sảo và võ nghệ cao cường. Chàng hiểu biết rộng hơn nhiều học giả uyên thâm nhất. Chàng thông suốt ý nghĩa huyền bí của mọi lời chú giải Thánh Kinh Coran. Chàng thuộc lòng tất cả các vần thơ của đức Môhamêt. Tóm lại sử gọi chàng là vị anh hùng của Châu Á, con phượng hoàng ở phương Đông.

Quả vậy, hoàng tử ấy vừa tròn mười tám tuổi thì có thể nói là một chàng trai tuyệt thế vô song. Chàng là linh hồn các hội đồng bàn việc cơ mật của triều đình-danh hiệu nhà vua thời ấy là Timuatat. Mỗi khi chàng bày tỏ ý kiến, thì các đại thần giàu kinh nghiệm nhất cũng chỉ có thể tán thành. Ai cũng ngợi ca sự thận trọng và trí khôn ngoan của chàng. Ngoài ra, mỗi khi đất nước có chiến tranh, người ta luôn thấy hoàng tử dẫn đầu đoàn quân tiến lên phía đón đánh kẻ thù, chiến đấu và chiến thắng. Chàng đã đánh thắng nhiều trận lớn, những chiến tích đạt được dưới sự chỉ huy của chàng làm cho người bộ tộc Nogai trở thành những người nổi tiếng ai ai cũng kính nể, đến nỗi các nước lân bang không nước nào dám gây nên bất cứ chuyện gì làm người Nogai phật ý.

Tình hình đất nước và cuộc sống bộ tộc dưới sự cai trị của vị Hãn thân sinh chàng Calap đang thanh bình tốt đẹp mọi bề, chợt một hôm có sứ thần nhà vua nước Carim đến xin triều yết. Sứ thần thông báo với Hãn Timuatat rằng quốc vương Carim đòi từ nay trở về sau người Nogai ở Tartari hằng năm phải cống nạp cho họ. Nếu người Nogai không chấp nhận, nhà vua nước ấy sẽ thân chinh dẫn đầu một đạo quân hai mươi vạn người kéo đến phế truất vị Hãn khỏi ngai vàng, lấy đầu nhà vua cùng với cả gia đình, để trừng phạt tội không chịu nhanh chóng và vui lòng thần phục nước Carim. Được tin, Hãn Timuatat khẩn cấp triệu tập hội đồng cơ mật. Mọi người cùng bàn bạc xem, nên chăng cống nạp hàng năm hay là chống đối lại một kẻ thù hùng mạnh. Hoàng tử Calap cũng như phần lớn các triều thần trong hội đồng đều quả quyết người Nogai nên coi khinh mọi sự đe doạ của nước ngoài. Thế là sứ giả Carim bị đuổi về với lời từ chối.

Ngay sau quyết định ấy, người Nogai phái đại diện đến các bộ tộc lân bang nói cho họ rõ tình hình, và khuyên họ nên linh minh với Hãn Timuatat xứ Tartari, cùng nhau chống lại quân đội xâm lược của nhà vua nước Carim. Ông này là người có tham vọng quá đáng. Chắc chắn nếu Hãn người Nogai chịu khuất phục thì đến lượt các bộ tộc khác sẽ bị người Carim cử sứ thần đến doạ nạt và sách nhiễu đủ điều. Các sứ giả được nhà vua cử đi làm thuyết khách đều thành công. Các tộc lân bang trong đó có nước Xiêcca hùng mạnh, hứa hẹn sẽ liên minh với Hãn Timuatat, và người Xiêcca nhận sẽ chi viện cho Hãn năm vạn quân binh. Được những lời hứa hẹn ấy, vị Hãn thủ lĩnh người Nogai động viên thêm nhiều quân dự bị khác của mình, ngoài đạo binh thường trực chiến đấu. Trong khi người Nogai còn lo chuẩn bị nghênh chiến thì vua nước Carim về phần mình nhanh chóng tập hợp đủ hai trăm ngàn chiến binh. Đạo binh lớn ấy vượt qua sông Giaxat gần thành phố Côgien, rồi mượn đường băng qua các nước Ilat và Saganac, ở đấy họ thu thập thêm và tích trữ rất nhiều quân lương. Từ Côgien, quân Carim tiến đến một cách đồng bằng thường gọi là đồng Giun. Trong thời gian này, quân của Hãn thủ lĩnh người Nogai đặt dưới quyền chỉ huy của hoàng tử Calap vẫn án binh bất động, vì còn chờ người Xiêcca và quân các bộ tộc liên minh kịp kéo tới hội quân. Viện binh vừa tới, hoàng tử ngay lập tức ra lệnh xuất quân, trực chỉ về cách đồng Giun. Quân của chàng vừa mới vượt qua sông Gienghi, thì những lính được phái đi thám thính quay trở về báo đội quân thù địch đã xuất hiện đằng trước và đang dàn quân tiến tới. Ngay lập tức chàng hoàng tử trẻ cho dừng quân, bố trí trận tuyến sẵn sàng chiến đấu.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 8 (B)
NGÀY 46, 47, 48

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI SÁU.
Hai đạo quân lớn gần như ngang sức ngang tài. Chiến binh của hai bên đều là những người thiện chiến chẳng ai kém ai. Cuộc chiến diễn ra cực kỳ khốc liệt và đẫm máu. Trận đánh bắt đầu từ sáng sớm, kéo dài đến tận đêm. Tướng lĩnh và binh sĩ cả hai bên đều tỏ ra dũng cảm và đã qua luyện tập tinh tường. Nhà vua nước Carim thân chinh cầm quân là một tướng quân từng nhiều lần vào sinh ra tử, còn hoàng tử Calap cho dù trẻ tuổi cũng tỏ ra xứng đáng một vị tướng tài. Khi người Nogai Tartari có vẻ chiếm phần ưu thế, khi thì họ buộc phải lùi bước trước sức tấn công quyết liệt của người Carim. Hai đạo quân, khi thì bên này lấn bước, khi thì bên kia tiến sang, trận tuyến bất phân thắng bại, đành cùng nhau ra lệnh lui quân khi trời vừa sập tối. Hai bên quyết định sẽ lại đánh tiếp vào sáng ngày hôm sau.
Nhưng ngay trong đêm hôm ấy, viên tướng chỉ huy người Xiêcca bí mật sang doanh trại đối phương, xin gặp nhà vua xứ Carim. Viên tướng ấy hứa sẽ lui quân bỏ mặc quân đội người Nogai, với điều kiện nhà vua xứ Carim cùng mình ký hiệp ước hoà bình, và vua Carim đồng ý long trọng thề trước Thượng đế sẽ thi hành đầy đủ hiệp ước ấy; sau này bất kỳ vì lý do nào người Carim cũng sẽ chẳng bao giờ đòi người Xiêcca phải cống nạp. Nhà vua nước Carim chấp thuận. Hiệp ước được ký kết luôn. Viên tướng người Xiêcca trở lại ngay bản doanh của mình trong đêm.
Thế là ngày hôm sau, khi bắt đầu dàn quân thành thế trận đánh nhau thì đột nhiên người ta thấy quân đội của người Xiêcca tách ra khỏi đạo quân liên minh, quay gót lên đường trở về xứ sở. Sự phản trắc ấy làm hoàng tử Calap vô cùng buồn bã. Thấy quân mình lúc này bị đặt vào thế yếu hơn nhiều so với quân đối phương, hoàng tử những muốn tránh không lâm trận nhưng lúc này chẳng còn cách nào khác. Quân Carim đột ngột mở trận tấn công dữ dội. Lợi dụng ưu thế về quân số và địa hình, họ dàn ra bốn phía bao vây quân Nogai vào giữa. Các chiến binh Nogai, mặc dù quân liên minh với mình rời bỏ, bị quân thù bao vây mọi phía vẫn không chút hoang mang. Noi gương vị tướng chỉ huy là chàng hoàng tử của mình, họ siết chặt hàng ngũ, ra sức chống đỡ rất lâu các cuộc tấn công hung dữ của người Carim. Cuối cùng quân Nogai vẫn bị quân Carim dựa vào ưu thế binh lực đánh tơi bời. Trận tuyến tan vỡ.

Đến lúc này hoàng tử Calap biết không thể nào giành chiến thắng được nữa, đành tính chuyện chạy khỏi bàn tay quân thù. Chàng chọn một số đơn vị thiện chiến nhất, dẫn đầu các đơn vị ấy mở một con đường máu xuyên đạo quân Carim dày đặc, thoát được ra ngoài vòng vây. Nhà vua thống lãnh đạo quân Carim hay tin vội phái ngay sáu nghìn người ngựa cấp tốc đuổi theo. Nhưng hoàng tử Calap cùng toán quân phù trợ đã kịp đi theo những con đường tắt quân thù không thể biết, mấy ngày sau về đến được triều đình người bộ tộc Nogai.

Tin hoàng tử thua trận trở về gây nên một nỗi buồn lo và hoảng sợ khắp kinh thành, bởi mọi người biết tai hoạ sắp ập tới nơi. Hãn Timuatat hết sức buồn bã. Ông còn bàng hoàng hơn nữa, khi một sĩ quan trốn thoát được ngay sau đấy, chạy về phi báo cho vua, quân nước Carim đã hành quyết gần như tất cả những người Nogai bị họ bắt sống. Hiện vua Carim đang xua quan tiến nhanh về kinh đô, quyết tâm bắt và giết chết vị Hãn cùng toàn bộ gia đình đang trị vì ở đây, rồi bắt toàn thể bộ tộc Nogai phải thần phục. Đến lúc này vua hối tiếc sao mình đã khước từ không chịu cống nạp luôn cho người Carim cho yên chuyện. Nhưng như một phương ngôn A rập đã nói: Hối tiếc sau khi thành phố Basra đã trở thành đổ nát điêu tàn rồi, phỏng còn có ích gì.

Thời gian rất bức bách. Cần phải mau mau chạy trốn. Nếu không cả gia đình hoàng tộc sẽ sa vào tay nhà vua nước Carim. Hãn Timuatat, hoàng hậu Enma và hoàng tử Calap vội vàng chọn lấy một ít của cải quý báu nhất trong kho tàng, chạy ra khỏi kinh thành Astracan. Cùng theo vua có khá đông quân sĩ và người hầu trong cung, họ không muốn bỏ gia đình đức vua của mình trong cơn hoạn nạn, cùng số đơn vị đã từng theo chàng hoàng tử trẻ mở con đường máu xuyên qua quân thù chạy về được tới kinh thành.

Mọi người vội vã lên đường đi về vùng đồng bằng Bungari rộng lớn, hy vọng có thể xin lưu trú tại triều đình một nhà vua nào đó trên vùng đất rộng rãi phì nhiêu này. Họ đã đi được nhiều ngày đường, đã vượt qua dãy núi Capca thì chợt một hôm gặp một đội cướp. Bọn này đông tới bốn nghìn tên từ trước tới nay vẫn hoành hành ven dãy núi Capca. Quân cướp xông vào tấn công. Mặc dù trong tay hoàng tử Calap lúc này chỉ còn chưa đến bốn trăm quân, chàng vẫn cùng họ chiến đấu hết sức dũng cảm, hạ sát được không ít tên cướp. Nhưng cuối cùng tất cả quân sĩ cũng như những người hầu chạy theo nhà vua đều bị chúng tàn sát. Bọn cướp chiếm đoạt hết tất cả của cải, lại còn dã man giết chết luôn những người bị thương còn sống sót sau trận chiến đẫm máu. Chúng chỉ để cho vua Timuatat, hoàng hậu Enma và hoàng tử Calap được sống, nhưng lột gần như hết áo quần họ mặc trên người. Ba người bị bỏ lại giữa miền núi non hoang vu hiểm trở gần như không đủ manh áo che thân.

Làm sao diễn tả hết nỗi đau của vua Timuatat khi thấy mình lâm vào cảnh khốn cùng. Vua tiếc sao mình không được chết như những người vừa xả thân và ngả xuống trước mắt mình kia. Quá tuyệt vọng, vua chẳng thiết sống nữa, mà muốn tự mình tìm cái chết. Trong khi đó hoàng hậu khóc như mưa và không ngớt lời than vãn. Chỉ có hoàng tử Calap là duy nhất còn đứng vững trước số phận quá đắng cay. Thấm nhuần những lời dạy của Thánh kinh Coran, thuộc lòng các vần thơ của đức Môhamêt về số phận tiền định, chàng trai vẫn giữ được tinh thần cứng cỏi. Nỗi đau lớn nhất của chàng lúc này là thấy cha mẹ đang hết sức đau khổ. Chàng lựa lời khuyên giải:
- Thưa phụ vương, thưa mẫu hậu, chúng ta chớ nên gục ngã trước những điều bất hạnh. Xin hãy nghĩ, chính trời bắt ta lâm vào thảm cảnh này. Ta cần tuân phục ý trời không được kêu ca. Chúng ta đâu phải những bậc quân vương đầu tiên bị sa cơ thất thế? Trong lịch sử từng có biết bao nhiêu vua chúa bị quân thù đánh đuổi khỏi xứ sở. Biết bao nhiêu vị sau một cuộc sống lang thang, có khi sống như những con người cùng khổ trên các xứ sở xa lạ, lại trở về khôi phục ngai vàng? Nếu Thượng đế đã có ý muốn phế truất họ khỏi ngôi vua, thì Thượng đế có thể trả lại ngai vàng cho họ. Chúng ta hãy cùng nhau hy vọng, rồi sẽ đến lúc trời đoái thương tình cảnh của chúng ta, trời sẽ giúp chúng ta vượt qua những ngày khốn khổ để đến ngày hạnh phúc, đúng như người xưa vẫn nói: khổ tận cam lai.
Hoàng tử còn nói thêm nhiều điều khác an ủi mẹ cha. Nhà vua và hoàng hậu lắng nghe, cũng cảm thấy được khuây nguôi phần nào. Cuối cùng vua Timuatat nói:
- Con ơi, sự tình đã đến nước này, chúng ta đành tuân phục số mệnh vậy. Nếu mọi điều hoạ, phúc đã được định trước trên thiên tào, chúng ta hãy cùng nhau cắn răng chịu đựng cái hoạ này, chẳng nên phàn nàn.
Nhà vua, hoàng hậu và chàng trai cảm thấy có thể lấy lại sức lực phần nào sau những lời an ủi, khích lệ lẫn nhau, tiếp tục bước đi trên đường. Ba người đi bộ, bởi bọn cướp đã đoạt hết ngựa rồi. Họ đi rất nhiều ngày, chỉ sống bằng nước suối và quả dại hái hai bên đường. Nhưng rồi họ tới một vùng sa mạc. Ở đây đất đai cằn cỗi, không kiếm được bất kỳ thức gì có thể nuôi sống con người. Cả ba đều cảm thấy không còn chút hơi sức nào. Nhà vua vốn đã cao tuổi, bắt đầu thấy kiệt sức trước tiên. Ông bước đi không vững. Hoàng tử Calap mặc dù chính mình cũng hết sức mệt mỏi, phải cõng lên vai khi thì cha khi thì mẹ. Cuối cùng ba người vừa đói vừa khát vừa mệt đến hụt hơi, tới một vùng núi có những vực sâu khủng khiếp. Đây là một dãy núi đá tai mèo, đỉnh cao chen lẫn vực sâu, đường qua đây hết sức nguy hiểm. Nhưng chẳng còn nhìn thấy lối nào khác khả dĩ theo đó để băng qua dãy núi hiểm trở và xuống được cánh đồng rộng nhìn thấy xa xa. Hai bên dã núi tai mèo ấy lại toàn rừng rậm cây cối tum tùm, ken dày những bụi gai nhọn sắc không

thể nào chui qua. Nhìn thấy vực sâu, hoàng hậu khiếp đảm thét lên một tiếng. Nhà vua cũng mất luôn kiên nhẫn. Vua nói với con trai:
- Đến nước này là thôi, ta chịu đầu hàng số phận không may. Ta mệt mỏi quá rồi. Ta sẽ đâm đầu xuống vực thẳm kia. Chắc là trời dành cái vực ấy cho ta làm mồ. Ta muốn thoát ngay khỏi cảnh khốn cùng. Ta muốn thà chết đi còn hơn sống vất vả thế này.
NGÀY THỨ BỐN MƯƠI BẢY.
Nhà vua trong cơn bực bội, sắp sửa lao mình xuống vực sâu. Hoàng tử Calap vội đưa hai tay ôm giữ vua cha:
- Ôi! Hỡi phụ vương, ngài làm gì vậy. Sao ngài lại có ý định tuyệt vọng như thế. Phải chăng cha định bằng cách ấy biểu hiện sự khuất phục trước ý định của trời đất? Xin hãy tỉnh trí lại, phụ vương ôi! Xin cha đừng mất hết kiên nhẫn, đừng cưỡng lại ý trời. Chúng ta phải kiên tâm chịu cơn hoạn nạn, chờ đến lúc trời đoái thương. Vượt qua dãy núi tai mèo này quả là rất nguy hiểm. Nhưng biết đâu có một con đường nào khác có thể cho phép chúng ta xuống được cánh đồng bằng. Xin cha mẹ cho phép con đi tìm đường. Xin cha hãy tạm nguôi cơn bực bội, cha hãy ở lại đây trông nom mẹ con. Con sẽ quay trở lại ngay tức khắc.
- Vậy thì con hãy đi đi, nhà vua đáp- Cha mẹ chờ con trở lại. Con chớ ngại rằng cha tuyệt vọng, cha sẽ gắng sống cho đến lúc con trở về.
Chàng hoàng tử trẻ sục sạo khắp nơi mọi chốn hồi lâu trên dãy núi tai mèo mà không nhìn thấy một con đường nào. Hết sức buồn rầu, chàng quỳ xuống đất khẩn cầu trời đất hãy cứu giúp gia đình mình. Sau đấy, chàng đứng lên cố gắng tìm tòi lần nữa, cuối cùng nhận ra một con đường mòn. Hoàng tử tạ ơn trời đất về sự may mắn này. Rồi men theo con đường mòn ấy, chàng đến một cây cổ thụ, từ đây mở ra lối xuống đồng bằng. Dưới bóng mát cây cổ thụ, có một ngọn suối nước trong leo lẻo. Chung quanh còn có rất nhiều cây có quả, cành lủng lẳng trĩu nhiều quả rất to. Bàng hoàng trước sự phát hiện, hoàng tử hớn hở quay trở lại báo tin cho nhà vua và hoàng hậu biết. Hai người mừng rỡ và càng vui sướng thêm khi nghĩ chắc trời chỉ cho họ con đường thoát khỏi cơn khốn cùng đây. Hoàng tử Calap mời nhà vua và hoàng hậu đến bên con suối. Ba người rửa mặt mũi tay chân, uống cho đã cơn khát khô họng đang dày vò. Tiếp đó nhà vua và hoàng hậu ăn những trái cây hoàng tử hái. Trong cơn đói, ai cũng thấy rằng những trái cây này tuyệt diệu hơn mọi thứ cao lương mỹ vị. Lúc này hoàng tử Calap mới thưa với cha:
- Giờ đây hẳn phụ vương thấy van nài là không đúng. Chắc hồi nãy cha ngỡ trời đất bỏ mặc chúng ta. Con đã thành tâm khẩn cầu sự cứu giúp, và quả là trời đang cứu ta. Con tin khi những người bất hạnh có tấm lòng thành thì trời ắt nghe tiếng van xin của họ.
Ba người lưu lại dưới gốc cây, bên suối nước vài ba ngày để nghỉ ngơi và

lấy lại sức. Sau đó họ hái mang theo một ít trái cây và đi về phía đồng bằng, hy vọng con đường mòn sẽ dẫn tới một nơi nào có người ở. Họ không nhầm. Chẳng bao lâu trước mắt hiện ra một thành phố thoạt trông có vẻ lớn san sát nhiều nhà cửa đẹp. Họ đi đến đấy. Vừa tới cổng thành ba người dừng lại chờ trời tối. Họ không muốn vào thành phố giữa ban ngày, ai nấy bụi bặm phủ từ đầu tới chân và mồ hôi ròng ròng, trên người lại gần như không có áo quần. Ba người ngồi nghỉ dưới một cây to có nhiều bóng mát, rồi ngả lưng ra đám cỏ dưới gốc cây. Được ít lâu, chợt thấy một cụ già từ thành phố đi ra, đến gốc cây ấy hóng mát. Cụ già chào họ rất lịch sự ngồi xuống bên cạnh. Ba người vội đứng dậy đáp lễ và cất lời hỏi thành phố này là đâu. Cụ già đáp:
- Thành phố này tên là Giaich. Đây là thủ phủ của vùng đất, nơi sông Giaich bắt nguồn. Đức Hãn Ilen hiện đóng đô nơi đây. Các vị hẳn là người từ nước ngoài mới đến, cho nên mới hỏi như vậy.
- Vâng,- nhà vua đáp- chúng tôi đến đây từ một đất nước rất xa. Sinh quán chúng tôi là vương quốc Carim. Chúng tôi sống bên bờ biển Caspi. Chúng tôi làm nghề buôn bán. Vừa qua, ba người chúng tôi cùng nhiều thương gia khác đang đi trong vùng Capca thì chẳng may gặp một bọn cướp rất đông. Chúng tấn công đoàn lữ hành của chúng tôi và cướp bóc hết của cải. May chúng để cho ba chúng tôi sống sót nhưng trong tình trạng như cụ đang nhìn thấy đây. Chúng tôi đã vượt qua dãy núi Capca, rồi dần lê bước đến tận đây, nên chẳng biết mình đang ở chốn nào.
Cụ già vốn là người có tính thương người. Cám cảnh nỗi bất hạnh của đồng loại, cụ nói cụ rất xúc động họ vừa gặp chuyện không may, và ngỏ lời mời ba người về nghỉ tạm tại nhà mình. Cụ già nói năng rất lịch sự. Trông thấy họ có vẻ ngại ngần, cụ cứ khẩn khoản nhắc lại lời mời. Nhà vua nhận lời. Vậy là chờ đến đêm, ba người theo cụ già đi vào thành phố.
Nơi cụ già ở là một ngôi nhà nhỏ, đồ đạc giản dị nhưng đâu đâu cũng sạch sẽ gọn gàng, trông cơ ngơi thoát ra vẻ thanh lịch hơn là bần hàn.
Vừa vào đến nhà, cụ già thầm truyền bảo điều gì đấy cho một người giúp việc. Lát sau người ấy quay trở lại, theo sau có hai chú trai mang hai gói hàng lớn. Mở ra, một túi đựng nhiều quần áo đàn ông, đàn bà đã may sẵn. Túi kia đựng đầy các loại mạng che mặt, khăn đội đầu và vải thắt lưng. Hoàng tử Calap và nhà vua chọn cho mình mỗi người một chiếc áo khoác dài lót cùng một chiếc áo ngắn bằng gấm và một khăn đội đầu đẹp may bằng vải Ấn Độ, còn hoàng hậu thì chọn một bộ xiêm y đầy đủ. Cụ già trả tiền mua hàng, và cho hai chú trai ra về. Sau đấy gọi gia nhân dọn bữa. Hai người giúp việc đẩy ra một cái chạn trong chạn xếp nhiều chén bát bằng sứ, đĩa bằng gỗ trầm hương và gỗ lô hội, cùng nhiều ly rượu nhỏ làm từ san hô. Nhà vua, hoàng hậu, hoàng tử Calap cùng cụ già ngồi vào bàn dùng bữa. Thoạt tiên, dọn ra món súp suava, ăn kèm với hai đĩa trứng cá tầm. Tiếp đấy

là thịt con linh dương xay nhỏ, một đĩa cơm lớn thập cẩm trộn nhiều loại thịt khác nhau thái nhỏ đầy có ngọn. Bốn người lại dùng tiếp món cá gibêra, một loài cá ngon sông Vônga. Họ uống ba chai lớn nước Camê, cùng mấy ly rượu cất từ quả chà là.

NGÀY THỨ BỐN MƯƠI TÁM.

Cụ già sau vài chén rượu, dường như tỏ ra cởi mở hơn. Cụ cố gắng chuyện trò thoải mái cho các vị khách vui lên chút ít. Nhận thấy dù làm gì, ba người khách vẫn âu sầu, cụ liền nói với họ:

- Tôi thấy, tôi cố làm các vị đỡ buồn sau tai hoạ vừa xảy ra với các vị mà không đạt kết quả. Dường như các vị vẫn chưa khuây nguôi về nỗi bất hạnh của mình. Tôi xin phép được thưa, xin ba vị chớ nên buồn bã làm chi, hãy quên tất cả mọi việc đi. Các vị cứ nghĩ mất của còn người, thế là quý lắm rồi. Chuyện đã xảy ra với các vị đâu có mới lạ gì. Có ngày nào những người du hành và các thương gia không phải chịu nạn cướp bóc. Bản thân tôi thời còn trai trẻ, trên đường từ thành phố Muxen về Batđa, tôi từng bị bọn cướp đoạt mất vô vàn tài sản, suýt nữa tôi cũng bỏ mạng luôn. Tôi từng lâm vào tình cảnh chẳng khác các vị hôm nay, và rồi tôi cũng tìm cách khuây nguôi mà sống. Quả thật vô cùng khó coi một người có địa vị như tôi mà đến nỗi lâm vào cảnh ngửa bàn tay ăn mày để kiếm sống. Tôi cần phải kể cho các vị nghe câu chuyện của tôi. Tôi muốn dốc bầu tâm sự cùng các vị, may ra sẽ có ích phần nào cho các vị chăng. Nghe câu chuyện bất hạnh của đời tôi, may ra các vị cảm thấy phần nào đỡ trĩu nặng bất hạnh của các vị.

Nói xong cụ già tốt bụng ấy truyền bảo những người giúp việc lui ra, rồi bắt đầu kể chuyện như sau.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang

Chương 9 (A)

CHUYỆN HOÀNG TỬ FALALA, CON TRAI QUỐC VƯƠNG BEN-ORTOC, XỨ MUXEN

Tôi là con trai của nhà vua xứ Muxen, đức Ben-Ortoc vĩ đại. Tôi vừa tròn hai mươi tuổi, phụ vươnng tôi đã muốn cưới vợ cho tôi. Người sai dẫn đến cho tôi xem mặt nhiều cung nữ trẻ, trong số ấy có lắm cô khá đẹp. Tôi dửng dưng nhìn tất cả một loạt, chẳng thấy cô nào gây ấn tượng gì. Các cô cũng nhận ra điều đó. Mọi người đều đỏ mặt và cùng ra về. Ai nấy đều không vui vì chẳng một ai trong bọn họ chinh phục được trái tim hòang tử.

Phụ thân tôi cũng khá ngạc nhiên sao con trai mình dửng dưng trước gái đẹp như vậy. Trước đây người không hề hình dung điều đó. Ngược lại cha tôi vẫn tưởng, một khi trông thấy bấy nhiêu thiếu nữ xinh đẹp mỗi người một vẻ, chắc hẳn tôi sẽ gặp khó khăn trong sự lựa chọn. Tôi tâu với phụ vương, tôi chưa muốn lấy vợ. Nguyện nhân có lẽ tại tôi đang cực kỳ mơ ước được đi du ngọan đó đây. Tôi xin phép người cho tôi được một mình sang thành phố Batđa chơi, chắc sau chuyến đi ấy trở về, tôi sẽ đi đến quyết định lập gia thấy. Cha tôi không muốn trái con trai. Người cho phép tôi làm một chuyến du hành về thành phố vĩ đại ấy. Và để cho tôi có điều kiện đến thành phố ấy với tư cách một hòang tử con vua, phụ vương tôi truyền lệnh chuẩn bị cho một đòan tùy tùng thật sang trọng. Người sai mở kho tang lấy tiền vàng ra chất đầy lưng bốn con lạc đà. Người lại cắt cử nhiều gia nhân vốn quen hầu hạ trong cung đi theo phục dịch tôi, đồng thời cử một trăm binh sĩ lấy từ đội cấm vệ của người cho tháp tùng để bảo vệ tôi.

Vật là với đám tùy tùng đông đảo ấy tôi rời thành phố Muxen, lên đường đi về thành phố Batđa. Những ngày đầu dọc đường bình yên vô sự, chẳng có việc gì xảy ra. Nhưng một đêm, trong khi chúng tôi hạ trại nghĩ giữa một đồng cỏ, đột nhiên bị một tóan người Bêđuin rất đông đão xông vào tấn công. Phần lớn những người tùy tùng của tôi bị chúng giết hại ngay giờ phút đầu. Khi nhận ra mình đang lâm vào một thế hiểm nghèo ghê gớm, tôi vội tập hợp những binh sĩ cha tôi đã phái theo để bảo vệ, dũng cảm đánh trả bọn cướp Bêđuin. Chúng tôi đánh hung dữ dội đến nỗi hơn ba trăm tên cướp ngã gục trước đường gươm mũi giáo của chúng tôi. Nhưng đến sáng, cậy vào thế đông, bọn cướp đông đảo vẫn bao vây được chúng tôi. Bực bội vào xấu hổ trướv sự đề kháng của một nhóm nhỏ người, chúng liền dốc tòan lực đánh mạnh hơn nữa. Cho dù chúng tôi cố gắng chống trả, cuối cùng vẫn bị chúng đánh bại. Chúng thu hết vũ khí và lột áo quần chúng tôi đang mặc trên

người. Thông thường bọn giặc bắt sống nhưng người bị chúng chặn đường cướp của mang đi bán làm nô lệ, hoặc là để mặc tại chỗ cho chết đói chết khát bên đường. lần này chúng muốn trả thù cho đồng đội bị bỏ mạng, chúng đang tâm giết chết tất cả những người giờ đây không còn khả năng bảo vệ. Tất cả đòan tùy tùng của chúng tôi đều bỏ mạng trước lưỡi gươm tàn bạo của bọn cướp. Tôi sắp chịu chung số phận với mọi người thì chợt nảy ra nên tự xưng mình là ai, tôi liền bảo chúng:

_ Hãy dừng tay lại, hỡi những người bạo gan kia. Các ngươi phải biết tôn trọng dòng máu quân vương chứ. Ta chính là hòang tử Falala, con trai duy nhất của đức Ben-Ortoc, quốc vương xứ Muxem. Ta là người thừa kế ngai vàng xứ ấy.

Tên Bêđuin thủ lĩng bọn cướp đáp:

_ Ta thật hài lòng nghe anh nói rõ anh là ai. Bởi ta có mối thù không đội trời chùng với cha anh từ lâu. Cha anh đã cho treo cổ không ít bạn bè ta chẳng may sa cơ bị bắt. Giờ đây ta cũng sẽ đối xứ với anh theo cách cha anh đã đối xử với đồng bọn ta.

Nói xong, nó sai trói gô tôi lại. Bọn cướp đọat nốt đòan ngựa và lạc đà của chúng tôi, rồi dẫn tôi đi bộ đến chân một quả núi nằm giửa hai cánh rừng, ỏ đấy có vô số lều trại nhỏ dựng lên, tất cả một màu xám xịt. Đấy là hang ổ bọn cướp. Chúng dẫn tôi đến lều của tên đầu lĩnh. Cái lều này rộng lớn hôn tất cả các lều khác và nằm chính giữa. Chúng giam tôi suốt một ngày ở đó, sau đó lôi ra trói vào một gốc cây. Chúng định để tôi đấy cho chết dần, trong thời gian chúng mãi đi làm ăn những chuyến khác. Nhiều tên cướp trước khi bỏ đi còn vây quanh tôi, chửi bới, chế giễu; tóm lại chúng tùm đủ mọi cách làm nhục tôi.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 9 (B)
NGÀY 49; 50, 51, 52, 53

Ngày thứ bốn mươi chín.

Tôi bị trói vào gốc cây ấy đã lâu lắm rồi, vừa đói vừa khát chắc chẳng bao lâu nữa sẽ trút hơi thở cuối cùng, thì một tên cướp đi thám thính trở về báo với tên đầu lĩnh Bêđuin biết có thể sắp có một chuyến làm ăn to: Cách đây chừng bảy dặm có một đòan lữ hành lớn tối mai sẽ hạ trại tại một nơi nào đó. Viên đầu lĩnh bọn cướp lập tức ra lệnh chuẩn bị khởi hành. Tất cả bọn lên ngựa, để tôi lại một mình trong hang ổ của chúng. Chúng chắc mẫm khi quay trở lại thì tôi đã chết ngỏm từ đời nào rồi. Tuy nhiên, dường như mệnh trời chưa muốn bắt tôi phải chết. Vợ tên đầu llĩnh đem lòng thương hại tình cảnh của tôi. Ngay tối hôm bọn cướp lên đường, người đàn bà ấy đến bên gốc cây và nói với tôi:

_Chàng trai kia, ta thương hại nỗi bất hạnh của anh. Ta muốn cướp giúp anh. Nhưng nếu ta cởi trói và cho anh được phép tự do, liệu anh còn có sức để trốn chạy?

_ Tôi có đủ sức – tôi đáp- Thượng đế đã xui khiến bà thương hại đến tôi, thì thượng đế sẽ cho tôi đủ sức để chạy trốn.

Người vợ tên đầu lĩnh cởi trói, còn ném cho tôi một chiếc áo dài cũ của chồng với hai ba chiếc bánh mì, rồi trỏ cho tôi thấy một con đường: "Hãy cứ theo lối kia mà đi, cứ đi theo con đường ấy, chớ rẽ đi đâu khác, anh sẽ đến được một nơi có người ở."

Tôi cảm ơn người phụ nữ đã cứu sống, rồi suốt đêm hôm ấy cứ lần theo mỗi con đường ấy mà đi, không đi ngang rẽ tắt sang bất kì một lối nào khác.

Sáng hôm sau tôi gặp một người đi bộ đang dắt hai con ngựa chở hai kiện hàng lớn trên lưng. Tôi đến gần, xưng mình là một người nước ngòai không may đi lạc vì chưa quen đường đất xứ này, rồi hỏi ông đang đi về đâu. Người ấy đáp:

_ Tôi mang hàng hóa về thành phố Batđa bán. Nội trong hai ngày nữa tôi sẽ đến thành phố ấy.

Tôi liền đi theo ông ta, cho mãi khi vào đến bên trong thành phố, mới từ giã. Người đàn ông ấy đi lo công việc của mình, còn tôi, tôi vào một thánh đường, nghĩ ở đấy hai ngày hai đêm cho lại sức. tôi cũng không muốn ra khỏi thánh đường, sợ nhỡ gặp người thành phố Muxen họ sẽ nhận ra tôi

chăng. Tôi xấu hổ thấy mình lâm vào tình cảnh này. Đã không tính chuyện nói cho mọi người rõ mình là ai, tôi còn muốn giấu diếm gốc tích. Tuy nhiên, đói thì đầu gối phải bò. Tôi không thể không lần ra khỏi nơi ẩn náu. Tôi quyết định đành phải đi xin ăn như một kẻ khốn cùng, torng khi chờ đợi nghĩ ra kế nào hay hơn.

Tôi đến bên cửa sổ tầng trệt một ngôi nhà to và lớn tiếng ngỏ lời xin được bố thí. Một bà giúp việc già mở cửa sổ, tay bà cầm một cái bánh định đưa cho người hành khất. khi tôi bước tới để đón chiếc bánh, tình cờ một ngọn gió nâng cái rèm che cửa sổ. Nhìn vào phòng, tôi thấy một thiếu nữ xinh tươi lạ lùng. Sắc đẹp lộng lẫy của nàng chói vào mắt tôi giống như một tia chớp, làm tôi gần như chóang váng. Tôi đón chiếc bánh mà chẳng rõ mình đang làm gì. Tôi đứng như phỗng trước mặt bà già giúp việc, quên cả nói lời cảm ơn. Tôi tỏ ra vừa ngạc nhêin vừa bối rối vừa bang hòang, đến nỗi bà tưởng tôi là một con người ngớ ngẩn. Bà quay và nhà, để tôi một mình trên đường phố, cứ đứng đấy mà nhìn vào cửa sổ một cách vô vọng, bởi chờ mãi không có ngọn gió nâng bức rèm lên nữa.

Tôi cứ đứng đấy suốt ngày hôm ấy, chờ may ra còn đó một ngọn gió nữa thuận lợi cho mình chăng. Đến khi trơi sắp tối, đành tính chuyện ra về. Trước khi rời xangôi nhà ấy, gặp một cụ già tình cờ đi ngang qua, tôi hỏi ngôi nhà này của ai vậy. Cụ già đáp: đây là dinh cơ ngài Muaphac, con ytai ngài Atban. Đất là một vị quan to cao qu, vừa giàu vừa sang. Ngài vừa đực cử làm thống đốc thành phố này chưa bao lâu, thế mà không hiểu sao đã phát sinh bất hòa với quan chánh án. Ông nay đã tìm cách gièm pha với hòang đế, hy vọng ngài sẽ truất chức thống đốc của ông Muaphac, thế mà rốt cuộc ông chánh án thành công trong mưu đồ của ông ấy.

Sau chuyện tình cờ trông thấy vừa rồi, người tôi đâm mê mẩn. Tôi ra khỏi thành phố lúc nào không để . Đêm đến, đành vào một nghãi trang lớn, định ngủ tạm qua đêm trong ấy. Tôi nuốt miếng bánh chẳng mấy ngon lành cho dù lúc này bụng đang đói như cào. Ăn xong, tôi nằm xuống cạnh một ngôi mộ, đầu gối lên mấy viên gạch. Định ngủ song chẳng thể nào ngủ yên. Hình ảnh cô tiểu thư con ngài Muzaphac làm tim tôi rung động. Hình ảnh khả ái của nàng kích thích trí tưởng tượng, mặt khác bữa ăn vừa rồi quá ư đạm ạc, cũng khó làm cho giấc ngủ đến nhanh. Tuy nhiên trăn trở mãi rồi cũng thiếp đi. Chưa được bao lâu chợt có tiếng động mạnh cùng tiếng ồn ào bên trong ngôi một làm tôi giật mình thức giấc.

Ngày thứ năm mươi.

Khiếp đảm vì tiếng động không rõ nguyên nhân, tôi vội ngỏm dậy định chạy khỏi nghĩa trang. Hai người đang đứng ở lối vào ngôi mộ, nhìn thấy tôi từ trong đi ra chặn lại hỏi tôi là ai, đang làm gì trong nghĩa trang này. Tôi đáp:

_ Tôi là một người nước ngòai bất hạnh, vì gặp cảnh không may, đi đến chỗ phải ăn xin để kiếm sống. Tôi đến đây định ngủ nhớ qua đêm, bởi không có một nơi nghỉ nào khác trong thành phố.

Một người liền nói:

_ Anh là một kẻ ăn mày? Vậy hãy tạ ơn trời đất đã cho anh gặp chúng ta. Bọn ta sẽ cho anh chén một bữa linh đình.

Vừa nói hai người ấy vừa kéo tôi vào tuột trong ngôi mộ. Ở đấy đã có bốn người khác đang quây quần quanh một phiến đá dài dung làm bàn, ngồi ăn củ cải đường cùng quả chà là, và thi nhau nốc nhiều bình rượu lớn. Họ bảo tôi ngồi xuống bên cạnh. Tôi buộc phải ăn phải uống vì sợ họ. Thọat tiên tôi đã nghĩ ngay đây là bọn trộm cướp. Nghe chúng nói chuyện với nhau tôi hiểu ra là mình đóan đúng. Chúng đang nói về một vụ trộm lớn chúng vừa làm trot lọt. Chúng nghĩ hẳn tôi sẽ rất thú vị được nhập bọn, liền ngỏ Ý ấy ra, khiến tôi vô cùng bối rối. Các vị có thể hiểu làm sao tôi có thể bạn bè với lọai người như vậy. Nhưng tôi sợ nếu không chịu nhận lời, sẽ làm chúng nổi giận. Tôi bối rối do vậy. Tôi đang lung túng chưa biết nên đối đáp thế nào, thì bỗng nhiên một việc xảy ra giúp tôi thóat khỏi khó khăn. Đích thân viên phó của quan chánh án thành phố, theo sau có chừng hai, ba chục người mang vũ khí xộc vào ngôi mộ, túm lấy bọn trộm cướp và cả tôi nữa, mang tống tất cả vào trại giam khóa trái cửa lại để cả bọn đất suốt đêm hôm ấy.

Ngày hôm sau quan chánh án than hành hỏi cung những người vừa bị bắt. Bọn trộm thú nhận tội ngay, bởi chúng biết có chối cũng vô ích. Về phần mình, tôi thuật lại cho quan chánh án nghe tôi gặp bọn chúng trong hòan cảnh như thế nào. Bọn trộm cũng xác nhận đúng như vậy, người ta liền cho tôi ra riêng một nơi. Hình như quan chánh án muốn thảm vấn riêng tôi trước khi tha cho về. Quả vậy, ông gọi tôi vào phòng, hỏi tôi làm gì trong nghải trang để đến nỗi bị bắt, và tôi đã làm gì những ngày sống ở Batđa vừa qua. Tóm lại, ông hỏi tôi đủ mọi thứ. Tôi một mực trả lời rất thành khẩn, trừ mỗi một việc không nói rõ xuất thân mình là ai. Tôi thuật lại đầy đủ tất cả những việc tôi đã làm thời gian qua, kể cả chuyện ngày hôm trước đến ăn xin bên cửa sổ tầng một nhà ngài Muaphac, tình cờ có nhìn thấy một tiểu thư rất đẹp ngồi trong nhà.

Tôi để Ý thấy, nghe nhắc đến tên Muaphac, đôi mắt quan chánh án long lên. Ông ta ngồi yên một lúc, có vẻ trầm ngâm, sau đấy lấy bộ vui vẻ nói với tôi:

_ Chàng trai à, chỉ còn tùy thuộc ở anh thôi, nếu anh muốn được thành hôn với cô tiểu thư anh thấy ngày hôm qua. Chắc hẳn đấy là con gái của ngài Muaphac, bởi ta nghe nói ông ta có một cô tiểu thư xinh đẹp tuyệt trần. Cho dù lúc này anh đang là con người cùng khổ nhất thế gian, ta vẫn có thể làm cho anh đạt đến đỉnh cao mong ước. Muốn được vậy, anh chỉ có việc để yên

cho ta hành động. Ta có cách làm cho anh bỗng chốc trở nên phú quÝ vinh hoa.

Tôi cảm tạ quan án, cũng chẳng buồn tìm rõ Ý đồ ông định thế để làm gì. Theo lệnh ông, tôi cứ theo sau viên chỉ huy tốp cảnh sát vốn phục dịch hầu hạ trong dinh quan chánh án. Ông truyền thả cho tôi ra khỏi nhà tù, và sai dẫn tôi đến luôn nhà tắm công cộng.

Trong khi tôi đang tắm rửa thì vị quan tòa ấy sai hai viên cánh sát khác đến nhà quan nguyên thống đốc Muaphac, bẩm quan chánh án muốn bàn với ông một công việc cực kỳ hệ trọng. Ông Muaphac liền đi theo hai viên cảnh sát đến gặp quan án. Viên chánh án vừa trông thấy ông Muaphac, đã vội vàng bước ra đón, lễ phép cúi chào và ôm hôn nhiều lần rất nồng nhiệt. Ông Muaphac khá ngạc nhiên về sự đón tiếp ấy. Ông tự hỏi: "Quái, tại sao viên chánh án này, kẻ thù không đội trời chung với ta bây giờ, lại đối xử với ta trọng thị như vậy? Chắc lạo có mưu đồ gì đằng sau đây." Viên chánh án nói:

_ Kính thưa ngài Muaphac, trời không muốn chúng ta kình địch với nhau lâu hơn nữa. Hôm nay tôi dân ngày một cơ hội để dập tắt mối thù hằn đã chia rẽ nhiều năm hai gia đình chúng ta. Tối qua, hòang tử con vua xứ Basra vừa đến thành phố Batđa. Hiện hòang tử đang nghĩ trong nhà tôi. Chàng rời khỏi kinh đô Basra mà không xin phép vua cha. Bởi chàng nghe đồn đại về sắc đẹp tiểu thư con gái ngài. Ai cũng nói cô là người nhan sắc khác thường, hòang tử đâm long yêu mến, và chàng quyết định đến đây mong tìm cách cưới cô làm vợ. Hòang tử định thong qua sự mai mối của tôi, sao cho cuộc hôn nhân ấy có thể trở thành thực tế ngay tối hôm nay. Yêu cầu của hòang tử làm tôi rất vui lòng, bởi tôi nghĩ đây là một cơ hội tốt đẹp cho phép tôi xóa sự bất hòa xưa nay với ngài.

Thống đốc Muaphac đáp:

_ Tôi rất ngạc nhiên sao hòang tử xứ Basra nghĩ tới chuyện cho tôi vinh dự được gả tiện nữa Zemrut cho chàng, và chính ngài chánh án lại là người báo cho tôi hay tin ấy, ngài là người xưa nay lúc nào tìm cách gây chuyện có hại cho tôi.

_ Thôi chúng ta chớ nên nói về quá khứ nữa, ngài Muaphac ạ - viên chánh án ngắt lời.- Xin ngài làm ơn, chúng ta hãy cùng quên đi tất cả những điều chúng ta đã làm phiền long nhau. Vì cuộc hôn nhân cao quÝ sắp diễn ra giữa tiểu thư của ngài với hòang tử xứ Basra, chúng ta hãy sống những ngày sắp tới trong sự hòan tòan thong cảm với nhau.

Nguyên thống đốc Muaphac là một người bản tính rất tốt, cũng như viên chánh án là một người cực kỳ xấu xa. Ông bị mắc lừa ngay những biểu hiện bạn bè than ái của kẻ thù không đội trời chung. Ông quên đi ngay mối hận và tin tưởng mọi lời đường mật viên chánh án tuôn ra. Hai người lại ôm hôn nhau và cùng nhau thề thốt sẽ kiến tạo một tình bạn không có gì phá vỡ nổi.

Vừa lúc này tôi được viên trưởng cảnh sát dẫn vào phòng. Anh này đã chờ tôi tắm rửa xong, để đưa cho một chiếc áo chòang rất đẹp bảo mặc vào, cùng một chiếc khăn đội đầu bằng lụa Án Độ đắt tiền, có cái dải vàng rũ xuống bên tai. Thoạt nhìn thấy tôi bước vào phòng, viên chánh án nói:

_ Thưa hòang tử cao quÝ, xin hoan nghên ngài có nhã Ý đến thăm thành phố Batđa, đặc biệt ngài đã hạ cố lưu lại ở nhà tôi. Tôi không có cách sao bày tỏ hết long cảm kích và sự biết ơn của mình trước vinh dự lớn lao. Xin được giới thiệu đây là ngài nguyện thống đốc Muaphac. Tôi đã có dịp thưa với ngài về mục đích chuyện tới đây của hòang tử. Ngài thống đốc đã chấp thuận cho tiểu thư con gái ngài – một cô gái đẹp tựa tiên nữ- thành thân cùng hòang tử, làm vợ chính thức của ngài.

Ông Muaphac liền cúi chào rất thấp và nói với tôi:

_ Thưa hòang tử con trai nhà vua vĩ đại! tôi rất bối rối trước vinh dự hòang tử định ban cho con gái tôi. Tôi nghĩ cháu hẳn đã thấy mình đã quá hạnh phúc lắm rồi nếu chỉ được làm một nô tỳ cho một bà hòang nào trong tư cung của ngài.

Nghe hai người nói qua nói lại như vậy, tôi ngạc nhêin không sao tả xiết, không bếit mình nên nói năng thế nào. Tôi đành lặng im cúi chào ông Muaphac. Viên chánh án nhìn thấy sự bối rối của tôi, e tôi sẽ thốt ra một lời đối đáp nào có thể làm đảo lộn mưu đồ của ông ta chăng, liền vội vã nói luôn:

_ Bản hôn ước cần được kÝ kết ngay bây giờ trước sự chứng giám của các vị nhân chứng đầy đủ tư cách.

Nói xong ông truyền cho viên trưởng cảnh sát đi mời các người làm chứng. Trong thời gian chờ đợi, đích thân ông làm bản giá thú.

Ngày thứ năm mươi mốt.

Khi viên trưởng cảnh sát mời các người làm chứng tề tựu đông đủ, bản hôn ước thảo xong được đọc lên trước mặt mọi người và tôi kÝ tên vào. Thống đốc Muaphac kÝ tiếp, rồi sau đó người cuối cùng đặt bút kÝ là quan chánh án. Nghi thức vậy là xong. Chán hán mời các ng7ời làm chứng ra về, rồi nói với ông Muaphac:

_ Ngài biết rồi đấy, việc hôn nhân của các vị cao sang không diễn ra như những người bình thường, cần phải bí mật và nhanh chóng. Xin ngài hạy rước vị hòang tử đây về dinh ngài, bây giờ hòang tử đã là con rể của ngài. Xin ngài hãy nhanh chóng truyền lệnh tổ chức lễ cưới tại tư dinh. Mong ngài để mắt cho để mọi việc diễn ra tốt đẹp.

Tôi theo nguyên thống đốc Muaphac bước ra khỏi nhà viên chánh án. Đến cổng đã thấy có hai con lừa rất đẹp thắng yên cương sang trọng đang chờ. Viên chánh án mời hai chúng tôi cưỡi lên một cách rất trọng vọng.

Thống đốc Muaphac dẫn tôi về nhà. Vừa vào tới sân, ông vội xuống lừa trước. Với thái độ rất kính cẩn, ông tiến lên giữ bàn đạp cho tôi bước xuống, làm tôi hết sức băn khoăn. Tiếp đó ông ta cầm tay dẫn tôi lên phòng riêng của con gái. Sauk hi nói tóm tắt cho con gái hay những việc vừa diễn ra ở nhà quan chánh án, ông để tôi ở lại đấy một mình cùng với nàng.

Tiểu thư Zemrut tin cha vừa gả mình làm vợ hoàng tử Basra thật. Nàng đón tiếp tôi như đón tiếp một người chồng rồi đây sẽ tấn phong nàng làm hoàng hậu cả xứ Basra. Về phần mình, tôi hết sức hài long vì được làm bạn với người mình đang yêu thương tha thiết, suốt ngày hôm ấy tôi trò chuyện mặn nồng với tiểu thư. Tôi cố gắng bằng mọi cách, qua thái độ trang nhả và cử chỉ dịu dàng âu yếm, gây được cảm tình của nàng. Chả mấy chốc tôi nhận ra tuổi trẻ và tình yêu của tôi nhanh chóng gây ấn tượng cho cô gái. Rõ rang, về phần nàng, cũng không phải không có cử chỉ bày tỏ lòng thật sự yêu quÝ tôi.

Để mừng cuộc hôn nhân của con gái, thống đốc Muaphac sai bày một bữa tiệc lớn,, có đông đủ mọi người trong gia đình cùng dự. Cô dâu xuất hiện xinh tươi rực rỡ như một tiên nữ giáng trần; tình yêu chớm nở đối với tôi càng làm cho nàng them lộng lẫy. Sau bữa ăn là cuộc vui nhảy múa và đàn ca. Nhiều nô tỳ khá xinh đẹp vừa múa hát vừa biểu diễn các thứ nhạc cụ. Trong khi mọi người tiếp tục nghe đàn hát thì bà mẹ đưa cô dâu ra ngòai.

Lát sau, thống đốc Muaphac đích thân đến cầm tay dẫn tôi đến một căn nhà khá đẹp. Chúng tôi cùng bước vào một căn phòng bày biện đồ đạc khá sang trọng. Giữa phòng có một chiếc giường lớn nhiều cây nến cắm trên những chân đèn bằng bạc chiếu sáng và tỏa mùi thơm ngát. Tiếu thư Zemrut đã được đích thân bà mẹ và hai cô giúp việc cởi bỏ trang phục cho, đã nằm chờ sẵn trên giường. Thống đốc Muaphac, vợ và hai nữ tỳ lui ra. Để lại tôi trong căn phòng ấy sau khi cảm tạ và cầu trời đất hảy ban hạnh phúc cho chúng tôi. Tôi cởi bỏ áo ngòai, lên giường nằm cạnh con người mà tôi yêu quÝ nhất trần đời.

Hôm sau, rất sớm, đã nghe có tiếng gọi ở cửa phòng. Ra mở cửa, tôi thấy viên trưởng cảnh sát hôm qua mang đến một mớ áo quần rách rưới trong cái gói. Thọat nhìn cái gói, tôi ngỡ viên chánh án sai mang đến biếu vợ tôi và tôi mỗi người một bộ lễ phục. Nhưng tôi đã nhầm. Viên cảnh sát da đen nói với vẻ giễu cợt:

_ Thưa nhà phiêu lãng giang hồ, quan chánh án gửi lời chào ngài. Quan xin ngài hãy làm ơn trả lại bộ áo quần mà qua cho ngài mượn tối hôm qua để sắm vai hòang tử xứ Basra. Tôi mang đến đây chiếc áo dài cũ và cách đồ dung rách nát của ngài. Giờ ngài có thể mặc lại bộ trang phục hàng ngày của mình.

Thọat tiên tôi cũng hơi ngạc nhiên, nhưng sau đó tôi hểiu ra ngay tất cả

sự xỏ lá của viên chánh án. Tôi trả viên trưởng cảnh sát chiếc khăn đội đầu cũng như tấm áo dài để mang về cho chủ nó, và mặc lại chiếc áo dài cũ kỹ đã thủng rách nhiều chỗ.

Tiểu thư Zamrut cũng đã nghe được một phần những lời viên trưởng cảnh sát da đen nói. Nhìn thấy tôi mặc rách rưới, nàng kêu lên:

_ Trời đất! Sự thay đổi này là thế nào? Anh kia đến nói với chàng điều gì đấy?

Tôi đáp:

_ Thưa bà hoàng của tôi, viên chánh án là một tên đểu cáng nhất trên đời này. Nhưng chính nó lại là nạn nhân của sự đểu cáng của nó muốn lừa gạt người khác. Nó cứ tưởng lừa nàng lấy một kẻ khốn nạn, sinh ra từ lớp người hạ đẳng làm chồng, nhưng thật ra nàng đang làm vợ một hoàng tử. Địa vị của tôi chẳng hề thua kém người chồn gmà tối hôm qua người ta giới thiệu để nàng kết hôn. Địa vị của hoàng tử Basra thì có hơn gì địa vị của tôi đây, con trai duy nhất của nhà vua đang trị vì xứ Muxen.Tôi là người sẽ kế vị ngai vàng của đức Ben-Ortoc vĩ đại. Tên tôi là Falala.

Nói xong tôi thuật lại đầu đuôi mọi câu chuyện đã xảy ra với tôi, không bỏ bớt một chi tiết nào. Chờ tôi kể xong, tiểu thư nói:

_ Thưa hoàng tử của em, cho dù chàng không phải là con trai của một nhà vua vĩ đại đi nữa, thì em vẫn yêu chàng không kém. Em xin quả quyết với chàng, nếu em có tỏ ra vui mừng được biết dòng dõi cao sang của chàng, ấy là để làm vui lòng thân phụ em là chính, người lúc nào cũng quan tâm đến các lễ nghi và sự môn đăng hộ đối. Mong ước lớn nhất của đời em là được một người chồng chi yêu duy nhất mình em thôi, một người chồng chẳng bao giờ để cho em phải ghen tuông những người phụ nữ khác.

Tôi vội nói với nàng tôi sẽ yêu nàng trọn đời. Tiểu thư Zemrut có vẻ hài long về lời quả quyết ấy. Tiểu thư gọi một người giúp việc, dặn riêng với người ấy hãy nhanh chóng đến một hiệu buôn, mua một bộ trang phục đàn ông đã may sẵn và vào loại sang trọng nhất. Cô nô tỳ nhanh nhảy chạy đi, và lát sau trở lại mang theo một chiếc áo dài và một bộ áo ngắn rất đẹp, cùng một cái khăn đội đầu may bằng lụa Ấn Độ giống hệt như cái đội tối hôm qua, thành thử bây giờ trông tôi ăn mặc có vẻ còn sang trọng hơn hôm trước. Lúc này nàng Zemrut mới nói với tôi:

_ Thưa chàng, chàng không phải lo viên chánh án sẽ có cớ để mừng vui câu chuyện lão bày ra định làm hại chúng ta. Lão muốn làm nhục gia đình em, ngược lại lão đã tạo nên cho gia đình em một vinh dự đời đời. Lúc này hẳn lão tưởng tượng gia đình em đang hết sức buồn phiền. Chính lão sẽ phải buồn phiền hơn nữa nếu rồi đây lão biết đã phục dịch tốt đến vậy các kẻ thù của lão. Nhưng trước khi cho lão biết chàng là ai, tao phải trừng trị mưu đồ xấu xa của lão. Em sẽ lo việc ấy. Em biết trong thàng phố này có một người

thợ nhuộm có một cô con gái xấu khủng khiếp. Nhưng giờ đây em chưa muốn nói nhèiu hơn nữa, để cho chàng rồi sẽ tha hồ ngạc nhiên. Lúc này chảng chỉ cần bếit em đang suy tính một kế hoạch trả thù, nó sẽ làm cho viên chánh án kia đi đến chỗ tuyệt vọng, khiến cho nó trở thành trò hề trước triều đình và cả trong thành phố này.

Ngày thứ năm mươi hai.

Tôi nghĩ là chỉ cần nói cho viên chán án rõ đích thực tôi là ai, cũng đủ làm cho y buồn rầu khốn khổ rồi. Nhưng nàng Zemrut có vẻ cực kỳ mong muốn trả thù. Các vị hiểu tính đàn bà rồi, tôi chẳng việc gì phải trái Ý, tôi cứ để yên nàng muốn làm gì thì làm. Nàng mặc vội một bộ áo quần dân thường nhưng khá sạch sẽ, sau khi lấy một tấm mạng khá dày trùm lên mặt. nàng xin phép tôi được ra phố. Tôi đồng Ý.

Nàng ra khỏi nhà một mình, đi thẳng đến dinh cơ viên chánh án. Đến nơi, nàng tìm một chỗ đứng ở góc phòng, nơi viên chánh án thường tiếp dân chúng hằng ngày. Vừa trông thấy nàng, viên chánh án chú ngay dáng vẻ đường bệ của người phụ nữ, liền sai một viên cảnh sát đến hỏi bà là ai và bà cần gì. Nàng đáp mình là con gái một thợ thủ công trong thành phố, nàng có nguyện vọng được nói chuyện riêng với quan chánh án về một câu chuyện bí mật. Nghe viên cảnh sát trình lại, viên chánh án vốn là người háo sắc, ra hiệu cho Zemrut tiến đến gần và cho vào một căn phòng khác, ngay bên phòng xử án. Nàng nghiêng mình tuân lệnh ngồi xuống ghế, và đưa tay lật tấm mạng che mặt. Viên chánh án đi sau nàng ngồi xuống bên cạnh. Lão hết sức ngạc nhiên trước sắc đẹp của nàng. Lão nói:

_ Này em bé, em có việc gì cần ta giúp đỡ?

_ Bẩm quan chánh án,- nàng đáp- ngài là người nắm quyền sinh sát trong tay, ngài có phép bắt dân chúng tuân thủ luật lệ, ngài mang lại công bằng cho người giàu cũng như kẻ nghèo. Em van ngài, xin lắng nghe và quan tâm đến những lời khiếu nại của em đây. Xin ngài đóai thương hại tình cảnh khốn khổ của em lúc này.

- Em hảy nói ta nghe có việc gì. Ta thề sẽ vì em làm tất cả mọi việc.

Lúc này nàng Zemrut bỏ hẳn tấm mạng ra, để lộ ra trước mắt viên quan tòa mái tóc huyền rất đẹp xõa xuống đôi vai trắng ngần và nói:

_ Thưa ngài xin hãy nhìn xem mái tóc này có xấu xa lắm không. Xin ngài hãy nhìn kỹ khuôn mặc của em, rồi ngài nói thẳng thắn cho em biết ngài nghĩ thế nào.

Viên chánh án háo sắc nghe người con gái nói vậy, nghĩ bụng việc này là một cơ hội tốt cho mình đâym lão vội nói:

_ Nói có trời đất chứng giám, ta thấy em chẳng có một khiếm khuyết nào. Vầng trán em giống như một vầng trăng bạc, đôi long mày em giống hai cánh cung, đôi má em như hai nụ hoa hồng, đôi mắt em như hai viên ngọc

tỏa sánh lung linh, và miệng của em thì khác nào một cái hộp bằng hồng ngọc che hàm răng của em đều và đẹp như chuỗi ngọc trai.
Tiểu thư con gái thống đốc Muaphac không dừng lại ở đây. Nàng đứng lên ưỡn ẹo bước mấy bước trong phòng, vừa đi vừa làm dáng:
_ Xin ngài hãy nhìn tấm thân của em đây, hãy nhìn cho thật kỹ vào, ngài xem người em có chỗ nào bất bình thường. Người em có đượn nõn nà kh6ong, cử chỉ em có ngập ngừng bối rối, dáng đi em có gì khó nhìn không.
Viên chánh án bảo:
_ Ta hết sức say mê khi ngắm nghía em, ta thật chưa bao giờ thấy có người xinh đẹp như em.
Tiểu thư lại vạch hai cánh tay ra và hỏi:
_Vậy ngài thấy đôi tay của em thế nào, có trắng không, còn tròn không?
Đến đây viên chánh án cảm thấy người bừng bừng, liền sốt ruột thốt lên:
_ Thôi đi cô nàng độc ác kia, cô làm ta đến chết mất. Em cần gì ở ta, hãy nói nhanh lên, ta không thể nhìn em lâu hơn nữa mà không cảm thấy mình ngây ngất bang hoàng, không sao chịu nổi.
-Vậy xin ngài biết cho, thưa quan chánh án,-tiểu thư Zemrut lại nói- mặc dù trời phú cho em hình dáng nhan sắc thế này, vậy mà em vẫn phải sống tối tăm đơn chiếc trong một căn nhà cấm. Không chỉ cấm tất cả đàn ông được đặt chân vào mà còn cấm cả phụ nữ được bén mảng, ít ra chị em vào họ còn có thế nói với em đôi lời an ủi. Không phải chẳng có một đám nào muốn đến hỏi em về làm vợ. Dễ thường em đã kiếm được một tấm chồng từ đời nảo đời nao rồi, nếu cha em không độc ác tới mức khước từ tất cả mọi người muốn đến cầu hôn. Với những người này cha em bảo em khô như một cây củi, với người khác cha em bảo em béo phì, với người nọ ra em vừa thọt chân vừa cụt tay, với người kia em là một con bé không có trí khôn, em bị ung thư sau lưng, cái ngực thì lép xẹp; em là người kỵ nước cho nên người ghẻ lở tòan thân… Tóm lại cha em mô tả em như một con quái vậy không đáng được làm bạn với đàn ông. Lâu ngày trước mắt mọi người em trở thành một điều sỉ nhục của nhân loại. Chẳng còn ma nào muốn đến tìm gặp em nữa, thế là em đành phải sống cô đơn cho hết đời.
Nói đến đây nàng giả vờ khóc lóc và làm trò khéo léo đến mức viên chánh án cũng tin là thật:
_ Ôi sao lại có người cha dã man đến vậy! Sao cha em lại muốn đối xử một cách khắt khe như vậy với một cô con gái dễ thương dường này. Làm sao ngăn không cho một cây đẹp thế ấy được đâm hoa kết quả. Đó là điều ta không thể nào chấp nhận. Vậy Ý đồ thật của cha em là gì, hãy nói đi, cô tiên của ta, tại sao cha em không muốn cho em lấy chồng?
_ Nào em có biết, kính thưa ngài – nàng Zemrut vừa đáp vừa giả vờ khóc già hơn.- Em không rõ thật lòng cha em muốn gì, nhưng em thú thật với ngài là

em mất hết kiên nhẫn rồi, em không thể nào sống được nữa trong tình cảnh hiện nay. Vì vậy em tìm được cách trốn khỏi nhà cha em. Em đến đây để sà vào đôi tay hào hiệp của ngài, mong ngài cứu giúp em. Thưa quan chánh án mong ngài rộng long thương, dùng quyền uy của ngài để lại công bằng cho em. Nếu không em chẳng thiết sống nữa, em sẽ cầm con dao găm thủ sẵn trong người đây và tự tay đâm vào trái tim, để chấm dứt mọi nỗi khổ đau.

Ngày thứ năm mươi ba.

Câu nói cuối cùng của nàng Zemrut làm điên đảo đầu óc viên chánh án. Lão nói:

_ Không, không thể đâu. Em không thể nào chết, không ai để cả tuổi thanh xuân của em chỉ có khóc lóc và thở than. Ta không những muốn đưa em ra khỏi nơi tối tăm cô độc, ta còn muốn ngay từ bây giờ làm cho em trở thành phu nhân quan chánh án tòan thành phố Batđa. Em là một tiên nữ giáng trần, ta sẵn sàng cưới em làm vợ, nếu em vui lòng chấp nhận.

Tiểu thư vội nắm lấy cơ hội:

_ Thưa ngài, cho dù ngài không phải là một nhân vật quan trọng nhất trong thành phố này thì em vẫn sẵn sàng giao phó thân em cho ngài, vì em thấy ngài rất khả ái. Nhưng em sợ rằng ngài chẳng thể làm cho cha em nhận lời, cho dù ngài mang lại cho gia đình em một vinh dự vô cùng to lớn nếu có được cuộc hôn phối này.

- Về chuyện này em chớ có lo âu,-viên chánh án đáp- ta lo hết mọi sự. Em chỉ cần nói cho ta biết nhà cha em ở phố nào, tên ông là gì và nghề nghiệp của ông.

- Cha em tên là Usta Oma,- tiểu thư đáp- cha em làm nghề thợ nhuộm, nhà cha em ở bờ phía đông sông Đêghêla (sông Tigris). Trước nhà em có một cây chà là rất nhiều quả.

- Thế là đủ,- viên chánh án nói,- giờ đây em có thể trở về nhà. Ta hứa chẳng bao lâu nữa em sẽ nghe nói đến ta.

Vậy là tiểu thư sau khi liếc mắt đưa tình mấy lần nữa, cầm tấm mạng che mặt và ra khỏi phòng viên chánh án. Nàng trở về gặp tôi, thuật lại cho tôi nghe màn kịch vừa diễn ra giữa nàng và viên chánh án. Nàng tỏ ra thích thú tới mức không kiềm chế được nữa. Nàng cười rũ rượi, nói với tôi:

- Chúng ta sẽ được báo thù. Kẻ thù của chúng ta muốn biến chúng ta thành trò cười của dân chúng rồi chính lão ta chính là trò cười của bàn dân thiên hạ.

Quả như nàng tiên đoán, tiểu thư Zemrut vừa đi khỏi, lão chánh án đã vội vàng phái một viên cảnh sát đến tận nhà ông Usta Oma, bảo:

- Mời ông đến gặp ngay quan chánh án, quan có việc muốn nói chuyện với ông. Quan ra lệnh cho tôi đến đây dẫn ông đến ra mắt quan.

Người thợ nhuộm tái mặt, ông nghĩ chắc có người nào đó tố cáo ông việc gì với quan chánh án đây, cho nên người ta mới đòi ông đến hầu toà. Ông đi theo viên cảnh sát, lòng đầy lo âu.
Vừa tới nơi, viên quan đã mời ông vào đúng căn phòng lão vừa trò chuyện với nàng Zemrut lúc nãy, mời ông ngồi lên cùng chiếc ghế ấy. Người thợ nhuộm quá bối rối trước vinh dự này, mặt biến sắc nhiều lần. Viên chánh án từ tốn bảo ông:
-Thưa thầy Oma, tôi rất hài lòng được gặp thầy, đã lâu lắm tôi nghe mọi người nói đến thầy một cách trọng thị. Người ta bảo thầy là một người ngoan đạo. Rằng hàng ngày thầy cầu kinh đều đặn năm lần, rằng không có ngày thứ sáu nào thâ không đến chịu lễ ở đại thánh đường. Ngoài ra thầy không bao giờ ăn thịt lợn, thầy không uống rượu vang, cũng không uống cả rươụ chà là. Người ta còn bảo, trong khi thầy làm việc, thầy sai một chú bé đọc kinh Coran cho thầy nghe.
- Quả đúng như vậy, trình ngài,- ông thợ nhuộm đáp. Tôi còn thuộc lòng hơn bốn nghìn vần thơ của đấng tiên tri Môhamêt, và tôi đang chuẩn bị để sắp tới đây hành hương về thánh địa Mêcca.
- Tôi xin quả quyết với thầy, tất cả những chuyện ấy khiến tôi vui lòng,-lão chánh án lại nịnh.- Bởi tôi rất quý trọng các tín đồ Hồi giáo ngoan đạo. Người ta còn bảo với tôi rằng, thầy có sau phòng the một cô gái đến tuổi lấy chồng, có đúng vậy không?
Người thợ nhuộm Usta Oma vội đáp:
- Kính thưa ngài chánh án cao minh, là người từng giúp đỡ những kẻ khốn cùng có được sự công bằng, người ta nói đúng đấy. Tôi có một đứa con gái đã quá tuổi lấy chồng, bởi cháu cũng đã ngoài ba mươi rồi. Nhưng khốn nạn con bé ấy không đáng để được ra mắt bất kỳ người đàn ông nào. Nó xấu lắm, xấu đến khủng khiếp, vừa thọt chân vừa ghẻ lở lại ngu ngốc, tóm lại đấy là một con quỷ cái mà tôi không biết giấu vào đâu cho khuất mắt.
Viên chánh án mỉm cười:
- Tốt, tôi chỉ chờ có thế, thưa thầy Oma. Tôi hiểu thầy khiêm tốn, không muốn ca ngợi con gái mình. Nhưng ông bạn của tôi ơi, ông hãy biết cho là cô con gái ghẻ lở, cô con gái ngu ngốc, cô con gái thọt chân, cô con gái xấu khủng khiếp, con quỷ cái với tất cả khiếm khuyết của nó, đang được một người đàn ông thương yêu và rất muốn lấy làm vợ. Người đàn ông ấy chính là tôi đây.
Nghe vậy người thợ nhuộm nhìn thẳng vào viên quan toà và nói:
- Nếu quan lớn chánh án muốn đùa, đó là quyền của ngài, vì ngài là ông chủ. Ngài có quyền muốn giễu cợt con gái tôi bao nhiêu, tôi đâu dám có ý kiến.
- Không, không phải thế đâu-quan chánh án đáp.- Tôi không đùa một chút nào. Tôi yêu con gái thầy thật sự và ngỏ lời với thầy hãy gả cô ấy cho tôi.

Viên thợ thủ công phá ra cười:
- Xin Đấng tiên tri phù hộ ngài chớ nên làm chuyện ấy. Tôi xin báo trước để ngài rõ, con gái tôi cháu cụt tay, thọt chân, gù lưng, kỵ nước…
- Đúng thế, -viên quan toà ngắt lời.- Tôi biết rõ lắm, tôi yêu những tạng con gái như vậy, đấy là sở thích của tôi.
- Một lần nữa xin thưa với ngài, cháu không phù hợp với ngài đâu,-người thợ nhuộm lại đáp.- Tên cháu là Quỷ dạ xoa, và tôi xin quả quyết là nó xứng với cái tên ấy lắm ạ.
- Thôi! Thế là đủ- viên quan chánh án nghiêm giọng nói.- Ta mệt mỏi vì mọi lý lẽ của thầy lắm rồi. Thầy Oma à, ta muốn thầy gả con Quỷ dạ xoa ấy cho ta làm vợ. Người cô ấy ra thế nào cũng được, thầy chớ có cãi ta nhiều hơn nữa.
Thấy viên chánh án nhất quyết đòi lấy con gái mình, người thợ nhuộm nghĩ chắc có một người nào đấy muốn đùa dai, đã mô tả cho lão chánh án con gái mình dưới dạng khác đẹp như tiên, khiến cho lão đâm si mê. Ông liền tự bảo, đã thế thì ta phải đòi cho ta một khoản tiền cược (đây là khoản tiền mặt chàng rể phải đưa cho bố vợ khi cưới, hoặc trả cho người vợ nếu muốn ly hôn) thật lớn. Đòi khoản tiền to quá sẽ khiến cho lão bủn xỉn đâm chán, thôi không đòi ta gả con quỷ ấy cho nữa:
- Trình ngài, tôi sẵn sàng tuân theo lệnh ngài. Nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ gả cháu Quỷ dạ xoa cho bất kỳ ai, trừ phi người ấy chịu đưa cho tôi trước một khoản tiền cược một nghìn đồng xơcanh vàng.
- Khoản tiền ông đòi hơi lớn quá đấy, viên chánh án nói.- Tuy nhiên ta sẽ giao ngay cho ông đầy đủ.
Nói xong, viên quan toà sai mang đến một túi lớn đầy tiền xơcanh vàng, sai người đếm lấy một nghìn, mang cân xem có nặng đúng không, và giao tận tay người thợ nhuộm. Viên chánh án truyền lệnh lập hôn ước ngay. Nhưng đến lúc cần phải ký tên vào, thì người thợ nhuộm nói mình chỉ có thể ký trước mắt đủ một trăm người làm chứng theo đúng luật. Viên chánh án nói:
- Ông quả là người cả lo. Nhưng không sao, ta sẽ thoả mãn ý ông bởi ta không muốn để cho cô con gái của ông thoát khỏi tay ta.
Ngay lập tức chánh án sai đi tìm người làm chứng, nào là các thầy thuốc, các vị tu hành, các người giúp việc trong thánh đường và cả những người ở toà án. Lát sau người làm chứng đến đông hơn cả số mà người thợ nhuộm đòi hỏi.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 9 (C)
NGÀY 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60

NGÀY THỨ NĂM MƯƠI TƯ.

Khi mọi người làm chứng đã có mặt đông đủ trong phòng viên chánh án, người thợ nhuộm Usta Oma cất lời:

- Thưa ngài chánh án, tôi đồng ý gả con gái tôi làm vợ chính thức của ngài, bởi tại ngài cứ một mực đòi tôi phải gả nó cho ngài. Nhưng tôi tuyên bố trước tất cả các vị có mặt ở đây, là tôi chỉ đồng ý với điều kiện một khi ngài nhìn thấy mặt cháu và không hài lòng, và ngài có muốn từ bỏ cháu, thì ngài phải cho cháu một nghìn đồng xơcanh vàng, bằng đúng số tiền ngài vừa đưa cho tôi.

- Ông đã muốn thế thì, viên chánh án nói- ta thề với ông như vậy, thề trước tất cả các vị có mặt ở đây, ông bằng lòng rồi chứ?

Người thợ nhuộm đáp vâng, rồi ký tên xong ra về ngay, nói ông sẽ cho người đưa cô dâu đến đây ngay tức khắc.

Tất cả những người làm chứng giải tán ai về việc nấy. Chỉ còn lại viên chánh án một mình ở nhà. Hai năm trước, lão đã cưới con gái một thương gia thành phố Batđa, cho đến lúc này hai người vẫn sống hoà thuận với nhau. Người vợ hay tin chồng muốn lấy cô vợ mới, nổi giận bảo chồng:

- Thế nào, ông muốn hai cái đầu cùng đội một cái mũ ư! Hai bàn tay đeo một chiếc găng ư! Hai lưỡi kiếm đút trong một cái vỏ hả! Hai người đàn bà cùng chung một ngôi nhà sao? Ôi, đồ bạc tình! Tôi yêu thương ông đến thế, mà gái này vẫn còn trẻ chán chứ. Ông đã muốn thế thì tôi nhường chỗ luôn cho con mụ ấy, tôi sẽ về ở với cha mẹ tôi. Ông hãy tuyên bố khước từ tôi đi, và trả tôi đủ món hồi môn, sau đấy chúng ta chẳng còn nhìn mặt nhau nữa.

- Tự bà nói ra trước như thế là tốt- viên chánh án đáp.- Đỡ cho tôi phải làm cái việc không vui là báo tin bà biết tôi lấy vợ mới.

Nói xong, lão mở hòm lấy ra một túi tiền đựng năm trăm đồng xơcanh vàng trao tận tay người vợ: Bà hãy cầm lấy, trong cái túi này là khoản tiền hồi môn của bà. Bà hãy cầm lấy và mang theo tất cả tư trang quần áo của bà. Ta đuổi bà ra khỏi nhà. Một lời, hai lời, ba lời, ta đuổi bà ra khỏi nhà. (Câu phải bắt buộc đọc, như luật định). Và để cho song thân bà không nghi ngờ gì về chuyện ta chối bỏ vợ, ta sẽ trao cho bà một tờ giấy viết tay có chữ ký của ta, kèm theo chữ ký của quan phó chánh án, theo đúng như luật định.

Lão nói sao làm vậy. Người vợ cầm số tiền và mảnh giấy trở về nhà bố mẹ

đẻ.
Bà vợ chính thức vừa ra khỏi nhà, lão chánh án sai bày biện thật sang trọng một căn phòng để tiếp đón người vợ mới. Người nhà mang vào trải một tấm thảm bằng nhung, nhiều chiếc ghế có đệm gấm thêu kim tuyến, ngân tuyến. Lại có cả những chiếc lư trầm toả mùi thơm ngát phòng tân hôn. Mọi việc đâu vào đấy mà chưa thấy cô dâu. Viên chánh án sốt ruột, liền gọi viên cảnh sát trưởng vốn trung thành với mình, bảo y: „Đáng ra người ta yêu quý phải có mặt ở đây rồi. Cái gì làm cho nàng còn nấn ná lâu như vậy ở nhà bố mẹ? Sao ta cảm thấy thời gian chờ đợi dài dằng dặc thế này!“.
Sốt ruột muốn được nhìn ngay người vợ mới, viên chánh án sắp sai người nhà đến tận nhà người thợ thuộm Usta Oma thúc giục, chợt nhìn thấy có người công nhân khuân vác mang một cái hòm bằng gỗ thông đến, trên hòm phủ tấm vải xanh. Chánh án hỏi:
- Anh bạn mang gì đến cho ta đấy?
- Trình ngài,- người mang hàng đặt cái hòm xuống đất và nói.- Đây là cô dâu. Ngài chỉ có việc lật chiếc khăn phủ bên trên ra, và ngài sẽ thấy cô dâu xinh đẹp như thế nào.
Viên chánh án cất chiếc khăn phủ và nhìn thấy trong hòm một cô gái người thấp loắt choắt, khuôn mặt dài ngoẵng và đầy ghẻ lở, đôi mắt sâu hóm đỏ hơn lửa. Cô nàng dường như không có mũi, bên trên miệng chỉ có một cái hốc giống như mõm cá sấu có hai cái lỗ trông rất khủng khiếp. Lão không thể nhìn lâu cái vật ấy mà không kinh tởm, vội lấy tấm khăn phủ lại như cũ rồi hỏi người mang hàng:
- Anh muốn ta làm gì với con vật khủng khiếp này?
- Thưa ngài, đấy là con gái của thầy Usta Oma làm nghề thợ nhuộm. Ông ta có nói với tôi, ngài rất yêu cô này cho nên xin hỏi cô ta về làm vợ.
- Trời đất! -viên quan chánh án kêu lên.- Lẽ nào một người đàn ông lại có thể cưới một con quỷ thế kia về làm vợ?
Vừa lúc ấy, người thợ nhuộm đoán thế nào viên chánh án cũng ngạc nhiên liền thân hành tới nơi. Viên chánh án bảo:
- Đồ khốn nạn, anh cho ta là người như thế nào? Anh cả gan chơi cho ta một trò nhục nhã đến vậy sao. Anh dám chơi ta như vậy, hẳn anh đã biết ta là người xưa nay chẳng bao giờ không biết cách lấy hận trả hận chứ? Ta là người có đủ quyền tống những kẻ như anh vào ngục tối nếu ta muốn. Anh không sợ ta nổi cơn thịnh nộ sao, hỡi anh chàng khốn kiếp kia? Anh hãy mang cái vật khốn kiếp kia về nhà ngay, và hãy gả cô con gái kia của anh cho ta, cô con gái xinh đẹp tuyệt trần ấy. Nếu không, anh sẽ biết ngay, làm cho quan chánh án phải nổi giận là tội to như thế nào.
- Bẩm quan lớn,- Usta Oma đáp- xin ngài chớ doạ nạt tôi, tôi van ngài đấy, xin ngài chớ nổi giận. Tôi xin thề trước Đấng tạo hoá đã ban ánh sáng cho

tất cả chúng ta, rằng tôi không có đứa con nào khác ngoài con bé này. Tôi đã chẳng trăm nghìn lần thưa với ngài nó chẳng xứng với ngài đâu. Ngài đã nhất quyết không muốn tin lời tôi, vậy bây giờ ngài còn trách ai nữa.

NGÀY THỨ NĂM MƯƠI LĂM.

Câu nói của người thợ nhuộm làm viên chánh án hiểu ra. Lão nén giận nói với ông:

- Thầy Usta Oma à, sáng nay có một cô con gái xinh đẹp tuyệt trần đến đây tìm ta, bảo nàng là con gái của thầy. Thầy cứ rêu rao với mọi người con gái của mình là một con quỷ, để chẳng có ai muốn đến hỏi nàng làm vợ, chứ thật ra con gái thầy rất đẹp.

- Bẩm quan lớn- người thợ nhuộm nói- con bé xinh đẹp đó ấy chắc chắn là một con lừa bịp. Chắc hẳn ngài có một kẻ thù nào đã giương cái bẫy này để hại ngài đó.

Viên chánh án cúi gục đầu, trầm ngâm một lát rồi ngẩng lên nói:

- Đúng là ta vừa gặp chuyện không may. Thôi đừng nói tới chuyện ấy nữa. Ta nhờ ông đưa con gái ông trở về nhà, ông giữ lấy nghìn đồng xơcanh vàng mà ta đã biếu ông. Nhưng ông chớ nên đòi hỏi gì thêm nữa, nếu ông muốn chúng ta còn là bạn bè.

Cho dù trước đây viên quan toà này từng thề trước những người làm chứng theo như luật định rằng ông sẽ còn phải trả thêm một nghìn xơcanh nữa, trong trường hợp người con gái của Oma không làm vừa lòng mình. Ông thợ nhuộm biết điều, không dám buộc quan chánh án phải giữ lời. Ông biết vị quan toà này là người rất hay thù hằn, nếu làm mất lòng ông ta, rồi ông ta sẽ dễ dàng tìm ra cơ hội làm hại mình. Ông nghĩ với số tiền nhận được như thế đã là quá đủ, liền đáp:

- Kính thưa ngài, tôi vâng lời ngài. Nhưng muốn cho cháu được về nhà, trước hết xin ngài hãy vui lòng tuyên bố khước từ người vợ này hẳng.

- Quả vậy, ta không có ý quên chuyện đó đâu. Ông hãy tin chắc đâu vào đấy ngay.

Quả nhiên, lão chánh án sai người tìm viên phó của mình đến, và việc đuổi người vợ ra khỏi nhà được tiến hành theo thủ tục. Xong xuôi mọi việc, người thợ nhuộm Usta Oma xin cáo từ. Ông lại nhờ người khuân vác chuyển cái hòm đưa con gái Quỷ dạ xoa trở về nhà như cũ.

Câu chuyện ấy chẳng bao lâu mọi người dân trong thành phố đều hay biết. Mọi người ai cũng cười chê, ai ai cũng cho rằng quan chánh án bị một vố như vậy là đáng đời.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chưa cho thế là đủ. Chúng tôi còn muốn đi xa hơn nữa. Nhờ có ngài Muaphac giúp đỡ, tôi tìm cách yết kiến được Đấng thống lĩnh các tín đồ. Tôi nói rõ mình là ai và kể lại toàn bộ câu chuyện. Đương nhiên, như các vị thừa rõ, tôi không bỏ qua chi tiết nào có thể làm bật rõ hơn

tính xảo trá của viên quan chánh án. Hoàng đế chăm chú lắng nghe tôi rồi nhẹ nhàng trách tôi:
- Chàng hoàng tử, tại sao ngay từ đầu chàng không nghĩ đến chuyện nhờ ta? Có thể chàng lấy làm xấu hổ về sự bất hạnh của mình chăng. Nhưng chẳng có gì phải hổ thẹn cả, nếu chàng đến ra mắt ta trong bộ áo quần của một con người khốn cùng. Chẳng phải là người trên trần thế ai muốn giàu khắc được giàu, ai muốn nghèo sẽ chịu nghèo mãi hay sao? Chỉ có Thượng đế mới có thể quyết định số phận chúng ta. Có gì mà hoàng tử phải e ngại, e mình ăn mặc rách rưới cho nên không được hoàng đế đón tiếp phải chăng. Không đâu, chàng hãy biết rằng ta yêu mến và quý trọng quốc vương Ben-Ortoc phụ thân của chàng lắm. Giá như chàng ngỏ lời nhờ ta trước, thì triều đình này đã là một nơi tạm trú an toàn cho hoàng tử ngay từ đầu.
Hoàng đế còn vỗ về tôi nhiều điều khác. Người ban cho tôi một chiếc áo chầu. Đồng thời người tháo luôn chiếc nhẫn nạm kim cương đẹp đang đeo ở tay ban cho tôi. Tiếp đó, vua sai người mang đến mời tôi uống một thứ nước trái cây ướp lạnh tuyệt vời.
Tôi lạy cảm tạ vua và xin cáo từ. Trở về đến nhà nhạc phụ, tôi đã thấy để sẵn ở đấy sáu cái túi lớn bằng gấm Ba Tư đựng đầy vàng và bạc, hai tấm vải thêu nổi, một con tuấn mã thuần nòi Ba Tư rất đẹp đã thắng yên cương sang trọng.
Ngoài những thứ đó ra, hoàng đế lại cho nhạc phụ Muaphac tôi trở lại làm thống đốc thành Batđa như cũ. Để trừng phạt viên chánh án đã mưu đồ lừa dối nàng Zermut và phụ thân của nàng, vua cách chức viên quan toà ấy, kết tội tù chung thân, bắt sống suốt đời trong ngục tối. Đã thế, ngài còn truyền lệnh bắt lão phải chung sống với cô con gái Quỷ dạ xoa của ông thợ nhuộm Usta Oma.
Mấy ngày sau cuộc hôn lễ của chúng tôi, tôi phái một người về Muxen tâu trình phụ vương tôi biết tất cả những việc đã xảy ra từ ngày tôi rời khỏi triều đình của ngài, đồng thời xin phép được trở về ngay cùng với người mà tôi vừa cưới làm vợ. Tôi nôn nóng chờ đợi người phái đi quay trở lại.
Nhưng than ôi! Người ấy chỉ mang lại cho tôi những tin tức vô cùng buồn bã. Anh báo cho tôi rõ, đức quốc vương Ben-Ortoc, sau khi hay tin bốn nghìn tên cướp Bêđuin tấn công và đánh tan tác đoàn tuỳ tùng bảo vệ tôi, người tin hẳn tôi không thể nào còn sống sót. Vì quá đau buồn, phụ vương tôi lâm bệnh và qua đời. Hoàng thân Amađêtdin Zenghi một người anh em họ của tôi hiện đang trị vì xứ Muxen. Hoàng thân là một người công minh và có tài trị nước, được nhân dân tin phục. Tuy vậy khi dân chúng hay tin tôi hãy còn sống, mọi người hết sức mừng vui. Đích thân hoàng thân Amađêtdin viết một bức thư sai phái viên mang về cho tôi, khẳng định lòng trung thành của hoàng thân, và bày tỏ ông rất nôn nóng muốn được nhìn tôi

trở về kinh đô để trao lại chiếc vương miện. Ông nguyện làm một người phò tá hàng đầu của triều đình.
Tin tức nhận được khiến tôi quyết định phải mau mau trở về Muxen. Tôi vào triều xin phép cáo biệt Đấng thống lĩnh các tín đồ. Người ban cho tôi ba nghìn người ngựa rút từ đội quân cấm vệ, tháp tùng tôi về tận nước nhà.
Vậy là sau khi ôm hôn ngài Muaphac và bà nhạc mẫu, tôi rời thành phố Batđa cùng với nàng Zemrut quý yêu. Nàng vô cùng buồn bã và có lẽ không sống nổi khi phải xa cha mẹ, nhưng nhờ có tình yêu đối với tôi, nàng cũng cảm thấy khuây khoả được phần nào.

NGÀY THỨ NĂM MƯƠI SÁU.

Đường trở về Muxen, mới đi được chừng một nửa, thì những người của đội tuỳ tùng được phái đi lên trước thám thính phát hiện ra một đạo binh đang hành quân về phía chúng tôi. Lúc đầu tôi tưởng đây lại là bọn cướp người Bêđuin. Ngay tức khắc tôi ra lệnh dàn quân sẵn sàng chiến đấu, thì lại được báo cho biết đạo binh ấy không phải là quân trộm cướp, không phải là kẻ thù, mà chính là quân đội của quốc vương Muxen, do Amađêtdin Zenghi đích thân dẫn đầu đi nghênh đón chúng tôi. Về phía hoàng thân, khi được biết trước mặt mình là những ai, ông vội tách ra một đội binh nhỏ cùng các quan chức chính của triều đình Muxen, vội đi lên trước ra mắt tôi. Hoàng thân nói với tôi những lời y như trong bức thư đã gửi trước, nghĩa là rất kính cẩn, rất thần phục. Tất cả những đại thần đi theo đều bày tỏ sự trung thành với tôi và thề sẽ phục vụ hết lòng.
Cho dù tôi vẫn có lý do để nghi ngờ, để nghĩ người anh em họ của mình có thể mượn cớ tôn vinh tôi, để rồi bày mưu tính kế sát hại, và tiếp tục làm vua xứ Muxen, tôi vẫn không tỏ ra mình thiếu tin cậy, cho dù trong lòng có thoáng chút lo âu. Tôi cho đội tuỳ tùng mà hoàng đế đã cử đi bảo vệ tôi quay trở về, và phó thác số phận mình vào tay hoàng thân Amađêtdin.
Nhưng chẳng bao lâu tôi hối hận ngay về sự nghi kỵ của mình. Hoàng thân không có chút mưu đồ đen tối nào, mà chỉ nghĩ làm sao tôn vinh và bày tỏ lòng trung thành đối với tôi. Chúng tôi vừa đến Muxen, toàn thể nhân dân nhìn thấy tôi đều vui mừng khôn xiết. Hội hè vui chơi diễn ra suốt ba ngày liền. Ban đêm các phố xá trang hoàng cờ đèn rực rỡ, thành phố tưng bừng thâu đêm suốt sáng.
Không chỉ có trang hoàng làm đẹp thành phố, người ta còn bày ra trước các cửa hiệu lớn những chiếc mâm đầy cơm rang thập cẩm đủ màu sắc, cùng những cái vò đựng đầy nước hoa quả ép. Người qua đường tha hồ ăn uống thoả thích. Ở các ngã tư, các quảng trường, nhân dân nhảy múa theo nhịp trống cơm và trống cái. Đầy đường các khất sĩ đi lại nườm nượp để nhận thức ăn người dân dâng hiến. Nhân dân theo tiếng đàn ca, tiếng xập xoã, tiếng kèn đồng diễu qua trước cửa cung điện của tôi. Mọi người ngước lên

nhìn tôi ngồi cùng nàng Zemrut trên ban công, và cùng cất tiếng tung hô: Cầu xin Thượng đế ban phước lành cho nhà vua! Cầu xin Thượng đế cho nhà vua luôn luôn được chiến thắng!
Ngoài những vinh dự ấy, tôi còn nghĩ cách làm sao cho người vợ yêu của tôi, nàng Zemrut vui thích hơn nữa. Tôi sai mang vào phòng riêng của nàng những vật quý hiếm và đẹp đẽ nhất. Tôi chọn trong đám cung nữ của phụ thân tôi để lại hai mươi lăm phụ nữ người nước ngoài xinh tươi đến hầu hạ nàng. Những cô gái ấy thành thạo trong việc đàn ca xướng hát. Họ biết chơi nhiều loại nhạc cụ. Họ nhảy múa nhẹ nhàng và xinh đẹp như những nàng tiên. Tôi còn ban cho nàng một toán hoạn nô mười hai người do một viên trưởng người da đen dẫn đầu, những người này nổi tiếng có nhiều tài nghệ mua vui cho người khác.

NGÀY THỨ NĂM MƯƠI BẢY.

Vậy là tôi trị vì đất nước. Tôi sống hạnh phúc với nàng Zemrut và nàng cũng rất yêu chồng. Giữa những ngày hạnh phúc ấy, một hôm có một tu sĩ trẻ tuổi đến ra mắt triều đình tôi. Do trí thông minh và tính hài hước, tu sĩ nói năng rất khéo léo và đầy trí tuệ làm cho các quan đại thần trong triều ai cũng mến yêu. Tu sĩ theo họ dự các cuộc đi săn, cùng uống rượu với họ. Không có cuộc vui chơi nào của họ vắng mặt tu sĩ.
Nhiều người nói với tôi, đây là một chàng trai biết cách trò chuyện rất thú vị. Mọi người đều tâng bốc đến mức tôi cũng nảy ra ý muốn gặp và chuyện trò cùng người tu sĩ ấy xem sao. Khi gặp tu sĩ, tôi thấy người ta không phải quá lời; thậm chí chàng có vẻ thông minh hơn nhiều so với tôi hình dung. Chuyện trò với chàng hết sức thú vị. Tu sĩ ấy cũng giúp tôi bỏ một định kiến sai lầm. Một hôm, tôi ngỏ ý muốn trao cho tu sĩ một chức vụ quan trọng ngang các đại thần bậc nhất trong triều đình. Chàng từ tạ, nói mình đã nguyện sẽ không bao giờ nhận một công vụ có quyền lực nào, suốt đời sẽ sống một cuộc sống tự do, thoải mái chẳng phụ thuộc vào ai. Chàng nói mình coi thường mọi vinh hoa phú qúy, luôn luôn hài lòng với những gì Thượng đế ban cho. Bởi Thượng đế lúc nào cũng quan tâm đến mọi sinh linh, Người ban cho ai những gì thì ta phải hài lòng với chừng ấy, không nên mong ước được hơn.
Tôi khâm phục con người coi thường mọi vinh danh tài lộc trên đời, càng thêm quý trọng chàng ta. Mỗi lần tu sĩ vào triều, tôi luôn cho tìm gọi đến để cùng nhau đàm đạo. Dần dà tôi thấy giữa mình và tu sĩ có một mối tình cảm bạn bè đặc biệt thân thiết, tu sĩ ấy gần như trở thành người được tôi sủng ái nhất.
Một hôm trong một chuyến đi săn trong rừng, tôi đi tách đoàn săn ra, ngồi nghỉ riêng một nơi. Ở gần tôi lúc ấy chỉ có chàng tu sĩ. Chàng kể cho tôi nghe về các chuyến đi của mình trước đây. Hoá ra mặc dù còn trẻ tu sĩ này

cũng đã du ngoạn khá nhiều nơi. Chàng nói cho tôi nghe nhiều điều kỳ thú mà chàng đã từng chứng kiến trong một lần đi sang Ấn Độ. Lần ấy, chàng có quen một bậc tu sĩ Balamôn rất cao niên. Chàng nói:
- Đấy là một con người vĩ đại, ngài biết rất nhiều bí ẩn của trời đất. Đối với vị tu hành ấy, hình như thiên nhiên không còn có gì là không hiểu thấu. Tôi rất quý trọng ngài. Khi cụ qua đời, có tôi bên cạnh. Vị tu hành già cũng rất yêu tôi. Vì vậy trước khi trút hơi thở cuối cùng, cụ bảo: „Ta muốn truyền cho con một bí quyết để sau này con mãi nhớ đến ta, với điều kiện con không được truyền lại cho bất kỳ ai khác“. Tôi hứa với vị tu sĩ Balamôn lão thành và ngài đã dạy cho tôi bí quyết.
Tôi hỏi:
- Loại bí quyết gì vậy, hở tu sĩ? Phải chăng đó là bí quyết có thể làm ra vàng?
- Không, tâu bệ hạ,- tu sĩ đáp.- Bí quyết này còn quý hơn rất nhiều: Đấy là cách làm cho một thi thể đã chết rồi hồi sinh trở lại. Không phải kẻ này có quyền năng trao trả lại cho một người vừa qua đời linh hồn người ấy vừa trút bỏ, chỉ có Thượng đế mới làm nên chuyện thần kỳ ấy. Nhưng tôi có pháp cho linh hồn mình nhập vào một thi thể không còn hơi sống nữa. Khi nào hoàng thượng thích, tôi sẽ làm việc ấy để ngài tự mắt xem.
- Ta rất hài lòng. Vậy nếu ông đồng ý, hãy làm điều ấy ngay bây giờ.
Ngẫu nhiên xui khiến thế nào, vừa lúc ấy có một con hươu cái chạy ngang qua. Tôi bắn một mũi tên, nó gục ngã. Tôi nói với tu sĩ:
- Bây giờ chúng ta hãy xem ông có thể làm con vật này hồi sinh trở lại. Hoàng thượng sẽ được hài lòng ngay. Xin ngài hãy chú ý nhìn điều sắp xảy ra.
Tu sĩ vừa dứt lời, tôi nhìn thấy thân xác chàng ta ngã xuống, nằm im không động đậy, trong lúc ấy con hươu cái nhẹ nhàng đứng lên. Các vị hẳn hiểu tôi ngạc nhiên biết chừng nào. Chuyện xảy ra trước mắt như vậy, mà tôi vẫn như chưa muốn tin vào mắt mình. Lúc ấy con hươu cái đến cạnh tôi, đưa mõm liếm bàn tay tôi, sau khi nhún nhảy đùa chơi mấy bước, nó lại gục ngã xuống chết như cũ. Vừa lúc ấy thân thể tu sĩ đang nằm dài trên đất, hồi tỉnh trở lại. Rất thú vị về bí quyết kỳ lạ ấy, tôi yêu cầu tu sĩ hãy truyền cho tôi.
Chàng đáp:
- Tâu bệ hạ, tôi rất tiếc không thể nào đáp ứng mong muốn của bệ hạ. Bởi tôi đã hứa với vị cao tăng Balamôn là sẽ không truyền bí quyết ấy cho bất kỳ ai hay biết, giờ đây tôi không thể không giữ lời hứa với cụ.
Tu sĩ càng từ chối, càng kích thích tôi hiếu kỳ muốn nắm lấy bí quyết. Tôi nài nỉ:
- Anh chớ nên từ chối lời ta yêu cầu. Ta hứa sẽ không để lộ bí quyết ấy cho với bất kỳ ai khác rõ. Ta xin thề có trời đất chứng giám, chẳng bao giờ ta

dùng bí quyết ấy nhằm mục đích xấu xa.
Tu sĩ suy nghĩ một lát rồi đáp như sau:
- Tôi không dám không đáp ứng yêu cầu của một đấng quân vương mà tôi vô cùng kính trọng như bệ hạ. Tôi đành khuất phục trước lời khẩn khoản của ngài. Hơn nữa, ngày trước tôi chỉ hứa với tu sĩ Bàlamôn thôi, chứ không phải bị ràng buộc vào một lời thề thiêng liêng không được phép vi phạm. Vậy tôi sẽ nói để hoàng thượng rõ bí quyết của tôi. Ngài chỉ cần nhớ kỹ trong lòng hai tiếng, khi cần thiết, ngài thầm đọc hai tiếng ấy thôi, đọc thầm thôi, không thốt ra lời, ngài có thể làm cho một xác chết hồi sinh.
Tu sĩ bảo thầm cho tôi biết hai tiếng thần kỳ ấy. Vừa nắm được bí quyết, tôi muốn thử nghiệm xem sao. Tôi thầm nhẩm hai tiếng diệu kỳ ấy để chuyển linh hồn tôi vào trong thi thể con hươu cái. Và thế là ngay tức khắc, tôi mang hình dạng con vật ấy. Nhưng niềm vui thích của tôi chuyển ngay sang thành nỗi đau kinh dị. Bởi khi linh hồn tôi vừa chuyển sang hình dạng con hươu cái thì tên tu sĩ khốn kiếp kia chuyển linh hồn của nó vào thi thể của tôi. Nhanh chóng chụp lấy chiếc cung của tôi bên cạnh, y chuẩn bị phóng một mũi tên định hạ sát tôi, may sao hiểu ra ý đồ đen tối của y, tôi vội vàng co chân chạy trốn. Tu sĩ vẫn bắn theo mũi tên, may không trúng đích.
NGÀY THỨ NĂM MƯƠI TÁM.
Thế là bỗng nhiên tôi phải chung sống với các dã thú trên núi, trong rừng. Hạnh phúc xiết bao, giá khi phải mang lốt một con vật, tôi không chỉ mất hình dạng con người mà còn mất luôn cả trí khôn thì tôi đã đỡ phải đau khổ vì không sao dứt nổi khỏi đầu óc bấy nhiêu chuyện đau buồn.
Trong khi tôi mang theo nỗi bất hạnh ghê gớm của mình lang thang trong rừng rậm, thì tu sĩ chiếm đoạt ngai vàng xứ Muxen. Điều làm cho tôi còn đau khổ hơn nữa là y mặc nhiên trở thành chồng của nàng Zemrut. Y để lại cái thân xác tu sĩ của y trong rừng. Hài lòng đã mang được hình hài của tôi, y hưởng mọi hạnh phúc của một nhà vua đang trị vì.
Tuy nhiên, y vẫn sợ tôi nắm được bí quyết, rồi một ngày nào đó sẽ tìm cách trở lại kinh thành, y ra lệnh giết chết tất cả những con hươu cái trong vương quốc. Để khuyến khích người dân làm việc ấy, y ban chiếu chỉ công bố bất kỳ ai mang đến nộp xác một con hươu cái, sẽ được thưởng ba mươi đồng xơcanh vàng. Nhân dân cả xứ Muxen hy vọng kiếm được tiền, thi nhau mang cung tên xục xạo khắp rừng rậm đồng hoang, hễ trông thấy con hươu cái nào là bắn hạ ngay tức khắc.
May mắn cho tôi không phải lo gặp tai nạn ấy vì một hôm, nhìn thấy xác một con hoạ mi vừa mới chết ở một gốc cây. Tôi dùng bí quyết làm con chim hồi tỉnh. Dưới hình dạng mới này, tôi bay về hoàng cung, nơi kẻ thù của tôi đang ngự trị. Tôi lẫn vào vầng lá um tùm một cây to trong vườn ngự uyển. Cây ấy mọc không xa cung riêng của hoàng hậu. Đỗ trên cành cây,

buồn đau cho số phận của mình, tôi cất tiếng hót khổ đau. Cứ sáng sáng, khi mặt trời vừa mọc, tất cả chim chóc trong vườn mừng vui nhìn thấy ánh sáng thái dương trở lại, con nào con nấy cất tiếng hót líu lo chào mừng ngày mới. Riêng phần mình, chẳng chút quan tâm đến ánh sáng rực rỡ một ngày vừa rạng, tôi vẫn chìm đắm trong nỗi buồn. Đôi mắt hướng về phòng riêng hoàng hậu Zemrut, tôi cất tiếng hót não nề, những tiếng sầu thương tới mức làm hoàng hậu chú ý và đến gần bên cửa sổ. Tôi tiếp tục cất tiếng hót, càng xúc động càng đau đớn hơn, như thể nàng có thể hiểu ra tâm trạng của tôi lúc này. Nhưng hỡi ôi! Hoàng hậu lại tỏ ra thích thú nghe chim hót. Không những không chút buồn phiền vì lời than ai oán của
tôi, bà lại còn cười gọi một cung nữ, cô này vội đến bên cửa sổ cùng hoàng hậu nghe chim hoạ mi hót.
Tôi không bay ra khỏi vườn ngự uyển cả ngày hôm ấy cũng như những ngày hôm sau. Và sáng nào tôi cũng đến cất tiếng hót ở cùng một nơi ấy. Hoàng hậu Zemrut cũng không quên theo thói quen đến bên cửa sổ, và hình như trời đất xui khiến hay sao, nàng nảy ra ý kiến muốn bắt tôi. Hoàng hậu bảo một người hầu:
- Ta muốn các người bắt con chim hoạ mi kia cho ta. Các người hãy đi tìm những người chuyên bẫy chim, bảo họ cố làm sao bắt sống nó mang về đây cho ta. Ta thích con chim này lắm, ta yêu quý nó đến phát điên lên.
Lệnh hoàng hậu tức khắc được tuân theo. Nhiều người chuyên nghề bẫy chim thành thạo được mời đến hoàng cung. Họ chăng những tấm lưới của họ lên cạnh vành lá cây tôi thường đỗ. Và vì chính bản thân tôi không muốn thoát khỏi lưới của họ, tôi hiểu người ta muốn bắt tôi, không cho tôi còn được tự do trên cành cây, là để tôi được trở thành nô lệ của hoàng hậu mình, tôi tự sa vào bẫy.
Vừa bắt được tôi, ôm tôi trong đôi bàn tay nàng, hoàng hậu tỏ ra vui mừng. Nàng vuốt lông tôi và nói:
- Con hoạ mi xinh xắn, con hoạ mi đáng yêu, ta muốn ta là đoá hoa hồng của mày. Ta đã bắt đầu cảm thấy yêu thương mày vô hạn.
Nói đến đây nàng hôn tôi, và tôi nhẹ nhàng đặt cái mỏ của mình lướt trên đôi môi nàng. Nàng cười phá lên:
- Con chim tinh quái này, hình như nó nghe được lời ta nói hay sao.
Sau khi vuốt ve tôi một hồi, tự tay hoàng hậu bỏ tôi vào một cái lồng chim đan bằng những sợi vàng mà một viên hoạn nô vừa ra phố mua về.
Mỗi ngày, hễ hoàng hậu thức giấc là tôi bắt đầu cất tiếng hót. Mỗi lần nàng đến gần lồng, muốn cho tôi ăn một thứ gì đấy hoặc muốn vuốt ve bộ lông chim, tôi không những không tỏ ra sợ hãi mà còn giương đôi cánh tỏ ý mừng vui và chìm cái mỏ nhỏ xíu của mình ra ngoài lồng. Hoàng hậu ngạc nhiên thấy tôi sao chóng quen người đến vậy. Đôi khi nàng cho tôi ra khỏi lồng,

thả cho bay tự do trong phòng. Lần nào tôi cũng bay đến bên nàng, để được nàng vuốt ve. Nhưng hễ có một nàng cung nữ nào muốn dơ tay bắt tôi thì tôi mổ thật dữ dội vào tay cô ấy. Cách thức ấy làm cho hoàng hậu ngày càng thêm thú vị, nàng thường nói chẳng may tôi chết đi thì nàng sẽ rất buồn bã, vì nàng cảm thấy rất quý rất yêu con chim nhỏ này.
Điều đau khổ lớn nhất của tôi là khi tu sĩ đến thăm hoàng hậu. Thật là một cực hình cho tôi! Cho đến bây giờ tôi vẫn không làm sao hết căm phẫn khi nghĩ lại cảnh tượng ấy. Mỗi lần tu sĩ đến âu yếm hoàng hậu, bộ lông tôi xù lên, tôi quay cuồng như điên dại trong chiếc lồng. Đôi khi hoàng hậu cùng với tên tu sĩ ấy đến cạnh lồng chim, và y bắt chước nàng đưa tay vuốt ve tôi, tôi mổ vào tay y thật mạnh. Nhưng nỗi căm hờn của tôi chỉ làm cho cả hai người cảm thấy thú vị hơn và phá ra cười với nhau.
Hoàng hậu có nuôi trong phòng một con chó cái nhỏ mà nàng cũng rất thích. Một hôm, con vật ấy chết trong khi đang sinh nở. Lúc ấy chỉ có mình tôi và con chó cái trong phòng. Tôi nảy ra ý muốn thử nghiệm một lần thứ ba nữa bí quyết của mình. Tôi tự nhủ: "Giờ đây ta nên chuyển linh hồn vào thân thể con chó kia. Ta muốn xem hoàng hậu sẽ buồn rầu như thế nào khi thấy con hoạ mi của nàng đã chết."
Tôi chẳng hiểu sao tôi nảy ra cái ý tinh nghịch ấy. Tôi cũng không dự đoán sự thay hình đổi dạng này rồi sẽ dẫn đến việc gì. Nhưng bởi bí quyết ấy là một bí ẩn của trời đất, tôi cứ thực hành một cách ngẫu nhiên.
NGÀY THỨ NĂM MƯƠI CHÍN.
Khi hoàng hậu quay trở về phòng, việc đầu tiên là nàng đi đến cạnh lồng chim. Nhìn thấy con hoạ mi đã chết, nàng hét lên một tiếng làm tất cả các cung nữ hoảng hốt chạy xúm lại:
- Có việc gì vậy, tâu hoàng hậu? Có điều gì không hay vừa xảy ra với bà?
Hoàng hậu nước mắt như mưa:
- Các ngươi không thấy ta đang tuyệt vọng đây sao. Con chim hoạ mi của ta chết rồi! Con chim yêu quý của ta, người chồng bé bỏng của ta! Tại sao chim vội ra đi? Thế là ta không còn được thưởng thức tiếng hót của mi, ta không còn được nhìn thấy mi. Ta đã làm gì khiến trời trừng phạt ta khắt khe đến thế này.
Hoàng hậu tỏ ra buồn phiền, những nàng hầu cố gắng hết sức vẫn không sao khuyên giải được, lại còn làm cho nàng có vẻ như buồn bã thêm lên. Một cung nữ vội vàng chạy đến báo cho tu sĩ biết, hoàng hậu đang có việc không vui. Y vội vàng đến ngay và nói với nàng rằng, một con chim chết thì có gì phải buồn phiền đến vậy. Cái chết của một con chim con thì có gì chẳng bù đắp được. Bởi hoàng hậu đã thích hoạ mi như vậy, thì ta sẽ sai người chăng bẫy, bắt về cho nàng muốn bao nhiêu có bấy nhiêu con. Nhưng mặc cho tu sĩ nói gì thì nói, chẳng làm sao khuyên giải được nàng Zemrut. Nàng than thở:

- Thôi, tâu hoàng thượng, xin ngài chớ khuyên giải em nữa, ngài chẳng làm được việc ấy đâu. Em hiểu là em qúa yếu đuối, sao đi buồn bã như vậy trước cái chết của một con chim con. Tự em cũng nghĩ giống như ngài, thế mà không hiểu sao em cứ buồn phiền không sao tả xiết. Em quý con chim nhỏ này lắm, hình như nó hiểu mọi thái độ cử chỉ của em, hình như nó biết đáp lại tình cảm của em đối với nó. Mỗi lần những người hầu của em đến gần thì nó tỏ ra hung dữ lắm; trong khi em vừa đến chìa tay ra thì nó đã nhảy ra cho em bắt. Hình như nó cũng có tình cảm đối với em, nó thường nhìn em vẻ buồn bã và trìu mến. Đôi khi hình như nó rất khổ vì không thể thốt ra được ra lời để biểu đạt tình cảm của nó với em. Em nhìn rõ điều ấy qua đôi mắt nó. Ôi, em không thể nghĩ đến chuyện ấy mà không buồn, con chim bé nhỏ đáng yêu của ta ơi, ta mất mi mãi mãi rồi.
Nói đến đấy hoàng hậu lại tuôn nước mắt, tưởng như không có gì làm cho nàng khuây khoả được. Lúc ấy tôi đang nằm trong một góc, cho mấy con chó con bú tí. Tôi nghe rõ rất cả những lời nàng nói. Tôi quan sát mọi người mà không ai để ý đến tôi. Tôi linh cảm một điều gì đấy thuận lợi cho mình đây trong nỗi đau của bà. Tôi linh cảm tên tu sĩ, để an ủi hoàng hậu, sẽ sử dụng bí quyết của nó, và linh cảm của tôi quả không sai. Tu sĩ thấy hoàng hậu không sao nghe lời khuyên giải, mà hắn y cũng yêu thương nàng lắm nên cảm động trước những giọt nước mắt của nàng. Thế là không cần khuyên bảo thêm nữa, y lệnh cho những người giúp việc hoàng hậu ra hết khỏi phòng, để lại riêng mình y cùng với nàng. Lúc này nó mới nói hoàng hậu, ngỡ ngoài hai người không có ai nghe:
- Thưa bà, cái chết của con chim hoạ mi khiến bà buồn bã đến vậy thì ta sẽ làm cho nó hồi sinh trở lại, bà chớ nên buồn phiền nữa. Rồi bà sẽ trông thấy nó tỉnh lại ngay cho mà xem. Ta hứa sẽ trả lại cho bà con chim. Và mỗi sáng thức dậy bà sẽ lại nghe tiếng nó hót, bà sẽ có niềm vui được vuốt ve nó.
Hoàng hậu nói:
- Tâu bệ hạ, hình như ngài cho em là một con ngớ ngẩn hay sao. Ngài cố làm cho em hy vọng sáng mai sẽ nhìn thấy con hoạ mi của mình sống trở lại. Đến mai, ngài sẽ nói chuyện thần kỳ ấy sẽ diễn ra sang mai kia, và cứ lần lữa ngày này qua ngày khác như vậy, ngài nghĩ rồi em sẽ dần quên con chim nhỏ của em. Hay là ngày có ý định sai người tìm cho em một con chim khác, bỏ vào lồng thay chỗ con hoạ mi kia để em đỡ buồn phiền?
- Không, không phải vậy đâu, hoàng hậu của ta ạ,- tu sĩ đáp.- Không phải một con chim khác mà chính con hoạ mi đang nằm bất tỉnh trong lồng kia, nó chết đi khiến bà buồn rầu đến vậy, thì chính nó sẽ trở lại hót cho bà nghe. Ta sẽ cho nó một cuộc sống mới, và rồi bà sẽ tha hồ yêu thương nó, rồi bà sẽ thấy nó vẫn rất tha thiết muốn làm vừa lòng bà. Bởi chính ta sẽ nhập hồn vào xác con chim ấy, để rồi sáng sáng ta cho nó sống lại và làm vui lòng hoàng

hậu. Ta có khả năng làm nên điều thần diệu ấy, -tu sĩ nói tiếp, -đấy là một bí quyết ta nắm được. Nếu bà vẫn chưa tin, nếu bà quá sốt ruột muốn được nhìn thấy con hoạ mi của bà sống lại ngay lúc này, thì ta có thể cho nó hồi sinh tức khắc.
Hoàng hậu không đáp. Qua sự lặng im ấy, tên tu sĩ ngỡ là nàng không tin. Y liền ngồi xuống chiếc trường kỷ và thầm niệm hai tiếng thần chú, chuyển linh hồn nó vào xác con chim. Tấm thân của nó, hay đúng hơn hình hài của tôi, ngả dài trên ghế. Cùng lúc, con chim hoạ mi bắt đầu cất tiếng hót trong lồng trước sự vô cùng kinh ngạc của hoàng hậu. Nhưng nó cất tiếng hót chẳng được bao lâu. Bởi nghe nó vừa cất tiếng, tôi vội từ bỏ thân xác con chó cái, nhập ngay vào hình hài của chính mình. Việc đầu tiên của tôi là chạy vội đến chiếc lồng chim, lôi cổ con chim ra bóp chết luôn. Hoàng hậu hỏi:
- Ngài làm gì vậy, tâu hoàng thượng? Sao ngài đối xử với con hoạ mi của em tàn tệ như vậy? Nếu ngài đã không muốn nó sống thì cần gì phải cho nó hồi sinh.
Tôi chẳng mấy quan tâm lời hoàng hậu nói. Tôi thốt lên:
- Tạ ơn trời đất, thế là xong! Thế là ta trừng trị được tên khốn nạn đã phản trắc ta.
Lúc nãy hoàng hậu rất đỗi ngạc nhiên thấy con hoạ mi sống trở lại thì giờ đây nàng còn kinh ngạc hơn khi nghe tôi thốt những lời vừa rồi. Nàng hỏi:
- Tâu hoàng thượng, có chuyện chi khiến ngài xúc động đến vậy? Những lời ngài vừa nói có nghĩa gì, em thật không hiểu.
Tôi thuật lại cho nàng nghe tất cả những việc đã xảy ra thời gian qua. Tôi để ý thấy trong khi nghe chuyện, thỉnh thoảng nàng lại biến sắc rùng mình. Khi thì nàng lại đỏ mặt lên hổ thẹn sao mình đã không chung thuỷ với chồng cho dù vô tình, khi thì nàng tái mặt như xác chết vì đớn đau tức giận. Hoàng hậu không chút nghi ngờ tôi đích thực là hoàng tử Falala, bởi trước đó nàng đã biết người ta đã tìm thấy xác tên tu sĩ trong rừng, và mọi người đều rõ lệnh độc ác của y cho giết chết tất cả những con hươu cái trên đất nước này.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI.

Sau khi kể cho nàng Zemrut nghe đầu đuôi câu chuyện lạ lùng đến vậy, chẳng bao lâu tôi hối tiếc ngay. Đáng ra tôi chỉ nên nói với nàng có một đạo sĩ phép thuật cao cường nào đấy đã dạy cho tôi bí quyết làm cho một sinh vật chết có thể hồi sinh, chứ không nên kể lại cái trò đểu cáng tên tu sĩ gây ra cho tôi và cho cả hoàng hậu. Giá nàng không biết câu chuyện ấy thì tốt biết chừng nào, giá được vậy thì hẳn nàng còn sống đến nay. Nhưng điều tôi vừa nhỡ nói ra với các vị chứng tỏ tôi lại nhầm lẫn nữa rồi. Chẳng lẽ chúng ta không biết tất cả hoạ phúc xảy ra cho mọi người trần thế đều đã được định

trước trên thiên đình hay sao.
- Thưa các vị, hoàng tử Falala nói tiếp với vua Timuatat, hoàng hậu Enma và hoàng tử Calap,- hoàng hậu của tôi tức là tiểu thư con gái ngài Muaphac ngày trước, rất buồn phiền vì nàng đã mang lại hạnh phúc cho một tên khốn nạn, nàng đã thật lòng âu yếm nó, và chuyện ấy khiến nàng băn khoăn sầu thảm đến mức không ai có cách gì làm cho nàng khuây nguôi. Tôi cố gắng biện bạch cho nàng nghe, sở dĩ nàng có lần không chung thủy với tôi, chẳng qua do không biết rõ mà thôi. Tội ấy là tội tên tu sĩ và nó đã chịu đền tội, nó đã bỏ mạng rồi.
Song mặc cho tôi nói gì thì nói, mặc cho tôi bày tỏ yêu đương nàng hết mực, chẳng có cách gì làm cho nàng quên nguôi sự việc đáng ghê tởm ấy. Nàng ngã bệnh, và chẳng bao lâu qua đời trong vòng tay tôi. Trước khi lâm chung nàng còn một lần nữa xin tôi tha thứ cho về một lỗi lầm mà thật ra đâu phải do nàng gây nên.
Sau khi hoàng hậu của tôi qua đời, và tôi đã làm mọi lễ nghi cần thiết mai táng nàng thật trọng thể, tôi cho mời hoàng thân Amađêtdin Zenghi đến và bảo:
- Em trai của anh ơi, anh không có con. Vì vậy anh muốn nhường ngôi vua xứ Muxen này cho em. Anh truyền ngôi báu cho em, anh khước từ không trị vì nữa, anh muốn sống những ngày còn lại trong cảnh ẩn dật.
Hoàng thân Amađêtdin vốn yêu quý tôi thật lòng, cố tìm mọi cách khiến tôi thay đổi ý định. Nhưng tôi bảo trước chàng mọi việc đều vô ích thôi:
- Hoàng thân ạ, ta đã quyết rồi, ta truyền ngôi vua cho hoàng thân. Hãy ngồi lên ngôi báu của vua Falala. Ta hy vọng rồi hoàng thân sẽ may mắn, hạnh phúc hơn ta. Nhân dân cả nước từ trước đến nay đều hiểu rõ tài thao lược của hoàng thân, nhân dân đã từng có dịp hưởng niềm vui được hoàng thân ngự trị. Về phần ta, ta đã chán mọi vinh hoa phú quý. Ta sẽ tìm đến một xứ sở xa xôi hẻo lánh sống như một con người bình thường. Ở nơi ấy ta không phải chăm lo việc triều chính hàng ngày. Ta sẽ có thời gian khóc than nàng Zemrut, ta tha hồ hồi tưởng những ngày hạnh phúc từng chung sống với nàng. Nuôi dưỡng kỷ niệm về những ngày hạnh phúc ấy sẽ là công việc chính trong cuộc sống thường nhật của ta sau này.
Vậy là tôi giao cho Amađêtdin Zenghi chiếc vương miện xứ Muxen, rồi lên đường hướng về thành phố Batđa. Tôi chỉ cho mấy người giúp việc theo hầu. May mắn tôi đến được thành phố ấy có mang theo nhiều vàng bạc châu báu. Tôi tìm đến nhà ngài Muaphac. Ngài cũng như bà nhạc mẫu tôi vô cùng ngạc nhiên thấy tôi đột ngột đến thăm. Hai người càng ngỡ ngàng hơn nữa khi biết tin con gái mình đã qua đời, đứa con họ vô cùng yêu quý. Tôi vừa kể lại tất cả câu chuyện đã xảy ra thời gian qua vừa tuôn nước mắt, khiến hai ông bà nhạc của tôi cũng không cầm được nước mắt.

Tôi chẳng nấn ná lâu ở thành phố Batđa. Gặp một đoàn người rất đông đảo hành hương về thánh địa Mêcca, tôi tháp tùng họ. Sau khi làm xong nghĩa vụ tín đồ của tôi ở chốn thiêng liêng ấy, tình cờ tôi gặp một đoàn người Tarta vừa từ xứ ấy về đây hành hương tại Mêcca. Tôi lại tháp tùng họ, định cùng họ về xứ Tartari. Đi ngang qua thành phố này, tôi thấy phong cảnh ở đây dễ chịu, tôi dừng chân và định cư luôn ở đây.
Tôi sống ở nơi này tính đến nay gần được bốn mươi năm. Trước mắt mọi người dân, tôi là một khách ngoại quốc xưa kia từng làm nghề thương mại. Tại đây tôi sống cuộc đời thật sự ẩn dật. Hầu như tôi không tiếp khách bao giờ. Nàng Zemrut luôn luôn hiện diện trong trí óc tôi, và tôi cảm thấy lạc thú khi thường xuyên hồi tưởng đến nàng.

Dịch giả: Phan Quang
Chương 10 (A)
CHUYỆN HOÀNG TỬ CALAP VÀ CÔNG CHÚA NƯỚC TRUNG HOA -PHẦN TIẾP

Kể xong câu chuyện về cuộc đời mình, hoàng tử Falala nói thêm với các vị khách:
- Đấy là tất cả câu chuyện của tôi. Qua những nỗi bất hạnh của tôi và của các vị đây, hẳn các vị có thể nhận ra, cuộc sống con người là một cây sậy bị lay động không ngừng trước cơn gió lạnh phương bắc. Dù sao tôi có thể thưa với các vị, tôi sống hạnh phúc và thanh thản kể từ ngày tôi định cư ở xứ Giaich này. Tôi không bao giờ hối tiếc đã từ bỏ ngai vàng xứ Muxen. Tôi tìm thấy yên vui trong cuộc sống với số phận một con người bình thường không mấy ai biết đến.
Hãn Timuatat, hoàng hậu Enma và hoàng tử Calap hết sức ca ngợi người con của Hãn Ben-Ortoc xưa. Timuatat khâm phục quyết định của chàng đã tự mình khước từ cả một quốc gia để đến sống như một người dân bình thường tại một xứ sở xa lạ, ở đấy chẳng hề ai hay biết chàng có ngày từng giữ địa vị cao sang. Hoàng hậu Enma thì ngợi ca lòng chung thuỷ của chàng Falala đối với nàng Zemrut, cũng như sự hối tiếc mà chàng luôn cảm thấy sau cái chết cuả người yêu. Hoàng tử Calap nói:
- Thưa ngài, mong sao tất cả mọi người đang sống trong hoàn cảnh khó khăn đều có thể tìm được thái độ trong sáng mà ngài luôn có được trước những trớ trêu của số phận.
Bốn người tiếp tục chuyện trò cho đến giờ đi nghỉ. Falala gọi những người hầu. Họ mang đến nhiều cây nến cắm trên những chân đèn bằng gỗ lô hội, rồi mời vị vua, bà hoàng hậu và chàng hoàng tử sang một căn nhà khác, ở đây mọi vật cũng đều giản dị khiêm nhường như tất cả mọi nơi khác trong toàn bộ ngôi nhà. Hoàng hậu Enma cùng chồng nghỉ trong một phòng, hoàng tử Calap chúc cha mẹ ngủ ngon rồi sang nghỉ ở phòng bên cạnh. Sáng sớm hôm sau, họ vừa thức dậy cụ già đã bước vào cho biết:
- Không phải chỉ có các vị là những người bất hạnh. Tôi vừa được tin nhà vua nước Carim phái sứ thần đến thành phố này tối hôm qua. Sứ thần có nhiệm vụ trình với Hãn Ilen là người đang trị vì xứ này, yêu cầu Hãn không những không cho phép nhà vua người Nogai vốn là tử thù của vua Carim được cư trú tại xứ mình, thậm chí vua Carim còn đòi ông phải bắt giữ ngay trong trường hợp vua Nogai đi ngang qua lãnh thổ Giaich. Quả là- Falala nói

tiếp- trước đây đã có tin đồn rằng nhà vua bất hạnh người Nogai đã sa vào tay của vua xứ Carim, thật ra ông đã cùng gia đình trốn chạy thoát khỏi kinh đô mình trước khi quân Carim đến.
Nghe cụ già nói vậy, vua Timuatat và hoàng tử Calap biến sắc, còn hoàng hậu thì ngã xuống bất tỉnh.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 10 (B)
NGÀY 61, 62, 63, 64, 65,

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI MỐT.

Thấy bà hoàng hậu ngất đi, cũng như vẻ bối rối của hai cha con, Falala hiểu ngay những vị khách của mình không phải là những thương nhân như lời họ nói. Chờ bà hoàng hậu tỉnh lại rồi, cụ già nói với họ:

- Tôi thấy hình như các vị vô cùng thông cảm nỗi bất hạnh của đức Hãn người Nogai, hay là, tôi xin được nói thẳng điều tôi suy nghĩ, tôi nghĩ ba vị chính là những người đang bị vua nước Carim hận thù và truy đuổi.

Timuatat nói:

- Đúng vậy, thưa ngài. Chúng tôi chính là những nạn nhân ông ta đang tìm cách sát hại. Tôi chính là quốc vương xứ Nogai, đây là hoàng hậu vợ tôi và hoàng tử con trai tôi. Tôi xin lỗi, chúng tôi đã không nói rõ mình là ai sau khi được ngài đón tiếp trọng hậu và tin cậy tâm tình tối hôm qua. Giờ đây tôi hy vọng ngài sẽ cho chúng tôi lời khuyên bảo, bằng cách nào thoát khỏi cơn khốn đốn này.

- Tình hình cũng khá tế nhị đấy,-vị cựu vương xứ Muxen đáp.-Tôi biết Hãn Ilen xứ này. Ông ta rất sợ vua nước Carim. Và có thể tin chắc, để làm hài lòng vua Carim ông ta sẽ hạ lệnh lùng bắt các vị khắp nơi. Các vị không an toàn ở nhà tôi đâu, cũng như ở bất cứ nơi nào trong thành phố này. Các vị chẳng có con đường nào khác là nhanh chóng ra ngay khỏi lãnh thổ xứ Giaich này. Hãy vượt sang sông Irtic và cố gắng sao đến được càng nhanh càng tốt lãnh địa của người bộ tộc Belala.

Vua Timuatat, hoàng hậu và hoàng tử Calap đều cho rằng ý kiến cụ già là đúng. Falala liền sai chuẩn bị ngay ba con ngựa cùng thức ăn đầy đủ, rồi đưa cho họ một túi đựng đầy tiền vàng và bảo:

- Xin các vị lên đường ngay, chớ nên để mất thời gian. Có thể ngay từ ngày mai Hãn Ilen đã sai người săn lùng tìm bắt các vị.

Ba vị khách cảm tạ vị cựu vương và vội vàng lên ngựa rời khỏi xứ Giaich. Họ vượt qua sông Irtic, và sau nhiều ngày đường họ tới được xứ sở của bộ tộc người Belala. Gặp điểm dân cư đầu tiên họ dừng lại, bán ba con ngựa lấy tiền sống tạm ở đấy. Nhưng rồi số tiền nhỏ nhoi mỗi ngày một cạn, vua Timuatat lại cảm thấy buồn rầu. Vua than thở:

- Tại sao ta còn sống làm chi trên đời này. Nhẽ ra ta phải ở lại trong nước, chờ kẻ thù hung dữ của ta đến, rồi bỏ mình trong một trận sống mái bảo vệ

kinh thành, còn hơn là được sống trong cảnh hết nỗi bất hạnh này đến nỗi bất hạnh khác. Chúng ta đã kiên nhẫn chịu đựng tai hoạ, nhưng có lẽ chẳng bao giờ trời đoái nhìn lại chúng ta, mặc dù chúng ta chịu tuân phục số mệnh, trời vẫn bắt ta sống mãi trong cảnh khốn cùng.
- Thưa cha, -chàng Calap nói-chúng ta chớ vội tuyệt vọng khi tai nạn chưa qua khỏi. Biết đâu trời đang chuẩn bị cho ta những ngày sáng sủa hơn, mà ta không biết đấy thôi. Chúng ta hãy tìm đến điểm dân cư lớn nhất của bộ tộc này. Con linh cảm đến đấy số phận chúng ta có thể có sự đổi thay.
Vậy là ba người tiếp tục lên đường, tìm đến điểm dân cư nơi vị thủ lãnh người Belala đang đóng kinh đô. Nhà vua, hoàng hậu và hoàng tử Calap cùng vào một ngôi nhà lớn vốn là nhà thương làm phúc cho những người xa lạ khốn cùng không nơi nương tựa. Họ tìm một góc nằm nghỉ, rất buồn rầu không biết rồi đây sẽ làm gì để kiếm được miếng sống qua ngày. Calap để cha mẹ nghỉ ở đấy, một mình ra khỏi nhà làm thương làm phúc. Chàng vào khu dân cư, hỏi xin những người qua đường bố thí cho ít nhiều. Hết ngày chàng cũng kiếm được một món tiền nhỏ nhoi đủ mua một ít thực phẩm, mang về cho cha mẹ dùng tạm.
Hai vợ chồng nhà vua không ngăn được nước mắt khi biết con trai mình vừa đi ăn xin. Chàng Calap cũng mủi lòng trước nước mắt cha mẹ, nhưng chàng nói:
- Con thú thật chẳng có gì buồn khổ hơn lâm vào cảnh ăn mày. Tuy nhiên không còn có cách nào khác để nuôi sống cha mẹ. Vì vậy cho dù có xấu hổ đến bao nhiêu, con vẫn tiếp tục đi ăn xin. Hay là cha mẹ hãy bán con đi làm nô lệ, với số tiền thu được, cha mẹ có thể sống thêm nhiều ngày.
- Con nói gì vậy, con trai của ta? Timuatat thốt lên- Con bảo vợ chồng ta tiếp tục sống trong khi con mất hết tự do hay sao. Nếu một người nào đó cần phải bán đi để cứu sống hai người kia thì người đó chính là ta. Ta sẵn sàng bán thân đi làm nô lệ lấy tiền giúp đỡ hai mẹ con.
- Thưa cha, -chàng Calap lại nói- con vừa nảy ra một ý. Sáng sớm mai con sẽ đến chỗ những người phu làm nghề mang vác hàng đang chờ việc. May có ai đó thuê con thì chúng ta có thể sống nhờ vào sức lao động của con.
Ba người cùng nhất trí. Ngày hôm sau, hoàng tử đến trà trộn vào số người chuyên mang vác thuê trong khu dân cư, ở đấy chờ may ra có người nào đến thuê, nhưng chờ mãi chẳng thấy có ai. Đã nửa ngày qua, chưa kiếm được đồng nào. Chàng rất buồn. Nếu công việc này không kiếm ra được tiền thì làm sao nuôi sống được cả nhà đây.
Chờ mãi vô vọng, Calap đâm chán. Chàng liền bỏ khu dân cư, ra một cánh đồng để dễ suy nghĩ hơn làm cách nào kiếm sống đây. Chàng ngồi nghỉ dưới một gốc cây. Sau khi khẩn cầu trời đất hãy thương xót cho tình cảnh của mình, chàng ngủ thiếp đi. Khi thức giấc, hoàng tử nhìn thấy bên cạnh mình

có một con chim cắt cực kỳ đẹp. Đầu con chim có một cái mào màu sắc rực rỡ, ở cổ nó lại đeo một chuỗi kết bằng lá vàng khảm kim cương và ngọc trắng, ngọc đỏ. Chàng Calap từng nghe chuyện người ta nuôi chim cắt để săn bắn, chàng chìa cánh tay ra; con chim bay đến đỗ luôn xuống cổ tay chàng. Chàng hoàng tử Nogai vui mừng khôn tả, chàng tự nhủ: "Thử xem việc này sẽ đưa ta đến đâu? Dường như con chim cắt này là vật nuôi thuộc vị chúa tể bộ tộc này".

Chàng đã không lầm. Đấy chính là con chim cắt của vị Hãn người Belala tên là Alingơ. Hôm qua, trong một buổi đi săn ông để lạc mất con chim. Ông đã sai quân sục sạo khắp cánh đồng. Mọi người cố sức tìm kiếm khắp mọi nơi mọi chốn, bởi vị chúa tể đã doạ, nếu họ quay trở lại triều đình mà không có con chim thì sẽ bị nhục hình.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI.

Hoàng tử Calap quay trở về khu dân cư cùng với con chim cắt. Dân chúng nhìn thấy đều kêu lên:

- Kìa! Kia là con chim cắt của đức Hãn, đã tìm thấy kia rồi. Khá khen cho chàng trai trẻ, rồi chàng sẽ được trọng thưởng khi mang con chim này trả lại Hãn của chúng ta.

Quả nhiên, khi Calap vừa đến ngôi nhà lớn dùng làm hoàng cung, trên cổ tay có con chim cắt đậu, vị Hãn trông thấy rất đỗi vua mừng. Ông vội chạy đến vuốt ve con chim. Tiếp đó ông quay hỏi chàng trai đã tìm đâu được con chim cắt này. Calap thuật lại đúng như sự việc đã xảy ra. Nghe xong vị Hãn nói:

- Trông anh có vẻ người nước ngoài. Anh từ nước nào đến? Nghề nghiệp anh là gì?

Người con trai vua Timuatat quỳ xuống thưa:

- Tâu ngài, tôi là con trai một thương nhân ở nước Bungari. Gia đình chúng tôi trước đây giàu có lắm. Tôi cùng với bố mẹ đang đi qua nước Giaich, chẳng may gặp bọn cướp, chúng chiếm đoạt hết tài sản của chúng tôi, may chúng còn để cho chúng tôi được sống. Chúng tôi đành đến đây xin miếng ăn sống qua ngày.

Vị Hãn nói:

- Chàng trai trẻ à, ta rất hài lòng chính anh là người đã tìm được con chim cắt của ta. Ta đã thề với trời đất sẽ ban thưởng cho người nào tìm bắt được nó và mang trả lại cho ta, ba điều mà người ấy ngỏ lời ước. Vậy anh chỉ cần nói lên anh ước mong được ta ban thưởng cho anh những gì, chắc chắn anh sẽ toại nguyện.

Chàng Calap đáp:

- Bởi ngài đã cho phép tôi được ngỏ ba điều ước, trước hết, tôi cầu xin ngài cho cha mẹ tôi hiện nay đang tạm trú tại nhà thương làm phúc được có một

ngôi nhà riêng ngay trong khu dân cư của ngài, được ngài cho nuôi dưỡng những ngày còn lại của họ và được phục dịch bởi những người từng hầu hạ trong hoàng cung. Điều ước thứ hai, tôi xin được ngài cấp cho một con ngựa tốt trong đàn ngựa chiến của triều đình với đầy đủ yên cương. Và điều ước cuối cùng, xin ngài hãy ban cho tôi một bộ áo quần sang trọng, một thanh gươm tốt kèm với một túi tiền vàng để tôi có thể thực hiện một chuyến đi xa mà tôi suy ngẫm từ lâu.
- Ba điều ước của anh sẽ được đáp ứng- Hãn Alingơ nói.- Anh hãy đưa bố mẹ anh đến đây. Ngay từ hôm nay ta sẽ cho người đối xử với ông bà đúng như anh mong ước. Và sáng sớm mai, anh sẽ được mặc bộ áo quần sang trọng, cưỡi lên lưng một con ngựa đẹp nhất trong đàn ngựa của ta, rồi anh muốn đi đâu tuỳ ý.
Một lần nữa Calap quỳ lạy và cảm tạ đức Hãn, sau đó chàng quay trở lại ngôi nhà thương nơi hoàng hậu Enma và quốc vương Timuatat đang nôn nóng chờ đợi. Chàng nói:
- Con mang về cho cha mẹ tin vua. Số phận của chúng ta đã thay đổi.
Nói xong chàng thuật lại cho bố mẹ nghe những điều vừa xảy ra. Hai người rất vui mừng, thấy ở đây một điềm lành, hy vọng thân phận của họ từ nay sẽ bớt khó khăn. Nhà vua và hoàng hậu vui lòng theo chàng Calap đến ra mắt đức Hãn. Nhà vua đón tiếp họ khá lịch sự, nói sẽ thực hiện đúng như lời đã hứa với chàng trai.
Ngay hôm ấy vua và hoàng hậu được nhận một ngôi nhà riêng có người hầu hạ. Hãn Alingơ còn ra lệnh mọi người phải đối xử với họ trọng thị như đối với chính ông.
Ngày hôm sau chàng Calap mặc bộ quần áo sang trọng vào người, nhận từ tay đích thân nhà vua trao cho một thanh gươm, đốc gươm khảm kim cương, cùng một túi đựng đầy đồng xơcanh vàng. Tiếp đó một con ngựa tốt nòi Thổ Nhĩ Kỳ được dẫn đến. Trước mặt toàn thể triều đình, chàng trai nhảy lên yên, và để tỏ ra mình có tài cưỡi ngựa, chàng trai cho ngựa biểu diễn đủ các nước đi, làm nhà vua và các triều thần đều ca ngợi. Sau khi cảm tạ đức Hãn về bấy nhiêu điều giúp đỡ, chàng cáo biệt vua, trở về thưa với vua Timuatat và hoàng hậu Enma như sau:
- Con vô cùng mong muốn được đến đất nước Trung Hoa vĩ đại, xin cha mẹ cho phép. Con có linh cảm, đến đấy con sẽ làm cho mọi người chú ý bằng một chiến công phi thường nào đó, con sẽ giành được tình cảm của đấng quân vương đang trị vì một quốc gia vô cùng rộng lớn. Xin cha mẹ vui lòng nghỉ lại đây. Cha mẹ chẳng phải lo thiếu thốn thứ gì. Cho phép con đi cho thoả chí tang bồng của mình. Hay đúng hơn, cha mẹ hãy cho con có cơ hội phó thác mình vào số phận, trời dẫn dắt con đến đâu, con sẽ tới nơi ấy.
Vua Timuatat nói:

- Con trai của ta, con cứ lên đường. Con hãy đưa chân theo định mệnh đang chờ con. Chắc chắn tai qua nạn khỏi, những ngày may mắn đang chờ đợi con. Cha mẹ sẽ đợi tin con tại bộ tộc này. Số phận cha mẹ tuỳ thuộc vào số phận con.
Chàng hoàng tử trẻ xứ Nogai lần lượt ôm hôn cha mẹ rồi lên đường đến nước Trung Hoa. Các tác giả thời xưa không thuật lại chàng đã gặp những chuyện trắc trở dọc đường hay không, các vị chỉ cho biết, cuối cùng chàng đặt chân đến thành phố vĩ đại Canđalec, tức Bắc Kinh ngày nay.
Vào thành phố, chàng xuống ngựa ngay trước một ngôi nhà đầu tiên trông thấy. Đấy là nhà một bà cụ goá chồng. Calap chào bà già và thưa:
- Thưa mẹ, xin hỏi mẹ có đồng ý cho một người nước ngoài được ở nhờ nhà mẹ hay không? Nếu mẹ vui lòng cho con trọ, con có thể quả quyết rồi mẹ không có gì phải hối tiếc.
Bà già nhìn thẳng vào chàng trai trẻ, dáng vẻ chàng cũng như bộ trang phục trên người đều cho thấy đây là một vị khách không thể coi thường, liền nghiêng mình đáp lễ và trả lời:
- Thưa chàng ngoại quốc cao qúy, chàng có thể sử dụng ngôi nhà của già với tất cả đồ đạc trong ấy.
- Mẹ có một nơi nào có thể buộc con ngựa của con không? Chàng trai lại hỏi:
- Có- bà đáp.- Vừa nói bà cụ già nắm cương ngựa dẫn vào một cái chuồng nhỏ đằng sau nhà. Khi bà quay trở lại, Calap lúc này đang đói lại hỏi, trong nhà liệu còn có ai khác có thể giúp chàng ra chợ mua thức gì về ăn. Bà cụ bảo, có một đứa cháu trai mười hai tuổi vẫn chung sống cùng bà, cháu có thể làm tốt công việc ấy. Hoàng tử lấy một đồng xơcanh vàng đặt vào tay chú bé bảo ra chợ mua thức ăn.
Trong thời gian ấy, bà cụ chủ nhà trả lời vô vàn câu hỏi của hoàng tử Calap muốn tìm hiểu. Chàng hỏi bà đủ thứ chuyện. Phong tục nhân dân thành phố này ra sao. Kinh thành Bắc Kinh có bao nhiêu hộ. Cuối cùng hỏi đến hoàng đế nước Trung Hoa:
- Xin mẹ vui lòng cho con biết, tính danh hoàng đế như thế nào. Đức vua có phải người đại lượng? Mẹ có nghĩ rằng vua có hạ cố quan tâm đến một chàng trai đến xin phục vụ dưới trướng của ngài hay không. Tóm lại, con có nên đến xin yết kiến hoàng thượng hay không?
Cụ già đáp:
- Đức hoàng đế là một đấng quân vương rất anh minh. Vua thương yêu trăm họ, dân chúng ai nấy đều quí trọng ngài. Tôi khá ngạc nhiên sao anh chưa bao giờ nghe uy danh vị minh quân hoàng đế Anh Tông của chúng tôi, bởi vì tiếng tăm về sự hào hiệp của ngài truyền lan khắp nơi trên thế giới.
Nghe bà cụ nói vậy, chàng trai lại hỏi:

- Con nghĩ, chắc đấng quân vương ấy là người hạnh phúc và hài lòng nhất thế gian.
- Chẳng hẳn vậy đâu,-bà cụ già đáp.-Thậm chí có thể nói nhà vua là người khá bất hạnh. Trước hết, người không có con trai kế vị, cho dù đã cầu xin Thượng đế và ban phúc làm đủ mọi điều, vẫn không thể nào trời cho sinh hạ hoàng tử. Tuy nhiên, tôi có thể nói, nỗi buồn lớn nhất của nhà vua không hẳn ở chỗ không có con trai nỗi dõi. Điều khiến cho người ăn không ngon ngủ không yên chính là nàng công chúa Tuaranđoc, con gái độc nhất của người.
- Lạ nhỉ, tại sao công chúa lại gây cho nhà vua lắm điều phiền não?
- Tôi sẽ kể cho anh nghe,-bà già đáp,-tôi hiểu rất cặn kẽ câu chuyện ấy, bởi vì chính miệng con gái tôi thuật lại cho tôi nghe, cháu nó được vinh dự vào hầu hạ trong cung công chúa.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI BA.

Bà cụ già kể tiếp:
- Công chúa Tuaranđoc, năm nay mười chín tuổi. Nàng xinh đẹp tuyệt trần. Đẹp đến nỗi các hoạ sĩ nổi tiếng nhất phương Đông vẽ chân dung của nàng đều phải thú thật, tự mình lấy làm xấu hổ bởi không có nét hoạ nào có thể mô tả đầy đủ vẻ đẹp vô song của nàng công chúa nước Trung Hoa. Ấy thế mà một số bức hoạ ấy, cho dù còn quá xa với nguyên mẫu, vẫn gây nên những hệ quả ghê gớm cho những ai nhìn thấy công chúa. Công chúa Tuaranđoc không chỉ có nhan sắc chim sa cá lặn mà nàng còn rất thông minh, học vấn uyên thâm. Không chỉ nàng thông làu mọi điều các nàng công chúa con vua cháu chúa buộc phải biết, nàng còn giỏi cả những môn khoa học xưa nay chỉ phù hợp với nam giới. Thư pháp của nàng rất điêu luyện, nàng viết được nhiều kiểu chữ khác nhau,. Nàng thông thạo số học, địa lý học, triết học, toán học, luật học và nhất là thần học. Nàng không chỉ thông làu Tứ thư ngũ kinh cũng như mọi trước tác của đức Khổng phu tử và của bách gia chư tử. Tóm lại công chúa uyên bác hơn cả những vị học giả uyên bác nhất. Có điều những đức tính ấy lại của một con người có tâm hồn cứng hơn sắt đá. Tính độc ác làm khuất lấp mọi tài năng, kiến thức của nàng. Cách đây hai năm, nhà vua xứ Tây tạng cho người đến cầu hôn công chúa cho con trai của mình. Chàng hoàng tử này vốn si mê nàng chỉ vì được một lần nhìn thấy chân dung một hoạ sĩ vẽ nàng. Hoàng thượng của chúng tôi, đức hoàng đế Anh Tông rất hài lòng về sự cầu hôn ấy. Vua báo cho con gái biết. Công chúa xưa nay vốn là người rất kiêu ngạo, nàng cho rằng tất cả đám đàn ông đều chẳng là gì dưới con mắt nàng. Bởi quá xinh đẹp và thông thái đâm ra kiêu căng, nàng khinh bỉ khước từ lời cầu hôn. Nhà vua nổi giận bảo công chúa phải tuân lệnh. Nhưng, đáng ra nên vui lòng tuân phục ý muốn của vua cha, đằng này công chúa lại tỏ ra bực bội vì mình bị ép buộc.

Nàng sinh ra buồn bã như thể có ai muốn gây hại lớn cho mình. Cuối cùng quá trầm uất, nàng lâm bệnh nặng. Các vị ngự y hiểu rõ nguyên nhân, tâu với hoàng đế thuốc thang chẳng ích lợi gì trong trường hợp này, chắc chắn công chúa rồi sẽ qua đời nếu nhà vua cứ một mực ép nàng kết duyên với hoàng tử xứ Tây tạng. Đức vua vốn rất yêu thương con gái, hoảng hốt sợ chết mất con, liền thân hành đến gặp công chúa và khẳng định với nàng, vua sẽ khước từ lời cầu hôn và cho sứ thần Tây Tạng về nước.
- Thưa phụ vương, như vậy vẫn chưa đủ,-công chúa nói-con sẽ chết thôi trừ phi cha chấp thuận cho con điều con van xin người như sau. Nếu cha muốn con còn sống được, xin cha hãy thề đừng làm trái ý con. Cha cần phải ban chiếu chỉ công bố cho mọi người biết, tất cả các vị hoàng tử muốn cầu hôn con sẽ không ai được cưới con làm vợ trước khi trả lời đúng các câu hỏi con đặt ra cho họ, trước sự chứng kiến của các bậc đại thần, học sĩ. Ai trả lời đúng, con sẽ chấp nhận người ấy làm chồng. Ngược lại, ai trả lời sai sẽ bị chặt đầu ngay đêm hôm ấy tại hoàng cung.
Nàng nói thêm:
- Qua chiếu chỉ ấy, các vị hoàng tử nước ngoài rồi đây sẽ đến Bắc Kinh không còn có ý mong muốn cầu hôn nữa. Đấy là chính điều con mơ ước, bởi con rất kỵ đàn ông, con không muốn lấy chồng.
Nhà vua hỏi:
- Nhưng con gái của ta, nếu có một vị hoàng tử nào đã hiểu rõ nội dung chiếu chỉ mà vẫn cứ cầu hôn và sẽ trả lời đúng các câu hỏi của con thì sao?
- Thưa cha, con chẳng sợ điều ấy xảy ra. Con sẽ đặt ra những câu hỏi khó tới mức các bậc thông thái nhất cũng phải bối rối, con xin chấp nhận chuyện đánh cược ấy.
Đức vua suy nghĩ hồi lâu về điều nàng công chúa đòi hỏi. Vua tự nhủ: „Ta thấy rõ con gái ta không muốn lấy chồng. Những điều công chúa đòi hỏi chắc chắn sẽ làm kinh hãi những chàng trai si mê; vậy ta chẳng mất gì nếu ta cứ làm cho con gái ta vui lòng; chẳng xảy ra việc gì đâu, bởi có vị hoàng tử điên rồ nào đến nỗi chịu đương đầu một hiểm nguy khủng khiếp như vậy chỉ vì một cô gái“.
Tin chắc, cho dù chiếu chỉ ấy có ban ra cũng chẳng gây nên hậu quả đáng tiếc nào, mà ngược lại có thể làm cho con gái mình phục hồi khỏi căn bệnh tai quái, hoàng đế liền ban bố chiếu chỉ, đồng thời long trọng thề trước trời đất tự mình sẽ không làm trái chiếu chỉ đã ban. Công chúa Tuaranđoc yên tâm nhờ lời thề thiêng liêng của vua cha. Nàng biết phụ vương mình lúc nào đã nói là giữ lời, nhờ vậy yên tâm phục hồi sức khoẻ, và chẳng bao lâu trở lại hồng hào xinh đẹp như trước.
Trong thời gian ấy tiếng đồn đại về sắc đẹp của nàng công chúa thu hút nhiều hoàng tử trẻ từ nước ngoài đến kinh đô Bắc Kinh. Mặc dù mọi người

đã biết trước nội dung bức chiếu chỉ, nhưng các chàng trai trẻ lúc nào chẳng tự cho mình hiểu rộng biết nhiều. Họ tự tin có thể giải đáp mọi câu hỏi của công chúa. Thế là hết chàng này đến chàng khác tất cả đều phải bỏ mình. Nhà vua nói với công chúa rằng thâm tâm rất xúc động trước số phận của các hoàng tử ấy. Vua hối hận sao mình lại có một lời thề trói buộc đến như vậy. Cho dù quý yêu con gái thật đấy, thà để công chúa chết đi còn hơn giữ cho được mạng sống với cái giá ấy. Vua tìm đủ mọi cách trong phạm vi quyền lực của mình, ngăn ngừa những điều bất hạnh xảy ra thêm. Mỗi lần có một chàng trai không thể cầm lòng trước sắc đẹp đồn đại của công chúa, vẫn coi thường cái chết đến xin cầu hôn, vua cố sức ngăn cản, chỉ lúc nào không đừng được mới chấp thuận. Ít có trường hợp vua thuyết phục được các chàng trai si mê nàng Tuarandoc. Chàng nào cũng hy vọng mình đủ thông thái để vượt qua khó khăn và chiếm đoạt được nàng.

Nếu nhà vua tỏ ra rất thông cảm trước sự qua đời của những hoàng tử bất hạnh thì cô con gái dã man lại không như vậy. Nàng còn tỏ vẻ vui thích trước cảnh tượng đẫm máu gây nên do chính sắc đẹp của mình. Nàng quá kiêu ngạo, trước những hoàng tử đáng yêu nhất, nàng không chỉ cho rằng các chàng trai ấy chưa xứng đáng, thậm chí còn trách họ sao dám hỗn láo nghĩ tới việc có thể chinh phục được mình. Vì vậy, công chúa nghĩ các chàng trai ấy có bỏ mạng cũng đáng tội bạo gan của họ mà thôi.

Có điều đáng phàn nàn hơn nữa, là không hiểu sao trời lại để cho đông hoàng tử tới đây chết vì nàng công chúa bất nhân đến thế. Mới mấy ngày trước đây thôi, có một chàng trai tự cho mình giỏi giang thông thái đã bỏ mình, và ngay tối hôm nay một chàng trai khác lại phải trả món nợ khi bước chân đến triều đình nước Trung Hoa chỉ vì chàng nuôi cùng niềm hy vọng với các chàng trai bất hạnh qua đời trước mình.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI TƯ.

Chàng Calap rất chăm chú lắng nghe bà cụ già kể chuyện. Chờ bà kể xong, chàng nói:

- Tôi thật không hiểu làm sao lại có nhiều hoàng tử thiếu suy nghĩ để đến đây cầu hôn với nàng công chúa nước Trung Hoa. Nhẽ ra, phải kinh sợ điều kiện cô ấy đưa ra chứ. Vả chăng các hoạ sĩ bao giờ chẳng vẽ vời thêm. Tôi tin họ đều cường điệu sắc đẹp của nàng. Người vẽ trong tranh bao giờ chẳng đẹp hơn người ngoài đời thật, cho nên mới tạo nên ấn tượng mạnh mẽ dường ấy. Tóm lại, tôi không nghĩ là công chúa Tuarandoc xinh đẹp tới mức như bà nói.

- Thưa ngài,-bà già đáp- công chúa đẹp lắm, quả thật nàng đẹp hơn những gì tôi kể nhiều. Ngài có thể tin ở lời tôi, tự mắt tôi đã có dịp nhiều lần nhìn thấy công chúa khi có dịp vào cung thăm cháu. Ngài cứ tưởng tượng đi, tha hồ mà tượng tưởng nên một giai nhân xinh đẹp hơn cả tiên nữ giáng trần, tôi

vẫn nghĩ ngài không sao hình dung nên một cô gái đẹp tương đương nàng công chúa.
Hoàng tử người Nogai nghĩ bà cụ già nói quá lời, ai làm sao tin được lời bà khoa trương thế. Thế nhưng không hiểu sao trong lòng chàng lại nảy sinh niềm thích thú thầm kín. Chàng hỏi:
- Nhưng, mẹ ơi, các câu hỏi của công chúa đặt ra khó khăn đến mức ấy ư, đến nỗi các câu trả lời không làm hài lòng những người chứng kiến. Tôi nghĩ rằng các hoàng tử không hiểu biết ý nghĩa sâu xa các câu đố, chắc hẳn đấy là những người chưa được học hành đến nơi đến chốn, thậm chí đầu óc tối tăm.
- Không, không phải thế đâu-bà cụ ngắt lời.-Quả thật những câu đố của nàng công chúa đề ra vô cùng bí hiểm và khúc mắc, hầu như chẳng có lời giải đáp nào cho vừa ý.
Trong thời gian hai người trò chuyện, chú bé đi chợ mua thức ăn đã trở về. Hoàng tử Calap ngồi vào bàn ăn ngon lành như một người đói khát lâu ngày. Lúc ấy trời vừa tối. Khắp thành phố vang lên những tiếng chiêng ảo não, ngân nga. Hoàng tử hỏi tiếng chiêng ấy có ý nghĩa gì. Tiếng chiêng gióng lên báo tin cho dân chúng biết sắp có cuộc hành quyết. Hôm nay chắc hẳn chàng hoàng tử đáng thương kia phải trả giá bằng tính mạng của mình, bởi đã không giải đáp đúng câu hỏi của nàng công chúa nên lên. Thông thường các cuộc hành quyết bọn tội đồ thường diễn ra ban ngày, nhưng lần này là trường hợp đặc biệt. Thâm tâm hoàng đế rất ghét hình phạt mà những người vì trót quý yêu cô con gái của mình phải chịu, vua không muốn mặt trời chứng giám một hành động độc ác như vậy.
Chàng trai con của vua Timuatat nảy ra ý muốn đi xem cuộc hành hình, mà nguyên nhân dẫn tới thật quá lạ lùng. Chàng ra khỏi nhà trọ. Vừa ra đến phố đã nhìn thấy đông đảo người Trung Hoa cũng hiếu kỳ như chàng. Chàng đi lẫn vào đám đông, đến tận cái sân rộng trước hoàng cung, nơi sẽ diễn ra cảnh bi thảm. Ở giữa sân chàng thấy đã dựng sẵn một đoạn đầu đài, tức là một cái tháp cao bằng gỗ. Chung quanh ngọn tháp ấy có những cành tùng cành bách, trên cành cây cắm những ngọn nến chiếu sáng rực cái sân rộng. Dưới chân đoạn đầu đài cao chừng mười lăm thước được phủ toàn vải trắng. Vòng ngoài cắm rất nhiều chiếc lọng cũng toàn màu trắng. Hai nghìn quân sĩ trong đội cấm vệ của vua Anh Tông tay cầm vũ khí tuốt trần, lập thành một hàng rào dày hai lớp người, ngăn không cho dân chúng lấn vào. Hoàng tử Calap mải mê nhìn ngắm những vật chưa từng thấy bao giờ, chợt nghe tiếng chiêng tiếng trống cùng nổi lên. Cùng lúc ấy, chàng nhìn thấy hai mươi viên đại thần cùng với hai mươi quan hình pháp, tất cả đều mặc áo thụng trắng từ hoàng cung bước ra, tiến đến đoạn đầu đài.
Sau khi đi diễu ba vòng quanh cái tháp, họ đến ngồi dưới những cây lọng trắng. Tiếp đó, người sắp bị hành quyết bước ra, quanh vầng trán có những

vòng hoa tết với lá bách lá tùng. Đầu chàng chít một cái khăn xanh, chứ không phải chiếc khăn đỏ thông thường mà các tội đồ phải bịt lên đầu khi bị dẫn đến nơi hành quyết. Chang hoàng tử này còn trẻ lắm, chừng mười tám tuổi là cùng. Một đại thần dắt tay chàng tiến ra, sát ngay theo họ là tên đao phủ. Cả ba người bước lên đoạn đầu đài. Ngay lập tức tiếng trống, tiếng chiêng cũng im phăng phắc. Viên quan cất lời nói với hoàng tử, giọng khá lớn, chắc để cho hầu hết dân chúng đứng quanh đó có thể nghe thấy rõ:
- Thưa hoàng tử, có phải là khi ngài vừa bước chân đến kinh đô để ngỏ lời cầu hôn với công chúa, người ta đã nói cho ngài rõ đầy đủ nội dung bức chiếu chỉ của hoàng đế? Có phải đích thân hoàng đế từng cố gắng hết sức mình để ngài từ bỏ một quyết định quá ư là táo bạo?
Hoàng tử đáp:
- Đúng như vậy.
- Vậy thì ngài công nhận,-viên đại thần nói tiếp,-ngài phải bỏ mình hôm nay chính là do lỗi của chính ngài, hoàng thượng và công chúa không chịu trách nghiệm về cái chết của ngài?
Hoàng tử nói:
- Tôi tha thứ cho tất cả mọi người. Hình phạt này do tự tôi gây nên. Tôi cầu xin trời đất chớ nên trách cứ bất kỳ ai khác, tại sao có cuộc đổ máu tối hôm nay.
Chàng vừa dứt lời, viên đao phủ vung thanh mã tấu chém lìa đầu ngay tức khắc. Cùng lúc ấy, không gian vang rền tiếng chiêng, tiếng trống. Mười hai quan đại thần bước tới đưa tay đỡ thi thể hoàng tử đặt vào một chiếc quan tài đóng bằng ngà và gỗ mun, đặt cỗ quan tài lên một chiếc kiệu. Rồi sáu người ghé vai gánh kiệu đi vào trong vườn của hoàng cung. Ở đấy hoàng đế Anh Tông đã cho xây một cái lăng bằng cẩm thạch trắng. Cái lăng chung ấy là nơi yên nghỉ của tất cả các hoàng tử bất hạnh từng chịu chung số phận với hoàng tử này. Thỉnh thoảng nhà vua lại đến bên lăng tuôn rơi nước mắt cầu nguyện. Hoàng đế cầu xin những người quá cố hãy tha tội phần nào cho cô con gái dã man.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI LĂM.

Khi thi thể hoàng tử được các vị đại thần mang đi khỏi nơi hành quyết, đội quân bảo vệ lui ra, dân chúng lần lượt ai về nhà nấy. Ai ai cũng chê trách nhà vua sao lại thiếu thận trọng, đi thề thốt nặng lời tới mức bây giờ không dám vi phạm lời thề thiêng liêng. Chàng Calap vẫn còn nấn ná trong sân hoàng cung, đầu óc rối bời. Chàng chợt nhìn thấy không xa, có một người đàn ông đang khóc lóc thảm thiết. Chàng nghĩ ông này chắc có góp phần chi đây vào cuộc hành quyết vừa xảy ra, liền đến gần cất lời hỏi như sau:
- Tôi rất xúc động trước nỗi đau đớn sâu sắc của ngài. Tôi xin có lời chia sẻ

với ngài nỗi buồn. Tôi nghĩ ngài chắc có quen biết đặc biệt vị hoàng tử vừa bỏ mình.
Người kia buồn bã đáp, vừa nói vừa tuôn nước mắt nhiều hơn:
- Ngài ơi, sao tôi không biết chàng, tôi chính là thầy giáo phụ đạo của hoàng tử ấy. Hỡi quốc vương Samacan bất hạnh, ngài sẽ đau đớn biết bao khi ngài được tin cái chết kỳ quặc của hoàng tử con trai ngài! Và ai là người dám mang tin buồn ấy về tâu ngài rõ đây.
Calap hỏi bằng cách nào hoàng tử đất nước Samacan xa xôi lại có thể đắm say nàng công chúa Trung Hoa. Người kia đáp:
- Tôi xin kể hầu ngài, hẳn ngài sẽ ngạc nhiên về câu chuyện. Hoàng tử Samacan đang sống hạnh phúc trong triều đình phụ vương. Các đại thần trong triều ai ai cũng đều biết rồi đây chàng sẽ lên nối ngôi vua, nên ai cũng quý trọng và tuân phục chàng như quý trọng và tuân phục chính đức vua vậy. Hàng ngày chàng đi săn bắn hoặc tập luyện võ nghệ, đêm đêm cho mời một cô tiểu thư xuất sắc nhất trong triều đến cùng chàng thưởng thức các cuộc đàn ca múa hát do các cung nhân trong triều đình trình diễn. Nói tóm lại, cuộc đời chàng là chuỗi ngày đầy lạc thú. Giữa lúc ấy, có một hoạ sĩ người nước ngoài trứ danh đến kinh đô Samacan. Hoạ sĩ này đã qua rất nhiều triều đình để hoạ truyền thần chân dung các nàng công chúa. Ông mang những bức hoạ ấy đến cho hoàng tử của tôi xem. Chàng xem lướt qua nhiều bức rồi bảo:
- Ông vẽ người nào cũng đẹp. Tôi tin rằng những nàng được ông truyền thần giúp chân dung kia hẳn biết ơn ông lắm.
- Thưa ngài,-hoạ sĩ đáp-quả những bức tranh này tôi vẽ cũng có đẹp hơn người thật ngoài đời một ít. Tuy nhiên, tôi có thể thưa ngài rõ tôi có một bức chân dung đẹp hơn những cái kia nhiều, ấy thế mà tranh không làm sao sánh bằng nguyên mẫu.
Vừa nói hoạ sĩ vừa rút từ đáy cái hòm đựng các bức hoạ ra tấm chân dung vẽ nàng công chúa Trung Hoa.
Hoàng tử đón lấy ngắm nghía. Chàng không sao tưởng tượng có thể có một người trần nhan sắc xinh tươi dường này. Chàng nói:
- Không thể nào trên đời có một người con gái lại đẹp hơn tiên. Chắc hẳn hoạ sĩ đã quá tô vẽ thêm thắt cho nàng công chúa Trung Hoa.
Hoạ sĩ quả quyết hoàn toàn không phải vậy. Ông nói không riêng ông mà tất cả hoạ sĩ tài ba khác trên thế giới chẳng ai lột tả đúng sắc đẹp của nàng công chúa Tuarandoc nước Trung Hoa. Nghe lời khẳng định ấy, hoàng tử tôi mua luôn tấm chân dung. Và bức tranh ấy gây ấn tượng sâu sắc đến nỗi một hôm, chàng quyết định rời bỏ kinh thành Samacan, đi ra một mình chỉ cho phép riêng tôi được đi theo. Chàng không nói trước cho tôi rõ ý đồ mà cứ lên đường xăm xăm đến thẳng kinh đô Trung Quốc.

Hoàng tử có ý định phục vụ dưới trướng vua Anh Tông một thời gian trong cuộc chinh phạt kẻ thù của vua ở biên cương, cho mọi người thấy rõ tài năng xuất chúng của mình, rồi sau đó mới ngỏ lời cầu hôn công chúa. Đến tận kinh thành Bắc Kinh, chúng tôi mới biết rõ nội dung chiếu chỉ của hoàng đế nước này. Điều kỳ lạ là hoàng tử của tôi không lấy thế làm phiền lòng, ngược lại tỏ ra vui mừng khôn xiết. Chàng nói:
- Vậy thì chẳng cần chờ đợi lâu la hơn nữa, đấy là cơ hội cho ta ra mắt công chúa Tuarandoc. Ta không phải là người kém thông minh, chắc chắn ta sẽ trả lời đúng và chinh phục được nàng công chúa này.
Viên quan phụ đạo nức nở kể tiếp:
- Thưa ngài, tôi chẳng cần nói thêm nữa, qua cảnh tượng đáng buồn vừa rồi ngài đã hiểu kết cục ra sao. Hoàng tử bất hạnh từ kinh thành Samacan đến đã không sao giải đáp được những câu đố cắc cớ của nàng công chúa dã man. Khi biết mình không thoát khỏi cái chết, chàng nói với tôi: „Tôi xin gửi lại ông bức tranh quí giá này. Ông hãy giữ lấy nó coi như di vật của tôi để làm chứng. Rồi khi nào có dịp, ông sẽ đưa cho phụ vương tôi xem để người rõ số phận của tôi. Tôi tin, khi nhìn thấy hình ảnh một nàng công chúa đẹp dường này, phụ vương tôi sẽ tha thứ cho tôi tại sao phải chết“. Viên phụ đạo nói tiếp:
- Nhưng ai muốn đến báo tin buồn này cho phụ vương của hoàng tử Samacan thì cứ đến. Riêng tôi, bởi quá ưu phiền, tôi sẽ đi đến một nơi rất xa thành phố Bắc Kinh này cũng như xa thành phố Samacan của chúng tôi để khóc than cho chàng trai xiết bao thân thiết. Thưa ngài, đấy là tất cả những điều ngài muốn biết, và đây là bức chân dung nguy hại ấy. –Ông vừa nói vừa rút trong ống tay áo ra bức chân dung ném xuống đất.- Đây, nó chính là nguyên nhân gây nên nỗi bất hạnh cho hoàng tử của tôi. Ôi bức tranh đáng kinh hãi kia! Tại sao mi lại rơi vào tay hoàng tử ta, mà không để ta nhìn thấy trước. Ôi hỡi cô công chúa bất nhân kia! Cầu mong sao tất cả mọi hoàng tử trên đời này đều có ấn tượng y như tôi: Nhìn bức chân dung này ta chỉ thấy ghê tởm, hoàn toàn không thấy chút yêu thương.
Nói đến đây viên quan phụ đạo cố hoàng tử Samacan giận dữ bỏ đi, sau khi căm hờn ngoái nhìn lại hoàng cung, không nói thêm một lời nào nữa với chàng trai con vua Timuatat. Hoàng tử Calap vội nhặt tấm chân dung, muốn quay trở về ngôi nhà mình trọ. Nhưng trời tối quá, chàng đi lạc ra ngoài thành phố. Chàng nôn nóng chờ đợi trời sáng lên để nhìn bức chân dung nàng công chúa Trung Hoa thực hư thế nào.
Trời vừa rạng sáng, không nén nổi tò mò hoàng tử định mở bức tranh ra xem.
Thoạt đầu chàng cũng có chút do dự. Chàng tự hỏi: „Ta sắp làm chi đây? Có nên chăng xem một vật nguy hại thế này? Calap à, anh nên nghĩ tới những

hậu quả chết người nó từng gây ra. Anh đã quên rồi sao, những lời quan phụ đạo hoàng tử Samacan nói cho nghe tối hôm qua? Chớ nên nhìn vào bức chân dung chết chóc này. Hãy cưỡng lại sự hiếu kỳ của mình trước khi quá muộn. Nếu anh còn giữ được ý chí, anh có thể phòng ngừa được cái chết của chính mình". Nhưng rồi anh chàng lại tự bảo "Sao ta lại nhút nhát vậy? Nếu ta có đâm ra yêu đương nàng công chúa, thì mối tình ấy chẳng phải do tiền định hay sao? Vả chăng ta nghĩ, làm sao có thể xúc động chỉ vì một bức chân dung, phải là người yếu đuối lắm mới hoang mang bối rối trước mớ màu sắc bôi đỏ bôi xanh của người hoạ sĩ. Chẳng có gì phải sợ. Ta hãy bình tĩnh nhìn những nét vẽ này. Biết đâu ta có thể tìm ra những nét khiếm khuyết trong sắc đẹp của nàng công chúa nổi tiếng vô song ấy. Ta mong làm sao cho cô gái ấy bớt kiêu căng, một khi đã biết có người nhắm nhìn hình ảnh của cô mà lòng chẳng chút xúc động".

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 10 (C)
NGÀY 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI SÁU.

Chàng con trai của vua Timuatat tự hứa sẽ nhìn bức chân dung của công chúa Tuarandoc với con mắt dửng dưng. Chàng ngắm bức tranh, nhìn thật kỹ khuôn mặt xinh xắn với đường nét cân đối dịu dàng, đôi mắt tinh anh, cái mũi cái miệng hoàn hảo. Chàng ngạc nhiên sao một con người lại hội đủ vẻ đẹp của nhân loại như thế này. Và cho dù cố tự ngăn mình, chàng không khỏi cảm thấy bồi hồi. Mặc dù không muốn, trong lòng chàng vẫn dâng lên một niềm xúc động. Chàng tự hỏi: „Tại sao ta lại đâm ra bàng hoàng thế này nhỉ? Tại sao bức chân dung lại làm cho tâm hồn ta xáo động? Trời đất! Phải chăng là số phận của những ai nhìn thấy bức chân dung này đều đâm ra phải lòng nàng công chúa bất nhân? Hỡi ôi! Ta chẳng hiểu tại sao bức tranh lại gây cho ta cùng một cảm giác như từng gây cho hoàng tử bất hạnh đến từ Samacan. Ta đến phải qui hàng trước sắc đẹp đã giết chết chàng trai kia ư? Lạ quá, đã không kinh hãi số phận đáng thương của chàng, thiếu chút nữa thì ta đâm ra ganh tị với chàng ta. Trời đất! Sao có sự thay đổi trong ta thế này. Vừa nãy ta thấy thật vô nghĩa những anh chàng nào coi thường nội dung chiếu chỉ của nhà vua và đâm đầu vào cái chết, thì bây giờ ta lại chẳng thấy có gì làm mình kinh hãi; mọi hiểm nguy đã tan biến mất rồi.“

Chàng trai nhìn tiếp bức chân dung một cách trìu mến và nói:

- Hỡi nàng công chúa tuyệt thế giai nhân ơi, chẳng có trở lực nào ngăn cản ta được, ta vẫn cứ yêu nàng mặc cho sự dã man của nàng. Bởi vì vẫn có khả năng trông mong mình sẽ chiếm đoạt trái tim nàng, ta muốn ngay từ hôm nay thử việc ấy xem sao. Nếu qua việc thực hiện ý đồ cao quý này, ta phải bỏ mình, thì khi ta phải chết, ta chỉ nghĩ tới nỗi đau tại sao không chinh phục được nàng chứ chẳng hề oán trách ai.

Sau khi quyết định sẽ cầu hôn nàng công chúa, Calap tìm đường trở về nhà bà cụ già. Cũng chẳng khó khăn gì lắm vì hôm qua chàng đi lạc đâu có xa. Bà già nói:

- Ồ, chàng trai, ta rất mừng thấy anh trở về. Hôm qua ta rất lo lắng. Ta sợ xảy ra việc gì không may với anh chăng. Tại sao anh không về sớm hơn.

- Mẹ ơi,-chàng trai đáp- Tôi rất tự trách mình đã làm cho mẹ lo âu, quả là đêm tối quá nên tôi lạc mất đường về.

Tiếp đó chàng kể lại cho bà già nghe đã gặp viên quan phụ đạo của chàng

hoàng tử Samacan vừa mới bỏ mạng hôm qua như thế nào. Chàng thuật lại tất cả những gì quan phụ đạo đã nói cho chàng biết rồi đưa cho bà già xem bức chân dung của công chúa Tuaranđoc:
- Mẹ xem có phải bức tranh này chưa diễn đạt đúng hình ảnh nàng công chúa Trung Hoa hay không. Riêng tôi, không thể hình dung nó không đẹp bằng nguyên mẫu.
Sau khi xem kỹ bức tranh, bà già thốt lên:
- Ta xin thề trước vong linh đức Khổng phu tử, nàng công chúa thật còn xinh đẹp hơn gấp nghìn lần, duyên dáng hơn nghìn lần những gì bức tranh này mô tả. Ta muốn con tự mắt nhìn thấy nàng, rồi con sẽ tin chắc cũng như ta, tất cả mọi hoạ sĩ trên thế gian này không thể thành công việc vẽ truyền thần chân dung nàng, kể cả nhà danh hoạ Maly thiên tài vô tiền khoáng hậu.
- Nghe mẹ nói tôi vui quá,-hoàng tử đáp- Bởi mẹ khẳng định một lần nữa sắc đẹp của nàng công chúa Tuaranđoc vượt trội trên tầm mọi tài năng hội họa. Những lời mẹ nói càng làm cho tôi thêm quyết tâm hơn trong ý đồ xin cầu hôn nàng công chúa. Tôi hết sức nôn nóng được thử sức xem mình có may mắn hơn chàng hoàng tử Samacan hay không.
- Anh vừa nói gì vậy, hỡi con trai-bà cụ bàng hoàng thốt lên-anh định làm việc gì vậy? Anh có nghĩ tới hậu quả của việc đó không?
- Có, mẹ ơi, -chàng trai nói- Tôi muốn ngay từ hôm nay được trả lời những câu hỏi hóc búa của công chúa. Trước đây tôi định đến Trung Hoa để phục vụ dưới trướng của hoàng đế Anh Tông vĩ đại, nhưng được làm phò mã cho nhà vua thì vinh quang hơn làm một võ quan trong quân đội của ngài.
Nghe chàng trai nói, bà cụ già bật ra khóc:
- Ôi, xin ngài chớ có khăng khăng một quyết định bạo gan đến vậy. Chắc chắn ngài sẽ bỏ mình nếu đến cầu hôn công chúa. Thôi, chớ nên say mê sắc đẹp của nàng, hãy căm ghét nàng thì hơn, bởi nàng công chúa ấy là nguyên nhân của bao nỗi bất hạnh. Con trai của ta ơi, anh hãy hình dung nỗi đau của cha mẹ anh sẽ dữ dội như thế nào khi được tin anh bỏ mạng bằng cung cách ấy. Anh hãy quan tâm đến những điều không vui dân chúng kinh thành này đã mắt thấy tai nghe.
Chàng trai ngắt lời:
- Con xin mẹ thôi đừng ngăn cản con. Con biết, nếu con phải qua đời, đó sẽ là nỗi đau không gì khuây khoả được của những vị đã sinh thành ra con. Mặc dù vậy, con vẫn không thể nào ngăn nổi lòng con. Con có thể nói với mẹ, chính nàng sẽ làm cho cha mẹ con vui mừng vì đem lại vinh quang cho con, cho nên con mới không ngại dấn thân trước hiểm nguy. Việc ấy coi như đã quyết. Mẹ chớ nên mất thì giờ thuyết phục con làm gì. Chẳng có gì lay chuyển con được nữa đâu.
Bà cụ già tốt bụng thấy chàng trai vẫn cứ khăng khăng không chịu nghe lời

khuyên của mình, càng thêm buồn bã. Bà nói:
- Thế là hết, thưa ngài. Không có gì ngăn cản được ngài đi đến cái chết, vậy tại sao ngài lại đến trọ nhà tôi? Sao tôi lại đi nói với ngài về nàng công chúa Tuaranđoc độc ác? Khốn khổ thân tôi, chỉ tại vì tôi nói chuyện cho nên ngài mới biết và đâm đam mê nàng công chúa ấy. Chính tôi đã đưa ngài đến cái chết. Làm sao tôi không hối tiếc cơ chứ.
Một lần nữa hoàng tử Nogai lại ngắt lời bà:
- Không, mẹ của tôi ơi. Không phải thế đâu. Không phải vì mẹ mà tôi đem lòng yêu mến nàng công chúa ấy. Tôi yêu nàng vì duyên số của tôi với nàng. Hơn nữa, sao mẹ vội nghĩ tôi không trả lời được những câu hỏi của nàng? Tôi đâu phải là người vô học hay kém thông minh. Và biết đâu trời chẳng dành cho tôi vinh hạnh được giải thoát hoàng đế nước Trung Hoa khỏi nỗi buồn mà lời nguyền độc địa mang đến cho người.
Nói đến đây, chàng rút trong áo ra cái túi đựng tiền vàng mà vị Hãn người Belala đã cho hôm nào, trong túi cũng còn khá nhiều tiền, và thưa với bà già:
- Mẹ hãy cầm lấy túi tiền này. Tôi xin tặng mẹ để mẹ khuây khoả phần nào chẳng may tôi qua đời. Mẹ có thể bán con ngựa của tôi và giữ lấy số tiền bán được. Đằng nào thì tôi cũng chẳng cần đến những thứ ấy nữa. Hoặc là tôi lấy được nàng công chúa của hoàng đế Anh Tông, hoặc là tôi phải bỏ mình, thì những thứ nhỏ mọn này đều không cần thiết với tôi.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI BẢY.

Bà già cầm túi tiền Calap trao và nói:
- Chàng trai ạ, anh sẽ nhầm nếu nghĩ rằng những đồng tiền vàng này có thể an ủi ta trước sự mất mát. Ta sẽ dùng nó vào việc làm phúc. Ta sẽ chia cho những người ốm đau nghèo khổ đang nằm trong những nhà làm thương làm phúc. Ta sẽ nhờ họ cầu nguyện trời đất. Ta sẽ đến khấn tại đền thờ đức Khổng tử, ta sẽ cầu xin các vị thần linh phù hộ cho anh từ bỏ ý định mang thân vào cái chết. Tất cả những gì ta yêu cầu anh lúc này là chớ vội xin gặp nàng công chúa nội nhật hôm nay. Hãy chờ đến sáng mai. Mong anh hãy giúp ta mỗi một việc ấy thôi để ta vui lòng. Nếu chẳng may anh mệnh hệ nà, thì đó sẽ là nỗi buồn không sao khuây khoả được với ta, vì không hiểu sao ta rất có cảm tình với anh.
Quả thật chàng Calap có vẻ mặt khôi ngô và dáng người cao ráo ai nhìn cũng mến. Chàng không chỉ là một trong những hoàng tử xinh trai nhất mà còn có phong thái đàng hoàng nhất thế giới. Cách sử xự của chàng thoải mái, dễ thương, không ai gặp chàng không đem lòng quý mến. Calap cũng xúc động trước nỗi lo âu và tình cảm của bà già tốt bụng đối với mình. Chàng nói:
- Mẹ ơi, vậy thì để tỏ lòng biết ơn mẹ, theo lời mẹ yêu cầu, trong hôm nay con chưa đến cầu hôn nàng công chúa. Nhưng mẹ cho phép con được nói lên

điều con suy nghĩ, con
không nghĩ đức Khổng phu tử của mẹ có thể làm cho con thay đổi ý định.
Cả ngày hôm ấy chàng giữ lời, không ra khỏi nhà bà cụ già. Trong khi ấy bà đi khắp các nhà thương trong thành phố chia của làm phúc, và dùng đến đồng tiền cuối cùng nhờ các nhà sư cầu nguyện đức Phật tổ. Bà lại bỏ tiền riêng của mình đi mua gà mái và cá chép cúng các đền thờ thần; rồi lại khấn vái khắp các miếu mạo thờ cô hồn bất đắc kỳ tử. Bà mua xôi oản cùng hoa quả dâng những chỗ bà cho là linh thiêng. Nhưng tất cả những lời cầu nguyện của các nhà sư cũng như các ông từ trông nom các đền chùa miếu mạo, cho dù được bà trả công khá hậu hĩnh, cùng với lời khấn thành tâm của bà chủ nhà tốt bụng, vẫn không gây nên hiệu quả bà chờ đợi. Sáng sớm ngày hôm sau, chàng hoàng tử Calap càng tỏ ra quyết tâm hơn bao giờ trong việc cầu hôn công chúa Turanđoc. Chàng thưa với bà cụ già:
- Xin vĩnh biệt, bà mẹ quý của con ơi, con rất băn khoăn là hôm qua mẹ đã vất vả xiết bao vì con. Lẽ ra mẹ nên ở nhà nghỉ ngơi cho khoẻ, bởi con đã quả quyết trước với mẹ rằng chẳng có gì làm thay đổi ý nghĩ của con ngày hôm nay đâu.
Nói xong chàng từ biệt bà cụ. Bà cảm thấy trong lòng vô cùng đau đớn. Bà ngồi phệt xuống đất lấy khăn che mặt, đầu úp xuống hai đôi đầu gối, thái độ rầu rĩ không thể nào diễn tả nổi.
Chàng hoàng tử người Nôgai trang phục đàng hoàng, nước hoa thơm phức, đẹp hơn mọi ngày, tìm đến hoàng thành. Trước cổng hoàng cung, chàng nhìn thấy có năm thớt voi lớn buộc bằng xích sắt. Hai bên cổng, dàn hàng đôi hai nghìn quân sĩ, đầu đội mũ chiến, tay cầm khiên, trên người thì mặc nhung y có gắn những mảnh sắt phòng ngừa tên bắn hoặc lao bay. Một viên võ quan chỉ huy đội quân này, nhìn thấy hoàng tử Calap, biết ngay đây là một người nước ngoài, liền ngăn lại hỏi chàng vào hoàng cung có việc gì Chàng trai con vua Timuatat đáp:
- Tôi là một hoàng tử ngoại quốc, tôi đến xin yết kiến hoàng thượng, cầu xin phép người cho tôi được trả lời các câu đố của nàng công chúa.
Viên võ quan ngạc nhiên nhìn chàng chăm chăm rồi hỏi:
- Thưa hoàng tử, ngài có biết ngài đến đây để tìm cái chết hay không? Nhẽ ra tốt hơn là ngài nên ở tại đất nước ngài, đừng để nảy sinh ý nghĩ dẫn thân mình đến đây. Xin ngài hãy trở về quý quốc. Xin ngài chớ có ảo tưởng có thể chinh phục trái tim nàng công chúa Tuaranđoc dã man. Cho dù ngài có tài giỏi hơn các vị học quan(l}[*Nguyên tác phiên âm là hioquan, và chú thích mỗi tỉnh Trung Quốc có hai vị hioquan chuyên lo việc khảo thí (PQ).]*, ngài cũng chẳng thể hiểu thấu ý nghĩa bí ẩn những câu hỏi mơ hồ của nàng.
Tôi xin cảm tạ lời khuyên của ngài,- hoàng tử Calap đáp- Nhưng tôi không đến tận đây để rồi lùi bước.

Viên võ quan vẻ mặt buồn bã, đáp:
- Vậy thì xin mời hoàng tử hãy tự dẫn thân đến cái chết, bởi tôi đã không có cách nào ngăn ngài chớ nên làm việc. Nói xong ông để cho chàng đi thẳng vào hoàng cung, rồi quay lại nói với các võ quan khác vừa nghe hai người nới chuyện:
- Chàng hoàng tử trẻ tuổi này mới khôi ngô tuấn tú làm sao! Thật tiếc, sao chàng phải chết trẻ vậy.
Trong thời gian ấy hoàng tử Calap đi ngang qua nhiều gian phòng rộng, cuối cùng tới được chính điện nơi nhà vua vẫn xuất hiện để tiếp kiến dân chúng. Chính giữa điện, đặt một chiếc ngai bằng thép Trung Hoa(*Nguyên tác gọi là thép Catay- Catay hoặc Ca thay là từ người phương Tây ngày trước dùng để chỉ nước Trung Hoa(PQ).*) hình rồng uốn lượn cao chừng ba thước(*Thước Trung Quốc.*). Chung quanh có che bốn chiếc tàn lớn, cán rất cao bằng thép, mái tàn may bằng gấm vàng có tua đính rất nhiều vàng ngọc châu báu. Hoàng đế Anh Tông, mặc một chiếc áo bào nền đỏ thêu rồng vàng, đang ngự trên ngai. Vẻ đạo mạo của nhà vua càng được tôn lên bởi bộ râu ba chòm khá dài mọc đều đặn dưới cằm và hai bên mép.
Vị quân vương ấy sau khi nghe mấy người dân tâu trình việc gì tình cờ đưa mắt nhìn thấy hoàng tử người Nôgai đang đứng lẫn trong đám đông. Vua thấy chàng trai có vẻ là một người nước ngoài; hơn nữa qua vẻ mặt cao sang cũng như trang phục lộng lẫy, vua biết đây không phải là một con người bình thường. Vua liền gọi một viên quan đến
gần, đưa tay trỏ cho ông thấy chàng Calap, rồi thầm truyền cho ông xuống hỏi xem chàng thuộc phẩm trật gì, và nguyên nhân nào đưa chàng đến triều đình của hoàng đế hôm nay.
Viên quan tuân lệnh bước xuống gần chàng trai con của vua Timuatat, bảo cho chàng biết hoàng thượng muốn rõ chàng lài ai, chàng có điều gì cần tâu đức vua. Hoàng tử
- Xin ngài giúp tôi tâu với hoàng thượng, tôi là con trai duy nhất của một đấng quân vương, tôi đến đây hy vọng có vinh dự được làm phò mã của đức hoàng đế.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI TÁM.

Hoàng đế Anh Tông vừa nghe tâu lại lời hoàng tử xứ Nôgai, liền biến sắc mặt. Diện mạo trang nghiêm của người chợt tái nhợt như một xác chết. Hoàng đế ra lệnh bãi triều, cho tất cả mọi người ra về. Rồi vua thân hành bước xuống, đến gần Calap nói với chàng:
- Chàng trai trẻ bạo gan kia, anh đã biết chiếu chỉ của ta khắt khe dường nào chứ? Anh có rõ số phận đáng thương của những người đã từng đến đây muốn đòi được lấy công chúa con gái ta làm vợ?

Tâu bệ hạ, tôi có biết rõ- chàng trai con của Timuatat đáp Tôi hiểu rất rõ tất cả hiểm nguy đang chờ đợi mình. Hơn nữa chính mắt tôi đã chứng kiến việc hành hình rất công bằng mà ngài vừa cho thực hiện đối với hoàng tứ xứ Samacan đêm hôm kia. Nhưng kết cục đáng thương của tất cả các hoàng tử táo bạo trước tôi đã không làm cho tôi bỏ đi ảo vọng được làm hôn phu nàng công chúa Tuaranđoc, hơn thế những điều vừa tai nghe mắt thấy chỉ thôi thúc tôi đạt cho được điều mà tôi tự nghĩ là xứng đáng.
- Thật điên rồ!- Nhà vua nói- Một hoàng tử vừa mới mất mạng thì đã có ngay một hoàng tử khác đến xin chịu cùng số phận. Dường như họ lấy làm thích thú được bỏ mình hay sao, thật mù quáng quá! Chàng hoàng tứ ạ, hãy suy nghĩ cho kỹ, chớ nên để lãng phí vô ích dòng máu của chàng. Chàng gợi trong ta lòng thương xót nhiều hơn tất cả những người đã đến đây trước chàng để tìm cái chết. Ta cảm thấy trong lòng dấy lên tình cảm quý mến chàng, ta muốn tìm mọi cách theo khả năng của ta ngăn cái chết của chàng. Hoàng tử hãy quay trở về đất nước phụ vương chàng. Chớ để cho ngài sẽ có điều không vui, là rồi sẽ được nghe đồn đại chẳng bao giờ ngài còn nhìn thấy lại cậu con trai duy nhất của mình.
Hoàng tử Calap đáp:
- Muôn tâu hoàng đế, tôi vô cùng cảm kích được nghe từ miệng hoàng thượng thốt ra lời, rằng tôi vinh hạnh được làm vui lòng ngài. Tôi cảm thấy đây là một điềm lành, có thể trời xúc động trước những bất hạnh mà sắc đẹp của nàng công chúa đã gây nên cho bao nhiêu người, cho nên trời xui khiến kẻ này đến để mong được kết thúc câu chuyện ấy, đồng thời qua đó để cuộc sống của hoàng thượng được thảnh thơi hơn, một khi ngài không còn phải băn khoăn về việc ngài buộc cho phép diễn ra những sự đáng buồn như thời gian qua.
Tôi xin phép mạo muội được hỏi hoàng thượng, sao ngài vội nghĩ tôi không có khả năng trả lời đúng đắn những câu đố công chúa sẽ đặt ta? Sao ngài sớm tin chắc tôi sẽ bỏ mình? Nếu những người khác không giải thích được ý nghĩa sâu xa những câu hỏi bí ẩn của công chúa Tuaranđoc, điều ấy đâu cắt nghĩa rằng tôi sẽ không thể có lời giải đáp đúng. Tâu bệ hạ, gương của những hoàng tử đã bỏ mình không đủ làm tôi khước từ vinh dự huy hoàng rồi đây được hoàng thượng ban cho vinh dự làm phò mã của ngài.
Hoàng đế Anh Tôn cảm động thốt lên:
- Ôi, hoàng tử bất hạnh, chàng không muốn sống nữa hay sao? Tất cả những chàng trai đắm say đã đến đây trước chàng với hy vọng giải đáp được các câu hỏi gây nên chết chóc của con gái ta, đều từng nói y như chàng. Họ đều hy vọng sẽ thấu hiểu ý nghĩa những câu đố ấy, nhưng một không ai làm được. Than ôi! Rồi chàng cũng sẽ bị niềm tự tin mù quáng đánh lừa mất thôi. Một lần nữa, chàng trai ạ, hãy nghe lời ta nói, ta thương con và muốn

cứu sống con. Chớ có khăng khăng làm phụ lòng tốt của ta. Cho dù con suy nghĩ thế nào, chớ có quá tin vào ý nghĩ của mình. Con đang nhầm lẫn đấy. Con chớ có ảo tưởng sẽ trả lời đúng đắn và ngay tức khắc các câu hỏi công chúa đặt ra. Bởi mỗi lần con sẽ chỉ có chưa đầy nửa khắc đồng hồ để suy nghĩ, luật lệ đề ra như vậy. Nếu hết thời gian ấy con chưa nói lên câu trả lời đúng đắn, được tất cả các vị đại học sĩ thông thái đang làm giám khảo công nhận, ngay lập tức người ta tuyên bố con đáng tội chết, và ngay đêm hôm sau con sẽ bị dẫn đến nơi hành hình. Bởi vậy, chàng hoàng tử ơi, con hãy quay về. Con nên để cả ngày hôm nay để suy nghĩ thêm, rồi sẽ quyết định nên thế nào. Con hãy hỏi ý kiến những người thông thái khôn ngoan. Con hãy suy tư cho thật kỹ, rồi sáng mai con sẽ đến đây nói cho ta biết con quyết định như thế nào.

Nhà vua nói xong quay lưng trở vào điện. Hoàng tử ra khỏi hoàng cung lòng rầu rĩ vì lại phải chờ đến ngày hôm sau. Chàng không mảy may xúc động trước những lời nhà vua vừa nói. Chàng trở về nhà trọ của mình, không chút quan tâm nỗi nguy khủng khiếp đang chờ đợi. Vừa gặp lại bà cụ già, chàng kể cho bà nghe những gì vừa diễn ra trong hoàng cung. Bà già lại tiếp tục tìm cách thuyết phục, mong chàng thay đổi ý định. Nhưng cố gắng bao nhiêu cũng chẳng mang lại kết quả, mà dường như còn làm cho vị khách trọ trẻ tuổi của mình hăng hái thêm lên, quyết tâm hơn nữa.

Quả vậy, ngày hôm sau hoàng tử lại đến hoàng cung, nhờ người tâu nhà vua rõ. Vua tiếp chàng ngay trong thư phòng của mình, vì không muốn để có người nào khác nghe được câu chuyện giữa vua với chàng. Hoàng đế Anh Tông hỏi:

- Này chàng hoàng tử, hôm nay thấy chàng đến gặp ta, ta nên vui hay nên buồn đây? Hoàng tử quyết định như thế nào rồi?

Muôn tâu bệ hạ,- hoàng tử Calap đáp- trong đầu óc tôi vẫn giữ nguyên quyết định như ngày hôm qua, khi tôi có vinh dự được bái yết hoàng thượng ở chốn này. Tôi đã cân nhắc, suy nghĩ đầy đủ mọi bề. Tôi đã quyết tâm chịu cùng hình phạt với các hoàng tử trước tôi, nếu trời không cho tôi được có duyên số khác.

Nghe chàng trai trả lời, hoàng đế tự đấm vào ngực, xé rách tấm khăn quàng trước ngực, và bứt đứt cả mấy sợi râu cằm. Vua kêu lên:

- Ta mới khốn khổ làm sao! Bởi ta quá quý yêu chàng trai này. Cái chết của những người khác chưa làm ta buồn phiền đến mức ấy.

Vua nói tiếp, vừa ôm hôn chàng hoàng từ Nôgai với một vẻ trìu mến khiến cho chàng cũng xúc động:

- Con trai của ta ơi! Con hãy vì yêu quý tấm lòng đau đớn của ta mà bỏ cuộc, nếu mọi lý lẽ ta nói ra chưa đủ sức lay chuyển con. Ta cảm thấy rồi đây khi ta ra lệnh hành quyết con, trái tim ta sẽ không chịu đựng nổi sự đau

buồn chết người. Ta van con hãy từ bỏ ý định chiếm đoạt trái tim đứa con gái độc ác của ta. Con sẽ tìm thấy trong trần thế này thiếu chi những nàng công chúa xinh đẹp để nâng khăn sửa túi cho con. Sao con cứ một mực theo đuổi một đứa con gái bất nhân mà con không thể nào chinh phục được! Nếu con muốn, con hãy ở lại đây trong triều đình ta, con sẽ được ta nâng lên địa vị hàng đầu các triều thần, chỉ kém có ta thôi. Con sẽ có nhiều cung nhân xinh đẹp. Con sẽ được vui lòng mọi bề và khắp nơi. Tóm lại ta sẽ coi con như chính hoàng tử con trai của ta. Vậy con chớ nên theo đuổi Tuaranđoc làm chi. ít nhất cũng làm cho ta hài lòng là bớt đi được một nạn nhân của một công chúa khát máu.

NGÀY THỨ SÁU MƯƠI CHÍN.

Chàng con trai của vua Timuatat rất xúc động trước tình cảm hoàng đế Trung Hoa bày tỏ với mình. Nhưng chàng vẫn đáp:

- Muôn tâu bệ hạ, xin ngài hạ cố ban ơn cho kẻ này được dấn thân vào nỗi nguy mà ngài muốn cho tôi tránh trước. Hiểm nguy càng lớn tôi càng muốn vượt qua. Tôi xin thú thật với ngài sự độc ác của công chúa vẫn làm cho tôi yêu quý nàng. Tôi hết sức thú vị khi nghĩ, biết đâu mình có thể là con người hạnh phúc chiến thằng được nàng công chúa kiêu căng. Nhân danh Thượng đế, cúi xin hoàng thượng thôi, xin đừng ngăn cản tôi tìm đạt tới vinh quang. Cuộc đời của kẻ này mai đây chỉ có thể thanh thản nếu thực hiện được ý đồ của mình, bởi rốt cuộc tôi chẳng thể nào sống trên dời nếu không được kết hôn cùng nàng. Trước quyết tâm không gì lay chuyển nổi của Calap, hoàng đế Anh Tông hết sức buồn bã:

- Hỡi chàng trẻ tuổi táo gan, anh cầm chắc cái chết rồi đấy bởi anh cứ khăng khăng đòi kết hôn với con gái ta. Xin trời hãy chứng giám cho ta đã làm đủ hết cách trong khả năng của mình, mong làm cho anh có suy nghĩ biết điều hơn. Anh đã khước từ mọi lời khuyên báo chân tình của ta, anh muốn chết chứ không muốn nghe theo lời khuyên. Vậy chúng ta chẳng nên nói đến chuyện ấy nữa. Rồi anh sẽ mau chóng phải trả giá bởi sự kiên định điên cuồng của anh. Ta chấp thuận cho phép anh ra mắt trước triều đình và trả lời các câu hỏi của công chúa Tuaranđoc.

Nhưng trước đó, hãy để cho ta thực hiện các vinh dự lâu nay ta vẫn dành cho các hoàng tử đến cầu hôn công chúa con ta.

Nói đến đấy hoàng đế cho gọi viên đại thần cai quản các thái giám trong cung. Vua truyền cho ông hãy mời hoàng tử Calap đến một biệt điện (*Trong hoàng cung Trung Hoa có xây sẵn nhiều cung điện, dành riêng cho các hoàng tử của vua.*) và cắt cử hai trăm viên hoạn quan sang bên ấy để phục vụ chàng.

Hoàng tử xứ Nôgai vừa bước vào đến cung điện dành riêng cho mình, nhiều

quan đại thần trong triều đã đến ngay để ra mắt chàng. Họ quỳ rạp xuống giập đầu sát đất, rồi hết người này đến người khác lần lượt thưa:
- Thưa hoàng tử, kẻ hạ thần đến xin được chúc mừng hoàng tử.
Lạy chào xong, mỗi người trao cho chàng một tặng phẩm rồi lui ra.
Trong khi ấy hoàng đế Trung Hoa vẫn cảm thấy rất tiếc nuối, sợ chết mất chàng trai mà vua rất có cảm tình và đem lòng thương hại, liền sai tìm vị đại học sĩ giỏi giang nhất, uyên bác nhất trong triều đến và phán bảo ông ta:
- Quan đại học sĩ à, vừa có một hoàng tử nữa mới đến ra mắt triều đình, xin được kết hôn với công chúa con ta. Ta đã chẳng từ nan bất kỳ việc gì để khuyên can chàng trai hãy nên từ bỏ ý định ấy, nhưng không sao cản được. Ta muốn nhờ đại học sĩ dùng tài hùng biện của mình giúp chàng trai may ra hiểu ra lẽ phải. Ta cho mời ông đến đây chính vì mỗi một việc ấy.
Vị đại học sĩ tuân lệnh vua, đến gặp ngay chàng Calap và chuyện trò với chàng rất lâu. Sau đó, ông quay trở lại gặp hoàng đế Anh Tông:
- Muôn tâu bệ hạ, tôi xin chịu, không thể thuyết phục được chàng hoàng tử trẻ tuổi ấy. Chàng cứ một mực đòi hoặc chinh phục được nàng công chúa hoặc bỏ mình. Khi tôi nhận ra, không có cách nào lay chuyển ý chí của chàng trai, tôi hiếu kỳ muốn rõ chàng hoàng tử cứng đầu này còn có cơ sở nào khác nữa hay không ngoài mối tình say đắm, mà đám quả quyết mình sẽ là người chiến thắng. Tôi đã đặt ra cho chàng nhiều câu hỏi khó về những vấn đề khác nhau, chàng đều tỏ ra thông thái đến nỗi tôi kinh ngạc. Hoàng tử ấy là người theo đạo Hồi, có vẻ như chàng hiểu biết hoàn hảo mọi vấn đề liên quan đến tôn giáo ấy. Tóm lại, xin phép được tâu hoàng thượng điều tôi suy nghĩ: nếu có một chàng hoàng tử nào may ra có khả năng giải đáp đúng các câu đố của công chúa, chính là chàng này.
Nhà vua thốt lên:
- Quan đại học sĩ! Lời ông vừa nói làm tôi vui thích quá chừng. Cầu trời cho chàng hoàng tử ấy có cơ may trở thành phò mã của ta. Thoạt gặp chàng, ta đã cảm thấy dâng lên trong lòng tình cảm thương yêu. Cầu trời cho chàng may mắn hơn hoàng tử đã từ các xứ đến bỏ mình tại kinh thành này.
Hoàng đế Anh Tông tốt bụng không chỉ khẩn cầu Thượng đế phù hộ Calap, vua còn sai dâng lễ cầu nguyện thần Mặt Trời và Thần Mặt trăng soi sáng đầu óc chàng trai. Vua ra lệnh tổ chức những buổi tế công cộng. Tại tất cả các đền thờ đều có cuộc khẩn cầu dâng hiến. Theo lệnh vua, người ta dâng lễ tam sinh: con bò dâng Thượng đế, một con dê cúng thần Mặt Trời, một con lợn cúng thần Mặt Trăng. Hơn nữa, vua còn sai ban bố khắp kinh thành Bắc Kinh để các phường hội hãy mở tiệc khẩn cầu các vị tổ sư giúp cho chàng hoàng tử có được hạnh phúc thành hôn với nàng công chúa.
Sau nhiều buổi tế lễ và nguyện cầu, hoàng đế Trung Hoa sai quan thái giám đến báo cho hoàng tử xứ Nôgai biết hãy sẵn sàng để sáng sớm mai giải đáp

các câu đố của nàng công chúa. Vua cho chàng biết ngày mai vào giờ nọ sẽ có ngươi đến mời chàng đến điện thiết triều, lúc ấy đã có các vị thành viên hội đồng chứng giám được lệnh tề tựu sẵn ở đấy.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI.

Cho dù quyết tâm vượt qua cuộc thử thách này đến bao nhiêu, đêm hôm ấy hoàng tử không phải không lo âu. Khi thì chàng tin tài năng sẵn có có thể đưa chàng đến thành công, khi thì ngả lòng hình dung cảnh mình không làm hài lòng hội đồng giám khảo ở điện thiết triều bởi không sao trả lời đúng các câu hỏi. Thỉnh thoảng chàng lại nghĩ đến hoàng hậu Enma và phụ vương Timuatat. Chàng tự bảo: "Hỡi ôi! Nếu ta bỏ mình ở đây, cha mẹ ta sẽ ra sao". Chàng băn khoăn trăn trở gần suốt đêm. Vừa rạng sáng đã nghe tiếng chiêng tiếng trống khua vang. Chàng nghĩ đấy chính là hiệu lệnh mời các vị trong hội đồng đến điện thiết triều chứng giám buổi trả lời. Thế là chàng nguyện cầu Đức Mahomêt: "Hỡi đấng Tiên tri vĩ đại, ngài hiểu tâm trạng tôi lúc này. Xin ngài hãy gợi ý cho tôi, nên đi đến điện thiết triều hay nên cho người tâu với hoàng đế rằng tôi run sợ trước nỗi nguy đang chờ đợi".

Vừa cầu nguyện xong chàng trai đã cảm thấy tan biến mọi nỗi lo âu, và trở lại tự tin. Chàng dậy mặc chiếc áo dài và chiếc áo chầu bằng lụa đỏ có thêu hoa vàng mà hoàng đế Anh Tông đã sai người mang đến cùng với giày và tất đều bằng lụa xanh.

Chàng mặc trang phục xong, đã thấy sáu viên đại thần đi hia và mặc áo thụng rất rộng màu tía bước vào điện. Sau khi quỳ chào chàng theo cung cách như ngày hôm qua, họ thưa hoàng thượng sai họ đến mời chàng đến điện thiết triều. Hoàng tử đi theo. Họ đi ngang qua một sân rộng giữa hai hàng lính hầu, khi bước vào gian đầu tiên của chính điện, hoàng tử thấy đã chực sẵn ở đấy một nghìn ca sĩ và một nghìn nhạc công. Mọi người vừa hát vừa hòa tấu nghe rất ồn ã. Từ phòng hoà nhạc họ tiến vào chính điện nơi nhà vua thiết triều. Điện này có một lối đi thông với nội cung.

Tất cả những vị có nhiệm vụ tham gia hội đồng chứng giám đều đã ngồi yên vị dưới những cây lọng đủ màu sắc, cắm chung quanh phòng. Một phía là các vị đại thần quan trọng nhất trong triều cùng các thành viên của Viện cơ mật, và phía bên kia, các vị đại học sĩ mà ai cũng biết hết sức uyên thâm. Chính giữa điện kê hai cái ngai vàng, đặt trên hai cái bục hình tam giác. Hoàng tử Nôgai vừa xuất hiện, tất cả cử toạ cao sang và uyên bác ấy đều cúi đầu chào chàng một cách trọng thị nhưng chẳng ai thốt lên một lời, vì trong khi chờ đợi hoàng đế vào điện tuyệt đối phải giữ lặng yên.

Mặt trời sắp mọc. Khi những tia sáng đầu tiên của mặt trời vừa chiếu lên, thì hai viên thái giám kéo bức mành che ngăn cái lối vào nội cung. Và ngay lập tức hoàng đế bước ra, theo sau có công chúa Tuaranđoc. Nàng mặc một

chiếc áo dài bằng lụa thêu kim tuyến, mang một tấm mạng lụa phủ ngoài khuôn mặt. Hoàng đế cùng công chúa theo năm bậc cấp bạc, bước lên ngai. Khi vua và công chúa đã yên vị, có hai tiểu thư xinh đẹp tuyệt trần bước tới. Một cô đứng hầu cạnh vua, một cô đứng hầu cạnh công chúa, đấy là hai cung nhân của hoàng đế Anh Tôn. Hai nàng để mặt trần, không đeo mạng, tai đính những hạt ngọc lớn. Mỗi nàng cầm một tập giấy và quản bút ở tay, sẵn sàng ghi những điều nhà vua ra lệnh. Tất cả cử toạ đều đã đứng lên khi hoàng đế Anh Tông bước vào và cứ trang trọng đứng yên như vậy, mắt không dám ngước nhìn lên. Chỉ có hoàng tử Calap mạnh dạn đưa mắt nhìn khắp bốn bên, đúng hơn chàng chỉ nhìn chăm chăm vào nàng công chúa, và thầm ngợi ca dáng điệu uy nghi của nàng.
Sau khi vị hoàng đế Trung Hoa hùng mạnh truyền lệnh cho phép các vị đại thần cùng các đại học sĩ an toạ, một trong sáu vị quan vừa dẫn hoàng tử Calap đến đây, quỳ xuống đọc một bản tấu. Nội dung tâu, chàng hoàng tử ngoại quốc này muốn ngỏ lời cầu hôn công chúa Tuaranđoc. Lúc ấy hoàng tử Calap đứng cách hai ngai vàng chừng mười lăm thước. Sau khi đọc bản tấu, viên đại thần ấy đứng lên, bảo hoàng tử Calap vái đức vua ba vái. Chàng hoàng tứ xứ Nogai làm việc ấy một cách đàng hoàng và khéo léo, khiến hoàng đế Anh Tông không nén khỏi mỉm cười, chứng tỏ nhà vua thú vị được gặp lại chàng. Tiếp đó một vị đại thần đứng lên, cao giọng đọc chiếu chỉ của nhà vua, truyền cho bàn dân thiên hạ trong và ngoài nước biết, sẽ xử tội chết tất cả những chàng trai đam mê nào dám bạo gan ngỏ lời cầu hôn mà đã không trả lời đúng các câu hỏi công chúa Tuaranđoc sẽ nêu.
Tuyên đọc xong, ông quay sang hoàng tử Calap và hỏi chàng:
- Thưa hoàng tứ, ngài đã nghe rõ những điều kiện để được kết hôn cùng công chúa? Nếu lúc này ngài cảm thấy có chút băn khoăn hay chưa yên tâm lắm, ngài vẫn được phép xin rút lui.
Hoàng tử xứ Nôgai đáp:
- Thưa không. Thành quả sẽ đạt được quá ư tuyệt vời, khước từ vinh hạnh ấy là hèn.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI MỐT.

Hoàng đế thấy chàng Calap đã sẵn sàng trả lời các câu hỏi của nàng Tuaranđoc, liền quay về phía công chúa và phán:
-Con gái ta ạ, bây giờ đến lượt con cất lời. Con hãy đề xuất với chàng hoàng tử kia những câu đố con đã chuẩn bị. Ta cầu mong các vị thần linh hôm qua triều đình đã cử hành lễ tế, phù hộ cho chàng hiểu thấu ý nghĩa những câu đố của con.
Vua nói xong, công chúa Tuaranđoc cất lời:
- Tôi nói lên điều này, xin đức Khổng phu tử chứng giám cho, tôi rất tiếc

thấy bao nhiêu hoàng tử đã phải bỏ mình vì chuyện này. Nhưng tại sao họ cứ khăng khăng một mực đòi chiếm hữu người tôi? Sao họ không để cho tôi sống bình yên trong cung riêng của mình? Sao họ không chịu để yên cho tôi được tự do không phải ràng buộc vào một người đàn ông? Hỡi chàng trai trẻ bạo gan kia,- nàng nói tiếp với hoàng tử Calap- vậy xin chàng chớ trách cứ ta, một khi chàng theo bước các hoàng tử trước mà chịu tội phải hành hình. Chính chàng đã tự gây nên cái chết của mình, bởi đâu có ai buộc ép chàng đến đây đòi kết hôn với tôi.

Hoàng tứ đáp:

- Kính thưa công chúa, tôi hiểu rất rõ tất cả những điều mọi người muốn cho tôi rõ. Xin công chúa hãy vui lòng đặt ra cho các câu đố, tôi sẽ cố gắng giải đáp.

- Vậy thì,- công chúa Tuaranđoc cất lời- xin ngài hãy nói cho biết *vật gì có mặt ở khắp nơi mọi chốn, nó là bạn của tất cả mọi người nhưng lại không chịu được có ai giống mình.*

- Thưa công chúa- hoàng tử Calap đáp- đấy là *mặt trời.*

- Chàng trả lời đúng!- Tất cả các vị đại học sĩ đồng thanh thốt lên.- Đấy là mặt trời.

Công chúa lại hỏi:

- *Ai là người mẹ sau khi sinh hạ các con lại nuốt chửng hết chúng lúc các con đã lớn khôn?*

Đấy là *biển,*- hoàng tử xứ Nôgai đáp- bởi tất cả các con sông đều lấy nước từ nguồn, và tất cả các dòng sông đều tuôn vào biển cả.

Công chúa Tuaranđoc thấy chàng hoàng tử trẻ trả lời đúng hai câu đố của mình, lấy làm tự ái và nhất quyết sẽ tìm đủ mọi cách để chàng trai này phải mất mạng. Nàng hỏi tiếp:

- *Cây gì mà tất cả các lá, mặt lá này thì trắng mặt lá kia thì đen?*

Nàng công chúa không bằng lòng chỉ nêu câu đố, cô gái tinh ranh ấy muốn chàng trai nhìn thấy sắc đẹp của mình rồi đâm ra choáng váng mất bình tĩnh, liền giở luôn tấm mạng che mặt, để tất cả mọi người cùng nhìn thấy trọn vẹn vẻ đẹp vô song của khuôn mặt, ở đấy sự thẹn thùng và nỗi bực bội hiện lên, càng làm tăng sự hấp dẫn. Mái tóc công chúa đeo một vòng hoa tết bằng những bông hoa tươi với nghệ thuật hết sức tinh xảo. Đôi mắt nàng sáng trong hơn các vì sao. Mặt nàng đẹp tựa mặt trời khi vừa ló ra khỏi một đám mây dày che khuất, và xuất hiện trên bầu trời với tất cả ánh hào quang. Chàng trai con vua Timuatat vốn đang si tình, nhìn thấy sắc đẹp tuyệt thế giai nhân của nàng công chúa, trong lúc đáng lẽ phải cất tiếng giải đáp câu đố nàng đề ra, thì lại lặng câm và đứng yên như phỗng. Ngay lập tức tất cả mọi người có mặt trong điện thiết triều, vốn ai cũng quan tâm đến mạng sống của chàng, đều vô cùng lo sợ. Bản thân hoàng đế cũng tái mặt, vua

nghĩ thế là thôi, chàng hoàng tử trẻ này đến bỏ mạng mất rồi.
Nhưng hoàng tử Calap kịp bình tĩnh trở lại sau cơn kinh ngạc do sắc đẹp của nàng Tuaranđoc gây nên. Chàng làm toàn cử toạ yên tâm ngay khi ngỏ lời nói như sau:
- Kính thưa nàng công chúa vô cùng xinh đẹp, xin nàng hãy tha thứ cho tôi đã ngẩn người trong chốc lát. Tôi ngỡ mình vừa nhìn thấy xuất hiện một tiên nữ đẹp nhất trong các tiên nữ trên thiên đường. Nhan sắc của công chúa làm tôi bối rối. Xin công chúa hãy rộng lòng nhắc lại câu đố công chúa vừa ra, bởi tôi qua hoang mang không sao nhớ được sắc đẹp công chúa làm tôi quên mất hết mọi sự trên đời.
Công chúa Tuarađoc nói:
- Tôi đã đặt với ngài câu đố như sau: *cây gì mà tất cả các lá mặt lá nào thì trắng mặt lá kia thì đen?*
Hoàng tứ Calap đáp:
- Cây ấy biểu hiện thời gian *năm,* mỗi năm gồm có ngày và có đêm.
Câu trả lời này lại được mọi người có mặt trong điện thiết triều hoan hô. Các đại thần cũng như các đại học sĩ đều cho câu trả lời chính xác và khen ngợi chàng hoàng tử. Lúc này hoàng đế Anh Tông nói với công chúa Tuaranđoc:
- Nào con gái của ta, con hãy thừa nhận con đã chiến bại, và hãy chấp thuận nhận người chiến thắng hôm nay làm chồng. Tất cả các hoàng tử từng đến đây trước không ai có thể giải nổi một câu đố của con, chàng hoàng tử này như con vừa thấy đã giải đúng tất cả ba câu.
- Chàng ấy chưa thể chiến thắng được con đâu- công chúa vừa nói vừa kéo tấm mạng che mặt để giấu vẻ bối rối và những dòng nước mắt tủi hổ không sao cầm được.- Con còn có nhiều câu đố khác sẽ đặt ra cho chàng. Nhưng con xin được lui đến ngày mai.
- Ồ, việc này không được đâu,- nhà vua nói.- Ta không thể cho phép con đặt ra vô vàn câu hỏi. Tất cả những gì ta có thể chấp thuận, ấy là cho phép con hãy đặt thêm một câu đố nữa ngay tức khắc.
Công chúa thưa, mình chỉ chuẩn bị có mấy câu đố vừa rồi, và xin phép vua cha cho nàng được đặt câu đố với hoàng tử vào ngày hôm sau.
Hoàng đế Trung Hoa nổi giận:
- Ta không thể nào cho phép con như vậy. Con chỉ nghĩ đến chuyện làm sao cho trí óc hoàng tử bối rối, trong khi ta lại lọ cách làm sao giải thoát cho mình khỏi lời thề khủng khiếp mà trước đây ta đã nhỡ thiếu cẩn trọng và trót ngỏ lời thề. Này, con gái độc ác kia, hình như con chỉ thích nhìn máu chảy, hình như cái chết của những chàng trai yêu thương con là một cảnh tượng khoái trá đối với con sao? Hoàng hậu sinh ra con, qua đau đớn buồn phiền vì bao nhiêu điều bất hạnh con gây nên cho những người khác, đã qua đời trong đau khổ, cho ràng mình đã trót sinh hạ một đứa con gái dã man như

con. Còn ta, con chẳng nhìn thấy sao, ta buồn rầu không một lúc nguôi, mỗi lần ta chứng kiến những hậu quả chết người do ta quá chiều chuộng con mà gây nên. Hôm nay, nhờ các đấng thần linh ngư trị trên trời, nhờ có thần Mặt Trời và thần Mặt Trăng phù hộ, các vị cảm động trước thành tâm của ta, đã cho phép từ nay trong hoàng cung không còn diễn ra nữa những cuộc hành quyết làm Ô danh tên tuổi của con. Bởi vị hoàng tứ này đã giải đúng tất cả những câu đố con đề ra cho chàng, ta xin hỏi tất cả những vị đại thần và đại học sĩ trong hội đồng chứng giám hôm nay, có phải hoàng tử này trở thành hôn phu của công chúa là công bằng hay không?
Tất cả các đại thần và các đại học sĩ thì thầm trao đổi với nhau, sau đó viên thái giám trường đứng lên thay mặt tâu:
- Muôn tâu bệ hạ, từ nay hoàng thượng không còn bị ràng buộc bởi lời thề khi ngài cho ban bố chiếu chỉ nêu những điều kiện khắt khe. Bây giờ, đến lượt công chúa phải làm trọn nghĩa vụ của mình. Công chúa đã hứa sẽ chấp thuận thành hôn với chàng trai nào giải được các câu đố bà đặt ra. Một hoàng tử đã giải đáp được tất cả như mọi người vừa thấy, làm hài lòng toàn thể triều thần có mặt hôm nay. Vậy công chúa phải giữ vẹn lời thề. Nếu không, các vị thần linh trông nom phán quyết việc thề thốt của người trần sẽ không thể dung tha sự bội ước.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI HAI.

Trong thời gian ấy công chúa Tuaranđoc ngồi lặng đi, đầu gục xuống đầu gối, có vẻ như đang đắm chìm trong một nỗi buồn vô cùng sâu sắc. Chàng Calap nhận ra điều đó, chàng phủ phục trước hoàng đế Anh Tông và tâu:
- Muôn tâu hoàng đế vĩ đại, mà đức công minh và lòng hào hiệp đã làm rạng rỡ và thịnh vượng đế quốc Trung Hoa mênh mông, tôi cầu xin hoàng thượng ban cho một ân huệ. Tôi nhận thấy công chúa đang tuyệt vọng bởi tôi có diễm hạnh giải đáp đúng các câu đố của nàng. Chắc hẳn nàng muốn tôi đáng được chết hơn muốn cho tôi sống. Bởi công chúa đã có sự đố kỵ đàn ông đến mức ấy, mặc dù đã có lời hứa, nàng vẫn muốn khước từ không chịu kết hôn với tôi, vậy tôi xin được từ bỏ các quyền của tôi trong việc này, với điều kiện là xin công chúa nàng trả lời đúng đắn một câu hỏi mà tôi sẽ nêu ra với nàng.
Tất cả mọi người ai nấy đều khá ngạc nhiên khi nghe lời hoàng tử nói. Nhiều người thầm thì với nhau, chàng hoàng tử trẻ tuổi này điên rồ mất rồi, sao lại tự mình tạo ra cái cớ để người ta có thể phủ nhận thành quả chàng vừa đạt được với cái giá tính mạng của mình. Hẳn chàng ta nghĩ, có thể nêu ra một câu hỏi làm công chúa Tuaranđoc bối rối chăng? Nếu thế, hẳn chàng chưa hiểu hết thực tế. Bản thân hoàng đế Anh Tông cũng khá ngạc nhiên về điều chàng Calap ngỏ lời cầu xin. Vua bảo chàng:

- Này hoàng tử, chàng có suy nghĩ kỹ về những lời vừa buột miệng nói ra ấy hay không.
- Tâu bệ hạ tôi có suy nghĩ kỹ,- chàng hoàng tử người Nôgai đáp- và tôi kính cẩn khẩn cầu hoàng thượng ban cho ân huệ ấy.
Ta chấp thuận,- hoàng đế đáp.- Nhưng cho dù có việc gì xảy ra sau này, ta tuyên bố từ nay ta không còn bị ràng buộc bởi lời thề, từ nay ta không bắt bất kỳ một hoàng tử nào phải chịu tội chết nữa.
Được lời hoàng đế phán, chàng trai con của vua Timuatat hướng về phía nàng công chúa và nói:
- Trình nàng công chúa Tuaranđoc cao sang, hẳn nàng đã nghe rõ những điều tôi vừa thưa. Cho dù theo lời phán quyết của cử toạ uyên bác này, nàng phải chấp nhận tôi làm chồng. Cho dù nàng đã thuộc về sở hữu của tôi, tôi vẫn xin trả lại tự do cho nàng. Tôi khước từ quyền của mình, tôi vui lòng để mất đi một tài sản quý báu vô ngần, miễn là rồi đây nàng trả lời đúng đắn một câu hỏi mà tôi sẽ đặt ra với nàng. Nhưng về phía nàng, xin nàng thề nếu không thể trả lời đúng câu hỏi ấy, thì nàng hãy vui lòng và tự nguyện tạo nên hạnh phúc của đời tôi, để cho tình yêu tha thiết của tôi đạt tới thành đạt quang vinh.
Vâng, thưa hoàng tử,- nàng Tuaranđoc đáp- ta chấp nhận điều kiện. Ta xin thề trước tất cả những gì thiêng liêng nhất là ta chấp nhận điều kiện ấy, và xin nhờ các vị đại thần và đại học sĩ có mặt hôm nay làm chứng cho lời thề của ta.
Tất cả triều đình lúc ấy đều nóng lòng chờ nghe câu hỏi mà chàng Calap sẽ đặt ra với công chúa. Ai cũng thầm trách hoàng tử trẻ tuổi tại sao lại tạo ra một cơ hội không cần thiết, vì qua đó có nguy cơ bỏ mất khả năng lấy nàng công chúa con hoàng đế Anh Tông. Ai nấy đều cảm thấy sững sờ trước sự táo bạo của chàng trai. Hoàng từ Calap cất tiếng hỏi:
- Thưa nàng công chúa xinh đẹp, *ai là chàng hoàng tử sau khi phải chịu đựng vô vàn khổ ải và có lúc ăn xin* để *hiếm sống, lúc này đang chói lọi vinh quang và hứng thú?*
Công chúa lặng im suy nghĩ một chốc, rồi đáp:
- Lúc này đây ta chưa thể trả lời câu hỏi ấy, nhưng ta hứa ngày mai ta sẽ nói ra với mọi người danh tính chàng hoàng tứ ấy.
- Thưa công chúa,- chàng Calap thốt lên- khi nàng đặt ra câu đố tôi đâu có xin thêm thời hạn, bây giờ sẽ không công bằng nêu tôi chấp nhận gia thêm thời hạn cho nàng. Mặc dù vậy, tôi vẫn muốn một lần nữa làm vui lòng nàng; tôi hy vọng sau đấy nàng sẽ quá hài lòng, và không gây thêm khó khăn nào nữa để chấp thuận thành hôn với tôi.
Hoàng đế Anh Tông phán:
- Công chúa phải quyết định dứt khoát về việc này. Giả sử trong trường hợp

rồi công chúa không trả lời đúng câu hỏi đặt ra, thì không được lấy cớ mình lâm bệnh, hoặc giả vờ đau yếu để khước từ không chịu kết hôn với người yêu của mình. Cho dù lời thề của ta trước đây không tính đến việc này, công chúa không bị buộc phải thi hành đúng như nội dung chiếu chỉ, song ta sẽ xử công chúa chịu tội chết, còn hơn là cho chàng hoàng tử trẻ tuổi này đi khỏi triều đình ta. Đời ta chưa bao giờ gặp một con người khả ái hơn chàng trai này.
Nói xong, hoàng đế đứng lên, truyền lệnh bãi triều. Vua cùng công chúa lui vào nội cung, từ đấy vua trở về phòng riêng của mình.
Sau khi hoàng đế ra khỏi điện thiết triều, tất cả các vị đại học sĩ và các quan đại thần đều xúm đến khen ngợi chàng Calap về trí tuệ thông minh của chàng. Một người nói: "Ta khâm phục chàng suy nghĩ rất nhanh và rất dễ dàng". Người khác bảo: "Tôi thì tôi cho không có vị tú tài, cừ nhân hay tiến sĩ nào có kiến thức sâu rộng như ngài. Chưa từng có một hoàng tứ nào đã đến đây cầu hôn công chúa trước ngài, có thể sánh một chút thôi tài hoa phong nhã và hiểu biết uyên thâm của ngài. Chúng tôi hết sức vui mừng ngài đã thành công trong việc cầu hôn Chàng hoàng tứ Nôgai trân trọng cảm tạ tất cả những vị ngợi khen chàng, không bỏ sót một ai.
Tiếp đó, sáu vị đại thần đã dẫn chàng đến nơi thiết triều, đưa chàng trở về biệt điện dành riêng cho chàng.
Trong khi mọi người, kể cả các đại học sĩ được triệu đến vì việc này, ai nấy trở về nhà riêng, lòng ai cũng không khỏi thoáng lo âu về câu trả lời của nàng công chúa con hoàng đế Anh Tông vào ngày mai .

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI BA.

Công chúa Tuaranđoc trở về cung, theo sau chỉ có hai cung nữ tâm phúc. Vừa vào đến phòng riêng, nàng cất tấm mạng che mặt, gieo mình xuống chiếc sập rồi buông mình theo những nổi bực bội đang xáo động tâm can. Mọi người nhìn thấy rõ trên khuôn mặt của nàng hiện lên sự xấu hổ cùng nỗi đớn đau. Đôi mắt nàng vốn đã đẫm lệ giờ lại tuôn rơi nước mắt ròng ròng. Nàng bứt những bông hoa cài trên đầu vứt đi, xoã mái tóc rối bù. Hai cung nữ tâm phúc muốn an ủi công chúa, nhưng nàng bảo họ:
- Hai em hãy để ta yên; đừng có quan tâm săn sóc ta, vô ích. Giờ đây ta không nghe không thấy gì hết ngoài nỗi tuyệt vọng của ta. Hãy để yên cho ta khóc, cho ta buồn. ôi! Ngày mai, ta sẽ bối rối đến đâu, khi trước mặt toàn thể triều đình, trước các vị đại học sĩ uyên bác nhất nước Trung Hoa, ta đành thú nhận ta không thể trả lời câu hỏi chàng đề ra cho ta! Mọi người sẽ nói, đấy nàng công chúa thông minh tuyệt vời lúc nào cũng tự cho mình hiểu biết tất cả, thế mà một điều bí ẩn chẳng có gì khó khăn lắm lại không thể nào đoán ra.

- Than ôi!- Nàng nói tiếp.- Tất cả mọi người đều chỉ quan tâm đến mỗi chàng hoàng tử trẻ tuổi ấy thôi. Ta nhận thấy mọi người tái mặt lo lắng khi chàng ta có vẻ hơi bối rối. Và ta lại thấy mọi người mừng vui hớn hở khi chàng ta hiểu thấu được ý nghĩa các câu hỏi của ta. Bởi vậy, ta càng thêm buồn bã thấy mọi người sẽ lại một lần nữa vui thích trước nỗi khổ của ta khi ta đành chịu nhận thua cuộc. Lời thú nhận đáng hổ thẹn của ta càng là niềm vui lớn đối với mọi người thì càng là cực hình lớn đối với ta.
Một cung nữ thưa:
- Tâu công chúa, đáng ra công chúa không nên buồn rầu sớm quá. Không nên mường tượng ra nỗi xấu hổ mà nàng phải chịu ngày mai. Tốt hơn là công chúa nên nghĩ chuyện làm sao chớ để xảy ra điều ấy. Câu hỏi của chàng hoàng tử có đến nỗi khó khăn tới mức nàng không thể nào giải đáp Với thiên tài bẩm sinh và học vấn uyên thâm của bà, công chúa sẽ có cách xử lý tốt.
- Không,- công chúa Tuaranđoc nói.- Đấy là một điều không thể, bởi chàng hỏi ta ai là hoàng tử sau khi đã chịu đựng vô vàn khổ ải và từng ăn mày để kiếm sống, lúc này đây đang chói lọi vinh quang và vui thích? Ta hiểu đấy chính là chàng hoàng tử ấy. Nhưng ta có quen biết chàng ta đâu, làm sao ta nói ra đúng tên họ của chàng.
- Tuy nhiên, thưa công chúa,- cung nữ ấy lại nói.- Bà từng hứa trước triều đình ngày mai sẽ nói ra tên chàng hoàng tử ấy. Khi bảy tỏ lời hứa, hẳn công chúa có hy vọng mình sẽ thực hiện được?
- Ta chẳng hy vọng gì sất,- công chúa đáp.- Ta chỉ xin có thêm thời gian để chết vì buồn phiền trước khi buộc phải thú nhận sự hổ thẹn của mình và phải kết hôn với chàng hoàng tử kia.
- Quyết định của công chúa hơi quá cứng nhắc đấy,- cung nữ tâm phúc kia lại nói.- Em biết không có người đàn ông nào trên đời có thể sánh ngang bà, thưa công chúa. Nhưng phải công nhận chàng hoàng tử này đặc biệt ưu việt, chàng rất khôi ngô tuấn tú, thông minh dĩnh ngộ, tất cả những cái đó hẳn khiến công chúa nên ưu ái chàng chút nào chứ.
Công chúa ngắt lời:
- Nói cho công bằng, nếu trên đời này có một hoàng tử nào đáng cho ta để mắt nhìn vào thì chính là hoàng tử này. Ta thừa nhận có lần, trước khi ra câu đố với chàng, ta sinh lòng thương hại; ta đã buột tiếng thở dài khi nhìn thấy chàng, ấy là điều cho đến bây giờ chưa từng xảy ra với ta. Suýt nữa ta đã mong chàng giải đáp đúng các câu đố.
Quả là lúc ấy ta có đỏ mặt lên hổ thẹn vì sự yếu đuối chốc lát của mình, nhưng rốt cuộc lòng kiêu ngạo đã chiến thắng tình cảm. Hơn thế, những lời giải đúng đắn của chàng làm cho ta càng thêm bất bình. Tất cả những lời hoan hô mà các vị đại học sĩ dành cho chàng làm ta rất đỗi buồn bã. Ta

không tự chủ được nữa, ta chỉ còn thấy thù hận chàng nữa thôi. Ôi, hỡi Tuaranđoc khốn khổ! Hãy mau chóng chết đi vì hối tiếc và buồn phiền, sao mi phải gặp một chàng trai trẻ đủ sức mang lại hổ thẹn cho mi và buộc mi phải trở thành hôn thê của chàng ấy!
Nói đến đấy, nàng lại khóc lóc già hơn. Trong cơn bực bội, nàng bứt các lọn tóc, xé rách áo quần; thậm chí có lần nàng định đưa tay cào cấu đôi má xinh như hai nụ hoa hồng để mình không còn có nhan sắc nữa, bởi nàng cho chính sắc đẹp này là nguyên nhân gây nên nỗi bối rối lo buồn nàng đang phải chịu lúc này. May sao các cung nữ lúc nào cũng sẵn sàng ngừa trước mọi hành động của công chúa, đã kịp giữ tay nàng lại. Nhưng cho dù mọi người xúm lại giúp đỡ khuyên giải, không ai có cách làm cho công chúa bình tâm trở lại.
Trong khi nàng công chúa đang sống trong tình trạng khủng khiếp ấy, thì chàng hoàng tử xứ Ngoài thích thú vì kết quả đạt được trước triều đình, đang tràn ngập niềm vui. Chàng dạt dào hy vọng ngày hôm sau sẽ chiếm hữu trái tim nàng công chúa.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI TƯ.

Hoàng đế từ điện thiết triều trở về đến phòng riêng, liền sai người đi tìm hoàng tử Calap đến ngay để đàm đạo riêng với chàng về những việc vừa xảy ra trước toàn thể triều đình. Được lệnh của hoàng đế, chàng hoàng tử người Nôgai vội vã đến ngay. Trông thấy chàng hoàng đế ôm hôn rất trìu mến:
- Chao, con trai của ta! Hãy đến đây giúp ta giải nỗi băn khoăn. Ta đang lo sáng mai con gái ta sẽ trả lời đúng câu hỏi con vừa đặt ra cho nó. Tại sao con lại tự mình bày ra nguy cơ có thể khiến con hụt mất người con yêu thương?
Tâu bệ hạ,- hoàng tử Calap đáp- xin hoàng thượng chớ lo âu Không thể nào công chúa nói đúng họ tên chàng hoàng tử mà tôi đã hỏi, bởi tôi chính là hoàng tử ấy, và từ khi tôi đặt chân đến quý quốc, chưa hề có ai hay biết kẻ này là ai.
Con nói làm ta yên lòng,- nhà vua vui vẻ thốt lên.- Ta thú thật hồi nãy ta hơi lo lắng, bởi Tuaranđoc là một cô gái học vấn rất uyên thâm, trí tuệ nó rất tinh tế, khiến ta e ngại thay cho con. Nhưng ơn trời, con làm cho ta trở lại yên tâm. Cho dù công chúa có thông minh đến đâu, đủ sức hiểu thấu mọi điều bí ẩn, vẫn chẳng thể nào đoán ra được tên con. Giờ ta không trách con quá bạo gan nữa. Ta đã nhận ra, điều ta những tưởng con thiếu thận trọng lại là một hành động rất tài tình của con nhằm buộc con gái ta không thể viện ra bất kỳ cớ nào nữa để khước từ mong ước cua con.
Sau khi hài lòng về câu hỏi chàng Calap đặt ra với nàng công chúa, hoàng đế Anh Tông muốn thư giãn sau mấy ngày căng thẳng bằng việc đi săn. vua mặc một chiếc áo choàng nhẹ và chẽn, sai cuộn bộ râu ba chòm vào trong

một cái túi bằng xa tanh đen. Hoàng đế truyền cho các đại thần hãy sẵn sàng cùng mình tham dự cuộc giải trí, và sai người mang trang phục dã ngoại đến cho hoàng tử Nôgai mặc. Mọi người dùng vội bữa điểm tâm nhẹ rồi ra khỏi hoàng cung.

Mở đầu đoàn, các vị đại thần mỗi người ngồi trên một chiếc kiệu bằng ngà voi được trang trí vàng son, trên kiệu không có mái che. Mỗi chiếc kiệu sáu người khiêng. Đi trước kiệu có hai người tay cầm roi. Theo sau kiệu lại có hai người khác cầm những tấm biển ghi bằng đại tự mọi chức tước của mỗi vị đại thần. Hoàng đế và hoàng tử Calap ngồi riêng trên một chiếc kiệu đóng bằng gỗ trầm hương đỏ, cũng không có mui che, do hai mươi sĩ quan quân đội khiêng. Trên kiệu ghi rõ vương hiệu của hoàng đế, còn. được trang trí thêm hình thù nhiều linh thú khảm bạc. Kiệu của hoàng đế đi sau kiệu các vị đại thần. Hai bên kiệu của vua Anh Tông, có hai vị tướng quân theo hầu, tay cầm những chiếc quạt lớn che bớt ánh nắng mặt trời. Và cuối cùng ba nghìn quân cấm vệ đi sau cùng.

Khi đoàn đến nơi mà các vị quan chuyên lo việc săn bắn đã chờ sẵn với những con chim mồi, mọi người bắt đầu cuộc săn chim cút. Khi mặt trời sắp lặn, cuộc săn mới chấm dứt.

Hoàng đế và đoàn tuỳ tùng quay trở lại hoàng cung, đoàn xa giá vẫn theo trật tự như khi khởi hành.

Giữa một cái sân rộng trong hoàng thành, đã cắm sẵn nhiều cái lọng che bằng lụa đủ màu sắc, và bày nhiều chiếc bàn nhỏ. Các bàn ăn được phủ sơn mài, không trải khăn bàn, bên trên đặt các đĩa thịt đã thái thành những miếng nhỏ. Sau khi nhà vua ngồi xuống một bàn, hoàng tử Calap và các đại thần theo thứ tự mỗi người ngồi vào một cái bàn con riêng rẽ, cạnh cái bàn con này có một cái khác bày sẵn các loại thức ăn. Trước khi dùng các món ăn, mọi người cùng nâng ly, uống rượu cất bằng gạo nếp. Sau đó suốt bữa ăn không ai uống rượu thêm nữa.

Bữa tiệc tối kết thúc, hoàng đế Anh Tông dẫn hoàng tử xứ Nôgai đến một gian phòng sáng rực. Trong phòng đã xếp sẵn những hàng ghế cho người ngồi xem hát. Sau khi hoàng đế an toạ, các quan đại thần lần lượt ngồi vào chỗ dành cho mình. Đích thân hoàng đế kiểm tra thứ bậc các hàng quan. Vua cho hoàng tử Calap ngồi ngay bên cạnh mình, trên một chiếc ngai bằng gỗ mun có trang trí hoa văn thếp vàng.

Mọi người yên vị đâu vào đấy, các ca sĩ và nhạc công cầm nhạc cụ bước ra sân khấu, trình diễn một cuộc hoà tấu vừa đàn vừa hát. Hoàng đế Anh Tông tỏ ra thích thú lắm.

Hoàng đế dường như rất am hiểu âm nhạc Trung Hoa, thỉnh thoảng vua quay lại hỏi hoàng tử nghĩ thế nào về khúc hoà tấu. Để làm vui lòng hoàng đế, hoàng tử nói âm nhạc Trung Hoa hay nhất thế giới.

Buổi hoà nhạc kết thúc, các ca sĩ và nhạc công lui khỏi sân khấu, nhường chỗ cho một con voi nhân tạo bước vào. Con voi di chuyển nhờ những chiếc lò xo gắn dưới chân. Nó nhả từ trong miệng ra sáu tráng sĩ. Các nhà võ thuật này bắt đầu biểu diễn những trò nhảy múa rất tài tình và khá nguy hiểm. Sáu người gần như để mình trần, chân đeo những đôi hài nhẹ, quần cụt may bằng vải ấn Độ, đầu đội mũ gấm thêu. Sau khi biểu diễn nhiều trò kỹ xảo vô cùng kỳ lạ, tất cả sáu chàng trai lại chui tọt vào bụng con voi, và con vật nhân tạo lại đủng đỉnh bước ra khỏi sân khấu y như lúc nó vào. Tiếp đó, đến các nghệ nhân kinh kịch. Vua ra một đề tài. Mọi người ngay lập tức dựa theo đó diễn cương và ứng khẩu hát, tạo nên một vở ca kịch, ở triều đình Trung Hoa có lệ các buổi kịch không được dựa theo một kịch bản viết sẵn từ trước.
Khi cuộc vui chơi chấm dứt, đêm đã khá khuya. Hoàng đế Anh Tông cùng chàng Calap đứng lên, mỗi người trở về nghỉ trong biệt điện của mình. Tất cả các đại thần cũng lần lượt lui về nhà riêng.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 10 (D)
NGÀY 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82,

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI LĂM.

Các hoạn quan cầm trên tay những chân đèn đúc bằng vàng, trên cắm nến làm bằng mỡ ráng(*Người phương Đông đùng* mỡ *rắn làm nến thì ánh sáng tốt hơn*
và toả hương thơm khi cháy) đưa hoàng tử Nôgai vào phòng nghỉ. Chàng chuẩn bị lên giương, chợt nhìn thấy
trong phòng có một thiếu ph mặc một chiếc áo dài khá rộng bằng gấm đó thêu hoa vàng, bên ngoài lại mặc một chiếc áo chèn hơn bằng xa tanh thêu kim tuyến, có đính những viên hồng ngọc và lam ngọc. Trên đầu, nàng chít một chiếc khăn nhẹ bằng lụa hồng cũng có đính ngọc và thêu mấy nét hoa văn đơn giản. Chiếc khăn chỉ bịt mái tóc ở phần trên, để thoải mái rũ xuống những lọn tóc xinh xắn, cài mấy bông hoa chế tác tinh xảo. Nhìn hình dáng và khuôn mặt nàng, có thể thấy ngoại trừ công chúa Tuaranđoc nước Trung Hoa, chắc khó có người phụ nữ nào đẹp bằng.

Chàng trai con vua Timuatat rất ngạc nhiên thấy giữa đêm khuya lại có một thiếu phụ xinh đẹp dường ấy đến ngồi một mình trong phòng riêng của chàng. Dễ thường chàng đã không thể nhìn nàng mà không xúc động, nếu trước đó chưa được nhìn thấy dung nhan công chúa Tuaranđoc. Nhưng một chàng trai đã đam mê nàng công chúa ấy, còn có bụng dạ nào để mắt nhìn một người đẹp khác. Người thiếu phụ nhác thấy hoàng tử Calap vào phòng, vội đứng lên khỏi chiếc sập, bên cạnh chỗ nàng ngồi để tấm mạng che mặt chắc vừa bỏ ra khi nàng bước vào đây

Sau khi nghiêng đầu lịch sự chào chàng trai, nàng nói:

- Thưa hoàng tử em chắc chàng hẳn cực kỳ ngạc nhiên gặp ở đây một người đàn bà, bởi chàng còn lạ gì, tuyệt đối cấm đàn ông và phụ nữ ở trong cung này được tiếp xúc với nhau, ai vi phạm sẽ chịu những hình phạt cực kỳ nặng nề. Nhưng những điều em sắp trình bày với chàng đây quá quan trọng đến mức em coi khinh mọi hiểm nghèo. Em đã may mắn và khéo léo vượt qua được mọi trở ngại. Em đã thuyết phục các viên thái giám được cử đến đây hầu hạ chàng, và cuối cùng em vào được phòng riêng của chàng. Giờ đây, em chỉ còn có việc thưa chàng rõ nguyên nhân nào dẫn em đến. Xin chàng chú ý lắng nghe cho.

Câu mở đầu làm hoàng tử Calap chú ý. Chàng tin chắc người thiếu phụ này

đã vượt qua bấy nhiêu hiểm nghèo để đến được nơi đây, hẳn có những điều đáng để chàng quan tâm. Chàng mời nàng ngồi xuống chiếc sập. Chàng cũng ngồi xuống sập. Sau đó thiếu phụ cất lời nói như sau:
- Thưa hoàng tử, em nghĩ cần bắt đầu thưa để chàng rõ em là con gái của nhà vua một nước chư hầu của hoàng đế Anh Tông. Cách đây mấy năm, phụ vương em cả gan khước từ không chịu cống nạp như lệ thường cho hoàng đế, bởi người hơi quá tin tưởng vào tài thao lược của mình cũng như đội quân tinh nhuệ của vương quốc. Phụ vương em tin mình đủ sức tự bảo vệ nếu bị tấn công. Và cuộc tấn công quả nhiên đã xảy ra. Hoàng đế Trung Hoa nổi cơn thịnh nộ về sự táo gan của phụ vương em, đã phái đi chinh phạt một đạo quân hùng hậu dưới sự chỉ huy của một vị tướng tài giỏi nhất của triều đình. Mặc dù quân lực mình không mạnh bằng, phụ vương em vẫn đưa quân tiến lên nghênh chiến. Sau một trận quyết chiến đẫm máu diễn ra bên bờ một con sông lớn, vị lão tướng Trung Hoa là người chiến thắng. Phụ vương em bị ngàn nhát tử thương, bỏ mình giữa trận tiền. Trước khi qua đời, người ra lệnh ném xuống dòng sông đang chảy xiết tất cả các hoàng hậu, phi tần cũng như con cái của mình, để tránh cho họ khỏi bị bắt làm nô lệ. Nhưng người được lệnh rất hào hiệp cho dù vô nhân đạo ấy đã thi hành nghiêm chỉnh. Họ ném xuống dòng sông hoàng hậu mẹ em, các chị gái của em, hai đứa em trai còn nhỏ tuổi cho nên phải theo sát chúng em. Vị tướng quân Trung Hoa được tin báo, ngay lập tức đến chỗ bờ sông nơi người ta vừa ném gia đình em xuống dòng nước cho chúng em kết liễu số phận đáng thương của mình. Cảnh tượng đáng buồn và ghê gớm khiến vị tướng quân đem lòng thương hại. ông vội truyền lệnh cho quân sĩ, hứa sẽ trọng thưởng cho những ai có thể cứu sống những người trong gia đình nhà vua bại trận. Mặc dù dòng nước chảy xiết, nhiều kỵ sĩ Trung Hoa đã thúc ngựa lao xuống giữa dòng, đến những nơi có những người sắp chết đuối. Họ vớt lên được một số, song chỉ cứu sống có mỗi mình em. Khi đưa được lên bờ, mọi người trong gia đình em đã tắt thở, trừ có em còn thoi thóp. Vị tướng quân hết sức quan tâm chăm sóc cho em sống còn, như thể vinh quang của ông cần có thêm sự việc ấy nữa, và sự bắt sống được em làm cho chiến thắng của ông càng thêm huy hoàng. Vị tướng ấy đưa em về kinh thành Bắc Kinh, đưa trình em với nhà vua và thuật lại tất cả những việc ông đã làm mong cứu sống gia đình em. Hoàng đế Anh Tông cho em vào hầu hạ nàng công chúa con gái người, nàng ít hơn em chừng hai ba tuổi.
Cho dù hồi ấy em vẫn còn là một đứa trẻ, em vẫn hiểu mình đã trở thành một kẻ nô tỳ, phải biết sống sao cho phù hợp với thân phận không may của mình. Vì vậy, em cố gắng tìm hiểu tính tình công chúa Tuaranđoc, cố gắng làm vui lòng nàng. Em cũng khéo xử sự, nhờ vậy được công chúa yêu thương. Từ thời gian ấy, cùng với một nàng cung nữ trẻ khác, cũng là người

thuộc dòng dõi trâm anh chẳng may gia đình sa sút nên lâm vào cảnh làm nô tỳ, em trở thành một trong hai người cung nữ tâm phúc của công chúa Tuaranđoc.
- Thưa hoàng tử, xin ngài tha thứ cho,- nàng nói tiếp- câu chuyện trên chẳng liên quan gì đến nguyên nhân dẫn em đến đây hôm nay. Em nghĩ cần phải thưa vậy để chàng rõ em vốn dòng dõi cao sang, nhờ đó chàng tin tưởng phần nào những lời em sắp thổ lộ. Bởi câu chuyện quan trọng em sắp trình với chàng đây nếu do một cung nữ bình thường nào khác nói ra, hẳn khó được chàng tin cậy. Em không biết, cho dù mình xuất thân là công chúa con vua, em có thuyết phục nổi chàng không. Chàng đã quá say mê công chúa Tuaranđoc, liệu chàng có thể tin những điều em giải bày về công chúa ấy?
- Thưa công nương(*Nguyên bản ghi là canume và giải nghĩa: quận chúa*),- hoàng tử Calap ngắt lời- xin đừng bắt tôi phải chờ đợi lâu hơn nữa. Xin nàng nói ngay cho tôi rõ nàng định có ý kiến gì về công chúa nước Trung Hoa?
- Thưa hoàng tử,- thiếu phụ nói tiếp- công chúa Tuaranđoc, cô Tuaranđoc dã man ấy có mưu đồ ám hại chàng.
Nghe mấy lời ấy, hoàng tử ngả ngửa trên chiếc sập vừa kinh ngạc vừa hãi hùng.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI SÁU.

Nàng công chúa bị bắt làm cung nữ, chắc hẳn đã dự kiến sự ngạc nhiên của chàng hoàng tứ trẻ, liền nói tiếp với chàng:
- Em không chút ngạc nhiên về thái độ của chàng khi nghe cái tin khủng khiếp ấy. Em đã biết trước, em có lý do để ngờ chàng có thể chưa tin lời em.
Tỉnh trí lại sau phút bàng hoàng, hoàng tử Calap thốt lên:
- Trời cao đất dày ơi! Ta vừa nghe gì vậy? Nàng công chúa nước Trung Hoa lại có thể có mưu đồ đen tối đến mức ấy sao? Làm sao nàng có thể nghĩ ra điều đó?
- Thưa hoàng tử,- thiếu phụ lại nói- em xin nói thêm để chàng rõ công chúa đã đi đến quyết định ghê tởm ấy trong hoàn cảnh nào. Sáng nay, sau khi từ điện thiết triều trở về- suốt buổi sáng em trong vai người vẫn đứng hầu sau ngai công chúa- nàng vô cùng buồn bã trước những điều vừa diễn ra. Trở về đến cung riêng, nàng rất xúc động vì hận thù và điên giận. Nàng đã suy nghĩ hồi lâu về câu hỏi ngài đặt ra, song chẳng thể nào tìm ra cách trả lời. Tuyệt vọng, nàng đâm ra quẫn trí. Về phần em, cũng như nàng cung nữ tâm phúc kia, hai chúng em cố sức khuyên giải cho công chúa giảm bớt cơn điên giận. Chúng em đã cố hết sức gợi lên trong lòng công chúa tình cảm ưu ái nên có đối với chàng. Chúng em chẳng nề hà ngợi ca vẻ khôi ngô tuấn tú cũng như trí tuệ uyên thâm của chàng, chúng em đã bảo công chúa chớ nên buồn bã quá đáng như vậy, mà tốt hơn là nên quyết định đi, cần nhận lời kết hôn với

chàng. Nhưng công chúa buộc chúng em câm miệng, và tuôn ra không biết bao nhiêu lời nguyền rủa chê bai nàng vẫn thường có đối với đàn ông. Với công chúa thì chàng trai xinh đẹp nhất cũng chẳng gây nên ấn tượng gì khác trong lòng nàng hơn một chú hề vừa xấu xa vừa vô học. Công chúa còn nói:" Tất cả cánh đàn ông đều là những sinh vật đáng khinh bỉ, ta luôn luôn thù ghét họ. Đối với anh chàng vừa đến trình diện ta hôm qua, ta còn hận thù hắn hơn tất cả những người đàn ông khác. Bởi hắn đặt ta vào tình thế chẳng còn có cách nào giải thoát khỏi bàn tay hắn. Vậy chỉ còn mỗi một cách là ám hại nó thôi. Ta muốn sai người giết chết hắn".
- Em đã cố gắng làm cho công chúa từ bỏ ý đồ đen tối,- nàng công chúa nô tỳ nói tiếp.- Em đã cố gợi cho Tuaranđoc thấy rõ những hậu quả ghê gớm của việc ấy. Em nói với công chúa làm như vậy là gây thiệt hại cho chính mình. Rồi đây hậu thế sẽ kinh tởm một cách chính đáng khi nhắc đến tên công chúa. Chị cung nữ tâm phúc bạn em cũng nói vun vào, thêm nhiều lý lẽ nữa, nhưng mọi lời giãi bày của chúng em đều vô ích, không có cách nào làm cho công chúa thay đổi mưu đồ. Công chúa đã giao phó cho mấy tên hoạn nô trung thành, sáng sớm mai sẽ hạ sát chàng, ngay khi chàng bước ra khỏi biệt điện này để đi đến điện thiết triều.
- Ôi, hỡi nàng công chúa bất nhân? Hỡi nàng Tuaranđoc nham hiểm,- hoàng tử xứ Nôgai thốt lên- vậy ra bằng cách ấy nàng chuẩn bị cho tình yêu của chàng trai con vua Timuatat đạt tới đỉnh cao hay sao? Vậy ra hoàng tử Calap này trước mắt nàng khủng khiếp đến vậy, bởi nàng cho thà giết chết hắn đi và gây nên một tội ác sẽ làm Ô danh nàng đến muôn đời, còn hơn là gắn bó duyên số nàng với duyên số hắn! Trời đất ơi! Sao cuộc đời ta lại trải qua nhiều sự kiện lạ lùng đến vậy? Khi ta ngỡ sắp hưởng được một hạnh phúc xứng đáng với mong muốn của mình, thì chính là lúc ta sắp bị ném xuống vực sâu đau khổ!
- Thưa hoàng tử,- công chúa nô tỳ lại nói- nếu trời bắt chàng phải trải qua nhiều bất hạnh, ít ra trời không muốn chàng phải gục ngã hôm nay, bởi trời đã xui khiến người đến báo cho chàng biết trước những nỗi nguy đang rình rập chàng: Vâng, đúng vậy, thưa hoàng tử, có lẽ trời đã run rủi em nảy ra ý nghĩ phải cứu sống chàng. Bởi em không chỉ đến báo cho chàng biết có một cạm bẫy giương ra để sát hại chàng, em còn đến đây trao cho chàng phương sách tránh khỏi cạm bẫy ấy. Nhờ sự trung gian của vài quan thái giám trung thành với em, em đã mua chuộc được một số binh sĩ trong đội cấm vệ, họ sẽ tiếp tay cho chàng dễ dàng thoát khỏi hoàng cung. Bởi sau khi chàng trốn thoát, người ta sẽ điều tra khám xét khắp nơi, và người ta khắc hiểu chính em đây là người đã bày ra việc cứu thoát chàng, cho nên em quyết định sẽ cùng đi với chàng. Em muốn cùng chàng đi khỏi triều đình định mệnh chết chóc này, ở đấy trước đây em chỉ có buồn phiền, thân phận em chỉ là con nô

lệ, và từ nay, sau khi xảy ra việc chàng trốn thoát, thì em cũng không thể nào sống sót.
Cung nữ lại nói tiếp:
- Ở một nơi nọ trong kinh thành, đã sắp sẵn mấy con tuấn mã chờ chúng ta. Chúng ta hãy cùng lên đường, hãy tìm mọi cách đến cho được lãnh địa của bộ tộc người Berla.Em vốn có họ hàng với vị Hãn Alinhgơ, đang trị vì ở bộ tộc ấy Chắc hẳn ông sẽ vô cùng mừng vui thấy cô em họ của mình thoát khỏi nơi giam cầm trong cung cấm của hoàng đế Anh Tông, và vị hãn ấy nhất định sẽ đón tiếp chàng như người giải thoát cho *em.* Hai chúng ta sẽ cùng sống trong bộ tộc dưới quyền trị vì của Hãn Alinhgơ, bình thản hơn, hạnh phúc hơn sống ở nơi đây. Em sẽ thoát khỏi những ràng buộc thân phận một tù nhân, số phận của em nhờ vậy sẽ dễ chịu hơn. Còn chàng, thưa hoàng tử, chàng có thể tìm thấy ở đấy một nàng công chúa xinh đẹp nào đó xứng đáng để chàng yêu thương. Nàng công chúa ấy không tìm cách mưu hại mạng sống của chàng để khỏi trở thành người vợ, mà nàng sẽ luôn luôn quan tâm săn sóc làm hài lòng chồng- giả sứ công chúa ấy có được niềm hạnh phúc được một hoàng tứ như chàng hạ lòng yêu quý. Chúng ta chớ nên để mất thời giờ, chúng ta hãy đi ngay, làm sao sáng mai khi mặt trời vừa rạng, chúng ta đã đi khỏi kinh thành Bắc Kinh khá xa rồi.
Hoàng tử Calap đáp:
- Thưa công chúa xinh đẹp, tôi vô cùng cảm tạ nàng đã vui lòng đến đây tìm cách giải thoát cho tôi khỏi nỗi hiểm nguy đang chờ đợi. Giá mà tôi có thể, để bày tỏ lòng tri ân nàng, đưa nàng thoát ra khỏi cảnh nô tỳ và đưa nàng đến được lãnh địa của vị hãn bộ tộc Berla họ hàng của nàng! Giá mà tôi có được niềm vui giao nàng tận tay vị hãn ấy! Bằng cách ấy, tự tôi cũng đền đáp được phần nào bao nhiêu cái ơn sâu đã chịu đối với đức hãn Alingơ. Nhưng, thưa công nương, xin nàng hãy cho tôi biết, trong trường hợp tôi biến mất khỏi nơi này thì tôi sẽ còn ra gì dưới con mắt của hoàng đế Anh Tông? Nhà vua sẽ nghĩ thế nào về kẻ này? Chắc hẳn nhà vua sẽ ngỡ rằng tôi đến triều đình này chỉ nhằm mục đích bắt cóc và đưa nàng chạy trốn. Và trong thời gian tôi chi ra đi để tránh cho công chúa con gái hoàng đế khỏi phạm một tội ác tày trời, thì hoàng đế sẽ lên án tôi là kẻ không biết đền đáp tấm lòng hiếu khách của người khác. Vả chăng, không biết tôi có nên thú nhận điều này với nàng hay không, cho dù công chúa Trung Hoa Tuarandoc dã man đến thế, trái tim hèn hạ của tôi vẫn không thể nào thù ghét được nàng. Sao tôi vừa buột miệng nói thù ghét nhỉ! Không đâu, tôi vẫn yêu quý nàng, tôi vẫn chung thuỷ tuân theo mọi ý muốn của nàng. Bởi nàng đã muốn kết liễu đời tôi, thì tôi sẵn sàng để chịu chết.
Nàng cung nữ thấy chàng hoàng tứ xứ Nôgai khăng khăng thà chịu chết hơn ra đi cùng nàng, bật ra khóc và nói:

- Có thể nào, thưa hoàng tử, chàng chuộng cái chết hơn là lòng biết ơn của một công chúa bị giam cầm mà chàng có khả năng giải thoát cho? Nếu công chúa Tuaranđoc xinh đẹp hơn em, ngược lại em có một trái tim khác trái tim cô ấy. Hỡi ôi, sáng nay khi chàng xuất hiện trước triều đình, em đã run lên lo sợ cho chàng, em chỉ e chàng không trả lời đúng các câu đố của công chúa vua Anh Tông. Khi chàng đã trả lời đúng tất cả, em lại cảm thấy nảy sinh một nỗi lo âu mới, có lẽ em linh cảm người ta sẽ tìm cách hãm hại chàng. Ôi, hỡi chàng hoàng tử quý yêu của em, em van chàng hãy suy nghĩ kỹ hơn, chớ nên để tình cảm nồng nhiệt vô lý lôi kéo mình đến một cái chết vô nghĩa. Tình yêu mù quáng không nên khiến chàng coi thường một nỗi nguy có thật làm em rất lo lắng. Hai ta không nên chần chừ nữa, chúng ta hãy chạy trốn ngay khỏi hoàng cung này, nơi em luôn luôn bị dày vò đau khổ.
- Thưa công chúa quý mến của tôi, - chàng trai con vua Timuatat lại nói - cho dù có hiểm họa nào xảy ra với mình chàng nữa, tôi vẫn không thể nào quyết định chạy trốn nhanh chóng như vậy. Tôi xin thú thật với nàng, nàng rất xứng đáng được người có khả năng giải thoát cho nàng đền đáp lại công ơn. Nàng sẽ mang lại cho người ấy một duyên phận đầy lạc thú. Nhưng tôi sinh ra không để được hưởng hạnh phúc ấy, duyên số của tôi là yêu thương công chúa Tuarandoc. Cho dù trước mắt nàng ấy, tôi là một người đáng kinh tởm, thì về phần mình, xa cách nàng tôi chỉ có thể kéo dài những ngày sống đầy ưu phiền...
- Vậy thì, hỡi con người bạc nghĩa, anh hãy ở lại đây! - Cô gái đột ngột đứng lên và ngắt lời chàng - Anh hãy chớ xa lánh một nơi mà anh cho là đầy lạc thú này! Đến chừng nào anh nhìn thấy máu của mình chày xuống ướt đẫm mảnh đất này, khi ấy ta chẳng còn thôi thúc anh ra đi làm chi nữa. Anh không muốn chạy trốn cùng với một con nô tỳ? Nếu anh nhỉn thấy tận đáy tâm can ta, thì ta cũng đã nhìn rõ tâm can anh. Cho dù bề ngoài anh tỏ ra say mê nàng công chúa Trung Hoa đến đâu, thật tâm anh ít yêu thương cô ấy hơn là ghét bỏ chính ta đây.
Nói xong nàng đeo lại tấm mạng che mặt và bước ra khỏi phòng hoàng tử Calap.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI BẢY.

Sau khi người đàn bà đi khỏi, chàng hoàng tử trẻ ngồi lặng trên sáp, trong lòng rất đỗi phân vân. Chàng tự hỏi "Ta có nên tin hay không những lời vừa nghe? Có thể nào một con người dã man cùng cực đến vậy? Nhưng, hỡi ôi! Chẳng có gì phải nghi ngờ nữa. Nàng công chúa nô tỳ này kinh tởm mưu đồ của công chúa Tuaranđoc, cho nên đã vượt qua mọi hiểm nguy tìm cách đến báo trước cho ta biết. Những tình cảm nàng vừa để lộ ra là bảo đảm chắc

chắn cho lòng chân thành của nàng. Ôi, hỡi người con gái độc ác của vị hoàng đế anh minh nhất? Sao nàng đang tâm lạm dụng những năng khiếu trời cho như vậy! Hỡi thượng đế! Sao người lại phú cho một công chúa bất nhân nhan sắc hoàn hảo đến vậy? Sao người lại ban cho một tâm hồn dã man bấy nhiêu nét đẹp mê hồn?".

Đáng nhẽ cần nghỉ ngơi vài tiếng đồng hồ, chàng lại thức trắng suốt đêm hôm ấy, buông mình vào những suy tư buồn bã. Cuối cùng, trời rạng sáng. Tiếng trống tiếng chiêng lại nổi lên như ngày hôm trước. Lát sau sáu vị đại thần lại vào y như ngày hôm trước mời chàng đến điện thiết triều. Chàng đi qua cái sân rộng, ở đấy đội quân cấm vệ của hoàng đế đã xếp hai hàng nghiêm chỉnh. Chàng ngỡ có lẽ mình sẽ bỏ mạng ở chốn này. Chắc người ta lựa chọn nơi này để ám hại chàng, khi chàng đi ngang qua lọt giữa hai hàng quân. Tuy vậy, không mảy may nghĩ bởi chuyện giữ thế thủ phòng thân hoặc tự bảo vệ, chàng cứ vững bước đi, như một con người quyết tâm đến cái chết, hình như còn trách những kẻ định ám hại mình sao chậm ra tay đến vậy.

Tuy nhiên, chàng đi qua hết cái sân rộng chẳng hề bị ai tấn công. Khi bước vào gian phòng đầu tiên để sang điện thiết triều, chàng tự bảo: "Chắc là nàng công chúa ra lệnh hành quyết tại nơi này". Đồng thời chàng d0ưa mắt nhìn quanh mọi phía. Nhìn thấy ai chàng cũng ngỡ đó có lẽ là hung thủ sát hại mình. Tuy nhiên, chàng vẫn đi tới, và bước vào gian phòng rộng của điện thiết triều, mà chẳng hề bị nhát dao nào đâm chết người như chàng chờ đợi. Lúc này, các đại thần và các đại học sĩ đều đã ngồi yên vị dưới những chiếc lọng, chờ hoàng đế Anh Tông xúât hiện. Chàng Calap lại tự hỏi: "Vậy ý đồ của nàng công chúa là gì? Có phải nàng muốn tự mắt chứng kiến cái chết của ta? Hay là nàng định cho người ám hại ta ngay trước mắt phụ vương nàng? Nhà vua có đồng tình vụ mưu sát này chăng? Ta khôg biết nên nghĩ thế nào đây? Hay là nàng đã thay đổi ý định, để cho ta sống chứ không muốn kết liễu cuộc đời ta nữa?"

Trong khi chàng trai đang phân vân như vậy, thì cánh cửa thông với nội cung mở rộng. Đức hoàng đế, theo sau có công chúa Tuarandoc, bước vào. Hai vị lại ngồi lên ngai. Hoàng tử Nôgai lại đứng trước mặt họ, cũng đúng với khỏang cách y như ngày hôm qua.

Chờ nhà vua an toạ, vị đại thần đứng lên, cất lời hỏi chàng hoàng tử trẻ, chàng có còn nhớ đã từng hứa sẽ khước từ không đòi được kết hôn với công chúa nữa, trong trường hợp hôm nay nàng trả lời đúng câu hỏi chàng đã đặt ra cho nàng. Hoàng tử Calap đáp đúng như vậy, và một lần nữa chàng khẳng định trongtrường hợp ấy, chàng xin khước từ, không còn dám mong chờ vinh dự được làm phò mã của hoàng đế. Viên đại thần lại quay sang ngỏ lời với công chúa Tuarandoc:

- Thưa công chúa cao cả, hẳn công chúa đã rõ có lời thề ràng buộc công chúa phải tuân theo, trong trường hợp bà không thể nói ra hôm nay, tên họ chàng hoàng tử được đặt ra trong câu hỏi hôm qua.
Hoàng đế nghĩ con gái mình không thể giải đáp câu hỏi của hoàng tử Calap nên bảo nàng:
- Con gái ta, con đã có đủ thời giờ để suy nghĩ về điều người ta yêu cầu con phải trả lời. Nhưng dù ta có cho con một năm ròng để suy ngẫm, ta vẫn nghĩ mặc dù con rất thông tuệ, cuối cùng con đành phải thú nhận đấy là đèiu con không thể nào biết rõ. Vậy, con đã không trả lời được câu hỏi, tốt hơn con nên đáp lại tình yêu của chàng hoàng tử trẻ. Con hãy làm cho cha vui lòng được nghe con đồng ý chọn hoàng tử ấy để se duyên. Chàng rất xứng đáng được cùng với con, trị vì muôn dân đất nước Trung Hoa chúng ta, sau khi ta băng hà.
- Muôn tâu bệ hạ,- nàng Tuaranđoc đáp - tại sao ngài vội nghĩ con không có khả năng trả lời câu hỏi của chàng hoàng ửt kia? Chẳng phải khó khăn lắm đâu, như phụ vương nghĩ. Nếu ngày hôm qua con tạm cam chịu cái nhục thất bại, thì ngày hôm nay con quyết đạt được quang vinh chiến thắng. Con sẽ làm cho chàng bạo gan trẻ tuổi kia bối rối. Chàng ta đã đánh giá quá thấp trí tuệ của con. Mời chàng hãy đặt câu hỏi đi, con sẵn sàng trả lời.
Hoàng tử xứ Nôgai liền cất lời hỏi:
- Thưa công chúa, tôi xin công chúa hãy nói đúng *tên họ chàng hoàng tử sau khi đã chịu đựng muôn vàn khổ ải và có khi phải ăn mày để kiếm miếng ăn, lúc này đây đang tràn trề mừng vui và chói lọi quang vinh?*
- Chàng hoàng tử ấy,- công chúa Tuaranđoc đáp- tên là Calap, chàng là con trai của vua Timuatat.
Chàng Calap vừa nghe nói đến tên mình, mặt liền biến sắc đôi mắt tối sầm. Chàng ngã xuống bất tỉnh nhân sự. Nhìn quang cảnh ấy, hoàng đế cũng như toàn cử toạ đều rõ công chúa quả đã nói đúng tên họ chàng hoàng tử đặt ra trong câu đố. Mọi người đều tái mặt và vô cùng bối rối.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI TÁM.

Sau khi hoàng tử Calap hồi tỉnh nhờ sự săn sóc của mọi người có mặt trong điện thiết triều, bản thân nhà vua cũng bước xuống ngai để cứu giúp, chàng Calap ngỏ lời nói với nàng Tuaranđoc:
- Thưa công chúa xinh tươi, bà nhầm rồi, bà ngỡ trả lời đúng câu hỏi của tôi. Chẳng phải thế đâu. Chàng trai con vua Timuatat lúc này không tràn trề mừng vui và chói lọi quang vinh, mà ngược lại chàng đang ngập ngụa trong hổ thẹn và đứt ruột đớn đau.
Ta đồng ý,- công chúa nói,- lúc này chàng không được mừng vui và cảm

thấy quang vinh; nhưng hôm qua chàng đã như vậy, hôm qua chàng ở trong trạng thái tinh thần ấy khi đặt câu hỏi cho ta. Bởi vậy, thưa hoàng tứ, chớ nên biện bạch những uẩn khúc ngôn từ, hãy thành thật thú nhận đi, chàng đã mất hết mọi quyền đáng được có về nàng Tuaranđoc này. Như vậy, có nghĩa ta có thể khước từ không phải trao duyên cho chàng, để mặc cho chàng tha hồ hối tiếc vì thất bại. Tuy nhiên, tôi muốn thưa để chàng rõ, và xin được công khai tuyên bố điều này trước triều đình: tôi có thái độ khác rồi. Do cảm tình của phụ vương tôi đối với chàng, và đặc biệt do các đức tính ưu việt của chàng, tôi quyết định chấp nhận chàng làm hôn phu chính thức của mình. Lời công chúa làm cả điện thiết triều vang lên tiếng reo mừng *rỡ.* Các vị đại thần cũng như các đại học sĩ đều hoan hô lời của nàng công chúa. Hoàng đế tiến đến gần con gái, ôm hôn và nói :

- Con gái của ta, con không thể có một quyết định nào làm ta vui lòng hơn thế. Bằng quyết định ấy con có thể xoá ới mọi ấn tượng không hay mà con đã gây nên trong đầu óc trăm họ, con mang lại cho một người cha sự hài lòng mà ta chờ đợi ở con từ lâu lắm rồi, và ta đã ngỡ không bao giờ được thoả mãn. Đúng vậy, sự ghét bỏ của con đối với đàn ông, một sự ghét bỏ trái với tự nhiên, đã làm cho cha mất hết hy vọng rồi đây được nhìn thấy một đứa cháu sinh ra từ dòng máu của mình. Hạnh phúc xiết bao, nỗi căm ghét ấy hôm nay chấm dứt. Điều làm cha đạt đến tột đỉnh ước vọng, là nghe từ miệng con ngỏ lời đồng ý trao thân cho vị anh hùng trẻ tuổi rất thân thiết với cha đây.

- Nhưng, con hãy nói cho mọi người biết,- nhà vua nói tiếp- bằng cách nào con đoán ra được tên chàng hoàng tử chưa từng gặp bao giờ, và cả nước này chưa ai rõ tính danh? Phép thần nào giúp con phát hiện điều ấy?

- Tâu bệ hạ,- công chúa Tuaranđoc đáp- không phải nhờ phép thần mà con biết được, chỉ là việc khá bình thường thôi. Đêm hôm qua, một cung nhân của con đã đến tìm gặp hoàng tử Calap, và đã khéo léo khiến chàng tiết lộ điều bí mật. Mong chàng tha thứ cho con đã sứ dụng một phương sách không đẹp lắm, bởi con không dùng kết quả ấy để hôm nay dùng vào mục đích xấu.

- Ôi, hỡi nàng công chúa Tuaranđoc tuyệt vời!- chàng hoàng tử người Nôgai thốt lên.- Có thể nào nàng có với tôi những tình cảm ưu ái đến vậy? Nàng đã lôi tôi từ vực thẳm khủng khiếp, đặt lên chỗ cao sang nhất thế gian. Hỡi ôi! Thế mà có lúc tôi đã nghi ngờ bất công xiết bao! Trong khi nàng chuẩn bị cho tôi một duyên phận tốt lành như vậy, thì tôi lại nghĩ nàng đang nuôi dưỡng mưu đồ đen tối đối với tôi Do bị một câu chuyện bịa đặt đáng ghê tởm đánh lừa, tôi mất hết trí khôn, đi đến chỗ đền đáp lòng tốt của nàng bằng sự nghi ngờ đầy xúc phạm. Sự bất cẩn của tôi thật đáng tội chết. Chàng trai si tình con của vua Timuatat định tiếp tục nói thêm nhiều lời say

sưa nữa, thì đột nhiên phải ngừng lại để nhìn một cung nữ. Cung nhân này nãy giờ vẫn đứng hầu sau ngai nàng công chúa Trung Hoa. Nàng bước ra chính giữa điện thiết triều, và làm mọi người cực kỳ ngạc nhiên về hành động của mình: Nàng lật tấm mạng che mặt; hoàng tử Calap nhận ra ngay đấy chính là người thiếu phụ đêm hôm qua đến gặp chàng tại phòng riêng. Mặt nàng tái nhợt như sắp chết, đôi mắt nàng lạc đi, có vẻ như nàng đang suy tư một việc gì đó đầy chết chóc. Tất cả mọi người đều nhìn nàng kinh lạ. Hoàng đế Anh Tông cũng như những người khác đang im lặng chờ nghe nàng muốn nói gì, thì nàng hướng về công chúa Tuaranđoc và ngỏ lời như sau:

- Tâu công chúa, đã đến lúc bà nên thôi, chớ nhầm lẫn nữa. Hôm qua, em đã không đến tìm hoàng tử Calap để lừa chàng lộ cho biết rõ tính danh, em không làm việc ấy nhằm phục vụ công chúa. Em dám vượt qua hiểm nguy, dấn thân vào việc ấy chỉ vì lợi ích riêng của mình: em muốn tìm cách thoát khỏi cảnh nô tỳ và chiếm đoạt luôn người yêu của bà. Em đã sắp đặt đầy đủ mọi việc để có thể trốn chạy cùng một lúc với chàng. Chàng đã khước từ đề nghị của em. Hay đúng hơn, kẻ vô ơn bạc nghĩa kia đã coi thường tình yêu của em. Em đã tìm mọi cách cố tách chàng khỏi công chúa. Em đã mô tả sự kiêu căng của bà với những lời lẽ nặng nề nhất. Thậm chí em còn bày đặt ra, rằng công chúa sẽ cho ám hại chàng nội trong ngày hôm nay. Nhưng, cho dù em vu oan cho công chúa có mưu đồ xấu, em không sao lay chuyển được tình yêu kiên định của chàng đối với bà. Chàng đã tự mắt chứng kiến thái độ bực bội mà em không kìm chế được, khi rời chàng ra về. Đôi mắt chàng đã chứng kiến nỗi buồn đau và sự bối rối của em. Vì ghen tuông, vì thất vọng, trở về cung của công chúa, em giả vờ tâm tình để công chúa ngỡ em đã có công tìm cách làm giúp công chúa việc tốt, nhưng thật ra rất xấu xa. Không phải đâu. Không phải để giúp công chúa đỡ phải bối rối nên em lộ cho công chúa rõ tên họ hoàng tử. Chàng đã vô tình buột miệng thốt ra trong một phút hoang mang. Em ngỡ công chúa vẫn đố kỵ đàn ông, để rồi hôm nay nhờ biết rõ lời giải đáp, công chúa được cuộc và nhờ vậy buộc hoàng tử Calap phải rời khỏi nơi này. Tóm lại, em tưởng bằng cách ấy chặt đứt mối dây ràng buộc công chúa với hoàng tử. Nhưng bây giờ mọi cố gắng của em đều vô ích cả rồi. Bây giờ công chúa đã quyết định kết hôn với chàng. Sự tình đến thế, em không còn cách xử tử nào khác với cách này.

Nói đến đấy, nàng cung nữ rút một lưỡi dao găm thủ sẵn từ dưới áo ra và tự đâm vào ngực mình.

NGÀY THỨ BẢY MƯƠI CHÍN.

Toàn thể cử toạ rùng mình trước hành động ấy. Hoàng đế Anh Tông cũng cảm thấy kinh hoàng. Hoàng tử Calap mất hẳn niềm vui. Còn công chúa

Tuaranđoc thì thét lên một tiếng, nàng vội vã bước xuống ngai mong cứu giúp nàng cung nữ, hy vọng có thể ngăn được cái chết. Người cung nữ tâm phúc kia cũng vội vàng chạy đến, đồng thời với hai cô gái đang cầm giấy bút và nghiên mực ở tay. Nhưng, các cô chưa kịp tới nơi thì cung nữ vốn nặng lòng yêu thương chàng trai con vua Timuatat, sợ nhát đâm vừa rồi chưa đủ cho mình từ giã cõi trần, lại rút lưỡi dao găm ra và đâm thêm vào ngực một nhát nữa. Các cô gái chạy đến chỉ còn kịp đỡ người cung nữ lảo đảo ngã vật xuống trong vòng tay họ. Công chúa Tuaranđoc lớn tiếng than:
- Ađenmuc, em Ađenmuc thân quý của chị, em làm gì vậy? Cần gì phải đi đến chỗ cùng cực này? Tại sao đêm hôm qua em không giãi bày hết tâm can với chị? Sao em không nói chị rõ, em sẽ bỏ mình nếu chị đồng ý kết hôn với hoàng tử Calap? Nếu biết trước thì chị đã có cách cứu em khỏi kết cục bi thảm này.
Nghe vậy nàng công chúa nô tỳ cố mở đôi mắt mà thần chết đã bắt đầu khép lại, buồn bã nhìn công chúa
Tuaranđoc và nói:
- Thế là hết, thưa công chúa, thế là em hết sống, em hết đau khổ. Xin đừng ai thương xót cho số phận của em. Mọi người hãy khen em đã có một quyết định hào hiệp. Em chết đi để tự giải thoát mình khỏi hai lần nô lệ: Nô lệ của triều đình và nô lệ của tình yêu- cả hai đều vô cùng nghiệt ngã như nhau. Em tin, theo đạo giáo của dòng họ em, con người sau khi chết đi không ai xuống địa ngục cũng không ai lên thiên đường. Không có gì đáng thưởng công, không có gì phải trả nợ. Em ra đi thanh thản. Vậy xin mọi người chớ ngạc nhiên sao em dám quyết tâm đến vậy.
Nói xong, cung nhân thở hắt hơi cuối, cùng.
Tất cả các vị đại thần và đại học sĩ có mặt trong triều đều xúc động trước kết cục bi đát của nàng Ađenmuc. Công chúa Tuaranđoc tiếp tục tuôn nước mắt như mưa. Hoàng tử Calap tự cho mình là người gây nên sự kiện bi thảm này, rất lấy làm đau đớn. Hoàng đế Trung Hoa vốn là người hào hiệp, tỏ ra buồn rầu. Vua nói:
- Ôi! Hỡi nàng công chúa bất hạnh! Người cuối cùng còn lại của một hoàng triều danh tiếng, đến cơ sự này thì có ích gì việc mọi người đã cố sức cứu nàng khỏi dòng nước đá Hỡi ôi! Có thể nàng đã sung sướng hơn nếu được bỏ mình cùng một lúc với phụ vương nàng, quốc vương Caycobat, Hãn của người Catalan. Ta hy vọng rằng, sau khi trải qua chín trùng địa ngục, trả xong nghiệp chướng, nàng sẽ đầu thai thành công chúa một gia đình quân vương khác.
Hoàng đế Anh Tông không chỉ bằng lòng thở than cho sự bất hạnh của công chúa Adenmuc, vua còn ra lệnh tổ chức lễ tang trọng thị cho nàng. Thi thể nàng được mang vào một biệt điện khác, ở đấy nàng được khâm liệm xiêm y

toàn màu trắng. Trước khi khâm liệm cho nàng, nhà vua cùng tất cả các quan trong nội cung, đều đến vái và vẩy nước hoa vào người nàng. Tiếp đó thi thể nàng được đặt vào một chiếc quan tài làm bằng gỗ lô hội, và đặt lên một cái giống như ngai cao chính giữa một sân rộng. Nàng được quan ở đấy suốt một tuần. Hằng ngày phu nhân của các vị đại thần trong triều vận toàn đồ tang, lần lượt đến viếng, mỗi người vái nàng bơn vái để tỏ lòng thương tiếc.
Sau lễ nghi ấy, quan khâm thiên giám chọn một ngày lành, quan tài của nàng được đặt lên một chiếc chiến xa sơn bạc có chạm hình các linh vật, mang nàng đi mai táng. Đám tang đi ròng rã ba ngày, bởi thỉnh thoảng lại phải ngừng để làm lễ tế thổ thần từng nơi, mới đến được dãy núi nơi xây lăng mộ của các nhà vua nước Trung Hoa. Hoàng đế Anh Tông muốn di hài công chúa Ađenmuc được táng chung với các công chúa, hoàng từ của hoàng triều. Chính nàng công chúa Tuaranđoc vì quý yêu người cung nữ tâm phúc đã xin phụ vương cho nàng được vinh dự ấy.
Khi đoàn xe tang tới dãy núi, chiếc quan tài đặt trên chiến xa được khiêng xuống đạt vào một cái quách còn đẹp hơn, sau đấy người ta giết một con bò đực làm lễ tế, rưới nước hoa xuống mặt đất và làm lễ cúng thổ thần lần nửa, xin thổ thần hãy vui lòng chấp nhận di hài của nàng công
chúa nước ngoài.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI.

Tang lễ công chúa Ađenmuc vừa kết thúc, quanh cảnh triều đình Trung Hoa thay đổi hẳn. Mọi người cởi bỏ áo tang. Sau các lễ buồn là những ngày vui nối tiếp. Hoàng đế Anh Tông ra lệnh chuẩn bị hôn lễ giữa hoàng tử Calap và công chúa Tuaranđoc. Trong thời gian chuẩn bị, hoàng đế sai sứ thần đến bộ tộc người Beng báo cho nhà vua người Nôgai Tumuatat biết tất cả những gì vừa xảy ra ở nước Trung Hoa, và mời nhà vua cùng với hoàng hậu đến Trung Quốc.
Mọi việc chuẩn bi xong xuôi, hôn lễ được cử hành với lễ nghi huy hoàng tráng lệ xứng với cấp bậc đôi vợ chồng. Vua quyết định bỏ lệ thường là phải cử các quan phụ đạo giúp dạy phò mã biết cách xử sự ở triều đình cũng như hằng ngày trong nội cung. Thậm chí vua Anh Tông còn cho công bố, vì đặc biệt quý trọng hoàng tử phò mã của mình, vua cho phép chàng miễn vái lạy vợ như phong tục từ xưa tới nay. Suốt một tháng ròng, khắp triều đình chỉ có tiệc tùng, đàn ca, múa hát, kịch hội. Dân chúng thành phố Bắc Kinh cũng đua nhau mở hội vui chơi.
Cuộc hôn nhân càng làm thắt chặt tình yêu của Calap đối với Tuaranđoc thêm nồng thắm. Nàng công chúa ấy xưa nay vẫn nhìn đàn ông với đôi mắt khinh đời, nay không thể tự ngăn mình không yêu thương một hoàng tử

hoàn hảo đến vậy. Một thời gian sau hôn lễ, các sứ thần vua Anh Tông cử đến bộ tộc Berla quay trở về, nhưng không chỉ về với những người họ được lệnh đi mời họ. Cùng đến kinh thành Bắc Kinh, ngoài phụ vương và hoàng hậu song thân chàng phò mã Calap, còn có đích thân Hãn Alingơ, ông cùng với nhiều triều thần quan trọng của mình tiễn chân vua Timuatat và hoàng hậu Enma đến tận Bắc Kinh.
Được tin, hoàng tử xứ Ngoài vội vàng ra cổng hoàng cung nghênh đón. Không thể nào tả nổi niềm vui tái ngộ với mẹ cha sau bấy nhiêu điều bất hạnh. Nhà vua, hoàng hậu và hoàng tử ôm hôn nhau nhiều lượt, cả ba người đều tuôn rơi nước mắt, khiến những người Trung Hoa và người Tarta chứng kiến cũng mủi lòng.
Tiếp đó, hoàng tử Calap đến chào vị hãn người Berla, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình đối với Hãn đã xử sự vô cùng hào hiệp với gia đình mình, đã thế còn vui lòng tiễn nhà vua và hoàng hậu người Ngoài đến tận nước Trung Hoa. Hãn Alingơ đáp, trước đây do chưa tường địa vị của vua Timuatat và hoàng hậu Enma, nên đã đối xử với các vị chưa thật đúng với tước hiệu cao quý của họ; để bù lại khiếm khuyết ấy, Hãn Alingơ thấy mình cần tiễn hai vị đến đây để tạ lỗi phần nào. Đến lượt vua Timuatat và hoàng hậu Enma cảm tạ vị thủ lĩnh người Berla.
Sau đó mọi người cùng tiến vào hoàng cung yết kiến hoàng đế Anh Tông. Vị minh quân này đã chờ sẵn ở gian phòng đầu trước khi vào điện thiết triều. Hoàng đế lần lượt ôm hôn từng người với tình cảm chân thành. Rồi hoàng đế mời tất cả vào đại điện. Sau khi bảy tỏ với nhà vua Timuatat niềm vui được gặp, hoàng đế ngỏ lời chia sẻ những bất hạnh mà vương triều xứ Nôgai đã phải trải qua trong những năm tháng vừa rồi. Hoàng đế khẳng định sẽ mang hết sức lực của mình tiễu phạt vua nước Carim, trả hận cho họ.
Hoàng đế giữ lời. Nội ngày hôm ấy, nhà vua truyền chiếu lệnh cho thống đốc các tỉnh trong nước huy động quân đội sẵn sàng lên đường tiến về phía hồ Bangiuta, giao hẹn đấy là điểm hội các đạo quân lớn. Về phía mình, vị hãn người Berla Alingơ cũng muốn tham gia cuộc chiến tranh để tái lập vua Timuatat trên ngai vàng, cũng ra lệnh cho quân sĩ các bộ tộc của mình sẵn sàng lên đường ra mặt trận. Hãn Alingơ truyền cho các tướng lĩnh khẩn cấp kẻo dân đến hội với các đạo quân Trung Hoa khác cạnh hồ Bangiuta sớm càng tốt. Quân đội nước Trung Hoa thời bình vốn phân bố khắp tỉnh thành trong đế quốc, trong khi chờ đã các đạo binh về tới nơi hội quân, hoàng đế ra lệnh chuẩn bị mọi điêu kiện cần thiết để các vị khách quý được nghỉ ngơi tại Bắc Kinh. Hoàng đế sai người mời mỗi nhà vua đến một biệt điện riêng rẽ, và cử một số hoạn quan để hầu hạ từng người, cùng một đội cấm vệ hai nghìn quân sĩ lo việc bảo vệ hai nhà vua khách quý.
Hầu như ngày nào hoàng đế cũng cho mở đại yến, tiểu yến đãi đằng các vị

khách quý. Hoàng tử Calap cho dù bận rộn trăm công nghìn việc, vẫn không quên bà cụ già chủ nhà trọ của mình. Chàng thú vị nghĩ đến phần bà cụ đã đóng góp cho duyên phận của mình, liền sai người mời cụ vào hoàng cung, và ngỏ lời xin công chúa Tuaranđoc hãy nhận bà như một người trong đoàn tuỳ tùng của công chúa.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI MỐT.

Vua Timuatat và hoàng hậu Enma hy vọng giành lại ngai vàng người Nôgai ở quê hương Tarta. Niềm vui làm họ vơi đi mọi khổ ải đã trải qua. Hạnh phúc của hai vị càng lớn khi nàng công chúa Tuaranđoc đúng tháng đúng ngày sinh hạ một hoàng tử rất xinh. Để mừng cậu hoàng bé nhỏ mới ra đời, hoàng đê Anh Tông phong ngay cho cháu làm thái tử nước Trung Hoa. Sự kiện được tất cả các tỉnh thành trong đế quốc Trung Hoa rộng lớn mở hội mừng vui, coi như một ngày đại khánh.

Giữa lúc các hội hè đang diễn ra thì có tin báo về triều, các đạo quân đã tề tựu đông đủ cạnh hồ Bangiuta, kể cả quân lính của vị hãn người Berla. Thế là vua Timuatat, hoàng tử Calap và hãn Alingơ ngay lập tức lên đường. Đến điểm hội quân, đã có đủ bảy mươi vạn quân sĩ sẵn sàng chiến đấu (*Rất có thể, bởi bình thường nước Trung Hoa có hai triệu quân. Riêng ở kinh đô Bắc Kinh có hai* mươi *vạn quân thường trực (Chú thích của F.P. De La Croix).*). Họ ra lệnh tiến quân về xứ Cotan, từ đó băng qua nước Caxga, và cuối cùng tiến vào lãnh thổ của nhà vua nước Carim.

Nhà vua này, được tin cấp báo từ biên cương, không lấy gì làm ngạc nhiên. Vua dũng cảm chuẩn bị nghênh chiến. Vua không ém binh bố trí cố thủ trong thành, mà táo bạo cất đại quân tiến lên đón đánh quân thù. Đội quân vua vừa tập hợp tuy vội vàng cũng đông tới bốn mươi vạn người. Hai đạo quân lớn gặp nhau ở một điểm gần thành phố Cogien. Trận chiến quyết định bắt đầu, Về phía quân Trung Quốc, vua Timuatat chỉ huy cánh bên phải, Hãn Alingơ chỉ huy cánh bên trái, còn hoàng tử Calap làm tư lệnh trung quân. Về phía mình nhà vua nước Carim giao phó cánh phải cho một vị tướng tài giỏi nhất, và cử hoàng tử của mình cầm đạo quân ở giữa chiến đấu chống lại quân do hoàng tử người Nôgai chỉ huy, còn cánh trái là đội kỵ binh rất điêu luyện do đích thân vua lãnh đạo.

Vị hãn người Berla bắt đầu cuộc chiến, xua quân của bộ tộc mình tiến lên, họ chiến đấu rất dũng cảm và chẳng bao lâu đẩy lùi được cánh phải của quân địch, song chẳng mấy chốc đối phương lại dốc sức phản công. Tình hình quân cánh phải do vua Timuatat trực tiếp chỉ huy không được thuận lợi, bởi ngay từ đầu nhà vua nước Carim tung những đạo quân thiện chiến nhất ra đánh, khiến quân Trung Hoa rối loạn sắp bỏ chạy tháo thân. Vua Timuatat đang bối rối chưa có cách nào ngăn được. May sao vừa lúc ấy hoàng tử

Calap được tin, vội giao quyền chỉ huy trung quân cho một lão tướng Trung Hoa, rồi tự mình cầm đầu một đội quân tinh nhuệ cấp tốc sang chi viện vua cha. Chẳng bao lâu chiến cục lại thay đổi chiều hướng. Cánh quân trái của người Carim bị tấn công dữ dội, hàng ngũ bắt đầu rối loạn, và cuối cùng bỏ chạy tan tác.
Nhà vua nước Carim quyết tâm hoặc chiến thắng hoặc bỏ mình, đã cố gắng hết sức tập hợp lại quân lính và củng cố trận tuyến. Nhưng vua Timuatat và hoàng tử Calap không để cho ông kịp có thời gian, xua quân bao vây ngay cả bốn mặt. Trong thời gian ấy. Hãn Alinhgơ cũng đã đánh tan được cánh quân bên phải của người Carim.
Vậy là toàn bộ chiến cuộc sắp đến hồi quyết định. Nhà vua nước Carim thấy chỉ còn hai cách để lựa chọn. Hoặc mở một con đường máu thoát ra ngoài vòng vây., chạy đến xin cư trú tại một nước lân bang nào đấy. Nhưng nhà vua này thà chất vì thất trận hơn là đi cầu xin một quốc gia khác trong cảnh thất cơ lỡ vận này. Vua liều mình xông vào những nơi chiến trận đang diễn ra dữ dội nhất, và tiếp tục chiến đấu tả xung hữu đột cho đến khi người bị cả ngàn nhát chém tử thương. Vua gục ngã xuống giữa trận tiền, trên đống xác chết.
Hoàng tử nước Carim cũng chịu chung số phận như cha. Hai mươi vạn quân hoặc bị giết hoặc bị bắt làm tù binh. Phần còn lại tìm đường chạy tháo thân. Quân đội Trung Hoa cũng tổn thất khá nhiều binh sĩ, nhưng trận chiến cho dù rất đẫm máu, thiệt hại khá nặng nề, phần thắng cuối cùng vẫn thuộc về họ. Vua Timuatat tạ ơn trời đất về chiến thắng này, vội phái một võ quan về Bắc Kinh cấp báo, tâu với hoàng đế Trung Hoa rõ cuộc chinh phạt đã thắng lợi. Trong thời gian ấy, ông tiếp tục dẫn quân tiến vào thảo nguyên Zatai, và thừa thắng chiếm đóng kinh đô nước Carim.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI HAI.

Vào được kinh thành nước Carim, vua Timuatat cho ban bố cho toàn dân rõ, mình không có ý định chiếm đoạt của cải cũng như tước bỏ tự do của người dân nước này. Thượng đế đã muốn cho vua chiếm được ngai vàng kẻ thù thì ông sẽ phải giữ. Từ nay, vùng Zatai cũng như các nước trước đây vốn là chư hầu thần phục nước Carim, nay bắt buộc phải thừa nhận hoàng tử Calap là quốc vương nước Carim cũng như chua tế tất cả các nước chư hầu.
Người dân Carim, quá mệt mỏi trước sự cai trị của nhà vua vừa qua đời, và hy vọng tân vương Calap sẽ đỡ khắc nghiệt hơn nhà vua trước, đều vui lòng khuất phục. Mọi người đồng thanh tôn vinh chàng hoàng tứ trẻ mà ai nấy đều hiểu rõ tài đức lên làm vua ngư trị đất nước mình. Trong thời gian vị tân vương nước Carim cho ban hành những biện pháp cần thiết để củng cố quyền lực, thì vua Timuatat dẫn một phần quân đội đang dưới quyền chỉ huy

của mình nhanh chóng quay về cố quốc. Những người Tarta thuộc bộ tộc Nôgai vẫn một lòng trung thành với vị hãn cũ, đều vui mừng thấy vua Timuatat của mình trở về chiếm lại ngôi báu.
Vua Timuatat không chịu dừng lại ở đấy. Thừa thắng, vua tuyên chiến với người Xiêca để trả thù họ đã phản bội trong liên minh của cuộc chiến trước đây, do hoàng tử Calap trực tiếp chỉ huy tại vùng Giun. Người Xiêca không chịu khuất phục. Họ huy động quân chống trả, nhưng cuối cùng bị quân chiến thắng đánh tan. Vua Timuatat tuyên bố mình đồng thời làm vua cả nước Xiêca. Sau chiến thắng ấy vua dưa quân trở về đến Zaita, thì gặp hoàng hậu Enma và công chúa Tuaranđoc vừa đến nơi. Đích thân hoàng đế Anh Tông đã sai một đạo quân tháp tùng trọng thể hai bà đến kinh đô nước Carim.
Vậy là kết thúc tất cả mọi nỗi bất hạnh của hoàng tử Calap. Với tài năng và đức độ của mình chàng được nhân dân Carim rất quý mến. Chàng làm vua ngự trị đất nước ấy ít lâu sau, công chúa Tuaranđoc sinh hạ thêm một hoàng tử nữa. Hoàng tử thứ hai sau này sẽ lên làm vua nước Carim, bởi con trai đầu của công chúa Tuaranđoc và chàng Calap đã được hoàng đế Anh Tông nuôi dạy và phong làm thái tử từ trước, chuẩn bị làm người kế vị mình lên ngôi báu toàn nước Trung Hoa.
Vua Timuatat và hoàng hậu lui về sống những ngày cuối đời ở kinh đô Astracan. Còn vị hãn người Berla, sau khi nhận lòng biết ơn sâu sắc của mọi người về lòng hào hiệp của hãn, kéo quân về lại lãnh địa bộ tộc của mình.
Bà nhũ mẫu Xutlumêmê của công chúa nước Casomia kể xong câu chuyện về hoàng tử Calap, liền hỏi những người hầu của công chúa Farucna nghĩ sao về câu chuyện vừa nghe. Tất cả đều đồng thanh cho rằng câu chuyện cực kỳ thú vị, chàng Calap quả là một hoàng tứ tài đức vẹn toàn và một người yêu hoàn hảo. Riêng công chúa Casomia nói:
- Về phần ta, ta thấy anh chàng ấy kiêu ngạo hơn si tình, phần nào ngớ ngẩn, tóm lại giống y như mọi chàng trai chưa chín chắn. Đối với nhà vua cũ xứ Muxen, cụ Fađala tốt bụng ấy,- nàng vừa nói vừa mỉm cười- phải nhận rằng đấy là một ông chồng yêu đương và chung thuỷ. ông đã không chịu chết ngay như nàng Zemrut mà còn cố sống năm mươi năm nữa sau khi nàng mất để khóc than nàng.
- Nếu vậy thì, thưa công chúa,- bà nhũ mẫu nói- nếu hoàng tử Calap và vua Falala đều chưa đủ thoả mãn sự tinh tế của công chúa, thì nếu được bà cho phép, tôi xin thuật câu chuyện nhà vua xứ Đamat và vị tể tướng của ông, may ra công chúa sẽ hài lòng hơn.
- Ta sẵn lòng nghe,- nàng Farucna đáp- các gia nhân của ta ai cũng thích nghe các câu chuyện của bà, ta không muốn không cho họ được thưởng thức. Quả là nhũ mẫu biết phác hoạ nên những bức chân dung tuyệt vời.

Nhưng mẹ Xutlumêmê ạ, mẹ Xutlumêmê thân yêu của ta ơi, cho dù mẹ hết sức cố gắng tô vẽ đàn ông bằng những màu sắc rất đẹp đẽ, các khiếm khuyết của họ vẫn lộ rõ qua các bức chân dung mẹ thực hiện.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 11
CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊTĐIN'LÔLÔ VÀ TỂ TƯỚNG ATANMUC, BIỆT DANH TỂ TƯỚNG ƯU PHIỀN. NGÀY THỨ TÁM MƯƠI BA.

Bà nhũ mẫu bắt đầu kể tiếp chuyện khác:
Ngày xưa ở thành Đamat có nhà vua, vương hiệu là Bêrêtđin LôLô. Vua có một vị tể tướng tên Antamuc, nghĩa là Quốc Bảo. Sử sách thời ấy chép rằng tể tướng là một người có tài kinh bang tế thế, xứng đáng với danh hiệu của ông. ông phụng sự vương triều cực kỳ tận tuỵ, luôn luôn hết mình lo việc nước, lúc nào cũng hăng say làm nhiệm vụ, lại thêm tài năng lỗi lạc, kiến thức uyên thâm, lại hết sức thanh liêm, nhân dân trong nước ai ai cũng ca ngợi. Nhưng ông lại có biệt danh là Tể tướng ưu phiền, bởi lúc nào vẻ mặt ông cũng phiền não ưu tư. Vẻ mặt ông luôn nghiêm trang, cho dù trong triều đình có xảy ra việc gì buồn cười đến đâu ông cũng chẳng hề nhếch mép, cho dù có ai muốn cù cho ông cười, cũng chẳng làm ông bật ra được một tiếng gọi là vui.
Một hôm, trong lúc nói chuyện riêng với tể tướng, vua cười sảng khoái và kể cho ông nghe một câu chuyện ngộ nghĩnh vừa nghe ai đó nói lại. Tể tướng lắng nghe, thái độ trang nghiêm tới mức vua Bêrêtđin lấy làm phật ý.
- Tể tướng Atanmuc à,- vua nói- tính tình ông lạ thật. ông bao giờ cũng lộ vẻ âu sầu buồn bã. Từ mười năm nay ông làm việc với ta, ta chưa bao giờ nhìn thấy hiện lên trên nét mặt ông một dấu hiệu nhỏ nhặt nào của niềm vui.
Tể tướng đáp:
- Tâu bệ hạ, xin ngài chớ lấy làm ngạc nhiên. Mỗi con người đều có những ưu tư riêng, trên đời chẳng có ai không có chuyện phiền lòng.
- Ông trả lời không đúng,- nhà vua đáp- đâu phải bởi tại ông có một chuyện không vui bí ẩn riêng tư của mình, mà ông cho tất cả mọi người trên đời đều giống ông? ông có thật lòng tin lời ta vừa nói?
- Tâu bệ hạ,- tể tướng Atanmuc nói- thân phận con người trên trần thế đều giống hệt như nhau. Lòng chúng ta chẳng bao giờ được hưởng niềm vui trọn vẹn. Xin bệ hạ hãy tự lấy mình ra suy nghĩ xem, rồi so sánh với những người khác. Tâu bệ hạ, ngài có hoàn toàn thoả mãn về cuộc sống của mình?
Với ta ư?- Vua Bêrêtđin thốt lên.- Với ta thì không. Ta làm sao tự lấy làm thoả mãn mọi bề? Ta lúc nào cũng có kẻ thù rình rập, dòm ngó ở biên

cương. Đôi vai ta suốt đời nặng gánh sơn hà. Vì cuộc sống của muôn họ, ta có nghìn điều lo nghĩ hàng ngày, làm sao ta hoàn toàn thanh thản? Nhưng ta tin trong thế giới có vô vàn những người dân thường, cuộc đời họ là những chuỗi ngày lạc thú, chẳng chút gợn đục bởi bất kỳ nỗi đắng cay nào.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI BA.

Tể tướng Atanmuc vẫn bảo lưu ý kiến của mình. Quốc vương thấy ông cứ khăng khăng như vậy liền nói :

- Nếu trên đời không ai không có chuyện buồn phiền, ít ra cũng không phải mọi người lúc nào cũng đăm chiêu sầu não. Ta nói thật, ông làm cho ta sinh ra hiếu kỳ, muốn biết rõ điều gì đã khiến cho ông lúc nào cũng buồn bã suy tư như vậy. ông hãy nói cho ta biết, do đâu ông vô cảm trước cái cười, mà cười vui là niềm thích thú lớn nhất trong đời sông.

Tể tướng đáp:

- Tâu bệ hạ, xin tuân lệnh ngài. Tôi sẽ kể chuyện về cuộc đời của tôi, qua đó ngài sẽ thấy rõ đâu là nguyên nhân vẻ âu sầu mà ngài cho là bí ẩn của tôi.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang

Chương 12 (A)

CHUYỆN TỂ TƯỚNG ATANMUC, BIỆT DANH TỂ TƯỚNG ƯU PHIỀN, Và NÀNG CÔNG CHÚA ZÊLICA BÊGUM

Tôi là con trai duy nhất một nhà buôn kim hoàn giàu có ở thành phố Batđa. Cha tôi tên là Côtgia Abđala. Sinh thời cha tôi hết sức chú trọng việc giáo dục tôi. Từ tuổi ấu thơ, tôi đã được cha tôi mời những bậc thầy tài giỏi dạy cho nhiều môn khoa học khác nhau như triết học, luật học, thần học... Đặc biệt cha tôi cho tôi nghiên cứu tất cả các ngôn ngừ đang được dùng ở châu á, với ý định nếu một ngày nào đó tôi muốn đi chu du tại châu lục này, thì những kiến thức ấy sẽ rất có ích cho tôi.

Bản tính tôi thích vui chơi và tiêu pha hoang phí. Cha tôi buồn rầu nhận ra điều đó. Nhiều lần cha tôi trách mắng, cố làm cho tôi thay đổi tính xấu. Nhưng lời dạy bảo khôn ngoan của một người cha có bao giờ để lại ấn tượng gì ở đầu óc một đứa con trai ham phóng đãng Tôi lắng nghe những lời của cha khuyên bảo mà chẳng mấy quan tâm. Tôi còn cho đấy chẳng qua là cái tật của tuổi già. Một hôm, tôi dạo chơi với cha tôi trong vườn nhà, theo lệ thường cha tôi chê trách tính tình ham chơi bời của tôi. Cha tôi nói:

- Hỡi con trai của ta? Ta nhận thấy những lời trách móc của cha cho đến hôm nay chỉ làm con chán tai. Nhưng chẳng bao lâu nữa con sẽ thoát khỏi

người cha lắm điều.Thần chết không còn cách xa cha bao nhiêu nữa. Cha sắp đi vào cõi vĩnh hằng, cha sẽ để lại cho con rất nhiều của cải Con hãy chú ý chớ dùng tài sản ấy vào những mục đích không hay. Hay ít ra, nếu con quá hư hỏng đến nỗi làm tiêu tán hết tài sản ấy một cách điên cuồng, thì rồi con sẽ phải nhờ đến cây cổ thụ mà con nhìn thấy chính giữa vườn kia. Rồi con nên buộc vào cành cây cổ thụ ấy một sợi dây thòng lọng và tự treo cổ, bằng cách ấy con sẽ ngừa trước cho mình đỡ phải lâm vào những chuyện khốn đốn vẫn luôn luôn bám sát chân sự nghèo khó.
Quả vậy một thời gian sau, cha tôi qua đời. Và đúng như dự kiến của người, sau khi tôi cử hành lễ tang trọng thể cho cụ, và bắt đầu sở hữu tất cả tài sản cụ để lại, tôi mới nhận ra gia tài mình thụ hưởng thật lớn không sao kể xiết. Vậy là tôi nghĩ mình có đủ điều kiện để buông mình vô tội vạ theo bản tính ham vui chơi bời hành lạc. Tôi tăng thêm số lượng gia nhân hầu hạ trong nhà. Tôi lôi kéo đến nơi ở của mình tất cả bọn thanh niên trong thành phố. Tôi mở tiệc đãi đằng tất cả mọi người, ai muốn ăn xin cứ mời đến. Tôi chơi bời trác táng đủ thứ; dần dà mặc dù không để ý tôi xơi mất hết toàn bộ gia sản của cha tôi để lại lúc nào không biết. Ngay lập tức bọn bạn bè lần lượt từ giã tôi, gia nhân tôi tớ cũng theo chân nhau ra đi. Số phận tôi thay đổi đột ngột làm sao. Tôi thất vọng đến ngã gục, không sao gượng dậy nổi. Lúc này tôi mới nhớ lại, nhưng quá chậm rồi, những lời nói cuối cùng của cha. Tôi tự bảo:
- Thật đáng thân cho ta lâm vào cảnh ngộ hiện nay. Tại sao ta không chịu nghe theo lời khuyên bảo của phụ thân khi người còn sống? Người hoàn toàn không phải không có lý khi căn dặn ta nên dè sẻn chi tiêu. Chẳng có gì khủng khiếp hơn, buồn phiền hơn khi một con người đột nhiên thấy thiếu thơn mọi bề sau những ngày sống phè phỡn trong giàu sang. Ôi, nếu ta đã coi thường mọi lời khuyên của cha ta, ít nhất ta vẫn không còn nhớ lời cụ dạy nên tự mình kết liễu số phận mình một khi trót lâm vào cảnh khốn cùng. Lúc này ta đã đến cảnh khốn cùng rồi, ta muốn thực hiện lời khuyên rất đúng đắn của phụ thân. Bởi xét đến cùng, cho dù ta có bán ngôi nhà này, tài sản duy nhất còn lại với ta, thì nhiều lắm số tiền bán nhà cũng chỉ đủ nuôi ta thêm vài năm, sau đấy rồi thân ta sẽ ra sao? Đến lúc ấy ta chỉ còn cách ngửa tay ăn mày để kiếm sống hoặc chịu chết đói, đằng nào cũng vậy thôi? Vậy thì tốt hơn là ta tự treo cổ ngay giờ phút này, ít ra như thế cũng đỡ cho đầu óc mình rồi phải giằng xé xót xa nếu ta cứ sống.
Tự bảo như vậy, tôi đi tìm một sợi thừng, bước xuống vườn, đến gần cây cổ thụ mà thân sinh tôi từng chỉ cho thấy Tôi thấy cây cổ thụ này quả thật phù hợp với nhu cầu của tôi lúc này. Tôi vác hai tảng đá to xếp vào dưới gốc cây, trèo lên trên hai tảng đá ấy, tôi vươn tay buộc một đầu sợi .hừng lên cành cây to nhất, còn đầu kia làm một cái nút thòng lọng, luồn vào cổ mình. Sau

đó, tôi tung người lên không. Cái sợi dây thòng lọng mà tôi đã buộc rất khéo sắp tiết chặt cổ họng tôi, thì cành cây có buộc sợi dây bị gãy đã sức mạnh của tấm thân và cùng rơi xuống đất.
Thoạt tiên tôi cũng buồn, vì mình cố tự vẫn mà không có kết quả. Nhưng nhìn lại cành cây vừa mới gãy xuống đất, tôi chợt ngạc nhiên nhận thấy trong cành cây rỗng vung vãi ra nhiều viên kim cương. Hoá ra cành cây ấy cũng như toàn bộ thân cây đều rỗng ruột. Tôi vội chạy vào nhà tìm một cái rìu, chặt đổ cây cổ thụ, và tìm thấy bên trong bao nhiêu là hồng ngọc, bích ngọc cũng như nhiều ngọc ngà châu báu khác. Vậy là tôi tháo vội ra khỏi cổ mình sợi dây thòng lọng. Từ tuyệt vọng tôi chuyển sang vui sướng khôn chừng.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 12 (B)
NGÀY 84, 85, 86, 87, 88

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI TƯ.

Giờ đây tôi không sống chạy theo lạc thú và phóng túng như ngày trước nữa, tôi quyết định nối nghiệp cha làm nghề buôn kim hoàn. Tôi cũng có ít nhiều hiểu biết về ngọc ngà châu báu, tin rằng mình có thể làm ăn thành đạt. Tôi tìm liên kết với hai thương nhân cũng chuyên nghề buôn kim hoàn ở thành phố Batđa. Hai người này xưa kia từng là bạn của thân sinh tôi. Họ đang chuẩn bị một chuyến đi buôn xa về mãi thành phố Ormut. Ba chúng tôi cùng nhau về thành phố cảng Basra. *ở* đấy, chúng tôi chung vốn mua một con tàu rồi lên đường tính chuyện sẽ cập bến ớ cái vịnh cũng mang tên Ormut.

Ba chúng tôi làm ăn rất hợp ý nhau. Con tàu gặp cơn gió thuận nhẹ nhàng lướt sóng. Chúng tôi sống những ngày thích thú trên tàu. Tàu sắp cập bến đúng như mong ước. Lúc này tôi mới nhận ra hai người bạn tôi liên kết không phải là những con người làm ăn đứng đắn như tôi hằng tưởng. Tàu sắp đến gần cái mũi ở đầu vịnh và chuẩn bị cập bến đất liền, điều làm cho mọi người trên tàu rất đỗi vui mừng. Trong niềm vui, chúng tôi không nề hà uống nhiều rượu ngon đã mua trừ sẵn trước khi rời bến cảng Basra. Hơi quá chén, tôi mặc nguyên cả áo quần và ngủ thiếp đi giữa đêm khuya trên chiếc sập.

Trong khi tôi đang thiêm thiếp giấc nồng, thì hai ông bạn liên kết mỗi người túm lấy một tay tôi, ném tung người tôi xuống biển cả qua một cửa sổ nhỏ của khoang tàu. Đáng ra tôi đã bỏ mình giữa biển cả. Cho đến lúc này, tôi vẫn không hiểu vì sao tôi sống sót sau chuyện không may ấy, vì hôm ấy biển động, gió lớn, sóng to. Dường như trời ngăn các ngọn sóng lớn không cho nhấn chìm tôi xuống đáy biển, lại hắt tôi lên mặt đất ở chân một ngọn núi phía bên kia mũi đất nhô ra ngoài vịnh. Tôi dạt lên bờ, người không hề bị thương tích. Tôi nghỉ qua đêm ở đấy và tạ ơn thượng đế đã giải thoát cho khỏi cái chết, ơn tái sinh tôi không bao giờ hết ngợi ca.

Khi trời rạng sáng, tôi vất vả lắm mới leo lên được đỉnh núi, vì sườn núi chỗ này rất hiểm trở. Tôi gặp nhiều người nông dân ở các vùng lân cận, họ đang đến đây khai thác pha lê mang về bán ở thành phố Ormut. Tôi thuật lại cho họ nghe tôi vừa trải qua một tai nạn suýt nữa mất mạng. Họ cũng như tôi đều cho tôi thoát chết là nhờ có chuyện thần kỳ. Những con người tốt bụng ấy

thương hại thân phận của tôi, họ chia cho tôi một phần lương thực họ mang theo, gồm cơm nắm trộn lẫn hạt kê. Sau khi khai thác đủ số pha lê cần thiết, họ dẫn tôi cho cùng theo về Ormut, một thành phố lớn.
Tôi tìm đến trọ tại một nhà dành cho du khách lưu trú. Người đầu tiên tôi gặp là một trong hai người bạn thương nhân đã liên kết với mình.
Anh chàng ấy có vẻ ngạc nhiên thấy một người y đã ngỡ làm mồi cho cá rồi bỗng nhiên xuất hiện. Y vội chạy đi tìm người bạn kia bàn bạc cách làm hại tôi. Tôi thấy hai chúng nó thì thầm với nhau, rồi chúng cứ thản nhiên đi vào cái sân nơi tôi đang đứng, phớt lờ làm ra vẻ chẳng biết tôi là ai. Tôi liền bảo chúng:
- Bọn tráo trở kia! Trời không cho các ngươi phản trắc thành công đâu. Cho dù các ngươi dã man đến thế ta vẫn còn sống đây. Các ngươi hãy ngay lập tức giao lại số châu báu của ta cho ta, ta chẳng muốn làm ăn chung với những con người xấu xa độc ác như các ngươi nữa.
Câu nói của tôi không làm chúng bối rối chút nào, ngược lại chúng còn dám cất lời la lớn:
- Thằng kẻ cướp? Thằng khốn nạn! Mày là ai, mày từ đâu đến? Mày nói đến số ngọc ngà đồ đạc nào thuộc sở hữu của mày?
Vừa nói chúng vừa vác gậy phang tôi. Tôi doạ sẽ đến kêu quan chánh án. Nhưng chúng nó đi trước nước cờ của tôi, khi tôi chưa kịp đến toà án. Sau khi chào lạy rất trọng thị, rồi dâng quan chánh án một số viên ngọc chúng mang theo người, có thể đấy là những viên ngọc của chính tôi, chúng thưa với quan chánh án:
- Thưa quan lớn, ngài là đuốc sáng của sự công bằng, ánh sáng của ngài từ trước tới nay vẫn xua đi bóng đen những lời dối trá. Chúng tôi đến đây cầu van sự cứu giúp ở cửa quan. Chúng tôi là những người nước ngoài không nơi nương tựa. Chúng tôi đến từ một xứ rất xa xôi đến đây buôn bán, có lẽ công bằng nào cho phép một tên ăn cướp thoá mạ chúng tôi? Lẽ nào quan lớn cho phép nó được cướp đoạt bằng lời dối trá số của cải mà chúng tôi đã tích cóp được sau bao nhiêu vất vả nhọc nhằn, thậm chí có khi suýt phải trả giá bằng mạng sống của mình?
Quan chánh án hỏi:
- Các ông muốn phàn nàn về người nào?
- Bẩm quan lớn,- chúng đáp- Chúng tôi đâu có biết nó là ai, chúng tôi chưa bao giờ trông thấy nó.
Vừa lúc ấy tôi bước chân đến toà án. Vừa trông thấy tôi, hai tên ấy kêu toáng lên:
- Bẩm quan lớn, chính hắn kia. Đích thị hắn là tên khốn nạn, tên trộm cướp bất nhân. Thậm chí hắn còn dám vác mặt đến trước mắt quan lớn. Xin quan chánh án công minh, ngài hãy đoái thương bảo vệ chúng tôi.

Đến lượt mình, tôi tiến đến gần quan chánh án định trình bày. Nhưng bởi tôi không có quà cáp nào lót tay quan, cho nên chẳng có cách nào làm cho vị quan toà ấy chịu lắng nghe. Thái độ bình tĩnh và kiên quyết của tôi càng làm cho viên quan cho rằng tôi hỗn láo. Không buồn nói năng thêm, quan ra lệnh cho mấy tên lính tống giam luôn. Trong khi bọn lính gông cổ tôi lại, lấy xiềng sắt xích chân tôi, thì hai tên buôn liên kết với tôi hớn hở trở về. Chúng tin chắc, lần này hẳn phải có một sự thần kỳ mới, may ra mới có thể giúp tôi thoát khỏi bàn tay quan án.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI LĂM.

Có lẽ tôi đã không thể nào ra khỏi nhà tù nếu không có một sự kiện xảy ra. Lần này tôi được tai qua nạn khỏi cũng nhờ sự ngẫu nhiên may mắn như lần thoát chết trong vùng vịnh Ormut. Tôi nghĩ đây chắc cũng nhờ trời run rủi để cứu giúp người lành. Những người nông dân đã dẫn tôi về thành phố Ormut, tình cờ hay tin tôi bị tống giam. Đem lòng thương hại, họ cùng nhau đến gặp quan chánh án. Họ thuật lại chuyện đã bắt gặp tôi vừa thoát nạn trên biển như thế nào. Họ kể chi tiết tất cả những gì tôi đã nói cho họ nghe khi gặp nhau trên núi.

Sau khi nghe họ trình bày, viên chánh án sáng mắt ra. ông hối tiếc đã không chịu cho tôi trình bày, và quyết định đi sâu vào vụ việc này. ông sai người đi tìm hai thương nhân trọ tại quán lưu trú. Nhưng chúng không còn ở đấy nữa. Chúng đã vội lên tàu giong buồm ra khơi, biến mất. Mặc dù tôi đã bị quan toà tống giam, chúng vẫn chưa hết lo âu Một sự bỏ đi vội vã như vậy làm quan chánh án tin chắc tôi bị giam giữ bất công. Tôi được trả lại tự do. Và thế là chấm dứt vụ liên kết làm ăn giữa tôi với hai nhà buôn kinh hoàn kia. Tôi thoát chết ngoài biển, tôi được thả ra khỏi trại giam, đáng ra tôi phải tự cho mình là người vô cùng chịu ơn trời đất Nhưng tình cảnh tôi lúc này có sống cũng chẳng sung sướng gì. Không tiền bạc, không bạn bè, không uy tín, tôi thấy mình đã lâm vào cảnh hoặc phải đi ăn xin hoặc chịu chết đói. Tôi lê chân ra khỏi thành phố Ormut mà chẳng hiểu rồi đây thân phận mình sẽ ra sao. Tôi cứ đưa chân bước về phía đồng cỏ vùng La- đồng cỏ này nằm vào giữa triền núi cao và bờ biển vùng vịnh Ba Tư. Đến cánh đồng, tôi gặp một đoàn lữ hành những thương nhân người Ấn Độ đang chuẩn bị nhổ trại đi tiếp về thành phố Sira. Tôi theo đoàn thương nhân ấy, làm giúp họ những việc lặt vặt dọc đường, nhờ vậy có thể kiếm sống qua ngày. Tôi cùng đoàn về đến thành phố Sira.

Tôi dừng lại ở thành phố này. Hồi bấy giờ đức vua Tamaspơ nước Ba Tư đang đặt kinh đô tại đây.

Một hôm, sau khi cầu nguyện tại đại thánh đường, tôi trở về lại nơi trọ, dọc đường chợt gặp một ông quan của triều đình vua Ba Tư. ông mặc áo quần rất

sang trọng, dáng người oai vệ. ông chăm chú nhìn tôi rồi tiến đến gần và hỏi:
- Chàng trai trẻ kia, anh từ nước nào đến? Ta trông anh có vẻ một người nước ngoài, và dường như anh đang không phải là người dư dả lắm.
Tôi đáp tôi từ thành phố Batđa đến. Tình cảnh của tôi hiện nay quả đúng như lời ngài nói. Tiếp đấy tôi kể lại tóm tắt câu chuyện của tôi cho ông nghe. Có vẻ như ông lắng tai chú ý, còn tỏ ra thông cảm với nỗi bất hạnh cửa tôi.
- Anh năm nay bao nhiêu tuổi?- ông hỏi.
- Thưa, tôi mười chín tuổi.- Tôi đáp.
Ông truyền bảo tôi đi theo ông. Rồi ông cất bước, đi thẳng về phía hoàng cung. Tôi vẫn theo ông vào tận trong ấy ông đưa tôi vào một căn hộ khá đẹp và lại hỏi tiếp:
"Tên anh là gì?" .Tôi đáp tôi tên là Haxan. ông ta còn hỏi tôi nhiều câu khác nữa, và đều tỏ ra hài lòng về những câu trả lời của tôi. Lúc này ông mới bảo:
- Cậu Haxan à, ta thương cho nỗi không may của cậu ta muốn coi cậu như một đứa con trai ta. Ta là quan chỉ huy các đội hầu cận đức vua nước Ba Tư ta. Hiện nay đang khuyết một chân hầu trong phòng riêng của vua. Ta định chọn cậu vào chân làm công việc ấy. Trông cậu đẹp trai, trẻ tuổi và có giáo dục, ta cho như vậy là được. Hiện chưa tìm được một tên hầu cận nào mặt mũi sáng sủa khôi ngô hơn cậu.
Tôi cảm tạ vị quan chỉ huy các đội hầu cận (*Nguyên bản là capi-aga.*) về tấm lòng nhân hậu của ông. ông sai người mang cho tôi một bộ đồng phục người hầu cận. ông dạy tôi cách thực hành nhiệm vụ. Tôi làm bắt chước làm theo một cách tốt đẹp, chẳng bao lâu được cảm tình của viên quản trực tiếp đội của tôi, tức là đội hầu hạ ở phòng riêng nhà vua(*zulilzi. Hầu cận mỗi đội có một tên riêng. Tất cả có mười hai đội.*).
Theo luật pháp ở đây, cấm tất cả những người hầu cận mười hai phòng trong cung . của vua, cũng như cấm tất cả các võ quan và lính tráng thuộc đội cấm vệ trong cung, ban đêm sau một giờ đã định, không được lai vãng trong các vườn ngư uyển. Ai không tuân sẽ bị tội chết, bởi thỉnh thoảng các bà hoàng hậu và công chúa dạo chơi trong vườn. Một đêm, tôi thơ thẩn trong vườn một mình, mải mê suy nghĩ về những nỗi bất hạnh của cuộc đời. Chắc quá chìm đắm trong trầm tư, tôi không để ý đã qua giờ quy định buộc đàn ông phải ra hết khỏi vườn. Bừng tỉnh, tôi giật mình nghĩ lúc này còn có thể kịp ra khỏi vườn, tôi vội vã quay trở về nơi ở của mình, chợt gặp một phu nhân xuất hiện đột ngột trước mặt tôi ở một khúc đường rẽ. Phu nhân có vẻ duyên dáng và đường bệ, mặc dù đêm tối tôi vẫn có thể nhận ra nàng còn trẻ và rất xinh. Nàng hỏi tôi:
- Cậu đi nhanh thế. Có việc gì buộc cậu phải chạy vội chạy vàng như vậy?
- Tôi có lý do để vội vàng,- tôi đáp.- Nếu bà là người trong hoàng cung, hẳn bà phải biết tại sao tôi hối hả. Hẳn bà hẳn rõ cấm đàn ông có mặt trong các

khu vườn ngư uyển ban đêm, sau một giờ nào đó, ai trái lệnh phải tội chết.
- Bây giờ thì cũng hơi quá chậm cho anh kịp ra khỏi vườn rồi đấy,- người phụ nữ ấy lại nói- giờ quy định qua đã lâu rồi. Nhưng anh hãy cảm ơn ngôi sao chiếu mệnh anh, nếu không anh đã không may mắn được gặp ta.
- Khốn khổ thân tôi!- Tôi kêu lên không quan tâm đến bất kỳ điều gì khác hơn lo sợ mình mất mạng.- Tại sao tôi lại lãng quên giờ giấc, để đến nỗi muộn màng thế này?
- Anh chớ có buồn,- người đàn bà ấy lại nói.- Anh buồn rầu là xúc phạm đến ta đấy. Anh không thấy được gặp ta đủ là niềm an ủi cho điều bất hạnh của anh rồi sao? Anh hãy nhìn kỹ ta đây, ta đâu phải là người không xinh đẹp, ta mới mười tám tuổi, và về khuôn mặt thì ta tự cho mình cũng dễ coi.
- Thưa phu nhân xinh đẹp,- tôi đáp- cho dù đêm tối, mắt tôi không nhìn được tường tận mọi vẻ đẹp của bà, tôi vẫn thấy những nét duyên dáng làm tôi say mê. Nhưng, xin bà hãy đặt mình vào tình cảnh của tôi lúc này, bà hẳn thấy tình cảnh ấy lúc này cũng đáng buồn lắm chứ.
- Quả thật nỗi nguy ấy, anh tự hình dung nên thôi, nó chẳng bao giờ có trong đầu óc những con người vui vẻ, nàng đáp - Anh không bị mất mạng đâu, như anh tưởng. Đức vua ta là một đấng quân vương vô cùng đại lượng, người có thể tha tội cho anh.
- Thưa bà, bà là ai? Tôi lại hỏi.- Tôi là một viên hầu cận trong cung đức vua.
- À, ra thế ư!- Nàng ngắt lời tôi- Chỉ là một viên hầu cận, mà anh suy tư như vậy là hơi quá xa xôi rồi đấy. Đến vị đại tể tướng triều đình nước Ba Tư ta cũng không suy tư việc nước nhiều hơn anh. Này, anh hãy tin lời ta, hôm nay chớ nên quá lo sợ về điều sẽ xảy ra ngày mai. Con người làm sao ai biết được ngày mai rồi sẽ xảy ra chuyện gì. Chỉ có trời mới biết chuyện ấy. Có thể trời đã chuẩn bị cho anh một con đường thoát cơn bối rối này rồi đó. Vậy, anh hãy để mọi sự lại đấy cho tương lai, giờ chỉ nên quan tâm đến hiện tại. Nếu anh biết rõ ta là ai, nếu anh biết sự gặp gỡ này làm cho anh vinh dự đến đâu, thì không nên quá lo âu bởi những suy nghĩ không đâu, mà hãy nên tự coi mình là người đàn ông hạnh phúc nhất thế gian.
Tóm lại, người phụ nữ ấy nói năng khéo léo đến mức làm tan biến luôn nỗi lo sợ đang day dứt trong lòng tôi. Tôi quên bẵng đi hình phạt đang đe doạ mình. Lúc này. tôi chỉ còn nghĩ tới cơ hội đẹp vừa xuất hiện trước mắt. Tôi nồng nhiệt bước tới ôm hôn người phụ nữ. Nhưng, hoàn toàn đã không sẵn sàng cho tôi bày tỏ sự ấu yếm, nàng còn đẩy mạnh tôi ra và thét lên một tiếng hoảng hốt. Ngay lập tức, xuất hiện quanh tôi khoảng mươi, mười hai người phụ nữ vừa nấp ở đâu đấy để nghe câu chuyện giữa hai chúng tôi.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI SÁU.

Chẳng khó khăn gì tôi nhận ra ngay người phụ nữ vừa nói chuyện đã đùa cợt

tôi. Tôi đoán đấy là một cung nhân của công chúa nước Ba Tư. Hẳn cô ta muốn đùa nghịch cho vui nên đã đóng vai cô gái phiêu lãng như vừa rồi. Tất cả các phụ nữ vừa vội vàng chạy đến khi nghe người ấy kêu, đều phá ra cười lớn và bảo nàng hơi quá nhát gan đấy. Một người nói:
- Calê Cairi, từ nay cô có còn muốn thích bày ra những chuyện giải trí thế nữa hay không?
- Không từ nay thì thôi, xin chừa- nàng Calê Cairi đáp.- Việc ấy sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Sự hiếu kỳ của tôi đã khiến cho tôi bị một vố lo sợ phát khiếp rồi. Các cung nữ tiếp tục vây quanh tôi và trêu cợt tôi. Một cô nói:
- Anh chàng hầu cận này hơi hăng máu quá đấy, anh ta hẳn là con người sinh ra cho những cuộc phiêu lưu tình ái.
Một cô khác lại nói:
- Nếu mai sau có bao giờ tôi đi dạo chơi một mình trong đêm tối, tôi không mong gặp một anh chàng ngố hơn anh này.
Cho dù chỉ là một tên hầu cận, tôi rất bực mình về những câu đùa của họ. Họ vừa đùa cợt vừa phá ra cười với nhau. Nếu họ trêu tôi sao đã quá nhút nhát, có lẽ tôi không đến nỗi thấy xấu hổ hơn.
Bọn họ cũng đùa cợt luôn về cái thời điểm tất cả đàn ông phải ra khỏi vườn ngư uyển, cái thời điểm giờ đây tôi để nhỡ mất rồi. Các cô nói, thật đáng tiếc nếu tôi mất mạng; anh chàng này đáng được cứu sống lắm, bởi anh ta sẵn sàng phục vụ các bà nồng nhiệt đến thế cơ mà. Lúc này, tôi nghe cô gái được gọi là Calê-cairi nói với một người phụ nữ khác:
- Thưa công chúa, bà là người quyết định số phận của anh chàng này. Bà muốn chúng ta để mặc anh chàng lại đây hay là nên cứu anh ta khỏi tội chết?
Công chúa đáp:
- Phải giúp anh chàng thoát khỏi nỗi nguy. Cho anh ta được sống. Ta đồng ý. Hơn nữa, để cho anh ta nhớ đời về câu chuyện hôm nay, khiến cho buổi tối càng thích thú hơn nữa đối với anh. Hãy cho anh ta vào trong cung riêng của ta. Cho đến bây giờ chưa từng có một người đàn ông nào dám khoe đã được nhìn thấy tận mắt cung điện ấy.
Hai cung nữ vội đi tìm mang đến cho tôi một chiếc áo ngoài phụ nữ. Tôi mặc vào, rồi trà trộn vào đám cung nữ theo hầu nàng công chúa, tôi được vào tận cung riêng của nàng. Trong cung rực rỡ bởi ánh sáng thơm lừng của rất nhiều ngọn nến đang cháy. Tôi thấy cung phòng này cũng sang trọng không kém cung của chính nhà vua; nhìn vào đâu cũng thấy đồ đạc toàn là vàng và bạc lấp la lấp lánh.
Vào trong phòng của nàng công chúa nước Ba Tư- danh hiệu của nàng là Zêlica Bêgum- tôi nhìn thấy chính giữa phòng, trên một tấm thảm trải sàn, có đặt sẵn khoảng mười lăm, hai mươi chiếc đệm vuông phủ gấm thêu, xếp thành hình tròn. Tất cả các phụ nữ có mặt lúc ấy đến ngồi lên, mỗi người

trên một chiếc đệm. Họ bảo tôi hãy ngồi lên một cái đệm giống như họ. Tiếp đó, công chúa gọi mang nước giải khát đến. Vừa gọi xong, đã thấy sáu cung nhân cao tuổi, trang phục không được sang trọng bằng những nàng đang ngồi trên gối kia, xuất hiện nhanh chóng. Họ mời chúng tôi uống giải khát và dùng thức ăn nhẹ . Chính giữa có một cái liễn lớn đựng thức ăn cùng nhiều thứ khác nữa. Rồi một người hầu đưa cho công chúa một cái muôi hình mỏ vịt. Công chúa dùng cái muôi lấy thức ăn cho vào miệng, xong chuyền cái muôi cho cung nữ ngồi bên canh. Cứ thế mọi người lần lượt cầm cái muôi chung lấy thức ăn, và dùng các thứ cho đến khi xong bữa. Lúc này, các cung nhân hầu bàn lại mang đến cho mọi người nước uống đựng trong những cái ly bằng pha lê(*Nguyên tắc* mô *tả các món ăn Ba Tư rất phức tạp. Chúng tôi xin* phép *lượt dịch* (PQ)). .
Sau bữa ăn chuyện trò chở nên rôm rả hơn, như thể chúng tôi vừa uống rượu nho hay rượu cất từ quả chà là.
Nàng Calê Cairi, không biết có phải do ngẫu nhiên không, ngồi đối diện với tôi, thỉnh thoảng lại nhìn tôi mỉm cười. Hình như qua nụ cười, nàng muốn làm cho tôi hiểu nàng đã tha thứ cho cử chỉ hơi quá đáng của tôi khi còn ở ngoài Vườn. Về phần mình, thỉnh thoảng tôi cũng ngước mắt nhìn trộm nàng. Nhưng tôi vội vàng cúi mặt xuống ngay khi nhận ra nàng đang nhìn lại. Thái độ tôi lúc này rất bối rối cho dù tôi đã cố gắng hết sức để không lộ ra mặt và qua cử chỉ, nàng công chúa cũng như các cung nữ đều nhận thấy vẻ lúng túng của tôi, họ cố gắng động viên tôi cứ bạo dạn hơn. Công chúa Zêlica hỏi tên tôi là gì, tôi được tuyển vào làm hầu cận trong phòng riêng của đức vua từ bao giờ.
Sau khi nghe tôi đáp, công chúa nói:
- Cậu Haxan à, cậu hãy tự nhiên hơn chút nữa. Cậu hãy quên đi cậu đang ở trong một ngôi nhà nghiêm cấm đàn ông được đặt chân vào. Cậu hãy quên đi, ta là công chúa Zêlica. Cậu cứ nói chuyện với chúng ta như thể đây là các cô gái dân thường trong thành phố Sria cậu vẫn gặp. Cậu hãy nhìn kỳ vào mặt các cô gái trẻ ở đây, hãy nhìn cho kỹ vào, rồi cậu thẳng thắn nói ta nghe, cậu thích cô nào trong số này hơn cả.

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI BẢY.

Câu nói của nàng công chúa nước Ba Tư không những không làm cho tôi yên tâm hơn như nàng nghĩ, mà chỉ càng làm tăng sự phân vân. Công chúa nói:
- Ta thấy rõ, cậu Haxan à, ta đòi hỏi ở cậu một điều hơi khó khăn dấy. Chắc hẳn cậu sợ khi nói ra cậu chuộng một người này hay một người khác sẽ làm phiền lòng những người còn lại. Chớ nên lo sợ, không có gì trở ngại đâu. Các cung nhân của ta đều đoàn kết với nhau mọi người như một, cậu chẳng

lo làm họ mếch lòng đâu. Vậy cậu hãy nhìn kỹ tất cả mọi người ở đây, rồi cậu nói ta hay cậu sẽ chọn ai làm người tình nếu cậu được phép lựa chọn. Mặc dù tất cả các cung nhân của công chúa Zêlica đều hoàn toàn xinh đẹp ai cũng như ai, và chắc nàng công chúa muốn tôi coi nàng là người đẹp nhất, nhưng trái tim tôi lại nghiêng về vẻ đẹp của Calê-cairi. Tuy nhiên tôi giấu tình cảm ấy có thể làm xúc phạm nàng công chúa. Tôi thưa với công chúa, không ai dám xếp nàng ngang với những người ở đây, bởi công chúa là người xinh đẹp tuyệt trần, chẳng ai sánh bằng, bất kỳ nàng xuất hiện ở đâu, mọi người đều chỉ biết đưa mắt ngắm nhìn mỗi một nàng mà thôi. Tôi vừa nói ra những lời ấy vừa không thể không đưa mắt nhìn nàng Calê-cairi, để cho nàng hiểu chẳng qua tôi nịnh nàng công chúa cho nên phải nói những lời khéo vậy. Công chúa Zêlica công nhận ra điều đó. Nàng bảo tôi:

- Cậu Naxan à, cậu là người khéo nịnh đấy. Ta muốn cậu chân thành hơn kia. Ta tin chắc cậu chưa nói lên đúng điều cậu suy nghĩ. Giờ cậu hãy làm hài lòng ta. Cậu hãy bộc lộ cho chúng ta thấy rõ trái tim thật của cậu. Tất cả các cung nhân của ta ở đây ai cũng muốn yêu cầu cậu như vậy, và cậu nói thật ra sẽ làm cho tất cả mọi người rất thích thú.

Quả như lời công chúa nói, tất cả các cung nhân đều hối thúc tôi làm việc ấy. Nhất là nàng Calê Cairi, là người thúc giục tôi hơn cả, như thể nàng đã đoán trước nàng sẽ là người tôi lựa chọn. Tôi đành phải tuân theo những lời khẩn khoản của mọi người. Cố vượt lên sự nhút nhát, tôi thưa với công chúa Zêlica:

- Tâu công chúa, giờ tôi xin phép được làm hài lòng công chúa. Thật hết sức khó khăn nói ai là giai nhân xinh đẹp nhất trong các vị có mặt tại đây. Mỗi vị đều có một vẻ đẹp riêng tuyệt vời. Nhưng lòng tôi nghiêng về nàng Calê-Cairi, mà tôi nghĩ là khả ái hơn cả.

Tôi nói xong tất cả các cung nhân đều phá ra cười rất vui vẻ, trên mặt ai chẳng hề lộ vẻ phiền lòng. Họ có phải đàn bà hay không nhỉ? Tôi tự hỏi. Công chúa Zêlica chẳng tỏ ra bị xúc phạm bởi lời nhận xét thẳng thắn của tôi. Nàng nói:

- Ta rất hài lòng, cậu Haxan à, cậu đã lựa chọn nàng Calê Cairi là người khả ái nhất. Đây là cô cung nữ tâm phúc nhất của ta đấy. Như vậy chứng tỏ cậu không phải là người không có khiếu thẩm mỹ. Cậu chưa hiểu hết tất cả giái trị của con người cậu vừa chọn đâu. Cậu cho tất cả chúng ta ở đây đều xinh đẹp, nhưng tất cả chúng ta đều thật lòng thú nhận, không một ai sánh bằng cô Calê Cairi đâu.

Tiếp đó công chúa cùng các cung nhân lại quay sang trêu nàng Calê-Cairi về thành công do sắc đẹp của nàng vừa mang lại. Nàng đối đáp cũng khá thông minh. Tiếp đó công chúa Zêlica gọi mang ra một cây đàn tì bà đặt vào tay nàng Calê-Cairi và bảo:

- Giờ em hãy chứng tỏ cho người tình của em thấy em đàn hay hát giỏi như thế nào.

Cô cung nhân tâm phúc của công chúa so dây đàn rồi chơi một khúc nhạc với phong thái làm tôi rất thich thú. Nàng vừa đàn vừa hát. Nghĩa của lời ca là: "Khi người ta đã chọn được một người để yêu, thì phải yêu người ấy đến trọn đời". Vừa hát, thỉnh thoảng nàng lại đưa mắt nhìn tôi trìu mến, đến nỗi tôi quên khuấy mất địa vị mình là ai, tôi quỳ xuống dưới chân nàng, lòng tràn trề yêu đương và thích thú. Hành động của tôi làm cho mọi người một lần nữa phá ra cười vui vẻ. Mọi người vui chơi thoải mái cho đến khi một cung nhân già đến báo, trời sắp sáng rồi, nếu mọi người muốn cho tôi được ra ngoài cung chỉ dành riêng cho các bà phụ nữ trước khi trời sáng hẳn, thì không được để mất thời giờ.

Lúc này công chúa Zêla cũng như tất cả các cung nhân đều muốn đi nghỉ. Công chúa bảo tôi cứ theo người cung nữ già mà đi. Bà dẫn tôi đi qua nhiều hành lang ngoắt ngoéo, quật trái quật phải nhiều lần rồi đến một cái cửa nhỏ. Bà lây chìa khoá mở cửa cho tôi ra. Đến khi trời rạng sáng, tôi nhận ra mình đang ở bên ngoài tường thành bao quanh hoàng cung.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 12 (C)
NGÀY 89, 90, 91, 92, 93, 94

NGÀY THỨ TÁM MƯƠI CHÍN.

Công chúa Zêlica nói tiếp với tôi:
- Đấy, Haxan à, anh nhìn thấy trước mắt anh cô Calê Cairi thật. Giờ đây ta giả lại cho cô ấy tên của cô và ta lấy lại tên của ta. Ta không muốn cải trang lâu hơn nữa, cũng không muốn che giấu anh tầm quan trọng của hạnh phúc vừa đạt được; để anh thấy tất cả niềm quang vinh khi chiếm đoạt được trái tim một công chúa. Bởi anh đặt tình yêu hơn mọi vinh hoa phú quý, ta tin anh sẽ đặc biệt vui thích hơn nữa khi biết rõ một nàng công chúa đã yêu anh.
Tôi vội thưa với công chúa Zêlica, tôi không sao hình dung được hạnh phúc tột cùng của mình. Tôi không hiểu do đâu từ đỉnh cao danh vọng nàng hạ cố cúi xuống tận tôi, và nâng tôi từ chỗ thấp tận cùng lên và ban cho một số phận xứng đáng được các vị quân vương vĩ đại nhất trên đời này ham muốn.
Tóm lại, vừa ngạc nhiên vừa thảng thốt vừa sung sướng, tôi còn định tuôn ra nhiều lời dài dòng nữa để bày tỏ lòng biết ơn, thì nàng vội ngắt:

- Anh Haxan à, anh chớ ngạc nhiên điều ta xử sự như vậy với anh. Đối với những người đàn bà trong cung cấm, sự cao sang chẳng có nghĩa lý gì. Chúng ta chẳng ngại ngùng nghe theo tiếng nói của trái tim. Anh khả ái, anh làm hài lòng ta, chừng ấy thôi đủ xứng đáng với điều ta ban cho anh.
Gần suốt đêm hôm ấy nàng và tôi cùng nhau đi dạo trong vườn ngự uyển và chuyện trò thân mật với nhau. Dễ thường chúng tôi vẫn say sưa trò chuyện và để mặt trời lên hai người bị bắt chợt dạo chơi trong vườn, nếu không có cung nữ Calê Cairi luôn theo sát đằng sau, đã để ý thời gian và báo cho chúng tôi biết đến lúc cần ra về. Vậy là chia tay nhau. Trước khi quay gót vào cung, công chúa Zêlica còn nói với tôi: - Tạm biệt, chàng Haxan à. Chàng hãy luôn nghĩ đến em, chúng ta sẽ còn có dịp gặp nhau. Em hứa chẳng bao lâu nữa sẽ có cách bày tỏ cho chàng biết em quý mến chàng đến đâu.
Tôi quỳ xuống trước nàng, cảm tạ một lời hứa thật đáng vui mừng. Sau đó, tôi theo nàng Calê Cairi đi qua những lối quanh co khúc khuỷu như đêm hôm nọ, rồi nàng mở cửa cho tôi ra bên ngoài tường thành của hoàng cung.

Được nàng công chúa cao sang nhất mà mình đang yêu dấu đáp lại tình yêu, và tin vào điều mà nàng vừa hứa, ngày hôm ấy và mấy ngày tiếp sau nữa, người tôi luôn luôn trong tình trạng lâng lâng sảng khoái. Lúc này chính là lúc có thể khẳng định đúng: trên đời có một con người hạnh phúc, ngoại trừ chút náo nức muốn được mau chóng gặp lại nàng Zêlica. Tóm lại, vào lúc tôi đang ở trong tâm trạng hạnh phúc nhất của một người đang yêu và sắp đạt đến đỉnh cao ước vọng của mình, chợt một sự kiện bất ngờ xảy ra làm cho tôi hoàn toàn mất hết hy vọng. Tôi được tin công chúa Zêlica ốm nặng. Và chỉ hai ngày sau đó, loan truyền sắp hoàng cung tin công chúa vừa qua đời. Tôi không sao tin được điều xảy ra, nếu không thấy mọi người trong hoàng cung đều đang chuẩn bị lễ tang. Nhưng hỡi ôi, tự mắt tôi chứng kiến tang lễ đang diễn ra với tất cả mọi chuyện đau buồn trong ấy.
Tất cả các viên hầu cận phục vụ ở mười hai phòng trong hoàng cung được lệnh xếp hàng đi trước tiên, anh nào cũng ở trần từ đầu cho đến thắt lưng. Những người này thì cào cấu cánh tay để bày tỏ nỗi đau, những người khác thì thích lên người mình nhiều dòng chữ tỏ lòng thương tiếc. Đây quả là cơ hội tuyệt vời cho tôi bày tỏ sự nuối tiếc chân thành nhất, hay đúng hơn là nỗi tuyệt vọng của mình. Tôi cào cấu nát thân thể, người tôi chảy máu ròng ròng. Tiếp sau chúng tôi là các sĩ quan bước đi chậm rãi và nghiêm trang. Mỗi người đeo những dải giấy dài mua tận Trung Hoa gắn vào khăn đội đầu và rũ xuống gần sát đất. Trên giấy viết nhiều đoạn trích dẫn Kinh Cô ran, hoặc những vần thơ ngợi ca công chúa Zêlica. Họ vừa tiễn đưa vừa ngâm nga những vần thơ ấy một cách buồn bã và kính trọng. Sau họ là linh cữu công chúa làm bằng gỗ trầm hương, . đặt lên một chiếc kiệu bằng ngà voi do mười hai quan chức quan trọng mang trên vai. Hai mươi vị hoàng tứ họ hàng của đức vua Tamaspơ, mỗi người nắm đầu một sợi dây buộc vào quan tài. Sau đó tất cả các cung nữ trong hoàng cung đưa tiễn. Họ vừa đi vừa khóc than thảm thiết. Khi thi hài nàng công chúa đã được rước vào chính giữa lăng mộ, mọi người đồng thanh hô lên: La tinh illha Allah (Có nghĩa: Chỉ có một Đấng Thượng đế duy nhất trên đời.) . Tôi không thể chứng kiến phần còn lại của lễ tang. Vì quá đau đớn và mất quá nhiều máu, tôi ngất đi tại chỗ hồi lâu Một sĩ quan vội vàng ra lệnh cho đưa tôi trở về phòng riêng. Mọi người chăm sóc tôi, dùng một loại cao thơm rất đặc biệt xát lên thân mình. Thế là chỉ sau hai ngày, tôi hoàn toàn bình phục sức khoẻ, tuy nhiên nỗi nhớ nàng công chúa làm cho tôi trở thành một người gần như mất trí. Lúc nào tôi cũng nói với mình: "ôi hỡi nàng Zêlica! Thì ra bằng cách từ giã cõi trần, nàng tự giải thoát cho mình khỏi lời đã hứa với tôi? Phải chăng đấy là một dấu hiệu nữa của tình yêu nàng muốn bày tỏ?".
Không thể nào khuây khoả nếu cứ lưu lại thành phố Siara, bây giờ thành .phố này đã trở thành một nơi tôi sao không sao chịu đựng nổi nữa. Ba hôm

sau lễ tang công chúa Zêlica, tôi bí mật trốn ra khỏi hoàng cung nước Ba Tư.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI.

Luôn luôn bị ám ảnh vì nỗi đau xé ruột của mình, suốt đêm hôm ấy tôi bước chân đi mà chẳng hiểu mình đi đến đâu. Sáng sớm hôm sau, dừng lại để nghỉ ngơi chốc lát, tôi nhìn thấy ở gần đó có một anh chàng trẻ tuổi ăn mặc khá dị thường. Chàng ta tiến đến gần tôi, tặng tôi một cành lá non đang cầm trên tay rồi rất lịch sự khẩn khoản mời tôi nhận. Sau đấy, anh chàng đọc những vần thơ Ba Tư ngỏ ý xin tôi làm phúc. Vì trong người tôi lúc này chẳng có đồng nào, tôi không có gì cho anh, anh chàng lại đọc những vần thơ bằng tiếng A Rập. Thấy tôi vẫn không cho đồng tiền nào như anh chờ đợi, anh chàng nói với tôi:

- Người anh em à, tôi không thể tin anh thiếu lòng bác ái, tôi nghĩ hẳn anh không có cách thực hành đấy thôi.
- Anh nghĩ hoàn toàn đúng – tôi đáp – anh nhìn đây, túi tôi không có một đồng xu nhỏ, và hiện tôi chưa biết làm thế nào đây.

Anh chàng kêu lên:

- Ồ, khốn khổ cho người anh em, hoàn cảnh của anh mới tội nghiệp làm sao. Tôi thương hại anh, tôi muốn cứu giúp anh.

Tôi khác ngạc nhiên nghe một con người vừa ngửa tay xin mình của bố thí lại nói chuyện muốn cứu giúp mình. Tôi nghĩ sự cứu giúp anh nói đến đây chẳng qua là những lời cầu nguyện hoặc những lời chúc tốt lành, song anh chàng đã nói tiếp:

- Tôi là một trong những tu sĩ người ta vẫn gọi là fakia (Những người chuyên làm nghề phù phép của Ấn độ). Cho dù chúng tôi sống nhờ của bố thí, chúng tôi chẳng phải không sung túc đâu. Bởi chúng tôi biết cách gợi lên lòng thương xót của người khác với dáng điệu làm ra vẻ buồn rầu và mộ đạo. Đúng là cũng có những vị fakia sống nội tâm rất giản dị, đúng hệt như trang phục bên ngoài của họ. Các vị ấy sống cuộc đời khắc khổ, có khi suốt mười ngày ròng chẳng ăn một miếng. Nhưng cánh này thì chẳng phải giữ gìn khắt khe như họ. Cánh này chẳng thiết đi vào thực chất đạo đức như họ. Chúng tôi chỉ cần giữ đúng bộ dạng đạo đức bên ngoài. Vậy anh có muốn trở thành một đồng nghiệp của chúng tôi không? Tôi vừa tuyển mộ được hai anh chàng ở thành phố Bost đồng ý theo nếu anh nhận lời làm người fakia thứ tư, thì chỉ việc đi theo tôi.
- Tôi không quen làm công việc tu hành như các anh – tôi đáp – tôi e rồi chẳng đâu vào đâu.
- Anh quá lo xa – anh chàng ngắt lời tôi, và nói tiếp – chẳng có khó

khăn gì việc tu hành của chúng tôi. Như tôi vừa nói, cánh này chẳng phải những bậc fakia thật sự, tóm lại, chúng tôi chỉ ăn vận áo quần của fakia thôi. Cho dù anh chàng fakia ấy như đã hứa, giới thiệu với tôi y và hai anh đồng nghiệp y đều sống phóng đãng, tôi vẫn không từ chối kết bạn với họ. Trước hết bởi tôi đang trong tình cảnh thảm thương, hơn nữa, khi còn làm việc hầu cận cho nhà vua, cũng chẳng ai ngăn cấm tôi trong việc kết giao bè bạn. Tôi vừa ngỏ lời tôi chấp nhận điều anh gợi ý, anh chàng fakia dẫn tôi đi luôn về Bost, dọc đường vừa đi vừa xin ăn. Mỗi khi chúng tôi đi qua các thị trấn và làng mạc, dân chúng tự mang ra cho nào quả chà là, nào cơm bánh cùng nhiều loại thức ăn khác nữa. Hễ bắt đầu nghe tiếng lục lạc những người fakia rung lên cùng với tiếng ngỏ lời xin chúng sinh làm phúc, thì những người ngoan đạo vội mang nhiều thức ăn đến dâng các thầy.

Bằng cách kiếm sống ấy, chúng tôi ung dung tới được thành phố Bost. Hai chúng tôi đến một ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô, ở đấy đã có hai anh chàng fakia kia đang ở. Họ rộng mở đôi tay nồng nhiệt đón chúng tôi, ai nấy tỏ ra thích thú về việc tôi quyết định sẽ chia xẻ lối sống cùng với họ. Họ bắt đầu dạy tôi vài đường về các bí quyết của họ, nghĩa là cách làm bộ làm tịch sao cho người ta kính trọng và thương hại. Khi tôi đã thành thạo trong nghệ thuật lừa dối dân chúng, họ cho tôi mặc trang phục y như họ, và ép tôi đi vào các phố đưa những bông hoa hoặc cành lá tươi tặng những người trung hậu, rồi đọc đôi vần thơ và xin của làm phúc. Lần nào, sau mỗi ngày trở về ngôi nhà chung tôi cũng có ít nhiều đồng bạc, nhờ vậy chúng tôi vẫn có thứ chè chén ngon lành.

Hồi ấy tôi còn quá trẻ, và bản chất tôi vốn thích chè chén vui chơi, tôi không có cách nào ngăn mình không làm theo gương xấu của những anh chàng fakia ấy, và thế là bất giác dần dần tôi quên đi hình ảnh nàng công chúa nước Ba Tư. Thật ra thỉnh thoảng hình ảnh của nàng cũng có hiện lên trong đầu óc tôi, khiến tôi buông ra đôi tiếng thở dài. Nhưng đã không nuo6i dưỡng những ký ức buồn thương ấy, tôi lại còn tìm cách huỷ hoại chúng đi. Thỉnh thoảng tôi tự bảo mình "Tại sao cứ nghĩ đến Zêlica, trong khi Zêlica không còn nữa? Cho dù ta có than khóc nàng suốt đời, thì những lời than khóc của ta phỏng được ích gì?"

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI MỐT.

Tôi sống gần hai năm với các anh chàng fakia ấy. Và có lẽ tôi đã còn ở lâu hơn nữa nơi ấy cùng với họ nếu anh chàng đã lôi kéo tôi vào cái nghề này, người tôi thích nhất trong tất cả bọn, không gợi ý với tôi nên đi đó đi đây vài chuyến. Một hôm anh chàng bảo tôi:

- Haxan à, tớ bắt đầu chán cái thành phố này, tớ đang muốn rong ruổi khắp đất nước. Tớ nghe nói ở thành phố Canđaha có nhiều điều thú vị lắm. Nếu cậu thích thì hẵng đi cùng tớ, rồi chúng ta sẽ tự mắt thấy người ta đồn

đại có đúng hay không.
Tôi đồng ý, phần bởi tò mò muốn được nhìn những xứ sở mới, hay nói cho đúng hơn, có lẽ bởi tôi bị lôi cuốn bởi một sức mạnh thần bí nào đấy vẫn xui khiến chúng ta làm mọi việc trên đời.
Vậy là hai chúng tôi giã từ thành phố Bost và lên đường. Sau khi đi qua nhiều thành phố và thị trấn thuộc nước Segestan mà không dừng lại, cuối cùng tôi đến được thành phố Canđaha đẹp đẽ, chung quanh bao bọc bởi những tường thành rất vững chắc. Chúng tôi vào trọ tại một nhà dàng cho khách lưu trú. Mọi người đón tiếp chúng tôi khá thân hậu, nhờ ở bộ áo quần chúng tôi mặc, đấy là tất cả những thứ làm cho chúng tôi trở thành người sáng giá.
Khi vừa đến nơi, chúng tôi thấy quang cảnh dân chúng thành phố đang rất nhộn nhịp, bởi vì ngày hôm sau sè là dịp khánh chúc kỷ niệm ngày nhà vua đăng quang. Chúng tôi cũng được biết ngay mọi người trong triều đình thời gian này cũng hết sức bận rộn. Các vị đại thần ai cũng muốn bày tỏ lòng nhiệt thành của mình đối với quốc vương Firousat, mà mọi người đều tôn quý bởi sự anh minh của người, hơn là sợ hãi trước luật pháp khắt khe ngài trị nước.
Với bộ trang phục fakia thì đi đến đâu chẳng được, chẳng ai ngăn cấm các fakia bao giờ. Ngày hôm sau hai chúng tôi vào tận trong triều đình để xem hội. Quả thực, ai chưa từng xem hội mừng ngày đăng quang của nhà vua Ba Tư thì thật đáng nên xem lắm. Trong khi hai chúng tôi mải mê nhìn cảnh hội hè, tôi thấy có người kéo cánh tay, tôi quay lại, thấy bên cạnh viên hoạn nô trước đây phục vụ trong cung quốc vương Tamaspơ, người từng trao cho tôi mảnh giấy của nàng Calê Cairi, đúng hơn là của công chúa Zêlica. Y bảo tôi:
- Thưa ngài Haxan, tôi vẫn nhận ra ngài cho dù ngài đang vận bộ quần áo kỳ cục này. Cho dù tôi nghĩ chắc không thể nhầm, tôi vẫn không tin được ở mắt mình. Có lẽ nào tôi lại gặp ngài nơi đây?
- Còn anh – tôi đáp – anh làm gì ở thành phố Canđaha này? Tại sao anh giã từ triều đình nước Ba Tư? Có phải việc công chúa Zêlica qua đời khiến anh cũng xa rời thành phố ấy giống như tôi?
- Lúc này đây tôi không thể nào trả lời ngài điều đó – anh ta đáp – nhưng nếu ngày mai ngài lại có mặt chỉ mình thôi ở đúng chỗ này tôi sẽ thoả mãn sự hiếu kỳ của ngài. Tôi sẽ cho ngài biết những điều làm cho ngài vô cùng kinh ngạc. Vả chăng tôi muốn báo trước, những chuyện ấy đều liên quan đến ngài đấy.
Tôi hứa với anh ta ngày hôm sau tôi sẽ có mặt đúng chỗ này, và tôi giữ đúng lời. Viên hoạn nô lại xuất hiện, đến gần và bảo nhỏ:
- Chúng ta hãy đi ra ngoài hoàng cung, tìm một nơi thuận tiện hơn để chuyện trò.

Chúng tôi vào thành phố, đi qua nhiều đường, cuối cùng dừng lại trước cổng một ngôi nhà khá lớn mà an hta có chìa khóa cổng. Vào bên trong, tôi thấy các phòng đều được bày biện đồ đạc khá sang, có những tấm thảm đẹp trải sàn, nhiều chiếc sập trang trọng. Sau nhà là một khu vườn cây cối um tùm, chính giữa vườn có một cái bể chứa đầy nước trong veo, thành bể xây bằng đá vân thạch. Viên hoạn nô hỏi tôi:

- Thưa ngài Haxan, ngài thấy ngôi nhà này sống được chứ?
- Được lắm – tôi đáp.
- Như vậy tôi rất hài lòng – viên hoạn nô lại nói – bởi vì chính tôi hôm qua đã tìm thuê ngôi nhà này cho ngài đấy. Giờ cần có thêm vài tên nô lệ để hầu hạ ngài. Trong khi ngài đi tắm nước nóng, tôi sẽ ra chợ tìm mua mấy đứa.

Vừa nói anh ta vừa dẫn tôi đến một căn phòng, ở đấy đã chuẩn bị bồn tắm. Tôi nói:

- Nhân danh Thượng Đế, anh hãy nói cho ta hay tại sao anh dẫn ta đến ngôi nhà này, và có những điều gì anh định cho ta rõ.
- Rồi có người sẽ nói hết cho ngài nghe đúng nơi đúng lúc – anh ta đáp – Lúc này ngài chỉ cần biết số phận ngài đã thay đổi hẳn rồi, kể từ ngày ngài gặp tôi. Tôi được lệhh phải xử sự như ngài vừa trông thấy đấy.

Cùng lúc ấy viên hoạn quan giúp tôi cởi bỏ trang phục. Khi tôi vào buồng tắm, viên hoạn nô xin tôi chớ nên sốt ruột đi ra khỏi nhà.

Điều bí ẩn này khiến tôi suy nghĩ rất lung. Nhưng có vật đầu vật óc tự làm mệt mình đến bao nhiêu đi nữa cũng vô ích thôi. Viên hoạn quan ấy – tên là Sapua – để tôi nằm khá lâu trong bôn bước. Tôi đã bắt đầu mất hết kiên nhẫn thì anh ta trở lại theo sau có bốn tên nô lệ. Hai tên mang theo áo quần và các loại khăn, còn hai tên khác thì đủ thứ thức ăn nước uống. Viên hoạn nô nói:

- Xin ngài thứ lỗi, tôi tự trách mình để ngài chờ đợi quá lâu.

Mấy người nô lệ đặt các gói đồ của họ lên trên chiếc sập rồi vội vã hầu hạ tôi. Họ dùng những chiếc khăn vải mịn màng và mới toanh, lau khô người và xoa bóp cho tôi, sau đó mặc cho tôi một chiếc áo ngắn sang trọng, một chiếc áo dài lộng lẫy cùng một cái khăn đội đầu. Tôi tự hỏi "Những chuyện này rồi sẽ dẫn ta đi đến đâu nhỉ? Viên hoạn nô này đối xử với ta như vậy theo lệnh của ai?" Tôi vô cùng sốt ruột được hiểu rõ tất cả mọi điều, không làm sao chịu nổi nữa.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI HAI.

Sapua nhận ra điều đó. Y nói:

- Tôi rất tiếc thấy ngài đang hết sức băn khoăn, nhưng tôi không thể nào giúp ngài giảm nhẹ nỗi băn khoăn ấy. Nếu giả sử tôi không được lệnh tuyệt đối không nói ra bất cứ điều gì, giả sử tôi được quyền tuâng theo ý muốn của ngài mà nói ra lúc này thì cũng chẳng làm cho ngài thanh thản hơn. Ngược

lại, có khi ngài lại còn thêm nôn nóng. Xin gắng chờ đến tối hôm nay, ngài sẽ biết rõ tất cả những gì ngài muốn biết.
Cho dù qua lời nói của viên hoạn nô, tôi thấy đây là một điềm lành, suốt cả ngày hôm ấy tôi vẫn ở trong một tâm trạng nôn nao khó chịu. Hoá ra chờ đợi một điều không hay sắp xảy đến, ít làm cho chúng ta đau khổ hơn chờ đợi một nỗi vui sắp thành hiện thực. Đến tối, đèn nến được đốt lên. Người ta chú ý đặc biệt chiếu thật sáng căn phòng đẹp nhất trong nhà. Tôi ngồi chờ ở đấy cùng với Sapua. Để làm dịu bớt nỗi phấp phỏng của tôi, thỉnh thoảng anh ta bảo: "Xin ngài kiên nhẫn cho chút nữa, lát nữa thôi, có người sắp đến rồi đấy". Cuối cùng có tiếng gõ cửa. Viên hoạn nô thân hành ra mở cửa, và quay trở vào cùng với một người phụ nữ. Người ấy vừa cất tấm mạng che mặt, tôi nhận ra ngay nàng Calê Cairi. Tôi kinh ngạc đến cùng cực, bởi tôi vẫn ngỡ nàng lúc này đang ở kinh đô Siara. Nàng nói với tôi:
- Thưa ngài Haxan, ngài ngạc nhiên lắm khi nhìn thấy em, nhưng ngài sẽ còn ngạc nhiên nhiều hơn nữa sau khi ngài nghe những điều em sắp kể.
Viên hoạn nô Sapua cùng với hai người giúp việc đi ra khỏi phòng, để lại mình tôi với nàng Calê Cairi. Chúng tôi ngồi lên cùng một chiếc sập. Và nàng bắt đầu kể với tôi như sau:
- Hẳn ngài còn nhớ, thưa ngài Haxan, cái đêm hôm khi công chúa Zêlica bày tỏ tâm sự với ngài. Lúc chia tay công chúa nói, xin ngài hãy nhớ nàng có lời hứa. Sáng hôm sau, em hỏi công chúa nàng định tính sao, khi ngỏ lời hứa chắc như đinh đóng cột với ngài. Công chúa đáp nàng muốn làm sao cho ngài được hạnh phúc. Nàng muốn rồi đây sẽ có nhiều buổi gặp gỡ trò chuyện riêng với ngài không để cho ai biết. cho dù phải trải qua nhiều hiểm nguy. Hôm nay em không muốn dối ngài, ngay hôm ấy em đã không đồng tình với công chúa. Em đã tìm đủ mọi cách để nàng công chúa kiềm chế những hành động thái quá. Em thưa với nàng, thật kỳ cục sao một công chúa địa vị cao sang như nàng lại nghĩ tới chuyện dấn thân vào hiểm nghèo, thậm chí có thể vì thế mà mất mạng, chỉ vì một viên hầu cận. Tóm lại, em tìm mọi cách để công chúa chấm dứt tình yêu bột phát đối với ngài. Mong ngài tha thứ cho em. Tất cả mọi lý lẽ ccem nêu lên chỉ càng làm mạnh hơn nỗi đam mê của công chúa. Khi thấy không thể nào thuyết phục công chúa nghe lời mình, em liền hiến kế như sau:
- Thưa công chúa, em không thể không rùng mình kinh sợ khi nghĩ đến những hiểm nguy bà sắp lao thân vào. Nhưng bởi không còn cách nào khiến bà thôi nghĩ tới người yêu, chúng ta cần tìm phương sách để hai người tự do gặp nhau mà không làm nguy hại cuộc sống của bà cũng như của ngài Haxan. Em vừa nghĩ ra một phương sách may ra thực hiện được, nhưng nó khá tế nhị, em chẳng dám ngỏ lời thưa với bà.
Công chúa vội đáp:

- Em Calê Cairi, em hãy nói đi, cho dù phương sách ấy có gì xúc phạm chăng nữa, em cũng đừng giấu ta.
- Chỉ còn có cách – em đáp – Công chúa quyết định giã biệt cuộc sống đầy quyền uy và trên nhung lụa giữa hoàng triều để sống cuộc đời một người dân bình thường như tất cả mọi người bình thường khác trong xã hội. Bà phải khước từ tất cả mọi vinh quang bà đáng được hưởng do địa vị của mình. Bà có đủ yêu đương chàng Haxan tới mức dám có một sự hy sinh to lớn như vậy?
- Em hỏi ta có đủ yêu chàng không ư? – công chúa thở dài buồn bã đáp lời em – Ôi! Nếu thân phận ta là thân phận một con người không ai hay biết đến tên tuổi mà được tự do yêu chàng Haxan thì ta còn thích thú hơn ngàn lần tất cả mọi vàng son snag trọng, hào hoa mà ta đang hưởng thụ trong cuộc sống hàng ngày. Em hãy nói ta rõ, ta cần làm gì để được tự do thoải mái gặp người yêu, ta sẽ thực hiện ngay không chút do dự.

Em đáp:

- Bởi vì không còn cách nào để công chúa thay đổi ý kiến, em xin hiến phương sách sau đây. Em biết có một loài thảo dược có đặc tính hết sức kỳ lạ. Nếu công chúa bỏ vào tai chỉ một ngọn lá ấy thôi, thì sau một tiếng đồng hồ bà sẽ trở nên mê man bất tỉnh, coi như một người đã chết thật. Người ta sẽ làm tang lễ cho công chúa nội trong ngày, và đến đêm em sẽ đưa công chúa đã tỉnh lại ra khỏi nhà mồ.

Nghe đến đấy, tôi vội ngắt lời nàng Calê Cairi:

- Trời đất ơi! Vậy ra nàng công chúa Zêlica chưa chết? Nàng hiện ra sao?
- Thưa ngài – Calê đáp – công chúa hiện đang sống bình yên. Nhưng xin hãy lắng nghe em kể tiếp, ngài sẽ rõ tất cả những gì ngài muốn biết. Công chúa chủ nhân của em, mới nghe vậy đã mừng rỡ ôm hôn em, bà cho cái kế ấy thật tuyệt diệu. Nhưng bà nghĩ rất khó thực hiện, bởi lễ tang của bà chắc kéo dài nhiều ngày. Công chúa nói luôn với em suy nghĩ ấy. Em thưa, có cách vượt qua trở ngại. Sau đây là cung cách chúng em đã làm để thực hiện mưu đồ mạo hiểm.

Ngay hôm ấy công chúa Zêlica kêu đau đầu, và đi nghỉ. Sáng hôm sau, em cho đồn đại công chúa vừa đổ bệnh, một căn bệnh cực kỳ nguy cấp. Quan ngự y của chính đức vua được vời đến, ông cũng bị mắc lừa. Ông kê ra đơn rất nhiều loại thuốc, em có đưa công chúa dùng thuốc nào đâu. Những ngày tiếp đó đồn đại bệnh tình càng nặng hơn. Khi em nhận thấy rằng bây giờ đã đến lúc mọi người tin công chúa ốm nặng lắm rồi, em liền bỏ vào tai nàng một ngọn lá thần dược em vừa nói ở trên. Rồi ngay lập tức sau đó em chạy bổ đến cấp báo với đức vua có lẽ công chúa Zêlica chỉ còn sống được trong chốc lát nữa thôi, bà tỏ ý mong được gặp quốc vương. Nhà vua vội vàng

đến. Nhìn thấy do tác động của loại độc dược khuôn mặt nàng biến sắc rất nhanh, vua xúc động khôn cùng và tuôn rơi nước mắt. Lúc này, công chúa mới thưa với đức vua "Tâu bệ hạ, con xin phụ vương, vì tình thương yêu cha luôn luôn dành cho con, xin cha hãy truyền lệnh để những lời giối giăng của con đây sẽ được thực hiện đúng đắn. Con muốn sau khi con qua đời, không để cho bất cứ một cung nữ nào khác ngoài em Calê Cairi được lau rửa thi thể và xức nước hoa cho con. Con không muốn các cung nữ khác được chia xẻ vinh dự ấy cu1ng với Calê Cairi. Con xin cha chỉ cho phép riêng mình em ấy thôi thức canh bên cạnh thi hài con đêm đầu tiên, không để bất kỳ một người nào khác ngoài em Calê Cairi đến than khóc bên mộ của con đêm đầu tiên. Con muốn cô cung nữ trung thành ấy sẽ là người cầu nguyện Đấng Tiên tri cứu giúp, ngăn ngừa những thần linh độc ác đến quấy rầy con sau khi qua đời".

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI BA.

Quốc vương Tamaspơ vừa khóc vừa hứa với con gái sẽ cho thực hiện tang lễ theo đúng như lời nàng giối giăng. Công chúa nói tiếp:

- Không phải chỉ có thế thôi, thưa phụ vương. Con xin ngài, ngay khi con qua đời, cho em Calê Cairi được trở thành người tự do. Cùng với việc cho phép em được tự chọn muốn sống ở đâu thì sống, xin cha hãy ban cho em khá nhiều của cải, xứng đáng với lòng hào hiệp vốn có của cha, và đền đáp sự quyến luyến tận tuỵ của em đối với con suốt cả đời, khi con còn sống.
- Con gái ta ơi – vua Tamaspơ đáp – con hãy yên tâm về tất cả người điều con vừa dặn cha thực hiện. Nếu chẳng may cha không còn có con trên đời này nữa, cha thề với con, cô cung nữ tâm phúc nhất của con sẽ được tự do, nó muốn đi đến đâu tuỳ ý nó, cùng với rất nhiều của cải cha sẽ ban cho.

Quốc vương vừa nói xong mấy lời ấy, thì chất độc thảo dược gây đầy đủ hiệu quả. Công chúa Zêlica lịm đi, và nhà vua tưởng nàng mất rồi, vừa khóc vừa quay trở về cung riêng của mình. Vua truyền lệnh chỉ cho phép tôi được lau rửa thân thể và xức hương cho nàng công chúa. Làm xong công việc ấy, tôi cuộn nàng công chúa vào một tấm vải trắng đặt vào trong quan tài. Quan tài sau đó được đưa vào lăng mộ. Vẫn theo lệnh vua, người ta để cho tôi một mình trong mộ của công chúa. Tôi quan sát khắp nơi để nhìn xem có ai nấp ở đâu đấy theo dõi mình hay không. Không thấy có ai tôi đưa bà chủ của tôi ra khỏi quan tài và chờ bà tỉnh hẳn. Tôi trao cho bà một chiếc áo dài cùng tấm mạng che mặt mà tôi đã mang theo giấu trong vạt áo. Hai chúng tôi đi đến một nơi anh Sapua đang chờ sẵn. Viên hoạn nô trung thành ấy đưa công chúa vào nghỉ tạm ở một ngôi nhà anh đã thuê trước, trong khi tôi trở lại bên mồ, thức canh cho hết đêm. Tôi dùng vải độn thành hình dáng một thi hài,

liệm bằng chính tấm vải trắng tôi đã dùng để cuộn thân thể nàng Zêlica, rồi đặt trở lại vào trong quan tài.
Sáng sớm hôm sau, khi những cung nữ khác của công chúa đến đổi phiên cho tôi, tôi làm ra bộ khóc lóc thảm thiết, đau đớn vô cùng trước khi đi ra khỏii ngôi mộ. Người ta trình với quốc vương, tôi hết sức buồn thương công chúa, càng khiến người sai ban cho tôi rất nhiều của cải. Vua cho lấy từ kho tàng ra mười nghìn đồng xơcanh trao cho tôi, rồi chấp nhận lời tôi xin cho viên hoạn nô Sapua được cùng ra khỏi hoàng cung. Sau đấy, tôi đến tìm bà chủ, cùng chung vui với nhau về thành công trót lọt của mưu đồ.
Ngày hôm sau, chúng tôi bảo viên hoạn nô quay trở về phòng riêng của đức vua, mang theo mảnh giấy tôi yêu cầu ngài đến gặp tôi ở chỗ nọ. Nhưng một đồng nghiệp của ngài nói ngài đang ốm, không ai được phép gặp. Ba ngày sau nữa, chúng tôi lại cử Sapua đến, mới té ngửa ra ngài đã ra đi khỏi hoàng cung, bây giờ chẳng một ai hay biết ngài ở chỗ nào.
Nghe đến đây, tôi nóng nảy ngắt lời Calê:
- Tại sao không báo trước cho tôi dự định của các cô? Tại sao không sai Sapua đến tin cho tôi hay ngay? Ôi! Giá được một mảnh giấy thì đã đỡ cho tôi biết bao vất vả nhọc nhằn.
- Ngài hỏi tại sao chúng tôi giữ bí mật ư? – đến lượt Calê Cairi ngắt lời tôi – công chúa Zêlica lúc này hẳn đã có thể cùng sống với ngài ở một nơi nào đấy trên trái đất, nếu hôm ấy bà để cho tôi được quyền quyết định. Ngay sau khi thoả thuận mưu kế với nhau, tôi đã ngỏ ý nên báo cho ngài biết, nhưng bà chủ tôi không muốn vậy. Bà nói: "không nên. Hãy để cho chàng đau khổ vì việc ta qua đời đột ngột. Sau đấy, chàng sẽ xúc động hơn, hạnh phúc hơn khi gặp ta. Chàng càng đau khổ về việc ta chết bao nhiêu, thì sự bất ngờ khi gặp lại ta còn sống sẽ càng thú vị bấy nhiêu". Tôi không đồng ý với dâu hiệu yêu đương tinh tế ấy của công chúa, như thể tôi linh cảm sẽ xảy ra những hậu quả đáng buồn, và thực tế sau đó bản thân công chúa Zêlica cũng vì điều ấy mà hối hận. Tôi không sao nói hết với ngài, công chúa buồn bã đến mức nào khi nghe tin ngài đã bỏ ra đi. Bà luôn luôn dập đầu bứt tóc: "Ôi khốn nạn thân tôi! Có ích gì việc tôi hy sinh mọi cao sang phú quý vì tình yêu, có ích gì tôi đã làm tất cả những chuyện ấy để rồi chẳng bao giờ gặp lại chàng Haxan!". Chúng tôi đã nhờ tìm kiếm ngài khắp thành phố. Anh Sapua đã không tiếc sức để cố gặp ngài. Khi mất hết mọi hy vọng, chúng tôi giã từ thành phố Siara, tôi đi về phía sông Ấn độ bởi chúng tôi mường tượng hẳn ngài có thể cùng đưa chân đi về hướng ấy. Đến bất kỳ thành phố, thị trấn nào bên bờ con sông lớn ấy, chúng tôi đều dừng lại tìm kiếm ngài rất kỹ nhưng đều vô ích. Một hôm, đang đi từ một điểm cư dân này đến điểm khác, cho dù chúng tôi cẩn thận nhập chung cùng một đoàn lữ hành, bất ngờ vẫn gặp một toán cướp rất đông ập đến bao vây, đánh đập các thương nhân và

cướp bóc hết hàng hoá của họ. Chúng cũng bắt luôn chúng tôi, tước đoạt tất cả vàng bạc, ngọc ngà chúng tôi mang theo trên người. Sau đấy, toán cướp dẫn chúng tôi về thành phố Canđaha, bán cho một nhà buôn nô lệ có quan hệ với chúng từ trước.
Vị thương gia ấy vừa mua được nàng Zêlica thì quyết định đưa ngay nàng vào trình diện quốc vương. Vừa nhìn thấy, vua Fiarusat đã hết sức say mê vẻ đẹp của nàng. Vua hỏi nàng người quê ở đâu, công chúa đáp nàng sinh ra tại thành phố Ormut. Nàng cũng trả lời các câu hỏi khác của nhà vua một cách đúng mực. Vua xuất tiền mua cả hai chúng tôi, cho sang ở một ngôi nhà đẹp nhất trong phần hoàng cung dành riêng cho các bà hoàng, công chúa.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI TƯ.

Nói đến đây Calê ngừng lời, hay nói đúng hơn, nàng bị tôi ngắt lời:
- Trời đất ơi! Làm sao bảo tôi có thể vui mừng sắp gặp lại nàng Zêlica? Sao có thể nói là gặp lại, khi đồng thời với tin nàng còn sống, tôi được biết nàng đang bị một quốc vương hùng mạnh giữ trong cung riêng của mình. Giả sử nàng dám cưỡng lại tình yêu của vua Fiarusat, thì những ngày của công chúa sống trong thời gia qua thật đầy chuyện đáng buồn phiền, và làm sao tôi không đau khổ khi biết nàng cũng đau khổ. Nhưng, giả sử nàng yên tâm và hài lòng về số phận của nàng, thì làm sao bảo tôi có thể hài lòng về số phận của tôi?
- Tôi rất vui được nghe ngài biểu lộ những tình cảm tinh tế như vậy. – Calê Cairi nói tiếp – công chúa thật xứng đáng với tình cảm của ngài. Cho dù quốc vương kinh đô Canđaha yêu nàng tha thiết, nàng vẫn không sao quên được ngài, và chưa bao giờ tôi thấy nàng vui như hôm qua, khi anh Sapua báo cho biết anh vừa gặp ngài. Suốt cả buổi chiều, công chúa như người ngẩn ngơ vì mong nhớ. Lập tức bà sai viên hoạn nô đi tìm thuê một ngôi nhà lớn có sẵn đồ đạc, và hôm nay rước ngài đến ở, không được để cho ngài thiếu thốn thứ gì. Hôm nay, công chúa lại sai tôi đến đây trình bày cho ngài rõ tất cả mọi điều, như tôi vừa nói. Ngài hãy sẵn sàng để tối mai gặp công chúa ở ngôi nhà này. Tối mai, chúng tôi sẽ ra khỏi hoàng thành qua một cổng nhỏ trong vườn mà chúng tôi đã sai đánh trước một chiếc chìa khóa phòng ngừa sử dụng khi cần.
Nói đến đấy, cô cung nhân sủng ái của công chúa nước Ba Tư đứng lên rồi cùng với Sapua vội vã trở về với bà chủ của mình.
Suốt đêm hôm ấy, tôi chỉ nghĩ đến nàng Zêlica. Tg cảm thấy tất cả tình yêu nồng cháy đối với nàng trở lại hun đốt trong tâm can. Suốt đêm, tôi không hề chợp mắt. Và ngày hôm sau đối với tôi dài như cả một thế kỷ. Cuối cùng, sau một thời gian khôn cùng náo nức chờ đợi, tôi chợt nghe có tiếng gõ cửa.

Những người giúp việc ra mở. Lát sau tôi thấy nàng công chúa của tôi bước vào phòng. Sự xuất hiện của người yêu làm cho tôi vừa bối rối vừa thảng thốt mừng vui. Về phía nàng, nỗi vui lớn cũng lộ ra mặt. Tôi cúi xuống dưới chân nàng, ôm rất lâu trong vòng tay, chẳng nói nên lời. Nàng đỡ tôi đứng lên, mời tôi ngồi xuống bên cạnh nàng trên chiếc sập và nói:

- chàng Haxan ơi, tạ ơn trời đất cho chúng ta tái ngộ. Chúng ta hãy cùng nhau hy vọng, phúc trời ban cho không chỉ dừng lại ở đấy. Rồi trời sẽ cho phép chúng ta vượt qua mọi trở lực để được chung sống với nhau. Trong khi chờ đợi giờ phút hạnh phúc ấy đến, chàng hãy sống ở đây thanh thản và phong lưu. Nếu chúng ta chẳng có được niềm vui thoải mái chuyện trò với nhau ngay, ít ra chúng ta cũng được an ủi bởi hàng ngày sẽ có thể nhận được tin tức của nhau, rồi thỉnh thoảng sẽ bí mật gặp nhau. Em Calê Cairi đã kể hết chàng nghe những việc từng xảy ra với em thời gian qua, giờ chàng hãy nói lại cho chúng em biết đã xảy ra những gì mấy năm qua đối với chàng.

Tôi thuật lại với nàng nỗi đau vô biên khi được tin nàng qua đời. Tôi nói tin buồn ấy làm tôi chán ngán mọi sự trên đời, đến mức đi tu theo dòng fakia chuyên sống nhờ khất thực. Nàng thốt lên:

- Ôi chàng Haxan quý mến! Vì tình yêu đối với em mà chàng đã phải sống một thời gian lâu như vậy cùng những người khổ hạnh hay sao? Hỡi ôi! Em đã gây nên cho chàng biết bao khổ ải.

Giá nàng biết thực tế tôi đã sống như thế nào dưới chiếc áo khất sĩ ấy, hẳn nàng đã bớt phàn nàn cho tôi. Nhưng tôi giữ kín, không nói gì về việc ấy, tôi chỉ một mực kể lể chuyện da diết nhớ thương.

Thời gian trò chuyện trôi qua mới nhanh làm sao! Gặp nhau dễ đã hơn ba tiếng đồng hồ, thế mà chúng tôi vẫn bực mình khi thấy Sapua và Calê Cairi bước vào, báo cho biết đến lúc nàng công chúa phải trở về "Quả thật những người không biết yêu đương, lúc nào đến là khó chịu! Hai ta mới ngồi với nhau được chốc lát, thế mà các người đã vào bảo chúng ta phải chia tay!"

Nói vậy, nhưng nếu nấn ná trò chuyện thêm chốc nữa, thì ngày đã rạng, bởi công chúa vừa bước ra đi khỏi nhà chốc lát thôi thì trời đã sáng hẳn.

Mặc dù trong lòng đang hết sức khoái trá, tôi vẫn không quên anh chàng fakia đã đi cùng tôi đến thành phố Canđaha này. Tôi nghĩ anh ta chắc đang lo lắng không biết tôi ra sao, nên vội vã ra khỏi nhà định đi tìm anh bạn. Tình cờ tôi gặp anh chàng trong phố. Chúng tôi ôm hôn nhau. Tôi bảo:

- Anh bạn ơi, tôi định đến nhà trọ báo cho anh biết việc gì vừa mới xảy ra với tôi mấy ngày qua, để anh yên tâm. Tôi nghĩ chắc tôi cũng có gây nên cho anh ít nhiều lo lắng.
- Đúng vậy – anh chàng đáp – tôi đang lo cháy ruột cháy gan vì bạn. Nhưng làm sao anh thay đổi nhiều vậy? Anh mặc bộ quần áo đâu ra mà đẹp thế này? Có vẻ như anh đang giàu có lắm. Trong khi tôi lo vì anh gặp

chuyện bất ổn, thì dường như anh đang sống rất thoải mái, phong lưu.
Tôi đáp:
- Anh bạn thân thiết của tôi ơi, thú thật với bạn tôi còn nghìn lần hạnh phúc hơn những gì anh tưởng tượng. Tôi muốn anh là chứng nhân cho hạnh phúc của tôi và chia sẻ với tôi một phần hạnh phúc ấy. Hãy vứt cái quán trọ của bạn đi, và đến đây ở chung với tôi, anh bạn ạ.

Nói xong tôi dẫn anh ta về nhà, đưa đi xem tất cả các phòng. Anh ta thấy chỗ nào cũng đẹp cái gì cũng sang. Đến đâu anh cũng xuýt xoa "Trời đất ơi! Anh chàng Haxan này làm được gì hơn những người khác, mà bỗng dưng được trời ban cho bấy nhiêu của cải?"
- Thế nào, hỡi anh bạn fakia, vậy ra anh muốn nhìn thấy tôi lúc này âu sầu buồn bã hay sao? Dường như sự giàu có của tôi không làm anh được vui?
- Không, ngược lại – anh chàng đáp – tôi vui mừng lắm. Đời tôi không bao giờ tôi ganh tị với bạn bè, lúc nào tôi cũng hết sức mừng thấy bạn bè sống cảnh phồn vinh.

Nói đến đấy anh chàng đưa vòng tay ôm chặt cổ tôi để chứng tỏ anh nói thật lòng. Tôi ngỡ anh ta nói chân tình. Không ngờ tôi lại hết lòng tin cậy một con người hèn hạ nhất, ganh tị nhất, tráo trở nhất trần gian. Tôi bảo anh bạn:
- Hôm nay chúng ta phải đánh chén với nhau một bữa ra trò.

Nói xong tôi cầm tay anh kéo sang phòng ăn, ở đấy những người giúp việc đã bày ra một cái bàn nhỏ cho hai người dùng bữa.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 12 (D)
NGÀY 95, 96, 97, 98, 99

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI LĂM.

Hai chúng tôi cùng ngồi xuống bàn. Người nhà dọn ra các loại cơm rang đủ màu sắc, cùng món quả chà là tẩm nước đường. Chúng tôi còn dùng nhiều thứ khác nữa, sau đấy tôi sai một người nhà đến một nơi trong thành phố mà anh ta biết ở đấy người ta bán lén chất cay (Người theo đạo Hồi cấm uống rượu ban ngày và cấm không được bán rượu) Anh mua và mang về nhiều rượu ngon, chúng tôi uống với nhau sa đà, đến nỗi sau đấy không dám đi đến chỗ đông người, sợ bị phạt.
Giữa lúc đang chè chén say sưa nhất, anh chàng fakia bảo tôi:
- Bạn Haxan à, bạn hãy kể cho tôi nghe tất cả câu chuyện của bạn, hãy nói cho tôi nghe điều bí mật. Bạn chẳng có gì phải lo lắng đâu, tôi là người rất kín đáo và tôi là người bạn tốt nhất của anh mà. Nếu bạn không tin tôi là bạn xúc phạm tấm lòng của tôi đối với bạn đấy. Bạn hãy cởi mở hết tâm tình với tôi, hãy thuật lại cho tôi nghe do đâu bạn gặp vận may, để bạn bè chia vui với nhau. Vả chăng tôi là một con người thường có những lời khuyên khôn ngoan, và bạn biết rồi đấy, có được một người tâm tình như vậy không phải là vô ích.
Ngây ngất bởi hơi men, bị mê hoặc trước những biểu hiện bạn bè thân thiết của anh chàng fakia, tôi chịu thua trước sự khẩn khoản của y. Tôi nói:
- Tôi rất tin, bạn không phải là người tìm cách lợi dụng những điều tâm sự tôi sẽ bày tỏ với bạn sau đây, bởi vậy tôi chẳng muốn giấu bạn điều gì. Bạn có nhớ lần đầu chúng ta gặp nhau, tôi rất buồn bã? Hồi ấy, tôi vừa mất đi tại thành phố Siara một người phụ nữ mà tôi rất yêu và tôi cũng được nàng yêu trở lại. Tôi ngỡ nàng đã qua đời, tuy nhiên nàng hãy còn sống, tôi vừa gặp lại nàng ở thành phố Canđaha này, và chẳng giấu gì bạn, hiện nàng là cung nhân sủng ái nhất của đức vua Fiarusat.
Chàng fakia tỏ ra vô cùng kinh ngạc. Y nói:
- Bạn Haxan à, bạn hãy mô tả cho tôi nghe về sắc đẹp của phu nhân ấy. Chắc hẳn nàng phải đẹp cực kỳ, bởi chính quốc vương Canđaha cũng mê mẩn cơ mà.
- Đấy là một con người không ai sánh nổi – tôi đáp – Cho dù một người yêu có ca ngợi cô gái mình đang yêu đến đâu, cũng chẳng có cách nào mô tả

đúng sắc đẹp của người này. Chắc hẳn nàng sẽ đến ngay đây, rồi anh sẽ gặp nàng, tôi muốn tự mắt anh nhìn thấy vẻ đẹp vô song của nàng.
Nghe vậy anh chàng fakia ôm hôn tôi rất thắm thiết, nói rằng y vô cùng vui thích nếu tôi thực hiện đúng lời hứa. Tôi bảo anh chàng hãy yên tâm. Sau đấy chúng tôi cùng đứng lên đi nghỉ. Một người nhà của tôi dẫn anh bạn vào một phòng riêng, ở đấy người ta đã sắp sẵn cho anh giường ngủ.
Sáng sớm hôm sau Sapua mang đến cho tôi một mảnh giấy của Zêlica. Nàng cho biết tối hôm sau nàng sẽ đến đây chơi và dùng bữa với tôi. Tôi đưa bức thư cho anh chàng fakia xem, anh ta tỏ vẻ vui mừng khôn xiết. Suốt ngày hôm ấy, anh chàng chỉ có việc nói về người phụ nữ tôi đã hết lời ca ngợi sắc đẹp. Anh chàng cũng nao nức chờ đêm đến, chẳng khác nào chính tôi cũng đang ước mong được gặp lại người yêu. Trong thời gian ấy tôi chuẩn bị đón nàng Zêlica. Tôi sai đi mua những thức ăn ngon nhất, cùng với thứ rượu ngon tuyệt diệu hai chúng tôi đã uống thử hôm trước.
Chập tối hôm ấy, tôi bảo anh chàng fakia:
- Khi phu nhân ấy bước vào phòng tôi, anh không nên có mặt sẵn ở đấy, có thể nàng không thích như vậy. Anh hãy chờ tôi xin phép giới thiệu anh với nàng với tư cách một người bạn, tôi tin nàng sẽ đồng ý.
Chẳng bao lâu sau, chúng tôi nghe có tiếng gõ cửa. Đấy chính là công chúa đến. Anh chàng fakia kia nấp ở một căn phòng khác, tôi ra đón nàng Zêlica, cầm tay nàng dẫn vào phòng của tôi và nói:
- Thưa công chúa, xin nàng vui lòng ban cho tôi một ân huệ. Anh bạn fakia kia từng đi với tôi đến thành phố Canđaha hiện đang ở trong ngôi nhà này. Tôi đã cho anh ta ở một phòng, đấy là bạn của tôi mà. Nàng có đồng ý cho anh ta được dùng bữa tối với chúng ta?
- Chàng Haxan à, - nàng đáp – chàng không suy nghĩ chút nào về việc chàng vừa yêu cầu em. Đáng ra chàng không nên để em lộ mặt trước mắt một người đàn ông khác, đáng ra chàng phải giúp em chuyện ấy chứ.
- Thưa nàng – tôi đáp – anh ta là một người khôn ngoan và kín đáo, rất thân thiết với tôi. Tôi xin bảo đảm, sẽ chẳng có việc gì làm nàng phải hối tiếc đâu, nếu nàng vui lòng chấp nhận lời yêu cầu.
- Em không từ chối chàng bất cứ điều gì nhưng em có linh cảm rồi chúng ta có thể gặp chuyện buồn phiền.
- Không đâu, thưa nàng công chúa của tôi – tôi đáp – về chuyện ấy xin nàng chớ lo âu. Nàng hãy tin lời tôi, chớ nên lo lắng gì để chúng ta cùng vui tái ngộ.
Nói xong tôi gọi anh chàng fakia và giới thiệu với nàng Zêlica. Để vui lòng tôi, nàng đón tiếp anh chàng khá lịch sự. Sau những lời chào mừng chúc tụng lẫn nhau, ba chúng tôi cùng Calê Cairi cùng ngồi xuống bàn. Anh bạn tôi là một người đàn ông trạc ba mươi tuổi, anh chàng rất thông minh, lém

lỉnh. Chẳng bao lâu qua những lời đùa vui tán tỉnh, anh bạn fakia của tôi để lộ rõ cho hai người phụ nữ thấy anh chàng không mấy nề hà lạc thú, đúng hơn là anh chàng luôn làm hoen ố bộ trang phục tu sĩ của mình.
Sau khi dùng bữa xong, người nhà mang rượu đến, rót trong những cái ly bằng mã não. Anh chàng fakia chẳng lúc nào để ly rượu của mình vơi. Lúc nào anh cũng sai rót cho đầy vào, rồi quá chén anh đâm ra ngất ngư. Thường ngày anh vốn không phải là người lịch sự lắm, có chén rượu vào càng làm anh thêm bạo gan, chẳng bao lâu đi đến chỗ không gìn giữ nữa. không chỉ làm xúc phạm hai người thiếu phụ bằng những lời nói bất nhã, anh chàng còn đột ngột quàng tay ôm choàng lấy cổ nàng công chúa và hỗn xược hôn chụt một cái.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI SÁU.

Nàng Zêlica cực kỳ bất bình về thái độ hỗn láo của anh chàng fakia. Vì giận dữ nàng đủ sức mạnh gỡ đôi tay hỗn xược của cậu chàng:
- Dừng lại, tên khốn nạn, chớ nên lam dụng lòng tốt người ta cho anh được lưu tại đây. Anh đáng để ta sai bọn nô lệ trong nhà trị tội. Nhưng vì nể mặt bạn anh, nên ta mới miễn cho.

Nói xong nàng cầm tấm mạng trùm lên che mặt rồi bước ra khỏi nhà tôi. Tôi chạy theo nàng, xin tha thứ về những điều xảy ra nhưng không sao làm dịu cơn giận của nàng. Nàng bảo tôi:
- Bây giờ chàng thấy rõ chàng đã sai lầm khi cho phép anh chàng fakia này dùng bữa chung với chúng ta rồi chứ. Hồi nãy, em không đồng ý không phải không có lý do. Chẳng bao giờ em còn lại đặt chân trở lại ngôi nhà này, nếu anh chàng kia còn ở lại đây.

Nói xong nàng ra về, tôi không có cách nào giữ chân nàng lại.
Tôi trở lại tìm gặp anh bạn tôi trong phòng và bảo:
- Này, bạn đã làm gì vậy? Tại sao bạn dám tỏ ra thiếu kính trọng với cung nữ sủng ái của vua Fiarusat? Bằng hành động xốc nổi như vừa thấy, anh đã làm cho nàng căm giận, và có lẽ nàng sẽ chẳng bao giờ tha thức cho tôi đã ép nàng để mặt trần trước mắt bạn.
- Chớ nên buồn bã, bạn Haxan ạ, - anh chàng đáp – anh không hiểu đàn bà đâu, anh đừng tưởng họ bất bình thật. Ngược lại, hãy nên tin trong thâm tâm họ rất thú vị về những chuyện ấy. Không có người phụ nữ nào bực mình trước các loại cử chỉ bột phát như tôi làm vừa rồi. Thái độ giận dỗi của họ chẳng qua là giả dối cả mà thôi. Bạn có biết vì sao nàng cưỡng lại khi tôi ôm hôn nàng? Ấy là vì có bạn đang chứng kiến. Nếu chỉ có một mình tôi với nàng, thì tôi tin chắc nàng sẽ tỏ ra yếu đuối hơn nhiều.

Nghe vậy tôi biết anh chàng đã quá say, tôi không trách anh làm chi nữa. Tôi hy vọng ngày mai anh sẽ nhận ra lẽ phải, rồi anh sẽ thấy lỗi lầm của mình.

Tôi truyền cho người nhà đưa anh ta vào phòng ngủ. Tôi trở về phòng của mình, suy nghĩ về những điều vừa xảy ra khiến không thể nào ngủ yên. Ngày hôm sau, quả nhiên anh chàng fakia nói giọng khác hẳn. Anh bày tỏ ân hận, nói anh ta rất buồn phiền đã gây cho tôi chuyện không vui. Và để tạ lỗi, anh chàng quyết định sẽ rời khỏi thành phố Canđaha này. Anh chàng nói với cái giọng khiến cho tôi mủi lòng. Tôi vội viết thư gởi nàng công chúa báo tin anh chàng fakia đã hối hận về sự đường đột của mình, và anh chàng cùng với tôi xin nàng tha thứ cho vì đã quá chén.

Tôi vừa viết xong thư thì Sapua đến, anh ta báo cho tôi biết bà chủ đang rất giận. Tôi nhờ anh mang hộ bức thư về. Vài tiếng đồng hồ sau, anh quay trở lại cùng thư trả lời của Zêlica. Nàng cho biết nàng vui lòng bỏ qua sự hỗn láo của anh chàng fakia, bởi anh ta đã tỏ ra hối hận, nhưng với điều kiện anh ta không thể nán lại lâu hơn nữa trong nhà, anh phải đi khỏi thành phố Canđaha nội trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Tôi đưa thư của nàng cung nhân sủng ái của vua Firagat cho anh bạn tôi xem. Anh chàng nói trước mặt Sapua rằng đòi hỏi của phu nân rất phù hợp với ý định của anh. Sau sự việc chẳng may đã xảy ra ấy, anh không bao giờ dám xuất hiện trước mặt phu nhân nữa, và anh có ý định đi khỏi thành phố Canđaha ngay bây giờ.

Viên hoạn nô lên đường trở về hoàng cung thuật lại cho Zêlica thái độ của anh chàng kia.

Tôi rất hài lòng thấy sau cơn giông tố, bình yên đã trở lại. Tuy nhiên thú thật thâm tâm tôi không vui vì mất anh bạn của mình. Tôi giữ anh ở lại thêm ngày hôm ấy. Tôi bảo anh chàng:

- Hãy gượm, ngày mai bạn hẵng đi, hôm nay tôi muốn vui với bạn, vì có lẽ rồi đây chúng ta sẽ không bao giờ có dịp gặp nhau nữa. Bởi đành phải chia tay nhau, thì ít nhất chúng ta hãy lùi cái phút chia tay ấy đến sáng mai.

Để cho bữa cơm chi tay thêm trọng thể, tôi truyền chuẩn bị một bữa ăn tối thật sang. Chúng tôi ngồi vào bàn, đã ăn được mấy món chợt trông thấy Sapua bước vào, tay bưng một cái đĩa bằng vàng đựng món ra gu, và nói với tôi:

- Thưa ngài Haxan, tôi mang đến mời ngài món hầm người ta vừa dâng hoàng thượng dùng trong bữa tối. Ngài thấy món này tuyệt vời quá liền mang sang mời cung nhân sủng ái của ngài dùng, và bà lại sai tôi mang đến đây ngay mời ngài.

Hai chúng tôi chia nhau ăn món ra gu ấy, quả thật ngon tuyệt vời. Anh chàng fakia suốt bữa ăn, luôn luôn tỏ vẻ thán phục hạnh phúc của tôi, anh chàng nói đi nói lại cả vài chục lần:

- Ôi, chàng trai trẻ ơi, duyên số của anh mới thú vị làm sao!

Cả đêm hôm ấy chúng tôi uống rượu với nhau. Trời vừa rạng sáng, anh bạn tôi bảo tôi "Bây giờ chúng ta phải chia tay". Thế là tôi đi lấy một túi đựng

đầy tiền xơcanh vàng công chúa vừa sai Sapua mang đến cho tôi ngày hôm trước, đặt vào tay anh fakia và nói:

- Hãy cầm lấy. Đây là tiền của tôi, có thể có lúc bạn cần đến nó.

Anh cảm ơn, chúng tôi ôm hôn nhau và anh ra đi. Sau khi anh đi khỏi rồi, tôi còn buồn bã một lúc khá lâu. Tôi thầm nói với mình "Ôi, anh bạn thiếu thận trọng của tôi ơi, chính anh gây nên cảnh chúng ta phải chia tay nhau. Đáng ra anh chỉ vui lòng được nhìn thấy nàng Zêlica xinh đẹp là đủ, được chiêm ngưỡng một con người xinh đẹp như vậy là hạnh phúc rồi".

Vì đang buồn ngủ, tôi ngả lưng xuống chiếc sập và ngủ thiếp đi. Một vài giờ sau có tiếng ồn ào ngoài nhà làm tôi tỉnh giấc. Tôi trở dậy ra xem có việc gì, và kinh hoàng nhìn thấy một tóan lính thuộc đội cấm vệ của quốc vương Fiarusat. Viên sĩ quan chỉ huy bảo:

- Ông hãy đi theo chúng tôi, có lệnh đưa ông vào hoàng cung.
- Tôi phạm tội gì? – tôi đáp – người ta tố cáo tôi tội gì?

Viên sĩ quan đáp:

- Tôi không biết. Chúng tôi chỉ được lệnh đưa ông vào gặp đức vua. Chúng tôi đâu được rõ nguyên nhân. Nhưng tôi xin nói để ông yên tâm, nếu ông vô tội thì chẳng có gì phải lo. Bởi đức vua của chúng ta rất công minh. Ngay cả những người thật phạm lỗi cũng được nhà vua cho hưởng tội nhẹ hơn lỗi lầm đã phạm. Trừ phi có những chứng cớ thật đáng tin cậy về trọng tội thì người ta mới ra lệnh tử hình. Quả thực người tên đáng tội phải đền tội là đúng. Nếu ông là người có tội, thì tôi cũng thương hại cho ông đấy.

Đành phải đi theo viên sĩ quan. Trên đường vào hoàng cung, tôi tự nhủ "Có thể vua Fiarusat đã phát hiện ra ta tư thông với nàng Zêlica. Nhưng bằng cách nào nhà vua biết chuyện ấy nhỉ?"

Vừa vào đến cái sân trước hoàng cung, tôi nhìn thấy bốn chiếc giá treo cổ người ta mới dựng lên ở đấy. Tôi hiểu ngay, chuyện này liên quan đến mình. Và tôi nghĩ được chết bằng cách này là hình phạt nhẹ nhất tôi được hưởng trước sự tức giận của quốc vương. Tôi ngước mắt lên trời cầu xin, ít nhất trời hãy cứu sống nàng công chúa nước Ba Tư.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI BẢY.

Chúng tôi vào hoàng cung. Viên sĩ quan dẫn tôi đi thẳng vào phòng nhà vua. Lúc ấy trong phòng chỉ có mình quốc vương với vị đại tể tướng cùng anh chàng fakia mà tôi ngỡ đã đi xa khỏi thành phố Canđaha từ lâu rồi. Nhìn thấy anh bạn tráo trở, tôi hiểu anh chàng đã phản bội chúng tôi. Quốc vương Fiarusat nói:

- Hoá ra chính mày đấy, tên khốn kiếp dám có quan hệ bất chính với cung nhân của ta. Tên khốn nạn, hẳn mày bạo gan lắm mới dám xúc phạm đến cả uy danh của ta. Mày hãy trả lời chính xác những điều ta sẽ hỏi mày

đây. Khi mày bước chân đến kinh đô Canđaha, mày có nghe người ta bảo, ta trừng trị nghiêm khắc những tên phạm trọng tội hay không?
Tôi đáp có. Nhà vua nói tiếp:
- Mày đã được báo trước, tại sao mày dám phạm tội lớn nhất trong các trọng tội?
- Muôn tâu bệ hạ, - tôi thưa – cầu mong hoàng thượng vạn thọ vô cương. Hoàng thượng biết, tình yêu khiến một con chim bồ câu nhút nhát cũng trở nên dạn dĩ. Một người đàn ông đã yêu đương say đắm thì đâu có biết sợ hãi điều gì. Tôi xin sẵn sàng chịu tội. Hoàng thượng trị tội tôi nặng đến thế nào, phận tôi không dám hé răng phàn nàn, chỉ xin ngài ban ơn tha tội cho nàng cung nữ sủng ái của ngài. Than ôi! Nàng từng sống thanh thản trong hoàng cung trước khi tôi đặt chân đến đây. Nàng đang hài lòng vì mình góp phần vào hạnh phúc một đấng quân vương vĩ đại. Nàng đã bắt đầu quên đi người tình bất hạnh ngỡ chẳng bao giờ gặp lại. Khi nàng được tin tôi có mặt trong thành phố này, mối tình xưa lại bộc phát. Chính tôi là người đến đây kéo nàng ra khỏi vòng tay yêu thương yêu của hoàng thượng, vậy chỉ có tôi đáng tội chết.
Trong thời gian tôi đang tâu với vua những lời ấy, thì theo lệnh vua, nàng Zêlica bước vào, theo sau có Sapua và Calê Cairi. Nghe rõ những lời sau cùng tôi vừa nói, nàng vội chạy đến phủ phục dưới chân vua Fiarusat và van xin:
- Muôn tâu bệ hạ, cúi xin bệ hạ hãy tha thứ cho chàng trai trẻ tuổi này. Chỉ có tên nô tì đã lừa dối ngài đây đáng tội chết.
- Bọn khốn kiếp! – Nhà vua quát lên – chớ đứa nào được hòng tha tội. Tất cả chúng mày phải bỏ mạng tất. Con bạc nghĩa kia! Mày dám van xin ta tha tội cho tên bạo gan đã dám xúc phạm ta, mày còn tỏ ra xúc động trước cái chết của tên mày yêu qúy. Thật hỗn láo! Hai tên này dam bày tỏ trước mắt ta tình yêu điên loạn của bọn chúng. Quan đại tể tướng – vua quay lại nói với viên đại thần – ông hãy cho người dẫn bọn này đến nơi hành quyết. Sai treo cổ chúng nó lên, sau khi chúng chết, hãy ném xác của chúng làm mồi cho muông thú.
Tôi vội kêu lên:
- Tâu bệ hạ, xin bệ hạ hãy gượm cho giây lát. Xin ngài chớ nên đối xử một cách nhục nhã như vậy đôi với một nàng công chúa con vua. Mong cơn thịnh nộ của ngài chiếu cố đến dòng máu cao sang của nàng công chúa ấy.

Vua Fiarusat tỏ vẻ ngạc nhiên. Vua hỏi nàng Zêlica:
- Nhà vua nào đã sinh hạ ra cô?
Công chúa nhìn tôi với vẻ cao ngạo và nói:
- Hỡi chàng Haxan không biết giữ mồm giữ miệng, sai chàng lại nói lộ ra

những điều chính tôi muốn dấu? Tôi muốn được chết đi với niềm an ủi không ai biết dòng dõi của mình. Bâu giờ anh nói cho mọi người rõ, anh làm cho tôi vô cùng xấu hổ. Đã thế thì, tâu quốc vương, xin ngài biết cho: kẻ nô tỳ mà ngài bắt phải chịu tội chết nhục nhã, là công chúa con gái quốc vương Tamaspơ nước Ba Tư.
Nói xong, nàng thuật lại tất cả câu chuyện của mình không bỏ qua một chi tiết nhỏ nhặt nào.
Lời nàng kể làm cho nhà vua càng thêm kinh ngạc.
Muôn tâu bệ hạ,- nàng nói tiếp- đấy là một điều bí mật mà em không có ý định tâu rõ với ngài, chỉ tại sự bất cẩn của người tình này nên em đành tiết lộ. Sau lời thú tội mà em vô cùng xấu hổ phải nói ra trước mặt mọi người, em khẩn thiết van xin ngài hãy ra lệnh hành hình em tức khắc. Đây là ân huệ duy nhất em cầu xin ở bệ hạ.
Ta huỷ bỏ quyết định tử hình nàng.- nhà vua nói- Ta đủ anh minh để không thể không tha thứ cho nàng tội thiếu chung thuỷ. Những điều ta nghe nàng vừa thuật lại khiến ta nghĩ khác đi. Thì ra vạn sự là do tiền định. Mọi việc tại trời. Ta thôi không buồn giận các ngươi nữa. Ta cho các ngươi được tự do. Nàng hãy đi đi, đi mà sống cùng Haxan, và ta cho phép anh chàng Haxan diễm hạnh kia được sống chúng với nàng. Ta cũng tha tội và trả lại tự do cho Sapua và cô hầu gái của nàng. Hãy đi đi, hỡi những tình nhân tuyệt vời, hãy đi và chung sống với nhau những ngày còn lại của cuộc đời, mong rồi đây không có gì cản trở niềm vui của các người. Còn về phần mày tên phản trắc kia,- vua quay lại nói với anh chàng Fakia- mày sẽ bị trừng trị về tội phản bội. Mày là con người hèn hạ và ganh ghét, mày không chịu nổi hạnh phúc của bạn mày, cho nên mày tự dấn thân đến đây thưa mọi việc, nhờ tay ta trả thù! Tên khốn kiếp! Chính mày phải là kẻ đáng chịu tội.
Nói đến đây, vua truyền cho đại tể tướng sai người dẫn tên Fakia trao cho đao phủ hành quyết.
Khi tên khốn kiếp ấy bị dẫn ta ngoài, nàng Zêlica va tôi đến phủ dưới chân quốc vương Candaha. Cùng tuôn nước mắt vì biết ơn lượng trời biển của vua. vừa vui mừng sẽ được chung sống với nhau, chúng tôi quả quyết với nhà vua, suốt đời chẳng bao giờ quên được ân sâu này.
Sau đấy hai chúng tôi ra khỏi hoàng cung cùng với Sapua và Calê Cairi, tìm đường trở về ngôi nhà cũ. Nhưng đến nơi, ngôi nhà đã bị cào bằng. Trước đó nhà vua ra lệnh triệt phá ngôi nhà. Những người được lệnh đã chấp hành nhanh nhảu lệnh của triều đình, đến nỗi nhà cửa đã bị đập phá tan tành tất cả đồ đạc trong nhà cũng như vật liệu đều đã được mang đi nơi khác, giờ không còn sót lại một viên ghạch. Dân chúng xung quanh cũng xông vào hôi của, thành ra đồ đạc bị cướp bóc hết sạch sành sanh.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI TÁM.

Nàng công chúa và tôi đều ngỡ ngàng trước hạnh phúc vô biên và tình yêu vừa tìm lại được, tuy vậy vẫn không khỏi bàng hoàng trước quang cảnh ấy. Ngôi nhà trên thực tế là một dinh cơ chúng tôi thuê, và dĩ nhiên đồ đạc trong ấy không thuốc quyền sở hữu của mình. Ấy là chưa kể nàng Zêlica đã sai Calê Cairi mang từ cung riêng của nàng đến bao nhiêu vật quý giá khác, tất cả đều bị mất sạch. Còn được ít tiền, chúng tôi hỏi ý kiến tên hoạn nô và Calê Cairi nên làm thế nào bây giờ. Sau một thời gian bàn bạc khá lâu, chúng tôi nhất trí với nhau hãy tạm chuyển đến trọ một cái quán dành cho du khách.

Chúng tôi đang chuẩn bị đi đến đấy, thì một quan chức của nhà vua đến báo:

- Đức vua sai tôi đến báo, hoàng thượng mời các vị đến ở một dinh cơ khác. Chả là vị đại tể tướng cho các vị mượn một ngôi nhà lớn toạ lạc gần cổng thành phố, còn đẹp hơn dinh cơ ngài ở thời gian vửa rồi. Ở đấy các vị sẽ đầy đủ tiện nghi hơn. Mời các vị vui lòng theo, tôi xin dẫn đường đến tận nơi.

Ngôi nhà ấy quả là một dinh cơ sang trọng, xây dựng vững chải, nhìn bên trong bên ngoài đều tráng lệ và có khiếu thẩm mỹ cao. Hai mươi tên nô lệ chờ sẵn ở đấy. Họ thưa, được quan tể tướng sai họ đến đây hầu hạ. Họ được lệnh tể tướng truyền, ông bà cần gì, họ xin cung phụng đầy đủ và xin phục dịch các vị tận tuỵ như hầu hạ chính ngài tể tướng vậy, suốt thời gian các vị lưu lại nơi đây.

Hai ngày sau chúng tôi được đích thân tể tướng đến thăm. Ông mang tới cho nhiều tặng vật của đức vua. Có nhiều cuộn vải vóc lụa là sản xuất là Ấn Độ, ngoài ra còn có hai mươi túi tiền, mỗi túi đựng một nghìn đồng xơ canh vàng. Bởi chúng tôi cảm thấy không thoải mái lắm khi ở nhờ nhà của người khác, hơn nữa số tặng vật nhà vua ban cho đủ để chúng tôi dời đến một nơi ở khác, chúng tôi liền sát nhập với một đoàn lữ hành lớn của các thương gia từ Candaha chuẩn bị đi Bátđa và may mắn cùng họ an toàn trót lọt đến thành phố ấy.

Chúng tôi thuê tâm một ngôi nhà, những ngày mới đến ai nấy nghỉ ngơi cho lại sức sau một chuyến đi dài rất vả. Sau đó tôi vào thành phố tìm lại bạn bè. Ai cũng ngạc nhiên:”Ngài còn sống ư? Các nhà buôn từng lien kết với ngài đều quả quyết ngài đã qua đời”.

Nghe tin hai tay buôn kim hoàn kia hiện đang ở Bátđa. Tôi vội chạy đến xin gặp quan tể tướng. Tôi quỳ mọp dưới chân ông và thuật lại ông nghe tất cả mọi việc làm xấu xa tráo trở của chúng. Ông ra lệnh đòi hai tên kia đến, và cho phép tôi đối chất với chúng trước mặt ông. Tôi hỏi:

- Có đúng là khi hai anh túm lấy tay tôi, tôi thức giấc hỏi các anh định làm gì thế, các anh không trả lời mà ném tôi xuống biển qua cửa sổ khoang tàu?

Chúng đáp tôi nằm mơ thấy vậy thôi, chắc tôi ngủ say quá nên rơi xuống biển. Tể tướng hỏi vặn:
- Vậy thì tại sao khi đến Ormut gặp lại ông này, các anh lại làm ra vẻ không hề quen biết nhau?
Chúng đáp chúng không hề gặp tôi ở thành phố ấy. Quan tể tướng nghiêm nghị nhìn thẳng vào chúng và bảo:
- Hai tên phản trắc kia, vậy các anh sẽ trả lời thế nào nếu ta đưa cho xem một giấy chứng nhận của quan chánh án thành phố Ormut khẳng định điều ngược lại?
Hai tên buôn kim hoàn tái mặt và đâm ra lúng túng. Quan tể tướng bảo:
- Các anh đã biến sắc mặt. Điều ấy chứng tỏ các anh phạm tội. Giờ các anh có chịu nhận tội ngay không, hay chờ người ta phải dùng đến cực hình mới chịu khai ra?
Hai tên buôn kim hoàn thú tội, và bị tống giam. Hoàng đế biết được chuyện ấy, truyền cho hỏi chúng muốn xin kiểu hành quyết nào. Nhưng hai tên buôn tìm được cách mua chuộc mấy tên lính gác trại tù, chúng thoát ra khỏi trại giam và biến mất. Cho dù quan tể tướng cho người lùng sục khắp kinh thành Bátđa, vẫn không sao tìm ra tông tích hai tên phạm tội. Tuy nhiên, mọi tài sản của chúng bị tịch thu, sung vào kho tàng của Hoàng đế, trừ một phần nhỏ người ta giữ lại để đền bù những thiệt hại của tôi do bọn chúng gây nên.
Từ đấy, tôi chỉ còn nghĩ đến việc sống một cuộc sống bình yên thanh thản với nàng công chúa của mình. Hai chúng tôi ăn ở với nhau rất thuận hoà. Tôi chỉ cầu mong trời dất cho chúng tôi được sống trong cảnh này đến cuối đời. Nhưng mong ước của tôi chỉ vô ích. Làm sao con người trên trần thế có thể dài lâu được hưởng thụ cuộc sống một cách êm đềm? Một đêm, tôi đi chơi với bạn bè, khi trở về nhà tôi đập cửa, chẳng thấy air a mở. Ngạc nhiên, tôi đập mạnh hơn nữa,vẫn chẳng thấy ai xuất hiện. Tôi lo lắng tự hỏi: "Thế này là thế nào nhỉ? Hay là một bất hạnh mới lại vừa xảy ra?"
Nghe tiếng tôi đập cửa ầm ầm những người hàng xóm chạy ra xem, ai cũng ngạc nhiên sao bọn người nhà không ra mở. Họ xúm lại giúp tôi phá cửa vào nhà. Vào tới sân rồi bước tới gian phòng đầu tiên, đã nhìn thấy mấy người nhà bị giết hại. Vào phòng riêng của Zêlica, cảnh tượng mới hãi hùng làm sao! Cả viên hoạn nô và Calê Cairi đều nằm trong vũng máu. Tôi lên tiếng gọi nàng công chúa của tôi, không có lời đáp lại. Tôi chạy như điên chạy xục xạo khắp nhà cửa vườn tược chẳng thấy nàng đâu, tôi loạng choạng rồi ngã xuống đất bất tỉnh trong vòng tay mấy người hàng xóm. Hạnh phúc cho tôi xiết bao, giá như lúc ấy tôi được thần chết mang đi luôn. Nhưng trời vẫn bắt tôi cứ sống để chứng kiến tất cả mọi điều khủng khiếp trong số phận mình.

NGÀY THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN.

Sau khi những người háng xóm giúp cứu tôi hồi tỉnh- tôi rất tiếc họ cứu tôi

làm gì- tôi hỏi làm sao bọn tội phạm có thể gây nên một cảnh giết chóc ghê ghớm như vậy trong nhà tôi mà hàng xóm không ai nghe động tĩnh. Họ đáp họ chẳng hề nghe tiếng ồn ào, và cũng lấy làm ngạc nhiên về điều ấy. Tôi vội chạy đến trình với quan chánh án, ông phái viên phó của mình cùng nhiều lính cảnh sát đi điều tra lùng bắt, song mọi cố gắng của họ đều vô ích, rồi từ đấy trở đi ai muốn nghĩ thế nào về câu chuyện bị thảm vừa xảy ra thì cứ nghĩ.

Tôi cũng như nhiều người khác đều nghĩ chính hai tên từng liên kết với tôi trong việc buôn bán là hung thủ của vụ này. Tôi buồn rầu quá, sinh ốm nặng, tôi sống những ngày héo hon, sau đấy quyết định bán ngôi nhà, và dời sang sống ở thành phố Muxen mang theo số của cải còn lại. Sở dĩ tôi quyết định như vậy vì ở Muxen tôi có một người bà con tôi rất quý, ông ta là người giúp việc vị đại tể tướng triều đình. Người bà con ấy tiếp đón tôi rất nồng hậu. Ít lâu sau tôi được làm quen vị đại thần. Thấy tôi cũng có ít nhiều khả năng điều hành, ông giao việc cho tôi làm. Tôi cố gắng làm mọi việc ông giao đến nơi đến chốn, việc nào cũng đạt kết quả. Mỗi ngày vị tể tướng ấy càng tin tưởng tôi hơn, và thế là dần dần tôi làm quen các công việc cơ mật quốc gia. Tôi còn chia sẻ với tể tướng trách nhiệm nặng nề ông ghánh vác. Mấy năm sau khi vị tể tướng ấy qua đời, tôi được đức vua, chắc trước đó cũng có nghe lời khen ngợi và gửi gắm tôi, cho phép tôi thế vào chân quan tể tướng.

Tôi phục vụ hai năm trên cương vị ấy. Nhà vua cũng như dân chúng ai ai cũng hài long về công việc của tể tướng mới, thậm chí đức vua để chứng tỏ mình vui lòng, còn ban cho tôi danh hiệu Atanmuc (Quốc Bảo). Thế nhưng chẳng bao lâu tôi bị nhiều người ghanh tị. Một số vị đại thần trong triều trở thành kẻ thù của tôi dù không để lộ ra mặt. Họ dèm pha tôi, nói xấu tôi với hoàng tử Muxen, hoàng tử thưa lại với vua cha, xin nhà vua cách chức tể tướng của tôi. Lúc đầu quốc vương không đồng ý, nhưng hoàng tử khẩn khoản quá, cuối cùng vua làm theo lời con trai. Tôi rời thành phố Muxen, sang kinh đô Đamat, và ít lâu sau tôi vinh sự được phụng sự hoàng thượng.

Tâu bệ hạ, đấy là câu chuyện về cuộc đời tôi, đấy là nguyên nhân gây nên nỗi buồn sâu sắc chẳng bao giờ khuây khoả nổi của tôi. Hình ảnh nàng Zêlica bị bắt cóc luôn hiện trong đầu óc, làm cho tôi vô cảm trước mọi niềm hứng thú trong cuốc đời. Giá mà tôi hay tin nàng đã qua đời, thì có thể như lần trước, rồi may ra tôi dần dần có thể khuây nguôi. Nhưng vì không biết rõ số phận nàng hiện sống chết ra sao, tôi không sao quên lãng, và nỗi đau trong lòng ấy chính là nguồn nuôi dưỡng vẻ buồn triền miên trên nét mặt tôi.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 13
CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊTĐIN-LÔLÔ- PHẦN TIẾP

Chờ tể tướng kể Atanmuc xong các câu chuyện về cuộc đời ông, nhà vua nói:
- Giờ ta không còn ngạc nhiên tại sao ông luôn buồn bã vậy, ông có lý do để buồn. Nhưng không phải ai cũng mất đi một nàng công chúa như ông. Vì vậy thật sai lầm khi ông nghĩ trên đời này không tìm đâu ra một con người một con người hoàn toàn hài lòng về cuộc sống của mình. Ông lầm to rồi đấy. Chẳng cần phải kể ra hàng nghìn người khác, cứ nói luôn hoàng thân Sêypen-Muluc kia, vị đại thần thân quý của ta, ông ấy thật là người hoàn toàn hạnh phúc.
Muôn tâu bệ hạ, tôi đâu có chắc. Nhìn bên ngoài ông ấy có vẻ hạnh phúc đấy, nhưng tôi không dám quả quyết trên thực tế ông ta đúng như vậy.
Đây là một điều ta muốn sáng tỏ ngay tức khắc- nhà vua thốt lên.
Nói xong, vua gọi viên chỉ huy cấm vệ, sai đi mời hoàng thân Sêypen-Muluc đến gặp mình.
Viên chỉ huy tuân lệnh. Một lúc sau, hoàng thân đến chào quốc vương. Nhà vua bảo ông:
- Hoàng thân à, ta muốn biết hoàng thân có hài lòng về số phận của mình không?
- " Tâu bệ hạ,- hoàng thân đáp- sao ngài hỏi tôi câu ấy? Cho dù là người nước ngoài, tôi được mọi người ở thành phố này trọng vọng. Các vị đại thần tìm cách làm vui lòng tôi, có những người còn tìm cách lấy lòng tôi nữa. Tôi được hoàng thượng ban cho bao nhiêu ân sủng, tóm lại, tôi được ngài quý, còn thiếu gì nữa mà bảo tôi không hạnh phúc? "
- Điều quan trọng là hoàng thân phải nói thật lòng với ta- nhà vua tiếp- Tể tướng Atanmúc đây cho rằng trên đời không có ai hạnh phúc, ta thì cho ngược lại; ta nghĩ hoàng thân chính là người hạnh phúc đấy. Xin ông hãy cho ta biết, ta có nhầm lẫn không. phải chăng ông có một nỗi cay đắng nào đó dấu kín trong lòng làm giảm đi sự êm đềm trong cuộc sống hạnh phúc hàng ngày? Xin hoàng thân hãy nói thật, ta mong từ miệng ông chân thành nói cho ta rõ những điều ông hằng nghĩ trong thâm tâm.
Lúc này, hoàng thân Sêypen- Mulúc mới ngỏ lời:
- Tâu bệ hạ, bởi ngài truyền lệnh cho tôi mở toang cánh cửa tâm hồn mình,

tôi xin thưa mặc dù ngài rất quý mến tôi, mặc dù cuộc sống tôi hiện nay đầy lạc thú do tôi biết chọn đất nước ngài làm nơi cư trú, tôi vẫn luôn cảm thấy một nỗi băn khoăn luôn quấy động sự yên tĩnh của tâm hồn. Trong trái tim tôi luôn có một con sâu đang ngày đêm đục khoét, và điều khốn khổ hơn, là nỗi đau của tôi không có thuốc nào chữa trị.
Quốc vương Đamát ngạc nhiên nghe vị hoàng thân sủng ái của mình thốt ra những lời như vậy. Vua nghĩ hẳn ông cũng có một nàng công chúa nào đấy bị người ta bắt cóc mất. Vua bảo ông:
- Hoàng thân hãy kể cho chúng ta nghe câu chuyện của hoàng thân. Ta sẽ nhầm nếu nỗi buồn của ông không phải do mất đi một nàng công chúa, giống như nguyên nhân gây nên nỗi buồn của tể tướng Atanmuc.
Vị khách được quý mến của nhà vua tuân lệnh. Ông cất lời kể câu chuyện về cuộc đời mình như sau.

Dịch giả: Phan Quang
Chương 14 (A)
CHUYÊN HOÀNG THÂN SÊYP-EN-MULUC.
NGÀY 100, 101, 102, 103

Như tôi từng có dịp tâu hoàng thượng, tôi vốn là con trai hoàng đế Ai Cập đã quá cố là Axen Ben Xêfuan, em trai nhà vua hiên nay đang trị vì nước ấy. Năm lên mười sáu tuổi, một hôm tôi tình cờ thấy cửa kho tàng vua cha để ngỏ. Tôi bước vào và chăm chú ngắm nhìn những vật mà tôi cho là lạ lùng quý hiếm nhất trong kho. Tôi đặc biệt chú ý một cái hòm nhỏ bằng gỗ trầm hương đỏ, khảm kim cương, ngọc trai, hồng ngọc và tử ngọc. Sẵn cái chìa khoá vàng đã tra vào ổ khoá, tôi mở ra, cùng một cái hộp mỏng bằng vàng đựng chân dung một người phụ nữ.
Khuôn mặt của người phụ nữ trong chân dung rất cân đối, đường nét quá đẹp, dáng vẻ quá duyên, làm tôi tiên nghĩ đây là một bức tranh được người ta tưởng tượng ra để vẽ cho vui. Tôi tựbảo: "Con người là tác phẩm của tự nhiên cho nên chẳng bao giờ được hoàn hảo thế này. Bức tranh này đã làm nên vinh dự cho người đã cầm cành cọ sáng tác nên." Tôi khâm phục trí tưởng tượng của nhà hoạ sĩ tài năng đã hình dung nên một khuôn mặt thế này.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM.

Đôi mắt tôi không thể nào dời khỏi bức hoạ ấy, và điều kỳ lạ hơn nữa, là nó khiến tôi đâm yêu người trong tranh. Tôi nghĩ đây có lẽ là chân dung của một nàng công chúa hiện đang còn sống, và cành mê người trong tranh tôi cành tin chắc đấy là một người hiện còn sống trên đời. Tôi đóng cái hộp lại, bỏ vào túi cùng với chiếc nhẫn. Tự nhiên tôi nảy ra ý muốn lấy cắp cái hộp này và cứ thế ra khỏi kho tàng.
Tôi có một người bạn tâm tình tên là Xaơt. Anh ta là con trai một vị đại thần ở kinh đô Cairo. Tôi rất quý anh ta, anh lớn hơn tôi mấy tuổi. Tôi kể cho anh nghe câu chuyện. Anh hỏi bức chân dung đâu, tôi đưa anh xem. Anh lấy bức chân dung ra khỏi cái hộp để nhìn mặt sau xem có viết gì có thể giúp sáng tỏ điều tôi muốn biết, tức là tên nàng công chúa trong tranh. Chung quanh thành hộp, ở mặt trong, quả có ghi dòng chữ bằng tiếng Arap: Bêdyan-Giêman, con gái quốc vương Saban.
Sự phát hiện ấy làm tôi vui thích. Tôi hài lòng nhận ra không phải mình yêu một vật tưởng tượng, mà là một người có thực. Tôi nhờ anh bạn tâm tình tìm

hiểu xem quốc vương Saban trị vì ở nước nào. Xaơt đi tìm hỏi rất nhiều người thông thái nhất ở thành phố Cairo, không một ai có thể nói cho rõ, khiến tôi quyết định tự mình sẽ đi du hành, nếu cần rong rủi khắp cả thế giới này, để tìm nàng công chúa ấy, và chỉ trở về Ai Cập sau khi được nhìn thấy nàng Bêdyan-Giêman.
Tôi xin phép hoàng đế thân sinh cho tôi được sang thành phố Bátđa xem triều đình, đấng thống lĩnh các tín đồ, và thăm thú những cảnh vật kỳ diệu ở thành phố nổi danh ấy, tôi từng nghe bao nhiêu người ca ngợi. Phụ vương tôi đồng ý cho phép. Bởi tôi thích du ngoạn theo lối du hành, không để ai hay biết mình là ai, nên không đồng ý lên đường với một đoàn tuỳ tùng đông đảo kèn giong trống nổi khi rồi thành phố Cairo. Tuỳ tùng của tôi chỉ có anh bạn tâm tình Xaơt cùng mấy tên nô lệ mà tôi đã tin chắc lòng trung thành tận tuỵ. Tôi đeo chiếc nhẫn đẹp lấy trong kho tàng của vua cha vào ngón tay. Suốt đường đi, tôi chỉ có mỗi việc tâm sự với anh bạn tâm tình về nàng công chúa Bêdyan-Giêman, mà tôi luôn cầm trong tay bức chân dung, không lúc rời.
Đến thành phố Bátđa, sau khi xem tất cả những nơi kỳ thú nhất, tôi đi tìm hỏi các học giả uyên thâm, nhờ họ chỉ cho biết quốc gia của nhà vua Saban ở vào phương nào trên trái đất này. Tất cả đều trả lời không biết. Nhưng, có người nói thêm, nếu toio thiết tha muốn biết đến vậy điều mà tôi cho là quan trọng ấy, thì nên chịu khó đi về phía Nam, xuống tận thành phố Basra tìm gặp một cụ già năm nay bảy mươi tuổi tên là Patmanaba. Cụ già ấy là một người không có gì trên đời cụ không biết, chắc cụ có thể thoả mãn điều tôi muốn rõ.
Ngay lập tức tôi rời Bátđa, tôi đi nhanh như bay về thành phố Basra, tôi hỏi thăm nhà cụ già ở đâu. Người ta chỉ cho tôi nơi ở của cụ, tôi đến ngay xin gặp. Đấy là một cụ già vẻ đáng kính, tuy thời gian gần hai thế kỷ đã làm trán cụ nhăn sâu, cụ vẫn giữ được dáng vẻ cường tráng. Cụ vừa cười vừa hỏi tôi:
- Con trai, con có việc gì muốn nhờ đến già này?
- Thưa cha- tôi đáp- con muốn biết quốc vương Saban trị vì đất nước nào. Đấy là một điều cực kỳ quan trọng đối với con. Con có hỏi nhiều bậc thông tháu ở thành phố Bátđa, không ai có thể chỉ cho con biết. Tuy nhiên họ quả quyết với con, cha sẽ có thể nói rõ tên nước ấy và chỉ cho biết đường dẫn tới vương quốc của vua Saban.
- Con trait a à- cụ già đáp- những nhà thông thái đã giới thiệu ta cho con đến gặp, họ nghĩ ta là người không ngu dốt lắm nhưng thực ra không phải như vậy. Ta không hiểu chính xác quốc gia vua Saban ở đâu. Ta chỉ mang máng có một lần một nhà du hành nhắc đến tên nước ấy. Nếu ta không nhầm, quốc vương Saban trị vì trên một quốc đảo đâu ở gần đảo Xêrenđip(còn gọi đảo Coylan, tức Sri Lanka ngày nay) . Nhưng đấy cũng chỉ là phỏng đoán mà thôi, có thể ta nghe nhầm lắm.

Tôi cảm ơn cụ Patmanaba, ít ra cụ cũng chỉ cho tôi một địa chỉ cụ thế, sau khi đến được nơi đấy rồi, hy vọng có thể sáng tỏ hơn điều mình muốn biết.Tôi quyết định khởi hành đến đảo Xêrenđip. Tôi cùng với anh bạn Xaơt cùng với mấy tên nô lệ đáp tàu ở vịnh Basra, trên một chuyến tàu buôn giong buồm đi về thành phố cảng Xurat của nước Ấn Độ. Từ Xurat, chúng tôi sang thành phố Goa.
Đến nơi, chúng tôi hay tin, mấy ngày nữa sẽ có một chuyến tàu buôn lên đường đến đảo Xêrenđip. Chúng tôi không bỏ lỡ cơ hội. CHiếc tàu rời khỏi Goa thuận buồm xuôi gió, nhờ vậy ngày đầu tiên đi được khá nhiều đường. Nhưng từ ngày thứ hai, gió đổi hướng, rồi một cơn bão nổi lên rất dữ dội, đến nỗi các thuỷ thủ nghi chắc khó tránh khỏi cái chết, cứ bỏ mặc cho con tàu vật vờ trôi theo sóng gió biển khơi. Sóng rất to, khi thì sâu hoằn như một cái vực sắp nuốt chửng con tàu, khi thì cao như một quả núi nâng chiếc tàu lên tận mây xanh.Trong một thời gian rất lâu, trước sóng to gió mạnh, con tàu trông chẳng khác một đồ chơi của trẻ nhỏ. Nhưng điều làm cho tất cả chúng tôi đều kinh ngạc, ai cũng cho đây là chuyện thần kỳ, vì chiếc tàu không đắm.
Chúng tôi lạc vào một hòn đảo cạnh quần đảo Manđivơ(quần đảo Maldiver ở Ấn Độ Dương).
Hòn đảo ấy không rộng, và dường như không có người ở. Chúng tôi chuẩn bị lên đất liền, định đến một khu rừng rậm rịt nhìn thấy ở chính giữa đảo, thì một thuỷ thủ già thành thạo các con đường biển vùng Ấn Độ Dương cho biết hòn đảo ấy có những thổ dân man rợ, thờ linh vật là một con rắn thần. Họ có tục những người nước ngoài nào chẳng may rơi vào tay họ thì họ bắt mang đến dâng thần rắn ăn thịt. Người thuỷ thủ già khuyên không nên xuống tàu ở đây, tốt hơn nên cho tàu cố trở ra biển, và nếu có thể tìm cách cập bến ở quần đảo Malđivơ. Thuyền trưởng vốn biết thuỷ thủ cao niên này là một người đi biển rất có kinh nghiệm, cụ không bao giờ nói ra một điều gì không chắc chắn. Ông quyết định không cho người lên đất liền nữa, chờ đến rạng sáng hôm sau sẽ nhở neo ra khơi, tránh xa một chốn đầy cạm bẫy nguy hiểm như thế này.
Quyết định của thuyền trưởng rất đúng đắn, nhưng tốt hơn biết bao giá con tàu rời đảo ngay trong đêm, thà phó số phận cho biển cả trong đêm đen còn hơn nấn ná lại đây. Bởi ngay nửa đêm hôm ấy, chúng tôi bị một số rất đông thổ dân từ hòn đảo ấy xông lên tàu, trói tất cả lại và dẫn về nơi ở của họ.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ MỘT.

Đến hôm sau, khi trời rạng sáng những thổ dân dẫn chúng tôi đi băng qua một khu rừng rậm từ trên tàu chúng tôi nhìn thấy chiều hôm trước, đến trung

tâm cư trú của bộ tộc họ. Đấy là một khu đất bằng có rất nhiều túp lều nhỏ tường đắp bằng đất, sườn nhà làm bằng gỗ, quây quần xung quanh một ngôi nhà lớn hơn tất cả song cũng chỉ làm bằng gỗ và đất- những người thổ dân gọi đấy là Cung điện của Quốc vương họ.
Chúng tôi được dẫn vào cung điện ấy. Trên một cái ngai làm bằng đá lổn nhổn làm băng vỏ sò vỏ ốc, nhà vua ngự ngật ngưỡng. Đấy là một người da đen thân hình hết sức cao lớn, nhưng bộ mắt hết sức xấu xí trông kinh sợ đến nỗi ông có giống một con quỷ hơn một con người. Ngồi bên cạnh vua là công chúa con gái ông, cô cũng giống cha về tầm vóc và nhan sắc của nàng cũng hao hao chẳng khác cha nàng là mấy.
Người có vẻ như là chỉ huy toán thổ dân dẫn chúng tôi đến đây, buộc chúng tôi phải quỳ lạy vị quân vương da đen và cô con gái của ông. Tiếp đó y tâu với vua ve thắng lợi chuyến cất quân vừa rồi. Nhà vua nghe có vẻ thích thú lắm, sau đó khen ngợi họ, nói đức vua hài lòng về việc y và những người dưới quyền y vừa thực hiện. Rồi đưa tay chỉ chúng tôi, vua nói với tể tướng đứng bên cạnh:
- Ông hãy sai dẫn những tù binh này giam vào một nhà riêng, và cứ mỗi ngày bắt một tên mang đến dâng thần rắng của chúng ta.
Tể tướng tuân lệnh. Ông thân hành dẫn chúng tôi sang giam ở một ngôi nhà riêng biệt. Theo lệnh tể tướng, hàng ngày người ta mang đến cho chúng tôi thức ăn nấu bằng hạt kê và nhiều thực phẩm khác để vỗ béo. Ngay hôm đầu tiên, hai tên da đen đã đến bắt một bạn đồng hành của chúng tôi mang đi cúng thần rắn. Hôm sau, chúng lại đến bắt một người khác. Cứ như vậy, mỗi sáng một người bạn đồng hành của chúng tôi bị con rắn quỷ ăn sống. Tất cả, từ mấy người nô lệ của tôi, viên thuyền trưởng, viên hoa tiêu cũng như các thuỷ thủ trên tàu, đều lần lượt bỏ mình.
Chỉ còn lại Xaơt và tôi. Chúng tôi chuâtn bị sẵn sàng để chịu chung số phận với mọi người. Trong khi chờ bọn thổ dân đến tách chúng tôi ra, bắt xa nhau vĩnh viễn, anh bạn tâm tình nói với tôi:
- ÔI, hỡi hoàng tử thân yêu, đã không còn cách nào chúng ta thoát khỏi chết, vậy tôi cầu trời khẩn thánh cho tôi được chết trước ngài! Cầu trời đừng để cho tôi nhìn thấy cảnh chúng dẫn ngài đi cho rắn thần ăn thịt! Việc ấy làm tôi quá đau đớn không làm sao chịu nổi.
- Hỡi anh Xaơt,- tôi đáp- tại sao số phận anh tự dưng đang yên lành lại gắn với cái nỗi bất hạnh của tôi? Tại sao khi đam mê một mối tình nhu xuẩn, tôi muốn giã từ thành phố Cairo của chúng ta đi tìm một người chẳng phải thuộc về tôi, anh không để cho tôi đi một mình? Anh đã khuyên can tôi rất nhiều, anh bảo tôi nên từ bỏ ý định phiêu lưu, vậy mà tôi đã bỏ ngoài tai mọi lời khuyên khôn ngoan, để đến nổi bây giờ anh phải bỏ mạng cùng với người không nghe lời không nghe lời khuyên của mình, trời đất an bài như

vậy, sao gọi là công bằng?
Trong khi chúng tôi than thở với nhau thì hai tên thổ dân đến bảo tôi:
- Hãy đi theo chúng ta!
Tôi rùng mình khi nghe lời chúng nói. Tôi quay lại định nói với anh Xaơt lời vĩnh quyết. Cả anh và tôi lúc ấy không ai nói lên lời, trong lòng vừa lo sợ vừa đớn đau. Hai người chỉ còn biết nhìn nhau, bày tỏ cảm tình qua ánh mắt.
Hai người thổ dân dẫn tôi đến một ngôi nhà rộng. Tôi tưởng chúng sắp làm thị tôi ở đây, thì một người phụ nữ da đen bước vào và nói:
- Hãy yên tâm đi, chàng trai trẻ, anh không phải chịu chung số phận với các bạn đồng hành của anh. Công chúa Husnara, bà chủ của tôi, dành cho anh một số phận êm đềm hơn nhiều. Tôi không muốn nói nhiều hơn nữa vào lúc này, bởi công chúa muốn tự mình nói cho anh hay điều thú vị ấy. Tôi là nô tỳ được tin cậy nhất của công chúa, tôi được lệnh dẫn anh đến một nơi bí mật trong ngôi nhà này, công chúa đang sốt ruột chờ anh ở đấy.
Nghe vậy, hai người thổ dân dẫn tôi đến bỏ đi ra ngoài. Người nô tỳ tin cậy của công chúa Hasnara cầm tay dắt tôi đến một căn phòng nhỏ, ở đấy chỉ có một mình công chúa. Cô đang ngồi trên một vật trông giống như cái sập, trên mặt sập phủ tấm da thú.
Nàng công chúa ấy có nước da xanh nhợt, đôi mắt tí hí sắc như hai lưỡi dao, mũi hếch, mồm rộng, đôi môi khá dày và hai hàm răng đen. Mái tóc của cô ngắn xoăn tít và đen tựa hạt huyền. Trên đầu công chúa đội một cái mũ khá đơn giản may bằng vải vàng có thêu hoa văn bằng chỉ đỏ, trên chóp mũ cắm chùm lông chim nhiều màu sắc sặc sỡ. Cổ cô xâu một chuỗi hạt hái từ cây talogaigia phơi khô nhuộm xanh, nhuộm vàng. Một chiếc áo khoác dài kết bằng da hổ phủ từ vai cô xuống đến tận chân. Nhan sắc công chúa này quả khó làm tôi quên nàng công chúa Bêđyan-Giêman của mình.
Vừa thấy tôi, công chúa nói:
- Hãy đến gần đây hơn nữa, hỡi chàng trai trẻ, hãy đến ngồi cạnh ta. Ta có nhiều điều nói cho anh biết, đủ để an ủi anh chẳng may rơi vào tay phụ thân ta. Chắc anh nghe ta nói vậy,- cô nói tiếp sau khi tôi ngồi xuống- hẳn lòng anh phải nôn nao lắm muốn rõ ngay ta định nói gì. Ta tha thứ cho anh điều ấy, bởi đối với anh, đây là chuyện quan trọng nhất và vui thú nhất trên đời cơ mà. Khi vừa nhìn thấy anh, ta đã thích ngay. Không những ta muốn cứu mạng sống cho anh, ta còn có ý định chọn anh làm người. Ta chuộng hơn tất cả các vị đại quan trong triều đình, anh phải biết, bất cứ vị nào nhìn thấy ta cũng hết sức đắm say vì sắc đẹp của ta.
Mặc dù lời thú nhận ấy không khiến tôi ngạc nhiên nhiều, bởi người nô tỳ đã chuẩn bị trước, song vẫn không thể không khiến tôi vô cùng bối rối. Tôi phân vân không biết có nên đáp lời công chúa đúng như cô đang chờ đợi hay không, ngược lại, nếu nói toẹt ra ý nghĩ của mình sợ cô nổi giận. Nhìn thấy

tôi lúng ta lúng túng, ngồi im không đáp, công chúa lại đáp:
- Chàng trai trẻ à, ta chẳng chút nào ngạc nhiên tại sao chàng im lặng và lộ vẻ bối rối. Hẳn không chờ đợi một nàng công chúa trẻ đẹp như thế này chịu hạ mình tỏ tình với anh trước. Và cũng có thể nỗi ngạc nhiên khi nhận được hạnh phúc bất ngờ khiến anh không thốt nên lời. Nhưng không sao, ta không phật lòng trước sự bối rối của anh đâu, ta thú thật, thái độ ấy còn khiến ta khoái trá là khác. Ta nhìn thấy ở đấy dấu hiệu tốt lành cho tình yêu chúng ta. Và sự im lặng của anh, có lẽ do quá mừng vui không thốt nên lời, còn làm ta thú vị hơn những lời cám ơn dài dòng nếu được anh nói ra.
Nói đến đây, cô đưa một bàn tay lên cho tôi hôn, coi như đấy là khúc giáo đầu bao lạc thú cô định dành cho tôi.
Cô nàng quá tin chắc chẳng ai nhìn thấy mình mà không đem lòng yêu thương, vì vậy cô nhìn mọi dấu hiệu chán chường ghê sợ hiện lên trên nét mặt và trong cử chỉ của tôi đều là biểu chứng của tình yêu. Trong thời gian ấy, hai nữ nô tỳ mang đến trải ra đất mấy tấm da thú, và lát sau đặt lên trên các tấm da ấy nhiều đĩa đựng hạt kê nấu với cơm, cùng một ít thịt dầm mật ong. Nàng công chúa lệnh cho tôi hãy nằm xuống như nàng trên các tấm da thú ấy và cùng dùng bữa với nhau.
NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ HAI.

Tôi không động vào các thức ấy, cho dù cô công chúa không ngừng mời mọc tôi hãy ăn cho nhiều vào. Cô nói:
- Thế nào, chàng trai trẻ, anh không đói ư? Càng làm cho ta thú vị, chắc bởi trong khi chờ đợi giờ phút hạnh phúc, anh quá nôn nóng cho nên không thiết ăn uống chứ gì. Tuy nhiên,- cô nói tiếp- cho dù ta có khơi gợi lên trong anh sự náo nức đến bao nhiêu, phải chờ đến tối hôm nay, ta mới cho anh được hưởng sung sướng tuyệt đỉnh. Giờ ta còn phải đến gặp phụ vương ta, để xin người cho anh được sống, xin cả cho cậu bạn của anh, bởi cô nô tỳ tin cẩn của ta là Miahasya cũng đâm ra thích anh chàng ấy.
Nói đến đây, cô gọi mang đến một tấm mạng che mặt, sửa soạn đến ra mắt phụ vương.
Chàng trai trẻ à,- cô nói với tôi- giờ anh hãy quay trở về nơi anh ở, gặp người bạn đồng hành của anh, nói cho cậu ấy biết cậu có hạnh phúc được cô nô tỳ tin cẩn của ta yêu. Tự anh hãy mang cái tin tốt lành ấy về cho bạn, hai người hãy cùng mừng vui với nhau cho thoả. Hãy tạ ơn duyên số. Nhờ duyên may, hai anh không phải chịu tai ương như các bạn bè khác, trái lại còn được hưởng một cuộc sống lạc thú ngay ở nơi họ đã bỏ mạng. Chiều nay, ngay khi mặt trời vừa ngưng soi sáng hòn đảo này, ta sẽ cho người tìm anh đến ăn tối với ta, sau đó chúng ta cùng vui vẻ.
Tôi cảm ơn công chúa Husnara, cho dù thâm tâm muốn thà được chết đi còn

hơn lợi dụng cơ hội này. Một thổ dân được cô gọi đến, bảo đưa tôi trở về nơi đã giam chúng tôi. Làm sao tả hết niềm vui của Xaơt khi anh thấy tôi trở về. Anh tưởng như vừa xảy ra một câu chuyện thần kỳ, và rồi sẽ còn một chuyện thần kỳ tiếp theo đưa hai chúng tôi trở về đất nước Ai Cập ngay tức khắc. Anh thốt lên:
- ÔI, ngài lại trở về đấy ư, hoàng tử thân yêu của tôi! Tôi đã ngỡ không bao giờ còn gặp lại chủ nhân của mình; tôi đã ngỡ bọn dã man kia đã đem ngài dâng cho thần rắn của họ rồi. Có thể nào ngài trở về đây, Làm ráo đi những giọt nước mắt tôi đang khóc ngài?
- Đúng vậy, anh Xaơt à,- tôi đáp- tôi trở về đây, về để báo cho anh biết mạng sống của tôi giờ đây chỉ tuỳ thuộc ở tôi. Tôi có thể nếu tôi muốn thoát khỏi số phận đau thương như các bạn đồng hành của chúng ta đã chịu.
- ÔI thưa ngài,- Xaơt đột ngột ngắt lời- Tôi có thể tin lời ngài được chăng? Tôi có thể tin chắc ngài đã thoát nạn? Và còn tin vui nào nữa ngài sắp cho tôi nghe?
- Tôi không bao gì nói với anh điều gì không chân thực,- tôi đáp- nhưng anh cần biết rõ, nếu muốn cứu mạng sống của mình, tôi phải trả giá. Anh biết rồi, sẽ không còn mừng vui đến vậy, và anh còn thương hại tôi hơn cả khi tôi phải bỏ mình.
Tôi kể cho Xaơt nghe câu chuyện vừa rồi giữa tôi và công chúa Husnara con vua thổ dân. Sau khi lắng nghe, anh bạn tâm tình của tôi nói:
- Tôi đồng ý thật khó chịu khi phải ôm ấp một người tình như cô ấy. Ngài bực mình và ghét bỏ công chúa ấy không phải là không có lý.. Tôi hiểu rõ tâm sự ngài lắm. Nhưng cuộc sống là một điều rất tốt đẹp, thưa ngài! Ngài nên nhớ, phải chết vào tuổi của ngài thật đáng buồn sao. Thưa hoàng tử, ngày hãy cố lên, hãy gắng chịu đựng, ngài phải chấp nhận cái điều không thể nào tránh khỏi.
Nghe Xaơt nói vậy , tôi thốt lên:
- Anh Xaơt ơi, sao anh dám khuyên tôi những lời như vậy? Anh nghĩ tôi có thể làm theo những lời khuyên của anh sao? Rồi chúng ta sẽ xem, bản thân anh có làm được hay không điều anh khuyen người khác. Tôi báo trước để anh biết, anh cũng đang ở trong trường hợp như tôi. Người nô tỳ tin cẩn của công chúa yêu thương anh đấy, người ấy chẳng mấy xinh hơn bà chủ của mình. Anh có sẵn sàng tối nay đến đáp tình yêu của người ấy?
Xaơt biến sắc mặt:
- Trời đất! Tôi vừa nghe gì vậy! Người nô tỳ tin của công chúa muốn tôi chung sống sao? Ôi, thà bọn thổ dân đến dẫn tôi vào đền dâng cho thần rắn, còn nghìn lần hơn tôi được người ấy vuốt ve…
- À thế đấy, anh Xaơt à.- tôi nói- Vậy anh quên đi, cuộc sống là một sự rất tốt đẹp trên đời sao, thưa anh? Anh vừa nghe nói, người ta ép anh yêu một

vật khủng khiếp như vậy thì anh đã không còn sợ phải chết, vậy mà anh muốn tôi không sợ chết sao! Hãy thú nhận đi chẳng có gì vượt nổi tiếng nói của trái tim. Thật khó tỏ tình với một người chỉ khiến mình ghê tởm. Vậy, hai ta hãy cùng chết, còn hơn giả vờ âu yếm hai con người lòng không thể nào yêu.
Người bạn tâm tình chia sẻ ý kiến của tôi. Thế là chúng tôi chỉ còn nghĩ đến chuyện chết. Chúng tôi nôn nóng chờ đêm đến, không phải để hưởng lạc thú mà người ta hứa hẹn, mà muốn sỉ mạ những người muốn yêu mình, để bày tỏ cho họ thấy chúng tôi ghê tởm đến bao nhiêu. Việc này cũng là một điều lạ đối với những người ấy. Chúng tôi tin, bằng thái độ của mình, làm các cô nổi giận, rồi các cô bắt chúng tôi phải chịu tội chết. Chúng ta đều biết, một người đàn bà xinh đẹp khi bị khinh rẻ có khả gây những hành động cùng cực như thế nào, thì những người phụ nữ xấu xí và độc ác bị dè bỉu còn có khả năng xử sự dữ dội hơn nhiều.
Trời vừa tối, một người thổ dân do công chúa Husnara phái đến, nói với chúng tôi:
- Những anh tù binh hạnh phúc kia, hãy chuẩn bị đi hưởng lạc thú. Có hai người tình đang sẵn sàng dành cho hai anh duyên phân thú vị. Các anh hãy ta ơn cái ngày biển cả và bão táp đã dạt các anh lên bờ biển này.
Chúng tôi lẳng lặng đi theo người thổ dân không nói năng. Nhưng chỉ nhìn nỗi buồn hay đúng hơn là cơn tuyệt vọng hiện lên trong đôi mắt của chúng tôi, hẳn anh chàng có thể hiểu rồi các bà phụ nữ sẽ chẳng có gì để hài lòng.
ANh dẫn chúng tôi đến gian nhà riêng của công chúa. Cô đang nằm dài trên tấm da thú đang trải trên đất, dùng bữa tối với người nô tỳ tin cẩn. Công chúa Husnara bảo tôi:
- Anh hãy đến ngồi xuống cạnh ta, còn anh bạn của anh hãy ngồi xuống cạnh Miahasya.
Hai người ép chúng tôi phải ăn nhiều món. Thỉnh thoảng những nô tỳ da đen lại mang đến cho uống một thứ nước pha mật ong đựng trong những cái bát bằng đất nung

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ BA.

Cô công chúa làm duyên làm dáng suốt bữa ăn. Cô Miahasya cũng không ngừng quấy rối anh Xaơt. Hai người phụ nữ mỗi lúc một hăng tiết hơn lên, khiến chúng tôi buộc phải bày tỏ cho họ thấy chớ mất công vô ích. Tôi nói nhiều câu châm chọc đau đớn với Husnara, trong khi anh bạn tâm tình của tôi cũng chẳng lịch sự gì hơn tôi với cô nố tỳ tin cẩn của công chúa.
Thái độ chúng tôi nhanh chóng mang lại kết quả. Hai người phụ nữ đều biến sắc mặt. Họ nhìn chúng tôi bằng đôi mắt dữ tợn. Cô công chúa thổ dân thét lên:

- A, những tên khốn nạn! Chúng mày đáp lại lòng tốt của chúng ta như vậy ư? Chúng mày chưa biết sẽ nguy hiểm như thế nào, nếu làm ta nổi trận lôi đình? Này anh chàng bạc nghĩa kia!- cô nói với tôi- mày tỏ ra ghê tởm với Husnara này sao? Con người ta có cái gì khiến mày không thích? Thân người ta có cái gì khiếm khuyết nào?
Nói đến đấy, công chúa quay lại hỏi người nô tỳ:
- Hãy nói đi, Miahasya! Cô không cần phải nói cho vui lòng ta. Có phải ta xấu xí lắm sao? Có phải thân hình ta dị dạng, khuôn mặt ta thiếu cân đối? Ta có để cho anh chàng ngoại quốc trẻ tuổi này khinh rẻ như thế hay không?
- Thưa công chúa,- người nô tỳ đáp- trên đời này không có một người phụ nữ nào xinh đẹp sánh ngang bà, khuôn mặt bà rất hoàn hảo, thân hình bà rất nở nang cân đối. Có lẽ anh chàng trẻ tuổi này quẫn trí nên không nhìn ra vẻ đẹp của bà đấy thôi. Thái độ anh ấy đối với bà như vậy, cho nên tôi chẳng ngạc nhiên sao anh chàng này cũng chẳng thích tôi. Tôi thật không hiểu, sao một người đàn ông có thể nhìn bà mà không đem lòng yêu mến? Anh chàng lẽ ra phải điên cuồng mê mẩn ấy chứ!
- Cô nói đúng, Miahasya à- công chúa đáp- cô cũng xinh đẹp lắm, cô cũng không đáng để bị khinh rẻ. Vậy chúng ta phải trả thù hai tên khốn kiếp này. Ta đã xin được phụ vương tha chết cho chúng, nhưng bây giờ chúng không đáng sống nữa. Chúng phải chết.. Hãy cho gọi một viên quan vào, bảo ông ta cho lính dẫn hai tên này đến đền thờ thần rắn, dâng chúng cho thần ăn thịt.
Cô nô tỳ Miahasya đứng lên thân hành đi tìm người. Một viên chỉ huy bước vào cùng với hai thổ dân đen. Công chúa Husnara bảo:
- Các anh hãy bắt hai tên tù binh này, dẫn chúng lên đền dâng thần rắn.
Hai tên da đen tiến đến, chúng định bắt chúng tôi đưa ra ngoài nhà, thì công chúa lại bảo:
- Hãy hượm, ta không hiểu trong lòng ta vừa có điều gì vừa nổi lên, xui ta chớ nên để hai tên này chết. Có lẽ trời không muốn cho chúng được hưởng một hình phạt nhẹ nhàng như thế. Được chết nhanh chóng là một điều quá tốt cho những tên khốn kiếp kia. Cả hai tên này phải sống, sống để chịu những ngày dài khổ ải. Ta muốn các ngươi đưa hai tên này đến chỗ xay hạt kê, bắt chúng làm việc suốt ngày suốt đêm không cho nghỉ. Bắt chúng sống khổ sống cực như vậy còn hơn cho chúng chết ngay.
Công chúa sai những người thổ dân dẫn chúng tôi đến một nơi trên đảo, ở đấy có những cối xay đẩy bằng tay. Lệnh công chúa được thi hành ngay lập tức. Họ bắt chúng tôi xay hạt kê không được ngơi tay. Và như thể công việc ấy chưa đủ vất vả, họ còn bắt chúng tôi đi vác những khúc gỗ lớn trong rừng. Không quen những công việc nặng nhọc như vậy, làm sao chúng tôi chẳng gục ngã. Bọn thổ dân bắt chúng tôi làm việc, thấy chúng tôi đã kiệt sức, thỉnh thoảng lại tinh quái hỏi, còn muốn quay lại làm người tình nữa

không.
Một hôm, người thổ dân giao cho chúng tôi một lượng hạt kê rất lớn bắt phải xay và bảo: "Giờ chúng ta quay về khu dân cư, chừng nào chúng ta quay trở lại, các anh phải xay xong số hạt kê này".
Còn lại một mình với anh bạn tâm tình, tôi nói với anh:
- Anh Xaơt, trong khi bọn chúng đi xa, chúng ta hãy lợi dụng cơ hội này. Chúng ta hãy tới bờ biển, may ra có thể tìm thấy một chiếc thuyền có thể giúp chúng ta trốn thoát. Biết đâu chúng ta chẳng may mắn gặp một con tàu đi ngang qua trước đảo, chúng ta phát tín hiệu để họ vào cứu.
- Tôi đồng ý- Xaơt đáp- chúng ta chẳng còn gì để mất, phải cố gắng thoát khỏi cái hòn đảo chết chóc này. Nếu trời không cho chúng ta gặp cái gì giúp ta thoát cơn hoạn nạn, thì thà chúng ta cùng nhau nhảy xuống biển còn hơn. Tôi nghĩ tìm cái chết trong cơn sóng dữ còn hơn là sống để xay hạt kê.
Tôi đồng tình với bạn, chúng tôi chạy ra bờ biển, cũng chẳng xa lắm. Thấy có một chiếc thuyền buộc ở cái cọc. Đấy là thuyền của người thổ dân có nhà gần đấy. Hằng ngày y dùng cái thuyền này đi câu cá. Chúng tôi vội vàng nhảy lên thuyền tháo dây, chèo vội ra khơi, phó mình cho sóng gió.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 14 (B)
NGÀY 104, 105, 106, 107, 108

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ TƯ.

Chúng tôi vừa nhảy lên thuyền chèo ra xa khỏi bờ được một đoạn, quay lại nhìn thấy người thổ dân, chủ chiếc thuyền từ trong nhà ra. Thấy không còn chiếc thuyền buộc ở cọc nữa, y gào lên khủng khiếp, đe doạ chúng tôi. Nhưng vô ích thôi, chúng tôi đã ra được ngoài khơi. Chúng tôi cố chèo miết cho đến đêm thì đi được khá xa, quay lại nhìn không thấy hòn đảo nữa. Tạ ơn trời đất đã giải thoát cho, chúng tôi cùng mừng vui với nhau như thể đã cập bến một cảng an toàn. Mặc dù đang lênh đênh giữa biển khơi không một chút thức ăn, nước uống và con thuyền mong manh này bất cứ lúc nào cũng có thể bị sóng nhấn chìm,nhưng lúc này chúng tôi chỉ biết mừng thoát khỏi tay bọn thổ dân. Dù sao thì chết đuối trên biển còn hơn bị rắn ăn thịt.
Sau khi lênh đênh suốt đêm, tảng sáng chúng tôi nhận thấy một hòn đảo nhỏ, liền cập bờ. Trên bờ có nhiều quả lạ, lủng lẳng vô vàn quả chín sà xuống mặt đất. Chúng tôi rất đỗi vui mừng bởi lúc này đã cảm thấy đói. Hái một vài quả ăn thử thấy rất ngon.
Sau trận khủng khiếp những người thổ dân gây nên, giờ chúng tôi như được một niềm vui hoàn hảo. Giờ chúng tôi lại đùa cợt về nhau những chuyện từng làm chúng tôi băn khoăn khốn khổ. Chúng tôi chế giễu nhau đã bỏ qua cơ hội tuyệt vời với hai người phụ nữ. Khi đã ăn được mấy miếng vào bụng, chúng tôi buộc con thuyền vào một gốc cây, rồi đi sâu vào trong đảo. Tôi chưa từng thấy nơi nào dễ chịu hơn chỗ này, trên đảo trồng nhiều cây gỗ quý như trầm hương, lê, hồi, lại có lắm dòng suối nước ngọt trong leo lẻo, cùng rất nhiều trái cây cũng như các loại hoa tươi.
Điều làm chúng tôi ngạc nhiên hơn cả là hòn đảo này cho dù đầy đủ tiện nghi và dễ chịu cho cuộc sống như vậy lại có vẻ hoang vu. Tôi nói với Xaơt: "Tại sao đảo này lại không có người ở? Chúng ta không phải là những người đầu tiên đến đây. Trước chúng ta hẳn có nhiều người đã phát hiện ra nó, tại sao hòn đảo lại bỏ hoang?"
Xaơt đáp:
- Thưa hoàn tử, đảo không có người ở, đấy là dấu hiệu chắc chắn nơi này không thể sống được, có một điều bất tiện nào đấy khiến nó không trở thành nơi cư trú.

Hỡi ôi! Khi anh Xaơt nói vậy, anh đâu có nghĩ mình hoàn toàn nói đúng sự thật.
Cả ngày hôm ấy chúng tôi nghỉ ngơi và đi dạo trên đảo.
Đêm đến chúng tôi ngã lưng trên bãi cỏ xanh. Trên cỏ có nhiều bông hoa rụng xuống vẫn còn thơm ngát. Chúng tôi ngủ ngon lành. Khi tỉnh giấc tôi ngạc nhiên chỉ thấy có một mình. Tôi cất tiếng gọi Xaơt nhiều lần. Không nghe anh trả lời, tôi dậy đi tìm. Sau khi xục xạo một phần hòn đảo, tôi quay trở về nơi hai anh em vừa nằm, hy vọng đã có anh ở đấy. Nhưng tôi chờ đợi suốt cả ngày hôm ấy và cả dêm hôm sau nữa. Tuyệt vọng vì không thể gặp lại người bạn chí thiết, tôi cất tiếng khóc lóc thở than:
- Hỡi anh Xaơt thân thiết của tôi! Lúc này anh ra sao rồi? Suốt thời gian tôi có anh bên cạnh, anh đã giúp tôi cùng chịu đựng những ghánh nặng của số phận đen đủi, anh đã chia sẽ những khổ ải nhọc nhằn với tôi. Bây giờ anh đi đâu? Có quyền uy dã man có thể chia rẻ chúng ta? Sẽ êm đềm biết bao nếu tôi được cùng chết với anh, như vậy còn hơn sống sót ở đây một mình.
Tôi không thể nào khuây nguôi đã mất đi một người bạn thân thiết. Điều khiến tôi băn khoăn nhất , là không hiểu điều gì đã xảy ra với anh. Tuyệt vọng, tôi quyết định bỏ mình trên hòn đảo này. Tôi tự nhủ, ta sẽ đi khắp hòn đảo này hoặc ta tìm ra Xaơt hoặc ta chết ở đây.
Tôi đi tới một khu rừng nhìn thấy đằng xa. Đến nơi, thấy chính giữa rừng có một toà lâu đài vững chắc, chung quanh có hào rộng và đầy nước sâu, chiếc cầu được cất đang đắt ngang bắc qua hào. Tôi bước lên cầu, đi vào một khoảng sân rộng lát bằng cẩm thạch trắng và tiến tới gần cái cổng ở phần đẹp nhất của toà lâu đài. Cổng làm bằng gỗ lô hội, có chạm nổi nhiều hình chim chóc. Một chiếc khoá lớn bằng thép có hình dạng sư tử khoá chặt cổng. Chìa khoá cắm sẵn trong ổ khoá. Tôi vừa cầm chìa định mở thì cái ổ khoá tự động vỡ tan như nó làm bằng nước đá, và cánh cửa tự nó mở ra không cần phải ai đẩy, điều làm cho tôi cực kỳ ngạc nhiên
Thấy một cầu thang xây bằng cẩm thạch đen, tôi leo lên vào một gian phòng rộng có trải một tấm thản lụa thêu vàng, nhiều chiếc sập phủ đệm gấm thêu. Từ đây tôi sang một căn phòng khác, đồ đạc cũng rất sang trọng, nhưng tôi chẳng quan tâm nhìn những thứ đó. Mắt tôi chỉ chăm chăm nhìn vào thiếu phụ xing đẹp. Nàng đang nằm trên một chiếc sập lớn, đầu gối lên một chiếc gối mềm, người nàng mặc áo quần sang trọng. Bên cạnh nàng có một cái bàn nhỏ làm bằng vân thạch. Nàng đang nhắm mắt, tôi nghĩ đây là một người còn sống, tôi nhẹ nhàng tiến tới gần và nhìn thấy nàng thở
NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ NĂM.

Tôi đứng yên một lúc quan sát Nàng rất đẹp và có thể tôi đã đâm si mê nếu trong lòng tôi không khắc sâu từ trước hình ảnh nàng công chúa Bêđyan-

Giêman. Tôi cực kỳ muốn biết tại sao trên một hoang đảo lại có một thiếu phụ tươi như hoa đang ngủ một mình trong toà lâu đài tuyệt không một bòng người nào khác. Tôi rất mong nàng tỉnh dậy, nhưng nàng ngủ sâu quá tôi không dám làm kinh động giấc ngủ của nàng. Tôi đi ra ngoài toà lâu đài, quyết định sẽ quay lại mấy tiếng đồng hồ sau.
Đi dạo trên đảo, tôi khủng khiếp nhìn thấy một số rất nhiều những con thú thân mình to bằng con hổ, nhưg hình dáng và chân cẳng lại cao kềnh, giống nhức con kiến. Tôi sẽ ngỡ đấy là loài thú hung dữ ăn thịt nếu chúng không bỏ chạy khi nhìn thấy tôi . Tôi cũng còn gặp nhiều con dã thú khác, con nào cũng có vẻ như kính trọng tôi, mặc dù bộ dãng của chúng nhìn hung dữ phát khiếp. Sau khi ăn mấy trái cây và dạo chơi hồi lâu trên đảo, tôi quay trở lại toà lâu đài.
người thiếu phụ vẫn ngủ say sưa. Tôi không thể nào ngăn được nữa nỗi khát khao được trò chuyện với nàng. Tôi gây tiếng động, tôi giả vờ ho mong nàng thức giấc. Nàng vẫn cứ thiêm thiếp giấc nồng. Tôi tiến đến gần sẽ sờ vào cánh tay hy vọng nàng giật mình thức giấc, song không cách nào đánh thức nàng dậy. Tôi thấy chuyện này chẳng bình thường chút nào, chắc là phải có bùa ma phép quỷ gì đây. Có thể nàng bị ai bùa mê bắt nàng ngủ thiếp đi, nếu đã phải bùa mê thì làm sao đánh thức nàng dậy. Tôi đã thất vọng, chợt nhìn thấy cái bàn cẩm thạch đặt bên cạnh nàng mà tôi vừa nói đến, trên mặt bàn có khắc mấy dòng chữ. Tôi nghĩ những chữ này hẳn có liên quan đến giấc ngủ của nàng đây. Tôi định kéo cái bàn đi khác, nhưng vừa chạm đến mặt bàn, người thiếu phụ lập tức buông một tiếng thở dài và tỉnh giấc .
Cũng như tôi vừa ngạc nhiên thấy một thiếu phụ xinh đẹp thế này ngủ một mình trong toà lâu đài vắng, thì nàng cũng ngạc nhiên không kém khi nhìn thấy tôi:
- Hỡi chàng trai trẻ!- Nàng hỏi.- Làm sao chàng có thể vào được nơi đây? Bằng cách nào chàng đã vượt qua những trở lực ngăn không cho bất kỳ ai đặt chân vào toà lâu đài, những trở lực vượt quá sức con người. Em không tin chàng là một người trần. Phải chăng ngài là đấng tiên tri đi vừa tái sinh?
Chẳng phải thế đâu, thưa bà,- tôi đáp.- Tôi chỉ là một con người bình thường. Tôi có thể quả quyết với nàng tôi vào đây chẳng khó khăn gì, chẳng thấy trở lực nào phải vượt qua cả. Tôi vừa chạm đến cái chìa khoá cổng, thì cánh cổng toà lâu đài tự động mở ra. Tôi theo cầu thang lên tận phòng này chẳng bị thế lực nào cản trở. Có điều tôi đã không dễ dàng đánh thức bà dậy, đấy là điều làm mất nhiều thời gian hơn cả.
- Em chẳng thể tin lời chàng vừa nói- thiếu phụ nói tiếp - Em tin chắc chắn không có người trần nào có khả năng làm được những việc như chàng vừa nói. Vì vậy em không thể nào tin, cho dù chàng nói sao đi nữa, chàng không thể là một người trần thế.

. Thưa bà, có thể tôi có một chút gì đấy hơn một con người bình thường. Phụ thân tôi là một đấng quân vương, đúng vậy, nhưng dù sao tôi cũng chỉ là một người trần như mọi người khác. Ngược lại, tôi có lý do để nghĩ bà thuộc đẳng cấp cao hơn người trần thế chúng tôi.
- Không, hoàn toàn chẳng phải vậy- nàng đáp.- Em cũng như chàng là người trần thế. Nhưng, xin chàng cho biết, tại sao chàng giã từ triều đình phụ vương, và bằng cách nào đến được hòn đảo này?
Tôi thoả mãn sự hiếu kỳ của nàng. Tôi ngây thơ nói thật, tôi si mê nàng công chúa Bêđy-an-giêman, con gái quốc vương Saban, nên quyết tâm đi tìm nàng tận đầu trời cuối đất Tôi vừa nói vừa đưa tấm chân dung công chúa cho nàng xem, bởi nhờ tôi cố giấu thật kín cái hộp cũng như chiếc nhẫn, cho nên bọn thổ dân không nhìn thấy. Thiếu phụ cầm bức chân dung, chăm chú ngắm rồi bảo tôi:
- Em có nghe nói đến quốc vương Saban, ông trị vì một hòn đảo không mấy xa đảo Xêrenđip. Nếu con gái nhà vua ấy cũng đẹp như bức chân dung này, thì nàng xứng đáng để chàng say mê thiết tha đến vậy. Nhưng không nên quá tin vào các bức chân dung hoạ các nàng công chúa, bao giờ người ta cũng tô vẽ cho các nàng đẹp hơn trong thực tế. Xin chàng hãy kể nết câu chuyện của chàng, sau đấy em sẽ nói chàng nghe về những chuyện xảy ra trong cuộc đời em. Tôi thuật tiếp với đầy đủ mọi chi tiết những việc xảy ra kể từ sau chuyến ra đi khỏi thành phố Cairo. Kể xong tôi xin nàng hãy cho nghe về cuộc đời nàng. Nàng bắt đầu thuật lại như sau:
- Em là con gái duy nhất của quốc vương đảo Xêrenđip.Một hôm em đang cùng các cung nhân dạo chơi trong một toà lâu đài phụ vương em cho xây dựng không mấy xa kinh thành Xêrenđip, chợt em nảy ra ý nghịch ngợm muốn tắm trong chiếc bể bằng cẩm thạch trắng xây ngay trong vườn của toà lâu đài. Em sai cởi bỏ trang phục, và cùng với cô cung nhân sùng ái nhất của em nhảy vào bể nước. Chúng em ngâm mình trong nước chưa được bao lâu, bỗng nổi lên một trận cuồng phong. Một cơn lốc bụi xuất hiện trên không gian, ngay phía trên đầu chúng em. Giữa luồng cát bụi ấy xuất hiện một con chim khổng lồ sà xuống, đưa móng chân quắp lấy người em bay đi và đưa đến toà lâu đài này. Đến nơi, chim thay hình đổi dạng, biến thành một thần linh trẻ tuổi. Thần nói với em:
- Thưa công chúa, tôi là một trong những vị thần linh nhiều uy lực nhất trong vũ trụ. Hôm nay tình cờ bay ngang qua đảo Xêrenđip, tôi thấy nàng đang tắm, sắc đẹp của nàng làm tôi say mê. Tôi tự bảo nàng công chúa này trông xinh quá, thật đáng tiếc để nàng làm nên hạnh phúc cho một người trần. Nàng đáng được thần linh yêu quý. Ta nên bắt cóc nàng, mang nàng đến một hòn đảo vắng. Bởi vậy, thưa công chúa, nàng đã đến đây, xin hãy tạm quên đi phụ vương nàng, chỉ nên nghĩ tới việc đáp lại mối tình của tôi.

Trong toà lâu đài này không thiếu thốn thức gì, và tôi sẵn sàng mang đến cho nàng tất cả những gì nàng cần thiết.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ SÁU.

Trong khi vị thần linh trẻ nói vậy, tôi chỉ có khóc lóc thở than. Tôi mình tự bảo mình:

- Hỡi cô bé Malica, đây là số phận dành cho cô sao. Phụ vương cô đã tốn công dạy dỗ cô chu đáo thế để rồi chịu nỗi đau mất cô sao? Hỡi ôi? Lúc này cha tôi đang lo, không rõ Con gái hiện nay ở đâu và ra thế nào rồi, e cha tôi đến phải bó mình vì buồn phiền mất đi đứa con gái.

- Không đâu,- thần linh đáp- phụ vương nàng sẽ không chết vì buồn phiền. Còn nàng, thưa công chúa, tôi hy vọng nàng cảm thông tình yêu của tôi.

Tôi bảo với thần linh giọng gay gắt:

- Xin ngài chớ vội mừng về hy vọng hão huyền ấy. Suốt đời tôi sẽ mang mối hận thù sâu sắc đối với kẻ bắt cóc mình.

- Rồi công chúa sẽ thay đổi tình cảm,- thần linh lại nói.- Rồi công chúa sẽ dần dần quen nhìn thấy mặt tôi và trò chuyện tâm tình với tôi. Thời gian sẽ gây nên hiệu quả.

- Chẳng bao giờ có sự thần kỳ ấy.- tôi chua chát ngắt lời thần.- Với thời gian tôi càng thêm thù hận ông hơn. Vị thần trẻ không tỏ ra phật ý về lời lẽ gay gắt của tôi, vẫn mỉm cười. Chắc hẳn thần tin rồi tôi sẽ ngã lòng theo lời thần tán tỉnh. Thần không nề hà bất cứ việc gì không làm để vui lòng tôi. Không rõ y đi lấy ở đâu ra áo quần rất sang trọng mang về cho tôi mặc. Y tìm mọi cách làm cho tôi cảm động. Nhưng nhận thấy hoàn toàn không có chút thay đổi nào trong trái tim tôi, dưới mắt tôi rõ ràng y mỗi ngày mỗi bị căm ghét hơn. Cuối cùng mất kiên nhẫn, y quyết định trả thù thái độ khinh rẻ của tôi. Vị thần ấy vẩy vào tôi một loại nước phép khiến tôi ngủ say như chết. Y đặt tôi nằm dài trên chiếc sập trong tư thế chàng đã nhìn thấy, và để cạnh tôi cái bàn cẩm thạch này, trên đó khắc sẵn những dòng bùa yêu bắt tôi ngủ say cho đến ngày tận thế. Thần linh ấy còn bày ra hai phép quỷ nữa. Một phép khiến toà lâu đài này mắt người trần không nhìn thấy được. Phép thứ hai ngăn không cho ai mở được cánh cổng mà vào. Sau đấy, thần để tôi lại một mình trong căn phòng này và bỏ đi. Thỉnh thoảng thần quay trở lại, dùng phép đánh thức tôi dậy, hỏi cuối cùng tôi đã sẵn sàng đáp lại nỗi đam mê của y hay chưa. Và bởi lần nào tôi cũng cố tình đối xử cao ngạo, y đành lại bắt tôi tiếp tục ngủ thiếp đi để trừng phạt.

- Ấy thế, thưa ngài, ngài lại có khả năng đánh thức tôi dậy, ngài có thể mở cổng mà vào toà lâu đài nhẽ ra mắt người trần không sao nhìn thấy được. Vậy sao bảo tôi tin được chàng là người trần thế. Tôi có thể nói thêm, ngài

còn sống được để vào tận đây là điều kỳ lạ, bởi tôi có nghe vị thần linh ấy nói, những con thú hung dữ trong khu rừng rậm từng ăn thịt tất cả những ai ghé chân lại hòn đảo, và đấy là nguyên nhân vì sao cho đến bây giờ đảo này vẫn hoang vu.
Trong khi công chúa Malica đang tiếp tục kể cho tôi nghe câu chuyện, thì có tiếng quát ầm ĩ trong toà lâu đài. Nàng ngừng lời, lắng tai nghe cho rõ hơn. Trong chốc lát, nhiều tiếng hét khủng khiếp dội vào tai chúng tôi. Công chúa lo lắng kêu lên:
- Trời đất ơi! Chết chúng ta rồi. Thần linh ấy đến đấy, em nghe rõ chính giọng y. Chàng sắp bỏ mạng rồi, không có gì có thể cứu chóng thoát khỏi cơn giận dữ của y. ôi, hỡi hoàng tử đáng thương! Sao định mệnh oái oăm dẫn chàng đến toà lâu đài này? Nếu chàng đã tránh được bọn thổ dân hung ác, thì than ôi, lần này chàng không thoát khỏi sự dã man của kẻ bắt cóc em đâu.
Tôi cũng tin mình sắp chết. Và trong thâm tâm quả tôi không nghĩ thần linh ấy sẽ đối xứ nhẹ tay với mình. Y đùng đùng bước vào toà lâu đài, sắc mặt giận dử, thân hình y cực kỳ cao lớn, tay cầm một cái chuỳ bằng thép to tướng.
Nhưng vừa trông thấy tôi y đã rùng mình. Thay vì giáng cái chuỳ khổng lồ ấy lên đầu tôi, hoặc cất lời doạ nạt, thần linh ấy lại run rẩy tiến đến gần, quỳ mọp dưới chân tôi và thưa như sau:
- Thưa hoàng tử, con trai đáng quân vương vĩ đại, xin ngài hãy ra lệnh, tôi xin sẵn sàng tuân lệnh bất cứ ngài sai bảo việc gì.
Tôi ngạc nhiên lắm, không hiểu sao thần linh này lại quỳ trước mình và nói với mình theo giọng một người nô lệ nói với chủ. Nhưng tôi hết ngạc nhiên ngay khi nghe y nói tiếp: "Chiếc nhẫn ngài đeo ở tay là ấn của đại đế Xalomon(*Một nhân vật huyền thoại phổ biến ở nhiều dân tộc châu âu và Trung Đông (PQ).*). Bất kỳ ai đeo chiếc nhẫn vào ngón tay thì không bao giờ có thể gặp hiểm nghèo. Người đeo nhẫn này có khả năng vượt qua biển cả lúc bão tố dữ dội nhất mà không sợ bị nhấn chìm. Những thú hoang hung dữ nhất không dám làm hại người ấy. Mọi thần linh phải nhất nhất tuân phục lệnh người ấy truyền. Tất cả mọi bùa yêu phép quỷ đều tan tành trước ân của đức Xalomon".
- Vậy ra nhờ chiếc nhẫn mà ta đã không bị đắm tàu?
- Đúng vậy, thưa ngài,- thần đáp- và chính chiếc nhẫn ấy đã cứu ngài thoát khỏi nanh vuốt những con thú dữ trên hoang đảo.
- Thần hãy cho ta biết tôi hỏi tiếp- người bạn đồng hành cùng với ta lên hòn đảo này, hiện ra sao?
- Tôi có đủ quyền uy biết rõ hiện tại và quá khứ,- thần linh đáp- tôi xin thưa, người bạn của ngài đã bị các con kiến khổng lồ ăn thịt ngay đêm đầu tiên khi

nằm ngủ bên cạnh ngài. Trên hoang đảo này có vô số những con kiến khổng lồ, chính vì chúng mà đảo này người không có người ở Tuy nhiên không vì vậy ngăn cản dân các đảo lân cận, nhất là dân sống bên quần đảo Manđivơ hằng năm sang đây đẵn gỗ trầm hương. Nhưng mang được trầm hương ra khỏi đảo chẳng phải dễ dàng. Họ phải làm theo cách như sau: Vào mùa hè, họ cho tàu cập đảo, mang theo trên tàu những con ngựa cao to và rất nhanh nhẹn. Họ cho ngựa lên đảo rồi cưỡi ngựa phóng thật nhanh, chạy đi tìm nơi có cây trầm hương tốt. Khi thấy lũ kiến khổng lồ xúm lại, họ ném cho chúng những tảng thịt lớn đã mang theo. Trong thời gian lũ kiến mải mê xúm vào ăn các tảng thịt, đủ thời giờ cho họ đánh dấu những cây gỗ cần chặt, sau đấy quay xuống tàu ngay. Chờ đến sang đông, họ mới quay trở lại đẵn những cây gỗ đã đánh dấu, lúc này không lo lũ kiến giết hại vì kiến không ra khỏi ổ vào mùa đông giá lạnh.

Tôi không thể nén đau thương khi nghe số phận anh Xaơt kết thúc thảm thương như vậy. Tôi hỏi tiếp thần linh, vương quốc Saban nằm ở nơi nào, và liệu nàng công chúa Bêđy-an-giêman con gái của quốc vương hiện còn sống trên đời hay không. Thần đáp:

- Thưa ngài, trong vùng biển này có một hòn đảo, nơi ấy đúng là có một nhà vua danh hiệu Saban trị vì, nhưng nhà vua không có con gái. Nàng công chúa Bêđy-an-giêman mà ngài vừa nói đến, quả là con gái của một nhà vua cũng mang vương hiệu Saban, nhưng ông sống xưa kia vào thời đại đế Xalomon cơ.

- Vậy ra nàng Bêđy-an-Giêman không còn trên đời này nữa sao?-tôi hỏi.

- Chắc hẳn thế-thần đáp.-Bởi công chúa chính là người tình của đấng đại tiên tri Xalomon.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ BẢY.

Tôi rất buồn hay tin người tội hằng yêu dấu đã qua đời từ thủa nảo thủa nào. Tôi tự nhủ: „Thật ta ngu ngốc làm sao! Tại sao ta không hỏi ngay phụ vương bức chân dung nàng công chúa cất trong kho tàng của người là chân dung ai? Hẳn người đã cho ta biết điều ta vừa nghe thần linh này nói. Và như vậy, có phải đỡ trải qua bấy nhiêu khổ ải, hiểm nguy. Ta đã dẹp bỏ được tình yêu nó khi mới chớm nở, không để mối tình vô vọng tác động sâu vào đầu óc ta đến vậy. Ta đã khỏi phải rời thành phố Cairo. Anh Xaơt đã khỏi bỏ mình. Cái chết của anh đúng là do những tình cảm hão huyền của ta đem lại“.

Tôi nói với nàng công chúa Malica:

- Tất cả những gì có thể an ủi tôi phần nào lúc này, thưa công chúa xinh tươi, là giúp ích cho nàng. Nhờ đeo chiếc nhẫn thần ở ngón tay, tôi có khả năng đưa nàng trở về với phụ vương nàng.

Rồi tôi quay lại bảo thần linh:

- Bởi ta là người có diễm hạnh sở hữu chiếc Ấn của đức vua Xalomon, khiến

ta có quyền uy sai khiến mọi thần linh, ông hãy tuân lệnh ta. Ta truyền cho ông đưa ta cùng với nàng công chúa Malica về ngay Quốc đảo Xêrenđip, để chúng ta ở trước cổng kinh thành.
- Tôi xin tuân lệnh ngài, -thần linh đáp- cho dù tôi rất buồn phải mất đi nàng công chúa của mình.
- Như thế là thần đã may mắn lắm rồi đấy, tôi đáp.-Ta chỉ đòi thần đưa chúng ta đến đảo Xêrenđip. Vì tội bắt cóc nàng Malica, thần đáng để ta dùng quyền uy chiếc nhẫn này trừng phạt đáng tội như đại đế Xalomon xưa từng trừng phạt các thần linh nổi loạn thời ngài còn trị vì.
Thần linh không dám nói gì hơn. Ngay lập tức, y thi hành lệnh của tôi. Y nâng nàng công chúa và tôi trên hai cánh tay và đưa chúng tôi trong nháy mắt bay đến trước cổng kinh thành Xêrenđip. Thần hỏi:
- Phải chăng đấy là tất cả những gì ngài muốn kẻ này thực hiện? Ngài có lệnh gì cần truyền nữa không?
Tôi đáp không, thế là thần linh biến mất luôn.
Vào kinh thành, chúng tôi tạm trú ở quán trọ đầu tiên trông thấy dành cho du khách. Công chúa và tôi bàn bạc xem nên viết thư đến triều đình hay tự tôi thân đến gặp quốc vương báo tin công chúa đã trở về. Chúng tôi nhất trí, tôi nên đi thì hơn. Vậy là tôi thân hành đến cung điện của vua.
Kiến trúc cung vua Xêrenđip thật khá lạ kỳ. Cung điện được xây trên một nghìn sáu trăm chiếc cột bằng cẩm thạch. Muốn vào tận cung vua, phải trèo lên một cầu thang cao ba trăm bậc lát bằng một thứ đá rất đẹp. Lên đến gian phòng đầu tiên, gặp một đội lính canh. Viên võ quan nhìn thấy tôi, biết là người nước ngoài, ông bước tới hỏi tôi có việc gì muốn tâu quốc vương hay chỉ đến đây xem vì hiếu kỳ. Tôi đáp, tôi muốn được yết kiến nhà vua, tâu một chuyện cực kỳ quan trọng. Viên võ quan đưa tôi vào gặp tể tướng. Ông dẫn tôi sang ra mắt quốc vương. Nhà vua hỏi:
- Chàng trai trẻ, chàng là người nước nào?
- Tâu bệ hạ, -tôi đáp- nước Ai Cập là nơi tôi ra đời. Phụ vương tôi đang trị vì nước đấy. Tôi xa phụ vương tôi đã ba năm, và trong ba năm ấy, tôi trải qua không biết bao nhiêu khổ ải.
Quốc vương Xêrenđip là một cụ già đáng kính, nghe tôi nói vậy cụ tuôn luôn nước mắt:
- Hỡi ôi, ta chẳng sung sướng gì hơn anh. Thế là cũng đã ba năm, ta mất đứa con gái duy nhất, làm ta đau đớn khôn nguôi bởi chắc không thể nào còn hy vọng gặp lại con.
- Tâu bệ hạ,- tôi thưa –tôi đến yết kiến ngài hôm nay để tâu ngài rõ tin tức về nàng công chúa ấy.
Vua kêu lên:
- Ôi! Anh vừa nói gì vậy? Anh đến đây báo cho ta biết con gái ta đã qua đời?

Phải chăng anh là người chứng kiến lúc cháu lìa trần?
- Tâu, không phải thế-tôi đáp.-Công chúa vẫn an khang, và ngay trong hôm nay ngài có thể gặp nàng.
- Anh tìm được con gái ta ở đâu? Con gái ta bị giấu nơi nào?
Tôi kể quốc vương nghe mọi việc vừa xảy ra, đặc biệt thuật tỉ mỉ về toà lâu đài vô hình và vị thần linh. Vua nghe hết sức chăm chú. Tôi vừa nói xong, vua ôm hôn và bảo:
- Hoàng tử à, ta biết ơn hoàng tử sâu xa! Ta quý con gái ta lắm, ta tưởng đã mất hết hy vọng gặp lại con, ai ngờ hoàng tử đã mang cháu về cho ta, ta biết lấy gì trả ơn hoàng tử? Nào chúng ta hãy cùng đi ngay,-vua nói tiếp- hãy cùng đến quán trọ. Ta vô cùng nôn nóng được ôm hôn con gái Malica của ta.
Nói xong vua truyền cho tể tướng cho người chuẩn bị một cái kiệu. Lệnh vua được thi hành nhanh chóng. Quốc vương mời tôi cùng vua lên kiệu. Chúng tôi đến quán trọ nơi công chúa Malica cũng đang nôn nóng chờ đợi, đi sau kiệu chỉ có mấy võ quan cưỡi ngựa theo hầu.
Không lời lẽ nào tả hết nỗi mừng vui của quốc vương Xêrenđip và công chúa Malica được gặp lại nhau. Sau những phút bàng hoàng đầu tiên, quốc vương bảo công chúa Malica thuật lại ngay cho vua nghe chi tiết vụ bắt cóc cũng như việc tôi giải thoát nàng. Vua rất vui mừng khi biết tiết hạnh con gái mình không bị tên bắt cóc làm ô nhục, và nhờ vậy càng làm tăng thêm lòng biết ơn người giải thoát công chúa. Vua tỏ ra vô cùng cảm kích trước thái độ đứng đắn và lòng hào hiệp của tôi.
Chúng tôi trở về cung điện. Vua sai người mời tôi đến ở một ngôi nhà tráng lệ ngay trong hoàng cung. Tiếp đó vua truyền lệnh tiến hành lễ tế tạ ơn trời đất đã cho công chúa trở về bình yên. Sau buổi lễ chính, nhân dân kinh thành Xêrenđip mở hội tưng bừng. Trong triều, bày đại tiệc mời tất cả các quan chức lớn bé trên quốc đảo cùng đến dự. Buổi tiệc rất tuyệt vời, sau khi ăn uống mọi người tha hồ ăn cau trầu.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ TÁM.

Quốc vương Xêrenđip hết lời khen ngợi và có nhiều cử chỉ vỗ về tôi. Ông đưa tôi cùng đi săn bắn. Cuộc vui nào ông cũng mời tôi tham dự. Vua quý tôi đến mức một hôm ông bảo riêng:
- Con trai của ta ơi, đã đến lúc ta muốn nói với con một ý định ta suy nghĩ từ lâu. Con đã trả lại cho ta đứa con gái, con đã an ủi một người cha buồn phiền, ta muốn đền ơn con. Ta muốn con làm phò mã của ta và là người sẽ kế vị ngai vàng nước Xêrenđip.
Tôi cảm tạ quốc vương về lòng tốt của vua, và cầu xin vua chớ phật lòng nếu tôi khước từ vinh dự lớn vua ban cho. Tôi tâu vua rõ nguyên nhân đã khiến tôi phải rời xa thành phố Cairo của mình. Tôi thú thật trong tim tôi không bao giờ phai mờ hình ảnh công chúa Bêđy-an-Giêman. Tôi vẫn say

mê nàng cho dù vô vọng. Tôi tâu với vua:
- Hoàng thượng hẳn không muốn gả con gái mình cho một chàng trai mà nàng chẳng bao giờ chinh phục được trái tim anh ta. Tâu bệ hạ, công chúa Malica xứng đáng được hưởng cuộc đời hạnh phúc hơn thế.
- Vậy làm sao cho ta bày tỏ lòng biết ơn đối với việc hoàng tử đã giúp ta? Vua hỏi.
- Tâu bệ hạ, -tôi đáp- tôi đã được đền đáp nhiều lắm rồi. Sự đón tiếp nồng hậu ngài dành cho tôi, niềm vui giải thoát nàng công chúa khỏi tay thần linh đã bắt cóc nàng, đấy là những phần thưởng rất lớn đối với tôi. Tất cả những gì tôi cầu xin bệ hạ lúc này là ban cho tôi một con tàu đưa tôi trở về thành phố Basra.
Quốc vương thực hiện điều tôi mong ước. Vua truyền chuẩn bị một chiếc tầu mang theo đầy đủ lương thực và sẵn sàng để khởi hành bất kỳ lúc nào tôi cho là đến lúc. Tuy nhiên quốc vương vẫn tìm cách lưu tôi lại triều đình một thời gian nữa. Ngày nào vua cũng nói rõ ông rất không hài lòng vì tôi không chịu ở lại quốc đảo Xêrenđip.
Cuối cùng ngày lên đường đã đến. Tôi giã từ quốc vương cùng nàng công chúa và lên tàu. Trên đường đi, chúng tôi gặp nhiều cơn bão tố dữ dội hẳn đã làm đắm chiếc tàu, nhưng nhờ có chiếc nhẫn đeo ở ngón tay, chúng tôi cập bến cảnh Basra an toàn sau một chuyến đi dài. Từ Basra, tôi theo một đoàn lữ hành lớn gồm các thương nhân người Ai Cập cùng họ trở về thành phố Cairo vĩ đại.
Đã có nhiều thay đổi lớn trong thời gian tôi vắng mặt. Phụ vương tôi đã qua đời. Anh trai tôi hiện đang kế vị. Vị tân vương đón tiếp tôi nồng hậu với tình cảm anh em ruột thịt. Anh nói anh rất hài lòng thấy tôi trở về. Anh cho biết chỉ mấy ngày sau khi tôi ra đi, cha tôi tình cờ mở cái hòm con đựng chiếc Ấn của đại đế Xalomon và chân dung công chúa Bêđy-an-Giêman, không thấy còn hai vật ấy, phụ vương nghi tôi đã lấy mang đi. Tôi thú thật với anh trai tôi, và trao trả cho anh chiếc nhẫn thần.
Thoạt gặp vua anh tôi làm ra vẻ rất xúc động về những bất hạnh của tôi. Vua cho số phận tôi thật lạ lùng và ngỏ ý phàn nàn cho tôi, làm nỗi buồn của tôi cũng vơi được chừng nào. Tuy nhiên tất cả biểu hiện tình cảm ấy hoá ra chỉ là giả dối. Ngay hôm đầu tiên, sau khi tôi trao trả chiếc nhẫn, anh tôi sai nhốt tôi vào một cái tháp canh. Đêm hôm ấy, vua sai một võ quan đến giết chết tôi. Nhưng viên võ quan ấy đem lòng thương hại, ông bảo tôi:
- Thưa hoàng tử, quốc vương anh cả của ngài sai tôi đến đây sát hại ngài. Quốc vương sợ sau này hoàng tử biết đâu sẽ nảy ý muốn tranh giành ngôi báu và rồi có thể gây nên rối loạn trong nước chăng. Vì quá thận trọng, ngài muốn giết hoàng tử luôn để ngừa hậu hoạ. May mắn cho ngài, tôi là người được vua sai làm việc ấy. Vua nghĩ tôi sẽ thi hành mệnh lệnh độc ác của

ngài, vua chờ đợi bàn tay tôi vấy máu hoàng tử. Nhưng tôi thà để tay tôi vấy máu chính tôi! Hoàng tử hãy chạy trốn ngay, cổng nhà giam đã mở. Hoàng tử hãy lợi dụng lúc đêm tối ra khỏi thành phố Cairo ngay, hãy đi thật nhanh chớ nên dừng lại chừng nào ngài vẫn thấy mình chưa hẳn được an toàn.
Sau khi hết lời cảm tạ viên võ quan hào hiệp, tôi chạy trốn khỏi tháp canh. Phó thân cho số mệnh, tôi vội vàng đi thật nhanh ra khỏi biên giới quốc gia anh trai tôi. Tôi may mắn đến được quốc gia của ngài, tâu bệ hạ, và tìm thấy ở triều đình ngài một nơi cư trú an toàn.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 15

CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊTĐIN-LÔLÔ VÀ TỂ TƯỚNG ANTANMUC PHẦN TIẾP.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ CHÍN.

Kể xong câu chuyện về cuộc đời mình, hoàng thân Sêyp-en-Muluc nói với quốc vương Đamat:
- Tâu bệ hạ, đấy là điều ngài muốn biết. Giờ ngài hãy phán xét, tôi có phải là người được hạnh phúc hoàn hảo hay không. Hiện nay, tôi vẫn si mê công chúa Bêđy-an-Giêman hơn bao giờ. Tôi luôn luôn tự bảo mình thật kỳ cục, sao lại đam mê một người phụ nữ không còn sống trên đời, thế nhưng không làm sao xoá nhoà hình ảnh của nàng, nàng vẫn ngự trị mãi mãi trong trái tim tôi.
Quốc vương Bêretđin không sao hiểu một mối tình lạ lùng đến vậy. Vua hỏi hoàng thân còn giữ chân dung công chúa Bêđy-an-Giêman hay không.
Hoàng thân đáp:
- Tâu bệ hạ tôi luôn luôn mang theo người.
Vừa nói hoàng thân vừa lấy từ túi áo ra bức chân dung đưa vua xem. Vua ca ngợi vẻ đẹp nàng công chúa:
- Con gái vua Saban thật là một công chúa xinh tươi. Ta hiểu tại sao đại đế Xalomon thời xưa rất mực yêu quý nàng; nhưng tình yêu của ngài ta thấy quá dị thường.
Lúc này Tể tướng Ưu phiền mới cất lời nói:
- Qua các câu chuyện về cuộc đời hoàng thân Sêyp-en-Muluc, tâu bệ hạ, hẳn ngài đã thấy tất cả mọi người ai cũng có nỗi buồn phiền riêng. Không có ai sinh ra trên đời này có thể hưởng hạnh phúc trọn vẹn.
- Ta vẫn chưa tin lời ông nói, nhà vua đáp,-ta nhìn người đời với đôi mắt lạc quan hơn. Ta tin trên thế gian vẫn có những người mà cuộc đời không hề bị xáo động bởi bất cứ phiền muộn nào.
NGÀY THỨ MỘT TRĂM LẺ CHÍN.
Quốc vương Đamat khát khao muốn rõ trên đời này có những người sung sướng trọn vẹn hay không. Vua bảo hoàng thân Sêyp-en-Muluc:
- Ông hãy thả bộ dạo chơi trong kinh thành, hãy đi ngang qua các phố có cửa hiệu những người thợ thủ công. Ông để ý xem, thấy người nào vui vẻ nhất, hãy đưa về gặp ta.
Hoàng thân Sêyp-en-Muluc tuân lệnh. Vài giờ sau, ông quay trở về cung

vua, gặp quốc vương Bêretđin-Lôlô. Nhà vua hỏi:
- Thế nào, ông đã làm xong việc ta truyền?
- Tâu bệ hạ, hoàng thân đáp,-tôi đã đi ngang qua nhiều cửa hiệu. Tôi đã nhìn thấy nhiều thợ thủ công các nghề khác nhau vừa làm việc vừa ca hát, trông ai nấy có vẻ khá hài lòng với số phận của mình. Tôi để ý một anh thợ dệt trẻ tuổi tên là Malek, anh ta luôn cười đùa sảng khoái với bạn bè. Tôi dừng lại hỏi chuyện anh ta: „Này anh bạn, trông anh vui vẻ nhỉ!-Tính tôi xưa nay vẫn vậy, anh đáp, tôi chẳng nghĩ tới chuyện buồn phiền làm gì“. Tôi hỏi những người hàng xóm xung quanh, có đúng anh chàng này tính tình dễ chịu vậy sao. Họ đều đáp, anh ta chỉ có việc cười đùa từ sáng đến tối. Thế là tôi bảo anh chàng trẻ tuổi hãy theo ta về hoàng cung. Anh ấy hiện đang chờ ở bên ngoài. Hoàng thượng có muốn tôi cho anh ta vào yết kiến ngài tại đây?
Nhà vua đáp:
- Ông cho anh ta vào. Ta muốn nói chuyện với anh ấy ngay nơi đây.
Hoàng thân Sêyp-en-Muluc bước ra, chỉ lát sau quay trở lại cùng một chàng trai mặt mũi sáng sủa, giới thiệu với vua. Người thợ dệt quỳ xuống lạy chào quốc vương. Nhà vua bảo:
- Hãy đứng lên, Malek. Anh hãy nói thành thật ta nghe, có phải anh thật sự hài lòng về cuộc sống hay không. Người ta bảo anh suốt ngày vừa làm việc vừa cười đùa ca hát. Có vẻ như anh là người hạnh phúc nhất trong tất cả thần dân của ta. Anh hãy nói ta nghe, có thật anh hoàn toàn bằng lòng với cuộc sống của mình. Đấy là một điều quan trọng ta cần biết, anh phải nói thành thật không được phép giấu giếm ta chút gì.
Người thợ dệt đứng lên thưa:
- Tâu hoàng thượng, cầu chúc người vạn thọ vô cương. Cầu mong cuộc đời ngài luôn luôn lạc thú. Nhưng cúi mong ngài cho phép kẻ nô lệ này khỏi phải làm việc ngài vừa truyền. Kẻ này biết, không được phép nói không đúng sự thật với bậc quân vương. Nhưng cũng phải thừa nhận có những sự thật người ta không dám nói rõ với ai. Tôi chỉ có thể tâu hoàng thượng, người ta nghĩ không đúng về tôi. Cho dù tôi luôn luôn cười vui ca hát, có lẽ tôi là người bất hạnh nhất thế gian. Xin hoàng thượng bằng lòng với lời thú nhận ấy, xin ngài đừng buộc tôi phải kể chi tiết những nỗi bất hạnh đã xảy ra trong đời kẻ này.
Nhà vua lại hỏi:
- Tại sao anh sợ không dám kể ta nghe những câu chuyện về đời anh? Những câu chuyện ấy có gì không làm vinh hạnh cho anh sao?
- Tâu bệ hạ, những câu chuyện của đời tôi có thể làm vinh hạnh cho một vị hoàng tử vĩ đại nhất,- người thợ dệt đáp- nhưng tôi đã quyết định giữ kín, không nói ra với bất kỳ ai.
- Malek à, anh nói vậy càng kích thích thêm sự hiếu kỳ của ta,- nhà vua nói.-

Ta truyền lệnh cho anh phải kể hết ta nghe.
Người thợ dệt không dám trái lệnh vua, anh liền bắt đầu kể câu chuyện về cuộc đời mình như sau:

Dịch giả: Phan Quang

Chương 16
CHUYỆN CHÀNG MALEK VÀ CÔNG CHÚA THIRIN.

NGÀY 110, 111, 112, 113

Tôi là con trai độc nhất một thương gia giàu có ở thành phố Surat. Chỉ một thời gian ngắn sau khi cha tôi qua đời, tôi đã làm tiêu tán gần hết gia sản khổng lồ do người để lại cho con. Còn lại một ít, tôi tiếp tục hoang phí luôn với nhóm bạn bè của mình, chợt một hôm một người nước ngoài ghé qua Surat để đến đảo Xêrenđip tình cờ có mặt tại một bữa tiệc tôi chiêu đãi bạn bè. Hôm ấy câu chuyện xoay quanh chuyện đi du hành. Những người này ngợi ca sự cần thiết và những điều lý thú khi được đi đó đi đây. Những người khác thì kể ra muôn vàn hiểm nguy khó tránh trên đường rong ruổi. Những điều thú vị họ nói ra khiến tôi cũng muốn đi du lịch xem sao, nhưng các khó khăn trở ngại được những vị thực khách mô tả, qua các chuyến đi của họ lại làm tôi ngại ngần không dám quyết.

Chờ mọi người nói xong, tôi cất lời:

- Nghe kể về lạc thú của các chuyến đi xa, ai cũng muốn ra đi, nhưng hình dung các hiểm nguy người lữ hành thường gặp trên đường lại làm ta cụt hứng, không dám bước ra khỏi nhà nữa. Giá được đi từ đầu trời đến cuối đất mà không phải gặp gian lao khổ ải nào, thì ngay sáng sớm mai tôi lên đường giã từ thành phố Surat này.

Mọi người phá ra cười vui vẻ. Riêng người ngoại quốc lại nói:

- Thưa ngài, nếu quả ngài có ý định muốn đi chơi xa, song chỉ vì gian lao mà chưa quyết, nếu ngài đồng ý, tôi sẵn sàng bày cho ngài một cách tha hồ đi khắp mọi nơi mà chẳng lo trở ngại nào.

Tôi nghĩ ông ta nói đùa. Nhưng sao bữa tiệc, ông mời tôi ra một nơi và nói riêng, sáng sớm mai, ông sẽ đến nhà tôi, chỉ cho tôi xem một điều khá đặc biệt.

Quả như lời, ngày hôm sau ông đến nhà tôi:

- Tôi muốn giữ lời đã hứa với ngài. Nhưng phải chuẩn bị vài hôm nữa ngài mới thấy cụ thể kết quả lời tôi hứa. Hôm nay, tôi bắt tay làm công việc. Xin ngài sai người nhà đi tìm thuê một người thợ mộc. Khi trở về, cả hai người ấy cần mang theo một số gỗ đã xẻ sẵn thành tấm.

Mọi việc được thi hành chóng vánh.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI.

Khi người thợ mộc cùng người nhà của tôi mang các tấm ván trở về, ông khách lạ bảo anh thợ mộc đóng giúp một cái hòm dài sáu bộ và rộng bốn bộ. (Đơn vị cổ, bằng 0,324m). Trong khi anh thợ mộc bắt tay vào việc thì người khách lạ cũng chẳng ngồi không. Ông hì hục sản xuất các bộ phận khác của cái máy, đại thể như ốc vít và lò xo. Hai người làm việc suốt cả ngày hôm ấy. Chiều tối, xong công việc, tôi cho anh thợ mộc ra về. Ngày hôm sau, vị khách nước ngoài lại lụi cụi lắp các ốc vít, lò xo và hoàn thiện sản phẩm. Đến ngày thứ ba công trình hoàn tất. Chúng tôi cho phủ lên cái hòm gỗ ấy một tấm thảm Batư, rồi mang về quê. Tôi cùng người khách lạ cùng theo về dưới ấy. Đến nơi, ông bảo tôi:

- Ngài hãy cho tất cả mọi người nhà quay trở về, chỉ để hai chúng ta lại đây thôi. Tôi không muốn cho bất kỳ ai khác ngoài hai ta được nhìn thấy công trình này.

Tôi truyền cho tất cả gia nhân hãy trở về nhà, mình tôi ở lại cùng người khách nước ngoài. Tôi đang nóng lòng muốn rõ ông ta định làm gì với cái hòm gỗ này thì ông ta đã bước vào trong ấy. Và cái hòm tự nó bốc lên không trung, rẽ không khí bay đi với tốc độ khó tưởng tượng, trong chốc lát đã xa khỏi tầm mắt tôi, song lát sau lại đã thấy cái hòm bay về đỗ xuống đất.

Tôi cực kỳ ngạc nhiên trước chuyện kỳ lạ thế này. Người khách nước ngoài bước ra khỏi cái hòm và nói:

- Ngài thấy đấy, đúng là một cỗ xe nhẹ nhàng. Bây giờ hẳn ngài đã tin chắc đi du hành với chiếc xe này, không còn sợ bọn vô lại chặn lại với cướp bóc dọc đường. Đấy chính là phương tiện tôi muốn tặng, để ngài dùng đi đó đi đây một cách an toàn. Tôi biếu không ngài đấy. Ngài sẽ dùng nó chừng nào muốn đi du lịch nước ngoài. Xin ngài chớ nghĩ có phép thần thông biến hoá gì trong vật ngài thấy kia. Chẳng cần phải niệm thần chú hay yểm bùa yêu để cho cái hòm này bay lên trời. Sở dĩ nó bay được là do quy luật chuyển động. Tôi là người thông thạo cơ học, tôi còn biết làm nhiều máy móc kỳ lạ hơn cái máy này nhiều.

Tôi cảm tạ người khách nước ngoài đã biếu cho một vật hiếm. Để tỏ lòng biết ơn, tôi trao cho ông một cái túi đựng đầy tiền xơcanh vàng, và nói với ông:

- Xin ngài vui lòng cho biết, làm cách nào cho cái hòm này chuyển động.
- Ngài sẽ thấy ngay đây, -ông đáp.

Nói xong, ông mời tôi cùng ông vào bên trong cái hòm. Ông chạm tay vào một cái lò xo, cái hòm bay lên, sau đó ông bày cho tôi cách điều khiển nó thật an toàn.

- Quay cái vít này, ông sẽ đi sang phải, vặn cái vít kia ông sẽ rẽ sang trái, chạm vào cái lò xo này cái hòm sẽ bay lên, động vào cái lò xo kia cái hòm khắc hạ xuống.

Tôi muốn tự tay mình điều khiển thử. Quả nhiên rất dễ dàng, tôi muốn bay lên, hạ xuống đi nhanh đi chậm thế nào cũng được. Sau khi bay lượn mấy vòng trên không trung, chúng tôi cho nó quay trở lại nhà tôi và đỗ xuống sau vườn. Cái hòm đáp xuống khá nhẹ nhàng, bởi cái thảm phủ bên trên đã được bỏ đi, để lộ trên thành hòm những cái lỗ cho không khí thông vào cũng như để từ trong nhìn ra ngoài.
Chúng tôi về nhà trước cả bọn người nhà, khiến họ hết sức ngạc nhiên. Tôi sai mang cái hòm vào phòng riêng của tôi, giữ nó cẩn thận như giữ một kho báu. Người khách nước ngoài ra đi, cả ông và tôi hai người đều hài lòng.
Tôi tiếp tục chơi bời hoang phí với bạn bè cho đến khi hết sạch trơn gia tài cha tôi để lại. Tôi bắt đầu vay mượn, giật tạm mỗi nơi một ít, chẳng bao lâu nợ nần như chúa chổm. Khi người thành phố Surat hay tin tôi đã khánh kiệt, tôi chẳng còn chút tín nhiệm nào nữa, chẳng ai đồng ý cho tôi vay thêm, trong khi các chủ nợ ngày nào cũng cứ đến thôi thúc tôi trả các món nợ vay trước. Thấy mình chẳng còn nguồn sinh sống nào khác, có nghĩa chẳng mấy chốc rồi tự chuốc vào mình nhục mạ và ưu phiền, tôi nhớ đến cái hòm của mình. Một đêm, tôi tự tay kéo cái hòm từ phòng riêng ra vườn, cho vào đấy một ít thực phẩm và số tiền ít ỏi còn lại trong nhà, rồi bước vào bên trong. Tôi bật cái lò xo điều khiển cho nó bay lên, chẳng mấy chốc rời xa thành phố Surat cùng các chủ nợ của mình, chẳng còn lo lính tráng hay mõ toà mai kia săn tìm nữa.
Trong đêm tối, tôi cho cái hòm bay với tốc độ nhanh nhất, tưởng chừng nhanh hơn gió. Rạng sáng, tôi ngó qua cái lỗ để biết mình đang ở đâu. Nhìn xuống thấy toàn núi cao vực sâu, cánh đồng khô cằn, sa mạc khủng khiếp. Nhìn về hướng nào cũng chẳng nom thấy nhà ở. Tôi tiếp tục bên trên không trung cả ngày hôm ấy và đêm hôm sau nữa. Sáng hôm sau tôi thấy mình đang bay qua một khu rừng rậm, cạnh khu rừng có một thành phố khá đẹp, liền với một cánh đồng bát ngát.
Tôi cho cái hòm dừng lại để ngắm thành phố, cũng như toà lâu đài tráng lệ ở cuối cánh đồng. Rất muốn biết mình đang ở đâu, tôi đang suy nghĩ cách làm sao tìm hiểu, chợt nhìn thấy một nông dân đang làm việc trên cánh đồng. Tôi cho cái hòm đáp xuống giữa khu rừng, giấu cái hòm trong ấy, rồi đi ra cánh đồng hỏi người nông dân đang làm việc, thành phố này tên là gì. Ông đáp:
- Chàng trai à, tôi thấy rõ anh là người nước ngoài, bởi anh không biết thành phố này tên gọi là Gazna. Quốc vương Bahaman, một vị anh quân rất công minh và dũng cảm, hiện trị vì nơi đây.
- Vậy ai sống trong toà lâu đài tráng lệ nhìn thấy cuối cánh đồng kia? Tôi hỏi.
- Ấy là toà lâu đài quốc vương Gazna cho xây dựng để nhốt nàng công chúa Thirin con gái nhà vua. Theo số tử vi của nàng, công chúa sẽ bị một người

đàn ông quyến rũ và lừa gạt. Để phòng ngừa điều ô nhục ấy, nhà vua cho xây dựng nên toà lâu đài này, toàn bằng đá cẩm thạch, chung quanh có hào rộng đầy nước sâu. Khoá lâu đài làm bằng thép mua tận Trung hoa, đích thân nhà vua giữ chùm chìa khoá, ngoài ra lại còn một đội lính đông đảo ngày đêm tuần tra canh gác chung quanh toà lâu đài, không cho bất cứ một người đàn ông nào bén mảng tới. Mỗi tuần nhà vua đến thăm con gái một lần, sau đó trở về sống ở hoàng cung trong thành phố Gazna. Ở trong lâu đài cùng nàng công chúa Thirin chỉ có bà quản mẫu cùng mấy tên nô tỳ giúp việc.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI MỘT.

Tôi cảm ơn người nông dân đã cho biết những điều trên rồi quay gót đi vào thành phố. Vừa tới nơi, đã nghe có tiếng vó ngựa dồn dập. Ngay sau đó xuất hiện nhiều kỵ mã ăn mặc sang trọng cưỡi trên những con tuấn mã yên cương huy hoàng. Chính giữa đoàn kỵ sĩ ấy, một người cao lớn dáng điệu uy nghi, đầu đội vương miện vàng, áo hoàng bào có đính nhiều hạt kim cương lấp lánh, tôi đoán đấy chắc hẳn nhà vua xứ Gazna đang đi thăm con gái. Vào trong thành phố, hỏi mấy người dân, tôi biết mình đã đoán không sai.

Sau khi dạo một vòng quanh thành phố, thoả mãn chừng nào lòng hiếu kỳ của mình, tôi nghĩ đến cái hòm. Cho dù đã giấu ở một nơi kín đáo, vẫn không khỏi cảm thấy lo âu. Tôi vội vàng ra khỏi thành phố, và chỉ yên tâm trở lại khi nhìn thấy chiếc hòm gỗ còn nguyên vẹn.

Thanh thản trở lại, tôi ăn uống rất ngon lành số thực phẩm mang theo, rồi quyết định ngủ qua đêm trong khu rừng này. Hy vọng đêm nay sẽ ngủ ngon, bởi không còn phải lo âu chút nào về những người chủ nợ. Tuy nhiên, tôi không sao yên giấc. Những điều người nông dân nói cho nghe ban ngày cứ ám ảnh đầu óc. Tôi tự hỏi: "Quái thật, tại sao nhà vua Bahaman lại lo âu về một điều huyễn hoặc như thế? Có cần thiết không, phải xây cả một lâu đài để nhốt con gái? Để nàng sống trong hoàng cung chưa đủ an toàn hay sao? Nếu các nhà coi số tử vi đã nhìn thấy ngôi sao chiếu mệnh của nàng mắc vào cung ấy rồi, thiên tào đã định cô nàng đi theo ai đấy, tránh làm sao khỏi? Con người cho dù cẩn trọng đến đâu vẫn khó tránh khỏi một điều mà duyên số đã định. Nếu quả nàng công chúa Thirin phải lòng một anh chàng nào đó, thì phòng ngừa thế nào rồi cũng tốn công vô ích mà thôi".

Cứ suy nghĩ mãi về nàng công chúa Thirin, tôi hình dung hẳn nàng xinh đẹp tuyệt thế vô song, đẹp hơn tất cả bao nhiêu người đàn bà khá xinh đẹp tôi đã gặp tại thành phố Surat hoặc thành phố Gioa, các nàng ấy đã góp phần đáng kể làm cho gia tài tôi mau khánh kiệt. Tôi tự nhủ, phải tìm lối đáp xuống mái toà lâu đài ấy, phải tìm cách vào bằng được trong phòng cô công chúa ấy, biết đâu mình chẳng được nàng mê say? Biết đâu tôi chính là chàng trai mà các nhà xem số tử vi đã đồ trước sẽ quyến rũ được nàng?

Hồi ấy tôi còn trẻ, do đó ngổ ngáo lắm, và tôi cũng chẳng phải con người nhát gan. Quyết định táo tợn vậy rồi, tôi bắt tay thực hành ngay lập tức. Tôi vào chiếc hòm, lái cho nó bay về hướng toà lâu đài. May sao hôm ấy, như thể để chiều lòng tôi, đêm tối dày đặc. Tôi bay qua đầu bọn lính được bố trí canh gác đông đảo bên ngoài các hào nước, không bị chúng phát hiện. Tôi đáp xuống mái lâu đài, ở một chỗ nhìn thấy gần nơi có ánh đèn hắt lên. Tôi ra khỏi hòm, bò đến bên một cửa sổ người ta mở hé sẵn để đón gió mát. Nhìn vào, thấy một gian phòng bày biện đồ đạc cực kỳ sang trọng, công chúa Thirin đang nằm ngủ say sưa. Quả thật nàng vô cùng xinh đẹp, lời đồn đại chẳng chút sai ngoa, thậm chí đẹp hơn cả như tôi hình dung trong đầu. Tôi tiến đến gần nàng hơn để ngắm nghía cho thoả. Thấy nàng quá xinh, không sao cầm lòng được, tôi liền quỳ xuống nâng một bàn tay nàng đưa lên môi hôn.

Nàng tỉnh giấc ngay. Nhìn thấy một người đàn ông trong tư thế đáng cho mình đề phòng, công chúa kinh hãi thét lên một tiếng rõ to. Bà quản mẫu đang ngủ phòng bên cạnh giật mình chạy bổ sang.

- Bà Matpêke ơi, hãy cứu tôi với. Có…có một người đàn ông trong phòng. Bằng cách nào anh ta vào được phòng tôi? Hay bà là người đồng loã?
- Tôi ư? Bà quản mẫu phật ý – Sao công chúa nỡ nghi ngờ xúc phạm như vậy đến già này? Hơn nữa, cho dù tôi cố tình tạo điều kiện thuận lợi cho anh ta, thì làm sao vượt qua được đội lính canh gác vòng trong vòng ngoài? Công chúa biết rõ rồi đấy, muốn vào được tới đây phải qua hai mươi cánh cổng đúc bằng thép, cổng nào cũng niêm phong dấu ấn của hoàng thượng, và chỉ có ngài là người giữ chìa khóa thôi. Tôi thật lòng không hiểu làm sao chàng trai trẻ này đã vượt qua được bấy nhiêu trở ngại.

Trong khi công chúa và bà quản mẫu trao đổi với nhau như vậy, tôi tự đập óc suy nghĩ mình nên đối đáp như thế nào, và bỗng dưng nảy ra ý, phải làm cách sao để cho hai người này tin chắc ta đây chính là Đấng tiên tri Mahomét. Tôi liền nói luôn:

- Công chúa Thirin à, cũng như bà quản mẫu Matpêke kia, chớ có ngạc nhiên tại sao ta vào được tới đây. Ta không thuộc những chàng trai dùng vàng bạc hoặc mưu đồ giả dối để đạt ước vọng. Ta không có ý định làm gì khiến công chúa phải lo tiết hạnh bị xâm phạm, trong đầu óc ta chẳng bao giờ có ý nghĩ vô đạo đức. Ta chính là Đâng tiên tri Mohamét. Ta không thể ngồi nhìn quốc vương Bahaman cha nàng, chỉ nhằm phòng ngừa duyên số đắng cay của con gái, mà giam cầm nàng bao nhiêu lây trong ngôi nhà tù này, để nàng phải bỏ mất những ngày xuân tươi đẹp. Công chúa, cũng như vua cha nàng, từ nay hãy yên tâm đi, hãy thanh thản đi, chớ nên lo lắng gì. Rồi đây nàng sẽ chỉ có hưởng vinh quang và hạnh phúc thôi, bởi nàng đã trở thành vợ của Đấng tiên tri Mahomét. Chừng nào tin về cuộc hôn nhân của

nàng với Đấng tiên tri loan truyền ra khắp thế giới, thì tất cả mọi quân vương trên đời ai ai cũng kính sợ nhà vua bố vợ của Đấng tiên tri, và tất cả mọi nàng công chúa trên trần thế chẳng cô nào không ganh tị với chuyện may của công chúa Thirin.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI HAI.

Công chúa Thirin và bà quản mẫu phân vân đưa mắt nhìn nhau, như thể ngầm trao đổi nên nghĩ thế nào về những lời tôi vừa thốt. Riêng tôi, thú thật lúc ấy tôi cũng chưa tin lời nói của mình có tác động gì nhiều đến tâm tư của họ. Nhưng phụ nữ xưa nay bao giờ cũng sẵn lòng tin những gì kỳ diệu. Bà quản mẫu và công chúa tin luôn lời tôi nói. Họ nghĩ tôi là Đấng giáo chủ Mahomét. Và đêm ấy tôi đã lạm dụng lòng tin ngây thơ của nàng công chúa. Sau khi trải qua gần hết đêm với nàng Thirin, trước khi trời rạng sáng, tôi ra khỏi toà lâu đài, không quên hứa đêm mai sẽ quay trở lại.
Tôi vội vã đến chỗ để cái hòm, chui tọt vào trong, cho nó bốc lên thật cao để khỏi bị bọn lính canh nhìn thấy. Tôi đáp xuống khu rừng, giấu cái hòm vào một chỗ kín đáo rồi đi vào thành phố. Tôi mua đủ thực phẩm dùng trong tám ngày, nhiều quần áo sang trọng, một chiếc khăn đội đầu may bằng vải tốt có những sợi sọc vàng sản xuất tận bên nước Ấn độ, cùng nhiều loại nước hoa đắt tiền nhất để bôi lên tóc xức vào người. Tôi dùng hết số tiền còn lại sắm sanh những thứ đó, chẳng chút quan tâm sau này sẽ ra sao, làm như thể sau khi đã gặp một chuyện phiêu lưu kỳ diễm thế ấy, chẳng còn phải lo thiếu thốn thức gì.
Suốt ngày hôm ấy tôi ẩn trong khu rừng, chỉ có mỗi một việc chăm lo chải chuốt vuốt ve và xức nước hoa thơm lừng. Đêm vừa sập đến, tôi chui vào cái hòm, cho nó bay đến đáp xuống mái toà lâu đài của nàng công chúa Thirin. Lại theo cách hôm trước, tôi lọt vào phòng nàng. Công chúa lộ rõ nàng đang nôn nóng chờ tôi. Nàng bảo:
- Thưa Đâng tiên tri, em đã bắt đầu cảm thấy lo âu, e ngài đã quên mất cô vợ mới cưới của mình.
- Nàng công chúa yêu quý của ta, sao nàng lại nghĩ lẩn thẩn vậy? Lời ta đã thốt, hẳn nàng phải tin ta sẽ yêu thương nàng đến trọn đời chứ?
- Nhưng, xin ngài cho em biết rõ – nàng hỏi – sao trông chàng trẻ trung vậy? Từ trước đến nay em vẫn nghĩ Đấng tiên tri Mahomet phải là một cụ già đạo mạo cơ.
- Nàng nghĩ thế chẳng nhầm đâu – tôi đáp – xưa nay người ta vẫn nhìn ta trong hình dạng ấy. Nhưng giả sử đêm hôm qua ta xuất hiện trước nàng với hình dạng như thỉnh thoảng ta vẫn xuất hiện trước những người ngoan đạo, thì nàng đã trông thấy ta là một cụ già có bộ râu bạc dài và cái đầu hói

trán. Nhưng ta nghĩ chắc nàng thích nhìn thấy một người chồng trẻ trung, cho nên ta mới hiện lên dưới hình dáng một chàng trai.
Bà quản mẫu xen vào câu chuyện giữa hai chúng tôi, khen tôi quả là một con người điển trai, nếu một cô gái nào đó muốn kiếm tấm chồng, gặp được một chàng như tôi thì còn gì thú vị bằng.
Gần sáng tôi cẩn thận ra khỏi toà lâu đài, để khỏi lộ cho mọi người thấy đấng tiên tri giả. Đêm hôm sau, tôi lần trở lại, tôi lại xử sự khéo léo như hai đêm hôm trước. Cả nàng công chúa Thirin và bà quản mẫu Matpêke chẳng ai thoáng chút nghi ngờ có sự bịp bợm trong vụ này. Đúng là công chúa qua mỗi đêm lại mỗi thích tôi hơn, nhờ vậy tôi nói ra bất cứ điều gì nàng cũng tin luôn, bởi khi đã thấm duyên nhau thì làm sao còn ngờ vực sự chân thành của người mình đang ôm ấp.
Mấy ngày sau, nhà vua xứ Gazna, theo sau vẫn có đoàn tuỳ tùng đầu đủ văn võ bá quan, đến thăm con gái. Thấy cổng nào cũng còn nguyên dấu niêm phong, vua nói với các vị thượng thư tháp tùng:
- Mọi việc đều tốt đẹp. Cửa nẻo vẫn còn nguyên khóa và nguyên niêm phong có dấu ấn của ta thế này, chẳng có gì phải lo cho con gái ta.
Nhà vua một mình lên phòng con gái. Trông thấy cha, cô nàng có vẻ lúng túng ngượng ngùng. Nhà vua nhìn thấy, hỏi nguyên do. Lời vua cha làm cho công chúa càng thêm bối rối. Thấy không có cách nào khác, cô đành thú nhận tất cả những việc xảy ra mấy đêm vừa rồi. Nhà vua càng kinh ngạc hơn.
- Tâu bệ hạ - lời người thợ dệt nói tiếp với vua Bêrêtđin Lôtô thành Đamat – ngài có thể hình dung nỗi kinh lạ của nhà vua khi nghe nói mình đã trở thành nhạc phụ của đấng tiên tri Mahomét từ lúc nào mình chưa hề hay biết.
Vua thốt lên:
- Thật chuyện kỳ dị! Này con gái ta, làm sao con cả tin đến vậy? Trời đất! Thật hoài công lo lắng phòng ngừa, chẳng sao giữ được tiết hạnh của Thirin, duyên phận của con là phải vậy chăng. Hắn con đã để cho một tên vô lại nào quyến rũ và lừa dối mất rồi.
Nói xong vua bực bội bỏ ra khỏi phòng con gái. vua thân hành đi khám xét lùng sục cả toà lâu đài, từ tầng trên xuống tầng dưới. Nhưng mặc cho vua tha hồ tìm kiếm, chẳng hề thấy tung tích anh chàng săn gái ấy ở đâu, làm cho nhà vua càng thêm kinh ngạc. Vua tự hỏi "Tên táo gan ấy lọt vào lâu đài bằng lối nào mới được chứ. Đấy là điều ta không sao hiểu nổi".
Nhà vua lớn tiếng gọi các vị đại thần và người tâm phúc. Nghe giọng vua hơi thất thanh, mọi người lo lắng chạy đến ngay.
- Tâu bệ hạ, có chuyện gì vừa xảy ra? – Tể tướng hỏi – Trông ngài như đang băn khoăn suy nghĩ, trong ánh mắt ngài có thoáng vẻ âu lo.

Nhà vua thuật lại câu chuyện và hỏi mọi người nghĩ sao về chuyện ấy. Tể tướng là người lên tiếng đầu tiên. Ông nói, cho dù câu chuyện thoạt nghe có vẻ như bịa đặt, song có thể chân thực lắm. Trên thế giới xưa nay có bao nhiêu vương triều vẫn quả quyết dòng dõi mình xuất phát từ thần linh, bởi vậy mối quan hệ giữa công chúa với giáo chủ Mahomét nếu đã xảy ra thì cũng đáng cho ta tin tưởng lắm.

Các đại thần khác, chắc do nể sợ tể tướng vừa cất lời im đều tỏ ra chi sẻ ý kiến của vị quan đứng đầu triều. Duy chỉ có mỗi một đại thần dám phản đối. Ông nói:

- Tôi lấy làm lạ sao những người hiểu biết có thể tin vào một chuyện khó tin như vậy. Các bậc thức giả làm sao có thể nghĩ đấng tiên tri của chúng ta ở trên thiên đường có biết bao nhiêu tiên nữ xinh đẹp quây quần, lại xuống hạ giới tìm vợ? Tôi nghĩ chuyện này có gì bất minh, nếu bệ hạ nghe lời tôi, xin ngài hãy tìm hiểu sâu hơn nữa. Tôi chắc rồi ngài sẽ nhận ra tung tích tên khốn kiếp nào đó dám đội tên một thánh thần để làm mê hoặc công chúa.

Mặc dù nhà vua Bahaman bản tính cả tin, xưa nay ông vẫn cho tể tướng của mình là một người có trí phán đoán tốt, ông nói gì vua cũng nghe theo, hơn nữa lần này tất cả các đại thần đều cho trên thực tế công chúa đã có quan hệ với đấng tiên tri Mahomét, vua vẫn bán tín bán nghi. Vua thấy cần làm sáng tỏ sự thật, nhưng làm một cách thận trọng, chỉ có mình vua đối thoại với đấng tiên tri, không có ai khác được dự. Vua liền quyết định cho các vị triều thần cùng đoàn tuỳ tùng quay trở lại kinh đô.

- Mời mọi người hãy trở về. Chỉ mình ta ở lại trong toà lâu đài này với con gái ta. Sáng sớm mai, mời tất cả quay trở lại đây.

Mọi người tuân lệnh. Trong khi chờ đợi đêm tới, nhà vua đặt ra với công chúa nhiều câu hỏi khác nữa. Vua hỏi đấng tiên tri có cùng dùng bữa với công chúa không.

- Tâu bệ hạ không, - công chúa đáp – con đã đưa ra nhiều món thịt ngon cùng rượu ngọt dâng mời, ngài đều từ chối. Từ hôm ngài đến với con, chưa hề nhìn thấy ngài ăn bất cứ món nào.
- Con hãy kể lại đầu đuôi ta nghe một lần nữa, chớ nên quên chi tiết đặc biệt nào – nhà vua phán.

Công chúa thuật lại từ đầu, nhà vua chăm chú lắng nghe và cân nhắc từng điểm một.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BA.

Đêm đến. Vua Bahaman ngồi trên chiếc sập, cho đốt nến rồi sai mang đến một cái bàn bằng cẩm thạch. Vua rút gươm ra, đặt lên đấy sẵn sàng lấy máu

rửa sạch danh dự hoàng triều nếu bị ai đó làm hoen ố. Ông rất nóng lòng chờ đợi, và trong thời gian chờ đợi căng thẳng. tâm trạng cũng khó tránh khỏi xao xuyến.
Đêm hôm ấy, do sự tình cờ trời nổi cơn giông. Một tiếng sét nổ oàng, chớp giật sáng loè. Vua đi đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài, thấy bầu trời sáng rực, tưởng nhìn thấy đâu đâu toàn là lửa cháy. Mặc dù mọi sự vẫn bình thường, quang cảnh ấy không khỏi làm cho nhà vua lo lắng. Vua nghĩ đây là điềm lạ. Có thể cơn giông này báo hiệu đấng tiên tri giáng trần thật chăng. Những ánh chớp giật liên hồi kia có thể để soi đường cho đấng tiên tri đi.
Nhà vua đang trong tâm trạng ấy thì tôi vô tư lần đến bên cửa sổ. Trông thấy tôi đột ngột xuất hiện, cơn giận của nhà vua tan biến, thay vào đó là lòng kính trọng và nỗi lo sợ. Vua đánh rơi thanh gươm cầm sẵn ở tay, quỳ mọp xuống đất, hôn hai chân tôi và thốt lên:
- Thưa đấng tiên tri vĩ đại! Kẻ trần thế này là ai, người trần mắt thịt này đã làm nên công trạng gì mà được vinh dự là nhạc phụ của ngài?
Nghe lời ấy, tôi hiểu giữa nhà vua và công chúa đã có cuộc trò chuyện với nhau. Hóa ra bịp vi quốc vương xứ Gazna này cũng chẳng khó gì hơn đánh lừa nàng công chúa con gái cưng của ông. Tôi hài lòng, hóa ra mình không phải đối đầu với một con người cứng cỏi, có thể đặt ra cho đấng tiên tri những câu hỏi làm ngài chẳng biết phải trả lời ra sao. Tôi quyết định ngay, có thể lợi dụng tính cách yếu đuối của nhà vua này. Tôi đỡ vua đứng lên và nói:
- Hỡi nhà vua! Ngài là người gắn bó nhất với đạo giáo ta trong tất cả các vị quân vương theo đạo Hồi. Đức tin ấy của ngài làm ta có cảm tình. Ta đã cầu xin đấng tối cao tháo bỏ cho duyên phận nàng công chúa cái hạn sẽ phải gặp điều không đẹp, như đã ghi sẵn vào sổ tử vi của nàng. Ta được Đấng tối cao chấp nhận với điều kiện nàng công chúa Thirin phải trở thành một trong số các phu nhân của ta. Ta đã thuận tình làm chồng nàng, để thưởng công ngài về tất cả những côngđức hàng ngày của ngài.
Vua Bahaman càng bị mắc lõm. Vua tin tất cả mọi điều tôi nói. Hài lòng về cuộc hôn phối ấy, nhà vua một lần nữa sụp xuống dưới chân tôi bài tỏ lòng biết ơn sâu xa. Tôi nâng nhà vua đứng lên, ôm hôn, và khẳng định sẽ luôn che chở. Vua không còn tìm được lời lẽ nào hay ho hơn nữa để cảm tạ lòng tốt của tôi. Sau đấy, chắc vua nghĩ để tôi ở lại một mình với cô công chúa thì hay hơn, vua liền sang nghỉ tại một phòng khác.
Tôi ở với nàng công chúa một hồi lâu, nhưng luôn chú ý chớ ngủ quên để trời sáng không biết, rồi có người sẽ trông thấy cái hòm gỗ trên mái toà lâu đài. Bởi vậy, chưa sáng tôi đã vội lo ra khỏi phòng nàng công chúa và trở về với khu rừng của mình.
Sáng sớm hôm sau, các vị thượng thư và triều thần y hẹn đến lâu đài của

công chúa. Họ hỏi nhà vua đã làm sáng tỏ điều cần biết hay chưa. Vua Bahaman đáp:

- Có, giờ ta biết chắc mọi sự rồi. Ta đã gặp đích thân đấng đại tiên tri. Ta đã trò chuyện với ngài. Ngài là chồng của con gái ta, không có gì thật hơn chuyện ấy.

Nghe vậy mọi người quay lại nhìn vị triều thần ngày hôm qua đã tỏ ý nghi ngờ, trách ông ta sao dám hoài nghi. Nhưng ông ta vẫn một mực kiên trì ý kiến của mình. Cho dù nhà vua nói thế nào đi chẳng nữa, vẫn không sao thuyết phục được ông ta tin đức Mahomét thật là chồng của công chúa Thirin. Suýt nữa nhà vua nổi trận lôi đình với vị đại thần của mình. Và con người hay hoài nghi ấy bị cả triều đình ai cũng chê cười.

Có một chuyện nữa xảy ra ngay trong ngày hôm ấy, càng làm các triều thần vững tin hơn trong suy nghĩ của họ. Trên đường trở về kinh thành, đoàn vua quan bắt chợt gặp một cơn giông giữa cánh đồng. Chớp giật sáng loè, sấm nổ liên hồi, tưởng như hôm nay đến ngày tận thế. Tình cờ con ngựa vị thượng thư có tính hoài nghi đang cưỡi bị một tia chớp loé vào mắt, giật mình chồm lên, hất ông quan ngã lăn kềnh, gãy luôn một chân. Mọi người coi đây là điềm trời trừng phạt ông ta. Nhà vua nói:

- Anh chàng khốn khổ, đấy là hậu quả việc anh thiếu lòng tin. Anh không chịu nghe lời ta, cho nên bây giờ mới bị đấng tiên tri trừng phạt.

Vị thượng thư ấy được đưa về nhà chạy chữa. Vừa tới kinh thành, vua Bahaman cho công bố ngay chiếu chỉ, truyền cho nhân dân cả nước chuẩn bị mở hội ăn mừng lễ thành hôn của công chúa Thirin lấy đấng tiên tri Mahomét. Ngày hôm ấy, tôi vẫn đi lang thang trong thành phố như mọi hôm, nghe nhân dân đồn đại chuyện đám cưới của nàng công chúa cũng như chuyện vị thượng thư bị đấng đại tiên tri phạt bắt ngã ngựa trên đường về. Chẳng hiểu sao nhân dân nước này cả tin và mê tín như vậy. Hội hè chè chén linh đình khắp nơi. Đi đến đâu cũng nghe tung hô "Vạn tuế đức vua Bahaman, nhạc phụ của đấng đại tiên tri!".

Sập tối tôi quay trở về khu rừng và chẳng mấy chốc sau đã có mặt trong lâu đài của công chúa. Vừa tới nơi tôi đã bảo nàng:

- Công chúa xinh đẹp à, chắc nàng không rõ điều gì xảy ra giữa cánh đồng sáng hôm nay. Một triều thần, người đã tỏ ý nghi ngờ việc nàng kết hôn với tiên tri Mahomét, gặp cơn giông làm ngã ngựa và gãy chân. Ta không muốn trừng phạt y nặng nề hơn thế. Nhưng ta thề trước ngôi mộ của ta hiện ở thành phố Mêđin, từ nay trở đi, nếu có ai còn dám tỏ ý hoài nghi hạnh phúc của nàng, ta sẽ bắt người ấy mất mạng.

Sau khi ăn ở mấy tiếng đồng hồ với nàng công chúa, tôi lại về khu rừng. Ngày hôm sau, vua Bahaman triệu tập toàn thể các vị thượng thư và mọi triều thần tề tựu đông đủ và phán:

- Hôm nay, tất cả chúng ta phải cùng đến để tạ lỗi hộ ông thượng thư bị ngã gãy chân do kém đức tin với đấng tiên tri Mahomét.

Nói xong nhà vua lên ngựa. Tất cả triều thần theo sau. Đến nơi, nhà vua thân hành mở khoá cổng ra vào và tất cả các cửa khác trong nhà tự tay nhà vua đã khóa chặt và niêm phong ngày hôm trước. Cùng với tất cả triều thần, nhà vua đến thẳng phòng công chúa, nói với nàng:

- Công chúa Thirin à, hôm nay tất cả chúng ta đến đây nhờ công chúa nói giúp với đấng tiên tri một tiếng, xin ngài tha tội cho viên thượng thư đã kém đức tin khiến ngài nổi giận.
- Tâu bệ hạ, con đã rõ ông ấy là ai. Chính ngài Mahomét đã cho con rõ. Và nàng kể tiếp những lời tôi đã nói với nàng, rằng từ nay về sau, nếu có ai còn tỏ ý hoài nghi về cuộc hôn phối giữa nàng với đấng tiên tri Mahomét, thì sẽ bị mất mạng, chính ngài đã long trọng cất lời thề như vậy.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BỐN.

Nghe thế, vua Bahaman quay về phía toàn thể triều thần và bảo:

- Cho dù trước đây chúng ta có không tin những điều mắt thấy, bây giờ tai chúng ta nghe, vậy liệu đã đủ để các vị tin tưởng chắc chắn đức Mahomét là phò mã của ta chưa? Các vị đã nghe rồi đấy, ngài đã cho con gái ta biết ngài đã gây nên cơn giông tố để trừng trị tên khốn khổ do kém đức tin.

Tất cả các vị thượng thư cũng như mọi triều thần có mặt ai cũng tin chắc như đinh đóng cột, công chúa đích thị là người vợ yêu của đấng tiên tri. Tất cả đều quỳ xuống khúm núm khẩn cầu công chúa nói giúp cho một lời, xin ngài tha tội cho thượng thư. Công chúa Thirin vui vẻ nhận lời.

Trong thời gian ấy, tôi đã chén hết số thực phẩm mua để dành, trong túi cũng hết nhẵn chẳng còn đồng nào. Đấng đại tiên tri đang điên đầu chưa biết sống bằng cách nào mấy ngày tới đây thì chợt nảy ra một ý. Một đêm, tôi bảo nàng công chúa Thirin:

- Công chúa yêu quý của ta à, chúng ta quên mất chưa làm một thủ tục cần thiết trong cuộc hôn nhân giữa hai chúng ta. Nàng chưa trao cho ta của hồi môn, và điều đó cũng làm cho ta hơi phiền lòng một chút đấy.
- Hôn phu yêu quý của em ơi, xin chàng chớ bận tâm – công chúa đáp – việc ấy sáng mai em chỉ cần nói với cha em một tiếng, người khắc sẽ mang đến cho em moi của cải trong kho tàng của người.
- Không, không, chả cần nàng thưa với phụ vương – tôi vội ngăn – ta chẳng mấy quan tâm các kho tàng, ta đâu có màng chi đến của cải trên đời. Chỉ cần nàng trao cho ta vài món nữ trang, ta chỉ cần có thế, coi như là đủ món hồi môn của nàng rồi.

Công chúa Thirin định trao cho tôi tất cả các nữ trang nàng có trên người để cho xứng đáng hồi môn lễ cưới đại tiên tri, song tôi chỉ chọn lấy hai viên kim cương lớn, hôm sau mang về thành phố bán cho một nhà buôn kim hoàn ở Gazna. Bằng cách ấy, tôi đã thừa sức đóng tiếp vai trò đấng đại tiên tri Mahomét.

Gần một tháng trôi qua, tôi thủ một cách dễ chịu vai đấng đại tiên tri chồng nàng công chúa, chợt xuất hiện tại kinh thành Gazna sứ thần của một nước lân bang. Sứ thần thay mặt nhà vua nước ấy đến cầu hôn công chúa Thirin làm hoàng hậu. Trong buổi hội kiến, sau khi nghe sứ thần trình bày, vua

Bahaman nói:

- Ta rất không vui vì không thể chấp nhận lời quốc vương quý quốc nhờ ngài đến hỏi con gái ta về làm hoàng hậu nước ngài, bởi ta đã gả công chúa cho đấng tiên tri Mahomét từ trước rồi.

Nghe nói, sứ thần nghĩ ông vua này đã hoá điên mất, liền vội vã xin cáo từ trở về nước. Quốc vương nước ấy thoạt nghe sứ thần tâu, cũng nghĩ vua Gazna đã hóa rồ. Nhưng ngẫm nghĩ, vua lại cho rằng qua sự từ hôn ấy quốc vương Bahaman tỏ ý khinh rẻ mình thì liền nổi giận. Ông dấy một đạo binh lớn, đùng đùng kéo vào nước Gazna để hỏi tội.

Nhà vua ấy, danh vị là Caxem, vốn hùng mạnh hơn vua Bahaman nhiều. Hơn nữa, ông này lại quá chậm chạp trong việc động viên quân đội khi nghe tin nước ngoài gây hấn, nên không kịp đối phó. Sau mấy trận giao tranh thất bại, quân đội xứ Gazna đành chịu để cho quân đội vua Caxem tiến sát kinh thành, đóng quân trên cánh đồng ngay trước mặt lâu đài nàng công chúa Thirin. Ý định của vua Caxem là công thành Gazna ngay tức khắc, quyết tâm đánh bại vua Bahaman tại kinh thành của ông. Nhưng quân Caxem vừa kéo đến cánh đồng thì trời đã tối, hơn nữa binh sĩ cũng cần nghỉ ngơi. Bởi vậy vua Caxem truyền cho hạ trại, quyết định sẽ tiến đánh để hạ thành ngay sáng sớm hôm sau.

Trong thời gian ấy, vua Bahaman được tin cấp báo về số lượng đông đảo và tính thiện chiến của quân đội đối phương, bắt đầu run sợ. Vua hội tất cả các triều thần lại bàn bạc phương sách đối phó. Vị thượng thư gãy chân lên tiếng:

- Tôi lấy làm ngạc nhiên sao bệ hạ quá lo âu về chuyện vặt ấy. có vị quân vương nào trên thế giới này, nói chi đến vua Caxem nhãi nhép kia, dám cả gan làm vị nhạc phụ cho đấng tiên tri Mahomét phải băn khoăn lo ngại? Tâu bệ hạ, tôi thiết nghĩ ngài chỉ cần thưa với vị phò mã một tiếng. Hãy xin đấng đại tiên tri phù hộ, quân đội xâm lăng ắt sẽ bị đáng tơi bời. Đấy cũng là bổn phận của đấng đại tiên tri nữa, bởi chính do ngài kết hôn với công chúa cho nên quân thù mới có cớ gây hấn, khiên dân chúng nước ta không được yên vui.

Cho dù câu trên chỉ là một lời nói hàm ý nhạo, vua Bahaman vẫn cứ tin là thật. Vua gật gù:

- Ông nói chí lý. Đúng là ta phải ngỏ lời cầu xin đức Mahomét. Ta sẽ xin ngài đẩy lùi đội quân dũng mãnh kia. Ta tin lời khẩn cầu của ta không bị ngài khước từ.

Nói xong, vua đến ngay lâu đài tìm công chúa, nói với nàng:

- Con gái ta à, nội sáng sớm mai, khi trời vừa rạng, quân đội của vua Caxem sẽ nhất loạt tấn công. Ta e họ sẽ hạ được thành của ta mất. Ta đến đây cầu xin đức Mahomét giúp đỡ. Con hãy dùng tất cả ảnh hưởng của con

đối với ngài, xin ngài hãy trợ giúp cha trong việc phòng thủ. Con và cha, cả hai chúng ta chung lòng chung sức để cầu khẩn ngài đồng ý giúp cho.

- Tâu bệ hạ - công chúa đáp – chẳng khó khăn gì không xin được đấng tiên tri giúp đỡ chúng ta. Quân xâm lược của vua Caxem nhất định sẽ bị đánh tan, và tất cả các bậc quân vương này sẽ lấy đó làm bài học để từ nay trở đi ai cũng phải kính trọng phụ vương.
- Nhưng – nhà vua vẫn lo lắng – đêm đã tối rồi, chưa thấy đấng tiên tri xuất hiện. Hay là ngài đã bỏ cha con chúng ta?
- Không đâu, thưa phụ vương. Xin cha chớ nghĩ chàng sẽ bỏ chúng ta khi chúng ta cần đến chàng – công chúa trấn an vua – từ trên trời cao ngài đã nhìn thấy quân đội đối phương bố trí quân sĩ như thế nào, có thể ngài đã nghĩ ra cách gieo rắc kinh hoàng và làm rối loạn hàng ngũ quân thù

Mà đấy đúng là điều Mahomét định làm. Chả là, ngày hôm ấy, từ xa tôi đã để ý quan sát doanh trại quân vua Caxem, nhất là chú ý đại bản doanh nhà vua đóng ở nơi nào. Tôi tìm nhặt rất nhiều viên đá cuội lớn có nhỏ có, xếp đầy cái hòm gỗ của tôi. Đến lúc nửa đêm, tôi cho cái hòm bay lên trời. Chẳng khó khăn gì không phân biệt rõ trại nhà vua đóng chính giữa các lều trại khác của quân sĩ. Đấy là một cái lều rõ lớn, màu vàng, dựng theo hình có mái vòm cao, gác lên mười hai cái cột to bằng gỗ sơn son, chôn chặt xuống đất. Giữa các cột, có nhiều cành cây là dây buộc ràng níu với nhau. Trên nóc trại, có mở hai cái cửa sổ, một cái về hướng đông, một cái về hướng nam. Tất cả quân sĩ chung quanh trại của vua đều đã ngủ say. Nhờ vậy tôi có thể cho cái hòm hạ xuống gần cửa sổ mà chẳng ai để ý. Nhìn vào, thấy vua Caxem đang ngủ trên một cái sập, đầu gối lên một cái gối vuông phủ lụa sa tanh. Tôi ném một viên đá lớn trúng đầu vua, làm ông bị thương khá nguy hiểm. Ông đau đớn thét lên, khiến các võ quan và quân cấm vệ thức giấc. Mọi người chạy đến, đã thấy đầu nhà vua đầm đìa máu me và nhà vua gần như bất tỉnh. Mọi người kêu tóang lên, báo động toàn thể doanh trại, chẳng ai rõ việc gì xảy ra. Có tin loan truyền nhà vua bị tử thương, mà chẳng rõ do bàn tay nào gây nên.

Trong thời gian mọi người lo lùng xục tìm bắt hung thủ, tôi cho chiếc hòm bay lên cao tít trên mây, và ném đá cuội xuống các lều trại của binh sĩ chung quanh. Một số lính tráng bị thương, kêu ầm lên có trận mưa toàn đá cuội lớn từ trên trời gieo xuống. Tin tức loan truyền khắp toàn quân. Để khẳng định thêm tin dữ ấy, tôi tiếp tục vãi đá xuống nữa. Thế là toàn thể đạo binh kinh hoàng. Từ quan đến lính, ai cũng tin đấng đại tiên tri đang nổi cơn thịnh nộ, gây nên cảnh này để cảnh báo. Chắc rồi tai ương giáng xuống đầu mọi người sẽ còn lớn nữa. thế là đạo binh thù địch của vua Bahaman chỉ còn có việc tranh nhau tháo chạy, vừa chạy vừa than van “Chết hết, sắp chết hết chúng ta rồi, đấng Mahomét sắp tiêu diệt hết chúng ta”. Quân địch tháo chạy vội vàng

đến mức bỏ lại lều trại và rất nhiều của cải cùng quân trang quâng dụng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI LĂM.

Tảng sáng hôm sau, vua Bahaman cực kỳ ngạc nhiên không thấy quân địch tấn công, mà lại tháo chạy tan tác. Vua vội vàng cho đội quân tinh nhuệ nhất của mình đuổi theo và tha hồ tàn sát quân địch.

Vua Caxem bị thương, không thể chạy nhanh, bị bắt sống. Vua Bahamn hỏi:

- Tại sao đang yên lành mi lại cất quân tấn công ta, bất chấp mọi luật pháp và lẽ phải trên đời?

Nhà vua chiến bại đáp:

- Ta vẫn ngờ ông từ chối không chịu gả con gái cho ta vì khinh rẻ ta, cho nên phải trả mối hận ấy. Trước đây ta chẳng sao tin được đấng Mahomét là rể của ông. Bây giờ thì ta tin chắc rồi, bởi chính ngài đã đánh ta bị thương, chính ngài đã phá tan tành đạo binh của ta.

Vua Bahaman không truy đuổi quân thù nữa, quay trở lại kinh thành Gazna mang theo vua Caxem. Ông này qua đời ngay trong ngày vì vết thương quá nặng. Chiến lợi phẩm được chia đều, nhiều tới mức lính tráng người nào trở về cũng mang theo vô vàn của cải.

Tất cả mọi thánh đường trong thành phố đều làm lễ cầu nguyện, tạ ơn đấng đại tiên tri đã giúp nhà vua phá tan quân địch. Đêm hôm ấy, vua một mình đến phòng con gái. Ngài nói:

- Con à, cha đến đây để tạ ơn đấng tiên tri. Như trong thư cha đã cho người mang tới trước, con hẳn biết rõ ngài đã làm những gì trợ giúp cha. Cha quá đỗi cảm kích, muốn được ôm chân ngài bày tỏ ngay tức khắc lòng biết ơn sâu sắc.

Nhà vua được toại nguyện. Vừa lúc ấy, tôi từ cửa sổ vẫn đến cùng công chúa, bước vào phòng. Tôi tính trước thế nào nhà vua cũng tới đây. Trông thấy tôi, vua quỳ xuống đất, hôn mặt đất rồi thưa:

- Thưa đấng đại tiên tri! Tôi chẳng biết tìm lời lẽ nào để bày tỏ hết lòng biết ơn sâu xa của tôi đối với ngài. Hẳn ngài đã nhìn thấy tận đáy trái tim tôi sự tri ân ấy.

Tôi nâng nhà vua đứng dậy, hôn lên trán ông:

- Sao nhà vua lại nghĩ ta có thể bỏ mặc nhà vua trong cơn hoạn nạn? Ta đã trừng phạt tên vua Caxem kiêu ngạo, nó có ý định xâm lăng quốc gia của vua và bắt công chúa Thirin về làm nô tỳ trong hậu cung của hắn. Từ nay nhà vua chẳng cần phải lo âu có một ai trên đời này dám gây hấn với quốc vương Gazna. Giả sử có tên nào bất kính, ta sẽ cho trút xuống đầu quân đội chúng một trận mưa lửa đốt cháy tất cả ra tro bụi trong nháy mắt.

Sau khi một lần nữa vỗ về vua Bahaman là tôi sẽ luôn che chở cho ông, tôi kể lại quân vua Caxem đã phải kinh hoàng tháo chạy khi thấy trận mưa toàn

bằng đá cuội trút xuống đầu như thế nào. Nhà vua xứ Gazna cũng thuật lại y như vậy, do nhà vua chiến bại kể lại cho ông nghe. Rồi vua hối hả đi ra để cho tôi được tự do với nàng công chúa. Cũng như cha, nàng rất cảm kích về việc tôi cứu giúp phụ vương nàng, càng hết lòng chiều chuộng. Tôi say sưa quá, đến nỗi quên mất thời gian. Khi lần đến cái hòm thì trời đã rạng. Tuy nhiên, mọi người lúc này đều tin tôi đúng là đức Mahomét, cho dù bọn lính canh có nhìn thấy cái hòm gỗ của tôi bay trên đầu, họ cũng chẳng ngạc nhiên. Đến cả bản thân tôi, sau khi làm cho cả một đạo binh lớn tháo chạy tơi bời, có lúc tôi cũng nghĩ chính mình là đại tiên tri Mahomét thật.
Quốc vương Caxem cho dù nhà vua thù địch, vẫn được xứ Gazna cho làm tang lễ trọng thị. Hai ngày sau khi chôn cất vua Caxem, vua Bahaman cho ban bố khắp đô thành, khuyến cáo dân chúng mở hội vui chơi, vừa để mừng chiến thắng vinh quang vừa để chính thức công nhận cuộc hôn nhân nàng công chúa Thirin xe duyên cùng đấng đại tiên tri Mahomét.
Tôi nghĩ, nhân dân mở hội mừng ngày cưới của mình, thì mình cũng nên nghĩ ra một phép diệu kỳ nào đấy, cho xứng đáng với danh dự được tôn vinh.
Thế là tôi vào thành phố tìm mua diêm tiêu, hạt bông vải cùng một khẩu súng con để phát hoả. Tôi trộn lẫn diêm tiêu với hạt bông vải khô, rồi cả ngày lụi cụi chuẩn bị làm pháo hoa. Đúng giữa đêm hội, tôi cho chiếc hòm bay thật cao trên thành phố và phát lửa đốt một trận pháo hoa rực rỡ. Tôi chú ý cho cái hòm lên thật cao để mọi người bị ánh sáng pháo hoa làm loá mắt, chẳng ai có thể nhìn thấy chiếc hòm.
Hôm sau, trời vừa sáng tôi lại vào thành phố để thích thú lắng nghe nhân dân loan truyền ngợi ca đêm pháo hoa tuyệt vời. Nhiều người cho rằng đấng đại tiên tri cho đốt pháo trên trời mừng lễ cưới mình. Những người khác một mực quả quyết chính mắt mình trông thấy. rõ như ban ngày không thể nào nhầm lẫn, đấng đại tiên tri xuất hiện dưới dạng một cụ già với bộ râu trắng như tuyết giữa vầng pháo hoa đẹp tựa sao sa.
Những chuyện lan truyền trong dân chúng ấy khiến tôi khoái trá không sao tả xiết. Trong khi tôi đang sung sướng vì được bốc tận mây xanh thì chiếc hòm gỗ, chiếc hòm gỗ yêu quý của tôi cháy rụi trong rừng. Chắc hẳn một đốm lửa nào đấy của đốm pháo hoa rơi xuống rừng và cháy âm ỉ trong khi tôi vắng mặt đã thiêu mất nó. Khi tôi quay trở về, chỉ còn nhìn thấy một đống tro. Nỗi đau của tôi đến cùng cực. Một người đi xa trở về nhà, thấy cậu con trai độc nhất của mình bị đâm hàng ngàn nhát tử thương, đang nằm trong vũng máu, hẳn cũng đau đơn như tôi lúc ấy là cùng. Tiếng tôi kêu la khóc lóc thảm thiết vang dội cả khu rừng. Tôi tự đập đầu giật tóc, xé rách áo quần của mình. Tôi không hiểu tại sao lúc ấy không đi đến mức tự kết liễu đời mình.

Nhưng tai hoạ đã xảy ra rồi, đằng nào cũng phải đi đến một quyết định. Chỉ còn mỗi một cách, là đi nơi khác, may ra tìm kiếm được vận may. Thế là đấng đại tiên tri đành bỏ lại nàng công chúa Thirin xinh tươi và quốc vương Bahaman ở thành phố Gazna, để lê gót ra đi đến phương trời khác, cả hai cha con nhà vua đều ngẩn ngơ nuối tiếc chẳng hiểu tại sao đấng tiên tri không đóai hoài trở lại với mình.

Ba ngày sau tôi gặp một đoàn thương nhân người Cairo sang đây buôn bán đang tổ chức thành đoàn lữ hành để cùng nhau trở về thành phố. Tôi lẩn vào đoàn, cùng đi với họ về thành phố vĩ đại ấy. Tôi học nghề thợ dệt kiếm sống qua ngày. Ở thành phố Cairo mấy năm, tôi sang thành phố Đamat này và vẫn hành nghề ấy. Bề ngoài mọi người nhìn thấy tôi có vẻ hài lòng lắm với số phận của mình, nhưng đấy chỉ là bề ngoài sai lạc mà thôi. Thâm tâm tôi không sao quên được những ngày hạnh phúc từng được hưởng. Nàng công chúa Thirin thỉnh thoảng lại hiện lên trong ký ức. Tôi cố quên nàng đi để cuộc sống của mình được thanh thản, nhưng cố gắng bao nhiêu cũng vô ích, chỉ làm cho mình khổ thêm mà thôi.

- Muôn tâu bệ hạ - người thợ dệt nói tiếp – đấy là tất cả những gì hoàng thượng đòi kẻ này phải ngay thật tâu trình. Tôi hiểu bệ hạ không hài lòng sao tôi dám lừa dối công chúa Thirin và quốc vương Gazna, thỉnh thoảng tôi có nhận thấy ngài đã cau mặt chau mày vì những việc làm trái đạo đức ấy, khiến tôi run sợ lắm. Tuy nhiên, tâu bệ hạ, chính ngài đòi hỏi tôi phải nói cho thật chân thành, không được giấu giếm chút gì, vậy cúi xin bệ hạ rộng lòng thương tha tội cho về những điều sai trái đã trót làm.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 17
CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊĐIN-LÔLÔ VÀ TỂ TƯỚNG ANTAMÚC (phần tiếp).

NGÀY 116, 117, 118, 119, 12O

Sau khi nghe kể hết chuyện, vua Bêrêđin cho người thợ dệt lui về. Vua nói với tể tướng và vị hoàng thân tin cẩn của mình:

- Câu chuyện về cuộc đời anh chàng thợ dệt này chẳng kém kỳ lạ chuyện của hai ông. Cho dù anh chàng ấy cũng như hai ông, không cảm thấy mình sung sướng, xin các vị chớ vội nghĩ là ta chịu thua cuộc, và nhất trí với kết luận của hai ông, trên đời này không có ai được hạnh phúc hoàn toàn. Ta

muốn lần lượt hỏi chuyện các võ quan, triều thần cũng như tất cả mọi người phục vụ trong nội cung ta về vấn đề ấy. Tể tướng hãy mời họ theo thứ tự đến gặp ta.
Tuân lệnh, trước hết tể tướng cho vời các võ quan. Nhà vua truyền cho những người từng trải qua chinh chiến hãy mạnh dạn nói rõ, trong đời mỗi người có điều thầm kín nào khiến họ thấy cuộc sống không thú vị lắm. Mọi người hãy thành thật, đừng sợ điều mình nói ra có thể mang lại hậu quả không hay.
Thế là các võ quan thi nhau tuôn ra bao nhiêu điều bực bội, khiến lòng họ hoàn toàn không được thanh thản. Người thú nhận mình nuôi quá nhiều tham vọng, người nói mình quá chắt bóp tiện tặn trong cuộc sống. Có người thú nhận mình luôn luôn ganh tị với các bạn cùng quân ngũ, sao họ được hưởng nhiều vinh quang hơn mình, giận người đời không đánh giá đúng các chiến công hiển hách của mình. Tóm lại, các vị quan võ thoải mái dốc bầu tâm sự cho nhà vua nghe. Không tìm ra ai là người hạnh phúc, vua bảo tể tướng ngày mai sẽ nghe tiếp các vị quan văn trong triều đình.
Đến lượt các quan văn. Chẳng có vị nào cảm thấy hài lòng về mình. Một ông nói, tôi cảm thấy uy danh lớn chẳng hiểu sao cứ giảm sút từng ngày. Một ông khác phàn nàn, hễ định làm việc gì là y như có người khác chực phá ngang, chẳng bao giờ đạt kết quả ưng ý. Một ông nữa: mình luôn phải tính toán cách ăn ở sao cho vừa lòng các kẻ thù của mình, thậm chí còn phải tìm cách vuốt ve họ. Một vị khác nữa lại kêu ca mình đã tiêu phá hết tài sản, sắp lâm vào cảnh khánh kiệt tới nơi.
Vua Bêrêđin Lôlô vẫn chẳng sao tìm ra con người hạnh phúc trongtc văn võ bá quan của mình, liền quay về hỏi những người hầu hạ tại nội cung. Vua kiên nhẫn lắng nghe từng người kể chuyện. .Câu kết luận của mỗi người chẳng mấy khác những điều các võ quan và triều thần đã nói. Người thì chuyện vợ cả nàng hầu, người thì lo lắng vì con cái. Người cho gia cảnh mình chưa sung túc lắm thì than thở sao số mình không được phú quý vinh hoa, người giàu sang thì phàn nàn sức khoẻ quá tồi, hoặc ngày nào cũng có chuyện xảy đến buộc phải luôn luôn lo nghĩ.
Mặc dù chưa vừa ý, quốc vương Bêrêđin Lôlô vẫn không chịu bỏ hy vọng rồi đây có thể gặp một con người cảm thấy hài lòng về bản thân. Vua nói với tể tướng:
- Chỉ cần ta gặp được mỗi một người như vậy thôi, bởi ông cứ khăng khăng không có bất kỳ ai hạnh phúc trên đời này.
- Vâng, tâu bệ hạ - Tể tướng đáp – giờ đây tôi vẫn tin ý mình là đúng. Tôi nghĩ bệ hạ sẽ tìm kiếm tốn công vô ích mà thôi.
- Ta vẫn chưa đồng ý với ông – vua nói – trong đầu ta vừa nảy ra một ý có thể tạo điều kiện giúp ta làm sáng tỏ.

Thế là vua truyền lệnh, cho bố cáo để mọi thần dân trong kinh thành được biết, bất cứ người nào cảm thấy hài lòng với số phận của mình, bất kỳ ai chưa hề gặp một điều không vui làm cuộc sống mình kém thanh thản, nội trong thời gian ba ngày, phải đến ra mắt triều đình. Hết hạn ba ngày, vẫn chưa thấy một người dân nào xuất hiện trước hoàng cung, làm như toàn thể nhân dân trong vương quốc ai ai cũng đồng tình với nhận định của tể tướng Atunmuc.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI SÁU.

Vua Berêđin cực kỳ ngạc nhiên chẳng thấy ma nào chịu đến ra mắt mình như chiếu chỉ truyền. Vua thốt lên:

- Thật chẳng thể nào tin được! Làm sao cả kinh đô Đamat này, một thành phố rất rộng lớn, dân cư rất đông đúc lại không thể bói ra một con người hạnh phúc?

Tể tướng Atanmuc thưa:

- Muôn tâu bệ hạ, cho dù ngài có cho hỏi hết mọi người thuộc mọi dân tộc trên trái đất này, ai ai cũng sẽ trả lời ngài họ cảm thấy bất hạnh.
- Đó là điều ta không sao tưởng tượng nổi – vua nói – Dù ông khẳng định vậy, ta vẫn mong đất nước được thanh bình để ta có điều kiện đi du hành khắp nơi trên thế giới, để rồi xem giữa ông và ta, ai là người sai lầm.

Có một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Đúng vào thời gian ấy, các nước lân bang của xứ Đamat đều phái sứ thần đến xin cầu hào, với người điều kiện có lợi cho vua Bêrêđin. Vua hội đông đủ triều thần hỏi ý kiến, mọi người đồng ý tận dụng cơ hội này, chấp nhận các điều kiện ấy hay bác bỏ. Vậy là hoà bình được tái lập giữa quốc vương Đamat với các kẻ thù truyền thống của ông. Hoà ước được ký kết và ban bố cho thần dân cả nước cùng rõ. Ít lâu sau được rảnh rang, nhà vua nói với tể tướng:

- Bây giờ đất nước không còn chiến tranh, ta có thể đi du hành. Ý ta đã quyết. Chừng nào chưa tìm gặp được một con người hạnh phúc, ta nhất định chưa trở về kinh đô.

Tể tướng vẫn tìm cách khuyên can:

- Tâu bệ hạ, sao ngài tự chuốc lấy hiểm nguy vất vả đường trường làm gì? Sao ngài không nhận ra ngài đã tìm được người ngài muốn gặp? Ngài cứ suy ngẫm về bản thân là thấy ngay. Giờ đây, ngài không còn kẻ thù nào để phải lo đối phó, giờ đây muôn dân trong nước ai ai cũng tỏ lòng kính yêu ngài, giờ đây tất cả văn võ bá quan trong triều ai ai cũng tìm cách làm vui lòng ngài. Nếu ngài được vậy mà còn cho mình chưa phải là con người hạnh phúc, thì làm sao có người nào khác trên đời này dám tự cho mình sung sướng?

- Cho dù hoà bình đã được thiết lập – vua Bêrêđin Lôlô nói – ta vẫn chưa cảm thấy mình là con người hoàn toàn hạnh phúc. Ta nói thật với ông, riêng một nỗi băn khoăn muốn rõ trên đời này liệu có người nào tự cảm thấy hài lòng về cuộc sống của mình hay không, đã khiến ta mất hết thanh thản, ngủ không sao yên giấc.
- Đã thế tại sao bệ hạ cứ một mực đòi tìm cho rõ điều mình muốn biết? Bệ hạ cứ yên tâm đi, sẽ chẳng bao giờ gặp được một con người như bệ hạ mong muốn, như thế có phải tốt hơn không?

Tể tướng Atanmuc rất mong nhà vua từ bỏ ý định của mình, nhưng không lay chuyển được ông. Một thời gian sau, vua giao phó việc triều chính cho một số triều thần tin cẩn trông nom, rồi cùng với tể tướng Atanmuc, hoàng thân SêypenMuluc và một số nô lệ theo hầu lên đường tìm người hạnh phúc. Họ đến thành phố Batđa. Đường đi yên hàn vô sự. Tới nơi, ba người tạm trú tại một lữ quán dành riêng cho du khách đường xa. Họ xưng là những đại thương gia chuyên buôn ngọc, từ trước tới nay vẫn đi từ triều đình này sang triều đình khác để chào và bán hàng cho các bậc vua chúa. Quả họ cũng có mang theo nhiều châu báu, khiến ai nghe họ nói cũng tin. Bằng cách ấy, quốc vương Đamat được gặp mặt Đấng thống lĩnh của các tín đồ mà không để hoàng đế rõ mình là ai. Ba người cùng nhau đi xem các thắng cảnh ở Batda.

Một hôm tình cờ gặp trên đường phố một thầy tu theo dòng khất thực đang lớn tiếng thao thao thuyết pháp với một số khá đông người vây quanh. Đến gần hơn, nghe khất sĩ ấy thuyết:

- Hỡi những người anh em thân quý của tôi, thật là vô nghĩa, sao những người anh em suốt đời cứ lo toan vất vả để làm giàu? Một khi tử thần đã gõ cửa gọi chúng ta đi, cho dù lúc ấy người anh em có dâng cho thần tất cả tài sản của mình để xin được sống thêm vài ngày, tử thần bất nhân ấy sẽ chẳng buồn nghe lời người anh em van vỉ. Hơn nữa, chắc những người anh em của tôi ai cũng phải nhận, có đúng là người ta càng giàu nỗi lo càng lớn? Có phải những người anh em giàu có cứ canh cánh lo âu canh chừng bọn trộm cướp rình mò? Riêng chuyện tính toán sao giữ cho vẹn tài sản của mình, đã làm người anh em ăn không ngon ngủ không yên. Xin những người anh em hãy nhìn tôi đây, tôi hoàn toàn không có tài sản, tôi chẳng bao giờ được chút tiện nghi, giữa sự thiếu thốn cùng cực này tôi vẫn cảm thấy mình hoàn toàn hạnh phúc.

Nghe khất sĩ thuyêt, nhà vua kéo riêng tể tướng ra bảo:

- Cũng như ta, ông vừa nghe rõ những lời người khất sĩ kia nói. Ta không còn phải đi xa hơn nữa. Ta đã gặp được người ta cần tìm. Người khất sĩ kia chính là một người hài lòng về cuộc sống của mình.

Tể tướng nói:

- Tâu bệ hạ, chúng ta nên tìm cách lân la trò chuyện riêng với khất sĩ ấy. Hãy tìm cách khiến anh ta nói đúng ra tâm sự của mình, có thể thực tế không như điều anh ta vừa nói đâu.
- Ta đồng ý – nhà vua nói – nhưng giả sử trong cuộc nói chuyện riêng, rồi đây anh ta khẳng định hài lòng với mình, thì ông tin lời ta chứ?
- Vâng, tâu bệ hạ - tể tướng đáp – lúc ấy tôi tin, và tôi xin thừa nhận mình đã sai lầm.

Ba người chú ý để mắt theo dõi người khất sĩ. Anh chàng, sau khi nhận được một ít tiền làm phúc của những người đứng nghe, liền ngưng buổi thuyết pháp lui về nhà trọ, tại một nơi ở ngoại ô thành phố. Nhà vua cùng mấy tùy tùng bám sát. Dọc đường, họ bắt chuyện anh chàng, ngỏ lời hỏi khất sĩ có vui lòng giải trí với họ một bữa hay không. Nhìn dáng họ, chàng khất sĩ nhận ra đây là những thương gia giàu có người nước ngoài, liền đáp không có lời mời nào làm chàng ta vui lòng hơn thế. Khất sĩ dẫn ba người vô ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô, thuê chung cùng với hai khất sĩ khác. Hai người kia, vừa nghe nói có người mời đánh chén, cũng tỏ ra hết sức mừng vui. Tể tướng lấy ra mấy đồng xơcanh vàng, đặt vào tay khất sĩ và bảo:
- Anh hãy đi tìm mua những gì cần thiết để anh em ta vui chơi chè chén cả ngày hôm nay.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI BẢY.

Anh chàng khất sĩ cầm tiền đi, hai tiếng đồng hồ sau, quay trở lại mang theo nhiều thịt, hoa quả cùng một bong bóng dê lớn chứa đầy rượu ngon. Thế là mọi người sà xuống, ngồi quanh cái bà, bắt đầu đánh chén. Ăn xong là uống. Uống càng nhiều càng bốc. Chuyện trò càng về sau càng rôm rả. Nhất là ba chàng khất sĩ rất vui vẻ, vừa ăn uống vừa cười nói huyên thuyên. Nhà vua bảo riêng với tể tướng:
- Ta nghĩ chúng ta đã gặp những người cần tìm. Thôi, ông hãy nhận mình sai lầm đi.
- Chưa đâu, tâu bệ hạ - tể tướng không chịu – chưa đến lúc ấy đâu. Vẻ bên ngoài dễ đánh lừa chúng ta lắm.

Một khất sĩ nghe hai người nói chuyện, bèn quay sang hỏi:
- Thưa, hai ngài định nói gì?

Nhà vua rút từ trong áo ra một túi đựng đầy xơcanh vàng, đặt vào tay chàng khất sĩ gặp ngoài đường phố, và nói với anh chàng:
- Hỡi các bạn khất sĩ, xin các bạn hãy nhận túi tiền này. Tôi muốn làm quà cho các bạn, với điều kiện các bạn vui lòng cởi mở tâm tình cho chúng tôi nghe. Ngồi trước mặt các bạn đây là ba thương gia liên kết làm ăn với nhau. Một đồng nghiệp của tôi cho rằng trên đời chẳng có ai hạnh phúc. Tôi thì khẳng định ngược lại. Hồi nãy, ở ngoài phố, chúng tôi đã nghe bạn nói,

tuy chẳng có mấy tài sản, bạn vẫn cảm thấy mình là con người hoàn toàn hạnh phúc. Xin bạn vui lòng cho biết chúng tôi nên nghĩ thế nào về lời nói trên của bạn. Đối với tôi, làm sáng tỏ điều này là hết sức quan trọng. Bạn sẽ làm cho tôi vô cùng thú vị nếu bạn chịu nói thật tâm tư.
Chàng khất sĩ nhận túi tiền, cám ơn vua Bêrêđin Lôlô và thưa:
- Thưa ngài, bởi ngài đã muốn vậy tôi xin nói thật lòng. Tôi chẳng hạnh phúc chút nào đâu, cũng như hai anh bạn tôi kia. Nếu hồi nãy ngài có nghe tôi khoe khoang mình là con người hạnh phúc tuyệt vời, xin chớ vội nghĩ tôi hài lòng với hoàn cảnh. Tôi nói tôi không màng của cải, ấy là nhằm gợi lòng thương xót của những người đang nghe tôi nói. Cuộc sống của các khất sĩ chúng tôi khốn khổ lắm, chẳng nên nhìn vào bề ngoài của họ để tìm thấy sự yên vui, cái mà mọi người ai cũng khát vọng hoài công vô ích. Tôi, cũng như vị đồng nghiệp của ngài, tôi tin trên đời này chẳng có ai hài lòng về cuộc sống của mình. Không bao giờ thoả mãn tấm lòng khao khát của người đời. Vừa đạt được một ước vọng mình đang ôm ấp, thì lại nảy sinh một ước vọng mới, khiến cho con người chẳng lúc nào được thanh thản.
Tể tướng Atanmuc rất hài lòng nghe chàng khất sĩ nói những lời vừa rồi. Ông mong nhà vua chấp nhận thua cuộc và mau chóng trở về với đất nước của mình. Nhà vua cũng bắt đầu phân vân, có lẽ mình nghĩ không đúng. Sau khi từ biệt các khất sĩ, vua nói với hoàng thân Sêyp-enMuluc và tể tướng:
- Còn buổi chiều hôm nay, chúng ta nên đến cửa hàng bán giải khát fiquaa[1] tìm hiểu nốt.
Trong quán chiều hôm ấy có rất đông khách. Họ là những người hàng ngày theo thói quen vẫn tụ tập nơi đây. Nhà vua, tể tướng và hoàng thân ngồi ghé vào một bàn, ở đấy đã có hai vị khách trông cũng ra dáng người có vai vế nhất định trong xã hội, đang chuyện trò với nhau về những nỗi buồn khó tránh của cuộc đời. Một người nói:
- Không, chừng nào chúng ta còn sống trên đời, thì chớ vội nghĩ trời để cho chúng ta sống thảnh thơi hạnh phúc. Sở dĩ trời không muốn đời chúng ta an nhàn lạc thú, hẳn là để sau này khi chết đi, những người nào vững đức tin sẽ càng cảm thấy được nhiều lạc thú hơn nơi cõi vĩnh hằng, như thánh nhân đã từng dậy.
- Tôi không hoàn toàn đồng ý với anh – người kia nói – Tôi biết, phần đông người đời ai cũng có gặp bất hạnh, nhưng chẳng nhẽ tất cả mọi người đều bất hạnh cả hay sao? Tôi có biết một người đang sống một cuộc đời lạc thú, ngày nào cũng như ngày nào đối với ông ta đều là những ngày vui.
Tể tướng tham gia câu chuyện:
- Ồ, ai là con người hạnh phúc ấy, thưa hai vị? Ông ta ở nơi đâu trên thế giới này?
- Ở thành phố Astrakhan – người vừa nói cho biết – Ông ta là quốc

vương hiện đang trị vì ở kinh đô Astrakhan. Tôi không rõ nhà vua ấy còn thiếu gì nữa không, nhưng tôi thừa nhận trên đời chẳng có ai được thanh thản như ông ấy, tôi hằng tin cuộc đời ông chẳng có điều gì khuấy động cảnh yên vui. Tóm lại, một con nó hài lòng về mình. Chẳng thế, mọi người chẳng gọi ông một cách đúng đắn là "Nhà vua không phiền não".
Mấy lời trao đổi ấy tác động đến tâm trí nhà vua. Vừa ra khỏi quán giải khát, vua nói với tể tướng:
- Chúng ta phải lên đường đến Astrakhan thôi. Ta muốn gặp mặt "Nhà vua không phiền não".
- Tôi cũng có mong muốn như bệ hạ - Tể tướng đáp – Tôi sẵn sàng theo ngài lên đường.
Thế là ba người cùng quyết định sẽ khởi hành vào sáng sớm ngày hôm sau. Khi về tới quán trọ, lại nghe có tin một đoàn thương gia người nước Xiêcca hiện đang có mặt tại thành phố Batđa, sắp lên đường về nước trong dăm ngày nữa. Nhà vua quyết định lùi chuyến đi của mình ít hôm, sáp nhập với đoàn lữ hành đông đảo, để được an toàn hơn trên đường đi. Cùng với đoàn thương nhân ấy, ba người đến được nước Xiêcca bình yên vô sự. Họ đi tiếp đến thành phố Astrakhan, nơi quốc vương Hoemô, biệt danh Nhà vua không phiền não, đang đóng đô.
Cũng như lần trước, họ tìm nơi lưu trú tại quán trọ, và vẫn nhận là những nhà buôn kim hoàn. Thấy nơi đây dân chúng ai ai cũng có vẻ hớn hở, khắp kinh thành đâu đâu cũng đang mở hội, nhà vua hỏi người chủ quán trọ, thành phố ta đang có sự kiện gì mà mọi người hội hè đông đúc thế. Chủ quán trả lời:
- Chắc hẳn các ngài chưa đặt chân tới thành phố này bao giờ kể từ ngày quốc vương Hocmô lên ngôi trị vì, cho nên mới đặt ra câu hỏi ấy. chẳng phải nhằm tôn vinh một trận vừa đánh thắng kẻ thù, hoặc để khánh chúc sự kiện trọng đại nào, mới có các cuộc vui chơi ấy. Ngày nào dân chúng kinh thành này cũng hội hè , sinh hoạt như vậy cho phù hợp với tính cách vui vẻ của quốc vuơng. Ngài là người lúc nào cũng thích cười đùa sảng khóai, chẳng thể người ta gọi ngài là Nhà vua không phiền não.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI TÁM.

Chủ nhà trọ dứt lời, nhà vua nói riêng với tể tướng:
- Mặc dù ông chủ nhà trọ vừa phác hoạ nên chân dung quốc vương Astrakhan là con người sảng khoái như ông cũng vừa nghe đấy, ta chắc trong lòng ông chưa hẳn tin biệt danh ấy hoàn toàn thích hợp với nhà vua trị vì nước này.
- Đúng vậy, tâu bệ hạ - tể tướng đáp – tôi chẳng dễ gì để cho mình bị lừa phỉnh vì dáng vẻ bên ngoài. Chẳng qua lại như trường hợp các chàng

khất sĩ chúng ta từng gặp ở thành Batđa đó thôi.

- Ta đồng ý, ông không nhầm khi vẫn ngờ vực biệt danh người ta tặng cho vua Hocmô có thể không thật chính xác. Cũng như ông, ta nghĩ làm sao một người gánh trên vai toàn bộ sơn hà xã tắc, lẽ nào không có việc phải lo nghĩ. Dù sao chúng ta cũng sắp rõ sự thật thôi. Ta có ý định ngày mai đi đến triều đình nhà vua ấy, tự giới thiệu, gây được cảm tình của ông, rồi tìm cách để ông cởi mở cho chúng ta thấy tận đáy tâm hồn.
- Tôi rất đồng tình, tâu bệ hạ - tể tướng nói – Nhưng xin bệ hạ vui lòng hứa cho, trong trường hợp quốc vương Astrakhan nói thật với chúng ta ông cũng có nhiều điều phiền não riêng, thì ngài sẽ thôi, không tiếp tục tìm kiếm con người hạnh phúc nữa.
- Ta chấp nhận – vua Bêrêđin nói – Hơn thế, ta còn hứa trong trường hợp ấy, ta sẽ lên đường trở lại kinh thành Đamat ngay tức khắc.
- Nếu vậy chúng ta nên đến triều đình quốc vương Hocmô ngay đi – tể tướng nói – đến gần, chúng ta sẽ cùng chú ý quan sát mọi hành động của nhà vua, chớ nên để lọt ra ngoài mắt nhất cử nhất động của ông ấy.

Quyết định rồi, là thực hiện ngay. Ba người đến hoàng cung. Sau kh qua khỏi một sân rộng đông nghịt lính tráng, họ đến gian phòng đầu tiên, thấy nườm nượp ca sĩ và nhạc công. Từ đấy, sang một gian phòng khác, lại thấy có nhiều người hầu nam và cung nữ, trang phục lịch sự, đang biểu diễn rất khéo léo nhịp nhàng nhiều vũ điệu đặc sắc.

Sau khi đứng xem múa một lúc, nhà vua, tể tướng cùng vị hoàng thân đều muốn rõ có gì trong gian phòng thứ ba. Họ len vào đám đông, đông tới mực họ dường như không rẽ được lối đi mà cứ để cho dòng người xô đẩy tới. Giữa phòng thứ ba này, có kê một chiếc bàn rộng, chung quanh ngồi chừng vài ba mươi thực khách. Đấy là bữa tiệc hàng ngày nhà vua nước Xiêcca chiêu đãi các đại thần trong triều. chẳng khó khăn gì phân biệt quốc vương giữa số người đang ngồi tại bàn tiệc. Ông ngồi ở chỗ danh dự, đầu đội chiếc vương miện bằng bạc khảm nhiều viên hoàng ngọc và hồng ngọc. Đấy là một người trạc ba mươi tuổi, vẻ mặt rất tuấn tú khôi ngô, và luôn luôn tươi cười. Vua đang khích lệ các triều thần hãy uống nhiều rượu vào, và tự vừa cạn chén trước làm gương. Ông lại kể chuyện vui, lại cười sang sảng cùng mọi người. Nhà vua đúng là linh hồn của bữa tiệc.

Xong bữa, nhà vua ấy đứng lên, cùng các triều thần dự tiệc bước sang gian phòng đang có các ca sĩ và nhạc công múa hát. Nhà vua gần như ở hết ngày trong căn phòng ấy, vừa thưởng thức vừa tự mình tham gia đàn ca hát múa. Đến tối, vua Hocmô mời tất cả mọi người lui về, còn mình bước sang phòng dành riêng cho các cung nữ.

Chờ cho các ca sĩ và nhạc công ra về trước, quốc vương Đamat, tể tướng Atanmuc cùng hoàng thân Sêyp-en-Muluc mới ra khỏi hoàng cung cùng một

lúc với cơ man là dân thành phố hằng ngày vào cung xem chỉ vì hiếu kỳ.
Về tới nhà trọ, vua Bêrêđin nói:
- Phải nhận quốc vương Astrakhan có vẻ một con người hạnh phúc. Ta không nhìn thấy bất cứ một điều gì cho phép nghi ngờ niềm vui của ông là không thực. Cuối cùng ta đã gặp được một con người hạnh phúc, và điều kỳ lạ hơn cả, đấy lại là một bậc quân vương.
- Về phần mình – hoàng thân Sêyp-en-Muluc nói – tôi có cùng cảm tưởng như bệ hạ. Không có dấu hiệu gì bên ngoài khiến ta suy nghĩ vua Hocmô có điều tâm tư thầm kín nào đấy tiềm ẩn trong lòng. Nếu phán đóan của tôi sai, thì nhà vua ấy quả là một người quá khéo che giấu tâm can.
Lúc này tể tướng mới lên tiếng:
- Hoàng thân đã rõ, che giấu ta6m can là một nghệ thuật chẳng mấy ai lạ ở chốn triều đình. Riêng tôi, xin phép hoàng thượng cho tôi được miễn phán đóan. Có gì bảo đảm cho chúng ta dám chắc lòng nhà vua ấy trong lúc này biết đâu chẳng chôn giấu một phiền muộn sâu xa? Sao không nghĩ rằng bề ngoài cũng vui vẻ như ta nhìn thấy, thì trong tâm tư nhà vua càng đau khổ hơn?

NGÀY THỨ MỘT TRĂM MƯỜI CHÍN.

Ngày hôm sau, quốc vương Đamat, tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêyp-en-Muluc trở lại hoàng cung, mỗi người mang theo một cái hộp đựng đầy ngọc báu. Họ nhờ người vào tâu, có ba thương gia chung vốn buôn ngọc vẫn đi chào bán ngọc ở các triều đình, từ kinh thành Batđa đến muốn xin gặp nhà vua. Vua Hocmô cho mời cả ba vị vào ngay. Ba vị thương gia mở các hộp, đưa trình vua xem những viên kim cương lớn nhất. Nhà vua thích thú xem ngọc, đặc biệt thốt lên khi nhìn thấy một viên to bằng quả trứng chim bồ câu "Ôi, viên ngọc mới đẹp làm sao! Cả đời ta chưa từng nhìn thấy. Dường như thiên nhiên đã bắt tụ hội tại viên ngọc này tất cả màu sắc rực rỡ nhất trên đời. Đâu là nơi sản sinh ra vật lạ này?"
Tể tướng Atanmuc từng làm nghề buôn ngọc, đáp thay cho ba người:
- Tâu bệ hạ, chỉ có ở đảo Xêrendip mới tìm ra được loại kim cương độc đáo như thế này. Chúng tôi đã mua được viên này ở nước ấy. Đúng là trong tất cả các lọai châu báu hiện có ở Xêrendip, duy viên này được mọi người đồng ý cho là quý hiếm nhất.
Thấy vua Hocmô cứ ngắm nghía không chán, vua Bêrêđin nói:
- Tâu bệ hạ, chúng tôi rất mừng thấy có một thứ làm cho ngài hài lòng. Chúng tôi khúm núm khẩn cầu xin bệ hạ cho phép được dâng tặng ngài vật mọn này. Xin bệ hạ vui lòng chấp nhận cho, nếu bị ngài khước từ, chúng tôi sẽ lấy làm tủi thân lắm.

Nhà vua Hocmô đồng ý nhận món quà. Vua ngỏ ý mời ba vị khách lưu lại một thời gian trong kinh đô mình, và mời ba người vào ở luôn trong cung điện của hoàng gia.
Ba người chuyển vào ở tại hoàng cung ngay trong ngày hôm ấy. Quốc vương Hocmô ban cho họ mấy căn nhà đẹp nhất và sai các quan vẫn hầu cận nhà vua đích thân phục dịch họ. Vua Hocmô tin đấy là những thương gia có nhiều dịp đi lại các nước châu Á, nên quyết định đối xử với họ vô cùng trọng hậu, để sau này khi có dịp đến bán ngọc tại các triều đình khác, họ sẽ ca ngợi kinh thành Astrakhan. Ngày nào vua cũng sai ban tặng phẩm cho ba nhà buôn. Khi thì vua đích thân dẫn họ tham gia các cuộc săn bắn, khi thì mời họ dự buổi trình diễn nghệ thuật đặc sắc. Lại có lần vua mở một tiệc lớn chiêu đãi họ, có mặt tất cả các vị đại thần trong triều. Bất kỳ tổ chức lễ lạc gì, vua cũng dặn cho làm huy hoàng hơn bình thường một tí, khiến cho họ đến phải loá mắt ngỡ ngàng trước sự giàu có phồn vinh của nước Xiêcca.
Quốc vương Bêrêđin cũng như tể tướng Atanmuc và hoàng thânSêyp-en-Muluc ít quan tâm đến các vinh dự ấy mà chỉ để ý quan sát, không bỏ qua một động thái nào của nhà vua Hocmô. Ba vị cố chú ý xem có lúc nào quốc vương Hocmo lộ ra đang phải che giấu một nỗi niềm nào đó trong lòng. Nhưng mặc cho họ tốn công dò xét, vẫn chưa thấy có dấu hiệu nào khả nghi.
Một hôm vua Bêrêđin nói với tể tướng:
- Ông Atanmuc à, nhìn xem cơ sự này, có lẽ nhà vua nước này đúng là một con người hạnh phúc, dư luận không sai ngoa.
- Vâng, tâu bệ hạ - tể tướng đáp – mọi sự bên ngoài đều khiến ta phải nghĩ nhà vua là người sung sướng. Nhưng vẫn chưa chắc lắm đâu. Chúng ta chưa có dịp quan sát vua vào ban đêm. Biết đâu khi chúng ta tưởng nhà vua đang ngon giấc, thì ông lại trăn trở không yên vì một điều phiền muộn nào đó.
- Nhưng làm sao chúng ta có thể đi sâu vào đời tư mà nhìn tận đáy tim gan người khác? – nhà vua hỏi.
- Theo tôi nghĩ, bệ hạ nên tâm tình với nhà nvua. Ngài nên nói thật mình là ai, tại sao mình đến tận nước Xiêcca này. Thấy ngài thật lòng như vậy, quốc vương Hocmô sẽ tin cậy rồi dốc hết tâm tư với ngài, biết đâu vua sẽ chẳng vén cho ngài thấy một điều bí mật vua vẫn cố che giấu mọi người.
Hoàng thân cũng tán đồng ý kiến của tể tướng. Quốc vương Bêrêđin liền quyết định sẽ nói chuyện với quốc vương Hocmô với cách sao ông này chịu làm sáng tỏ vấn đề. Một hôm, ba nhà buôn kim hoàn đến gặp quốc vương nước Xiêcca xin được nói chuyện riêng. Vua Hocmô chấp nhận. Quốc vương Bêrêđin-Lôlô ngỏ lời nói với ông như sau:
- Tâu bệ hạ, chúng tôi đến cầu xin bệ hạ cho phép chúng tôi từ giã triều đình của ngài. Thời gian chúng tôi định lưu lại kinh thành quý quốc đã quá

lâu. Chúng tôi đến cảm tạ ân sủng của ngài và xin ngài vui lòng cho chúng tôi được ra đi.

- Ta không cố ý lưu giữ các ngài nếu các ngài không muốn ở lại đây nữa – vua Hocmô nói – Tuy nhiên, ta thú thật các ngài ra đi vội vàng quá đấy, khiến ta phiền lòng. Trước đây ta vẫn ngờ bà vị sẽ còn ở chơi lâu hơn nữa. Có lẽ kinh thành này không có gì đủ thú vị để giữ chân các ngài chăng?

- Tâu bệ hạ - vua Bêrêđin vội đáp – tôi xin nói có đất trời chứng giám, triều đình của ngài đối với tôi còn nhiều lạc thú hơn, dễ chịu hơn cả kinh đô của chính Đấng thống lĩnh các tín đồ. Hơn nữa, sự đón tiếp nồng hậu của ngài, mọi ân huệ ngài thường xuyên ban cho đủ làm chúng tôi vô cùng cảm kích. Tuy nhiên, có nhiều lý do quan trọng buộc chúng tôi phải trở về tổ quốc của mình. Bởi, tâu bệ hạ, chúng tôi không phải là những nhà buôn ngọc như ngài vẫn tưởng. Tôi cũng là một vụ quân vương như ngài. Tôi đang trị vì xứ Đamat, còn hai vị mà ngài vẫn ngỡ là các vị đồng nghiệp của tôi đây, một là vị tể tướng của tôi, một là vị đại thần tin cậy nhất của tôi.

Quốc vương Astrakhan khá ngạc nhiên về lời nói thật ấy. Vua càng tin chắc hơn khi vua Bêrêđin thuật rõ nguyên nhân do đâu ba người ra đi khỏi kinh thành Đamat. Nghe xong, vua Hocmô cả cười và nói:

- Lạ nhỉ, tâu bệ hạ, vị tể tướng của ngài vẫn quả quyết trên đời không có người nào hoàn toàn hạnh phúc sao?

- Đúng vậy – vua Bêrêđin đáp – và đây chính là điều ông ấy không thể thuyết phục tôi. Qủa thực, tại vương quốc của mình, tôi chưa tìm ra được một người hoàn toàn hài lòng với cuộc sống. Tôi đã tốn công vô ích đi kiếm tìm người tuyệt đối hạnh phúc ở nhiều xứ khác. Tại kinh thành Batđa tôi có gặp mấy người thoạt trông có vẻ hoàn toàn thoải mái với số phận, song thực ra không phải vậy. Tìm kiếm mãi không thấy, tôi định lên đường trở về Đamat thì nghe có người nói, tại kinh đô Astrakhan đang trị vì một bậc quân vương được người đời tặng biệt danh là Nhà vua không phiền não, do tính cách lúc nào cũng tươi cười vui vẻ của người. Vì hiếu kỳ, tôi muốn được nhìn thấy ngài tận mắt, và quả nhiên tôi thấy ngài bước chân đến đâu mang theo niềm vui đến đó. Tâu bệ hạ, tôi muốn cầu xin ngài hãy cho biết, vẻ bên ngoài ấy co phải hoàn toàn khớp sự thật chăng? Có đúng là ngài hoàn toàn lạc thú? Có phải tuyệt không có một nỗi ưu phiền nào khuấy động giấc ngủ thanh thản của ngài?

Quốc vương Hocmô lại phá ra cười trước câu hỏi ấy, và hỏi lại quốc vương Bêrêđin:

- Có thể nào bệ hạ bỏ mặc xã tắc của ngài để ruổi rong khắp thế giới tìm cho ra một con người hoàn toàn hạnh phúc?

- Hoàn toàn đúng như vậy – vua Bêrêđin đáp – vi1 vậy mong bệ hạ cho tôi rõ tâm trạng thật của ngài. Đó là một ân sủng nữa, tôi cầu xin ở ngài, sau

bấy nhiêu điều ngài đã làm cho tôi.

- Bởi ngài đã ngỏ lời hỏi tôi một cách nghiêm túc như vậy – vua nước Xiêcca nói – và bởi ngài cho dưới là một điều rất quan trọng muốn làm sáng tỏ, tôi xin trả lời: tể tướng của ngài có lý. Tôi chia xẻ ý kiến đó với ông. Tôi tin trên đời này không thể có một con người hạnh phúc. Về phần mình, tôi không phải là con người hạnh phúc, hay nói thật đúng hơn, tôi tự cho mình là nhà vua đau khổ nhất trên thế gian này. Niềm vui thường xuyên bộc lộ trên khuôn mặt tôi là niềm vui giả tạo. Đấy là hệ quả của một sự nén lòng nặng nhọc nhưng cần thiết không được để cho thần dân của tôi thấy rõ sự phiền não đang đốt cháy tâm can tôi, và do phải luôn luôn kiềm chế, cho tôi càng cảm thấy đau khổ hơn.

Quốc vương xứ Đamat bày tỏ với quốc vương thành Astrakhan mình quả thực vô cùng ngạc nhiên khi biết điều ấy. Ông lại tỏ ra quá hiếu kỳ muốn biết rõ do đâu vua Hocmô phiền muộn, đến mức ông này phải hứa sẽ có dịp cho ông rõ.

Trong thời gian ấy, niềm vui của cuộc sống thường ngày vẫn lan toả khắp kinh thành Astrakhan. Đêm nào dân chúng cũng mở hội hè lễ lượt, hội hè nào cũng đầy phấn khích tươi vui. Như thể nhân dân cả đô thành đua nhau làm cho quốc vương của mình vui vẻ, mỗi người tự cho là một vinh hạnh lớn nếu được vua tán thưởng trò vui mình bày ra. Về phần ông, càng ngày vua Hocmô càng tươi vui sảng khoái hơn, để bày tỏ lòng cảm kích trước dân chúng. Tuy nhiên, cho dù nhà vua vẫn biết cách tự nén lònng và che dấu rất khéo mọi phiền muộn như bao giờ, quốc vương Bêrêđin-Lôlô, tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêyp-en-Muluc, từ sau khi nghe được lời tâm sự, tưởng có thể nhìn thấy hé lộ trên khuôn mặt vua Hocmô điều phiền muộn chôn sâu trong lòng ông. Cả ba người đều náo nức chờ vua nước Xiêcca nói thật lòng mình như đã hứa. Nhà vua ấy quả nhiên thực hiện lời hứa theo cách sau đây.

Một đêm, chờ đến lúc trong hoàng cung hoàn toàn tĩnh lặng, vua sai một hoạn no6 sang mời ba vị khách đến cung riêng dành cho các phụ nữ. Nhà vua không phiền não đã chờ sẵn họ ở phòng đầu tiên. Vua nói với họ:

- Hôm nay tôi thực hiện lời hứa với quý vị. Sau đấy, các vị sẽ phán xét tôi có đúng là nhà vua bất hạnh nhất trên thế gian này hay không.

Nói xong, nhà vua cầm tya vua Bêrêđin đưa ông đi ngang qua hai phòng, đến cửa phòng thứ ba, bảo ông đứng đấy nhìn vào. Qua cánh cửa để ngỏ, vua Bêrêđin nhận thấy một phu nhân rất xinh đẹp đang ngồi trên chiếc sập. Da nàng trắng hơn màu tuyết, đôi mắt nàng sáng tựa hai vầng dương. Nàng có vẻ đang tươi cười chăm chú nghe một cung nữ già kể một câu chuyện gì đấy. vua Hocmô nói:

- Xin ngài hãy nhìn kỹ nàng công chúa đang ngồi trên sập kia. Có bao

giờ ngài được nhìn thấy một con người xinh tươi dường ấy? Ngài hãy nói đi, có phải ngay trong cung của ngài cũng không thể có một nàng đẹp hoàn hảo đến thế?
Vua quay sang hỏi tiếp tể tướng và thượng thư:
- Đời hai vị đã bao giờ được nhìn thấy một giai nhân tuyệt thế như vậy chưa?
Chăm chú ngắn nhìn cô công chúa, vua Bêrêđin công nhận nhan sắc của nàng quả có một không hai. Tể tướng Atanmuc tưởng thấy lại qua công chúa ấy nàng Zêlica của mình, còn hoàng thân cũng nghĩ, sắc đẹp công chúa này chẳng thua kém nhan sắc nàng Bêđy-An-Giêman. Quốc vương Astrakhan nói tiếp:
- Chính nàng công chúa khả ái này là nguyên nhân gây nên mọi phiền não cho đời tôi, nàng là nỗi bất hạnh của tôi.
- Có phải công chúa không yêu ngài? Có phải nàng dửng dưng… - Vua Bêrêđin hỏi.
- Không, chẳng phải thế - vua Hocmô vội ngắt lời – Tôi không có gì phàn nàn về điều ấy. Tôi yêu nàng, nàng cũng yêu tôi.
- Vậy tại sao nàng làm cho ngài phiền não? – Vua Bêrêđin lại hỏi.
- Ngài sẽ thấy ngay đây. Xin ba vị hãy đứng yên ngoài cửa và quan sát những gì sắp diễn ra.
Nói xong, vua bước vào phòng, bước đến gần nàng công chúa. Ôi, diệu kỳ làm sao, vua càng tới gần, nét mặt công chúa càng thay đổi. Khuôn mặt nàng da trắng như tuyết với đôi má hồng đào bỗng nhiên đổi màu tái xám chẳng khác nào da xác chết, vẻ tươi vui trên mặt tan biến dần, đôi mắt từ từ khép lại. Nhà vua ngồi lên sập, bên cạnh nàng, đưa đôi mắt vừa yêu đương đắm đuối vừa đau đớn sâu xa nhìn nàng và nói:"Ôi hỡi nàng công chúa của lòng ta, xin hãy mở mắt ra, xin hãy làm ơn mở mắt ra nhìn người chồng khốn khổ của nàng đây". Công chúa không đáp, cũng không tỏ dấu hiệu có nghe lời vua nói. Có vẻ như nàng đã hoàn toàn bất tỉnh nhân sự.
Vua Hocmô không chịu nổi cảnh tượng ấy kéo dài, ngài đứng lên, ra khỏi phòng. Và cứ theo nhịp bước vua rời xa công chúa, nàng dần dần hồi tỉnh. Đôi mắt tan biến đần nỗi buồn vừa thoạt hiện, càng trở nên long lanh đầy sức sống hơn trước, da mặt nàng lấy lại vẻ đẹp ban đầu, thậm chí nhìn nàng lúc này còn xinh tươi hấp dẫn hơn hồi nãy. Nhà vua, tể tướng và hoàng thân đang chăm chú quan sát hiện tượng ấy, ngạc nhiên không thể nào tả xiết.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI.

Ba người vẫn dán mắt nhìn nàng công chúa, không sao hết bàng hoàng. Vua Hocmô hỏi:
- Thế nào, giờ đây các ngài đã thấy ở tôi con người hạnh phúc các ngài

tìm kiếm chưa?

- Không – quốc vương Bêrêđin đáp – giờ đây ngược lại chúng tôi tin chắc ngài là một bậc quân vương rất bất hạnh, điều kỳ diệu vừa diễn ra khiến chúng tôi không cách nào nghĩ khác. Nhưng tâu bệ hạ, tại sao công chúa bất tỉnh khi ngài bước tới gần, và điều thần kỳ nào làm nàng hồi tỉnh lúc ngài rời xa? Tôi có được phép cầu xin ngài thoả mãn sự hiếu kỳ ấy?

- Tôi không chút ngạc nhiên nghe ngài hỏi vậy – vua Hocmô nói – Tôi chờ đợi câu hỏi ấy. Ngài ngạc nhiên nhìn thấy chuyện vừa rồi, song muốn để ngài tường tận như ngài muốn rõ, tôi phải thuật lại một câu chuyện khá dài. Mà đêm nay đã quá khuya rồi, xin mời ngài đi nghỉ. Sáng mai tôi sẽ kể ngài nghe.

Viên hoạn nô hồi nãy dẫn nhà vua, tể tướng và hoàng thân đến đây, lại đưa họ trở về các phòng riêng của mình.

Đêm hôm ấy, cả ba người không ai chợp mắt. Trước những điều vừa nhìn thấy, mỗi người cố tìm rõ nguyên do, nhưng chỉ là mệt đầu óc mất ngủ của mình thêm mệt mà thôi. Cuối cùng trời cũng sáng. Nhà vua, hoàng thân cùng tể tướng được mời đến phòng riêng của vua Hocmô. Nhà vua thuật lại câu chuyện về đời ông như sau:

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 18 (A)
CHUYỆN QUỐC VƯƠNG HOCMÔ – BIỆT DANH NHÀ VUA KHÔNG PHIỀN NÃO.

NGÀY 121, 122, 123, 124, 124, 125, 126, 127

Cách đây năm năm, tôi nảy ý muốn đi du lịch. Tôi xin phép phụ vương tôi, hồi ấy người đang tại vì, tôi xin khẩn khoản quá khiến người cuối cùng chấp nhận. Người cho lập một đoàn tuỳ tùng thật đông đảo, vừa để bảo đảm an toàn cho tôi, vừa để tôi xuất hiện tại nước ngoài một cách đàng hoàng, xứng đáng với vai vế của mình. Cha tôi sai mở kho tàng, xuất ra bao nhiêu tiền bạc chuẩn bị cho tôi, lại ban cho vô vàn ngọc ngà châu báu mang theo người. Phụ vương tôi dặn "Một vị hoàng tử bất kỳ đi qua chốn nào, đều phải để lại đấy dấu ấn về sự huy hoàng và lòng hào hiệp của mình. Không thể hành xử như một người dân bình thường được. Ta muốn hoàng tử mỗi lần chi tiêu phải tiêu tiền vàng cả vốc. Dân chúng loá mắt vì tính tình phóng khoáng ấy, sẽ nghĩ hoàng tử có thêm cả những đức tính mà trời không phú cho chàng".

Vậy là tôi rời kinh thành Astrakhan với một đoàn tuỳ tùng thật sang trọng. Chúng tôi vượt sông Vônga, qua sống Giaich rồi đi ven biển Caspi, đến thành phố Jengikun. Từ dưới chúng tôi đến Giun, rằng đến Caracu, từ đây đoàn đi tiếp sang thành phố Otra. Tôi không quên lời phụ vương tôi dặn. Bất kỳ đến đâu, tôi cũng chi tiêu rất hào phóng. Tóm lại, tôi đáp lại một cách huy hoàng mỗi khi được người khác đón tiếp, tôi thưởng công hết sức trọng thị những việc nhỏ nhặt người ta làm giúp mình. Nhờ tiêu xài như vậy, tôi nổi tiếng là một hoàng tử trăm phần hoàn hảo.

Trong số các triều thần nước Xiêcca phụ vương phái đi theo giúp việc, có một vị làm nhiệm vụ sư phó của tôi, mà tôi đặc biệt quý trọng. Tên ông ấy là Huxêin. Đấy là một người tài cao học rộng, nhưng điều có lẽ đặc biệt àm tôi hết sức thích ông, là ông bao giờ cũng thuận theo mọi ý muốn của tôi. Ông ta không xử sự như một ngài ngự sử lúc nào cũng chỉ xét nét can ngăn. Tôi vừa ngỏ ý muốn, ông đã tận tuỵ chấp hành ngay, thậm chí có khi ông còn đón trước sở thích của tôi để tìm cách làm cho tôi vui lòng, không chờ phải nói ra. Tôi tin cậy ông tới mức không có điều riêng tư nào tôi chẳng tâm sự với ông.

Đến thành phố Otra, một hôm tôi bảo ông:

- Ông Huxêin à, đi du hành theo kiểu vua chúa này, tôi chán ngấy. Tôi chẳng được hưởng những lạc thú mà người dân thường vẫn có nhân những chuyến đi chơi xa. Tôi đành bỏ qua không được xem bao nhiêu thứ, do vướng chân bởi tước vị cao quý nên không có cách sao thoả mãn sự hiếu kỳ. Tôi muốn người ta nhìn tôi như một người dân thường. Tôi muốn đi sâu tìm hiểu những hoàn cảnh khó khăn nhất, được nghe dân chúng nói ra ý nghĩ thật của họ và được nhìn xem cuộc sống thường nhật của người dân. Như vậy không những thích thú hơn, mà nó có thể bổ ích cho tôi trên nhiều mặt.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI MỐT.

Ông phó sư Huxêin dễ tính hoan nghênh ngay ý kiến của tôi. Ông nói:

- Ý định của ngài thật đáng ngợi khen. Ngài muốn thực hiện nó lúc nào tuỳ ngài. Thưa hoàng tử, ngài chỉ việc để cả đoàn tuỳ tùng của ngài ở lại đây, rồi hai chúng ta sẽ lên đường đến thành phố Carim đơn giản như hai du khách.

Tôi hết súc thú vị tính tình dễ dãi của ông phó sư. Tôi giao cho ông việc chuẩn bị hành trang để lên đường. Việc này cũng khá đơn giản, bởi chúng tôi chỉ cần có hai con ngựa. Chúng tôi lấy vàng bạc cùng ngọc ngà mang theo người, rồi lên ngựa từ giã thành phố Otra. Tôi truyền cho đoàn tuỳ tùng cứ ở yên đấy, chờ chúng tôi quay trở lại. Chúng tôi qua vùng Giaxac, đi sâu vào thảo nguyên Zagatai, rồi đến được thành phố Carim bình yên vô sự. Lúc bấy giờ vua Chit-Axêlan đang trị vì ở đấy, và hiện nay cũng vẫn còn ngự trị ở kinh đô Carim.

Chúng tôi trọ ở một quán dành cho du khách. Mọi người đều coi chúng tôi là những dân du lịch bình thường. Ngày hôm sau, chúng tôi đi xem thành phố, nhận thấy nhà cửa nơi đây đúng là tráng lệ như lời đồn. Thấy một toà nhà kiến trúc kỳ cục, chúng tôi dừng chân ngắm. Nó không giống như các dinh cơ to lớn thông thường, nghĩa là có ngôi nhà to nhất ở chính giữa, chung quanh có những hành lang nối với những nhà phụ nhỏ hơn. Đấy chỉ là một khu đất rộng chung quanh có tường thấp vây kín. Chính giữa, cách nhau từng quãng đều đặn, là các chiếc tháp cao rất hẹp.

Chúng tôi nảy ra ý muốn đi vào bên trong xem cho rõ. Đến gần các tháp, nghe như có tiếng người từ trong ấy vọng ra. Quả không nhầm. Trong các tháp có nhiều đàn ông, có điều chỉ nghe tiếng chứ không nhìn thấy người. Giọng ai cũng cao, người thì hát nghêu ngao, người thì cười sằng sặc. Chắc đây là nơi giữ những người điên, chúng tôi nghĩ. Và chẳng bao lâu những điều được nghe khiến chúng tôi tin mình đoán chẳng sai. Một người điên cất cao giọng ngâm những vần thơ bằng tiếng Ả Rập. Những câu thơ ngợi ca người tình yêu quý, một người tình đẹp đến chim sa cá lặn, hơn cả các nàng tiên nữ trên thiên đàng.

“Hỡi nữ thuỷ thần mà ta yêu quý, hỡi đoá hoa uất kim đẹp nhất trần gian. Miệng nàng ngọt ngào tựa ly rượu. Khi nàng cười, răng nàng là hai hàng ngọc trai. Khi nàng nói, lời nàng là chuỗi ngọc xinh. Mái tóc vàng của nàng là nơi mặt trời ẩn hiện. Bàn tay nàng là cây cọ nhà danh hoạ Mony dùng để trang hoàng cung điện hoàng đế Trung Hoa”.
Anh chàng còn dùng nhiều lời lẽ mặn nồng hơn nữa, nghe biết ngay đầu óc anh ta không được bình thường. Tôi hỏi vị phó sư của mình:
- Ông nghĩ sao về anh chàng ấy, thưa ông Huxêin?
- Đầu óc của anh chàng ấy bị thơ với thẩn làm hỏng mất rồi – Ông đáp.
Chúng tôi nghe anh chàng ấy lập đi lập lại chừng ấy lời ngợi ca người yêu. Chán tai, chúng tôi đến gần một cái tháp khác. Từ tháp này lại nghe giọng hát của một anh chàng không trông thấy mặt:
- “Hỡi giai nhân mà vầng thái dương đã mượn ánh sáng của nàng để soi rọi các cung điện cũng chiếu sáng như mọi túp lều tranh, xin nàng hãy hiểu cho tấm lòng tôi. Ngày nào tôi cũng ngợi ca chút nắng nàng gởi đến soi sáng phòng giam ảm đạm của tôi. Hỡi ôi, nàng là kiến trúc sư, tôi là ngôi nhà đổ nát. Tôi là dòng sông không ngừng tuôn nước vào tình nàng. Nàng chính là ngọn nguồn của cuộc sống. Tôi là con đường dẫn đến ngọn nguồn ấy”.
Một người điên khác, cùng nhốt chung trong cái tháp ấy, lại cất cao giọng hát não nuột, thở than sao người yêu chẳng đoái hoài gì đến mịnh và ước mong thần chết chóng đến kết thúc mối tình bi thương. Ông Huxêin nói với tôi:
- Thưa hoàng tử, ngài có để ý mọi câu thơ và lời hát kia đều hàm ý tình yêu? Tất cả những người trong các tháp đều có vẻ những kẻ thất tình.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI HAI.

Trong khi vị phó sư trao đổi với tôi như vậy thì một người dân địa phương tình cờ đứng bên cạnh nghe được, nói chen vào:
- Chẳng có gì lạ sao những người ấy ai cũng nói về tình yêu. Bởi ái tình chính là nguyên nhân gây nên nỗi khổ cũng như dẫn tới bệnh điên của họ. – người ấy nói thêm – Hai vị hẳn là những người chưa bao giờ đặt chân đến thành phố Carim này, nên các vị mới không biết tất cả các chàng trai ấy đều đổ bệnh điên sau khi nhìn mặt công chúa con gái đức quốc vương chúng tôi.
Thấy chúng tôi tỏ ý vô cùng kinh ngạc, người ấy nói tiếp:
- Tôi biết tôi đang nói với các vị một chuyện rất khó tin, nhưng không có gì đúng sự thật hơn. Nếu không tin lời tôi, các vị cứ hỏi bất cứ người nào trong thành phố này, người ta đều khẳng định với các vị, nhan sắc nàng công chúa xứ Carim là tác nhân gây nên hệ quả lạ lùng đến những chàng trai bất hạnh ấy.
- Nàng công chúa ấy – người ấy kể tiếp – thỉnh thoảng chơi đánh cầu

nơi sân chơi công cộng. Những lúc chơi cầu, nàng không đeo mạng và ai cũng có thể nhìn ngắm nàng. Nhưng khốn cho bất kỳ ai dừng chân ngắm dung nhan nàng, qua ánh mắt công chúa người ấy sẽ si mê ngay, một nỗi si mê vô cùng nguy hiểm. Những người này rồi trở nên trầm uất, và đi đến chết héo chết mòn vì không lấy được người mình yêu, những người khác mất luôn lý trí, trở thành những tên điên thực thụ. Những người phát điên vì nàng công chúa bị nhốt vào các chiếc tháp kia. Quốc vương chúng tôi đã cho xây nên chỉ dùng vào việc ấy. Nhà vua, thật ra không phải con người kém đức hạnh, chẳng hiểu sao không cấm con gái chớ có đưa khuôn mặt không đeo mạng phô ra trước mắt mọi người, hơn nữa dường như vua còn thích thú chơi trò bất nhân ấy, và vui mừng vì mình sinh ra một người con nguy hại đến thế cho cánh nam nhi.

Trong thời gian người ấy đang kể chuyện như trên, chúng tôi nhìn thấy một đámg đông đang ùa theo một tóan lính của nhà vua, dẫn hai chàng trẻ tuổi đi về hướng khu tháp cao. Tôi thốt lên:

- Có lẽ kia là những người điên người ta đưa đến giam vào tháp.
- Đúng đấy – ông ta đáp – hôm nay là ngày công chúa Rêzia Bêgum đi đánh cầu mà.

Người ấy vừa nói xong, tôi đột ngột bỏ đi. Ông Huxêin chạy theo, thấy tôi hấp tấp, ông hỏi hoàng tử đi đâu vội vàng thế. Tôi đáp:

- Đi xem công chúa chơi cầu. Tôi muốn nhìn thấy nàng ấy đẹp tới mức nào. Tôi không tin nhan sắc của nàng nguy hiểm dường ấy.

Nghe nói, vị phó sư của tôi rùng mình. Lần đầu tiên ông lên tiếng can ngăn tôi, ông nói, trên khuôn mặt ông lộ vẻ vô cùng lo lắng:

- Thưa hoàng tử, xin ngài chớ ngả theo mong muốn ấy. Quỷ dữ nào xui khiến ngài như vậy? Sau tất cả những gì chúng ta nhìn thấy, sau bấy nhie6u lời người dân Carim vừa nói cho chúng ta hay, ngài vẫn ngỏ ý mong muốn tai hại là nhìn thấy mặt công chúa Rêzia ư? Tôi van ngài, nhân danh Đấng thiêng liêng nhất đã sáng tạo ra muôn loài, xin ngài chớ nhìn vào đôi mắt cô công chúa ấy. Xin hoàng tử hãy biết sợ rồi đây phải chịu cảnh ngộ chung với những chàng trai khốn khổ mà người ta vừa kể chuyện cho chúng ta nghe.

Tôi không thể ngăn được cười khi nhìn thấy vẻ lo lắng đột ngột xuất hiện trên khuôn mặt vị phó sư của tôi

- Ông quả chẳng phải là một người có lý trí chút nào. Sao ông có thể tin một nỗi lo âu lố bịch như vậy! Vậy ra ông nghĩ chỉ cần nhìn mặt một giai nhân tôi đã có thể trở thành một con người mất trí ư? Ông chẳng lạ gì trong cung phụ vương tôi có nhiều người đẹp cực kỳ, thế mà chẳng có ai có thể đụng đến sợi lông chân của tôi đây. Tôi có lẽ là vị hoàng tử tồi trong số các hoàng tử cùng lứa tuổi, tôi ít xúc cảm về chuyện yêu đương nhất. Trong triều tôi đã nổi tiếng về chuyện ấy, mặc cho kẻ chê người khen. Xin ông chớ nghĩ

tôi có thể từ cực đoan này nhảy ngay sang cực đoan khác. Ông chớ lo lắng gì về sự hiếu kỳ của tôi. Ông chúng tôi tin lời tôi hứa, rồi tôi sẽ tha hồ ngắm nhìn nàng công chúa Rêzia Bêgum, cho dù nhan sắc nàng đã tạo nên bấy nhiêu lời đồn thổi.
Vị phó sư của tôi không cãi, nhưng tôi nhận ra mặc cho tôi nói, không thể nào trấn an ông được. Trong lúc ấy tôi chỉ nghĩ đến việc thoả mãn hiếu kỳ của mình. Tôi hỏi người đầu tiên gặp trên đường: "Xin vui lòng chỉ cho biết con đường dẫn tới bãi chơi cầu". Người tôi hỏi chuyện là một vị tu sĩ. Ông đáp:
- Chàng trai à, nếu anh muốn chơi cầu, hãy lùi sang ngày mai. Hôm nay là ngày công chúa chơi môn giải trí ấy. Anh không nên đến sân cầu hôm nay, ta khuyên anh nên lánh xa chỗ ấy.
- Thưa thầy – tôi đáp – tôi không có ý định tiêu khiển, tôi chỉ muốn nhìn mặt nàng công chúa.
Vị tu sĩ kêu to:
- Ôi hỡi anh chàng khốn khổ! Anh chán sống rồi sao, hay là anh mất hết trí khôn rồi? Vậy ra chưa ai nói cho anh rõ hệ quả tai hại thế nào nếu nhỡ nhìn vào ánh mắt công chúa Rêzia? Nếu anh đã biết, hẳn anh phải là con người to gan lắm, mới không biết sợ dung nhan sát nhân của nàng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI BA.

Vị tu sĩ còn nói thêm nhiều điều nữa. Ông cố sức thuyết phục tôi từ bỏ quyết định của mình. Thấy tôi vẫn khăng khăng một mực, ông nổi nóng quát:
- Thôi anh hãy xéo luôn cho, hãy đi đến chỗ chết, bởi anh đã không chịu nghe lời khuyên của ta.
Rời vị tu sĩ đi được một lát, tôi nghe một người cầm loa đi rao to khắp các phố phường "Nhân danh lệnh Đức Vua, xin rao truyền cho bà con thiên hạ mọi người được rõ. Hôm nay công chúa Rêzia đi chơi cầu. Nếu người nào dại dột đưa mắt nhìn công chúa, người ấy sẽ chịu trách nhiệm về căn bệnh sẽ xảy ra cho mình sau này".
Càng đi đến gần sân cầu, tôi càng để ý thấy mọi người náo động. Nghe ơi ới tiếng những người cha đang gọi con trai về nhà, hoặc tìm cách ngăn không cho các cậu tò mò đến xem mặt nàng công chúa Rêzia. Tôi càng cười cho những sự lo âu thái quá ấy, cũng như nỗi kinh hoàng lại hiện lên trên nét mặt ông Huxêin phó sư của tôi. Đến gần sân chơi cầu, tôi chỉ thấy toàn các ông già lọm khọm. Đã thế, các cụ đều đứng xa sân chơi. Các cụ cũng lo, cho dù lửa trong lòng mình đã lạnh giá như băng, biết đâu nhìn thẳng vào mặt nàng công chúa kia, có khi rồi bị người ta lôi cổ nhốt vào tháp dành cho những người điên. Chung quanh sân chơi cầu chẳng có mấy người xem. Ai cũng tránh không nhìn vào dung nhan xinh đẹp nhất mà tạo hoá đã sẵn đúc nên.

Riêng tôi cứ bạo dạn tiến vào, tôi bỏ ngoài tai lời mấy cụ già tốt bụng đang cất tiếng kêu to cố ngăn tôi lại vì thương hại. Tôi xăm xăm bước tới chỗ nàng công chúa. Nhưng chậm chân mất rồi. Nàng vừa rời khỏi sân chơi. Công chúa đã đeo lại tấm mạng che mặt. Tôi chỉ có thể nhìn thấy nàng từ đàng sau. Vóc dáng nàng trông có vẻ yêu kiều lắm. Nàng cùng hai nô tì tin cẩn nhất bước lên kiệu trở về cung, chung quanh có đội lính tráng đông đảo dẹp đường và theo hầu.
Tôi buồn rầu nói với vị phó sư của mình:
- Tôi thật không may! Giá nhanh chân hơn một chút, tôi đã có thể nhìn thấy mặt công chúa Rêzia rồi.
Ông phó sư không ngăn nổi mừng vui lộ trên mặt:
- Tạ ơn trời đất đã không để cho ngài nhìn thấy công chúa. Mặc dù ngài bảo đảm sẽ dửng dưng khi nhìn thấy nàng, thú thật tôi không làm sao yên tâm được. Tôi rất vui khi hoàng tử đã không phải trải qua cơn thử thách.
- Ông chẳng có gì để vui mừng quá sớm – tôi đáp – bởi cơn thử thách ấy chỉ bị hoãn lại mà thôi. Tôi thề là sau hôm nay, lần đầu tiên công chúa đến đây chơi cầu, tôi sẽ cố nhìn thật kỹ vào, cho dù hôm ấy nàng còn nguy hiểm hơn cả hôm nay.
Tôi sống trong tâm trạng chờ đợi suốt một ngày. Hôm sau, dân chúng toàn thành phố được tin đức vua vừa ban bố, kể từ ngày hôm nay, công chúa Rêzia sẽ không công khai xuất hiện trước dân chúng để chơi cầu nữa, từ nay trở đi công chúa chẳng bao giờ đến chỗ có đàn ông mà không đeo mạng che mặt, đúng như luật lệ đạo Hồi bắt buộc. Đức vua đã quyết định như vậy sau những lời trách móc, can gián mạnh mẽ của quần thần.
Chiếu chỉ vừa ban bố của nhà vua làm tôi buồn bực bao nhiêu thì vị phó sư của tôi càng vui thích bấy nhiêu. Ông ta không che giấu được sự vui mừng ra mặt:
- Ôi, hoàng tử của tôi. Thế là từ nay ngài thoát khỏi nguy hiểm rồi. Na1ng công chúa từ nay không đưa mặt khi bước ra ngoài cung cấm nữa, nàng không còn cơ hội làm hại đàn ông. Tôi thật lòng ngợi ca trời đất về việc ấy…
- Ông nhầm rồi, ông Huxêin à – tôi bực tức ngắt lời ông – ông chớ vội nghĩ tôi bỏ sự hiếu kỳ của mình. Cho dù rồi đây khó nhìn mặt nàng công chúa Rêzia đấy, nhưng không có nghĩa không thể nào có cách.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI BỐN.

Tôi tính toán trong đầu nhiều cách, rồi quyết định làm theo cách như sau. Tôi mang theo một số vàng bạc châu báu, tìm đến gặp người làm vườn trong hoàng cung, đặt vào tay ông ta một túi tiền và bảo:
- Bố ơi, xin bố cầm lấy túi tiền này. Bên trong có năm trăm đồng

xơcanh vàng. Xin bố hãy cầm tạm, sau này con sẽ đưa bố nhiều món quà đáng giá hơn.
Người làm vườn là một cụ già tốt mã, có người vợ già cũng trạc tuổi. Cụ cầm túi tiền, mỉm cười nói với tôi:
- Chàng trai à, món quà của cậu khá lắm. Nhưng chắc cậu cho già này tiền chẳng để làm gì. Nào, già có thể làm gì giúp cậu được bây giờ?
- Tôi có một lời nhờ cụ. Xin cụ hãy để cho tôi vào trong vườn ngự uyển, và rồi đây có dịp được nhìn thấy nàng công chúa Rêzia trong khuôn viên hoàng cung, chỉ cần nhìn mỗi một lần thôi, bởi từ nay trở đi nàng không được phép ra ngoài cung cấm nữa.
Nghe nói vậy cụ già làm vườn đột ngột trả lại cho tôi túi tiền:
- Hãy đi đi, hỡi chàng trai táo tợn. Anh không nghĩ tới hậu quả điều anh vừa đề nghị với tôi hay sao. Nếu tôi cho anh cải trang mặc áo quần phụ nữ, và cho phép anh có mặt trong vườn này khi công chúa Rêzia đi dạo chơi trong đó, tôi không sợ người ta phát hiện ra sao? Cánh hoạn nô chuyên lo việc theo hầu công chúa rất tinh anh, không điều gì thoát khỏi đôi mắt sắc sảo của họ, thoáng chút gì khác lạ đã khiến họ nghi ngờ ngay. Vậy anh nên nghĩ đến nỗi nguy anh tính lao thân vào và kéo tôi vào với anh.
Lời cụ già làm vườn chẳng làm cho tôi nản chí. Tôi đưa trở lại túi tiền vào tay cụ và nói tiếp:
- Bố ơi, xin bố chớ từ chối giúp đỡ con. Con là một người nước ngoài mới đến, chẳng có ai ở đây là bà con thân thích hay bạn bè. Con cực kỳ mong ước được nhìn mặt nàng công chúa ấy. Con chỉ còn biết trông mong vào sự giúp đỡ của bố mà thôi. Bố khước từ không giúp, thì con đến chết mất vì buồn phiền.
Bà vợ người làm vườn đem lòng thương hại tôi, nói giúp vào, cả hai chúng tôi cùng năn nỉ. Ông già làm vườn có vẻ thuận tình. Nhưng trong lúc chúng tôi năn nỉ, cụ lại có vẻ mơ màng suy nghĩ. Tưởng cụ còn do dự, tôi vội dúi thêm mấy viên kim cương nữa vào tay, để cụ không xiêu lòng. Cụ nói:
- Chàng trai à, không cần đưa thêm mấy viên ngọc này làm chi. Vừa trông thấy anh già đã có cảm tình. Hồi nãy già chưa đáp là còn mải suy nghĩ xem có cách gì giúp anh mà không để xảy ra nguy hiểm cho anh cũng như cho bản thân già.
Tôi vội ôm hôn cụ già, và nài nỉ cụ vừa nghĩ ra kế gì, xin nói cho biết ngay, chớ để tôi phải nóng lòng chờ đợi lâu hơn. Cụ nói:
- Cậu phải bỏ bộ áo quần đang mặc trên người kia đi. Cậu hãy mặc cho giản dị đơn sơ vào. Tôi sẽ làm cho cậu giống hệt như một chú giúp việc làm vườn. Mái tóc vàng của cậu có thể làm cho cánh hoạn nô để ý và nghi ngờ. Bà nhà tôi và tôi sẽ cho cậu đeo một cái bong bóng để che tóc đi, rồi chúng tôi sẽ kiếm cách bôi lem nhem lên đấy như thể cậu mắc bệnh chốc đầu. Như

vậy là tốt lắm, bởi trông cậu càng xấu càng ít bị người ta để ý. Chắc cậu không hài lòng khi tôi bảo cậu cải trang nhảm nhí như vậy. Tuy nhiên hẳn cậu không lấy chuyện ấy làm điều nếu cậu thực lòng tha thiết muốn thực hiện ý đồ của mình, mà như lời cậu nói, ý đồ ấy chỉ là được một lần nhìn thấy mặt công chúa con gái đức vua. Dĩ nhiên, nếu cậu muốn công chúa thích, thì hình thức và trang điểm bên ngoài của cậu phải theo cách khác cơ, có thể mới có cái để mà hy vọng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI LĂM.

Tôi đồng ý sáng kiến của cụ làm vườn. Tôi để yên cho hai vợ chồng cụ hoá trang tôi thành một chú giúp việc trong vườn. Các cụ lấy một cái bong bóng chụp lên đầu tôi che mái tóc, rồi bôi gì lên đấy cho thật xấu xí để các tiểu thư ý nhị nhất cũng chẳng thấy ngại ngùng khi nhìn thẳng vào mặt tôi. Trong khi hai vợ chồng làm gần xong công việc hoá trang, vị phó sư của tôi vẫn đứng chờ bên ngoài, sốt ruột chẳng hiểu tôi làm gì lâu la trong vườn đến thế, bèn bước vào tìm. Ông nhìn tôi, cho dù đã cải trang ông vẫn nhận ra, và rất lấy làm lạ tại sao tự dưng tôi biến thành một chú phụ việc bẩn thỉu như thế này.

Tôi không nén khỏi phì cười khi nhìn vẻ mặt thảng thốt của ông, làm cho ông cũng phá ra cười theo. Bộ áo quần giản dị, cái bong bóng chụp lên đầu làm cho tôi giống hệt một anh bị bệnh chốc đầu, chừng ấy đủ làm cho chúng tôi cười sảng khoái. Riêng cụ già làm vườn vẫn tỏ vẻ nghiêm trang, thậm chí còn thoáng chút lo lắng. Cụ hỏi tôi có đáng tin ông vừa đến này là người kín mồm kín miệng hay không. Để cụ yên tâm, tôi khẳng định có, và còn nói thêm đấy là ông anh trai của tôi. Cụ già nói:

- Thế là được, tôi hài lòng. Bây giờ có việc đưa cậu vào bên trong vườn ngự uyển. Còn ông anh trai cậu, bảo anh ta cứ về, thỉnh thoảng đến đây, tôi sẽ cho rõ tin tức về cậu.

Vị phó sư của tôi ra về. Lát sau, cụ già làm vườn cho tôi đi theo vào trong vườn của hoàng cung. Cụ trao vào tay tôi một cái thuổng, dạy tôi cách cầm thuổng, rồi chỉ cho tôi biết nên làm những việc gì. Trong khi tôi tập làm việc, một vài viên hoạn quan đi qua bên cạnh. Nhìn thấy tôi, ai cũng cho đây là một cậu bé đang bị bệnh lở lói trên đầu. Họ nói với nhau "Đấy, chúng ta cần những người giúp việc trong vườn đại loại giống như chú này". Nói xong, họ đi tiếp, khiến tôi rất hài lòng vì đã không gây nên chút ngờ vực nào.

Đến cuối ngày làm việc, cụ già làm vườn nghĩ đến lúc này chắc tôi đã thấm mệt, bảo tôi ngừng tay rồi đưa đến gần một cái bể xây bằng đá cẩm thạch chứa đầy nước trong veo. Ở đấy, có một tấm da trải trên bãi cỏ, bày sẵn các món rượu thịt. Lại thấy cả một cái bình đựng rượu nho và một cây đàn

nguyệt.
Hai chúng tôi ngồi lên tấm da, ăn uống ngon lành. Ăn xong, mới đụng đến cái bình. Uống gần cạn, cụ già chắc vì có hơn men nên tỏ ra sảng khoái hơn, cụ cầm chiếc đàn và bắt đầu chơi.
Tôi đã học chơi đàn từ nhỏ, quá thành thạo để đánh giá cao tài nghệ của cụ già làm vườn. Nhưng nhìn thấy cụ đánh đàn chỉ để mua vui cho chính mình thôi mà chơi say sưa quá, tôi không thể không ngỏ lời khen ngợi hay lắm, hay lắm. Cụ có vẻ thú vị về lời khen của tôi, liền trao cây đàn vào tay và bảo tôi đánh đi "Con trai à, con cũng nên chơi đàn một chút, xem thử con có làm nên trò vẻ gì với thứ đàn này không"
Chẳng cần để cụ giục giã nhiều hơn, tôi đón cây đàn, tấu mấy điệu nhạc cổ hay tài hoa nhất của đại tác giả Abđenmumen, lại còn hứng chí vừa đàn vừa hát. Cụ làm vườn thích lắm, cũng ngợi khen nồng nhiệt như tôi vừa khen cụ, làm cho tôi không khỏi xúc động ít nhiều, cho dù biết chắc mình chơi hay hơn hẳn cụ già.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI SÁU.

Tôi tưởng lúc này chỉ có mỗi một khán giả đồng thời là người ngợi khen duy nhất là cụ già làm vườn. Không ngờ lúc ấy, quan tể tướng tình cờ đi dạo trong vườn, nghe giọng tôi hát cùng tiếng nhạc dặt dìu, lặng lẽ tiến gần. Ông đứng lắng nghe. Khi tôi ngừng đàn, ông xuất hiện và bắt chuyện. Trông thấy ông, tôi đứng lên và kính cẩn đi ra xa. Ông bảo:
- Chú kia, hãy đứng lại, tại sao chú tránh mặt ta?
- Bẩm thưa ông, tôi không dám ở lại vì tự thấy mình không được phép được trước mặt các vị quyền quý như ngài.
- Không sao, chú bé ạ, chú cho ta biết chú là ai – tể tướng hỏi.
Tôi chưa đáp ngay, vì không biết nên trả lời thế nào, thì cụ làm vườn đã nói đỡ:
- Bẩm ngài, nó là chú bé con giúp việc cho già, chú làm vườn khá lắm, và già lấy làm may kiếm được một người như chú ấy để đỡ đần.
Tể tướng bảo tôi hát thêm vài bài nữa. Tôi vừa hát vừa đệm đàn thật điệu nghệ khiến vị đại thần có vẻ rất thú vị. Ông thốt lên:
- Tất cả các nhạc công của đức vua ta cộng lại cũng không bằng chàng trai này.
Nói xong ông tiến đến gần tôi hơn, chăm chú nhìn lên đầu rồi hỏi:
- Nhưng đầu chú mày làm sao thế, hình như chú mày bị bệnh chốc đầu?
- Bẩm ngài, thật đáng tiếc – cụ già làm vườn lại nói đỡ - đúng là chú bé khốn khổ này mắc phải bệnh chốc đầu.
- Thật đáng tiếc – tể tướng nói – không bị chứng bệnh hay lây lan và

khó coi ấy, ta có thể cho chú mày ra khỏi địa vị tối tăm. Ta muốn có chú bên cạnh để thỉnh thoảng giải trí cho ta. Ta có thể làm cho chú trở thành giàu có, đáng tiếc là chú bị chốc đầu.
Nói xong tể tướng bỏ đi. Sáng hôm sau, vào buổi chầu, ông tâu với nhà vua:
- Tâu bệ hạ, ngài chưa rõ trong vườn bệ hạ có cả một kho báu.
Và tể tướng kể cho nhà vua nghe câu chuyện xảy ra chiều hôm trước. Nghe trình, nhà vua ngỏ ý tự mình cũng muốn nghe tôi chơi nhạc và hat. Vua nói:
- Chiều hôm nay ta sẽ ra vườn ngự uyển xem chú chốc đầu ấy đàn hát. Hãy truyền cho các nhạc công trong nội phủ được biết để chuẩn bị một buổi hoà nhạc ngoài vườn. Nhớ sai mang bày sẵn thức ăn nhẹ ở vườn luôn.
Lệnh vua đã truyền, ngay lập tức nhiều tấm thảm đẹp được mang đến trải xuống chỗ hôm qua cụ già làm vườn và tôi cùng ngồi. Các quan lo việc ngự thiện còn đẩy ra vườn mấy cái tủ rượu để nhiều bình chứa toàn rượu ngon. Trong khi đó dưới hai chiếc lọng xanh, người ta bày ra đủ món thịt thà, hoa quả. Mọi việc vừa xong, thì nhà vua từ trong cung bước ra vườn, theo sau có tể tướng cùng một số vị triều thần.
Vua vừa an toạ, và cho phép những người cùng đi được ngồi lên các tấm thảm, thì tôi đeo từ thắt lưng trở xuống một tấm khăn trắng và mang đến trước mặt vua một lẵng chứa đầy hoa tươi. Tôi đặt lẵng hoa dưới chân nhà vua và kính cẩn lui ra. Tôi để ý thấy vua chăm chú nhìn theo, và nhất là quan sát cái bong bóng xấu xí trên đầu tôi. Chẳng khó khăn gì vua không đóan ra tôi chính là nhân vật tể tướng đã nói đến. Vua phán:
- Này anh chốc đầu, anh làm công việc gì ở đây?
Ông cụ làm vườn, chủ nhân của tôi, đáp lời hộ, nói đấy là chú giúp việc của mình, chú ấy giỏi công việc vườn tược lắm. Cụ già nói với nhà vua một cách tự tin như thể cụ đang nói lên sự thật.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI BẢY.

Đức vua vẫn nhìn tôi chằm chằm. Vua hỏi ông già làm vườn:
- Có đúng là chú giúp việc của lão chơi đàn nguyệt khá lắm, và lại còn hát hay nữa?
- Tâu bệ hạ đúng vậy – người làm vườn nói – giọng ca của chú ta khá mùi mẫn. Nghe chú hát, người ta chỉ nhớ giọng hát mà quên luôn người ngợm của chú.
- Ta muốn nghe qua – vua nói – Thử xem tài nghệ của chú mày đến đâu.
Cùng theo hầu nhà vua hôm ấy có một số chú hề. một tên hẳn nghĩ nhà vua nói vậy để chế giễu tôi, liền bước tới nắm tay tôi, như thể mời cùng nhảy múa làm trò với hắn. Hẳn anh chàng nghĩ tôi sẽ múa may lộn xộn, cộng thêm bộ dạng kỳ dị của tôi nữa, hắn sẽ làm cho mọi người được một mẻ

cười khóai trá. Nhưng hắn đã nhầm. Tôi đưa cánh tay rắn chắc túm vai hắn ta, lắc cho mấy cái thật mạnh làm hắn lảo đảo. Mọi người phá ra cười, nhưng không phải cười tôi mà cười chính anh hề ấy. Tiếp đấy, tôi tỏ cho mọi người thấy tôi nhảy múa đẹp hơn rất nhiều, không như hắn ngờ đâu. Nhà vua và tất cả mọi người có mặt ở đấy đều nồng nhiệt vỗ tay tán thưởng. Người ta chú ý đến tôi hẳn cũng tại tiếng đồn về người ngợm bên ngoài của tôi chẳng ra sao. Ai cũng lấy làm ngạc nhiên tại sao một anh chàng ai cũng nghĩ là khốn khổ khốn nạn, lại biết vũ đạo tài hoa đến thế. Chẳng hiểu sao, có người nào đó trao vào tay tôi đôi phách bằng ngà voi. Tôi vừa nhảy múa vừa nhịp phách, khéo léo nhịp nhàng uyển chuyển đến mức mọi người đều công nhận chưa từng gặp một vũ công nào điêu luyện đến vậy biểu diễn ở triều đình nước Carim này.

Sau khi nhảy múa hồi lâu, tôi cầm cây đàn nguyệt của cụ già làm vườn và bắt đầu vừa đàn vừa hát, còn hay hơn cả ngày hôm trước, khi tôi diễn cho tể tướng xem. Tôi để ý vị đại thần càng về sau càng tỏ ra hài lòng, khi ông nhìn thấy trong ánh mắt của nhà vua sự thích thú rõ rệt. Người ta lại đưa đến cho tôi một cây đàn hạc, một cây đàn tì bà, một cây đàn thất huyền và một chiếc sáo trúc. Tôi lần lượt chơi bốn loại nhạc cụ ấy, đều khéo léo khiến nhà vua càng lấy làm thích thú.

Vua ra lệnh ban thưởng cho tôi một ngàn đồng xơ canh vàng. Người ta mang túi tiền đến trước mặt tôi. Tôi mở ngay cái túi ra, lấy tiền vàng trong ấy chia cho nhạc công và ca sĩ có mặt. Tất cả mọi người đều ngạc nhiên về cử chỉ ấy. Mọi người xì xào: "Anh chàng này có tâm hồn cao thượng. An hta muốn bắt chước các vị quân vương. Thật đáng tiếc là anh ta bị chốc đầu".

Nhà vua cũng ngạc nhiên không kém những người khác hỏi tôi tại sao không giữ riêng cho mình món tiền thưởng. Tôi đáp, tôi chẳng nên có những của cải từng được vinh hạnh thuộc sở hữu của hoàng thượng, vì tôi đã quá vinh hạnh được làm việc trong vườn ngự uyển hầu ngài rồi. Vua hài lòng về câu trả lời. Mọi người lại vỗ tay tán thưởng.

Tiếp đó nhà vua truyền mang thức ăn đến. Vua cùng các triều thần dùng thức ăn nhẹ và uống rượu. Sau đấy, là hoà nhạc. Hôm ấy cũng có nhiều giọng hát khá hay. Nhưng có lẽ nhà vua quá có ấn tượng về giọng hát của tôi nên xem chừng nghe không chăm chú lắm, như thể đang nghe những người hát tầm thường sau khi vừa thưởng thức xong một giọng ca tuyệt diệu.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 18 (B)
NGÀY 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI TÁM.

Buổi hoà nhạc kết thúc, vua và các triều thần ra về. Người ta mang các tấm thảm đi, các tấm lọng cũng bi dỡ đi hết. Những người phục vụ cũng ra đi nốt. Chỉ còn lại cụ già làm vườn và tôi. Cụ nói:

- Hôm nay anh trao tặng vật cho tôi, tôi đã nghĩ anh không phải thuộc hạng người bình thường. Cách anh xử sự với món tiền thưởng của nhà vua hôm nay càng làm cho tôi vững tin thêm điều tôi suy nghĩ. Những người bình thường không ai có thể xử sự như anh.

Mặc dù cụ già dường như gợi ý để cho tôi nói rõ mình là ai, tôi vẫn cho giãi bày tâm tình lúc này chưa phải lúc. Tôi chỉ nói, quả là gia cảnh của tôi cũng khấm khá, rồi chuyển sang nói chuyện khác. Tôi nói với cụ tôi rất nóng lòng muốn được nhìn tận mắt nàng công chúa nước Carim. Cụ đáp:

- Lạ nhỉ. Ta khá ngạc nhiên sao anh chưa được gặp. Ngày nào công chúa chẳng cùng với các cung nữ của mình dạo chơi trong vườn này. Nhưng than ôi! – cụ làm vườn nói thêm – rồi anh sẽ được nhìn thấy mặt công chúa thôi, và rồi ta sẽ hối tiếc sao lại dễ chiều lòng anh như vậy.

Lời cụ già tốt bụng không làm cho tôi sợ hãi, ngược lại càng kích thích thêm mong ước.

Ngày hôm sau nữa, tức là ngày thú ba, sau khi làm việc được hồi lâu, tôi ngồi nghỉ bên gốc cây hoa hồng. Tôi vừa chơi đàn tì bà vừa trầm ngâm tư tưởng, chợt một phu nhân mặt đeo mạng đột ngột xuất hiện trước mặt tôi, và bảo:

- Chàng trai trẻ kia, hãy để cây đàn của anh lại đó. Hãy đi hái hoa ngay để dâng cho công chúa. Công chúa đang dạo chơi trong vườn. Đáng ra việc đó anh phải làm xong rồi chứ? Người ta không nói cho anh rõ bổn phận của anh sao? Anh giúp việc làm vườn như vậy hả?

Tôi vội cúi hôn mặt đất, thưa với phu nhân quả thật tôi chưa được rõ công chúa hiện đang dạo trong vườn, hơn nữa, cho dù có biết tôi cũng không dám mang bộ mặt này ra mắt công chúa.

Phu nhân ấy phá ra cười:

- Hoá ra anh mới bị một chút chốc đầu mà đã không dám ra mắt người khác? Ta chẳng thấy xấu hổ chút nào khi lưu giữ anh lại, và lát nữa ta sẽ đưa anh đến ra mắt công chúa. Nàng, cũng như mọi cung nữ đều biết anh chốc

đầu, mọi người đều biết như vậy, nhưng anh chẳng phải sợ làm họ kinh tởm đâu, ngược lại, họ sẽ thú vị đấy. Nhiều người khen ngợi tài năng của anh lắm. Vậy anh hãy mau mau đi hái hoa tươi, ta tin chắc công chúa Rêzia, mà ta vinh dự là quản mẫu của nàng, sẽ tiếp đón anh tử tế.
Tôi chẳng mong gì hơn điều bà quản mẫu vừa bảo. Tôi vội chạy về nhà cụ làm vườn, lấy một chiếc lẵng rồi mau chóng hái đầy hoa tươi. Sau đấy tôi để bà quản mẫu dẫn đến một ngôi nhà có mái vòm cao xây chính giữa vườn. Cũng như ngày hôm trước, tôi buộc một tấm vải trắng vào nửa dưới người, và hai tay nâng lẵng hoa tươi bước vào.
Công chúa đang ngồi trong một phòng khách tráng lệ, trên một chiếc ngai vàng, chung quanh có chừng hai, ba chục cung nữ người nào cũng xinh đẹp như người nào. Dường như người ta khéo lựa chọn để tạo nên một triều đình riêng xứng đáng với công chúa Rêzia. Quả thật những tiên nữ mà người ta vẫn hứa hẹn với những tín đồ Hồi giáo ngoan đạo nên cố giữ vững đức tin để rồi sau này lên thiên đường sẽ được gặp, chắc cũng chẳng thể nào xinh hơn các cô gái ở đây. Đặc biệt công chúa xinh đẹp quá mức tưởng tượng, nàng chói ngời giữa tất cả các cung nhân xinh đẹp kia, khiến tôi đứng ngây người như phỗng, mắt chăm chăm dán vào nàng, mồm thì há hốc.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM HAI MƯƠI CHÍN.

Vẻ bối rối và sự kinh ngạc của tôi, mọi người chẳng khó khăn gì không hiểu nguyên do đâu, khiến tất cả đều phá ra cười vui vẻ. Bọn cung nhân cứ ngặt nga ngặt nghẽo tin chắc sắc đẹp của công chúa họ đã hút hết thần của tôi rồi. Họ nghĩ vậy không phải không căn cứ. Tôi không làm chủ được bản thân nữa, người cứ như ngẩn ngơ, quẫn trí, thậm chí có thể làm cho người khác nhìn vào tưởng tôi đã hóa điên mất. Mà quả thật, lúc này tôi gần như con người không có trí khôn. Bà quản mẫu, người dẫn tôi đến đây nhắc:
- Hãy tiến lên nào, sao anh cứ đứng ngây như phỗng vậy, Hãy đưa hoa dâng công chúa đi.
Lời của bà làm tôi hoàn hồn một lát. Tôi tiến đến gần ngai, đặt lẵng hoa ở bậc cấp đầu, rồi tôi phủ phục, mặt úp sát xuống đất, cho đến khi nghe nàng công chúa bảo:
- Hãy đứng lên, chàng trai, hãy để chúng ta được nhìn rõ mặt anh với nào.
Tôi vâng lời nàng. Thế là tất cả đám đàn bà con gái có mặt ở đấy đều nhìn thấy cái đầu trọc nhem nhuốc của tôi hay đúng hơn là cái bong bóng phủ kín mái toc, cho dù đã biết trước họ đều phá ra cười sằng sặc, vẫn làm tôi mất luôn chút ít tự tin mà bà quản mẫu vừa đưa lại cho khi ngỏ lời nhắc tôi dâng hoa. Và tất cả mọi người cứ thế cười ngặt nghẽo không thôi.
Khi mọi người cười chán chê, công chúa sai người đưa cho tôi cây đàn tì bà,

rồi truyền lệnh cho tôi hãy vừa hát vừa đàn:

- Hôm qua anh đã làm phụ vương ta thích thú. Ta không sao tin anh có thể vừa hát vừa đàn tì bà tuyệt diệu như lời người nói.

Thế là tôi so dây, rồi vừa tự đệm đàn vừa cất tiếng hát một điệu uzzal[1] mấy vần thơ Ba Tư cổ "Ôi, thế là thôi, cái chết của anh không sao tránh khỏi được nữa rồi! Anh sẽ chết sau khi anh nhìn thấy nét tiên sa. Anh sẽ chết vì đớn đau nếu không được nàng đoái tưởng! Anh vẫn sẽ bỏ mình vì quá hạnh phúc nếu được nàng đoái thương".

Chẳng khó khăn gì không hiểu ý tứ bài ca tôi vừa hát, và đáng ra lại có thêm một dịp nữa để mọi người cất tiếng cười chế nhạo, nhưng lần này không ai cười. Thay vì cười nhạo là những tràng vỗ tay khen ngợi. Đúng ra vì công chúa là người vỗ tay đầu tiên, cho nên thật khó hiểu ý nghĩa thật tràng vỗ tay của mọi người vừa rồi dành cho ai. Nhưng, một cung nữ khác đã nhấc chiếc đàn tì bà ra khỏi tay tôi, đặt vào đấy một chiếc trống con, rồi lần lượt tiếp theo là cây sáo trúc, chiếc đàn hạc, cây thất huyền cầm. Tôi đều biểu diễn xuất sắc các nhạc cụ ấy khiến mọi người lại nồng nhiệt vỗ tay khen ngợi.

Lúc này công chúa lại nói:

- Chưa hết đâu, anh bạn à, ta còn nghe nói anh nhảy điêu luyện lắm, ta muốn xem thực hư ra sao.

Tôi bảo đưa cho tôi đôi phách, tôi lại biểu diễn đúng vũ khúc đã trình bày chiều hôm trước, và cũng chẳng đến nỗi kém. Tất cả các cung nữ lại ngợi khen "Anh chàng nhảy có duyên đấy chứ" – một người nói. Người khác "Giọng anh chàng nghe mượt mà lắm. Giá mà không bị bệnh chốc đầu, anh chàng có thể trở thành một ca sĩ có hạng".

Trong khi các cung nữ luận bàn và khen ngợi tôi đủ thứ, nàng công chúa Rêzia vẫn chăm chăm nhìn tôi, lặng yên không thốt một lời. Rồi đột nhiên phá tan im lặng, nàng bước xuống ngai lui về cung riêng, miệng nói "Đáng tiếc, thật đáng tiếc anh ta bị chốc đầu".

Nàng vừa nói xong, bọn cung nữ bao giờ cũng hùa theo chủ, vừa lần lượt đi theo nàng, vừa đồng thanh nói vang cả gian phòng "Thật đáng tiếc, thật rất đáng tiếc là anh ta lại bị bệnh chốc đầu".

NGÀY THỨ MỘTTRĂM BA MƯƠI.

Tôi chẳng ở lâu trong gian phòng sang trọng sau khi mọi người lui ra. Tôi trở về ngôi nhà nhỏ của cụ làm vườn, và gặp ở đây vị phó sư của mình vừa đến hỏi thăm tin tức. Tôi nói:

- Ái chà, tôi vừa nhìn thấy công chúa.

Vị phó sư cũng như cụ già làm vườn đều tái mặt. Cả hai cùng chăm chăm giương mắt nhìn sát vào mặt tôi. Họ lo nhìn thấy trên mặt có cái gì đó đáng sợ. Tuy nhiên, nếu những anh chàng từng đam mê nàng công chúa ấy phải

mang nhốt vào các tháp kín, thì tôi cũng xứng đáng được có một chỗ ngồi trong tháp ấy.
Tiếp đó tôi thuật lại cho hai người nghe tất cả những gì diễn ra trong phòng khách của công chúa vừa rồi. Tôi nói thêm tôi muốn ở lại lâu hơn nữa trong vườn ngự uyển dưới dạng cải trang này, để cố làm vui lòng công chúa Rêzia. Vị phó sư cũng như cụ già làm vườn đều tìm hết cách thuyết phục tôi nên bỏ ý định ấy đi. Nhưng tôi cấm vị phó sư không được nói gì thêm nữa, và tôi lại dùng quà cáp làm xiêu dạ cụ làm vườn, để cụ cho tôi tiếp tục đóng vai chú hài đồng giúp việc cuốc xới.
Ngày hôm sau, vào buổi chiều, tôi muốn nghỉ. Tôi đến cạnh một hồ nước, bờ hồ có phủ cỏ non và chung quanh hồ có nhiều cây to toả bóng mát. Tôi biết thỉnh thoảng công chúa vẫn ra tắm trong hồ nước này. Điều ấy cũng đáng khuấy động trí tưởng tượng của một chàng trai si tình lắm chứ. Trong đầu óc tôi hình dung trăm thứ dịu dàng một chàng trai đam mê có thể nghĩ ra. Nhìn xuống nước tôi chợt nhìn thấy hình ảnh mình phản chiếu trong ấy. Đã không thú vị, tôi còn thở dài buồn bã sao tự mình biến mình ra con người gớm ghiếc như thế này. Tôi thốt lên:
- Số phận trớ trêu sao, sai lại bắt tôi xuất hiện trước mắt nàng công chúa yêu kiều mà tôi say đắm với hình dạng thế này! Với bộ mặt kinh tởm này làm sao hy vọng gợi nên tình cảm tốt đẹp trong lòng nàng? Kỳ cục quá! – tôi vừa nói vừa lột chiếc bong bóng bịt đầu – giá ta được giữ nguyên dạng như trời sinh ra để xuất hiện trước mắt công chúa Rêzia, thì nếu không gây được cảm tình, ít ra cũng không làm cho nàng ghê tởm.
Than thở cho số phận mình một lúc, tôi lại trùm cái mũ giả ấy lên đầu. Hai tay tôi đang điều chỉnh sửa sang cho ngay ngắn bỗng xuất hiện một phụ nữ đến gần. Bà cất mạng che mặt, tôi nhận ra đấy là bà quản mẫu của công chúa. Bà nói với tôi:
- Anh chàng chốc đầu kia, ta tìm anh để nói cho anh biết anh còn hạnh phúc hơn một con người lành lặn nhiều. Mặc cho anh có cái đầu như thế, công chúa chủ của ta vẫn thích anh. Công chúa muốn tối nay ta lại đưa anh vào phòng riêng của nàng. Công chúa muốn nghe anh hát, xem anh múa nữa. Vậy tối hôm nay anh phải có mặt ở chỗ này, nhớ đấy nhé.
Bà quản mẫu chẳng cần phải nhắc tôi đến đúng giờ. Tôi chạy vội về gặp cụ làm vườn già, dĩ nhiên không với mục đích nói cho cụ hay vận may đang chờ đợi tôi, mà bảo cụ chớ có lo lắng gì cho tôi nếu đêm nay nhỡ tôi không về nhà. Tiếp đó tôi trở lại nằm dài trên thảm cỏ, nơi bà quản mẫu bảo tôi chờ.
Dĩ nhiên tôi vô cùng sốt ruột đợi cái giờ phút ấy đến. Cuối cùng một viên hoạn nô cũng xuất hiện, bảo tôi đi theo. Y đưa tôi vào nội cung qua một cánh cửa bí mật mà y cầm chìa khóa, rồi đưa thẳng vào phòng nàng Rêzia.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI MỐT.

Nàng công chúa ấy đang nằm dài trên chiếc sập, trong khi các người hầu xúm xít trên tấm thảm trải dưới đất, đang kể cho nàng nghe đủ thứ chuyện để mua vui. Mọi người vừa nhìn thấy tôi, đều đứng lên kêu to:

- Anh chàng chốc đầu kia rồi. Anh sẽ tiêu khiển cho chúng tôi tối nay.

Công chúa nói:

- Chàng trai à, tối hôm qua anh làm ta thú vị, ta muốn được xem anh biểu diễn thêm tối hôm nay nữa.

Nàng sai mang đến một chiếc đàn tì bà đã lên dây sẵn, truyền cho tôi hãy chơi đàn. Tôi vâng lời, vừa đàn vừa hát lên những lời ca ngẫu hứng do tình yêu khi nhìn thấy công chúa gợi nên. Người ta lại lần lượt mang ra để tôi biểu diễn với các nhạc cụ y như tối hôm qua, và tôi lại được mọi người vỗ tay tán thưởng.

Sau đó đến chuyện trình diễn các vũ khúc. Tôi muốn tỏ ra vũ đạo là môn nghệ thuật tôi thành thạo nhất. Tôi nhảy nhiều kiểu, biểu diễn nhiều động tác mạnh mẽ, đôi khi phải quay mình uốn éo, đến nỗi cái bong bóng đội đầu mà hồi nãy tôi chưa kịp buộc cho chặt, bung ra rơi luôn xuống đất.

Trước cảnh tượng ấy, bọn cung nữ đều kêu lên một tiếng rõ lớn, còn nàng công chúa tỏ ra rất giận dữ. Nàng bảo tôi:

- Anh chàng bạo gan kia, ta cứ ngờ anh là một người không có mưu đồ xấu. Mặc dù anh từng mang lại niềm vui cho chúng ta, chớ có vì vậy mà hy vọng ta tha thứ cho tội táo gan của anh.

Nói xong nàng lên tiếng gọi các hoạn nô. Chúng đến rất đông, đổ xô vào tôi, dẫn tôi ra khỏi phòng công chúa, đưa vào nhốt tại một căn buồng nhỏ, rồi sáng hôm sau dẫn đến tâu trình đức vua mọi chuyện.

Nhìn thấy tôi, đức vua quát:

- Tên khốn kiếp kia, tại sao mày dám cải trang thành chú giúp việc làm vườn? Ý đồ của mày là gì? Mày định gây nên chuyện ô nhục trong nội cung của ta sao? Nhờ trời, sự phản trắc của mày đã bị phát hiện, mày phải chịu tội. Ta muốn cho mày biết thế nào là nhục. Mày sẽ bị giong đi khắp thành phố, đi trước mày sẽ có một tên mõ cầm loa rao cho mọi người rõ tội ác của mày, sau đó mày sẽ bị xả thân thành trăm nghìn mạnh Ta không cần hỏi mày là ai, dù mày sinh ra từ dòng giống nào cũng chẳng ích gì, cho dù người sinh ra mày là một nhà vua đi nữa, mày vẫn phải chết vì dám to gan lừa dối ta.

- Chưa phải chỉ có thế - nhà vua nói tiếp – ta còn muốn trừng trị thêm một tên khác nữa. Lão làm vườn phải chịu chung hình phạt với tên này. Chắc chắn lão ta đồng loã với nó trong vụ này.

Tôi muốn xin tha tội cho ông già làm vườn, ông ta chẳng có tội tình gì trong việc cải trang của tôi, song chẳng ai chịu nghe. Chúng tôi sắp bị giao cho

đao phủ đưa đi bắt chịu tội, thì bỗng vị tể tướng đến cấp báo với nhà vua:
- Tâu bệ hạ, tôi vừa nghe được một tin không hay. Quốc vương nước Gazna, cách đây mười tháng có cho sứ thần đến cầu hôn công chúa mà không được ngài chấp nhận, vừa liên minh với quốc vương nước Canđaha. Hai nhà vua đã huy động tổng lực của họ, kéo quân đến xa6m lăng bờ cõi nước ta. Đại quân của họ đã vượt qua sông Ôxut, hiện nay đang ở quãng giữa thành phố Xamacan và thành phố Bôcara.

Quốc vương nước Carim bàng hoàng được tin cấp báo, vua hỏi tể tướng:
- Ông Sham-en-Muluc à, ta phải tính sao đây trong tình huống này?
- Tâu bệ hạ, ý kiến của tôi là – tể tướng đáp – chúng ta không được để mất thời gian, phải huy động ngay đội quân thường trực sẵn có trong tay, giao quyền chỉ huy cho một viên tướng đủ tài tiến quân về thành phố Xôt, tìm cách cầm chân đội quân đối phương lại, chờ cho đến khi ta huy động đủ viện binh đến sẽ mở cuộc phản công ở đấy để đẩy lui quân địch. Đồng chúng ta phải cầu xin trời đất phù hộ cho đất nước chúng ta. Tất cả các thánh đường phải mở cửa và thường xuyên cầu nguyện. Xin bệ hạ hãy truyền cho tất cả nhân dân kinh thành Carim phải cùng thực hiện nhịn ăn và trai giới trong nhiều ngày. Hãy ban của cải làm phúc, tha tội tất cả tù nhân đang bị giam cầm, cho dù trước đây chúng phạm những tội ác gì. Tôi hy vọng các việc làm tốt lành chúng ta thực hiện sẽ khiến trời đất cảm tấm lòng thành và cứu giúp chúng ta.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI HAI.

Bằng ý kiến ấy, tể tướng Sham-en-Muluc cứu cụ già làm vườn và tôi khỏi bị hành quyết. Nhà vua phán:
- Ông nói chí lý, phù hợp với ý ta. Vậy ông hãy truyền cho tất cả quân đội ta lên đường ngay tức khắc và ta giao cho ông quyền chỉ huy cánh quân ấy. Ta sẽ cho lệnh tổng động binh, và chẳng bao lâu ông sẽ mau chóng có đầy đủ viện binh để đánh lui quân thù. Trong khi chờ đợi, mọi tín đồ phải đến các thánh đường đọc kinh cầu nguyện. Những người nghèo khó phải được làm phúc. Các tù nhân được tháo mọi xiềng xích và trả lại tự do. Ta cũng tha tội luôn cho hai tên thủ phạm ta vừa có lệnh gia hình. Ta tha cho chúng khỏi phải chịu tội chết.

Nhờ cách ấy, tôi thoát khỏi một cái chết nhục nhã. Ra khỏi hoàng cung, tôi trở về quán trọ, nơi vị phó sư của tôi đang tuyệt vọng đợi chờ. Ông vừa đi gặp ông cụ làm vườn về, và đã hay tin những việc không may xảy đến cho tôi. Ông tỏ ra rất ngạc nhiên khi gặp lại tôi. Tôi thuật cho ông nghe mọi chuyện. Thấy tôi vẫn giữ ý định cứ ở lại kinh đô Carim, tìm cách khác để lọt được vào trong nội cung nhìn mặt nàng công chúa, cho dù đã xảy ra việc vừa rồi, vị phó sư phục xuống dưới chân tôi và nói trong nước mắt:

- Hoàng tử thân yêu ơi, xin chớ lạm dụng lòng tốt của trời đất. Trời đã cho anh thoát khỏi một nỗi hiểm nghèo mà tình yêu đã đẩy ngài đến, xin ngài chớ dấn thân vào một cái chết nhục nhã khác. Hỡi ôi, nếu phụ vương ngài hay được những chuyện vừa xảy ra, ngài sẽ buồn rầu biết bao. Nói dại, ai biết điều gì rồi đa6y có thể xảy ra cho đức phụ vương, mà chỉ vì hành động bất cẩn của ngài hoàng tử! Xin ngài hãy tin lời tôi, hãy quên công chúa xứ Carim này đi, nàng không đáng cho người nghĩ tới nữa. Nàng có thương xót gì đa6u khi đưa ngài đến chỗ xuýt mất mạng. Trong tình huống ấy, ngài phải chán cô ta thì mới hợp đạo lý hơn. Ngài nên suy nghĩ theo lý trí. Xin ngài hãy đóai thương những giọt nước mắt và nỗi đớn đau của kẻ đang nói với ngài! Chúng ta hãy đi xa cái thành phố chết chóc này. Ngài hãy nhớ, đức quốc vương của chúng ta đã cao tuổi lắm rồi, có lẽ vào lúc này đây ngài đang sẵn sàng đi về thế giới bên kia. Chỉ có hoàng tử mới mang lại được niềm an ủi cho muôndân, ai ai cũng quý trọng ngài, ai ai cũng chờ đợi ngóng trông ngày ngài trở về với họ. Trước sự chờ mong của thần dân cả nước, ngài định đáp lại bằng cách xử sự như ngài vừa toan tính hay sao?

Vị phó sư làm cho tôi cũng mủi lòng. Ông còn nói thêm nhiều điều nữa. Tôi vội đáp:

- Thôi, nói thế đủ rồi, ông Huxêin à. Xin ông chớ trách tôi sao yếu đuối. Tôi nghe lời ông. Chúng ta hãy ra đi. Vĩnh biệt nàng Rêzia! Vĩnh biệt nàng công chúa quá bất nhân! Mong sao vì sự độc ác của nàng, và cũng như với thời gian, ta sẽ quên được nàng!

Tôi vừa nói đến đấy, thì ông lão làm vườn bước vào quán trọ. Ông đến tìm bảo cho tôi biết ông đã bị đuổi khỏi công việc chăm sóc cây cối trong vườn ngự uyển. Tôi bảo ông:

- Bởi tại tôi nên ông mất việc làm, vậy tôi phải bù đắp thiệt hại cho ông. Ông hãy theo về đất nước tôi, tôi sẽ giao cho ông một việc làm sáng giá hơn nhiều công việc ông đang làm ở đây.
- Xin đa tạ ngài – ông lão đáp – Tôi sinh ra ở vùng Zagatai, tôi muốn chết ở vùng Zagatai. Tôi sẽ trở về chốn làng quê đã sinh ra tôi, với số tiền tôi đã kiếm được và với món quà ngài ban cho, tôi sẽ sống an nhàn ở quê hương.

Để cho cuộc sống của cụ già được dễ dàng hơn nữa, tôi biếu cho ông thêm nhiều ngọc ngà châu báu. Ông lão lui về hết sức hài lòng.

Tôi ra đi khỏi thành phố Carim ngay trong ngày hôm ấy. chúng tôi quay trở về thành phố Otra, gặp lại đoàn tuỳ tùng đang hết sức sốt ruột, cho dù chuyến đi của tôi vừa rồi chẳng mấy lâu. Tuyên bố mình muốn trở về nước Xiêcca ngay. Những người gốc Xiêcca tháp tùng tôi đến đây hết sức vui mừng khi nghe tin ấy bởi họ chẳng mong gì hơn được sớm gặp lại vợ con. Tôi không nán lại thành phố Otra quá sáu ngày. Chúng tôi lên đường, tức tốc

trở về kinh đô Astrakhan. Giữa đường bỗng gặp phải một phái viên của cha tôi. Phụ vương tin cho tôi hay ngài đang bệnh nặng. Người nghĩ mình chẳng còn sống được bao lâu nữa. Nếu tôi muốn được nhìn thấy người và ôm hôn người lần cuối, thì chớ nên chậm trễ.
Tin ấy làm tôi vô cùng lo lắng. Tôi khẩn cấp trở về kinh độ Nhưng hỡi ôi! Cho dù tôi vội vã đến bao nhiêu, kết quả vẫn đáng buồn. Tôi chỉ được nhìn cảnh làm tôi tan nát ruột gan, tôi chỉ được gặp phụ vương tôi lúc người sắp lâm chung. Tôi chạy vội đến bên giường người bệnh, cầm một bàn tay của người đưa lên môi hôn, bàn tay người đẫm nước mắt tôi rơi xuống "Hỡi cha ơi! Sao cha sớm bỏ con khi con vừa trở lại? Sao con không thể chết đi trước cảnh tượng này?"
Câu than khóc của tôi làm phụ vương tôi nhận ra và xúc động. Người ngước đôi mắt đã thất thần nhìn tôi, và cố gắng lấy hết chút sức tàn cuối cùng còn sót lại, người mở đôi vòng tay ôm tôi và nói: "Con ơi, vậy là con đã trở về. Cha chẳng còn mong gì hơn thế nữa! Cha hài lòng ra đi! Vĩnh biệt!"
Như thể thần chết cũng chỉ nấn ná chờ cho cha tôi kịp nói lời vĩnh biệt khi tôi trở về, nói xong phụ vương tôi trút hơi thở cuối cùng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI BA.

Sau khi làm lễ tang trọng thể, tôi lên ngôi báu. Tôi cố gắng trị vì sao cho xứng đáng với sự đánh giá tốt lành và lòng kỳ vọng nhân dân đặt vào mình. Tôi may mắn thành công trong sứ mệnh ấy. Từ thời ấy cũng như cho đến bây giờ, dân chúng vẫn quý yêu tôi. Bởi lòng tôi chẳng có mong ước gì hơn được nhìn thấy nhân dân sống thanh bình hạnh phúc, ngày nào tôi cũng cố gắng sao cho mỗi ngày tôi trị vì đối với nhân dân là một ngày hội, ở đấy mọi người cùng nhau thưởng thức. Chính vì vậy không chỉ tổ chức vui chơi trong triều đình mà mở rộng ra toàn kinh đô nữa. Chẳng có nước nào nhân dân sảng khoái hơn ở nước tôi. Tôi rất hài lòng về tình trạng ấy. Và để khỏi làm vẩn đục niềm vui của mọi người, tôi cố sức che dấu nỗi phiền ưu của riêng mình. Tôi tin chắc, nếu tôi không giữ được thái độ vui tươi như từ trước tới nay tôi vẫn có, nếu tôi không chôn cho chặt nỗi đau sâu xa của mình, thì tại kinh đô này sẽ không còn bầu không khí tươi vui hội hè nữa, thay vào đó là ưu phiền trùm toả khắp nơi.
Một thời gian sau khi lên ngôi, tôi cảm nhận mình vẫn chưa quên được nàng Rêzia. Quả thật, việc phụ vương tôi băng hà, quá bận rộn về lễ tang, và sau đó mải mê chăm lo công việc đất nước, đã khiến tôi tạm thời không còn thời gian để nghĩ tới tình yêu của mình. Nhưng nó không vì vậy mà giảm đi, ngược lại còn nung nấu mạnh mẽ hơn. Tôi tâm sự với ông Huxêin về việc ấy. Ông khuyên:
- Tâu bệ hạ, bây giờ ngài đã là vị quân vương có đủ tư cách tìm người làm hoàng hậu một cách đàng hoàng, tôi nghĩ ngài nên phái một sứ thần sang

nước Carim để cầu hôn công chúa nước ấy. Để vị quốc vương bên ấy dễ thuận tình, ngài nên hứa sẽ chi viện cho ông đủ sức đánh lui kẻ thù.
Tôi làm theo lời khuyên. Tôi còn phong chính ông Huxêin làm sứ thần đảm đương trọng trách ấy. Ông lên đường cùng một đoàn tuỳ tùng trọng thể, mang theo nhiều vật phẩm quý giá, cùng một bức thư gửi quốc vương trong đó tự tay tôi viết như sau:

Cầu xin Thượng đế phù hộ quốc vương nước Carim vạn thọ vô cương! Ngài là bậc quân vương được trời giao phó cho sứ mệnh cao cả nhất, chinh phục thế giới và trị vì đất nước rộng lớn hùng cường. Cầu mong quốc gia ngài đời đời thịnh vượng và chẳng bao giờ bị quân thù ganh tỵ dòm ngó biên cương!
Tôi xin ngài rõ cho, lòng tôi cầu mong được liên minh với ngài nếu ngài vui lòng cho công chúa Rêzia, con gái của ngài, được trở thành hôn thê chính thức của tôi. Và đương nhiên ngài vốn đã có đội quân bách chiến bách thắng của mình để đánh bại mọi quân thù nếu chúng dám cả gan gây hấn, tôi xin sẵn sàng đặt toàn bộ quân đội nước Xiêcca và quân đội các nước đồng minh của tôi phục vụ ngài, trong trường hợp ngài cần đến.

Xin kính chào.

Tôi tưởng chẳng cần thưa để ngài rõ tôi nôn nóng chờ đợi hồi âm như thế nào, hẳn ngài đã có thể tự mình hình dung. Sau một thời gian bồn chồn, tôi gặp lại ông Huxêin làm xong nhiệm vụ trở về. Ông cho biết nhà vua nước Carim đã đón tiếp sứ bộ của ông rất nhiệt thành và trọng thị, song khuyên tôi nên từ bỏ hy vọng có thể cưới nàng Rêzia làm hoàng hậu.
- Tại sao? Tại sao ta phải từ bỏ hy vọng ấy? – Tôi bồn chồn hỏi.
- Tâu bệ hạ, - vị sư phó của tôi đáp - bởi nàng đã đính hôn với quốc vương nước Gazna. Nhà vua này đã đánh tan nhiều đạo quân của nước Carim ra nghênh chiến. Vua nước Carim, để giữ vẹn toàn lãnh thổ và lập lại hoà bình, đành nhận lời gả nàng công chúa ấy cho vua Gazna. Và bởi vua Gazna mang quân gây chiến cũng chỉ nhằm mục đích lấy được nàng công chúa Rêzia mà thôi, hai nhà vua ấy đã bắt tay hoà hiếu với nhau. Thành thử đã có sự thoả thuận, hai ngày sau khi tôi rời khỏi kinh đô Carim, sẽ làm lễ vu quy cho công chúa.
Suýt chút nữa thì tôi trở thành người mất trí khi nghe tin ấy. Tôi nói năng lảm nhảm đến nỗi ông Huxêin lo rồi tôi hoá điên mất. Không chỉ có buồn rầu, tôi đổ bệnh. Chẳng hiểu sao tôi gượng dậy đựoc sau cơn bệnh, bởi trong thời gian đau yếu, đầu tôi lúc nào cũng bị ám ảnh một điều tưởng khó làm cho tôi bình phục.
Tuy nhiên, nếu sức khoẻ phục hồi, thì trái tim tôi luôn rớm máu. Tôi không còn thanh thản nữa. Trong đầu óc tôi luôn luôn hiện diện hình ảnh công chúa Rezia. Đêm đêm, tôi tưởng tượng lúc này nàng đang nằm trong vòng tay ôm

ấp của chồng, và thế là giấc ngủ của tôi chẳng bao giờ ngon giấc. Ông Huxêin hy vọng nếu gặp một người đẹp nào đó vừa ý, may ra người ấy có thể lấp và chỗ trống trong lòng tôi, ông ra công tìm kiếm nhiều cung nữ thật xinh tươi. Cung tôi đầy tràn giai nhân từ tứ xứ đến. Hoài công vô ích! Ông sư phó của tôi đã hết lòng tìm kiếm người đẹp, không một cô nào có thể xoá nhoà trong tôi hình ảnh nàng Rêzia – Begum.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI TƯ.

Trong thời gian ông Huxêin chạy vạy tìm kiếm cung nhân cho tôi như vậy, thì một hôm quan tể tướng đến báo cho tôi hay, ở ngoài cổng thành Astrakhan vừa xuất hiện những nhà tắm công cộng thật lộng lẫy. Ông nói:

- Nước trong bể tắm lúc nào cũng trong, các cột nhà xây bằng cẩm thạch quý, các bể thì rực rỡ vô cùng. Nhân dân cả kinh thành đổ về xem như xem hội. Điều kỳ lạ là chẳng ai nhìn thấy nhà tắm ấy được xây dựng nên lúc nào. Bỗng chốc thấy nó hiện lên hoàn hảo như vậy. Đấy là tất cả những gì người ta được biết.

Nghe tâu, tôi cũng lấy làm lạ, tự mình muốn nhìn tận mắt một cảnh có thể do sự thần kỳ mà có. Tôi cùng với tể tướng vi hành đến nhà tắm ấy. Sau khi xem xong kiến trúc cũng như cách trang hoàng lộng lẫy, tôi càng ngạc nhiên hơn. Ngoài việc cái gì cũng sạch sẽ ngăn nắp, tôi để ý thấy các cậu phục vụ ở đây cậu nào cũng bảnh trai, ăn mặc tử tế, và điều kỳ lạ hơn nữa chú nào nom cũng giống hệt chú nào, chẳng sao phân biệt được ai với ai.

Chủ nhà tắm là một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, mặt mũi sáng sủa, luôn luôn trông nom việc phục dịch cho được tốt. Sau khi tắm xong, khách được mời uống rượu ngọt thật tuyệt vời, ra về ai cũng mãn nguyện. Khi trở về triều, tôi nói chuyện với các triều thần về khu nhà tắm, hóa ra mọi người đều đã tới đấy rồi. Tôi hỏi họ nghĩ thế nào về chuyện ấy. Không hài lòng về bất cứ câu trả lời nào, tôi sai đi mời người đã xây nên ngôi nhà ấy, định trò chuyện riêng với ông ta. Tôi sai ông Huxein thay mặt tôi đến gặp người ấy, bảo đối xử với ông cho đàng hoàng, rồi tìm cách mời ông ấy đến gặp tôi.

Vị sư phó Huxein thi hành lệnh vua thật mẫn cán. Chẳng mấy lâu sau, ông đã trở về cùng với người trông nom nhà tắm. Ông ấy phủ phục dưới chân tôi. Tôi đỡ ông đứng lên, chào hỏi lịch sự.

Ông khách thú vị về sự đón tiếp huy hoàng của nhà vua, bắt đầu lên tiếng ngợi ca, ông ta nói năng hùng biện tới mức làm cho tôi cũng như tất cả triều thần đều khâm phục. Tôi thích thú nghe ông ấy nói, tới mức quên khuấy đi lý do tại sao cho mời ông ta tới đây.

Tuy nhiên rồi cũng sực nhớ, tôi hỏi ông:

- Thưa vị đại triết gia, chẳng khó khăn gì nhận thấy ông đúng là một người học rộng biết nhiều, ta có một lời yêu cầu đối với ông. Xin ông vui lòng nói cho chân thành, chớ nên giấu giếm điều gì. Bằng cách nào ông xây dựng nên

khu nhà tắm tuyệt vời như vậy? làm sao ông cho dựng nên một công trình tráng lệ đến thế ngoài cổng kinh thành Astrakhan chẳng một ai để ý?
Ông đáp:
- Muôn tâu bệ hạ, tôi có bốn mươi tay thợ, tất cả đều khéo léo, đều thạo tay nghề, chẳng ai kém ai. Những người thợ ấy đều câm, nhưng lại nghe rõ những điều người ta bảo. Thậm chí khi muốn họ thực hiện công việc gì, họ sẽ thực hiện xong ngay trong chốc lát.
Tôi quá muốn xem sự thật thế nào, chứ không bằng lòng chỉ nghe nói. Tôi sai đi tìm những người thợ ấy. Hóa ra đấy chính là các cậu phục vụ trong nhà tắm. Ngạc nhiên sao họ giống nhau như đúc, tôi hỏi người chủ nhà tắm đấy có phải là anh em ruột thịt hay không, ông đáp:
- Đúng vậy, tâu bệ hạ. Hơn nữa, tôi có thể quả quyết họ đều cùng một mẹ sinh ra. Bệ hạ cần sai bảo họ làm việc gì xin cứ truyền. Tuy nhiên, xin bệ hạ cho mọi người lui hết ra ngoài, chỉ có ngài và tôi chứng kiến cảnh ấy mà thôi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI LĂM.

Các triều thần nghe vị triết gia nói vậy, tất cả đều lui ra ngoài, không đợi tôi truyền. Chỉ còn lại người chủ nhà tắm và tôi cùng bốn chục chú nô lệ. Sau khi suy nghĩ nên truyền họ làm gì, tôi ngỏ ý muốn họ xây khu nhà tắm ngay tại hoàng cung.
Tôi vừa thầm ngỏ với họ ý muốn của mình, lập tức tất cả bốn chục người biến mất. Lát sau, họ quay trở lại mang theo đá cẩm thạch đủ màu sắc và tất cả những vật liệu cần thiết cho việc xây dựng. Rồi bắt tay vào việc. Tôi nhìn họ làm, chưa kịp chán mắt thì công việc đã hầu như xong. Trong khi những người này làm công việc với nhịp độ phi thường thì những người kia lại đi ra ngoài, tìm kiếm vật liệu và mang về ùn ùn, một cách cực kỳ nhanh chóng.
Tóm lại, chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ, khu nhà tắm đã xây xong. Không có ngôi nhà nào lộng lẫy hơn hoàn hảo hơn. Nhà chính có mười hai cột đỡ bằng đá văn thạch, bóng lộn đến mức có thể soi gương. Nhiều vòi nước xả nước trong veo ào ào đổ vào các bể bằng cẩm thạch trắng.
Ngạc nhiên trước những điều trông thấy và về kiến thức của vị triết gia, tôi ngỏ lời nhờ ông giải thích cho nghe, bằng cách nào các sự việc diễn ra nhanh chóng như vậy. Ông đáp:
- Tâu bệ hạ, nếu giải thích hết thì dài dòng lắm. Tôi chỉ xin phép được tâu bệ hạ, tôi am tường ba mươi chín môn khoa học tất thảy.
Những lời nói ấy của vị bác học càng làm tôi ngạc nhiên thêm. Tôi muốn có một con người vĩ đại như vậy gần gũi bên cạnh mình.Tôi khuyến dụ ông, hỏi ông là người nước nào, quý tính quý danh là gì. Ông đáp:
- Tôi vốn là người gốc ở địa hạt Bocara. Tên tôi là Avixen. Nếu bệ hạ muốn

nghe câu chuyện đời tôi, tôi sẵn sàng thuật lại hầu ngài.
Tôi nói tôi sẽ lấy làm thú vị lắm. Thế là ông bắt đầu kể như sau.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 19
CHUYỆN NHÀ BÁC HỌC AVIXEN (*).

NGÀY 136, 137, 138, 139, 140, 141

Tôi sinh ra tại một thị trần gọi là Absana. Tôi hầu như vừa lớn lên qua khỏi tuổi nằm nôi, cha mẹ tôi đã gửi đến thành phố Bocara cho theo học các trường học ở đấy. Bắt đầu tôi học Kinh Coran. Vì cũng có năng khiếu về văn chương, năm lên mười tôi đã thuộc hết bộ thánh kinh ấy. Sau đấy tôi được dạy số học, đọc các tác phẩm của Ơclit, rồi chuyển sang các môn toán học. Tôi cũng nghiên cứu triết học, y học và thần học.
Tôi đạt khá nhiều tiến bộ khi đi sâu vào các môn khoa học ấy, thành thử chỉ trong một thời gian ngắn tôi rất nổi tiếng. Chưa tới hai mươi tuổi, tên tuổi tôi đã lừng lẫy từ bờ vịnh Ba Tư đến cửa sông Ấn.
Một hôm cha tôi đến kinh đô Xamacan có công việc gì đấy, tôi theo ông đến thành phố ấy. Nhân vào tham quan trong triều, tôi gặp ở đấy nhiều người quen, họ khen ngợi tôi không tiếc lời. Những lời khen ấy đến tai tể tướng, ông ngỏ ý muốn gặp riêng tôi. Sau buổi chuyện trò, ông mời tôi ở lại luôn kinh thành Xamacan để gần gũi với ông. Tôi đồng ý. Tôi có nhiều ảnh hưởng đối với tể tướng, tới mức ông không ra quyết định nào không tham khảo ý kiến của tôi.
Vị tể tướng ấy không thọ được lâu. Song ông qua đời, tôi không mất đi một người tôi rất yêu quý, mà sự nghiệp của tôi còn rực rỡ hơn. Quốc vương nước ấy quý tôi không khác gì quý vị đại thần quá cố. Tôi được giao nhiều quyền hành. Một thời gian sau, bởi sau khi vị tể tướng từ trần vẫn chưa có ai giữ trọng trách ấy, nhà cua ngỏ ý giao luôn cho tôi đảm nhiệm, tôi chấp nhận.

CHÚ THÍCH.

(*) Avixen là tên một nhà bác học nổi tiếng trong nền văn hoá A rập Hồi giáo. Ông người gốc Ba Tư, tên đầy đủ là Abu Alf Huxyin Ibn Abđalala Ibn Sinâ (980 – 1037). Là thầy thuốc, triết gia và nhà thần học rất được kính trọng, ông có nhiều trước tác về y học thực hành, triết học, nghiên cứu thần học còn lưu lại nhày nay. Dĩ nhiên truyện dưới đây chỉ là một trong nhiều

huyền thoại lưu truyền trong dân gian về một con người có thực (PQ).

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI SÁU.

Tuy phải làm nhiệm vụ một vị đại thần đứng đầu triều, tôi vẫn cố sắp xếp thời gian để nghiên cứu. Nhưng cho dù rất ham học tập, cũng chỉ có thể thu xếp được có mấy tiếng đồng hồ một ngày. Vì vậy tôi quyết định từ bỏ công việc triều chính. Tôi năn nỉ mãi mới được quốc vương chấp nhận, bởi vua rất hài lòng với công vụ của tôi. Vua không cố ép để tôi phải giữ nguyên chức vụ, song ông nói chỉ bằng lòng cho tôi miễn nhiệm với điều kiện không rời khỏi triều đình vua để đi nơi khác.

Bản thân tôi cũng không muốn đi xa khỏi triều đình. Tôi vốn quý trọng nhà vua ấy, hơn nữa quá cảm kích bao nhiêu ân huệ vua ban, cho nên dù rất ham mê nghiên cứu, tôi vẫn không lui về cảnh sống cô đơn ẩn dật chỉ vùi đầu vào sách. Vậy là tôi vẫn ở lại triều đình, song nhường dinh tể tướng cho người kế vị. Tôi chuyển sang ở một ngôi nhà khác cũng trong khuôn viên hoàng cung, sống ở ngôi nhà ấy gần như một vị quan hưu trí. Tôi chia thời gian của mình thành hai phần: nghiên cứu và gặp gỡ đàm đạo với nhà vua.

Không chỉ đọc sách, tôi còn viết nhiều tác phẩm, một số bằng thơ, một số bằng văn xuôi. Tôi khác với một số các nhà bác học chẳng để lại lại ích cho đời, chỉ biết đam mê đọc sách, nhồi nhét vào đầu đủ mọi thứ kiến thức để rồi chết đi mà không lưu lại cái gì khiến cho công chúng gặt hái thành quả nhờ những hiểu biết của mình. Cứ mỗi lần suy ngẫm được những điều sâu sắc thì tôi diễn giải ngay thành tác phẩm để chia sẻ với mọi người. Tôi đã trước tác gần một trăm cuốn sách đề cập nhiều môn học. Các tác phẩm ấy được người đời cho xứng đáng được gọi là Những trước tác vinh quang.

Tôi cũng có quan tâm, nghiên cứu môn hoá học và môn khoa học bí huyền, theo đó có thể cắt nghĩa mọi hiện tượng biến hoá trong tự nhiên. Hồi ấy tôi đã là một nhà pháp truyền danh tiếng. Chợt một hôm có sứ thần của vua Cubêtdin, quốc vương xứ Catga đột ngột đến kinh thành Xamacan. Người ta đàm đạo khá nhiều về chuyến đi sứ ấy. Người thì bảo sứ thần đến để tuyên chiến với nước Xamacan, người thì cho sứ thần có sứ mệnh đề nghị nước Xamacan liên minh với nước Catga. Chẳng ai rõ sự thật.

Sứ thần được tiếp kiến. Sau khi trình quốc thư, ông làm mọi người khá ngạc nhiên khi tâu với vua Xamacan như sau:

- Tâu bệ hạ, quốc vương Cubêtdin chúa tể của tôi, một hôm trong một bữa dùng cơm thân mật nói chuyện với một số đại thần về các bậc triết gia thời cổ. Vua hỏi họ, không biết trên đời này còn có ai thông thái như các bậc hiền triết Hipocrat thời cổ đại hay không. Một vị đại thần tâu, có nhiều thương gia nước ngoài vừa mới đến kinh đô Catga; họ là những người từng rong ruổi khắp năm châu bốn bể, có thể họ rõ ngày nay ở đâu có các nhà thông

thái. Thế là quốc vương chúng tôi cho mời các thương nhân ấy đến. Họ cho biết ở triều đình Xamacan hiện có hai vị triết gia lừng danh không ai không ngợi ca tài trí. Một vị quý danh là Avixen, vị kia là Fazen Asfahani. Các thương nhân nói hai vị hiền triết ấy am tường mọi bí quyết của tự nhiên, bản thân các thương gia ấy đã có dịp được nhìn thấy hai vị thực hiện nhiều việc lạ kỳ.
Các thương gia ấy ngợi ca nhài Avixen và ngài Fazen ấy không tiếc lời, quốc vương chúng tôi có ý muốn xin bệ hạ cho chúng tôi mời họ sang nước chúng tôi một thời gian. Quốc vương chúng tôi thiết tha muốn được gặp mặt cả hai vị cùng một lúc. Quốc vương chúng tôi xin bệ hạ vui lòng để hai vị ra đi. Đức vua nước tôi muốn được nghe các vị ấy trình bày và phán đoán xem các vị ấy hiểu biết sâu rộng đến đâu. Chả là quốc vương Cubêtdin chúng tôi cũng là một nhà vua rất thông tuệ, ngài đã học qua tất cả các môn khoa học.
Sứ thần trình bày như vậy, quốc vương Xamacan liền cho người vời cả ông Fazen và tôi cùng đến, và nói như sau:
- Đức vua nước Catga có nhã ý muốn đàm đạo với hai vị. Ta nghĩ không thể không đáp ứng mong muốn của quốc vương nước ấy.
Ông Fazen đáp ngay:
- Tâu bệ hạ, ngài cứ phán, nhiệm vụ chúng tôi là tuân hành. Về phần mình, ngài bảo cần làm gì, tôi làm theo như ý của ngài.
Thấy tôi vẫn lặng im, quốc vương hiểu tôi chẳng thích thú mấy việc ra đi, liền nói:
- Ông Avixen à, ta thấy ông không đáp. Hình như chuyến đi này khiến ông không thoải mái lắm.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI BẢY.

Tôi đáp quả thực tôi cảm thấy ngại ngùng không thích lắm công việc người khác đòi tôi phải làm. Nghe vậy Fazen Asfahani nói, nếu chúng tôi khước từ, quốc vương Cubêtdin sẽ đi đến kết luận không hay, nhà vua ấy sẽ nghĩ chúng ta chẳng giỏi giang như người đời đồn đại. Hơn nữa các vị quân vương là người tạo nên danh vọng cho chúng ta. Nếu họ có ý làm hại, họ sẽ viết thư ra nước ngoài nói về chúng ta những điều bất lợi. Vì vậy để bảo toàn quang vinh, chúng ta nên tuân thủ ý muốn của quốc vương nước Catga.
Lời Fazen khiến tôi nổi nóng. Tôi bảo ông:
- Ông quả thực có một nỗi lo lố bịch đối với một triết gia. Này, tôi xin hỏi, làm sao các vị quân vương có thể làm hại một con người nắm vững các môn khoa học như tôi đây? Ông nên biết, sở dĩ tôi lưu lại triều đình này, bởi tôi quý đức vua. Không có tình thân hữu thể hiện dưới muôn vàn ân huệ của đức vua, thì tôi đã đến một nơi nào khác trên trái đất, sống trong sự độc lập hoàn toàn từ lâu lắm rồi. Đối với ông là người chưa cao hơn số mệnh, ông cần có sự bảo hộ của các vị quân vương, ông nên sang bên nước ấy ăn ở cho

vừa lòng vua Canđaha. Một khi nhà vua ấy chưa hài lòng về kiến thức của ông, ít ra cũng hài lòng về thái độ ông muốn làm vừa ý mình, chắc chắn ông ấy sẽ viết thư ra nước ngoài loan truyền những điều có lợi cho ông.
Tôi nhìn thấy rõ câu nói vừa rồi của tôi làm cho ánh mắt Fazen loé lên một cơn giận dữ, khó khăn lắm ông mới kiềm chế nổi. Quốc vương Xamacan cũng nhận thấy điều đó. Vua không muốn để cho lời qua tiếng lại giữa hai chúng tôi biến thành một cuộc tranh cãi, liền nói với tôi:
- Ông Avinxen à, ta mong ông chiều lòng mọi người. Đức vua nước Catga có mong muốn được gặp ông, là một người đầy tài năng, giỏi các môn khoa học và quý các bậc thông thái. Vua có sở nguyện được đàm đạo với ông. Nếu chúng ta cho sứ thần lui về với lời khước từ thì thật là không phải. Ta không dám chê trách lòng tự hào của ông, do những kiến thức hiếm có mang lại. Tuy nhiên, xin ông hãy suy nghĩ, các bậc quân vương cũng đáng để người khác có ít nhiều trọng thị đối với họ chứ. Ông hãy nghe lời ta, hãy sang bên triều đình vua Cubêtdin. Ông sẽ lưu lại đấy một thời gian rồi lại trở về đây với chúng ta, nếu ông còn giữ được những tình cảm tốt đẹp đối với ta như lời ông vừa biểu lộ.
- Tâu hoàng thượng đầy quyền uy, - tôi đáp lời vua Xamacan - bởi ngài đã ngỏ ý, muốn tôi đi đến nước Catga, như vậy sẽ làm vui lòng ngài, thì tôi đâu còn dám khước từ. Tôi sẵn sàng lên đường. Đối với tôi, ngài có đầy đủ quyền uy như đối với một nô lệ. Nếu ngài cần, tôi sẵn sàng xả thân.
Nhà vua tỏ ra cảm kích về sự trọng thị của tôi đối với ông. Vua sai ban cho sứ thần nước Catga một chiếc áo thêu vàng, và khẳng định ông Fazen và tôi sẽ mau chóng lên đường ngày một ngày hai, nhờ sứ thần trở về tâu như vậy để quốc vương Cubêtdin rõ.
Fazen Asfahani là một người trạc tuổi tôi. Đúng ông là một con người thông thái, tuy nhiên các thương gia khi giới thiệu với nhà vua xứ Catga, cũng có khen ông hơi quá lời. Mấy ngày trước khi chúng tôi cùng khởi hành, vị triết gia đến gặp tôi và nói:
- Thưa ngài Avixen lừng danh, người đời cho chúng ta là những nhà bác học hoàn hảo, tôi nghĩ chúng ta không nên du hành như những người bình thường. Chúng ta phải làm một việc gì đó khác thường. Ngài có muốn chúng ta cùng nhau thực hiện chuyến đi này đến nước Catga không cần ăn uống dọc đường hay không? Cho dù chuyến đi cũng hơi dài ngày đấy, tôi nghĩ điều tôi vừa đề nghị chẳng khó khăn gì đối với một bậc đại thông thái như ngài. Như vậy chúng ta chỉ cần chuẩn bị thực phẩm cho bọn người theo hầu đủ dùng trong suốt chuyến đi, còn chúng ta sẽ thực hiện nhịn ăn nhịn uống. Bọn người hầu ấy sẽ là những chứng nhân chuẩn xác nhất cho việc ấy. Khi đến kinh thành Catga, chúng sẽ loan truyền cho mọi người rõ, và sẽ mang lại vinh quang lớn cho chúng ta.

Ông Fazen sở dĩ đề nghị với tôi như vậy vì ông ấy nắm được thuật luyện linh đan, mỗi ngày chỉ cần ngậm một viên linh đan, đủ nuôi sống hoàn toàn một con người to lớn khoẻ mạnh. Nếu chuẩn bị và mang theo vừa đủ để dùng mỗi ngày một viên, thì chắc chắn không phải lo đói khát dọc đường. Ông Fazen nghĩ, tôi sẽ không thể không chấp nhận đề nghị của ông, bởi làm như vậy sẽ tỏ ra mình là người kém tài so với ông ấy. Vì vậy ông bảo sẽ chờ thêm năm hoặc sáu ngày sẽ lên đường. Tuy nhiên, tôi chẳng chút bối rối như ông ấy nghĩ, tôi đồng ý ngay sẽ cùng du hành theo cung cách ấy. Tôi luyện một loại thần dược củng cố khả năng nuôi sống con người giống hệt các viên linh đan của ông ta. Vậy là hai bên chẳng ai ngỏ cho người kia biết mình chuẩn bị thứ gì, chúng tôi giã từ Xamacan lên đường tới Catga.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI TÁM.

Ba bốn ngày đầu, chúng tôi đều đàng hoàng, chẳng ai cần ăn uống gì sất, trong lúc đi đường. Thần dược của tôi cũng như linh đan của ông đều tỏ ra vô cùng hiệu nghiệm. Hai người, ai nấy đầy tự tin. Thỉnh thoảng tôi quan sát ông ta để xem người ông có dấu hiệu gì đổi khác hay không. Ông cũng hay nhìn ngó để ý đến tôi, bởi chính vì lý do ấy. Về phần mình, cơ thể tôi không suy nhược đi, mà còn tỏ ra mỗi ngày một cường tráng hơn. Nhưng ông bạn đại thông thái của tôi không được như vậy. Ông ta đánh rơi mất các linh đan. Người ông ta trở nên mơ màng, buồn bã, mặt mũi ông ta mỗi ngày một xanh tái, làm tôi hiểu sự tình không ổn rồi. Nhưng ông giấu nhẹm điều bất hạnh xảy ra, ông cố gắng kiên nhẫn chịu đựng, và vì vậy mỗi ngày một thêm suy nhược. Thấy tình cảnh ông thảm thương quá, tôi mời ông dùng thần dược của tôi, song ông khước từ. Ông thà chịu chết còn hơn phải thú nhận mình cần có sự cứu giúp của người khác.

Tôi hết sức xúc động trước việc ông Fazen qua đời. Tôi khóc thương ông thật lòng. Với sự trợ giúp của những người theo hầu, tôi an tán ông trên dãy núi Botom. Trong số những người giúp việc có một anh rất được ông Fazen tin cậy. Anh ta nói cho tôi biết sư phụ anh có luyện linh đan. Chúng tôi lục tìm các túi trong bộ quần áo ông mặc, không thấy đâu chúng tôi nghĩ chắc ông đánh rơi mất dọc đường.

Sau khi làm lễ tang trọng thể cho ông Fazen, với những nghi thức tốt nhất có thể trong hoàn cảnh ấy, tôi mang tất cả số tiền bạc vua Xamacan đã ban cho ông Fazen và tôi để nuôi những người nô lệ theo hầu trong thời gian sẽ lưu lại kinh thành vua Catga, chia đều cho mọi người, sau đó tôi tuyên bố cho tất cả trở thành những người tự do. Tôi nói với họ:

- Các anh ai muốn đi đâu thì đi, tuỳ ý thích. Hãy để tôi lại một mình giữa vùng núi non này. Tôi không cần đến các anh nữa.

Những người giúp việc, một số đi về nước Tocarestan, một số khác sang xứ Fergan, những người còn lại vượt qua dãy núi Imaut, váo đất nước

Tuôckhen.
Chờ cho tất cả đi khỏi rồi, tôi nán lại hồi lâu bên ngôi mộ của Fazen Asfahani, vừa khóc thương cho số phận không may của nhà triết gia ấy, vừa chê trách ông đã quá khinh suất và kiêu căng. Tiếp đó tôi suy nghĩ nên làm gì bây giờ. Tôi không muốn tiếp tục đi về nước Catga nữa, cũng không trở lại Xamacan. Tôi quyết định một thân một mình đi chu du khắp thế giới. Tôi đi đến xứ Uzcun, từ đó sang thành phố Côgien, rồi từ đấy thẳng theo con đường có sẵn quen thuộc với mọi người, sau nhiều ngày đường, tôi đến kinh đô nước Carim.
Tôi đang đi dạo thăm thành phố lớn ấy, chợt nghe tiếng ồn ào, rồi thấy nhân dân nhiều người có vẻ náo động. Những người buôn bán nhỏ và thợ thủ công đóng cửa hiệu, hoà vào dòng người đang nói chuyện ồn ào, như thể có một sự kiện trọng đại nào vừa xảy ra hoặc đang diễn ra ngay lúc này. Hoá ra nguyên nhân gây nên là do một người loan tin, anh này mỗi lần thành phố có sự kiện gì cần công bố cho toàn thể mọi người đực rõ thì có nhiệm vụ vác loa đi rao khắp các phố phường. Hôm ấy, cứ cách chừng mười lăm phút, lại nghe tiếng người ấy rao một lần ở phố này hoặc phố nọ. Hỡi những ai yêu thích các môn khoa học, xin thông báo để quý ngài được rõ, mai là ngày vào hang.Vừa nghe tiếng rao, tôi quyết định đi theo sát người loan tin, để có cuộc chuyện trò riêng với anh về cái hang ấy. Đến cuối ngày tôi mới tiếp cận được anh ta, lúc anh xong việc sắp trở về nhà. Tôi chào hỏi anh lịch sự, và xin anh vui lòng cho biết cái hang ngày mai các nhà thông thái sẽ vào trong ấy có cái gì.
Người loan tin ngờ tôi là một nhà tu hành, liền đáp:
- Thưa thầy, ở bên ngoài thành phố này, về hướng biển Caspi, có một dãy núi gọi là Hồng Sơn, bởi quanh năm dãy núi ấy phủ toàn hoa hồng. Dưới chân dãy núi ấy có một cái hang khá rộng, từ ngoài có thể vào hang qua bốn cổng. Do chịu phép thần thông, bốn cánh cổng ấy tự mở ra và tự đóng lại vào một ngày đầu năm. Những người hiếu kỳ đến chờ ở cửa hang để vào ngay khi trời rạng sáng, lúc các ngôi sao trên bầu trời vừa tắt. Trong hang đá có vô vàn nào sách là sách, ai muốn chọn cuốn nào mang về nhà đọc, tha hồ chọn. Có điều phải mang sách và ra khỏi hang nhanh nhanh lên, bởi chỉ sau khoảng mười lăm phút hoặc nửa giờ tính từ lúc cổng hang mở ra, thì nó sẽ tự động đóng lại. Nếu một nhà bác học nào đấy quá say sưa chọn sách, không để ý đến thời gian và cứ nấn ná trong hang – việc này thỉnh thoảng cũng có xảy ra – thì rồi sẽ chết đói trong ấy, bởi phải chờ đúng một năm sau cổng hang mới lại mở ra.
Theo như lưu truyền, - người loan tin nói tiếp – chính nhà hiền triết Chehabetdin đã cho đào nên cái hang này để chứa các kinh sách của ông ấy – kể cả những cuốn do ông trước tác và những cuốn ông thu thập được từ

khắp nơi trên thế giới. Suốt cả cuộc đời ông, nhất là những năm cuối đời, ông không tiếc công sức bỏ ra thu thập kinh, sách. Và kết quả công cuộc ấy là ông đã tích được hơn hai mươi ngàn cuốn sách riêng về cách luyện đá thành vàng, về các phương pháp tìm kiếm và phát hiện các kho tàng dưới đất. Lại có những cuốn sách dạy làm những việc kỳ diệu, như biến dạng một con người trở thành một con thú, hoặc là phả cho cây cỏ trở thành vật có hồn, nói tóm lại mọi bí quyết của đất trời đều được ghi chép lại trong một số cuốn sách nào đó, đặc biệt trong những cuốn do chính Chehabetdin biên soạn.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BA MƯƠI CHÍN.

Tôi chăm chú theo dõi những điều người loan tin trình bày. Người ấy còn cho biết thêm, để bảo đảm an toàn cho kho sách quý báu lưu trữ trong hang đá, nhà hiền triết Chehabetdin đã yểm bùa bốn cánh cổng, vì vậy cho dù chỉ làm bằng gỗ trầm hương bình thường, không ai có cách nào mở ra hoặc phá vỡ, cho dù với tài năng hoặc sức lực nào.

- Sự thận trọng ấy xem chừng chẳng cần thiết lắm – tôi nói – bởi tất cả mọi người ai cũng vào được trong hang và tự do chọn sách ra cơ mà, người ta có thể lấy đi hết. Tôi ngạc nhiên sao cho đến nay tình trạng ấy vẫn chưa xảy ra.

- Thầy rất có lý khi nghĩ vậy, thưa thầy, - người loan tin mỉm cười đáp – bởi tôi chưa thưa thầy rõ, những người lấy sách trong hang mang về nhà bắt buộc sang năm sau phải mang đến trả lại chỗ cũ. Quên việc ấy đi ắt gặp chuyện không hay đấy. Có những thần linh chuyên lo việc giữ gìn thư khố ấy. Người nào đãng trí quên thì sẽ bị các thần linh ấy quấy rầy không yên, thậm chí có một vài người có lòng tham lam muốn giữ sách làm của riêng, đã phải đền bằng mạng sống của mình.

Biết rõ tất cả những điều vừa nghe, tôi cảm ơn người loan tin và xin cáo từ. Rất hài lòng về những chi tiết trên, tôi nảy ra ý sáng mai sẽ đi vào trong hang sách cùng với những người hiếu kỳ ở thành phố. Hơn thế, tôi còn quyết định sẽ ở luôn trong hang sau khi mọi người ra khỏi, cho dù sao đó có việc gì xảy ra. Tôi đã am tường khá sâu pháp thuật, chẳng có gì phải lo ngại nếu gặp các thần linh.

Ngay lập tức tôi ra khỏi kinh thánh Carim, đi theo hướng về bờ biển Caspi. Đến chân núi Hồng Sơn, tôi nhìn thấy bốn cái cổng làm bằng gỗ trầm hương đúng như anh loan tin cho biết, trên các cánh cổng có chạm hình các linh thú, đấy chính là nơi bùa thần được yểm.

Tôi trèo lên núi, nằm nghĩ giữa sườn núi hồng toả hương thơm nhè nhẹ. Tôi nôn nóng muốn mau chóng được vào trong hang, thành thử đêm hôm ấy không sao ngũ yên giấc. Cuối cùng trời rạng sáng. Từ phía thành phố đã có rất đông người kéo ra. Nghe tiếng chân họ rậm rịch, tôi vội suống núi, để mình khỏi là người cuối cùng lọt được vào hang.

Các ngôi sao trên trời vừa lặn, thì đột nhiên bốn cánh cổng ở bốn hướng của quả núi tự động mở ra, gây nên tiếng ầm ầm khủng khiếp. Mọi người ùa vảo, toả đi khắp nơi trong hang đá, quả rất rộng, đúng như người loan tin hôm qua đã nói trước với tôi. Nói ở đây có vô vàn là sách và sách chẳng ngoa chút nào. Dọc trên các giá đóng bằng gỗ lô hội kê sát các thành hang, sách được xếp ngay ngắn, mỗi chiếc giá đều có nhãn ghi rõ giá này sếp sách thuộc môn khoa học nào. Giữa các hàng sách xếp trên giá lộ nhiều chổ trống, nhưng các nhà bác học mời vào đã mau chóng mang sách đã mượn trả lại và xếp vào các chổ trống ấy. Đồng thời trên các giá lại xuất hiện những chổ trống khác, bởi các nhà thông thái ấy lai chọn mượn những cuốn khác và vội vàng ra khỏi hang.
Một lát sau, tôi lại nghe tiếng chuyển động ầm ầm, đấy là bốn cánh cổng đang tự động đóng lại. Lúc này chỉ còn mình tôi ở lại trong hang. Bởi hang sách được chiếu sáng từ các cổng, nay các cổng đóng chặt rồi, bên trong tối như mực, ngữa lòng bàn tay không nhìn thấy.
Giá là một người nào khác chứ không phải tôi hẳn hết sức bối rối trong hoàn cảnh ấy. Nhưng tôi biết cách làm tan bóng tối. Tôi bắt đầu dùng pháp thuật bắt các thần linh trong nom hang sách này phải phục mình, sau đây tôi lệnh cho họ mang đèn đến, làm sao cho trong hang lúc nào cũng có ánh sáng đủ để đọc sách.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI.

Một khi các thần linh đã chịu khuất phục một người nào đó, họ nhất nhất vâng lời các mệnh lệnh người ấy truyền. Tất cả các thần giữ hang ra đi và trở về trong nháy mắt, mang theo đủ đèn để chiếu sáng mười cái hang chứ không chỉ một cái hang này, cho dù nó rất rộng. Tôi nghĩ các thần linh dường như đánh cắp hết tất cả đèn đóm ở kinh thành Carim mang về đây cho tôi. Chưa bao giờ trong hang có nhiều đèn sáng y như một đêm hội vửa mở để mừng sự có mặt của tôi trong hang đá. Đâu đâu cũng có đèn, đèn để đọc theo các giá sách, đèn tro trên mái vòm cao, ngước nhìn lên như thể bầu trời đầy sao. Tôi hài lòng được các thần linh phục vụ chu đáo.
Vậy là tôi vùi đầu đọc nhiều cuốn sách khá kỳ lạ. Có những cuốn luận bàn những điều kỳ diệu của hoá học và các môn khoa học bí truyền, tuy nhiên văn phong quá bóng bẩy, ngôn từ quá rối rắm, đến nối các nhà thông thái từng xem những cuốn sách ấy không sao hiểu thấu hết nghĩa lý. Muốn thấu triệt nội dung, phải có sẵn trong đâu tất cả kiến thức như tôi đã có.
Tôi muốn ghi chép lại một vài đoạn trong sách. Tôi vừa ngỏ ý, các thần linh đã vội vàng mang đến đủ giấy bút, làm như họ đúng là những tên nô lệ tận tuỵ với chủ. Họ còn lo việc đi tìm thực phẩm mang vào hang cho tôi, khi thần dược tôi mang theo đã cạn kiệt. Ngày nào các thần cũng mang vào hang

cho tôi nhiều món an ngon cùng với rượu nho tuyệt vời của vùng Sira. Tôi chỉ co việc nói lên mình cần thứ gì, ngay tức khắc các thần cung ứng đủ. Tôi sống thật thoải mái trong hang đá ấy. Cũng có những cuốn sách hết sức bổ ích, qua những trang sách ấy tôi học được nhiều điều huyền bí của thiên nhiên. Tôi đọc sách suốt môt năm ròng không hề chán.
Đến đầu năm sau, các cổng hang tự động mở ra như thường lệ. Những người hiếu kỳ lại đổ xô vào hang. Nhưng không một ai chờ đợi trong hang có nhiều đèn đóm sáng rực đến thế, cho nên ai nấy đều kinh hoàng. Mọi người vội vức lại những cuốn sách mang đến trả rồi ba chân bốn cẳng chạy thoát ra ngoài. Tôi cũng có ý nên ra ngay cùng với họ. Cần nói rõ, trong thời gian một năm ở trong hang, tôi để cho tóc, râu, lông mày mọc tự nhiên, thành ra bộ dạng người tôi trong rất kỳ cục, khiến ai nhìn thấy không khỏi khiếp đảm. Nhiều người kêu lên: "Phù thuỷ Muc đấy, đích thị phù thuỷ Muc kia rồi!" Phù thuỷ Muc vốn là một nhân vật xưa nay chuyên gây nên tai hoạ cho xứ sở này. Lão phù thuỷ ấy thường sử dụng pháp thuật cao cường để làm hại người đời. Nhân dân ai cũng kêu ca về lão. Nhà vua nước Carim nhiều lần huy động cả quân đội, nhưng chẳng sao bắt được lão. Lần nào lão cũng lẫn trốn giỏi như trạch, vì vậy chưa bao giờ phải chịu tội.
Nghe mọi người gọi mình là phù thuỷ, vì thiếu thận trọng, tôi định tìm cách giảng giải cho họ hiểu ra. Tôi nói với dân chúng:
- Hỡi những người anh em của tôi, các bạn nhầm rồi, tôi không phải lão phù thuỷ Muc các bạn đã nói đến đâu. Toi tuyệt nhiên không có mảy may ý định gây hại cho các bạn.
Mọi người ngừng la hét nhưng chẳng ai tin lời tôi. Được một số người can đảm khích lệ, đám đông vây chặc tôi vào giữa, rối nhất tề xông vào bắt giữ. Lúc này, chỉ cần niệm một câu thần chú, tôi đã xô tất cả bọn người đổ nhào xuống đất và thoát khỏi tay họ ngay, nhưng tôi nghĩ chẵng cần kháng cự làm gì, để yên cho mọi người muốn làm gì thì làm. Họ càng tin tôi là phù thuỷ Muc. Sau khi trói nghiến tôi lại, họ dẫn tôi đến trình quan chánh án. Vừa nhìn thấy bộ dạng của tôi, viên quan đã phán ngay:
-Tên khốn kiếp kia, lần này mày đừng hòng thoát khỏi tội. Mày làm dơ dáy cuộc sống này từ lâu bởi những hành động ghê tởm cúa mày. - Phán xong, quan quay sang nói lại với viên giúp việc - Ngay tức khắc, hãy cho dẫn tên này đến quang trường công cộng, nơi ta vẫn hành quyết những tên tội đồ nguy hiểm nhất.
Viên chánh án vừa ngừng lời, bọn lính đã tóm lấy tôi, dẫn đến một quãng trường khá rộng. Trong thời gian ấy, viên chánh án vào triều tâu với nhà vua, xin nhà vua cho ý kiến nên xử tên phù thuỷ bằng hình thức nào.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI MỐT.

Quốc vương nước Carim nghe lâu lão phù thuỷ Muc đã bị bắt và hiện đã bị áp giải đến quãng trường chờ hành quyết, liên kêu kiệu đến tận nơi. Vừa mới đến, chỉ nhìn thấy bộ mặt tôi, vua đã truyền bắt tôi phải chịu chết trên giàn lữa. Vua chưa dứt lời, người ta đã mang tới một giàn hoả thiêu đủ chổ thiêu sống một lúc hai chục tên phù thuỷ. Công việc tiến hành nhanh chóng lắm, bởi nhân dân tự động mang củi gỗ tới góp nhiều không kể xiết. Ai ai cũng thích thú chờ đợi xem cảnh tôi bị thiêu đốt thành tro.
Tôi kiên nhẫn chờ cho người ta dẫn tới trói vào giàn hoả thiêu. Nhưng khi lữa vừa châm, tôi niệm mấy câu thần chú làm đứt tung moi dây nhợ trói buộc. Tôi nhặt một thanh gỗ, hoá phép thành một cỗ xe chiến thắng và bước lên xe. Tôi cho cỗ xe bay lượn nhiều vòng trên không trung. Nhân dân kinh thành Carim xem cỗ xe của tôi bay lượn cũng thích thú y như họ được nhìn thấy tôi bị đốt cháy trên giàn lửa vậy. Tiếp đó tôi cất cao giọng nói với nhà vua nước Carim:
- Hỡi vua Clit-Arxơlan kém công minh kia, ngươi muốn hành quyết ta như giết chết một tên khốn kiếp, ngươi nên biết ta không phải một lão phù thuỷ mà là một bậc hiền triết. Ta có khả năng làm nhiều điều kỳ diệu hơn rất nhiều những gì ngươi đang được nhìn tận mắt.
Nói xong, tôi biến mất, khiến nhà vua cũng như toàn thể dân chúng có mặt ở đấy, vô cùng kinh ngạt.
Sau việc xảy ra ấy, tôi du hành suốt mười năm liền. Tôi đã đến các thành phố Cairo và Batda, đã đi nhiều vùng trên đất Ba Tư. Bất kỳ đến đâu, tôi cũng tạo nên hạnh phúc cho bạn bè. Sau khi chu du khắp thế giới, đến thành phố Astrakhan, tôi nảy ra ý muốn làm một việc gì đấy để người đời nói đến mình. Tôi ra ngoài kinh thành, tìm một nơi nhiều cây cối, chặt bốn mười cành cây dài bằng nhau, rồi niệm câu thần chú biến bốn mươi cành cây ấy thành bốn mươi con người. Tôi sai chúng tạo dựng nên khu nhà tắm bên ngoài cổng đô thành như bệ hạ đã thấy. Tâu bệ hạ, bốn chục cành cây ấy chính là bốn chục tên hầu. Chính vì lẽ ấy tôi có lý do để hỗi nãy tâu với bệ hạ, tất cả đều cùng một mẹ sinh ra, bởi tất cả đều từ đất mọc lên.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 20
CHUYỆN QUỐC VƯƠNG HOCMÔ, BIỆT DANH NHÀ VUA KHÔNG PHIỀN NÃO- PHẦN CUỐI.

NGÀY 142, 143, 144, 145

Avixen nói đến đây thì ngừng lời. Quá thú vị về những điều ông vừa kể, tôi thốt lên:

- Hỡi nhà đại thông thái, hạnh phúc xiết bao cho ai được kết bạn với ông. Sau những điều ông vừa cho nghe, ta nghĩ hẳn chẳng có việc gì ông không làm được. Giờ ta không ngạc nhiên nữa về việc bốn mươi chàng trai của ông đã làm nên, bởi chính ông sai khiến chúng làm. Ta cũng nghĩ nếu ta truyền cho chúng đưa về đây ngay cho ta ta công chúa nước Carim, nàng Rêzia, hẳn chúng vẫn có thể thực hiện nhiệm vụ rất khó khăn ấy.

- Chắc chắn thế! - Avixen đáp -Nếu ngài muốn vậy, chúng tôi sẽ bay về cùng công chúa, bắt nàng ngay giữa đám đông cung nữ hầu hạ, đưa về đây trình ngài ngay chốc lát.

- Ta muốn! - Tôi hăng hái đáp - Ôi, được vậy, thật ngài không thể làm việc gì khác khiến ta thích thú hơn.

- Rồi bệ hạ sẽ được hài lòng, - Avixen nói, - Hơn nữa bản thân tôi cũng vui mừng có cơ hội bắt được nhà vua nước Carim phải trả mối hận cho mình.

Nói xong, nhà đại thông thái đưa mắt nhìn chú trai, ra hiệu bảo hãy đi đi. Tên nô lệ biến mất gây nên tiếng động lớn, và lát sau quay trở về cùng với nàng công chúa nước Carim.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI HAI.

Dĩ nhiên tôi không thể không nhận ra nang Rêzia, cũng như không thể nén nổi niềm vui được gặp lại người mình xiết bao yêu dấu. Tuy nhiên, cho dù phấn khởi bao nhiêu trước sự tái ngộ bất ngờ này, với cung cách nàng đột ngột xuấ t hiện vừa rồi, cũng khiến cho tôi chút ngần ngại. Tôi e đây chỉ là một bóng ma. Tôi chưa thể tin vao mắt mình. Tôi nói với nhà thông thái:

- Xin ông làm ơn, chớ đánh lừa ta nhé. Trước mắt ta là ảo ảnh về nàng Rêzia xinh đẹp, hay đấy chính nàng công chúa nước Carim? Xin ông hãy nói thật đi, ta nên nghĩ sao bay giờ ?

- Tâu bệ hạ, xin ngài chớ có ngại ngùng - ông đáp - Đấy chính là nàng cong chúa Rêzia. Xin ngài hãy ngắm kỹ dung nhan nàng, xin ngài hãy vững tâm

bày tỏ tình cảm với nàng.

Nghe Avixen nói vậy, tôi quỳ xuống dưới chân nàng Rêzia, và không để nàng kịp hoàn hồn, tôi thốt với nàng những lời như sau:

- Ôi, hỡi nàng công chúa của ta, ta đã mất hết hy vọng tưởng chẳng bao giờ còn được nhìn thấy lại dung nhan kiều diễm của nàng. Chính nhờ có nhà đại thông thái đây đã dùng phép thần thông giúp kiến tạo nên nỗi vui này. Việc bắt trộm nàng đến đây là hệ quả tài năng bà bác học, hay nói đúng hơn, của mối tình say đắm ta vẫn dành cho nàng.

Nàng hãy nhận kỹ người trước mặt nàng đây, người ấy chính là chàng trai đã xuất hiện trước nàng trong bộ áo quần chú giúp việc làm vườn. Nàng biết rõ, nàng đã đối xử tàn bạo với chú ấy ra sao khi phát hiện chú dám to gan cải trang, và sau đó chú đã may mắn thoát khỏi cái chết gang tất trong trường hợp nào. Cho dù nàng đối xử thật khắc khe với ta, ta vẫn không thế nào thôi yêu quý nàng. Sau khi đã rõ những điều vừa rồi, thưa bà hoàng của ta, bà cứ nổi trận lôi đình với kẻ bạo gan đã dám dùng bạo lực để chiếm hữu nàng. Nhưng xin nàng vui lòng, trước đó, hãy nhận ra kẽ bạo gan ấy chính là quốc vương bất hạnh nước Xiêcca, người đã từng cử sứ thần sang yết kiến phụ vương nàng để xin cầu hôn.

Các vị có thể hiểu, nếu tôi ngạc nhiên được gặp lại nàng công chúa Rêzia, thì nàng cũng bàng hoàng không kém, tự dưng thấy mình bị bắt đến một nơi xa lạ. Tôi chờ đợi, không phải không lý do, sẽ nghe nàng tuôn ra những lời xúc phạm khi nhận ra tôi là ai. Nhưng nàng lại đáp như sau:

- Trước đây, quả tôi có bất bình vì sự táo tợn của ngài, song bây giờ tôi lại có lý do để tha thứ cho ngài về sự táo tợn này.Tôi sắp thành hôn với một nhà vua mà tôi ghét cay ghét đắng; vì vậy làm sao tôi có thể bất bình khi bỗng dưng có người dùng vũ lực bắt tôi đi, nhờ vậy giúp cho tôi thoát một cuộc hôn nhân mình kinh tởm.

Tôi vội ngắt lời nàng:

- Nàng nói sao, thưa nàng công chúa Rêzia? Nàng vẫn chưa là vợ của nhà vua Gazna sao?

- Chưa, tâu bệ hạ, - nàng đáp, - Từ ngày sứ thần của ngài rời kinh đô Carim, đã xảy ra khá nhiều việc ngài chưa rõ, em xin trình bày tiếp để ngày hay. Sau khi quân đội vua Gazna liên minh với quân đội nước Canđaha đánh bại quân của phụ vương em, hai quốc vương ấy định xua quân tiếp tục tiến về bao vây kinh đô nước Carim. Nhưng phụ vương em đã kịp phái một đại thần đến gặp họ và thoả thuận ký một hoà ước, theo đó là điều khoãn quan trọng nhất là em được mang sang gã ngay không chậm trễ cho quốc vương nước Gazna.

Vào đúng hôm phái đoàn của em chuẩn bị khởi hành đi Gazna, thì nhận được một tin báo: Quớc vương nước Canđaha nghe đồn đại về nhan sắc em,

cũng sinh lòng yêu quý và cũng có ý muốn cưới em về làm hoàng hậu. Vua Canđaha đã nói thẳng điều ấy với vua Gazna. Hai nhà vua vì vậy bất hoà với nhau, dẫn đến xung đột và trong cuộc chiến này, quân đội của vua Canđaha lại chiếm phần ưu thế.

Tin tức trên chẳng bao lâu sau được xác nhận. Một võ quan do nhà vua Canđaha cấp tốc phái đến kinh thành Carom thông báo cho phụ vương em rõ: Ông ta đã chiến thang hoàn toàn, vua Gazna đã tử trận, và ông ta có ý định lên làm vua luôn cả nước Gazna. Vị võ quan này đồng thời cũng chuyển lời vua Canđaha xin em về làm hoàng hậu nước ấy. Phụ vương em không dám khước từ lời cầu hôn của một quân vương hùng mạnh dường ấy. Ngài đành chấp nhận và báo cho em rõ để tuân hành, mặc cho em không đồng tình vì em nghe người ta đồn đại không hay về nhà vua này, em rất ghé ông ta, cho dù viên võ quan đến cầu hôn cố tô vẽ cho chúa tể của mình.

Em đang chuẩn bị để sáng sớm mai, vĩnh biệt phụ vương em lên đường, đến sống với một người chồng em căm ghét. Lúc nãy em đang quây quần với các cung nữ, tâm tình với họ, rằng em thù ghét cuộc hôn nhân này lắm lắm thì đột nhiên một người đàn ông hiện ra túm lấy người em và đưa em bay về chốn này trong nháy mắt.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI BA.

Tôi quá mừng hay tin nàng Rêzia chưa phải lấy chồng, nghe đến đây, lại không thể không ngắt lời nàng:

- Ôi, hỡi nàng công chúa của ta! Có đúng là nếu không có hành động bạo lực của ta như vừa rồi, nàng đã phải sa vào tay một quân vương nàng thù ghét ? Đây quả là một tình tiết giảm nhẹ tội cho ta.

Đến lượt công chúa ngắt lời tôi:

- Nó không thể làm giảm nhẹ tội cho ngài, nhưng nó khiến cho em không còn lý do để có thể trách cứ ngài.

- Đã vậy thì, thưa công chúa, - tôi bảo nàng, - tôi van nàng hãy xá hết tội cho tôi đi, và hãy vui lòng nhận ngôi hoàng hậu nước Xiêcca mà tôi mang hiến dâng nàng cùng với trái tim của mình.

Tôi không muốn thuật lại những lời lẽ tôi nói thêm sau đó để thuyết phục nàng Rêzia thông cảm với tình yêu của tôi. Điều khiến tôi vô cùng cảm động là nàng ngỏ ý đồng tình kết hôn, với điều kiện tôi được phụ vương nàng chấp nhận.

Tôi hỏi ý kiến ong Avixen, ông khuyên:

- Ngày nên phái một sứ thần sang gặp quốc vương nước Carim báo tin cho nhà vua biết, công chúa con gái người hiện ra sao, đồng thời ngỏ lời xin cầu hôn. Còn mọi việc khác, để tôi lo.

Theo lời khuyên, tôi phái ông Huxêin một lần nữa cất công đi sứ sang triều

đình nước Carim cùng nhiều tặng vật mới. Trong khi chờ đợi ông về, tôi thân hành dẫn công chúa Rêzia đến sống tạm ở trong một ngôi nhà đẹp nhất trong hoàng cung và truyền cho mọi người hầu hạ nàng đúng lễ, như thể nàng đã thực thụ là hoàng hậu của tôi rồi.

Còn đối với bật triết gia Avixen mà tôi vô cùng hàm ơn, tôi mời ông ở lại triều đình, muốn sống theo cách nào tuỳ sở thích. Tôi nói:

- Ta không dám mời ông làm tể tướng vì chức vụ ấy không sứng đáng với ông. Chúng ta hãy là bạn của nhau. Ông hãy chia sẽ quyền lực tối cao với ta. Ta không biết có cách nào hơn thế để bày tỏ lòng biết ơn về tất cả những việc ông đã làm giúp ta.

Avixen đáp, ông hết sức hài lòng và cảm ơn đươc tôi ông là một người bạn, đấy là phần thưởng cao quý nhất, không thể nào có cách trả công hơn thế.

Trở lại chuyện đi sứ của ông Huxêin sang nước Carim, tôi thấy cần nói rõ với hai vị tình hình ở đấy lúc ông sang tới nơi.

Sau khi được tin công chúa bị bắt cóc, quốc vương nước ấy cho hội tất cả đại thần trong triều cũng như mời các vị lãnh chúa đang cai quãn các lãnh địa trong toàn quốc về, cùng bàn bạc nên xữ trí ra sao trong cãnh ngộ éo le này. Mọi người nhất trí nên nhờ cậy một nhà chiêm tinh học tài giỏi nước Shêhêrestan. Ông còn tính toán và cho biết công chúa đang có mặt trong cung của tôi. Thế là, một sứ giả được hoả tốc phái sang nước Canđaha thông báo cho vua nươc ấy biết rõ vừa sãy ra chuyện tài đình, và đề nghị vua nước ấy hãy cất quân phối hộp với quân của vua Carim kéo sang Astrakhan hỏi tội tôi về vụ bắt cóc trộm công chúa. Được tin, vua Canđaha bừng bừng nổi giận. Nôn nóng muốn báo thù, vua động binh ngay tức khắc. Vua thân chinh chỉ huy quân đội, đại quân đã vượt qua sông Nua va hiện đang nhanh chóng tiến về kinh thành Carim. Vừa lúc ấy quốc vương nước này hay tin sứ thần của tôi đến.

Vua Clit-Arxơlan là một người bản tính hung bạo. Vua sai bắt trói và dẫn sứ thần Huxêin đến trước mặt. Nhà vua ấy giận dữ xĩ mắng:

- Ta đoán biết phái bộ mi đến đây nhằm mục đích gì. Có phải mi đến đây nhân danh chúa tể nham hiểm của mi bảo cho ta rõ, con gái ta đang hiện đang bị y giam cầm bất chấp luật pháp và lẽ phải. Rồi vua của mi sẽ phải hối hận vì đã dám xúc phạm đến ta. Trong khi chờ đợi ta cho đốt cháy cả nước Xiêcca thành tro bụi, ta ra lệnh chặt đầu mi trước. Ta tiếc hôm nay chưa có dịp trị tội vua của mi, đã bất chấp thế thống các quốc vương, dám làm nhục hoàng triều ta bằng cách thông qua pháp thuật của một tên phù thuỷ để bắt cóc công chúa.

Nói xong, vua sau dựng lên một đoạn đầu đài ngay trước đại điện ở hoàng cung, dẫn ông Huxêin lên đấy, rồi truyền cho nhân dân khắp kinh thành đến chứng kiến việc gia hình. Nhưng, vừa lúc tên đao phủ vung đao lên định

chặt đầu ông Huxêin thì tự động ông ấy được nhất bổng lên không trung và biến mất, khiến nhà vua cũng như toàn thể nhân dân đang đứng xem vô cùng kinh ngạc.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI TƯ.

Nhà vua nước Carim nghĩ, không ai khác người đã dùng phép thần bắt trộm đi con gái ông nay chính là thủ phạm vụ giải thoát sứ thần Huxêin. Vua càng điên tiết:

- Ít nhất cũng phải tìm bắt cho được bọn người Xiêcca đã đến nước ta cùng với viên sứ thần ấy và giết chết tất cả bọn chúng cho ta.!

Lính cấm vệ của vua cấp tốc chạy đến nơ sứ bộ của ông Huxêin nghĩ lại, nhưng không còn thấy một người nào. Tất cả đều đã được các chú trai của nhà bác học Avixen mang đi khỏi từ bao giờ.

Tôi cũng được biết những chuyện ấy một lát sau khi công chúa tới cung tôi. Lúc ấy ông Huxêin đột ngột xuất hiện tại triều đình và thuật lại cho tôi nghe tất cả mọi điều như trên. Ông thông báo tiếp, hai nhà vua nước Carim và nước Canđaha đã liên minh với nhau, đang rầm rộ kéo quân vào xâm lăng bờ cõi nước Xiêcca. Ông vừa nói đến đấy thì Avixen xen vào câu chuyên. Cả ba chúng tôi cùng nhau cười thích thú về vụ nhà thông thái vừa gây nên ở triều đình Carim. Tiếp đấy bàn đến cuộc chiến sắp xảy ra. Ông Avixen nhận thấy, dù sao tôi cũng không khỏi có ít nhiều lo lắng, liền trách:

- Tâu bệ hạ, cớ sao ngài còn tỏ ra băn khoăn, khi đã có ta bên cạnh ngài? Cho dù cả nước Ấn Độ, nước Trung Hoa và tất cả các bộ tộc Mông Cổ liên minh với các kẻ thù của ngài, tôi cũng có cách đánh cho họ không còn mảnh giáp. Quân của quốc vương nước Carim và quốc vương Canđaha mưu đồ tàn phá đất nước ngài ư? Không sao. Có tôi đây, tôi xin bảo vệ vững chắc biên cương của ngài. Xin bệ hạ hãy để việc ấy cho tôi lo, tôi sẽ có cách thực hiện tốt hơn các vị tướng lĩnh của ngài.

Tôi cảm ơn nhà thông thái về lời hứa hẹn ấy. Thấy mọi công việc đều suôn sẽ, tôi không còn lo âu mà nữa ngược lại chỉ náo nức mong sao quân đội hai nước ấy sớm kéo đến bờ Vonga.

Mong muốn của tôi mau chóng trở thành thực tế. Hai nhà vua xua lính hành quân hoả tốc, chẳng bao lâu đã gần tới biển Caspi, vượt qua sông Giaxac ở vùng cửa khẩu, tiến sát bờ sông Giaich. Tin tức về một đạo hùng binh đang kéo đến xâm lăng bờ cõi, làm nhân dân thành Astrakhan náo động. Bởi tôi hoàn toàn tin tưởng vào Avixen và theo lời khuyên của ông, tôi chỉ ra lệnh động viên một đội quân không đông lắm, dân chúng thấy vậy e rằng, số quân sĩ ít ỏi ấy làm sao địch nổi một đạo quân xâm lăng hùng mạnh, mà tin đồn đại còn thổi phồng thêm là vô cùng đông đảo vô cùng tinh

nhuệ. Dân tình xôn xao, như kinh thành Astrakhan sắp bị cướp phá sạch sành sanh và tất cả sắp trở thành tro bụi tới nơi.

Về phía địch, chúng cũng biết, chúng tôi huy động rất ít quân đội, vì vậy nghĩ chắc chúng tôi chưa dám đưa đội quân nhỏ ấy lên nghênh chiến. Quân địch tin tưởng có thể tiến thẳng vào kinh thành Astrakhan chẳng cần qua chiến đấu. Chúng hạ quyết tâm làm cỏ tận gốc cả vương quốc này, sau đó tha hồ tàn phá cướp bóc rồi chiến thắng trở về mang theo vô vàn của cải chiến lợi phẩm. Tuy nhiên tình hình thực tế chẳng bao lâu đánh tan sự ngộ nhận ấy,và hoàn toàn không dành cho chúng kết quả như chúng mong chờ.

Avixen giữ lời hứa. Ông quyết định sẽ chĩ dùng bí quyết nào đấy để giải thoát quốc gia tôi khỏi hoạ xâm lăng. Hai chúng tôi thân chinh dẫn đầu quân đội, vượt qua sông Vonga, và cho hạ trại khi chỉ còn cách quân địch chừng hai dặm. Lúc này vị triết gia gieo rắt sự rối loạn trong hàng ngũ đối phương. Ông tạo nên một mối bất hoà giữa quốc vương Canđaha và nhà vua nước Carim. Sự bất đồng mỗi lúc một trở nên nghiêm trọng hơn, đến nỗi hai đạo quân liên minh trở thành đối thủ thật sự. Chúng quay lại đánh lẫn nhau. Sau một trận chiến đẫm máu kéo dài, vua Canđaha tử trận cùng với tất cả quân sĩ của mình. Quân vua Carim làm chủ chiến trường. Nhưng ông chẳng có gì vui mừng nhiều trước thắng lợi. Qua trận chiến ác liệt, quân số của vua còn lại quá ít ỏi, không đủ sức chống trả khi quân đội chúng tôi bắt đầu mở cuộc tấn công. Chúng tôi cho quân bao vây bốn mặt. Không có cách nào khác, vua Carim đành bó tay đầu hàng. Tôi dẫn cho ông về kinh thành Astrakhan.

Nhà vua ấy khá hài lòng về cách tôi đối xử với ông ta. Tại kinh thành Astrakhan ông được nghênh tiếp với những lễ nghi trọng thể nhất. Tôi chẳng từ nan bất cứ việc gì để xoa dịu mối hận thù trong lòng nhà vua. Nhưng, rốt cuộc, sự đóng góp quan trọng hơn cả, có lẽ là những điều công chúa kể lại cho vua cha mình rõ. Nàng nói rất chi tiết về sự ưu ái của tôi, về mối quan tâm của tôi làm sao cho nàng ngày nào cũng có khách tiêu khiển, nhất là nàng đề cao thái độ kính trọng tôi trước sau vẫn dành cho nàng. Nhà vua rất cảm kích về thái độ kiềm chế của tôi và cuối cùng thuận tình cho công chúa con gái ông thành hôn với tôi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI LĂM.

Giờ đây chỉ còn có chuyện hội hè, khánh chúc, mừng vui. Lễ hội huy hoàng được tổ chức để mừng hôn lễ quốc vương cưới nàng công chúa. Cả kinh thành sống trong niềm hoan lạc suốt một năm ròng, hay nói đúng hơn, lễ hội vui chơi kéo dài từ hồi ấy cho đến tận bây giờ.

Vua Clit-Arxơlan, mà hôn lễ của con gái làm cho ông đươc khuây khoả

phần nào trước sự thất trận, mang quân trở về đất nước mình. Trước khi từ giã, vua có nhiều dịp trò chuyện với nhà thông thái Avixen, giờ đây không bị ông coi là một tay phù thuỷ nữa. Nhà vua không những xá lỗi cho Avixen đã gây nên vụ bắt trộm công chúa cho tôi, mà còn hài lòng được kết thân với một người bạn như vị triết gia ấy. Tình hình ấy khiến cho nàng Rêzia được hoàn toàn thanh thản trong cuộc sống mới.

Sau lễ thành hôn, công chúa Rêzia không còn phải giữ vẻ cao ngạo thường ngày,thú thật từ lâu nàng đã có cảm tình với tôi. Tình yêu mỗi ngày một sâu đậm. Hai chúng tôi sống cuộc sống hài hoà trọn vẹn. Đột nhiên, người từng mang lại cho chúng tôi bao nhiêu diễm hạnh, nay trở thành cho chúng tôi cuộc sống bi thương.

Mặc dù nắm được bấy nhiêu môn khoa học thông tuệ, các kiến thức ấy vẫn không thể giúp ngăn nhà thông thái phải lòng nàng Rêzia, và mối tình định mệnh ấy rồi sẽ mang lại bất hạnh cho cả đời tôi. Để bày tỏ lòng trọng vọng, tôi đồng ý để ông hằng ngày được tiếp xúc với hoàng hậu. Các cuộc đàm đạo giữa ông với nàng làm tăng thêm nỗi đam mê trong lòng ông. Không làm chủ được mình, một hôm ông tỏ tình. Nàng Rêzia cảm thấy rất bị xúc phạm. Tuy nhiên nàng cũng ngại, không muốn làm phật ý một người có pháp thuật cao cường. Nàng chỉ buồn rầu nói với ông như sau:

- Ông Avixen à, xin ông hãy bình tĩnh trở lại, xin ông hãy vượt qua những cảm xúc như vừa bày tỏ. Như vậy sẽ có lợi cho cả ông và cho tôi. Xin ông hãy nghĩ đến tình bạn, hãy nghĩ đến sự tôn trọng chồng tôi từ trước tới nay đối với ông. Có lẽ ông nên lựa chọn một người đẹp khác để bày tỏ tình yêu thì hơn. Nhà vua rất yêu quý tôi, tôi cũng yêu thương nhà vua lắm lắm. Xin làm ơn, xin ông hãy thôi, chớ nên làm xáo động một cuộc hôn nhân do chính tay ông xây đắp nên.

Sự dịu dàng mềm mỏng của nàng công chúa đối với vị triết gia chỉ làm tăng thêm sự táo bạo của ông. Ông vẫn tiếp tục bày tỏ tình yêu, vẫn thôi thúc nàng Rêzia phải đáp lại tình cảm của mình, đến nỗi nàng mất hết kiên nhẫn. Nàng gọi ông là một người hỗn láo, nàng lên tiếng chê trách ông với thái độ quá kiêu căng quá khinh bỉ, khiến ông bị chạm tự ái. Ông Avixen bản tính vốn người nóng nảy. Tình yêu biến thành thù hận. Từ một người si tình tha thiết, ông trở nên một kẻ ghen tuông điên cuồng. Ông đưa mắt nhìn nàng Rêzia đầy doạ dẫm, và nói:

- Này, cô vô ơn bội nghĩa kia, chớ nghĩ cô có thể khinh thường tấm lòng tta mà không bị trừng phạt xứng đáng. Rồi cô sẽ nhớ đời việc khước từ tình yêu của ta. Ta sẽ cho cô thắm đòn ở điểm nhạy cảm nhất. Cô bảo cô yêu nhà vua chồng cô lắm lắm? Vậy ta sẽ trừng phạt cô ngay chỗ ấy.

Nói xong, ông ta hà hơi vào nàng công chúa và sau khi niệm mấy câu thần chú, ông biến mất luôn.

Hoàng hậu của tôi kinh hoàng nghe lời doạ nạt, song không cảm thấy có sự thay đổi nào trong người. Nàng nghĩ chắc Avixen chỉ có ý làm nàng kinh hãi. Chi sau mấy lần ngất đi đồng thời mất hết trí giác mỗi khi tôi đến gần, nàng mới nhận ra vị thông thái ấy đã đặt vào mình một cảnh ngộ, mà các vị đã có dịp tận mắt chứng kiến đêm hôm qua. Phép thần của Avixen làm cho cuộc đời tôi không còn có sự thanh thản. Tuy nhiên, cho dù cảm thấy vô cùng bất hạnh, tôi vẫn tạ ơn trời đất, ông ta đã không bắt mất nàng Rêzia của tôi.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 21
CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊTĐIN-LÔLÔ, TỂ TƯỚNG VÀ HOÀNG THÂN-PHẦN TIẾP

Kể đến đây, quốc vương xứ Astrakhan ngừng lời. Vua Bêrêtđin cùng tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêyp-en Muluc lên đường trở lại kinh thành Đamat.

Tình trạng lạ kỳ của hoàng hậu xứ Astrakhan thường quanh đi quẩn lại trong các câu chuyện họ trò chuyện với nhau dọc đường. Một hôm, nhân lúc trao đổi về chuyện ấy, hoàng thân Sêyp-en Muluc nói:

- Tâu bệ hạ, quả thực hoàng hậu Rêzia là một giai nhân tuyệt mỹ, không thể có người đàn bà nào trên đời này hấp dẫn hơn. Tuy nhiên - ông mỉm cười nói tiếp - cả ba chúng ta đều đã ngắm nàng đến chán mắt mà như tôi thấy chẳng có ai trong chúng ta trở thành người mất trí cả. Chắc chắn hình ảnh nàng Bêđy-an-Giêman thường trực hiện diện trong con tim, đã giúp tôi tránh khỏi nỗi bất hạnh ấy.

- Tôi cũng vào trường hợp chẳng khác gì ông - tể tướng Atanmuc nói - vì vậy chẳng phải là chuyện lạ, tại sao tôi không trở thành người điên. Hình ảnh nàng Zêlica đã khắc quá sâu vào tâm khảm, khiến tôi trở nên vô cảm trước mọi giai nhân khác trên đời. Điều đáng để hai chúng ta ngạc nhiên là thái độ dửng dưng của hoàng thượng. Cho dù con tim người không phải bận bịu vì hình ảnh một nàng công chúa nào, hoàng thượng đâu có bị chấn động trước vẻ kiều diễm vô song của nàng Rêzia.

- Các ông nhầm to rồi - lúc này vua Bêrêtđin-Lôlô mới lên tiếng. - Các ông vẫn ngỡ ta là một người hờ hững chuyện yêu đương bởi chưa bao giờ nhìn thấy ta yêu quý một cô gái nào. Để khỏi ngộ nhận, ta sẽ nói cho hai ông rõ, ta cũng đã từng yêu đương say đắm chẳng khác gì hai ông, và chính mối tình tan vỡ ấy đã làm cho ta luôn luôn cảm thấy mình không hạnh phúc.. Tuy nhiên trong tim ta không khắc ghi hình ảnh một nàng công chúa, mà đấy chỉ là một người đàn bà địa vị xã hội bình thường. Ta sẽ kể hai ông nghe câu chuyện. Trước đây ta chưa hề có ý định tâm tình nỗi ấy với bất kỳ ai; nhưng các ông đã tạo ra một cơ hội ta không thể bỏ qua không thuật lại mối tình đầu để các ông rõ.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 22
CHUYỆN NGƯỜI ĐẸP ARUYA.
NGÀY 146, 147, 148, 149, 150, 151, 153, 154, 155, 156.

Vua Bêrêtđin-Lôlô kể tiếp:
Cách đây mấy năm, ở kinh thành Đamat có một thương nhân cao tuổi tên là Banu. Ông ta có một ngôi nhà nghỉ khá đẹp ở thôn quê không mấy xa thành phố, hai kho hàng chứa đủ các loại vải vóc tơ lụa quý bên Ấn Độ, và một người vợ trẻ. Về sắc đẹp, thiếu phụ này có thể sánh ngang nhan sắc bà hoàng hậu xứ Astrakhan.
Banu là người thích giao du rộng. Ông ta tiêu sài không tiếc của và thường lấy làm tự hào về tính hào phóng của mình. Ông không chỉ đãi đằng bạn bè, ai cần tiền ông đều sẵn sàng cho vay mượn. Người nào có việc cần giúp đỡ, là có Banu. Tóm lại dường như ông cảm thấy không hài lòng nếu mỗi ngày không giúp được ai một việc gì đó. Vì ông quá rộng tay như vậy, công việc kinh doanh ngày một kém đi. Ông cũng nhận ra mình gặp khó khăn, song vẫn không sao thay đổi được tính nết. Công việc làm ăn mỗi ngày mỗi thêm tồi tệ, đến chỗ phải bán đứt ngôi nhà nghỉ ở thôn quê, rồi chẳng bao lâu sau đó trở thành người bị khánh kiệt hoàn toàn.
NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI SÁU.

Thấy mình sắp lâm vào cảnh quẫn bách, ông nhờ đến bạn bè. Chẳng một ai giúp đỡ. Bạn bè ông bỏ đi hết. Ông tưởng những người ông cho vay mượn sẽ trả nợ lại cho ông . Nhưng một số chối mình chưa vay mượn bao giờ, những người nhận có vay thì không có cách gì trả nợ. Quá buồn bực, thương nhân Banu lâm bệnh nặng.
Trên giường bệnh, một hôm tình cờ ông sực nhớ có cho một vị tiến sĩ quen biết vay một nghìn đồng xơcanh vàng. Ông gọi vợ đến bảo:
- Em Aruya thân mến ơi, chưa có gì đến nỗi tuyệt vọng. Anh vừa sực nhớ thêm một con nợ mà anh quên khuấy mất. Anh có cho một người bạn mượn tạm một nghìn đồng xơcanh. Đấy chính là tiến sĩ Đanitmen. Anh tin ông này không đến nỗi bội tín như những người khác. Anh không đủ sức tự mình đi, vậy em hãy giúp anh, hãy đến gặp ông ấy, xin ông trả lại cho anh số tiền một nghìn đồng xơcanh anh cho ông ấy giật tạm hôm nào.
Aruya vội lấy tấm mạng che mặt, đến ngay nhà ông Đanitmen. Người nhà

dẫn nàng vào phòng của viên phó chánh án. Ông lịch sự mời nàng ngồi, hỏi có việc gì đến. Nàng Aruya cất tấm mạng che mặt và đáp:
- Thưa ngài tiến sĩ, em là vợ của thương nhân Banu. Trước hết em xin chúc ngài an khang hạnh phúc. Em có việc muốn thưa là chồng em xin ngài vui lòng trả lại cho số tiền một nghìn đồng vàng ngài có lần mượn tạm.
Nàng nói mấy lời trên với vẻ duyên dáng và giọng nói dịu dàng. Anh chàng Đanitmen là người luôn bốc lửa bên trong, cứ dán mắt vào khuôn mặt người đẹp. Rồi làm bộ cười tình, y đáp:
- Ôi, em đúng là tiên nữ giáng trần. Anh sẽ đưa cho em ngay số tiền ấy, không phải như món anh nợ của chồng em, mà như chút quà anh tặng riêng cho em đã quá bộ đến nhà anh. Mới nhìn thấy khuôn mặt của em anh tưởng như mình đã mất hết ba hồn bảy vía. Em làm anh trở thành người sung sướng nhất trần đời. Xin em vui lòng đáp lại những tình cảm em gợi nên trong lòng anh. Chồng em quá già, làm sao đáp ứng được lửa lòng của em. Nếu em đồng ý để anh yêu, anh sẽ biếu em không chỉ một nghìn đồng mà những hai nghìn đồng xơcanh vàng. Anh xin thề, rồi suốt đời anh sẽ là kẻ nô lệ của em.
Vừa nói năng nhố nhăng như vậy, anh chàng có mau dê vừa xích sát người đẹp và đưa đôi tay muốn ôm nàng vào lòng nhưng người thiếu phụ mạnh mẽ đẩy vị tiến sĩ ra xa, và nghiêm mặt nói:
- Đồ hỗn láo, hãy dừng lại. Chớ có tán tỉnh vô ích. Cho dù ông có quyền sở hữu tất cả của cải ở nước Ai Cập và mang dâng hết cho ta, đừng hòng làm ta thiếu chung thủy với chồng. Xin ông hãy giao đây cho tôi một nghìn đồng xơcanh ông nợ chồng tôi, và hãy thôi chớ mất thời giờ ép uổng một người chẳng bao giờ chịu làm ông ưng ý đâu.
Vị tiến sĩ Đanitmen quá thông minh để hiểu thái độ của người đẹp qua những lời vừa nghe. Chả còn hy vọng mua chuộc nàng được nữa và bản tính vốn là người thô bạo, y lộ bộ mặt thật của mình. Lấy giọng giận dữ, y bảo nàng Aruya:
- Cô hẳn là người tráo trở lắm mới dám vác mặt đến nhà ta đòi tiền. Ta chẳng có nợ nần gì chồng cô sất! Lão điên già ấy làm tan gia bại sản vì cái tính kỳ cục vung tiền qua cửa sổ. Ta chẳng có điên mà góp phần giúp lão xây dựng lại cơ ngơi.Nói xong, y đẩy Aruya ra khỏi phòng , may mà chưa đến mức đánh đập nàng.
Thiếu phụ trở về nhà, nước mắt đầm đìa nói với chồng:
- Mình ơi, anh chàng tiến sĩ Đanitmen ấy chẳng thật thà gì hơn những con nợ khác của mình. Y dám quả quyết với em chẳng hề nợ nần anh.
- Ôi tên bội bạc! - Người buôn già than - có thể nào hắn bỏ ta trong tình cảnh này? Nói bỏ ư, không phải. Hắn dám tráo trở nói chưa bao giờ vay mượn ta. Tên khốn nạn! Trước đây lúc nào hắn cũng ra vẻ một con người

đàng hoàng, hồi nó hỏi vay anh một nghìn đồng xơcanh, anh tưởng nếu nó ngỏ lời, anh có thể giao cho nó luôn toàn bộ sản nghiệp của mình. Biết tin vào ai lúc này? Ta biết làm gì đây? Ta có nên để yên cho hắn lật lọng hay không? Không đâu. Phải làm cho ra nhẽ. Em hãy đến xin gặp quan chánh án. Ông ta là một con người nghiêm nghị, xưa nay vẫn là kẻ thù không đội trời chung với những sự tráo trở bất công. Mình hãy kể cho quan chánh án nghe tất cả sự đểu cáng của tên tiến sĩ ấy. Anh tin quan sẽ thương hại cảnh ngộ của anh và mang lại sự công bằng cho chúng ta.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI BẢY.

Người vợ trẻ của thương nhân vỗi vã đến dinh quan chánh án. Nàng bước vào gian phòng nơi vị quan tòa ấy vẫn tiếp dân, ngồi ở một nơi cách biệt những người khác.Dáng người xinh đẹp và bộ dạng kiêu xa của nàng khiến quan chánh án để ý ngay. Quan xưa nay vốn là một người yêu chuộng phái đẹp. Nhác thấy nàng Aruya, quan ra hiệu cho nàng tiến lại gần, rồi thân hành dẫn luôn sang phòng làm việc riêng của mình. Quan ép nàng ngồi xuống chiếc trường kỷ, và bảo nàng hãy cất tạm mạng che mặt đi.

Vừa nhìn thấy dung nhan của người đẹp, quan chánh án đã mát hết hồn vía, chẳng khác nào vị quan phó của mình. Quan cất lời nồng nhiệt tán:

- Ôi, hỡi tấm mía ngọt ngào, hỡi đóa hoa hồng trong vườn ngự uyển, hãy nói cho anh biết em có việc gì phải đến tận đây. Em hãy tin đi, anh sẽ đáp ứng mọi điều như em mong muốn.

Nàng liền thuật lại cho ông nghe sự bội tín của tay Đanitmen, và khúm núm yêu cầu quan lớn hãy dùng quyền uy can thiệp, buộc vị tiến sĩ ấy trả lại cho thương gia chồng nàng số tiền ông còn nợ. Quan chánh án ngắt lời:

- Trả lại số tiền vay của người khác, đúng quá đi chứ! - Quan chánh án vừa nói vừa cảm thấy ngọn lửa trong người mỗi lúc mỗi bốc cháy to hơn - ta có cách buộc y phải làm việc ấy. Y sẽ trả lại cho em một nghìn đồng xơcanh, nếu không ta cho róc thịt y ra. Nhưng, hỡi nàng tiên nữ giáng trần, - quan nói tiếp với giọng trai lơ - em hãy nghĩ đến trái tim anh nó như một con chim đã sa vào lưới đẹp của em rồi, em hãy ban ngay cho anh điều em đã khước từ viên phó ấy. Anh sẽ ngay tức khắc đặt vào tay em bốn nghìn đồng xơcanh vàng.

Nghe những lời lẽ đểu cáng ấy, nàng Aruya bật ra khóc như mưa:

- Trời đất ơi! Hóa ra trên đời này không còn một người đàn ông nào có đạo đức nữa ư! Làm sao tôi có thể tìm đâu ra một người thật sự có tấm lòng hào hiệp? Ngay những vị được giao nhiệm vụ cầm cân nảy mực mà không hề thấy ngượng tay khi phạm tội ác!

Quan chánh án cố lau nước mắt an ủi người thiếu phụ. Thấy lão quan dê vẫn một mực đòi xin ân huệ, và đã biết mình quả quyết không đồng ý chuyện ấy thì chớ hòng lão giúp cho bất cứ việc gì, nàng đứng lên bước ra khỏi dinh

quan chánh án, lòng đau như cắt.
Thấy vợ trở về với bộ mặt tiu nghỉu và đầm đìa nước mắt, thương gia Banu chưa cần nghe nói đã hiểu hết sự tình:
- Anh thấy rõ mình không hài lòng với quan chánh án. Chắc hẳn tay tiến sĩ Đanitmen ấy là bạn thân của ông quan lớn.
- Than ôi! - Nàng đáp - em hoài công vô ích nài nỉ, ông không muốn giúp chúng ta. Chẳng còn chút hy vọng nào. Chúng ta sẽ ra sao đây?
Thương nhân già nói:
- Chắc phải kêu đến ngài thống đốc thành phố thôi. Anh từng bán chịu cho ngài bao nhiêu vải lụa, thậm chí ngài còn nợ chưa trả hết tiền cho anh. Giờ chúng ta phải đến gõ cửa ngài. Anh tin ngài sẽ dùng uy tín cứu giúp chúng ta trong cơn hoạn nạn.
Ngày hôm sau, nàng Aruya lại lấy tấm mạng che mặt, và đến dinh quan thống đốc, xin được gặp ngài. Người ta dẫn nàng vào phòng riêng quan lớn. Ngài đón tiếp nàng khá lịch sự, và yêu cầu nàng cất tấm mạng che mặt. Nàng Aruya đã có kinh nghiệm, để lộ khuôn mặt xinh đẹp của mình ra cho cách đàn ông này nhìn ắt có chuyện không hay, thoạt đầu nàng từ chối. Nhưng không có cách nào tránh được, quan thống đốc nài nỉ quá khẩn khoản, nàng không thể không tuân lời.
Dung nhan kiều diễm của người thiếu phụ tác động đến tay tiến sĩ và quan chánh án như thế nào, thì ấn tượng hoàn toàn y như vậy đối với ngài thống đốc. Tuy đã khá cao tuổi song ngài là người bao nhiêu cô gái đẹp đã phải qua tay, nếu chẳng may ai để quan nhìn thấy mặt. Vừa nhìn thấy nàng Aruya không đeo mạng, ngài thống đốc đã nồng nhiệt thốt lên:
- Ôi xinh đẹp làm sao! Duyên dáng làm sa! Nàng ơi - ngài thống đốc nói tiếp- nàng hãy nói ra ngay cho ta rõ nàng là ai, nàng cần ta giúp đỡ việc gì.
- Bẩm ngài thống đốc - nàng thưa - em là vợ của một thương gia tên là Banu, trước đây nhà em vẫn được vinh dự bán vải lụa hầu ngài.
- Ồ, ai chứ ông Banu, ta còn lạ gì! - Quan thống đốc vội ngắt lời - Đấy là một trong những người bạn ta đánh giá cao nhất và yêu quý nhất trên đời. Ông ấy thật hạnh phúc xiết bao được có một người vợ xinh đẹp dường này. Ông ấy thật đáng cho tất cả mọi người ganh tị!
- Ông ấy đáng cho mọi người thương hại thì đúng hơn - đến lượt thiếu phụ ngắt lời quan lớn. - Trình ngài thống đốc, ngài chưa rõ tình cảnh ông Banu tội nghiệp ấy hiện nay khốn khổ đến mức nào.
Nàng trình bày tiếp để ngài thông đốc rõ công việc kinh doanh của chồng mình đã lụi bại, và nói lý do tại sao nàng phải thân đến gõ cửa dinh quan ngài.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI TÁM.

Hiểu rõ sự tình, ngài thống đốc nhanh nhảu hứa sẽ dùng uy lực của mình

buộc tiến sĩ Đanitmen phải trả lại số tiền nợ của thương gia Banu, nhưng ngai cũng chẳng hào hiệp gì hơn quan chánh án. Ngài bảo với thiếu phụ:
- Ta bảo hộ cho em. Ta sẽ hạ trát đòi viên phó án đến. Nếu y không tự nguyện trả lại số tiền một nghìn đồng xơcanh đã vay thì rồi y sẽ phải hối tiếc về chuyện ấy. Tóm lại ta cam kết buộc y trả lại món nợ, miễn là ngay từ lúc này em phải bắt đầu trả ơn cho ta việc ta định làm, em nên biết giữa các vị quan to cỡ chúng ta, có cái lệ là việc trả nghĩa phải thực hiện trước lúc nhận được sự ban ơn.
Vì không muốn đáp ứng dục vọng của ngài thống đốc, người đẹp Aruya đành trở về nhà tay không, buồn rầu không thể nào tả xiết. Nàng than với chồng:
- Mình ơi, chẳng nên chờ đợi vào ai. Không có ai muốn chia sẻ những khó khăn chúng ta đang gặp hoặc bằng cách nào đó đoái tình cứu giúp chúng ta.
Lời than của vợ làm người thương gia cao tuổi đang ca cẩm về nhân tình thế thái càng thêm tuyệt vọng, ông không tiếc lời trách móc chửi bới bọn bạn cũ.
Người vợ lại nói:
- Thôi mình ơi, trách móc lũ bất nghĩa ấy giờ phỏng được ích lợi gì? Than thở nhiều lúc này liệu có bớt được khó khăn hay không? Nên suy nghĩ cách làm sao đòi được tiền của chúng ta về. Em nghĩ trời đất vừa xui em nghĩ ra được một cách. Mình chớ nên vội hỏi ấy là cách gì, lúc này em chưa muốn nói ra cho mình rõ. Mình cứ việc tin chắc, với cách ấy rồi sẽ gây nên dư luận ồn ào, và nhờ vậy chúng ta sẽ có dịp trả thù tên tiến sĩ, tay chánh án và lão thống đốc.
Thương gia bảo vợ:
- Thôi em muốn làm gì tùy em. Ta để cho em tự do hành xử.
Ngay lập tức người thiếu phụ ra khỏi nhà, đi qua hai hoặc ba phố, đến một cửa hiệu chuyên đóng hòm gỗ. Chủ hiệu săn đón chào hỏi:
- Bà cần gì thưa phu nhân khả ái?
- Thưa bác cả, tôi muốn đặt đóng ba cái hòm gỗ theo kích thước định sẵn.
Người chủ hiệu đưa nàng đi xem các loại hàng kích cỡ khác nhau. Nàng chọn mua ba chiếc hòm lớn, mỗi cái có thể chứa thoải mái một người đàn ông. Trả tiền xong, nàng cho chở luôn về nhà. Ngay sau đó nàng chưng diện bộ quần áo đẹp nhất, lại mang vào người tất cả đồ trang sức chưa kịp bán hết để có cái sống qua ngày, và không quên xức nước hoa thơm lựng.
Trong bộ trang phục thật duyên dáng ấy, nàng tìm đến nhà tay tiến sĩ. Đến nơi, không chờ y phải yêu cầu, nàng cất luôn tấm mạng che mặt. Rồi với điệu bộ thật lả lơi khơi gợi, lúng liếng đôi mắt đưa tình, nàng nói:
- Thưa ngài phó chánh án, hôm nay em lại đến xin ngài trả cho chồng em số tiền món nợ một nghìn đồng xơcanh ngài mượn tạm hôm nào. Nếu ngài vì thương em mà trả lại số tiền ấy, em xin đền đáp ơn ngài.

- Cô em xinh đẹp ơi, - y đáp - ta vẫn giữ tình cảm đã nói với mình. Ta có sẵn hai nghìn đồng xơcanh vàng trao ngay cho mình với những điều kiện như mình đã rõ.
- Ngài đã khăng khăng không đổi ý, em đâu dám phụ lòng. Em sẵn sàng đền đáp cho thật vừa ý ngài. Em chờ ngài đêm hôm nay - vừa nói nàng vừa đưa bàn tay ra, anh chàng vội chộp lấy nâng lên môi hôn nồng nhiệt - ngài hãy trao cho em số tiền như đã hứa. Đúng mười giờ đêm nay, hãy đến nhà em gõ cửa, sẽ có một người hầu trung thành với em ra mở cổng đưa ngài lên phòng riêng của em, rồi chúng ta sẽ có dịp vui chơi với nhau cả đêm hôm nay.
Vậy là vượt quá xa mong ước, anh chàng phó chánh án sướng rơn lên, không làm chủ được mình nữa. Y bất ngờ ôm chầm người thiếu phụ. Nàng vội gỡ tay y ra. Nhìn sắc diện, biết chắc anh chàng này sẽ không thể vắng mặt cuộc hẹn hò nàng bước ra khỏi nhà đến thẳng dinh quan chánh án.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BỐN MƯƠI CHÍN.

Được gặp riêng vị quan tòa nàng nói luôn:
- Thưa ngài kính mến của em, sau khi từ biệt ngài trở về nhà lòng em chẳng lúc nào thanh thản. Em cứ nhớ lại trong đầu những điều ngài ngỏ với em. Có vẻ như em cũng được ngài để mắt chút nào đó, và giờ đây chỉ còn tùy thuộc ở em thôi để hai ta trở thành một đôi bạn tình. Thân phận em là con nhà buôn bán, được làm tình nhân của một vị chánh án trẻ tuổi và khôi ngô tuấn tú như ngài, vinh dự cho em biết chừng nào. Quả thật em chưa bao giờ hình dung số phận mình có lúc may mắn như thế này.
Lời rào đón ấy đủ làm viên chánh án nức lòng. Y thốt lên:
- Đúng vậy, em yêu của anh, nếu em đồng tình, em sẽ là đệ nhất phu nhân trong dinh ta, em muốn gì ta đều chiều em hết thảy. Em hãy bỏ lão chồng Banu già cỗi của em đi, và hãy đến đây sống cùng với ta.
- Thưa ngài, làm như vậy không tiện đâu, - nàng đáp - em không thể gây thêm cho chồng em nỗi phiền muộn ấy. Hơn nữa, xử sự cách ấy em sẽ mất hết danh tiếng. Em không muốn gây nên dư luận xì xào, em chỉ mong được tự do lui tới bí mật với ngài thôi.
- Nếu vậy ta biết gặp em ở nơi nào? - Viên chánh án hỏi.
- Ngay tại phòng riêng của em- nàng đáp. - Chỗ ấy an toàn nhất. Chồng em ngủ ở phòng riêng, ông ấy quá già lại đau ốm liên miên, chúng ta chẳng có gì phải lo ngại. Ngay đêm nay, nếu ngài muốn, ngài có thể đến chỗ em. Ngài hãy có mặt trước cổng nhà em lúc mười một giờ. Ngài nên đi một mình, chớ cho ai theo hầu, em rất ngại nếu quan hệ giữa ngài với em lộ ra cho người khác biết.
Sự thận trọng của người thiếu phụ không những không làm viên chánh án ngờ vực, mà ngược lại càng làm cho y tin vận may của mình lớn lắm. Y vội nói, rất sung sướng được nàng bày tỏ tình cảm nồng hậu như vậy, và lại bắt

đầu dở thói sàm sỡ. Nàng Aruya khéo léo lẩn tránh mà không làm y phật ý. Y đành khẳng định sẽ có mặt trước cổng nhà nàng đúng mười một giờ đêm hôm nay. Tình hình đến đấy, hai người chia tay, mỗi người mang theo một tâm trạng riêng.

Vậy là hai anh chàng đã sa vào cái lưới của người đẹp. Giờ còn phải làm sao câu được con cá to hơn là viên thống đốc. Hóa ra việc này cũng chẳng khó khăn mấy. Người thiếu phụ lại khéo léo ỡm ờ như với hai tay kia, và con dê cụ này tin ngay tất cả mọi điều nàng bịa đặt. Hai bên thỏa thuận đúng nửa đêm, chàng sẽ có mặt trước cổng nhà nàng. Thậm chí chàng còn thề sẽ đến đấy một mình, để giữ cho kín đáo mọi điều, đúng với ý người đẹp mong muốn.

- Lạy trời! Tạ ơn trời đất đã cứu giúp những người lâm cảnh khó khăn. Trời đất đã có mắt nhìn lại, xin trời đất thánh thần hiểu rõ tấm lòng trong trắng của con. Hãy giúp cho con đạt được ý nguyện. Hãy dẫn dắt con vượt qua mọi trở ngại, khó khăn.

Cầu nguyện xong, nàng Aruya cảm thấy yên tâm hơn, tin mình được thánh thần phù hộ, liền đi ngay ra chợ mua nhiều thứ hoa quả, bánh mứt ngon mua về nhà. Nàng có một vú già giúp việc hết sức tin cẩn. Nàng nói thật cho vú nghe hết mọi sự, và dặn dò những việc cần làm. Tiếp đó nàng cùng vú già chuẩn bị một căn phòng lịch sự, bày biện đồ đạc. Trên một cái bàn sắp sẵn nhiều đĩa sứ đựng trái cây và bánh mứt. Giả sử hôm nay người đẹp chuẩn bị để đón tiếp tình nhân thật của mình, cũng chỉ chu đáo đến thế là cùng.

Nàng chờ đợi ba người ấy đến trong tâm trạng vô cùng thấp thỏm, chỉ lo cuối cùng họ không dám đến. Nhưng lo âu của nàng không có căn cứ. Nắm được cơ hội tốt thế này, có anh chàng nào chịu bỏ lỡ. Trước hết tiến sĩ Đanitmen là người xăm xắm nhất, bởi y là kẻ sẽ đến sớm hơn cả. Đúng mười giờ đêm không sai một phút, có tiếng gõ nhẹ ở cổng. Bà vú già ra mở, mời vào và dẫn thẳng lên phòng riêng của bà chủ, vừa đi vừa thì thầm: ”Xin ngài chú ý bước nhẹ cho, chớ gây ra tiếng động làm cụ chủ đang nghỉ tỉnh giấc”.

Nàng Aruya đã trang điểm thật lộng lẫy để tiếp khách. Đanitmen nhìn thấy, ngỡ nàng làm như vậy vì mình, càng thêm mê mẩn, vội thốt lên:

- Ôi, hỡi con chim phượng hoàng tuyệt diệu, sao anh được em mang lại hạnh phúc lớn dường này! Đây là số tiền hai nghìn đồng xơcanh như anh đã hứa, - y vừa nói tiếp vừa ném lên mặt bàn túi tiền- chừng này chẳng đáng là bao so với những gì em mang lại cho anh.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI.

Nàng Aruya nghe vậy mỉm cười, đưa bàn tay xinh đẹp cho viên phó chánh án hôn, mời y ngồi xuống ghế và nói:

- Thưa ngài tiến sĩ, xin ngài hãy bỏ khăn đội đầu và tháo dải thắt lưng ra cho

thoải mái. Xin ngài cứ tự nhiên như ở nhà ngài.
Rồi quay lại bảo bà vú già:
- Vú Đalla ơi, nhờ vú tháo tấm khăn và cất cái mũ cho người tình của tôi được thoải mái chốc lát.
Vừa nói nàng tự tay tháo dải thắt lưng buộc quanh chiếc áo khoác ngoài của viên phó chánh án, trong khi bà vú già cất chiếc khăn đội đầu. Tiện thể hai bà cởi luôn chiếc áo mặc ngoài của vị tiến sĩ, ngài chỉ còn lại chiếc áo ngắn trên người, đầu thì để trần. Người đẹp lại nói tiếp:
- Giờ chúng ta hãy khởi đầu bằng uống với nhau một tí khai vị và dùng ít trái cây, em đã chuẩn bị sẵn mọi thứ để tiếp ngài.
Hai người tình cùng nhau ăn mứt, uống rượu ngọt.
Suốt bữa ăn nhẹ, nàng Aruya không quên chuyện trò thật duyên dáng, toàn dùng lời lẽ tâng bốc hoặc úp mở gợi tình, làm anh chàn không còn đầu óc nào nữa. Nhưng vừa đến cuối bữa, chợt nghe tiếng động mạnh ở nhà ngoài. Aruya tỏ vẻ lo lắng, làm như không rõ việc gì xảy ra. Nàng bảo bà vú già:
- Vú chạy ra xem có ai đến nhà mà ồn ào vậy.
Bà vú già đi ra, lát sau quay trở lại hốt hoảng nói không ra hơi:
- Thôi chết chúng ta rồi, bà chủ ơi. Ông anh trai của và vừa từ thành phố Cairo đến. Ông đang trò chuyện với cụ chủ, chốc nữa cụ sẽ dẫn ông sang đây thăm bà.
- Sao lại đến vào lúc này cơ chứ! - Nàng Aruya tỏ ra buồn bã và thất vọng. - Sao lại có người bỗng dưng đến quấy phá cuộc vui của ta như vậy. Nếu nhỡ có người bắt gặp bà Banu đang trò chuyện với tình nhân trong phòng riêng, thì còn ra cái thể thống gì? Thân em rồi sẽ ra sao, nếu thiên hạ đồn đại em là người vợ không chung thủy, là mụ đàn bà kém đức hạnh, thưa ngài?
- Cũng đáng lo thật đấy, thưa bà chủ!- Bà vú nuôi đệm thêm - Giờ chỉ còn cách mời ngài tiến sĩ nấp tạm vào một trong ba cái thùng mà cụ chủ vừa sai thửa sáng nay để chuẩn bị đóng hàng gửi đi Đamat. Ba cái thùng ấy hiện để trong phòng làm việc của bà. Cụ chủ giao cho tôi giữ chìa khóa các hòm ấy đấy.
Lời khuyên của bà vú già nghe cũng phải. Tiến sĩ Đanitmen đồng ý sang phòng làm việc, chui vào một trong ba cái hòm lớn. Nàng Aruya tự tay khóa lại cẩn thận, vừa khóa vừa thì thầm bảo Đanitmen: “Chàng yêu quý của em ơi, chàng chớ sốt ruột nhé. Sau khi chồng và anh trai em vào thăm một chốc lui về, em sẽ vào với chàng ngay. Đêm nay, dù có trắc trở một chút, chúng ta sẽ càng hạnh phúc hơn với nhau”.
Lời hứa ngọt ngào của người yêu sớm trở lại giải thoát cho ra khỏi cái nhà tù chật chội làm chàng tiến sĩ tạm khuây nguôi nỗi bực mình. Anh chàng hoàn toàn không nghi ngờ mình đã xa vào cái bẫy người ta chăng ra, cứ ôm ấp ảo tưởng về cái hạnh phúc tuyệt vời, đêm nay rồi thế nào cũng sẽ đến.

Người đẹp Aruya để anh chàng lại trong phòng làm việc, trở về phòng riêng ghé tai nói nhỏ với bà vú già:
- Một con mồi đã nằm gọn trong lưới, xem thử các con kia có thoát được hay không.
- Chúng ta sẽ biết ngay thôi, - bà vú đáp - bởi gần đến mười một giờ rồi. Tôi tin quan chánh án không chịu để lỡ hẹn.
Bà vú già có lý khi quả quyết vị quan tòa sẽ đến đúng giờ. Bà vừa nói xong, đã nghe tiếng gõ cổng, thậm chí lúc này vẫn chưa thật tới giờ hẹn. Bà vú ra mở cổng. Thấy một người đàn ông, bà hỏi tên gì. Người ấy thì thầm:
- Ta là quan chánh án - Y đáp.
- Xin ngài nói khẽ cho. Chớ làm cụ chủ nhà tôi tỉnh giấc. Bà chủ tôi yêu quý ngài lắm, đã dặn trước tôi mời ngài lênn thẳng phòng riêng của bà. Xin mời ngài vui lòng theo, cho phép tôi đi trước dẫn đường.
Chỉ mới nghe thế thôi, viên chánh án đã thấy hừng hực trong người. Y lặng lẽ theo sau bà vú, bước vào phòng riêng nàng Aruya.
- Ôi nữ hoàng của ta, cuối cùng ta gặp lại được em!- Y thốt lên khi vừa thấy mặt Aruya. Ta chờ đợi giây phút này nôn nao như có lửa đốt trong lòng. Thế là - y nói tiếp và quỳ xuống dưới chân nàng- ta đã đạt được đỉnh cao ước vọng. Trên đời này quả chẳng có ai được hạnh phúc như ta hôm nay!
Bà vợ trẻ vị thương nhân già cúi đỡ viên chánh án đứng lên, mời ngồi xuống ghế và lả lướt nói:
- Thưa ngài, em rất vui nghe ngài nói có chút tình cảm đối với em. Bởi ngài là người em quý trọng nhất trên đời, hya nói cho đúng hơn, ngài là người đàn ông đầu tiên em để ý tới. Vú già đây sẽ thưa để ngài rõ, từ khi được nhìn thấy và trò chuyện với ngài trở về, em cứ ốm o gầy mòn. Lúc nào em cũng chỉ nói đến ngài. Vì quá nặng tình với ngài, em chẳng hề có được một phút thanh thản.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI MỐT.

Mấy lời của người đẹp làm cho ngài chánh án ta tưởng như đã lên tới cung mây:
- Ôi hỡi cây bách xinh tươi của anh, em đúng là tiên nữ giáng trần, lời em nói làm anh càng như con người mất trí. Xin em hãy mau chóng yêu anh đi, hãy yêu anh nhanh lên, hỡi nàng công chúa của anh, anh thú thực với em anh không đủ hơi sức chờ đợi lâu hơn nữa.
- Em hết sức cảm kích nghe chàng nói yêu quý em - nàng đáp - vậy là tình cảm em được đền đáp. Bởi chàng nôn nóng, em không muốn lần chần kéo dài thêm thời gian chờ đợi phút giây ân ái của chúng ta. Em đã chuẩn bị một bữa ăn nhẹ. Em muốn được trước đó uống với nhau vài ly rượu ngọt. Nhưng anh tỏ ra sốt ruột đến thế, em không thể không chiều lòng. Xin anh cởi bớt áo ngoài và bỏ khăn ra cho thoải mái, và nằm tạm xuống chiếc giường kia,

để em chạy sang phòng bên xem ông già của em ngủ đã thật say chưa, rồi em quay trở lại với anh ngay.
Viên quan tòa mới nghe nói, tưởng đã đến lúc được người đẹp ôm luôn vào lòng, vội bỏ hết quần áo lên giường nằm. Vừa đặt mình xuống, nghe tiếng ầm ĩ bên ngoài. Lát sau, nàng Aruya nhớn nhác chạy vào, nói:
- Bẩm quan chánh án, ngài chưa rõ việc gì đang xảy ra. Chúng em có một lão đầy tớ già, không được em tin cậy vì hắn gắn bó với chồng em. Lão nhìn thấy ngài vào nhà, đã báo cho nhà em biết. Ông chồng em đã cho người mời bố mẹ em đến để chứng kiến sự thiếu chung thủy của em đối với chồng. Tất cả mọ người sắp tới nơi, Than ôi! Khốn nạn cho thân em biết chừng nào!
Dứt lời, nàng khóc như mưa, và vờ vịt khéo đến nỗi viên chánh án cũng hết sức ái ngại.Y bảo nàng:
- Hỡi thiên thần của anh, hãy khuây nguôi đi, chẳng có gì phải sợ hãi. Anh là chánh án, quan tòa to nhất thành phố này, anh có thể dùng quyền uy bắt bố mẹ em và chồng em phải im hơi lặng tiếng. Anh sẽ đe dọa tất cả mọi người, không cho phép làm ồn ào. Em hẳn phải tin, họ sợ lời đe dọa của ta chứ.
-Em hoàn toàn không nghi ngờ việc ấy, thưa ngài, - nàng đáp - Em không sợ chồng em thù hận, bố mẹ em trách mắng, không phải vậy. Em biết đã được ngài che trở, em sẽ không phải chịu hình phạt nào. Nhưng than ôi! Em sẽ bị coi là một người đàn bà kém đức hạnh, em sẽ trở thành nỗi khinh miệt của toàn thể gia đình. Có nỗi đau nào lớn hơn đối với một phụ nữ xưa nay chưa bị một ai thoáng chút nghi ngờ về tiết hạnh? Nói nghi ngờ, không đúng. Xưa nay em được tiếng là một người vợ tài đức vẹn toàn, em có thể quả quyết với ngài như vậy. Thế mà trong chốc lát nữa thôi, em mất hết danh thơm ấy.
Nàng vừa nói vừa lã chã nước mắt giọt ngắn giọt dài, khéo léo đóng trò, làm cho viên chánh án mủi lòng thật sự.
- Hỡi người yêu của anh, anh hết sức xúc động về nỗi lo của em. Nhưng thôi, chớ nên khóc lóc làm chi, khóc cho lắm cũng chẳng được gì. Nếu điều không may mắn xảy đến, thở than phỏng đem lại lợi ích nào?
Bà vú già Đalla ngắt lời viên chánh án:
- Bẩm ngài chánh án quyền uy và thưa bà chủ yêu kiều, xin hai vị hãy nghe tôi nói đây. Tôi có kinh nghiệm. Đây không phải lần đầu tôi gặp cảnh những người tình đang cơn bối rối. Hai vị chỉ nghĩ đến chuyện than vãn với nhau, còn già này lo tính chuyện giúp hai vị thoát cơn nguy biến. Nếu ngài chánh án đồng ý, chúng ta cúng nhau đánh lừa ngài thương gia Banu và hai cụ thân sinh của bà chủ.
- Bằng cách nào mới được chứ? -Vị quan tòa hỏi.
- Ngài chỉ có việc tạm lánh vào một chiếc thùng to trong phòng bà Aruya. Tôi tin chắc chẳng ai nghĩ tới chuyện hỏi bà chìa khóa thùng để đau - bà vú già nói.

- Ta đồng ý ngay, - quan chánh án nhanh nhảu - ta đồng ý tạm lánh vào trong cái thùng ấy một lúc, nếu hai người cùng cho nên làm như vậy.
Người thiếu phụ hết sức vui lòng, lại còn khẳng định với viên quan tòa, ngay sau khi ông chồng cùng với song thân mình vào phòng không thấy có gì khác và lui về, nàng sẽ lập tức đến đưa ngài ra khỏi cái thùng.
Tin lời hứa hẹn, hơn nữa vẫn đang nao náu đợi chờ giờ phút được sống riêng với người đẹp, quan chánh án đồng ý chui vào trốn trong một cái hòm y như viên phó của mình vừa rồi.
Giờ chỉ còn chờ có ngài thống đốc. Đúng nửa đêm, ngài thân hành đến trước cổng nhà nàng Aruya, không sai hẹn. Bà vú già Đalla lại theo cung cách cũ, dẫn ngài vào phòng riêng của bà chủ. Nàng Aruya cũng đón tiếp ngài chẳng kém ân cần nồng nhiệt như đối với hai vị khách kia. Ngài thống đốc bắt đầu giở thói mơn trớn người tình. Khi thấy ngài bắt đầu hơi quá đà, nàng liếc mứt ra hiệu cho bà vú già. Bà đi ra khỏi phòng.
Nhưng chỉ lát sau, nghe có tiếng đập ầm ầm cái cổng thông ra đường phố, và bà vú già nhớn nhác chạy xộc vào, hoảng hốt nói:
- Thật không may sao, thưa bà chủ. Đích thân ngài chánh án vừa vào nhà ta, anh giúp việc đã mời ngài vào gặp luôn cụ chủ.
- Trời ơi! Tội vạ tày đình đổ xuống đầu ta rồi! - bà chủ vờ thốt lên và quay lại bảo bà già - Vú chịu khó đi nhẹ nhàng ra lắng nghe ông chánh án nói gì với ông lão nhà tôi, sau đấy trở lại đây cho chúng tôi hay.
Bà vú già lại đi ra. Trong thời gian ấy, ngài thống đốc hỏi thiếu phụ:
- Vì lý do gì viên chánh án đến nhà vào giờ này? Ông Banu có dính vào chuyện gì bê bối hay không?
- Làm gì có chuyện ấy, - nàng Aruya đáp- bởi vậy bản thân em cũng lấy làm lạ chẳng khác ngài.
Lát sau, bà vú già quay trở lại:
- Thưa bà chủ, tôi đã chú ý lắng nghe mọi người trao đổi trong phòng cụ chủ, xem bàn chuyện gì. Đích thân quan chánh án vừa đến. Quan có ý định hỏi chuyện bà trước sự chứng kiến của tiến sĩ Đanitmen, ông này cũng vừa đến cùng một lúc với quan chánh án. Ông tiến sĩ quả quyết đã trả cho cụ chủ ta một nghìn đồng xơcanh từ trước. Quan tể tướng được trình bẩm về vụ này, đã giao nhiệm vụ cho quan chánh án nội đêm nay phải làm sáng tỏ vụ việc, và sáng sớm mai trình tể tướng rõ.
Nghe đến đây, nàng Aruya lại phải cậy đến dòng nước mắt, van xin ngài thống đốc tạm lánh mặt:
- Em van quan lớn hãy thương em. Đích thân quan chánh án cùng với tiến sĩ Đanitmen và chồng em sắp vào đây. Ngài hãy tránh cho em nỗi nhục bị mọi người thấy mình là người đàn bà kém đức hạnh. Ngài hãy chiếu cố đến tình cảm em vẫn dành riêng cho ngài. Mời ngài quá bộ sang phòng em, và xin

vui lòng cho em để ngài nấp tạm trogn một chiếc thùng.
Thấy ngài thống đốc có vẻ ngại ngần trước việc ấy, người đẹp liền quỳ mọp xuống dưới chân, khóc lóc tha thiết van xin, cuối cùng cũng làm xiêu lòng quan lớn.
Vậy là ngài thống đốc chui tọt vào cái hòm thứ ba. Khóa trái cửa phòng, nàng Aruya sang tìm chồng kể hết cho chồng nghe đầu đuôi mọi sự. Hai vợ chồng thú vị chán chê về chuyện xảy ra, cuối cùng thương gia lo lắng hỏi vợ:
- Nhưng rồi đây mình định kết thúc câu chuyện bằng cách nào?
- Sáng mai mình sẽ rõ - nàng đáp. - Em đã hứa là sẽ trả thù một cách thật om sòm, mình cứ tin em sẽ giữ lời.
Quả đúng như lời - quốc vương Bêrêtđin-Lôlô kể tiếp cho tể tướng và hoàng thân nghe - sáng hôm sau nàng tìm cách lọt được vào gian phòng tôi vẫn tiếp dân chúng có việc kêu xin đến chầu. Thoạt trông thấy nàng, bộ dạng cao sang và thân hình kiều diễm của nàng khiến tôi chú ý. Tôi nói với tể tướng:
- Ông có nhìn thấy người phụ nữ duyên dáng kia không? Hãy cho phép nàng đến gần ngai ta hơn.
Tể tướng truyền lời mời. Nàng nhanh nhẹn rẽ đám đông, tiến tới quỳ trước ngai. Tôi hỏi:
- Nàng có việc gì đến tận đây? Hãy đứng lên và trình bày ta rõ.
Nàng vâng lời đứng dậy:
- Muôn tâu bệ hạ, cầu chúc ngài vạn thọ vô cương. Nếu hoàng thượng hạ cố cho phép, em xin thuật hầu ngài một câu chuyện hẳn sẽ làm ngài ngạc nhiên.
- Ta đồng ý, ta sẵn sàng nghe nàng trình bày. - Tôi đáp.
- Em là vợ một thương nhân tên là Banu - nàng bắt đầu nói. - Chồng em được vinh dự làm thần dân của bệ hạ, và sung sướng được sống tại kinh đô của ngài. Chồng em có cho ngài tiến sĩ Đanitmen vay một nghìn đồng xơcanh vàng. Nay tiến sĩ quả quyết không vay. Em đã đến tận nhà quan phó chánh án ấy đòi nợ. Ông ấy đáp, ông không có vay mượn tiền của chồng em, nhưng nếu em bằng lòng thỏa mãn dục vọng của ông, thì ông ta cho em những hai nghìn đồng xơcanh. Em lại sang dinh quan chánh án kêu về sự bội tín của tiến sĩ Đanitmen. Quan tuyên bố quan không xét để trả lại sự công bằng cho, trừ phi em đồng ý thỏa mãn nhu cầu của quan giống hệt như chuyện ngài tiến sĩ đã đòi hỏi. Hoang mang về sự kém đức độ của quan chánh án, em đột ngột bỏ về vè đến kêu ở cửa ngài thống đốc thành phố Đamat, bởi ngài cũng có quen biết chồng em ít nhiều. Em van xin ngài hãy cứu giúp vợ chồng em. Nhưng ngài thống đốc chẳng mấy hào hiệp hơn hai vị kia, lại tìm đủ mọi cách quyến rũ em.
Tôi không thể tin lời nàng Aruya trình bày. Tôi nghĩ người đàn bà bịa đặt ra

chuyện này để nói xấu Đanitmen, viên chánh án cũng như viên thống đốc thành phố. Tôi phán:
- Không, ta làm sao tin được lời bà. Làm sao có thể ngờ một vị tiến sĩ lật lọng không trả một món nợ đã vay, làm sao tin được chuyện một người ta đã lựa chọn để mang lại sự công bằng cho dân chúng lại có thể đề nghị với nàng điều hỗn xược như vậy.
- Muôn tâu hoàng thượng anh minh, -vợ người thương nhân Banu nói - nếu bệ hạ không tin lời em, cúi mong bệ hạ tin lời những người làm chứng đủ tư cách về những lời em vừa tâu trình ngài.
- Những người chứng ấy hiện ở đâu? - tôi ngạc nhiên hỏi.
- Tâu bệ hạ, họ đang ở nhà em, xin bệ hạ cho đòi họ đến, ngài sẽ không thể không tin lời những người làm chứng ấy.
Lập tức tôi sai quân cấm vệ đến nhà thương gia Banu. Họ giao cho toán quân lính ấy mang về ba chiếc hòm gỗ, bên trong chứa ba người tình. Quân cấm vệ mang ba cái hòm để trước mặt tôi, nàng Aruya nói:
- Tâu bệ hạ, ba người làm chứng ở bên trong.
Dứt lời nàng lấy từ trong túi áo ra chùm chìa khóa, mở bà cái thùng gỗ. Hai vị có thể hình dung nổi kinh ngạc của tôi cũng như của cả triều đình khi nhìn thấy vị thống đốc, viên chánh án và tay tiến sĩ tất cả gần như không mặc áo quần, mặt tái xanh tái xám, chưa thể hoàn hồn vì không ngờ kết cục ra thế này. Thoạt tiên tôi không sao nén được cười, khiến tất cả mọi người cùng phá cười theo. Nhưng lấy lại thái độ nghiêm trang, tôi hỏi tội ba người tình. Rồi công khai lên án cả ba, buộc tiến sĩ Đanitmen trả lại cho thương nhân Banu bốn nghìn đồng xơcanh vàng; cách chức viên chánh án, và trao chức vụ thống đốc thành phố Đamat cho một vị đại thần khác trong triều.
Làm xong những việc ấy, tôi truyền cho người vợ của thương gia Banu hãy cất tấm mạng che mặt đi: "Nàng hãy để cho mọi người nhìn thấy tận mắt những nét đẹp nguy hại đã làm điên đảo ba người kia và mang lại tai họa cho họ".

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI BA.

Vợ thương nhân Banu vâng lời. Nàng cất tấm mạng, để lộ cho tất cả mọi người nhìn thấy sắc đẹp tuyệt trần. Xúc động với sự kiện ấy, và nhất là do ngượng ngùng phải đưa khuôn mặt trần hồi lâu cho mọi người ngắm, càng làm cho nhan sắc của nàng thêm gợi cảm. Tôi chưa từng thấy một người đàn

bà nào xinh đẹp bằng Aruya. Ngắm nghía dung nhan tuyệt vời của người đẹp, tôi không thể không thốt lên:
- Người thiếu phụ này quá xinh đẹp. Giờ ta mới hiểu ra vì sao cậu tiến sĩ, viên chánh án cũng như quan thống đốc phạm tội to như vậy!
Tôi không phải người duy nhất có ấn tượng mạnh. Cả triều đình rì rào tiếng ngợi ca. Tất cả mọi người ở đây đều dán mắt vào nàng, ai cũng ngắm nhìn không biết chán. Tôi ngỏ ý muốn nghe lại chi tiết tất cả câu chuyện, nàng trình bày đầy đủ với sự duyên dáng và đầy trí tuệ khiến mọ người thêm thán phục. Cả gian phòng rộng rộn lên lời khen ngợi. Những người có quen biết thương gia Banu đều cho ông ta có được một người vợ trẻ đẹp thế này thật quá diễm hạnh, cho dù công việc làm ăn đang gặp hồi khó khăn.
Thuật xong câu chuyện, nàng tạ ơn tôi một lần nữa rồi ra về. Nhưng than ôi! Nàng đi khuất rồi, hình ảnh nàng vẫn còn để lại trong tôi. Đôi mắt tôi dường như lúc nào cũng đang nhìn thấy nàng. Người đẹp Aruya hút hết hồn tôi rồi. Tôi không sao dứt khỏi hình ảnh nàng khỏi đầu óc. Thấy mình quá tương tư, không sao thanh thản được nữa, tôi cho người bí mật gọi thương nhân Banu đến gặp. Tôi cho ông vào phòng riêng. Khi còn lại có mình ông, tôi bảo như sau:
- Ông Banu này, hãy nghe đây. Ta biết do quá hào phóng ông đi đến chỗ khuynh gia bại sản. Ta biết ông đang buồn lắm vì không thể nào tiếp tục sông như phong cách trước đây. Ta quyết định tạo cho ông điều kiện để có thể tha hồ đãi đằng tiếp đón bạn bè y như những ngày trước. Ông có thể tiêu pha mạnh tay hơn nhiều, mà không ngại phải sa vào cảnh túng thiếu. Tóm lại, ta có thể ban cho ông vô vàn của cải, đổi lại, ông phải giúp ta một việc. Ta mê say người vợ của ông lắm. Ông hãy đuổi nàng đi, và bảo nàng đến đây với ta. Ta xin ông hãy vì ta mà chịu sự hy sinh ấy. Để tỏ lòng cảm ơn ông, ngoài vô vàn của cải ta ban cho, ông có thể chọn một cung nhân xinh đẹp nhất trong hoàng cung. Ta có thể dẫn ông đi ngay vào cung riêng dành cho phụ nữ, ông nhìn thấy ai vừa ý, có thể lấy người ấy làm vợ.
- Muôn tâu bệ hạ, - thương nhân đáp - những của cải mà hoàng thượng hứa ban cho tôi, cho dù có nhiều có lớn đến bao nhiêu, không thể mua được vợ tôi. Đối với tôi, nàng Aruya quý giá hơn tất cả mọi của cải trên đời. Tâu bệ hạ, xin ngài hãy lấy ngay lòng mình mà suy, ngài thấy tôi không thể lóa mắt trước số của cải ngài hứa ban cho. Tuy nhiên, cho dù tôi yêu nàng đến bao nhiêu, tôi vẫn coi việc nàng được hài lòng còn quan trọng hơn nhiều. Tôi sẽ gặp nàng, nói cho nàng rõ, nàng đã để lại tình cảm sâu đậm thế nào trong trái tim đức vua, và ngài muốn sở hữu được nàng, đã đề nghị như vừa rồi. Trong trường hợp nàng phấn khích trước vinh quang được lọt vào mắt hoàng thượng mà để hé cho tôi thấy một thoáng nàng ngầm mong được tôi đuổi ra khỏi nhà; trong trường hợp ấy, tâu bệ hạ, tôi xin thề sẽ đuổi nàng đi ngay

không do dự cho dù tôi vẫn hết sức quý yêu nàng; tôi sẽ hy sinh tất cả vì hạnh phúc của nàng, dù vẫn biết cuộc chia tay này vô cùng đau đớn cho tôi. Ông nói ông sẽ thử làm hết sức mình. Rời hoàng cung về nhà, thương nhân ấy kể lại cho vợ hay câu chuyện vừa rồi giữa tôi và ông. Kể xong, ông nói thêm:
- Hỡi Aruya, Aruya quý yêu của ta ơi, em đã làm cho đức vua say đắm, hãy tận dụng cơ may hiếm có này. Em hãy vào cung sống cung đấng quân vương ấy, ngài trẻ tuổi, đẹp trai, khả ái, ngài đáng được kết đôi với em hơn ta. Và sống với đức vua, đời em sẽ nhẹ nhàng sung sướng muôn vạn lần hơn em cứ mãi gắn bó với ta trong gia cảnh khốn khó này.
Thương gia già nói ra những lời trên mà không cầm được vài giọt nước mắt. Người vợ xúc động. Nàng đáp:
- Ôi chồng của em, ông Banu ơi! Mình ngỡ nói cho em biết, được làm bạn đức vua em mừng rỡ lắm sao? Mình nghĩ em quan tâm đến cuộc sống vinh quang giữa huy hoàng tráng lệ ư? Xin mình chớ hiểu nhầm. Mình nên nhớ cho dù mình đang khốn khó như hiện nay, em vẫn muốn chung sống đời đời với mình hơn bất cứ vị quân vương nào trên đời.
Thương gia cảm động trước tấm lòng của vợ, ôm hôn nàng thắm thiết:
- Em đúng là con chim phượng hoàng của thế kỷ. Em đáng ca ngợi xiết bao! Em đáng đáp lại tình yêu của nhà vua hơn sống với anh. Một hôn thê khả ái thế này lại phải sống với một người chồng như anh là không công bằng chút nào. Tuổi tác anh đã vào buổi xế chiều, trong khi cuộc đời em mới bắt đầu hé nở. Anh chỉ là một kẻ đáng thương hại thôi, hãy bỏ anh đi, rồi cuộc sống của em sẽ tươi đẹp vạn phần. Chỉ vì đức hạnh, em gắn bó với một người chồng cao tuổi như anh như thế đã quá lâu rồi. Chớ nên khước từ tình yêu đức vua hiến dâng em. Em chớ nghĩ đến nỗi buồn của anh mà chi. Em hãy đồng ý đi, để anh tuyên bố đuổi vợ ra khỏi nhà, để cuộc sống của em được thú vị hơn bây giờ.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI TƯ.

Thương nhân Banu càng ngỏ ý muốn nhường vợ cho tôi, nàng Aruya càng cưỡng lại. Sau một cuộc dằng co dai dẳng, cuối cùng phần thắng thuộc về tình nghĩa vợ chồng. Người thương nhân già nói với vợ:
- Hỡi người vợ quý yêu của ta! Vậy em hãy ngự trị trong lòng anh, em hãy xử sự như ý muốn, nhưng anh biết trả lời sao đây với đức vua? Ngài đang chờ câu trả lời, và chắc chắn ngài tin mình sẽ được hài lòng. Nếu anh vào tâu em khước từ tình cảm của vua, không sợ hai ta sẽ phải chịu sấm sét hận thù của nhà vua hay sao? Em hãy nhớ đấy là một quốc vương. Em hãy biết một quốc vương có thể làm mọi việc theo ý mình. Có thể rồi đây ngài sẽ

dùng đến bạo lực để chiếm hữu em. Làm sao anh có thể chống chọi lại một tình địch hùng mạnh như nhà vua?
- Em hình dung rõ lắm chứ mối đe dọa đang treo lơ lửng trên đầu chúng ta - nàng đáp. - Anh không nên đến gặp vua nữa, không nên làm hoàng thượng nổi giận khi nghe em khước từ vinh dự ngài muốn ban cho. Anh hãy gom góp số tiền còn lại, chúng ta hãy mang theo những gì quý giá nhất, rồi cùng nhau mau chóng rời bỏ kinh thành Đamat. Chúng ta hãy cùng nhau trốn đi, hãy phó thác số mệnh cho trời, ắt trời đất thánh thần không bỏ chúng ta.
Thương nhân Banu chia sẻ ý kiến ấy, và hai vợ chồng cùng nhau thực hiện ngay không chậm trễ.Ngay trong ngày hôm ấy, hai người trốn khỏi kinh thành Đamat, đi về phía thành phố Cairo. Tôi được biết những điều trên vào sáng hôm sau, khi sốt ruột quá, tôi sai một người thân tín đến nhà Banu xem cơ sự thế nào. Bà vú già Đalla không muốn đi theo bà chủ, được người tôi sai dẫn vào triều và trình cho tôi rõ mọi sự. Nếu tôi không làm chủ được đam mê, nếu tôi khăng khăng muốn đạt sở nguyện, bắt cho được nàng Aruya vào cung, việc ấy chẳng mấy khó khăn. Chỉ cần phái quân sĩ đuổi theo và bắt luôn cả hai vợ chồng. Nhưng xử sự như vậy bất công quá, hơn nữa tôi không phải con người muốn ép buộc tình yêu.
Vậy là tôi để cho vợ người thương nhân muốn trốn đi và sống ở đâu tùy thích. Chỉ còn lo tính cách sao chôn chặt mối tình. Nhưng cách nào cũng vô ích thôi. Cho dù tôi cố gắng hết sức mình, nàng Aruya vẫn luôn luôn hiện diện trong tâm trí tôi. Nhan sắc của nàng, tiết hạnh của nàng ngự trị trong trái tim tôi, khiến cho tôi hai mươi năm trời ròng rã trở nên vô cảm trước những cung nữ xinh đẹp nhất vẫn hầu hạ trong cung. Những trò tiêu khiển đặc sắc nhất cũng chẳng mấy bận tâm tôi.
Quốc vương Bêrêtđin-Lôlô kể câu chuyện đời mình đến đấy thì ngừng lời. Tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêypen-Muluc đều hỏi, nhà vua có biết sau đấy nàng Aruya ra sao. Vua đáp không, chẳng có mảy may tin tức kể từ khi nàng rời khỏi thành Đamat. Hoàng thân mỉm cười nói:
- Chúng ta quả thật là những tình nhân kỳ cục. Quốc vương đâm phải lòng ngay một cô buôn bán nhỏ ngay từ lần đầu thoạt gặp, cô ta lại chuộng ông chồng già hơn một nhà vual dù không được nàng yêu lại, ngài vẫn ấp ủ hình ảnh quý yêu ấy suốt hai mươi năm trời. Tôi thì đi yêu một người đàn bà thời thượng cổ, từ triều đại ngài Xalomon đại đế, còn tể tướng thì… Nhưng tôi nhầm mất rồi. Ngài tể tướng đã chung đụng quá nhiều với công chúa Zêlica, ngài quên sao được nàng cơ chứ.
Quốc vương Đamat không nén được cười khi nghe nhận xét của hoàng thân. Vua đang cả cười chợt nhìn thấy một số đông lạc đà và ngựa đang gặm cỏ trên một bãi cỏ non. Lại thấy có nhiều lều trại được căng lên gần đấy. Trong trại nhiều người đàn ông cùng nhau ăn uống. Vua liền bảo với tể tướng và

hoàng thân:
- Chúng ta hãy đi đến bãi cỏ kia xem những người ấy là ai, họ định đi về đâu.
Ba người thúc ngựa tiến đến gần các lều. Càng tới gần họ càng nhìn thấy thêm nhiều điều hay.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI NĂM.

Đến gần bãi cỏ, có thể nhìn rõ hơn, ba người nhận ra đấy là những lều trại lộng lẫy. Trong số ấy có một cái đẹp nhất, toàn lợp bằng vải vàng và lụa, trong lều này, giữa đám đông lố nhố có một người cao lớn khôi ngô, ăn mặc sang trọng. Ông đang ngồi xếp bằng trên một tấm thảm trải xuống đất. Lại thấy rất nhiều thức ăn đựng trong bát đĩa bằng vàng. Cạnh ông là một cái tủ xếp nhiều bình quý đựng rượu. Người đàn ông đáng kính trạc năm mươi tuổi đang dùng bữa một mình. Khoảng ba chục gia nhân ăn mặc lịch sự đứng hầu sau lưng; ở cửa ra vào hai tên nô lệ vũ trang đầy đủ đứng canh.Quốc vương Bêrêtđin-Lôlô và hai bạn đồng hành nhìn rõ ông ta, dĩ nhiên ông cũng nhận rõ ba người. Ông sai một người ra gặp hỏi ba vị là ai, đang đi về đâu. Quốc vương đáp:
- Anh bạn à, chúng ta là ba nhà buôn kim hoàn. Chúng ta từ kinh thành nước Xiêcca đến, và đang đi về kinh đô Batda. Xin anh bạn vui lòng cho biết quý danh của ông chủ. Phải chăng đấy là một vị quân vương hùng mạnh đang đi du ngoạn vid hiếu kỳ.
- Thưa ngài, không phải vậy, - người gia nhân đáp - ông chủ chúng tôi chẳng phải con vua cháu chúa, ông không tự hào về dòng dõi cao sang, ông tự hào về tấm lòng vĩ đại và hào hiệp. Tên ông là Abunphauari, được mệnh danh rất xác đáng là Nhà du hành vĩ đại. Ông xứng đáng là một hoàng tử, vì phong thái xử sự của ông giống hệt như các vị vua chúa. Bình thường ông sống ở thành phố Basra. Ở đấy ông có cả một tòa dinh cơ xây toàn bằng đá cẩm thạch. Vị khách nào đến thăm cũng được ông đãi đằng trọng hậu, và chẳng ai ra về không cầm theo một tặng phẩm nào đấy ông chủ tặng. Hầu như hằng ngày ông đều mở tiệc thết đãi các vị đại thần trong triều đình Basra. Quốc vương rất thích đàm đạo với ông. Vua thường hay mời ông vào tận trong hoàng cung, để nghe ông kể chuyện về những chuyến phiêu lưu của ông.
- Như vậy ông chủ của bạn hẳn đã trải qua nhiều chuyện lạ kỳ lắm.
- Không thể có những chuyện nào kỳ lạ hơn, - người gia nhân đáp. - Nhưng nói đến cùng, một con người tưng chu du khắp các vùng biển Ấn Độ, một người không có đảo nào trên bốn biển không thông thuộc, và được tự mắt

trông thấy nhiều chuyện lạ kỳ, thì có chi là lạ.
Nói xong người gia nhân quay vào bẩm với ông chủ. Ông này biết, các vị khách nước ngoài kia là những thương gia, vội đứng lên, ra khỏi lều nghênh đón.
Hai bên trao đổi những lời chúc tụng lẫn nhau. Sau đấy, ông Abunphauari khẩn khoản mời bằng được quốc vương Bêrêtđin, tể tướng Atanmuc và hoàng thân Seyp-en-Muluc vào trại, ngồi xuống thảm và cùng dùng bữa với ông. Ba người nhận lời. Họ cùng nhau dùng những món ăn ngon và uống rượu ngọt rót trong những chiếc ly vàng khảm ngọc đỏ ngọc xanh, do các gia nhân dâng mời tận miệng.
Chuyện trò trong bữa ăn, Abunphauari tỏ ta là một con người đầy trí tuệ, làm ba vị khách thích thú. Đối đáp rất nhanh nhưng ý kiến nào của ông cũng đúng đắn, lời lẽ trang nhã. Quốc vương Bêrêtđin hài lòng được gặp một người chuyện trò thú vị như vậy. Vua bày tỏ niềm vui của mình, và đề nghị hai đoàn cùng đi chung với nhau. Ông Abunphauari khá lễ độ nhận lời. Bốn người lại tiếp tục đàm đạo.
Trong thời gian ấy, gia nhân của ông Abunphauari chia nhau xếp lên lưng các con lạc đà những hàng hóa đã dở khỏi lưng các con vật cho chúng được nghỉ ngơi và gặm cỏ chốc lát, và tháo dỡ các lều, chỉ trừ cái trại ông chủ đang ngồi tiếp khách. Ông thấy đã đến lúc phải lên đường, liền đứng dậy. Một gia nhân dắt đến một con ngựa rất đẹp mã. Ông lên yên, cùng ba vị thương gia giả hiệu sánh ngựa lên đường. Theo sau là đoàn tùy tùng đông đảo, gồm hơn hai trăm người vũ trang đại đao và cung nỏ. Với một đoàn du hành như vậy, chẳng dễ gì bọn cướp dám dở trò. Mọi người thong thả đi về thành phố Basra trong an toàn.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM NƯƠI SÁU.

Ông Abunphauari ngày càng cảm thấy thân thiết hơn với nhà vua và hai vị đồng hành với vua, có lẽ vì thấy họ đáng mến, cũng có thể họ chú ý lắng nghe ông như nghe một vị phán truyền. Thấy họ lúc nào cũng muốn được ông trò chuyện, ông càng vui vẻ nói không ngừng lời. Ông bắt đầu thuật lại cho ba người nghe về các chuyến đi của mình.
- Rất ít người vào trạc tuổi tôi được đi lại nhiều như tôi - ông nói. Tôi thông thuộc các vùng duyên hải nước Ấn Độ hơn cả quê hương mình. Tôi được nhìn thấy nhiều chuyện diệu kỳ tới mức không dám viết ra giấy, e người ta cho mình là một kẻ ba hoa dối trá. Những chuyến phiêu lưu tôi đã trải qua quá kỳ lạ, quá phi thường, đến nỗi những ai nghe tôi thuật lại hẳn không thể tin là có thật, nếu họ không biết rõ tôi là một người xưa nay vô cùng ghét những chuyện dối trá bịa đặt.

Những lời nói trên của ông Abunphauari càng làm cho quốc vương Đamat và hai vị đồng hành thêm hiếu kỳ. Họ thúc ép, nài nỉ, yêu cầu ông kể chuyện về mình, cuối cùng ông phải nhượng bộ. Ông nói:
- Vâng thưa các ngài, tôi xin chiều ý, bởi quý vị tỏ ra hăng hái thích nghe. Tuy nhiên xin quý vị nhớ cho điều tôi vừa nói: ấy là rồi các vị sẽ khó tin một phần thôi những điều tôi sẽ kể sau đây hầu các vị.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang

Chương 23 (A)

CÁC CUỘC PHIÊU LƯU KỲ THÚ CỦA BUNPHAUARI, BIỆT DANH NGƯỜI DU HÀNH VĨ ĐẠI -CHUYẾN ĐI THỨ NHẤT.

NGÀY 157, 158, 159, 160; 161, 162,163, 164, 165; 166, 167, 168

Tôi là con trai một thuyền trưởng thành phố Basra. Tên tôi là Abunphauari. Từ bé, cha tôi đã cho tôi đi theo các chuyến đi xa của người ở vùng biển Ấn Độ. Mới mười hai tuổi, tôi đã thông thuộc một số đảo thuộc hải phận lục địa Ấn Độ rộng lớn. Cha tôi cũng kiếm được một ít tiền qua các chuyến đi ấy, đầu tư và thương mại, và chưa đến mười năm trở thành một trong những thương gia giàu có nhất thành phố Basra.

Một hôm cha tôi gọi tôi lên bảo:

- Con trai à, cha có một số công việc kinh doanh quan trọng cần thanh toán với một bạn hàng ở đảo Xêrenđip. Cha quyết định phái con sang đấy thay mặt cha hoàn tất công việc quyết toán.

- Cho dù thoáng buồn vì sắp phải xa gia đình, tôi rất vui mừng được đến quốc gia nổi tiếng ấy, trên thực tế tôi cũng đã có ghé một lần nhưng hồi ấy còn quá nhỏ tuổi, chưa nhận thức hết mọi vẻ đẹp ở đấy. Tôi phấn khởi nhận lời. Mấy hôm sau, tôi lên đường với sự dặn dò và các giấy tờ ủy nhiệm cần thiết của cha tôi. Tôi xuống một chiếc tàu chở hàng hóa sắp rời cảng Basra đến thành phố Xurat của Ấn Độ rồi từ đấy sẽ đi tiếp sang đảo Xêrenđip.

Tàu chúng tôi băng ngang qua vịnh Basra, dài ba trăm hải lý, rộng năm mươi hải lý. Vịnh này khởi đầu từ phía đông mũi Arap Hạnh phúc, vòng theo hải phận nam nước Ba Tư, lối vịnh thông ra biển lớn gần thành phố Ormu. Chúng tôi ghé lại thành phố này mấy ngày, rồi đi thẳng ra biển Ba Tư, quay về hướng đông, trực chỉ cảng Xurat. Cuộc hành trình thuận buồm xuôi gió. Đến Xurat, con tàu dỡ số hàng hóa mang đến đấy, rồi đi tiếp sang đảo Xêrenđip dỡ nốt số hàng còn lại.Con tàu may mắn cập bến an toàn. Suốt cả cuộc đi, nhờ trời, không xảy ra sự cố nào.

Việc đầu tiên khi tới nơi là hỏi thăm nhà ông bạn hàng của cha tôi. Chẳng mấy khó khăn, vì hầu như không có người nào trong thành phố Xêrenđip không biết ngài Habib. Ông là một trong những thương gia giàu có nhất đảo này, và là một con người trung hậu. Ông đón tiếp tôi thật thân tình, với tư cách một người bạn thân của cha tôi. Sau khi ôm hôn, ông nói ngay nhất định tôi phải nghỉ lại tại nhà riêng của ông, dứt khoát ông không đồng ý cho

tôi đi trọ bất cứ một nơi nào khác. Tôi đành phải vâng ý ông.
Ông Habib rất thành thạo côhh việc kinh doanh, lại là một con người làm ăn sòng phẳng, thành ra việc thanh toán hoàn tất nhanh chóng sau có mấy ngày. Xong công việc, tôi được rảnh rang đi thăm thú các danh lam thắng cảnh trong thành phố, nhiều không kể xiết. Tôi nghiên cứu phong tục nhân dân xứ này, tìm hiểu các nghề nghiệp họ làm, và việc cai trị ở xứ này ra sao. Tóm lại, sau thời gian khoảng năm, sáu tuần lễ, việc thanh toán xong xuôi, lòng hiếu kỳ được thỏa mãn, tôi chuẩn bị trở về nước. May mắn không phải chờ đợi lâu. Có một chiếc tàu buôn mang hàng hóa từ thành phố Xurat đến đây bán, xong việc đang chuẩn bị trở về bên ấy. Tôi định sẽ đáp chuyến tàu ấy.
Trước hôm tàu khởi hành một ngày, trên đường trở về nhà ngài Habib, vào khoảng giữa trưa, tôi gặp một phu nhân ăn mặc sang trọng, bộ dạng duyên dáng, theo sau có một tên nô lệ cắp theo mấy thứ hàng hóa gì đấy nàng vừa mua ở phố. Người đàn bà ấy đi ngang qua trước mặt tôi. Mặc dù nàng đeo một tấm mạng dày che mặt, tôi vẫn có ấn tượng mạnh mẽ về phong thái cao sang và bước đi kiều diễm của nàng. Tôi dừng chân ngắm, càng ngắm nhìn càng thấy nàng đẹp hơn. Không cầm lòng được, tôi thốt lên:
- Ôi, con người khả ái làm sao. Chắc là cung phi sủng ái của nhà vua đây.
Nghe lời tôi thốt, nàng ngạc nhiên dừng bước, và nhìn tôi rất chăm chú, rồi tiếp tục bước đi không ngỏ một lời nào, cũng không để lộ ra thái độ hài lòng hay bất bình về xử sự của tôi. Về phần mình tôi suy nghĩ rất lung tung về sự việc ấy, trong người tự dưng nôn nao. Tôi sợ làm phu nhân ấy nổi giận, đồng thời cảm thấy dấy lên trong lòng một tình cảm lạ, chưa từng cảm thấy đối với bất kỳ ai.
Tôi còn mải mê với những suy nghĩ ấy, chợt có một người nô lệ đến gần. Tôi nhận ra chình người đã đi theo phu nhân ấy, vì vậy càng thấy băn khoăn. Tôi hỏi y:
- Bạn cần gì ở tôi, hở anh bạn?
Người nô lệ kính cẩn đáp:
- Thưa ngài, tôi được lệnh mời ngài theo tôi đi đến một nơi tôi được vinh hạnh dẫn đường ngài.
- Nếu bà chủ của bạn truyền vậy, - tôi xúc động đáp - tôi sẵn sàng tuân lệnh. Tôi rất vui lòng theo bạn, cho dù chưa biết số phận sẽ đưa đẩy tôi tới đâu.
- Bà chủ tôi không cho biết rõ chủ đích, - người nô lệ nói tiếp - nhưng nếu ngài làm theo yêu cầu của bà, tôi nghĩ rồi ngài sẽ chẳng có gì phải hối tiếc.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI BẢY.

Câu nói của y làm tôi thêm vững tâm. Cho dù vẫn nhớ sáng mai mình đã

phải lên đường, đáng ra nên lo việc chuẩn bị để khởi hành, tôi lại cứ bước theo người nô lệ, không mấy quan tâm sau đấy việc gì sẽ xảy ra. Anh ta dẫn tôi qua nhiều phố xá quanh co, đến trước một tòa dinh cơ thoạt trông đã thích mắt. Tôi theo anh bước vào trong nhà. Anh đưa tôi đến một gian phòng rộng, bày biện bàn ghế rất tráng lệ, mời tôi dừng chân nghỉ tạm ở đấy chờ người đến gặp. Tôi chẳng còn đầu óc nào nhìn mọi thứ đồ đạc đắt tiền kia, giá vào lúc khác tôi đã ngắm thật kỹ lưỡng. Đầu óc tôi mải nghĩ đến bà chủ ngôi nhà.

Trong khi tôi đang mơ màng suy nghĩ, nhiều cô gái bước vào làm sáng lên gian phòng vốn đã sang trọng; nhưng cho dù các cô ấy xinh tươi đến đâu, vẫn không thể sánh tày người tôi đang chờ đợi. Cuối cùng nàng xuất hiện. Tôi nhận ra ngay, qua vóc dáng và dáng đi. Lần này nàng không đeo mạng, do đó nhìn càng thêm lộng lẫy. Trang phục sang trọng và vừa vặn với thân hình, đồ nữ trang đắt tiền làm tôn thêm nhan sắc tự nhiên, vốn không cần những thứ ấy cũng hấp dẫn lắm rồi. Tôi bị choáng mắt thật sự. Nàng nhận ra thái độ và mỉm cười. Nàng đến ngồi lên một chiếc trường kỷ nhìn từa tựa cái ngai nhỏ, còn những người hầu ngồi thành hàng hai bên. Lúc này nàng dịu dàng ngỏ lời nói với tôi:

- "Xin mời đến gần đây hơn ít nữa, thưa chàng trai trẻ. Giá một người khác không phải tôi, hẳn đã lấy làm bất bình vì lời nhận xét thiếu lễ độ của chàng đối với tôi giữa một nơi công cộng. Tuy nhiên, nhìn ngài đủ thấy là một người nước ngoài mới đến đây, cho nên đáng được khoan dung ít nhiều. Có thể nói hình như trời đất xui khiến tôi làm điều tốt đẹp cho ngài. Nếu ngài cũng tỏ ra quyến luyến và chân thành đáp lại thịnh tình của tôi, ngài sẽ được đối xử theo cách tôi chưa từng đối xử với ai bao giờ."

Lời ấy nàng thốt ra với vẻ cao sang, làm tăng thêm ân huệ ban cho tôi. Vui mừng, tôi quỳ xuống trước mặt nàng và đáp:

- "Hỡi bà hoàng! Chẳng hiểu tai tôi có nghe nhầm chăng? Vận may nào khiến nàng hạ cố nâng đỡ một chàng tria chẳng có tài ba gì ngoài lòng ngưỡng mộ dung nhan nàng?"
- "Như vậy càng tốt," nàng ngắt lời tôi, "chàng càng thấy mình không xứng đáng được hưởng, thì càng tăng thêm giá trị ân huệ ban cho chàng. Mời chàng xích lại gần hơn chút nữa. Xin vui lòng cho biết, chàng là người nước nào, gia thế ngài ra sao, có việc gì khiến ngài đặt chân tới thành phố Xêrenđip?"

Tôi thỏa mãn sự hiếu kỳ của nàng. Nhưng khi nghe nói sáng mai tôi đã phải đáp tàu trở về đất nước, nàng để lộ ra ít nhiều xúc động và ngắt lời tôi:

- "Sao lại thế, hỡi chàng Abunphauari, chàng định từ giã chúng tôi sớm vậy sao? Hòn đảo đẹp nhất vùng biển Ấn Độ này không còn gì đủ thú vị để giữ chân chàng lại lâu hơn ít nữa hay sao?"

- "Thưa nàng công chúa," tôi đáp, "thành phố Xêrenđip có đủ mọi điều thú vị đủ sức lôi cuốn những người còn khó tính hơn tôi nhiều. Tuy nhiên, cho dù kinh thành này có những bấy nhiêu danh lam thắng cảnh kỳ thú, tôi vẫn dễ dàng dứt áo ra đi, nếu hôm nay tôi không được hạnh ngộ một người thừa sức níu kéo bước chân tôi."
Cô gái mỉm cười hỏi tiếp:
- "Như vậy là ngài đồng ý từ bỏ ý định ra đi vội vàng?"
- "Qua những lời nàng vừa nói," tôi đáp, "tôi hiểu mình có thể hy vọng về một điều gì đó, do vậy làm sao tôi có thể suy nghĩ khác với gợi ý của nàng?"
- "Tình cảm của chàng làm tôi thêm thú vị." Nàng nói, "tôi rất vui và không phải hối tiếc đã để chàng lọt vào mắt xanh."
Dứt lời, nàng mời tôi đến cùng ngồi lên chiếc trường kỷ bên cạnh nàng. Thấy tôi tỏ vẻ ngại ngần, nàng nghiêm trang cho biết, sẽ rất phật lòng nếu tôi khước từ. Qua thái độ ấy, tôi ngầm hiểu mình chỉ còn có cách bày tỏ lòng ngưỡng mộ và nhất nhất tuân lệnh nàng như một người nô lệ tuân lệnh chủ. Nàng cho biết nàng là tiểu thư Canzat, con gái quan tể tướng đầu triều của quốc vương Xêrenđip. Phụ thân nàng đã qua đời, do đó nàng có toàn quyền định đoạt duyên phận của mình. Đã có không ít vị đại thần trong triều tỏ ý rắp ranh bắn sẽ, song nàng chưa quyết định ưng thuận đám nào. Nàng thú thật, lời tôi buột miệng thốt ra khi nàng đi ngang qua trước mặt đã gây ấn tượng mạnh, khiến nàng dừng lại chăm chú nhìn người vừa nói, dáng vẻ của tôi làm nàng cảm thấy rung động. Tiểu thư cho biết thêm, thân sinh nàng làm quan đầu triều suốt bốn mươi năm ròng rã, cho nên tích lũy được khá nhiều tài sản, tôi có thể chia sẽ cùng nàng cả gia tài phụ thân nàng để lại. Tôi bày tỏ lòng biết ơn với những lời lẽ âu yếm nhất, thuần phục nhất, nhưng tìm cách để nàng ngầm hiểu, tôi quý con người nàng hơn tất cả tài sản của nàng. Tiểu thư có vẻ vừa ý. Chúng tôi chuyển sang nói những vấn đề khác. Qua chuyện trò, tôi nhận ra trời đã phú cho nàng không chỉ hình dáng yêu kiều mà cả trí tuệ sắc sảo.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI TÁM.

Câu chuyện giữa hai chúng tôi bị gián đoạn khi mười hai gia nhân bước vào phòng. Họ chuẩn bị một đại tiệc. Trong nháy mắt, một bữa tiệc thịnh soạn đã được bày biện xong, cùng với nhiều loại rượu tuyệt vời. Hương vị tỏa từ các món ăn cho thấy cách chế biến tài tình. Tiểu thư Canzat cầm tay tôi, đưa sang bàn ăn và mới tôi ngồi xuống ngay bên cạnh nàng.
Chúng tôi bắt đầu dùng bữa. Nàng tự tay lấy mời tôi những món ăn ngon lành nhất. Các loại rượu được dùng phù hợp với các món thức ăn. Rượu rót trong những chiếc ly bằng vàng sáng chóe hoặc pha lê trong suốt. Tuy nhiên, men rượu không làm tôi ngây ngất bằng ánh mắt giai nhân, nhất là

khi nàng vừa cười cười vừa nâng ly rượu mời mọc, làm cho con tim tôi mỗi lúc mỗi xôn xao hơn.
Trong bữa ăn, nàng nói với tôi nhiều điều thú vị. Vốn có duyên ăn nói, mong muốn làm cho khách vui lòng càng tăng thêm sức hấp dẫn của phong thái nàng. Mỗi lần đưa mời một thứ rượu mới, nàng lại nhẹ nhàng: "Chàng Abunphauari ơi, xin chàng hãy thử nếm cùng em loại mỹ tửu này." Vừa nói nàng vừa đưa ly lên nhấp một chút, đôi môi như đóa hoa hé nở của nàng làm rượu như càng ngon hơn. Tôi không thể không nồng nhiệt đón chiếc ly ở tay nàng, và cạn luôn chén độc dược êm đềm của tình yêu.
Đến cuối bữa ăn, những người hầu gái của tiểu thư Canzat chia ra làm hai nhóm, một nhóm vừa đàn vừa hánt, nhóm kia nhảy múa theo điệu nhạc. Tất cả các cô cho dù đàn ca hay nhảy múa cũng đều biểu lộ tài nghệ điêu luyện tuyệt vời. Trong khi những người hầu ấy hát các khúc tình ca, đôi mắt tiểu thư và đôi mắt tôi gặp nhau, trao đổi những lời lặng câm vô cùng ý nhị. Sau khi những người hầu ca múa xong, tiểu thư ngỏ ý mình cũng muốn hát một bài. Nàng bảo mang đến một cái ly, rồi ly rượu cầm tay, đôi mắt vừa dịu dàng vừa cười cợt hướng về tôi, nàng cất lời hát một ca khúc, nội dung lời thơ đại ý như sau:
Ôi diệu kỳ sao chén rượu nồng.
Hơi men dịu dàng.
Hối thúc tim người thiếu nữ.
Hãy mau chia sẻ ngọn lửa.
Đang rực cháy trong tim chàng trai.
Tiệc xong, hương trầm được mang đến. Quế thơm thượng hảo hảng của đảo Xêrenđip từ một chiếc lư nhỏ bằng vàng nhẹ tỏa hương bàng bạc khắp gian phòng. Nước dùng để rửa tay sau bữa cũng là nước quế thơm. Tiệc tàn, mọi người quây quần thưởng thức đàn ca múa hát cho đến tối.
Thấy đêm đến, tôi ngỏ ý muốn cáo từ. Tiểu thư Canzat nói với thái độ không bằng lòng:
- "Sao? Chàng lại vội nghĩ tới chuyện từ giã chúng em? Chàng vừa ngỏ ý sẽ không làm điều gì trái ý em, nên em hoàn toàn không chờ đợi vội nghe lời tạm biệt. Vậy ra sự đón tiếp ân cần của chúng em không đủ làm chàng thôi nghĩ tới chuyện vội ra về nữa sao. Đối với một người đàn ông vừa ngỏ ý mình đang say đắm, sự nôn nóng của chàng thật đáng lạ. Mọi người tình nhân đều chờ đợi đêm đến, riêng chàng lại sợ ban đêm."
-"Thưa tiểu thư, nàng chưa thấu hết nỗi lòng của kẻ này." Tôi vội thanh minh. "Nàng trách tôi chưa cảm kích về lòng đón tiếp nhiệt thành, thật ra đó lại là điều làm êm ái lòng tôi nhất. Chẳng là tôi sợ mình quá lạm dụng lòng tốt của tiểu thư. Đáng ra nàng không nên trách tôi, ngược lại nàng hãy thương hai tôi đã phải khó khăn biết bao nhiêu mới thốt ra được lời xin cáo

biệt."
- "Chàng không nên cầu xin sự thương hại, lẽ ra chàng phải tự hiểu. Lẽ nào chàng buộc một người con gái phải thốt ra điều ấy?"
- "Ồ, vậy là nàng đồng ý cho phép tôi lưu lại trong dinh cơ của nàng đêm nay?"
- "Sau những điều tôi vừa nói, chàng muốn tin sao thì tùy. Tôi cảm thấy cách xử sự của chàng quá ư lãnh đạm, dường như chưa thể hiện đúng những tình cảm nồng nhiệt trong tâm can chàng."

NGÀY THỨ MỘT TRĂM NĂM MƯƠI CHÍN.

Tôi vội nói, nàng sẽ xúc phạm tôi lắm lắm nếu cứ nghi ngờ tôi lãnh đạm. Tôi tiếp tục phân trần với những lời lẽ dịu dàng, mê say nhất. Tuy nhiên không thể không nói thật, trong lòng tôi lúc này đang có chút lo âu. Tôi thuật cho nàng rõ, khi vừa đặt chân đến kinh thành Xêrenđip, tôi đã được người bạn hàng của phụ thân tôi đón tiếp thân tình như thế nào. Tôi nghĩ lúc này chắc ngài Habib đang lo lắng không hiểu tôi đi đâu suốt cả ngày, và đêm nay nếu tôi không trở về nhà, hẳn ngài còn lo lắng băn khoăn hơn.
Tiểu thư Canzat tin lời. Nàng chia sẻ với tôi sự cần thiết phải làm cho ngài Habib yên tâm. Song nàng dứt khoát không để cho tôi tự mình quay về thưa với ông ấy, cho dù tôi không tiếc lời thề thốt rồi sẽ trở lại đây ngay tức khắc. Nàng e ông Habib vốn là người thận trọng, sẽ ngăn cản không cho tôi tự do chạy theo tiếng nói của trái tim. Nàng chỉ đồng ý cho tôi báo tin bằng thư. Đã thế nàng lại cấm không được kể ra một chi tiết nào về những chuyện xảy ra với tôi trong ngày, càng không được nói rõ lúc này tôi đang ở đâu. Nàng nghi ngại tới mức muốn đọc từng câu cho tôi viết bức thư. Vì vậy, trong thư gửi ngài Habib, tôi chỉ nói có một công việc cực kỳ quan trọng buộc tôi phải hoãn chuyến khởi hành ngày mai, và tôi xin phép vắng mặt ít hôm nữa mới trở về nhà, xin ông chớ sốt ruột về chuyện ấy.
Sau khi cho người mang bức thư của tôi gửi ông Habib, và yên tâm về việc tôi đã hoãn chuyến đi, nàng dẫn tôi đi xem tất cả mọi nơi trong dinh cơ của nàng. Đâu đâu cũng nhìn thấy vẻ huy hoàng tráng lệ, thật xứng đáng dinh một quan tể tướng đầu triều.
Sắp đến giờ đi nghỉ, tiểu thư thân hành dẫn tôi đến gian phòng dành riêng cho tôi, đây không phải là phòng ít sang trọng nhất trong dinh cơ này. Nàng để tôi lại đấy và lui ra. Tiểu thư vừa quay gót, đã thấy nhiều người giúp việc bước vào, ai cũng xăm xăm lo hầu hạ tôi sao cho chu đáo. Họ mang đến cho tôi bộ đồ ngủ thật sạch sẽ, thật lịch sự rồi giúp tôi lên giường nghỉ.
Khi chỉ còn lại một mình, tôi lan man suy nghĩ về tình huống của mình hiện nay, và bâng khuân tự hỏi: "Những chuyện này rồi sẽ đưa ta đi đến đâu?

Đối với ta, đây quả là một duyên số sáng ngời. Ôi cơ ngơi mới sang trọng mới giàu có làm sao! Có nên mơ ước chăng rồi ta sẽ làm chủ nó cùng một giai nhân xinh đẹp dường kia? Không đâu, không phải thế đâu, hỡi Abunphauari, tất cả những cảnh ấy người ấy đâu có để dành riêng cho anh! Chớ vội mừng. Số phận thường chăng ra những cạm bẫy, hoặc là rồi tất cả sẽ tan biến đi giống như trong một cơn mộng, mọi tráng lệ huy hoàng làm cho anh say sưa rốt cuộc chỉ có trong giấc mơ."

Những suy tư trên làm tôi thật sự băn khoăn. Nhưng rồi tôi lại tự trách mình, sao quá lo xa vô căn cứ. Tiểu thư Canzat đánh lừa tôi phỏng có lợi ích gì cho nàng. Tôi không nên ngờ vực tấm lòng nhân hậu ấy. Bộ dạng mọi gia nhân nam cũng như nữ trong nhà này đều tỏ ra rất nghiêm túc tự nhiên trước việc này, và tôi nhiều lần quả có nhìn thấy qua ánh mắt nàng tình yêu say đắm. Như thế đấy, khi lo âu khi tin tưởng, suốt đêm lòng tôi như con thuyền chao đảo giữa hai cơn gió mạnh thổi ngược chiều. Suốt đêm hôm ấy, tôi không sao chợp mắt.

Cho đến khi trời sáng hẳn, tôi vẫn cứ trằn trọc lan man với những suy tư của mình. Mặt trời rọi vào phòng, càng làm bật rõ hơn sự sang trọng của đồ đạc bên trong. Choáng ngợp trước cảnh tượng ấy, tôi cứ ngỡ như đây là một tòa lâu đài trong thần thoại. Tôi vừa đứng lên, những người hầu hôm qua giúp việc tôi, nghe tiếng bước chân đi lại trong phòng, đã bước vào mang theo nhiều bộ áo khoác thật sang cho tôi thay. Tôi chọn một chiếc áo dài màu xanh lá cây có thêu hoa văn trang nhã bằng kim tuyến.

Tôi vừa trang phục xong, nàng Canzat được người nhà báo, tôi đã có thể tiếp khách đươc rồi, liền bước vào phòng, hỏi tôi đêm qua có được yên giấc không. Tôi đáp suốt đêm qua tôi chỉ mong cho trời chóng sáng để được gặp lại nàng. Nàng mỉm cười nói, bản thân nàng cũng chẳng mấy khác cho nên tin lời tôi vừa thốt ra là chân thành.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI.

Tôi sống như vậy tám ngày trong dinh của tiểu thư Canzat, được đối xử trọng thị như một nhà vua. Tiểu thư tỏ ra rất quyến luyến tôi. Nàng không từ bất kỳ cử chỉ nào để bày tỏ tình cảm yêu thương cũng như sự quan tâm nàng dành cho tôi – trừ cái ân huệ cuối cùng các chàng trai vẫn đòi hỏi ở người mình yêu.

Một hôm, hai chúng tôi đang đi dạo trong vườn, thì tiểu thư Canzat nói với tôi như sau:

- "Chàng Abunphauari à, em rất hài lòng anh đã yêu em. Tin tưởng điều ấy, cuối cùng em quyết định sẽ đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu của anh. Anh hãy cảm tạ thần ái tình đã bứt đi hộ anh các gai nhọn của đóa hoa hồng. Anh đã

tự mắt thấy em đối xử với anh như thế nào. Chẳng là gì, việc em giao phó tất cả gia tài điền sản của em cho anh, em còn phó thác cả tấm thân em cho anh nữa. Nếu anh thật lòng yêu em, chắc anh không nỡ chê tấm thân ấy. Sau tất cả những việc đó, nếu em ngỏ lời yêu cầu anh một điều, anh có từ nan hay không?"
- "Tại sao nàng lại nghĩ thế, thưa tiểu thư." Tôi đáp với lòng biết ơn thật sự. "Sao nàng lại nói thế mà không sợ làm phật lòng tôi. Chỉ cần nàng ngỏ ý, thân trai này sẵn sàng hy sinh tất cả vì nàng."
-"Điều em sắp đòi hỏi đây," nàng nói tiếp. "Đồng thời cũng là một ân huệ nữa đối với chàng, không rõ chàng có dám chấp nhận không, nếu như chàng quả thật yêu em."
-"Xin hãy nói ra đi, thưa tiểu thư," tôi thốt lên, "xin đừng bắt tôi phải thấp thỏm đợi chờ lâu hơn nữa. Xin nàng hãy nói ra luôn."
- "Điều ấy liên quan đến sự yên vui và danh dự của em," nàng nói. "Xin chàng hãy hứa, xin chàng hãy thề là mãi mãi sẽ yêu em," nàng thiết tha nói tiếp. "Để tránh nỗi buồn sau này rồi sẽ phải chia lìa mỗi đứa một phương, em xin chàng hãy thực hiện một điều cần thiết: chúng ta phải long trọng làm lễ hôn phối thiêng liêng."
Nếu những lời mở đầu của tiểu thư Canzat làm lòng tôi tràn trề hy vọng và niềm vui, thì câu sau cùng này gây tác động ngược lại. Trước đây tôi chưa bao giờ hình dung việc ấy. Bởi nàng theo đạo thời Thần Lửa, còn tôi là tín đồ Hồi giáo, tôi vẫn ngỡ nàng chỉ muốn hai chúng tôi có quan hệ thầm lén với nhau, sự khác biệt về tôn giáo làm sao cho phép chúng tôi có thể nghĩ khác. Bởi vậy, khi nghe nàng bộc lộ ý nghĩ thật, tôi bàng hoàng khôn xiết. Tôi rất bối rối. Mặt tôi tái đi rồi đỏ ửng, mắt tôi cúi nhìn xuống chân. Trên mặt tôi lúc này sự lo âu bối rối đã thế chỗ niềm vui thấp thỏm chốc lát trước đây.
Thái độ ấy không thoát khỏi đôi mắt của tiểu thư đang chăm chú quan sát. Nàng dễ dàng hiểu ý nghĩ của tôi. Nàng cất giọng nói đầy kiêu kỳ và khinh rẻ:
-"Ta không ngờ đề nghị ấy của ta lại gây nên cho anh sự khó chịu nặng nề như vậy. Ta tưởng anh sẽ hớn hở mừng vui cơ, đâu phải hoang mang buồn bã thế này. Ta cảm thấy bị xúc phạm. Vậy ra, anh cho việc hôn nhân với ta là một điều làm anh mất danh dự sao?"
-"Thưa tiểu thư," tôi vội chống chế, "tôi hiểu tất cả giá trị cao sang khi nàng hạ cố cúi xuống nâng tôi lên ngang địa vị của nàng. Song trời đã an bài một trở lực không thể nào vượt qua. Nếu nàng thấy hiện lên trên mặt tôi vẻ hoang mang buồn bã, ấy là tự tôi đang ngầm than thân trách phận, sao mình không có may mắn được phép nhận một lời nàng, nếu được vậy, sẽ làm cho đời tôi đạt tới đỉnh cao quang vinh và lạc thú."

-"Trước đây ta chỉ ngỡ," nàng nói tiếp, "trở ngại lớn nhất cho hạnh phúc của anh là dòng dõi danh gia vọng tộc và tính tình cương nghị của ta. Thế mà ta đã vượt qua, ta đã hạ cố đưa tay với xuống anh, làm như vậy ta tưởng đã dỡ bỏ hết mọi khó khăn trở ngại. Không ngờ … anh hãy nói cho ta rõ, trở ngại không thể vướt qua ấy là gì."
-"Thưa tiểu thư," tôi đáp, "đấy là tôn giáo của tôi. Tôi không dám vượt qua điều răn của người Hồi giáo không được phép kết hôn với một phụ nữ không chịu tuân theo giáo lý đạo Hồi."
-"Cũng như anh, ta cũng biết tôn trọng đạo giáo của ta chứ," nàng đáp. "Cho dù cho ta cả một vương quốc, ta cũng không đồng ý kết hôn với một người không cùng tôn giáo với ta. Cho nên ta đã tính, trước khi chính thức làm lễ thành hôn, anh phải từ bỏ cái ma giáo do đấng tiên tri của anh đề xướng, và ép anh quy y theo đạo thờ Thần Lửa của chúng ta. Ta những mong rồi đây anh sẽ thờ Thần Lửa và Thần Mặt Trời, nói cách khác, anh sẽ khước từ tôn giáo của anh để theo đạo giáo của chúng ta. Thú thật, ta đã làm lễ dâng, thầm cầu xin Thần Mặt Trời hãy chấp nhận làm tín đồ của ngài một chàng trai được ta vô cùng quý yêu tới mức hiến dâng tất cả tài sản của mình. Nhưng anh không muốn cho ta được hơn anh ở mỗi chỗ ấy, anh đã coi rẻ cái vận may được làm bạn đời của ta, và như vậy giờ đây anh đã trở thành con người bội bạc nhất thế gian."

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI MỐT.

Những lời cuối cùng này cùng với giọng nói của tiểu thư Canzat khi thốt ra càng làm cho tôi thêm bối rối. Và sự bối rối ấy tôi không che giấu được, cứ hiển hiện trên nét mặt, khiến nàng càng thêm tức giận. Nàng không tiếc lời trách móc tôi, vừa trách vừa khóc, làm cho tim tôi như tan nát. Thật không có gì day dứt giằng xé tâm can hơn khi một chàng trai đồng thời vừa muốn bảo toàn tình yêu vừa muốn giữ vẹn đức tin của mình. Thiếu tí nữa tôi ngã lòng trước những giọt nước mắt của người con gái, thiếu tí nữa tôi có thể hy sinh tất cả để giữ vẹn tình yêu, nếu lúc ấy tôi không có đủ đức tin mạnh mẽ. Tôi nghĩ hẳn lúc này được Đấng tiên tri Môhomêt đã truyền thêm sức mạnh cho. Tôi kiên quyết giữ trọn phận sự một tín đồ, đúng như các giáo lý của đạo tôi hằng bó buộc.
Tiểu thư Canzat rất ngạc nhiên, sao lòng trung thành với tôn giáo đủ sức khiến cho tôi khước từ chiếm đoạt bản thân nàng cũng như sở hữu cả cái gia sản đồ sộ sánh mấy kho tàng. Hẳn nàng từng được nghe kể về một số người theo đạo Hồi nào đó đã không kiên định được niềm tin giống như tôi. Thái độ kiên quyết của tôi làm nàng buồn bã lắm. Tuy nhiên, vẫn hy vọng rồi đây tôi sẽ nghĩ lại và cuối cùng sẽ chịu khuất phục, nàng chưa cho sự khước từ

của tôi hôm nay đã là câu trả lời cuối cùng. Nàng nói:
- "Sự bất công và thái độ quá cứng nhắc của anh có thể rồi làm cho ta mất hết kiên nhẫn. Ta lấy làm xấu hổ sao mình đã yếu đuối dừng chân lại để nhìn vào anh lúc đang đi trên phố. Tuy nhiên, ta tin rồi đây anh sẽ thay đổi ý kiến. Ta cho anh tám ngày để suy nghĩ và quyết định. Ta không muốn sau này anh sẽ trách ta không để cho anh đủ thời gian cân nhắc và kịp thoát khỏi ngộ nhận. Nhưng sau thời gian tám ngày ấy, nếu anh vẫn không chịu dứt khoát như ta đòi hỏi, nếu anh vẫn cứ tỏ ra không xứng đáng với tấm lòng của ta, thì ta báo để anh biết trước, nỗi hận thù của một người đàn bà bị xúc phạm rồi đây sẽ ghê gớm chừng nào."
Nói xong, nàng rũ áo quay đi, với thái độ đủ khiến cho tôi hiểu, nếu tôi cứ khăng khăng không chịu chối đạo để cưới nàng, thì nàng chẳng ngại ngần đi đến những hành động cực đoan. Tâm trạng tôi lúc này thật nát ngẫu như tương. Tôi sẽ chẳng có được một ngày hạnh phúc, nếu tôi không chịu từ bỏ đạo Hồi. Mà làm sao tôi có thể chối bỏ niềm tin của mình cơ chứ! Tôi thốt lên qua tiếng thở dài:
- "Ôi, hỡi nàng Canzat đáng yêu, vậy là ta không còn có chút hy vọng nào với tay tới nàng nữa hay sao? Than ôi! Ta không còn hy vọng được kết hôn với nàng, nhưng ta lại không thể ép lòng thôi đừng yêu thương nàng nữa. Cho dù đôi ta phải chia lìa, nàng vẫn vĩnh viễn ngự trị như một vị chúa tể trong trái tim ta."
Suốt tám ngày ròng tôi trở trăn suy nghĩ. Tôi nuối tiếc cái hạnh phúc từng ước vọng và tưởng như đang ở trong tầm tay. Nhưng cho dù đau khổ đến bao nhiêu, tôi vẫn có đủ nghị lực để không thay đổi ý định của mình. Sau hạn định tám ngày, nàng Canzat nhận ra tôi vẫn trơ trơ, chưa sẵn sàng làm như nàng mong muốn, lại gia hạn thêm cho tám ngày nữa. Trong thời gian này, để tăng thêm sức mạnh, nàng không ngại ngần vận dụng tất cả những nét khả ái và khêu gợi nhất của nhan sắc mình, hy vọng làm cho tôi phải điên đảo.
Cuối cùng, thấy thời gian kéo quá dài vẫn vô hiệu quả, nàng cho người mời tôi đến gặp. Người nhà đưa tôi đến gian phòng lộng lẫy nhất trong dinh cơ. Nàng đã chờ sẵn ở đấy với tất cả những người hầu gái. Lúc ấy nàng ngồi trên một chiếc ngai nhỏ, kê cao hơn mấy bậc. Trông nàng có dáng dấp một quan tòa nghiêm khắc chứ không phải thái độ một người tình đắm say.
Tôi vừa run vừa bước tới gần cái ngai nàng ngồi. Tôi biết, xem cơ sự này, người ta yêu cầu tôi phải tỏ rõ thái độ lần cuối đây. Mặc dù đã có đủ thời gian để suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời, lúc này tôi gần như người quẫn trí.
Nàng cho tất cả những người ngoài cuộc lui ra hết khỏi phòng, và lấy lại vẻ dịu dàng, nàng nói với tôi:
- "Thế nào rồi, hỡi chàng Abunphauari? Cuối cùng, chàng đã biết điều hơn

chứ? Những ngày suy nghĩ vừa qua hẳn đã giúp cho con tim ngài trở lại xứng đáng với cảm tình của em?"
Nàng ngỏ những lời trên với thái độ dễ thương tới mức tôi không sao chịu đựng nổi. Quá tiếc rẻ đánh mất một người tình kiều diễm như vậy, tôi ngã vật xuống bất tỉnh nhân sự bên chân ngai.
NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI HAI.

Tiểu thư Canzat không thể nhìn thấy tôi trong tình trạng ấy mà không thương tình. Nàng vội bước xuống, săn đón cứu đỡ. Hồi tỉnh, tôi vừa mở mắt ra đã nhận ra nàng. Thậm chí còn nhìn thấy một nét âu yếm trong sự chăm sóc của tiểu thư. Giọng yếu đuối, tôi nói với nàng:
-"Xin tiểu thư chớ quan tâm nhiều đến một con người bất hạnh không xứng đáng với sự chăm sóc của nàng."
- "Quả thật tôi nóng giận không phải không có lý," nàng ngắt lời. "Nhưng mọi việc chỉ tùy thuộc ở anh. Nếu anh chân thành quay trở lại với tôi, tôi sẽ lấy thế làm sung sướng, cho dù tự trách mình sao quá ư yếu đuối. Hãy quên hết đi mọi thứ trên đời, hãy nhận lấy con người đang ở trước mặt anh đây, hãy nhận như một của quý báu nhất xứng đáng để anh yêu thương."
- "Thưa tiểu thư," giọng tôi vừa đớn đau vừa tuyệt vọng. "Làm sao tôi có thể hưởng thụ tấm lòng tốt của nàng, với những điều kiện nàng đặt ra khắt khe như vậy?"
- "Vấn đề là được làm người bạn đời của tôi. Căn cớ gì, trước một duyên phận may mắn dường này anh cứ mãi suy nghĩ đắn đo dường ấy? Vậy anh muốn cho tôi tin, trên đời này còn có một cái gì khác thân thiết với anh hơn tôi?"
- "Đúng là nàng thân thiết với tôi hơn tất cả mọi thứ trên đời," tôi đáp. "Nhưng liệu tôi có còn xứng đáng với nàng nữa hay không, trong trường hợp tôi yếu đuối và hèn hạ tới mức làm vấy bẩn danh dự của mình, chối bỏ niềm tin thiêng liêng của mình…"
- "Hãy im mồm đi, đồ đểu." Nàng ngắt lời tôi với thái độ cực kỳ giận dữ. "Chớ nên viện ra lý này lẽ nọ để che giấu sự thật là anh chưa bao giờ yêu ta. Anh không còn xứng đáng với lòng tốt của ta. Đáng ra ta phải tự lấy làm xấu hổ cứ thúc ép hoài một người bội bạc như anh. Ta không còn gì đắn đo nữa. Ta mặc thây anh với sự bội nghĩa của anh."
Giọng nói của nàng làm tôi run bắn lên. Dứt lời nàng im lặng hồi lâu. Rồi, với thái độ lạnh lùng không che giấu nổi cơn giận sâu xa, nàng phán:
- "Abunphauari, từ nay anh không bao giờ được gặp mặt ta. Hãy chờ lệnh. Chẳng bao lâu nữa anh khắc rõ ta truyền ra sao về số phận của anh."
Nói xong, nàng bước vội ra khỏi căn phòng với vẻ xúc động chẳng mấy

khác sự xúc động của tôi trong giây phút ấy. Nhưng thực ra nỗi lòng mỗi bên một khác.
Lúc này tôi hiểu ra, tình cảnh mình hiện nay rất đáng lo. Tuy giữa cơn say mê cuồng nhiệt, có lúc tôi nghĩ, thì coi như mình chết vì nàng, có lúc do bản tính tự nhiên tôi lại tính cách chạy trốn. Song, làm sao trốn khỏi nơi này? Tôi bị giam lỏng Tất cả mệnh lệnh của bà chủ đều được mọi người tuân theo răm rắp. Bởi vậy, mặc cho tôi suy tính ra sao hoặc hành động thế nào, vẫn không cách nào thông tin cho ngài Habib chủ nhà tôi biết tôi gặp hiểm nguy như thế nào và hiện đang ở nơi nào trong thành phố.
Ngày nào tôi cũng chờ đợi người ta đến tuyên bố lời phán quyết. Nhưng chờ gần ba tuần lễ vẫn chưa nghe thấy ai đả động gì. Thấp thỏm chờ đợi một điều không may khi nó chưa đến còn khổ tâm hơn khi xảy ra nỗi bất hạnh thực sự. Tôi muốn chấm dứt sự thấp thỏm ấy rồi đến đâu thì đến.
Cuối cùng, giờ phút tôi muốn làm sáng tỏ mọi việc đến. Một bữa sáng, tôi ngủ dậy sau một đêm đầy thắc thỏm lo âu như tất cả mọi đêm, vừa mặc xong áo quần, chợt thấy năm, sáu tên nô lệ của tiểu thư Canzat bước vào phòng. Họ dẫn theo một tốp người ăn mặc khác với những người dân trên đảo Xêrenđip. Người trông có vẻ là trưởng toán chăm chú nhìn tôi hồi lâu không nói một câu. Sau đó, ông cất lời bảo tôi đi theo. Nghe giọng ông nói, tôi thừa hiểu không thể không vâng lời.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI BA.

Chúng tôi đi ngang qua tòa dinh thự. Khi tới cổng, sắp sửa bước ra ngoài, tôi hỏi một người, họ định đưa tôi đi tới đâu. Người ấy đáp:
-"Lát nữa anh khắc biết. Lúc này tuyệt đối cấm chúng tôi không được nói ra cho anh rõ."
Vậy là tôi đành đi theo tốp người ấy đến bến cảng, rồi lên tàu cùng với họ. Ngay lập tức, tàu nhổ neo, giương buồm ra khơi.
Khi tàu đã ra ngoài biển cả, người chủ tàu mới cho tôi biết họ là những người đến từ vương quốc Gôncông. Tiểu thư Canzat đã biếu tôi cho họ để làm nô lệ. Nàng đã dặn dò nhiều điều, quan trọng nhất là chẳng bao giờ cho tôi có thể tự do trở về bản xứ Basra. Ông ta không nói gì hơn, và cũng chẳng hỏi han gì thêm về tiểu thư ấy. Từ bấy, tôi suy ra chắc nàng muốn giấu không cho để lo cho ông biết tình cảm yếu đuối nàng từng có đối với tôi và nỗi nhục bị tôi khước từ, cho nên đã đặt với ông điều kiện không được tìm hiểu lý do tại sao nàng đuổi tôi đi.
Cách trả thù của tiểu thư Canzat hóa ra như vậy. Tôi chẳng chút phàn nàn. Hình như tôi còn cho nàng xử sự như vậy là nhẹ tay so với tội của tôi đối với nàng. Tôi chờ đợi hình phạt nặng nề hơn thế. Tuy nhiên, nghĩ tới chuyện sẽ

chẳng bao giờ được gặp lại thân sinh cũng như trở về cố quốc, tôi cảm thấy thân phận làm nô lệ thật không sao chịu đượng nổi. Những ngày đầu, tôi buồn bã vô cùng. Tuy nhiên, biết làm sao được, đã lâm vào cảnh ngộ này thì phải tỏ ra thức thời, tôi cố gắng phụ vụ ông chủ hết mực tận tụy. Ông ta là một con người tốt bụng và không phải kông trí tuệ. Tôi không chỉ nhất nhất làm tới nơi tới chốn mọi việc ông truyền bảo, mà còn tìm cách đón trước ý muốn của ông để làm, cứ như thế dần dà tôi nhận ra ông mỗi lúc một hài lòng về tôi hơn.

Tàu chúng tôi vòng quanh đảo Xêrenđip để đi vào vùng bắc vịnh Bengan. Đấy là cái vịnh rộng lớn nhất châu Á. Hai nước Bengan cũng như Gôncông ở về cuối vịnh ấy. Chúng tôi sắp tiến vào bên trong vịnh, chợt một trận cuồng phong nổi lên, một trận cuồng phong dữ dội như chưa bao giờ xảy ra ở vùng biển này. Chúng tôi cần có hướng gió chính nam đẩy con tàu lên hướng bắc, thì cơn cuồng phong này lại thổi về hướng đông nam, ngược lại hành trình chúng tôi muốn đến nước Gôncông. Tàu hạ hết buồm, tìm cách đi vòng để lách gió, nhưng tài nghệ cao của các thủy thủ vẫn không ngăn được nguy cơ nếu cứ tiếp tục lèo lái cố bắt con tàu đi ngược gió thì có thể làm đắm tàu. Thuyền trưởng đành hạ lệnh thôi không chống chọi nữa, để mặc cho sóng gió dập dồi đưa đến đâu thì đến.

Trận gió mạnh kéo dài suốt mười lăm ngày, cường độ lớn tới mức đẩy con tàu của chúng tôi đi cách xa hành trình đã định những sáu trăm hải lý. Tàu trôi theo hướng gió, bỏ lại bên trái hai hòn đảo rất dài là đảo Xumatra và đảo Giava, rồi trôi tiếp đến vùng quần đảo Môluc ở phía Nam Philippin. Vùng biển này hoàn toàn lạ lẫm với thủy thủ con tàu. May sao, gió dịu dần và đổi chiều với cường độ vừa phải, mang lại niềm vui cho toàn bộ thủy thủ và hành khách trên tàu. Tuy nhiên niềm vui chẳng kéo dài được bao lâu, bởi xảy ra một sự kiện lạ kỳ mà các vị nghe chắc khó tin là có thật.

Chúng tôi phấn khởi tiếp tục cuộc hành trình, đã bắt đầu nhìn thấy phần đầu đảo Giava về mạn đông của đảo ấy, thì mọi người nhìn thấy cách con tàu không xa lắm, một người đàn ông hoàn tòan trần truồng đang ra sức chống đỡ với sóng nước để khỏi bị nhấn chìm. Y ôm chặt một tấm ván, nhờ thế người nổi trên mặt nước, và đưa tay ra hiệu xin chúng tôi cứu giúp. Vì lòng nhân ái, chúng tôi thả chiếc xuồng con đến vớt anh ta. Lòng nhân ái đáng quý thật, nhưng thú thật có khi cũng rất nguy hại, như trong trường hợp quý vị sắp nghe đây.

Vậy là chúng tôi vớt người đàn ông ấy lên xuồng rồi đưa lên tàu. Ông ta trạc bốn mươi tuổi. Thân hình khá dị dạng. Đầu to, mái tóc ngắn dày và xoăn tít, cái miệng cực kỳ rộng, khi mở ra để lộ những chiếc răng dài nhọn hoắt. Hai cánh tay gân guốc, đôi bàn tay rộng, các móng đều dài và cực nhọn. Không thể không nói đến đôi mắt giống hệt như mắt con hổ, mũi thì

tẹt nhưng hai hốc mũi khá to. Bộ dạng của y làm mọi người hơi ngần gai, trong dáng vẻ y dữ dằn, khiến chúng tôi đều từ lòng thương hại ban đầu chuyển ngay sang thành nỗi kinh dị.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI TƯ.

Khi con người tôi vừa mô tả được dẫn tới trước mặt ông chủ của tôi – ông tên là Đêhaut – y nói với ông như sau:
-"Thưa ngài, cảm ơn ngài đã cứu sống. Không có ngài, hẳn tôi đến chết mất."
-"Đúng thế," ông Đêhaut đáp. "May mà kịp gặp chúng tôi, nếu không anh đã phải chết đuối."
Y mỉm cười:
- "Sóng nước thì tôi chẳng sợ. Tôi chỉ có thể sống nhiều năm liền trong nước chẳng cảm thấy co chi bất tiện. Điều dày vò tôi nhiều hơn là cái đói. Cả một ngày trời vừa rồi tôi không có cái gì cho vào bụng. Đối với một người háu đói như tôi, một ngày đã là quá dài. Bởi vậy xin ngài cho vui lòng bảo anh em có thức gì mang cho tôi ăn cho lại sức, vì tôi chịu đói cả một ngày trời rồi. Chẳng phải cầu kỳ đâu , các vị có sẵn thức ăn gì cho tôi dùng thứ ấy, thức gì tôi cũng chén được.
Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, ngạc nhiên trước những lời lẽ ấy. Chắc hẳn trải qua tai nạn hiểm nghèo, anh chàng này đầu óc có vẽ không được bình thường. Ông chủ tàu cũng nghĩ vậy. Nhìn bộ dáng anh chàng háu đói, ông truyền mang ra các thứ thức ăn đủ làm no lòng sáu người đàn ông đang chờ bữa, và lấy mấy chiếc áo quần cho y mặc tạm.
- Quần áo, tôi chẳng cần, - y nói, - tôi lúc nào cũng trần như nhộng thế này.
- Nhưng ông cũng nên nghĩ như vậy không được lịch sự lắm đối với chúng tôi chứ - Ôn chủ tàu nói.
- Hừm, - anh chàng cáu kĩnh, - rồi các ông sẽ phải quen dần.
Câu trả lời ấy càng làm cho chúng tôi nghĩ anh chàng này hơi quẩn trí. Đang đói, anh chàng sốt ruột, soạn bữa ăn gì mà lâu lạ đến thế, y dậm chân suống sàn tàu, y hầm hè trong họng, đôi mắt sát nhân của y long lên sòng sọc. Cuối cùng khay thức ăn được mang ra. Y sà ngay suống ăn ngấyu ăn nghiến hết sạch trong một nhoáng, dưới các đôi mắt ngỡ ngàng của tất cả chúng tôi, bởi bữa ấy như đã nói đủ làm no bụng sáu người đàn ông háu đói.
Khi đã quét sạch sành sanh mọi thứ trên bàn ăn, với giọng đầy quyền uy, y ra lệnh mang thêm nữa. Ông Đêhaut muốn thử sức xem anh chàng này ngốn được đến đâu, truyền nhà bếp cứ mang ra. Lần nữa, thức ăn cũng y như lần

trước, và vẫn được y quyét gọn trong khoãng thời gian không lâu hơn mâm trước. Tướng đến mức ấy là vừa, nhưng chúng tôi nhầm. Y đòi thêm một khay nữa. Một người giúp việc ông Đêhaut lấy thế làm bất bình, đinh gây sự với y. Nhưng y đã chú ý quan sát và đề phòng; ngay đến trả miếng đầu tiên y đã tóm gọn người giúp việc đáng thương, dùng các móng tay nhọn hoắt xé xác anh ta ra. Mọi người rút gươm nhất tề xông vào hỏi tội. Ít nhất cũng năm chục tay đao kiếm tuốt trần. Mọi người thi nhau xông vào định kết liễu con người man rợ ấy, và đều bàng hoàng nhận ra da của y còn rắn hơn kim cương, các mũi đau mũi kiếm điều gãy hoặc cùn mà chẳng sao chọc được qua da y. Y chộp lấy một thủy thủ hăng hái nhất, bốp chết anh ta trước con mắt kinh hoàng của cả đoàn thủy thủ trên tàu.
Khi nhận ra đao kiếm không đâm thủng được người y, chúng tôi lại nhất tề xông vào, đinh quật ngã anh chàng và ném xuống biển. Nhưng chẳng sao động đến sợi chân lông của y. Không những tay chân y rắn như thép, y còn biết dùng các móng tay nhọn hoắc bấu vào sàn tàu, và cứ thế trơ ra chẳng khác một ghềnh đá luỗn vũng chãi trước muôn ngọn sống xô vào. Đã không tỏ ra lo sợ trước thái độ chúng tôi, y còn mĩm cười mỉa mai:
- Này các bạn, ta nói thật, các bạn xử sự như thế là nhầm rồi, tốt hơn nên tuân lệnh ta. Ta đã hạ gục nhiều bọn bất trị hơn các bạn nhiều. Ta tuyên bố nếu các bạn cứ nhất quyết cưỡng lại ý ta, thì ta sẽ cho tất cả các bạn mất mạng y như hai tên đồng nghiệp của các bạn vừa rồi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI LĂM.

Chúng tôi nghe lạnh xương sống. Chẳng ai dám kháng cự y nữa. Đành phải đi lấy thức ăn và ngoan ngoãn mang ra cho y mâm cỗ thứ bạ Y lại ngồi vào bàn ăn, có thể nói anh chàng này càng ăn càng như đói thêm chứ chẳng cảm thấy no bụng bao giờ.
Thấy rốt cuộc mọi người điều răm rắp tuân lệnh, y tỏ ra vui vẻ hơn. Y nói y rất tiếc bắt buộc phải đối xử với chúng tôi như vừa rồi, bởi y quý chúng tôi. Không được thủy thủ vớt lên khỏi biển mà cứ để y chơi vơi thêm mấy tiếng đồng hồ nữa thì có thể y đã chết vì không tìm được cái gì cho vào bụng. Y mong rồi sẽ gặp được con tàu nào chở nhiều thực phẩm đi ngang qua, y sẽ nhảy sang con tàu ấy và để cho chúng tôi yên. Y vừa ăn vừa ngồm ngoàm nói cho biết vậy. Y còn cười cợt, nói đùa với những người chung quanh nữa chứ. Thật tình trông y cũng ngộ nghĩnh, mặc dù tình cảnh chúng tôi lúc này chẳng có gì để vui vẻ.
Sau mâm cỗ thứ tư, y ngừng lại. Và hai tiếng đồng hồ sau đấy, chưa thấy y đòi ăn uống gì thêm. Y chuyện trò với chúng tôi khá thân mật. Y hỏi từng

người nào đến, phong tục tập quán nước ấy ra sao và đã từng có những chuyên phiêu lưu như thế nào. Chúng tôi hy vọng chừng ấy thức ăn nằm trong bụng y lên men bốc lên đầu có thể làm cho y buồn ngũ. Ai nấy nôn nóng chờ đợi cái phút ấy đến, và ngầm hẹn với nhau, khi một y ngũ say sẽ nhất tề túm lại nhất y bổng y ném xuống biển trước khi y kịp hoàn hồn. Đó là niềm hy vọng cuối cùng, bởi cho dù trên tàu có mang nhiều thực phẩm, song với cung cách như y từng dùng bữa vừa rồi, chẳng bao lâu mọi thực phẩm sẽ cạn kiệt. Nhưng hỡi ơi! hy vọng chúng tôi chỉ là sự hão huyền. Chúng tôi, nói trước cho biết, y chẳng bao giờ ngũ. Y bảo nhờ ăn nhiều, số thức ăn thừa ra bù đắp cho nhu cầu của cơ thể cần có sự nghĩ ngơi để lấy sức lại sức như thông thường ở mọi người khác.

Chúng tôi đau đớn thừa nhận thực tế đáng buồn ấy. Đáp những điều y hỏi, mọi người cố tình nói năng dài dòng, kể lễ những chuyện không đâu vào đâu làm cho y đến phát chán rồi buồn ngũ và chợp mắt, song chẳng có kết quả. Mọi người đều than thân trách phận. Ông chủ mất hết hy vọng có thể trở về nước Gôncong của ông. Đột nhiên thấy trời trên đầu chúng tôi tối sầm lại. Thoạt trông, ai cũng nghĩ chắc một cơn bão đang hình thành. Cũng là điều đáng vui, vì gặp bão đôi khi hy vọng sống sót còn nhiều hơn sống trong tình cảnh này. Hy vọng con tàu xô vào một tảng đá ngầm ở gần một hòn đảo nào, vỡ tan ra, cho chúng tôi bơi vào bờ, may ra có người còn sống sót và thoát khỏi bàn tay tên hung ác kia, bởi điều cầm chắc là sau khi chén hết mọi thực phẩm dự trữ trên tàu, anh chàng sẽ bắt từng chúng tôi để đánh chén dần. Mong gặp một cơn bão lớn. Bão chưa đến, chúng tôi đã cầu trời cho con tàu đắm. Tuy nhiên, tất cả đều nhầm. Cái đám đen che khuất bầu trời mọi người tưởng là đám mây và hơi nước ấy, lại là một con chim đại bàng khổng lồ, loại chim gọi la rokh thỉnh thoảng xuất hiện trên không gian ở vùng biển này. Song con chim đang bay trên tàu chúng tôi là một con cực lớn, chưa ai từng nhìn thấy bao giờ. Con đại bàng ấy lao nhanh như chớp xuống con tàu, cắp lấy anh chàng độc ác và bay đi. Anh chàng bất ngờ, không kịp chuẩn bị đối phó. Ngay tất cả chúng tôi trên tàu, mãi một lát sau mới định thần hiểu ra chuyện ấy, khi con chim đã bay lượn trên không trung cùng với con mồi quắp trong móng vuốt của nó.

Chúng tôi chứng kiến một cuộc chiến kỳ lạ giữa con chim đại bàng và anh chàng hung tợn. Anh chàng sau phút bất thần, nhận ra mình bị con ác điểu bắt, liền quyết định đánh trả. Lúc này hai tay anh ta được tự do. Lập tức y đưa các móng tay nhọn cấu vào thân con chim xé nát, và đưa răng cắn vào bụng con quỷ có cánh, ăn hết lông và thịt của nó ở vùng bụng. Chắc con chim đau đớn lắm, nó kêu lên một tiếng vang dậy cả vùng trời, rồi dùng vuốt móc đôi mắt anh chàng. Không còn nhìn thấy gì nữa, anh chàng vẫn không chịu buông tay. Y thò tay vào ngực móc ra chén luôn qua tim con đại bàng.

Cả hai con vật và người rơi xuống biển cả, không xa con tàu chúng tôi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI SÁU.

Định mệnh đã dành số phận như vậy cho con người hung ác. Thấy cảnh tượng ấy, mọi người trên con tàu vui mừng khôn tả. Chúng tôi vừa mừng được thoát khỏi tay kẻ thù vừa thương cho con chim đã cứu mạng sống tất cả đoàn thủy thủ và hành khách trên tàu.

Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Chuyện trò với nhau, không ai hiểu sao trên đời có giống người ngợm như anh chàng hung tợn ấy. Nhờ thuận buồm xuôi gió, sau nhiều ngày lênh đênh trên đại dương, chúng tôi nhìn thấy đất liền. Một thủy thủ trèo lên cột bườm quan sát. Tính toán tọa độ, thuyền trưởng biết con tàu lúc này đang ở phía tây đảo Giava. Từ vùng biển này, sắp đi vào eo Xông, nằm giữa mũi cuối của đảo Giava về phía tây và mũi cuối đảo Xumatra vè mạn đông. Nơi đây không cách xa thành phố Bentam là mấy.

Mừng vui về phát hiện ấy, thuyền trưởng ra lệnh cho kéo thêm buồm. Và may mắn hơn nữa, gió đang thổi hướng nam đột nhiên chuyển qua hướng đông, rất thuận lợi cho con tàu đi vào eo biển. Nhớ có gió thuận, chẳng bao lâu chúng tôi được cập bến cảng Bentam.

Tàu mua thêm thực phẩm dự trữ. Cãng này chỉ cách thành phố Batavia chừng mười hoặc mười lăm hải lý, ông chủ tàu của chúng tôi vốn có công việc ở đấy, liền hạ lệnh cho tàu trực chỉ Batavia. Tôi hết sức mừng có dịp ghé thăm Batavia, vì đấy là một thành phố đặt biệt, vô cùng tráng lệ. Riêng ở Batavia có thể xem đủ mọi kỳ quan như xem ở toàn đế quốc Trung Hoa.

Ông chủ Đêhaut giải quyết xong công việc của ông, con tàu lại quay mũi trực chỉ vè vương quốc Gôncong. Từ quần đảo Nam Dương, tàu sẽ phải đi gần một tháng trời ròng rã mới về đến nước ấy.

Nhà ông chủ của chúng tôi ở ngay kinh thành. Ở đấy hầu như ai cũng biết va yêu mến ông ta. Bởi vậy việc ông đi xa trở về được nghênh đón đặc biệt nồng nhiệt. Đới với gia đình ông, khỏi phải nói. Bà vợ và cô con gái ông ôm hôn không biết chán, khiến con người từng trải qua mừng gặp lại được vợ con, cũng không cầm được vài giọt nước mắt xúc động.

Sau đó, ông giới thiệu tôi với vợ và con gái, như một nô lệ mà ông đặt biệt yêu quý. Ông yêu cầu vợ và con gái vui lòng nhận tôi vào làm để sai bảo. Chẳng bao lâu, tôi được cả hai người phụ nữ ấy tin cậy. Việc gì phải qua tay tôi làm, hai bà ấy mới vừa ý. Những gia nhân khác trong nhà không những không ganh tị mà còn tỏ ra vui lòng thấy tôi được đối xử đặc biệt. Đúng là tôi xử sự rất chu đáo đối với tất cả mọi người, và thỉnh thoảng tôi lại tạo điều kiện cho họ được chủ thưởng công cho dù chưa đáng thưởng.

Ông Đêhaut thân thiết với tôi tới mức một hôm ông nói riêng với tôi như sau:
- Anh Abunphauri à, - toi đã cho ông biết tên thật cũng như không giấu giếm ông tôi là người gốc gác nước nào - anh thấy đấy, ta bao gio cũng đối xử tốt với anh khác những gia nhân khác. Ngay từ khi mới gặp anh, ta đã thấy anh có cảm tình và ta đã làm hết sức để cho cuộc sống nô lệ của anh không đến nỗi quá nặng nhọc. Hôm nay ta muốn bày tỏ để anh thấy rõ thêm, ta quý anh như thế nào. Anh đã nhìn thấy con gái ta rồi đấy. Có lẽ cả kinh thành Gôncong này không có ai xinh hơn nó, ta muốn gã nó cho anh. Ta đã thử thăm dò tình cảm của nó, hình như anh cũng được nó có sẵn lòng thương.
Tôi choáng váng trước ý kiến đề xuất của ông chủ. Ông chẳng khó khăn gì không nhận ra tôi không mấy vui lòng trước đề nghị ấy. Ông hỏi:
- Hóa ra ý kiến ta lại làm cho anh buồn phiền hay chăng? Được thừa kế toàn bộ gia sản của ta và anh lấy Facrinisa làm vợ không đáng cho một người đang làm nô lệ như anh muốn hay sao?
- Thưa ngài, - tôi đáp, - vinh dự được làm con rể ngài thật quá lớn đối với tôi giá như ngài cũng là tín đồ Hồi Giáo...
- Nếu anh chỉ phải trở ngại vì mỗi điều ấy thôi, - ông ngắt lời, - thì chúng ta dễ thỏa thuận với nhau. Ta đã quyết định theo đạo Hồi, và con gái ta cũng ngõ ý muốn được như vậy. Mặc cho các vị thầy cúng nói đủ mọi điều tốt đẹp, ta không thể nào tiếp tục thờ phụng mãi các con bò. Ta đủ trí thức để nhận ra đó là sự mê tín đáng thương hại. Ta cảm thấy trên trời có một đấng Tối cao, thiêng liêng hơn mọi thần thánh. Vì vậy, con trai à, con hãy chấp nhận đề nghị của ta không nên ngại ngần, không nên chậm trễ.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI BẢY.

Mặc dù nàng Facrinisa rất đáng yêu và cuộc hôn phối này rất có lợi cho tôi; mặc dù về mặc tôn giáo tôi không còn lo bị ai chê trách nữa khi cưới con gái ông Đêhaut làm vợ, tôi vẫn cảm thấy ngại ngần. Sự ngại ngần ấy chỉ có thể do lòng thương nhớ tiểu thư Canzat gây nên. Tuy nhiên tôi đủ nghị lực để không lộ điếu ấy cho ông chủ của tôi nhận thấy. Thấy tôi im lặng, không có lời gì phản bác, ông ngỡ tôi đồng ý, liền đi bảo ngay tin cho vợ và con gái cùng rõ.
Tiếp đó tôi có cuộc trò chuyện riêng Facrinisa. Nàng tỏ ra vui vẻ và hài lòng, thấy vậy tôi hiểu ngay tôi không đến nỗi không làm vừa ý nàng. Các vị có thể rõ hơn tâm trạng cô gái khi nghe những lời nói như sau:
- Anh Abunphauri ơi, em rất vui lòng khi phụ thân em đã chọn anh để lấy em làm chồng. Em tin hẳn anh đủ hào hiệp để vui lòng mang lại hạnh phúc

cho em, cho dù có vì vậy làm tổn hại đến hạnh phúc của anh.
- Thưa cô Facrinisa, cô không nhầm. Không có việc gì tôi không cố hết sức làm để vui lòng cô.
- Hãy nghe em nói đây, - nàng nói tiếp, - em có việc này muốn cậy đến anh. Em yêu con trai một thương gia thành phố Gôcong, chàng cũng yêu em tha thiết lắm. Chàng đã nhiều lần nhờ người đến ngỏ lời cầu hôn, nhưng làn nào phụ thân em cũng khước từ, do giữa hai gia đình co chuyện bất hòa từ ngày xữa ngày xưa. Giờ anh cứ cưới em. Ngay hom sau ngày cưới, anh hãy tỏ ra làm bộ nổi giận và đuổi em ra khỏi nhà. Sau đấy anh lại tỏ ý muốn nhận vở trở lại, và anh sẽ chọn tình nhân em là hula cho em.
- Tôi hiểu ý cô, tôi đáp - Cô muốn tôi cưới cô làm vợ để cô được sống với tình nhân của cô chứ gì. Được, thưa tiểu thơ, cô sẽ vừa ý. Cho dù hết sức khó khan0 cho tôi phải nhường một người vợ xinh đẹp như cô cho một vị khác, tôi nghĩ mình sẽ đủ nghị lực để cố gắng làm tốt việc này. Nhưng rồi ngày Đêhaut sẽ nghĩ thế nào, ngài sẽ nói như thế nào với tôi qua cách xử sự ấy? Cô biết tôi hàm ơn ngài nhiều lắm. Ngài sẽ ngạc nhiên về các hành vi của tôi. Chắc chắn ngài sẽ trách tôi. Tôi biết đáp sao trước những lời trách móc ấy?
- Anh chớ nên lo ngại về chuyện ấy, - nàng đáp - Anh cứ mỗi một việc làm thật đúng đắn những lời em dặn, em hứa phụ thân em sẽ hài lòng về anh.
Tin vào lời hứa, tôi khẳng định với nàng tôi sẵn sàng làm mọi việc để bảo đảm thực hiện mối tình của nàng đối với chàng trai kia. Nàng cũng hài lòng lắm về lời quả quyết của tôi, liền thúc giục cha hãy mau mau tổ chức lễ thành hôn, do vậy hôn lễ cữ hành chỉ mấy ngày sau đó. Trước khi làm lễ cưới, nàng chối bỏ tôn giáo của mình và làm lễ quy theo đạo Hồi. Tất cả lợi ích tôi thu được từ đám cưới ấy, là khiến nàng từ chối từ đạo thần linh vật và trở thành một tín đồ Hồi giáo sớm hơn dự định. Cho dù nàng rất khả ái, nhưng tôi là người tôn trọng chữ tín nên vui lòng hy sinh hạnh phúc được làm chồng thật thụ, chỉ coi nàng như một vật người ta ký gửi, để rồi trao trả lại vẫn còn trinh nguyên và toàn vẹn.
Tôi chẳng phải giữ vật ký ấy quá lâu. Tôi phải làm theo lệnh tiểu thư ấy theo cách như sau, để trao trả nàng cho đấng tình quân. Mấy ngày sau lễ thành hôn, tôi tuyên bố đuổi vợ ra khỏi nhà. Đúng như tôi đoán trước, ông Đêhaut rất ngạc nhiên. Ông thân hành đến nhà tôi - bởi hai vợ chồng chúng tôi ngay sau cưới dọn đến sống tại một ngôi nhà riêng - hỏi tại làm sao tôi đuổi nàng Facrinisa đi. Tôi đáp, bởi tôi nhận ra nàng đang ôm ấp một mối tình khác trong tim, tôi không thể lấy người vợ trái với sở nguyện của nàng, vì vậy tôi phải đuổi nàng đi. Ông Đêhaut cười tôi sao quá ư tế nhị thế và bảo rồi đây con gái ông sẽ yêu thương quyến luyến tôi cho mà xem. Tóm lại, ông khuyến khích tôi sắp tới nên nhận nàng trở lại làm vợ mình, tôi làm ra tỏ vẻ

tin lời ông nói. Tôi thưa:
- Bây giờ con đi lên phố, tìm một chàng trai vui lòng nhận làm hula, tối nay con sẽ đưa anh chàng ấy về nhà cùng với viên phó chánh án để làm các thủ tục cần thiết. Sáng sớm mai, con sẽ báo tin cho cha rõ, lúc ấy chúng ta sẽ lại tổ chức lễ thành hôn linh đình hơn.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI TÁM.

Ông Đêhaut trở về nha, khá hài lòng chứ không còn bực bội như khi thoạt nghe tin tôi đuổi con gái ông ra khỏi nhà. Ông để tùy tôi tự ý lựa chọn người làm hula, và tiến hành nốt phần thủ tục sau đó. Vậy là tôi thân hành đến gặp người tình của cô Facrinisa, sau đó viên phó chánh án làm thủ tục thành hôn ho họ trước sự chứng kiến của tôi.
Hai vợ chồng mới sống chung với nhau đêm hôm ấy. Sáng hôm sau, vì anh chàng hula không chịu đuổi vợ đi, tôi tìm đến nhà ông Đêhaut, rồi làm ra vẻ buồn rầu đau đớn báo cho ông biết anh ta không chịu bỏ vợ, đúng như lời anh ta đã hứa với tôi ngày hôm trước là sẽ làm mọi việc theo tôi mong muốn.
- Phải xem anh chàng hula ấy là kẻ nào, Ông Đêhaut nói. Nếu đấy là kẻ khố rách áo ôm, ta có đủ tiền bạc và danh vọng bắt nó trả lại con gái cho ta.
Vừa lúc ấy, viên phó chánh án đến, nói với ông:
- Thưa ngài Đêhaut, tôi đến báo cho ngày biết tay hula mà người con rể ông đã chọn, là con trai vị thương gia Ame. Như vậy, con gái ông phải bỏ người chồng đầu, bởi người chồng thứ hai tuyên bố sẽ không bao giờ nhường lại vợ mình cho người chồng cũ của cô ấy. Tôi biết ông Ame chưa bao giờ là bạn của ông, song tôi khuyên ông nen làm lành với ông ta để giữ cho cuộc hôn nhân này được suông sẽ tốt đẹp. Ông hãy quên đi mối hận thù đối với Ông Ame.
Viên phó chánh án không chỉ khuyến khích ông chủ tôi nên làm lành với con rể mới, y còn tự nguyện đích thân đến gặp ngài Ame và cố gắng hết sức trong vi phạm quyền lực của mình để giúp hai ông thông gia giữ được hoà khí với nhau. Ông Đêhaut vốn là con người lịch lãm, biết không có cách nào khác cách người ta vừa ngõ ý, ngõ lời chấp thuận. Viên phó chánh án cũng tìm gặp thương gia Ame làm theo cung cách vừa rồi, vậy là hai gia đình hoàn toàn vui vẻ. Điều thú vị hơn cả, là ông chủ của tôi cho tôi là nạn nhân của vụ lập lại hòa khí giữa hai gia đình thông gia, sinh lòng thương hại cho tôi. Và để đền bù, ông biếu tôi một số tiền khá lớn, tuyên bố cho tôi trở thành người tự do và cho phép cho tôi được trở về Basra.
Như vậy đấy, cô tiểu thư Facrinisa thóat khỏi một người chồng cô không mơ

ước và đoàn tụ với người yêu. Khi thấy hạnh phúc cô được bảo đảm, tôi rời thành phố Gôncong. Gặp lại mấy người định cùng đi về Xurat, tôi theo họ về mạn bờ biển. Gặp một con tàu sắp nhổ neo, chúng tôi cùng nhau lên tàu và thuận buồm xuôi gió đến thành phố Xurat. Giá như ngay hôm say ngày cập bến, gặp được một chuyến tàu khởi hành đi Basra, hẳn tôi đã nắm lấy ngay cơ hội ấy. Nhưng bởi chưa có con tàu nào sắp khởi hành, tôi đành phải lưu lại Xurat chờ có chuyến.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM SÁU MƯƠI CHÍN

Thành phố Xurat rất dễ chịu. Ở đây có nhiều cảnh vật đẹp và công trình kỳ thú, làm cho tôi không thấy bực mình phải đợi chờ tại đây. Tôi thường đến các nhà tắm công cộng, phần lớn rất đẹp và khách được phục vụ tốt hơn bất cứ nơi nào trên thế giới. Tôi cũng thơ thẩn dạo chơi ra vùng ngoại ô, hoặc la cà dọc theo phố xá đông đúc, hoặc thăm thú các công viên xanh tươi. Thành phố này có nhiều vườn hoa được trong nom chăm sóc rất cẩn thận, thường xuyên mở cửa để khách ai muốn đi dạo trong ấy cứ vào.

Một hôm, tôi đang dạo chơi trong vườn hoa, chợt gặp một người đàn ông khá cao tuổi ở một lối rẽ, ông chào tôi rất lịch sự. Tôi vội đáp lễ, và chúng tôi bắt đầu nói chuyện. Ông này có vẽ cởi mở, chân thành, và vì vậy tôi cũng tỏa thái độ giống như ông. Ông nói ông là một người ngoại đạo (Đạo Hồi), ông có một chiếc tàu nhỏ đậu ở bến cảng Xurat, năm nào cũng làm một chuyến chu du ngắn trên biển. Về phần mình, để tỏ ra mình cũng cởi mở không kém ông, toi nói tôi là người theo đạo Hồi, và thuật lại cho ông nghe tất cả mọi chuyện xảy ra với mình.

Ông ta tỏ ra thông cảm với những nỗi bất hạnh của tôi lắm, khiến tôi hơi lấy làm lạ. Ông nói tiếp:

- Con trai à, hẳn anh lấy làm ngạc nhiên sao ta chia sẽ các nỗi buồn phiền với anh. Bản tính ta xưa nay vốn hay thương người, hơn nữa chẳng hiểu sao ta có nhiều tình cảm với anh cho dù anh không phải là người cùng đạo giáo với ta. Ta rất xúc động trước những hiểm nghèo anh đã trải qua. Giá sự cụ thân sinh anh nghe kể lại những chuyện ấy, chắc ông không thể nào xúc động hơn ta.

Người ta tỏ tinh thân hữu với mình dĩ nhiên mình phải đáp lại, bản tính tự nhiên là vậy mà. Nếu ông nói với tôi những lời đầy thông cảm, thì ông cũng hài lòng nghe những lời tốt đẹp tôi bày tỏ với ông. Ông già có vẻ rất thích thú. Ông thốt lên:

- Ôi, hỡi chàng trai. Ta rất hài lòng hôm nay cái gì xui khiến ta dạo vào chơi trong vườn này, nhờ vậy ta được làm quen với anh. Anh không thể ngờ ta cảm tình nồng hậu với anh đến mức nào. Càng chuyện trò, ta càng quý anh. Thôi chúng ta hãy trở vào trong thành phố, ta mời anh, hãy đến nhà ta nghĩ

lai. Ta già rồi, giàu có, lại không có con, ta muốn coi anh là người kế thừa. Nói đến đây ông mở rộng vòng tay, ôm hôn tôi thắm thiết như thể tôi đúng là con trai ông đẻ ra.
Tôi phải hết lời tạ từ ông về thịnh tình ấy. Ông già lại mời mọc ân cần, tôi lại lịch sự tạ từ. Kết cục của buổi chuyện trò, là chúng tôi cùng ra khỏi vườn hoa và cùng đi vào phố. Ông dẫn tôi đến nhà, nhà ông đúng là vào loại những ngôi nhà đẹp nhất thành phố Xurat. Người gác cổng vừa mở cái cổng thông ra đường, tôi đã nhìn thấ ở chính giữa sân hai bồn hoa nở rộ các loại hoa tươi, ỡ giữa hai bồn là một lối đi đắp bằng vừa rắn trong đẹp tựa đá hoa. Theo lối đi ấy, vào ngôi nhà tiền sãnh. Thật ra đồ đạc trong nhà không phải tất cả đều thếp vàng dán bạc, song nhìn rất trang nhã. Thảm trãi nhà cũng như bàn ghế chỉ bọc bàng vải in hoa, song các gian phòng đều trang hoàng ưa mắt. Các loại vải hoa ấy, nói cho đúng, rất đẹp và thẩm mỹ cao, đều được sản xuất tận Maxulipatan hoặc các thị trấn vùng duyên hải Coromanden.
Thoạt tiên, ông già ép tôi xuống tắm cùng ông trong một cái ao rộng, thành xây bằng đá khá đẹp. Nước trong suốt mát lạnh. Ông vẫn tắm nước ao này, vừa cho mát người, vừa để thể hiện nghi thức hằng ngày trong đạo giáo của ông. Tắm xong, người nhà giúp lau người và mang áo quần sạch đến cho chúng tôi thay. Tiếp đấy chúng tôi sang một căn phòng khác. Ông già và tôi cùng dùng bữa, có nhiều món thịt đựng trong các đĩa bằng sứ Trung Hoa và đĩa sơn mài Nhật Bản. Các món ăn dùng nhiều gia vị đắt tiền: nhục đậu khấu vùng eo biển Malacca, đinh hương mà Macassa, quế thơm đảo Xêrendip,.... Sau khi ăn uống thả giàn, chúng tôi dùng rượu cất từ quả cọ, gọi là tary, ngon tuyệt vời.
Sau bữa ăn, ông già nói với tôi:
- Giờ ta có một điều tâm sự ngõ riêng với anh, để anh thấy ta quý anh tới mức nào. Mười lăm ngày nữa ta sẽ cho tàu rời cãng, đến một hòn đảo nhỏ năm nào ta cũng tới đó. Trên hòn đảo hoang vu ấy, không có người ở vì thú dữ lắm, có chừng hai trăm cái giếng sâu. Trong các giếng ấy chứa nhiều ngọc trai to một cách dị thường. Chỉ có mình ta biết điều đó thôi. Xưa kia có một vị thuyền trưởng, ta từng làm nô lệ cho ông, chỉ cho ta biết cách sao đến chổ ấy an toàn, bất chấp vô vàn hổ dữ dường như sinh ra để giữ gìn các giếng ngọc ấy.
- Đúng là ngài thuyền trưởng đã làm rất đúng khi bài cho cụ cách thức - tôi ngắt lời ông già, - bởi loài hổ dữ có bao giờ để yên cho người lạ đến gần noi sinh sống của chúng mà lấy ngọc.
- Dễ thôi, - ông đáp, - Thật ra rất dễ xua hổ báo chạy đi. Chúng ta cứ đốt đuốt cho sáng và cầm đuốc lên đảo vào ban đêm. Hổ báo vốn sợ lửa, thấy ánh sáng chúng chạy trốn mất tăm.
Vậy anh và ta sẽ cùng nhau đi lấy thật nhiều ngọc trai ở các giếng ấy đưa về,

mang ra các thành phố bán. Tất cả số tiền bán ngọc trai, cộng với gia sản khá to ta để lại, anh sẽ là người thừa hưởng sau khi ta qua đời.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 23 (B)
NGÀY 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI.

Để tôi vững tin nhiều điều ông nói ra hoàn toàn đúng sự thật, ông già ấy đưa tôi đi sang phòng làm việc riêng của ông, trỏ cho tôi xem rất nhiều đống rupi vàng và rupi bạc để thành đống. Vô cùng nhiều. Ông bảo tôi:
- Đấy nhé, có đáng chú ý không? Giờ anh hết ngại ngần phải đi theo ta rồi chứ?
- Tôi đáp tôi chẳng có chi ngại ngần, song yêu cầu ông cho phép tôi được viết thư báo cho phụ thân tôi hay đã về thành phố Xurat và tại sao tôi chưa về đến nhà ngay. Ông già đồng ý. Thậm chí sau khi tôi viết thư xong, ông còn cầm lấy báo sẽ cho người gửi bức thư đến tận tay cha tôi.
Tôi tin cậy nên nghĩ ngơi tại nhà ông Hyzum - tên ông già ngoại đạo ấy - Ngày khởi hành đến, chúng tôi lên tàu rời cảng Xurat. Tàu giương buồm, thuận gió thuận nước đi ba tuần lễ ròng, thì nhìn thấy một hòn đảo nhỏ hoang vu. Ông già bảo đấy chính hòn đảo chúng tôi cần tới nơi.
Tàu neo cạnh đấy, nhưng chúng tôi phải chờ đến đêm mới lên đảo. Ông già lệnh cho tất cả thủy thủ ở yên trên tàu, chỉ có ông và tôi lên bờ, tay cầm đuốc sáng, lại có nhiều đuốc khác mang theo bên người. Cũng có mang theo sẵn nhiều cái bị để đựng ngọc trai. Trang bị như vậy, hai người chúng tôi đi tìm các giếng. Cũng chẳng mất nhiều thời gian lắm, chúng tôi đã tìm được cái giếng sâu nhất. Ông già bảo tôi:
- Anh hãy xuống cái giếng này, ta tin dưới đáy có nhiều ngọc trai đẹp.
Xuống đến đái giếng, tôi có cảm giác mình đi trên các đống hàu. Tôi nhặt hàu cho vào đầy các túi, móc vào sợ thừng cho ông già đúng trên giếng kéo lên. Ông già kéo lên, tách các con hàu ra, nhận thấy ngọc trai ở các con hàu này còn non, lại móc cái túi vào sợi dây thừng dòng trở xuống và bảo: - Ngọc giếng nào chưa thể khai thác được. Hãy đổ trở lại, khõa đất lên trên, chờ cho ngọc trai lớn hơn ít nữa, sang năm chúng ta sẽ cùng nhau đến khai thác.
Tôi làm theo lời lão Hyzum. Ông già kéo tôi lên khỏi giếng. Chúng tôi lại tìm đến một cái giếng còn sâu hơn. Giếng này nằm khuất ven chân một ngọn núi cao chót vót chính giữa đảo. Ngọc trai ở đây đặt biệt đẹp. Tôi lấy cho ông già nhiều ngọc, cụ cứ nhẩn nha kéo lên từng bị một. Sao khi đã thấy vừa

đủ sức mang của mình, lão già vừa cười vừa nói:
- Vĩnh biệt chàng trai! Cảm ơn anh đã giúp ta.
- Ô, thưa cha, cha kéo con lên khỏi giếng đã chứ.
- Chổ đáy giếng ấy hợp cho mày lắm, -lão già tráo trở nói, - hãy nằm đấy mà ngủ, mày hãy nằm trên đống ngọc trai mà ngủ kỹ. Ta có lệ năm nào cũng đưa đến đây một tên tuổi trẻ theo đạo Hồi giống như mày. Giờ mày chỉ có việc cầu nguyện tiên tri Môhamet của mày. Nếu quả thật ông ấy có lắm phép thần thông như mày hằng nghĩ, thì ông ấy chẳng bỏ rơi mày là người hết sức gắn bó với đạo giáo của lão.
Nói xong, lão rời cái giếng bước đi, để mặc tôi kêu la, khóc lóc, than thân trách phận:
- Ôi khốn nạn Abunphauri, trời lại bắt mi chịu thêm một tội mới. Mi đã làm gì nên tội đến nỗi chịu số phận thảm thương này? Ô, nhưng cớ sao mi lại ca cẩm về một bất hạnh tự tay mi quàng vào mình? Tại sao mi không cảnh giác lão già theo tà giáo ấy? Nếu như mi chịu để ý xét đoán hơn một ít, có phải đã thấy những lời nịnh ngọt níu kéo quá mức của lão thật đáng ngờ? Giờ hối tiếc muộn mất rồi. Hẳn là nghiệp chướng đời mi chưa hết, có ước mơ khác đi cũng chẳng được nào. Những chuyện ấy có tùy thuộc mi đâu. Nếu trời đã đẩy mi xuống đáy vực thẳm, thì chỉ có trời mới đủ sức kéo mi lên khỏi đáy vực.
Suy nghĩ ấy làm tôi đỡ tuyệt vọng phần nào. Suốt đêm hôm ấy, tôi đi đi lại lại thăm giò đáy giếng, thấy nó có vẻ khá rộng. Tôi có cảm giác đi trên nhiều bộ xương người, từ đó suy ra, chắc trước tôi đã có nhiều chàng trai khác bỏ mạng ở chốn này. Tuy nhiên, điều ấy không làm tôi mất hết can đảm. Chắc nhờ có thần linh phù hộ, tôi mạnh dạn bước đến một cái cửa thông ra ngoài. Đến đây, nghe có tiếng ầm ầm khá lớn. Tôi chăm chú lắng tai nghe, và đoán có lẽ đây là tiếng nước chảy.
- Phán đoán của tôi quả không sai. Đấy là tiếng nước biển, theo sóng tung lên núi rồi lọt xuống giếng qua nhiều khe nức trên sườn, và cũng đổ vào chổ này. Suy rộng hơn nữa, tôi nghĩ nước từ mọi nơi lọt xuống đây, hẳn phải co một cái cửa thoát ra đủ rộng cho nước chảy trở về biển chứ. Thế là tôi nhắm mắt lao vào cái chổ mà tôi đố là nơi thoát nước. Suýt nữa nước làm tôi chết ngạt. Tôi ngất đi, dòng nước đẩy tôi lao xuống biển qua một miệng hang có thể nhìn thấy từ trên đỉnh núi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI MỐT.

Hồi tỉnh sau cơn choáng, nhận ra nơi mình được nguồn nước từ đáy giếng chảy đưa ra biển rồi được sóng xô trở lại vào bãi cát, tôi quỳ xuống đọc kinh cầu nguyện tạ ơn đấng tiên tri Môhamet.
Cảm thấy vững tin hơn sau lễ tạ, tôi đúng lên đi vòng quanh hòn đảo quan sát, song chú ý không đi quá xa bờ. Chẳng thấy đâu còn tàu của lão Hyzum.

Hẳn lão ta đã mau chóng giương buồm chạy thẳng về nhà rồi. Tôi lo bị hổ dữ vồ và ăn thịt song chẳng thấy bóng dáng một con. Đã thế lại còn vô cùng may mắn cho tôi: một chiếc tàu đang đi ngang qua ngoài biển, không mấy xa hòn đảo. Tôi tháo chiếc khăn đội đầu rũ ra thành tấm vãi, tung lên cao vẫy báo hiệu cấp cứu. Mấy người đang đứng trên boong tàu nhìn thấy. Một chiếc xuồng con được thả xuống, cập bờ vớt tôi lên tàu.
Các vị thử tưởng niềm vui của tôi khi nhận ra vị thuyền trưởng con tàu ấy là một người bạn rất thân thiết với cha tôi. Và tất cả mọi người trên con tàu đều là người thành phố Basra. Tôi thuật lại tại sao tôi trôi dạt một mình trên hoang đảo, mọi người chăm chú lắng nghe. Ai nghe cũng lên tiếng nguyền rủa lão già sao độc ác bất nhân đến như vậy. Tiếp đó, tôi hỏi thuyền trưởng về sức khỏe của cha tôi. Ông đáp:
- Thân sinh anh rất mạnh khoẻ. Trước khi rời thành phố Basra lên đường, tôi có đến thăm ông ấy.
Tiếp đó tôi hỏi ông những người thân trong gia đình.
Rồi mọi người trở lại bàn chuyện lão Hyzum. Tất cả nhất trí nên cho tàu ghé vào đảo, tìm các giếng nước lấy ngọc trai. Chúng tôi rất đông người, chẳng sợ bị hổ vồ. Sỡ dĩ lão già chỉ lên đảo ban đêm thôi, vì lão không muốn chia sẽ với bất kỳ ai kho báu.
Tàu neo lại một nơi ven đảo. Không cần chờ đêm tối, tất cả mọi người rời tàu lên bộ, mang theo vũ khí phòng, để dánh đuổi thú dữ trong trường hợp chúng dám xuất hiện và tấn công. Chúng tôi thay nhau xuống các giếng vớt ngọc trai, nhiều không thể nào xiết. Phải mất ba ngày ròng rã, rất cả mọi người xúm lại cậy trai lấy ngọc rồi chia nhau số ngọc ấy. Phàn chia cho mỗi người nhiều tới mức ai cũng lấy làm hài lòng.
Tàu tiếp tục chuyến đi, dự định đến đảo Xêređip bán vải hoa cất từ vùng Xurat rồi mua về quế thơm ở đảo ấy mang về. Cuộc hành trình đang vui vẻ, đột nhiên một cơn bão dữ dội nổi lên, đẩy con tàu ra khỏi lộ trình, bắt nó lang thang suốt sáu ngày không rõ trôi dạt về đâu. Sáng ngày thứ bảy, thời tiết tốt trở lại, song cả thuyền trưởng lẫn hoa tiêu không ai có thể nhận ra chính xác con tàu đang ở tọa độ nào lúc này. Mọi người lại có cảm tưởng như con tàu đang bị dòng nước cuốn đi. Các thủy thủ rất lấy làm lạ về hiện tượng ấy, không biết nên chèo chống thế nào, bởi cho dù mọi người cố gắng đến bao nhiêu, con tàu vẫn bị dòng nước xiết lôi vùn vụt về phía một ngọn núi cao, mà chúng tôi nhận rõ ràng sau ngày trôi dạt thứ tám.
Quả núi ấy rất rộng, và có vẻ cao không thể nào lường. Dốc núi hiểm trở, nhưng điều lạ lùng nhất là hình như nó bằng thép mài nhẵn thín, bởi nhìn vào thấy sáng và bóng sáng. Một thủy thủ già thấy vậy trút một hơi thở dài và cất tiếng than:
- Chết tất cả chúng ta rồi! Tôi nhớ có lần nghe nói đến đảo này. Vô cùng tai

họa cho con tàu nào đến gần đây. Chúng đến sát chân núi, con tàu sẽ bị giữ chặt lại đấy như một phép thần, chẳng có cách nào gỡ ra cho thoát khỏi và trở lại ngoài khơi.
Lời người thủy thủ già khiến cả đoàn thủy thủ vô cùng buồn bã. "Ôi, ích gì nhặt được bấy nhiêu ngọc trai, nếu tất cả đều phải bỏ mạng nơi đây!" - "Ôi, làm sao cả đoàn thủy thủ chẳng có lấy một ai sớm nhận thấy tai ương này." Tưởng sắp đi vào cỏi chết, người thì than khóc, kêu tên vợ con, người thì quỳ xuống sàn tàu, cầu xin trời cứu giúp. Tôi buồn vì cảnh tượng thương tâm ấy hơn là lo sắp phải chết, tôi nói với thuyền trưởng:
- Thưa ngài, kêu van than thở một cách hèn nhát phỏng có ích gì? Về phần mình, có lẽ do bản tính tôi xưa nay ít nhiều can đảm, mặt khác hình như có thánh nhân phù trợ hay sao, thú thật tôi thấy chẳng mấy khiếp hoảng trước tai họa sắp tới. Nếu ngài nghe lời tôi nói, chừng nào con tàu cặp sát quả núi, hai ta cố trèo lên tận đỉnh xem sao. Cả hai người cùng hợp sức, biết đâu chẳng có thể tìm ra một cách gì để thoát khỏi tai ương.
Thuyền trưởng cũng hốt hoảng không kém mọi người, nghe đáp vậy vì nể lời tôi, ông sẽ cố làm thử xem, tuy thật lòng ông không mấy tin có thể thoát chết. Thuyền trưởng và tôi xuống chiếc xuồng con, chèo vào đất liền và bắt đầu leo lên quả núi ấy. Khó khăn vất vả hồi lâu, hai chúng tôi mới trèo lên đến ngọn.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI HAI.

Trên đỉnh núi có một mái vòm màu xanh lá cây, khá rộng và rất cao. Đến gần hơn, chúng tôi nhận ra dưới mái vòm có một cái cột bằng thép cao chừng mười thước. Phía dưới chân cột thép có buộc bằng sợi dây xích vàng một cái trống con bằng gỗ lô hội và một chiếc dùi trống bằng gỗ trầm hương đỏ. Bên dưới trống có một cái bảng gỗ mun tuyền, khắc mấy dòng chữ dát vàng nội dung như sau:
Nếu một con tàu nào bất hạnh bị hút đến chân quả núi này, nó không thể nào gỡ ra để tiếp tục ra khơi nữa, trừ phi thực hành theo cách sau: Một người trong đoàn thủy thủ phải cầm dùi trống giáng lên ba tiếng trống. Sau tiếng trống thứ nhất, con tàu sẽ rời xa chân núi một tầm tên bắn; sau tiếng trống thứ hai, con tàu sẽ không nhìn thấy quả núi này nữa; sau tiếng trống thứ ba, con tàu sẽ trở lại đúng lộ trình mong muốn. Nhưng người giáng lên ba tiếng trống ấy phải vĩnh viễn ở lại chốn này, để cho những người khác được ra đi.
Đọc xong mấy dòng chữ ấy, mà hai chúng tôi đều nghĩ là một cái bùa thiêng, chúng tôi trở lại con tàu báo cho mọi người cùng biết tin ấy. Ai ai cũng mừng sắp có cơ may thoát nạn, song chẳng một ai chịu đứng ra chịu làm người đánh trống. Không một thủy thủ nào muốn bỏ mình cho những người khác sống. Thấy vậy tôi liền nói:

- Trong trường hợp không có một ai trong số các bạn muốn ở lại trên hòn đảo vậy thì tôi xin là người đánh trống. Tôi chấp nhận hy sinh vì tất cả các bạn, với điều kiện là sau đi ra khỏi đây rồi trở về tới Basra, các bạn gặp thân sinh tôi, báo để cụ rõ tin tức về tôi, đồng thời trao trọn vẹn phần ngọc trai của tôi tận tay cụ.
Mọi người reo lên thán phục, và đồng thanh thề thốt trời đất sẽ đánh đắm tàu của họ, giá như họ không nhất nhất thực hiện đầy đủ những điều tôi yêu cầu. Viên thuyền trưởng cũng khẳng định, tôi có thể yên tâm về chuyện ấy, và ông quyết định tất ca sẽ trở về Basra ngay chứ không đi Xêrenđip nữa như dự kiến ban đầu. Ông tỏ ra vô cùng đớn để tôi làm vật hy sinh, nhưng tôi nhận ra thâm tâm ông vô cùng thích thú nhờ thế được tai qua nạn khỏi. Cuối cùng, tôi lần lượt ôm hôn tất cả mọi người trong đoàn thủy thủ và ngỏ với từng người lời chào vĩnh quyết.
Họ lấy xuồng đưa tôi trở lại đất liền. Một mình tôi leo lên đỉnh núi. Tôi tiến đến dưới cái mái vòm, cầm chiếc dùi trống và thong thả đánh trống. Sau tiếng trống thứ nhất, thấy con tàu của chúng tôi đã ra cách quả núi rất xa; sau tiếng trống thứ hai, tôi không còn thấy con tàu nữa. Tôi đánh nốt tiếng trống thứ ba. Sau đó ngồi yên dưới mái vòm, tôi sẵn sàng chấp nhận hy sinh, sẵng sàng chịu đựng số phận dành cho mình.
Lần này tôi vẫn không quên cầu nguyện Đấng tiên tri. Và như thể được ngài tiếp cho thêm nghị lực, tôi mạnh dạn đi sâu vào núi. Quả núi này chỉ rộng chừng hai dặm. Sau gần một giờ đi đường, tôi nhìn thấy một cụ già lọm khọm. Đầu cụ rụng hết tóc, bộ râu bạc rất dài, và đôi mắt đầy nhử. Cụ ngồi trên một tảng đá trước một ngôi nhà nhỏ làm bằng gỗ và tường làm bằng đất nện, tay chống một cây gậy. Tôi bước đến gần, kính cẩn vái chào cụ, và cất lời xin cụ cho biết tại sao các con tàu nào khi đến gần quả núi này một tầm nào đó thì đều bị hút vào núi không có cách chi cưỡng lại và ai là người yểm đạo bùa thiêng bày cách đưa con tàu trở lại biển khơi.
Nghe hỏi, cụ già cố đứng lên, từa vào cây gậy, yếu ớt cúi đầu đáp lễ. Cụ cho biết sở dĩ các con tàu bị hút đến gần núi là do dòng nước cuốn. Về chiếc búa thiêng đặt dưới cái trống cụ không rõ ai là người làm nên. Nhưng nếu tôi quá hiếu kỳ muốn biết rõ điều ấy, thì tôi cứ tiếp tục đi vào sâu hơn ít nữa. Tôi khắc gặp ông anh của cụ, lớn tuổi hơn cụ nhiều, may ra có thể giúp tôi làm sáng tỏ.
Tôi cáo từ cụ già, đi tiếp và quả nhiên chẳng bao lâu gặp một cụ già thứ hai. Cụ này có vẽ cường trán hơn. Tóc cụ mới đầu bạc, tưởng đây là con của lão trượng anh cả của cụ già kia thì đúng hơn là anh trai cụ. Tôi hỏi cụ già này, có rõ ai là tác giả tấm bùa yểm nơi cột thép, cụ đáp:
- Không, già không được rõ. Nếu có một người nào có thể giải đáp điều ngài vừa hỏi, có lẽ đấy là ông anh cả của già. Ngài chỉ cần đi tiếp một quãng,

khắc gặp ông anh trai của già này.
Tôi tiếp tục con đường, chẳng bao lâu nhìn thấy một người đàn ông đang cày ruộng. Tóc ông chưa có một sợi bạc, tôi chẳng sao hình dung được đây là ông anh cả của hai cụ già kia. Tôi ngỡ lời:
- Thưa cha, con vừa gặp hai cụ già chắc có ý muốn trêu con. Khi con hỏi các cụ có ai biết ai là tác giả của đạo bùa yểm ở chân cột thép không, các cụ đáp không rõ, song nói hai cụ nói cứ đi vào nữa khắc gặp ông anh cả của hai cụ có khả năng giải đáp điều con muốn rõ.
Ông già này nghe nói, mỉm cười đáp:
- Các chú ấy nói đúng sự thật đấy, con trai à. Hai chú ấy đều là em trai của lão.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI BA.

Câu trả lời của cụ già làm tôi ngạc nhiên. Câu cụ nói tiếp khiến tôi càng kinh ngạc hơn nữa. Cụ nói:
- Người đời gọi ba anh em già là *Ba ông lão trên núi cao.* Người đầu tiên con gặp trẻ hơn cả, chú ấy mới có năm mươi tuổi. Sỡ dĩ trông người chú ấy mệt mỏi, gầy mòn, lụ khụ như vậy bởi chú ấy lấy người vợ kém đứt hạnh và có những đứa con làm phiền lòng cha. Chú thứ hai bảy mươi lăm tuổi, trông chú khá hơn một chút bởi chú ấy có một bà vợ hiền và không có con. Còn về phần già, sỡ dĩ già còn cường tráng hơn hai chú em dù năm nay già đã hơn một trăm tuổi, bởi suốt đời già chưa bao giờ lấy vợ.
- Còn về cái búa thiêng, - cụ nói tiếp, - con muốn rõ ai là tác giả ư? Hồi còn ít tuổi, có lần già nghe nói cái búa ấy do một đại pháp sư người Ấn Độ yểm. Già cũng biết có thế.
Tôi lại hỏi tiếp chỗ này có gần một nơi nào có đông dân cư hay không. Cụ già đáp:
- Có. Con chỉ cần đi tiếp con đường đang đi, chẳng bao lâu nữa sẽ gặp một đồng bằng rộng. Về cuối cánh đồng là một quả núi khác. Dưới chân núi có hai con đường mòn. Con hãy theo con đường mòn bên phải, nó sẽ đưa con đến một thành phố lớn, có một bến cãng rất đẹp. Con chú ý chớ đi theo con đường bên trái, nó sẽ dẫn con đến một khu rừng trong ấy có nhiều người độc ác lắm. Họ làm nghề sản xuất xà phòng, họ có cái tệ là nhỡ có người nước ngoài nào lỡ ngớ xa vào tay họ, là bị họ ném luôn vào bể xà phòng. Họ tin như vậy xà phòng họ làm ra sẽ tốt hơn. Mà quả cũng đúng là xà phòng họ làm ra thuộc loại tốt nhất trên thế giới.
Tôi cảm tạ cụ già đã dặn dò cẩn thận, và chú ý làm theo lời cụ. Sau khi đi qua khỏi đồng bằng, tôi đi theo con đường mòn bên phải, và quả nhiên đến một thành phố khá lớn, dân cư đông đúc. Các phố xá nhà cửa điều đẹp, còn bến cảnh san sát tàu bè. Tôi đoán đây là một trung tâm buôn bán to lắm, và

quả tôi không nhầm. Tôi nhìn thấy có những con tàu to chở hồ tiêu đến từ các vương quốc Canara va Vixapua. Lại có những con tàu khác chất đầy các bao đậu khấu mua từ nước Canano. Nơi đây dường như có mặt thương nhân từ mọi nước đến làm ăn.
Trong khi tôi còn mãi mê ngắm nhìn cái bến cảng, chợt có một người đàn ông đến gần. Hai chúng tôi chăm chú nhìn nhau, và cùng nhận ra nhau. Đấy chính là ông Habib, đối tác của cha tôi ở Xêrenđip. Chúng tôi ôm hôn nhau nhiều lần. Ông kêu lên:
- Làm sao có thể tin, tôi gặp anh Abunphauri ở tận nơi đây nhỉ? Có xảy ra chuyện gì bất trắc đến nỗi anh phải rời Xêrenđip không từ biệt tôi, thậm chí không buồn báo cho tôi biết ngày khởi hành? Và bây giờ thật sung sướng quá, bất ngờ quá bỗng dưng được gặp lại anh nơi đây.
Tôi thuật cho ông Habib nghe chuyện về nàng Canzat, và những gì diễn ra tiếp theo sau câu chuyện ấy. Ông cho biết ông có một chiếc tàu đang cập bến này. Ông mang quế sang đây bán, hàng đã bán hết, hy vọng trong hai mươi bốn giờ nữa, con tàu của ông có thể đi xa khỏi nơi này. Tôi nói rất mừng được gặp lại ông. Ông đưa tôi lên tàu. Ngay trong ngày hôm ấy, tàu giương buồm hướng về Xêrenđip. Tôi rất hoan hỉ được trở lại hòn đảo ấy, vì sao, hẳn các vị đã rõ: Nàng Canzat giữ phần lớn nhất trong niềm hoan hỉ ấy của tôi.
Chuyến đi ấy, nhờ ngày nào cũng toàn gặp gió thuận chúng tôi trở về đến đảo Xêrenđip sau một chuyến đi mày ngày dài.
Tôi cực kỳ nôn nóng muốn rõ tin tức về nàng Canzat mà tôi vẫn yêu, cho dù nàng đáng trách móc nhiều vè cách nàng đối xử với tôi ngày trước. Một sáng tôi rả khỏi nhà ông Habib, với ý định tìm cách làm sáng tỏ điều mình muốn biết bằng bất cứ giá nào, chợt một người nô lệ đón tôi ngang trên đường phố. Anh nói:
- Thưa ngài, ngài không nhận ra tôi sao?
- Quả thực tôi không nhớ anh là ai, cho dù nhìn nét mặt thấy quen quen. - tôi đáp.
- Tôi thì nhận ra ngài ngay, - anh ta nói, - Ngài là người Hồi giáo chứ gì, tên ngài là Abunphauri, có phải không? Thời gian ngài lưu lại nhà tiểu thư Canzat, tôi có vinh dự giúp ngài một vài việc lặt vặt. Hồi ấy cũng như hiện nay, tôi vẫn hầu hạ trong dinh tiểu thư. Chính tôi là người được tiểu thư phái đi tìm ông chủ Đêhaut đến để bắt ngài trao cho ông ấy. Tôi rất tiếc bị ép phải làm việc đó, mong ngài tin cho như vậy.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI TƯ.

Tôi mừng rơn nghe người nô lệ nói. Tôi tháo chiếc nhẫn ở ngón tay đưa biếu anh ta và bảo:

- Anh bạn thân mến ơi, hãy nói ngay cho ta rõ, ta van anh đấy, nàng tiểu thư ấy hiện nay ra sao? Cho dù nàng đối xử với ta hơi quá mạnh tay, ta vẫn cứ một dạ yêu nàng. Nàng có còn được như khi ta ra đi nữa hay không?
Thưa ngài không. - anh nô lệ đáp, - Cuộc sống của tiểu thư nay đã thay đổi nhiều lắm kể từ hai tháng nay. Đức vua Xêrenđip muốn tiểu thư thành hôn với một vị đại thần cao tuổi trong triều, quan ấy say mê tiểu thư lắm. Cô không thể không tuân lệnh đức vua. Nay cô đã làm gái có chồng.
Tin ấy làm tôi đau đớn ấy, anh nô lệ nhận thấy cũng thương tình. Anh nói:
- Tôi rất buồn thấy lễ thành hôn của bà chủ của tôi làm ngài phiền muộn đến vậy. Cũng do lỗi ở ngài nữa. Tại sao lúc ấy ngài không chịu bỏ đấng tiên tri của ngài? Làm thế có phải bây giờ ngài đã sỡ hữu người đàn bà xinh đẹp nhất thế gian với vô vàn của cải rồi không. Giá tôi được ở trong địa vị ngài, tôi không bắt người đẹp phải chờ đợi lâu đến vậy. Ngay từ đầu, từ giờ đầu, từ phút đầu, tôi quyết tâm ngay, làm mọi việc răm rắp đúng như ý tiểu thư Canzat. Có phải như vậy tránh được cho ngài, cũng như cho tiểu thư nữa, biết bao nhiêu điều phiền muộn rồi không! Bởi sau khi nào ra đi, tiểu thư thương nhớ ngài đến đổ bệnh, suýt nữa tưởng không qua khỏi.
Tôi không rõ có nên thưa với tiểu thư ngài đang có mặt ở Xêrenđip hay không. - anh nô lệ nói tiếp - Một mặt tôi e biết tin, càng khiến cho tiểu thư thêm buồn, bởi vị đại thần cao niên ấy không làm sao giúp tiểu thư khuây nguôi được mối tình xưa. Mặt khác, nhìn thấy ngài đau khổ quá, tôi lại không nỡ để ngài mất hết điều hy vọng. Tôi hứa với ngài, nội nhật hôm nay bà chủ tôi sẽ rõ tôi vừa gặp được ngài. TÔi sẽ nhờ một cô gái hầu thưa với tiểu thư, là ngày hối tiếc cách xử sự ngày trước và giá như hiện nay được bắt đầu lại, ngài sẽ không chần chừ vì nàng mà khước từ giáo lý của tiên tri Môhamet.
- Không, không nên thế. - tôi vội ngắt lời, - anh chớ nên nói với tiểu thư điều ta không nghĩ trong đầu và cũng không bao giờ ta nghĩ, sẽ cố chiếm hữu cho bằng được nàng với cái giá đó, cho dù việc ấy tùy thuộc ta đi chăng nữa. Anh chỉ nên nói với nàng, ta tuyệt vọng vì đã để mất nàng, và vì được biết hiện nay nàng không hạnh phúc lắm.
Người nô lệ thề sẽ thi hành đúng đắn những điều tôi nhờ vả. Anh còn nói thêm, anh tin chắc nàng Canzat sẽ thương hại và tìm cách làm vơi bớt nỗi bất hạnh của tôi. Hơn thế, tiểu thư có nhiều người hầu gái khôn ngoan sành sõi lắm, thế nào họ chẳng nghĩ ra cách gì đó giúp cho tôi đỡ cô đơn sầu não.
Sau lần gặp và chuyện trò với người nô lệ, tâm trạng tôi rất khó tả, vừa đau đớn vùa mừng thầm xen kẽ vào nhau. Sự thay đổi trong cuộc đời nàng Canzat có làm tôi buồn thật đấy, song tôi lại thầm vui khi nghĩ nhờ vậy tôi co dịp bí mật đi lại với nàng, và nàng sẽ chấp nhận mối tình thầm lén của tôi.
Tự ru mình trong giấc mơ êm đềm ấy, ngày nào tôi cũng thấp tha thấp thỏm

chờ đợi người nô lệ đến nhà ông Habib tìm gặp tôi. Tôi đã cẩn thận nói cho anh rõ chỗ ở của mình. Nhưng chờ đợi vô ích. Một tháng ròng rã trôi qua, tôi vẫn không nhận tin tức gì về tiểu thư Canzat.
Tôi nghĩ hẳn người nô lệ không thật hiểu rõ tình cảm của bà chủ. Hoặc nàng thật lòng yêu vị đại thần đã kết hôn hoặc đức hạnh của một bà mệnh phụ phu nhân buộc nàng phải dập tắt mối tình đầu. Nghĩ vậy, tôi buồn bã rời dinh cơ ông Habib, đến ở một ngôi nhà nghỉ khá đẹp ông mua từ trước cách kinh thành Xêrenđip chưa tới một dặm đường.
Trong ngôi nhà nghỉ này, hằng ngày tôi chỉ có việc dạo chơi và trong khi đi dạo mơ màng nghĩ đến người thương. Một hôm tình cờ đi xa nhà một ít, tôi men theo một con sông và đến một ngôi chùa rất đẹp xây bên bờ sông. Sau khi ngắm nghía chán kiến trúc đặc sặc của ngôi chùa, một việc đang diễn ra gần đấy thu hút sự chú ý của tôi. Mấy nhà sư đang dựng bên bờ sông một cái liều bằng lau sậy, và xếp vào trong nhiều cũi gỗ. Tôi tiến đến gần, bái một nhà sư, cac; thầy đang làm gì vậy? Một nhà sư đáp:
- Hẳn ngài là người sứ khác lần đầu tiên đến Xêrenđip, nên mới hỏi chúng tôi câu ấy. Vậy ra ngài chua tường phong tục chúng tôi. Cái lều dựng lên kia để làm lễ hỏa táng. Nơi đây sẽ làm lễ hỏa thiêu người quá cố và cả vợ của người ấy. Người phụ nữ nào bằng lòng chịu chết và được hỏa tang cùng một lúc với chồng sẽ được vinh hiển đời đời. Vừa qua, một vị đại thần trong triều qua đời, chừng năm sáu giờ đồng hồ nữa, thi hài của vị ấy sẽ được hỏa thiêu tại đây và phu nhân của vị ấy muốn được hỏa thiêu cùng với chồng trên dàn lữa này.
Tuy cũng có nghe nói tục lệ ấy thực hành ở rất nhiều nơi trên thế giới, bản thân tôi chưa được nhìn thấy bao giờ, tôi quyết định lần này xem tận mắt. Tôi không khỏi thầm phàn nàn cho sự cuồng tín của những người này và chê trách các thầy tu. Nhớ lại hồi ở Xurat, có lần tôi nghe nói có những nhà sư cố tình duy trì tục lệ dã man ấy nhằm quyên góm được nhiều tiền sống sung sướng hơn.
Gần đến giờ hỏa táng, cảnh đồng bên cạnh chùa có đông người hiếu kỳ đổ đến xem. Phần lớn là người từ trong thành phố đổ ra, phần đông đi bộ, một số cưỡi ngựa. Cũng có nhiều người đến đây bằng cáng, đi trước cáng có một số gia nhân cầm cờ quạt hoặc thổi kèn. Ông cỡi trên lưng một thớt voi lớn, ngồi chiễm chệ trên lưng voi có chiếc tàn che, cùng với mươi, mười hai người nữa. Chỉ trong vòng hai, ba tiếng đồng hồ, đã tụ tập quanh ngôi chùa và cái lều mới dựng hơn ba vạn người. Không muốn bỏ lỡ cơ hội, tôi rẽ đám đông, cố chen lấn đến gần giàn hỏa thiêu hơn để nhìn cho thật rõ. Tôi đếm được khoãng hai chục nhà sư đang tụng kinh, mỗi người cầm một cuốn kinh ở tay, trông chờ người vợ xin được hỏa táng cùng chồng đến.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI LĂM.

Khi người phụ nữ ấy đến, trời đã gần tối. Nàng cưỡi trên lưng một con ngựa trắng tuyền, trắng, thắt yên cương rất sang trọng, người nàng mang nhiều vòng tết bằng những hoa tươi. Ngựa nàng bước sau cổ quan tài, đặt trên một cái kiệu lộng lẫy do sáu người khiêng trên vai. Theo sau nàng, có mười hai người hầu gái, tất cả đều cỡi ngựa. Các cô xõa tóc dài, cổ mang vòng ngọc, tai đeo hoa tai tinh xảo. Người phụ nữ nào cũng đội trên đầu một chiếc miện vàng, có kết nhiều tấm bạc mỏng buông xuống che khuất một nữa khuông mặt. Các công không mặt áo ngoài, mà chỉ vận những tắm áo ngắn và chên, ống tay áo chỉ dài đến khuỷu tai. Đấy là các nữ tỳ của người đàn bà sắp được hỏa thiêu. Theo sau họ, các nhạc công. Bà con, bè bạn của người vợ chịu hỏa thiêu đi sau rốt. Tất cả vừa đi vừa múa hát, bày tỏ niềm hân hoan được có một người bà con hoặc bạn hữu đức hạnh cao thượng đến vậy.
Hai nhà sư giúp người đàn bà xuống ngựa, và cầm tay dắt nàng đi đến tận bờ sông. Thi hài người chồng được mang tới. Người vợ tự tay tắm rửa cho chồng từ đầu tới chân, trước khi trao cho các nhà sư. Thi hài được các nhà sư đem vào trong lều cỏ, trên một chiếc ghế bằng rơm trộn nhiều bột lưu huỳnh. Rồi nàng đứng lên, cứ để nguyên trang phục trên người, bước đến gần giàn lữa. Nàng đi vòng quanh dàn hỏa táng nhiều lần, mắt đăm đăm nhìn thi hài người quá cố. Tiếp đó, nàng lần lược ôm hôn bà con, bạn hữu đến tiễn. Những người này ta về ngay tức khắc. Đến lượt những người hầu gái bước tới vừa khóc vừa ôm bà chủ lần cuối cùng. Nàng tuyên bố trả quyền tự do cho họ, rồi tháo đồ trang sức đang mang trên mình phân phát cho mọi người.
Khi nàng tháo bỏ các mảnh bạc vốn che khuất một nữa mặt, khiến cho tôi nãy giờ dù đứng rất gần vẫn không thể rõ dung nhan, tôi vô cùng sững sờ. Đấy chính nàng Canzat. Nói thật, nếu trước mắt tôi bỗng chốc thấy tất cả mọi vậy trên đời này lộn xuống đất, tôi cũng không thể nào kinh ngạc hơn.
- Trời đất ơi! - Tôi thầm kêu, - ta có thể tin vào đôi mắt của mình không đây? Ta lóa mắt chăng? Đấy chính là nàng Canzat, nàng Canzat sắp phải qua đời một cách dã man ư?
Tôi cố nghĩ là mình nhầm, tôi cố tình tự đánh lừa, nhưng không thể nào khác, tôi không thể không nhận ra đấy đúng nàng Canzat. Đau đớn quá, tôi không chịu đựng nổi nếu cứ tiếp tục đứng đây đưa mắt cho đến khi nhìn thấy nàng lìa đời. Tôi bỏ nàng lại đấy, trong tay các nhà sư, và chen lấn để thoát ra ngoài đám đông. Các nhà sư khích lệ nàng hãy kiên định hòng hưởng hạnh phúc vĩnh hằng về sau, dẫn nàng vào trong lều cỏ và đưa cho nàng một bó đuốc để tự tay nàng châm giàn hỏa.
Tôi tìm đường quay trở về ngôi nhà nghỉ của ông Habib, đầu óc rối như mớ bòng bong. Tôi hoang mang, tôi ngơ ngẩn, tôi không biết mình nên làm gì

bây giờ. Thỉnh thoảng quay lại nhìn về phía đang tiến hành lễ hỏa táng. Ánh lửa từ giàn thiêu hắt lên trời là lưỡi dao cắt nát con tim tôi.
Tôi về đến nhà. Thoạt gặp ông Habib hỏi tôi có chuyện gì xảy ra đến nỗi làm tôi thất thần như vậy. Tôi vừa khóc vừa thuật lại. Ông nghe, cũng rơi nước mắt thương hại cho tôi. Ông nói:
- Tôi ngạc nhiên sao tiểu thư Canzat lại chịu hỏa thiêu theo một người chồng già ai cũng biết nàng không yêu.
Ngắt lời ông, tôi vội hỏi:
- Vậy ra nàng có quyền không chịu hỏa thiêu cũng được?
- Đúng vậy - Ông Habib đáp, - không ai bắt buộc họ phải chết theo. Ngược lại, theo lệnh đức vua, vị thống đốc thành phố mỗi lần có người vợ xin được chết theo chồng đều cho mời từng người đến và đích thân ông hỏi tại sao có ý định ấy. Quan thống đốc cố thuyết phục các bà từ bỏ ý định ấy. Cuối cùng, chỉ những ai cứ khăng khăng nhất mực đòi chết theo chồng, mới được ông cho phép.
Như vậy là Canzat tự ý mình không muốn sống nữa - Ông Habib nói tiếp, - Có thể nàng tin như tất cả các bà phụ nữ khác, tự nguyện chết theo chồng để tỏ lòng chung thủy sẽ đời đời vinh hiển nơi cõi vĩnh hằng. Mặt khác, các bà thường dễ bị mê hoặc trước sự tôn vinh thờ phụng của nhân dân đối với các vị tiết phụ chịu chết theo chồng như cung cách ấy. Trên thực tế nhân dân ở đây suy tôn các bà ấy lắm, người ta còn tạc tượng họ và thờ trong các chùa. Tóm lại, những bà qua đời theo lối ấy được kính như thần thánh và có lẽ đấy là điều khuyến khích họ khăng khăng đòi chết theo chồng không nề hà đau đớn gian nan.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI SÁU.

Những nhận xét của ông Habib gợi trong lòng tôi nhiều suy tư khác nữa. Tôi hình dung nếu quả nàng Canzat yêu tôi tha thiết như tôi yêu nàng, nàng đã không tự thiêu nhanh chóng như vậy. Ít nhất trước đó nàng cũng cố một lần nữa đề nghị tôi kết hôn với những điều kiện nàng từng đưa ra lần trước và tôi đã khước từ, như vậy đâu có mất gì. Đáng ra nàng nên thử thách tôi lần nữa, và khiến cho tôi lại phải bối rối rồi chẳng biết đáp thế nào.
Tôi có khá nhiều lý do để tự an ủi về cái chết của nàng Canzat, dù không thể nghĩ đến nàng mà không đau khổ. Tôi nói với ông Habib:
- Thưa ngài, đáng ra tôi nên quên nàng Canzat ấy, tôi đã cố gắng hết sức song không thể vượt qua. Sau những gì đã xảy ra, tôi không còn bụng dạ nào lưu lại Xêranđip lâu hơn nữa. Xin ngài vui lòng cho phép tôi rời khỏi nơi nàym cho phép tôi được trở về Basra.
Không muốn ép buộc tôi, ông chủ nhà đồng ý. Ngày hôm sau chúng tôi rời ngôi nhà nghĩ trở vào thành phố. Việc đầu tiên của tôi khi đến nơi, là hỏi

xem sắp tới có chuyến tàu nào khởi hành về vùng biển Ấn Độ hay không. Được biết có một tàu buôn xừ Xurat chở vảy hoa sang đây bán, chắc chẳng bao lâu nữa tàu sẽ bán hết hàng. Tôi quyết đinh sẽ đáp con tàu này.
Trong khi chờ đợi ngày lên đường, tôi sống khá buồn rầu ở trong nhà ong Habib. Ông chủ cố làm cho tôi khuây bớt ưu phiền song không mấy kết quả. Ngày nào ông cũng nghĩ ra một cách mới cho tôi tiêu khiển. Không bữa ăn nào ông mời tôi mà không có đàn ca múa hát đi kèm.
Ông còn cho mời đến nhà những cô đào xinh đẹp nhất trong số các gánh hát phục vụ ở dinh quan thống đốc. Tại thành phố này, có lệ các gia đình có thể thuê các cô đào ấy về nhà hát riêng rồi trả số tiền. Ông hy vọng sẽ có một cô nàng nào đấy đủ lả lơi để lọt vào mắt tôi và rồi sẽ giúp tôi khuây khỏa dần hình ảnh nàng Canzat.
Trong một buổi chúng tôi đang nghe hát như vậy, có một người nô lệ đến nhà ông Habib và xin được gặp riêng tôi. Đấy chính là anh nô lệ tôi gặp khi mới trở lại Xêranđip lần vừa rồi. Anh chàng ấy hứa hẹn với tôi khá nhiều điều, song chẳng hề thực hiện. Anh nói:
- Thưa ngài, nếu tôi không đến gặp ngài sớm hơn, xin ngài hiểu cho, ấy không phải lỗi tại tôi. Bà chủ cấm tôi được quyền trò chuyện với ngài, và phận tôi đâu dám không tuân lệnh. Bà một mực giữ đúng tiết hạnh, bà không chỉ hài lòng chung thủy với một người chồng bà không yêu, hơn thế bà còn xin được tự thiêu để chết theo chồng, để được người đời rồi đây tôn vinh thờ phụng. Nhưng thôi, xin đừng nói đến chuyện ấy nữa. Hãy để cho bà ấy được hạnh phúc vô cùng tốn kém của bà. Xin trở lại lý do đưa tôi đến gặp ngài hôm nay. Hiện nay tôi đang làm nô lệ cho một tiểu thư xinh đẹp không kém tiểu thư Canzat, lại có lòng yêu quý ngài hơn. Tôi được biết ngài chuẩn bị lên đường sang Xurat nay mai. Trong khi chờ đợi, tôi xin phép đươc, khuyên ngài hãy tận dụng cơ may.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI BẢY.

Tôi ngạc nhiên hơn là thú vị những lời người nô lệ cho biết. Tôi bảo anh ta:
- Anh bạn à, ta rất phiền lòng đành phải tỏ ra bạc bẻo với những tình cảm tốt lành của bà chú mới của anh đối với ta. Hình ảnh nàng Canzat lúc nào cũng hiện diện trong trái tim ta, ta chẳng còn bụng dạ nào nghĩ tới các cuộc phiêu lưu tình ái mới. Xin bà chủ của anh hãy tha thứ cho ta. Bởi ta chưa được nhìn thấy bà bao giờ, hy vọng như thế sự vô cảm của ta không làm bà phật ý.
- Đúng là tôi chẳng bao giờ thành công trong việc mai mối, - anh nô lệ nói tiếp - Tuy nhiên, tôi tin chắc nếu ngài trò chuyện chốc lát với nàng tiểu thư này, ngài sẽ say mê cho mà xem, mặc cho lòng ngài tưởng nhớ nàng Canzat đến bao nhiêu.
- Anh nhầm rồi, - tôi đáp, - Anh chưa mấy quen đánh giá đúng tình cả đích thực của những người đang yêu. Lần trước, anh cứ ngỡ bà chủ của anh vẫn

còn yêu thương tôi ghê lắm và chỉ có mong ước gặp lại tôi ngay, khi hay tin tôi đã trở lại Xêranđip....
- Tôi đáng để ngài trách nhiều lắm, -anh ngắt lời tôi, -nhưng trong trường hợp này, tôi tin chắc tôi nghĩ đúng hơn những lần khác. Xin ngài hãy vui lòng cho phép tôi tối nay đến đây mời và đưa ngài đi.
- Không, không thể thế đươc. - tôi thốt lên, -Tôi đã quá hiểu phụ nữ rồi, không thể đưa tiểu thư ra làm vật thử thách. Rồi nàng sẽ buồn phiền đến bao nhiêu, nếu nhận ra trái tim rôi không thể buộc nàng.
Người nô lệ trở quả quyết, tiểu thư này biết điều lắm, nàng chẳng cho việc tôi cứ trung thành nới nàng Canzat là một tội lỗi nghiêm trọng đại, tôi nhất quyết khước từ không chịu gặp người ấy.
Tôi nghĩ từ nay trở đi thôi chẳng bao giờ còn thấy mặt anh nộ lệ kia cũng như nàng tiểu thư nọ nữa, không ngờ ngay tối hôm ấy anh ta quay trở lại, mang theo một bức thư trao tận tay tôi. Thu viết đại khái như sau:
Câu chuyện sáng nay giữa ngài với người nô lệ của tôi làm cho tôi vui thích hơn phiền lòng. Nó càng làm tăng thêm nỗi náo nức tôi vốn có, muốn được diện kiến với ngài. Nếu quả thực ngài quan tâm đến nàng Canzat đến mức như ngày bày tỏ, thì chẳng bao lâu nữa ngài cũng như tôi, hai ta đều thật sự hài lòng về nhau.
Mấy câu bí ẩn ấy làm tôi suy nghĩ, hay nói thật chính xác, có vẻ như được viết ra cho vui. Tuy nhiên, tôi vẫn không ngăn được ý muốn làm sáng tỏ chuyện này ngay tức khắc. Tôi đi theo người người nô lệ. Anh đưa tôi đến một ngôi nhà nhỏ, vào một căn phòng đơn giản, để tôi lại đó và bảo chờ anh đi báo cho phu nhân kia biết. Tôi không phải chờ đợi lâu. Nàng đến ngay. Các vị hãy hình dung thái độ của tôi khi nhận ra người bước vào. Đấy chính là tiểu thư Canzat chứ không phải ai khác, nàng Canzat mà tôi những tưởng đã hóa thành tro bụi rồi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI TÁM.

Ba người đang nghe ông Abunphauri kể chuyện: quốc vương Bêrêtdin-Lôlô, tể tướng Atanmuc và hoàng thân Hay-en-Muluc đều cực kỳ kinh ngạc, không nhiều làm sao tiểu thư Canzat vẫn còn sống sau khi người ta đã làm lễ hỏa thiêu nàng. Nhìn thấy thái độ ba người, ông mỉm cười và kể nốt câu chuyện như sau.
Thoạt tiên tôi tưởng đây là một sự hiện hình. Hình dáng người đàn bà đối với tôi thân thiết nhất trên đời bỗng dưng suất hiện gây nên trong lòng tôi cơn chống động mạnh chẳng khác khi nhìn thấy một bóng ma. Nhận thấy vẻ hoang mang của tôi, nàng không nhịn được cười. Nàng nói:
- Chàng Abunphauri ơi, đâu phải em đòi gặp để nát chàng. Đây không phải là bóng ma của Canzat, đây chính Canzat. Thật ra, sự ngạc nhiên của chàng không phải vô căn cứ, ai chẳng phải kinh hoàng khi đột nhiên gặp lại một

người tưởng đã qua đời. Nhưng xin chàng hãy yên tâm, em chưa bao giờ chết cả.
Nói xong, nàng kể lại đầu đuôi cho tôi rõ. Nàng đã mua chuộc được vị sư cả, bằng một số tiền lớn, nhờ nhà sư ấy cứu nàng thoát khỏi ngọn lửa theo cách sau:
- Vị sư cả sau một số môn đệ trung thành đào một con đường hầm bí mật." Nàng kể tiếp. "Giàn hỏa táng được dựng lên ngay trên con đường hầm ấy. Sau khi châm đuốc, em cứ theo con đường hầm ấy mà thoát ra ngoài, thành ra chỉ có thi hài chồng em cháy ra tro. Đêm hôm ấy, sau khi tất cả những người xem đều ra về hết, đích thân vị sư cả ấy thân hành đưa em tới nếp nhà nhỏ này, em đã nhờ anh nô lệ thân tín giúp thuê sẵn cho từ trước."
- "Nhưng, thưa tiểu thư," tôi hỏi, "có điều gì buộc nàng phải tạo nên lễ hỏa thiêu giả để đánh lưa nhân dân? Nàng làm bộ giả vờ quyết chết theo chồng như vậy nhằm mục đích gì? Có ai bắt buộc nàng phải chết đâu, hà tất phải tạo ra câu chuyện ấy."
- "Không đơn giản thế," nàng đáp. "Em rất cần làm những điều như đã làm, bởi em quyết tâm gắn kết số phận của em với số phận chàng. Em muốn khước từ đạo giáo của mình, rồi sang Basra quy theo đạo Hồi. Chắc là Đấng tiên tri đã xui khiến em như vậy. Muốn được tự do thực hiện ý đồ của mình, em không có cách nào khác ngoài cách như em đã làm. Bà con họ hàng tưởng em đã qua đời, em không có gì phải sợ hãi nữa, có thể ra khỏi kinh thành Xêrenđip để gắn góo duyên em với duyên chàng. Đấy là động cơ duy nhất của một hành động khiến chàng kinh ngạc, và có thể đã gây ngạc nhiên cho tất cả mọi người, bởi ai cũng biết em không yêu ông chồng già của em, sở dĩ em thành thân với ông do phải tuân lệnh đức vua. Nhiều người cho em kiêu kỳ, em muốn làm một vị nữ anh hùng để rồi sẽ có được một bức tượng thờ trong chùa, cho nên mới nhất quyết tự thiêu cùng lúc với chồng. Song cái lý của em, hay đúng hơn tình yêu của em đối với chàng, đã khiến cho em nghĩ ra phương sách ấy, chứ không phải em muốn được làm một bà thánh."
- "Vậy ra, thưa bà hoàng của tôi, vì Abunphauari này mà nàng nghĩ ra phương sách tài tình ấy?" Tôi hỏi. "Vậy ra, vì muốn được chung sống với Abunphauari, nàng quyết định rời khỏi kinh thành Xêrenđip? Và càng vui mừng hơn nữa, như nàng vừa cho biết, nàng định rồi đây quy theo đạo của Đấng tiên tri? Ôi, hỡi nàng Canzat! Lúc này đây nàng làm cho tôi trở thành con người hạnh phúc nhất thế gian!"
Nói xong, tôi quỳ xuống ôm hôn nàng thắm thiết. Nàng nói:
- "Hãy khoan, hỡi chàng Abunphauari, xin chàng đứng lên. Em không hiểu giờ đây có phải đã đến lúc chàng tự cho mình là con người hạnh phúc nhất thế gian chưa. Giờ đây, chàng không chinh phục được một con người vô vàn giàu có như ngày trước nữa. Than ôi! Em không còn có những tài

sản để mang hiến dâng chàng cùng với trái tim của em. Em đã đưa phần lớn gia sản cho các nhà sư lo việc hỏa thiêu, ngài thống đốc thành phố đòi em phải nộp cho ông một số tiền khổng lồ mới chịu bán cho em cái giấy phép được tự hỏa thiêu cùng một lúc với ông chồng già."
Những lời nói vừa rồi của nàng tạo cơ hội cho tôi bày tỏ tình yêu đích thực của mình. Tôi âu yếm nhìn nàng và nói:
- "Nàng chẳng công bằng chút nào, nàng Canzat xinh tươi ơi! Sao nàng nỡ nghi ngờ tôi không có được những tình cảm trong sáng bằng nàng? Tôi nói có trời đất chứng giám, ngay khi nàng mời tôi đến dinh cơ tráng lệ của nàng, khi nàng bày ra trước mắt tôi bao nhiêu của cải châu báu của nàng, thì lúc ấy tôi cũng mơ được có mỗi nàng mà thôi."

NGÀY THỨ MỘT TRĂM BẢY MƯƠI CHÍN.

Tôi khẳng định sự vô tư, tôi thuyết phục nàng tin tôi yêu là yêu con người nàng chứ đâu phải tài sản tiền bạc của nàng. Nàng cho biết, nàng đang mong như thế. Thật ra, không phải nàng đã khánh kiệt hoàn toàn, còn lại một số ngọc ngà đủ sức làm thành một khoản hồi môn xứng đáng. Tiếp đó, nàng xin thông cảm những điều phiền muộn từng gây nên cho tôi, bởi nàng sau đó đã phải chuộc tội bằng nỗi đau của chính nàng.
Chúng tôi thỏa thuận sẽ đi Basra trong thời gian sớm nhất có thể. Cũng chỉ phải đợi cơ may ấy có mấy ngày nữa thôi. Con tàu từ thành phố Xurat đến, đã mau chóng bán hết số vải hoa mang theo, đã mua lại Xêrenđíp đủ các thứ hàng hóa cần thiết khác, và sẵn sàng nhổ neo.
Đến ngày ấy, tôi cáo biệt ông chủ nhà. Rồi tôi đến tìm nàng Canzat, đưa nàng ra bến cảng và cùng nàng xuống tàu vào buổi tối, theo hầu chỉ có vài người nô lệ tâm phúc, mang vác châu báu và các đồ nữ trang của nàng.
Con tàu chở chúng tôi đến thành phố Xurat không gặp bất cứ trắc trở nào suốt cuộc hành trình. Chúng tôi đáp luôn một chuyến tàu buôn vừa từ Basra đến nay quay trở về. Và như thể có trời phù hộ cho, chúng tôi thuận buồm xuôi gió cập bến cảng Basra một cách vô cùng thuận lợi.
Không có gì so sánh được niềm vui của thân sinh tôi khi thấy tôi trở về. Sau khi chào hỏi và ôm hôn cha, tôi giới thiệu nàng Canzat. Tôi không cần nói kỹ về thân thế của nàng, dáng vẻ sang trọng và nhan sắc thiên phú đủ nói lên hộ nàng. Thân sinh tôi đón tiếp nàng nồng nhiệt. Sau khi tôi thuật lại bấy nhiêu nỗi gian truân, người càng biểu lộ tình cảm sâu đậm của một người cha đối với con. Sau đó tôi kể tiếp các chuyện phiêu lưu tôi gặp trong chuyến đi dài vừa rồi. Cha tôi cho biết đã nhận đủ số ngọc trai tôi nhờ vị thuyền trưởng mang về.
Cha tôi và tôi đưa nàng Canzat đến gặp viên phó chánh án. Ông làm thủ tục cho nàng chối bỏ tôn giáo cũ trước sự có mặt của nhiều nhân chứng. Tiếp đó, ông hỏi nàng có bằng lòng làm vợ tôi không. Nàng đáp, nàng chỉ mong

được thế, vậy là viên quan tòa ấy chứng nhận lễ thành hôn. Để mừng hôn lễ, cha tôi cho mở một đại tiệc thật tưng bừng, mời tất cả bà con bạn bè đến dự. Tiếp đó, lễ mừng kéo dài suốt mười lăm ngày trong gia đình tôi.
Chuyến đi đầu tiên của tôi là như vậy. Các vị đã nghe nhiều chuyện không mấy bình thường. Tôi còn có lắm chuyện khác nữa rồi đây kể hầu các vị. Ngày mai, tôi sẽ thuật lại chi tiết chuyến đi thứ hai của tôi. Rồi các vị sẽ thấy, chưa bao giờ xảy ra với bất kỳ ai những chuyện từng xảy ra cho tôi.
Nói đến đấy, nhà du hành vĩ đại ngừng lời. Ông vừa muốn nghỉ lấy hơi vừa không muốn làm quá mệt những người nghe. Đoàn du hành vẫn tiếp tục đi. Ngày hôm ấy, đoàn đi được một đỗi đường xa hơn bình thường. Đến chân một quả núi, gặp một nơi thuận tiện để hạ trại, các lều trại lại được dựng lên. Mọi người hóng gió, nghỉ ngơ, và sáng hôm sau lại lên đường.
Quốc vương thành Đamat, tể tướng Atanmuc và hoàng thân Sêyp-en-Muluc rất ham nghe tiếp câu chuyện về các chuyến đi của Abunphauari. Bản thân ông cũng thấy thích kể. Và câu chuyện được tục như sau.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 24 (A)
CÁC CUỘC PHIÊU LƯU KỲ THÚ CỦA ABUNPHAUARI, BIỆT DANH NGƯỜI DU HÀNH VĨ ĐẠI – PHẦN TIẾP;

NGÀY 180, 181, 182, 183, 184.

CHUYẾN ĐI THỨ HAI.

Vậy là nàng Canzat thuộc về tôi. Hai chúng tôi quý yêu nhau, cuộc sống vô cùng hòa hợp. Chúng tôi không cầu xin gì hơn được kéo dài những ngày hạnh phúc trời cho chúng tôi hưởng. Nhưng than ôi! Người trần gian hay ngộ nhận, khi đã phong lưu những tưởng mình sẽ được phong lưu đời đời. Bình sinh cuộc sống chúng ta chen lẫn ngọt ngào và cay đắng, khi ta cảm thấy hạnh phúc lên đến đỉnh cao chính là lúc ta bắt đầu những bước vào những ngày hoạn nạn nhất.

Mấy tháng sau lễ thành hôn của tôi, thân sinh tôi qua đời. Tôi và em trai tôi chia nhau gia tài cụ để lại. Em trai tôi, tên là Hua, muốn phần gia tài mình được hưởng chóng sinh lợi, muốn làm nghề thương mại. Chú ấy tậu một con tàu, đem tất cả vốn liếng của mình mua nhiều loại hàng hóa xếp đầy cả một con tàu ấy, đưa sang bán tại vương quốc Malaba. Tuy nhiên công việc kinh doanh chẳng lấy gì may mắn, tàu chú ấy bị đắm gần thành phố Ocmu. Vốn liếng mất sạch, chỉ còn mình chú mau sao sống sót.

Chú trở về gần như trên người không còn manh áo, tình trạng thật khốn cùng. Thương hại, tôi cho chú về nhà, cấp vốn cho đủ mua các thứ hàng hóa khác. Nhưng chuyến đi nàng chẳng may mắn hơn lần trước. Chẳng những không bù đắp được mất mát trước đây, tàu lại đắm. Một lần nữa mất sạch, chỉ còn sót lại trơ mỗi cái thân chú. Chú lại tìm về Basra gặp tôi, thưa với anh tai họa lại ập lên đầu em lần nữa.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI.

Thông cảm với bất hạnh của em trai, tôi không từ nan bất cứ điều gì để có thể an ủi chú. Tôi bảo với chú:

- “Thôi, em trai à, em biết rồi đấy, trên đời này số ai giàu sang, số ai nghèo khó, tất cả đều do tiền định. Em buồn phiền phỏng được ích gì?

Đáng ra em nên thâm tạ trời đất đã cho em được sống đến hôm nay. Thôi, hãy bỏ việc buôn bán ấy đi, em hãy về đây sống với anh, em chẳng lo thiếu thốn thứ gì."
Chú thuận theo ý kiến của tôi. Chú chuyển về sống tại nhà tôi. Nhưng rồi nhàn cư vi bất thiện, ngày này qua ngày khác chú chỉ còn việc đi lang thang hoặc chơi bời đàn đúm cùng bè bạn. Về phần mình, tôi quá bận lo chăm bẵm nàng Canzat, tìm mọi cách bày ra cho nàng tiêu khiển. Tính tôi vốn thích tiêu pha, khoản lợi tức của tôi tuy khá lớn thật đấy song không sao đủ cung phụng cho lối sống quá phong lưu của hai vợ chồng. Sau mấy năm, tôi nhận ra gia sản mình đã vơi đi đáng kể. Sợ đến một lúc nào đó có thể trở nên quẫn bách, tôi tính cách phòng ngừa. Tôi quyết định liên doanh với một thương gia giàu có, cùng nhau sang buôn bán bên vương quốc Gôncông. Thật khó khăn lắm mới thuyết phụ được vợ tôi cho tôi tiến hành một chuyến đi xa như vậy. Tuy nhiên, tôi nói mãi nàng cũng nghe ra, với hy vọng rồi đây khi tôi sẽ trở về Basra sẽ mang theo vô vàn của cải, lúc đó hai vợ chồng tha hồ hưởng những ngày còn lại chẳng có gì phải lo âu.
Vậy là tôi chung vốn làm ăn với một đồng nghiệp tôi biết là người trung hậu. Chúng tôi cất hàng hóa mang sang bán tại thành phố Xurat, định bụng sau đấy lại mua tiếp các đặc sản ở Xurat đưa sang đổi chác tại Gôncông. Ngày khởi hành, tôi gỡ vòng tay của nàng Canzat đầm đìa nước mắt, ôm hôm chú em trai và bảo:
- "Em trai của anh ơi, tạm biệt. Anh giao cho em việc chăm non gia đình và quản lý công việc của anh. Em hãy cố gắng giữ gìn uy tín, cũng như dè sẻn số tài sản anh để lại nhà. Trên tất cả mọi sự, anh nhờ em trông nom chị, chị là người đức hạnh, không phải lo chi về mặt ấy. Cái chính là chú ý để chị khỏi bị những kẻ sấu xưa nay vốn ghen ghét anh tìm cách làm hại. Tóm lại, anh ký thác chị dâu cho em, sao cho đến khi anh trở về, mọi sự đều nguyên lành tốt đẹp như ngày anh ra đi."
Nghe lời dặn dò, chú Hua khoe khoang mình là người xử sự lúc nào cũng đàng hoàng, tinh tế, và hứa sẽ cố gắng là tốt mọi việc tôi giao phó. Chú còn nói thêm, do tình nghĩa, anh em ruột thịt, chú chăm nom việc nhà của anh trai như chăm lo công việc của chính mình. Tin vào lời hứa của chú em, tôi yên tâm lên đường cùng với người bạn kinh doanh.
Tàu giương buồm, lên đường đến thành phố Xurat bình yên vô sự. Chúng tôi bán mọi thứ hàng hóa mang theo trên tàu, rồi lại mua các sản phẩm khác có thể rất ăn khách ở Gôncông để sang đấy bán; rồi giương buồm ra khơi đi tiếp.
Tôi xin miễn không thuật lại những lần gặp gió to sóng lớn cũng như những ngày trời yên biển lặng trên đại dương; dù sao rốt cuộc cũng cặp được bến cảng Gôncông sớm hơn cả thời gian mong đợi. Chúng tôi bán hàng, thu

được một khoản lợi nhuận khá lớn. Ông bạn hàng của tôi là một người rất am tường các loại ngọc ngà châu báu, mà chúng tôi lại đang có mặt ở vương quốc Gôncông xứ có những viên kim cương đẹp nhất trên đời, chúng tôi liền quyết định đưa phần lớn vốn liếng ra mua kim cương, với hy vọng về thành phố Batđa có thể bán lại với giá đắt gấp bốn lần giá mua vào. Hài lòng với số lãi đã thu được qua việc buôn bán các hàng hóa trước, và hy vọng với một khoản hời nữa thu được sau khi bán kim cương, chúng tôi chẳng có việc gì nấn ná lâu ở Gôncông. Vậy là chẳng bao lâu sau khi xong công việc, chúng tôi lên đường trở về Basra.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI MỐT.

Con tàu chạy hết tốc độ. Cũng như mọi hành khách trên tàu, chúng tôi hy vọng mau chóng trở về tới thành phố ước mơ. Thế nhưng, một đêm, một cơn bão cực kỳ dữ dội nổi lên. Mặc cho hoa tiêu và các thủy thủ ra sức vật lộn, cuối cùng đành chịu thua gió bão, chúng tôi để mặc cho sóng dữ đẩy con tàu đi lạc khá xa hải trình. Cuối cùng, sau nhiều ngày bị gió dập sóng vùi, con tàu xô vào một mỏm đá và vỡ tan không xa bờ một hoang đảo. Tất cả thủy thủ đoàn đều thiệt mạng, trừ có ông bạn hàng của tôi và tôi. Nhờ xuống kịp chiếc xuồng cứu nạn, chúng tôi thoát khỏi chết chìm. Nhưng hỡi ôi! Một nỗi hiểm nghèo ghê gớm chẳng khác nào bão tố đang chờ đợi chúng tôi.

Chiếc xuồng con cập bở, chúng tôi sắp lên đảo, chợt một con cá sấu to khủng khiếp lao đến chỗ chúng tôi. Con vật ghê sợ ấy chống lên hai chân trước, quẫy mạnh cái đuôi, đạp chiếc xuống cứu nạn ra hàng nghìn mảnh. Ông bạn tôi và tôi chưa kịp lên bờ, đều rơi tõm xuống nước. Ngay lúc ấy, con cá sấu há mỏm đớp. Chúng ngoạm được ông bạn tôi, trong khi nó mải bận nhai ngấu nghiên để nuốt cái mồi ấy, tôi thừa cơ bơi được vào bờ, ba chân bốn cẳng chạy sâu vào đảo trốn cá sấu.

Thoạt tiên tôi gặp một con suối, nước suối nhìn trắng tựa sữa. Tôi uống, thấy ngon tuyệt vời, tưởng như đang uống nước trái cây ép loại thượng hảo hạng. Tiếp đó tôi hái một ít lá cây cỏ mọc bên bờ suối ăn, và cảm thấy ngon như dùng sơn hào hải vị. Thiên nhiên ở đây thật phong phú, đa dạng làm sao, cho nên mới sản sinh ra nhiều loại kỳ thú đến thế, tôi nghĩ. Mặc dù lúc này đã tan gia bại sản hoàn toàn, tôi vẫn thầm cảm tạ trời đất đã cho tôi dạt lên một hoàn đảo không đến nỗi phải chết đói chết khát. Tuy nhiên, tôi rất sợ gặp thú dữ, bởi vậy mặc dù rất buồn ngủ, vẫn không dám chợp mắt, chỉ sợ sơ ý làm mồi cho chúng.

Tôi đi sâu vào một khu rừng. Trong rừng toàn cây gỗ lô hội hoặc trầm hương quý. Đi khoảng ba trăm bước, gặp một bãi cỏ non, có rất nhiều hoa

tươi đủ màu tỏa hương thơm ngát. Chính giữa bãi cỏ non ấy, mọc lên một cây cổ thụ cao dễ đến cả trăm thước, vươn dài những cành cây vững chãi mang bộ lá um tùm, tạo nên một khoảng bóng râm rất rộng. Cạnh gốc cây, dưới một chiếc lều lợp bằng gấm thêu, một người đàn ông nằm có vẻ như đang ngủ trên một chiếc sập. Tay phải người đàn ông ấy đặt lên một cái hộp nhỏ bằng vàng. Bên cạnh ông, một con rồng lớn nằm canh, mõm nó ngậm một cọng cỏ thơm, thỉnh thoảng lại đưa ngọn cỏ thơm vào mũi người đang nghỉ.

Cảnh tượng ấy làm tôi khiếp đảm. Tôi tự bảo:

- "Có ích gì cho ta thoát khỏi hàm cá sấu, để rồi bị con rồng này chồm đến vồ ăn thịt?"

Không dám tiến đến gần chiếc lều nữa, tôi vội chạy lùi nấp sau bụi rậm, từ đấy quan sát người đàn ông nằm nghỉ và con quái vật. Một lát sau, tôi thấy con rồng ra khỏi cái lều, bay bổng lên bầu trời rồi nhanh chóng biến mất khỏi tầm mắt tôi.

Con rồng đi khỏi, tôi cảm thấy yên tâm. Rất hiếu kỳ muốn biết người nằm nghỉ kia là ai, tôi hồi hộp tiến đến thảm cỏ, rồi lần vào trong lều. Người nằm nghỉ ấy là một cụ già ước chừng một trăm hai mươi tuổi, trông hình dong tươi tốt tưởng như người vẫn còn sống, mặc dù cụ yên nghỉ đời đời nơi đây đã bao thế kỷ rồi. Tôi đứng yên ngắm dung nhan cụ hồi lâu, rồi gỡ bàn tay cụ để lấy chiếc hộp bằng vàng. Mở hộp ra, thấy bên trong xếp nhiều tấm thiếp ghi những dòng chữ như sau:

"Axep, con trai của Bakia, và là tể tướng của đại đế Xalomon, là cụ già nghỉ dưới cái lều này. Vị đại thần ấy, khi cảm thấy sắp phải từ giã cõi trần, đã chọn hòn đảo hoang này để cho quàn thi hài của mình. Ngài cho dựng lên cái lều chính giữa bãi cỏ tươi này, tự tay viết những dòng chữ ấy, cho vào cái hộp bằng vàng, sau đó nằm lên sạp và từ trần. Những người nào sau này đặt chân được tới đây cần phải biết, họ sẽ chẳng bao giờ còn nhìn lại được gia đình và cố quốc và rồi sẽ bỏ mạng nơi đây, trừ phi những người ấy có đủ dũng khí để trải qua những gian nan thử thách ghê gớm. Nếu những người ấy không biết sợ bất cứ điều gì, thì hãy mau mau đi về hướng tây. Đến chân một quả núi, họ sẽ nhìn thấy một cái hang. Hãy mạnh dạn đi sâu vào cái hang ấy, và chỉ dừng bước khi nào gặp một đồng cỏ non cực kỳ ngoạn mục. Chỉ có đi đến tận nơi ấy, họ mới sẽ đạt được cực đỉnh của ước mong.".

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI HAI.

Sau khi đọc những dòng chữ trên, tôi kính cẩn hôn lên các tấm thiếp của ngài cố tể tướng Axep, rồi quỳ xuống, ngước mắt lên trời cầu nguyện:

- "Lạy Thượng đế, Người không muốn cho con phải bỏ mạng ở hòn

đảo chết chóc này, Người đã chỉ cho con nhìn thấy lối ra. Lạy Đấng tiên tri của những người Hồi giáo, nhờ có Ngài nên con mới được Thượng đế đoái thương, xin Ngài hãy tiếp tục phù hộ cho con. Ngài đã lôi con từ đấy cái giếng sâu của lão Hyzum lên, xin Ngài chớ từ bỏ con khi con dấn thân vào những hiểm nguy mới."
Không để mất thời gian, tôi theo hướng tây bước tới. Chẳng bao lâu đến chân một quả núi. Tôi nhìn thấy quả có một miệng hang đen ngòm khiến bất kỳ ai trông thấy cũng không khỏi ngại ngần. Nhưng tôi quá tin vào các thiếp chữ của ngài Axep đến nỗi chẳng còn biết lo sợ là gì. Không ngần ngại, tôi mạnh dạn bước vào hang, nói là bước nhưng vừa đi vừa mò mẫm bởi trong hang tối đen như mực.
Lối đi trong hang theo chiều dốc đổ xuống, tôi cứ đi không nghỉ như vậy, sau chừng mườilăm, hai mươi tiếng đồng hồ cứ tục dốc hoài, tôi đồ chừng có lẽ mình đã đi sâu xuống tận âm phủ. Cuối cùng, bóng tối tan dần. Tôi lại nhìn thấy ánh sáng mà tôi ngỡ đã vĩnh viễn mất đi. Trước mắt tôi là một đồng cỏ non, trong đồng mọc muôn loài hoa thơm trái quý chưa từng được nhìn thấy bao giờ.
Tôi đến gần các cây ấy hái mấy quả ăn, rồi nằm xuống nghỉ trên thảm cỏ non. Tôi ngủ thiếp đi một giấc ngủ rất sâu. Khi tỉnh dậy, mở choàng mắt, tôi ngạc nhiên nhìn thấy chung quanh chó khoảng mười hai đến mười lăm vị hung thần đen đủi, thân xác gầy nhom, những đôi mắt đều nảy lửa. Tôi nhìn thấy mặt họ gần giống mặt người, nhưng một số vị chính giữa trán lại mọc lên một cái sừng và bên dưới có một cái đuôi giống đuôi chó, một số vị khác từ thắt lưng trở xuống lại nhìn giống như phần đuôi những con tắc kè. Một hung thần ồm ồm cất tiếng hỏi:
- Hỡi anh chàng con người trần thế kia, tại sao mày có mặt ở chốn âm ti này?
Tôi thuật cho họ nghe đầu đuôi câu chuyện. Một hung thần nói:
- Vậy mày hãy đến sống cùng bọn ta. Chúng ta chẳng làm hại mày đâu. Sau khi phục dịch chúng ta vài năm, để trả công, chúng ta sẽ mang mày đến bất kỳ nơi nào mày muốn đến.
Tôi vừa đáp tôi thuận tình, họ đã bảo luôn:
- Mày biết điều đấy. Mày không thuận tình, chúng ta cũng bắt mày phải đi theo.
Nói xong, các hung thần cắp tôi vào nách, bay lên không trung, vượt qua muôn ngàn núi rừng và biển cả mới đến được nơi nọ sống quây quần. Ở đây có vô số hang động. Cũng có những hung thần không sống trong hang mà chọn đầu ngọn suối hoặc dưới vực thẳm.
Tôi ở cả một năm trời cùng với các hung thần ấy, chỉ sống nhờ cây cỏ. Đối với các hung thần ấy, bữa ăn thường ngày là các khúc xương người ta đã ăn

hết phần thịt: đấy là những món ăn tuyệt vời của họ. Tôi nhớ nhiều lần nghe họ vừa xuýt xoa thốt lên ngon quá, tuyệt quá. Các hung thần ấy còn chê bai loài người ngu dốt, sao lại thích ăn thịt hơn gặm xương. Để khỏi thiếu thực phẩm, một số trong bọn họ được giao việc chuyên đi mọi nơi lùng xục kiếm về cho đủ số xương dùng hằng ngày. Những thần này tìm kiếm xương từ khắp nơi trên thế giới, đặc biệt được ưa chuộng là xương ngựa xứ Tartari, món họ rất ham thưởng thức.

Sự ăn uống kham khổ, cũng như nổi buồn phải làm nô lệ cho lũ hung thần không làm tôi đau khổ bằng khi thấy bọn chúng tỏ ý khinh miệt Thánh kinh Coran của Đấng Mahomêt nhà tiên tri chúng ta. Chúng cấm tôi không được đọc kinh cầu nguyện cũng như thực hành các nghi lễ hằng ngày. Biết mình không tuân lệnh chúng sẽ nguy hiểm lắm đấy, tôi vẫn tìm được cách thực hành lễ tiết tôn giáo trong vòng bí mật.

Một hôm, đang ngồi trong một cái hang mà tôi có nhiệm vụ phục dịch, trong lúc tôi âm thầm đọc nhẩm một vài vần thơ trong Kinh Coran, chợt nghe trên không trung có nhiều lời ca và tiếng hát khá rõ ngợi khen Thượng đế tối cao. Ngạc nhiên sao có chuyện lạ lùng, tôi vội ra khỏi hang xem có điều gì đang xảy ra. Tôi nhìn thấy có nhiều vị thần mặc đồ trắng và khoác bên ngoài các tấm áo choàng giống như áo tu sĩ thần học. Những vị thần này to lớn béo tốt, chứ không còm nhom như các hung thần kia. Hóa ra các hảo thần áo trắng vừa đánh nhau với các hung thần màu đen. Các thần áo trắng toàn thắng, lên tiếng ngợi ca Thượng đế tôi thiêng liêng. Một số hung thần đen đủi bị bắt trói, một số khác vội vàng cao chạy xa bay.

Không chỉ bằng lòng ngắm cảnh tưởng ấy, tôi hòa lời ngợi ca của mình vào lời các hảo thần. Tôi cố gắng lấy hết hơi sức, gào thật to: "Trên đời này chẳng có thần linh nào ngoài Thượng đế, và Mahômêt là đấng tiên tri của Ngài."

Một nhóm thần vừa chiến thắng nghe tôi xướng như vậy, liền xúm quanh lại:

- "Mày là ai?" Một thần hỏi. "Ai đã dạy cho mày lời ngợi ca ấy? Chúng ta không ngờ có một tín đồ Hồi giáo ở chốn này. Mày từ đâu đến, và làm sao mày đến được tận đây?"

Tôi đáp ứng sự hiếu kỳ của các vị thần ấy, họ dẫn tôi đến gặp vị có vẻ như là nhà vua của tất cả bọn họ. Vị thần này lại hỏi tôi những câu tương tự vừa rồi, tôi lại trả lời y chang như cũ. Thần hỏi tôi theo tôn giáo nào. Tôi vừa đáp tôi là người Hồi giáo, vị thần linh ấy đã thốt lên: "Hạnh phúc thay cho ai là tín đồ của Mahômêt." Rồi thần lại hỏi tôi tên họ là chi. Sau đó, thần ấy bảo:

- "Anh Abunphuauri này, ta rất hài lòng đã giải thoát anh khỏi bàn tay hung thần vô đạo. Nếu không, một ngày nào đó bọn chúng sẽ hãm hại anh. Lúc này anh có thể tha hồ mừng vui, bởi anh đang được sống cùng các vị

thần linh tất cả đều đã quy theo Hồi giáo, giống như anh."

NGÀY MỘT TRĂM THỨ TÁM MƯƠI BA.

Nhà vua của các vị hảo thần ấy tự nhiên có cảm tình với tôi. Thấy tôi am hiểu tường tận nhiều điều thuộc về giáo lý, cả những việc cần làm cũng như những điều cấm kỵ trong đạo Hồi, vua lập tôi làm giáo chủ. Như vậy, tôi trở thành người chăm lo mọi công việc thuộc về tôn giáo cho các thần. Những ngày tôi nhịn ăn, các vị thần cùng nhịn như tôi. Hằng ngày, tôi đọc Kinh Coran cho họ nghe và thuyết giảng giáo lý cho họ. Dần dần tôi gây được lòng kính trọng của mọi thần, tôi có uy tín đến mức chẳng bao giờ họ làm việc gì không tham khảo ý kiến của tôi. Tất cả đều kính trọng các fatua (quyết định của giới tu sĩ. ND) tôi ban ra.

Một đêm, tôi nằm mơ thấy mình đang ở trong vườn thiêng razua ở thánh địa Mêđin, chợt nàng Canzat bước vào vườn. Bộ dạng nàng như người sắp chết đến nơi. Nàng tiến đến bên lăng mộ của đấng tiên tri và cất lời cầu nguyện như sau:

- "Hỡi Đấng tiên tri Mahômêt! Vì Người, con đã từ bỏ ma giáo của con để quy theo đạo của Người. Xin Người hãy rủ lòng thương một nữ tín đồ vốn thực hành đầy đủ mọi lời người răn dạy. Xin Người hãy trả về cho con người chồng của con, con không sao chịu đựng sự thiếu vắng quá lâu ngày của chàng. Xin Người hãy cho chồng con được trở về Basra để bảo vệ trái tim người vợ đã hiến dâng trọn vẹn cho chàng, và đang bị một kẻ tình địch rắp tâm chiếm đoạt."

Những lời cầu nguyện ấy làm tôi choàng tỉnh giấc, lòng vô cùng băn khoăn. Tôi cảm thấy ở giấc mơ này một điềm chẳng lành. Tôi hình dung vợ tôi đang chống chọi trước một âm mưu buộc nàng phải mất tiết hạnh. Tôi không sao dứt khỏi đầu óc ý nghĩ ám ảnh ấy, và tự nhiên trở nên buồn rầu không thể nào tả xiết. Nhà vua các thần linh nhận thấy nỗi buồn lộ trên vẻ mặt tôi, liền hỏi:

- "Ngài giáo chủ, ngài có việc gì không vui? Từ nhiều ngày nay, ta nhìn thấy đôi mắt ngài đầy vẻ u sầu. Phải chăng ngài buồn chán phải ở lâu chốn này?"
- "Tâu đức vua vĩ đại," tôi đáp, "tôi chịu ân huệ quá sâu của ngài. Tôi quá quý tình thân hữu các vị hảo thần tín đồ Hồi giáo dành cho tôi. Tôi không đến nỗi bất nghĩa để xin từ biệt ngài cùng các vị thần linh ấy. Nhưng tôi không dám giấu giếm ngài một nguyên nhân khác khiến cho cuộc sống của tôi không được bình yên."

Tôi thuật lại nhà vua nghe giấc mơ, và thú thật đấy là nguyên nhân đích thực khiến tôi luôn ưu phiền. Nhà vua đáp:

- “Ta làm sao nỡ chê trách ngài về việc ngài có được một phu nhân ngài hằng quý yêu, hằng tưởng nhớ, hằng ước mong gần gũi. Ngài có biết từ đây về thành phố Basra quê hương của ngài mất bao nhiêu thời gian đi đường không? Chín mươi năm trời ròng rã, xin ngài hiểu cho. Nhưng Thượng đế đã cho phép chúng ta đủ phép thần thông coi những xứ sở xa xôi nhất cũng trở nên gần gũi. Bởi vậy, cho dù vô cùng xa ngái, ta sẽ giao cho một thần linh nhiệm vụ đưa ngài trở về thành phố sinh quán của ngài, và rồi ngài sẽ được nhìn thấy tận mắt trên thực tế nàng Canzat ngài đã nhìn thấy trong giấc mơ.”

Nói xong, nhà vua cầm tay dắt tôi đến bên bờ một biển, nước biển màu đỏ rực, chỉ cho tôi nhìn thấy một hòn đảo ngoài khơi, và hỏi:

- “Ngài có nhìn rõ hòn đảo, trên đó có một ngọn núi đá đỉnh cao chạm tới mây xanh?”
- Tâu bệ hạ, tôi có nhìn thấy.Tôi đáp.
- Ngọn núi cao giống hệt một pháo đài ấy, rỗng ở bên trong. Đó là nơi giam cầm các thần linh theo tà giáo sa vào tay ta, hoặc những kẻ nào không chịu khuất phục ý chí của ta.

Vua nhấc bổng tôi và bay đến hòn đảo ấy. Đến chân núi thấy một cửa dày bằng thép khóa chặc. Vua ra lệnh mở cửa. Tôi theo vua bước vào trong, nhìn hấy vô vàn hung thần đang bị xiềng bằng xích sắt, trong đó tôi nhận ra có cả tên từng bắt tôi làm nô lệ cho nó.

Trong số tù nhân, có một hung thần tà giáo hết sức cao lớn, bộ mặt xấu xí khủng khiếp. Y không mang xiềng sắt như những hung thần khác. Tay chân y bị những chiếc vòng thép níu chặt vào vách đá, khiến y không thể cử động chút nào. Nhà vua thần linh hỏi y:

- Tên khốn kiếp, mày có nhớ mày đội ơn tao bao nhiêu lần không?
- Tâu đức vua vĩ đại,”hung thần đáp, tôi không quên tôi đội ơn ngài nhiều lần lắm lắm. Tôi một nghìn lần đáng xử tội thật nặng nề thật đau đớn, thế nhưng ngài đều ân xá cho tôi.
- “Vậy lúc này đây, ta sẵn sàng cho mày được tự do lần nữa,” nhà vua nói.

\- “Tâu bệ hạ, phúc đức của bệ hạ lần này không phải là lần đầu. Ngài đã nhiều lần cho kẻ này được tự do.”

- “Giờ ta cho mày được tự do lần nữa,” nhà vua nói, “nhưng với điều kiện. Trước hết mày phải quy theo đạo Hồi, hai nữa, mày đưa vị tín đồ Hồi giáo này đến thành phố Basra. Ta muốn mày làm việc ấy trong thời gian ngắn nhất.”
- “Tâu bệ hạ, tôi sẽ đưa vị ấy đến tận nơi nội trong ba tiếng đồng hồ,” hung thần đáp, “và tôi xin hứa sẽ nhất nhất tuân thủ mọi mệnh lệnh bệ hạ truyền.”

Nhà vua quay lại nói với tôi:

- "Ngài cần luôn luôn ghi nhớ trong lòng: hung thần này là một tên độc ác, xảo quyệt, phản trắc, đểu cáng. Ta không dám tin vào các lời hứa hẹn của nó. Ta lại sợ rồi đây nó sẽ dở trò ra với ngài. Bởi vậy, ta truyền cho ngài một câu thần chú, khi ngài cưỡi trên lưng lão hung thần ấy, ngài phải luôn miệng niệm thần chú, ngài có thể tin chắc nó không dám dở trò gì ra hãm hại ngài."

Nói đến đây, nhà vua hạ giọng truyền cho tôi câu thần chú.

Sau khi tôi thuộc lòng câu thần chú, nhà vua ra lệnh tháo các vòng thép cho tên hung thần. Rồi tự tay nhà vua thần linh đặt tôi lên lưng nó, sau khi đã lấy vải bịt mắt tôi, bảo như vậy cho tôi đỡ sợ hãi khi sẽ nhìn thấy những gì trên đường đi. Tiếp đó, vua dặn dò tôi như sau:

- "Abunphauari, để ngài đền đáp những việc tôi đã làm cho ngài, tôi chỉ yêu cầu ngài có một việc. Sau khi đã gặp gỡ gia đình ngài ở thành phố Basra, nhờ ngài nhân danh ta đến yết kiến Đấng Thống lĩnh các tín đồ, hoàng đế Oma và Aly Ben Aly Talep, con rể của đức Mahômêt. Ngài hãy trình với các vị ấy, dưới âm ti cũng có một quốc gia gồm các tín đồ Hồi giáo. Họ không bao giờ quên không đọc kinh bismila trước mỗi bữa ăn, không quên làm lễ tắm gội cũng như đọc các kinh khác của mọi tín đồ; và họ đang ngày đêm chiến đấu chống lại các hung thần vốn bài xích đạo Hồi."

Tôi thề sẽ thực hiện đầy đủ việc nhà vua thần linh yêu
cầu. Rồi tôi ra khỏi cái hang đá, chễm chệ trên lưng lão hung thần. Nhà vua gọi với dặn dò:

- Này chàng trai trẻ, chàng đừng chớ quên niệm câu thần chú. Tên hung thần này chỉ chịu phục chàng khi chàng niệm câu thần chú , nếu chàng quên không thực hiện lời ta dặn, thì ngài khắc gặp nguy cơ phải bỏ mình.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI TƯ.

Nhà vua thần linh dặn đi dặn lại tôi điều ấy không phải không có lý do. Chẳng bao lâu tôi đã nhận ra hệ quả. Khi tôi vừa ngừng câu niện thần thú trong chốc lát, tên hung thần liền gào lên những tiếng khủng khiếp, khi tôi niệm chú lão im ngày. Tôi nhận thấy hung thần khi khi bốc lên cao khi thì sà xuống thấp, miệng lầu bầu thốt ra những điều kinh khủng, tưởng như vậy sẽ làm cho tôi sợ hoặc ngã lộn nhào. Nhưng mặc cho lão làm gì thì làm, tôi vẫn ngồi vững chãi trên lưng lão.

Tuy nhiên dù luôn để tâm vào việc niệm thần chú nhằm đảm bảo an toàn cho mình, tôi vẫn không thể tự ngăn mình chú ý đến một mớ lời lẽ hỗn độn phát ra từ trên không trung. Hơn thế, tôi còn tháo tấm khăn bịt mắt để thỏa mãm tính hiếu kỳ. Nhìn thấy rất nhiều thần linh, mỗi vị mang một dáng

vẻ đặc biệt, đánh nhau loạn xạ giữa trời. Mải nghe tiếng họ thét, mãi xem các đón họ choảng nhau, tôi quên không niệm chú, lão hung lợi dụng cơ hội ấy, hắt tung tôi xuống biển rồi xông vào tham gia cuộc chiến bát nháo với các thần linh kia.

May lúc ấy rơi gần bờ, và vốn giỏi bơi lội, tôi vào được trong đất liền. Tôi hôm vào mặt đất ở đấy nhiều lần, hết lòng tạ ơn trời đất đã cứu nạn cho. Tuy nhiên, nếu được cái vui không phải bỏ mạng trong sóng dữ, thì lại phải chịu cảnh một thân một mình giữa sa mạc; và đau đớn hơn tất thảy mọi điều, là không bao giờ con có hy vọng gặp lại người vợ thân yêu cùng quê hương xứ sở.

Trong khi đang âu sầu như vậy, tôi bắt đầu oán trách vị cố tể tướng của đại đế Xalomon, có lẽ tại những tấm thiếp của ông nên mình lâm vào cảnh ngộ này. Bỗng nhìn thấy từ ngoài biển một con chim nhỏ đang bay về phía tôi. Tôi chưa bao giờ thấy một con chim kì là như thế này: đầu máu xanh lam, đôi mắt đỏ, đôi cánh vàng và cái đuôi màu là cây. Con chim sải cánh bay đến tận miệng tôi, và ghe mỏ xinh xinh của nó nhả vào mồm tôi một thứ nước mát rượi và ngọt ngào. Tiếp đó con chim nói với tôi:

- Hỡi chàng tín đồ trẻ tuổi, chớ nên nản chí. Chàng được chọn để nêu gương cho nhưng người cùng theo đạo với chàng. Chàng phải sống để sau này còn kể lại cho họ nghe câu chuyện phiêu lưu của chàng để mọn người lấy đó làm bài học.

- Hỡi chim con xinh xắn,- tôi ngạc nhiên thốt lên- hỡi chim con xinh xắn mang lại điều tốt lành, làm sao biết nói tiếng như người?

- Tôi là con chim của đấng tiên tri Isaac(1) [Isaac: Một vị giáo trưởng trong Kinh Thánh. Ismeal cũng là nhân vật trong Kinh Thánh tưởng truyền ông là tổ tiên của người Arập Béđuin(PQ).]
; tôi được trao sứ mệnh trông nom vùng biển này hòng cứu giúp những người lâm nạn, đặc biệt các tín đồ Hồi giáo. Bởi vậy, xin ngài chớ nên phiền não, xin tự khuây nguôi, xin hãy tin chắc Đấng tối cao vào giờ phán xét bao giờ cũng có tính đến những trần luân mà người trần thế trung hậu phải chịu đựng trong cuộc sống của mình.

Sau khi nói xong nhưng lời ấy, con chim chỉ đường cho tôi quả quyết rằng cứ theo đường ấy đi tiếp chẳng lo gặp phải những rùi ro.

Tôi cứ theo đường chim chỉ mà đi. Điều kỳ diệu hơn cả là tôi đi ròng rã bốm mươi ngày trời không cần ăn không cần uống; hẳn nhờ có nước thần com chim nhả vào mồm giúp cho tôi không cảm thấy đói khát. Cuối cùng, tới đặt chân một ngọn núi nằm chính giữa sa mạc. Leo lên tận đỉnh, tôi nhìn thấy ở đây có một tòa lâu đài khá đẹp xây bằng đá hộc. Tòa lâu đài tuyệt nhiên không có cửa sổ, chỉ có môt cái cổng bằng đồng, lại bị khóa chặt.

Tôi ngồi xuống nghỉ hóng mát cách cánh cổng chứng hai bước chân,

chợt tai tôi nghe một giọng nói ồm ồm:

- Này con người trần thế kia, anh tới đây lúc này thật đúng lúc cho anh và cả cho tôi đấy.

Tôi quay mình về phía có giọng nói, thấy một hung thần ma giáo đang nằm trên mặt đất. Tên này còn cao lớn hơn, di dạng hơn tên hung thần phản trắc đã hắt tôi xuống biển. Nó có một cái vòi dài tựa vòi voi, mắt phải đỏ như lửa, trong phi mắt trái xanh lè. Nó nói tiếp:

- Hãy đến bên cạnh ta và chớ nên sợ hại.

Tôi phải vận dụng tất cả can đảm trong người để không co giò chạy trốn trước con quỷ sử khủng khiếp. Tuy nhiên, cho dù bộ mặt của nó đáng tớm, tôi vẫn đủ bình tĩnh bước tời gần và nằm xuống bên cạnh. Nó tỏ vẻ mừng rỡ. Nó hỏi tôi:

- Này chàng trai kia, anh theo đạo nào?

- Đạo của đấng tiên tri Mahômêt- tôi đáp.

- Càng tốt- nó nói tiếp- Ta đang cần một người đúng như anh. Ta đanh tính toán một công trình rất lớn ta không thể thực hiện một minh. Với sự cộng tác của anh, hy vọng có thể thành đạt. Anh có thể tin chắc, nếu ta đạt được điều ước mong, ta sẽ ban cho anh vô vàn quang vinh và của cải. Khi ta đã làm bá chủ tất cả mọi vương quốc trên trần gian, để tỏ lòng cảm ơn, ta sẽ làm cho anh một nước để làm vua.

- Tôi đồng ý giúp ông,- tôi đáp.- Tôi không đòi hỏi phải có một nước để làm vua, tất cả những gì tôi đòi hỏi, là nhờ ông sau khi đấy đưa tôi về thành phố Basra. Ông có hứa với tôi vậy không?

- Nhất trí- hung thần đáp.- Ta xin thề trước tất cả những gì thiêng liêng nhất của đạo giáo ta:

- Vậy giờ đây ông chi cần bảo trước cho ta biết càn phải làm những gì, tôi sẽ cố gắng thực hiện sao cho tốt nhất,- tôi bảo lão.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang

Chương 24 (B)

NGÀY 185, 186, 187, 188, 189, 190.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI LĂM.

Tên hung thần mừng rỡ nghe tôi đồng ý làm việc lão đang cần. Nhưng cảnh giác lão, sợ nó lại rở trò ma giáo gì chăng, tôi không quên lầm rầm niệm câu thần chú, Trong lúc ấy, hung thần rút từ trong túi cua nó ra một

nắm viên đạn trì đặt nó vào bàn tay tôi , và bảo:
- Hãy cầm lấy những viên chì này. Anh chớ quên mỗi lần thấy ta ngã vật ra hay không biết trời đất gì nữa thì anh hãy ném cho ta một viên.
- Tôi sẽ làm tất cả những gì ông truyền bảo,- tôi đáp- ông có thể tin lời tôi.
Hung thần đứng lên tôi cũng đứng lên theo và hai chúng tôi tiến bước đến tòa lâu đài. Lão hung thần cũng cầm ở tay một nắm viên đạn chì một nắm viên đạn trì y như tôi. Y nén mạnh một viên vào cổng bằng đồng, cánh cử tự động mở ngay tức khắc. Chúng tôi bước vào một cái sân lát đá vân thạch. Có hai con sư tử nằm canh vừa trông thấy chúng tôi, chúng gầm lên. Lão hung thần ném cho mỗi con một viên đạn chì, chúng năm yên không động đậy.
Chúng tôi lại đi tiếp và gặp một cánh cổng nữa bằng đồng, khóa bới một ống khóa bằng bạc. Một viên đạn vừa ném trúng cái khóa, nó đã rơi xuống và cánh cổng đồng lại tự động mở ra ngay tức khắc. Trước mặt chúng tôi hiện ra một cái hang hết sức rộng, chính giữa hang có một con sông lớn cuồn cuộn chảy dòng nước đen xì, hai bên bờ phục hai con rồng to lớn dị thường.
Vừa nhác thấy chúng tôi, hai cong rồng giương cánh, rít lên những tiếng dữ tợn, và bắt đầu há miệng phun ra những ngọn lứa rầm rập. Lão hung thần lại ném đạn vào, chúng nắm yên xuống đất và không gáo rít nữa.
Chúng tôi tiếp đến một cái sân rộng khác. Cái sân này lát bằng những tấm bạc khối, và chung quanh có tường rào hình như xây bằng những viên gạch vàng ròng, Chính giữa sân là một mái đình có vòm cao bằng gỗ trầm hương đỏ, do sáu cái cột đúc bằng thép Trung Hoa đỡ mái. Dưới mái hòm kê một chiếc sập bằng vàng khối. Trên sập đặt một cỗ quan tài bằng ngọc quý tỏa sáng long lanh làm tôi lóa cả mắt.
Chúng tôi vừa mon men đến gần, hai con quát vật thân giống hình sư tử song đầu và cánh giống đầu và cánh chim ưng đang nằm canh cái vòm, định xông tới xé xác chúng tôi ra. Nhưng các viên đạn chì buộc chúng thụt lùi. Nhờ vậy chúng tôi bước đến không gặp trở ngải, sát cỗ quan tài và nhìn vào bên trong.
Cỗ quan tài ngọc đựng thi hài một ông già đáng kính, có vẻ như cụ vẫn còn đang thở. Thần chết bao giờ cũng làm biến dạng, khiến cho những con người khi đẹp nhất lúc sống trên trần gian trở thành những cái xác khủng khiếp sau khi qua đời, nhưng dường như có vẻ kiêng dè nhân vật đang yên nghỉ trước mắt chúng tôi.
Ngón tay cụ đeo nhiều chiếc nhẫn, có một chiếc rất lớn trên mặt có khắc đại danh Thượng đế tối cao(1) (Người Hồi giáo tin rằng Thượng đế có 101 tính danh, mỗi tính danh thể hiện một đức, như hiền từ, thành thiện, công minh… Đại danh của Thượng đế thể hiện đầy đủ mọi tính danh.) Lão hung thần định thò tay tháo chiếc nhẫn ấy, thì ngay lập tức sà xuống một con rắn thân dài có cánh, há miệng thổi vào lão hung thần, làm lão xuống bất tỉnh. Sực nhớ lời

hung thần dặn, tôi ném một viên đạn vào người lão bừng tỉnh trong giây lát. Lão nói:
- Mày làm được việc lắm. Đấy là tất cả những gì ta đòi hỏi ở mày. Chớ quên mỗi lần ta cần lại ném cho ta một viên đạn trì như lúc nãy.
Nói xong, y lại thò tay cố ném chiếc nhẫn ra lần nữa. con rắn có cánh lại hà hơi, làm lão hung thần bất tỉnh, Với một viên trì nữa, tôi lại giúp cho lão hồi tỉnh. Lão kêu to, bảo tôi:
- Hỡi anh em tín đồ Hồi giáo ta hàm ơn anh biết bao nhiêu! Anh nên biết thi hài trong cỗ quan tài này là đấng tiên tri Xalomon. Ta muốn lấy được cái nhẫn của người. Lấy được ta sẽ làm bá chủ thế giới, và đến lúc ấy ta sẽ không quên công lao anh đã phò tá ta.
- Sao tự ông không dùng những viên đạn của ông để xua con rắn thần ấy đi?- Tôi hỏi lão.
- Những viên trì ấy chẳng có tác dụng gì đối với nó. Sau khi ta bất tỉnh, ta phải hồi sinh trở lại mới hay vọng thực hiện được ý đồ của ta.
- Nói đến đấy, hung thần lại cố gắng lần thứ ba, lão đã tháo chiếc nhẫn ra được một nữa đốt ngón tay của đấng tiên tri thi tối thiêng liêng, nhưng lần này cũng bị chính con rắn ấy thổi hơn khiến lão ấy ngất xỉu lần thứ ba.
Tôi định làm tiếp công việc của mình. Tây tôi đưa lên cao, sắp tung viên đạn cứu lão, thì con rắn cất lơi nói với tôi, với lời lẽ như sau:
- Hỡi chàng tín đồ Hồi giáo, xin chào chớ nên cứu vớt lão hung thần kia một lần nữa mà chi. Nó chính là một trong bảy tên hung thần ma giáo đã nổi loạn chống lại đức Xalomon, và đã bị ngài bắt nhốt vào tật sâu trong lòng đất để trừng phạt tội bất kính của chúng. Lão chỉ lăm le đoạt cho được chiếc nhẫn mà lão hiểu rõ quyền lực của nó. Lão nằm chờ không biết bao lâu rồi ở chân quả núi nơi chàng gặp nó vừa rồi, mong có ai đến giúp lão chiếm đoạt chiếu nhẫn. Nhưng lão chẳng sao đạt được ý đồ, bởi có ta đây chăm lo việc giữ gìn chiếu nhẫn. Ta là một thần linh trung thành với đấng tiên tri xalomon, do đó riêng một mình ta đã đủ sức mạnh đánh bại không chỉ tên hung thần ấy mà cả sáu tên bạn của lão hợp sức lại cùng. Vậy chàng hãy để yên cho lão nằm ở đây cho đến ngày tận thế. Chàng hãy mau đi đi ra khỏi nơi này . Chớ nên làm mất yên tĩnh chốn thiêng liêng. Nếu không nghe lời ta buộc phải tiêu diệt luôn cả chàng. Giá chàng không phải là tín đồ thuộc đạo đấng tiên chi Mahômêt, ta đã cho chàng mất mạng từ lâu rồi.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI SÁU.

Tôi đáp lại yêu cầu của vị thần trung thành với đại đế Xalomon bằng cách tuân thủ. Tôi quay gót trở lại nơi chân núi, lần này chẳng cần dùng đến các viên đạn chì để xua con rồng và các con sư tử tránh xa. Các con vật hung dữ vẫn còn nằm yên trong trạng thái y như khi lão hung thần ném viên đạn

vào nó.

Tôi theo một con đường mòn dẫn đến một cánh đồng. Trước khi vào cánh đồng ấy, phải đi qua một cái hang, từ miệng hang lửa và khói không ngừng tuôn ra dữ dội. Tai tôi chợt nghe thấy tiếng xiềng xích sắt loảng xoảng cùng với những tiếng kêu la , than khóc , rên xiết cực kỳ ảo não. Ở cửa hang ngự một con quái vật mà tôi không đủ lời lẽ nào để các vị hình dung nó xấu xí đến thế nào. Tôi đồ chừng đây là một vị hung thần ma giáo, bởi tôi trông nó giống hệt những hung thần tôi đã gặp. Tên này bị xiềng chặt vào khối đá bởi những sợi xích sắt rõ to.

Nó cất tiếng gọi tôi, nghe ầm ầm chẳng khác tiếng sấm rền:

- Hỡi chàng trai trẻ kia, hãy dừng chân và nghe ta bảo đây. Mày là người xứ nào?Mày theo đạo giáo nào?

Tôi đáp tôi là người thành phố Basra, đạo của tôi là đạo Hồi.

- Vậy tiên tri Mahômêt có còn sống trên đời chăng?- Y hỏi?

- Ngài đã đổi nơi sống rồi. Trong cuộc đời trần thế, Ngài đã làm tròn sứ mệnh tuyệt vời. Bởi vậy ngày bước ra khỏi thế giới trần tục để sang hưởng hạnh phúc vĩnh hằng trên chốn thiên đàng.

Y lại đặt ra cho tôi nhiều câu hỏi khác nữa:

- Những người theo Hồi giáo ngày nay thường xuyên cầu nguyện hay không? Phong tục đạo đức của họ có được tinh khiết chăng?

- Họ cầu nguyện thường xuyên,- tôi đáp.- Nhưng than ôi tất cả mọi người đều ai cũng hết mực tuân theo những lời giáo huấn của đức Mahômết.

- Được như vậy càng tốt,- Vậy nước sông Zemzem vẫn chảy đều đều chứ?

- Nó vẫn chảy đều đều.- Tôi đáp.

- Rồi đây có một ngày nó sẽ cạn kiệt sự vô luân sẽ trờ thành phổ biến. Rồi mọi tội ác sẽ thao hồ tái diễn. Sự ngoại tình sẽ sảy ra khắp mọi nơi chốn, chẳng ai buồn giữ lời thề, rồi con người sẽ ăn thịt lợn, người ta sẽ uống rượi chè bê tha nơi công cộng , rồi người ta sẽ thấy phụ nữa cưỡi nhong nhong trên mình ngựa.

- Ồ, cái thời ấy đâu có xa xôi gì,-tôi đáp- ngày nay nhiều người vẫn sống theo cung cách ấy thôi.

Tôi để ý sau câu sau cùng này của tôi khiến lão hung thần vui mừng khôn xiết. Lão sôi nổi nói:

- Này, hỡi con người trần thế kia! Có thể nào con người nay phạm lắm tội lỗi đến thế? Mi mang lại cho ta tin tức quá tốt đấy. Đã đến lúc ta bỏ cảnh nô lệ tù đày để đến sống chung với con người trần thế. Này chàng trai trẻ ngươi biết ta đây là quỷ Đêtgin(1)(Dedgeal : Qủy chống lại Thượng đế, tương tự quỷ Xatăng đối với người theo đạo Thiên chúa). Ta sẽ mang lên trần thế để trút nỗi điên giận của ta vào loài người.

Nói đến đây, lão cố đập phá cái xiềng, cố bứt tung dây xích cuối cùng tự lao cũng thoát ra khỏi xiềng xích trói buộc. Nhưng mới đến đấy, lão chưa kịp làm gì thêm, đã có hai vị thần linh mặc áo xanh xuất hiện ngay tức khắc, bắt giữ lão lại. Một thần xiếng lão trở lại vào cối đá, thần kia cầm cây trùy thép đập vào đầu lão, và bảo :

- Hãy yên mày hãy ở yên đấy. Mày phá xiềng xích lúc này quá sớm. Mày hãy chờ cho đến lúc được người ta tha và cho lên trần thế. Giờ khắc đó chưa đến đâu.

Tôi lo âu nhìn cảnh tượng diễn ra trước mắt. Tôi vội xa lánh con quỷ càng xa càng tốt. Tôi đi vào bên trong cánh đồng, lòng hết sức hoang mang, rồi bước theo một con đường hai bên trồng những hàng cây lô hội đẹp như chưa từng thấy bao giờ. Con đường ấy dẫn đến tận hào sâu bao quanh một lâu đài nhìn thấy từ xa.

Tòa lâu đài ấy, tường xây bằng vàng các lỗ châu mai khảm ngọc. Muốn vào phải đi qua cổng bằng bạc, mà cái khóa bằng ngọc xanh. Sau khi ngắm nghía hồi lâu công trình tuyệt mỹ, tôi nảy ra lòng hiếu kỳ mạnh mẽ muốn nhìn thấy bên trong. Tôi tiến đến gần cổng hơn và đọc mấy dòng chữ sau bằng vàng : Người nào sau này sẽ tới đây và muốn mở cái cánh cửa này cần biết không có thìa khóa nào ngoài những lời sau : Trên đời không có thần thánh nào khác ngoài thượng đế, và Mahômêt là đấng tiên tri của thượng đế, và adam là người được thượng đế lựa chọn. Không có thần thành nào ngoài thượng đế, và Ismael nạn nhân của Thượng đế.

Quả nhiên tôi vừa đọc xong mấy câu trên thì cổng tự động mở ra. Tôi biết kể thế nào cho các vị nhỉ. Không có lời lẽ đử sức mô tả quang cảnh hiện ra trước mắt tôi lúc ấy. Các vị hãy vận dụng tất cả các trí tưởng tượng của mình để hình dung những gì sang trọng nhất, huy hoàng nhất, tráng lệ nhất : rồi các vị hãy nghĩ rằng hình dung ấy còn rất xa mới đạt được nhưng gì tôi trông thấy. Có một tòa lâu đài xây bằng một thứ kim loại màu xanh mà tôi chưa hề được biết. Nhưng dù chất liệu ấu có quý bao nhiêu, vẫn không thể sánh bằng sự tinh sảo do bàn tay chế tác xây dựng nên. Kiến trúc tạo lâu đài không giống với các công trình xây dựng của con người chúng ta, thoạt nhìn biết ngay không phải do con người làm nên. Các gian phòng bày biện nào ghế, sập bọc toàn bằng vải thếp vàng và lụa. trên tường có nhiều bức tranh thu hút rất lâu mắt tôi. Các bức tranh mô tả các cuộc chiến tranh mà Đâng tiên tri của chúng ta đã tiến hành nhằm thiết lập tôn giáo của Người, nhưng tất cả đều được sáng tạo với nghệ thuật cao siêu đến nỗi nhà văn họa many nổi tiếng thế giới với bàn tay vàng của ông chắc cũng phải thực lòng thú nhận ông không thế nào vẽ được gần đến như thế.

Tôi đã qua nhiều gian phòng, và ngạc nhiên chẳng hề gặp một ai. Tôi bước vào một khu vườn rộng mênh mông, mà muốn mô tả cũng gặp khó khăn như

khi mô tả tòa lâu đài. Các lối đi trong vườn đều dài tít tắp, hai bên trồng đủ lại cây ăn trái, lại có những bồn hoa trồng nhiều loại hoa người đời chưa từng thấy bao giờ, còn hồ nước được xây bằng vàng khối chứa nước trong leo lẻo.
Tôi ngắn nhìn những thứ ấy không chán mắt. Trong khu vườn kìa diệu ấy có đủ loài chim chóc lông cánh màu sắc rực rỡ khác thường đưa nhau hát lứu lo vang không lừng không gian.
Tôi chợt nhận ra trên đường một kỵ sĩ không có râu cằm, trang phục đầy kim cương. Chiếc khăn đội đầu của người khảm nhiều viên hồng ngọc. Con ngựa cưỡi màu hồng tươi, và cứ mỗi bước chân đi qua lại mộc lên ngay tức khắc những đóa hoa dấu chân ấy. Dáng vóc người đẹp hơn mặt trăng, từ đôi mắt người tỏa ra lung linh ánh sáng.
NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI BẢY.

Nhìn trang phục và dáng vẻ của người kỵ sĩ tôi thoạt nghĩ đây là vị chủ nhân của tòa lâu đài. Tôi bắt đầu e ngại người sẽ trách tôi sao dám tự tiện vào trong khuôn viên lâu đài, thì khi đi ngang trước mặt tôi, người dừng ngựa và bảo :
- Hỡi chàng trai trẻ phải chăng anh là người thành phố Basra ?
- Thưa vâng- tôi đáp.
- Xin hoan nghênh,- kỵ sĩ nói tiếp- Ta biết thế nào chàng cũng phải đến đây. Nhưng hãy nói cho ta biết, chàng đã ngắm cảnh vật chốn này, vậy chàng đã dùng nhưng món ăn thường ngày ở đây chưa ?
- Tôi đã nhìn thấy bao nhiêu cảnh vật kỳ thú đáng ngạc nhiên,- tôi nói- nhưng thức ăn của quý vi, tôi chưa được biết nó ra thế nào.
- Vậy hãy tiếp tục bước đi, chàng khắc gặp một người dẫn đường- ông nói tiếp.- Rồi chàng sẽ đạt được đỉnh cao của ước vọng.
Tôi tiếp tục dạo bước đưa mắt nhìn tứ phía. Không có thế có gì làm chán mắt, cũng chẳng có lời nào thán phục cho cùng. Cuối cùng đến nơi đặt cái khám thờ, phía trên khám có ghi dòng chữ : Không có thần thành nào ngoài thượng đế, và và Mahômêt là đấng tiên tri của Người. trong khám có một người đàn ông đang quỳ. Đợi cho người ấy đọc kinh câu nguyện xong tôi vái chào. Người ấy đáp lễ và nói
- Hỡi tín đồ Hồi giáo trẻ tuổi ! Hẳn chàng được đấng Mahômêt quý yêu lắm cho nên mới tới được nơi đây. Chàng có biết chàng đang ở nơi đâu không ? Chàng nên biết đây là nơi yên nghỉ dành cho bà con và bạn hữu của đâng tiên tri. Ở đây lạc thú vĩnh hằng chờ đón mọt người. Đã rất đông và con và bạn bè của đấng tiên tri ở đâu rồi, ta sẽ giới thiệu chàng với họ.
Thế là người đàn ông dẫn tôi đến một con sông chảy ngang qua khu vườn, nước sông nhìn giống sữa ngọt đang từ từ trôi. Hai bên bờ sông cơ man là

người đang ngồi thưởng thức tiệp quanh những bàn xếp đầy các loại thức ăn. Họ là những scherifs, người thuộc dòng họ Mahômêt và các sahabas, bạn đương thời và môm đệ của đấng tiên tri.
Nhìn thấy tôi mọi người chào hỏi rất lịch sự :
- Mời chàng ngồi xuống kia hỡi chàng trai trẻ. Đấng tiên tri Mahômêt đã có nhã ý cho chàng được nhìn tận mắt nơi dành riêng cho các môn đệ và hậu duệ của Người, chàng hãy ngồi xuống đây cùng uống loại rượu của chúng ta, cùng ăn thức ăn của chúng ta.
Tôi ngồi xuống cạnh người dẫn đường. Ông ta đưa cho tôi một miếng bánh mì ngon tuyệt vời, rồi tiếp tôi một món cá, vừa nói « Chàng hãy nếm thứ món cá này, rồi cho tôi biết có bao giờ ăn loại cá ngon hơn thế này chưa ».
Quả là tôi chưa bao giờ được nếm món cá tuyệt với đến thế. Tiếp đó, ông múc nước dưới sông mời tôi uống, tôi cảm thấy nước sông có hương vị giống loại rượu nho kỳ thú nhất.
Sau bữa ăn, người dẫn đường đưa tôi đến một thảm cỏ nơi có hơn nghìn thiếu nữ đẹp tụ hội. Nhiều cô ca hát nhiều cô ngồi đàn, và nhiều cô ca khác nữa nắm tay nhau nhảy múa một vũ điệu vòng tròn. Trang phục các cô rất sang trọng, song nhan sắc các cô còn muôn vận lần vượt trội tất cả ngọc ngà trâu báu đeo trên người. Tôi thấy cô nào cũng xinh đẹp. Không thể chọn một cô nào sinh đẹp hơn các cô khác. Và tất cả các cô đều có vẻ thông minh trong ánh mắt của họ, tuyệt nhiên không hề gợn một thoáng ghen tị nào.
Người hướng dẫn bảo tôi :
- Trước mắt chàng là các tiên nữ huaris. Đấy là những nàng tiên là nên hạnh phúc của scherifs và các sahabas. Chàng chỉ có thể ngắm nhìn họ từ xa không được phép tới gần, bởi chàng chưa được Tử thần đón ra khỏi nơi trần thế.
Tôi đã đưa mắt hồi lâu quang cảnh trên thảm có ấy, rồi theo người dẫn đường đến một cái động ở cuối khu vườn. Ông nói :
- Thông thường tôi sống ở đây, người kị sĩ không có dâu cằm chính là nhà tiên tri Êli. Vị ấy ở cuối vườn kia. Tôi là nhà tiên tri Khêđe. Động này là nhà tôi. Nếu chàng thích thì chàng có thể ở lại đây cùng với tôi. Chúng ta có thể cùng nhau đọc kinh cầu nguyện, chúng ta sẽ cùng nhau thưởng thức các lạc thú cõi vĩnh hằng, ở trái đất không thể sánh được. Nơi đây quanh năm thời tiết không thay đổi. Chỗ nào khí hậu cũng ôn hòa, mùa nào cũng là mua xuân vĩnh viễn. Nơi đây không có đêm tối, cảnh vật thường xuyên được rọi chiếu ánh sáng dịu mát và tinh khiết của ban ngày.
Nhận lời nhà tiên tri Khêđe, tôi ở lại làm bạn ông mấy năm. Nhưng cho dù nơi ấy vô vàn lạc thú, tôi vẫn chàn. Lòng vẫn tưởng nhớ khôn nguôi nàng Canzat, tôi hiểu ra mình còn nặng nợ trần gian. Đau đáu thương nhớ nàng, tôi không sao thanh thản. tôi dù có sở hữu tất cả tiên nữ sinh đẹp kia, vẫn

chẳng bao giờ quên được nàng Canzat. Nhà tiên tri Khêđe nhận ra nỗi buồn của tôi. Ông bảo :
- Tôi thấy chàng muốn trở về Basra. bởi mọi thú lạc trong khu vườn này chưa đủ mạnh để giữ chân chàng lại, ta sẽ làm cho chàng được thỏa ước nguyện của chàng ngay trong chốc lát.
Vừa nói nhà tiên tri vừa ngước nhìn lên trời. Thấy một đám mây bay ngang qua, ông bảo mây dừng lại, hỏi mây bay về đâu. Đám mây, hay đúng hơn là một vị thần linh đang cưỡi mây, hỏi lại :
- Trình đấng tiên tri vĩ đại, tôi đang cưỡi mây bay sang Trung Quốc, ngày có lệnh gì muốn truyền bảo ?
- Thần sang bên ấy làm việc tốt lành hay trừng phạt ai ?- Nhà tiên tri lại hỏi.
- Thưa định làm việc tốt lành.
- Vậy thần hãy tiếp tục hành trình- nhà tiên tri Khêđe nói- ta chưa cần đến ông.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI TÁM.

Lát sau, một đám mây khác bay qua. Nhà tiên tri lại hỏi y như lần trước. Đám mây trả lời đang đi đến Batđa làm việc thiện. Nhà tiên tri bảo :
- Nếu vậy ta muốn thần giúp một việc. Thần hãy mang giúp tìn đố Hồi giáo này sang thành phố Basra, và hãy cho chàng xuống trước cổng nhà chàng.
Thần cưỡi mây đồng ý. Tôi cảm ơn nhà tiên tri Khêđe về tầm lòng phúc đức đối với mình, xin ông hãy luôn cầu nguyện cho, rồi cùng vị thần ấy cưỡi mây lên đường. Trước khi tôi khởi hành, nhà tiên tri còn dạy cho tôi câu thần chú, khuyên tôi luôn miệng niệm dọc đường. Câu nguyện này sẽ giúp tôi từ nay cho đến hết đời, ngăn không cho kẻ thù rắp ranh làm hại, tránh cơn thịnh nộ của đấng quân vương, cũng như phòng ngừa tất cả mọi tai họa hiểm nghèo.
Dọc đường tôi đọc một trăm lần câu thần chú, chỉ để thuộc lòng chứ không phải vì nghi ngại vị thần linh đang mang tôi đi. Ông ta là một hảo thần, tôi sẽ sai nếu nghi ngờ lòng tốt của ông. Chỉ trong vòng thời gian ba bốn tiếng đồng hồ, ông đã mang tôi về Basra, đến ngay trước cổng nhà tôi. Lúc này đang đêm. Tôi đập cửa một người cầm cây nến ra mở cổng. Nhìn thấy mặt tôi ông ta đóng sầm ngay cổng lại, hỏi tôi là ai, tôi có việc gì cần. Tôi bảo tôi là chủ ngôi nhà này, và lệnh cho anh hãy mau chóng mở cổng ra.
Nghe tôi bao vậy, anh gia nhân đi tìm vợ tôi báo cho biết, và chính nàng Canzat thân hành ra mở cổng. Nhưng trông thấy tôi nàng không hề biểu lộ sôi nổi mừng vui như người vợ gặp lại chồng đi xa lâu ngày trờ về, lại còn thét lên một tiếng kinh sợ rồi lật đật quay vào bên trong. Tôi liên lớn tiếng :
- Sao ? Tại sao Canzat hoảng hốt khi nhìn thấy ta ? Tại sao nàng không nhận ra ta ? Ta thay đổi đến thế sao ? Hãy mang chú Hua đến đây cho ta !- tôi

quát- Ta muốn nói chuyện với chú ấy. Chú Hua xuất hiện ngay cùng với một chàng trai tôi không quen. Chú đên gần tôi, chăm chú nhìn hồi lâu rồi nói không nhận ra tôi. Chú còn thêm :
- Anh Abunphuari không giống ông chút nào. Anh ấy đẹp trai lắm, còn ông quá xấu xí. Anh ấy béo tốt còn ông gầy nhom chẳng khác một bộ xương, Thôi, ông chớ làm giả anh ấy nữa, ông không thể lừa dối chúng tôi đâu. Mặc dù chúng tôi xa cách anh ấy bảy năm trời, chúng tôi làm sao quên được nét mặt anh ấy. Chúng tôi biết chắc anh ấy bỏ mình trong chuyến đi Gôncông.
Tôi khá ngạc nhiên khi nghe lời nói ấy. Tôi hiểu con người mình không thể không thay đổi, nhưng không thể thay đổi đến mức em trai không nhận ra mình. Tôi liền nói với vợ tôi- nàng yên tâm vì sự có mặt của chú Hua cùng người nô lệ đang đứng nghe chuyện, đã quay trở lại bên cổng :
- Thế nào, hỡi em Camzat, em không nhận ra Abinphauari, người chồng em từng yêu quý xiết bao ? Người chồng mặc dù phải trải qua bao bất hạnh, vẫn luôn một lòng một dạ nhớ yêu em ? Ôi số phận tôi mới đáng thương làm sao ? Ta đâu ngơ được em đón tiếp ta như vậy ngày ta trở về ? Ta còn sống trên trái đất này làm gì ? Công lao ta nôn nóng chờ đợi xiết bao để nhìn lại xem, nay được trả công như thế này sao ?
- Ông có giọng nói giống Abunphauari lắm,- nàng Canzat đầy xúc động bảo tôi, - Mặc dù nét mặt ông hoàn toàn không giống anh ấy, tôi vẫn không thể giọng ông nói mà không cảm thấy bồi hồi. Nhưng nếu quả thật ông là chông của tôi, hãy nói rõ tại sao ông thay đôi đến vậy so với ngày từ dã thành phố Basra ? Mấy năm qua, ông lưu lạc nhưng nơi đâu, những gì đã xảy ra trong đời ông, khiền cho con người ông thay đổi đến mức này ?
Vậy là tôi thuật lại cho họ chuyến đi của tôi, không bỏ qua chi tiết đặc biệt nào. Tôi kể xong chàng trai trẻ tuổi ấy nói với tôi :
- Ông là một kẻ gian dối, ông bịa ra câu chuyện lố bịch ấy để gây trở ngại cho hạnh phúc của tôi. Nhưng ông nhầm rồi, ông chớ có hi vọng đạt được mưu đồ. Bởi tôi vừa làm lễ cưới nàng Canzat hôm nay, tôi sẽ làm chồng của nàng.
Câu nói sau làm tôi giận điên lên. Tôi quắc mắt nhìn nàng Canzat và chú Hua. Hai người đếu có vẻ lo lắng, buồn rầu. Tôi kêu to : « Làm sao có chuyện như thế được nhỉ ? Ta vẫn hằng tin nàng Canzat luôn luôn chung thủy như ta, làm sao nang Canzat có thế có người chồng nào khác ngoài ta ? »
Tôi định nói tiếp nữa, song một nỗi xúc động đột ngột trào lên chạn nhang học, khiến tôi không thốt lên được lời nào nữa.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM TÁM MƯƠI CHÍN.

Suốt đêm hôm ấy, chàng trai trẻ kia và tôi tranh cãi với nhau. Tôi tìm cách

chứng minh tôi là Abunphauari, anh chàng dừng như cang tin chắc hơn điều ngược lại. Về phần nàng Canzat và chú Hua, hai người chỉ lặng im đưa mắt nhin nhau, trong ánh mắt có họ không dấu được vẻ hổ thẹn. Trời vừa sáng cả bốn chúng tôi kéo
nhau đến dinh quan chánh án.
- Bẩm quan lớn – chàng trai trẻ nói – ngày hôm qua ngài vừa làm thủ tục cho tôi kết hôn cùng nàng Canzat, nhưng cuộc hôn nhân không thực hiện được, bởi bị một con người xa lạ đang đứng trước mặt ngài đây đến quấy phá. Ông ta cứ khăng khăng bảo mình là chồng bà này, tên ông ta là Abunphauari.
Viên chánh án lắc đầu, nói ai chứ ông Abunphauari thì ông có quen, người này không giống ông kia chút nào – Rồi hỏi nàng Canzat:
- Thưa bà, bà nghĩ sao về người này? Bà có tin đó là ông Abunphauari chồng của bà hay không?
- Bẩm quan lớn – nàng đáp – cứ như mắt tôi nhìn thì đây không phải là con người ông, cứ như giọng tôi nghe thì đây lại là giọng của ông ấy.
Tôi vội thưa với quan chánh án:
- Hỡi vị quan toà công minh của những người Hồi giáo, cúi xin ngài hãy chú ý nghe lời tôi thưa đây. Xin ngài chớ phán quyết vội vàng, e ngài có thể tuyên một bản án không công bằng. Nếu người tôi thay đổi, ấy có lẽ do hệ qủa những chuyện xảy ra với tôi gần đây nhất. Do một thời gian tôi sống dưới âm ti, cho nên mới có sự thay đổi dường này.
- Ông nói chi lạ lùng vậy? – Viên chánh án kêu lên – một người trần có thể sống dưới âm ti ư?
- Chắc chắn có – tôi đáp – Nếu ngài vui lòng nghe, tôi xin thuật lại hầu ngài những việc đã xảy ra.
Chàng trai trẻ nghe đến đây, vội chen vào thưa với viên chánh án:
- Bẩm quan lớn, ông này đã có sẵn trong đầu một câu chuyện hoang đường. Rồi ông ấy sẽ nói ra với ngài đủ điều kỳ diệu, ngài chẳng thể nào tin ông ta được đâu.
- Hãy im đi – Đến lượt viên chánh án ngắt lời y – ta muốn nghe. Ông hãy nói đi, ta nghe – ông quay sang bảo tôi – Bảo đảm ta sẽ xét xử công minh.
Tôi lại bắt đầu kể chuyện, từ khi từ giã thành phố Basra cho đến ngày trở về.
Nghe xong, viên chánh án nhìn nàng Canzat, chú Hua và chàng trai trẻ:
- Ta thấy công việc này quá hệ trọng, ta không thể tự quyết định một mình. Những chuyện ông này kể quá khác thường, có thể cho ông ấy dối trá, song biết đâu ông nói đúng sự thật. Đó chính là điều cần làm rõ. Tất cả bốn người phải sang tận thánh địa Mêđin, thưa với Aly Ben Aly Talep, con rể vị tiên tri Môhamét, và hoàng đế Oma, đấng thống lĩnh các tín đồ. Việc này đáng trình để hai vị ấy biết, rồi tự các vị sẽ phán quyết gian ngay.
Quan chánh án quyết định vậy. Bốn chúng tôi: nàng Canzat, chú Hua, chàng

trai trẻ và tôi, đành kéo nhau tới cung yết kiến Đấng thống lĩnh các tín đồ. Nghe tôi thuật xong câu chuyện, hoàng đế phán:
- Những điều ông vừa trình ta nghe quá ư đặc biệt, ta không thể nào tin. Ngay tức khắc chúng ta phải đến khu vườn của Đấng tiên tri, ta sẽ thân hành cùng đi với bốn người. Vị con rể của Đấng tiên tri sẽ phán quyết, chúng ta nên nghĩ sao về câu chuyện kì lạ này.
Cùng với hoàng đế Oma, chúng tôi sang vườn Rauzê. Lúc ấy, ngài Aly đang cầu nguyện bên cạnh ngôi mộ của Đấng tiên tri Môhamét, hoàng đế nói:
- Thưa ngài, ta đưa đến trình ngài một người vừa kể những chuyện hoang đường, khiến ta không biết thế nào tin.
Ngài Aly hỏi tôi tên gì. Vừa nghe đáp, tôi tên là Abunphauari, ngài đã sôi nổi thốt lên:
- Hỡi Đấng tiên tri của thượng đế! Thưa nhạc phụ Môhamét của tôi! Ngài dạy đúng. Tâu bệ hạ – ông quay sang nói với hoàng đế – xin ngài vui lòng cho phép tôi nghe hết câu chuyện của người này hẵng. Ông ta không phải là một người nói dối. Bởi Đức Môhamét đã báo tin cho tôi về người ấy từ lâu. Ngài còn cho biết sẽ có một người tên là Abunphauari một ngày kia sẽ đến tận vườn Rauzê và sẽ kể cho tôi nghe những câu chuyện rất chân thực mà rất lạ kỳ. Ngày ấy cuối cùng hôm nay đã đến, ông Abunphauari đây sắp đáp ứng hiếu kỳ của tôi.
Sau khi thốt lên như vậy, ngài xin Đấng thống lĩnh các tín đồ cho phép tôi được trình bày. Hoàng đế phán:
- Vậy hãy cho anh được kể hết ra, ta vui lòng nghe thêm lần nữa.
Thế là tôi bắt đầu kể về những ngày tôi sống dưới âm ti. Đặc biệt tôi nói nhiều về các vị thần linh theo Hồi giáo, và thưa lại lời vua các vị thần ấy nhờ tôi tâu với Đấng thống lĩnh các tín đồ và ngài con rể của Đấng tiên tri. Cả hai vị, hoàng đế Oman và ngài Aly đều thú vị về những điều tôi nói – hai vị ôm hôn tôi cho tôi là con người hạnh phúc nhất trong tất cả con người đang sống ở thế gian, bởi tôi chưa qua đời thế mà đã có thể nhìn thấy nơi yên nghỉ dành riêng cho các họ hàng và bè bạn của Đức Môhamét sau khi họ bước sang cõi vĩnh hằng.

NGÀY THỨ MỘT TRĂM CHÍN MƯƠI.

Kết qủa chuyến đi của tôi đến thánh địa Mêđin là hoàng đế Oman tin chắc là tôi đúng là Abunphauari. Vua đuổi chàng trai trẻ về, và quyết định trả lại cho tôi nàng Canzát. Tiếp đó, ngài sai xuất trong kho của ngài ra hai nghìn đồng xơcanh vàng ban cho tôi, cùng với một trăm tên nô lệ và một trăm con lạc đà.
Tôi trở về thành phố Basra, tậu một dinh cơ tráng lệ. Tôi sống ở đấy với nàng Canzát như một người tình luôn luôn chung thủy. Tôi không hề trách

nàng sao không đủ kiên nhẫn chờ đợi tôi mà vội đi lấy chồng. Đúng là nàng tỏ ra rất hối tiếc về chuyện ấy, và tình cảnh nàng được thể tất cho. Trong thời gian tôi vắng nhà, chú Hua không biết cách quản lý tài sản tôi để lại, hay đúng hơn, chú đã tiêu pha hết sạch sành sanh, thành ra muốn tránh trước cảnh quẫn bách, hơn nữa, cũng muốn tìm cho nàng Canzát một số phận êm đềm hơn, chú đã bày vẽ cho nàng việc nên nhận lời làm vợ một người bạn giàu có của chú ấy.

Tôi cũng chẳng xử sự khắt khe với chú ấy làm chi. Tôi quên đi những chuyện đã qua, và mọi người trong gia đình cùng nhau sống thương yêu đầm ấm. Ngoài những của cải hoàng đế Oman đã ban cho, đủ để sống cuộc sống phong lưu nhàn hạ, tôi còn may mắn phát hiện ra một kho tàng giấu trong dinh cơ tôi vừa tậu. Nhờ vậy, tôi có một khoản lợi tức rất lớn, cho dù sống xa hoa đến mấy cũng chẳng bao giờ lo tiêu pha hết.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 25
CHUYỆN QUỐC VƯƠNG BÊRÊTĐIN – LÔLÔ, TỂ TƯỚNG VÀ HOÀNG THÂN PHẦN CUỐI. NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI.

Người du hành Abunphauari kể đến đấy ngừng lời. Quốc vương Bêrêtđin-Lôlô và hai người bạn đồng hành của vua đều nhất trí chưa bao giờ họ nghe những chuyện phiêu lưu kỳ thú đến vậy. Quốc vương còn nói thêm:

- Nhưng thưa ngài Abunphauari, sau bấy nhiêu gian nan và phiền não, giờ đây hẳn ngài hài lòng lắm, hẳn ngài được hưởng hạnh phúc trọn vẹn. Đã từ lâu, tôi tìm kiếm một con người thật sự cảm thấy mình hạnh phúc. Đến khi sắp tuyệt vọng không tìm đâu ra thì may mắn được gặp ngài, điều đó càng làm tôi thêm thú vị các câu chuyện của ngài. Hai ông bạn của tôi đây cứ một mực cho là, bất cứ người nào trên đời vẫn luôn luôn thấy thiếu một cái gì đó để có đầy đủ lý do tự lấy làm hài lòng về mình. Phần tôi, xưa nay tôi vẫn qủa quyết điều ngược lại. Tạ ơn trời đã chứng minh hai ông bạn của tôi nhầm. Bởi, sau tất cả những điều ngài vừa thuật lại cho nghe, hai ông bạn của tôi giờ đây chắc chắn không còn gì để nghi ngờ được nữa, ngài là một người rất hạnh phúc.

- Xin lỗi ngài – người du hành đáp – hai ông bạn của ngài nghi ngờ là đúng. Chính ngài mới là người nhầm lẫn, khi ngài ngỡ là một người hạnh phúc lắm lắm. Không đâu, có một chi tiết tôi cố tình không nhắc lại khi thuật chuyện hầu các vị, ngài nghe đây khắc rõ. Thật ra nàng Canzát phải lòng chàng trai trẻ vừa làm lễ kết hôn với nàng, tôi đã gặp ngày tôi trở về. Nói cho công bằng, nàng là người biết giữ trọn tiết hạnh, cho nên chẳng bao giờ tìm cách nói chuyện riêng với chàng trai. Tuy vậy, lòng nàng vẫn nặng mối tơ vương. Hơn một lần, tôi bắt chợt nàng trong tâm trạng ấy và điều đó khiến tôi đau buốt tâm can như có một lưỡi dao nhọn thọc vào con tim. Bởi tôi vẫn yêu nàng tha thiết hơn bao giờ, mà đã yêu quý nhau thì phải tế nhị với nhau, các vị có thể hiểu tôi buồn bã đến thế nào khi thầm nhận ra mình không thật sự được nàng yêu quý, từ đó các vị có thể suy ra, đời tôi còn xa mới được coi là một cuộc đời có niềm vui hoàn hảo.

Quốc vương thành Đamat không biết đáp thế nào. Thái độ ấy khiến tể tướng và hoàng hậu hiểu, vậy là họ đúng khi dám qủa quyết trên đời chẳng bao giờ có người hưởng lạc thú hoàn hảo.

Sau nhiều ngày đường, đoàn lữ hành cuối cùng về tới thủ đô Batđa. Ngài

Abunphauari có công việc ở đấy, thành ra quốc vương, tể tướng và hoàng thân xin chia tay ông ở đây để tiếp tục cuộc hành trình về kinh thành Đamat. Họ đến nơi bình yên vô sự.
Vị đại thần được giao phó nhiệm vụ trông nom công việc quốc gia trong thời gian nhà vua vắng mặt, đã làm rất tốt công việc trọng đại. Tuyệt nhiên chẳng có một lời ta thán về ông. Quốc vương trọng thưởng ông về đức trung thành và sự mẫn cán ấy. Tiếp đó, vua nói với hoàng hậu và tể tướng như sau:
- Xin hai vị hãy giữ lại những chức vụ của hai vị như ngày trước, khi chúng ta cùng nhau lên đường. Giờ đây, ta chia sẻ ý kiến với hai vị. Ta tin chắc không có người nào trên đời không có chuyện phiền lòng. Những người hạnh phúc nhất là những người có các chuyện phiền lòng dễ chịu đựng hơn. Từ nay, chúng ta hãy thanh thản về vấn đề ấy. Nếu ta chưa cảm thấy hoàn toàn sung sướng, hãy nhớ trên đời có những người khốn khổ hơn ta.
- Hoàn toàn đúng vậy, muôn tâu bệ hạ – Hoàng thân Sêyp-en-Muluc đáp – Chắn chắn trên đời có nhiều người khốn khổ hơn, cho nên chúng ta chẳng cần có lòng dũng cảm ghê gớm cho lắm mới chịu đựng được những bất hạnh thông thường trong đời người. Phần tôi, tôi sẽ cố khuây nguôi chuyện không lấy được làm vợ nàng Bêđy-an-Giêman xinh tươi thời thượng cổ. Và hoàng thượng cùng ngài tể tướng cũng vậy-hoàng thân mỉm cười nói tiếp – Hai ngài nên khuây khoả chuyện đã đánh mất đi những người yêu quý của mình. Hiện nay, sứ giả các nàng ấy còn sống, nhan sắc các nàng hẳn không còn gây nên thảm họa cho quan chánh án thành phố cũng như cho chú hầu trong nội cung.
Đến đây, bà nhũ mẫu Xutlumêmê kết thúc câu chuyện về quốc vương thành Đamat và vị tể tướng của ông. Các nàng hầu của công chúa, theo thường lệ, lại nồng nhiệt vỗ tay tán thưởng. Mọi người ca ngợi lòng chung thủy của các đấng tinh quân trong các câu chuyện họ vừa nghe. Trong khi công chúa, theo thói quen của nàng lại tìm ra chỗ hở để chê bai lòng trung thành của các vị tinh quân.
Thái độ của nàng chẳng làm nản lòng bà nhũ mẫu. Bà xin phép được kể tiếp những câu chuyện khác. Công chúa chấp thuận, ngày hôm sau, bà nhũ mẫu bắt đầu kể một câu chuyện nữa như sau.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI.

Một hôm, hoàng đế Harun-an-Rasit đang ngồi với hoàng phi sủng ái nhất của người, nàng Xutanum, trong một căn phòng nhìn xuống sông Tigris. Từ đây có thể quan sát những người đi dạo trên bờ con sông ấy mà không để họ

nhìn thấy mình. Vua và hoàng phi chợt để ý hai người bộ hành, một người khá trẻ, một cụ rất già. Vua và hoàng phi chăm chú quan sát người thanh niên và cụ già ấy, bởi không hiểu sao họ cứ cười ngặt nghẽo mãi không thôi. Bản tính hoàng đế vốn người rất hiếu kỳ, vua gọi một võ quan đến, giao nhiệm vụ mời ông già và chàng trai trẻ kia vào cùng gặp hoàng đế.
Viên võ quan tuân lệnh, mời hai người vào chầu vua. Hoàng đế hỏi căn cứ gì khiến hai người cười ngặt nghẽo mãi không thôi. Cụ già cất lời đáp:
- Muôn tâu bệ hạ, già đang đi dạo với chàng trai này. Chàng kể cho già nghe một câu chuyện thú vị. Đến lượt mình, già lại kể một chuyện vui, chàng thấy thích thú quá phá ra cười, và cái cười của chàng lây sang cái cười của già, cả hai người không sao nén được.
- Ta rất thích nghe các câu chuyện ấy – hoàng đế phán – và chắc phu nhân đây ý kiến cũng giống ta. Vậy cụ già hãy kể lại cho chúng ta nghe câu chuyện của cụ trước, sau đó đến lượt chàng trai.
Tuân lệnh vua, cụ già bắt đầu kể chuyện như sau:

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 26 (A)
CHUYỆN HAI ANH EM THẦN LINH: AĐI VÀ ĐAHI.
NGÀY 961, 962, 963, 964, 965;

Tại vùng phụ cận thành phố Maxulipatan thuộc vương quốc Gôncông nằm trên bờ biển Coromanđen có một chị nông dân chăm lo làm lụng để nuôi nấng hai cô con gái khá xinh. Cô chị tên là Fatim vừa tròn mười bảy tuổi. Cô em tên là Cađi mới mười hai. Gia đình ấy sống trong một túp lều cách xa mọi xóm thôn và sống dựa vào bàn tay lao động. Nhà kề bên một ngọn suối, ba người trong gia đình dùng nguồn nước suối này giặt thuê quần áo cho một số người khá giả trong thành phố vốn quen đặt hàng cho họ. Thông thường, sau khi chị nông dân cùng hai cô con gái giặt giũ phơi phóng đâu vào đấy, họ còn chịu khó đi hái hoa tươi về ướp cho quần áo mới giặt càng thơm tho hơn.

Một hôm người mẹ vào một đồng cỏ hái hoa tươi. Mãi mê công việc, chị không chú ý một con rắn độc nấp trong bụi hoa. Chị vô tình khẽ chạm tay vào nó. Con rắn mổ ngay một nhát vào tay chị. Chị hoảng hốt kêu thét lên, hai cô con gái vội chạy tới, bàn tay người mẹ trong chốc lát đã sưng phù, nọc độc chỉ sau mười lăm phút đã theo các mạch máu chạy lên đầu và thấm vào lục phủ ngũ tạng của người đàn bà bất hạnh.

Người phụ nữ ấy, thấy mình đến lúc sắp phải lìa trần, không quên làm nhiệm vụ một bà mẹ hiền. Chị dặn dò các con gái như sau:

- Các con của mẹ ơi, mẹ rất buồn phải ra đi đúng giữa lúc các con đang cần có mẹ khuyên bảo đỡ đần. Mẹ sắp mất rồi. Điều an ủi mẹ phần nào là ơn trời, mẹ đã dạy dỗ các con thành những cô gái ngoan. Các con hãy luôn luôn giữ gìn đức hạnh, phải thực hiện đầy đủ mọi lời răn dạy của đấng tiên tri Mahômét. Quan trọng hơn cả, các con không bao giời rời bỏ tôn giáo của chúng ta mà đi theo những kẻ vô đạo. Thôi thì các con có gì sống nấy, cố làm lụng, kiệm chút ít để lần lữa qua ngày, như ba mẹ con ta vẫn làm từ trước tới nay, chớ nên làm việc xấu, hy vọng rồi trời đoái thương, sẽ có lúc nhìn lại. Mẹ căn dặn hai con phải luôn luôn hoà thuận với nhau, nếu có thể được, chớ nên bao giờ xa nhau, vì hạnh phúc của hai con là ở chỗ luôn luôn có chị có em. Quay sang đứa con gái út chị nói tiếp – Con Cađi yêu quý của mẹ, con còn bé, con hãy luôn vâng lời chị, bao giờ chị cũng chỉ khuyên con điều hay việc tốt mà thôi.

Trối trăng đến đấy, chị nông dân kiệt sức, cố gắng ôm hôn con và qua đời

trong vòng tay của hai cô con gái.
Hai cô khóc như mưa, kêu la ầm ĩ cả cánh đồng. Hai chị em than khóc mẹ đến khô cả nước mắt, rồi mệt quá cùng nhau ngồi ủ rũ, cho đến lúc không thể không cố gắng đứng lên làm những việc cuối cùng cho mẹ. Hai chị em lấy hai cái thuổng vẫn dùng chăm chút mảnh vườn rau nhỏ sau nhà, cùng nhau hì hục đào một cái hố cách nhà chừng năm mười bước. Vất vả lắm hai cô mới mang được thi hài mẹ ra tới chỗ ấy, đặt xuống lấp đất và phủ hoa tươi lên mộ.
Sau đó, quay trở về nhà, hai cô chẳng thiết ăn uống gì nữa, vật xuống giường ngủ thiếp đi sau một ngày mệt nhọc và đau buồn.
Ngày hôm sau, cô chị là người hiểu biết hơn, nói với em không thể không làm công việc thường ngày để kiếm sống. Chị bảo em tìm hai cái giỏ, lấy quần áo mẹ và chị vừa giặt xong ngày hôm trước bỏ vào, rồi hai chị em mỗi người đội một giỏ quần áo trên đầu, đi vào thành pphố Maxulipatan định trả hàng giặt thuê cho các chủ.
Hai cô đi khỏi nhà chưa được một trăm bước, chợt gặp một ông già nhỏ bé thọt chân, ăn mặc khá sang trọng. Ông già chăm chăm ngắm hai cô. Ông có vẻ già đến trăm tuổi, tay chống gậy, nhờ có cái gậy ấy tuy tuổi rất cao, ông vẫn bước đi khá nhẹ nhàng.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI MỐT.

Ông già thấy hai cô gái bắt mắt. Ông cố dịu lời hỏi:
- Các cô đi đâu vậy, hỡi hai bé gái xinh tươi?
- Chúng cháu đi vào thành phố Maxulipatan – cô chị đáp.
- Tôi có thể hỏi, mong các cô chớ lấy thế phiền lòng, hai cô làm nghề nghiệp gì? Hai cô có gì cần được giúp đỡ hay không?
- Thưa ngài – Cô Fatim đáp – Hỡi ôi, chúng cháu chỉ là những người nhà quê và là những đứa con côi cút. Mẹ chúng cháu không may gặp nạn vừa mới mất hôm qua.
Cô nói mà không cầm được nước mắt. Ông già đáp:
- Ta tiếc không được gặp mẹ hai cô trước khi bà qua đời. Nếu gặp, ta đã bày cho bà một bài thuốc có thể chữa khỏi rắn cắn, hết nọc độc nội trong hai ngày. Các con ơi, ta rất xúc động trước nỗi buồn của hai con. Nếu hai con tin cậy vào ta, đồng ý để ta chăm nom cuộc đời cho các con, thì các con có thể coi ta như một người bố đẻ.
Ông chăm chăm nhìn cô Cađi và nói tiếp:
- Nhất là cô bé này. Không hiểu sao trong lòng ta cảm thấy thương yêu cô bé đến thế. Nếu hai cô đồng ý đi theo ta, ta hứa sẽ tạo cho các cô một cuộc sống

giàu sang hơn thân phận các cô hiện nay nhiều. Rồi đây hai cô sẽ cảm tạ vận may đã xui khiến được gặp ta trên đường.
Nói xong, ông già lo lắng chờ đợi câu trả lời. Ông lo lắng là phải, bởi tuổi tác và bộ dạng lụ khụ của ông chẳng có gì hấp dẫn đối với hai cô gái trẻ, mong gì lời đề nghị của ông được chấp thuận. Tuy nhiên, cho dù cảm thấy không vui, cô Fatim đủ trí khôn để nhận ra, trong tình cảnh quẫn bách của hai chị em hiện nay, việc ông già nêu lên thật không đáng quan tâm lắm.
Ông già nhận thấy cô gái có vẻ lo âu và lưỡng lự, liền nói tiếp:
- Con gái ơi, nếu con suy nghĩ kỹ về những hiểm nguy hai chị em sống thui thủi ở một nơi hẻo lánh xa dân cư thế này, hẳn con sẽ không còn lưỡng lự. Chẳng nơi nương tựa, các con nghĩ rồi đây các con thân cô thế cô có thể tránh được mọi cạm bẫy độc ác và tinh ranh bọn người xấu vẫn chăng ra để làm hại sự ngây thơ của các con sao? Cho dù các con đủ đức hạnh để không nghe những lời quyến rũ đường mật, làm sao các con có thể chống chọi mọi xúc phạmvà tội ác của bọn họ cơ chứ? Các con chẳng có gì phải lo sợ khi về sống với một người như ta. Tuổi tác ta già nua thế này, các con chẳng có gì phải ngại ngùng, mặt khác nhờ cao tuổi ta lại có kinh nghiệm giúp các con chống đỡ khi có người mưu đồ làm điều xằng. Các con hãy bỏ công việc nặng nhọc đang làm ấy đi, chẳng đủ sống qua ngày đâu. Về nhà với ta, không những có đủ mọi thứ cần thiết hằng ngày, hơn thế, tương lai các con sẽ sáng sủa. Ta có thể nói hạnh phúc cuộc đời các con tùy thuộc vào chỗ các con có nhận lời như ta đề nghị hay không. Chẳng có cách nào tốt hơn thế cho các con đâu. Nếu mẹ các con còn sống, hẳn bà đã tin ngay lời ta nói. Các con về ngôi nhà ta giao cho ở, sẽ an toàn hơn nơi các con đang sống hiện nay.
Ông già nói quá khéo, cô Fatim bắt đầu xiêu xiêu. Cô đáp:
- Thưa ngài, cháu thì cháu tin phần lớn lời ngài. Cháu sẵn sàng làm theo những điều phúc đức ngài định dành cho cháu và em gái cháu. Nhưng ngài vừa nói ngài đặc biệt có cảm tình với em, điều ấy liên quan nhiều đến em gái cháu, nên cháu muốn hỏi ý kiến em trước khi trả lờingài dứt khoát. Này, em Cađi ơi, em có sẵn sàng để ngài đây chăm lo cuộc sống cho em, em có đồng ý nhận ngài làm chồng? Chị tin ngài đây biết thế nào là điều phải, chẳng sợ ngài nỡ lạm dụng sự non nớt của hai đứa con gái côi cút như em và chị, những đứa rồi đây chỉ biết dựa vào tấm lòng phúc hậu của ngài để có được yên vui.
- Không đâu, chị Fatim – cô bé Cađi đỏ mặt và trả lời – ông ấy quá già và quá xấu.
Sự ngây thơ của em gái làm cho Fatim phiền lòng bởi viễn cảnh ông già vừa phác họa nên làm cho cô xiêu lòng trong dạ. Cô nói:
- Em gái ơi, đúng là em đang ở tuổi chưa biết suy nghĩ, cho nên em chưa biết

cách đáp ứng lòng nhân hậu ngài đây vừa bày tỏ với em. Em không nên nói những lời khiếm nhã, ngược lại nên thấy, hạnh phúc của em là được vừa mắt ngài.
- Vâng, đúng vậy – cô bé vừa khóc vừa đáp – qủa đúng là phải cảm ơn tấm lòng nhân hậu của ngài, tuy nhiên, còn có nhận ra được thế là hạnh phúc hay không, em chẳng biết, em chỉ thấy làm sao thích thú được khi lúc nào cũng trông thấy một con người già nua, xấu xí thế này lù lù trước mắt.
- Em không nên nói năng cách ấy – Cô chị khuyên.
- Em chẳng biết nói năng cách nào khác – cô em cãi – nếu chị cho được ngài vừa lòng là một hạnh phúc, tại sao ngài không mê chị là người xinh đẹp hơn, hiểu biết hơn em? Ngài ấy hãy yêu chị đi, để xem chị có yêu ngài được hay không?

NGÀY THỨ MỘT TRĂM CHÍN MƯƠI HAI.

Những lời nói cộc cằn của cô bé làm ông già buồn. Ông thốt lên:
- Mọi người hãy nhìn xem số phận dành cho tôi. Mắt tôi từng trông thấy biết bao giai nhân tuyệt sắc nhất phương Đông, thế mà cho tới tuổi này, tim tôi chưa từng rung động trước một người đẹp nào, ấy vậy hôm nay không hiểu sao tự dưng tôi lại đem lòng yêu thương một cô gái đang ghét đang hận tôi dường ấy! Tôi nhìn rõ số phận đen đủi khủng khiếp đang chờ đợi mình. Thế nhưng số mệnh lại buộc tôi không thể không nghe theo tiếng lòng.
Mắt ông già đẫm lệ khi ông thốt ra những lời trên. Cô Fatim bản tính nhân hậu đem lòng thương hại. Cô nói với ông già:
- Thưa ngài, xin ngài chớ buồn, nỗi đau của ngài không phải không có thuốc thang chạy chữa. Xin ngài chớ vội lo âu trước những câu thốt ra đầu tiên từ miệng một đứa bé chưa biết cái gì thích hợp với mình. Với thời gian, rồi em sẽ khôn lớn lên. Qủa ngài không còn có ưu thế của tuổi trẻ, song cháu tin ngài là một con người trung hậu, tình yêu và sự chăm sóc của ngài cuối cùng sẽ làm em cháu xúc động. Hai chị em cháu muốn đi theo ngài, cháu xin hết lòng tận tụy giúp đỡ ngài.
- Nhưng, chị ơi – cô bé buồn rầu ngắt lời chị – nếu ngài cứ quấy rầy em và ép buộc em phải yêu ngài thì em bỏ trốn đi và em không chịu trách nhiệm về chuyện ấy đâu, chị Fatim nhé.
- Không đâu, bé Cađi xinh xắn à, Cađi sẽ chẳng bị quấy rầy đâu, ta xin thề như vậy với em trước tất cả những gì thiêng liêng nhất trên trái đất này – ông già nói – ta chẳng ép buộc gì em sất. Em sẽ là chủ nhân tuyệt đối của tất cả tài sản của ta. Nếu em muốn có một chiếc áo đẹp hoặc bất kỳ đồ trang sức bất kỳ, chỉ cần nói ra, em sẽ có ngay lập tức. Ta sẽ quan tâm thực hiện mọi ý

muốn của em. Hơn nữa, nếu sự nhìn thấy ta khiến em phiền lòng, thì ta sẽ khuất mắt để em đỡ phải nhìn thấy ta, cho dù việc ấy làm cho ta đau lòng lắm lắm.
Lúc này, cô Fatim ngỏ lời nói với ông già:
- Cháu thấy, với những điều kiện ngài vừa bày tỏ, em gái cháu dường như đã sẵn sàng đi theo ngài. Vậy xin ngài vui lòng cho chị em cháu mang các thứ vừa giặt giũ này trả lại các nhà chủ, rồi chúng cháu sẽ quay trở lại đây ngay tìm ngài.
- Không – ông già kêu lên – xin cô chớ bắt em gái cô phải đi xa tôi, tôi van cô đấy. Có thể do lý trí, cũng có thể do linh tính, tôi tin nếu hai cô bỏ tôi mà đi, tôi sẽ không bao giờ gặp lại nữa, và rồi tôi sẽ chết vì buồn tiếc thôi. Cô vừa nói cô sẽ quay trở lại đây ngay. Vậy thì cô hãy để em gái cô lại đây với tôi. Cô sợ gì nào? Cô có thể tin…
- Không, không đâu – bé Cađi vội vã ngắt lời – tôi không muốn ở lại một mình với ông, tôi muốn đi theo chị tôi cơ.
- Tại sao, hỡi em Cađi? Tạo sao em không ở lại đây với ngài. Chị sẽ quay trở lại đây ngay chốc lát mà – cô Fatim muốn lấy lòng ông già. Em gái Cađi ơi, chị van em hãy chờ chị ở đây, em cần phải ở lại đây để an ủi ngài một chút, sau khi em thốt ra những lời không được lịch sự lắm về ngài như vừa rồi.
Cađi hết sức ngại ngùng không muốn ở lại một mình với ông già, nhưng không dám cưỡng lại ý chị gái mà cô coi như một người mẹ thứ hai. Vậy là cô Fatim đỡ luôn cả cái giỏ quần áo của em gái và tiếp tục mang hai cái giỏ đi ra thành phố, không quên dặn ông già hãy gượng nhẹ đầu óc ngây dại của em thơ.
Fatim không quay lại ngay như đã hứa, mà đợi suốt cả ngày hôm ấy vẫn không trông thấy cô chị không trở lại. Cađi lo âu không thể nào kể xiết. Đến khi trời sập tối, em mất hết kiên nhẫn, không tiếc lời trách móc ông già:
- Chính ngài là người mang tai họa đến cho nhà tôi. Giá không xui xẻo gặp ngài gặp ngài giữa đường, tôi đã đi cùng chị gái tôi ra thành phố. Nếu chẳng may có điều gì không hay xảy ra với chị đã có tôi đỡ đần chia sẻ còn hơn ở lại đây với ngài.
Lời nói làm ông già buồn rầu thêm. Ông không biết nên đáp thế nào, sợ nói ra càng làm cho cô bé vốn đang hận ghét ông càng thêm bực bội. Ông cố gắng tìm đủ lời lẽ trấn an cô, nhưng càng nói càng làm cho cô bé thêm lo âu và căm ghét. Cô bảo ông hãy im mồm đi, rằng cô muốn đi ra thành phố Maxulipatan ngay lúc này để kiếm chị Fatim mặc cho đêm tối đen như mực và một trận mưa rào vừa ập xuống. Như vậy vừa để không phải ở qua đêm với ông già, vừa muốn tìm rõ tin tức về chị gái. Tuy nhiên, ông cũng làm cho cô thay đổi ý kiến, nói chắc hẳn chị Fatim tạm trú ở một nơi nào đó, vì thời tiết quá xấu chị không kịp trở lại, chắc hẳn khi trời vừa sáng ra chị

Fatim sẽ về đến đây ngay với em. Ông già còn khuyên cách hay nhất lúc này là nên trở về túp lều hai chị em, và đến sáng hôm sau, nếu chị Fatim vẫn chưa trở về, ông sẽ đi tìm chị khắp nơi khắp chốn.
Cho dù rất ghét ông già, những lý lẽ ấy Cađi nghe cũng phải, đành đồng ý. Hai người trở về túp lều, cùng dùng một bữa tối đạm bạc chỉ có mấy qủa chà là đun với nước trong, rồi quay trở lại cùng nhau lo lắng những điều không may xảy đến trong ngày. Cô gái bé suốt đêm chỉ kêu khóc làm náo động cả lên, người tình già của cô cũng chẳng vui vẻ gì hơn. Trời vừa hửng sáng, hai người ra khỏi túp lều, cùng nhau ra thành phố Maxulipatan. Đến hỏi những nhà cô gái vẫn giao trả quần áo, đều được trả lời hôm qua không thấy cô Fatim mang hàng tới trả. Không chỉ bằng lòng có vậy, hai người đi tìm cô chị ở từng đường phố một, hỏi thăm tin chị ở từng nhà một, nhưng mọi công sức của họ đều không đem lại câu trả lời.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI BA.

Hai người đều rất lo lắng không hiểu rõ số phận Fatim ra sao. Họ đều e có một việc bất thường nào đó xảy ra thêm nữa với cô gái đáng thương. Cô em Cađi cứ than van sao mình không đi theo cùng chị gái và trả lời hết sức cộc cằn mọi lời an ủi của ông già. Thâm tâm ông cũng đau đớn chẳng tìm được cách nào để cô bé bất kham ấy nghe ra lẽ phải.
Hai người dành đến bảy, tám ngày đi tìm hỏi khắp thành phố và các làng xóm vùng phụ cận. Trong vòng bán kính tám dặm, không một tòa dinh cơ hay ngôi nhà nhỏ nào không được ông già và cô bé đến hỏi thăm tin tức về chị Fatim, nhưng đều không thấy tăm hơi người chị gái. Cuối cùng, không biết làm cách gì khác, hai người buồn bã quay trở lại túp lều. Ông già thấy Cađi ngày càng âu sầu buồn bã, cũng đau lòng lắm. Ông tìm lời nói với cô, nước mắt lưng tròng:
- Em bé Cađi ơi, em hãy nghỉ ngơi một lúc, chớ nên âu sầu triền miên vậy. Ta xin nói em rõ, em còn phải lo toan những việc khác. Em cần nhớ, sau khi mẹ em qua đời và chị em mất tích, còn mình em sẽ không được an toàn trong nếp nhà này. Ta sợ vẻ xinh xắn của em rồi làm cho bọn trẻ sỗ sàng tìm cách xúc phạm. Làm sao ta già yếu thế này, có thể bảo vệ được em trước sự manh động của bọn thanh niên ấy? Hơn nữa, ở đây, em làm gì ra để ăn cho đủ bữa? Tuổi thơ non dại như em, bất kỳ ai cũng chưa thể kiếm sống một mình. Hơn nữa, số tiền ít ỏi, ta mang theo người đã tiêu gần hết mà ở đây cái gì cũng thiếu thốn. Em hãy suy nghĩ kỹ đi, em Cađi xinh tươi à, em hãy bằng lòng cho ta đưa em ra thành phố, ở đấy ta có ngôi nhà ta vẫn ở thường xuyên. Trong nhà ta, thứ gì cũng đầy đủ, em có thể là chủ nhân của tất cả

những thứ ấy và cả số phận của ta nữa.
Cụ già nói xong, lo lắng chờ xem cô thiếu nữ sẽ trả lời thế nào và với cô bé cứng đầu ấy không phải không có lý do. Thấy Cađi vẫn im lặng, mãi nghĩ đến chuyện mất người chị gái nhiều hơn lo cho thân phận của mình, ông đành lựa lời nhắc lại lần nữa. Dễ ông phải năn nỉ đến hai chục lần, cô gái mới đồng ý đi theo ông, bảo tùy ông muốn đưa cô đến nơi nào cũng được.
Hai người rời túp lều lên đường. Trước khi đi, ông già còn cẩn thận lấy một hòn than ghi lên cửa nơi ông và em Cađi sẽ đến, để may ra chị Fatim quay lại nhà, sẽ biết chỗ để đi tìm hai người. Rồi khoá trái cửa lại, bỏ chìa khoá vào hốc một thân cây gần nhà, nơi ba mẹ con trước đây thường giấu chìa khóa.
Cái thành phố ông già định đưa Cađi đến chỉ cách chỗ này chừng ba ngày đường. Tuy nhiên một ông già một trăm tuổi và một cô gái mười hai tuổi làm sao đi một mạch được, thành ra hai người phải mất đến bảy ngày mới tới nơi. Hai người cùng kiệt sức vì mệt và đói. Việc đầu tiên là ông già – ông tên là Đahi – sai người ra phố mua những thức ăn ngon lành nhất và luôn miệng hối thúc người đi mua hãy nhanh nhanh lên. Sau khi ăn vào, cơn đói dịu đi, ông Đahi thân hành dẫn cô gái vào một căn phòng khá sạch sẽ để cô nghỉ lại đây, còn mình sang nghỉ tại một phòng khác.
Ngày hôm sau, ông già ra phố chọn mua những vải lụa đẹp nhất, nhờ người may mặc cho cô gái. Lại tậu cho cô một bà nô lệ già để đỡ đần công việc hằng ngày, bà này là người rất thành thạo trong việc trang điểm các thiếu nữ. Cô Cađi thú vị thấy cuộc sống của mình đã thay đổi, cô không lạ tình cảm ông già đối với mình, song vẫn ngạc nhiên không rõ mình có cái gì để có được quyền lực tuyệt đối đối với ông già như thế. Thỉnh thoảng cô nghĩ, phận mình được như thế này phải chịu ơn sâu của người ấy và trong thâm tâm cô rất biết ơn ông. Tuy nhiên những suy nghĩ ấy không làm cô bé cảm thấy giảm bớt ngại ngần, khó chịu khi phải đối mặt với ông già. Ngoài những áo quần và đồ trang sức, ông già giữ vẹn lời đã hứa với hai chị em ngày trước. Ông rất tôn trọng cô, điều khiến cô rất mực hài lòng, mặc dù không vì thế nhận thấy có chút rung động nào đối với sự quyến luyến cũng như hình hài của người đàn ông ấy.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI TƯ.

Phải ba tháng trôi qua, cô Cađi mới khuây nguôi được chừng nào. Nỗi ám ảnh về việc mất người chị là vị đắng cay trộn lẫn vị ngọt ngào do điều kiện sống của cô hiện tại mang lại. Cô luôn luôn tự trách khi nhớ đến lời bà mẹ trăng trối lúc lâm chung, hai chị em chớ nên bao giờ xa nhau. Tuy nhiên nỗi

đau mỗi ngày vơi đi một chút, ấy là lẽ thường tình do tác động của thời gian.
Một hôm, hơi mệt sau một cuộc dạo chơi, Cađi đi nghỉ sớm hơn thường lệ. Cô ngủ thiếp đi một giấc ngủ rất sâu. Trong cơn mơ, Cađi thấy một chàng trai hiện lên rõ mồn một trước mặt, gây ấn tượng sâu sắc đến đầu óc cô gái. Chàng trai ấy ăn mặc rất sang trọng, nét mặt và nhất là mái tóc vàng làm Cađi rất thích. Trong khi cô đang chăm chú ngắm chàng, thì chàng ấy ngỏ lời:
- A, em Cađi của anh, em đang nghĩ gì vậy? Em đã quên mất chị Fatim rồi sao? Em nghĩ đã có nhiều bộ quần áo đẹp của ông Đahi may cho rồi, không cần tìm đến chị gái nữa ư? Chắc không phải vậy, ta báo em biết, em chỉ có thể có được hạnh phúc bằng cách sang đảo Xumatra tìm kiếm chị gái mà thôi. Hãy nhìn kỹ anh đây, anh là người định mệnh trao cho em lấy làm chồng.
Nói xong, chàng trai biến mất. Cađi bừng tỉnh giấc. Hình ảnh chàng trai vẫn rõ mồn một trong trí nhớ, làm cô nghĩ đây không phải là một giấc mơ mà là một sự hiện hình.
Những lời cái bóng ma đáng yêu ấy nói với cô trong mộng quá phù hợp với tình cảnh thực tế hằng ngày, khiến Cađi không thể không ngạc nhiên. Mặc dù cô đã khá lớn, đủ trí khôn để nghĩ trên đời không thể có một người giống hệt người cô thấy trong mộng, cô vẫn ghi nhớ mồn một nét mặt của chàng. Vậy là Cađi quyết định, để sau này đỡ phải hối tiếc, phải nói ra chuyện ấy với ông già và xin đi đến đảo Xumatra, và dứt khoát phải thổ lộ ngay không chậm trễ ý định ấy cho ông già rõ.
Ông già ngạc nhiên nghe Cađi kể lại, ông thấy giấc mơ kỳ lạ quá, không nên xem đấy chỉ là chuyện mộng mị bình thường. Ông nói với cô gái:
- Ta sẵn sàng dâng cả cuộc đời ta để làm hài lòng em. Ta đồng ý cùng em đi sang đảo Xumatra, cho dù có ít khả năng sang bên ấy sẽ biết rõ số phận chị gái em. Ta chịu tác động khi nghe kể về giấc mộng chẳng mấy khác em. Bởi vậy ta cùng em đi sang đảo ấy không chỉ nhằm vui lòng em, còn để đáp ứng mong muốn của chính ta nữa.
Vậy là quá đủ cho cô gái dứt khoát quyết định lên đường đi Xumatra. Cô nôn nóng đến mức gần như không để cho ông già kịp thời gian chuẩn bị. Cô sốt ruột muốn gặp lại chị gái, ít nhất cũng biết ít nhiều tin tức về chị. Hai người nhất trí, trước hết nên quay trở lại túp lều, xem thử chị Fatim đã về ở đấy chưa, biết đâu trong thời gian hai người đi vắng, chị lại trở về tìm em. Sau đấy mới đến thành phố Maxulipatan, rồi từ đấy đáp chuyến tàu thuỷ nào sẽ khởi hành đi sang đảo Xumatra sớm nhất.
Để dùng làm phương tiện đi đường, ông Đahi tìm mua ba con ngựa. Ông mang theo tất cả số tiền vàng có sẵn trong nhà, cùng một ít châu ngọc khâu vào lần vải bên trong chiếc thắt lưng ông vẫn thắt trên người.Tiền bạc còn

lại, ông ký thác cho một người bạn già và nhờ ông bạn nói lại với Fatim, trong trường hợp cô gái đến đây, xin cô yên tâm chờ ở thành phố này cho đến khi hai người trở về.
Vậy là khởi hành, ông Đahi cưỡi con ngựa khỏe nhất, cho cô gái ngồi sau lưng mình, bà già giúp việc cưỡi con thứ hai, còn con thứ ba xếp tất cả hành lý của họ, do một người nô lệ da đen cầm cương dắt đi.
Với bộ sậu ấy, đoàn lữ hành bé nhỏ chỉ cần có hai ngày để trở lại nơi túp lều của hai chị em. Chìa khóa nhà vẫn còn nằm nguyên trong gốc cây nơi họ giấu, vào trong nhà, không thấy có sự thay đổi nào kể từ ngày họ ra đi, khiến có thể nghĩ chị Fatim chưa từng một lần trở lại. Quang cảnh ấy làm họ càng quyết tâm đi đảo Xumatra luôn. Ba người vội vã đến thành phố Maxulipatan. May sao biết tin có một chiếc tàu buôn từ cảng Đahem mang nhiều hàng hoá đến đây bán xong xuôi, chỉ sau hai ngày nữa tàu sẽ lại giương buồm trở về cảng ấy.
Ngay tức khắc, ông Đahi gặp chủ tàu thương lượng. Sau đấy ông trở về báo tin cho cô gái biết. Hai người chọn mang theo những thứ tiện lợi và cần dùng cho một chuyến đi lâu ngày để lên tàu. Ba con ngựa không còn cần thiết nữa, mang bán đi.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI LĂM.

Hai ngày sau, họ lên tàu. Thời tiết thuận lợi, tàu chạy khá nhanh. Cô gái trẻ ngạc nhiên chỉ nhìn thấy có trời và nước, nhưng mong ước gặp chị khiến cô không nao núng. Ông già tìm đủ mọi cách cho cô đỡ buồn. Khi ông kể chuyện vui, lúc khác ông lại nói những chuyện nghiêm túc trên đời, nhằm mục đích bồi bổ kiến thức cho cô gái.
Thấy cô rỗi rãi, ông nghĩ không nên để lâu hơn nữa không nói thật cho cô biết ông là ai, có gì đặc biệt xảy ra trong số phận ông. Cô gái cũng biết tình cảm của ông già đối với mình có cái gì đó khác thường, nhưng cô nghĩ đấy chẳng qua là tính chơi ngông của người già, hoặc do sự phù hợp tình cờ nào đó tạo nên. Bởi vậy cô khá ngạc nhiên, khi ông già mở đầu câu chuyện như sau:
- Em nên biết, nhìn tôi thằng già khằng và lọm khọm thế này, nhưng tôi là một con người bất tử, tôi không chết bao giờ.
Ông dừng lại, để chờ xem phản ứng trong tâm hồn cô gái ra sao sau khi nghe ông nói thật ra điều ấy. Ông dễ dàng nhận ra câu ông vừa nói khiến nàng có vẻ bối rối lắm. Thoạt tiên, cô cũng thoáng chút nghi ngờ, không biết ông có nói nghiêm túc không, những rõ tính ông già xưa nay chẳng bao giờ báng bổ ai hoặc bất cứ điều gì, cô tin ngay ông nói đúng sự thật. Cô liền bảo:

- Thưa ngài, em chịu ơn ngài rất nhiều. Nhờ có ngài em mới được sống sung túc thế này. Nhưng em nghĩ điều ngài vừa cho em rõ chẳng ích lợi gì mấy đối với ngài. Không biết em nói ra có làm ngài phật lòng hay không. Em nghĩ, già nua và tàn tật như ngài, sống cho lâu lắm phỏng được lợi ích gì?
- Cuộc sống đối với tôi quả là một gánh nặng – ông già nói tiếp – và có thể tôi đã trách ông trời sao không cho tôi được giống như mọi người trên trần thế, nếu như từ trước tới nay con người tôi vẫn giống thế này. Nhưng em Cađi à, tôi nói ra sẽ làm em ngạc nhiên nữa, đấy chỉ là một hình dạng tạm thời và lạ lẫm của tôi mà thôi. Xưa kia tôi cũng có những nét khả ái khiến cho những người thuộc phái đẹp ưa nhìn chứ không làm cho họ phát khiếp như nhìn tôi thế này, thêm vào những nét khả ái mà người đẹp quan tâm ấy, tôi lại có ưu thế là được hưởng một tuổi thanh xuân vĩnh viễn. Nước da tôi vốn trắng đẹp tựa sắc hoa nhài, nét mặt tôi luôn tươi tỉnh tựa đóa hoa hồng. Tóm lại, không chỉ trên khuôn mặt mà tất cả dáng vẻ người tôi, cái gì cũng toát ra những nét hấp dẫn.
- Vậy tại sao – cô bé Cađi sốt ruột ngắt lời – tại sao ngài không biến dạng và mang luôn hình dạng đáng yêu ấy? Thay đổi như thế, chỉ có lợi hơn cho ngài mà thôi.
- Than ôi! – ông Đahi thở dài – đấy chính là điều làm tôi đau khổ vì phải xuất hiện trước mắt em với khuôn mặt đáng kinh tởm này.
- Vậy điều bất hạnh ấy của ngài chẳng bao giờ chấm dứt hay sao?
- Chỉ tuỳ thuộc ở em để điều bất hạnh ấy chấm dứt – ông đáp – chỉ cần em yêu tôi thì điều bất hạnh ấy của tôi khắc chấm dứt ngay.
Cô gái ngây thơ đáp:
- Nếu chỉ cần có thế thì em sợ bộ dạng của ngài sẽ chẳng bao giờ thay đổi được. Nhưng thưa ngài – cô hỏi tiếp – làm sao em có thể tin những lời ngài vừa nói là đúng sự thật?
- Em chỉ cần nghe tôi kể tiếp sau đây, em thân yêu ạ – ông đáp – em sẽ chẳng còn chút nghi ngờ về những gì tôi vừa nói.
- Tất cả những điều tôi vừa nói với em – ông nói tiếp – để em dễ dàng hiểu ra tôi không phải là một con người trần thế, tôi là một thần linh. Xưa kia, tôi có một người anh sinh đôi, đều khôi ngô tuấn tú như nhau, đều thông thái và đầy quyền năng như nhau. Tôi tên là Đahi. Anh trai tôi là Ađi. Tuy nhiên, cho dù chúng tôi là những thần linh, chúng tôi vẫn không thể không bị phụ thuộc bởi bùa phép vào quyền lực một thầy tu theo đạo Bàlamôn ở thành phố Vixapua. Nhờ tu luyện lâu ngày, ông ta có đủ pháp thuật cao cường để khống chế và ngự trị các thần linh chúng tôi. Ông ấy quý hai anh em, anh Ađi và tôi lắm. Để tỏ lòng tin cậy, ông giao cho hai anh em tôi nhiệm vụ canh phòng người tình của ông mà ông không tin cậy lắm về đức chung thủy của bà.

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 26 (B)
NGÀY 966, 967, 968, 969, 970,
972, 973, 974, 975, 976.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI SÁU;

Chúng tôi được giao hầu hạ ông tu sĩ Bàlamôn với nhiệm vụ ấy. Người tình của ông tu sĩ luôn luôn có anh Ađi và tôi đi kèm. Trong một thời gian khá dài, mọi việc diễn ra suôn sẻ. Giá bà ấy không đỏng đảnh và cứng đầu làm thay đổi tình hình thì hạnh phúc cho cả ba chúng tôi biết bao nhiêu! Bà luôn luôn giữ tiết hạnh người đàn bà có chồng, chúng tôi không hề nhận ra bà có ý tứ riêng tư đối với bất kỳ người đàn ông nào khác, thậm chí bà thường không thích trang điểm làm đẹp, chỉ thích sống sao cho thoải mái tự nhiên. Thế rồi, một hôm bà trở nên mơ màng. Giữa những cuộc vui ông Canxu – ấy là tên vị tu sĩ Bàlamôn – bày ra để mua vui cho bà, bà cứ thở dài thườn thượt. Thỉnh thoảng bà lại đưa mắt nhìn anh Ađi và tôi, như thể thầm mong chúng tôi thương hại cho về một điều phiền muộn bí ẩn nào đấy trong lòng bà. Dung nhan bà ngày càng kém sút, sức khoẻ bà ngày càng gầy mòn. Anh Ađi và tôi đều ngạc nhiên trước sự thay đổi ấy. Chúng tôi nhìn nhau: "Quái! Bà ấy làm sao ấy nhỉ. Cái gì làm cho bà thay đổi không còn giống như con người xưa nay của bà?" Hỡi ôi, hỏi ấy chúng tôi đâu có biết, chính hai chúng tôi là nguyên nhân gây nên nỗi buồn sâu lắng ấy ở bà và khiến chúng tôi lấy đó làm ngạc nhiên.
Hoá ra người đàn bà bất hạnh ấy, bởi luôn luôn nhìn thấy trước mắt hai chàng xinh trai, không thể không để ý đến, và sự quan tâm ấy rốt cuộc mang lại tai họa cho bà. Bà không thể tự ngăn lòng không yêu đương hai anh em chúng tôi. Và điều hấp dẫn nhất ở chúng tôi, theo như lời thú nhận sau này của bà, chính là mái tóc vàng xoăn thành nhiều lọn và rũ xuống trên bờ vai khoẻ mạnh của chúng tôi.
Nghe đến đây, Cađi nhớ lại giấc mộng, ngạc nhiên nhìn ông già. Cô bé bắt đầu quan tâm hơn đến câu chuyện ông đang kể, trước đây chưa bao giờ cô để ý đến lời ông nói.
- Anh trai tôi và tôi đều nhận thấy – ông Đahi kể tiếp – thời gian không những không làm khuây khỏa bớt nỗi buồn ở người đàn bà, ngược lại dường như càng làm cho nó mạnh mẽ hơn lên. Chúng tôi cố tìm cách để bà nói thật

nỗi lòng. Một hôm, vào lúc viên tu sĩ Bàlamôn mãi bận chủ trì một cuộc họp các tiên nữ đâu ở tận cùng xứ Đại Tartari, chỉ còn có hai anh em chúng tôi bên cạnh bà. Anh tôi hỏi:
- Thưa phu nhân xinh đẹp, đã từ lâu anh em chúng tôi cũng nhận ra bà có một nỗi buồn bí ẩn, khiến bà không được thanh thản cho lắm. Chúng tôi cố tìm rõ nguyên nhân may ra có thể phần nào giúp đỡ bà khắc phục nỗi buồn ấy, song chúng tôi chưa thể biết. Xin bà chớ giấu chúng tôi, để nếu hai anh em có thể làm một chút gì đó giúp bà đỡ ưu phiền, xin bà cứ nói thật ra, bà hãy tin cậy ở sự mẫn cán của anh em chúng tôi lúc nào cũng muốn làm hài lòng bà.
Thật lòng, chúng tôi rất muốn bà thoát khỏi nỗi ưu phiền, được vậy chúng tôi hẳn hết sức vui, vì hai chúng tôi đều cảm thấy thân thiết với bà. Lời anh Ađi làm cho bà vô cùng bối rối. Tuy nhiên, hình như từ lâu bà chờ đợi một cơ hội để cởi mở lòng riêng, bà không để lỡ mất dịp tốt này. Bà buồn rầu đáp:
- Anh Ađi à, anh thật tốt bụng. Anh quan tâm nhiều đến một người đàn bà bất hạnh chẳng đáng để anh chăm sóc. Tôi van anh, xin anh hãy để yên cho tôi được ngầm ôm ấp một nỗi đau không phương cứu chữa.
- Bà nói chi vậy, thưa phu nhân! – Đến lượt tôi ngạc nhiên thốt lên – Nỗi đau của bà không phương cứu chữa ư? Nỗi đau gì vậy, thưa bà?
- Nỗi đau ấy chính là số phận khắc nghiệt của tôi – người đàn bà đáp – nếu có một phương thuốc có thể xoa dịu nó phần nào, ấy chính là tình thông cảm của hai anh em đối với tôi.
- Thông cảm ư? – tôi vội nói – chúng tôi sẵn sàng thông cảm hoàn toàn với bà. Nhưng đâu chỉ có thông cảm xuông thôi. Chúng tôi sẽ chẳng hài lòng, nếu những sự chăm sóc của chúng tôi chưa đủ sức làm tan đi nét phiền muộn ở bà. Nếu bà cảm thấy đang bị một chứng bệnh nào đấy, xin bà hãy vững tin, chúng tôi là những thần linh có đủ phép thần thông biến hoá, có thể am tường mọi bí quyết của trời đất, đủ sức chữa lành mọi chứng bệnh về cơ thể con người. Hoặc giả, nói thí dụ, nếu vị tu sĩ đã đối xử với bà theo cách nào đó chưa xứng đáng với mối tình nồng nhiệt của bà đối với ông, khiến bà phải phiền muộn, thì bà đâu có lạ gì, chúng tôi vốn ít nhiều được ông tin cậy. Vậy, thưa phu nhân khả ái, xin bà hãy nói thật ra đi, bà hãy tin cậy ở chúng tôi, bà hãy cho chúng tôi biết cách để sử dụng tất cả sự tận tụy của mình hòng làm sao cho bà được hoàn toàn hạnh phúc.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI BẢY.

Bà Fazana – đấy là tên bà ấy – liền đáp lời tôi như sau:

- Sức khoẻ tôi không hề giảm sút. Ông Canxu cũng chẳng làm gì khiến tôi phải phiền lòng. Thế nhưng tôi vẫn đau khổ lắm. Nếu anh biết rõ, anh Đahi đáng yêu ơi, dù anh vẫn nói anh tận tụy với tôi, nhưng nếu anh biết rõ, chưa chắc anh đã sẵn sàng làm nhẹ nỗi ưu phiền của tôi.
- Ôi thưa phu nhân! – ông anh tôi kêu lên – bà nói vậy không sợ xúc phạm tấm lòng của anh em chúng tôi sao! Bà cứ đưa chúng tôi ra thử thách đi, rồi bà sẽ đánh giá chúng tôi tốt đẹp hơn thế cho mà xem.
- Vậy nếu tôi nói – bà đỏ mặt đáp – hai anh chính là nguyên nhân gây nên cho tôi căn bệnh đau đớn mà các anh đòi chữa trị, thì sao nào?
- Ai? Tôi ư? – Tôi bối rối hỏi lại, bởi chưa thật rõ lắm hàm ý của người đàn bà – vậy ra chúng tôi có làm một việc gì đây đi ngược lại mong muốn đích thực của chúng tôi là luôn làm vui lòng bà?
- Tôi đã đi quá xa – bà ấy nói tiếp – để không thể không bộc bạch nốt cho hai anh rõ tất cả nỗi đau thầm kín của mình. Các anh đã ép tôi phải nói ra lời, thì xin biết cho, chính vẻ xinh trai của hai anh khiến cho tôi mất ăn mất ngủ. Tôi đã cố chống chọi chớ để cho tình yêu đối với hai anh ngày càng sâu đậm hơn. Bởi do phải tự nén lòng, cho nên đi đến chỗ người tôi trở nên âu sầu phiền não như hai anh thấy hôm nay.
Tiếp đó bà mô tả một cách sắc sảo và chân thành cuộc đấu tranh nội tâm ở bà quyết liệt như thế nào khi phải lòng chúng tôi, khiến hai chúng tôi đều ngạc nhiên và ít nhiều xúc động. Tôi nói:
- Có thể nào nói chăm lo giữ gìn hạnh phúc và yên vui, cũng như nghĩ đến tình nghĩa vị tu sĩ đối với bà, lại không đủ giúp bà vượt qua nỗi đam mê bà vừa bộc bạch? Bà có suy nghĩ đến hậu quả nếu bà cứ một mực lao vào cuộc tình ấy?
Cả hai người, anh trai tôi và tôi, cùng cố gắng thuyết phục bà hay vợ ông tu sĩ hãy tỉnh trí trở lại, hãy tỏ ra biết điều hơn ít nữa. Song muộn quá rồi, nỗi đau đã bén rễ quá sâu.
Bà Fazana im lặng nghe chúng tôi nói, không ngắt lời. Và sau lời tỏ tình với chúng tôi như thể vừa trút bớt được một gánh nặng, trông bà có vẻ đỡ âu sầu phiền não hơn thường ngày một chút. Chắc không phải tại bà thoáng có một hi vọng nhỏ nhoi nào trước thái độ hai anh em tôi khi nghe lời tỏ tình. Chẳng qua đấy là điều tự nhiên, khi ta đau khổ vì người yêu, ta muốn người yêu thấu hiểu nỗi đau của ta, và rồi nỗi đau ấy sẽ tạm vơi bớt phần nào nếu ta nắm bắt được cơ hội để trút ra mà giải toả nỗi lòng.
Bà cảm thấy hơi yên tâm, vì dù sao chúng tôi cũng có tỏ ra ít nhiều xúc động trước tình yêu âm thầm dai dẳng của bà. Hy vọng một cái gì đấy sẽ xảy ra làm bà đỡ rầu rĩ một thời gian. Nhưng rồi chờ đợi mãi, thấy vẫn chẳng đạt được điều thầm mong ước, bà càng khát khao hơn và càng trở nên trầm uất hơn. Tình cảnh của chúng tôi lúc này khá lúng túng. Bởi ông Canxu lệnh

cho chúng tôi không một lúc được rời bà nửa bước. Vì vậy ngày nào chúng tôi cũng vẫn phải đưa thân ra chịu những trận trách móc hờn dỗi không nguôi của bà. Bà nói:
- Các anh đúng là những con người độc ác! Tại sao các anh cứ để cho tôi chết dần chết mòn một cách khốn nạn thế này, trong khi các anh hoàn toàn đủ khả năng làm cho tôi đang chán sống trở lại thành người yêu đời? Hoá ra lòng của các anh là sắt đá, các anh chẳng hề quan tâm giúp đỡ người đau khổ giảm nhẹ sầu tư. Hoá ra các anh thích thú làm cho tôi luôn phải đau khổ?
- Hỡi bà Fazana xinh tươi! – tôi đáp – Bà chờ đợi gì ở chúng tôi? Chúng tôi đâu có sung sướng gì trước một nỗi đau vô phương chạy chữa. Lẽ nào chúng tôi có thể phản bội vị tu sĩ đã ký thác bà cho chúng tôi trông nom? Lẽ nào bà có thể phản bội vị tu sĩ ấy sau tất cả những gì ông đã làm cho bà? Xưa kia, song thân bà đối xử với bà khá tàn nhẫn, ông tu sĩ ấy đã đến, và bà đã chấp nhận để ông giải thoát cho bà, rồi sau đấy chẳng mấy khó khăn bà đã làm nên hạnh phúc của ông ta? Bà hãy có đủ can đảm để cố gắng thoát khỏi một phút yếu đuối, nó đang làm cho bà chao đảo.
Người đàn bà đau đớn cố nghe tôi nói cho hết, rồi mới thốt lên:
- Vậy ra các anh cho việc ấy là một tội ác ghê gớm lắm hay sao? Khi người ta đem lòng thầm yêu trộm nhớ hai chàng trai tuấn tú chẳng người phụ nữ nào trông thấy mà không phải lòng, là người ta phạm tội? Đã biết thế, tại sao ngày nào các anh cũng cứ phô bộ mặt của các anh ra trước mắt tôi? Nào, các anh hãy cho tôi biết, trên thế giới này, có dân tộc coi sự yếu đuối của tôi mà các anh chê bai, là không thể dung thứ? Tại sao các anh cứ nghĩ tôi bằng lòng chung sống mãi với một ông già tôi không yêu nhưng đành chịu đựng chỉ vì hàm ơn ông quá nhiều?
- Nhưng, thưa bà – anh Ađi nói – giả sử sự yếu đuối của bà đáng được dung thứ phần nào và được đền đáp trở lại, có đáng trách không nếu bà để cho sự yếu đuối của mình đi quá xa? Sao bà bắt cả hai anh em chúng tôi phải cùng đền đáp sự yếu đuối của bà?
Bà Fazana đỏ mặt:
- Tôi thú thật, qủa có một cái gì đó không được bình thường trong tình yêu của tôi, nhưng nào tôi đâu có làm chủ được bản thân? Trước mắt tôi, cả hai anh Ađi và Đahi đều xinh trai như nhau, đều có nhiều đức tính ngang nhau tôi không sao chỉ yêu mỗi một người này mà bỏ phí người kia. Tôi chỉ có được sự thanh thản chừng nào cả hai anh cùng đền đáp tình yêu nỗi nhớ của tôi.
- Sao vậy, thưa bà? – tôi lại thốt lên – bà muốn cả hai chúng tôi đền đáp lại tình yêu của bà, thế bà nghĩ hai anh em tôi có thể quen dần một sự chia chác bỉ ổi vậy sao?

- Tại sao không? – Bà đáp – hai anh em vẫn hết sức thương yêu nhau, không thể xảy ra ghen tuông giữa hai người. Tóm lại – bà nói thêm – tôi đã nói rõ với hai anh em rồi, bởi tại duyên số cho nên tôi nghĩ mới làm như vậy. Thôi, hai anh em chớ cưỡng lại nữa. Nếu các anh không chịu đem lòng thương hại một người đàn bà đau khổ vì các anh, thì tôi chẳng thiết kéo lê cuộc sống tương tư gầy mòn này làm chi nữa, tôi sẽ chết cho mà xem.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI TÁM.

Lần nào bà chuyện trò với chúng tôi cũng nói năng theo cách ấy. Tình cảm của bà, tôi thú thật, cũng khá lạ lùng và tôi không thể không thương hại sự trái nết cứng đầu cứng cổ của người đàn bà.
Một tối, chỉ có mình tôi với bà. Nhìn thấy bà còn âu sầu hơn mọi bữa nhiều, tôi hỏi bà lại có chuyện chi nữa mới gây ra. Bà đáp:
- Anh là một con người độc ác! Anh lại còn hỏi tôi câu ấy lẽ còn có nguyên nhân nào khác nữa khiến tôi thân tàn ma dại thế này? Anh cứ trơ trơ như vậy không đủ làm tôi chết phiền ư?
- Thưa bà – tôi đáp – cả anh trai tôi và tôi đều có lỗi với bà, lẽ nào bà chỉ trách có mình tôi?
- Chớ lẫn ông anh của anh vào chuyện này – bà buồn rầu nói – anh ấy đã làm cho tôi thanh thản trở lại như tôi hằng chờ đợi rồi.
Thú thật tôi tưởng tai mình nghe không thủng. Tôi kêu lên:
- Bà nói anh Ađi đã đáp ứng yêu cầu của bà?
- Đúng – bà lạnh lùng đáp – có gì đâu, anh tỏ vẻ ngạc nhiên đến thế? Anh nghĩ tất cả mọi chàng trai trên đời đều có trái timsắt đá như anh sao? Anh Ađi đã xúc động trước những giọt nước mắt của tôi, anh đã đáp lại tình yêu của tôi, anh đang có cuộc đời đầy lạc thú, giờ anh chỉ tiếc mỗi một nỗi sao mình đã chần chừ lâu đến vậy mới quyết định nổi.
- Vậy mà bà vẫn chưa thỏa mãn sao? – Tôi hơi điên đầu – Bà vẫn muốn kéo cả tôi vào tròng nữa hay sao? Bà còn đòi chinh phục thêm một người khác? Dễ thường bà ngỡ tôi dễ bị cám dỗ như anh Ađi?
- Đúng vậy, anh Đahi thân yêu ơi – bà vừa nói vừa đong đưa đôi mắt rừng rực lửa tình – đúng, em còn phải chinh phục được anh nữa mới đạt được lạc thú trọn vẹn trên đời. Hỡi ôi, em đã đau khổ héo hon bao nhiêu ngày tháng vì anh, em không đáng để anh đem lòng thương hại hay sao?
- Bà Fazana ạ, sau những gì tôi vừa nghe, tôi nghĩ bà chưa thật yêu anh Ađi của tôi, bởi bà còn muốn kéo thêmđứa em trai tội nghiệp của anh ấy nữa – tôi nói.
- Tôi yêu anh Ađi tha thiết – bà đáp – tôi có thể một trăm lần đổi cuộc sống

của tôi để làm hài lòng anh ấy. Và chính do tình yêu cùng cực của tôi đối với anh Ađi đã khiến cho tôi có thêm sức mạnh khi bày tỏ lòng yêu quý anh lúc này. Tôi đã có lần nói với hai anh: Hai anh quá giống nhau về tất cả mọi mặt, cho nên nhìn thấy anh nào tôi cũng đều thấy quyến rũ trong người y như nhau. Tình cảm của anh Ađi đối với tôi, cho dù sâu đậm thật đấy, vẫn chưa đủ làm nên hạnh phúc, nếu anh chưa cùng yêu tôi sâu đậm như anh ấy. Tóm lại anh Đahi yêu quý ơi, em sẽ chết đây nếu anh không yêu em y đúng như em yêu anh. Lẽ nào anh khó lay chuyển hơn anh Ađi? Nhẽ nào anh cảm thấy xấu hổ khi noi gương anh ấy? Thôi anh ơi, anh đừng cưỡng lại nữa mà chi. Nếu không, em sẽ tự cầm con dao thọc vào con tim bất hạnh này ngay trước mắt anh, con tim anh chưa thấy hết giá trị để muốn cho nó trở thành sở hữu của mình.
Nói xong, bà lại tuôn nước mắt như mưa. Bà còn quỳ xuống dưới chân tôi, khẩn cầu với thái độ cuồng nhiệt nhất. Đến nỗi tôi lo, nếu mình không đáp ứng, nếu mình cứ chống lại đòi hỏi của bà, dễ có thể làm cho bà đi đến hành động cực đoan rồi bỏ mình chăng. Khi một người đàn bà đẹp quỳ xuống trước mặt mình, khóc lóc van xin mình mỗi một điều ấy, làm sao mình cưỡng lại nỗi cơ chứ. Biết nói thế nào thêm với cô bây giờ nhỉ. Tôi cũng yếu đuối y như ông anh trai của tôi. Sau này anh mới cho tôi rõ, bà đã áp dụng cùng chiến thuật như từng áp dụng với tôi để làm anh xiêu lòng. Vì chưa giành được ở một ai trong chúng tôi ân huệ cuối cùng, bà biết tìm ra phương sách để lần lượt ép hai anh em cùng phải yêu đương bà.
Vượt qua được sự kháng cự của chúng tôi, bà phục hồi nhan sắc và sinh lực trước đây trong thời gian rất ngắn. Đôi mắt bà càng thêm long lanh. Trái tim thôi thổn thức đã mang lại sức khoẻ cho bà. Bà lấy lại vẻ hấp dẫn vốn có trong mọi hành động và cử chỉ thường ngày. Anh Ađi và tôi đều thú vị thấy bà chưa bao giờ đẹp đến vậy. Song cho dù bà xinh tươi, bà hoàn hảo thật đấy, chẳng vì vậy giữa hai anh em chúng tôi thoáng có chút ghen tuông. Trên thực tế, có thể người đàn bà ấy rồi đi đến chỗ phá tan sự thuận hoà giữa hai anh em tôi, nếu cuộc tình thầm vụng ấy không đi đến chỗ kết thúc một cách đáng buồn.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM SÁU MƯƠI CHÍN.

Việc chúng tôi phản bội ông tu sĩ Bàlamôn tuy không đi xa đến mức tận cùng, thỉnh thoảng vẫn làm cho chúng tôi hối hận. Tuy nhiên, người tình chung của hai chúng tôi vốn rất khéo trong nghệ thuật chiều người, nắm được bí quyết làm cho chúng tôi dần dần ít cảm thấy ngại ngùng hơn trước hành động sai trái của mình, để thoải mái dấn sâu hơn vào trò chơi tội lỗi.

Thật ra, chúng tôi không chân thành yêu bà, chúng tôi chỉ bị bà kéo vào những cuộc chơi bời. Và vì quá tin người, chúng tôi lâm vào cái tai họa hiện đang làm cho em ngạc nhiên, em Cađi à.
Có một tên nô lệ da đen xấu khủng khiếp tên là Torgut vẫn hầu hạ tu sĩ. Công việc hằng ngày của y là chải bộ lông con ngựa nòi Tarta để cho bà Fazana cưỡi mỗi khi bà cần dạo chơi hoặc đi hóng gió mát ngoài trời. Tên nô lệ dị dạng ấy cả gan tới mức dám ước mơ chiếm luôn bà chủ của mình. Y tìm cách tỏ tình với bà. Vì chẳng ai ngờ vực tới y. Một hôm, nhân ông Canxu sai chúng tôi bận đi làm một việc khác, y đưa phu nhân đi dạo không có hai chúng tôi đi kèm. Bà ngồi trên mình ngựa, tên nô lệ đi sát bên cạnh. Trời bắt tên gia nhân ấy mang hình dạng xấu xí, ngược lại trời lại phú cho y trí thông minh hài hước. Y hay kể chuyện vui cho bà Fazana nghe, và bà cũng thích thú nghe các câu chuyện của y. Hôm ấy, y khoe với bà về các cô gái đẹp đã qua tay y. Bà cười:
- Vậy ra một người mặt mũi như anh vẫn có nhiều may mắn đến thế, hở anh Torgut?
- Tại sao không? – Y đáp – Tôi cũng là một người đàn ông giống như mọi người đàn ông khác. Hơn thế, về cái chuyện ấy, tôi còn bỏ xa những người khác. Bởi vậy, tôi tính cả bà vào số những người đẹp sẽ bị tôi chinh phục.
Bà Fazana nghe vậy phá ra cười, bà ngỡ tên nô lệ nói chỉ để cho vui tai. Bà nói:
- Anh còn nhìn lên đến cả ta nữa ư? Ta rất vui được anh cho biết tin ấy. Vậy là từ nay, lúc nào ta cũng phải cảnh giác thận trọng trước một con người nguy hiểm như anh.
Torgut tiếp tục với giọng lưỡi cười cợt, bà vẫn đối đáp lại theo cách ấy, làm anh chàng tưởng bở, định lợi dụng cơ hội. Y chỉ cho bà nhìn thấy một bãi cỏ bên đường, và gợi ý hai người nên vào chỗ ấy ăn chơi một trận cho thỏa. Nãy giờ bà vẫn ngỡ anh chàng này huyên thuyên những chuyện kia cho vui chuyện dọc đường, nên chẳng e ngại khi nghe anh chàng nói câu ấy. Anh chàng được thể, đi xa hơn ít nữa, bà mới nhận thấy, hoá ra cu cậu không chỉ có ý nói vui đầu lưỡi. Bà chủ nổi giận, lấy giọng kiêu kỳ, đuổi cu cậu về, bảo chỉ nên dành những lời lẽ ấy cho một cô nô tì nào nhan sắc tương xứng với cậu. Bà còn dọa sẽ mách với ông Canxu chuyện hỗn láo của anh chàng.
Lời trách mắng ấy đúng thôi, song không ngờ hậu qủa không như bà Fazana chờ đợi. Anh chàng tuy xấu xí nhưng luôn tự tin. Y nghĩ bà chủ không muốn anh giúp bà việc ấy, hẳn tại bà đã có những đám bí mật khác phục vụ hay ho hơn. Cu cậu là một tên rất láu cá và am hiểu sâu sắc chuyện đời. Y biết ông tu sĩ Bàlamôn quá già, làm sao đáp ứng đầy đủ tình yêu luôn rực lửa của người đàn bà này. Với suy nghĩ như vậy, y quyết tâm rình mò để bắt cho được anh chàng tình nhân nào đấy may mắn được bà chủ chiếu cố hơn y. Cu

cậu vốn thành thạo việc rình mò dò xét, chẳng khó khăn gì biết giữa chúng tôi với bà chủ có chuyện tư thông. Ghen tức đến phát điên lên, y vội báo cho tu sĩ Caxu biết, lại còn thêm thắt quá lời, khiến ông đùng đùng nổi cơn ghen. Ông Canxu rất bực mình nghe tên nô lệ thậm thụt thưa gửi về chuyện ấy, muốn đích thân làm sáng tỏ vụ việc. Một hôm, ông bịa ra chuyện sắp phải đi vắng những mấy ngày, nhờ vậy dễ dàng bắt gặp anh Ađi và tôi đang cùng tắm chung với bà chủ trong bồn tắm. Chúng tôi đã cẩn thận khóa chặt cửa nhà tắm lại và có các biện pháp phòng ngừa khác nữa. Song với pháp thuật cao cường của tu sĩ, những chuyện vặt chúng tôi bày ra ấy có ăn nhằm gì. Ông vừa bước tới, mọi cửa thật cửa giả trong nhà đều tự động mở ra, và chúng tôi kinh hoàng thấy ông đột ngột xuất hiện như một vị quan tòa đáng sợ. Lúc ấy hai chúng tôi đang trần truồng như nhộng cho nên không thể quỳ mọp dưới chân ông, van xin ông tha tộ. Chúng tôi vội lặn xuống nước để che giấu sự lo âu bối rối của mình. Nhưng dòng nước chỉ phủ khuất thân thể chúng tôi, làm sao che lấp được tội ác! Bà Fazana, mạnh bạo hơn hai anh em chúng tôi, quyết định mở miệng để thanh minh, tạ lỗi. Hòng giảm nhẹ tội của mình, bà nói huyên thuyên khiến cho ông tu sĩ càng thêm điên giận. Ông hằm hằm nhìn ba chúng tôi, đôi mắt ông ánh lên sự hận thù sâu sắc:
- Đồ khốn kiếp! - Ông quát hai anh em chúng tôi - những hình phạt đau đớn nhất vẫn còn quá nhẹ nhàng đối với tội chúng mày. Nhưng bởi tư cách thần linh cho phép chúng mày không phải bỏ mạng như một người trần, ta sẽ cho chúng máy một cuộc sống trăm lần thảm thương hơn được chết ngay, cho chúng mày nhớ đời.
- Còn mày, con dâm phụ kia. - ông quay sang mắng vợ - Mày được tao đối xử trọng hậu thế mà vẫn lăng nhăng, mày sẽ chịu phạt đúng tội.
Chẳng buồn nghe chúng tôi trình bày, ông bắt đầu niệm chú. Bỗng dưng, ghê gớm quá, mặt đất rung lên, trời cao tối sầm, sấm chớp nổi ầm ầm, bão gió hú liên hồi, tưởng chừng ngày tận thế tới nơi.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI.

Chúng tôi chịu đựng suốt hai tiếng đồng hồ trong tình trạng khủng khiếp ấy, đợi chờ hình phạt đến. Sau đấy, trời bỗng sáng trở lại, không khí lại trong lành. Nhưng hai anh em cực kỳ kinh ngạc, thấy không còn khu nhà tắm sang trọng, xây dựng giữa một dinh cơ tráng lệ, mà đang đứng như trời trồng giữa một cánh đồng mênh mông khô cằn. Hai anh em đã biến thành hai ông già dị dạng, tàn tật, già lụ khụ, giống như hình dạng tôi đang ngồi trước mặt em đây, em Cađi thân yêu à.
Ông tu sĩ Bàlamôn nói:
- Hai tên bất nghĩa kia! Từ nay trở đi chúng mày phải đeo đẳng mãi hình phạt này. Chúng mày không còn có quyền lực và tri thức của thần linh nữa. Chúng mày chỉ được sống thân phận như mọi người trần thế. Chúng mày chỉ

có thể biết, chỉ có thể làm như mọi người trần thế thôi. Mọi quyền năng của chúng mày đã bị tước đoạt, trừ có việc chúng mày sẽ không phải chết, chúng mày sẽ sống đời đời như mọi thần linh.
Sau khi tuyên bản án ấy, ông Canxu muốn rõ tường tận sự ngoại tình của người vợ diễn ra trong hoàn cảnh nào. Chúng tôi thuật lại đầu đuôi sự việc: bà Fazana nhiều lần tìm cách tỏ tình ra sao, chúng tôi cố gắng thuyết phục bà thế nào, cuộc đấu tranh nội tâm khốc liệt của chúng tôi trước khi chịu bó tay đầu hàng, thủ đoạn người đàn bà dùng để cãi bẫy đàn ông; và cuối cùng hai anh em đều tỏ ý vô cùng ân hận đã phản bội sự tin cậy của ông thầy.
Những điều vừa nghe khiến ông tu sĩ ngạc nhiên. Ông cũng hơi mủi lòng về sự hối hận chân thành của hai anh em tôi. Ông cho tro vụ này chúng tôi có lỗi là yếu đuối nhiều hơn tinh ranh. Vốnthaan thiết với chúng tôi, thâm tâm ông cũng có cảm động. Ông nói:
- Các con ơi, phep thần thông của ta vừa rồi quá mãnh liệt, ta không thể thu hồi nói lại để trả cho hai cong nguyên dạng ban đầu. Tuy nhiên ta có thể làm cho số phận các con bớt khắt khe đi một chút. Rồi các con sẽ khôi phục nguyên dạng ban đầu với mọi tính năng ưu việt của các thần linh, chừng nào mỗi con gặp được một thiếu nữ dứoi hai mươi đem lòng yêu thương hai con thật sự.
- Ôi, thưa ngày! - Anh tôi kêu lên - làm sao chúng tôi có thể hy vọng vào một điều hão huyền đến vật? Trong bộ dạng chúng tôi đây, làm sao kiếm được cô thiếu nữ nào ngớ ngẩn đến nỗi đem lòng thành thật yêu thương?
- Điều ấy rồi có thể xảy ra lắm. - tu sĩ Bàlamôn nói - Hai anh hãy sống trong sự chờ đợi điều thần kỳ ấy. Hãy tin, chỉ bằng cách ấy thôi, các anh mới có thể lấy lại nguyên dạng và khôi phục các quyền năng ban đầu. Thôi, các anh hãy đi đi, hãy gánh chịu số phận của mình. Muốn kiếm được những người thiếu nữ ấy, hai anh phải sống cách xa nhau, mỗi người một nơi.
Sau đấy, ông chỉ cho rõ nơi mỗi người chúng tôi phải sống thường ngày. Hai nơi ấy cách xa nhau chừng đến sau mươi dặm đường. Rồi ông trích từ kho tàng, lấy ra cho chúng tôi mỗi người năm mươi đồng xơcanh vàng, để chúng tôi có điều kiện sống một cách đàng hoàng trong khi chờ đợi số phận đổi thay. Ông cũng hóa phép đổi những bộ đồ rách rưới trên người chúng tôi bằng quần áo sang trọng cho phù hợp với gia cảnh mới, sau đó ôm hôn chúng tôi, chia ta, chúc hai anh em nhanh chóng đến ngày chấm dứt bất hạnh.
Còn về bà Fazana, hằn thù của ông vẫn không có gì có thể lay chuyển. Ông hóa phép biến bà thành một con ễnh ương cái, sống trong một cái đầm lầy. Và tên nô lệ da đen Tocgu, sau khi nhờ pháp thuật của mình, ông phát hiện ra y mách lẻo để trả thù bà Fazana đã không đáp ứng sự dâm đãng của nó chứ không phải vì lòng tốt đối với ông, nên ông cũng bắt hóa luôn thành một

con chẫu chuộc. Vật là tên tố cáo và kẻ bị tố cáo, cả hai đều thành ếch nhái chung sống với nhau trong cùng một đầm lầy, để rồi suốt đời nhìn thấy cực hình của nhau và nghe tiếng nhau kêu oàm oạp suốt mọi đêm trường.
Giã từ ông tu sĩ, hai anh em tôi mỗi người tìm một nơi đã định. Chúng tôi tuôn nước mắt chia tay nhau, chỉ mong tái ngộ sau khi hai người đều trở lại nguyên dạng ban đầu. Ngày ấy hẳn rất xa vời, nếu tính đến những điều kiện ràng buộc ông tu sĩ đề ra.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI MỐT.

Vừa đến định cư tại thành phố nọ, tôi nghĩ ngay tới chuyện phải làm sao dè xẻn số tiền năm chục ngìn xơcanh ông tu sĩ cho. Tôi biết, mình phải không thiếu tiền để đạt tới cái ngày làm thay đổi hình dạng, như hai anh em tôi hằng mong ước. Tôi mang số tiền ấy kinh doanh thương mại, phần do tôi tự buôn bán, phần khác góp vốn các bạn hàng. Nhờ vậy tôi có đủ để sống ung dung ít ra ba hoặc bốn năm không phải thâm vào số vốn ban đầu.
Muốn làm cho lời tiên đoán của tu sĩ thành hiện thực, vấn đề là phải tìm cho ra một thiếu nữ đem lòng yêu thương tôi. Điều may mắn là, nơi thành phố tôi ở, phụ nữ không bị buộc phải ru rú trong phòng the như các xứ khác tại phương Đông, họ có được quyền tự do vừa phải. Ngày nào tôi cũng gặp gỡ các bà các cô, tôi tặng họ quà cáp. Cuộc vui nào có họ, chẳng vắng mặt tôi. Tóm lại, tôi làm đủ mọi cung cách hòng thay đổi ngôi sao hãm tài đang chiếu mệnh mình. Nhờ sống cởi mở theo lối ấy, tôi được mọi người quý mến. "Ồ, ông già này! Dường như ông sinh ra để đàn đúm vui chơi! Bây giờ, một chân đã bước xuống miệng lỗ vần còn đàng điếm như vậy, chẳng rõ khi còn trẻ, ông cụ ăn chơi đến thế nào!". Nhất là các bà, bà nào cũng ngợi ca tôi hết lời, nhiều bà lấy tôi nêu làm gương cho đức ông chồng. Chỉ có một vài người đàn ông bị vợ cằn nhằn mới phẩm bình tính hạnh của tôi: "Ối dào! Ông già ấy đến là điên. Ai lại tìm cách chơi bời vào cái tuổi không thể hưởng thụ được gì".
Về phần tôi, do đã có chủ đích của mình, tôi phớt lờ mọi lời đàm tiếu, tôi cứ đường tôi tôi đi. Tuy nhiên, dù có bày ra trò trống gì, dù cố gắng đến đâu để khơi gợi tình cảm các cô gái trẻ, chẳng hề có ma nào chịu yêu thương tôi. Thành phố tôi sống có nhiều thiếu nữ lắm, song tôi không hài lòng tự hạn chế giao du trong các phố phường, tôi còn đi xa về thôn quê. Trong vòng năm mươi dặm đường kính, chẳng có nơi nào thiếu đôi chân thọt của tôi nhiều lần xục xạo, song rốt cuộc vẫn hoài công. Rốt cuộc chẳng gặt hái được kết quả nào khác ngoài việc nhận ra ngày càng sâu sắc hơn một điều: chẳng có thiếu nữ nào chịu yêu mình. Ý nghĩ ấy làm tôi hơi tuyệt vọng, dù sao tôi vẫn cố kiên trì.
Đã hai trăm năm trôi qua kể từ ngày tôi bắt đầu cuộc kiếm tìm vô vọng. Tôi làm cho tất cả mọi người biết tôi đều kinh ngạc. Chẳng ai hiểu làm sao mà

tôi cứ sống mãi trên đời. Thành phố tôi ở ít nhất đã đến ba lần thay đổi lớp dân cư trẻ của nó. Khi mới đến định cư, tôi đã già nua lọm khọm rồi, song những người tôi gặp hồi ấy đều đã qua đời hết, đến lượt con họ, cháu họ, tôi cũng đều có dịp đi đưa ma. Người ta rỉ tai nhau: "Ông già ấy là loại người thế nào nhir! Chẳng bao giờ thấy ông ấy yếu sức đi chút nào". Những cụ già nhiều tuổi nhất đưa tay trỏ tôi, bảo các cháu nội ngoại của họ: "Các cháu hãy nhìn xem ông cụ Đahi kia! Ông từng gặp cụ ấy khi còn trẻ, và lúc nào ông cũng chỉ nhìn thấy cụ ấy già nua lọm khọm như thế kia. Vậy mà hồi ông còn nhỏ tuổi, ông đã nghe cụ nội nói, cụ từng nhìn thấy ông già Đahi y hệt như hiện nay". Người dân thường trong phố gọi tôi là "cụ gà vĩnh cửu", các bậc thức giả gọi tôi là "nhà hiền triết nước Ấn Độ", và bảo tôi sống còn dai hơn các nhà hiền triết Hy Lạp thời thượng cổ.
Cố găng chán chẳng được cô thiếu nữ nào yêu, tôi chẳng biết nên xoay xở thế nào. Hôm tôi từ Maxulipatan định quay trở về thành phố nơi tôi vẫn sống, tình cờ gặp em và chị Fatim của em dọc đường. những lời tôi nói ra với em hôm ấy, hẳn đủ làm cho em hiểu. Em Cađi thân yêu à, tôi rất mê say khi thoạt nhìn thấy khuôn mặt của em. Nhưng than ôi! Đồng thời tôi cũng đau đớn nhận ra em ghê sợ thế nào khi nhìn bộ mặt của tôi.
Ông Đahio kể đến đấy ngừng lời. Ông không cầm được nước giọt mắt đắng cáy, chẳng phải do nhớ lại những bất hạnh ngày xưa, mà vì nhìn thấy thái độ ghét bỏ của người thiếu nữ ngày nay. Mủi lòng trước nỗi buồn của ông già, cô bé Cađi nghĩ mình cần an ủi ông. Cô nói:
- Ông Đahi hào hiệp ơi! Em thương ông gặp nhiều bất hạnh quá! Trên đời thật ít người phải chịu lắm gian truân như ông. Giá như nghe người khác, chứ không phải ông thuật lại, có lẽ em chẳng dám tin. Em có thể làm gì đây để giúp ông vơi bớt nỗi buồn? Ông thấy đó, em rất hàm ơn ông về bao nhiêu việc ông làm cho em. Có thể ông sẽ lại nói, chỉ tùy thuộc ở em thôi để ông được trở về nguyên dạng ban đầu, nhưng em có làm chủ được trái tim của mình đâu?
- Than ôi! Hỡi em Cađi! - Ông già chua chát ngắt lời - Những lời em vừa nói ra là nhằm an ủi tôi phần nào ư? Không, nó chỉ làm cho tôi đau đớn thêm chứ không vơi bớt.
- Đấy là tất cả những gì em có thể làm - Cađi đáp - Nếu em nói thật, em không thể vượt qua lòng ghê sợ tự nhiên khi nhìn bộ mặt ông, xin ông chớ giận, bởi đấy chẳng phải là bộ mặt thực vốn có của ông cơ mà, có phải vậy không ông?
- Than ôi! - Ông Đahi buông tiếng thở dài não ruột - Nó đã trở thành bộ mặt thực của tôi rồi, bởi tôi chẳng còn hy vọng khôi phục khuôn mặt vốn có ban đầu.
- Ông tu sĩ Bàlamôn đã quả quyết, điều ấy sớm muộn rồi cũng sẽ xảy ra cơ

mà, ông chớ nên tuyệt vọng. - Cađi nói - Ông hãy dũng cảm lên, ông sẽ vượt qua được sự yếu đuối ông cảm thấy đối với em. Ông sẽ được đền bù, thay vì một đứa con gái không xứng đáng với sự quan tâm chăm chút của ông là em đây, bằng tình yêu tha thiết của một cô gái khác mặn nồng với ông hơn, nhờ vậy ông sẽ khôi phục được bộ mặt khả ái ban đầu, bộ mặt ông luôn tiếc nuối.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI HAI.

Cô bé Cađi thương hại ông già, bởi cô chẳng biết làm gì hơn để đỡ bớt gánh nặng ưu phiền của ông. Song cô gái không chỉ băn khoăn về nỗi lòng thương hại ấy. Cô có những trăn trở riêng. Không hiểu sao lòng cô không có được một lúc thanh thản kể từ sau khi cô có giấc mơ ấy. Cái bóng ma khả ái, với mái tóc bồng vàng rủ xuống đôi vai khỏe mạnh, thỉnh thoảng hiện trên trong đầu óc cô, và nhiều khi làm cô không nén được tiếng thở dài. Những lời cô nghe chàng nói trong mộng như vẫn còn vang vọng: *Em hãy nhìn kỹ anh đây, rồi em sẽ nhận ra đây là người mà duyên trời dành cho em làm người bạn đời*. Những lời ấy ẩn chứa điều gì bí ẩn, dù không muốn vẫn bộc cô không thể không quan tâm.

Trong khi ấy, con tàu vẫn chạy. Trong vòng mười lăm ngày, tàu đi được khoảng năm trăm hải lý. Cuối cùng gió tự nhiên đổi hướng, rồi nổi lên một cơn bão, tuy không gây thiệt hại cho các hành khách, vẫn đẩy con tàu đi lạc xa hải trình. Suốt mấy ngày liền, con tài chao đảo khi xô sang phải khi nghiêng về trái, chẳng đi theo một đường định sẵn nào. Cuối cùng, con tàu dạt đến gần một hòn đảo từ rất xa đã nhìn thấy, song cả thuyền trưởng cũng tất cả các thuyền viên, không ai hiểu đấy là đâu.

Tàu tiến gần bờ, mới nhận ra đấy là một thành phố lớn, xây trên sườn núi, dáng vòng cung và thoai thoải từ thấp lên cao, nhờ vậy tạo thành một cảng biển rất đẹp và thuận tiện. Lúc này biển vẫn động, đoàn thủy thủ đành cho người xuống chiếc xuồng cứu nạn, bơi vào bờ xin phép nhà cầm quyền địa phương cho tàu ghé vào tạm lánh bão. Được phép, con tàu cập bến, mọi người đưa mắt nhì bốn phía. Các công trình kiến trúc được sắp xếp theo hình trăng lưỡi liềm dọc theo sườn núi, có vẻ như luôn luôn dang rộng đôi tay mời gọi một người ghé vào một nơi né gió bão tuyệt vời. Nhà cửa ở đây xây dựng chuộng sự vững bền nhiều hơn vẻ đẹp. Phần lớn giống những ngôi tháp cao, tường xây bằng đá tảng, mái lợp đồng đỏ. Trên đường phó nườm mượp dân chúng đi đi lại lại.

Tàu vừa thả neo, đã thấy cơ man những chiếc tàu nhỏ đến xúm quanh, rồi nhả ra cơ man là người và người cùng leo lên tàu. Mặt mũi, thân hình họ chẳng mấy khác chúng ta, có điều đôi mắt và cử chỉ của họ có cái gì bất thường bên trong, hay nói chính xác hơn, có cái gì lập dị khiến người ta khó nghĩ đấy là những người bình thường như mọi người.

Trang phục họ mặc chẳng kém kỳ lạ so với phong cách hành xử của họ. Đàn

ông mặc những tấm áo dài may bằng vải sợi bông, có in hình những con quỷ dữ đang phun lửa và nhiều con vật kỳ lạ khác bằng phẩm đỏ, phẩm xanh và vàng. Đầu họ đội những chiếc mũ nhọn, làm bằng bìa cứng cũng có nhiều hình vẽ sặc sỡ.

Việc đầu tiên khi những người ấy lên tới được boong tàu, là bắt mọi hành khách ra xếp thành những hàng dài. Phần lớn hành khách không thích lối xử sự tùy tiên ấy, định không chịu làm theo. Nhưng những người từ trong thành phố đến không cho phép ái được làm trái tập tục của họ. Với thái độ kiêu kỳ và cứng rắn, họ buộc mọi người đi trên tàu phải làm theo, không được phản đối hoặc tranh cãi. Sau khi mọi người đã chịu đứng yên vào hàng, những người từ thành phố đến bắt đầu kiểm kỹ từng hành khách một. Họ ngó nghiêng, họ bắt quay người để cho họ nhìn trước ngắm sau như thể họ đang chọn mua người ở chợ bán nô lệ. Nhất là họ chú ý khám nghiệm bộ răng cùng mái tóc, thậm chí còn đếm xem thử người này hoặc người kia có bao nhiêu nếp nhăn trên mặt.

Mọi hành khách hiểu mình đang lâm vào thế yếu, đành kiên nhẫn tuân theo. Trong lòng ai cũng lo âu, không rõ cuộc khám nghiệm kỳ cục này rồi sẽ đi tới đâu. Thực tế diễn ra khác với những gì họ nghĩ. Có vẻ như những người thủy thủ già được quan tâm nhất, và dường như những người già được ưu ái phần nào so với các hành khách trẻ. Giữa lúc ấy xuất hiện ông già Đahi, cô Cađi cùng người nữ nô lệ già. Ba người ở mãi trong căn buồng cuối tàu, cho nên lúc nãy chưa kịp ra xếp hàng.

Nhìn thấy họ, người cầm đầu nhóm kiểm tra - ông này là một đại thần trong triều đồng thời là chỉ huy đội quân cấm vệ của hoàng gia trên đảo - tỏ vẻ vô cùng mừng rỡ và thán phục như bắt được của. Ông đặc biệt nhìn chằm chằm vào bà già nô lệ. Chắc hẳn tự cho mình có vinh dự lắm mới được ăn ở với người đẹp này, ông quỳ gối trước mặt bà tỏ lòng yêu quý, và tuyên bố sẽ đưa bà về sung vào đội nàng hầu của mình, rồi đây bà nô lệ già ông sẽ coi là người yêu được sủng ái nhất, chiều chuộng nhất. Bà nô lệ già đành vui lòng chấp nhận vinh hạnh ấy, thật ra giá bà có phản đối cũng hoài công vô ích.

Viên chỉ huy liền giao phó bà nô lệ già cho một người hầu tâm phúc, với nhiệm vụ trong nom cẩn thận, nếu để xảy ra sơ suất anh ta sẽ phải chịu mất đầu; điều quan trọng hơn hết thảy là chú ý ngăn chặn không cho phép bất kỳ ai được đưa mắt nhòm ngó hoặc ngỏ lời suồng sã với người đẹp này.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI BA.

Ông già Đahi lịch lãm, ngạc nhiên trước khiếu thẩm mỹ kỳ cục của những người dân trên đảo, tự bảo: "Chắc trên đảo này không có đàn bà, cho nên một mụ nô lệ già khằng và xấu xí thế kia lại gây cho mọi người ấn tượng mạnh mẽ dường ấy". Nghĩ vậy, ông càng lo lắng cho cô Cađi. Với nhan sắc của cô ấy, không khéo sẽ đưa đến những hậu quả vô cùng tai hại cho ông.

Nhưng chẳng mấy chốc ông gia nhận ra mình nhầm. Người tình trẻ tuổi của ông chẳng có nét nào ăn mắt những người trên đảo đến kiểm tra, nếu có điều đáng lo sợ, thì đấy cũng không phải như ông suy nghĩ.
Vẫn viên chỉ huy mê say bà nô lệ già ấy, tình cờ đưa mắt nhìn thấy cô thiếu nữ xinh đẹp, ngạc nhiên làm sau cô bé này ăn mạc sang trong vậy, liền mắng:
- Mày xấu xí như lọ lem thế kia mà ăn mặc kiểu ấy là không được đâu.
Nói xong ông gọi một người hầu, truyền:
- Đưa con bé khó nhìn kia về khu nhà bếp của ta, rồi giao cho nó những công việc hèn hạ nhất.
Nghe tàn nhẫn quá, ông Đahi không khỏi rùng mình. Cô bé thơ ngây, non dại, đâu đã đến tuổi làm những công việc ấy. Cô đưa mắt nhìn ông Đahi như thể muốn van ông cứu giúp. Đọc thấy sự bất lực trong đôi mắt buồn bã của ông, cô tuôn nước mắt. Nhưng đối với những con người cứng rắn kia, nước mắt của một cô thiếu nữ đâu có phải điều họ quan tâm.
Một nhóm gia nhân lôi xênh xệch Cađi đi, mặc cho cô kêu gào. Vị thần linh nhìn cảnh tượng người mình yêu bị ngược đãi cũng đau đớn kêu la ầm ĩ.
Những người trên đảo ngạc nhiên chăm chú nhìn ông. Họ thấy ông già xinh trai quá. Những nếp nhăn sâu trên khuôn mặt choắt, cái lưng còng đi dưới chiều dài năm tháng, đôi chân cũn cỡn lại bên ngắn bên dài, bộ mặt có nước da tai tái và đầy mụn, tóm lại những gì khiến cô bé Cađi kinh sợ, đều trở nên đáng hâm mộ đối với những người trên đảo. Lúc đầu mọi người chỉ im lặng chiêm ngưỡng, bởi quá ngỡ ngàng không ai thốt nỗi nên lời, rồi đột nhiên cùng phá ra reo mừng hoan hỉ. Không gian hỗn độn tiếng reo hò, ca ngợi, vỗ tay. Ngay cả viên chỉ huy, quên mất vẻ trịnh trọng cần thiết, cũng lớn tiếng khen ngợi và vỗ tay náo nhiệt như tất cả những người dưới quyền. Ông ta còn làm hơn thế. Ông tiến đến gần ông già Đahi, quỳ gối trước mặt ông, chiếc mũ bìa cứng đặt xuống đất, và kính cẩn thưa:
- Kính thưa lão trượng phúc hậu, xin lão trượng vui lòng tha tội cho chúng tôi đã không kịp lạy chào lão trượng sớm hơn. Bởi, tôi xin thú thật, tôi bị choáng ngợp trước nhan sắc của lão bà cùng đi với ngài, mãi lo việc đưa bà về nghỉ ở tư dinh, cho nên không kịp quán xuyến hết. Tuy nhiên, cho dù tôi vô cùng khâm phục nhan sắc của lão bà, tôi không thể không thừa nhận vẻ mặt của ngài vượt trội hơn bà ấy nhiều nhiều lần. Xin phép ngày cho chúng tôi được rước ngài về cung nữ hoàng của chúng tôi. Tôi tin chắc vị nữ chúa hùng cường ấy sẽ hành xử đúng mực với một người xuất chúng như ngài. Trong hậu cung của bà, không có ông già nào đẹp bén gót chân của lão trượng đâu.
Viên chỉ huy còn muốn huyên thuyên dài dòng nữa, song ông già Đahi đã đột ngột ngắt lời:

- Xin ông chớ thốt ra những lời không đúng lúc, tốt hơn ông hãy trả lại tôi cô gái trẻ.
- Ai cơ? Con bé khốn khổ ấy ư? - Viên chỉ huy ngạc nhiên - không, thưa lão trượng tươi đẹp như hoa, con bé ấy không xứng đáng với ngài. Ngài hãy nên chú ý làm vừa mắt bà nữ hoàng của chúng tôi, mà ngài sắp được hội kiến.
Nói đến đấy, bản thân ông cùng viên phó của mình, hai người đỡ hai cánh tay ông già, dẫn ông đi, mặc cho ông không đồng ý, trịnh trọng đưa về hoàng cung.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI TƯ.

Thấy mình bị cưỡng bức, ông Đahi rất lấy làm bất bình và đau khổ, cho là bị xúc phạm bởi người ta cứ chế giễu sự già nua và tật nguyền của ông. "Số phận tôi mới hẩm hiu làm sao! Ai có thể nghĩ, một vị thần kinh đễn nỗi lâm vào cảnh bất lực và thân tàn ma dại thế này! Thật chẳng có gì bất hạnh hơn, khi mình tự dưng trở thành một con rối trò hề trước con mắt những người trần thế!".
Ông già được đưa vào hoàng cung. Nữ hoàng Sêhebanu thoạt nhìn, đã quý mến, và tự dưng cảm thấy trong lòng dâng trào tình yêu nồng nhiệt đối với người mới đến.
- Ôi, lão trượng kỳ diệu! Ngài từ nước nào đến? Vị thánh thần nào đã xui khiến ngài hạ cố đặt chân lên đảo này cho mọi người được chiêm ngưỡng? không phải ngày nào thần dân đảo ta cũng được có hạnh phúc lớn lao chưa từng thấy như ngày hôm nay. Ta sẽ truyền lệnh cho toàn dân mở hội mừng vui để đón chào sự kiện hiếm thấy này.
Hướng về phía các đại thần có mặt trong triều, nữ hoàng nói tiếp:
- Xin các vị hãy cùng chia sẻ với ta những rung động dịu dàng từ đáy con tim. Xin hãy cùng nữ hoàng của các vị chào đón vinh quang này của tổ quốc chúng ta!
Bà chưa dứt lời, các vị đại thần đã hiểu thấu tâm can của nữ chúa, đều vội vàng chạy đến trước ông già Đahi, cúi lạy sát đất, mũ lật xuống cầm tay. Tất cả đều quỳ mọp hồi lâu như vậy, không nói năng, không cử động, tưởng chừng tất cả đều đã chết hết cả rồi. Bỗng nhiên, tất cả nhất tề đứng lên và đồng loạt tung hô:
- Vạn tuế, vạn vạn tuế vị lão trượng tươi đẹo không tiền khoáng hậu! Ngài đẹp tựa ánh sáng khi mặt trời xuất hiện đúng trên đường hoàng đạo! Vạn tuế, người sẽ là người tình sủng ái nhất của nữ hoàng Sêhebanu chúng ta! Cầu xin vị thần hộ quốc, con đười ươi già mà đảo ta hằng thờ phụng, đoái nhìn và che chở lão trượng!
Sau cái nghi lễ bà nữ hoàng bày ra để nghênh đón, mà ông già chẳng mấy thích thú, viên trưởng hoạn nô thân hành dẫn ông già đến căn phòng đẹp nhất trong cung nữ hoàng. Các phòng trong này đều trải chiếu hoa. Ở xứ đảo

này, không có gì lịch sự và tráng lệ hơn được trang hoàng bằng chiếu cói, có thể coi đấy là của một sự xa hoa. Tuy nhiên, ông già Đahi đang càu nhàu, chẳng thấy cái gì đẹp, ông không buồn để mắt nhìn bất cứ đồ đạc nào, bởi càng nhìn những thứ trước mắt càng tăng thêm sự phiền muộn trong lòng. Trong khí ông đang than thầm số phận, nữ hoàng Sêhebanu bước vào, tiến đến gần, lơi lả:

- Xin chàng vui lòng thứ lỗi, ta để chàng một mình ở đây lâu quá.

- Vâng, cầu trời bà để cho tôi yên thân một mình suốt cả cuộc đời bà! - Ông già lẩm bẩm.

- Đồ bạc bẽo! Hóa ra ông đáp lại tình cảm của ta như thế ư? - Nữ hoàng nói.

- Xin bà làm ơn thôi chế giễu tôi! Bà tưởng tôi ngu ngốc lắm cho nên nghĩ vẻ mặt mình làm đàn bà thích thú? Không, tôi thừa biết, nó chỉnh lại sự kinh tởm cho mọi người, chứ làm sao gợi nên tình cảm yêu đương cho được! - Ông già nói tiếp.

- Chàng làm cho ta lấy làm lạ thật đấy, thưa chàng - Nữ hoàng nói - Nhẽ nào chàng không biết, có người đàn bà nào nhìn chàng mà chẳng rung động trong lòng? Làm sao không ngợi ca sự già nua cực độ biểu hiện ở mọi nét trên người chàng? Chẳng bao giờ có người đàn ông nào khác sánh được với chàng.

Tiếp đó, nữ hoàng nói một thôi một hồi về những nét đẹp đặc sắc bà quan sát thấy trên con người ông già. Bà thuyết say sưa, hùng hồn đến mức ông già không thể không tin bà nói những điều ấy một cách nghiêm chỉnh.

Sự quá nhiệt tình của nữ hoàng lại làm ông già Đahi nổi nóng. Ông chê bai bà có khiếu thẩm mỹ tồi, ông cự nự ông đâu phải thần dân của bà, cho nên bà không có quyền bắt ông làm nô lệ. Ông nói:

- Bà hãy trả lại cho tôi cô Cađi, rồi để yên cho hai chúng tôi rời khỏi nơi này.

- Ôi, con người dã man độc ác làm sao! - Nữ hoàng đau đớn thốt lên - Sự tung hô của tất cả quần thần khi nghênh đón ông, tất cả mọi vinh dự ông được hưởng, vậy ra vẫn chưa đủ sức lợi lên trong ông chút trắc ẩn đối với một người đàn bà chẳng may đem lòng say mê ông?

Nhge vậy, ông già không những không mủi lòng, còn nổi khùng, nói năng không gìn giữ, thậm chí còn cho bà chúa đảo này dường như mất trí đi rồi.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI LĂM.

Cho dù mê ông già đến đâu, những lời ấy không thể không làm cho bà bất bình. Tuy nhiên, bà đủ nghị lực che giấu không để lộ ra mặt, và tiếp tục dùng lời lẽ âu yếm cố làm ông xúc động. Thấy ông già vẫn trơ trơ như đá, bà nữ hoàng quyết định không cố hạ mình nữa. Bà gọi viên chỉ huy đội cấm vệ đến và truyền:

- Ông Benbac, ông hãy cho người đuổi lão già này ra khỏi căn phòng tráng lệ, và đưa nhốt ông ta vào tháp tối. Cho lão ấy đến đấy làm bạn với lão già

kia, kẻ đã dám coi rẻ tình yêu của công chúa Muncara em gái ta. Để cho hai lão có đủ thời giờ hối tiếc sao đã quá tàn nhẫn, bất nhân!
Nói xong nữ hoàng kiêu hãnh bước ra khỏi phòng. Lệnh của bà được thi hành ngay tức khắc.
Ông già Đahi hài lòng vì bị bà đối xử khắc nghiệt còn hơn được tán tỉnh chuyện yêu đương. Ông vui lòng để lính áp giải đến tháp tối. Dù sao cũng có được niềm an ủi, trong tháp còn có một ông già khác, để làm bạn với nhau, để than thân khóc phận cho nhau nghe. Ông vô cùng kinh ngạc, khi bước vào cái tháp tối ấy và nhận ra người bạn tù của mình không ai khác ông anh Ađi bất hạnh.
Nhận ra nhau, hai vòng tay cùng mở rộng, hai ông già siết chặt nhau hồi lâu, bốn mắt đẫm lệ, không thốt nên lời. Cuối cùng, cố nén xúc động, ông Đahi cất tiếng trước:
- Ôi, anh trai, làm sao tinh được chúng ta có ngày gặp lại nhau! Nhưng hỡi ôi! Gặp nhau ở chốn nào cơ chứ? Chúng ta có nên tạ ơn trời đất cho anh em mình tái ngộ? Nhưng dường như trời đất bắt tội chúng ta, cho tái ngộ để được chứng kiến thân phận đọa đày của nhau.
- Em trai của anh, - ông Ađi - quả là thời gian không làm giảm bớt, chỉ làm tăng thêm nỗi đau của hai ta. Tuy nhiên, anh hy vọng chúng ta sắp hết hạn vận rồi. Thẩm mỹ kỳ cục của dân chúng ở đây làm cho anh thấy lóe lên niềm hy vọng.
- Đối với tôi, tôi chẳng chút mơ hồ - ông Đahi nói - Hai bà nữ hoàng ở đây e đã qua cá tuổi hạn định để có đủ quyền năng, nếu hai bà thật lòng yêu thương, giúp chúng ta khôi phục hình dạng ban đầu.
Hai anh em lần lượt kể cho nhau nghe, từ ngày chia tay, mỗi người đã làm những gì. Ông Đahi thuật lại, ông đã gặp cô Cađi trong hoàn cảnh nào, rồi những chuyện xảy ra tiếp sau đấy cho đến ngày hôm nay, không bỏ sót một chi tiết. Ông vừa nói xong, ông Ađi tiếp lời:
- Những điều em vừa nói khiến cho anh tin thêm vào cảm tưởng của mình. Đúng hơn nó cho phép anh hy vọng, hạnh phúc sắp đến với chúng ta rồi đó. Thật vậy, em trai à, sắp đến lúc chúng ta lấy lại hình dạng tự nhiên và khôi phục quyền năng của thần linh, mà chúng ta bị tước đoạt đi trong bao năm. Rồi em sẽ tin hơn điều anh vừa nói, sau khi nghe anh kể cho nghe chuyện này.
Anh theo lời dặn của tu sĩ Bàlamôn, - ông Ađi kể tiếp - đến sống ở thành phố nọ. Anh mải mê tìm kiếm một người con gái xinh đẹp nhưng dám yêu bộ mặt khủng khiếp của anh, vẫn chưa sao tìm được. Bỗng một hôm anh nằm mơ thấy một cô thôn nữ tuổi chừng mười bảy, mười tám nói với anh: *Anh cứ mong tìm kiếm được trong thành phối này một người thiếu nữ có thể đem lòng yêu anh, chẳng có đâu anh. Nếu anh muốn sự thần kỳ ấy diễn ra,*

hãy đáp tàu vượt biển đến ngay đảo Xumatra. Hãy nhìn kỹ em đây, rồi có ngày anh sẽ chịu khuất phục trước đôi mắt em.
Cô gái nhà quê ấy xinh đẹp tuyệt trần, khiến anh vô cùng chấn động. Nhưng cô chẳng để cho anh kịp có thời giờ, cô thôn nữ biến luôn, và anh tỉnh giấc. Giấc mộng ấy có vẻ bí ẩn lắm, anh không nghĩ đó là chuyện hão huyền, nên vội vàng chuẩn bị lên đường đến đảo Xumatra. Anh tới một thành phố cảng, gặp chuyến tàu thủy đầu tiên khởi hành sang bên ấy, anh lên tàu luôn. Một cơn bão anh cho là chẳng tự nhiên chút nào, đẩy con tàu ra xa khỏi hành trình đã định, và cuối cùng trôi dạt vào hòn đảo này. Hôm ấy nữ hoàng Sêhebanu đi vắng, công chúa Mucara em gái bà đang trị vì thay chị. Khi nhân dân đảo ấy nhìn thấy anh, họ reo mừng hoan hỉ trước sự già nua xấu xí của anh, giống hệt như lúc dân chúng các nơi khác trên trái đất may mắn gặp một ông tiên đẹp tựa thiên thần vừa hạ thế.
Các quân sĩ của hoàng cung hớn hở bắt anh về dâng nàng công chúa Mucara ấy. Cô không chút ngại ngùng trước vẻ già nua cốc đế của anh, lại đâm ra phải lòng ngay lập tức, đại thể cũng giống như cảnh nữ hoàng Sêhebanu đam mê em. Thoạt đầu, anh cứ ngỡ người ta chế giễu mình, chắc hẳn những người dân trên đảo ấy dùng trò ấu tiêu khiển với nhau, cho nên anh chỉ cười khi cô công chúa ấy tỏ tình. Nhưng cô ấy cứ lải nhải làm phiền anh quá, anh hiểu ra mình đã nhầm. Anh mất kiên nhẫn. Vì nóng giận, nàng công chúa càng ngỏ với anh những lời âu yếm thì anh càng đáp lại với lời lẽ cộc cằn. Câu chuyện kết thúc chẳng mấy hay ho. Nàng công chúa nổi trận lôi đình, sai nhốt anh vào cái tháp tối này. Cô ta định cứ giam mãi ở đây mãi kỳ cho đến lúc anh thay đổi ý kiến và bằng lòng đáp lại mối tình của cô nàng, cho đến lúc anh phải đến quỳ gối dưới chân cô nàng xin tha thứ cho cái tội phạm thượng. Nhưng anh chẳng sẵn sàng làm theo điều cô nàng chờ đợi, anh chuẩn bị tinh thần chịu đựng lâu dài trong tháp này. Nhưng ít nhất hôm nay có điều an ủi anh được phần nào, ấy là gặp người em trai anh vô cùng quý mến. Sự có mặt của em giúp anh thêm sức chịu đựng những hình phạt nặng nề nhất.
Ông Ađi nói đến đấy ngừng lời. Ông Đahi nói:
- Em rất để ý một chi tiết trong câu chuyện của anh. Em ngạc nhiên về cô thôn nữ anh gặp trong mộng cùng những lời cô ấy ngỏ với anh. Không thể không liên hệ giấc mộng ấy với giấc mộng cô Cađi gặp chàng trai tóc vàng.
- Điều ấy không chỉ kỳ diệu đối với em thôi, - ông Ađi nói tiếp - đối với anh cô thôn nữ ấy thường xuyên hiện diện trong tâm trí. Anh nhớ rất rõ hình ảnh cô gái, tưởng chừng như vừa gặp cô hôm qua.
Trong khi hai anh em Ađi và Đahi đang chuyện trò với nhau, viên chỉ huy đội cấm vệ của hoàng gia bước vào tháp tối:
- Hai ông già thích chuyện trò kia, các ông hãy xem nữ hoàng và công chúa

của chúng tôi đối xử nhân hậu thế nào với hai ông. Đáng nhẽ trừng phạt tội vô lễ, hai bà lại tha thứ cho hai ông. Hai bà chỉ muốn quên đi những chuyện trong quá khứ, hai bà còn quyết định dành những quang vinh lớn nhất cho hai ông, là mở đại lễ cáo yết với thần thánh tổ tiên.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI SÁU.

Viên chỉ huy tưởng lấy lòng hai ông già khi báo tin vui ấy để hai ông rõ. Đã không biết ơn thì chớ, hai ông già nói năng với ông chẳng ra sao. Vì các ông không chịu ra khỏi tháp, viên chỉ huy đành sai lính cưỡng chế, lôi hai ông già đến ngôi chùa, mặc cho hai ông vùng vẫy.

Vị sư cả trụ trì cũng tất cả các sư huynh, sư đệ trong chùa đều ra đứng sẵn ở cổng chùa nghênh đón hai vị khách quý. Các vị mặc những chiếc áo cà sa dệt bằng chiếu cói, dài đến chấm đất, đầu đội những chiếc mũ đủ màu sắc cũng làm bằng cói. Họ cùng lớn tiếng tụng kinh, hoan nghênh hai vị thánh sống vừa hạ cố đến đảo. Nội dung các câu kinh viết bằng văn vần, đại ý như sau:

Hai lão trượng diệu kỳ đã đặt gót chân lên tất cả các đảo xa đảo gần giữa đại dương mênh mông; hai vị đi đến đâu đều mang theo phúc lành làm muôn dân nô nức ngợi ca vẻ đẹo của hai vị; lần này hai vị hạ cố chọn đảo quốc của nữ hoàng Sêhêbanu ta làm nơi định cư, mặc cho tất cả các đảo lớn đảo nhỏ khác trên đại dương tỏ lòng ganh tị với đảo ta.

Cứ sau một khúc ca, tất cả các nhà sư lại hướng về hai ông già, cúi đầu làm lễ. Sau lễ tiết ban đầu ấy, các nhà sư rước hai vị lão trượng đến ngồi lên hai chiếc ngai phủ bằng chiếu cói đặt trên giàn cao vừa mới dựng, giữa tiếng hoan hô náo nhiệt của toàn dân trên đảo tụ hội về đây xem lễ. Dưới giàn, đặt bàn thời, buộc sẵn một con dê dực và một con lợn chờ lát nữa sẽ cắt tiết và thui qua lửa để dâng lên các vị thần linh cùng tổ tiên.

Hai ông già Ađi và Đahi khôn ngoan hiểu lúc này mình giở trò chống đối chẳng được lợi ích gì, đành cắn răng chịu đựng, không nói một lời. Hai vị ngồi chễm chệ trên hai cá ngai, lại còn đảo mắt nhìn quanh một lượt dân chúng dự hội. Hai ông để ý thấy tất cả mọi người đều dán mắt vào mình. Giữa đám đông, nhận ra nữ hoàng, công chúa Mucara cùng tất cả các vị đại thần trong triều cùng ngồi dự lễ trong một khu dành riêng, giống như trong nhà hát.

Hai con vật dùng vào lễ tế nhị sinh được cắt tiết rồi mang thui tại chỗ. Người ta đốt không biết bao nhiêu hương trầm, lông ngựa, lông gà, giấy vụn cùng với phân bò phơi khô, khói xông mù mịt, khiến hai ông già đến chết ngạt mất, nếu họ không phải là thần linh có quyền năng bất tử, nghĩa là chẳng bao giờ có gì làm họ phải lìa trần. Tuy nhiên, đám khói ấy không khỏi làm cho tất cả những người dự hội ho sặc sụa không thôi.

Sau lễ tế sinh, tất cả phụ nữ và con gái xúm đến quanh bàn thờ, bắt đầu nhảy

múa theo nhịp các khúc hát.
Đột nhiên, một sự kiện lạ thường xảy ra khiến mọi người dự hội vô cùng kinh ngạc. Tiếng ca hát ngưng bặt. Các vũ nữ há hốc mồm đứng im như phỗng. Ấy là khi nữ hoàng Sêhêbanu và công chúa Mucara không cầm được lòng, liếc mắt đưa tình nhìn hai ông gia, âu yếm chân thành tự đáy con tim. Ngay lập tức, phép thần kỳ diễn ra. Hai anh em Ađi và Đahi mất luôn dáng vẻ tàn tật và già nua lọm khọm, biến thành hai chàng trai khỏe mạnh rất đỗi xinh trai. Hai người khôi phục nguyên dạng hai vị thần vốn có mấy trăm năm về trước.
Sự thay đổi kinh dị quá. Các nhà sư trong chùa kinh hoàng trước sự thay đổi hình dạng, họ cho là điềm chẳng lành, vội vã bỏ đi. Tất cả những người đẹp vừa nhảy múa ca hát chung quanh bàn thờ xô nhau chạy trốn, vừa chạy vừa run lẩy bẩy. Còn bà nữ hoàng và cô công chúa em gái, thấy những người mình vô cùng yêu thương giờ đã trở thành những vật xấu khủng khiếp, cùng nhau chán nản lui về cung.
Chẳng mấy chốc toàn bộ khu chùa vắng teo vắng ngắt. Chỉ còn lại hai ông già, lúc đầu hai ông chưa dám tin vào mắt mình. Nhưng nhờ mọi quyền năng của hai ông mặc nhiên đã được trả lại theo đúng điều kiện vẫn ràng buộc họ trước đây, họ hiểu ra sở dĩ có sự thay đổi hình dạng này là có hai người đàn bà chưa tới tuổi đôi mươi thực sự phải lòng sự già cỗi tật nguyền của hai vị; và rồi chính hai nàng ấy, sau khi thấy hai con người ốm o lụ khụ mình yêu dấu xiết bao bỗng dưng biến thành hai chàng trai trẻ tuấn tú khôi ngô, thì chán chường quá, vội vàng bỏ chạy y như mọi người.
Trong khi hai ông già chưa hết mừng vui nhận ra đã khôi phụcđược những lợi thế dành riêng cho thần linh hai ông vốn có từ ngày xửa ngày xưa và bị tước đoạt bởi phép thần của tu sĩ Bàlamôn, họ chợt thấy xuất hiện đột ngột trước ngôi chùa đích thân ông già Canxu ấy. Theo sau ông có một cô gái. Ông Đahi thoạt nhìn, nhận ra ngay đấy là Fatim. Còn Ađi mừng rỡ thấy đấy chính là cô thôn nữ ông đã từng gặp trong mộng. Ông kêu lên:
- Đây chính là nàng thôn nữ ta luôn ấp ủ hình ảnh trong con tim!
- Đúng vậy, anh Ađi à, - tu sĩ Bàlamôn đáp - đúng cô thôn nữ ấy. Chính để làm cho hạnh phúc của anh ngày hôm nay đạt tới điểm đỉnh, ta dẫn cô ấy đến đây với anh. Rốt cuộc, - tu sĩ nhìn hai thần linh và nói tiếp - các con ơi, rốt cuộc các con đã thoát khỏi tình cảnh gây nên do cơn thịnh nộ của ta năm nào. Ta rất tiếc hai con buộc phải sống trong tình cảnh ấy lâu dài đến vậy, nhưng chẳng có cách nào giúp cho hai con thoát được sớm hơn. Chính ta là người đã báo mộng khuyên hai con hãy đến đảo Xumatra; chính ta đã gây nên những cơn bão tố khiến tàu hai con phải trôi dạt vào đảo này, bởi ta biết trước những gì rồi sẽ xảy ra tiếp tại nơi đây.
- Còn anh Đahi, - tu sĩ nói thêm - con hãy mau mau đi tìm Cađi, để cho em

vui mừng gặp lại chị gái.
Ông Đahi lao ra ngoài nhanh như tia chớp. Ông vào bếp của viên chỉ huy đội cấm vệ hoàng gia, mang cô thiếu nữ đến chùa.
Hai chị em tràn trề âu yếm và mừng vui ôm chặt lấy nhau, hôn nhau không biết chán. Sau đấy cô chị vui lòng phó thác thân mình cho chàng Ađi xinh tra; còn cô em, rất thích thú thấy ông già Đahi nay chính là chàng trai có cmasi tóc vàng vẫn ám ảnh từ khi cô nhìn thấy chàng trong mộng, sẵn sàng mang lại hạnh phúc cho chành. Tiếp đó, tu sĩ Canxu nói với hai thần linh:
- Vĩnh biệt, các con trai của ta. Các con không còn phải chịu khuất phục trước uy lực của ta nữa. Ta cho hai cin trở thành những người tự do. Các con muốn đưa hai cô gái trẻ này đi đến đâu tùy ý thích. Bốn người hãy sống trong hòa thuận.
Nói xong, tu sĩ biến mất. Hai vị thần dẫn hai chị em gái đến định cư ở một hòn đảo dành riêng cho các thần linh.
Kể đến đó, ông già ngoài đường phố Batđa tâu với hoàng đế Hanrin-an-Rasit:
- Tâu Đức thống lĩnh các tín đồ, đấy chính là câu chuyện tôi đã kể cho chàng trai này nghe, và đã làm cho chúng tôi cùng nhau cười như nắc nẻ.
Hoàng đế Hanrin-an-Rasit và cung phi Xuntanum đề tỏ ý thú vị về câu chuyện. Vua truyền cho chàng trai kể nốt câu chuyện của anh. Chàng trai bắt đầu kể như sau.

Dịch giả: Phan Quang

Chương 27
CHUYỆN VUA NARIXATĐOLÊ, QUỐC VƯƠNG XỨ MUXEN, CHÀNG ABĐERAMAN, THƯƠNG GIA THÀNH BATĐA VÀ NGƯỜI ĐẸP ZAINEP.
NGÀY 977, 978, 979, 980, 981.
982, 983, 984, 985, 986, 987.

Một thương gia trẻ ở thành Batđa tên Abđeraman, là người cực kỳ giàu có. Tài sản của chàng không để đâu cho hết, bởi vậy chàng sống sang trọng như một ông hoàng. Ngày nào chàng cũng đãi đằng các vị đại thần trong triều. Tất cả những người có máu mặt ở kinh thành cũng như các vị khách nước ngoài đến Batđa đều được chàng đón tiếp trọng hậu. Bản tính chàng thích làm vui lòng mọi người. Bất kỳ ai cần đến tiền nong, hoặc muốn vay dài hạn hoặc chỉ giật tạm ít ngày, đều được chàng đồng ý. Bất kỳ ai cũng có thể ngỏ lời nhờ vả chàng, không sợ bị từ chối. Kể cả những người đã được chàng giúp rất nhiều, khi cần vẫn chạy đến tìm chàng không chút ngại ngần. Cả thành phố nức tiếng thái độ thương người và tính hào hiệp của chàng Abđeraman. Cộng với tấm lòng rộng mở, chàng có thân hình tráng kiện, vẻ mặt tuấn tú; tóm lại có thể gọi đấy là một chàng trai hoàn chỉnh.

Một hôm, chàng đến giải khát tại một quán bán *fiquaa*. Thấy trong quán có một chàng trai nước ngoài mặt mũi khôi ngô đang ngồi một mình ở một bàn riêng, Abđeraman đến ngồi ghé xuống cái bàn ấy. Hai chàng bắt chuyện với nhau. Thương gia Abđeraman thấy chàng trai người nước ngoài này khả ái lắm; ngược lại vị khách kia cũng có cảm tình với người bạn mới làm quen. Hai người đàm đạo và cùng lấy làm hài lòng về nhau, thành thử ngày hôm sau hai vị khách lại đến tìm gặp để cùng ngồi với nhau vẫn ở cái bàn ấy. Lại trò chuyện thân thiết và càng có cảm tình nồng hậu với nhau hơn, như thể giữa hai người đã có mối thâm giao từ trước.

Điều đáng buồn cho Abđeraman là vị khác nước ngoài kia cho biết ngày mai đã phải từ giã thành phố này trở về nơi sinh quán của mình, tại đô thành Muxen. Abđeraman nói:

- Thưa ngài, ít ra trước lúc chia ta nhau, ngài cũng vui lòng cho tôi được biết ngài là ai, nhỡ nay mai tôi có việc sang thành phố Muxen, tôi còn biết để tìm hỏi sức khỏe ngài chứ.

- Ngài chỉ cần đi đến chỗ hoàng cung của quốc vương Muxen, sẽ trông thấy tôi luôn có mặt ở đó. Nếu ngài vào hoàng cung, thế nào tôi cũng nhận ra

ngài ngay và sẽ tiếp đón ngài tử tế. Lúc ấy ngài khắc rõ tôi là ai, và nhân dịp ấy hai anh em ta sẽ gắn kết hơn nữa mối tình bằng hữu.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI BẢY.

Chàng Abđeraman rất buôgn về việc người bạn mới quen đã vội giã từ. Chàng chỉ có một điều tự an ủi là, do công việc làm ăn, thỉnh thoảng chàng vẫn sang thành phố Muxen, hy vọng lại có thể sớm gặp nhau bên đô thành đó.

Quả vậym có dịp đến Muxen, chàng thương gia trẻ tới ngay chỗ hẹn. Vào hoàng cung, gặp bất kỳ ai chàng cũng ngó thật kỹ, xem đấy có phải người bạn hôm nào. Chợt nhận ra chàng trai ấy giữa một đám các vị đại thần trong triều đang xúm xít xung quanh, vị nào cũng có vẻ khúm na khúm núm. Abđeraman hiểu đấy chính là quốc vương xứ Muxen, danh hiệu Naxiratđôlê, chẳng ai khác.

Nhà vua cũng nhận ra chàng thương gia trẻ giữa đám đông. Vua vội bước xuống đón chào. Abđeraman phủ phục dưới chân vua, mặt úp sát đất, cho đến khi nhà vua thân hành đỡ dậy, ôm hôn, rồi cầm tay dắt về phòng làm việc riêng của mình.

Tất cả các đại thần đều tỏ vẻ ngạc nhiên trước sự đón tiếp quốc vương dành cho chàng nhà buôn trẻ tuổi. Họ hỏi nhau:

- Chàng trai người nước ngoài kia là ai thế nhỉ? Chắc đấy là một vị hoàng tử, cho nên mới dung dịch hoàng thượng ta đối xử thân tình đến mức ấy.

Các vị quan to nhất trong triều, xưa nay vốn được nhà vua tin cậy, bắt đầu vừa sợ vừa ghét người khách mới đến, còn những quan chức thấp hơn, cần có chỗ dựa dẫm thì định bụng sẽ tìm cách lấy lòng chàng trai.

Trong khi đó, vua Naxiratđôlê đóng chặt cửa phòng, chuyện trò riêng với chàng thương gia từ Batđa đến. Vua nói:

- Đúng thế, anh Abđeraman à, đúng là ta quý anh hơn tất cả các vị đại thần ta vừa bỏ lại đấy để vào đây trò chuyện với anh. Ta quý anh hơn tất cả bọn họ không phải không có lý do. Làm sao ta rõ được, các vị ấy hành xử để lấy lòng ta vì lợi ích chung hay vì tham vọng của mỗi người? Chắc hẳn khó tìm ra dù mỗi một người thôi trong số ấy thật lòng yêu quý tôi. Đấy là nỗi bất hạnh xưa nay của những người giữ chức trọng quyền cao. Họ không thể biết ai là người thành thật yêu quý mình. Bởi họ lúc nào cũng có thể ban phát ân huệ cho người khác, vì vậy họ chẳng thể nào phân biệt rõ người khác đối với mình, ai thật lòng, ai giả dối. Riêng về tình cảm của anh, tôi thấy ở anh cả một tấm lòng chân thực, và đánh giá cao điều ấy. Anh sẵn sàng làm bạn, sẵn sàng thân thiết với tôi khi chưa hề biết rõ tôi là ai. Tôi tự hào, lần này mình mới thật sự có được một người bạn.

Chàng thương nhân vội vàng bày tỏ với nhà vua tình bằng hữu và lòng biết ơn về những lời khả ái vừa nghe. Quốc vương Muxen nói:

- Trong thời gian lưu lại Muxen, mời anh nghỉ ngay trong cung của tôi. Các quan quân vẫn hầu hạ tôi sẽ phục vụ anh chu đáo. Tôi sẽ quan tâm để những ngày anh lưu lại đô thành này được vui vẻ thoải mái nhất.
Y như lời, nhà vua chú ý làm mọi cách để chàng thương gia cảm thấy sảng khoái trong những ngày lưu lại cung của vua. Khi thì vua mời chàng tham gia cuộc săn bắn, khi thì vua lại bày ra hòa nhạc hoặc đàn ca hát xướng. Hầu như ngày nào hai người cũng chén tạc chén thù với nhau.
Chàng thương gia Batđa sống tại đô thành Muxen gần một năm theo cung cách ấy. Chợt một hôm nhận được tin khẩn báo từ Batđa sang cho biết, sự có mặt của chàng ở thành phố ấy lúc này vô cùng cần thiết để công việc kinh doanh không phải gặp khó khăn thêm. Chàng vội trình với vua Naxiratđôlê, xin vua vui lòng cho phép mình được trở về quê nhà vì công việc khẩn. Nhà vua lấy làm tiếc song không thể không chấp nhận, và chàng thương gia ta đành phải tạm xa cuộc sống huy hoàng ở triều đình Muxen.
Vừa về đến Batđa, chàng Abđeraman tập trung tâm trí làm những công việc cần thiết để vực dậy hoạt động kinh doanh có phần bê trễ do ông chủ vứng mặt lâu ngày. Sau một thời gian, việc làm ăn của chàng trở lại xuôi chèo mát mái, thậm chí còn phát đạt hơn ngày trước. Chàng lại đãi đằng và giúp đỡ mọi người, lại tiêu pha còn hào phóng hơn xưa. Chàng mua thêm nhiều nô lệ về làm nàng hầu. Chàng thương gia trẻ tuổi của chúng ta vốn chuộng thú vui, trong nhà có các nàng hầu gần như đủ mọi quốc tịch.
Một hôm có một nhà buôn nô lệ mang đến bán một cô gái rất xinh. Cô sinh ra ở xứ Xiêcca, chưa đến mười tám tuổi, tên là Zainep. Cô gái quả là một tuyệt thế giai nhân, ít người sánh được. Abđeraman mua cô gai với giá sáu nghìn đồng xơcanh vàng. Ấy thế nhưng giả dụ người bán có đòi tới mười nghìn, chàng cũng trả tiền luôn để mua ngay không chút lưỡng lự.
Co gái ấy không chỉ tuyệt vời về nhan sắc. Đấy là một người có học, tính tình lúc nào cũng hòa nhã dịu hiền, tâm hồn nhạy cảm, lại chân thực và có lòng chung thủy. Một con người tài sắc vẹn toàn như vậy chẳng bao lâu chinh phục hoàn toàn chàng thương gia trẻ. Abđeraman yêu nàng nồng nhiệt, và vô cùng hạnh phúc nhận ra nàng cũng tha thiết yêu chàng.
Trong khi chàng trai cô gái đắm say nhau đang cùng hưởng hạnh phúc trọn vẹn, chợt quốc vương xứ Muxen vi hành một mình tới thành phố Batđa và đến thẳng tư dinh chàng thương gia trẻ. Nhà vua bảo chàng:
- Anh Abđeraman à, tự nhiên tôi nảy ra cái ý vi hành sang Batđa để thăm kinh thành và luôn thể tham quan triều đình đưc hoàng đế; hay nói đúng hơn, tôi muốn sang đây thăm anh. Tôi đến ở luôn tại nhà anh. Tôi mong anh vui lòng chấp thuận, y như tôi đã rất vui khi được anh đến ở trong hoàng cung mình hôm nào.
Chàng thương gia thành phố Batđa thấy mình được vinh hạnh to lớn quá,

định phủ phục trước chan vua bày tỏ lòng quý mến và lòng biết ơn vô hạn. Nhưng nhà vua kịp ngăn lại, đỡ chành đứng lên và nói:
- Anh hãy dành sự kính trọng kia cho đức vua xứ Muxen/ Hôm nay anh chỉ nên coi tôi như một người bạn sang thăm và lưu lại nhà chơi với anh mấy bữa. Hai ta hãy sống cho thoải mái. Chẳng có gì hơn một cuộc sống tự do. Thỉnh thoảng muốn hưởng thật đúng lạc thú của cuộc đời, tôi phải trốn ra ngoài hoàng cung thế này. Tôi thích đi du ngoạn một mình. Tôi thích hòa mình với những người dân thường. Thú thật với anh, những ngày tôi sống theo cách ấy lại là những ngày hạnh phúc nhất trong đời.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI TÁM.

Tuân lệnh và để làm vui lòng nhà vua, chàng thương gia trẻ giữ thái độ thân mật. Hai nhiều sống với nhau như hai người bạn cùng ngang địa vị xã hội. Ngày nào họ cũng bày ra những cuộc chơi. Và nhà vua Naxiratđôlê quên hẳn mình là một vị quân vương, sống ở nhà chàng thương gia y hệt một người dân thường.

Một tối, hai anh em dùng bữa, chén chú chén anh với nhau toàn rượu ngon, câu chuyện xoay quanh vấn đề nhan sắc phụ nữ. Nhà vua khoe, trong hậu cung mình có một vài cung nhân xinh đẹp tuyệt trần, trên đời này có lẽ khó tìm ra người đẹp nào sánh tày nhan sắc các cô ấy.

Chàng thương gia cảm thấy lòng mình bồn chồn khi nghe nhà vua nói vậy. Tình yêu tha thiết của chàng đối với nàng Zainep, thêm vào đấy một chút hơi men bốc trong đầu, khiến chàng không dễ dàng đồng ý với quốc vương. Chàng thưa với vị khách:
- Tôi hoàn toàn tin anh có nhiều cung tần xinh đẹp lắm, nhưng tôi không nghĩ họ có thể vượt trội các nàng hầu của tôi. Tôi có nhiều nữ nô lệ ngắm hoài không chán mắt, và đặc biệt một cô bé người Xiêcca, dường như thiên nhiên đã đúc sẵn ở nàng một công trình tuyệt tác nhất, không có ai sánh bằng.
- Thế có nghĩa anh mê cô gái ấy. - Nhà vua đáp - Chỉ nghe qua lời anh ca ngợi, tôi đã rõ ngay dạ anh say mê cô hầu ấy tới mức nào. Tuy nhiên, tôi vẫn không tin cô ấy đẹp vượt lên trên các cung tần của tôi.
- Cũng dễ làm cho anh tin chắc tôi. - Abđeraman nói lại.

Rồi chàng đưa tay vẫy một người giúp việc đến, rỉ tai: "Chú hãy đi bảo các nàng hầu của ta ăn mặc trang điểm cho thật lộng lẫy vào, rồi bảo các cô tập trung ở gian phòng nọ, đèn đóm đốt thật sáng trưng vào, và cùng chờ ta ở đấy.

Người nhà vội chạy đi lo việc được sai. Chàng thương gia thành phố Batđa trở lại bàn ăn, nói với nhà vua:
- Rồi anh sẽ tự mình phán xét xem, tôi đúng hay sai khi khẳng định trong nhà riêng của tôi có những cô gái xinh đẹp nhất châu Á.

- Tôi cũng đang hiếu kỳ muốn kiểm tra thêm, có phải tình yêu khiến anh đã có cái nhìn thiên vị hay không - nhà vua Naxiratđôlê cười.
Hai người tiếp tục uống rượu và chuyện trò cho đến khi người nhà kia quay lại thưa với chủ, các nàng hầu đã điểm trang và tề tựu đông đủ ở căn phòng nọ. Chàng thương gia liền mời quốc vương đi sang một gian phòng vô cùng tráng lệ, ở đấy chờ sẵn ba mươi nàng hầu. Cô nào cũng trẻ cũng đẹp, cũng xiêm y lộng lẫy và điểm trang đầy châu ngọc trên người. Tất cả đang ngồi trên những chiếc sập đệm phủ lụa hồng thêu hoa bạc; người đàn, kẻ hát, người nhịp trống, chờ chủ nhân đến. Hai người bước vào, tất cả vội đứng lên kính cẩn im lặng. Abđeraman truyền họ ngồi xuống và cứ tiếp tục đàn ca múa hát.
Quốc vương Naxiratđôlê tuy làm vua một nước hùng cường thật đấy, cũng phải thầm công nhận, trong hậu cung của mình không có những cô gái xinh đẹp dường này. Nhà vua lần lượt ngắm kỹ từng người, từ cô đánh đàn, cô gõ trống, cô múa đến cô hát, thấy cô nào cũng đẹp, cô nào cũng xinh, cô nào cũng tươi như một loạt hoa hồng hé nở. Khi ngắm đến các ca sĩ, nhận ra một thiếu nữ đẹp cực kỳ lộng lẫy, vua liền quay lại hỏi chàng thương gia:
- Có phải đây là cô gai người Xiêcca anh nói với tôi hồi nãy?
- Đúng cô ấy, thưa anh. - Abđeraman đáp - Anh thấy là tôi có quá lời không? Anh từng bao giờ gặp một giai nhân tuyệt sắc thế này?

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI CHÍN.

Chàng thương gia chờ đợi nhà vua sẽ trả lời bằng một câu ca ngợi nàng Zainep xinh đẹp, và như vậy là vinh dự lớn cho nàng. Nhưng chàng cực kỳ ngạc nhiên không thấy quốc vương bày tỏ ý kiến gì, vẻ mặt lại tự dưng trở nên trang nghiêm và tư lự. Chàng nghĩ chắc trong thâm tâm, ônh không vui bởi vì nhận ra có những nàng hầu ở một tư gia lại đẹp hơn các mỹ nữ trong cung vua. Lát sau, khi tiễn nhà vua trở về phòng riêng, chàng mới gạn hỏi:
- Thưa ngài, tôi thấy có lẽ hồi nãy tôi đánh giá quá cao nhan sắc nàng Zainep, có lẽ tôi đã khoe khoang hơi quá lời về nàng chăng?
Quốc vương vẫn không đáp, chỉ nói xin để vua lại một mình, vua đang cần được nghỉ ngơi. Chàng Abđeraman vội vàng lui ra, càng tin chắc nhà vui không vui vì thực tế diễn ra không đúng như lời ông từng quả quyết trong bữa ăn.
Sáng sớm hôm sau, vừa thức dậy, chàng thương gia lại đến chào, hỏi thăm sức khỏe vị khách quý. Hy vọng nhà vua lúc này vui vẻ hơn. Nhưng chàng ngạc nhiên thấy nhà vua còn buồn bã hơn cả tối hôm qua, khiến chàng vô cùng áy náy:
- Dường như ngài có điều gì không ổn, thưa ngài? Tại sao mắt ngàu đượm vẻ ưu phiền? Đâu là nguyên nhân gây nên nỗi buồn ấy?
- Anh Abđeraman à, - nhà vua đáp - tôi trở về Muxen nội trong ngày hôm

nay đây, mang theo nỗi buồn mà thời gian chỉ có làm tăng thêm chứ không sao khuây khỏa. Anh hãy để cho tôi được lặng yên cáo biệt, chớ nên tìm hiểu vì sao tôi buồn.
- Không thể thế được, thưa ngài. - chàng thương gia đáp - Xin ngài hãy nói cho tôi biết, xin ngài chớ giấu tôi, tôi van ngài. Phải chăng tôi có phạm điều gì thất thố? Hay là tôi đã quá lạm dụng sự đại lượng của một bậc quân vương và nhỡ có cử chỉ nào xúc phạm đến ngài?
- Không đâu, nói có trời chứng giám. - vua Naxiratđôlê đáp - Tôi chẳng có mảy may phàn nàn về anh. Tôi chỉ phàn nàn cho thân tôi gặp số phận không may. Một lần nữa, tôi xin anh chớ hỏi rõ nguyên nhân làm chi.
Quốc vương càng muốn che giấu nguyên nhân gây nên nỗi buồn, chàng thương gia càng nài ép nhà vua nói rõ. Nhà vua chuẩn bị khởi hành, và vẫn muốn giữ im lặng niềm riêng. Song bị chàng Abđeraman nài ép quá, vua đành bộc bạch như sau khi sắp bước chân ra khỏi nhà:
- Anh Abđeraman à, vậy tôi đành nói thật để anh hay. Tôi yêu, tôi mê nàng Zainep của anh lắm. Tôi không sao có thể thanh thản sau khi nhìn thấy đôi mắt đẹp của cô gái. Tôi định ra đi không bộc bạch với anh điều ấy, song anh cứ nài ép, vì tình bằng hữu với nhau, lẽ nào tôi lại giấu anh. Xin vĩnh biệt.
Nói xong, nhà vua bước ra khỏi nhà, lên đường trở về thành phố Muxen.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI.

Lời vua Naxiratđôlê làm chàng thương gia bàng hoàng kinh ngạc. Phải một lúc lâu sau, hoàn toàn tỉnh trí trở lại, chàng mới tự trách mình:
- Ôi, thật khốn nạn là ta! Tại sao lại mang nàng Zainep ra phô với quốc vương làm chi? Tại sao ta không nghĩ ra, nhà vua sau khi nhìn thấy này rồi sẽ đem lòng yêu quý? Bây giờ trở lại Muxen, rồi vua sẽ buồn phiền sẽ đau khổ, bởi trong cung của ông, cho dù có nhiều cung tần mỹ nữ thật đấy, chẳng tìm đâu ra một người đàn bà nào đẹp toàn diện tựa nàng Zainep. Ta có thể lấy tấm lòng mình ra nghiệm, đủ thấy: ai đã đem lòng yêu quý nàng, thì không còn có thể yêu ai khác được nữa. Thế là rồi đây suốt đời ta sẽ ân hận, sao mình nhỡ gây nên điều bất hạnh cho một vị quân vương vĩ đại bởi các đức tính cá nhân của ông hơn bởi sự hùng cường của vương quốc. Tại ta, trong một phút ba hoa vô lối muốn khoe khoang người tình của mình, ta đã làm cho những ngày tháng từ nay trở đi của nhà vua ấy không được yên vui như ngày trước. Để đáp lại tình thân hữu một nhà vua đáng yêu đáng kính mang lại cho ta, ta lại cầm một ngọn dao đâm vào đúng quả tim ông ấy! không, không xử sự như thế được. Hỡi vị quân vương thân quý của ta! Abđeraman này không thể để mặc ngài chìm trong tâm trạng bi thương do chính kẻ này gây nên! Không! Tôi sẵn sàng hy sinh vì ngài, tôi sẵn sàng nhường cho ngài nàng Zainep, tôi nhất quyết như thế.
Ngay sau khi quyết định, chàng gọi mấy người nhà tâm phúc lại bảo chuẩn

bị cho mình một cái kiệu. Sau đó chàng cho mời nàng Zainep đến và nói với nàng:
- Em không còn là của ta nữa. Từ nay em thuộc sở hữu của quốc vương xứ Muxen. Ngài chính là vị khách em nhìn thấy tối hôm qua ấy. Nhà vua ấy say mê em đến cuồng nhiệt. Ngài rất khả ái, vậy mong en chịu khó thuận tình để ta biếu em làm cung phi cho ngài.
Nàng hầu nghe nói vậy nước mắt tuôn ra như mưa. Nàng than:
- Ôi, lẽ nào chàng Abđeraman lại bỏ em, sau bấy nhiêu lời thề thốt sẽ yêu thương en đến trọn đời? Ôi, chàng bạc tình ơi, chàng không yêu em nữa, chắc hẳn trong tim anh đã có hình bóng một giai nhân khác xinh đẹp hơn, hoàn hảo hơn. Vì vậy, anh mới đẩy em đi xa để đỡ ân hận nếu cứ nhìn em trước mắt!
- Không, nàng Zainep kiều diễm của anh ơi! - Chàng bui ngùi đáp - Không hề có một người đẹp nào chiếm chỗ em ngự trong lòng ta. Không phải ta không còn yêu em nữa, ta xin thề điều ấy trước lăng mộ Đấng tiên tri tại thành phố Mêđin!
- Nễu đã vậy, - nàng Zainep vội vã ngắt lời chàng - tại sao chúng ta lại phải chia lìa?
- Lòng ta đau xót lắm, - chàng nói tiếp - nhưng ta không thể chịu được cảnh một đấng quân vương ta vô cùng thân quý, và ngài cũng hết sức quý trọng tình thân hữu của ta, gầy mòn đau khổ vì thương nhớ nàng. Bởi quan tâm tới sự thanh thảnh của nhà vua, ta đành không nghĩ tới sự thanh thảnh của chính mình. Khi tính tới khoảng cách giữa địa vị của nhà vua ấy với địa vị của ta, ta không còn nề hà bất cứ sự hy sinh nào. Hơn nữa, ta nghĩ rồi đây nàng sẽ trở thành cung phi sủng ái của vua, ý nghĩ ấy, thú thật, cũng làm nhẹ đi được chừng nào nỗi đau của ta khi nhường nàng cho ngài. Vậy nàng yên lòng hãy sang Muxen hưởng thụ cuộc đời hạnh phúc. Nàng hãy yên tâm đến với nhà vua Naxiratđôlê, nàng hãy mang niềm vui vô tận đến thay thế mối hận ngàn thu trong lòng nhà vua ấy.
Chàng thương gia trẻ thốt ra mấy lời trên, không cầm được nước mắt. Bởi vậy, chàng vội truyền cho mấy gia nhân có nhiệm vụ rước nàng sang kinh thành Muxen, hãy khởi hành chóng vánh lênh, để nàng đi khỏi mắt chàng. Lúc này nàng cũng đã lại tuôn lệ, chàng sợ mình không còn đủ sức nhìn nàng than khóc lúc chia tay. Mấy gia nhân mời nàng bước vào trong kiệu, cùng đi theo có một bà già giúp việc cao niên, rồi vội vã đưa nàng sang kinh thành Muxen, đúng trên con đường vua Naxiratđôlê đang rong ruổi vào lúc ấy.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI MỐT.

Họ cố bước cho thật nhanh chân, nhưng làm sao một chiếc kiệu do mấy người khiêng có thể đuổi kịp một nhà vua trẻ đang cưỡi trên một con tuấn

mã thuần giống Arập. Vua tới kinh thành Muxen đã mấy ngày trước, kiệu của nàng Zainep mới kịp đến nơi.
Kiệu nàng vừa tới, một gia nhân đi theo kiệu vội chạy vào hoàng cung, nhờ người tâu với nhà vua Naxiratđôlê rõ, chủ nhân của họ, thương gia Abđeraman, gửi nàng hầu này đến dâng đức vua.
Làm sao tả hết sự ngạc nhiên cũng như lòng mừng vui của nhà vua khi hay tin ấy. Vua thốt lên:
- Hỡi người bạn vô cùng hào hiệp của ta! Giả sử trước đây ta chưa thật vững tin anh là người bạn hoàn hảo nhất thế gian, bây giờ chẳng có gì để nghi ngờ được mữa. Bởi anh coi trọng hạnh phúc của bạn mình hơn hạnh phúc của bản thân mình.
Vua sai người gọi viên trưởng hoạn nô đến, truyền y cho chuẩn bị và rước nàng sang ở căn hộ riêng biệt tiện nghi nhất, tráng lệ nhất trong hoàng cung.
Nàng vừa kịp chuyển đến phòng riêng, nhà vua đã tới. Thấy trên khuôn mặt nàng lộ rõ ưu phiền sâu sắc, vua nói:
- Nàng Zainep xinh tươi à, chẳng khó khăn mấy để ta nhận ra trái tim em không chấp nhận sự hy sinh chàng Abđeraman hào hiệp đã chịu, khi cho người đưa nàng sang biếu ta. Ta thấy rõ nàng đến kinh thành Muxen với cái vẻ
một nạn nhân sắp đi vào cõi chết, chứ không phải một nhan sắc kiêu sa làm cho một đấng quân vương phải quỳ gối trước nàng. Rõ ràng nàng đau khổ vì bỏ mất một chàng trai nàng yêu quý, hơn là sung sướng vì chinh phục được một nhà vua quý yêu nàng.
Muôn tâu bệ hạ,- nàng đáp- nhẽ ra em phải ép tình cảm của em thuận theo số phận đã đưa đẩy em tới nơi này; nhẽ ra em phải vô cùng vui sướng được làm nên hạnh phúc của một đấng quân vương tuấn tú như ngài. Hơn thế, em sẵn sàng xa ngay, em sẵn sàng quên ngay kẻ bạc tình đã bỏ em, và dâng trọn vẹn trái tim em cho ngài. Giá em có thể ngay từ lúc này, để báo thù sự bội nghĩa của người ấy, chân thành yêu quý ngài như em từng yêu quý người ấy.
Nhưng hỡi ôi? Bất hạnh thay cho em, lòng em vẫn luôn nghĩ tới kẻ bạc tình. Chừng nào em còn sống trên đời, hình ảnh người bạc tình ấy còn đậm mãi trong trái tim em, khiến đời em sẽ chẳng bao giờ có được sự yên vui.
Người nữ nô lệ xinh đẹp nói xong mấy lời ấy, tuôn nước mắt và nức nở hồi lâu, khiến nhà vua rất cảm động. Vua thốt lên:
- Hỡi nàng Zainep kiều diễm! Xin nàng hãy bớt ưu sầu, ta van nàng đấy. Hãy cho ta được hy vọng rồi đây với thời gian và tình cảm của ta, sẽ có thể giúp nàng vượt qua nỗi ưu sầu ấy Chớ làm cho ta mất đi nguồn hy vọng nhờ có nó ta đứng vững trên đời.
Nhà vua xứ Muxen không bằng lòng ngỏ những lời tha thiết như trên với cô nô tì xinh đẹp; vua còn quỳ gối thốt lên muôn vàn lời yêu đương khác. Vua

tìm hết cách an ủi nàng nhưng không sao đạt được kết quả. Vua còn nhận ra, mình càng khuyên giải, nàng càng ũ rũ. Vì vậy vua lui về cung riêng. Tốt hơn là xa nàng Zainep, không nên làm đau đớn hơn vì sự có mặt của mình.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI HAI.

Lại nói về chàng thương nhân trẻ thành Batđa. Sau khi nàng hầu xinh đẹp đi khỏi, chàng sa vào một nỗi buồn không có cách gì khuây khoả. Chàng bày ra bao nhiều trò vui để tiêu sầu, hình ảnh nàng Zainep vẫn cứ lởn vởn trong đầu khiến chàng không sao tươi tỉnh được. Thỉnh thoảng chàng lại mình tự bảo mình:

Ôi! Khốn khổ thân ta? Ta cảm thấy không sao sống được thiếu vắng nàng Zainep. Tại sao ta lại nhường nàng cho quốc vương xứ Muxen? Phải chăng đã vượt quá ranh giới của tình bằng hữu, khi mang một người mình hằng yêu quý làm quà biếu tặng bạn bè? Vua Naxiratđôlê liệu có làm được như ta không? Chắc không đâu, ta tin ông không sao hiểu hết cái giá sự hy sinh của tạ vì ông. Hẳn ông nghĩ, chẳng phải ta yêu nàng Zainep cho lắm, cho nên mới dễ dàng đưa nàng sáng biếu ông, mà nào ông đã có ngỏ lời cầu xin việc ấy? Đúng vậy, có bao giờ một người tình hạnh phúc và tinh tế chịu khước từ người tình của mình, chỉ vì lòng thương hại một người bạn? Thế mà ta lại yêu quý nàng Zainep như chưa từng có ai yêu quý ai đến thế. ồ, nhưng tại sao ta lại nghĩ lẩn thẩn thế nhỉ? Có ích chi, mình tự lên án mình? Cho dù lúc này nỗi đau của ta có lớn đến bao nhiêu, nếu có phải làm lại ta sẽ vẫn làm y như cũ. Vị quân vương ta vì ông hy sinh tình yêu của mình, hẳn hiểu cho lòng ta lắm. Nhà vua ấy xứng đáng hơn ta để có được nàng Zainep.

Tâm trạng chàng thương gia lúc này ngổn ngang như vậy Chàng tuyệt vọng vì không còn có người đẹp bên cạnh, song chàng lại không hối tiếc đã nhường nàng cho nhà vua xứ Muxen. Suốt ba tháng trời, chàng sống trong tâm trạng râu rĩ ngổn ngang.

Bỗng một hôm, quan tể tướng sai người đến bắt giam chàng. Người ta bảo có ai đó tố cáo chàng thương gia, trong một buổi chè. chén, đã dám tuôn ra những lời bất kính đối với Đấng thống lĩnh các tín đồ. Mặc cho chàng khiếu nại, mình chưa bao giờ dám thốt ra một lời khinh mạn đối với đức hoàng đế, người ta vẫn cứ tống chàng vào nhà giam.

Hoá ra có hai vị đại thần trong triều, vốn mang lòng thù ghét chàng từ lâu mà chàng không hay biết, đã cùng nhau bịa ra lời vu khống ấy để làm hại chàng. Tin lời giả dối của họ, quan tể tướng ra lệnh tống giam. Lệnh còn truyền, nội trong ngày hôm ấy, tất cả tài sản của chàng bị tịch biên, toàn bộ dinh cơ chàng bị phá trụi. Về phần chàng, ngay ngày hôm sau sẽ bị dẫn tới

đoạn đầu đài. Để thi hành lệnh ấy, một đài chém đầu đã được dựng lên phía trước hoàng cung.
Người quản trại giam đêm hôm ấy đến báo cho chàng thương gia biết mệnh lệnh của cấp trên. ông nói với chàng: Thưa ngài Abđeraman, tôi rất thông cảm với tai hoạ của ngài. Tôi càng băn khoăn vì trước đây từng chịu ơn ngài. Đã hai lần ngài giúp đỡ tôi trong hai hoàn cảnh khác biệt, giờ đây là lúc tôi trả nghĩa ngài. Tôi nhất quyết trả lại tự do cho ngài. Cửa nhà tù đã rộng mở, xin ngài hãy đi ra ngoài. Ngày hãy mau mau chạy đi, hãy trốn đi khỏi cực hình đang chờ đợi.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI BA.

Nghe vậy, Abđeraman vô cùng mừng rỡ, ôm hôn người quản tù, cảm tạ tấm lòng hào hiệp của ông. Đột nhiên sực nghĩ lại, mình trốn thoát ắt sẽ nguy cho tính mạng người quản tù, chàng liền nói với ông:
- Ông chỉ nghĩ tới chuyện cứu mạng sống của tôi, ông không lo cho tính mạng của mình. Tôi không thể lạm dụng lòng hào hiệp của ông; để cho tôi sống mà ông phải chết, như vậy đâu là lẽ công bằng.
- Xin ngài chớ quá quan tâm điều gì rồi sẽ xảy ra cho tôi,- người quản trại giam đáp- ngài chỉ cần nói cho tôi biết ngài có phạm thượng hay ngài vô tội? Có bao giờ ngài nói đến đức hoàng đế với những lời lẽ thiếu kính trọng hay không? Ngài chớ giấu tôi điều gì, tôi cần biết rõ sự thật để tính cách xử sự sao cho phải.
Tôi xin thề có trời đất chứng giám- chàng Abđeraman nói- bất cứ lúc nào, hễ nói đến Đấng thống lĩnh các tín đồ, lời lẽ của tôi cũng vô cùng thành kính.
- Đã vậy,- người quán trại giam nói- tôi biết rõ tôi nên làm gì. Nếu ngài có tội, tôi sẽ cùng chạy trốn với ngài. Nhưng ngài không phạm tội, vậy tôi cứ ở lại đây; tôi sẽ cố gắng hết sức mình chứng minh ngài vô tội.
Abđeraman cảm ơn ông quản tù một lần nữa rồi ra khỏi nhà giam. Chàng đến náu tại nhà một người bạn, ông này giấu chàng một nơi thật an toàn.
Ngày hôm sau, tể tướng hay tin người tù đã trơn trại, cho người đòi viên quán nhà tù đến quát mắng:
- Đồ khốn kiếp. Mày làm bổn phận của mày như vậy ư? Ta giao cho mày một tên phạm trọng tội để mày canh giữ, mày lại để cho nó trốn thoát, hay đúng hơn mày thả cho nó được tự do. Nội trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, nếu không bắt lại được thủ phạm mày sẽ phải đền tội.
- Bẩm quan lớn,- người quán tù thưa- tôi sẵn sàng chịu chết vì ông Abđeraman. Xin thú thật với ngài, chính tay tôi thả chàng ấy. Tôi không thể nhìn thấy chàng mất mạng. Tôi đã tự tay mở cửa phòng giam, tôi đã khuyên

chàng hãy mau mau chạy trốn. Nay tôi đã thú nhận hết lỗi của mình, tôi xin chịu chết vì con người trung hậu nhất thành phố Batđa ấy, tôi có thể nói một người chưa bao giờ phạm tội.
- Mày đưa vào những chứng cứ nào để dám khẳng định anh ta vô tội?- Tể tướng hỏi.
- Bẩm quan lớn, tôi dựa vào lời khai của chính chàng ta- ông quản tù đáp.- ông Abđeraman là một người không bao giờ biết nói dối. Nhưng, bẩm lạy quan lớn,- ông nói thêm- xin mạn phép ngài cho tôi được nói, ngài hơi cả tin quá đấy Ngài có thật biết rõ hai người đã tố cáo chàng thương gia trẻ tuổi kia là ai? Ngài có biết hai người ấy vốn ghen tuông, thù hận chàng trai? Ngài có tin họ thật thanh liêm không, chưa chi ngài đã cả tin những lời họ vu khống. Xin ngài hãy cẩn thận, chớ nên mải nghe những kẻ dối trá; xin ngài hãy sợ hãi khi làm đổ máu người vô tội. Bởi rồi đến một ngày kia, ngài sẽ phải trả lời những hành động ngài từng làm khi ngài được giao nắm quyền lực. Nếu ngài sử dụng tốt quyền lực ấy, ngài sẽ được thưởng công, nếu ngài lạm dụng nó, ngài sẽ bị trừng phạt.
Người quản tù thốt ra những lời trên với giọng nói kiên quyết khiến tể tướng không khỏi ngạc nhiên, và làm ông phải suy nghĩ. ông sai tạm giam người quản tù cho đến khi có lệnh mới, và quyết định sẽ làm tất cả những gì có thể, để tìm hiểu xem những người tố cáo kia có đáng tin cậy hay không. Tuy nhiên, bởi đã nhỡ ra lệnh cào nhà cửa của bị cáo và tịch biên gia sản của anh ta, và không muốn bị mọi người chê cười làm việc kém thận trọng, ông vẫn truyền cho viên phó chánh án dẫn lính lùng xục vùng phụ cận thành phố Batđa để cố bắt lại chàng Abđeraman.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI TƯ.

Trong khi viên phó chánh án huy động lính tráng tìm tòi, xục xạo khắp vùng nông thôn, chàng thương gia trẻ lại ung dung ở nhà người bạn của mình trong thành phố. Tuy nhiên, vẫn lo vụ việc này ngày càng rắc rối, đến một lúc nào đó, lính tráng của viên phó chánh án sẽ sờ đến ngôi nhà này; chàng quyết định trôn sang thành phố Muxen.Chàng tự bảo:
- Ta sẽ tìm được bên thành phố ấy một nơi trú ẩn an toàn. Chỉ cần ta tới được triều đình của vua Naxiratđôlê, vị quân vương ấy sẽ có cách làm cho ta sớm quên đi tai hoạ của mình.
Khi hay tin bọn lính tráng lùng xục chán vùng nông thôn chang thu được kết quả, đã rút về thành phố Batđa, một đêm chàng ra khỏi nhà người bạn lên đường sang thành phố Muxeln. Người bạn đã biếu cho một con ngựa tốt, chàng đi hối hả, chẳng bao lâu tới được đô thành Muxen.
Chàng đến nhà trọ gửi con ngựa lại đấy, rồi tất tả đi ngay đến hoàng cung.

Tất cả các quan chức trong triều đều nhận ra chàng. Họ kháo nhau:
- Kia là chàng trai người nước ngoài được quốc vương chúng ta rất quý mến. Xin hoan nghênh chàng.
Tin đồn chàng Abđeraman đã trở lại đô thành Muxen, chẳng mấy chục đến tai vua Naxiratđôlê. Vua cho gọi viên quản ngân khố đến, rỉ tai truyền:
- Ông hãy di gặp chàng Abđeraman, nói ta biếu chàng hai trăm đồng xơcanh. Bảo anh ta dùng số vốn này làm vốn để buôn bán. Bảo hãy rời khỏi hoàng cung ta, sáu tháng nữa quay trở lại đây.
Viên quán ngân khố khẩn trương thi hành nhiệm vụ được giao. Abđeraman rất ngạc nhiên:
- Sao quốc vương Muxen lại đối xử thế này với một người vua từng hạ cố coi là bạn? Ta đã làm việc gì phật ý vua chăng? Than ôi, ta vàn ngỡ nhà vua đối với ta vẫn còn những tìm cảm y như ngày trước, và nhờ niềm tin ấy ta được an ủi ít nhiều trong cơn bất hạnh.
- Xin ông chớ buồn,- viên quản ngân khố nói- đức vua vẫn quý ông lắm. Nếu ngài chưa đón tiếp ông trọng thị hơn, hẳn ngài có những lý do riêng. ông hãy cứ làm theo những việc ngài truyền, rồi ông sẽ chẳng phải hối tiếc.
Chàng thương gia người Batđa rời hoàng cung trở về quán trọ, băn khoăn không hiểu mình nên nghĩ thế nào về nhà vua xứ Muxen. Chàng tự nhủ:
- Với hai trăm đồng xơcanh, vua muốn ta buôn bán cái gì cơ chứ? Làm sao kinh doanh to với một số vốn nhớ ngần này. Giá như vua ban cho ta một nghìn đồng xơcanh, may ra ta có thể hợp tác với một nhà buôn giàu có nào đó, và may ra mới hy vọng làm lại sự nghiệp từ đầu.
Chàng vẫn cố gắng làm mọi cách để đồng vốn nhỏ nhoi ấy sinh lợi. Tuy nhiên, thành công trong thương mại đâu chỉ tuỳ thuộc ở tài kinh doanh của thương nhân, vẫn cần có vận may nữa. Nếu định mệnh không cho phép, thì chẳng có cách sao làm giàu. Chàng Abđeraman cố gắng xoay xở đủ bề, đồng vấn ấy vẫn không sao sinh lợi, bỏ ra chừng nào thu về ngần ấy thôi. Thành thứ sau sáu tháng, chàng chỉ còn lại có một trăm năm mươi đồng xơcanh.
Chàng vẫn trở lại triều định như đã được hẹn. Viên quản ngân khố lại được nhà vua sai đến gặp chàng. ông hỏi chàng có còn có đủ hai trăm đồng xơcanh nữa hay không.
- Không,- chàng đáp- đã hụt mất một phần tư.
Nếu vậy, tôi đưa thêm cho ngài năm mươi đồng xơcanh nữa, vậy là vẫn tròn hai trăm, ngài hãy cố gắng dùng số vốn ấy kinh doanh đi, rồi sau sáu tháng, mời ngài quay lại đây.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI LĂM.

Nghe viên quán ngân khố nói, chàng thương nhân thành Batđa lần này

lại ngạc nhiên không kém lần trước. Chàng tự hỏi :
- Nhà vua Naxiratđôlê nghĩ thế nào ấy nhỉ? Có phải với số tiền này, vua cho đã đủ trả nghĩa ta? Có phải vua biếu ta số tiền này để trả giá việc ta hy sinh người đẹp yêu quý nhất trên đời cho vua? Sao vua không lấy làm hổ thẹn, khi chỉ biếu ta có năm mươi đồng xơcanh bọ? Số tiền ban cho người khác chỉ chừng ấy, làm sao xứng đáng cử chỉ một bậc quân vương? Mặc dù vậy, ta vẫn sẽ làm đúng lời vua truyền. Sáu tháng nữa ta sẽ trở lại đây, và đấy sẽ là lần cuối cùng, nếu nhà vua không đón tiếp ta cách khác.
Chàng lại đem số vốn nhỏ nhoi ấy ôi mua hàng hoá. Lần này vận may mỉm cười với chàng, sau sáu tháng đã có trong tay ba trăm xơcanh. Chàng lại không quên đến hoàng cung như được hẹn. Viên quản ngân khố lại tiếp chàng như lần trước, và hỏi:
- Ông có còn đủ hai trăm đồng xơcanh?
- Tôi có gần ba trăm trong túi,- chàng trai đáp- lần này tôi buôn bán gặp may hơn.
- Nếu sự tình quả như vậy, tôi đưa ông vào gặp ngay đức vua,- viên quản ngân khố nói.- Lần này chắc đức vua sẽ vui lòng tiếp đón ngài trọng thị.
Nói xong, ông cầm tay chàng Abđeraman, đưa đến thẳng phòng riêng vua Naxiratđôlê.
Vừa nhác thấy chàng thương gia, nhà vua ấy vội đứng lên, chạy đến ôm hôn bạn nhiều lần, và bảo:
ôi anh bạn thân yêu của ta. Ta chắc anh không khỏi ngạc nhiên thấy ta đối xử với anh như hai lần vừa rồi. Nói cho đúng, anh xứng đáng để ta đón tiếp trọng thị hơn thế. Nhưng ta van anh, xin chớ trách ta. Anh lạ gì, điều bất hạnh vốn hay lây nhiễm. Trước đây ta có hỏi thăm một nhà buôn từ Batđa sang tin tức về anh, nhờ vậy ta biết tai hoạ đã ập xuống đầu anh. Ta không dám cho anh vào ẩn náu trong hoàng cung của ta, sợ ta cũng bị lây tai họa nốt, rồi đến khi anh đã tai qua nạn khỏi, ta chẳng có thể làm gì giúp đỡ được anh. Bây giờ, anh đã đến lúc bỉ cực thái lai, ta chẳng còn ngại ngần nữa bày tỏ tình thân hữu của ta đối với anh. Từ nay trở đi, mời anh nghỉ lại luôn trong triều đình, ta sẽ cố hết sức mình để anh khuây khoả những nỗi buồn từng phải chịu đựng.
Quả nhiên, vua Naxiratđôlê sai ban cho chàng thương gia một căn hộ thật sang trọng trong hoàng cung, và cử nhiều người đến hầu hạ chàng. Ngay từ hôm đầu tiên, hai người đã lại chén chú chén anh với nhau. Tối đến, nhà vua nói với thương gia:
- Ta muốn trả lại bạn món nợ ta mắc khi bạn hy sinh người đẹp vì ta. Ta xin trả nợ giống y như cách bạn đã cho. Ta sẽ nhường cho bạn giai nhân ta yêu quý nhất; và ta sẽ cho người đưa đến cho ngay trong đêm hôm nay, với điều kiện bạn phải đồng ý cưới người ấy làm vợ.

- Tâu bệ hạ,- chàng Abđeraman đáp- tôi vô cùng cảm tạ tấm lòng đại lượng của ngài, nhưng xin ngài cho phép tôi được từ chối. Tôi không thể yêu ai khác ngoài nàng Zainep, cúi xin ngài chớ ép tôi.
- Mặc cho bạn yêu nàng Zainep của bạn đến bao nhiêu,- vua Naxiratđôlê đáp- rồi lúc nào bạn nhìn thấy người đẹp ta gửi đến cho bạn, bạn sẽ yêu quý nàng ngay cho mà xem. Tất cả những gì ta yêu cầu bạn, là bạn hãy vui lòng chuyện trò với người ấy, nếu sau đó bạn vẫn thấy không có chút tình cảm nào, ta sẽ không ép bạn cưới nàng ấy nữa.
- Tâu bệ hạ,- chàng trai đáp- ngài đã dạy, tôi đâu dám không vâng lời. Tuy nhiên, xin ngài tin cho, cho dù cô ấy xinh đẹp đến bao nhiêu, lửa lòng tôi đã trót nguội lạnh mất tôi.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI SÁU.

Abđeraman lui về phòng riêng. Chỉ một lát sau, viên trưởng hoạn nô của nhà vua đã bước vào, theo sau có một giai nhân đeo mạng che mặt. Y thưa:
- Bẩm ngài, đây là cô nương vị chúa tể của tôi sai tôi mang sang biếu ngài. Đấy là người đẹp nhất trong tất cả cung phi của đức vua. Không có món quà nào quý giá hơn món quà này.
Nói xong, y cúi chào rất thấp, để người đẹp lại đấy và lui ra.
Chàng thương gia trẻ thành Batđa chào rất lịch sự, mời cô nương ấy ngồi vào một chiếc sập lớn bọc gấm xanh thêu kim tuyến. Chờ nàng an toạ, chàng đến ngồi bên cạnh và nói:
- Thưa cô nương, mà tôi tin khuôn mặt đeo mạng của nàng hơn giống như mặt trời đang bị vầng mây đen che phu, tôi van nàng hãy nghe tôi nói đây. Tôi nghĩ chắc nàng lo, tôi tận dụng ngay tấm lòng hào hiệp của đức vua để mau chóng ràng buộc số phận nàng vào số phận tôi bằng sợi dây hôn phối thiêng liêng. Xin đừng sợ. Tôi không ép uổng nàng đâu. Tôi quá quý quốc vương Naxiratđôlê để bằng lòng tước đoạt mất của ngài người ngài yêu quý nhất. Hơn nữa, xin thú thật, lòng tôi không rung động trước người đẹp đức vua đã vì tôi mà chịu hy sinh. Và bởi khi nói ra những điều trên, tôi vẫn chưa được nhìn thấy dung nhan nàng, xin nàng hãy chớ coi những điều tôi thú nhận như một sự xúc phạm đến nàng.
Nói xong, chàng im lặng chờ xem người cung nữ này đối đáp thế nào, chợt nghe nàng phá ra cười lớn, rồi đưa tay cất luôn tấm mạng. Chàng Abđeraman sửng sờ nhận ra đây chính là nàng Zainep. Chàng kêu lên vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ:
- Ôi bà hoàng của ta. Vậy ra ta được gặp lại nàng đấy ư?
- Vâng, chính em đây, thưa chàng Abđeraman quý yêu,- nàng đáp- chính em

Zainep trở về với chàng đây. Đức vua xứ Muxen đâu có thua kém chàng về lòng hào hiệp. Một khi đức vua nhận thấy em không sao có thể yêu người, không gì có thể làm lòng em lay chuyển, người liền thôi không theo đuổi em nữa. Người giờ em lại đây lâu đến vậy chỉ để chờ dịp trao lại nguyên vẹn tận tay chàng.
Suốt đêm hôm ấy người đẹp Zainep và thương gia vui mừng bày tỏ với nhau niềm vui tái ngộ, lại tái ngộ theo cách rất diệu kỳ. Sáng sớm hôm sau, vua Naxiratđôlê thân hành đến phòng riêng hai người. Nàng và chàng đều vội vàng phủ phục dưới chân vua bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc.
Vua lần lượt đỡ hai người đứng lên và nói:
- Hỡi những tình nhân hạnh phúc, xin hai người hãy hưởng niềm vui tái ngộ ngay trong triều đình của ta. Để gắn chặt hơn nữa hai con tim, ta sẽ truyền chuẩn bị tổ chức hôn lễ thật linh đình. Cho dù ta không có may mắn được yêu nàng Zainep, tình yêu của ta sẽ thể hiện bằng những việc tốt lành ta mang lại cho hai người.
Quả vậy, nhà vua không những hài lòng cho chàng Abđeraman và nàng Zainep khoản bổng lộc lớn hường thường xuyên, lại còn ban cho hai vạn mẫu đất không phải chịu thuế má. Điều vui mừng thêm nữa, chàng Abđeraman nhận được tin vui từ thành phố Batđa. Một trong hai người vu khống chàng, không chịu nổi day dứt vì hối hận, đã thú nhận với tể tướng. Có đủ bằng chứng, tế tưởng ra lệnh gia hình người vu khống kia, tha tội cho viên quản nhà tù, và tuyên bố chàng thương gia vô tội.
Được tin ấy, chàng trở về thành phố Batđa gặp quan tể tướng. ông sai trả lại cho chàng một phần tài sản bị tịch biên. Chàng mang tất cả số tài sản ấy biếu viên quán trại tù đã hào hiệp cứu mạng sống mình, rồi quay trở lại ngay đô thành Mu xen. Tại đây, chàng cùng người yêu sống những ngày còn lại trong thanh bình và hạnh phúc.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI BẢY.

Như vậy đấy, chàng trai trẻ thuật lại hầu hoàng đế Harun-an-Rasit và cung phi Xuntanum câu chuyện về chàng Abđeraman, vua Naxiratđôlê cùng nàng Zainep. Hoàng đế khen ngợi lòng hào hiệp của chàng thương gia trẻ và nhà vua xứ Mu xun, trong khi cung phi được sủng ái bốc tận mây xanh đức kiên trinh của người đẹp xứ Xiêcca.
Cụ già hồi nãy vừa kể câu chuyện về hai anh em thần linh thấy vậy, liền ngỏ lời thưa với cung phi như sau:
Kính tâu cung phi! Bởi bà thích nghe chuyện tiết hạnh của những người đàn bà chung thuỷ, xin cho phép tôi được thuật hầu bà câu chuyện về nàng

Repxima. Tôi tin sẽ không đến nỗi làm chán tai bà.
Cung phi Xutanum tỏ ý thích nghe, hoàng đế liền truyền cho cụ già hãy kể câu chuyện ấy. Cụ già này vẫn là người hay chuyện, không mong gì hơn thế, liền bắt đầu thuật lại như sau:

Dịch giả: Phan Quang
Chương 28 (A)
CHUYỆN NÀNG REPXIMA.
NGÀY 988, 989, 990.

Một nhà buôn thành Basra, tên là Đukin, về già liền ngừng hết mọi công việc kinh doanh để tập trung cho hoạt động từ thiện. Cả đời ông vốn là người hay đắn đo, cho nên cũng chẳng phải giàu có lắm. ông cùng một cô con gái độc nhất sống trong một ngôi nhà nhỏ ở cuối thành phố. ông chăm lo nuôi dạy con trong lòng kính sợ Thượng đế và các lời răn của đạo giáo. Không chỉ những ngày cần nhịn ăn theo quy định của giáo lý đạo Hồi, mà hai cha con thỉnh thoảng vẫn tự nguyện thực hành trai giới để tự răn mình. Thời gian nhàn rỗi, họ đọc kinh Coran. Hai cha con hài lòng về số phận trời cho, không cảm thấy thiếu thốn thức gì bởi họ chẳng hề ham muốn điều gì. Dù nàng Repxima- ấy là tên cô gái- cố tránh tiếp xúc với nhiều người và không mấy quan tâm những việc xảy ra trong xã hội, chẳng bao lâu cô vẫn bị người ta cố tình kéo ra khỏi cuộc sống đơn lẻ. Tiếng đồn về đức hạnh của cô gái lan truyền rộng rãi, khiến không ít người tìm đến gặp cha nàng ngỏ lời cầu hôn cô con gái. Giả người ta còn nhìn được dung nhan của nàng, chắc hẳn số người đến cầu thân sẽ còn đông đảo hơn nữa, bởi trời cho cô gái ấy một nhan sắc tuyệt vời ngang với đạo đức mẫu mực của nàng.
Ông Đukin nghĩ gia đình mình thanh bạch, vẫn ước mong con gái được làm bạn đời một thương gia giàu có. Tuy nhiên cô gái sớm tỏ ra chán ghét hôn nhân đến nỗi người cha ngại không muốn thôi thúc con nhiều, e ép buộc con nhiều quá trong chuyện gia thất biết đâu sẽ chẳng làm tổn hại đến tình cảm cha con. Về phần nàng Repxima, mỗi lần có đám nào đến dạm hỏi, nàng đều nói:
- Không đâu, thưa cha. Con chẳng muốn xa cha. Xin cha cho phép con được mãi mãi cùng cha chia sẻ cuộc đời thanh thản cha con ta đã tạo lập nên.
Vậy là hai cha con sống với nhau êm ấm trong nhiều năm, nhưng rồi đến lúc người cha phải đi vào cõi vĩnh hằng. Nàng Repxima bỗng chốc thấy mình côi cút không nơi nương tựa, đưa hai tay và ngửa mặt lên trời than và cầu nguyện: "Xin Thượng đế hãy nghe lời con cầu khẩn, xin Đấng tối cao hãy luôn luôn che chở con, xin hãy giúp con lánh xa mọi điều có thể xúc phạm sự thơ ngây của một đứa con gái nhỏ".
NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI TÁM.

Sau khi cứ hành lễ tang của ông Đukin, bà con họ hàng ai cũng bảo cô Repxima, nếu muốn được yên ổn, phải tính chuyện lấy chồng chứ không thể sống một thân một mình. Đồng thời, bà con giới thiệu với nàng một thương gia lớn tên là Temim. Ai cũng khen chàng trai này là người khôn ngoan, trung hậu. Thoạt tiên, Repxima không vui khi thấy mọi người cùng bảo mình nên làm ngược với ý nguyện từ trước tới nay. Nhưng sau đó, suy nghĩ lại, và nhất là sau khi cầu nguyện, nàng nghĩ trời đất hẳn cũng thông cảm và khuyên nàng nên đi lấy chồng, cuối cùng chấp thuận. Hôn lễ được cử hành ít lâu sau đó.

Nàng nhìn thấy rõ ở ông chồng những đức tính vẫn được người ta ngợi khen, hơn nữa chàng lại sẵn lòng yêu nàng tha thiết. Sau khi cưới, chàng Temim ngày càng yêu quý vợ hơn. Chàng nhận thấy vợ mình không những xinh tươi còn hội đủ mọi đức hạnh quý báu. Vì vậy chàng tự cho mình là con người hạnh phúc nhất trần gian. Nhưng than ôi! những ngày vui ấy đâu có được lâu bền. Tất cá mọi người trên trần thế chúng ta đều phải luôn luôn ghi nhớ trong lòng: khi ta đạt đến đỉnh cao của hạnh phúc, ấy là lúc niềm vui sắp bắt đầu lụi tàn.

Một năm sau ngày cưới, Temim có việc cần, không thể không làm một chuyến đi xa sang mãi tận vùng biển ấn Độ Chàng có một người em trai tên là Revenđê, chàng muốn giao việc trông nom nhà cửa lại cho em. Liền cho gọi em trai đến và bảo:

- Em trai thân quý của anh, trong thời gian anh đi vắng, em hãy giúp anh chăm sóc chị Repxima và trông nom cơ ngơi này hộ anh. Anh chẳng cần nói nhiều hơn nữa, anh cứ suy bụng mình ra thì rõ, chắc chắn em sẽ hết lòng vì việc anh cậy nhờ. Lợi ích của anh đâu có khác gì lợi ích của em.

- Vâng, đúng vậy, thưa anh. Xin anh cứ yên tâm,- Revenđê đáp- anh tin cậy em như thế là phải. Thật ra anh chẳng cần phải dặn dò.Tình anh em ruột thịt, làm sao em lại dám lơ là không chăm nom gia đình, tài sản của anh. Tin vào lời chú em sẽ trông coi hộ mình mọi việc gia đình, chàng thương gia trẻ yên tâm đến bến cảng, đáp một chuyến tàu buôn sắp đi sang thành phố Xurat.

ông anh vừa đi khỏi, chú em đã đến tận nhà hứa hẹn với chị dâu, mình sẽ hết lòng trông nom, giúp đỡ. Bà chị đối xử với em trai chồng rất tử tế. Điều bất hạnh là Revenđê đâm ra phải lòng ngay chị dâu. Lúc đầu y cố che giấu tình cảm, song dần dần không thể làm chủ được bản thân, liền tìm dịp tỏ tình. Bà chị dâu rất giận tư cách của ông em chồng song vẫn lấy lời nhẹ nhàng khuyên báo, từ nay trở đi chú không nên nói năng như vậy. Nàng chỉ cho Revenđê rõ, cứ xứ sự như vậy sẽ làm xúc phạm anh Temim nhiều lắm; và những tình cảm tội lỗi của chú nhất định sẽ chẳng đi đến đâu.

Revenđê thấy chị dâu nói năng nhẹ nhàng, tưởng vẫn còn có thể hy vọng, càng trở nên bạo gan hơn. Y tán tỉnh:

- Ôi, hỡi bà hoàng của tôi! Những lời chị vừa nói chẳng ích lợi mấy đối với tôi. Chị hãy lắng nghe tiếng lòng của tôi đây chị hãy để yên cho tôi đỡ đần. Rồi tôi sẽ đeo vào người một chiếc thắt lưng y như tên nô lệ, tôi sẽ là nô lệ của chị cho đến ngày tôi nhắm mắt xuôi tay. Chúng ta hãy ăn ở với nhau đi. Việc đi lại giữa hai ta chỉ có riêng hai ta biết, chẳng lo thiên hạ dị nghị.
Nàng Repxima không sao nén được giận:
- Đồ khốn kiếp,- chị quát- mày chỉ lo giấu cho nhẹm tội ác của mày trước thiên hạ, mày chỉ lo mỗi một nỗi bà con xóm giềng biết sẽ làm cho mày mất uy tín. Nhưng sao mày không nghĩ mày xử sự như vậy là xúc phạm đến ông anh trai của mình, xúc phạm đến cả trời đất; ông trời trên cao luôn nhìn thấy rõ tâm địa mày. Thôi, chớ có hòng, ta thà nghìn lần chịu chết, còn hơn đi vào con đường tội lỗi.
Giá một người khác không đến nỗi thô lỗ như Revenđê, hẳn người ta đã suy nghĩ lại, và càng kính trọng hơn nàng Repxima. Nhưng anh chàng này thấy không cám dỗ được liền tìm cách hãm hại bà chị dâu. Y rắp tâm hành động như sau. Một đêm, trong khi bà chị đang cầu nguyện, y cho một người đàn ông lẻn vào nhà Repxima, nấp tận trong phòng riêng của nàng. Ngay lúc ấy, chú em Revênđê mang theo bốn người làm chứng y đã sắp đặt trước, phá cửa xông vào trước mặt bà chị dâu và la lối:
- Trời đất ơi, mụ đàn bà khốn nạn này! Ta bắt quả tang mày đang ăn nằm với một người đàn ôngr Vậy ra mày làm nhục anh trai tao đến vậy? Ta đã mang đủ mấy người làm chứng cùng đến kia, để cho mày không còn đường nào chối cãi Đồ tráo trở, bề ngoài mày làm ra vẻ đức hạnh lắm, kỳ tình mày lại lén lút có những hành động bỉ ổi! Anh chàng làm ầm ĩ cả lên, hàng xóm láng giềng tỉnh
giấc, và vậy là vụ bê bối trở nên ồn ào, phố phường chẳng mấy ai không biết.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM TÁM MƯƠI CHÍN.

Vậy là bằng thủ đoạn đê hèn ấy, Revenđê vu vạ được cho bà chị dâu phạm tội ngoại tình. Không chỉ bằng lòng có thế, y cùng bốn người làm chứng cùng kẻo đến gặp quan chánh án thành phố, trình báo mọi sự việc, xin quan lớn minh xét cho. Vị quan toà ấy hỏi những người làm chứng, và căn cứ lời khai của họ, chúng khẩu đồng từ vậy là đủ, liền sai người đến nhà bắt nàng Repxima tống vào ngục, chờ đến sáng mai sẽ xem xét.
Lệnh của quan được thi hành. Ngày hôm sau, quan tuyên án chị này chịu hình phạt phải chôn sống bên cạnh đường cái quan. Hình phạt nghiêm khắc ấy được thực hiện ngay. Người ta lôi người đàn bà bị vu oan giá hoạ đến một nơi xa bên ngoài thành phố, cạnh đường cho mọi người qua lại đều nhìn thấy, đào một cái hố đặt nàng xuống đấy và vùi đất lên đến tận ngực, trước

sự chứng kiến của nhiều người dân tò mò kéo đến xem. Xong, bỏ người đàn bà oan ức lại đấy và tất cả ra về.
Nhân dân thành phố ra xem cuộc xử tội ấy trở về, ý kiến bàn tán rất khác nhau. Một số người nói: "Đấy là một sự vu khống! Mà ai xét xử lại vội vàng như thế? Bà ấy trước đây vẫn được tiếng là người khôn ngoan, đạo đức cơ mà".
Những người khác lại bảo: "Chớ nên bao giờ tin vẻ bên ngoài của đàn bà. Mụ này chịu hình phạt như vậy là đúng". Tóm lại, mỗi người bình luận tuỳ theo tính cách của mỗi người.
Vậy là nàng Epxima bị .chôn sống ngay bên đường cái quan, theo cách như tôi vừa kể. Nửa đêm hôm ấy, tình cờ có một tên ăn trộm người A Rập cưỡi ngựa đi ngang qua.
Nàng nhìn thấy vội kêu:
- Hỡi người qua đường, cho dù người là ai, xin hãy mở rộng lòng thương, đưa tay cứu vớt tôi. Tôi bị chôn sống vô cùng oan ức. Nhân danh Thượng đế xin người hãy đem lòng thương hại, tôi sắp chết tới nơi. Xin hãy nới tay làm phúc, rồi đây trời sẽ trả công cho người!
Người A Rập ấy, dù chỉ là một tên ăn trộm, vẫn có lòng trắc ẩn. Y tự bảo thầm:
- Ta phải cứu sống người đàn bà bất hạnh này. Lương tâm ta chất chồng cả ngàn tội lỗi, nghĩa cử này hẳn sẽ làm Thượng đế tính đến, và sẽ xá bớt tội cho ta.
Nghĩ vậy, y xuống ngựa, tiến đến moi đất kéo nàng Repxima ra khỏi cái hố, rồi lên ngựa trở lại, còn cho nàng ngồi ghé sau lưng. Nàng hỏi:
- Thưa ngài, ngài định đưa em đi đâu?
- Tôi sẽ đưa chị về ở tạm cái lều của tôi, cách đây chẳng mấy xa. Chị sẽ được an toàn ở đấy. Bà vợ tôi là một người tốt bụng nhất trên đời, bà ấy sẽ đón tiếp chị tử tế.
Ngựa đi chẳng mấy chốc đã đến mấy túp lều vốn là nơi mấy người ăn trộm A Rập sống. Người cưỡi ngựa ghé vào một lều, gọi cửa. Một tên đa đen ra mở ngay. Người ăn trộm dẫn nàng Repxima vào nhà, giới thiêu với vợ, nói rõ mình đã gặp người đàn bà này trong hoàn cảnh nào. Bà vợ người ăn trộm vốn là một phụ nữ bản chất tốt, vẫn trách ông chồng sao lại đi làm nghề ăn trộm, đón nàng Repxima khá tử tế. Bà bảo nàng kể lại cho nghe do đâu phải chịu hình phạt này. Nàng Repxima cố nén hơi thở dài, bình tĩnh thuật lại đầu đuôi, giọng nàng rầu rĩ tới mức mấy người nghe, nhất là vợ người ăn trộm, đều lấy làm cảm động. Bà rưng rưng nước mắt, thương hại bảo nàng:
- Người chị em xinh đẹp à, tôi rất thông cảm nỗi bất hạnh của chị. Chị có thể tin, tôi sẽ làm hết sức mình để giúp đỡ chị.
Thưa bà chị phúc hậu,- nàng Repxima đáp- xin cảm tạ lòng nhân hậu của

chị. Rõ ràng trời đất chưa muốn bỏ mặc thân em, cho nên mới run rủi cho em được gặp người tốt bụng như chị. Xin chị hãy cho phép em được náu tại nhà. Xin chị chỉ cho em một góc xép nào đó, để em có thể ở đấy suốt ngày cầu nguyện trời đất phù hộ gia đình ta.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI.

Bà vợ người ăn trộm liền đưa nàng đến một căn phòng nhỏ, và bảo:
- Chị có thể ở đây và tha hồ cầu nguyện. Chẳng ai đến quấy rầy chị đâu.
Tìm được nơi ẩn náu này là một niềm an ủi rất lớn đối với nàng Repxima. Nàng không ngớt lời tạ ơn trời đất. Nhưng than ôi! bất hạnh của nàng đâu phải đến đây đã chấm dứt. Nàng còn phải gặp nhiều hoạn nạn tai ương khác nữa.
Tên da đen sống trong lều người ăn trộm A Rập ấy, vốn được giao nhiệm vụ chải lông cho mấy con ngựa, đánh đàn gia súc đi ăn rồi đuổi chúng trở về chuồng, một hôm tự dưng nảy ra ý muốn tư tình với nàng Repxima. Y tự bảo: "Người đàn bà này xinh đẹp quá chừng. Giá ta được ăn nằm với nàng, thì đời ta sướng hơn tiên!"
Tên y là Calit, vốn có thân hình dị dạng, mặt mũi khó coi, thế nhưng y vẫn nuôi hy vọng có thể trở thành một người tình may mắn. Và cũng bởi vì ngày nào cũng nhìn thấy người đàn bà đẹp trước mắt, y không chịu nổi, cứ trông chờ có cơ hội thuận tiện để tìm cách tỏ tình với nàng. Một hôm, người ăn trộm A Rập cùng với bà vợ đều đi vắng, không có nhà. Calit mò vào phòng riêng của Repxima và nói với nàng;
- " Đã lâu lắm tôi mới rình được lúc này để đến gặp riêng em, để nói với em tôi chết mê chết mệt vì em. Nếu em không thương tình nhìn lại và cứu vớt, e tôi đến chết mất thôi ".
- "Tên khốn kiếp!- Nàng mắng- mày nghĩ ta có thể chú ý đến mày? Ngay cho mày là người đàn ông đẹp đẽ xinh trai, khôi ngô tuấn tú nhất trên đời đi nữa, ta vẫn chẳng đoái hoài, huống hồ bộ dạng xấu xa bẩn thỉu như mày? Cút ngay ra khỏi phòng ta. Ta không thể nhìn mặt mày không kinh tởm. Từ nay trở đi, nếu mày cứ giở với ta cái giọng ấy, ta sẽ báo cho ông chủ mày biết, ông ấy sẽ sửa cho mày một trận.
Người đàn bà thốt ra những lời trên với giọng cương quyết, khiến anh chàng hiểu ngay, chớ hòng chinh phục cái món xinh đẹp dường này. Anh chàng này vốn người độc ác không kém Revenđê. Y định bụng báo thù người đàn bà hắt hủi mình, nhưng báo thù theo cách tàn bạo của y.
Người ăn trộm A Rập ấy có một đứa con đang tuổi nằm nôi. Cháu là nguồn vui to lớn nhất của hai vợ chồng. Một đêm, tên da đen chặt đầu cháu bé, rồi mang lưỡi dao đẫm máu trẻ con ấy lẻn vào phòng, nhét xuống dưới giường

nằm của Repxima lúc ấy đang ngủ say. Đã thế, y còn cố tình làm vương vãi các giọt máu của cháu bé từ cái nôi của cháu đến căn buồng người đàn bà vô tội. Rồi để cho mọi người đều nghi ngờ chính nàng đã làm hại đứa bé, y còn tìm cách vấy máu lên chiếc áo nàng đang mặc trên mình.

Sáng hôm sau, vợ chồng người A Rập nhìn thấy con trong thảm cảnh áy, thét lên những tiếng khủng khiếp. Hai người tự xé rách quần áo, lấy tro bẩn bôi lên đầu và gào khóc mãi không thôi. Tên da đen nghe tiếng vội chạy đến, hỏi nguyên nhân vì đâu, làm như thể y không mảy may hay biết. Hai vợ chồng chỉ cho y thấy cái nôi đẫm máu và chú bé đã qua đời. Tên nô lệ giả vờ làm như đau đớn cùng cực. Y cũng tự xé rách áo quần, y cũng kêu la thảm thiết, y luôn miệng gào to:

- Ôi, tai hoạ ghê gớm ôi, phản trắc kinh hồn! Làm sao biết được kẻ nào gây nên tội ác nhỉ? Giá lúc này đây, tôi nắm được cổ tên sát nhân ấy, tôi xé xác nó ra! Nhưng,- y nói thêm- hình như cũng có cách phát hiện ra hung thủ. Chúng ta chỉ lần theo dấu các vết máu này.

Chủ và tớ cùng lần theo vết máu, vào tới phòng riêng của nàng Repxima. Tên da đen lôi từ dưới giương ra chiếc dao đưa ông chủ xem, lại còn chỉ cho ông nhìn những vất máu loang trên áo nàng Repxima. Rồi y lớn tiếng:

- Ôi thưa ông chủ! ông xem, con mụ khốn nạn này bày nó lòng biết ơn đối với ông như thế này đây?

Nghìn lẻ một ngày

Dịch giả: Phan Quang
Chương 28 (B)
NGÀY 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000

NGÀY THỨC CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI MỐT;

Người A Rập kinh ngạc không thể nào tả xiết, khi nhận ra có đủ chứng cứ để ngờ nàng Repxima dám phạm một tội ác tày trời đến vậy. ông thốt lên:
- A, người đàn bà khốn nạn! Chị bày tỏ lòng biết ơn người ta cho chị ẩn náu trong nhà bằng cách ấy ư? Làm sao chị nỡ làm đổ máu con trai ta? Đứa bé vô tội này đã làm gì mày, đến nỗi mày giết nó khi nó còn đang nằm trong nôi? Thật đồ bất nhân độc ác! Ta làm ơn cho mày để rồi được mày trả ơn thế này ư?
Nói chưa dứt lời, ông lại tuôn nước mắt khóc như mưa, tuyệt vọng vô cùng. Tên Calit liền nói:
- Thưa ông chủ quý mến, sao ngài lại dùng những lời lẽ nhẹ nhàng như vậy với mụ đàn bà khốn kiếp kia? Sao ngài chỉ bằng lòng trách mắng mụ thôi? Ngài phải cầm lấy con dao găm này đã làm đổ máu con trai ngài, đâm trúng trái tim con mụ. Nếu ngài ngần ngại không muốn tự tay trả thù, xin để việc ấy cho tôi. Cho phép tôi được trừng trị con mụ tay đã vấy máu trẻ em này!
Nói xong, tên da đen cầm cây dao găm, định xông tới đâm chết nàng Repxima. Nàng quá ngỡ ngàng, không hiểu tại sao người ta lại bảo nàng phạm một tội ác khủng khiếp đến thế, cứ ngẩn người, miệng câm như thóc, không thốt nên lời.
Người đàn bà không còn đủ sức mở miệng thanh minh, tên nô lệ sắp đâm lưỡi dao vào ngực nàng thì người Ả Rập giữ tay y lại.
- Ngài làm sao vậy?- Tên Calit nói với ông- Sao ngài ngăn không cho tôi giết mụ đàn bà không biết thế nào là cái ơn được người khác cưu mang cho trong cơn hoạn nạn? Xin ngài chớ ngăn cản tôi, xin hãy để tôi làm cho mặt đất bớt đi một con quỷ dữ. Nếu ta không giết chết nó ngay, để nó được sống, rồi nó sẽ gây nên những tội ác khác.
Y vừa nói vừa giương cao lưỡi đao lần thứ hai, định đâm một nhát thật mạnh giết chết luôn nàng Repxima, thì lần thứ hai, lại bị người Ả Rập ngăn lại. Mặc dù đang cơn tuyệt vọng, mặc dù có đủ dấu hiệu để có thể nghi ngờ người đàn bà này, ông vẫn khó tin nàng là thủ phạm. Ông muốn nghe nàng nói thế nào trức sự việc thế này. Ông hỏi tại làm sao nàng nỡ giết chết cháu bé. Nàng đáp mình hoàn toàn kkhông ay biết gì hết về chuyện này. Nói

xong, tuôn ta khóc thảm thiết quá, đến nỗi người ăn trộm cũng mủi lòng. Tên da đen nhìn thấy thái độ ấy của ông, mặc dù hai lần bị ông ngăn lại, y vẫn lăm lăm muốn đâm chết nàng. Người Ả Rập khó chịu trước thái độ quá lăng xăng của y, liền lệnh cho y đi nới khác. Ông nói:
- Đi, đi, Calit. Sao chú hăng hái quá vậy? Ta không muốn giết chết người đàn bà này. Ta vẫn tin chị vô tội, dù có những chứng cứ để nghi ngờ.

Vợ người ăn trộm, cho dù vô cùng đau đớn trước cái chết của đứa con trai, vẫn không thể nào tin nàng Repxima có thể gây tội ác ấy. Chị nói với chồng:
- Tốt hơn là chúng ta đuổi người đàn bà này ra khỏi nhà, đừng làm gì chị ấy. Không nên giết chết người ta khi mình chưa thật chắc đấy là thủ phạm.
Người Ả Rập đồng tình, và nói với nàng Repxima:
- Cho dù chị vô tội hay là sát nhân, chúng ta cũng chẳng thể cho phép chị ở trong nhà này nữa. Mỗi lần vợ ta nhìn thấy chị, sẽ lại nhớ đến cháu bé, làm sao chịu đựng nổi. Chị ra khỏi nhà này ngay. Chị muốn đi đâu tìm nơi ẩn náu tuỳ ý. Chị hẳn hài lòng về thái độ tự kiềm chế của ta. Đã không giết chết chị, ta sẽ còn cho chị một số tiền nhỏ để tạm sống qua ngày.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI HAI.

Nàng Repxima ngợi ca sự công bằng của người ăn trộm. Nàng nói trời đất quá công minh cho nên mới khiến cho ông không nghĩ nàng là thủ phạm. Tiếp đó, Repxima cảm tạ hai ông bà đã cưu mang cho những ngày vừa qua. Nhưng khi người ăn trộm đưa cho một cái túi đựng một trăm đồng xơcanh, nàng không nhận mà nói:
- Xin ngài hãy giữ lấy số tiền của ngài. Tôi đã phó thác thân mình cho Định mệnh. Định mệnh sẽ quyết định cuộc đời tôi
- Không,- người ăn trộm đáp - Ta muốn chị phải cầm số tiền này. Rồi không phải vô ích cho chị đâu.
Nàng đành nhận số tiền, và sau khi xin vợ người ăn trộm chớ giận mình, nàng bước ra khỏi túp lều hai vợ chồng người A Rập.

Suốt ngày hôm ấy, nàng bước đi không nghỉ. Chập tối, đến trước cổng một thành phố không mấy xa bờ biển. Nàng gõ cửa một ngôi nhà nhỏ bên đường. Một bà cụ già ra mở cửa, hỏi nàng muốn gì.
- Thưa mẹ,- nàng Repxima nói với bà - con là một người xứ khác, con vừa đặt chân đến thành phố này, không quen biết ai ở đây. Con xin mẹ mở lòng nhân hậu cho con được nghỉ nhờ nhà mẹ tối nay.

Bà cụ già đồng ý, đưa nàng đến một căn phòng nhỏ. Nàng Repxima lấy trong túi ra một đồng xơcanh, đặt vào tay bà chủ nhà và nói:
- Mẹ ơi, mẹ hãy cầm lấy, con nhờ mẹ chịu khó đi kiếm thức gì về hai mẹ con ta cùng ăn tối .

Bà cụ già đi ra, lát sau quay trở lại mang theo một ít quả chà là cùng bánh khô và nước ngọt. Hai mẹ con cùng ăn tối với nhau. ăn xong, nàng Repxima kể những chuyện xảy ra trong đời mình cho bà cụ nghe, bà cảm động lắm. Sau đó hai người đi nghỉ.

Ngày hôm sau, người vợ của thương gia Temim ngỏ ý muốn được đi tắm. Bà cụ dẫn nàng đến nhà tắm. Trên đường đi, gặp một người đàn ông hai tay bị trói quặt đằng sau, có sợi dây tròng sẵn ở cổ. Một tay đao phủ dẫn người đàn ông ấy ra pháp trường; đằng sau có nhiều dân chúng chạy theo xem. Nàng Repxima hỏi người đàn ông này phạm tội ác gì. Có người cho biết người đàn ông ấy mắc một món nợ không trả được. Theo tục lệ của thành phố này, người nào vay nợ mà không trả được nợ, đều phải bị treo cổ. Nàng Repxima hỏi:

- Ông này nợ bao nhiêu?

Ông ta nợ sáu mươi xơ canh- một người dân đáp.- Nếu bà chịu trả hộ món nợ ấy, bà sẽ cứu ông ta khỏi chết.

- Rất sẵn lòng,- nàng Rexepma vừa nói vừa rút túi tiền ra- Tôi trả nợ cho ai bây giờ?

Người ta vội báo cho quan chánh án đang đi theo tội nhân ra pháp trường biết, có một bà nhận trả món nợ giúp người mắc nợ. Quan án cho mời người chủ nợ đến. Nàng Repxima đếm, trao đủ sáu mươi đồng xơcanh. Người mắc nợ được trả tự do ngay tức khắc. Tất cả dân chúng có mặt, ai cũng ngợi ca tấm lòng hào hiệp của người phụ nữ, ai cũng muốn biết rõ nàng là ai. Thành ra, đáng lẽ đến nhà tắm công cộng như dự định, nàng đành cáo biệt vội bà cụ chủ nhà, hấp tấp ra khỏi thành phố, tránh sự hiếu kỳ của dân chúng.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI BA.

Trong thời gian ấy, người đàn ông vừa thoát chết đi tìm người đã làm ơn cho mình để cảm tạ. Người ta mách cho biết, người phụ nữ đã đi ra khỏi thành phố, người ấy liền hỏi nàng đi đường nào và cố đuổi theo cho kịp. Đến bờ một cái giếng nước ngọt thì người đàn ông đuổi kịp nàng Repxima. Nàng đang dừng chân ngồi nghỉ một lát ở đấy Anh cúi chào hết sức kính cẩn, và xin tự nguyện làm nô lệ cho nàng để bày tỏ lòng biết ơn. Nàng nói:

- Không, tôi không muốn ông phải trả giá đắt đến thế việc tôi làm giúp ông. Chẳng phải đấy là ân huệ gì to tát lắm như ông nghĩ đâu. Không phải do thương yêu ông nên tôi cứu sống ông, ấy là vì tôi nghĩ đến lòng trắc ẩn của Đấng tối cao.

Trong khi nàng nói, người đàn ông chăm chú nhìn. Thấy nàng xinh đẹp quá chừng, anh ta bỗng đem lòng yêu quý.

Anh tỏ tình với nàng ngay tức khắc. Nghĩ chẳng có lúc nào tốt hơn lúc này

để giãi bày lòng mình cho nàng thấy, anh ta quỳ xuống trước nàng Repxima và tuôn ra những lời đằm thắm vô cùng cuồng nhiệt. Nhưng người vợ chung thuỷ của thương gia Temim đã không thích thú thấy một người đàn ông cầu xin mình chút tình, lại đùng đùng nổi giận. Nàng đối xứ với người đàn ông này nghiêm khắc không kém với tên da đen kia.
- Tên khốn nạn,- nàng mắng- mày đã biết giá không có ta, lúc này mày không còn sống trên đời này nữa, thân mày đã móc lên giá treo cổ rồi, thế mà mày còn hòng làm xúc phạm danh dự của ta. Mày còn dám láo xược tuôn ra những lời xằng bậy.
- Thưa phu nhân xinh đẹp - người đàn ông ấy nói- tôi nghĩ chẳng có gì xúc phạm đến danh dự bà, khi tôi giãi bày tấm lòng yêu thương nồng cháy của tôi do thoạt nhìn thấy bà mà có. Có gì xúc phạm lắm đâu, khi tôi chỉ nói vẻ đẹp của bà làm cho tôi đắm say?
- Im mồm ngay, đồ vô lại,- Nàng Repxima quát- chớ nghĩ ta để lọt vào tai những lời mèo mỡ của mày. Mày đừng hòng che giấu động cơ xấu xa sau những lời đường mật, ta đã nhìn thấu rõ tâm can mày. Hãy cút đi ngay, chớ để ta phải hối tiếc tại sao đã làm phúc cho mày.

Thái độ của người thiếu phụ khiến người đàn ông hiểu, không có gì để hy vọng nữa ở nàng. Y đứng lên, không nói gì thêm, và lặng lẽ đi về phía bờ biển. Thấy một chiếc tàu vừa neo tạm ở đấy cho đoàn thuỷ thủ ghé lên bộ giải lao. Đấy là những nhà buôn thành phố Basra, sắp xuống tàu khởi hành làm một chuyến đi xa, về đảo Xêrenđip. Anh chàng tiến đến gần, nói với người thuyền trưởng:
- Tôi có một con nô lệ cực kỳ xinh đẹp, tôi muốn bán nó đi vì nó không chịu để cho tôi yêu. ông muốn mua, tôi bán rẻ cho. Nó đang ngồi nghỉ bên bờ cái giếng kia, cách đây có mấy bước chân. Tôi bán rẻ cho ngài, tôi chỉ đòi lấy ba trăm đồng xơcanh thôi.
- Ta nhận mua theo giá ấy,- thuyền trưởng đáp- miễn là nó còn trẻ và đẹp đúng như lời anh nói.
Thoả thuận giá cả với nhau xong, người đàn ông kia đưa viên thuyền trương đến bên cái giếng. Nàng Repxima sau khi hành lễ, đang quỳ đọc kinh. Viên thuyền trưởng vừa nhìn thấy mặt nàng, đã rút ra luôn ba trăm đồng xơ canh đặt vào tay người đàn ông. Anh này đút túi, quay gót trở lại, đi về phía thành phố.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI TƯ.

Người vừa bỏ tiền ra mua tiến đến gần nàng Repxima và nói với nàng:
- Hỡi người thiếu phụ nhan sắc tuyệt vời kia! Ta rất hài lòng việc ta vừa làm. Mắt ta từng trông thấy không biết bao nhiêu nữ nô lệ xinh đẹp, trong đời ta

dễ đã mua bán tới một nghìn đứa, nhưng thú thật, ta chưa nhìn thấy ai có sắc đẹp hơn cô. Mắt cô long lanh hơn ánh sáng mặt trời, thân hình cô vô cùng hấp dẫn.
Câu nói ấy làm nàng Repxima rất đỗi ngạc nhiên. Nàng càng kinh ngạc hơn khi người đàn ông ấy chìa tay cho nàng cầm và nói tiếp:
- Thôi em ơi, hãy đi cùng ta, ta sẽ cho em sống với ta trong căn buồng đẹp nhất phía đầu lái của con tàu. Tàu ta sẽ ra khơi ngay trong chốc lát. Chúng ta hãy cùng nhau làm một chuyến đi xa, sang đảo Xêrenđip. Chừng nào trở về thành phố Basra, em sẽ là chủ nhân ngôi nhà của ta và tất cả tài sản của ta. Bởi ta quyết định sẽ không bán lại em cho bất kỳ ai khác. Nếu ta mua lại em từ tay chàng trẻ tuổi ấy, mà em không muốn yêu, là để cho em trở thành người đàn bà hạnh phúc nhất trên đời. Ta sẽ yêu em, ta sẽ chiều em mà không bất cứ người tình nào có thể làm được thế đối với người yêu.
Nàng Repxima sốt ruột không muốn nghe hết những lời chối tai. Nàng bực bội ngắt lời viên thuyền trưởng:
- Ông nói gì lạ vậy? Tôi chưa bao giờ là người nô lệ. Tôi là một người tự do, chẳng ai có quyền mua bán .tôi cả.
Vừa nói nàng vừa thẳng cánh hất bàn tay người đàn ông chìa ra.
Viên thuyền trưởng này vốn là một người thô bạo và tàn nhẫn. Y rất bực mình khi nàng đáp lại theo cách ấy những lời ngọt ngào của y. Y trở mặt ngay tức khắc, và nói với nàng Repxima với một giọng khác xa lúc nãy:
- Con bé này quá quắt nhỉ! Mày dám nói với ông chủ của mày giọng lưỡi ấy hay sao? Tao đã bỏ tiền ra mua mày, tao là chủ nhân của mày. Mày hài lòng hay mày phản đố , tao cũng mang mày đi khỏi nơi đây.
Nói xong, y đưa hai tay chộp lấy nàng, rồi mặc cho nàng giãy giụa kháng cự, y vẫn cắp nàng đi y như con chó sói cắp một con cừu non đi lạc bầy. Mặc cho người đàn bà gào la giằng xé, y bế bổng nàng xuống tàu, và trong chốc lát chiếc tàu giương buồm ra khơi.
Viên thuyền trưởng để yên cho nàng Repxima được mấy ngày. Rồi thấy cho dù y cố gắng chiều chuộng đến bao nhiêu, nàng vẫn cứ khăng khăng không lay chuyển, y bắt đầu sốt ruột. Y lệnh cho nàng phải chiều ý mình. Thuyền trưởng biết dịu ngọt không xong, chỉ còn cách dở trò hung bạo. Một hôm, hai người đang giằng co, người đàn ông cố tình cưỡng ép, người đàn bà ra sức kháng cự; đột nhiên trời đang yên biển đang lặng bỗng nổi lên một cơn bão tố dữ dội bất thường. Gió mạnh đến mức quật gãy hết cột buồm, giật đứt mọi dây dợ, thổi tung các cánh buồm. Các thủy thủ không chống chọi nổi, đành bó tay bất lực, để mặc cho con tàu giật dờ trước sóng dữ. Cuối cùng, viên hoa tiêu cũng rời bỏ vị trí luôn. Y hô to cho mọi người cùng rõ:
- Hỡi các hành khách trên tàu! Những ai trong đời từng gây nên tội lỗi, hãy

mau mau cầu nguyện xin trời đất xá bớt tội cho trước khi về thế giới bên kia. Hãy nhanh nhanh lên, không chậm trễ. Tất cả chúng ta sắp bỏ mạng tới nơi rồi.
Quả nhiên, báo táp mỗi lâu mỗi mạnh thêm, con tàu không chịu nổi gió to sóng cả, chìm luôn xuống đáy biển sâu.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI LĂM;

Tất cả mọi hành khách cũng như đoàn thuỷ thủ trên tàu đều mất mạng, trừ có hai người: nàng Repxima và viên thuyền trưởng. Họ bám được vào hai tấm ván, và được sóng đánh giạt vào bờ ở hai nơi cách xa nhau.

Vợ chàng thương gia Temim dạt vào bờ một hòn đảo khá đông dân cư, đặt dưới quyền cai trị của một nữ hoàng. Lúc xảy ra bão tố, tình cờ trên bờ đảo có đông người tụ tập. Nhìn thấy cảnh tượng, mặc dù sóng gió rất dữ, nàng Repxima vẫn ôm tấm ván nổi, nhẹ nhàng đáp vào bờ yên ổn như được ai dắt, mọi người chứng kiến đều cực kỳ ngạc nhiên, coi đây là một chuyện thần kỳ. Người ta vội xúm đến vây quanh nàng, thi nhau hỏi han. Nàng Repxima đành thực tình kể những chuyện không may của mình, và xin mọi người vui lòng cho nàng một nơi trú ngụ trên đảo, để nàng có thể sống bình yên những ngày còn lại. Những người dân đảo thấy xinh đẹp quá chừng, nói năng rất mực thông minh và tỏ ra vô cùng đức hạnh, liền cho nàng một nơi tạm trú. Nàng Repxima sống ờ đấy mấy năm, hằng ngày chăm lo đọc kinh cầu nguyện.
Dân đảo hết sức kính phục cuộc sống khắc khổ của nàng. Mọi người một mực đồn đại về người phụ nữ từ xứ khác trôi giạt vào đây và về đức hạnh của nàng. Chẳng bao lâu, nàng được họ tin cậy coi như một bậc truyền giáo. Những ai sắp cớ một chuyến đi xa hoặc định bắt tay làm công việc hệ trọng nào đó, đều không quên đến xin trước ý kiến nàng; và sau đấy đạt được kết quả tốt như mong muốn. Tóm lại, nàng được tất cả mọi người dân trên đảo kính mến, coi chẳng khác một bà thánh. Nữ hoàng ngự trị đảo ấy cũng rất thân thiết và quý mến nàng Repxima. Nữ hoàng tin, nếu giao đất nước này cho người này cai quản, thì dân tình rồi sẽ được nhờ hơn, vì vậy và tuyên bố nàng là người thừa kế của mình. Tất cả mọi người dân trên đảo đều hoan nghênh, cho đấy là một quyết định sáng suốt.

Bà nữ hoàng ấy rất cao tuổi, chẳng bao lâu sau qua đời.Thoạt đầu nàng Repxima cố tạ từ, nhất quyết xin không nhận làm người đứng đầu đảo quốc. Song dân chúng ai ai cũng ép, và đúng là mọi người có lý. Nàng Repxim mang lại cuộc sống hạnh phúc cho mọi người dân, đến nỗi người ta trở lại ca ngợi cơn bão đã làm đắm tàu, nhờ có cơn bão ấy, dân chủng mới có được con người này làm bà vua.

Sau khi lên ngôi, nàng Repxima tập trung hết trí lự vào việc nước. Nàng chọn những người thanh liêm và nhìn xa trông rộng phong làm đại thần. Đặc biệt nàng rất chú ý luôn mang lại công bằng cho tất cả mọi người dân. Lúc nào rỗi rãi việc công, nàng lại đọc kinh cầu nguyện. Nàng chăm lo thực hiện phép nhịn ăn đúng như giáo luật định. Càng được mọi người trọng vọng, nàng càng tỏ ra khiêm nhường kính sợ Đấng tối cao. Người nào trên đảo đau ốm đều chạy đến với nàng, nhờ nàng cầu nguyện giúp cho để mau qua cơn bệnh hoạn.

Thấy nữ hoàng của mình làm nên lắm chuyện diệu kỳ, dân chúng trên đảo đều theo nhau bỏ tục thờ Thần Lửa, và lần lượt quy theo đạo Hồi. Nữ hoàng Repxima liền cho thiết lập các luật thánh [*Luật dựa trên giáo lý trong Kinh Coran của Hồi giáo (PQ)],* xây dựng nhiều thánh đường trên nền những đền thờ ma giáo nay trở nên tàn phế.

Nữ hoàng cũng cho xây dựng nhiều nhà thương làm phúc dành cho những người nghèo khó; tạo lập các quán lưu trú để khách nước ngoài sau này đến đảo có nơi ghé chân.

Nàng dùng những số tiền lớn chăm lo trang bị và vận hành các thiết chế công cộng ấy. Các nhà thương làm phúc trên đảo dần dần nổi. tiếng, tới mức ngày càng có nhiều bệnh nhân từ đủ các nước trên thế giới kéo đến xin chữa. Họ còn nghe đồn nữ hoàng có nhiều phép lạ có thể giúp chữa lành mọi căn bệnh hiểm nghèo, thành ra càng lũ lượt đổ về đây, người đau ốm nào cũng muốn nhờ cậy nàng giúp cho, để qua khỏi ốm đau tật nguyền.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI SÁU.

Một hôm, quân hầu vào tâu với nàng Repxima, có sáu người nước ngoài vừa mới đến, xin được gặp nữ hoàng. Trong số sáu người ấy, có một người mù mắt, một người liệt nửa thân, người thứ ba phù thũng. Nàng truyền cho họ đến gặp mình ngay lập tức. Khi tiếp khách, nữ hoàng thường ngự trên một cái ngai lộng lẫy, bên tả có năm, sáu mươi trừ binh ăn mặc sang trọng, bên phải có tất cả các vị đại thần trong triều.

Nữ hoàng ngồi trên ngai cũng như tất cả các nữ binh và người hầu gái đều đeo mạng dày che mặt. Hai vị đại thần dẫn sáu người khách nước ngoài đến yết kiến. Tất cả phủ phục, úp mặt sát đất hồi lâu, chờ đến khi nữ hoàng truyền cho phép đứng lên. Nàng cất lời hỏi họ từ đâu đến, họ có gì cần đến nàng. Một người đứng ra thay mặt tất cả tâu như sau:

- Cầu chúc nữ hoàng vạn thọ vô cương. Tâu nữ hoàng, chúng tôi là những người dân vùng biển khốn khó, chúng tôi đến đây cậy nhờ nữ hoàng, xin bà hãy lòng thành và phép thánh cầu xin Đấng tối cao tha tội cho chúng tôi.
- ông hãy nói rõ ràng hơn nữa- nữ hoàng đáp sau khi chăm chú nhìn kỹ từng

người- ta chẳng có cách chi hữu hiệu giúp đỡ các người, trừ phi các người thành khẩn thuật lại công khai những việc mình đã làm, không được bỏ qua một chi tiết nào.
Một trong sáu người nước ngoài liền thưa:
- Tâu nữ hoàng, tôi vốn là một thương gia thành phố Basra. Trước đây tôi kết hôn cùng một cô gái tài sắc và đạo đức vô song. Nàng cực kỳ xinh đẹp, dịu hiền, hoà nhã và mộ đạo. Một hôm, có việc phải đi xa, tôi để nàng lại nhà, cho nàng tự do làm chủ cuộc đời. Tôi chỉ ngỏ lời cậy chú em tôi, là người mù đang đứng trước mặt nữ hoàng đây, hãy trông nom mọi công việc gia đình giúp tôi. Khi tôi trở về, chú em cho hay vợ tôi phạm lỗi, đánh mất tiết hạnh, đã bị xử hình phạt phải chôn sống. Sau sự việc không may ấy, chú ấy vì thương tôi, khóc lóc quá nhiều đi đến mù cả hai mắt. Muôn tâu nữ hoàng, đấy là tất cả câu chuyện của tôi. Tôi khúm núm van xin nữ hoàng hãy giúp cho em tôi được sáng mắt trở lại. Chính vì mục đích ấy, hôm nay tôi đến đây quỳ lạy trước nữ hoàng. Tôi có đưa theo chú em của tôi cùng đến.
Nàng Repxima nhận ra ngay đấy là thương gia Temim.
Ông ta thì không thể nhận ra người vợ của mình. ông đứng im chờ xem nữ hoàng phán bảo ra sao. Nhưng lúc ấy nàng quá kinh ngạc được gặp lại chồng, nghẹn ngào không thốt nên lời. Lát sau, cố lấy lại bình tĩnh, nàng hỏi:
- Có đúng là người đàn bà bị chôn sống ấy đã phản bội ông? ông có tin như vậy không?
- Tôi không thể nào tin,- chàng Tamim đáp- nhất là khi nghĩ đến đức hạnh của nhà tôi ngày trước. Nhưng than ôi! Tôi tin lời em trai tôi lắm, cho nên khó có thể nghi ngờ nàng vô tội.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI BẢY;

Thương gia thành Basra thưa đến đấy, nữ hoàng ngắt lời:
- Thế đủ rồi. Ta biết rõ hơn ông, người vợ của ông chịu hình phạt đúng hay sai. Sáng mai ta sẽ nói cho nghe. Rồi sẽ xem em trai ông có được sáng mắt trở lại hay không.
Một người khác trong đoàn của ông Tamim bước ra thưa:
- Tôi có một tên nô lệ da đen, tôi mua và nuôi dạy nó từ khi nó còn nhỏ tuổi. Mấy năm lại đây tự nhiên nó bị bại liệt, bán thân bất toại. Không thuốc thày nào chữa chạy khỏi được. Tôi đưa nó đến đây kính nhờ nữ hoàng cầu nguyện, giúp xin Thượng đế đoái thương chữa lành cho nó.
Nghe tâu, nữ hoàng nhận ra ông vừa nói chính là người ăn trộm A Rập năm nao, và người bị bại liệt nửa người kia không ai khác tên da đen giúp việc từng hòng làm hại phẩm giá nàng, liền bảo:
- Thế là đủ. Ta biết rõ việc này. Sáng sớm mai sẽ quyết định.

Nàng quay sang hỏi tiếp người bị bệnh phù thũng:
- Còn anh, tại sao anh bị trọng bệnh?
- Tâu hoàng hậu,- người phù thũng đáp- tôi không rõ nguyên nhân tại đâu. Tôi nghĩ có lẽ tại một lần, cách đây mấy năm, tôi định dùng bạo lực ép duyên một cô nô lệ tôi mua được của một chàng trai mang đến bán cho bên bờ biển.
Nữ hoàng đưa mắt nhìn kỹ, và nhận ra đấy chính là viên thuyền trưởng đã mua nàng với giá ba trăm đồng xơcanh. Nhưng cũng như hai lần trước, nàng giả vờ chưa biết đấy là ai, cứ để yên cho y nói tiếp:
- Vì vậy, tôi coi căn bệnh của tôi là do bị trời phạt.
- Còn tôi - người nước ngoài thứ ba kêu lên- thỉnh thoảng tôi lên những cơn điên rất đau đớn. Tôi nghĩ đấy là một hình phạt trời bắt tôi phải chịu, xứng đáng với tội lỗi của mình. Tôi chính là người đã bán cô nô lệ cho ông này mang xuống tàu. Bởi vậy tội của tôi còn to hơn tội của ông ta. Người bị bán ấy là một phụ nữ tự do từng cứu mạng sống cho tôi. Thế mà để tỏ lòng biết ơn, tôi lại đang tâm mang bán cho ông kia, bắt người ta phải chịu thân phận làm một nữ nô lệ.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI TÁM.

Nghe nói vậy, nàng Repxima nhận ra ngay, đây chính là chàng trai đã được nàng cho sáu mươi đồng xơcanh dùng trả nợ, nhờ vậy y thoát khỏi hình phạt bị treo cổ. Nàng liền phán với tất cả sáu người nước ngoài như sau:
- Ta sẵn sàng cầu nguyện Thượng đế giúp các người. Ta sẽ cố gắng hết sức mình, những mong may ra có thể giúp các người đỡ đau khổ được phần nào. Bây giờ, tất cả mọi người hãy trở về nơi nghỉ, và đúng giờ này sáng mai, hãy trở lại đây. Người mù loà và người bại liệt có thể khỏi bệnh được rồi, sau khi đã thành khẩn thú nhận những tội ác họ phạm. Ta biết rõ tất cả mọi chuyện của họ. Nhưng ta đòi hỏi họ phải thực sự thành khẩn, trong khi thuật chuyện không được thêm bớt bất kỳ một chi tiết nào; nếu làm sai họ sẽ phải hối hận. Ta sẽ không giúp đỡ họ, ngược lại còn trừng phạt thật nặng nề. Đối với những người khác, ta hứa ngay từ bây giờ ta sẽ cầu nguyện cho, bởi họ đã thú nhận đúng sự thật.
Sáu người nước ngoài cùng nhau trở về nhà trọ. Trong số ấy, bốn người đã khá hài lòng. Chỉ có chú em trai của chàng Temim và tên nô lệ da đen là vẫn âu sầu. Hai người này muốn thà suốt đời chịu tật nguyền khổ sở, còn hơn phải thú nhận công khai sự phản trắc và tính nết điên khùng của mình. Họ muốn che giấu nỗi nhục trước con mắt những người bị họ xúc phạm.
Đêm hôm ấy, hai người này không một ai chợp được mắt.

Tuy nhiên, sáng sớm hôm sau, không thể không đi theo những người khác đến chầu nữ hoàng. Họ đến hoàng cung, cùng bước tới trước ngai vàng. Bà nữ hoàng vẫn ngữ uy nghi trên ngai y như ngày hôm qua. Vừa nhìn thấy họ, nữ hoàng hỏi:

- Thế nào, người mù loà và người bại liệt, hai anh đã sẵn sàng thú nhận hết hay chưa? Khốn cho những kẻ nào không thành khẩn nói đúng sự thật. Tên da đen bước ra, vừa xấu hổ vừa kinh hoàng. Y biết dối trá lúc này chẳng ích chi, thà thú nhận tất cả những việc y đã làm ở nhà ông chủ A Rập hòng hãm hại nàng Repxima. Y thú nhận, vì quá đam mê người đẹp ấy, vì bị khước từ và khinh rẻ, y rắp ranh làm hại người đàn bà, cho nên mới đang tâm giết cháu bé con trai độc nhất của ông chủ người A Rập của mình.

NGÀY THỨ CHÍN TRĂM CHÍN MƯƠI CHÍN.

Kể hết mọi chuyện, tên da đen nói:

- Xin thưa, đấy là tội ác của tôi. Lạy trời chứng giám cho, tôi thật lòng hối hận.
- A, tên phản trắc!- Người A Rập nổi giận mắng- vậy ra mày đã giết đứa con trai độc nhất của ta? Muôn tâu nữ hoàng,- ông tâu với nàng Repxima- xin bà cho phép tôi chặt đầu nó ngay lúc này. Một tên khốn kiếp từng phạm một tội ác kinh khủng như nó vừa thú nhận, không đáng được sống!
- Không,- nữ hoàng đáp- ta không muốn ông giết chết nó.
- Tôi hiểu, tâu lệnh bà- người A Rập nói.- Bà không cho phép tôi giết nó là đúng lắm. Tốt hơn, để cho tên khốn nạn ấy chịu bại liệt, rồi thế nào nó cũng sẽ phải chết nay mai.
- Ông nhầm rồi - nàng Repxima nói - không phải ta muốn để cho nó sống để nó chịu đau khổ. Bởi nó đã biết hối hận, chúng ta phải cầu xin Thượng đế cho nó được sống.

Nói xong, nàng bước xuống ngai quỳ lạy. Ngay lập tức, cơ thể tên da đen cử động được trở lại bình thường.

Tất cả những người chứng kiến chuyện diệu kỳ ấy đều hết lời ngợi ca Thượng đế và ngợi ca nữ hoàng. Nàng lại lần lượt cầu nguyện cho người phù thủng và người mắc chứng điên, hai người này cũng khỏi bệnh ngay chốc lát. Thấy vậy, chàng Temim càng vững tin em trai mình sẽ được sáng mắt trở lại, liền bảo:

- Này em Revenđê ơi, giờ đến lượt em nói ra. Nữ hoàng chỉ chờ em thành khẩn thú nhận, bà sẽ ban phép thần chữa cho em khỏi tật mù loà.
- Đúng thế - nàng Repxima nói - hãy kể câu chuyện của anh ra, nhưng anh chú ý không được nó lên một điều gì không đúng sự thật. Bởi ta đã biết

rõ tất cả mọi sự. Nếu anh dối trá bất cứ điều gì, sẽ bị trừng phạt ngay tức khắc.
Nghe lời bà phán, Revenđê hiểu, nếu y cứ tiếp tục lặng câm hoặc y nói dối, sẽ bị trừng trị đáng tội ngay lập tức. Vì vậy, cố nén sự xấu hổ, y công khai thú nhận tất. Do thành khẩn hối hận về tội phản bội ông anh trai, lại còn ngỡ người chị dâu mình đã thiệt mạng, y kể lại câu chuyện khá cảm động, và không một lần tìm cách thanh minh.
Chờ y thú nhận xong, nữ hoàng phán:
- Anh này khá thành khẩn, anh đã không dám nói ra điều gì không phù hợp với sự thật.
Chàng Temim nghe nữ hoàng nói, mới vỡ ra chú em trai mình tráo trở tới mức nào, và người vợ của mình quả thật vô tội, liền hét lên một tiếng và ngả vật xuống ngất đi. Mấy người hầu trong cung vội chạy đến cứu giúp. Khi hồi tỉnh, Temim chạy đến quỳ trước ngai nữ hoàng, thưa:
- Tâu lệnh bà, xin cho phép tôi được mang tên khốn nạn này về thành phố Basra. Tôi không muốn cầu xin cho nó khỏi mù loà nữa. Tôi muốn đưa nó đến nơi vợ tôi bị chôn sống, rồi tự tay đập chết nó ở đó. Lệnh bà hẳn thấy, tội ác nó quá ghê tởm, không thể nào dung tha.

NGÀY THỨ MỘT NGHÌN.

Nữ hoàng Repxima im lặng một lát không trả lời. Lúc này nàng đang thầm khóc sau tấm mạng che mặt, bởi quá xúc động trước tình cảnh của chồng. Sau khi lau khô nước mắt, nàng nói với chàng Temim như sau:
- Hỡi người thương gia thành phố Basra! Ta xin ông hãy vì ta, bớt cơn giận dữ. Em trai ông đúng là đã phạm một tội ác tày trời. Nhưng y đã công khai thú nhận tội lỗi và đã thành khẩn hối tiếc về tội ác của mình, xin ông hãy nhớ hai anh em ông đều cùnh chung một giọt máu mà ra, ông nên nghĩ tình máu mủ tha tội cho nó.
Thương gia Temim đáp:
- Lệnh bà đã truyền, tôi đâu dám trái. Lệnh bà muốn tôi tha tội cho nó, tôi xin sẵn sàng quên hết mọi sự, miễn là nó phải biết lấy việc vừa qua để sám hối, và từ nay trở về sau, không bao giờ được vu khống cho ai bất cứ điều gì.
Thương gia vừa ngỏ ý sẵn sàng tha tội cho Revenđê, nữ hoàng Repxima liền bước xuống ngai, úp mặt xuống đất cầu nguyện, cầu xin Thượng đế đoái thương người bị mù loà, cho y được sáng mắt trở lại. Lời khẩn cầu của nàng được đáp ứng, Revenđê trở lại sáng mắt ngay.
Trước cảnh tượng ấy, tất cả mọi người lại hoan hô. Tất cả mọi người lại cất tiếng ngợi ca Thượng đế và ngợi ca nữ hoàng. Bà cho những người khách nước ngoài lui về nhà trọ, và phán:

- Mọi người hãy trở lại đây lần nữa vào sáng sớm mai. Các người sẽ nhìn thấy nhiều điều có thể làm các người còn kinh ngạc hơn cả hôm nay.
Ngày hôm sau, mọi người lại trở lại hoàng cung.
Nữ hoàng Repxima mời chàng Temim đến và ép chàng ngồi lên một chiếc ghế bành vàng bà đã sai kê sẵn, sát ngay bên cạnh ngai của mình. Rồi ngỏ lời nói với chàng như sau:
- Hỡi người thương gia thành Basra! Người đã phải trải qua biết bao khổ ải, đau thương. Ta thông cảm những bất hạnh của người lắm. Để cho người quên hết những điều ấy đi, ta quyết định cho người lấy làm vợ cô cung nữ xinh tươi nhất trong tất cả số cung nữ ở triều đình ta. Và nếu ngươi muốn, các người có thể lưu lại sống luôn tại triều đình ta.

Đã không nhận lời bà nữ hoàng, chàng Temim lại tuôn nước mắt, và đáp:
- Tâu nữ hoàng, bà ban cho tôi nhiều ân huệ quá, tôi vô cùng biết ơn tấm lòng trời biển của bà. Tuy nhiên, cúi xin bà chớ bất bình, cho phép tôi được khước từ không nhận một cung nữ của bà làm người bạn đời. Chừng nào tôi còn sống, trong tâm trí tôi chẳng bao giờ có hình ảnh người đàn bà nào khác ngoài nàng Repxima của tôi. Tôi không sao khuây nguôi vì đã mất nàng. Tôi nhất quyết mai đây sẽ trở về quê, để từ nay cho đến khi nhắm mắt lìa trần, tôi được than khóc nàng ở nơi nàng bị chôn sống một cách bất công.

NGÀY MỘT NGHÌN LẺ MỘT- NGÀY CUỐI CÙNG.

Nàng Repxima vô cùng vui thích có một người chồng chung thủy. Hài lòng vì chàng Temim khước từ một cô cung nhân trẻ đẹp, nàng nói với chàng như sau:
- Vậy nếu ta cầu xin Thượng đế hãy cho người vợ anh biết bao thương nhớ ấy hồi sinh, ông có muốn gặp lại nàng hay không? Nếu gặp lại, liệu ông có nhận ra nàng?
Vừa nói, nàng vừa đưa tay cất tấm mạng che mặt, và chàng Temim nhận ra luôn nàng Repxima xinh đẹp của mình.
Niềm vui của người chồng được gặp lại người vợ vô cùng yêu quý to lớn đến đâu cũng không sánh bằng sự kinh ngạc của người ăn trộm A Rập cùng tên nô lệ của ông, viên thuyền trưởng mắc chứng bệnh phù thủng và chành trai thỉnh thoảng lên cơn điên, khi tất cả cùng nhận ra bà nữ hoàng đầy quyền uy chính là người đàn bà từng bị họ xúc phạm.

Nàng Repxima ôm hôn chàng Temim, và thuật lại đầy đủ câu chuyện của mình cho các vị đại thần trong triều cùng nghe, ai ai cũng ngợi ca.

Tiếp đó, nữ hoàng sai người đưa ra biếu người ăn trộm A Rập mười nghìn đồng duca vàng, một chiếc áo gấm thêu, cùng một chiếc áo rất đẹp nữa gửi về tặng bà vợ ông; cho viên thuyền trưởng một nghìn đồng duca, và cũng

ngần ấy nữa cho chàng trai đã bán nàng làm nô lệ.

Xong đâu đấy, nàng đứng lên, bước xuống khỏi ngai, cầm tay chàng Temim đưa về phòng riêng của mình. Hai người quỳ xuống tạ ơn trời đất cuối cùng cho họ đoàn tụ.

Tiếp đó nàng nói với chồng:

- Luật pháp vương quốc này không cho phép em được truyền ngôi báu cho một người đàn ông. Ít ra, cũng xin mời chàng chung sống yên vui. Rồi chúng ta sẽ tìm cho chú em trai chàng một công việc khiến chú ấy hài lòng.

Quả vậy, ít lâu sau Revenđê được cử làm tể tướng của đảo. Anh làm rất tốt trách nhiệm của mình, được tất cả nhân dân trên đảo quý mến.

Cụ già kể cho hoàng đế Harun-an-Rasit và cung phi Xutanum nghe chuyện, đến đây ngừng lời. Nàng cung phi xinh tươi rất lấy làm thú vị. Và hoàng đế, để chứng tỏ mình khá hài lòng về câu chuyện này cũng như câu chuyện về hai anh em thần linh trước, liền sai viên quản lý kho tàng lấy ban thưởng cho cụ một nghìn đồng xơcanh vàng. Chàng trai kể câu chuyện về quốc vương Narixatđôlê, thương gia Abđeraman và người đẹp Zainep cũng được ban thưởng một số tiền ngần ấy

Dịch giả: Phan Quang

Chương 29
CHUYỆN NÀNG CÔNG CHÚA NƯỚC CASƠMIA.
- PHẦN KẾT

Vậy là đã nghìn lẻ một ngày trôi qua, ngày nào bà nhũ mẫu Xutlumêmê cũng kể chuyện cho công chúa nước Casomia nghe, thì một hôm hoàng tử Farucru đột nhiên lâm bệnh nặng. Quốc vương Tugrun-Bây vốn vô cùng yêu quý con, cho vời tất cả những vị danh y tài giỏi nhất trong nước Industan đến chữa trị, nhưng bệnh không thuyên giảm. Tin không vui lan truyền khắp triều đình, mọi cuộc hội hè vui chơi đều ngưng lại. Công chúa Farucna không muốn nghe tiếp chuyện nữa. Quốc vương Tugrun-Bây ngưng mọi cuộc săn bắn. Mọi người chỉ âu lo một một việc là sức khoẻ của hoàng tử, e hoàng tử không may mệnh hệ nào.

Một hôm, nhà vua tìm đến gặp vị trưởng giáo trông nom đền thờ thần Kêsaya, mà vua vẫn thỉnh thoảng vẫn đến thăm, nói với ông:

- Ngài trưởng giáo biết ta yêu quý con trai ta hơn quý mạng sống của chính mình. Các vị lương y đã tìm hết cách song đành bó tay, ta chẳng hy vọng gì ở thuốc thang của họ nữa, ta chỉ còn biết trông mong ngài cầu nguyện giúp cho hoàng tử. Ta mong, thông qua đạo cao đức trọng của ngài, Thượng đế sẽ thấu lời cầu nguyện mà đoái thương cho hoàng tử qua cơn bệnh hiểm nghèo.

Vị trưởng giáo đáp:

- Khi con người có lòng thành, thì không bao giờ nên tuyệt vọng, tâu bệ hạ. Tôi sẽ tham thiền nhập định suốt đêm nay để nguyện cầu, sáng mai tôi sẽ tâu hoàng thượng rõ thần Kêsaya có chấp nhận lòng thành của ngài hay không.

Sáng hôm sau, vị trưởng giáo vào hoàng cung rất sớm. Nhà vua suốt đêm nôn nóng trông chờ kết quả, vội thân hành ra đón, và hỏi:

- Thưa vị trưởng giáo đáng kính, ngài có nguyện cầu được thượng đế đoái thương cho sức khỏe của hoàng tử chăng?
- Tâu bệ hạ, có. Thần Kêsaya đã chấp nhận lời nguyện và thần đã xin được Thượng đế rủ lòng thương hoàng tử.

Nghe đáp, nhà vua vui mừng hết đỗi, vội dẫn vị trưởng giáo vào thẳng phòng riêng của hoàng tử Farucru. Tu sĩ ngồi lên đầu giường người bệnh, vẻ mặt huyền bí, niệm mấy lời thần chú. Ông niêm chưa xong, hoàng tử vốn cấm khẩu mấy hôm nay, thét lên một tiếng và nói với vua cha:

- Tâu phụ vương, xin cha hãy yên lòng, con đã khỏi bệnh!

Nói xong hoàng tử đứng lên khỏi giường bệnh. Từ buổi sáng ấy, khắp kinh thành nước Casomia, đâu đâu dân chúng cũng chỉ bàn luận về đức độ cao siêu của vị trưởng giáo mà thôi.

Công chúa Farucna hay tin ấy, muốn tự mình được gặp và chuyện trò cùng vị tu sĩ. Nàng mang theo một đoàn tuỳ tùng lớn gồm nhiều cung nhân và hoạn nô, thân hành đến đền thờ Kêsaya xin yết kiến vị trưởng giáo, nhưng được trả lời cấm công chúa không được vào đền. Chạm lòng tự ái, công chúa về gặp vua cha phàn nàn. Nhà vua muốn biết rõ nguyên nhân tại sao. Vua thân hành đến đền, hỏi vị trưởng giáo sao gây trở ngại, không cho phép công chúa được vào yết kiến. Tu sĩ đáp:

- Tâu bệ hạ, nguyên nhân tại công chúa không chịu vâng theo ý chí Đấng tối cao. Công chúa ghét bỏ đàn ông, coi đàn ông toàn là kẻ thù của mình, và suốt ngày công chúa ăn không ngồi rồi. Trừ phi công chúa thay đổi tính tình, nếu không thần Kêsaya vẫn cấm không cho tôi được gặp bà. Nhưng- tu sĩ nói tiếp- nếu công chúa sữa chữa lỗi lầm, thì tôi nguyện mang hết sức mình giúp mọi việc khi nào bà cần đến tôi.

Nhà vua mừng rỡ trở về báo tin vui cho công chúa. Ngay hôm sau đó, công chúa thân đến đền thờ, xin gặp vị trưởng giáo. Người gác đền mờ công chúa vào, mời đến một gian phòng rộng, xin công chúa hãy vui lòng chờ cho chốc lát.

Trên tường gian phòng ấy có ba bức tranh, bức nào cũng vẽ một con hươu cái bị sa bẫy và một con hươu đực cố tìm cách giúp con cái thoát ra. Một bức khác, ở một chỗ riêng biệt, vẽ một con hươu đực mắc bẫy trong khi con hươu cái chỉ đứng giương mắt nhìn. Công chúa ngắm các bức tranh và ngạc nhiên thốt lên:

- Trời đất! Ta nhìn thấy gì thế này? Hoàn toàn trái ngược những điều ta thấy trong cơn mộng. Ở đây ba con hươu đực đều tìm hết mọi cách cứu ba con hươu cái, trong khi một con cái lại đứng nhìn con đực lúng túng mắc trong bẫy. Ồ, phải chăng từ trước tới nay ta đã nhầm khi xét đoán những người đàn ông? Dường như họ là những người trọng nghĩa hơn ta tưởng. Ta rất tiếc sao lâu nay mình bất công với họ đến vậy?

Trong khi công chúa đang trầm ngâm suy tưởng, thì vị trưởng giáo đạo mạo bước vào. Công chúa định quỳ lạy, nhưng ông kịp đỡ nàng đứng lên, mời ngồi lên một chiếc ghế, và bảo nàng:

- Thưa công chúa, phụ vương bà rất đỗi buồn phiền thấy tính tình bà ngược với tự nhiên và trái những điều Thượng đế tối cao hằng dạy. Bà đang bị Quỷ dữ ám. Quỷ dữ xui bà thù ghét đàn ông. Tôi đã nguyện cầu thần Kêsaya hãy đoái thương bà, song cho dù thần có quyền lực vạn năng, bà chớ nên nghĩ Ngài sẽ kéo bà lên khỏi vực thẳm mà tự thân bà đã lao xuống đây,

nếu bản thân bà không chịu cố gắng để thoát lên.
Nghe vậy công chúa sợ quá, tuôn nước mắt. Vị trưởng giáo nhìn thấy, liền nói tiếp:
- Con gái à, hãy lau khô nước mắt, ta hiểu lòng con bắt đầu sẵn sàng đổi thay. Ta hứa giúp con thoát khỏi bàn tay Quỷ dữ, nếu con chịu làm đúng theo những lời khuyên của ta.
- Công chúa Farucna hứa với vị trưởng giáo sẽ nhất nhất tuân theo những lời ông truyền bảo. Nàng hôn tay tu sĩ, rồi lui về hoàng cung.
Ngày hôm sau, công chúa lại đến đền thờ Kêsaya. Khi chỉ có một mình với nàng, vị trưởng giáo bảo:
- Thưa công chúa, đêm hôm qua, thần Kêsaya báo mộng cho ta hay; công chúa Farucna không còn bị Đấng tối cao từ bỏ nữa, bởi nàng đã thay đổi định kiến của mình về đàn ông. Nhưng nàng còn phải làm thêm một việc nữa, bởi đã được ghi vào Số mệnh. Nàng phải thương yêu một vị hoàng tử đang ngày đêm gầy mòn héo hon vì quá tương tư nàng.
Công chúa rất ngạc nhiên:
- Thưa, làm sao tôi có thể giúp hoàng tử đỡ được cơn đau ấy, tôi nào có biết chàng là ai?
- Thần Kêsaya có báo cho ta biết,- trưởng giáo nói tiếp- chàng trai ấy là hoàng tử nước Ba Tư. Tên chàng là Farucsat. Đấy là một chàng trai rất mực tuấn tú khôi ngô, thông minh dĩnh ngộ, ít có người nào trên đời này sánh bằng.
- Thưa thầy,- công chúa nói- con thật ngạc nhiên. Làm sao chàng hoàng tử chưa bao giờ nhìn thấy con lại đâm ra yêu thương con được?
- Ta sẽ nói con rõ sự tình xảy ra thế nào- trưởng giáo nói.- Bởi thần Kêsaya đã dự kiến mọi câu con có thể hỏi ta, nên đã báo cho ta biết trước để trả lời. Theo lời thần dạy, hoàng tử Farucsat sở dĩ đem lòng tương tư con là sau khi trải qua một giấc mộng. Trong mộng, hoàng tử gặp con ở một bãi cỏ non. Thấy con rất đỗi xinh tươi, hoàng tử muốn đến để tỏ tình, nhưng con đột ngột bỏ đi. Con bảo mọi người đàn ông trên đời đều là những kẻ tráo trở vô tình bạc nghĩa. Nỗi đau không được nói chuyện với cho khiến chàng hoàng tử tỉnh giấc. Từ bấy hình ảnh con chẳng lúc nào nhạt nhoà trong ký ức hoàng tử, ngược lại chàng luôn tưởng nhớ con. Cho dù chẳng có hy vọng được con đáp lại mối tình vô vọng, chàng hoàng tử ấy vẫn không thể nào quên con.
Nghe vị trưởng giáo nói vậy, công chúa Casomia buông một tiếng thở dài não ruột, rồi ngước mắt lên trời và than:
- Trời ơi, nhẽ nào vị hoàng tử ấy lại có cùng một giấc mộng giống hệt như con! Thưa thầy trưởng giáo, thần Kêsaya chưa nói hết với thầy. Con cũng có lần nằm mơ thấy, con gặp một chàng hoàng tử tại một bãi cỏ non có

nhiều hoa tươi cỏ đẹp, chàng trai có ý định tỏ tình, con đã vội khước từ một cách rẻ rúng. Nhưng trong khi đối xử với chàng như vậy, con cảm thấy trong trái tim con bắt đầu xao xuyến, đấy là lý do tại sao con vội vàng bỏ chạy, sở chàng hoàng tử với vẻ hào hoa cùng những lời dịu ngọt của chàng, sẽ làm con đổi ý chăng, rồi chàng sẽ thắng mối hận con vẫn có trong lòng từ trước tới nay đối với đàn ông chăng. Mối hận ấy cũng bắt nguồn từ một giấc mơ, nhưng ngược hẳn ý các bức tranh thầy thấy trên tường kia. Giờ con đã nhận ra con sai lầm, giờ con đánh giá đàn ông tốt hơn, con tin họ có khả năng giữ tình chung thuỷ. Nếu quả thật duyên trời đã định con sẽ thành hôn với chàng hoàng tử nước Ba Tư, con thành tâm sẵn sàng tuân phục ý trời.
Vị trưởng lão rất hài lòng nghe công chúa thốt những lời như trên. Thừa lúc nàng đang hé mở tâm tình, ông nói thêm:
- Con à, đêm hôm nay thầy sẽ tham thiền nhập định suốt đêm trong đền may ra cảm thông được với thần Kêsaya, cầu xin ngài cho biết con phải làm gì hơn nữa để đạt được tuyệt đỉnh ước mơ của con. Sáng mai thầy sẽ nói cho con hay:
Công chúa Farucna rời đền thờ ra về, trong lòng hết sức băn khoăn về chàng hoàng tử Farucsat. Nàng gợi lại cả trăm lần trong ký ức lần gặp gỡ trong mơ, khi chàng có ý định tỏ tình. Nàng càng cố hình dung khuôn mặt và dáng về chàng, càng thấy chàng đáng yêu hơn trước. Cả ngày hôm ấy nàng đứng ngồi không yên, và suốt đêm tiếp theo không hề chợp mắt.
Trời vừa rạng sáng, công chúa đã vội lên đền chờ được gặp vị trưởng giáo. Thoạt trông thấy công chúa, ông biết ngay tâm trạng nàng đang có sóng cồn. Không chờ vị trưởng giáo nói cho hay thần Kêsaya dạy thế nào, nàng nôn nóng hỏi ngay:
- Thưa thầy, trời định đoạt duyên phận con ra sao? Thầy đã trình với thần con đã sẵn sàng tuân phục điều thần đòi con phải làm?
- Có, con gái à,- vị trưởng giáo đáp- thần có nói co ta hay, nhưng trước hết thần yêu cầu con hãy long trọng thề con sẽ nhất nhất tuân theo mọi lời ta truyền lại.
Công chúa vội cất lời thề trọng. Vị trưởng giáo nói:
- Đêm nay, con và thầy cùng đi. Thầy sẽ dẫn con đến tận Quốc gia của vị hoàng tử đang tương tư con ấy. Rồi đây chàng sẽ trao cho con một vương miện còn cao quý hơn chiếc miện công chúa nước Casomia con đang đội trên đầu. Chắc hẳn con ngạc nhiên sao thầy bảo con làm một chuyến đi xa xôi, song thần Kêsaya muốn vậy.
- Sao lại thế, thưa thầy?- Công chúa khá ngạc nhiên.- Lẽ nào thần dạy con, khi chưa được sự đồng ý của phụ vương lại dám rời bỏ triều đình ra đi tìm một chàng hoàng tử chưa chính thức là hôn phu của mình?
- Ta không nói vậy- trưởng lão đáp- quốc vương Tugrun-Bây sẽ biết

chuyện con ra đi, thầy sẽ lo tâu vua rõ chuyện ấy. Nhưng thần Kêsaya muốn mọi việc sẽ diễn ra theo cách như thầy vừa nói, để cho con từ bỏ hẳn sự kiêu kỳ vốn có của con.

- Con thú thật với thầy con chẳng mấy thích hành xử theo cách ấy, song thần đã dạy, con sẵn sàng đi theo thầy, miễn là được phụ vương con cho phép.
- Ta chịu trách nhiệm về việc ấy, con hãy tin vào ta. Giờ con hãy trở về cung, chuẩn bị lên đường không chậm trễ.

Công chúa làm theo lời vị trưởng giáo dặn, trong khi ông đi tìm gặp nhà vua. Ông vào hoàng cung vừa lúc vua Tugrun-Bây đang đàm đạo với bà nhũ mẫu của công chúa. Trông thấy vị trưởng giáo, vua nói:

- Mời ngài đến gần đây hơn ít nữa. Chúng tôi đang trao đổi một việc có liên hệ đến ngài. Chúng tôi đang nói đến sự thay đổi rất nhanh chóng trong tính tình con gái tôi, ngài đã làm nên sự thần kỳ ấy. Trước đây cháu rất kỵ đàn ông, ngài đã làm cho cháu bỏ được sự thù ghét ấy. Chỉ một buổi nói chuyện với ngài đã mang lại hiệu quả lớn hơn so với tất cả mọi câu chuyện của bà nhũ mẫu Xutlumêmê kể suốt một nghìn lẻ một ngày qua cộng lại.
- Tâu bệ hạ,- vị trưởng giáo đáp- tôi còn tiến xa hơn. Công chúa Farucna không chỉ không hận đàn ông nữa, thậm chí bà còn đang yêu hoàng tử nước Ba Tư.

Thế là vị trưởng giáo thuật lại tất cả những gì đã diễn ra giữa ông và công chúa cho vua và bà nhũ mẫu nghe, và nói thêm ý thần Kêsaya muốn công chúa còn phải làm thêm một việc nữa. Sau khi suy nghĩ hồi lâu, vua Tugrun-Bây nói với vị trưởng lão:

- Thật lòng ta không muốn cho con gái ta đi du hành theo cung cách ấy, nhưng nếu thần Kêsaya đã truyền như vậy, thì ta sao dám làm trái ý thần. Hơn nữa, công chúa được đi dưới sự hướng đạo của ngài, ta không có gì phải lo âu.

Được nhà vua đồng ý, ngay tối hôm ấy, công chúa rời kinh thành nước Casomia, chỉ có bà nhũ mẫu và vị trưởng giáo đi theo, bởi ông này nói thần Kêsaya muốn như vậy.

Ba con người cưỡi ngựa đi suốt đêm hôm ấy. Sáng sớm đến một bãi cỏ non, ở đấy có cả ngàn loài hoa đang nở rực vỡ và ngát hương. Bãi cỏ này nối liền một khu vườn, được ngăn các bởi một bức tường thành xây bằng đá cẩm thạch. Cuối tường dựng lên một căn phòng bằng gỗ trầm hương đỏ, có chiếc ban công xây nhô ra ngoài. Dưới ban công ấy một dòng nước trong leo lẻo chảy qua, tuôn vào tưới mát bãi cỏ và các gốc hoa tươi. Thấy phong cảnh kỳ thú, ba người xuống ngựa, ngồi nghỉ bên bờ con suối

Ba người đang thích thú ngắm cảnh vật tươi đạp, bỗng nhiên vị trưởng giáo rùng mình biến sắc, khuôn mặt xám ngắt như người sắp chết. Công chúa và

bà nhũ mẫu kinh hoàng, vội hỏi nguyên nhân. Vị trưởng giáo đưa đôi mắt đang in đậm vẻ lo lắng, nói:

- Thưa công chúa, quỷ dữ nào dẫn chúng ta tới chốn này? Căn phòng trên đầu chúng ta, bãi cỏ non này, bức tường thành này, tất cả cho ta biết đây chính là nơi cư trú của mụ phù thuỷ ghê gớm Mêrepza. Nếu mụ nhình thấy chúng ta ở đây, chúng ta ắt mất mạng. Nói có trời chứng giám, ta lo là lo cho công chúa thôi, nếu chỉ có mình ta, ta đủ sức lam một hành động trọng đại, diệt con mụ phù thuỷ ấy.
- Xin thầy hãy làm như không có con ở đây,- công chúa đáp- nếu định mệnh muốn chúng ta bỏ mình ở chốn này, con sẽ tuân thủ mà chết một cách đàng hoàng, cho xứng đáng với dòng máu của con.
- Quyết tâm của công chúa khiến ta có thêm sức mạnh- vị trưởng giáo nói.- Ta sẽ lập một chiến công hiển hách hoặc ta sẽ bỏ mình. Hai người hãy ở lại nơi đây. Nếu sau một tiếng đồng hồ, ta không trở lại tìm, như vậy là dấu hiệu coi như ta đã thất bại.

Nói xong, vị trưởng giáo rút gươm cầm sẵn ở tay, bước vào khu vườn của mụ phù thủy.

Ông đi khỏi, công chúa cũng như bà nhũ mẫu vô cùng lo lắng. Công chúa Farucna nói:

- Hỡi vị trưởng giáo đáng thương, không biết rồi thầy sẽ ra sao? Ta e thầy đến phải bỏ mình mất.

Bà nhũ mẫu an ủi:

- Xin công chúa chớ vội lo âu. Vị trưởng giáo đền thờ thần Kêsaya lẽ nào chịu thất bai trước một mụ phù thủy? Cho dù có trải qua hiểm nguy to lớn đấy, rồi thầy sẽ thành công.

Quả nhiên, sau một tiếng đồng hồ, vị trưởng giáo quay trở lại, vừa cười vừa nói:

- Ơn Thượng đế tối cao, mụ phù thuỷ Mêrepza không còn có thể làm hại chúng ta nữa. Chốn lạc thú này, mà phép ma của mụ đã biến thành một nơi chết chóc, nay trở thành chốn nghỉ ngơi tuyệt vời của chúng ta.

Nhưng đã đến lúc, thưa công chúa xinh tươi, công chúa cần rõ tôi là ai. Công chúa chớ cho tôi là tu sĩ, trưởng giáo đền thờ thần Kêsaya thiêng liêng ở kinh đô nước Casomia nữa, xin hãy coi tôi là người bạn tâm phúc của hoàng tử nước Ba Tư. Tôi sẽ kể tóm tắt công chúa nghe câu chuyện của hoàng tử ấy và của tôi, sau đấy chúng ta sẽ vào trong dinh cơ của mụ Mêrepza. Ở đấy công chúa sẽ được đón tiếp trọng thị đúng với địa vị của bà, và chúng ta sẽ còn nhìn thấy nhiều điều kỳ thú đáng ngạc nhiên nữa.

Thưa công chúa, nhà vua vĩ đại hiện đang trị vì toàn bộ nước Ba Tư rộng lớn, mà kinh thành đóng ở Sira, có một hoàng tử duy nhất là người sẽ kế vị vua sau này, tên chàng là Farucsat. Đấy là một chàng trai tài đức vẹn toàn.

Một hôm hoàng tử tự nhiên đổ bệnh. Nhà vua vốn vô cùng yêu quý con trai, hết sức lo âu. Vua cho vời nhiều vị lương y tài giỏi nhất kinh thành đến thăm bệnh. Họ đều quả quyết bệnh của hoàng tử là như vậy, chỉ có chàng mới hiểu rõ căn nguyên. Vua thúc ép hoàng tử, nhưng chàng không chịu hé răng. Vua liền cho gọi tôi đến và phán:

- Anh Ximoc à, ta biết con trai ta chẳng có điều gì giấu anh. Anh hãy cố tìm hiểu căn nguyên do đâu con ta ốm, rồi trình lại cho ta nghe đúng sự thật, chớ có ngại ngần chi.
- Tâu bệ hạ,- tôi đáp- hoàng tử đổ bệnh và ngày càng nặng bởi chàng cứ khư khư không chịu hé răng co ai biết do đâu lâm bệnh. Tôi là người xưa nay hết sức quan tâm đến sự an khang của hoàng tử, lẽ nào sau khi dò hỏi được căn nguyên, tôi dám không tâu bệ hạ rõ ngay tức khắc.
- Vậy anh hãy vào trò chuyện ngay với hoàng tử,- nhà vua nói- ta nôn nóng đợi anh trở lại đây.

Tôi vội chạy vào cung riêng của hoàng tử. Trông thấy tôi, chàng lộ vẻ mừng vui, và ngỏ lời trách móc:

- Anh bạn thân mến cảu ta ơi, ta rất phàn nàn về anh. Từ ngày ta lâm bệnh, chẳng nhìn thấy anh đâu, sao anh chậm đến thăm ta vậy? Ta đã tiếp cả ngàn vị khách đến thăm hỏi tới mức chán chường, chỉ có chuyện tròn với anh ta mới cảm thấy dễ chịu phần nào trong lúc đau yếu này.
- Thưa hoàng tử, tôi đi săn dài ngày, vừa mới trở về tới nơi- tôi đáp.- Nhưng ngài bị bệnh gì vậy, thưa hoàng tử? Tại sao ngài có vẻ không được vui? Sắc mặt ngài dường như không còn được tươi tắn như ngày thường.

Hoàng tử cho tất cả mọi người trong phòng lui ra ngoài rồi nói với tôi:

- Anh Ximoc à, anh biết đấy, xưa nay ta không hề giấu anh bất cứ điều gì. Không những ta không muốn giấu anh, ngược lại ta còn mong anh về để dốc bầu tâm sự. Anh có thể nào tin được hay không, ta lâm bệnh nặng thế này chỉ vì một giấc mơ, hở anh bạn?
- Trời đất! Ngài nói gì vậy? Một giấc mơ, một điều huyền tưởng lại có khả năng tác động sâu sắc đến một trí tuệ minh mẫn như ngài?
- Ta đã lường trước sự ngạc nhiên của anh- hoàng tử nói- nhưng ta thú nhận ta quá yếu đuối. Ta đã cố tình che giấu mọi người là do vậy, chỉ với anh ta mới dám tâm sự điều này. Anh hãy nghe ta kể đầu đuôi do đâu ta đổ bệnh. Một đêm, ta nằm mơ thấy mình đang đứng giữa một bãi cỏ non có nhiều hoa tươi rực rỡ. Chợt có một người con gái xinh đẹp hơn tiên nữ giáng trần bước tới, làm ta mê mẫn trước sắc đẹp của nàng. Không thể tự ngăn mình, ta quỳ

xuống đất, tỏ lời thú nhận ta rất yêu nàng. Đã không chịu lắng nghe, cô gái bất nhẫn ấy còn rũ áo bỏ đi, và nói với ta bằng một giọng khinh bạc: "Xinh anh cứ đi đường anh, cánh đàn ông các anh đều là những con người bội bạc

cả. Tôi đã nằm mơ thấy một con hươu cái làm hết sức mình cứu con hươu đực mắc bẫy, đến lượt nó mắc bẫy, thì con hươu đực lại bỏ mặc nó đấy mà đi. Từ đó, ta cho cánh đàn ông các anh tâm địa người nào cũng giống y như vậy. Ta cho họ đều là những người bội nghĩa, ta chẳng bao giờ yêu thương được họ".

Hoàng tử kể tiếp:

- Ta muốn ngỏ lời bênh vực cánh nam nhi chúng ta, ta muốn làm cho nàng thôi chớ nên nhầm lẫn, song nàng đã bỏ đi xa. Ta đành kêu với: "Thưa tiên nữ, xin nàng hãy nói, chính con hươu cái đã bỏ con hươu đực mắc bẫy mà đi thì đúng hơn!"

Ta vừa nói được cây ấy thì nàng đã khuất bóng, và ta giật mình bừng tỉnh. Đấy, anh bạn thân mến ơi, đấy chính là giấc mơ định mệnh khiến ta mất hết sự thanh thản trong cuộc đời. Ta biết lý trí đòi hỏi ta phải xoá khỏi đầu óc mình những hình ảnh điên cuồng ấy, thật ngớ ngẩn nếu cứ nghĩ mãi trong đầu như vậy...

Tôi vội vàng ngắt lời hoàng tử:

- Không đâu, chớ nên để nhạt nhoà hình ảnh người con gái ấy khỏi đầu óc ngài, thưa hoàng tử. Tôi cũng tin như ngài về bóng dáng những người đáng yêu gặp trong mơ ấy. Đấy không phải là những giấc mơ bình thường, đó là điềm lành một vị thần linh có lòng tốt báo mộng cho ngài biết nàng công chúa sau này chắc chắn sẽ trở thành hoàng hậu của ngài. Thưa hoàng tử, vậy chúng ta hãy nên cùng nhau đi du hành, chúng ta sẽ cùng nhau đi từ vương quốc này sang vương quốc khác tìm kiếm con người khả ái ấy của ngài. Tôi tin rồi chúng ta sẽ nhìn được tận mắt con người đúng như ngài đã nhìn thấy trong mơ. Tôi sẽ đến tâu ngay với hoàng thượng phụ vương ngài, cơn bệnh của hoàng tử chỉ do căn nguyên ngài muốn đi du ngoạn những nơi xa xôi, tôi tin hoàng thượng sẽ đồng ý cho phép ngài được đi xa như mong ước.

Hoàng tử Farucsat thú vị về lời khuyên của tôi, ôm hôn tôi tỏ ý đồng tình. Tôi trở lại tâu nhà vua rõ câu chuyện vừa rồi giữa hoàng tử và tôi. Tôi kể lại thật trung thực những điều hoàng tử cho tôi nghe, và trình bày thêm:

- Tâu bệ hạ, tôi không bài bác suy nghĩ của hoàng tử, ngược lại tôi tỏ ý đồng tình. Tôi nhận thấy, qua vẻ thông cảm của tôi hoàng tử như nhẹ người được khá nhiều. Để cho hoàng tử lành hẳn bệnh, cúi xin hoàng thượng cho phép chàng và tôi được đi du hành. Đấy là cách giúp hoàng tử Farucsat dần dần khuây khoả cơn buồn, rồi dần dần gột bỏ khỏi đầu óc chàng những ảo ảnh khiến chàng trầm uất suy tư.

Nhà vua chia sẻ với ý kiến của tôi. Vua ra lệnh chuẩn bị một đoàn tuỳ tùng đông đảo và trọng thể, có nhiều võ quan theo hầu, tháp tùng hoàng tử đi du ngoạn các nước. Thế là cùng với đoàn tuỳ tùng ấy, hoàng tử Farucsat và tôi

từ giã kinh đô Sira lên đường rong ruổi.
Sau nhiều chặng đường dài không ngơi nghỉ, chẳng theo lộ trình định sẵn nào, một hôm chúng tôi đến thành phố Gaznin. Nơi đây có một nhà vua cao tuổi đang trị vì. Ông yêu muôn dân và rất được thần dân trong nước quý trọng. Nhà vua sai quan chỉ huy đội cấm vệ đích thân lên đường nghênh đón hoàng tử Farucsat từ ngoài kih thành, để bày tỏ nhà vua hết sức hài lòng được hoàng tử đến thăm quốc gia mình, đồng thời nhờ vị quan ấy tạ lỗi giúp, vua không thể thân chinh ra ngoài kinh thành nghênh đón chàng như vua mong muốn. Hoàng tử của tôi cảm tạ vị võ quan, và hỏi thăm sức khoẻ nhà vua. Ông ấy đáp:
- Thưa hoàng tử, quốc vương chúng tôi vừa đổ bệnh vì buồn phiền. Cách đây mấy hôm vua mất người con trai duy nhất, một vị hoàng tử được rất nhiều người kỳ vọng. Và cho đến hôm nay, vua vẫn không sao bình phục hoàn toàn sức khoẻ sau nỗi buồn sâu sắc ấy.
Chúng tôi ai nấy cùng cảm động, vội đến hoàng cung phân ưu cùng nhà vua. Vua đón tiếp đoàn chúng tôi vô cùng trọng thể. Thấy hoàng tử Farucsat hao hao giống con trai mình, vua không thể cầm lòng không tuôn nhước mắt. Hoàng tử nói:
- Tâu bệ hạ, tại sao nhìn thấy tôi hoàng thượng lại khóc? Phải chăng vì kẻ bất hạnh này đến, khiến ngài xúc động nhớ lại một kỷ niệm buồn?
- Đúng vậy, thưa hoàng tử- nhà vua đáp- hoàng tử có nhiều nét giống con trai tôi quá, khiến tôi không thể nén được nỗi đau. Nhưng tôi nhìn thấy ở ngài như một người con, trời phái đến để an ủi tôi trong tuổi già về nỗi vừa mất đi đứa con trai duy nhất. Hơn thế, tôi đã cảm thấy dấy lên trong lòng niềm thương yêu trìu mến đối với ngài. Xin ngài hãy vui lòng lưu lại triều đình tôi. Mời ngài hãy giữ cương vị thái tử kế vị, và rồi đây sẽ lên nối ngôi tôi.
Hoàng tử Farucsat cảm tạ vị vua già. Chàng quyết định lưu lại một thời gian khá lâu tại kinh thành Gaznin, không phải để sau này lên làm vua nước này, mà vì thương quý nhà vua già nhiều hơn.
Ai cũng nhận thấy nỗi buồn của vị quốc vương lớn tuổi mỗi ngày vơi đi rõ rệt. Vua quý hoàng tử Farucsat, luôn luôn muốn có chàng bên cạnh, như thể vua không thể sống thiếu chàng. Một hôm hai người đang trò chuyện với nhau, hoàng tử Farucsat hỏi, hoàng tử quá cố xứ Gaznin qua đời do mắc bệnh gì. Vị vua già đáp:
- Hỡi ôi! Nguyên nhân dẫn đến cái chết của hoàng tử cũng khá dị thường. Chết vì tình yêu vô vọng. Câu chuyện định mệnh ấy như sau: Con trai ta nghe thiên hạ đồn đại về nhan sắc vô song của công chúa nước Casomia, đâm ra say mê nàng. Ta liền phái một sứ thần mang theo nhiều tặng phẩm vô giá đến kinh đô Casomia cầu hôn. Quốc vương nước Casomia

đón tiếp sứ thần của ta trọng thị, quả quyết cuộc hôn nhân này nếu trở thành hiện thực sẽ là vinh hạnh lớn cho hoàng triều ông, nhưng vua đã có lời thề trọng trước thần Kêsaya, chẳng bao giờ ép duyên con gái, để cho nàng được tư do lựa chọn. Ấy thế mà công chúa nước ấy lại là người rất kỵ đàn ông. Nguyên nhân dẫn đến sự thù ghét của nàng là tại một giấc mộng. Một hôm, nàng nằm mơ thấy một con hươu cái chẳng may bị sa vào bẫy, con hươu đực chẳng làm gì cứu giúp lại bỏ mặc con cái đấy mà đi. Từ giấc mộng ấy, công chúa coi giới mày râu đều là những con quỷ cần phải lánh xa. Sứ thần trở về tâu ta rõ điều đó. Con trai tội nghiệp của ta hằng ôm ấp hy vọng chắc chắn mình có thể thành hôn với nàng công chúa nước Casomia, được tin ấy đột ngột sinh ra trầm uất, chẳng có thuốc thang nào chữa trị khỏi, đi đến qua đời.
Hoàng tử Farucsat nghe câu chuyện, trong lòng cuộn lên nhiều xúc động khó tả. Một mặt, chàng mừng vì giấc mơ của mình chẳng phải hoàn toàn ảo ảnh mà là chuyện có thực, mặt khác chàng lo biết đâu mình sẽ chẳng phải chịu chung số phận không may như hoàng tử xứ Gaznin. Nhà vua nhận ra vẻ bàng hoàng lộ trên nét mặt của chàng. Vua lo lắng hỏi:
- Con trai ta ơi, tại sao tự nhiên con có vẻ thảng thốt vậy? Ta thấy con như một người vừa bị thấy thần.
Hoàng tử đáp:
- Tâu bệ hạ, tôi giã từ đất nước tôi ra đi khắp bốn phương trời chỉ vì nàng công chúa bất nhân ấy.
Tiếp đó chàng kể cho vua nghe tất cả mọi sự xảy ra gần đây trong cuộc đời mình. Nghe xong nhà vua cao niên thở dài:
- Trời đất ơi! Tại sao cuộc sống của ta liên tiếp đầy phiền muộn? Ta đã chăm lo nuôi dạy cực kỳ chu đáo một đứa con trai, ta đã để mất nó, giờ ta bắt đầu được sự an ủi phần nào, thì lại nhận thấy điềm đắng cay đang tới. Số phận mới trớ trên sao! Hoàng tử Farucsat thân yêu ơi, con hãy có nghị lực, chớ nên buông mình vào nỗi âu sầu, đâu có phải chẳng có cách nào vượt qua được sự thù ghét đàn ông của nàng công chúa nước Casomia? Hỡi ôi! Đúng là cơn bệnh của con ta trước đây không có thuốc đặc trị, song giá nó kiên nhẫn chờ đợi để kiếm tìm những phương sách khác, thì nó đâu đến nỗi phải lìa bỏ cõi trần.
Sau khi nói mấy lời trên, đem lại ít nhiều hy vọng trong lòng hoàng tử Farucsat, vua vội quay về điện thiết triều, nơi các vị đại thần đang chờ vua để bàn việc nước. Hoàng tử Farucsat quá nôn nóng muốn có người bày tỏ tâm tình, cũng lật đật trở về tìm gặp tôi, kể lại cho nghe câu chuyện vừa rồi giữa hai vị. Tôi nói:
- Thưa hoàng tử, hạnh phúc của ngài đã cầm chắc ở tay rồi, bởi đến lúc này ta đã xác định được, nàng công chúa chúng ta cần tìm kiếm là ai. Nếu được quốc vương đồng tình, tôi xin một mình đến tận nước Casomia, tôi hứa

sẽ đưa được người hoàng tử hằng yêu dấu ấy về đây cho ngài. Xin chớ hỏi tôi sẽ thực hiện bằng cách nào, chính tôi lúc này cũng chưa rõ lắm, khi cần tôi sẽ xin thêm lời khuyên.
Hoàng tử hài lòng về lời tôi hứa sẽ mang lại hạnh phúc cho chàng, ôm hôn tôi. Suốt ngày hôm ấy, chúng tôi trò chuyện vui chơi thoải mái với nhau.
Sáng hôm sau, được vua Gaznin chấp thuận, tôi từ biệt hoàng tử của mình, một mình một ngựa, bảo kiếm đeo ở thắt lưng, lên đường đến vương quốc Casomia. Sau nhiều ngày đường, một hôm tôi đến bãi cỏ non rất đẹp này, nhưng ở về phía có thể nhìn rõ toà lâu đài bên trong bức tường thành, nơi lát nữa tôi sẽ mời công chúa đến. Thấy cảnh vật quá đẹp, tôi xuống ngựa, ngồi nghỉ dưới bóng mát một cây cổ thụ, bên cạnh dòng suối mà tôi đã không thể cầm lòng không uống thật nhiều nước mát để giải khát. Sau đấy, ngồi xuống bãi cỏ, tôi ngủ thiếp đi.
Khi tỉnh giấc, tôi trông thấy năm, sáu con hươu cái màu trắng, lưng có tấm vải phủ may bằng lụa sa tanh, chân đeo vòng vàng. Mấy con hươu cái ấy sán đến gần, tôi bắt đầu vuốt ve chúng, thì nhận thấy con nào cũng rơi nước mắt. Tôi rất ngạc nhiên, chưa biết nên hiểu thế nào về chuyện ấy, thì đưa mắt nhìn về toà lâu đài, tôi thấy một thiếu phụ trẻ đẹp đứng ở cửa sổ, ra hiệu mời tôi đến gần. Thế là để mặc con ngựa gặm cỏ trong bãi, tôi tiến lên gặp người thiếu phụ, mặc cho các con hươu cái dường như muốn ngăn cản, con thì ngoạm vạt áo tôi kéo lại, con thì đứng chặn ngang trên lối đi.
Cho dù ngạc nhiên trước hành động ấy cũng như lấy làm lạ về những giọt nước mắt của các con hươu cái, lúc bấy giờ tôi chẳng nghĩ ngợi gì thêm. Thấy người thiếu phụ trẻ đẹp quá, tôi quên hết thận trọng, xăm xăm bước đến cổng và đi vào toà lâu đài. Đến gần thiếu phụ, tôi nhân ra nàng còn xinh đẹp hơn nhiều so với khi thoạt nhìn thấy từ xa. Nàng đón tôi nồng nhiệt, cầm tay dẫn tôi vào một căn phòng tráng lệ, mời tôi ngồi xuống một chiếp sập. Sau những lời chào hỏi, người nhà của nàng mang ra nhiều trái cây đựng trong một cái đĩa sứ Trung Hoa. Thiếu phụ chọn một quả đẹp nhất đưa mời tôi. Tôi vừa đưa lên miệng ăn thử một miếng thì đột nhiên nàng đổi nét mặt và nói câu sau: ***"Này, anh chàng nước ngoài to gan kia, mày hãy nhận lấy hình phạt giống tất cả những ai y như mày đã láo gan đặt chân đến lâu đài của bà Mêrepza này! Hãy bỏ hình dáng tự nhiên của mày, hãy mang dạng một con hươu đực, hãy mất khả năng nói nên lời, nhưng vẫn giữ nguyên mọi cảm xúc của con người, để cho mày càng thấm thía hơn nỗi bất hạnh!"***
Người đàn bà ấy vừa dứt lời, tôi đã thấy mình trở thành một con hươu đực. Vừa lúc ấy có người mang đến một tấm phủ lưng bằng sa tanh xanh, người đàn bà ấy tự tay phủ lên mình tôi. Sau đấy tôi được dẫn đến một vườn thú, ở đấy đã có khoảng hơn hai trăm con hươu đực khác rồi, đúng ra đấy là hơn

hai trăm người đàn ông bất hạnh bị số phận đưa chân đến chốn này, và giống như tôi, đều bị mụ phù thuỷ Mêrepza hoá phép bắt đội hình thú vật.
Khi có thời giờ suy nghĩ sâu thêm về chuyện không may xảy đến, tôi ít lo cho thân mình hơn là lo cho chàng hoàng tử đáng thương Farucsat. Lúc nào tôi cũng trăn trở: "Hỡi ôi! chàng hoàng tử thân quý của ta rồi sẽ ra sao? Làm sao mình chàng thực hiện được điều sẽ mang lại hạnh phúc cho chàng? Hoàng tử chờ ta đưa nàng công chúa chàng thầm yêu trộm nhớ trở về, song chàng chẳng bao giờ còn nhìn thấy ta!". Suy nghĩ ấy luôn ám ảnh tôi, làm cho tôi buồn không thể nào tả xiết.
Một hôm, tôi thấy bước vào vườn thú khoảng từ tám đến mười người phụ nữ, trong số ấy có một nàng xinh đẹp tuyệt trần, qua trang phục sang trọng của nàng, thấy rõ đây là bà chủ. Bên cạnh nàng có một bà đứng tuổi hơn, chắc là người được giao nhiệm vụ giúp đỡ dìu dắt cô gái. Thỉnh thoảng nàng quay lại nó với bà ấy: "Thật ra, lòng tôi thương hại tất cả những con người bất hạnh này! Ôi, sao chị Mêrepza của tôi bất nhân độc ác đến thế! Trời phú cho hai chị em tính tình hoàn toàn khác biệt. Chị gái tôi chỉ một mực lo gây chuyện đau khổ cho loài người, dường như chị học pháp thuật chỉ nhằm làm những việc vô nhân. Tôi cũng học được đôi ba phép thần, song chỉ dùng vào mục đích tốt lành. Đời tôi chỉ lo làm việc thiện. Lúc này, tôi muốn làm một việc tốt nữa, trong khi chị gái tôi đi vắng".
Nói xong, nàng quay gót vào trong lâu đài.
Tình cờ người đàn bà đứng tuổi ấy chọn tôi, dắt tôi vào trong lâu đài gặp cô chủ. Cô sai một người trong đoàn tuỳ tùng đi hái một loại thảo dược nào đấy ngoài đồng. Người ấy vội vàng thực hiện, lát sau trở lại cầm trên tay một nắm lá cây. Nàng thiếu phụ nhận nắm lá, tự tay tách lấy một nửa, ép thành nước, đưa cho tôi uống. Tôi nuốt xong, nàng nói như sau: ***"Hỡi chàng trai trẻ, hãy từ bỏ hình dạng con hươu, hãy lấy lại hình hài tự nhiên của chàng!".*** Thế là tôi trở lại nguyên dạng một người đàn ông y như ngày trước.
Tôi vội vàng quỳ xuống dưới chân thiếu phụ, ngỏ lời cảm tạ nàng. Nàng hỏi tên họ là gì, tôi từ đâu đến, nguyên nhân nào khiến tôi đến tận nước Casomia này. Tôi trả lời đầy đủ, không giấu giếm điều gì.
Tôi trình bày xong, nàng nói:
- Tôi là con gái một vị hoàng thân trong triều đình nước Casomia, nơi chàng đang định đến. Tên tôi là quận chúa Gunna. Người đã biến dạng chàng thành con hươu đực là chị gái tôi, chị tên là Mêrepza. Đấy là một phù thuỷ pháp thuật rất cao cường. Không có bất kỳ ai ngoài tôi ra có thể giải được phép yêu của chị để cứu chàng. Nhưng dù tôi là em gái chị, nếu biết rõ chuyện này chắc chị tôi không tha thứ cho tôi. Nhưng cho dù rồi có xảy ra điều gì với tôi đi nữa, tôi vẫn không hối tiếc đã giúp chàng lấy lại hình

người. Hơn nữa, tôi còn muốn chàng hàm ơn tôi hơn. Tôi muốn giúp hoàng tử bạn của chàng đạt được ước mơ hạnh phúc. Tôi biết rõ thật khó mang lại hạnh phúc cho hoàng tử, bởi để đạt được mục đích ấy, trước hết phải làm sao được công chúa Casomia tin cậy. Chàng có khả năng làm việc ấy, nếu chàng đến triều đình nước Casomia với tư cách một nhân vật thánh thiện tài cao đức trọng.
Nghe vậy, tôi thốt lên:
- Nàng muốn nói gì, thưa quận chúa? Làm sao tôi có thể nổi danh là một người tài cao đức trọng trong thời gian ngắn?
- Chàng chỉ có việc làm đầy đủ những lời tôi chỉ dẫn sau đây.- Nàng nói.
Nàng đứng lên đi sang phòng cất giữ quần áo, lát sau trở ra, tay cầm một chiếc áo chùng tu sĩ, một chiếc đai lưng, cùng một cái hộp nhỏ bằng gỗ mun. Nàng đưa cho tôi và bảo:"Đây là những thứ cần thiết để chàng thực hiện thành công ý định của chàng. Chàng hãy cầm lấy những thứ này, đi về kinh đô Casomia, cũng chẳng còn xa nơi này là mấy. Nhưng trước khi vào đô thành, chàng hãy dừng lại, hãy cởi bỏ hết áo quần đang mặc trên người, dùng thứ mỡ đựng trong cái hộp này xoa đều lên khắp thân thể, sau đấy mặc chiếc áo choàng tu sĩ vào, rồi thắt chiếc đai thần này ngang bụng. Sau đấy, mới đến cổng kinh thành. Những người lính gác trông thấy chàng sẽ hỏi: "Thưa ngài tu sĩ đáng kính, ngài từ đâu đến?". Chàng sẽ đáp: "Tôi từ một nơi tận cùng ở phương Tây hành hương đến nước Casomia để được bái yết thần Kêsaya thiêng liêng".
Chàng hẳn đã biết- quận chúa nói tiếp- thần Kêsaya là vị thần tối linh được nhân dân vương quốc ấy thờ phụng. Sau khi nghe nói chàng đến từ một nơi xa xôi đến vậy chỉ vì mục đích bái yết thần Kêsaya, những người lính gác sẽ kính cẩn dẫn chàng đến gặp quốc vương Tugrun-Bây. Quốc vương sẽ đưa chàng đến gặp vị đại trưởng giáo Aran, người trụ trì chính đền thờ thần Kêsaya. Vị trưởng giáo ấy cùng các tu sĩ khác sẽ dẫn chàng tới đền thờ thần Kêsaya. Đấy là một ngôi đền uy nghi đẹp đẽ tuyệt vời, đẹp hơn tất cả mọi cung điện trên đời. Nhưng chung quanh đền có đào hào sâu, rộng chừng hai mươi thước, nước trong hào cứ sôi sùng sục mặc dù không thấy lửa đun. Qua khỏi hào sâu, sẽ gặp một bãi cắm đầy chông sắt nhọn hoắt và đã nung đỏ rực. Chính vì những trở ngại này chẳng ai bước chân vào được tận bên trong đền thờ. Lúc ấy, vị giáo trưởng Aran sẽ nói với chàng: "Hỡi con phượng hoàng của thế kỷ! Ngài từng trải qua biết bao gian lao khổ ải để tới được nơi đây viếng thần. Thần Kêsaya tối thượng tối linh hiện ngự tại trong đền, bên trong ngôi chính điện. Người trần thế chẳng ai nhìn được thần đâu. Ngài hãy dâng lễ và cầu nguyện thần ở tại chốn này, sau đó mới trở về quê hương bản quán".
Ngài sẽ đáp, mục đích tôi đến tận đây là để được tận mắt bái yết thần Kêsaya

thiêng liêng. Lúc ấy vị đại trưởng giáo sẽ bảo ngài, muốn đạt mục đích ấy, phải vượt qua dòng nước sôi trong hào và bước lên bãi cắm đầy chông sắt nhọn kia. Chàng hãy reo lên một tiếng mừng vui, và mạnh dạn tiến bước. Thứ mỡ ngài đã bôi vào thân thể có đặc tính làm cho nước rắn lại chắc hơn cả đá tảng và không để chân chành bị bỏng vì chông nhọn nung đỏ. Khi đã vào được trong đền rồi, ngài sẽ ở lại đấy thờ phụng thần suốt cả một ngày, rồi quay trở lại gặp vị đại trưởng giáo Aran. Vị trưởng giáo ấysẽ nhận chàng làm con nuôi.

Chàng sẽ sống với vị ấy mười bốn ngày. Đến ngày thứ mười lăm, trong khi vị trưởng giáo đang ngủ, chàng sẽ lấy thứ bột trắng mà tôi sắp đưa cho chàng đây, bôi vào mũi người ấy. Vị trưởng giáo ngửi thứ bột ấy sẽ qua đời, và quốc vương Tugrun-Bây sẽ phong chàng làm đại trưởng giáo thay thế vị Aran quá cố. Sau khi giữ cương vị ấy, chàng hãy đến thăm hoàng tử nước Casơmia. Hoàng tử Farucru bị bệnh nặng đã lâu, các thầy thuốc đều chịu bó tay không sao chữa trị khỏi. Chành niệm một câu thần chú, hoàng tử sẽ khỏi bệnh ngay tức khắc. Uy danh chàng sẽ vang lừng khắp các dân tộc vùng Industan. Mọi người sẽ coi chàng như một vị thánh sống. Công chúa nước Casơmia nghe danh, sẽ muốn được gặp chàng. Tôi không muốn nói gì thêm nữa. Từ đấy, tuỳ thuộc vào tài năng khéo léo của chàng.

Tôi hứa sẽ nhất nhất làm theo nhưng điều quận chúa Gunna vừa dặn. Nàng đưa thêm cho tôi một cái hộp khác trong đựng một thứ bột trắng, cùng một bức thư, trong thư ghi rõ câu thần chú tôi sẽ phải niệm để chữa lành bệnh cho hoàng tử nước Casơmia. Nàng bảo tôi:

- Xin ngày hãy ra đi, thưa ngài. Tôi lo chị gái tôi sắp trở về rồi đấy. Than ôi! việc chị tôi có thể làm hại đời tôi do đã phá bùa ma của chị, chưa hẳn là điều làm tôi băn khoăn nhất lúc này!

Tôi hiêu qua câu cuối cùng của nàng, có hàm chứa ý tứ ân cần nào đấy đối với mình, khiến tôi càng thêm cảm kích. Tôi cảm tạ nàng với lời lẽ nồng nhiệt nhất. Hẳn chúng tôi còn muốn nắn ná để có thêm thời gian trò chuyện với nhau, tuy mới lần đầu gặp gỡ đã ý hợp tâm đầu, tuy nhiên sợ phù thuỷ Mêrepza trở về bất chợt, chúng tôi đành tiếc rẻ chia tay nhau.

Vậy là tôi lên đường đến nước Casơmia. Vừa đến kinh đô, tôi cởi bỏ hết quần áo đang mặc trên người, bôi lên toàn thân thứ mỡ chứa trong chiếc hộp bằng gỗ mun, sau đó vận áo tu sĩ và đeo chiếc đai thần ngang lưng. Đến cổng thành, tôi được lính dẫn đến ra mắt nhà vua. Sau khi nghe rõ sự tình, quốc vương đích thân đưa tôi đến gặp vị đại trưởng giáo thờ thần Kêsaya. Tôi băng qua hào nước sôi, tôi bước lên các mũi chông sắt nhọn mà chẳng hề thấy đớn đau. Cuối cùng, vào được trong đền, tôi thấy thần Kêsaya ngự trong một cái khám. Như công chúa đã biết, đấy chỉ là một bức tượng tạc bằng gỗ trầm hương. Đầu thần đội chiếc miện kết bằng hồng ngọc, đôi mắt

thần là hai hốc rất lớn sáng long lanh, quanh lưng thần thắt cái đai bằng ngọc lam.
Tôi ở lại bên cạnh tượng thần Kêsaya đến sáng hôm sau. Sau đó tôi ra gặp vị trưởng giáo, ông nhận tôi làm con nuôi và cho tôi ở bên cạnh mình. Cuối cùng sợ bỏ lỡ cơ hội tốt, nếu chần chừ rốt cuộc sẽ không đạt được kết quả sau bấy nhiêu gian lao khổ ải, tôi đành loại trừ vị trưởng giáo Aran theo cách nàng Gunna bày cho, và tôi trở thành vị trưởng giáo kế vị trông nom ngôi đền ấy. Sau đấy, tôi chữa lành bệnh cho hoàng tử Farucru, uy danh tôi vang dậy như cồn, khiến công chúa ngỏ ý muốn tìm đến gặp. Công chúa đã rõ mọi việc tiếp theo, và chắc bà còn nhớ những ấn tượng mà các bức hoạ trên tường để lại trong tâm trí bà. Tôi đã quan sát bà rất kỹ trước khi gặp, và tôi hiểu những bức hoạ ấy đã làm cho bà suy nghĩ rất nhiều.
Chàng Ximoc nói tiếp:
- Đấy, thưa công chúa yêu kiều, tất cả những điều tôi nghĩ đã đến lúc không thể không trình công chúa rõ. Xin công chúa thứ lỗi cho, tôi đã phải dùng đến cái mẹo ấy nhằm giúp bà gột bỏ định kiến không hay đối với các vị nam nhi, rồi dẫn đến một cuộc hôn phối giữa công chúa với chàng hoàng tử khả ái nhất trần gian.
Công chúa đỏ mặt khi nghe câu chuyện, thấy hoá ra mình bị đánh lừa. Tuy nhiên, tình cảm của nàng với hoàng tử nước Ba Tư quá sâu đậm, nàng không nỡ trách vị trưởng giáo giả đã bày đặt ra mọi chuyện ấy. Nàng nói với Ximoc:
- Xin ông hãy kể nốt câu chuyện. Ông đã làm tiếp những gì với mụ phù thuỷ?
- Sau khi từ giã nàng và bà nhũ mẫu,- chàng Ximoc nói tiếp- tôi đến toà lâu đài. Thấy cổng mở toang, tôi mạnh dạn bước vào. Không nhìn thấy ai, chỉ nghe có tiếng than thở. Tôi lần theo tiếng than bước vào gian phòng chắc có người, và nhìn thấy trên chiếc sập, một người phụ nữ đang ngồi ủ rũ, đầu gục xuống gối. Cổ nàng đeo gông, chân bị xiềng bằng xích sắt, hai cánh tay đút vào một cái túi da và trói chặt bằng thừng. Tôi thương hại, bước tới định cứu giúp người đàn bà đáng thương. Nghe tiếng động, nàng ngẩng đầu, và tôi nhận ra người đàn bà bất hạnh ấy chính là người đã giải thoát cho tôi khỏi phải đội lốt hươu, nàng quận chúa Gunna kiều diễm.
Quá xúc động, tôi không sao nén nổi cơn giận:
- Ôi, hỡi quận chúa của tôi! Nàng làm sao đến nông nỗi này. Những kẻ dã man nào dám trói nàng và xiềng xích?
- Chàng Ximoc thân quý của em ơi!- Nàng đáp- ma quỷ nào đưa lối dẫn đường chàng trở lại đây? Hỡi ôi! Rồi chàng sẽ trở thành nạn nhân của bà chị gái của em mất thôi. Chị nhận ra em đã giải thoát cho chàng, và để trừng phạt, chị trói em vào xích sắt thế này đã lâu lắm rồi. Nhưng, điều làm em lo

lắng hơn, là nỗi nguy đang chờ đợi chàng. Chàng hãy chạy đi, hãy trốn khỏi đôi tay độc ác của chị Mêrepza bất nhân ấy.

- Sao lại thế, hỡ bà hoàng của tôi?- Tôi đáp- Chẳng nhẽ nàng khuyên tôi chạy trốn để nàng chịu mãi thảm cảnh này ư? Nàng nghĩ tôi có thể vong ân bạc nghĩa đến thế sao? Tôi thà chịu đựng trăm lần mối thù hận của chị gái nàng. Cho dù có phải chết tôi đâu sá chi, miễn cứu được nàng ra khỏi tình cảnh đáng thương này. Xin nàng vui lòng cho tôi rõ, để giải thoát nàng, tôi phải làm những việc gì, nếu làm được, tôi xin cố gắng hết sức mình.

- Nếu chàng dũng cảm như vậy, tự do của em giờ tuỳ thuộc ở chàng- nàng đáp.- Chàng hãy ra vườn, đi về hướng tây, sẽ trông thấy bà chị em đang nằm ngủ trên bãi cỏ non có nhiều hoa tươi cỏ lạ. Đầu chị gối lên một cái túi bằng sa tanh, trong túi ấy đựng các chìa khoá mở xiềng xích em. Nếu chàng lấy được cái túi mà không làm chị thức giấc, chành có thể giải thoát được em, nhược bằng chàng làm cho chị thức giấc, chắc chắn chàng bỏ mình về tay chị ấy. Không có chùm chìa khoá đó, với sức lực người trần, chẳng có cách nào phá tan xiềng xích đang trói buộc em đâu.

Tôi bảo nàng Gunna:

- Hãy để đấy cho tôi, tôi sẽ mang chùm chìa khoá trở lại với nàng.

Tôi vội bước khỏi toà lâu đài, ra vườn nhằm hướng tây tiến tới, quả nhiên nhìn thấy mụ phù thuỷ đang nằm ngủ trên bãi cỏ non. Tôi đứng phân vân hồi lâu, chưa biết nên xử sự thế nào. Sợ mụ phù thuỷ Mêrepza thức giấc, tôi đành rút thanh bảo kiếm chém một nhát chặt lìa đầu mụ. Vậy là tôi bắt con phù thuỷ đền tội, và mang túi chìa khoá trở lại lâu đài. Nàng Gunna đang sợ hãi chờ tin. Tôi kể lại cho nàng nghe câu chuyện, nàng vô cùng mừng rỡ. Sau đấy, tôi lấy chùm chìa khoá ra khỏi cá túi, trả lại tự do cho nàng quận chúa của tôi.

- Thưa công chúa,- chàng Ximoc nói tiếp- ấy là cách tôi cho mụ phù thuỷ độc ác về thế giới bên kia. Bởi vậy, thưa công chúa, lúc này chúng ta đã có thể vào lâu đài, ở đấy nàng Gunna chắc đang sẵn sàng đón tiếp chúng ta. Nàng sẽ mừng được gặp công chúa ở đây, còn hơn nỗi mừng chính nàng vừa được giải thoát.

Nói đến đấy chàng trai đưa tay để nàng công chúa vịn, dẫn nàng bước tới toà lâu đài. Quận chúa Gunna vội bước ra cổng nghênh đón. Nàng định quỳ xuống trước nàng công chúa con vua, song công chúa kịp đỡ nàng đứng lên và ôm hôn thắm thiết. Công chúa nói:

- Hỡi nàng Gunna xinh đẹp, ta rất vui được thấy chàng Ximoc dũng cảm và hào hiệp phục vụ nàng tận tình đến vậy.- Mỉm cười công chúa nói tiếp- quả là chàng chịu ơn sâu nghĩa nặng của quận chúa, vậy thà chàng chịu bỏ mình còn hơn nhìn nàng bị xích trong xiềng sắt.

- Thưa công chúa,- nàng Gunna cũng mỉm cười nói- bà thấy đấy, con

hươu đực có bỏ mặc con hươu cái đâu, khi hươu cái cần được cứu giúp.
Sau khi trò chuyện một lúc, tất cả mọi người vào trong toà lâu đài. Công chúa thấy quả thật tráng lệ. Sau đó, mọi người đi ra vườn thú. Có ở đấy những hơn ba trăm con hươu đực. Nàng Gunna, em gái mụ phù thuỷ, hoá phép trả lại nguyên hình cho tất cả các chàng trai, vẫn theo cung cách nàng khôi phục nguyên dạng ban đầu cho cho chàng Ximoc. Người nào lấy lại được hình người, cũng đều lần lượt đến quỳ cảm tạ ơn sâu người giải thoát cho mình. Phần lớn họ là những chàng trai tuấn tú khôi ngô.
Họ cho biết là người Tarta, người Trung Quốc, người nước Carim..., tóm lại hầu khắp châu Á nước nào cũng có người bị hoá phép nơi đây. Nhưng, cũng như hai nàng công chúa và quận chúa, chàng Ximoc kinh ngạc nhất khi nhận ra trong số các chàng trai vừa lấy lại nguyên hình người ấy, có cả hoàng tử Farucsat. Người bạn tâm tình của hoàng tử nước Ba Tư vội chạy đến phủ phục dưới chân hoàng tử:
- Ôi, hỡi hoàng tử quý yêu của tôi! Nhẽ nào tôi được gặp ngài nơi đây?
- Ôi, hỡi người bạn tâm tình của tôi, hoá ra lại là anh đấy ư, hỡi anh Ximoc?- Hoàng tử cũng vui mừng thảng thốt.
- Vâng, chính tôi đây, Ximoc đây, thưa hoàng tử. Điều mừng hơn nữa, là tôi đưa đến cho chàng nàng công chúa nước Casomia.
Nói đến đấy, chàng Ximoc mời hoàng tử đến giới thiệu với công chúa Farucna. Chàng nhận ra, đấy đúng là cô gáim mình từng gặp trong mộng. Về phía mình, nàng công chúa cũng nhận ra đây chính là chàng hoàng tử mình vẫn giữ đậm hình ảnh nơi con tim, sau lần gặp gỡ trong mơ.
Trong khi hoàng tử nước Ba Tư cố bày tỏ tình cảm và niềm vui của mình được gặp công chúa nước Casomia, nàng Gunna đi vào vườn thú nơi có nhiều con hươu cái trắng, giúp chúng lấy lại nguyên dạng ban đầu. Đấy đều là những tiểu thư và thiếu phụ xinh tươi khả ái, mà mụ phù thuỷ độc ác đã hoá phép buộc họ mang hình thú. Nàng dân họ đến gặp công chúa Farucna. Nàng mời mỗi người thuật lại chuyện xảy ra cho mình. Tất cả các phụ nữ đều gặp lại người tình của mình trong số các chàng trai cũng bị bắt phải đội lốt thú giống y như họ. Một điều kỳ diệu nữa làm cho hạnh phúc nhiều người đạt được tột đỉnh ước mơ, là các chàng kỵ sĩ từng cưỡi ngựa đến đây, nay lại tìm thấy ngựa mình trong chuồng ngựa của mụ phù thuỷ Mêrepza.
Vậy là, sau khi các chàng trai một lần nữa bày tỏ ơn sâu của họ đối với quận chúa Gunna, mỗi chàng dẫn người yêu của mình, cùng nhau trở về quê hương bản quán.
Còn lại trong toà lâu đài lúc này chỉ có nàng công chúa Farucna, quận chúa Gunna, bà nhũ mẫu Xutlumêmê, hoàng tử nước Ba Tư và người bạn tâm tình của chàng. Họ lưu lại đấy mấy ngày, sau đó cùng trở về kinh đô nước Gaznin. Để mừng cuộc tái ngộ của mọi người, nhà vua sai trang hoàng đẹp

đẽ toàn bộ kinh thành, và cho nhân dân mở hội vui chơi tưng bừng. Nhà vua chủ trì lễ thành hôn chàng hoàng tử nước Ba Tư kết duyên cùng nàng công chúa nước Casomia, chàng trai tâm tình Ximoc làm bạn với quận chúa Gunna. Trong thời gian cả nước đang tấp nập hội hè, quốc vương Gaznin muốn được nghe tất cả mọi chuyện. Chàng Ximoc bắt đầu kể lại đầu đuôi, bằng cách nào chàng gây được lòng tin cậy của công chúa Farucna. Tiếp đó, hoàng tử Farucsat cho mọi người rõ, chàng rơi vào tay mụ phù thuỷ Mêrepza trong hoàn cảnh nào.

Ít lâu sau, quốc vương Gaznin lâm bệnh nặng. Khi thấy mình sắp đến lúc đi vào cõi vĩnh hằng, vua truyền ngôi báu cho hoàng tử Farucsat. Sau khi nhà vua băng hà, chàng lên ngôi vua trị vì nước Gaznin. Nhưng, vốn có nguyện vọng trở về nước Ba Tư, chàng lại truyền ngôi vua nước ấy cho người bạn tâm tình của mình là anh Ximoc. Việc truyền ngôi này được văn võ bá quan trong triều đình cũng như toàn thể nhân dân cả nước hoan nghênh.

Vậy là, sau khi có vua Ximoc cùng hoàng hậu Gunna lên ngôi giữ việc nước thay mình, hoàng tử Farucsat đưa công chúa nước Casomia trở về cố quốc Ba Tư. Chẳng bao lâu sau vua Ba Tư băng hà. Chàng lên ngôi báu thay phụ vương. Dường như nhà vua cao niên này chỉ còn đợi con trai trở về để mình được rảnh rang và đi xa mãi mãi.

HẾT